Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại !

V.I. LÊ-NIN

Toàn tập

26

V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

Tập
26

Tháng Bảy 1914 - tháng Tám 1915

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2006

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động là vấn đề có tính nguyên tắc đối với cách mạng Việt Nam; là bước phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu mọi mặt do công cuộc đổi mới đất nước mang lại trong những năm qua thật đáng trân trọng và khích lệ, đồng thời đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu có hệ thống và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, những tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lê-nin là vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với chúng ta hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu lý luận của đông đảo bạn đọc, đặc biệt là của các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên các trường đại học, nhân dịp kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Vlađimia Ilích Lê-nin (22-4-1870 — 22-4-2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản Bộ sách quý *V. I. Lê-nin - Toàn tập* gồm 55 tập và 2 tập Tra cứu.

Bộ sách *V. I. Lê-nin - Toàn tập* ra mắt bạn đọc lần này được xuất bản theo đúng nguyên bản của Bộ *V. I. Lê-nin - Toàn tập,* tiếng Việt, do Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, hợp tác với Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, xuất bản vào những năm 70-80 thế kỷ XX.

* *

*

Tập 26 của Bộ sách ***V. I. Lê-nin - Toàn tập*** gồm một số tác phẩm có liên quan đến thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới. Tập này gồm những tác phẩm của Lê-nin viết vào năm thứ nhất của cuộc chiến tranh, từ tháng Bảy 1914 đến tháng Tám 1915.

Phát triển một cách sáng tạo học thuyết Mác, Lênin đã làm sáng rõ những vấn đề về con đường và triển vọng của phong trào công nhân quốc tế, về chiến lược và sách lược của các đảng vô sản trong những điều kiện lịch sử mới, chỉ ra cho giai cấp công nhân và toàn thể quần chúng lao động con đường cách mạng, con đường duy nhất có thể thực hiện được để thoát khỏi chiến tranh.

Nội dung của tập 26 được phân tích khá toàn diện trong phần *Lời tựa* in ở đầu sách, do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin (Liên Xô) viết cho lần xuất bản bằng tiếng Việt.

Phần Phụ lục và các Bản chỉ dẫn (với những số trang tương ứng của phần nội dung trong tập) ở cuối sách được trình bày hết sức khoa học và chuẩn xác; đây là phần tra cứu rất bổ ích, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong nội dung tác phẩm, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn tư tưởng của V. I. Lê-nin.

Chú thích cuối trang bằng dấu (*) là của V. I. Lê-nin; Chú thích bằng chữ số Arập ([1]) là của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô (trước đây).

Hy vọng Bộ sách sẽ là tài liệu nghiên cứu và tham khảo bổ ích cho bạn đọc.

Tháng 3 - 2006

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI TỰA

Tập hai mươi sáu trong bộ V. I. Lê-nin Toàn tập và một số tập tiếp theo gồm những tác phẩm có liên quan đến thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới. Tập này gồm những tác phẩm của Lê-nin viết vào năm thứ nhất của cuộc chiến tranh, từ tháng Bảy 1914 đến tháng Tám 1915.

Cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới bắt đầu nổ ra ngày 19 tháng Bảy (1 tháng Tám) 1914 và kéo dài hơn bốn năm. Đó là cuộc chiến tranh giữa hai nhóm cường quốc đế quốc chủ nghĩa để phân chia lại thuộc địa và phạm vi ảnh hưởng, để cướp bóc và nô dịch các dân tộc khác. Một nhóm thì do chủ nghĩa đế quốc Đức đứng đầu và gồm có Áo - Hung, Thổ-nhĩ-kỳ và Bun-ga-ri. Còn nhóm kia (Đồng minh) thì do bọn đế quốc Anh và Pháp đứng đầu và gồm cả nước Nga Nga hoàng. Về sau, gia nhập Đồng minh có thêm Ý, Nhật, Hợp chúng quốc Mỹ và các nước khác nữa. Cuộc chiến tranh đã thu hút hơn 30 nước với số dân trên một tỷ rưỡi người.

Các giai cấp thống trị, tư sản và địa chủ sử dụng tất cả mọi phương tiện tác động tư tưởng để biện hộ cho chiến tranh trước các dân tộc, đầu độc quần chúng bằng cách làm cho họ mê mẩn vì chủ nghĩa sô-vanh, chia rẽ công nhân các nước tham chiến, xúi giục họ đánh lẫn nhau. Các đảng tư sản và tiểu tư sản ở mỗi nước đều lừa gạt

quần chúng nhân dân, che giấu những mục đích thật của chiến tranh, tuyên bố rằng chiến tranh có tính chất phòng ngự, được tiến hành vì sự nghiệp "cứu quốc" và kêu gọi "bảo vệ tổ quốc".

Nhiệm vụ đề ra cho các đảng xã hội chủ nghĩa tất cả các nước là vạch trần bản chất và những mục đích thật sự của chiến tranh, bóc trần sự dối trá, những lời nguỵ biện và những lời lẽ "ái quốc" suông sáo mà các giai cấp thống trị tung ra để biện hộ cho chiến tranh, bảo vệ sự thống nhất của giai cấp công nhân trên phạm vi quốc tế, phát động quần chúng lao động đứng lên đấu tranh chống chiến tranh, chống chủ nghĩa đế quốc. Các nghị quyết của các đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế – Đại hội Stút-ga (1907), Đại hội Cô-pen-ha-gơ (1910), Đại hội Ba-lơ (1912) - đã xác định sách lược của những người xã hội chủ nghĩa trong điều kiện có chiến tranh, chỉ rõ rằng cuộc chiến tranh sắp tới sẽ là cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, và đề ra cho những người xã hội chủ nghĩa trách nhiệm phải lợi dụng cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị do chiến tranh gây ra để làm cách mạng, để lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa.

Nhưng khi chiến tranh bắt đầu nổ ra thì đa số các thủ lĩnh của các đảng xã hội chủ nghĩa và của Quốc tế II cố quên đi những nghị quyết mà họ đã thông qua đó, phản bội lại giai cấp công nhân, đứng về phía giai cấp tư sản nước họ, ủng hộ chiến tranh. Những người dân chủ - xã hội Đức và những người dân chủ - xã hội ở nhiều nước khác biểu quyết tán thành ngân sách chiến tranh, những người xã hội chủ nghĩa Bỉ và Pháp thì tham gia các chính phủ đế quốc chủ nghĩa nước họ. Những người men-sê-vích ở Nga cũng ủng hộ chiến tranh ở phía chế độ Nga hoàng. Những thủ lĩnh của các đảng xã hội chủ nghĩa lặp lại những khẩu hiệu sô-vanh của giai cấp tư sản, biện hộ cho chiến tranh, thi hành chính sách "hoà bình trong nước", kêu gọi

quần chúng chấm dứt trong thời chiến cuộc đấu tranh giai cấp chống bọn áp bức. Như Lê-nin đã chỉ rõ, người phải chịu trách nhiệm trước hết về cái lập trường phản bội và nhục nhã đó của những người xã hội chủ nghĩa phần lớn các nước châu Âu, là Đảng dân chủ - xã hội Đức, một đảng mạnh nhất và có ảnh hưởng nhất trong Quốc tế II và đã đóng vai trò lãnh đạo trong phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế. Bị sự phản bội của các thủ lĩnh làm cho rối loạn, các đảng xã hội chủ nghĩa ở các nước lớn nhất không thể nào có được những lập trường đúng đắn đối với chiến tranh, không thể nào đương đầu nổi với sự tấn công của chủ nghĩa dân tộc tư sản và chủ nghĩa sô-vanh. Quốc tế II bị phá sản và tan vỡ. Chủ nghĩa xã hội quốc tế lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc.

Trong giai đoạn có tầm quan trọng hết sức lớn lao và có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới đó, những người bôn-sê-vích do Lê-nin đứng đầu là những người duy nhất giữ một lập trường cách mạng đúng đắn đối với chiến tranh. Ngay từ rất lâu trước khi nổ ra chiến tranh, đảng bôn-sê-vích đã tiến hành một cuộc đấu tranh triệt để chống chủ nghĩa quân phiệt, để ngăn ngừa chiến tranh. Chính là theo đề nghị của Lê-nin mà Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Stút-ga đã đưa vào nghị quyết về vấn đề chủ nghĩa quân phiệt và các cuộc xung đột quốc tế một luận điểm hết sức quan trọng nói rằng nếu nổ ra chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thì cần phải lợi dụng cuộc khủng hoảng do chiến tranh gây ra để phục vụ cho lợi ích của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Và khi cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ, đảng bôn-sê-vích dưới sự lãnh đạo của Lê-nin đã hoàn thành tốt đẹp nghĩa vụ của mình, đã giương cao ngọn cờ chủ nghĩa quốc tế vô sản, nêu gương trung thành với chủ nghĩa xã hội, lãnh đạo cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân Nga chống chiến tranh, chống chủ nghĩa đế quốc.

Cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới 1914 – 1918 đánh dấu một bước ngoặt đột biến trong đời sống các dân tộc, đem vận mệnh các quốc gia đặt vào một canh bạc, làm cho tất cả những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản trở nên cực kỳ gay gắt. Cuộc chiến tranh làm nẩy ra một loạt vấn đề mới về con đường và triển vọng của phong trào công nhân quốc tế, về chiến lược và sách lược của các đảng vô sản trong những điều kiện lịch sử mới. Phát triển một cách sáng tạo học thuyết Mác, Lê-nin đã làm sáng rõ những vấn đề đó, vạch ra một cách toàn diện lập trường của đảng bôn-sê-vích và của toàn bộ phong trào dân chủ – xã hội cách mạng quốc tế trong các vấn đề chiến tranh, hoà bình và cách mạng, chỉ ra cho giai cấp công nhân và toàn thể quần chúng lao động con đường cách mạng, con đường duy nhất có thể thực hiện được để thoát khỏi chiến tranh.

Những tác phẩm in trong tập này, Lê-nin viết ở Thuỵ-sĩ, nơi mà Người từ Pô-rô-nin chuyển đến ít lâu sau khi chiến tranh bùng nổ. Phần lớn những tác phẩm này đã được công bố trên báo "Người dân chủ – xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga, do Lê-nin khôi phục lại sau một năm gián đoạn. Mở đầu tập này là những luận cương nổi tiếng của Lê-nin "Những nhiệm vụ của phong trào dân chủ – xã hội cách mạng trong cuộc chiến tranh châu Âu" và Tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga "Chiến tranh và phong trào dân chủ – xã hội Nga" do Lê-nin viết dựa trên cơ sở những luận cương đó; đây là những tài liệu đầu tiên đã xác định và nói lên lập trường của đảng bôn-sê-vích đối với chiến tranh. Những luận điểm hết sức quan trọng nêu lên trong các tài liệu đó đã được phát triển trong những nghị quyết – do Lê-nin viết - của Hội nghị Béc-nơ của những người bôn-sê-vích, một cuộc hội nghị có ý nghĩa hội nghị toàn quốc (xem "Hội nghị các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ -xã hội Nga").

Cuốn sách của Lê-nin "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh (Thái độ của Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga đối với chiến tranh)" in trong tập này, viết nhân dịp cuộc hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế lần thứ nhất, là một sự giải thích và lập luận một cách cặn kẽ đường lối của đảng bôn-sê-vích trong thời gian chiến tranh.

Trong các tác phẩm của mình, Lê-nin đã vạch trần một cách sâu sắc bản chất và nguyên nhân của chiến tranh thế giới, chỉ rõ rằng chỉ có dựa trên cơ sở đó mới có thể vạch ra một đường lối đúng đắn của đảng trong điều kiện chiến tranh. Đồng thời, Lê-nin nhấn mạnh rằng phép biện chứng duy vật "đòi hỏi phải nghiên cứu toàn diện mỗi hiện tượng xã hội, trong quá trình phát triển của hiện tượng đó, và đòi hỏi phải đi từ cái bề ngoài, cái mặt bên ngoài, đến những động lực chính, đến sự phát triển của lực lượng sản xuất và đến cuộc đấu tranh giai cấp" (tập này, tr. 274). Lê-nin chỉ cho thấy rằng cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất là do những điều kiện của thời đại chủ nghĩa đế quốc gây ra và nó nẩy sinh do kết quả của sự phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản, kết quả của sự thay đổi so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc chủ nghĩa. Chiến tranh đế quốc chủ nghĩa là sự tiếp tục chính sách ăn cướp đế quốc chủ nghĩa của các nước tư bản chủ nghĩa trước chiến tranh. Lê-nin viết: "Chiếm đất đai và nô dịch những nước ngoài, làm phá sản nước cạnh tranh với mình, cướp phá của cải của nước đó, làm cho quần chúng lao động không chú ý đến những cuộc khủng hoảng chính trị trong nước của Nga, của Đức, của Anh và của các nước khác, chia rẽ công nhân và lừa bịp họ bằng những lời dối trá dân tộc chủ nghĩa, và tàn sát đội tiền phong của họ để làm suy yếu phong trào cách mạng của giai cấp vô sản: đó là nội dung và ý nghĩa thật sự duy nhất của cuộc chiến tranh hiện nay" (tr. 17).

Xuất phát từ tính chất đế quốc chủ nghĩa của chiến

tranh, Lê-nin xác định lập trường của đảng đối với chiến tranh. Người đề ra khẩu hiệu: biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến. Lê-nin chỉ rõ: "Cách mạng trong thời kỳ chiến tranh chính là nội chiến". Do đó, những người bôn-sê-vích đã đấu tranh cho cách mạng trong điều kiện chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới dưới khẩu hiệu biến cuộc chiến tranh đó thành nội chiến. Khẩu hiệu đó bắt nguồn từ tất cả những điều kiện của chiến tranh, từ chỗ là chiến tranh đã tạo ra tình thế cách mạng ở phần lớn các nước châu Âu. Không một chính phủ nào vững tin vào ngày mai cả. Chiến tranh làm cho sự khốn quẫn của quần chúng trở nên trầm trọng không thể tưởng tượng được, và điều này đã làm nẩy sinh trong quần chúng sự bất bình, sự phản kháng, tinh thần cách mạng; tất cả những tâm trạng này phát triển tới một mức độ nào đấy là có thể biến thành hành động. Bằng chứng nói lên sự chín muồi của khủng hoảng cách mạng là, như Lê-nin đã chỉ rõ, ngay từ năm 1915 ở tất cả mọi nước đều đã bộc lộ quá trình phân liệt của các đảng xã hội chủ nghĩa, quá trình quần chúng giai cấp vô sản rời bỏ các lãnh tụ xã hội - sô-vanh để đi theo các tư tưởng và khuynh hướng cách mạng, đi theo các lãnh tụ cách mạng. Đương nhiên, – Lê-nin viết, – không thể biết trước là tình thế cách mạng đó có sẽ dẫn tới cách mạng không, và cụ thể khi nào cách mạng sẽ diễn ra. Nhưng tất cả mọi người xã hội chủ nghĩa đều tuyệt đối phải có trách nhiệm hoạt động thường xuyên, không ngừng theo hướng đó, vạch rõ cho quần chúng thấy là đã có tình thế cách mạng, thức tỉnh ý thức cách mạng và quyết tâm cách mạng của giai cấp vô sản, giúp họ chuyển sang những hành động cách mạng. Khẩu hiệu khái quát và chỉ đạo công tác này, đó chính là khẩu hiệu biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến.

Cuộc nội chiến mà lúc bấy giờ phong trào dân chủ - xã hội cách mạng hô hào có nghĩa, như Lê-nin đã chỉ rõ, là

cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản có vũ khí trong tay để lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, để tiến hành cách mạng dân chủ ở Nga, để thiết lập nền cộng hoà ở các nước quân chủ lạc hậu v. v.. Lê-nin đã vạch ra những biện pháp sau đây, coi đó là những bước đầu trên con đường biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến: tuyệt đối từ chối không biểu quyết ngân sách chiến tranh và rút vô điều kiện ra khỏi những nội các tư sản, hoàn toàn đoạn tuyệt với chính sách "hoà bình trong nước"; thành lập một tổ chức bất hợp pháp; ủng hộ việc bắt tay thân thiện của binh sĩ các nước tham chiến; ủng hộ mọi hình thức đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng của giai cấp vô sản.

Bên cạnh khẩu hiệu nội chiến, để đối lại chính sách của bọn tư sản và bọn xã hội - sô-vanh là ủng hộ chính phủ nước "mình" và "bảo vệ tổ quốc", Lê-nin đưa ra khẩu hiệu làm cho chính phủ nước "mình" thất bại trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. "Trong mỗi nước, – Lê-nin viết, – mà chính phủ đã tiến hành chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thì cuộc đấu tranh chống chính phủ không được dừng lại trước khả năng là việc tuyên truyền cho cách mạng có thể đem lại thất bại cho nước mình. Thất bại của quân đội chính phủ sẽ làm yếu chính phủ đó, tạo điều kiện thuận lợi cho sự giải phóng những dân tộc bị chính phủ đó áp bức và cho cuộc nội chiến chống lại những giai cấp cầm quyền" (tr. 203). Bài "Về thất bại của chính phủ nước mình trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa", Lê-nin viết là để giải thích ý nghĩa của khẩu hiệu đó. Trong bài này, Lê-nin nêu lên một luận điểm quan trọng có tính chất nguyên tắc cho rằng "trong một cuộc chiến tranh phản động, giai cấp cách mạng không thể không mong cho chính phủ nước mình thất bại". Người nhấn mạnh rằng trong điều kiện chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, giai cấp vô sản *ở tất cả* mọi nước đế quốc chủ nghĩa đều phải mong cho chính phủ nước

"mình" thất bại và phải góp phần thúc đẩy sự thất bại đó – không thế thì không thể biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến được. Lê-nin kịch liệt phê phán khẩu hiệu của Tơ-rốt-xki "không chiến thắng, không thất bại"; những người tán thành khẩu hiệu này, Người viết, thực sự ủng hộ chính phủ nước "họ", đứng trên quan điểm của giai cấp tư sản và của bọn xã hội - sô-vanh, không tin vào khả năng của những hành động cách mạng trên phạm vi quốc tế của giai cấp công nhân chống lại chính phủ nước "mình", không muốn giúp phát triển những hành động như thế.

Giai cấp tư sản và bọn xã hội - sô-vanh buộc tội những người bôn-sê-vích là không có tinh thần yêu nước, không có tình yêu tổ quốc. Đáp lại những lời đả kích vu khống đó, Lê-nin viết bài "Về lòng tự hào dân tộc của người Đại Nga" giải thích rõ cần phải hiểu tinh thần yêu nước như thế nào và cần phải kết hợp như thế nào tinh thần yêu nước với chủ nghĩa quốc tế. Lê-nin viết: "Đối với chúng ta, những người vô sản Đại Nga giác ngộ, lòng tự hào dân tộc có phải là xa lạ không? Dĩ nhiên là không! Chúng ta yêu mến ngôn ngữ và tổ quốc chúng ta", chúng ta hãy lấy làm tự hào rằng dân tộc Nga đã sản sinh ra những chiến sĩ anh hùng chống bọn áp bức, rằng giai cấp công nhân Nga đã sáng lập ra một đảng cách mạng hùng mạnh, rằng nhân dân Nga đã nêu cho nhân loại "những tấm gương vĩ đại đấu tranh cho tự do và chủ nghĩa xã hội". Khi chủ trương làm cho chính phủ Nga hoàng thất bại trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, những người bôn-sê-vích tỏ ra là những người yêu nước chân chính, vì chính sách đó sẽ tạo điều kiện dễ dàng cho việc lật đổ chế độ Nga hoàng bằng con đường cách mạng, sẽ dẫn đến chỗ giải phóng những người lao động, tức là 9/10 dân cư, thoát khỏi ách áp bức của địa chủ và tư bản, đến chỗ thành lập "một nước Đại Nga quang vinh, tự do và độc lập, tự chủ, dân chủ, cộng hoà, thiết lập quan hệ với các nước láng giềng trên nguyên tắc nhân

đạo là bình đẳng, chứ không phải trên nguyên tắc phong kiến là đặc quyền, nguyên tắc hạ thấp giá trị của một dân tộc vĩ đại" (tr. 128 - 130).

Lê-nin hết sức nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giáo dục công nhân và tất cả những người lao động theo tinh thần chủ nghĩa quốc tế, triệt để bảo vệ sự bình quyền đầy đủ nhất giữa các dân tộc, và quyền tự quyết của tất cả mọi dân tộc. Những lợi ích dân tộc chân chính, xác đáng và cuộc đấu tranh vì hạnh phúc của dân tộc mình rất phù hợp với những lợi ích xã hội chủ nghĩa của giai cấp công nhân tất cả các nước. Những người cộng sản trên toàn thế giới xuất phát từ những lời chỉ dẫn đó của Lê-nin, cho rằng nghĩa vụ hàng đầu của mình là phải giáo dục nhân dân lao động theo tinh thần chủ nghĩa quốc tế và tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần không điều hòa với bất kỳ biểu hiện nào của chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa sô-vanh.

Sách lược cách mạng triệt để của những người bôn-sê-vích trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới là, như Lê-nin đã nêu rõ, sự tiếp tục và phát triển một cách hữu cơ đường lối của đảng trong những năm trước, là "kết quả tất yếu của ba mươi năm phát triển của phong trào dân chủ - xã hội ở Nga". Thi hành sách lược đó, đảng bôn-sê-vích dưới sự lãnh đạo của Lê-nin đã triển khai trong những năm chiến tranh một hoạt động cách mạng rất to lớn. Sống ở Thụy-sĩ, Lê-nin đã đoàn kết được những nhóm bôn-sê-vích ở nước ngoài, đã đặt dây liên lạc với các tổ chức đảng ở Nga, đã khôi phục được Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương và chỉ đạo hoạt động của nó. Lê-nin hài lòng nêu lên rằng ngay trong những tháng đầu sau khi nổ ra chiến tranh, "đội tiền phong giác ngộ của giai cấp công nhân Nga đã *thực tế* tập hợp chung quanh Ban chấp hành trung ương và chung quanh Cơ quan ngôn luận trung ương", rằng mặc dù có những khó khăn

vô cùng to lớn của thời chiến, nhưng công tác cách mạng bất hợp pháp của đảng vẫn được tiếp tục. Người tự hào chỉ ra rằng, nói chung, giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất ở Nga không bị lây nhiễm chủ nghĩa sô-vanh.

Lê-nin đánh giá cao hoạt động dũng cảm của các nghị sĩ bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV; thi hành đường lối chính trị của đảng, họ không những không chịu biểu quyết ngân sách chiến tranh mà họ còn đi vào ngay giữa lòng giai cấp công nhân để tuyên truyền chống chiến tranh, vì thế họ đã bị truy tố trước tòa và bị đày đi Xi-bi-ri. Trong bài "Vụ án xử đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chứng tỏ điều gì?", Lê-nin viết: "Công nhân giác ngộ của nước Nga đã thành lập một đảng và xây dựng được một đội tiền phong, là đảng và đội tiền phong đã tỏ ra có khả năng làm tròn nhiệm vụ người dân chủ - xã hội cách mạng quốc tế chủ nghĩa của mình, hơn bất cứ ai, trong cuộc chiến tranh thế giới và giữa lúc chủ nghĩa cơ hội quốc tế sụp đổ trên thế giới" (tr. 210).

Lê-nin cho rằng nhiệm vụ quan trọng nhất trong sự nghiệp đấu tranh chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa là đoàn kết công nhân trên phạm vi quốc tế và đoạn tuyệt hẳn với chủ nghĩa cơ hội. Người viết: "Nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội ở mỗi nước phải trước hết là đấu tranh chống chủ nghĩa sô-vanh ở nước mình" (tr. 24).

Trong các bài "Phái Duy-đơ-cum Nga", "La-rin đã tuyên bố "sự thống nhất" nào tại Đại hội Thụy-điển", "Người ta đã kết hợp như thế nào việc phục vụ phái phản động với việc đóng cái trò dân chủ?", "Dưới ngọn cờ của người khác", "Những lời ngụy biện của những người xã hội - sô-vanh", Lê-nin vạch trần chủ nghĩa xã hội - sô-vanh của phái men-sê-vích — lập trường của Plê-kha-nốp, Ác-xen-rốt, Pô-tơ-rê-xốp, Tsê-rê-va-nin và những kẻ khác. Lê-nin thẳng tay phê phán lập trường của phái giữa Nga do Tơ-rốt-xki và Mác-tốp đứng đầu và tập hợp xung quanh tạp chí "Lời nói

của chúng ta", chỉ rõ rằng họ mưu toan vừa bênh vực chủ nghĩa quốc tế một cách viển vông ngoài miệng lại vừa đòi thống nhất với bọn xã hội - sô-vanh ra mặt.

Đồng thời Lê-nin triển khai một cuộc đấu tranh quyết liệt chống chủ nghĩa cơ hội trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế. Người viết: "Nhiệm vụ của chúng ta hiện nay là tuyệt đối phải đấu tranh công khai chống chủ nghĩa cơ hội quốc tế và những kẻ che đậy nó... Đó là một nhiệm vụ có tầm quốc tế. Người phải gánh vác nhiệm vụ đó là chúng ta, không còn ai nữa. Không thể thoái thác nó được" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 16-17). Trong các bài "Sự phá sản của Quốc tế II", "Tình hình và nhiệm vụ của Quốc tế xã hội chủ nghĩa", "Chủ nghĩa sô-vanh đã chết và chủ nghĩa xã hội đang sống (Khôi phục lại Quốc tế như thế nào?)", "Làm gì bây giờ đây? (Về những nhiệm vụ của các đảng công nhân đối với chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xã hội - sô-vanh)", v. v., Lê-nin kịch liệt lên án bọn xã hội - sô-vanh và những người phái giữa trong phong trào dân chủ - xã hội Đức, Pháp, Bỉ, Anh, vạch rõ nguyên nhân của sự phá sản của Quốc tế II, nói rõ nhiệm vụ của những người xã hội chủ nghĩa cánh tả. Các tác phẩm đó quán triệt tư tưởng bảo vệ chủ nghĩa quốc tế vô sản, lòng căm thù sâu sắc đối với những kẻ thù của giai cấp công nhân, khát vọng muốn làm cho phong trào công nhân quốc tế sạch bóng chủ nghĩa sô-vanh và chủ nghĩa cơ hội đang hủy hoại phong trào.

Như Lê-nin đã chỉ rõ, việc bọn cơ hội chủ nghĩa, một bọn người thi hành chính sách làm cho phong trào công nhân phải phục tùng lợi ích của giai cấp tư sản, chiếm ưu thế trong Quốc tế II – là nguyên nhân chủ yếu dẫn tới sự phá sản của Quốc tế II. Chủ nghĩa xã hội - sô-vanh là sự tiếp tục, sự phát triển hợp quy luật của chủ nghĩa cơ hội. "Chúng ta hiểu chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, — Lê-nin viết, — là sự thừa nhận tư tưởng bảo vệ tổ quốc trong cuộc chiến

tranh đế quốc hiện nay, là sự biện hộ cho việc những người xã hội chủ nghĩa liên minh với giai cấp tư sản và các chính phủ của nước "họ" trong cuộc chiến tranh này, là sự từ chối không cổ vũ và không ủng hộ những hành động cách mạng của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản của nước "họ", v. v.. Rất rõ ràng là nội dung tư tưởng và chính trị chủ yếu của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh hoàn toàn nhất trí với nguyên lý của chủ nghĩa cơ hội. Đó *cũng chỉ là một* trào lưu mà thôi" (tập này, tr. 307).

Lê-nin nêu rõ rằng trong các đảng xã hội chủ nghĩa đã hình thành hai sắc thái chủ yếu của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh: một là chủ nghĩa xã hội - sô-vanh công khai và trắng trợn, một nữa là chủ nghĩa xã hội - sô-vanh giấu mặt, giả nhân giả nghĩa và vì thế nguy hiểm hơn. Sự khác nhau giữa hai hình thức đó của chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xã hội - sô-vanh không sâu sắc, không có tính chất nguyên tắc; chúng giống nhau về cơ bản. Lê-nin đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội giấu mặt — phái giữa, phái Cau-xky. Lê-nin viết rằng chỉ những ai đấu tranh chống chủ nghĩa Cau-xky, chỉ những ai hiểu rằng "phái giữa", về nguyên tắc, là đồng minh của bọn sô-vanh và bọn cơ hội chủ nghĩa, thì đó mới thực sự là những người quốc tế chủ nghĩa.

Trong các tác phẩm của mình, Lê-nin vạch rõ nguồn gốc xã hội của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, mối liên hệ của nó với chủ nghĩa đế quốc. Sự ra đời, sự phát triển và sự tăng cường của chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân gắn liền trực tiếp với quá trình chủ nghĩa tư bản chuyển biến thành chủ nghĩa đế quốc. Để giữ vững sự thống trị của mình trong điều kiện chủ nghĩa đế quốc, trong điều kiện tất cả những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản đã trở nên gay gắt, giai cấp tư sản cố gắng tìm cách làm tan rã phong trào công nhân từ bên trong. Lê-nin chỉ ra rằng bằng cách mua chuộc tầng lớp trên trong giai cấp công

nhân do có những khoản siêu lợi nhuận, tạo cho họ những điều kiện ưu đãi về kinh tế và chính trị, ban cho họ những địa vị béo bở, yên ổn trong các nội các, các nghị viện, các ban biên tập báo, — giai cấp tư sản lôi kéo tầng lớp trên ấy về phía mình, biến họ thành những người truyền bá ảnh hưởng của giai cấp tư sản vào phong trào công nhân. Cả một tầng lớp gọi là "tầng lớp công nhân quý tộc" được hình thành, nó dần dần tách ra khỏi quần chúng giai cấp vô sản, chuyển sang phía giai cấp tư sản, trở thành kẻ bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản. Lê-nin viết: "Chủ nghĩa sô-vanh và chủ nghĩa cơ hội có cùng một cơ sở kinh tế trong phong trào công nhân là: sự liên minh giữa những tầng lớp trên, ít người, của giai cấp vô sản với tầng lớp tiểu thị dân, — tức là những tầng lớp được hưởng cơm thừa canh cặn do đặc quyền của bọn tư bản dân tộc nước "họ" mang lại, — nhằm chống lại quần chúng vô sản, chống lại quần chúng lao động và bị áp bức nói chung" (tr. 310).

Lê-nin chỉ ra rằng chủ nghĩa cơ hội, một thứ công cụ có tổ chức của giai cấp tư sản trong nội bộ phong trào công nhân, đã trở thành kẻ thù chính của giai cấp vô sản. Bọn cơ hội chủ nghĩa là những kẻ thù tư sản của giai cấp công nhân; thời bình thì chúng tiến hành hoạt động có tính chất tư sản của chúng một cách thầm lén, trú thân trong các đảng công nhân, còn trong thời kỳ khủng hoảng thì chúng là những đồng minh công khai của toàn bộ giai cấp tư sản liên hiệp. Lê-nin đề ra nhiệm vụ cấp thiết là phân liệt về mặt tổ chức với bọn xã hội - sô-vanh và bọn cơ hội chủ nghĩa, thành lập các đảng mác-xít cách mạng chân chính ở các nước khác và xây dựng một Quốc tế mới, Quốc tế III. Đảng bôn-sê-vích, Lê-nin chỉ rõ, đã đoạn tuyệt về mặt tổ chức với những nhóm và phần tử cơ hội chủ nghĩa từ lâu rồi, và chính điều đó đã giúp cho nó hoàn thành nghĩa vụ cách mạng của nó trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Đối với những người bôn-sê-vích, không

có vấn đề xét xem có nên đoạn tuyệt với bọn xã hội - sô-vanh hay không. Đối với họ, vấn đề đó đã được giải quyết dứt khoát rồi. Đối với những người bôn-sê-vích, chỉ có vấn đề là thực hiện điều đó trong thời gian sắp tới trên phạm vi quốc tế.

Đảng kiểu các đảng xã hội chủ nghĩa thời kỳ Quốc tế II là đảng dung nạp bọn cơ hội chủ nghĩa trong hàng ngũ của mình, là đảng mà trong đó chủ nghĩa cơ hội tuy được coi là một "thiên hướng" nhưng lại vẫn là một bộ phận cấu thành hợp pháp của đảng dân chủ - xã hội. Đảng kiểu ấy đã lỗi thời rồi. Những điều kiện đấu tranh mới và thời đại cách mạng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải chuyển sang những đảng vô sản kiểu mới, trong đó không có chủ nghĩa cơ hội. Do đó, cần phải hoàn toàn đoạn tuyệt với bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn xã hội - sô-vanh, và các đảng vô sản cách mạng nhất thiết phải tách khỏi các đảng tiểu tư sản, cơ hội chủ nghĩa. Quốc tế mới, Quốc tế III, phải được thành lập, Lê-nin chỉ rõ, chính là trên cơ sở cách mạng đó. Nhưng "muốn thành lập được một tổ chức mác-xít *quốc tế*, thì trong các nước *khác nhau* phải có sự sẵn sàng thành lập những đảng mác-xít độc lập" (tr. 431).

Trong nhiều đảng xã hội chủ nghĩa có những phần tử phái tả và cách mạng. Lê-nin chăm chú theo dõi lập trường và hoạt động của họ, trao đổi thư từ với nhiều người trong số đó, giúp họ những ý kiến khuyên nhủ, vạch ra những sai lầm của họ trong một số vấn đề, giải thích rõ vì sao phải tiến hành đấu tranh và phải đấu tranh như thế nào với bọn cơ hội chủ nghĩa. Những người quốc tế chủ nghĩa Nga, Lê-nin viết, đương nhiên là không hề có ý muốn can thiệp vào công việc nội bộ của các đồng chí phái tả của họ. "Nhưng chúng tôi cho rằng chúng tôi có quyền và có bổn phận công khai bày tỏ ý kiến của chúng tôi đối với tình hình" (tr. 427). Lê-nin cho rằng nhiệm vụ bức thiết là đoàn kết những phần tử phái tả, mác-xít, trên phạm vi quốc

tế và kiên trì phấn đấu đạt cho được điều đó. Người đã dốc hết sức để làm sao cho tại cuộc hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế sắp tới, một cuộc hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế đầu tiên trong thời chiến, những người cánh tả sẽ hành động như một lực lượng thống nhất. Tập này có in bản dự thảo nghị quyết của những người cánh tả do Lê-nin viết để đưa ra hội nghị đó, họp ở Xim-méc-van vào tháng Chín 1915.

Lê-nin chỉ rõ: khó mà nói được rằng trong từng nước, quá trình phân liệt của những đảng vô sản cách mạng với những đảng cơ hội chủ nghĩa tiểu tư sản sẽ diễn ra với tốc độ nào và dưới những hình thức cụ thể gì. Nhưng, Người viết, cần phải "thấy rõ rằng sự chia rẽ ấy là không thể nào tránh khỏi được và cần phải hướng toàn bộ chính sách của đảng công nhân theo cái hướng đó" (tr. 317 - 318). Sự phát triển của phong trào công nhân quốc tế đã chứng thực kết luận đó của Lê-nin. Được cổ vũ bởi tấm gương của những người bôn-sê-vích, của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, ít lâu sau, những người xã hội chủ nghĩa cánh tả ở Đức, Pháp, Anh, Mỹ và nhiều nước khác đã đoạn tuyệt với bọn cơ hội chủ nghĩa và thành lập các đảng vô sản kiểu mới, các đảng cộng sản. Về sau, quá trình thành lập các đảng cách mạng mác-xít đã lan ra hầu hết các nước tư bản, các nước phụ thuộc và thuộc địa. Hiện nay, các đảng cộng sản hoạt động ở hầu hết mọi nước trên thế giới, tập hợp trong hàng ngũ của họ hàng chục triệu người. Đó là thắng lợi rực rỡ của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, là thành quả rất to lớn của giai cấp công nhân.

Những tác phẩm của Lê-nin in trong tập này là hình mẫu sáng chói của mối liên hệ hữu cơ giữa lý luận mác-xít và thực tiễn cách mạng, của sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm đấu tranh của giai cấp công nhân trong những điều kiện lịch sử mới, là tấm gương của sự luận chứng chính sách của đảng một

cách sâu sắc về mặt lý luận. Trong những năm chiến tranh, Lê-nin lại nghiên cứu sách báo triết học, tập trung phần lớn sự chú ý vào việc nghiên cứu phép biện chứng duy vật, nghiên cứu sách báo về các vấn đề ruộng đất và dân tộc, về các cuộc chiến tranh và nhất là các tác phẩm về chủ nghĩa đế quốc. Các tác phẩm của Lê-nin viết trong những năm chiến tranh, vô cùng phong phú về nội dung lý luận và là một sự cống hiến hết sức lớn lao vào kho tàng tư tưởng của chủ nghĩa Mác.

Trong các tác phẩm viết vào thời kỳ đó, — ở đây trước hết phải kể đến cuốn "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh", có in trong tập này, — Lê-nin phát triển học thuyết Mác về chiến tranh và thái độ của những người xã hội chủ nghĩa đối với các cuộc chiến tranh.

Lê-nin chỉ rõ rằng chiến tranh có hai loại:

Thứ nhất là những cuộc chiến tranh phi chính nghĩa, đế quốc chủ nghĩa, nhằm mục đích xâm lược và nô dịch các nước và các dân tộc khác, tiêu diệt các nhà nước xã hội chủ nghĩa, đàn áp các phong trào xã hội chủ nghĩa, dân chủ và giải phóng dân tộc. Trong các cuộc chiến tranh đó, khẩu hiệu "bảo vệ tổ quốc" là một khẩu hiệu dối trá, do giai cấp tư sản đưa ra nhằm lừa phỉnh quần chúng, để che đậy những lợi ích xâm lược và ăn cướp của nó. Trong các cuộc chiến tranh đó, giai cấp công nhân và tất cả mọi lực lượng tiến bộ không thể ủng hộ khẩu hiệu "bảo vệ tổ quốc" mà, trái lại, phải vạch trần tính chất đế quốc chủ nghĩa của khẩu hiệu đó. Cần phải kiên quyết đấu tranh chống những cuộc chiến tranh phi chính nghĩa, đế quốc chủ nghĩa, đấu tranh bằng đủ mọi phương sách, kể cả việc tiến hành cách mạng và lật đổ chính phủ đế quốc chủ nghĩa ở nước mình.

Thứ hai là những cuộc chiến tranh chính nghĩa, nhằm mục đích bảo vệ nhân dân chống lại sự tấn công từ bên ngoài và những mưu toan nô dịch họ, giải phóng nhân dân

lao động thoát khỏi ách phong kiến và tư bản, giải thoát các thuộc địa và các nước phụ thuộc khỏi ách của chủ nghĩa đế quốc, bảo vệ nhà nước xã hội chủ nghĩa chống lại sự tấn công của bọn đế quốc chủ nghĩa. Giai cấp công nhân và tất cả các lực lượng tiến bộ phải ủng hộ loại chiến tranh như thế. Trong các phong trào giải phóng dân tộc, trong các cuộc chiến tranh để bảo vệ độc lập dân tộc, khẩu hiệu "bảo vệ tổ quốc" là một khẩu hiệu đúng đắn và cần thiết và hoàn toàn phù hợp với tinh thần của chủ nghĩa Mác.

Lê-nin đã giải đáp vấn đề nên xác định tính chất của chiến tranh như thế nào. Chiến tranh, Người dạy, là sự tiếp tục, bằng những biện pháp bạo lực, của chính trị — thứ chính trị được thực hiện trước khi có chiến tranh — của những cường quốc nhất định và của các giai cấp khác nhau trong các cường quốc ấy, và tính chất của chiến tranh — nó là chính nghĩa hay là phi chính nghĩa — tùy thuộc vào chỗ giai cấp nào tiến hành chiến tranh, và chiến tranh đó tiếp tục thứ chính trị nào. Các đảng cộng sản và các đảng công nhân mác-xít - lê-nin-nít không ngừng tuân theo những lời chỉ giáo có tính chất nguyên tắc cơ bản của Lê-nin về thái độ của những người xã hội chủ nghĩa đối với chiến tranh.

Cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới — cuộc chiến tranh đã gây ra cho nhân dân những nỗi đau khổ nặng nề, đã cướp đi hàng triệu sinh mệnh, đã gây ra những cảnh tàn phá dữ dội, — đã đặt ra một cách đặc biệt gay gắt trước toàn thể nhân loại vấn đề xét xem có thể chấm dứt chiến tranh bằng cách nào. Trong quần chúng đã nảy sinh tâm trạng có lợi cho hòa bình. Lợi dụng điều đó, bọn đế quốc gợi cho nhân dân có ý nghĩ cho rằng cuộc chiến tranh thế giới này là cuộc chiến tranh cuối cùng, rằng chính các chính phủ cũng mong muốn hòa bình, chúng lờ đi không nói đến việc là các chính phủ đó muốn có một nền

hòa bình ăn cướp, đế quốc chủ nghĩa có lợi cho dân tộc "mình". Bọn hòa bình chủ nghĩa tư sản và bọn cơ hội chủ nghĩa tuyên bố rằng trong những điều kiện như thế, người ta có thể đạt được một nền hòa bình công bằng và dân chủ mà không cần phải tiến hành đấu tranh cách mạng của quần chúng chống lại các chính phủ đế quốc chủ nghĩa.

Trong cuốn "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh", trong các bài "Những nhà từ thiện tư sản và phong trào dân chủ - xã hội cách mạng", "Về cách giải thích khẩu hiệu "hòa bình"", "Vấn đề hòa bình", và một số tác phẩm khác, Lê-nin giải thích rằng trong những điều kiện đó, trong điều kiện chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, khẩu hiệu hòa bình — mà người ta đem đối lập với khẩu hiệu biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến, mà người ta đề ra tách rời với yêu sách đòi cho tất cả mọi dân tộc đều được hưởng quyền tự quyết — là một khẩu hiệu sai, nó gieo rắc ảo tưởng nghĩ rằng bọn đế quốc có thể đem lại một nền hòa bình công bằng và dân chủ mà quần chúng mong muốn. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, Nhà nước xô-viết đã đề nghị với tất cả các dân tộc và chính phủ các nước tham chiến mở ngay tức khắc những cuộc đàm phán về một nền hòa bình công bằng và dân chủ, về một nền hòa bình không có thôn tính và bồi thường chiến tranh. Đồng thời, Chính phủ xô-viết, nhằm mục đích chấm dứt được chiến tranh một cách nhanh chóng nhất, cũng đã đồng ý xem xét tất cả những điều kiện hòa bình khác. Đấu tranh để thiết lập hòa bình, và sau đó để giữ gìn một nền hòa bình vững chắc, — đó là đường lối chung của chính sách đối ngoại của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết.

Nhân cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Lê-nin đã đề ra một loạt luận điểm hết sức quan trọng về vấn đề triển vọng loại trừ chiến tranh ra khỏi đời sống của xã hội.

Trước hết, Lê-nin nhấn mạnh rằng xét về bản chất mà nói thì chủ nghĩa xã hội, về mặt là một chế độ xã hội, vốn có khuynh hướng tiến tới thủ tiêu chiến tranh, tiến tới một nền hòa bình vững chắc trên trái đất, rằng "chấm dứt chiến tranh, hòa bình giữa các dân tộc, chấm dứt những cuộc cướp bóc và những hành vi bạo lực: chính đó là lý tưởng của chúng ta" (tr. 381). Đồng thời, Người viết rằng chiến tranh là người bạn đồng hành của chủ nghĩa tư bản, nhất là trong giai đoạn đế quốc chủ nghĩa của nó, và Người chỉ ra rằng "không thể xóa bỏ được chiến tranh, nếu không xóa bỏ các giai cấp và không thiết lập chủ nghĩa xã hội" (tr. 390). Khi đưa ra luận điểm về các cuộc chiến tranh trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc, Lê-nin có ý muốn nói đến hai điều. Thứ nhất là: chủ nghĩa đế quốc, xét về bản chất mà nói, là nguồn gốc sinh ra chiến tranh; chừng nào chủ nghĩa đế quốc còn tồn tại thì vẫn còn cơ sở kinh tế của những cuộc chiến tranh xâm lược. Luận điểm đó của Lê-nin vẫn có giá trị cả trong những điều kiện hiện nay nữa, khi mà hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tồn tại song song bên cạnh hệ thống tư bản chủ nghĩa. Chừng nào trên trái đất còn có chủ nghĩa tư bản thì giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa vẫn sẽ còn có khuynh hướng lao tới những cuộc phiêu lưu quân sự và những cuộc xâm lược. Vì vậy tất cả mọi lực lượng yêu chuộng hòa bình cần phải hết sức cảnh giác đề phòng những âm mưu xâm lược của bọn đế quốc.

Thứ hai là: khi nói đến tính tất yếu của chiến tranh trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc, Lê-nin xuất phát từ chỗ cho rằng trong thời kỳ đó, chủ nghĩa đế quốc là một hệ thống duy nhất, một hệ thống bao trùm; không phải giai cấp công nhân, mà chính là giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa đã quyết định chính sách nhà nước ở khắp nơi, đã thống trị hoàn toàn trên vũ đài quốc tế, còn các lực lượng yêu chuộng hòa bình thì đang còn yếu và chưa đủ sức

ngăn chặn những cuộc chiến tranh xâm lược. Nhưng Lê-nin đã tiên đoán và chỉ ra rằng thắng lợi của cách mạng ở một loạt nước sẽ làm thay đổi hoàn cảnh quốc tế và sẽ tạo điều kiện cho phép chấm dứt những cuộc chiến tranh thế giới. Chính kết luận đó được rút ra từ luận điểm của Lê-nin cho rằng "sau cuộc chiến tranh này, chẳng bao lâu sẽ còn có nhiều cuộc chiến tranh khác nữa, nếu như không có một loạt cuộc cách mạng thắng lợi" (tr. 48).

Lê-nin tiên đoán rằng do kết quả của việc giai cấp vô sản lên nắm chính quyền ở một loạt nước, vấn đề khả năng ngăn chặn chiến tranh lại được đặt ra theo một cách mới. Lời tiên đoán đó đã được chứng thực. Sau khi hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới hình thành, và phong trào hùng mạnh của những người ủng hộ hòa bình được xây dựng, chiến tranh không còn là một tất yếu đã được định trước nữa. Xuất phát từ những điều kiện lịch sử mới và phát triển một cách sáng tạo học thuyết Mác - Lê-nin, Đảng cộng sản Liên-xô rút ra một kết luận hết sức quan trọng cho rằng ngay cả khi chủ nghĩa xã hội chưa giành được thắng lợi hoàn toàn trên trái đất cũng vẫn có khả năng hiện thực loại trừ được chiến tranh ra khỏi đời sống của xã hội, rằng có thể ngăn chặn được chiến tranh thế giới bằng những nỗ lực chung của các nước xã hội chủ nghĩa, của các nhà nước không phải xã hội chủ nghĩa yêu chuộng hòa bình, của giai cấp công nhân quốc tế và tất cả các lực lượng bảo vệ sự nghiệp hòa bình. Thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới sẽ vĩnh viễn xóa hẳn những nguyên nhân xã hội và dân tộc của mọi loại chiến tranh.

"Phương pháp của Mác, — Lê-nin viết, — trước hết là xem xét nội dung *khách quan* của quá trình lịch sử trong một thời điểm cụ thể nhất định, trong một hoàn cảnh cụ thể nhất định để hiểu xem trước hết phong trào của giai cấp *nào* là động lực chính của sự tiến bộ có thể có trong hoàn cảnh cụ thể ấy" (tr. 171). Chỉ trên cơ sở đó, chỉ

khi đã hiểu được những nét cơ bản của thời kỳ đó, "chúng ta mới có thể định ra đúng đắn sách lược của chúng ta". Lê-nin chỉ rõ rằng nét đặc trưng của thời kỳ bắt đầu từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là: sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản thành chủ nghĩa đế quốc, sự hình thành của những điều kiện khách quan dẫn tới sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản, cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản quốc tế chống chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Lê-nin định nghĩa thời đại mà ta đã bắt đầu bước vào đó là "thời đại chủ nghĩa đế quốc, chiến tranh và cách mạng". Điều này hoàn toàn đúng đối với lúc đó. Nhưng khi Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại đã giành được thắng lợi thì Lê-nin chỉ rõ rằng nội dung cơ bản của thời đại là sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, là "việc xóa bỏ chủ nghĩa tư bản và các tàn tích của nó, việc thiết lập những cơ sở của chế độ cộng sản" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 504).

Ngay trong những tác phẩm đầu tiên của Người viết trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, Lê-nin đã phân tích một cách khoa học chủ nghĩa đế quốc, chỉ rõ rằng chủ nghĩa đế quốc là chủ nghĩa tư bản độc quyền, là giai đoạn cao nhất và tột cùng của chủ nghĩa tư bản, nêu ra những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa đế quốc. Chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Lê-nin viết, "phát sinh ra từ những điều kiện của thời đại trong đó chủ nghĩa tư bản đã đạt tới giai đoạn phát triển tột cùng của nó, trong đó không những việc xuất cảng hàng hóa mà cả việc xuất cảng tư bản cũng trở thành chủ yếu, trong đó việc các-ten hóa nền sản xuất và việc quốc tế hóa sinh hoạt kinh tế đã có một quy mô to lớn, chính sách thuộc địa đã dẫn đến sự phân chia hầu hết quả đất, lực lượng sản xuất của chủ nghĩa tư bản thế giới đã vượt khỏi khuôn khổ chật hẹp của những biên giới quốc gia, những điều kiện khách quan

để thực hiện chủ nghĩa xã hội đã đạt đến độ chín muồi hoàn toàn" (tập này, tr. 198).

Dựa vào sự nghiên cứu sâu sắc thời đại chủ nghĩa đế quốc, Lê-nin đã phát hiện quy luật phát triển không đồng đều về kinh tế và chính trị của chủ nghĩa tư bản trong thời đại chủ nghĩa đế quốc. Quy luật đó là ở chỗ: các nước tư bản chủ nghĩa phát triển không đồng đều, không đều, dẫn đến hậu quả là làm thay đổi quan hệ so sánh lực lượng và tăng cường cuộc đấu tranh giữa các cường quốc đế quốc chủ nghĩa để phân chia thuộc địa và phạm vi ảnh hưởng. Lê-nin chỉ ra rằng sự phát triển không đồng đều về kinh tế trong thời đại chủ nghĩa đế quốc dẫn đến chỗ làm cho ở các nước khác nhau, những tiền đề chính trị cho sự thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa chín muồi vào những thời kỳ khác nhau, mà những mâu thuẫn và những cuộc xung đột gay gắt giữa các nước tư bản chủ nghĩa thì đang làm suy yếu hệ thống đế quốc chủ nghĩa và tạo điều kiện thuận lợi cho việc chọc thủng hệ thống đó ở khâu yếu nhất của nó. Xuất phát từ điều đó, Lê-nin đi tới kết luận cho rằng luận điểm phổ biến trước đây của Mác và Ăng-ghen nói rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa chỉ có thể thắng lợi cùng một lúc ở tất cả hoặc ở các nước tư bản chủ nghĩa chủ yếu, không còn phù hợp với những điều kiện mới. Công thức đó phải được thay thế bằng một luận điểm mới: cách mạng xã hội chủ nghĩa không thể thắng lợi cùng một lúc ở tất cả các nước, chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi trước tiên ở một hoặc ở một vài nước.

Sự phát hiện thiên tài đó của Lê-nin được nêu lên lần đầu tiên vào tháng Tám 1915 trong bài "Bàn về khẩu hiệu Liên bang châu Âu", có in trong tập này. "Sự phát triển không đồng đều về kinh tế và chính trị, — Lê-nin viết, — là quy luật tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản. Do đó, chúng ta thấy rằng chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi trước hết

là trong một số ít nước tư bản chủ nghĩa hoặc thậm chí chỉ trong một nước tư bản chủ nghĩa, tách riêng ra mà nói" (tr. 448).

Kết luận của Lê-nin cho rằng chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi trước tiên ở một nước, là một điển hình của sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác, là một phát kiến hết sức vĩ đại. Đó là lý luận mới về cách mạng xã hội chủ nghĩa, nó đem lại cho giai cấp công nhân quốc tế một triển vọng sáng sủa trong đấu tranh, nó giúp cho những người vô sản ở mỗi nước riêng biệt có thể phát huy nghị lực và sáng kiến để tấn công mạnh mẽ vào giai cấp tư sản nước mình, nó vũ trang cho họ một niềm tin có căn cứ khoa học vào thắng lợi. Học thuyết của Lê-nin về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở một nước đã trở thành nguyên tắc chỉ đạo của Đảng cộng sản Liên-xô trong cuộc đấu tranh của đảng để giành thắng lợi cho cách mạng xã hội chủ nghĩa và để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, Lê-nin đã nghiên cứu một cách toàn diện luận điểm mác-xít về tình thế cách mạng, một luận điểm có ý nghĩa rất to lớn đối với hoạt động thực tiễn của các đảng mác-xít. Như Lê-nin đã từng nhiều lần nhấn mạnh, cách mạng không thể "nhập khẩu" từ bên ngoài vào nước này hay nước khác, nó cũng không thể tiến hành theo ý muốn hoặc mệnh lệnh của một người nào đó. Nó là kết quả của sự phát triển bên trong của mỗi nước, nó nảy sinh ra do những nguyên nhân khách quan, do những mâu thuẫn xã hội cực kỳ gay gắt và nó phát triển lên từ những cuộc khủng hoảng đã chín muồi được gọi là tình thế cách mạng.

Lê-nin chỉ rõ rằng tình thế cách mạng có ba dấu hiệu chính: "1) Các giai cấp thống trị không thể nào duy trì được nền thống trị của mình dưới một hình thức bất di bất dịch; sự khủng hoảng nào đó của "tầng lớp trên", tức là

khủng hoảng chính trị của giai cấp thống trị, nó tạo ra một chỗ hở mở đường cho nỗi bất bình và lòng phẫn nộ của các giai cấp bị áp bức. Muốn cho cách mạng nổ ra, mà chỉ có tình trạng "tầng lớp dưới không muốn" sống như trước, thì thường thường là không đủ, mà còn cần phải có tình trạng "tầng lớp trên cũng không thể nào" sống như cũ được nữa. 2) Nỗi cùng khổ và quẫn bách của các giai cấp bị áp bức trở nên nặng nề hơn mức bình thường. 3) Do những nguyên nhân nói trên, tính tích cực của quần chúng được nâng cao rõ rệt, những quần chúng này trong thời kỳ "hòa bình" phải nhẫn nhục chịu để cho người ta cướp bóc, nhưng đến thời kỳ bão táp thì họ bị toàn bộ cuộc khủng hoảng *cũng như bị ngay cả bản thân "tầng lớp trên"* đẩy đến chỗ phải có một hành động lịch sử độc lập.

Không có những thay đổi khách quan ấy, những thay đổi không những không phụ thuộc vào ý chí của một tập đoàn này hay của một đảng kia, mà cũng không phụ thuộc vào ý chí của giai cấp này hay giai cấp khác, thì theo quy luật chung, cách mạng không thể nào nổ ra được" (tr. 268 - 269). Nhưng không phải tình thế cách mạng nào cũng dẫn đến cách mạng. Lê-nin chỉ rõ rằng muốn cho tình thế cách mạng biến thành cách mạng thì điều cần thiết là cùng với những nhân tố khách quan nói trên phải có thêm một nhân tố chủ quan: giai cấp cách mạng có khả năng tiến hành những hành động cách mạng có tính chất quần chúng, khá mạnh mẽ và kiên quyết để lật đổ được chính quyền cũ và thiết lập chính quyền của mình. Lê-nin cho rằng việc đảng mác-xít lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân là điều kiện quyết định để giành thắng lợi cho cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, thắng lợi hoàn toàn và triệt để của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô, cách mạng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nhiều nước, toàn bộ tiến trình của phong trào giải phóng

quốc tế của những người lao động, — tất cả những điều đó đã chứng thực cho tính chất đúng đắn và sức mạnh vĩ đại của lý luận của Lê-nin về cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Bài của Lê-nin "Các Mác (Sơ lược tiểu sử, kèm theo sự trình bày chủ nghĩa Mác)" chiếm một vị trí đặc biệt trong tập này; Lê-nin viết bài này cho Từ điển bách khoa của Nhà xuất bản Gra-nát. Trong bài này, tác giả đã phân thời kỳ một cách thật sự khoa học cuộc đời và hoạt động của Mác, nêu bật lên những giai đoạn chủ yếu trong sự phát triển của các quan điểm của Mác, phân tích chủ nghĩa Mác và tất cả các bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác một cách thật cô đọng ngắn gọn nhưng đồng thời lại rất sâu sắc. Lê-nin chỉ cho thấy rằng chủ nghĩa Mác đã tiến hành một cuộc cách mạng thật sự trong sự phát triển của tư tưởng xã hội. Người vạch ra những nét cơ bản của chủ nghĩa duy vật triết học mác-xít và của phép biện chứng của Mác, giải thích rõ ý nghĩa hết sức to lớn của việc Mác phát hiện ra quan niệm duy vật lịch sử, nói rõ bản chất của học thuyết kinh tế của Mác, của chủ nghĩa xã hội khoa học, những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác về đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Lê-nin vạch rõ tính triệt để và tính hoàn chỉnh tuyệt vời của những quan điểm của Mác, mà toàn bộ hợp thành "chủ nghĩa duy vật hiện đại và chủ nghĩa xã hội khoa học hiện đại, tức là lý luận và cương lĩnh của phong trào công nhân ở tất cả các nước văn minh trên thế giới" (tr. 59 - 60). Lê-nin nhấn mạnh tính chất sáng tạo của chủ nghĩa Mác, coi đó là kim chỉ nam cho hành động; Người cũng nhấn mạnh rằng chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa giáo điều không thể tương dung được với chủ nghĩa Mác, chỉ rõ rằng cuộc sống thực tế và tiến trình lịch sử đã hoàn toàn chứng thực tính chất đúng đắn của học thuyết của chủ nghĩa Mác. Tác phẩm "Các Mác" của Lê-nin là một đóng góp xuất sắc vào lý luận và lịch sử của chủ nghĩa Mác.

* *
*

Trong tập hai mươi sáu có in 9 văn kiện mới của Lê-nin lần đầu tiên được đưa vào Toàn tập. Trong số đó thì ba tác phẩm: bài "Gửi tác giả "Bài ca chim ưng"", "Chú dẫn "của ban biên tập" về bài "U-cra-i-na và chiến tranh"" và "Dự thảo nghị quyết của hội nghị phụ nữ xã hội chủ nghĩa quốc tế", trước đây, đã được đăng, không có tên ký ở dưới, trên báo "Người dân chủ - xã hội", nay được công bố lần đầu với danh nghĩa là tác phẩm của Lê-nin.

Lê-nin viết bài "Gửi tác giả "Bài ca chim ưng"" sau khi thấy xuất hiện trên báo chí một bản kêu gọi viết theo tinh thần chủ nghĩa yêu nước tư sản dưới ký tên những đại biểu nổi tiếng của giới trí thức Nga, trong đó có cả M. Goóc-ki. Bài này có tính chất như một bức thư ngỏ gửi Goóc-ki, trong đó Lê-nin nghiêm khắc lên án và chỉ trích hành vi của Goóc-ki, đồng thời, giải thích với giọng thân tình cho Goóc-ki thấy rõ sai lầm của những hành động của Goóc-ki, những hành động có thể làm hại đến giai cấp công nhân là người vốn có lòng yêu mến và tin cậy Goóc-ki. "Sự tín nhiệm đó của công nhân giác ngộ đặt cho Goóc-ki một *trách nhiệm* nhất định, — Lê-nin nhấn mạnh, — giữ gìn cái tên tốt đẹp của mình và không được đem cái tên ấy ra ký dưới bất kỳ bản kháng nghị sô-vanh rẻ tiền nào có thể làm cho công nhân kém giác ngộ bị lầm lẫn... Cái tên của Xtơ-ru-vê không làm cho một công nhân nào lạc hướng được, nhưng cái tên của Goóc-ki thì có thể làm cho họ bị lầm lẫn" (tập này, tr. 115-116).

Bài "Chú dẫn "của ban biên tập" về bài "U-cra-i-na và chiến tranh"" in trong tập này, trước đây đã được đăng trên tờ "Người dân chủ - xã hội", số 38; nó nói rõ về chính sách lê-nin-nít của chủ nghĩa quốc tế vô sản, về sự ủng hộ của Lê-nin đối với những phần tử có tinh thần quốc tế chủ

nghĩa đã lên tiếng đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa sô-vanh.

"Dự thảo nghị quyết của hội nghị phụ nữ xã hội chủ nghĩa quốc tế" phản ánh hoạt động của Lê-nin nhằm đoàn kết những người cánh tả trong phong trào công nhân quốc tế. Đó cũng chính là bản nghị quyết mà đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã đưa ra tại hội nghị thanh niên xã hội chủ nghĩa quốc tế.

Trong phần "Các tài liệu chuẩn bị" có bảy văn kiện của Lê-nin: phương án dự thảo nghị quyết của những người dân chủ - xã hội cánh tả để đưa ra hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế lần thứ nhất, đề cương cuốn sách "Chiến tranh châu Âu và chủ nghĩa xã hội châu Âu", đề cương bài "Các Mác", đề cương bài về sự thất bại của nước mình trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, "Về khẩu hiệu biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến" (công bố lần đầu tiên), đề cương bài thuyết trình "Ngày 1 tháng Năm và chiến tranh" (đã in trong Toàn tập xuất bản lần thứ tư) và dự thảo điểm thứ ba của nghị quyết "Cơ quan ngôn luận trung ương và tờ báo mới", đã được thông qua tại hội nghị các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Béc-nơ năm 1915. Bản dự thảo này phản ánh cuộc đấu tranh của Lê-nin để đoàn kết các chi bộ hải ngoại của những người bôn-sê-vích, để củng cố tờ báo "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng.

Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin
trực thuộc Ban chấp hành trung ương
Đảng cộng sản Liên-xô

NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA PHONG TRÀO DÂN CHỦ - XÃ HỘI CÁCH MẠNG TRONG CUỘC CHIẾN TRANH CHÂU ÂU[1]

ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA VỀ CUỘC CHIẾN TRANH CHÂU ÂU

Theo nguồn tin đáng tin cậy nhất, chúng tôi được biết rằng gần đây, các nhà lãnh đạo Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có họp một cuộc hội nghị bàn về vấn đề chiến tranh châu Âu. Cuộc hội nghị đó không có tính chất hoàn toàn chính thức, vì Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chưa thể họp được, do chính phủ Nga hoàng đang tiến hành rất nhiều cuộc bắt bớ và khủng bố chưa từng thấy đối với Ban chấp hành. Nhưng chúng ta đều biết rất chính xác rằng cuộc hội nghị đó thực sự đã nói lên quan điểm của những giới có uy tín nhất trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Hội nghị đã thông qua nghị quyết sau đây mà chúng tôi xin dẫn ra toàn văn, làm tài liệu:

NGHỊ QUYẾT CỦA MỘT NHÓM NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI

1) Cuộc chiến tranh châu Âu và thế giới có đủ mọi tính chất của một cuộc chiến tranh tư sản, đế quốc chủ nghĩa, triều đại. Đấu tranh để giành thị trường và để cướp bóc những nước khác; ra sức chặn đứng phong trào cách mạng của giai cấp vô sản và của phái dân chủ ở trong nước; ra sức lừa bịp, chia rẽ và tàn sát những người vô sản ở tất cả các nước, xúi giục những người nô lệ làm thuê

của nước này chống lại những người nô lệ làm thuê của nước khác, làm lợi cho giai cấp tư sản, — nội dung thực sự duy nhất của chiến tranh, ý nghĩa của chiến tranh là như thế.

2) Hành vi của các lãnh tụ Đảng dân chủ - xã hội Đức, một đảng mạnh nhất và có uy tín nhất trong các đảng của Quốc tế II (1889 - 1914), một đảng đã bỏ phiếu tán thành ngân sách chiến tranh và đang lặp lại những luận điệu tư sản và sô-vanh của bọn gioong-ke Phổ và của giai cấp tư sản, — hành vi của họ là một hành vi trực tiếp phản lại chủ nghĩa xã hội[2]. Vô luận thế nào cũng không thể biện hộ cho hành vi đó được, ngay cả khi giả định rằng Đảng dân chủ - xã hội Đức là một đảng hết sức yếu và tạm thời cần phải phục tùng ý chí của cái đa số tư sản trong nước mình đi nữa. Trên thực tế, trong tình hình hiện tại, đảng đó đã thi hành một chính sách dân tộc - tự do chủ nghĩa.

3) Hành vi của những lãnh tụ các đảng dân chủ - xã hội ở Bỉ và Pháp cũng là một hành vi đáng lên án như thế, họ đã phản lại chủ nghĩa xã hội khi tham gia các chính phủ tư sản[3].

4) Việc đa số các lãnh tụ trong Quốc tế II (1889 - 1914) phản bội chủ nghĩa xã hội, có nghĩa là sự phá sản của Quốc tế II về mặt tư tưởng và chính trị. Nguyên nhân chủ yếu của sự phá sản đó là: chủ nghĩa cơ hội tiểu tư sản đã thực tế chiếm được ưu thế trong Quốc tế II, tính chất tư sản và nguy cơ của chủ nghĩa cơ hội tiểu tư sản này đã bị những đại biểu ưu tú của giai cấp vô sản cách mạng trong tất cả các nước vạch ra từ lâu rồi. Bọn cơ hội chủ nghĩa từ lâu đã dọn đường cho sự phá sản của Quốc tế II, chúng phủ nhận cách mạng xã hội chủ nghĩa và thay thế cách mạng đó bằng chủ nghĩa cải lương tư sản; chúng phủ nhận đấu tranh giai cấp và sự cần thiết, ở một thời điểm nhất định, phải biến đấu tranh giai cấp thành nội chiến,

Bản thảo của V. I. Lê-nin đoạn mở đầu đề cương
"Những nhiệm vụ của phong trào dân chủ - xã hội cách mạng
trong cuộc chiến tranh châu Âu". — 1914

Ảnh thu nhỏ

và tuyên truyền sự hợp tác giữa các giai cấp; chúng tuyên truyền chủ nghĩa sô-vanh tư sản dưới chiêu bài chủ nghĩa ái quốc và bảo vệ tổ quốc và chúng coi thường hoặc phủ nhận chân lý cơ bản của chủ nghĩa xã hội, đã được trình bày trong cuốn "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" là: công nhân không có tổ quốc[4]; trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt, chúng chỉ giới hạn ở quan điểm tình cảm tiểu tư sản chứ không thừa nhận tính tất yếu của cuộc chiến tranh cách mạng của những người vô sản ở tất cả các nước chống lại giai cấp tư sản ở tất cả các nước; chúng biến sự cần thiết phải lợi dụng chế độ đại nghị tư sản và chế độ hợp pháp tư sản thành sự sùng bái chế độ hợp pháp đó và chúng quên rằng trong những thời kỳ khủng hoảng thì nhất thiết cần phải có những hình thức tổ chức và cổ động bí mật. Một trong những cơ quan quốc tế của chủ nghĩa cơ hội, tạp chí Đức "Nguyệt san xã hội chủ nghĩa"[5], từ lâu đã đi theo lập trường dân tộc - tự do chủ nghĩa, ngày nay đang ăn mừng một cách rất đích đáng việc nó thắng chủ nghĩa xã hội châu Âu. Cái gọi là "phái giữa" của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của các đảng dân chủ - xã hội khác, trên thực tế, đã đầu hàng bọn cơ hội chủ nghĩa một cách hèn nhát. Quốc tế tương lai cần phải vĩnh viễn và kiên quyết gạt cái trào lưu tư sản đó ra khỏi chủ nghĩa xã hội.

5) Trong số những luận điệu ngụy biện tư sản và sô-vanh mà các đảng tư sản và các chính phủ tư sản của hai nước lớn kình địch nhau trên lục địa, tức là nước Pháp và nước Đức, thường hay dùng để lừa bịp quần chúng, mà những phần tử cơ hội xã hội chủ nghĩa lộ mặt cũng như giấu mặt đang theo đuôi giai cấp tư sản một cách nô lệ, vẫn lắp lại, thì phải đặc biệt nêu lên và đả phá những luận điệu sau đây:

khi bọn tư sản Đức viện cớ bảo vệ tổ quốc, đấu tranh chống chế độ Nga hoàng, bảo vệ sự tự do phát triển văn

hóa và dân tộc thì như vậy là chúng nói dối, vì bọn gioong-ke Phổ, do Vin-hem cầm đầu, và giai cấp đại tư sản Đức đều luôn luôn thi hành chính sách bảo vệ chế độ quân chủ Nga hoàng, và dù kết cục của chiến tranh sẽ như thế nào, chúng cũng vẫn hết sức cố gắng ủng hộ chế độ đó; chúng nói dối, vì trên thực tế, giai cấp tư sản Áo đã tiến hành một cuộc hành quân ăn cướp Xéc-bi-a, vì giai cấp tư sản Đức đang áp bức dân Đan-mạch, dân Ba-lan và dân Pháp ở An-da-xơ - Lo-ren, và đang tiến hành một cuộc chiến tranh tấn công nước Bỉ và nước Pháp nhằm cướp bóc nhân dân những nước giàu hơn và tự do hơn, tấn công những nước đó vào lúc mà nó thấy thuận lợi nhất cho việc sử dụng những cải tiến mới nhất của nó trong kỹ thuật quân sự, và ngay trước khi nước Nga áp dụng cái gọi là kế hoạch quân sự rộng lớn.

Khi bọn tư sản Pháp cũng viện cớ hệt như vậy là chúng bảo vệ tổ quốc, v. v., thì chúng cũng nói dối, vì trên thực tế, chúng bảo vệ những nước lạc hậu hơn về mặt kỹ thuật tư bản chủ nghĩa và phát triển chậm hơn, chúng bỏ ra hàng tỷ bạc thuê bè lũ bọn Trăm đen của chế độ Nga hoàng để mở một cuộc chiến tranh tấn công, tức là để cướp bóc đất đai của Đức và Áo.

Về mặt tàn bạo và dã man trong khi tiến hành chiến tranh thì cả hai nhóm nước tham chiến đó đều không thua kém gì nhau.

6) Nhiệm vụ chủ yếu và hàng đầu của Đảng dân chủ - xã hội Nga là đấu tranh thẳng tay và vô điều kiện chống chủ nghĩa sô-vanh Đại Nga và quân chủ - Nga hoàng và chống những luận điệu ngụy biện mà phái tự do, bọn dân chủ - lập hiến[6], một bộ phận phái dân túy[7] và các chính đảng tư sản khác thường dùng để bênh vực chủ nghĩa sô-vanh đó. Theo quan điểm của giai cấp công nhân và của quần chúng lao động thuộc các dân tộc ở Nga, thì điều ít tai hại nhất là sự thất bại của chế độ quân chủ Nga hoàng và của quân

đội của nó đang áp bức Ba-lan, U-cra-i-na và nhiều dân tộc khác ở Nga và đang khêu lên mối thù hằn dân tộc nhằm tăng cường ách áp bức của người Đại Nga đối với các dân tộc khác và nhằm củng cố chính phủ phản động và dã man của chế độ quân chủ Nga hoàng.

7) Hiện nay, những khẩu hiệu của phong trào dân chủ - xã hội phải là:

Thứ nhất, trong quân đội cũng như trên chiến trường, phải tuyên truyền rộng rãi và toàn diện cho cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và cho sự cần thiết phải quay súng chống lại các chính phủ và các chính đảng phản động và tư sản ở tất cả các nước, chứ không phải chống lại những người anh em của mình, những người nô lệ làm thuê ở các nước khác. Tuyệt đối cần phải tổ chức những tổ và nhóm bí mật trong quân đội của tất cả các nước, để tuyên truyền bằng đủ các thứ tiếng. Đấu tranh thẳng tay chống chủ nghĩa sô-vanh và "chủ nghĩa ái quốc" của bọn tiểu tư sản và tư sản ở tất cả các nước, không trừ một nước nào. Để chống lại bọn lãnh tụ của Quốc tế hiện nay, là những kẻ đã phản bội chủ nghĩa xã hội, nhất thiết phải dựa vào sự giác ngộ cách mạng của quần chúng công nhân là những người phải gánh toàn bộ gánh nặng của chiến tranh và phần nhiều đều căm thù chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa sô-vanh;

thứ hai, phải tuyên truyền cho việc thành lập một nước cộng hòa Đức, một nước cộng hòa Ba-lan, một nước cộng hòa Nga, v. v., và cho việc biến tất cả các nước ở châu Âu thành nước Liên bang cộng hòa châu Âu[8]; đó là một trong những khẩu hiệu cấp thiết nhất hiện nay;

thứ ba, đặc biệt là đấu tranh chống chế độ quân chủ Nga hoàng và chủ nghĩa sô-vanh Đại Nga, Đại Xla-vơ; tuyên truyền cho cuộc cách mạng ở Nga, cũng như cho công cuộc giải phóng các dân tộc bị nước Nga áp bức và cho quyền

tự quyết của các dân tộc đó, đề ra những khẩu hiệu trước mắt: thiết lập chế độ cộng hòa dân chủ, tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ và thi hành chế độ ngày làm 8 giờ.

Một nhóm người dân chủ - xã hội, đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga

Viết chậm nhất là ngày 24 tháng Tám (6 tháng Chín) 1914

In toàn văn lần đầu năm 1929 trong V. I. Lê-nin Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2 và lần thứ 3, t. XVIII; đoạn mở đầu — năm 1948 trong V. I. Lê-nin Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 4, t. 21

Theo đúng bản chép tay của N. C. Crúp-xcai-a, đã được V. I. Lê-nin xem lại và sửa chữa; đoạn mở đầu — theo đúng bản thảo

CHIẾN TRANH CHÂU ÂU VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI QUỐC TẾ

Điều nặng nề hơn cả đối với một người xã hội chủ nghĩa không phải là những nỗi khủng khiếp trước chiến tranh, — chúng ta luôn luôn ủng hộ "santa guerra di tutti gli oppressi per la conquista delle *loro* patrie!"[1)], — mà là những nỗi khủng khiếp trước sự phản bội của các lãnh tụ xã hội chủ nghĩa hiện nay, những nỗi khủng khiếp trước sự phá sản của Quốc tế hiện nay.

Há chẳng phải là một sự phản bội trong phong trào dân chủ - xã hội hay sao, khi mà những người xã hội chủ nghĩa Đức (sau khi nước Đức tuyên chiến) thay đổi chiến tuyến một cách đáng ngạc nhiên? khi họ đưa ra những lời lẽ dối trá về cuộc chiến tranh giải phóng chống lại chế độ Nga hoàng? khi họ quên mất chủ nghĩa đế quốc Đức? khi họ quên mất sự cướp phá Xéc-bi-a? khi họ biểu lộ những lợi ích tư sản trong cuộc chiến tranh chống nước Anh? v. v, v. v.. Là những người ái quốc, những người sô-vanh, họ tán thành ngân sách!!

Há chẳng phải những người xã hội chủ nghĩa Pháp và Bỉ cũng đã phản bội như vậy đó sao? Họ vạch trần một cách tuyệt vời chủ nghĩa đế quốc Đức, nhưng tiếc thay, đối với chủ nghĩa đế quốc Anh, Pháp và nhất là đối với chủ nghĩa

[1)] — "cuộc chiến tranh thần thánh do tất cả những người bị áp bức tiến hành để giải phóng tổ quốc *của họ*"

đế quốc dã man Nga, thì họ lại tỏ ra đui mù một cách lạ thường! Họ không thấy cái sự thật hết sức đáng công phẫn là trong hàng chục, hàng chục năm, giai cấp tư sản Pháp đã cung cấp hàng tỷ đồng cho bè lũ Trăm đen của chế độ Nga hoàng, và chế độ Nga hoàng đó đang đàn áp đại đa số người không thuộc dân tộc Nga, cướp phá Ba-lan, áp bức công nông Đại Nga, v. v., đó sao?

Trong một thời kỳ như vậy, người xã hội chủ nghĩa sẽ cảm thấy khoan khoái nhẹ nhõm khi thấy tờ *"Avanti!"*[9] đã can đảm và thẳng thắn nói rõ sự thật cay đắng vào mặt *Duy-đơ-cum,* đã nói sự thật với những người xã hội chủ nghĩa Đức, tức nói rằng họ là *bọn đế quốc*, nghĩa là bọn sô-vanh. Người ta lại còn cảm thấy khoan khoái nhẹ nhõm hơn nữa khi đọc bài báo của Zibordi ("Avanti!", ngày 2 tháng Chín), bài báo này vạch trần không những chủ nghĩa sô-vanh Đức và Áo (xét theo quan điểm của giai cấp tư sản *Ý* thì điều này quả có lợi) mà còn vạch trần cả chủ nghĩa sô-vanh *Pháp* nữa, đồng thời bài báo đó còn thừa nhận rằng chiến tranh là chiến tranh của giai cấp tư sản của *tất cả* các nước !!

Lập trường của tờ *"Avanti!"* và bài báo của *Zibordi* — ngang với nghị quyết của một nhóm người dân chủ - xã hội cách mạng (trong cuộc hội nghị mới đây tại một nước ở Xcan-đi-na-vơ)[1)] — cho chúng ta thấy chỗ đúng, chỗ sai trong cái câu nói thường lưu hành về sự phá sản của Quốc tế. Câu nói đó, bọn tư sản và bọn cơ hội chủ nghĩa ("riformisti di destra"[2)]) nhắc lại với một thái độ hí hửng độc địa, còn những người xã hội chủ nghĩa ("Volksrecht" ở Zürich[10], "Bremer Bürger - Zeitung"[11]) thì nhắc lại câu đó một cách chua chát. Trong câu nói đó, có một phần lớn sự thật!! Sự phá sản của *những lãnh tụ* và của phần

[1)] Xem tập này, tr. 1 - 8.

[2)] — "những người cải lương chủ nghĩa cánh hữu"

lớn những đảng trong Quốc tế *hiện nay* là một sự thật. (Xem tờ "Vorwärts"[12], wiener "Arbeiter-Zeitung"[13], tờ "Hamburger Echo"[14] versus[1)] tờ "L'Humanité"[15] và lời kêu gọi của những người xã hội chủ nghĩa Bỉ và Pháp versus lời "trả lời" của Vorstand[16] Đức.) *Quần chúng còn* chưa phát biểu ý kiến!!!

Nhưng *Zibordi* đã 1000 lần có lý khi ông nói rằng không phải là "dottrina e sbagliata", không phải là "rimedio" của chủ nghĩa xã hội "errato", mà "semplicemente non erano in dose bastante", "gli altri socialisti non sono "abbastanza socialisti""[2)].

Sự phá sản của Quốc tế *châu Âu hiện nay* không phải là sự phá sản của chủ nghĩa xã hội mà là sự phá sản của chủ nghĩa xã hội không đầy đủ, tức *chủ nghĩa cơ hội* và *chủ nghĩa cải lương*. Chính cái "khuynh hướng" đó, — cái khuynh hướng tồn tại ở *khắp nơi,* trong mọi nước, và đã được Bít-xô-la-ti và đồng bọn biểu hiện một cách rất nổi bật ở Ý, — đã phá sản, chính cái khuynh hướng đó *đã dạy,* trong một thời gian lâu dài, cho người ta quên cuộc đấu tranh giai cấp, *vân vân và vân vân — xem nghị quyết*[17].

Zibordi đã có lý khi cho rằng sai lầm chính của những người xã hội chủ nghĩa châu Âu là ở chỗ họ "cercano nobilitare con postumi motivi la loro incapacità a prevenire, la loro necessità di partecipare al macello", ở chỗ họ "preferisce fingere di fare per amore ciò ch'è (chủ nghĩa xã hội châu Âu) costretto a fare per forza", ở chỗ những người xã hội chủ nghĩa "*solidarizzarono* ciascuno con la propria nazione, col Governo *borghese* della propria nazione... in una misura da formare una delusione per noi" (và tất cả những người

[1)] — đối với

[2)] — không phải là "lý luận sai lầm", không phải là "phương thuốc" của chủ nghĩa xã hội "sai", mà "chỉ là liều lượng của phương thuốc đó không đủ", "và một số người xã hội chủ nghĩa không "hoàn toàn xã hội chủ nghĩa"".

xã hội chủ nghĩa *không phải* cơ hội chủ nghĩa cũng vậy) "e un compiacimento per tutti i non socialisti d'Italia"[1)] (và không phải chỉ ở Ý, mà ở tất cả các nước: xem chẳng hạn, chủ nghĩa tự do Nga).

Đúng, ngay cả khi người ta thừa nhận sự incapacità, sự bất lực, sự hoàn toàn không có năng lực của những người xã hội chủ nghĩa ở châu Âu, thì hành vi của những lãnh tụ của họ cũng chỉ là phản bội và đê tiện: công nhân đi tham gia chém giết, còn những lãnh tụ thì làm gì? lãnh tụ bỏ phiếu *tán thành*, họ tham gia *nội các!!!* Ngay cả khi họ hoàn toàn bất lực đi nữa, họ cũng phải bỏ phiếu *chống, không tham gia* nội các, không phát biểu những lời nói sô-vanh hèn hạ, *không* biểu đồng tình với "dân tộc" của họ, *không* bảo vệ giai cấp tư sản "nước họ", mà vạch trần những hành vi đê tiện của giai cấp đó.

Vì *ở đâu* cũng có giai cấp tư sản và bọn đế quốc, ở đâu cũng có sự chuẩn bị đê hèn để chém giết: nếu chế độ Nga hoàng (chế độ phản động nhất) là *đặc biệt* đê hèn và dã man, thì bản thân chủ nghĩa đế quốc Đức cũng là chuyên chế quân chủ — những mục tiêu của một triều đại phong kiến, giai cấp tư sản thô lỗ, không được tự do bằng ở Pháp. Những người dân chủ - xã hội Nga đã có lý khi nói rằng *đối với họ*, sự thất bại của chế độ Nga hoàng là một tai hại nhỏ nhất, kẻ thù trực tiếp của *họ* trước hết là chủ

[1)] — "định dùng những lý lẽ cao thượng để vuốt đuôi biện hộ cho cả sự bất lực của họ trong việc đề phòng cuộc chém giết, lẫn việc họ tất phải tham gia vào cuộc chém giết đó", ở chỗ họ "thích vờ vĩnh tự nguyện làm cái" (chủ nghĩa xã hội châu Âu) "mà họ bắt buộc phải làm", ở chỗ những người xã hội chủ nghĩa "đã biểu *đồng tình* với dân tộc mình, với chính phủ *tư sản* của dân tộc mình... khiến chúng ta thất vọng" (và tất cả những người xã hội chủ nghĩa *không phải* cơ hội chủ nghĩa cũng vậy) "và khiến tất cả những người không phải xã hội chủ nghĩa ở Ý được vừa lòng"

nghĩa sô-vanh *Đại Nga,* nhưng những người xã hội chủ nghĩa (không cơ hội chủ nghĩa) của mỗi nước đáng lẽ phải thấy rằng kẻ thù chính của họ là chủ nghĩa sô-vanh ("nước nhà") "của nước họ".

Nhưng có đúng là "incapacità" hoàn toàn không? Có đúng thế không? fucilare? Heldentod[1)] và chết ô nhục?? in vantaggio di *un'altra patria??*[2)] Không phải bao giờ cũng thế!! Có thể *chủ động* và cần phải chủ động. Tuyên truyền bí mật và nội chiến và những việc làm *trung thực hơn,* cần thiết hơn đối với những người xã hội chủ nghĩa (*đó là điều* mà những người xã hội chủ nghĩa Nga đang tuyên truyền).

Chẳng hạn, người ta dùng ảo tưởng này để tự an ủi: chiến tranh chấm dứt thì mọi việc đều xong xuôi cả... Không!! Muốn cho sự phá sản của Quốc tế hiện nay (1889 - 1914) không phải là sự phá sản của chủ nghĩa xã hội, muốn cho *quần chúng* không quay lưng lại, muốn tránh sự thống trị của chủ nghĩa vô chính phủ và chủ nghĩa công đoàn (một sự thống trị cũng ô nhục như ở Pháp), thì phải nhìn thẳng vào sự thật. Dù ai thắng đi nữa thì châu Âu cũng vẫn rơi vào nguy cơ là chủ nghĩa sô-vanh, tinh thần "*phục thù*" sẽ *tăng thêm,* v. v.. Chủ nghĩa quân phiệt Đức hoặc Đại Nga đang khêu lên một chủ nghĩa phản sô-vanh, etc. etc..

Nhiệm vụ của chúng ta là phải kết luận rằng chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cải lương, — được tuyên bố một cách rất trịnh trọng ở Ý (và bị các đồng chí Ý của chúng ta bài trừ một cách rất kiên quyết[18]) — đã hoàn toàn phá sản, và...[3)]

1) — bắn? chết anh dũng

2) — vì *một tổ quốc khác??*

3) Bản thảo đến đây thì ngừng lại. Hai câu sau là đoạn ghi thêm ở bên lề.

NB bổ sung: thái độ dè bỉu, khinh khi của tờ **"Neue Zeit"**[19] đối với những người xã hội chủ nghĩa Ý và đối với tờ *"Avanti!":* sách lược nhượng bộ chủ nghĩa cơ hội!!! "Trung dung".

Cái gọi là "phái giữa" = đầy tớ của bọn cơ hội chủ nghĩa.

Viết cuối tháng Tám - đầu tháng Chín 1914

Đăng lần đầu ngày 1 tháng Tám 1929 trên báo "Sự thật", số 174

Theo đúng bản thảo

CHIẾN TRANH VÀ PHONG TRÀO DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA [20]

Viết trước ngày 28 tháng Chín (11 tháng Mười) 1914

Đăng ngày 1 tháng Mười một 1914 trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 33

Theo đúng bản đăng trên báo, có đối chiếu với bản chép tay của N. C. Crúp-xcai-a đã được V. I. Lê-nin xem lại và sửa chữa

Chiến tranh châu Âu, do các chính phủ và các đảng tư sản ở tất cả các nước chuẩn bị trong hàng chục năm, đã bùng nổ. Sự tăng cường vũ trang, cuộc đấu tranh cực kỳ gay gắt để giành thị trường trong giai đoạn hiện đại, giai đoạn đế quốc chủ nghĩa của sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở những nước tiên tiến, những lợi ích triều đại của những nước quân chủ Đông Âu lạc hậu nhất, nhất định phải dẫn tới và đã dẫn tới cuộc chiến tranh đó. Chiếm đất đai và nô dịch những nước ngoài, làm phá sản nước cạnh tranh với mình, cướp phá của cải của nước đó, làm cho quần chúng lao động không chú ý đến những cuộc khủng hoảng chính trị trong nước của Nga, của Đức, của Anh và của các nước khác, chia rẽ công nhân và lừa bịp họ bằng những lời dối trá dân tộc chủ nghĩa, và tàn sát đội tiền phong của họ để làm suy yếu phong trào cách mạng của giai cấp vô sản: đó là nội dung và ý nghĩa thật sự duy nhất của cuộc chiến tranh hiện nay.

Đảng dân chủ - xã hội có trách nhiệm trước hết phải vạch trần ý nghĩa thật sự đó của chiến tranh và thẳng tay tố cáo sự dối trá, những lời ngụy biện và những câu trống rỗng về "tinh thần ái quốc", mà các giai cấp thống trị, tức bọn địa chủ và giai cấp tư sản, đem lưu hành để ủng hộ chiến tranh.

Giai cấp tư sản Đức đứng đầu một trong những nhóm nước tham chiến. Nó đánh lừa giai cấp công nhân và quần

chúng lao động bằng cách nói rằng chúng tiến hành chiến tranh để bảo vệ tổ quốc, tự do và văn minh, để giải phóng các dân tộc bị chế độ Nga hoàng áp bức, để phá tan chế độ Nga hoàng phản động. Thực ra, chính giai cấp tư sản đó — giai cấp đã quỳ gối trước bọn gioong-ke Phổ do Vin-hem II cầm đầu — là người đồng minh trung thành nhất của chế độ Nga hoàng và là kẻ thù của phong trào cách mạng của công nhân và nông dân Nga. Thực ra, giai cấp tư sản ấy sẽ cùng với bọn gioong-ke hết sức cố gắng — dù chiến tranh kết thúc như thế nào chăng nữa — ủng hộ chế độ quân chủ Nga hoàng chống lại cách mạng ở Nga.

Thật ra, giai cấp tư sản Đức đã tiến hành một cuộc chiến tranh cướp bóc chống Xéc-bi-a hòng chinh phục nước này và bóp chết cách mạng dân tộc của những người Xla-vơ phương Nam, đồng thời điều đại bộ phận lực lượng quân sự của mình đánh những nước tự do hơn, nước Bỉ và Pháp, để cướp phá những nước đối thủ giàu có hơn mình. Tung ra những chuyện bịa đặt về việc tiến hành một cuộc chiến tranh tự vệ, giai cấp tư sản Đức, thực ra, đã chọn một thời cơ mà nó cho là thuận lợi nhất để phát động chiến tranh, đồng thời, lợi dụng những cải tiến mới nhất của nó về kỹ thuật quân sự và ngừa trước những sự vũ trang mới mà nước Nga và nước Pháp đã định và quyết định dùng.

Còn cầm đầu nhóm nước tham chiến kia là giai cấp tư sản Anh và Pháp, giai cấp này lừa bịp giai cấp công nhân và quần chúng lao động bằng cách đoán chắc rằng nó tiến hành chiến tranh vì tổ quốc, vì tự do và văn minh, chống lại chủ nghĩa quân phiệt và chế độ chuyên chế của Đức. Thực ra, từ lâu, giai cấp tư sản đó đã bỏ ra hàng tỷ bạc để mua và rèn luyện quân đội của chế độ Nga hoàng, — một chế độ quân chủ phản động nhất và dã man nhất ở châu Âu, — nhằm tấn công Đức.

Thật ra, cuộc chiến tranh của giai cấp tư sản Anh và Pháp là nhằm chiếm những thuộc địa của Đức và làm phá sản một nước cạnh tranh với nó, một nước rõ ràng có một nền kinh tế phát triển nhanh hơn. Và chính nhằm mục đích cao cả đó mà các nước "tiên tiến", "dân chủ" giúp cho chế độ Nga hoàng dã man bóp nghẹt hơn nữa Ba-lan, U-cra-i-na, v. v., đè bẹp hơn nữa cách mạng Nga.

Về mặt cướp bóc, hành động dã man, và vô số những hành động tàn bạo trong cuộc chiến tranh này, thì hai nhóm nước tham chiến đó chẳng nhóm nào chịu thua nhóm nào cả. Nhưng, để lừa bịp giai cấp vô sản và làm cho giai cấp này không quan tâm đến cuộc chiến tranh duy nhất có tính chất giải phóng thực sự, tức là nội chiến chống giai cấp tư sản cả của "chính nước mình" lẫn của các nước "ngoài", — để đạt được mục đích cao cả đó, giai cấp tư sản ở mỗi nước đều tìm cách tán dương ý nghĩa của cuộc chiến tranh dân tộc "của nó" bằng những lời dối trá về chủ nghĩa ái quốc, và nó khẳng định rằng nó muốn thắng kẻ thù, không phải để cướp phá và chiếm đất đai, mà để "giải phóng" tất cả các dân tộc, trừ dân tộc nước nó.

Nhưng các chính phủ và giai cấp tư sản ở tất cả các nước càng tìm cách chia rẽ công nhân và xúi giục công nhân chống lẫn nhau, và nhằm mục đích cao quý đó, người ta càng áp dụng một cách tàn bạo chế độ thiết quân luật và kiểm duyệt quân sự (ngay cả bây giờ, lúc chiến tranh đang diễn ra, chế độ này cũng nhằm chống kẻ thù "trong nước" nhiều hơn là chống kẻ thù ngoài nước), — thì giai cấp vô sản giác ngộ càng có trách nhiệm bức thiết là bảo toàn sự đoàn kết giai cấp của mình, chủ nghĩa quốc tế của mình, những niềm tin xã hội chủ nghĩa của mình, chống lại sự hoành hành của chủ nghĩa sô-vanh của bè lũ tư sản "ái quốc" ở tất cả các nước. Đối với những công nhân giác ngộ, thì từ bỏ nhiệm vụ đó, có nghĩa là từ bỏ tất cả những

khát vọng của mình về tự do và dân chủ, chứ đừng nói gì đến những khát vọng về chủ nghĩa xã hội nữa.

Thật hết sức đau lòng khi phải thấy rằng những đảng xã hội chủ nghĩa các nước chủ yếu ở châu Âu đã không làm tròn nhiệm vụ mà họ phải gánh vác, và hành vi của các lãnh tụ các đảng đó — nhất là những lãnh tụ của đảng Đức — thì gần như là trực tiếp phản bội sự nghiệp xã hội chủ nghĩa. Trong giờ phút có một ý nghĩa lịch sử - thế giới trọng đại này, phần lớn những lãnh tụ của Quốc tế hiện tại, của Quốc tế II xã hội chủ nghĩa (1889 - 1914), đang mưu toan tìm cách thay thế chủ nghĩa xã hội bằng chủ nghĩa dân tộc. Do hành động đó của họ, các đảng công nhân của những nước đó không phản đối thái độ tội lỗi của các chính phủ mà lại kêu gọi giai cấp công nhân *dung hợp* lập trường của mình với lập trường của các chính phủ đế quốc chủ nghĩa. Các lãnh tụ của Quốc tế đã phản bội chủ nghĩa xã hội khi biểu quyết thông qua ngân sách chiến tranh, khi lặp lại những khẩu hiệu sô-vanh ("ái quốc chủ nghĩa") của giai cấp tư sản "nước họ", khi biện minh và bênh vực cho chiến tranh, khi tham gia nội các tư sản ở các nước tham chiến, v. v., v. v.. Quan điểm của những lãnh tụ xã hội chủ nghĩa có uy tín nhất và của những cơ quan báo chí xã hội chủ nghĩa có uy tín nhất ở châu Âu hiện nay là quan điểm tư sản - sô-vanh và tự do chủ nghĩa, chứ không phải là quan điểm xã hội chủ nghĩa. Nếu chủ nghĩa xã hội bị ô danh như vậy thì đó là lỗi trước hết tại những người dân chủ - xã hội Đức, là một đảng mạnh nhất và có uy tín nhất trong Quốc tế II. Nhưng cũng không vì thế mà có thể biện hộ được cho những người xã hội chủ nghĩa Pháp đã nhận những chức vụ bộ trưởng trong chính phủ của cũng cái giai cấp tư sản đã phản bội tổ quốc của nó và đã liên minh với Bi-xmác để đè bẹp Công xã.

Những người dân chủ - xã hội Đức và Áo mưu toan biện hộ cho việc họ ủng hộ chiến tranh, bằng cách nói rằng,

như vậy là họ đấu tranh chống chế độ Nga hoàng. Chúng ta, những người dân chủ - xã hội Nga, chúng ta tuyên bố rằng biện hộ như thế chỉ là ngụy biện. Những năm gần đây, phong trào cách mạng chống chế độ Nga hoàng đã lại lan rộng khắp mọi nơi trong nước ta. Giai cấp công nhân Nga đã luôn luôn dẫn đầu phong trào đó. Khẩu hiệu của những cuộc bãi công chính trị đông hàng triệu người, xảy ra những năm gần đây là: lật đổ chế độ Nga hoàng và thiết lập chế độ cộng hòa dân chủ. Ngay trước chiến tranh, tổng thống của nước cộng hòa Pháp, Poanh-ca-rê, khi đến thăm Ni-cô-lai II, đã có thể tận mắt trông thấy những lũy chướng ngại do bàn tay công nhân Nga dựng lên trên đường phố Pê-téc-bua. Giai cấp vô sản Nga không lùi bước trước bất cứ sự hy sinh nào để giải thoát nhân loại khỏi sự ô nhục là chế độ quân chủ Nga hoàng. Nhưng chúng ta cần phải nói rằng, nếu trong những điều kiện nào đó, cái có thể trì hoãn sự sụp đổ của chế độ Nga hoàng, cái có thể giúp đỡ Nga hoàng trong cuộc đấu tranh của nó chống toàn bộ phong trào dân chủ ở Nga, thì cái đó chính là cuộc chiến tranh hiện nay, cuộc chiến tranh đã đem két bạc của giai cấp tư sản Anh, Pháp và Nga phục vụ cho những mục đích phản động của chế độ Nga hoàng. Và nếu như cái có thể cản trở cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân Nga chống chế độ Nga hoàng, thì cái đó chính là thái độ của các lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức và Áo, thái độ mà báo chí sô-vanh Nga không ngừng nêu ra làm gương cho chúng ta.

Nếu thậm chí giả định rằng lực lượng của Đảng dân chủ - xã hội Đức đã quá ít ỏi khiến nó phải rời bỏ mọi hành động cách mạng, thì ngay cả trong trường hợp đó nữa, cũng không được đi theo phe sô-vanh; không được có những hành vi khiến cho những người xã hội chủ nghĩa Ý đã nói rất đúng rằng các lãnh tụ của những người dân chủ - xã hội Đức làm ô danh lá cờ của Quốc tế vô sản.

Chiến tranh đã gây ra và sẽ còn gây ra nhiều tai hại lớn lao cho đảng ta, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Toàn bộ báo chí công nhân công khai của chúng ta đều bị xóa sạch. Phần lớn các công đoàn bị cấm; nhiều đồng chí chúng ta bị bắt và bị đưa đi đày. Nhưng đoàn đại diện của chúng ta tại nghị viện — đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đu-ma nhà nước — đã nhận thấy rằng nghĩa vụ xã hội chủ nghĩa của họ buộc họ tuyệt đối không được biểu quyết thông qua ngân sách chiến tranh, và thậm chí buộc họ phải rời phiên họp ở Đu-ma để tỏ thái độ phản đối một cách cương quyết hơn nữa; họ nhận thấy rằng họ có nhiệm vụ đả kích chính sách của những chính phủ châu Âu, coi đó là chính sách đế quốc chủ nghĩa[21]. Và bất chấp sự đàn áp tăng gấp bội của chính phủ Nga hoàng, công nhân dân chủ - xã hội Nga đã ấn hành những truyền đơn bí mật đầu tiên kêu gọi chống chiến tranh[22], làm tròn nghĩa vụ của họ đối với phái dân chủ và Quốc tế.

Nếu những đại biểu của phái dân chủ - xã hội cách mạng, như thiểu số những người dân chủ - xã hội Đức và những người dân chủ - xã hội ưu tú ở các nước trung lập, cảm thấy hết sức nhục nhã về sự phá sản đó của Quốc tế II; nếu ở Anh và ở Pháp, những người xã hội chủ nghĩa lên tiếng chống chủ nghĩa sô-vanh của đa số các đảng dân chủ - xã hội; nếu bọn cơ hội chủ nghĩa, chẳng hạn như nhóm ""Nguyệt san xã hội chủ nghĩa" Đức", ("Sozialistische Monatshefte"), những kẻ từ lâu đã đứng trên lập trường dân tộc - tự do chủ nghĩa, đang vui mừng một cách hoàn toàn đích đáng về thắng lợi của họ đối với chủ nghĩa xã hội châu Âu, — nếu tình hình như vậy mà lúc đó người ta lại ngả nghiêng giữa chủ nghĩa cơ hội và phái dân chủ - xã hội cách mạng (như thái độ của "phái giữa" trong Đảng dân chủ - xã hội Đức) và cố gắng làm thinh không nói đến hay che giấu sự phá sản của Quốc tế II bằng những luận điệu

ngoại giao trống rỗng thì thật là làm hại giai cấp vô sản không gì bằng.

Trái lại, phải công khai thừa nhận sự phá sản đó và hiểu rõ những nguyên nhân gây ra sự phá sản đó để có thể xây dựng một sự đoàn kết xã hội chủ nghĩa mới, vững chắc hơn, của công nhân tất cả các nước.

Bọn cơ hội chủ nghĩa đã phá những nghị quyết của các đại hội Stút-ga[23], Cô-pen-ha-gơ[24] và Ba-lơ[25], tức những nghị quyết bắt buộc những người xã hội chủ nghĩa các nước phải đấu tranh chống chủ nghĩa sô-vanh dưới bất kỳ điều kiện nào, phải cổ vũ mạnh mẽ nội chiến và cách mạng xã hội, để đối phó với mọi cuộc chiến tranh do giai cấp tư sản và các chính phủ gây ra. Sự phá sản của Quốc tế II là sự phá sản của chủ nghĩa cơ hội, tức là chủ nghĩa đã lớn lên trên cơ sở đặc điểm của một thời đại lịch sử đã qua (cái gọi là thời đại "hòa bình") và trong những năm gần đây đã thực tế thống trị trong Quốc tế. Bọn cơ hội chủ nghĩa từ lâu đã dọn đường cho sự phá sản đó, chúng phủ nhận cách mạng xã hội chủ nghĩa và thay thế cách mạng đó bằng chủ nghĩa cải lương tư sản; — chúng phủ nhận đấu tranh giai cấp và sự cần thiết, ở một thời điểm nhất định, phải biến đấu tranh giai cấp thành nội chiến, và chúng tuyên truyền sự hợp tác giữa các giai cấp; — chúng tuyên truyền chủ nghĩa sô-vanh tư sản nấp dưới chiêu bài chủ nghĩa ái quốc và bảo vệ tổ quốc và chúng coi thường hoặc phủ nhận chân lý cơ bản của chủ nghĩa xã hội đã được trình bày trong cuốn "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" là: công nhân không có tổ quốc; — trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt, chúng chỉ giới hạn ở quan điểm tình cảm tiểu tư sản chứ không thừa nhận tính tất yếu của cuộc chiến tranh cách mạng của những người vô sản ở tất cả các nước chống lại giai cấp tư sản ở tất cả các nước; — chúng biến sự cần thiết phải lợi dụng chế độ đại nghị tư sản và chế độ hợp pháp tư sản thành sự sùng

bái chế độ hợp pháp đó và quên rằng, trong những thời kỳ khủng hoảng thì nhất thiết cần phải có những hình thức tổ chức và cổ động bí mật. Là "trợ thủ" tự nhiên của chủ nghĩa cơ hội và cũng có tính chất tư sản và thù địch với quan điểm vô sản tức là quan điểm mác-xít, nên phong trào vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa đã biểu hiện ra, một cách nhục nhã cũng không kém, ở chỗ là nó lặp lại một cách dương dương tự đắc những khẩu hiệu sô-vanh trong thời kỳ khủng hoảng hiện nay.

Không kiên quyết đoạn tuyệt với chủ nghĩa cơ hội và không làm cho quần chúng hiểu rằng chủ nghĩa cơ hội nhất định phải phá sản, thì hiện nay không sao làm tròn được những nhiệm vụ của chủ nghĩa xã hội, không sao thực hiện được sự đoàn kết quốc tế thật sự giữa công nhân.

Nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội ở mỗi nước phải trước hết là đấu tranh chống chủ nghĩa sô-vanh ở nước mình. Ở Nga, chủ nghĩa sô-vanh đó đã hoàn toàn bao trùm phái tự do tư sản (phái "dân chủ - lập hiến") và một phần nào những người dân túy, cho đến cả những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và những người dân chủ - xã hội "cánh hữu". (Đặc biệt phải nhất thiết lên án những lời phát biểu mang tính chất sô-vanh chủ nghĩa, chẳng hạn của E. Xmiếc-nốp, P. Ma-xlốp và G. Plê-kha-nốp, mà báo chí "ái quốc" tư sản đã lặp lại và sử dụng rộng rãi.)

Đứng trên quan điểm của giai cấp vô sản quốc tế mà nói, trong tình hình hiện nay, không thể khẳng định được rằng nhóm nước tham chiến nào thất bại thì chủ nghĩa xã hội ít thiệt hại hơn. Nhưng đối với chúng ta, những người dân chủ - xã hội Nga, chắc chắn rằng, — đứng trên quan điểm của giai cấp công nhân và quần chúng lao động của tất cả các dân tộc ở Nga mà nói, — sự thất bại của nền quân chủ Nga hoàng, của chính phủ phản động nhất và dã man nhất đang áp bức nhiều dân tộc nhất và những quần chúng rộng rãi nhất ở châu Âu và châu Á, sẽ ít tai hại nhất.

Khẩu hiệu chính trị trước mắt của phái dân chủ - xã hội châu Âu phải là thành lập Liên bang cộng hòa châu Âu. Nhưng, khác với giai cấp tư sản là giai cấp sẵn sàng "hứa hẹn" bất cứ điều gì, miễn là nó có thể lôi cuốn được giai cấp vô sản vào trong cái dòng thác chung là chủ nghĩa sô-vanh, những người dân chủ - xã hội sẽ vạch ra tất cả những gì là dối trá và vô lý trong khẩu hiệu đó, nếu chế độ quân chủ Đức, Áo và Nga không bị cách mạng lật đổ.

Ở nước Nga là nước vô cùng lạc hậu và chưa hoàn thành cuộc cách mạng tư sản của mình, thì nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội cũng giống như trước kia, phải là ba điều kiện cơ bản của một cuộc cải cách dân chủ triệt để: chế độ cộng hòa dân chủ (với sự bình đẳng hoàn toàn giữa các dân tộc và quyền dân tộc tự quyết), tịch thu ruộng đất của địa chủ và ngày lao động 8 giờ. Nhưng, trong tất cả các nước tiên tiến, chiến tranh đang đặt khẩu hiệu cách mạng xã hội chủ nghĩa thành nhiệm vụ trước mắt, khẩu hiệu này càng trở nên cấp thiết nhất là trong tình trạng những gánh nặng của chiến tranh càng đè nặng lên vai của giai cấp vô sản và vai trò của giai cấp vô sản càng phải tích cực hơn trong việc xây dựng lại châu Âu, sau những nỗi khủng khiếp của sự dã man "ái quốc chủ nghĩa" hiện đại trong hoàn cảnh chủ nghĩa tư bản lớn có những thành tựu kỹ thuật to lớn. Do giai cấp tư sản dùng những đạo luật của thời chiến để hoàn toàn khóa miệng giai cấp vô sản lại, nên giai cấp vô sản có nhiệm vụ tuyệt đối là phải tạo ra những hình thức cổ động và tổ chức bất hợp pháp. Mặc cho bọn cơ hội chủ nghĩa phản bội lại những niềm tin tưởng cũ của chúng mà "bảo toàn" những tổ chức hợp pháp, — những người dân chủ - xã hội cách mạng sẽ sử dụng những kinh nghiệm tổ chức của mình và những mối liên hệ với giai cấp công nhân để xây dựng những hình thức đấu tranh bất hợp pháp phù hợp với thời kỳ khủng hoảng này, đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội và sự đoàn kết của

công nhân, đoàn kết không phải với giai cấp tư sản sô-vanh của nước mình, mà với công nhân tất cả các nước. Quốc tế vô sản không chết và sẽ không chết. Bất chấp mọi trở ngại, quần chúng công nhân sẽ tạo ra một Quốc tế mới. Thắng lợi hiện nay của chủ nghĩa cơ hội chỉ là tạm thời. Nạn nhân của chiến tranh càng nhiều thì quần chúng công nhân càng thấy rõ là bọn cơ hội chủ nghĩa đã phản bội sự nghiệp công nhân, và cũng thấy rõ rằng cần phải quay súng lại chống chính phủ và giai cấp tư sản của nước mình.

Biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa hiện tại thành nội chiến, đó là khẩu hiệu vô sản duy nhất đúng, khẩu hiệu do bài học kinh nghiệm của Công xã mà có, do nghị quyết Ba-lơ (1912) chỉ ra, do những điều kiện của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa giữa các nước tư sản phát triển cao mà ra. Trong một lúc nào đó, dù việc đó có gặp khó khăn lớn đến đâu chăng nữa, nhưng khi chiến tranh đã thực sự xảy ra rồi, thì không bao giờ những người xã hội chủ nghĩa lại từ chối không chuẩn bị một cách có phương pháp, kiên trì và liên tục để làm việc đó.

Chỉ có đi theo con đường đó, giai cấp vô sản mới có thể thoát khỏi được ảnh hưởng của giai cấp tư sản sô-vanh và có thể kiên quyết tiến lên, bằng cách này hoặc cách khác, nhanh hay chậm, trên con đường dẫn tới tự do thật sự của các dân tộc, trên con đường dẫn tới chủ nghĩa xã hội.

Muôn năm tình hữu nghị quốc tế của công nhân chống chủ nghĩa sô-vanh và chủ nghĩa ái quốc của giai cấp tư sản tất cả các nước!

Muôn năm quốc tế vô sản được giải thoát khỏi chủ nghĩa cơ hội!

Ban chấp hành trung ương
Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga

LỜI PHÁT BIỂU TRONG BUỔI THUYẾT TRÌNH CỦA G. V. PLÊ-KHA-NỐP "VỀ THÁI ĐỘ CỦA NHỮNG NGƯỜI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ĐỐI VỚI CHIẾN TRANH" NGÀY 28 THÁNG CHÍN (11 THÁNG MƯỜI) 1914[26]

TƯỜNG THUẬT NGẮN TRÊN BÁO

"Các luận cương của chúng tôi, do Ban chấp hành trung ương đảng soạn thảo, — đồng chí Lê-nin mở đầu bài phát biểu, — đã được gửi đi cho người Ý, và rất nhiều trong số các luận cương đó, tiếc thay không phải là tất cả, đã được đưa vào nghị quyết Lu-ga-nô"[27].

Người phản biện rất thích cái phần thứ nhất của báo cáo của Plê-kha-nốp, trong đó Plê-kha-nốp nhận định về sự phản bội của những người dân chủ - xã hội Đức, nhưng người ta không thể cũng nói như vậy về cái phần thứ hai, trong đó Plê-kha-nốp mưu toan biện hộ hoàn toàn cho lập trường của những người xã hội chủ nghĩa Pháp.

Làm sao có thể bênh vực được chủ nghĩa xã hội Pháp, cái chủ nghĩa xã hội đã kêu gọi người Ý tiến hành chiến tranh? Ngay cả trong những nghị quyết cực kỳ co giãn của Quốc tế cũng khó mà tìm được những đoạn biện hộ cho lời kêu gọi đó.

Cuộc chiến tranh hiện tại cho thấy rõ từ trong lòng chủ nghĩa xã hội châu Âu đã dâng lên một làn sóng cơ hội chủ nghĩa to lớn biết chừng nào. Để hồi phục thanh danh của mình, bọn cơ hội chủ nghĩa châu Âu cố viện đến cái

luận cứ cũ rích mà người ta nghe đã nhàm tai về "sự toàn vẹn của tổ chức". Những người chính thống Đức từ bỏ lập trường của mình để giữ gìn sự thống nhất có tính chất hình thức của đảng. Về phần mình, đồng chí Lê-nin luôn luôn chỉ rõ ra cái chủ nghĩa cơ hội ẩn trong cách đặt vấn đề như thế, luôn luôn đấu tranh chống tư tưởng điều hòa, cái tư tưởng hy sinh cả nguyên tắc. Tất cả mọi nghị quyết của Van-đéc-ven-đơ và Cau-xky đều có cái thiên hướng cơ hội chủ nghĩa đó: xoa dịu những mâu thuẫn hiển nhiên. Trong bài "Về chiến tranh"[28], Cau-xky thậm chí đã đi đến chỗ biện hộ cho tất cả mọi người, tuyên bố rằng đứng trên quan điểm của họ mà xét thì ai cũng có lý cả, vì họ *chủ quan* cho rằng họ đang gặp cơn nguy khốn và *chủ quan* cho rằng quyền tồn tại của họ đang bị chà đạp. Đương nhiên, ở người Pháp thì một tâm trạng như thế dễ hiểu hơn, xét về phương diện tâm lý của con người ở thời điểm ấy, xét về phương diện tình người, và do đó nó cũng dễ được cảm tình hơn, nhưng chủ nghĩa xã hội thì lại không thể biện luận được, khi chỉ xuất phát từ nỗi sợ hãi trước sự tấn công, và cần phải thẳng thắn nói rằng hành vi của người Pháp đượm màu chủ nghĩa sô-vanh nhiều hơn là chủ nghĩa xã hội.

Plê-kha-nốp — Lê-nin nói tiếp — phê phán những đồng chí nào khẳng định rằng không thể xác định ai là kẻ tấn công đầu tiên. Theo ý kiến của người phản biện thì cuộc chiến tranh hiện nay hoàn toàn không phải là một *sự ngẫu nhiên* tùy thuộc vào cuộc tấn công này hoặc cuộc tấn công kia, mà nó đã được tất cả những điều kiện phát triển của xã hội tư sản chuẩn bị. Người ta đã dự đoán từ lâu về cuộc chiến tranh này, chính là ở cái phương kế như vậy, chính là căn cứ theo cái đường lối như vậy. Đại hội Ba-lơ đã nói rõ về cuộc chiến tranh này và thậm chí đã thấy trước rằng Xéc-bi-a là cái cớ dẫn tới cuộc xung đột.

Tiếp đó, đồng chí Lê-nin giải thích rõ những người xã

hội chủ nghĩa có nghĩa vụ phải làm gì trong thời gian chiến tranh. *Những người dân chủ - xã hội chỉ làm tròn nghĩa vụ của mình khi nào họ đấu tranh chống tình trạng cuồng nhiệt sô-vanh chủ nghĩa ở nước họ.* Và chính những người dân chủ - xã hội Xéc-bi-a[29] là tấm gương tốt nhất về việc làm tròn nghĩa vụ đó.

Nhớ lời của Mác nói rằng "công nhân không có tổ quốc", giai cấp vô sản không được tham gia vào việc bảo vệ những khuôn khổ cũ của các nhà nước tư sản, mà phải tham gia xây dựng những khuôn khổ mới của các nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa. Và với sự nhạy bén đúng đắn của mình, đông đảo quần chúng giai cấp vô sản không thể không hiểu rõ như thế. Cái hiện đang diễn ra ở châu Âu chẳng qua chỉ là sự lợi dụng những thành kiến tồi tệ nhất, đồng thời, cũng là những thành kiến ăn sâu bám chặt nhất. "Nhiệm vụ của chúng ta, Lê-nin nói, không phải là bơi theo dòng nước, mà là biến cuộc chiến tranh dân tộc, cuộc chiến tranh dân tộc giả dối thành một trận đánh quyết định của giai cấp vô sản chống lại các giai cấp cầm quyền".

Tiếp đó, Lê-nin phê phán việc những người xã hội chủ nghĩa tham gia nội các, Người chỉ ra trách nhiệm mà những người xã hội chủ nghĩa phải gánh chịu khi họ đồng tình với tất cả mọi biện pháp của chính phủ.

"Thà bỏ đi sang một nước trung lập và từ đó nói lên sự thật, thà nói với giai cấp vô sản một cách tự do và độc lập, còn hơn là trở thành bộ trưởng", — đó là những lời của người phản biện kết thúc bài phát biểu ngắn của mình.

"Tiếng nói", số 33,
ngày 21 tháng Mười 1914

Theo đúng bản đăng trên báo "Tiếng nói"

THUYẾT TRÌNH VỀ ĐỀ TÀI "GIAI CẤP VÔ SẢN VÀ CHIẾN TRANH" NGÀY 1 (14) THÁNG MƯỜI 1914[30]

TƯỜNG THUẬT TRÊN BÁO

Thuyết trình viên chia bản báo cáo ra làm hai phần: phần làm sáng rõ tính chất của cuộc chiến tranh này và phần nói về thái độ của những người xã hội chủ nghĩa đối với cuộc chiến tranh này.

Đối với một người mác-xít thì làm sáng rõ tính chất của chiến tranh là tiền đề cần thiết để giải quyết vấn đề thái độ của mình đối với chiến tranh. Muốn thế, trước hết cần phải xác định những điều kiện khách quan và hoàn cảnh cụ thể của cuộc chiến tranh này. Cần đặt cuộc chiến tranh này vào cái hoàn cảnh lịch sử trong đó nó diễn ra và chỉ có như thế mới có thể xác định được thái độ của mình đối với nó. Nếu không thế thì kết quả người ta sẽ luận giải vấn đề một cách chiết trung chứ không phải một cách duy vật.

Tùy theo hoàn cảnh lịch sử, tùy theo mối quan hệ so sánh giữa các giai cấp, v. v., thái độ đối với chiến tranh ở từng thời gian khác nhau tất phải khác nhau. Khăng khăng một mực về nguyên tắc không chịu tham gia chiến tranh thì thật là phi lý. Mặt khác, chia chiến tranh ra thành chiến tranh tự vệ và chiến tranh tiến công cũng thật là phi lý. Năm 1848, Mác căm ghét Nga vì lúc đó dân chủ không thể giành được thắng lợi và phát triển ở Đức, không thể thống nhất đất nước thành một chính thể quốc gia thống nhất,

chừng nào mà bàn tay phản động của nước Nga lạc hậu vẫn đè nặng lên nước Đức.

Muốn làm sáng tỏ thái độ của mình đối với cuộc chiến tranh này, cần phải hiểu rõ nó khác các cuộc chiến tranh trước đây ở chỗ nào, nó có những đặc điểm gì?

Giai cấp tư sản đã từng đưa ra một sự giải thích như vậy bao giờ chưa? Chưa. Chẳng những nó chưa bao giờ đưa ra, mà nhất quyết là nó cũng sẽ không bao giờ đưa ra một sự giải thích như vậy. Căn cứ theo sự việc hiện đang diễn ra trong những người xã hội chủ nghĩa, người ta có thể nghĩ rằng cả những người xã hội chủ nghĩa cũng không có khái niệm về những nét riêng của cuộc chiến tranh này.

Thế nhưng, thật ra thì những người xã hội chủ nghĩa đã giải thích rất rõ và đã thấy trước cuộc chiến tranh này. Hơn nữa, không có một bài phát biểu nào của một đại biểu xã hội chủ nghĩa, không có một bài báo nào của một nhà chính luận xã hội chủ nghĩa mà trong đó lại không có sự giải thích đó. Nó đơn giản đến mức có thể nói là người ta không chú ý đến nó, thế nhưng, chính nó cho ta cái chìa khóa để có được một thái độ đúng đắn đối với cuộc chiến tranh này.

Cuộc chiến tranh hiện nay là một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, tính chất cơ bản của cuộc chiến tranh hiện nay là ở chỗ đó.

Muốn làm sáng tỏ cuộc chiến tranh này, cần phải xét xem những cuộc chiến tranh trước đây là những cuộc chiến tranh gì, và thế nào là một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa.

Lê-nin dừng lại nói tương đối tỉ mỉ về những đặc điểm của các cuộc chiến tranh hồi cuối thế kỷ XVIII và trong suốt cả thế kỷ XIX. Đó đều là *những cuộc chiến tranh dân tộc,* đi đôi với việc thành lập và góp phần thúc đẩy việc thành lập các nhà nước dân tộc.

Những cuộc chiến tranh đó đánh dấu sự đổ nát của chế độ phong kiến và là biểu hiện của cuộc đấu tranh của xã hội tư sản mới chống lại xã hội phong kiến. Nhà nước dân tộc là một giai đoạn tất yếu trong quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản. Cuộc đấu tranh cho quyền dân tộc tự quyết, cho độc lập dân tộc, cho tự do ngôn ngữ, cho quyền đại diện của nhân dân là nhằm phục vụ mục đích đó — thành lập các nhà nước dân tộc, cái cơ sở cần thiết, ở một giai đoạn nhất định của chủ nghĩa tư bản, cho sự phát triển lực lượng sản xuất.

Đó là tính chất của các cuộc chiến tranh từ thời kỳ Đại cách mạng Pháp cho đến các cuộc chiến tranh ở Ý và ở Phổ.

Nhiệm vụ đó của các cuộc chiến tranh dân tộc đã được hoàn thành hoặc là bởi chính bản thân phái dân chủ hoặc là với sự giúp đỡ của Bi-xmác — không tùy thuộc vào ý chí và ý thức của bản thân những người tham gia. Sự thắng lợi của nền văn minh hiện đại, sự phát triển đầy đủ của chủ nghĩa tư bản, sự lôi cuốn toàn thể nhân dân và tất cả các dân tộc vào chủ nghĩa tư bản, — đó là những mục tiêu mà những cuộc chiến tranh dân tộc, những cuộc chiến tranh ở thời kỳ đầu của chủ nghĩa tư bản đã đạt được.

Chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, — đó là một vấn đề khác. Và về điểm này không có những sự bất đồng ý kiến giữa những người xã hội chủ nghĩa tất cả các nước và tất cả các trào lưu. Ở mọi đại hội, khi thảo luận nghị quyết về thái độ đối với cuộc chiến tranh có thể xảy ra, tất cả mọi người luôn luôn nhất trí cho rằng cuộc chiến tranh này sẽ là một cuộc chiến tranh *đế quốc chủ nghĩa.* Tất cả các nước châu Âu đã đạt tới một trình độ phát triển tư bản chủ nghĩa ngang nhau, tất cả các nước ấy đã tạo ra tất cả những gì mà chủ nghĩa tư bản có thể tạo ra. Chủ nghĩa tư bản đã đạt tới hình thức cao nhất của nó và nó xuất khẩu tư bản chứ không phải là hàng hóa nữa. Nó bắt đầu cảm thấy

chật chội trong cái vỏ dân tộc của nó, và hiện nay, nó đang tiến hành đấu tranh để giành giật những mảnh đất tự do cuối cùng còn lại trên trái đất. Nếu những cuộc chiến tranh hồi thế kỷ XVIII và XIX đánh dấu bước đầu của chủ nghĩa tư bản, thì những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa lại chỉ ra sự cáo chung của nó.

Chính sách đế quốc chủ nghĩa đã thâm nhập toàn bộ thời kỳ cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX.

Chủ nghĩa đế quốc để lại một dấu vết hết sức đặc biệt trên cuộc chiến tranh hiện nay khiến nó phân biệt với tất cả mọi cuộc chiến tranh trước đây.

Chỉ xem xét cuộc chiến tranh đó trong hoàn cảnh lịch sử đặc biệt của nó — điều mà người mác-xít nhất thiết phải làm — chúng ta mới có thể làm sáng rõ thái độ của mình đối với nó. Nếu không, chúng ta sẽ vận dụng những khái niệm và những luận cứ cũ, là những khái niệm và những luận cứ áp dụng cho một hoàn cảnh khác, cho hoàn cảnh cũ. Thuộc vào số những khái niệm đã lỗi thời như vậy, ta thấy có khái niệm về tổ quốc và sự phân chia nói trên — phân chia thành chiến tranh tự vệ và chiến tranh tiến công.

Đương nhiên, ngay cả hiện nay, trên bức tranh thực tế sinh động vẫn còn một đốm màu sắc cũ. Chẳng hạn, trong số tất cả những nước tham chiến chỉ có một mình những người Xéc-bi-a là vẫn đấu tranh cho sự tồn tại dân tộc của họ. Ở Ấn-độ và Trung-quốc, những người vô sản giác ngộ cũng không thể đi theo một con đường nào khác ngoài con đường dân tộc, vì đất nước của họ vẫn chưa hình thành những nhà nước dân tộc. Nếu như Trung-quốc vì thế mà phải tiến hành một cuộc chiến tranh tiến công thì chúng ta cũng chỉ có thể thông cảm với họ vì, khách quan mà nói, đó sẽ là một cuộc chiến tranh tiến bộ. Cũng hệt như năm 1848, Mác đã có thể tuyên truyền cho một cuộc chiến tranh tiến công chống lại nước Nga.

Như vậy, đặc điểm của thời kỳ cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX là chính sách đế quốc chủ nghĩa.

Chủ nghĩa đế quốc là cái trạng thái của chủ nghĩa tư bản trong đó nó đã thực hiện xong tất cả những gì mà nó có thể làm được và bắt đầu chuyển sang thời kỳ suy sụp. Đó là một thời kỳ riêng biệt, không phải trong ý thức của những người xã hội chủ nghĩa mà trong những mối quan hệ thực tế. Người ta tiến hành đấu tranh để chia nốt những mẩu còn lại. Đó là nhiệm vụ lịch sử cuối cùng của chủ nghĩa tư bản. Thời kỳ này sẽ kéo dài bao lâu — chúng ta không thể nói được. Có lẽ sẽ có một số cuộc chiến tranh như vậy, nhưng cần phải nhận thức rõ rằng đó hoàn toàn không phải là những cuộc chiến tranh mà người ta đã tiến hành trước đây, rằng do đó những nhiệm vụ đặt ra cho những người xã hội chủ nghĩa cũng thay đổi.

Để giải quyết những nhiệm vụ mới đó, đảng vô sản có thể cần đến một loại tổ chức hoàn toàn khác hẳn.

Trong cuốn "Weg zur Macht"[1] của mình, khi xem xét tỉ mỉ và cẩn thận những hiện tượng kinh tế và từ đó rút ra những kết luận một cách hết sức thận trọng, Cau-xky chỉ ra rằng chúng ta bước vào một giai đoạn hoàn toàn khác hẳn sự phát triển hòa bình tiệm tiến trước đây...

Ngay bây giờ thì khó có thể nói được rằng cái hình thức tổ chức mới phù hợp với giai đoạn đó phải như thế nào. Nhưng rõ ràng là do những nhiệm vụ mới nên giai cấp vô sản phải xây dựng những tổ chức mới hoặc cải biến những tổ chức cũ. Hơn nữa, nỗi lo sợ làm đảo lộn tổ chức của mình mà những người dân chủ - xã hội Đức bộc lộ hết sức rõ ràng, đã là một nỗi lo sợ phi lý thì cái chủ nghĩa hợp pháp bằng bất kỳ giá nào đó lại càng phi lý. Chúng ta biết rằng Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua đã phát hành một tờ truyền đơn bất hợp pháp chống chiến

[1] — "Con đường giành chính quyền"

tranh. Tổ chức Cáp-ca-dơ và một số tổ chức Nga khác cũng đã làm như vậy. Không nghi ngờ gì cả, ở nước ngoài người ta cũng có thể làm như thế mà không cắt đứt liên hệ.

Đương nhiên, tính hợp pháp là một điều rất quý, nhưng không phải vô cớ mà Ăng-ghen lại nói: "Các ngài tư sản, các ngài hãy là những người đầu tiên vi phạm tính hợp pháp của các ngài đi!"[31]. Có lẽ cái đang diễn ra giờ đây sẽ là một bài học cho những người dân chủ - xã hội Đức, vì chính phủ, kẻ luôn luôn khoe khoang phách lối về tính hợp pháp của nó, sẽ không băn khoăn ngần ngại khi phải vi phạm tính hợp pháp đó về mọi mặt. Về mặt đó, cái mệnh lệnh thô bạo của viên chỉ huy Béc-lanh — y đã buộc tờ "Vorwärts"[32] phải đăng lệnh này lên trang nhất — có thể có ích. Nhưng, bản thân tờ "Vorwärts" đã tự kết liễu đời mình, sau khi, vì sợ bị đình bản, đã từ bỏ đấu tranh giai cấp và hứa là sẽ không đề cập đến đấu tranh giai cấp cho đến khi chiến tranh kết thúc. Nó đã chết, như lời nhận xét đúng đắn của tờ "Tiếng nói" ở Pa-ri, một tờ báo xã hội chủ nghĩa tốt nhất hiện nay ở châu Âu. Càng bất đồng sâu sắc và thường xuyên với Mác-tốp bao nhiêu, tôi lại càng phải nói dứt khoát bấy nhiêu rằng nhà trước tác đó hiện đang làm chính cái điều mà một người dân chủ - xã hội phải làm. Ông ta chỉ trích chính phủ nước mình, ông ta vạch trần giai cấp tư sản nước mình, ông ta chửi rủa các bộ trưởng nước mình. Còn những người xã hội chủ nghĩa mà hiện nay, sau khi đã giải giáp quy hàng chính phủ nước mình, đang ra sức vạch trần và làm ô nhục các bộ trưởng và các giai cấp cầm quyền của nước khác, thì lại thực hiện vai trò những nhà trước tác tư sản. Và chính bản thân Duy-đơ-cum cũng đã khách quan đóng vai trò tay sai của chính phủ Đức, giống như những kẻ khác đã đóng vai trò đó đối với các đồng minh Pháp - Nga.

Những người xã hội chủ nghĩa nào không hiểu rằng cuộc chiến tranh này là một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa,

không xem xét nó trong bối cảnh lịch sử của nó, thì sẽ không hiểu chút gì cuộc chiến tranh này, và họ có thể hình dung cuộc chiến tranh này một cách thật ngây thơ ấu trĩ như sau: ban đêm, người này bóp cổ người kia, thế là hàng xóm buộc phải hoặc là cứu nạn nhân của cuộc tấn công hoặc là run sợ "khóa chặt cửa" (cách nói của Plê-kha-nốp) nấp kín trong nhà để tránh xa cuộc ẩu đả.

Chúng ta không để bị lừa phỉnh và không để cho các quân sư tư sản giải thích chiến tranh một cách hết sức đơn giản rằng người ta đã sống — như họ nói — một cách hòa bình, kẻ này tiến công, kẻ kia tự vệ.

Đồng chí Lê-nin đọc một đoạn trích bài của Lút-dát-ti đăng trên một tờ báo Ý. Trong bài này, nhà chính khách Ý vui sướng vì người chiến thắng vĩ đại trong cuộc chiến tranh là... tổ quốc, khái niệm tổ quốc, và nhắc lại: cần phải nhớ lời của Xi-xê-rông nói rằng "nội chiến là điều bất hạnh lớn nhất".

Đó là điều mà bọn tư sản đã đạt được, đó là điều làm chúng xúc động nhất, làm chúng vui sướng nhất, và cũng là điều đã khiến chúng phải tiêu hao vô khối tiền của và nỗ lực. Chúng ra sức thuyết phục chúng ta rằng đó vẫn là cuộc chiến tranh cũ, một cuộc chiến tranh thông thường, một cuộc chiến tranh dân tộc.

Nhưng không. Thời kỳ các cuộc chiến tranh dân tộc đã qua rồi. Cuộc chiến tranh trước mắt chúng ta hiện nay là một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, và những người xã hội chủ nghĩa có nhiệm vụ phải biến cuộc chiến tranh "dân tộc" thành nội chiến.

Cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa này, tất cả chúng ta đã chờ nó, chúng ta đã sẵn sàng đối với nó. Mà một khi đã như vậy thì hoàn toàn không cần thiết phải biết xem ai đã tiến công; tất cả mọi người đều đã chuẩn bị cho cuộc chiến tranh, và người tiến công là người cho rằng giây phút này là giây phút thuận lợi nhất.

Bản quảng cáo buổi thuyết trình của V. I. Lê-nin
"Chiến tranh châu Âu và chủ nghĩa xã hội". —
2 (15) tháng Mười 1914

Ảnh thu nhỏ

Tiếp đó, đồng chí Lê-nin chuyển sang định nghĩa khái niệm "tổ quốc" xét trên quan điểm xã hội chủ nghĩa.

Khái niệm này đã được định nghĩa chính xác và rõ ràng trên những trang sách xuất sắc của cuốn "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" mà kinh nghiệm thực tế đã hoàn toàn kiểm nghiệm và xác nhận. Lê-nin đọc một đoạn trích cuốn "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", trong đó khái niệm tổ quốc được coi là một phạm trù lịch sử, phù hợp với một giai đoạn phát triển nhất định của xã hội, nhưng sau đó thì trở nên không cần thiết. Giai cấp vô sản không thể yêu cái mà họ không có. Giai cấp vô sản không có tổ quốc.

Nhiệm vụ của những người xã hội chủ nghĩa trong cuộc chiến tranh hiện nay là gì?

Đồng chí Lê-nin đọc nghị quyết Stút-ga, bản nghị quyết mà sau đó đã được phê chuẩn và bổ sung thêm ở Cô-pen-ha-gơ và Ba-lơ. Nghị quyết này chỉ ra một cách rõ ràng phương pháp đấu tranh của những người xã hội chủ nghĩa chống các xu hướng muốn chiến tranh và trách nhiệm của họ đối với cuộc chiến tranh đã nổ ra. Những trách nhiệm đó đã được xác định qua những tấm gương cách mạng Nga và Công xã Pa-ri. Nghị quyết Stút-ga được soạn thảo một cách thận trọng, chú ý đến tất cả mọi luật hình sự có thể có, nhưng trong nghị quyết nhiệm vụ đã được chỉ ra rất rõ ràng. Công xã Pa-ri — đó là một cuộc nội chiến. Dưới hình thức nào, lúc nào và ở đâu, — đó là một vấn đề khác, nhưng hướng hoạt động của chúng ta đã được xác định rõ ràng.

Sau đấy, đồng chí Lê-nin đứng trên quan điểm đó xem xét những lập trường mà những người xã hội chủ nghĩa ở các nước khác nhau đã đi theo trong thực tế. Ngoài những người Xéc-bi-a ra, như tờ "Avanti!" ở Ý đã vạch rõ, còn có những người Nga đã thi hành nghĩa vụ của họ, Kê-rơ Hác-đi cũng thi hành nghĩa vụ của mình khi vạch trần chính sách của E-đu-a Grây.

Một khi chiến tranh đã bắt đầu rồi thì lẩn trốn nó là điều không thể làm được. Cần phải tiến và làm cái công việc của một người xã hội chủ nghĩa của mình. Ngoài mặt trận, có lẽ người ta sẽ nghĩ ngợi và suy tính nhiều hơn là "ở nhà". Cần phải tiến vào đấy và ở đó, tiến hành tổ chức giai cấp vô sản để đạt đến mục đích cuối cùng, vì sẽ thật là không tưởng nếu nghĩ rằng giai cấp vô sản có thể đạt tới mục đích cuối cùng bằng con đường hòa bình. Không thể từ chủ nghĩa tư bản chuyển sang chủ nghĩa xã hội mà không phá vỡ những khuôn khổ dân tộc, cũng như trước đây không thể từ chế độ phong kiến chuyển sang chủ nghĩa tư bản mà không có tư tưởng dân tộc.

"Tiếng nói", các số 37 và 38, ngày 25 và 27 tháng Mười 1914

Theo đúng bản đăng trên báo "Tiếng nói"

TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ CỦA QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA[33]

Trong cuộc khủng hoảng hiện nay, điều nghiêm trọng hơn cả là ở chỗ chủ nghĩa dân tộc tư sản, chủ nghĩa sô-vanh đã chiến thắng phần đông những đại biểu chính thức của chủ nghĩa xã hội châu Âu. Không phải không có lý do mà những báo chí tư sản ở tất cả các nước khi thì chế giễu họ, khi lại tán dương họ một cách độ lượng. Và đối với người nào muốn vẫn là người xã hội chủ nghĩa, thì nhiệm vụ quan trọng hơn hết là tìm hiểu những nguyên nhân của cuộc khủng hoảng xã hội chủ nghĩa và phân tích những nhiệm vụ của Quốc tế.

Một số người sợ không dám thừa nhận chân lý này: cuộc khủng hoảng, hay nói cho đúng hơn, sự phá sản của Quốc tế II là sự phá sản của chủ nghĩa cơ hội.

Họ dẫn chứng, chẳng hạn, đến sự nhất trí của những người xã hội chủ nghĩa Pháp, sự phân hóa hầu như hoàn toàn của những phe phái cũ của chủ nghĩa xã hội trong vấn đề thái độ đối với chiến tranh. Nhưng những dẫn chứng đó đều không chính xác.

Bảo vệ chủ trương hợp tác giai cấp, từ bỏ tư tưởng cách mạng xã hội chủ nghĩa và những phương pháp đấu tranh cách mạng, thích ứng với chủ nghĩa dân tộc tư sản, quên mất tính chất tạm thời - lịch sử của những ranh giới giữa các dân tộc hoặc tổ quốc, biến tính hợp pháp tư sản thành bái vật, từ bỏ quan điểm giai cấp và đấu tranh giai cấp

vì sợ làm cho "đông đảo quần chúng nhân dân" (xin đọc: giai cấp tiểu tư sản) xa lánh mình, — không còn nghi ngờ gì nữa, đó là những cơ sở tư tưởng của chủ nghĩa cơ hội. Chính trên cơ sở đó mà tâm trạng chủ nghĩa sô-vanh, chủ nghĩa ái quốc hiện nay của đa số lãnh tụ trong Quốc tế II, đã tăng lên. Những người quan sát thuộc đủ mọi loại đã nhận thấy từ lâu rằng trên thực tế, những người cơ hội chủ nghĩa đã chiếm ưu thế trong số những lãnh tụ của Quốc tế II. Chiến tranh chỉ làm lộ rõ một cách đặc biệt nhanh chóng và đặc biệt mạnh mẽ quy mô thực tế của cái ưu thế ấy. Không lấy gì làm lạ là sự gay gắt phi thường của cuộc khủng hoảng đã gây ra một loạt sự phân hóa của các phe phái cũ. Nhưng nói chung và nhìn toàn bộ, sự phân hóa đó chỉ đụng đến những cá nhân thôi. Còn những xu hướng trong nội bộ chủ nghĩa xã hội thì vẫn y nguyên như trước.

Không có sự nhất trí hoàn toàn trong những người xã hội chủ nghĩa Pháp. Bản thân Va-li-ăng, một người cùng đi theo đường lối sô-vanh với Ghe-đơ, Plê-kha-nốp, Éc-vê, v. v., cũng phải thú nhận rằng ông ta đã nhận được nhiều bức thư của những người xã hội chủ nghĩa Pháp phản đối nói rằng chiến tranh là chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, và giai cấp tư sản Pháp cũng phải chịu phần trách nhiệm chẳng kém gì giai cấp tư sản các nước khác. Không nên quên rằng những lời nói đó không những bị chủ nghĩa cơ hội chiến thắng bịt đi, mà còn bị kiểm duyệt quân sự bịt đi nữa. Ở Anh, nhóm Hen-đman (những người dân chủ - xã hội Anh — "Đảng xã hội chủ nghĩa Anh")[34] đã hoàn toàn rơi vào chủ nghĩa sô-vanh, hệt như đa số các lãnh tụ nửa tự do chủ nghĩa của các công liên. Mác-Đô-nan và Kê-rơ Hác-đi, thuộc "Đảng công nhân độc lập"[35] cơ hội chủ nghĩa, đều chống lại chủ nghĩa sô-vanh. Đó thật sự là một trường hợp ngoại lệ. Nhưng một số người dân chủ - xã hội cách mạng, từ lâu đã đấu tranh chống Hen-đman, thì nay đã

rời bỏ hàng ngũ "Đảng xã hội chủ nghĩa Anh". Ở Đức, tình hình rất rõ: bọn cơ hội chủ nghĩa đã thắng, chúng đang ăn mừng, chúng "lấy làm vừa lòng". "Phái giữa", do Cau-xky đứng đầu, đã rơi vào chủ nghĩa cơ hội và bảo vệ chủ nghĩa đó bằng những lời ngụy biện đặc biệt giả nhân giả nghĩa, tầm thường và đầy tự mãn. Trong giới những người dân chủ - xã hội cách mạng nổi lên những tiếng phản đối — của Mê-rinh, Pan-nê-cúc, C. Liếp-nếch và của nhiều người giấu tên khác nữa ở Đức và ở phần nói tiếng Đức của Thụy-sĩ. Ở Ý, các phái cũng rất rõ: bọn cơ hội chủ nghĩa cực đoan, Bít-xô-la-ti và đồng bọn thì bảo vệ "tổ quốc", bảo vệ Ghe-đơ — Va-li-ăng — Plê-kha-nốp — Éc-vê. Những người dân chủ - xã hội cách mạng ("đảng xã hội chủ nghĩa"), do tờ "Avanti!" đứng đầu, đang đấu tranh chống chủ nghĩa sô-vanh và bóc trần tính chất tư sản - vụ lợi của những lời kêu gọi tiến hành chiến tranh; họ được tuyệt đại đa số công nhân tiên tiến ủng hộ. Ở Nga, bọn cơ hội chủ nghĩa cực đoan trong phe bọn thủ tiêu đã lên tiếng ủng hộ chủ nghĩa sô-vanh trong những buổi thuyết trình và trên báo chí. P. Ma-xlốp và E. Xmiếc-nốp lấy cớ bảo vệ tổ quốc để bảo vệ chế độ Nga hoàng (nước Đức, các bạn có thấy không, nó đang muốn dùng "sức mạnh của giáo mác" để buộc "chúng ta" phải ký những hiệp nghị thương mại đấy, còn chế độ Nga hoàng thì có lẽ đã và đang *không* dùng đến sức mạnh của giáo mác, roi vọt, giá treo cổ để bóp nghẹt đời sống kinh tế, chính trị và dân tộc của 9/10 dân cư nước Nga đâu!) và biện hộ cho việc những người xã hội chủ nghĩa tham gia nội các phản động của bọn tư sản, biện hộ cho việc hôm nay biểu quyết tán thành ngân sách chiến tranh, ngày mai biểu quyết tán thành trang bị mới!! Plê-kha-nốp, người đã phủ lên chủ nghĩa sô-vanh Nga của mình cái màu thân Pháp, và A-lếch-xin-xki đều rơi tuột vào chủ nghĩa dân tộc. Căn cứ vào tờ "Tiếng nói" ở Pa-ri mà xét, thì trong cái lũ người

đó, Mác-tốp là người đứng đắn nhất: ông ta đấu tranh chống chủ nghĩa sô-vanh cả Pháp lẫn Đức, phản đối tờ "Vorwärts", phản đối ngài Hen-đman và Ma-xlốp, nhưng không dám kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội quốc tế và chống kẻ biện hộ "có thế lực nhất" cho chủ nghĩa cơ hội đó là "phái giữa" của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Những ý đồ trình bày hành động tình nguyện đầu quân thành việc thực hiện những nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa (xem bản tuyên bố của nhóm người Nga dân chủ - xã hội và xã hội chủ nghĩa - cách mạng tình nguyện đầu quân ở Pa-ri, và cả của những người dân chủ - xã hội Ba-lan, của Lê-đe và v. v.)[36] chỉ được có Plê-kha-nốp biện hộ cho thôi. Đa số trong chi bộ Pa-ri của đảng ta đã lên án những ý đồ đó[37]. Bạn đọc có thể thấy rõ lập trường của Ban chấp hành trung ương đảng ta trong xã luận của số báo này[1)]. Về lịch sử của quá trình đảng ta nêu ra những quan điểm của mình, thì để tránh mọi điều hiểu sai, chúng ta phải xác minh những sự kiện sau này: một nhóm đảng viên của đảng ta khắc phục những khó khăn to lớn trong việc khôi phục lại những mối liên hệ về tổ chức do chiến tranh làm gián đoạn, trước hết, đã đưa ra những "luận cương" và chuyển trong các đồng chí vào những ngày 6 - 8 tháng Chín (lịch mới). Sau đó, nhờ những người dân chủ - xã hội Thụy-sĩ chuyển cho hai đại biểu trong hội nghị Ý - Thụy-sĩ ở Lu-ga-nô (ngày 27 tháng Chín). Mãi đến giữa tháng Mười mới khôi phục lại được liên lạc và mới nêu ra được quan điểm của Ban chấp hành trung ương đảng. Xã luận của số báo này chính là những "luận cương" đó được biên soạn một cách hoàn chỉnh.

Đó là tóm tắt tình hình của phái dân chủ - xã hội châu Âu và Nga. Sự phá sản của Quốc tế đã hai năm rõ mười. Việc những người xã hội chủ nghĩa Pháp và Đức tranh

1) Xem tập này, tr. 15 - 26.

luận với nhau trên báo chí đã chứng tỏ dứt khoát điều đó. Điều đó không những đã được những người dân chủ - xã hội phái tả (Mê-rinh và tờ "Bremer Bürger-Zeitung"[38]) mà còn được cả những báo chí ôn hòa ở Thụy-sĩ (tờ "Volks-recht") thừa nhận nữa. Những mưu toan của Cau-xky che giấu sự phá sản đó chỉ là những trò lẩn tránh quanh co hèn nhát. Mà sự phá sản đó chính là sự phá sản của cái chủ nghĩa cơ hội đã bị giai cấp tư sản khống chế.

Lập trường của giai cấp tư sản là rõ ràng. Cũng rõ ràng là bọn cơ hội chủ nghĩa chỉ mù quáng lặp lại những lý lẽ của giai cấp tư sản thôi. Chúng ta còn có thể bổ sung cho bài xã luận nói trên bằng cách đơn giản chỉ ra những lời chế nhạo của tờ "Neue Zeit" nói rằng chủ nghĩa quốc tế chính là sự chém giết lẫn nhau của công nhân các nước vì sự nghiệp bảo vệ tổ quốc!

Chúng ta trả lời bọn cơ hội chủ nghĩa rằng không thể đặt vấn đề tổ quốc ra mà lại không tính đến tính chất lịch sử cụ thể của cuộc chiến tranh hiện tại. Đó là một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, tức là một cuộc chiến tranh trong thời kỳ phát triển nhất của chủ nghĩa tư bản, trong thời kỳ *cáo chung* của chủ nghĩa tư bản. Giai cấp công nhân trước hết phải "tự tổ chức trong khuôn khổ của dân tộc" như đã nói trong "*Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*", bản tuyên ngôn này đã chỉ ra trong *những điều kiện* nào và trong *những phạm vi* nào chúng ta thừa nhận dân tộc và tổ quốc là những hình thức cần thiết của xã hội tư sản và, do đó, của tổ quốc tư sản. Bọn cơ hội chủ nghĩa xuyên tạc chân lý đó bằng cách đem cái đúng đối với thời kỳ phát sinh của chế độ tư bản mà đặt vào thời kỳ cáo chung của chế độ đó. Nhưng, về thời kỳ này, về những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh để phá hủy chế độ tư bản chứ không phải chế độ phong kiến, thì "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" nói rõ ràng và dứt khoát rằng: "công nhân không có tổ quốc". Chúng ta hiểu tại sao phái

cơ hội chủ nghĩa không dám thừa nhận chân lý đó của chủ nghĩa xã hội, và thậm chí nhiều khi không dám công khai đương đầu với chân lý đó. Phong trào xã hội chủ nghĩa không thể thắng được trong khuôn khổ cũ của tổ quốc. Nó sáng tạo ra cho xã hội loài người những hình thức mới, cao hơn, trong đó lần đầu tiên những nhu cầu chính đáng và những nguyện vọng tiến bộ của quần chúng lao động thuộc *mọi* dân tộc được thỏa mãn trong sự đoàn kết quốc tế, sau khi những biên giới hiện tại giữa các dân tộc đã bị xóa bỏ. Để đối phó với việc giai cấp tư sản hiện đại đang ra sức tìm cách chia rẽ công nhân và phá sự thống nhất của họ rằng cách giả dối viện ra việc "bảo vệ tổ quốc", những công nhân giác ngộ sẽ thường xuyên cố gắng đoàn kết nhân dân lao động các nước khác nhau trong cuộc đấu tranh nhằm lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản ở tất cả các nước.

Giai cấp tư sản lừa bịp quần chúng, che giấu những hành động cướp bóc đế quốc chủ nghĩa dưới cái tư tưởng cũ về "chiến tranh dân tộc". Giai cấp vô sản tố cáo sự lừa bịp đó, tuyên bố khẩu hiệu biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến. Chính khẩu hiệu đó đã được nêu ra trong những nghị quyết Stút-ga và Ba-lơ là những nghị quyết đã dự kiến chính là cuộc chiến tranh hiện tại chứ không phải cuộc chiến tranh nói chung, và đã không nói là phải "bảo vệ tổ quốc", mà nói là phải "thúc đẩy cho sự thống trị tư bản chủ nghĩa mau sụp đổ", là phải lợi dụng cuộc khủng hoảng do chiến tranh gây ra mà thực hiện mục đích nói trên, phải noi gương Công xã. Công xã chính là việc biến một cuộc chiến tranh giữa các dân tộc thành nội chiến.

Chuyển hóa như thế, đương nhiên không phải là một việc dễ dàng và không thể thực hiện "tùy theo ý muốn" của đảng này hay đảng khác được. Nhưng nó nằm trong những điều kiện khách quan của chủ nghĩa tư bản nói chung, và của thời kỳ cáo chung của chủ nghĩa tư bản nói

riêng. Hoạt động của những người xã hội chủ nghĩa chính là phải nhằm theo hướng đó và chỉ hướng đó thôi. Không biểu quyết tán thành ngân sách chiến tranh, không khuyến khích chủ nghĩa sô-vanh của nước "mình" (và của những nước đồng minh), đấu tranh trước hết chống chủ nghĩa sô-vanh của giai cấp tư sản nước "mình", và khi khủng hoảng nổ ra, khi chính bản thân giai cấp tư sản xóa bỏ chế độ hợp pháp mà nó đã thiết lập, thì không chỉ giới hạn ở những hình thức hoạt động hợp pháp, — đó là *phương châm* hành động *dẫn tới* nội chiến, và, đến một giờ phút nhất định nào đó của cuộc hỏa hoạn toàn châu Âu, thì sẽ thực sự đưa đến nội chiến.

Chiến tranh không phải là một việc ngẫu nhiên, không phải là một "tội lỗi" như các linh mục Cơ-đốc giáo thường nghĩ (họ tuyên truyền chủ nghĩa ái quốc, chủ nghĩa nhân đạo và hòa bình, không thua kém gì bọn cơ hội chủ nghĩa), mà là một giai đoạn không thể tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản, một hình thức của đời sống *tư bản chủ nghĩa,* cũng hợp quy luật như hòa bình vậy. Trong thời chúng ta, chiến tranh là một cuộc chiến tranh giữa các dân tộc. Thừa nhận chân lý đó không có nghĩa là phải tự để cho trào lưu "dân tộc" của chủ nghĩa sô-vanh lôi cuốn mình đi, mà có nghĩa là những mâu thuẫn giai cấp đang chia xé các dân tộc, vẫn sẽ tiếp tục tồn tại và phát huy tác dụng trong thời chiến, trong chiến tranh và dưới hình thức quân sự. Không chịu làm nghĩa vụ quân sự, bãi công chống chiến tranh, v. v., chỉ là những hành động hoàn toàn ngu xuẩn, là một mơ tưởng nghèo nàn và sợ sệt muốn có một cuộc đấu tranh không vũ trang chống lại giai cấp tư sản vũ trang, là một điều mong ước xóa bỏ chủ nghĩa tư bản mà không phải tiến hành một hay nhiều cuộc nội chiến kịch liệt. Cả trong quân đội nữa, một người xã hội chủ nghĩa cũng có nhiệm vụ tuyên truyền đấu tranh giai cấp; hoạt động nhằm biến cuộc chiến tranh giữa các dân tộc thành nội chiến là hành

động duy nhất xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ xung đột vũ trang đế quốc chủ nghĩa của các giai cấp tư sản ở tất cả các nước. Đả đảo cái tình cảm ngây thơ của những nguyện vọng thành kính muốn "hòa bình với bất cứ giá nào"! Chúng ta hãy giương cao ngọn cờ nội chiến lên! Chủ nghĩa đế quốc đe dọa vận mệnh của nền văn minh châu Âu: sau cuộc chiến tranh này, chẳng bao lâu sẽ còn có nhiều cuộc chiến tranh khác nữa, nếu như không có một loạt cuộc cách mạng thắng lợi. Câu chuyện về "cuộc chiến tranh cuối cùng" chỉ là một câu chuyện rỗng tuếch và có hại; đó là một "chuyện hoang đường" tiểu tư sản (như lời tờ "Tiếng nói"[39] đã nói rất đúng). Nếu không phải ngày nay thì sẽ là ngày mai, nếu không phải trong cuộc chiến tranh này thì sẽ là trong thời kỳ sau chiến tranh này, nếu không phải trong cuộc chiến tranh này thì sẽ là trong cuộc chiến tranh sau này ngọn cờ nội chiến của giai cấp vô sản sẽ trở thành mục tiêu tập hợp không những hàng trăm nghìn công nhân giác ngộ, mà cả hàng triệu người nửa vô sản và tiểu tư sản hiện đang bị chủ nghĩa sô-vanh lừa bịp, nhưng sẽ được những cảnh khủng khiếp của chiến tranh mở mắt, giáo dục, thức tỉnh, tổ chức, rèn luyện và chuẩn bị để tiến hành chiến tranh chống giai cấp tư sản nước "mình" và nước "ngoài", chứ không phải chỉ là bị những cảnh đó làm cho mất vía và mất sáng suốt đi.

Quốc tế II, bị chủ nghĩa cơ hội đánh bại, đã chết. Đả đảo chủ nghĩa cơ hội, và muôn năm Quốc tế III đã loại bỏ được không những "kẻ đào ngũ" (như tờ "Tiếng nói" mong muốn) mà cả chủ nghĩa cơ hội nữa!

Về phần nó, Quốc tế II đã hoàn thành được một công tác chuẩn bị có ích là công tác bước đầu tổ chức quần chúng vô sản lại trong một thời kỳ "hòa bình" lâu dài, thời kỳ của chế độ nô lệ tư bản chủ nghĩa độc ác nhất và của bước tiến bộ nhanh nhất của chủ nghĩa tư bản, tức là thời kỳ 30 năm cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX.

Quốc tế III có nhiệm vụ tổ chức những lực lượng của giai cấp vô sản nhằm tiến công cách mạng vào các chính phủ tư bản chủ nghĩa, nhằm tiến hành nội chiến chống giai cấp tư sản tất cả các nước để giành chính quyền, để cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi!

"Người dân chủ - xã hội", số 33, ngày 1 tháng Mười một 1914

Theo đúng bản đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", có đối chiếu với bản thảo

CÁC MÁC

(SƠ LƯỢC TIỂU SỬ, KÈM THEO SỰ TRÌNH BÀY CHỦ NGHĨA MÁC)[40]

Viết vào tháng Bảy - tháng Mười một 1914

In có rút gọn năm 1915 trong Từ điển bách khoa Gra-nát, xuất bản lần thứ 7, t.28
Ký tên: V.I-lin

Lời tựa in năm 1918 trong cuốn: N.Lê-nin. "Các Mác", Mát-xcơ-va, Nhà xuất bản "Sóng vỗ"

Theo đúng bản thảo, có đối chiếu với bản in trong sách

LỜI TỰA

Bài viết về Các Mác, hiện nay in thành sách riêng, tôi viết năm 1913 (tôi nhớ đại khái như thế) cho cuốn từ điển Gra-nát. Cuối bài, tôi có viết một bản mục lục khá tỉ mỉ những sách viết về Mác, trong đó, phần lớn kê các tác phẩm viết bằng tiếng nước ngoài. Sách này không in bản mục lục đó. Ngoài ra, các biên tập viên cuốn từ điển, về phía họ, vì sợ bị kiểm duyệt, nên đã bỏ đi phần cuối bài trình bày về sách lược cách mạng của Mác. Tiếc thay, ở đây, tôi không thể viết lại đoạn ấy được, vì bản nháp còn nằm đâu đó trong các giấy tờ của tôi để ở Cra-cốp hay ở Thuỵ- sĩ. Tôi chỉ nhớ rằng ở phần cuối này của bài, tôi nhân tiện dẫn ra một đoạn trong bức thư của Mác viết cho Ăng – ghen đề ngày 16. IV.1856, trong đó Mác đã viết: "Ở Đức, toàn bộ vấn đề phụ thuộc vào khả năng tái diễn lại cuộc chiến tranh nông dân để ủng hộ cuộc cách mạng vô sản. Như vậy mọi việc sẽ tốt"[41] . Đấy là điều mà từ năm 1905 những người men-sê-vích ở nước ta đã không hiểu và đến bây giờ, họ đã đi đến chỗ phản bội hoàn toàn sự nghiệp chủ nghĩa xã hội và chạy sang phe giai cấp tư sản.

N. Lê-nin

Mát-xcơ-va, 14. V.1918.

Các Mác sinh ngày 5 tháng Năm 1818, theo lịch mới ở Tơ-ri-ơ (miền Ranh nước Phổ). Cha là luật sư người Do-thái, đến năm 1824 thì theo đạo Tin lành. Gia đình ông phong lưu, có học thức, nhưng không phải là gia đình cách mạng. Sau khi tốt nghiệp trường trung học ở Tơ-ri-ơ, Mác vào học Trường đại học tổng hợp Bon rồi học ở Trường đại học tổng hợp Béc-lanh; ở đây, ông học luật và nhất là sử và triết học. Năm 1841, ông học xong và trình bày luận án tiến sĩ về triết học Ê-pi-quya. Hồi đó, với những quan điểm của ông, ông còn là một người duy tâm thuộc phái Hê-ghen. Ở Béc-lanh, ông gia nhập "phái Hê-ghen cánh tả" (trong đó có Bru-nô Bau-ơ và nhiều người khác), là phái tìm cách rút từ triết học Hê-ghen ra những kết luận vô thần và cách mạng.

Tốt nghiệp đại học, Mác đến ngụ ở Bon với ý định xin một chân giáo sư ở đó. Nhưng chính sách phản động của chính phủ hồi đó buộc ông phải bỏ ý định làm nghề giáo sư đại học, chính phủ đó đã cách chức giáo sư của Lút-vích Phơ -bách năm 1832, năm 1836, lại từ chối không cho Phơ-bách vào dạy ở trường đại học và năm 1841, cấm giáo sư trẻ tuổi Bru-nô Bau-ơ giảng ở Bon. Hồi đó, tư tưởng của phái Hê-ghen cánh tả phát triển rất nhanh chóng ở Đức. Lút-vích Phơ-bách, đặc biệt là từ năm 1836, bắt đầu phê phán thần học và hướng về chủ nghĩa duy vật; đến năm

1841, chủ nghĩa duy vật đã hoàn toàn chinh phục ông ("Bản chất của Cơ-đốc giáo"); năm 1843, tác phẩm "Những nguyên lý cơ bản của triết học về tương lai" của ông được xuất bản. Về sau, khi viết về những tác phẩm này của Phơ-bách, Ăng-ghen có nói: "Phải cảm thấy tác dụng giải phóng" của những tác phẩm ấy. "Chúng tôi" (nghĩa là phái Hê-ghen cánh tả, kể cả Mác) "lập tức trở thành những người theo Phơ-bách"[42]. Hồi đó, phái tư sản cấp tiến ở vùng sông Ranh, tức là phái có những điểm gần giống với phái Hê-ghen cánh tả, đã sáng lập ở Cô-lô-nhơ tờ báo đối lập, tờ "Báo sông Ranh" (xuất bản từ ngày 1 tháng Giêng 1842). Mác và Bru-nô Bau-ơ được mời làm cộng tác viên chính và đến tháng Mười 1842 thì Mác trở thành chủ bút; lúc đó, ông rời Bon đến ở Cô-lô-nhơ. Dưới sự lãnh đạo của Mác, xu hướng dân chủ cách mạng của tờ báo ngày càng rõ ràng hơn, và chính phủ, sau khi đã bắt tờ báo phải theo chế độ kiểm duyệt hai lần, rồi ba lần và ngày 1 tháng Giêng 1843 thì quyết định đình bản hoàn toàn. Lúc đó, Mác buộc phải rút lui không làm chủ bút nữa, nhưng điều đó cũng không cứu vãn được tờ báo; đến tháng Ba 1843, tờ báo bị cấm hẳn. Trong số những bài quan trọng nhất mà Mác viết trên "Báo sông Ranh", ngoài những bài kể sau này (xem *Mục lục sách tham khảo*)[43], Ăng-ghen còn chỉ ra một bài nói về tình cảnh của những nông dân trồng nho ở thung lũng sông Mô-den[44] nữa. Hoạt động báo chí đã làm cho Mác thấy rằng sự hiểu biết của mình về môn kinh tế chính trị còn thiếu sót, nên ông bắt đầu chăm chú nghiên cứu môn ấy.

Năm 1843, Mác kết hôn với Giên-ni phôn Ve-xtơ-pha-len ở Crây-txơ-nách. Giên-ni là bạn hồi nhỏ và đã đính hôn với ông từ khi ông còn là sinh viên. Vợ ông xuất thân trong một gia đình quý tộc phản động ở Phổ. Anh cả của Giên-ni phôn Ve-xtơ-pha-len làm bộ trưởng Bộ nội vụ Phổ vào một trong những thời kỳ phản động nhất: thời

kỳ từ 1850 đến 1858. Mùa thu 1843, Mác đến Pa-ri để xuất bản ở nước ngoài một tạp chí cấp tiến, cùng với Ác-nôn Ru-ghê (1802-1880; một người thuộc phái Hê-ghen cánh tả, bị cầm tù từ 1825 đến 1830, sau năm 1848, sống lưu vong ở nước ngoài; và sau 1866-1870 thì ủng hộ Bi-xmác). Tờ tạp chí lấy tên là "Niên giám Pháp-Đức" ấy chỉ ra được số đầu. Vì việc bí mật phát hành tờ báo về Đức gặp nhiều khó khăn và vì bất đồng ý kiến với Ru-ghê nên tờ tạp chí phải ngừng xuất bản. Trong những bài viết trên tạp chí này, Mác đã tỏ ra là một nhà cách mạng, chủ trương "phê bình gắt gao tất cả những cái hiện có" và nhất là "phê bình bằng vũ khí"[45], và chủ trương kêu gọi *quần chúng* và *giai cấp vô sản.*

Tháng Chín 1844, Phri-đrích Ăng-ghen đến Pa-ri vài hôm và từ đó đã trở thành bạn thân nhất của Mác. Cả hai ông đều tham gia hết sức hăng hái vào sinh hoạt đang sôi sục của những nhóm cách mạng lúc bấy giờ ở Pa-ri (học thuyết của Pru-đông hồi đó có một tầm quan trọng đặc biệt, và Mác đã kiên quyết bác bỏ học thuyết đó trong tác phẩm của mình: "Sự khốn cùng của triết học", xuất bản năm 1847), và trong khi đấu tranh quyết liệt chống mọi thứ học thuyết của chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản, hai ông đã sáng lập ra lý luận và sách lược của *chủ nghĩa xã hội vô sản* cách mạng, hay là chủ nghĩa cộng sản (chủ nghĩa Mác). Xem những tác phẩm của Mác hồi đó, 1844-1848, kể trong: *Mục lục sách tham khảo*. Năm 1845, theo lời yêu cầu của chính phủ Phổ, Mác bị trục xuất khỏi Pa-ri, vì bị coi là một nhà cách mạng nguy hiểm. Ông sang Bruy-xen. Mùa xuân 1847, Mác và Ăng-ghen gia nhập hội tuyên truyền bí mật "Đồng minh những người cộng sản", đã có những đóng góp xuất sắc cho Đại hội II của Đồng minh (họp ở Luân-đôn, tháng Mười một 1847) và được sự uỷ nhiệm của đại hội, hai ông thảo bản tuyên ngôn nổi tiếng "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", xuất bản vào tháng Hai

1848. Tác phẩm này trình bày một cách hết sức sáng sủa và rõ ràng thế giới quan mới, chủ nghĩa duy vật triệt để - chủ nghĩa duy vật này bao quát cả lĩnh vực sinh hoạt xã hội, - phép biện chứng với tư cách là học thuyết toàn diện nhất và sâu sắc nhất về sự phát triển, lý luận đấu tranh giai cấp và vai trò cách mạng – trong lịch sử toàn thế giới - của giai cấp vô sản, tức là giai cấp sáng tạo ra một xã hội mới, xã hội cộng sản.

Khi cách mạng tháng Hai 1848 bùng nổ[46], Mác bị trục xuất khỏi Bỉ. Ông trở về Pa-ri, rồi sau cách mạng tháng Ba[47], ông lại rời Pa-ri, trở về Đức, cụ thể là về Cô-lô-nhơ. Ở đấy, từ ngày 1 tháng Sáu 1848 đến ngày 19 tháng Năm 1849, "Báo sông Ranh mới" được xuất bản, do ông làm chủ bút. Quá trình những sự biến cách mạng từ 1848 đến 1849 và sau đó, tất cả những phong trào vô sản và dân chủ ở tất cả các nước trên thế giới, đã chứng thực một cách rực rỡ lý luận mới đó. Phe phản cách mạng vừa chiến thắng liền đưa Mác ra toà (9 tháng Hai 1849, ông được xử trắng án), rồi trục xuất ông ra khỏi Đức (ngày 16 tháng Năm 1849). Thoạt tiên, ông lại đến Pa-ri, cả ở đấy, sau cuộc biểu tình ngày 13 tháng Sáu 1849[48], ông lại bị trục xuất, rồi ông sang ở hẳn Luân-đôn cho đến khi qua đời.

Hoàn cảnh của cuộc đời lưu vong, được bộc lộ hết sức rõ ràng qua thư từ trao đổi giữa Mác và Ăng-ghen (xuất bản năm 1913)[49], vô cùng chật vật. Mác và gia đình ông đã bị cảnh túng quẫn thẳng tay giày vò; nếu không được sự giúp đỡ thường xuyên và hết lòng hết dạ của Ăng-ghen về mặt tài chính thì không những Mác không thể viết xong bộ "Tư bản", mà chắc chắn còn ngã quỵ trong cảnh cùng khốn nữa. Ngoài ra, những học thuyết và trào lưu thịnh hành nhất của chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản, của chủ nghĩa xã hội phi vô sản nói chung, buộc Mác phải thường xuyên tiến hành một cuộc đấu tranh quyết liệt, đôi khi phải chống đỡ những đòn công kích cá nhân dữ

dội nhất và ngu xuẩn nhất ("Herr Vogt"[50]). Xa lánh các nhóm kiều dân, Mác phát triển lý luận duy vật của ông trong một loạt tác phẩm sử học (xem *Mục lục sách tham khảo*), ra sức nghiên cứu môn kinh tế chính trị. Mác đã cách mạng hoá môn khoa học này (xem *học thuyết* của Mác nói ở sau) trong những tác phẩm "Góp phần phê phán kinh tế chính trị học" (1859) và "Tư bản" (quyển I. 1867).

Thời kỳ phục hưng của các phong trào dân chủ, vào cuối những năm 50 và trong những năm 60, đã làm cho Mác trở lại hoạt động thực tiễn. Năm 1864 (ngày 28 tháng Chín), Quốc tế I nổi tiếng, tức "Hội liên hiệp công nhân quốc tế", được thành lập ở Luân-đôn. Mác là linh hồn của tổ chức này, là tác giả bài "Lời kêu gọi"[51] đầu tiên và một số lớn nghị quyết, tuyên bố và tuyên ngôn. Trong khi thống nhất phong trào công nhân các nước, trong khi tìm cách hướng mọi hình thức khác nhau của chủ nghĩa xã hội phi vô sản, tiền mác-xít (Mát-di-ni, Pru-đông, Ba-cu-nin, phong trào công liên tự do chủ nghĩa Anh, những thiên hướng hữu khuynh của phái Lát-xan ở Đức, v. v.) vào con đường hoạt động chung, trong khi đấu tranh chống những lý luận của tất cả các phái và trường phái ấy, Mác đã rèn đúc được một sách lược duy nhất cho cuộc đấu tranh vô sản của giai cấp công nhân các nước. Sau thất bại của Công xã Pa-ri (1871) mà Mác đã dùng quan điểm cách mạng để đánh giá một cách rất sâu sắc, đúng đắn, xuất sắc và có *tác dụng tích cực* (trong cuốn "Nội chiến ở Pháp" 1871), và sau khi phái Ba-cu-nin gây chia rẽ trong Quốc tế thì Quốc tế không thể tồn tại ở châu Âu được nữa. Sau đại hội năm 1872 họp ở La Hay, đề nghị của Mác là chuyển trụ sở Hội đồng trung ương của Quốc tế sang Niu-oóc, được chấp nhận. Quốc tế I đã hoàn thành vai trò lịch sử của nó và nhường chỗ cho một thời kỳ phát triển vô cùng lớn mạnh hơn trước của phong trào công nhân tất cả các nước trên thế giới, thời kỳ mà phong

trào công nhân phát triển về *bề rộng*, thời kỳ thành lập nhiều đảng công nhân xã hội chủ nghĩa có *tính chất quần chúng* trong từng quốc gia dân tộc.

Hoạt động khẩn trương của Mác trong Quốc tế và những công tác nghiên cứu lý luận còn khẩn trương hơn nhiều của ông đã làm cho sức khoẻ của ông bị suy yếu hẳn đi. Ông tiếp tục cải tạo môn kinh tế chính trị và viết phần cuối bộ "*Tư bản*" trên cơ sở gom góp rất nhiều tài liệu mới và học thêm nhiều thứ tiếng (tiếng Nga chẳng hạn), nhưng bệnh tật không để cho ông viết xong bộ "*Tư bản*".

Ngày 2 tháng Chạp 1881, vợ ông từ trần; ngày 14 tháng Ba năm 1883, ông yên giấc nghìn thu trên chiếc ghế bành. Ông được an táng tại nghĩa trang Hai-ghết ở Luân-đôn, nơi đã an táng vợ ông. Trong số các con cái của Mác, có mấy người đã chết yểu ở Luân-đôn, khi gia đình ông sống nheo nhóc trong cảnh rất khốn đốn. Ba người con gái của Mác đều kết hôn với những người xã hội chủ nghĩa Anh và Pháp; ba người con gái này là Ê-lê-ô-nô-ra Ê-vê-linh, Lô-ra-la-phác-gơ và Giên-ni Lông-ghê. Con trai Lông-ghê là đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp.

HỌC THUYẾT CỦA MÁC

Chủ nghĩa Mác là hệ thống các quan điểm và học thuyết của Mác. Mác đã thừa kế và hoàn chỉnh một cách thiên tài ba trào lưu tư tưởng chủ yếu của thế kỷ XIX, thuộc ba nước tiên tiến nhất của loài người: triết học cổ điển Đức, môn kinh tế chính trị cổ điển Anh và chủ nghĩa xã hội Pháp gắn liền với các học thuyết cách mạng Pháp nói chung. Tính triệt để và tính hoàn chỉnh tuyệt vời (mà ngay cả kẻ thù của Mác cũng phải thừa nhận) của những quan điểm của ông (mà toàn bộ họp thành chủ nghĩa duy vật hiện đại và chủ nghĩa xã hội khoa học hiện đại, tức là lý luận và cương lĩnh của phong trào công nhân ở tất cả

các nước văn minh trên thế giới) buộc chúng tôi, trước khi trình bày nội dung chủ yếu của chủ nghĩa Mác, tức là học thuyết kinh tế của Mác, phải trình bày sơ lược thế giới quan chung của Mác.

CHỦ NGHĨA DUY VẬT TRIẾT HỌC

Từ 1844 - 1845, thời kỳ mà những quan điểm của Mác hình thành, Mác đã là một nhà duy vật chủ nghĩa, đặc biệt đứng về phía L. Phơ-bách, mà mãi cho đến sau này, Mác cũng vẫn cho rằng chỗ yếu của Phơ-bách chỉ là ở chỗ chủ nghĩa duy vật của Phơ-bách còn thiếu triệt để, thiếu toàn diện. Đối với Mác, tác dụng lịch sử thế giới có tính chất "vạch thời đại" của Phơ-bách chính là ở chỗ ông đã đoạn tuyệt hẳn với chủ nghĩa duy tâm của Hê-ghen và đã thừa nhận chủ nghĩa duy vật. Chủ nghĩa này, ngay từ "thế kỷ XVIII, nhất là ở Pháp, đã đấu tranh không những chống các thiết chế chính trị hiện hành, cũng như chống tôn giáo và thần học, mà còn... chống lại mọi thứ siêu hình học" (hiểu theo nghĩa là "tư biện say tuý luý" ngược với một "triết học tỉnh táo") ("Gia đình thần thánh" trong "Di sản văn học")[52]. Mác viết: "Theo Hê-ghen thì quá trình tư duy, – cái quá trình mà dưới cái tên là ý niệm, ông đã biến nó thành một chủ thể độc lập, – là đê-mi-uốc-gơ (kẻ sáng tạo, kẻ làm) ra hiện thực... Theo tôi thì trái lại, ý niệm chỉ là vật chất được chuyển vào và cải biến trong đầu óc con người mà thôi" ("Tư bản", quyển I, lời bạt của lần xuất bản thứ 2[53]). Hoàn toàn căn cứ vào triết học duy vật chủ nghĩa đó của Mác, nên khi trình bày triết học đó trong tác phẩm "Chống Đuy-rinh" (*xin đọc tác phẩm*), – Mác đã đọc bản thảo của tác phẩm này, – Ph. Ăng-ghen viết: "... Tính thống nhất của thế giới không phải là ở sự tồn tại của nó, mà là ở tính vật chất của nó, và tính vật chất này được chứng minh... bởi một sự phát triển lâu dài và gian

khổ của triết học và của khoa học tự nhiên... Vận động là phương thức tồn tại của vật chất. Không bao giờ và không ở đâu, lại có và có thể có vật chất không có vận động, có vận động không có vật chất... Nếu người ta tự hỏi rằng... tư duy và ý thức là gì và phát sinh từ đâu, thì người ta thấy rằng đó là những sản phẩm của bộ óc con người, và chính bản thân con người cũng là sản phẩm của tự nhiên, một sản phẩm phát triển trong một hoàn cảnh tự nhiên nhất định và cùng với hoàn cảnh đó. Như vậy, hiển nhiên là những sản phẩm của bộ óc con người, xét đến cùng, cũng là những sản phẩm của tự nhiên, nên những sản phẩm đó không mâu thuẫn mà còn phù hợp với toàn bộ tự nhiên". "Hê-ghen là nhà duy tâm chủ nghĩa, nghĩa là ông không coi những tư tưởng của bộ óc của chúng ta là những phản ánh (Abbilder, phản chiếu, có lúc Ăng-ghen còn gọi là "sự in lại") ít nhiều trừu tượng của các sự vật và các quá trình hiện thực, mà ngược lại, ông lại coi các sự vật và sự phát triển của những sự vật ấy chỉ là những phản ánh của ý niệm nào đó, tồn tại ở đâu đó, trước khi có thế giới"[54]. Trong tác phẩm "Lút-vích Phơ-bách", tức là tác phẩm trong đó Ph. Ăng-ghen trình bày ý kiến của mình và ý kiến của Mác về triết học của Phơ-bách, tác phẩm mà Ăng-ghen chỉ đưa in sau khi đã xem lại một lần nữa bản thảo cũ năm 1844 – 1845 ông viết chung với Mác về Hê-ghen, về Phơ-bách và về quan niệm duy vật lịch sử, Ăng-ghen đã viết: "Vấn đề lớn cơ bản của bất cứ triết học nào, nhất là của triết học hiện đại, là vấn đề quan hệ giữa tư duy và tồn tại, giữa tinh thần và tự nhiên..., là vấn đề xét xem cái nào có trước: tinh thần hay tự nhiên... Tuỳ theo cách trả lời câu hỏi đó, các nhà triết học đã chia thành hai phe lớn. Những người nào quả quyết rằng tinh thần có trước tự nhiên và do đó, xét đến cùng, bằng cách này hay cách khác thừa nhận sự sáng tạo ra thế giới,... những người ấy họp thành phe duy tâm chủ nghĩa. Còn những người

cho rằng tự nhiên là cái có trước thì thuộc về các môn phái khác nhau của chủ nghĩa duy vật". Hễ vận dụng khái niệm chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật (triết học) theo bất cứ cách nào khác thì chỉ gây ra lẫn lộn mà thôi. Mác không những kiên quyết gạt bỏ chủ nghĩa duy tâm là chủ nghĩa luôn luôn gắn liền với tôn giáo bằng cách này hay cách khác, mà còn kiên quyết gạt bỏ cả quan điểm hiện rất phổ biến của Hi-um và của Can-tơ, như chủ nghĩa bất khả tri, chủ nghĩa phê phán, chủ nghĩa thực chứng dưới đủ mọi hình thức của chúng, vì Mác cho rằng loại triết học ấy là một sự nhượng bộ "phản động" đối với chủ nghĩa duy tâm và giỏi lắm cũng chỉ là "một sự e thẹn thừa nhận thầm vụng chủ nghĩa duy vật, tuy vẫn công khai phủ nhận nó"[55]. Về điểm này, ngoài những tác phẩm kể trên của Ăng-ghen và của Mác, nên xem cả bức thư của Mác gửi Ăng-ghen đề ngày 12 tháng Chạp 1866, trong đó, ông nói đến lời phát biểu của nhà tự nhiên học nổi tiếng là T. Hơ-xli; Mác nhận xét là ông này đã tỏ ra "duy vật hơn" ngày thường và đã thừa nhận rằng chừng nào "chúng ta xem xét và suy nghĩ thật sự thì không bao giờ chúng ta có thể xa rời lập trường chủ nghĩa duy vật được", nhưng đồng thời Mác cũng trách ông ta là đã "mở cửa sau" cho chủ nghĩa bất khả tri và cho lý luận của Hi-um[56]. Đặc biệt cần phải chú ý đến quan điểm của Mác về quan hệ giữa tự do và tất yếu: "tất yếu chỉ mù quáng chừng nào ta chưa nhận thức được nó. Tự do là sự nhận thức được tất yếu" (Ph. Ăng-ghen trong "Chống Đuy-rinh") = thừa nhận tính quy luật khách quan của tự nhiên và thừa nhận sự chuyển biến một cách biện chứng của tất yếu thành tự do (cũng như sự chuyển biến của một "vật tự nó", mà ta chưa nhận thức được nhưng có thể nhận thức được, thành "vật cho ta", nghĩa là sự chuyển biến của "bản chất của sự vật" thành "hiện tượng"). Theo Mác và Ăng-ghen thì nhược điểm căn bản của chủ nghĩa duy vật "cũ", kể cả chủ nghĩa

duy vật của Phơ-bách (dĩ nhiên càng phải kể cả chủ nghĩa duy vật "tầm thường" của Buy-khơ-nơ - Phô-gtơ - Mô-lét-sốt) là ở chỗ: (1) chủ nghĩa duy vật này "căn bản là máy móc" và không đếm xỉa gì đến sự phát triển mới nhất của hóa học và sinh học (hiện nay, còn phải kể thêm cả thuyết điện về vật chất nữa); (2) chủ nghĩa duy vật cũ là phi lịch sử, là không biện chứng (mà là siêu hình, theo nghĩa là trái với biện chứng) và không áp dụng một cách triệt để và toàn diện quan điểm về phát triển; (3) những chủ nghĩa đó hiểu "bản chất con người" một cách trừu tượng, chứ không coi đó là "toàn bộ những quan hệ xã hội" (do lịch sử quy định một cách cụ thể), do đó, đáng lẽ phải "cải biến" thế giới thì chúng lại chỉ "giải thích" thế giới, nghĩa là chúng không hiểu được ý nghĩa của "hoạt động cách mạng thực tiễn".

PHÉP BIỆN CHỨNG

Mác và Ăng-ghen coi phép biện chứng của Hê-ghen – học thuyết toàn diện nhất, phong phú nhất, sâu sắc nhất về sự phát triển – là một thành quả lớn nhất của triết học cổ điển Đức. Đối với hai ông thì diễn đạt nguyên lý về sự phát triển, nguyên lý về sự tiến hoá bằng bất cứ cách nào khác đều là phiến diện, nghèo nàn, đều bóp méo và cắt xén quá trình thực tế của sự phát triển (thường có những bước nhảy vọt, những sự đột biến, những cuộc cách mạng) trong tự nhiên và trong xã hội. "Có lẽ hầu như chỉ có Mác và tôi là những người đã tự đề ra cho mình nhiệm vụ cứu phép biện chứng tự giác" (thoát khỏi sự phá hoại của chủ nghĩa duy tâm, kể cả chủ nghĩa Hê-ghen) "để đưa nó vào trong quan điểm duy vật về tự nhiên". "Tự nhiên là vật chứng thực cho phép biện chứng, và phải nói rằng chính khoa học tự nhiên hiện đại đã chứng tỏ rằng vật chứng thực ấy vô cùng phong phú" (đoạn này

viết trước khi phát hiện ra ra-đi-um, điện tử và luật biến hoá của nguyên tố, v. v.!), "mỗi ngày tích lũy thêm nhiều tài liệu và chứng tỏ rằng, xét đến cùng, thì trong giới tự nhiên, mọi sự việc đều xảy ra một cách biện chứng chứ không phải siêu hình"[57].

Ăng-ghen viết: "Tư tưởng cơ bản vĩ đại cho rằng thế giới không phải là gồm những sự vật đã có sẵn, đã được hoàn thành vĩnh viễn, mà là một tập hợp gồm những quá trình, trong đó những sự vật, tuy có vẻ bất biến, nhưng cũng như những hình ảnh của chúng phản ánh vào đầu óc chúng ta, tức là những khái niệm, đều trải qua một quá trình biến đổi không ngừng: phát sinh, diệt vong, – tư tưởng cơ bản vĩ đại đó từ thời Hê-ghen, đã thâm nhập sâu vào ý thức chung đến nỗi dưới hình thức chung ấy thì hầu như nó không gặp một sự phản đối nào cả. Nhưng thừa nhận tư tưởng ấy trên lời nói và vận dụng nó trong từng trường hợp riêng biệt và từng lĩnh vực nghiên cứu cụ thể là hai việc khác nhau". "Đối với triết học biện chứng thì không có gì là vĩnh viễn không thay đổi, là tuyệt đối, là thiêng liêng cả. Trên mọi sự vật và trong mọi sự vật, nó đều nhìn thấy dấu vết của sự nhất định tiêu vong, và đối với nó thì không có cái gì đứng vững được, ngoài quá trình không ngừng phát sinh và diệt vong, ngoài sự tiến triển vô tận từ thấp lên cao. Chính triết học ấy cũng chỉ là sự phản ánh của quá trình đó vào trong bộ óc có tư duy". Vậy theo Mác thì phép biện chứng là "khoa học về những quy luật chung của sự vận động của thế giới bên ngoài cũng như của tư duy con người"[58].

Chính phương diện cách mạng ấy của triết học Hê-ghen là phương diện mà Mác đã thừa nhận và phát triển. Chủ nghĩa duy vật biện chứng "không cần đến một thứ triết học đứng lên trên mọi khoa học khác". Phần còn được giữ lại của triết học cũ là "học thuyết về tư duy và về những quy luật của tư duy – lô-gích hình thức và phép biện chứng"[59].

Theo quan niệm của Mác, cũng như của Hê-ghen thì phép biện chứng bao gồm cái mà ngày nay người ta gọi là lý luận nhận thức hay nhận thức luận, lý luận này cũng phải xem xét đối tượng của nó theo quan điểm lịch sử, bằng cách nghiên cứu và khái quát nguồn gốc và sự phát triển của nhận thức, bước chuyển từ *không* biết đến biết.

Ngày nay, quan niệm về sự phát triển, về sự tiến hoá hầu như đã hoàn toàn thâm nhập vào ý thức xã hội, nhưng bằng những con đường khác, chứ không phải bằng triết học của Hê-ghen. Tuy nhiên quan niệm đó, quan niệm mà Mác và Ăng-ghen đã dựa vào Hê-ghen để nêu lên, có một nội dung toàn diện hơn và phong phú hơn nhiều so với quan niệm thông thường về sự tiến hoá. Sự phát triển hình như diễn lại những giai đoạn đã qua, nhưng dưới một hình thức khác, ở một trình độ cao hơn ("phủ định của phủ định"); sự phát triển có thể nói là theo đường trôn ốc chứ không theo đường thẳng; – sự phát triển bằng những bước nhảy vọt, bằng những sự đột biến, bằng những cuộc cách mạng; – "những bước gián đoạn của sự tiến triển dần dần"; sự biến đổi lượng thành chất; – những kích thích nội tại theo hướng phát triển, những kích thích gây ra bởi sự mâu thuẫn, bởi sự xung đột giữa những lực lượng và giữa những xu thế khác nhau đang tác động vào một vật thể nhất định, trong phạm vi một hiện tượng nhất định, hoặc trong nội bộ một xã hội nhất định; – sự phụ thuộc lẫn nhau và mối liên hệ chặt chẽ, mật thiết giữa *tất cả* các mặt của từng hiện tượng (và lịch sử luôn luôn làm lộ ra những mặt mới), cái mối liên hệ quy định quá trình vận động có tính chất thế giới, thống nhất và có quy luật; – đó là một số đặc điểm của phép biện chứng, tức là học thuyết về sự phát triển, có một nội dung phong phú hơn (so với học thuyết thông thường). (Xem thư Mác gửi Ăng-ghen ngày 8 tháng Giêng 1868, trong đó Mác đã chế

nhạo thuyết "ba giai đoạn cứng nhắc" của Stanh là thuyết mà nhầm lẫn với phép biện chứng duy vật thì thật là vô lý[60].)

QUAN NIỆM DUY VẬT LỊCH SỬ

Nhận thấy chủ nghĩa duy vật cũ là không triệt để, chưa hoàn bị và phiến diện, nên Mác cho là cần phải "làm cho khoa học xã hội phù hợp với cơ sở duy vật, và dựa vào cơ sở đó để cải tạo khoa học ấy"[61]. Nếu, nói chung, chủ nghĩa duy vật lấy tồn tại để giải thích ý thức chứ không phải ngược lại, thì khi áp dụng vào đời sống xã hội của loài người, nó bắt buộc phải lấy tồn tại *xã hội* để giải thích ý thức *xã hội.* Mác nói ("Tư bản", quyển 1): "Kỹ thuật học cho thấy rõ phương thức tác động của con người đối với tự nhiên, cho thấy rõ quá trình sản xuất trực tiếp ra đời sống vật chất của con người, và do đó cho thấy rõ nguồn gốc của những quan hệ xã hội và của những ý niệm tinh thần phát sinh ra từ những quan hệ xã hội ấy"[62]. Trong lời tựa của tác phẩm "Góp phần phê phán kinh tế chính trị học", Mác nêu ra một công thức hoàn chỉnh về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa duy vật áp dụng vào xã hội loài người và lịch sử loài người, như sau:

"Trong sự sản xuất xã hội ra đời sống của mình, con người có những quan hệ với nhau, những quan hệ nhất định, tất yếu, độc lập với ý muốn của họ, tức những quan hệ sản xuất, những quan hệ sản xuất này phù hợp với một trình độ phát triển nhất định của các lực lượng sản xuất vật chất của họ.

Toàn bộ những quan hệ sản xuất ấy họp thành cơ cấu kinh tế của xã hội, tức cơ sở thực tại, trên đấy dựng nên một kiến trúc thượng tầng pháp lý và chính trị, và thích ứng với cơ sở thực tại đó thì có những hình thái nhất định của ý thức xã hội. Phương thức sản xuất ra đời sống

vật chất quyết định quá trình sinh hoạt xã hội, chính trị và tinh thần nói chung. Không phải ý thức của con người quyết định tồn tại của họ; trái lại, chính tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ. Tới một trình độ phát triển nào đó, lực lượng sản xuất vật chất của xã hội sẽ mâu thuẫn với những quan hệ sản xuất hiện có, hay – đây chỉ là cách diễn đạt về mặt pháp lý – với những quan hệ sở hữu trong đó từ trước đến nay các lực lượng sản xuất vẫn phát triển. Từ chỗ là hình thức phát triển của các lực lượng sản xuất, những quan hệ sản xuất ấy trở thành những trở ngại cho những lực lượng sản xuất. Khi đó bắt đầu một thời đại cách mạng xã hội. Cơ sở kinh tế thay đổi thì tất cả cái kiến trúc thượng tầng đồ sộ cũng bị đảo lộn ít nhiều nhanh chóng. Khi nghiên cứu những cuộc đảo lộn ấy, người ta phải luôn luôn phân biệt sự đảo lộn vật chất – mà người ta có thể lấy sự chính xác của khoa học tự nhiên ra để chứng thực – của những điều kiện kinh tế của sản xuất, với những hình thái pháp lý, chính trị, tôn giáo, nghệ thuật hay triết học, tóm lại là với những hình thái tư tưởng qua đó người ta nhận thức được xung đột ấy và đấu tranh khắc phục nó.

Không thể phán đoán một người mà chỉ căn cứ vào ý kiến của chính người ấy về bản thân, cũng như không thể phán đoán một thời đại đảo lộn nào đó mà chỉ căn cứ vào ý thức của thời đại ấy. Trái lại, phải giải thích ý thức ấy bằng những mâu thuẫn của đời sống vật chất, bằng sự xung đột hiện có giữa các lực lượng sản xuất của xã hội với những quan hệ sản xuất...". "Về đại thể, có thể coi các phương thức sản xuất Á châu, cổ đại, phong kiến và tư sản hiện đại là những thời đại tiến triển dần dần của hình thái kinh tế xã hội"[63]. (Xem công thức vắn tắt của Mác viết trong bức thư gửi Ăng-ghen ngày 7 tháng Bảy 1866, đầu đề là: "Lý luận của chúng ta về việc tư liệu sản xuất quyết định tổ chức lao động"[64].)

Việc phát hiện ra quan niệm duy vật lịch sử, hay nói cho đúng hơn, việc áp dụng, việc vận dụng triệt để chủ nghĩa duy vật để xem xét lĩnh vực những hiện tượng xã hội, đã loại bỏ được hai khuyết điểm căn bản của những lý luận lịch sử trước kia. Một là, những lý luận này cùng lắm thì cũng chỉ xem xét những động cơ tư tưởng của hoạt động lịch sử của con người, mà không nghiên cứu căn nguyên của những động cơ đó, không phát hiện ra tính quy luật khách quan trong sự phát triển của hệ thống quan hệ xã hội và không nhận thấy rằng trình độ phát triển của sản xuất vật chất là nguồn gốc của những quan hệ ấy. Hai là, những lý luận trước kia đã không nói đến chính ngay hành động của *quần chúng* nhân dân, còn chủ nghĩa duy vật lịch sử, thì lần đầu tiên, đã giúp ta nghiên cứu một cách chính xác như khoa lịch sử tự nhiên, những điều kiện xã hội của đời sống quần chúng và những biến đổi của những điều kiện ấy. "Xã hội học" và lịch sử học trước Mác thì *nhiều lắm* cũng chỉ tích lũy được những sự kiện nguyên xi, góp nhặt từng mảnh, và chỉ trình bày một số mặt nào đó của quá trình lịch sử. Chủ nghĩa Mác mở đường cho việc nghiên cứu rộng rãi và toàn diện quá trình phát sinh, phát triển và suy tàn của các hình thái kinh tế xã hội, bằng cách xem xét *toàn bộ* những xu hướng mâu thuẫn nhau, bằng cách quy những xu hướng ấy vào những điều kiện sinh hoạt và sản xuất đã được xác định rõ ràng của *các giai cấp* trong xã hội, bằng cách gạt bỏ chủ nghĩa chủ quan và thái độ tuỳ tiện khi lựa chọn những tư tưởng "chỉ đạo" hay khi giải thích những tư tưởng ấy, bằng cách vạch ra *nguồn gốc* của mọi tư tưởng và của mọi xu hướng khác nhau trong trạng thái của lực lượng sản xuất vật chất, không trừ một tư tưởng, một xu hướng nào cả. Con người tự mình làm ra lịch sử của chính mình, nhưng cái gì quyết định những động cơ của con người và của chính quần chúng nhân dân; nguyên nhân của những xung đột giữa

những tư tưởng mâu thuẫn và giữa những nguyện vọng mâu thuẫn là gì; toàn bộ những xung đột ấy trong toàn thể xã hội loài người là như thế nào; những điều kiện khách quan của sự sản xuất ra đời sống vật chất, tức là những điều kiện làm cơ sở cho mọi hoạt động lịch sử của con người, là những gì, quy luật phát triển của những điều kiện ấy là gì – Mác đã chú ý đến tất cả những vấn đề ấy và đã vạch ra con đường nghiên cứu lịch sử một cách khoa học, coi lịch sử là một quá trình thống nhất và có quy luật, mặc dầu quá trình đó cực kỳ phức tạp và có rất nhiều mâu thuẫn.

ĐẤU TRANH GIAI CẤP

Ai cũng biết rằng, trong mọi xã hội, nguyện vọng của những kẻ này thì ngược với nguyện vọng của những kẻ khác; rằng đời sống xã hội chứa đầy mâu thuẫn; rằng lịch sử vạch cho ta thấy cuộc đấu tranh giữa các dân tộc và giữa các xã hội, cũng như đấu tranh trong nội bộ các dân tộc và nội bộ các xã hội; rằng lịch sử còn vạch cho ta thấy một sự kế tiếp giữa những thời kỳ cách mạng và phản động, chiến tranh và hoà bình, ngừng trệ và tiến bộ nhanh chóng hay suy sụp. Chủ nghĩa Mác đã cho ta cái kim chỉ nam để tìm ra những quy luật trong tình trạng rối tung và hỗn độn bề ngoài ấy, đó là: lý luận về đấu tranh giai cấp. Chỉ có nghiên cứu toàn bộ những xu hướng của mọi thành viên trong một xã hội hay một số xã hội, mới có thể xác định được một cách chính xác khoa học kết quả của những xu hướng ấy. Mà những xu hướng mâu thuẫn nhau ấy lại sinh ra từ sự khác nhau về hoàn cảnh sinh hoạt và điều kiện sinh hoạt của *những giai cấp* họp thành mọi xã hội. Mác viết trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản": "Lịch sử tất cả các xã hội cho đến nay (sau này Ăng-ghen thêm: trừ lịch sử của công xã nguyên thuỷ) là lịch sử đấu tranh

giai cấp. Người tự do và người nô lệ, quý tộc và bình dân, chúa đất và nông nô, trùm phường và thợ bạn, nói tóm lại, những kẻ áp bức và những người bị áp bức, vĩnh viễn đối lập với nhau, đã tiến hành một cuộc đấu tranh không ngừng, lúc công khai, lúc ngấm ngầm, một cuộc đấu tranh bao giờ cũng kết thúc hoặc bằng một cuộc cải tạo cách mạng toàn bộ cơ cấu xã hội, hoặc bằng sự diệt vong của cả những giai cấp đấu tranh với nhau... Xã hội tư sản hiện đại, sinh ra từ trong lòng xã hội phong kiến bị diệt vong, đã không xoá bỏ được những đối kháng giai cấp. Nó chỉ đem những giai cấp mới, những điều kiện áp bức mới, những hình thức đấu tranh mới thay thế cho những giai cấp, những điều kiện áp bức, những hình thức đấu tranh xưa kia mà thôi. Tuy nhiên, đặc điểm của thời đại chúng ta, của thời đại giai cấp tư sản, là đã làm đơn giản những đối kháng giai cấp: xã hội ngày càng chia thành hai phe lớn thù địch nhau, hai giai cấp lớn hoàn toàn đối lập nhau – giai cấp tư sản và giai cấp vô sản". Từ Đại cách mạng Pháp, lịch sử châu Âu, trong nhiều nước, đã vạch ra đặc biệt rõ nguyên nhân thật sự này của các sự biến: đấu tranh giai cấp. Ngay trong thời đại Phục hưng, ở Pháp đã có một số sử gia (như Chi-e-ry, Ghi-dô, Mi-nhê, Chi-e) trong khi tổng hợp các sự biến, đã không thể không thừa nhận rằng đấu tranh giai cấp là chìa khoá giúp ta hiểu được toàn bộ lịch sử nước Pháp. Còn thời đại hiện đại, tức là thời đại của sự toàn thắng của giai cấp tư sản, thời đại của thể chế đại nghị, của chế độ đầu phiếu mở rộng (nếu không phải phổ thông), của báo hàng ngày giá rẻ đi sâu vào quần chúng, v. v., thời đại của những hội liên hiệp mạnh mẽ và ngày một rộng rãi, những hội liên hiệp của công nhân và những hội liên hiệp của chủ xưởng, v. v., thời đại đó chứng tỏ một cách còn rõ rệt hơn rằng đấu tranh giai cấp (mặc dầu đôi lúc dưới một hình thức rất phiến diện, "hoà bình", "hiến chính") là động lực của những sự biến.

Đoạn văn sau đây trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" chứng tỏ rằng Mác đòi hỏi khoa học xã hội phải phân tích một cách khách quan tình hình của từng giai cấp trong xã hội hiện đại, gắn liền với các điều kiện phát triển của giai cấp ấy: "Trong tất cả các giai cấp hiện đang đương đầu với giai cấp tư sản, chỉ có giai cấp vô sản là giai cấp thật sự cách mạng. Các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong với sự phát triển của đại công nghiệp; trái lại, giai cấp vô sản là sản vật của bản thân đại công nghiệp. Các tầng lớp trung gian: tiểu chủ, tiểu thương, thợ thủ công, nông dân, – tất cả đều đấu tranh chống giai cấp tư sản, để cứu vãn sự tồn tại của họ, với tính cách là tầng lớp trung gian, trước nguy cơ bị tiêu diệt. Cho nên họ không cách mạng, mà bảo thủ. Hơn thế, họ lại phản động: họ tìm cách làm cho bánh xe lịch sử quay ngược trở lại. Nếu họ là cách mạng thì cũng vì họ có cơ bị chuyển sang hàng ngũ giai cấp vô sản: lúc đó, họ bảo vệ lợi ích tương lai của họ, chứ không phải bảo vệ lợi ích hiện tại của họ, họ bỏ quan điểm của chính họ, để đứng về quan điểm của giai cấp vô sản". Trong nhiều tác phẩm sử học (xem *Mục lục sách tham khảo*), Mác đã cho ta những ví dụ rực rỡ và sâu sắc về cách nghiên cứu lịch sử theo quan điểm duy vật, về cách phân tích địa vị của *từng* giai cấp và đôi lúc, của các tập đoàn hay các tầng lớp khác nhau trong một giai cấp, vạch ra hết sức rõ vì sao và như thế nào mà "mọi cuộc đấu tranh giai cấp đều là đấu tranh chính trị"[65]. Đoạn văn chúng tôi vừa trích chứng tỏ rõ ràng tính chất phức tạp của hệ thống những quan hệ xã hội và những giai đoạn *quá độ* từ giai cấp này đến giai cấp khác, từ quá khứ đến tương lai, hệ thống mà Mác đã phân tích để xác định đúng cái hợp lực của sự phát triển lịch sử.

Lý luận của Mác được chứng minh và được vận dụng sâu sắc nhất, toàn diện nhất và tỉ mỉ nhất trong học thuyết kinh tế của ông.

HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA MÁC

Mác viết trong bài tựa cho bộ "Tư bản": "Mục đích cuối cùng của bộ sách này là phát hiện ra quy luật kinh tế của sự vận động của xã hội hiện đại"[66], nghĩa là của xã hội tư bản chủ nghĩa, của xã hội tư sản. Nghiên cứu sự phát sinh, phát triển và suy tàn của những quan hệ sản xuất của một xã hội nhất định trong lịch sử, đó là nội dung của học thuyết kinh tế của Mác. Cái đang thống trị xã hội tư bản chủ nghĩa, đó là sản xuất *hàng hoá*; cho nên sự phân tích của Mác bắt đầu từ việc phân tích hàng hoá.

GIÁ TRỊ

Hàng hoá, trước hết, là một vật thoả mãn một nhu cầu nào đó của con người; sau nữa, là một vật mà người ta đem đổi lấy một vật khác. Công dụng của một vật làm cho vật đó có *giá trị sử dụng*. Giá trị trao đổi (hay gọi tắt là giá trị) trước hết là tỷ lệ, tỷ suất trao đổi một số giá trị sử dụng nhất định này lấy một số giá trị sử dụng nhất định khác. Kinh nghiệm hàng ngày cho ta thấy rằng hàng triệu, hàng tỷ việc trao đổi như thế luôn luôn định ra những tỷ lệ ngang giá giữa những giá trị sử dụng hết sức nhiều loại và hết sức khác nhau. Giữa những vật khác nhau ấy, những vật luôn luôn được đem so sánh với nhau trong một hệ thống quan hệ xã hội nhất định, có cái gì giống nhau? Cái giống nhau giữa những vật ấy là ở chỗ tất cả những vật ấy đều là *sản phẩm của lao động*. Khi trao đổi sản phẩm, người ta lập ra những tỷ lệ ngang giá giữa những loại lao động hết sức khác nhau. Sản xuất hàng hoá là một hệ thống quan hệ xã hội, trong đó, những người sản xuất khác nhau tạo ra những sản phẩm khác nhau (phân công lao động trong xã hội) và làm cho những sản phẩm ấy

ngang giá nhau khi trao đổi. Thế thì chỗ giống nhau giữa tất cả các hàng hoá không phải là lao động cụ thể của một ngành sản xuất nhất định, không phải là lao động thuộc một loại riêng biệt, mà là lao động *trừu tượng* của con người, lao động của con người nói chung. Trong một xã hội nhất định, toàn bộ sức lao động, biểu hiện bằng tổng số giá trị của tất cả các hàng hoá, là cùng một sức lao động duy nhất của con người: hàng nghìn triệu việc trao đổi chứng minh điều đó. Cho nên, từng hàng hoá riêng biệt cũng chỉ được biểu hiện bằng một phần nào đó của thời gian lao động *xã hội tất yếu.* Lượng của giá trị được quy định bởi số lượng lao động xã hội tất yếu, hoặc bởi thời gian lao động xã hội tất yếu để sản xuất ra một hàng hoá nhất định hay một giá trị sử dụng nhất định. "Khi xác định những sản phẩm khác nhau của họ là ngang nhau trong trao đổi thì qua đó họ (những người sản xuất) đã xác định rằng những lao động khác nhau của họ là ngang nhau. Họ đã làm như thế mà không biết"[67]. Một nhà kinh tế học thời trước đã nói: giá trị là một quan hệ giữa hai người; đáng lẽ ông ta phải nói thêm: một quan hệ ẩn dưới cái vỏ vật phẩm. Chỉ có xét cái hệ thống những quan hệ sản xuất xã hội của một hình thái lịch sử nhất định của xã hội, tức là những quan hệ biểu hiện ra trong trao đổi, hiện tượng phổ biến diễn đi diễn lại hàng nghìn triệu lần, người ta mới hiểu giá trị là cái gì. "Về mặt là giá trị, tất cả mọi hàng hoá đều chỉ là những số lượng nhất định của thời gian lao động đã kết tinh lại"[68]. Sau khi phân tích tỉ mỉ hai tính chất của lao động thể hiện trong hàng hoá, Mác chuyển sang phân tích *những hình thức của giá trị* và *của tiền*. Như thế, nhiệm vụ chính của Mác là nghiên cứu *nguồn gốc* của hình thức tiền tệ của giá trị, là nghiên cứu *quá trình lịch sử* của sự phát triển của trao đổi, bắt đầu từ những hành vi trao đổi riêng lẻ, ngẫu nhiên ("hình thức giản đơn, riêng lẻ hay ngẫu nhiên của giá trị": một số lượng

nhất định của một hàng hoá này đổi lấy một số lượng nhất định của một hàng hoá khác) đến hình thức chung của giá trị, khi nhiều hàng hoá khác nhau đều đổi lấy cũng cùng một thứ hàng hoá nhất định, và cuối cùng đến hình thức tiền tệ của giá trị, khi vàng xuất hiện thành thứ hàng hoá nhất định ấy, thành vật ngang giá chung. Là sản phẩm tột cùng của sự phát triển của trao đổi và của sản xuất hàng hoá, tiền làm lu mờ và che lấp tính chất xã hội của lao động cá nhân, tức là mối liên hệ xã hội giữa những người sản xuất khác nhau mà thị trường đã ràng buộc với nhau. Mác phân tích hết sức cặn kẽ các chức năng khác nhau của tiền tệ, và cần chú ý rằng ngay cả ở đây (cũng như trong tất cả các chương đầu của bộ "Tư bản"), hình thức trừu tượng của bản trình bày, tuy đôi lúc hình như có tính chất thuần tuý suy diễn, nhưng thật ra là ghi lại những tài liệu vô cùng phong phú về lịch sử phát triển của trao đổi và của sản xuất hàng hoá. "Việc trao đổi sản phẩm đã phải có hình thức lưu thông hàng hoá rồi thì tiền mới có thể ra đời được. Những chức năng khác nhau của tiền như là vật ngang giá đơn thuần, phương tiện lưu thông, phương tiện thanh toán, tiền tích trữ, quỹ dự trữ, v. v., đến lượt nó, đều chỉ rõ các giai đoạn rất khác nhau của quá trình sản xuất xã hội, tuỳ theo quy mô sử dụng chức năng này hay chức năng kia, tuỳ theo ưu thế của chức năng này so với chức năng kia" ("Tư bản", quyển 1)[69].

GIÁ TRỊ THẶNG DƯ

Sản xuất hàng hoá phát triển đến một mức độ nhất định thì tiền biến thành tư bản. Công thức của lưu thông hàng hoá trước kia là: H (hàng hoá) – T(tiền) – H (hàng hoá), nghĩa là bán một hàng hoá để mua một hàng hoá khác. Trái lại, công thức chung của tư bản là T – H – T, nghĩa là mua để bán (có thêm lợi nhuận). Phần tăng thêm

đó của giá trị lúc đầu của số tiền bỏ vào lưu thông, Mác gọi là giá trị thặng dư. Trong lưu thông tư bản chủ nghĩa, "sự tăng thêm" đó của tiền là một sự thật mà mọi người đều biết. Chính "sự tăng thêm" ấy biến tiền thành *tư bản*, tức là một quan hệ sản xuất xã hội đặc biệt, nhất định trong lịch sử. Giá trị thặng dư không thể do lưu thông hàng hóa mà có, vì lưu thông hàng hóa chỉ là việc trao đổi vật ngang giá; giá trị thặng dư cũng không thể do việc tăng giá cả mà có, vì lỗ và lãi của kẻ mua, người bán bù trừ cho nhau; đây là một hiện tượng xã hội chung, phổ biến, chứ không phải là một hiện tượng cá biệt. Muốn có giá trị thặng dư, "người có tiền phải tìm ra được trên thị trường một hàng hoá mà giá trị sử dụng có đặc tính là nguồn tạo ra giá trị"[70], một hàng hoá mà quá trình bị tiêu dùng cũng đồng thời là quá trình tạo ra giá trị. Mà hàng hoá ấy thì có: đó là sức lao động của con người. Tiêu dùng hàng hóa ấy, tức là lao động, mà lao động thì tạo ra giá trị. Người có tiền thì mua sức lao động theo đúng giá trị của nó, giá trị này, cũng như giá trị của bất cứ hàng hoá nào khác, được quy định bằng thời gian lao động xã hội tất yếu dùng để sản xuất ra nó (nghĩa là bằng số tiền chi phí để nuôi sống người công nhân và gia đình người đó). Mua sức lao động rồi, người có tiền có quyền tiêu dùng nó, nghĩa là buộc nó làm việc suốt ngày, 12 giờ chẳng hạn. Nhưng trong 6 giờ (thời gian lao động "tất yếu") người công nhân tạo ra một sản phẩm đủ bù lại số chi phí dùng để nuôi sống mình, và trong 6 giờ kia (thời gian lao động "thặng dư"), người công nhân tạo ra một sản phẩm "thặng dư" không được nhà tư bản trả công, đó là giá trị thặng dư. Do đó, đứng về phương diện quá trình sản xuất mà xét, phải phân biệt hai bộ phận của tư bản: tư bản bất biến chi dùng vào tư liệu sản xuất (máy móc, công cụ lao động, nguyên liệu, v. v.) mà giá trị chuyển nguyên vẹn vào thành phẩm (chuyển một lúc hay chuyển

từng phần), và tư bản khả biến dùng trả công cho sức lao động. Giá trị của tư bản khả biến này không phải không thay đổi; nó tăng thêm trong quá trình lao động, bằng cách tạo ra giá trị thặng dư. Cho nên, muốn nói lên trình độ tư bản bóc lột sức lao động, thì phải so sánh giá trị thặng dư với riêng tư bản khả biến thôi, chứ không phải với toàn bộ tư bản. Trong ví dụ nói trên, thì tỷ suất giá trị thặng dư – đây là tên mà Mác đặt cho tỷ lệ đó – sẽ là: $\frac{6}{6}$ nghĩa là 100%.

Tiền đề lịch sử khiến cho tư bản xuất hiện là: thứ nhất, sự tích luỹ một số tiền nào đó trong tay những tư nhân, ở một giai đoạn phát triển sản xuất hàng hoá nói chung tương đối cao; thứ hai, có những công nhân "tự do" về hai phương diện: tự do không bị bó buộc hoặc bị hạn chế gì cả trong việc bán sức lao động của mình, và tự do vì không có ruộng đất và không có tư liệu sản xuất nói chung; tức là những công nhân không có chủ, những công nhân "vô sản" chỉ có thể sống được bằng cách bán sức lao động của mình thôi.

Việc tăng thêm giá trị thặng dư có thể thực hiện được bằng hai phương pháp chủ yếu là: kéo dài ngày lao động ("giá trị thặng dư tuyệt đối") và rút bớt thời gian lao động tất yếu ("giá trị thặng dư tương đối"). Khi phân tích phương pháp thứ nhất, Mác phác ra một bức tranh vĩ đại mô tả cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân đòi rút ngắn ngày lao động và việc chính quyền nhà nước can thiệp để kéo dài (thế kỷ XIV đến XVII) hay để giảm bớt thời gian ấy đi (luật công xưởng hồi thế kỷ XIX). Từ khi bộ "Tư bản" ra đời, lịch sử phong trào công nhân trong tất cả các nước văn minh đã cung cấp hàng nghìn, hàng vạn sự kiện mới, minh họa cho bức tranh đó.

Khi phân tích sự sản xuất ra giá trị thặng dư tương đối, Mác đã nghiên cứu ba giai đoạn lịch sử cơ bản trong

đó chủ nghĩa tư bản đã tăng thêm năng suất lao động: 1) hợp tác giản đơn, 2) sự phân công lao động và công trường thủ công, và 3) máy móc và đại công nghiệp. Sự phân tích sâu sắc của Mác đã vạch ra những đặc điểm cơ bản và điển hình của sự phát triển của chủ nghĩa tư bản; điều đó đã được xác minh bởi việc nghiên cứu cái công nghiệp mệnh danh là công nghiệp "thủ công" ở Nga, việc nghiên cứu này đã cung cấp rất nhiều tài liệu minh họa cho hai giai đoạn đầu. Còn tác dụng cách mạng của đại công nghiệp cơ khí mà Mác mô tả năm 1867, thì đã biểu lộ ra trong suốt nửa thế kỷ từ đó đến nay ở nhiều nước "mới" (Nga, Nhật, v. v.).

Sau nữa, điều hết sức mới mẻ và quan trọng là sự phân tích của Mác về *việc tích luỹ tư bản,* nghĩa là việc chuyển hoá một phần giá trị thặng dư thành tư bản và việc lại sử dụng phần đó vào quá trình sản xuất mới, chứ không sử dụng để thoả mãn nhu cầu cá nhân hay sở thích của nhà tư bản. Mác đã vạch ra sai lầm của toàn bộ kinh tế chính trị học cổ điển trước kia (kể từ A-đam Xmít) cho rằng toàn bộ phần giá trị thặng dư đã chuyển hoá thành tư bản đều trở thành tư bản khả biến cả. Nhưng thật ra, nó phân ra thành: *tư liệu sản xuất* cộng với tư bản khả biến. Phần tư bản bất biến (trong tổng số tư bản) tăng lên nhanh hơn so với phần tư bản khả biến, điều đó có một tầm quan trọng hết sức to lớn trong quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản và trong quá trình chủ nghĩa tư bản chuyển biến thành chủ nghĩa xã hội.

Khi đẩy nhanh quá trình máy móc loại trừ công nhân và khi tạo ra sự giàu có ở cực này và sự cùng khốn ở cực kia, thì việc tích lũy tư bản cũng đẻ ra cái mà người ta gọi là "đạo quân lao động trừ bị", số công nhân "thừa tương đối" hay "nạn nhân khẩu thừa tư bản chủ nghĩa"; đạo quân này có những hình thức hết sức khác nhau và

giúp cho tư bản có khả năng mở rộng sản xuất hết sức nhanh chóng. Khả năng ấy, cùng với tín dụng và việc tích lũy tư bản bằng tư liệu sản xuất, làm cho chúng ta hiểu được *những cuộc khủng hoảng* sản xuất thừa thường xảy ra theo chu kỳ trong các nước tư bản chủ nghĩa, trước hết cứ độ mười năm một lần, rồi sau, trong những khoảng thời gian dài hơn và ít có tính định kỳ hơn. Phải phân biệt tích lũy tư bản trên cơ sở chủ nghĩa tư bản, với tích lũy gọi là tích lũy nguyên thuỷ: dùng bạo lực để tách người lao động khỏi tư liệu sản xuất, đuổi nông dân ra khỏi ruộng đất của họ, cướp ruộng đất công xã, chế độ thuộc địa, công trái, thuế quan bảo hộ, v. v.. "Tích lũy nguyên thủy" tạo ra, ở cực này là giai cấp vô sản "tự do", ở cực kia là kẻ nắm tiền bạc trong tay, tức nhà tư bản.

Mác nói về *"xu hướng lịch sử của tích lũy tư bản chủ nghĩa"* bằng những câu nổi tiếng như sau: "Việc tước đoạt những người sản xuất trực tiếp đã được tiến hành bằng một lối phá hoại tàn nhẫn, dưới sự thúc đẩy của những động cơ bỉ ổi nhất, những tham vọng bẩn thỉu nhất, nhỏ nhen và điên cuồng nhất. Tài sản tư hữu, kiếm được do lao động cá nhân" (của nông dân và thợ thủ công), "và dựa trên, có thể nói là, sự kết hợp người lao động cá thể và độc lập với những công cụ và tư liệu lao động của người đó, sẽ bị thay thế bởi tài sản tư hữu tư bản chủ nghĩa dựa trên sự bóc lột sức lao động của những người khác, chỉ tự do trên hình thức... Bây giờ thì người bị tước đoạt không phải là người công nhân có kinh tế độc lập nữa mà là nhà tư bản, người bóc lột nhiều công nhân. Sự tước đoạt đó được thực hiện bởi tác dụng của những quy luật nội tại của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, bởi sự tập trung tư bản. Một nhà tư bản bóp chết nhiều nhà tư bản. Phát triển song song với việc tập trung tư bản ấy, nghĩa là với tình trạng nhiều nhà tư bản bị một nhúm nhà tư bản khác tước đoạt thì có hình thức hợp tác của quá trình lao động – hình thức

này ngày càng mở rộng, – thì có việc áp dụng một cách có ý thức khoa học vào kỹ thuật, việc kinh doanh ruộng đất một cách có kế hoạch, việc biến tư liệu lao động thành tư liệu mà chỉ có dùng chung mới có hiệu quả, việc tiết kiệm toàn bộ tư liệu sản xuất do chỗ dùng những tư liệu sản xuất đó như những tư liệu sản xuất của một lao động xã hội liên hợp, việc nhân dân tất cả các nước gia nhập hệ thống thị trường thế giới, và, đồng thời tính chất quốc tế của chế độ tư bản chủ nghĩa. Số trùm tư bản chiếm đoạt và độc quyền mọi lợi ích của quá trình biến đổi đó, càng giảm đi thì sự khốn cùng, ách áp bức, ách nô lệ, sự thoái hóa, sự bóc lột càng tăng lên, nhưng sự phản kháng của giai cấp công nhân, – là giai cấp được chính ngay cơ cấu của quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa rèn luyện, liên hợp và tổ chức lại, – cũng càng tăng lên. Độc quyền của tư bản trở thành một trở ngại cho phương thức sản xuất đã lớn lên cùng với và nhờ độc quyền đó. Việc tập trung tư liệu sản xuất và việc xã hội hoá lao động đã đạt đến một trình độ mà chúng không còn thích hợp với cái vỏ tư bản chủ nghĩa của chúng nữa. Cái vỏ ấy nổ bung ra. Giờ cuối cùng của chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa đã điểm. Những kẻ đi tước đoạt bị tước đoạt ("Tư bản", quyển I)[71].

Sau nữa, điều cực kỳ mới mẻ và quan trọng là sự phân tích của Mác trong bộ "Tư bản", quyển II, về việc tái sản xuất ra tổng tư bản xã hội. Ở đây cũng vậy, Mác xét một hiện tượng phổ biến, chứ không xét một hiện tượng cá biệt, xét toàn bộ nền kinh tế xã hội, chứ không xét một bộ phận của nền kinh tế đó. Sửa lại sai lầm nói trên của các nhà cổ điển, Mác chia toàn bộ sản xuất xã hội ra làm hai bộ phận lớn: I) sản xuất tư liệu sản xuất và II) sản xuất vật phẩm tiêu dùng; sau đó, dùng những ví dụ bằng số liệu, ông nghiên cứu tỉ mỉ lưu thông của tổng tư bản xã hội cả trong tái sản xuất theo quy mô cũ, lẫn trong tích luỹ. Trong quyển III của bộ "Tư bản", vấn đề sự hình thành

của tỷ suất lợi nhuận trung bình đã được giải quyết trên cơ sở quy luật giá trị. Bước tiến lớn trong khoa học kinh tế, bước tiến mà Mác là đại biểu, là ở chỗ sự phân tích đã xuất phát từ những hiện tượng kinh tế phổ biến, từ toàn bộ nền kinh tế xã hội, chứ không phải từ những trường hợp riêng lẻ hay từ vẻ bề ngoài của cạnh tranh, như kinh tế chính trị học tầm thường hoặc "thuyết hữu dụng giới hạn" hiện đại thường vẫn chỉ làm như vậy. Trước hết, Mác phân tích nguồn gốc của giá trị thặng dư, rồi sau đó, mới nhận xét đến việc giá trị thặng dư phân thành lợi nhuận, lợi tức và địa tô. Lợi nhuận là tỷ lệ của giá trị thặng dư so với toàn bộ tư bản bỏ vào một xí nghiệp. Tư bản "cấu thành hữu cơ cao" (nghĩa là khi tư bản bất biến lớn hơn tư bản khả biến theo một tỷ lệ cao hơn tỷ lệ trung bình xã hội) mang lại một tỷ suất lợi nhuận dưới mức trung bình. Tư bản "cấu thành hữu cơ thấp" thì mang lại một tỷ suất lợi nhuận trên mức trung bình. Trong cả hai trường hợp, sự cạnh tranh giữa những tư bản, việc những tư bản đó tự do chuyển từ ngành này sang ngành khác, đều làm cho tỷ suất lợi nhuận ngang với tỷ suất lợi nhuận trung bình. Tổng giá trị tất cả những hàng hoá trong một xã hội nhất định thì bằng tổng giá cả hàng hoá, nhưng trong mỗi xí nghiệp và trong mỗi ngành sản xuất riêng biệt, cạnh tranh làm cho hàng hóa không được bán theo giá trị của nó, mà theo *giá sản xuất*, tức là, bằng tư bản đã bỏ ra cộng với lợi nhuận trung bình.

Do đó, tình trạng giá cả chênh lệch với giá trị và tình trạng bình quân hoá lợi nhuận, – tình trạng này không ai chối cãi được và ai cũng biết, – đã được Mác giải thích một cách đầy đủ trên cơ sở quy luật giá trị, vì tổng số giá trị của tất cả các hàng hoá thì bằng tổng số giá cả của những hàng hoá đó. Nhưng việc giá trị (xã hội) chuyển hoá thành giá cả (cá biệt) không tiến hành một cách giản đơn và trực tiếp, mà lại theo một con đường rất phức tạp:

hoàn toàn tự nhiên là trong một xã hội gồm những người sản xuất hàng hoá sống phân tán, chỉ liên hệ với nhau bằng thị trường, thì tính quy luật chỉ có thể biểu hiện thành tính quy luật trung bình, xã hội, phổ biến, thông qua sự bù trừ lẫn nhau giữa những chênh lệch cá biệt về phía này và về phía kia.

Năng suất lao động tăng lên có nghĩa là tư bản bất biến tăng lên nhanh hơn tư bản khả biến. Nhưng vì giá trị thặng dư là tuỳ thuộc chỉ vào tư bản khả biến thôi, nên ai cũng thấy rằng tỷ suất lợi nhuận (tỷ lệ của giá trị thặng dư so với toàn bộ tư bản, chứ không phải chỉ so với phần khả biến) có xu hướng hạ thấp xuống. Mác phân tích tỉ mỉ xu hướng ấy, và cả những hoàn cảnh che đậy nó hay làm trở ngại nó. Chúng ta sẽ không nhắc lại đây những chương rất hay của quyển III chuyên nói về tư bản cho vay nặng lãi, tư bản thương nghiệp và tư bản tiền tệ, mà chúng ta sẽ nói đến vấn đề chủ yếu nhất: lý luận về *địa tô*. Vì diện tích đất đai là có hạn, và trong các nước tư bản chủ nghĩa, lại hoàn toàn bị tư nhân chiếm hữu, nên giá sản xuất các sản phẩm nông nghiệp là do chi phí sản xuất trên một thửa đất không thuộc hạng trung mà thuộc hạng xấu nhất, quyết định, và do điều kiện vận tải không phải trung bình mà là xấu nhất để đưa sản phẩm đến thị trường, quyết định. Chênh lệch giữa giá cả ấy và giá sản xuất trên những thửa đất hạng tốt (hay có những điều kiện thuận lợi nhất) là địa tô *chênh lệch*. Phân tích tỉ mỉ địa tô đó, chứng minh rằng địa tô ấy sinh ra từ sự khác nhau về độ phì nhiêu giữa các ruộng đất và từ sự khác nhau về tư bản bỏ vào việc khai thác đất đai, Mác đã hoàn toàn vạch rõ (xem thêm "Các học thuyết về giá trị thặng dư", trong đó đoạn phê bình Rốt-béc-tút đáng được đặc biệt chú ý) sai lầm của Ri-các-đô là người cho rằng sở dĩ có địa tô chênh lệch, đó chỉ là vì những đất tốt dần dần biến thành những đất xấu. Trái lại, có những sự biến đổi ngược lại, những đất thuộc một

loại này biến thành một loại khác (do sự tiến bộ của kỹ thuật nông nghiệp, do sự phát triển của các thành thị, v. v.) và cái "quy luật ruộng đất giảm bớt màu mỡ" lừng tiếng ấy, – cái quy luật toàn đem những khuyết điểm, tính hạn chế và những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản đổ cho giới tự nhiên, – là sai lầm lớn. Sau nữa, sự bình quân hoá lợi nhuận trong mọi ngành công nghiệp và kinh tế quốc dân nói chung đòi hỏi phải có tự do cạnh tranh hoàn toàn, tự do chuyển dịch tư bản từ ngành này sang ngành khác. Nhưng chế độ tư hữu về đất đai lại tạo ra một thứ độc quyền và một trở ngại cho sự tự do chuyển dịch ấy. Do độc quyền đó, nên sản phẩm của ngành nông nghiệp, là ngành rõ rệt có cấu thành hữu cơ tư bản thấp hơn và, do đó, có tỷ suất lợi nhuận cá biệt cao hơn, không gia nhập quá trình hoàn toàn tự do bình quân hoá tỷ suất lợi nhuận; người có ruộng đất, với tư cách là người nắm độc quyền, có thể giữ giá cả ở trên mức trung bình, và giá cả độc quyền đó đẻ ra địa tô *tuyệt đối*. Dưới điều kiện của chủ nghĩa tư bản thì không thể xoá bỏ được địa tô chênh lệch, nhưng *có thể* xoá bỏ được địa tô tuyệt đối, ví dụ, bằng cách quốc hữu hóa đất đai, bằng cách chuyển những đất đai này thành sở hữu nhà nước. Chuyển như thế có nghĩa là phá hoại độc quyền của những người tư hữu, là thiết lập một sự tự do cạnh tranh triệt để hơn và hoàn toàn hơn trong nông nghiệp. Mác nói, đó là lẽ tại sao, trong lịch sử, những người tư sản cấp tiến đã nhiều lần đề ra yêu sách tư sản, tiến bộ, là quốc hữu hoá đất đai; yêu sách này, tuy vậy, cũng làm cho đa số trong giai cấp tư sản hoảng sợ, vì nó "chạm" rất sát đến một độc quyền khác hiện nay đặc biệt quan trọng và "nhạy cảm": độc quyền về tư liệu sản xuất nói chung. (Mác trình bày lý luận về lợi nhuận trung bình do tư bản mang lại và về địa tô tuyệt đối bằng những lời lẽ rất đại chúng, khúc chiết và sáng sủa trong bức thư gửi Ăng-ghen ngày 2 tháng Tám 1862.

Xem "Thư từ", t. III, tr. 77 - 81 và cả bức thư của Mác đề ngày 9 tháng Tám 1862, như trên, tr. 86 – 87)[72]. Về lịch sử địa tô, cũng cần nêu lên đoạn phân tích của Mác vạch rõ sự biến đổi địa tô lao động (khi nông dân cày cấy đất đai của địa chủ, tạo ra một sản phẩm thặng dư) thành địa tô sản phẩm hay địa tô hiện vật (khi nông dân tạo ra trên thửa đất của mình một sản phẩm thặng dư mà do "sự cưỡng bách phi kinh tế" người nông dân đó phải đem nộp cho địa chủ) rồi thành địa tô tiền (chính địa tô hiện vật ấy biến thành tiền – ở nước Nga cũ gọi là "ô-brốc" – do sự phát triển của nền sản xuất hàng hóa), và cuối cùng thành địa tô tư bản chủ nghĩa, khi mà, trong nông nghiệp, thay chân người nông dân là nhà kinh doanh dùng lao động làm thuê để khai thác đất đai. Nói đến sự phân tích ấy về "nguồn gốc của địa tô tư bản chủ nghĩa", chúng ta cũng nêu ra một loạt tư tưởng sâu sắc của Mác (đặc biệt quan trọng cho những nước lạc hậu như nước Nga) về *sự tiến triển của chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp*. "Cùng với sự chuyển biến của địa tô hiện vật thành địa tô tiền thì nhất thiết là cùng một lúc, thậm chí trước cả lúc đó nữa, cũng hình thành một giai cấp những người làm công nhật tay không và đi làm thuê lấy tiền. Trong thời kỳ giai cấp ấy hình thành, khi giai cấp ấy xuất hiện mới chỉ dưới trạng thái hãy còn có tính chất cá biệt, thì những nông dân khá giả hơn, buộc phải nộp tô hiện vật, tất nhiên sinh ra thói quen bóc lột những công nhân nông nghiệp làm thuê để thu lợi, giống hệt như dưới chế độ phong kiến, những nông nô giàu chính họ cũng có những nông nô khác. Do đó, những nông dân ấy có thể dần dần góp nhặt được một số của cải nhất định và có thể biến thành những người tư bản sau này. Thế là, trong đám người trước kia có ruộng đất kinh doanh độc lập, nảy sinh ra một vườn ươm những phéc-mi-ê tư bản chủ nghĩa, mà điều kiện phát triển của họ là tuỳ thuộc vào sự phát triển chung của sản xuất tư bản chủ

nghĩa ở bên ngoài phạm vi nông nghiệp" ("Tư bản", quyển III[2], tr. 332)[73]... "Sự tước đoạt và đuổi một bộ phận nông dân không những "giải phóng" được cho tư bản công nghiệp, những công nhân, tư liệu sinh hoạt và công cụ lao động của họ, mà còn tạo ra thị trường trong nước nữa" ("Tư bản", quyển I[2], tr. 778)[74]. Đến lượt nó, sự bần cùng hoá và sự phá sản của dân cư nông thôn lại tạo ra đạo quân lao động trừ bị cho tư bản. Trong bất cứ nước tư bản chủ nghĩa nào, "một phần nhân khẩu nông thôn cũng do đó mà luôn luôn ở vào chỗ biến thành dân cư thành thị hay dân cư công trường thủ công (nghĩa là phi nông nghiệp). Cái nguồn nhân khẩu thừa tương đối ấy cứ tuôn chảy liên tục... Bởi vậy, người công nhân nông nghiệp buộc phải nhận một tiền công tối thiểu và luôn luôn có một chân ở trong vũng bùn của sự bần khốn" ("Tư bản", quyển I[2], tr. 668)[75]. Quyền tư hữu của nông dân về ruộng đất mà anh ta cày cấy, là cơ sở của nền sản xuất nhỏ, là điều kiện cho nền sản xuất nhỏ ấy phồn thịnh và đạt tới một hình thức điển hình. Nhưng nền sản xuất nhỏ ấy chỉ phù hợp với những khuôn khổ nguyên thuỷ chật hẹp của sản xuất và của xã hội thôi. Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, "sự bóc lột nông dân chỉ khác sự bóc lột giai cấp vô sản công nghiệp về hình thức mà thôi. Kẻ bóc lột vẫn là một: tư bản. Những người tư bản cá biệt bóc lột những nông dân cá biệt bằng việc cầm cố và cho vay nặng lãi. Giai cấp tư bản bóc lột giai cấp nông dân bằng sưu thuế nhà nước" ("Đấu tranh giai cấp ở Pháp")[76]. "Mảnh đất nhỏ của người nông dân chỉ còn là lý do cho nhà tư bản bòn rút ở ruộng đất ra lợi nhuận, lợi tức và địa tô và bỏ mặc cho nông dân tự mình làm sao xoay sở kiếm được tiền công thì làm" ("Ngày 18 tháng Sương mù")[77]. Thường thường người nông dân phải nộp cho xã hội tư bản chủ nghĩa, nghĩa là cho giai cấp bọn tư bản, ngay cả một phần tiền công của mình và do đó rơi "vào hoàn cảnh của người tá điền Ai-rơ-len, mặc

dầu anh ta vẫn mang danh là người tư hữu" ("Đấu tranh giai cấp ở Pháp")[78]. "Một trong những lý do làm cho giá lúa mì, ở những nước mà chế độ sở hữu ruộng đất tiểu nông chiếm ưu thế, hạ hơn ở những nước có phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa", là gì? ("Tư bản", quyển III[2], tr. 340). Là ở chỗ người nông dân nộp không cho xã hội (nghĩa là cho giai cấp bọn tư bản) một phần sản phẩm thặng dư. "Vậy cái giá hạ ấy (của lúa mì và các nông phẩm khác) là kết quả của tình trạng nghèo khổ của những người sản xuất, chứ không phải là kết quả của năng suất lao động cao của họ" ("Tư bản", quyển III[2], tr. 340). Trong chế độ tư bản chủ nghĩa thì chế độ tiểu tư hữu ruộng đất, hình thức thông thường của tiểu sản xuất, bị suy sụp, tiêu điều và diệt vong. "Do bản chất của nó, chế độ tư hữu những mảnh ruộng nhỏ loại trừ: sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội của lao động, những hình thức xã hội của lao động, sự tích tụ xã hội của tư bản, việc chăn nuôi đại quy mô, việc áp dụng khoa học ngày một nhiều. Nợ lãi nặng và chế độ thuế khoá nhất định làm cho chế độ đó bị phá sản ở khắp nơi. Tư bản bỏ ra để mua ruộng đất không được dùng vào việc trồng trọt. Tư liệu sản xuất bị phân tán đến cực độ và bản thân người sản xuất thì sống lẻ tẻ". (Hợp tác xã, tức tổ chức của những người tiểu nông, mặc dầu có một tác dụng tư sản hết sức tiến bộ, nhưng vẫn chỉ có thể làm yếu chứ không thủ tiêu được xu thế ấy; cũng đừng nên quên rằng những hợp tác xã ấy có lợi nhiều cho những nông dân khá giả, chứ rất ít hay hầu như không có lợi gì cho quần chúng nông dân nghèo, và sau nữa, bản thân những tổ chức ấy rồi cũng đi tới chỗ bóc lột lao động làm thuê.) "Sức người bị lãng phí rất lớn. Điều kiện sản xuất ngày càng xấu đi và tư liệu sản xuất đắt thêm lên, đó là những quy luật tất yếu của chế độ sở hữu ruộng đất manh mún (nhỏ)"[79]. Trong nông nghiệp cũng như trong công nghiệp, chủ nghĩa tư bản cải

tạo quá trình sản xuất chỉ bằng cách "hy sinh những người sản xuất". "Tình trạng những người lao động nông nghiệp ở phân tán trên những diện tích rộng lớn, làm suy yếu sức phản kháng của họ, còn tình trạng ở tập trung làm tăng sức phản kháng của công nhân thành thị lên. Trong nông nghiệp hiện đại, tư bản chủ nghĩa, cũng như trong công nghiệp hiện đại, việc tăng sức sản xuất của lao động và tính lưu động cao của lao động chỉ có thể đổi được bằng một cái giá là phá hoại và làm cạn bản thân sức lao động. Ngoài ra, mỗi bước tiến trong nông nghiệp tư bản chủ nghĩa không phải chỉ là một bước tiến trong nghệ thuật bóc lột người lao động, mà còn là một bước tiến trong nghệ thuật bóc lột ruộng đất nữa... Cho nên sản xuất tư bản chủ nghĩa chỉ phát triển kỹ thuật và sự liên hợp trong quá trình sản xuất xã hội, bằng cách đồng thời làm kiệt quệ cả hai nguồn sinh ra mọi của cải: ruộng đất và người lao động" ("Tư bản", quyển I, cuối chương 13)[80].

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Do những điều nói trên, ta thấy rằng Mác hoàn toàn dựa vào và chỉ dựa vào những quy luật kinh tế của sự vận động của xã hội hiện đại mà kết luận rằng xã hội tư bản chủ nghĩa nhất định sẽ phải chuyển biến thành xã hội xã hội chủ nghĩa. Việc xã hội hoá lao động, – ngày càng tiến nhanh thêm dưới muôn vàn hình thức, và trong nửa thế kỷ vừa qua, kể từ khi Mác mất, – đã biểu hiện đặc biệt rõ ràng ở sự phát triển của đại công nghiệp, của những các-ten, xanh-đi-ca, tơ-rớt tư bản chủ nghĩa và cả ở sự phát triển ghê gớm của quy mô và thế lực tư bản tài chính, – đấy là cơ sở vật chất chủ yếu cho sự ra đời không thể tránh khỏi của chủ nghĩa xã hội. Động lực trí tuệ và tinh thần của sự chuyển biến đó, lực lượng thể chất thi hành sự chuyển biến đó,

là giai cấp vô sản, giai cấp đã được bản thân chủ nghĩa tư bản rèn luyện. Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản, – biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau và nội dung của những hình thức này ngày càng phong phú, – nhất định biến thành một cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản nhằm giành chính quyền ("chuyên chính vô sản"). Việc xã hội hoá sản xuất không thể không dẫn tới việc chuyển tư liệu sản xuất thành tài sản xã hội, tới "việc tước đoạt những kẻ đi tước đoạt". Năng suất lao động tăng lên rất nhiều, ngày lao động được rút ngắn lại, lao động tập thể hoàn thiện thay thế cho dấu vết, cho tàn tích của tiểu sản xuất nguyên thuỷ và phân tán, – đó là kết quả trực tiếp của sự chuyển biến nói trên. Chủ nghĩa tư bản cắt đứt hẳn mối liên hệ giữa nông nghiệp và công nghiệp, nhưng đồng thời, do phát triển đến một trình độ cao, nó cũng chuẩn bị những nhân tố mới cho mối liên hệ ấy: sự kết hợp giữa công nghiệp với nông nghiệp trên cơ sở áp dụng khoa học một cách có ý thức, trên cơ sở sự liên hợp của lao động tập thể, trên cơ sở phân phối lại dân cư (chấm dứt tình trạng nông thôn sống biệt lập, bị bỏ rơi, dã man, cũng như tình trạng dân cư tập hợp một cách cực kỳ đông đảo không bình thường ở những thành thị lớn). Những hình thức cao của chủ nghĩa tư bản hiện đại chuẩn bị một hình thức gia đình mới, những điều kiện mới cho địa vị của phụ nữ và cho việc giáo dục những thế hệ trẻ: trong xã hội hiện đại, lao động của phụ nữ và trẻ con, sự tan rã của gia đình gia trưởng do chủ nghĩa tư bản gây nên, đều không tránh khỏi có những hình thức khủng khiếp nhất, tai hại nhất và ghê tởm nhất. Tuy nhiên "khi giao cho phụ nữ, cho thanh niên và trẻ con nam nữ một vai trò quyết định trong quá trình sản xuất có tổ chức và có tính chất xã hội, ngoài phạm vi gia đình, như thế là đại công nghiệp cũng tạo ra cơ sở kinh tế cho một hình thức gia đình cao hơn và hình thức quan hệ nam nữ cao

hơn. Cho rằng hình thức gia đình kiểu Giéc-manh Cơ-đốc giáo là tuyệt đối và vĩnh viễn thì cũng vô lý chẳng khác gì cho rằng những hình thức gia đình La-mã cổ hoặc Hy-lạp cổ hoặc phương Đông là tuyệt đối và vĩnh viễn; thật ra, những hình thức gia đình đó, do mối quan hệ giữa chúng với nhau, hợp thành một chuỗi lịch sử duy nhất của sự phát triển. Cũng rõ ràng là ngay cả cái việc tập hợp những cá nhân cả nam lẫn nữ đủ lứa tuổi thành nhóm lao động kết hợp, việc đó, dưới hình thức tự phát, tàn bạo, tư bản chủ nghĩa của nó – dưới hình thức này, người công nhân tồn tại vì quá trình sản xuất, chứ không phải quá trình sản xuất tồn tại vì người công nhân – là nguồn ghê tởm sinh ra sự bại hoại và ách nô lệ, nhưng trong những điều kiện thích hợp, nó nhất định biến đổi ngược lại thành cái nguồn của sự phát triển nhân đạo" ("Tư bản", quyển I, cuối chương 13). Chế độ công xưởng cho chúng ta thấy cái "mầm mống của nền giáo dục tương lai, một nền giáo dục sẽ kết hợp lao động sản xuất với học tập và thể dục cho tất cả các trẻ em trên một hạn tuổi nào đó, nó không phải chỉ là một phương pháp để làm tăng thêm sản xuất xã hội mà còn là một phương pháp duy nhất để tạo ra những con người phát triển toàn diện" (như trên)[81]. Cũng chính trên cơ sở lịch sử ấy mà chủ nghĩa xã hội của Mác đề ra vấn đề dân tộc và vấn đề nhà nước, không phải chỉ để giải thích quá khứ, mà còn để dự kiến tương lai một cách mạnh dạn và thực hiện dự kiến ấy bằng một hành động dũng cảm. Dân tộc là sản vật và hình thức tất nhiên của thời đại tư sản trong quá trình phát triển của xã hội. Giai cấp công nhân không thể mạnh lên được, không thể trưởng thành và thành hình được nếu không "tự tổ chức trong khuôn khổ của dân tộc", nếu không "có tính chất dân tộc" ("tuy nhiên tính chất dân tộc đây hoàn toàn không phải là hiểu theo nghĩa tư sản"). Nhưng, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản không ngừng phá vỡ ranh giới dân tộc, phá huỷ sự biệt lập

dân tộc, thay thế những đối kháng dân tộc bằng những đối kháng giai cấp. Vì thế, trong các nước tư bản chủ nghĩa đã phát triển thì điều sau đây hoàn toàn là một chân lý: "công nhân không có tổ quốc"; và ít ra trong những nước văn minh, "hành động chung" của họ "là một trong những điều kiện đầu tiên để giải phóng giai cấp vô sản" ("Tuyên ngôn của Đảng cộng sản")[82]. Nhà nước, tức cơ quan bạo lực có tổ chức, nhất định phải xuất hiện khi xã hội đã phát triển đến một trình độ nhất định, lúc mà xã hội đã phân thành giai cấp không thể điều hòa, lúc mà xã hội không thể tồn tại được nếu không có một "quyền lực" tựa hồ như đứng lên trên xã hội và tách rời xã hội đến một mức độ nào đó. Phát sinh từ những mâu thuẫn giai cấp, nhà nước trở thành "nhà nước của giai cấp mạnh nhất, của giai cấp thống trị về kinh tế, cái giai cấp mà, nhờ có nhà nước, cũng trở nên giai cấp thống trị cả về chính trị và do đó lại có thêm những thủ đoạn mới để khống chế và bóc lột giai cấp bị áp bức. Chính vì thế nhà nước thời cổ trước hết là nhà nước của chủ nô dùng để khống chế nô lệ; nhà nước phong kiến là cơ quan của quý tộc dùng để khống chế nông nô, và nhà nước đại nghị hiện đại là một công cụ để cho tư bản bóc lột lao động làm thuê" (Ph. Ăng-ghen: "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước", trong đó Ăng-ghen trình bày ý kiến của ông và của Mác)[83]. Ngay cả hình thức tự do nhất và tiến bộ nhất của nhà nước tư sản là nhà nước cộng hoà dân chủ cũng không hề xoá bỏ hiện tượng đó, mà chỉ thay đổi hình thức của hiện tượng đó đi thôi (liên hệ giữa chính phủ và sở giao dịch, việc mua chuộc trực tiếp và gián tiếp các viên chức và báo chí, v. v.). Trong khi dẫn đến chỗ xoá bỏ các giai cấp thì chủ nghĩa xã hội, do đó, cũng dẫn tới chỗ xoá bỏ cả nhà nước nữa. Trong tác phẩm "Chống Đuy-rinh", Ăng-ghen viết: "Hành động đầu tiên, qua đó, nhà nước thật sự tỏ ra là đại biểu của toàn thể xã hội, –

sự tước đoạt tư liệu sản xuất vì lợi ích của toàn thể xã hội, – thì đồng thời cũng là hành động độc lập cuối cùng của mình với tư cách là nhà nước. Việc chính quyền nhà nước can thiệp vào các quan hệ xã hội sẽ trở thành thừa từ lĩnh vực này qua lĩnh vực kia và sẽ tự đình chỉ. Việc quản lý người sẽ nhường chỗ cho việc quản lý vật và việc chỉ đạo quá trình sản xuất. Nhà nước không bị "xóa bỏ", nó sẽ tự tiêu vong"[84]. "Cái xã hội tổ chức sản xuất trên cơ sở những tổ chức liên hợp tự do và bình đẳng của những người sản xuất, sẽ xếp toàn bộ bộ máy nhà nước vào chỗ lúc đó dành riêng cho bộ máy đó: vào viện bảo tàng đồ cổ, bên cạnh cái xa quay sợi và chiếc búa bằng đồng" (Ph. Ăng-ghen: "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước")[85].

Cuối cùng, về vấn đề thái độ của chủ nghĩa xã hội của Mác đối với tiểu nông, là những người còn tồn tại trong thời kỳ tước đoạt những kẻ đi tước đoạt, thì chúng ta cần nêu ra lời tuyên bố của Ăng-ghen nói lên tư tưởng của Mác: "Khi chúng ta nắm được chính quyền nhà nước rồi, chúng ta sẽ không thể nghĩ đến việc dùng bạo lực để tước đoạt tiểu nông (dù có hoặc không bồi thường cũng vậy), như chúng ta sẽ buộc phải làm đối với bọn đại địa chủ. Nhiệm vụ của chúng ta đối với tiểu nông, trước hết, sẽ là hướng sản xuất tư nhân và tài sản tư hữu của họ vào con đường làm ăn hợp tác, không phải bằng cách cưỡng bức mà bằng cách nêu gương và bằng cách đề ra biện pháp xã hội giúp đỡ để thực hiện mục đích ấy. Cố nhiên, lúc đó chúng ta sẽ có khá đủ biện pháp để chỉ cho tiểu nông thấy tất cả những tính ưu việt của bước chuyển đó mà ngay từ bây giờ chúng ta đã phải giải thích cho họ hiểu rồi" (Ăng-ghen: "Về vấn đề ruộng đất ở phương Tây", Nha xuất bản A-lếch-xê-ê-va, tr. 17. Bản dịch ra tiếng Nga có những chỗ sai. Xem nguyên bản trong tờ "Neue Zeit")[86].

SÁCH LƯỢC ĐẤU TRANH GIAI CẤP CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN

Ngay từ năm 1844 - 1845, Mác đã thấy rõ được rằng một trong những thiếu sót chính của chủ nghĩa duy vật cũ là không hiểu được những điều kiện và cũng không đánh giá được ý nghĩa của hoạt động thực tiễn cách mạng, nên, song song với công tác lý luận của mình, Mác đã suốt đời luôn luôn chú ý đến vấn đề sách lược đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Về mặt này, *tất cả* những tác phẩm của Mác đều cung cấp những tài liệu phong phú, nhất là bốn tập thư trao đổi giữa ông và Ăng-ghen, xuất bản năm 1913. Những tài liệu này chưa hoàn toàn được thu thập, tập hợp, nghiên cứu và phân tích. Cho nên ở đây, chúng ta chỉ nhận xét một cách tổng quát nhất và vắn tắt nhất, đồng thời nhấn mạnh là Mác đã có lý khi cho rằng nếu thiếu mặt *đó* thì chủ nghĩa duy vật sẽ không triệt để, phiến diện và thiếu sinh khí. Mác căn cứ chặt chẽ vào tất cả những tiền đề của thế giới quan duy vật biện chứng của mình mà xác định nhiệm vụ căn bản cho sách lược của giai cấp vô sản. Chỉ có nghiên cứu một cách khách quan toàn bộ những mối liên hệ qua lại giữa các giai cấp trong một xã hội nhất định, không trừ một giai cấp nào, và do đó, hiểu biết được trình độ phát triển khách quan của xã hội ấy và những mối liên hệ qua lại giữa xã hội ấy với những xã hội khác, thì mới có thể có cơ sở cho một sách lược đúng của giai cấp tiên phong được. Ngoài ra, mọi giai cấp và mọi nước đều được nhận xét theo phương diện động chứ không theo phương diện tĩnh, nghĩa là trong trạng thái vận động (sự vận động này có những quy luật bắt nguồn từ những điều kiện kinh tế trong đời sống của một giai cấp) chứ không phải trong trạng thái bất động. Rồi sự vận động lại được xét không những về mặt quá khứ mà cả về mặt tương lai nữa, và xét một cách biện chứng chứ không phải xét theo quan niệm tầm

thường của phái "tiến hóa luận" là phái chỉ thấy những biến đổi chậm chạp thôi. Mác viết cho Ăng-ghen: "Trong những thời đại phát triển lịch sử lớn lao thì 20 năm cũng không hơn gì một ngày, mặc dầu sau đó, có thể có những ngày bằng cả hàng 20 năm" ("Thư từ", tr. III, tr. 127)[87]. Ở từng giai đoạn phát triển, trong từng lúc, sách lược của giai cấp vô sản phải tính đến biện chứng khách quan tất nhiên ấy của lịch sử loài người; một mặt, phải lợi dụng những thời kỳ trì trệ về chính trị, hay là những thời kỳ phát triển gọi là phát triển "hòa bình" tiến chậm như rùa, để phát triển ý thức, lực lượng và khả năng chiến đấu của giai cấp tiên phong lên; mặt khác, phải hướng toàn bộ công việc lợi dụng những thời kỳ trì trệ về chính trị vào "mục đích cuối cùng" của cuộc vận động của giai cấp tiên phong và làm cho giai cấp này có thể giải quyết một cách thực tiễn những nhiệm vụ lớn lao trong những ngày vĩ đại, những ngày "bằng cả hàng 20 năm". Về vấn đề này, Mác đưa ra hai luận điểm đặc biệt quan trọng. Một luận điểm về đấu tranh kinh tế và tổ chức kinh tế của giai cấp vô sản trong quyển "Sự khốn cùng của triết học"; một luận điểm về nhiệm vụ chính trị của giai cấp vô sản trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản". Luận điểm thứ nhất là: "Đại công nghiệp tập trung một số đông người không quen biết nhau vào một nơi nhất định. Sự cạnh tranh chia rẽ họ về mặt quyền lợi. Nhưng việc giữ vững tiền công, cái quyền lợi chung ấy của họ chống lại người chủ của họ, đã đoàn kết họ lại trong cùng một tư tưởng phản kháng, liên hợp... Những sự liên hợp, lúc đầu còn lẻ tẻ, về sau họp thành tập đoàn và đứng trước tư bản luôn luôn liên hiệp với nhau, thì họ coi việc duy trì các hiệp hội của mình là cần thiết hơn việc duy trì tiền công... Trong cuộc đấu tranh ấy – một cuộc nội chiến thật sự – mọi yếu tố cần thiết cho cuộc chiến đấu sắp tới đều được tích góp lại và phát triển. Khi đã tới mức ấy thì sự liên hợp mang một tính chất chính trị"[88]. Đấy là cương lĩnh và sách lược của

đấu tranh kinh tế và của phong trào công đoàn trong hàng chục năm, cho suốt cả thời kỳ lâu dài chuẩn bị lực lượng của giai cấp vô sản "cho cuộc chiến đấu sắp tới". Cũng cần đối chiếu điều nói trên với nhiều điều chỉ dẫn của Mác và Ăng-ghen, những điều chỉ dẫn dựa trên kinh nghiệm của phong trào công nhân Anh và chỉ cho chúng ta thấy rằng "sự phồn thịnh" công nghiệp đã gây nên như thế nào những mưu toan hòng "mua chuộc công nhân" ("Thư từ trao đổi giữa Mác và Ăng-ghen", t. I, tr. 136)[89], hòng làm cho công nhân xa lánh đấu tranh, rằng sự phồn thịnh ấy, nói chung, "làm bại hoại ý thức của công nhân như thế nào" (t. II, tr. 218); rằng giai cấp vô sản Anh "tư sản hóa" như thế nào – "dân tộc tư sản nhất trong các dân tộc" (dân tộc Anh) "cuối cùng hình như muốn có, bên cạnh giai cấp tư sản, một tầng lớp quý tộc tư sản và một giai cấp vô sản tư sản" (t. II, tr. 290)[90]; rằng "nghị lực cách mạng" của giai cấp vô sản Anh đã biến mất như thế nào (t. III, tr. 124); rằng phải chờ đợi tương đối lâu như thế nào việc "công nhân Anh thoát khỏi sự trụy lạc tư sản bề ngoài của họ" (t. III, tr. 127); rằng phong trào công nhân Anh đã thiếu "tinh thần hăng hái của những người theo phái hiến chương" như thế nào (1866; t. III, tr. 305)[91]; rằng những lãnh tụ công nhân Anh đã trở thành một hạng người đứng trung gian "giữa những người tư sản cấp tiến và công nhân" như thế nào (ám chỉ Gô-li-ốc, t. IV, tr. 209); rằng do sự lũng đoạn ở Anh và chừng nào sự lũng đoạn ấy vẫn còn, thì "sẽ không hy vọng gì vào người công nhân Anh cả" (t. IV, tr. 433)[92]. Ở đây, sách lược đấu tranh kinh tế, gắn liền với tiến trình chung (*và với kết cục*) của phong trào công nhân, đã được xét theo một quan điểm hết sức rộng rãi, toàn diện, biện chứng và thật sự cách mạng.

"Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" đã nêu ra nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác về sách lược đấu tranh chính trị như sau: "Những người cộng sản chiến đấu cho những lợi

ích và những mục đích trước mắt của giai cấp công nhân, nhưng đồng thời họ bảo vệ tương lai của phong trào"[93]. Do đó, năm 1848, Mác đã ủng hộ đảng "cách mạng ruộng đất" ở Ba-lan, "nghĩa là đảng đã làm cuộc khởi nghĩa ở Cra-cốp năm 1846"[94]. Năm 1848 - 1849, Mác ủng hộ phái dân chủ cách mạng cực đoan ở Đức và về sau không bao giờ ông rút lui ý kiến hồi đó của ông về sách lược. Ông coi giai cấp tư sản Đức là một phần tử "ngay từ đầu đã có khuynh hướng phản bội nhân dân" (chỉ có liên minh với nông dân mới làm cho giai cấp tư sản có thể hoàn toàn đạt mục đích của nó) "và thỏa hiệp với bọn vương công trong xã hội cũ". Sau đây là đoạn phân tích có tính chất tổng kết của Mác về địa vị giai cấp của giai cấp tư sản Đức trong thời kỳ cách mạng dân chủ - tư sản, một sự phân tích thật ra là một kiểu mẫu phân tích duy vật chủ nghĩa, xem xét xã hội trong sự vận động của nó, và hơn nữa, xem xét không phải chỉ từ cái phương diện của sự vận động hướng về *quá khứ*: "... không tin tưởng ở mình, không tin tưởng ở nhân dân; cằn nhằn với những bọn trên, run sợ trước kẻ dưới;... khiếp sợ cơn bão táp thế giới; không chút nghị lực nào, hoàn toàn sáo rỗng;... không có sáng kiến;... như một ông già đang bị nguyền rủa, bị giam hãm trong những lợi ích già cỗi của bản thân mình mà lại buộc phải lãnh đạo những bước tiến đầu tiên của một dân tộc trẻ trung và cường tráng..." ("Báo sông Ranh mới", 1848, xem "Di sản văn học", t. III, tr. 212)[95]. Gần 20 năm sau, trong một bức thư gửi Ăng-ghen (t. III, tr. 224), Mác viết rằng sở dĩ cuộc cách mạng 1848 thất bại, vì giai cấp tư sản muốn có hòa bình trong cảnh nô lệ hơn là chỉ có cái triển vọng duy nhất là chiến đấu vì tự do. Khi thời kỳ cách mạng 1848 - 1849 kết thúc, Mác phản đối mọi lối chơi trò cách mạng (đấu tranh chống Sáp-pơ - Vin-lích), đòi mọi người phải biết cách công tác trong thời đại mới là thời đại đang chuẩn bị, một cách tựa hồ như "hòa bình", những cuộc cách mạng mới. Việc đánh giá sau đây của Mác

về tình hình Đức năm 1856, trong thời kỳ phản động đen tối nhất, chứng tỏ Mác muốn công tác đó phải được thực hiện theo tinh thần như thế nào: "Ở Đức, toàn bộ vấn đề sẽ phụ thuộc vào khả năng tái diễn được hay không cuộc chiến tranh nông dân để ủng hộ cách mạng vô sản" ("Thư từ trao đổi giữa Mác và Ăng-ghen", t. II, tr. 108)[96]. Chừng nào cách mạng dân chủ (tư sản) ở Đức chưa hoàn thành thì về phương diện sách lược của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa, Mác vẫn đặt tất cả tâm trí vào việc phát huy lực lượng dân chủ của nông dân. Ông cho rằng thái độ của Lát-xan "đứng về mặt khách quan mà nói, là một sự phản bội phong trào công nhân để làm lợi cho nước Phổ" (t. III, tr. 210), chính là vì y dung túng bọn địa chủ và chủ nghĩa dân tộc Phổ. Năm 1865, khi trao đổi ý kiến với Mác về lời tuyên bố chung của Mác và Ăng-ghen sắp tới sẽ đăng trên báo chí, Ăng-ghen đã viết: "Trong một nước nông nghiệp, nếu chỉ thay mặt công nhân công nghiệp mà công kích giai cấp tư sản, chứ không nói gì đến sự bóc lột kiểu gia trưởng, "sự bóc lột bằng roi vọt" của bọn quý tộc phong kiến đối với công nhân nông nghiệp, thì thật là một việc đê hèn" (t. III, tr. 217)[97]. Trong thời kỳ từ 1864 đến 1870, khi thời đại cách mạng dân chủ - tư sản Đức, tức thời đại các giai cấp bóc lột Phổ và Áo đấu tranh với nhau về vấn đề dùng những phương thức nào để hoàn thành cách mạng ấy *từ trên* xuống, sắp chấm dứt thì Mác không chỉ lên án Lát-xan, vì y ve vãn Bi-xmác, mà ông còn uốn nắn Liếp-nếch nữa, vì Liếp-nếch rơi vào "bệnh thân Áo" và bênh vực chủ nghĩa phân lập; Mác đòi phải có một sách lược cách mạng, đấu tranh một cách quyết liệt chống Bi-xmác cũng như chống những người thân Áo, một sách lược không nhằm thích ứng với "kẻ chiến thắng", – tức bọn gioong-ke Phổ, – mà nhằm tái diễn lập tức cuộc đấu tranh cách mạng chống kẻ chiến thắng ấy, *ngay cả trên cơ sở* do thắng lợi quân sự của nước Phổ đã tạo ra ("Thư từ trao đổi giữa Mác và

Ăng-ghen", t. III, tr. 134, 136, 147, 179, 204, 210, 215, 418, 437, 440 - 441)[98]. Trong bài lời kêu gọi bất hủ của Quốc tế ngày 9 tháng Chín 1870, Mác đã khuyên giai cấp vô sản Pháp nên đề phòng đừng khởi nghĩa quá sớm[99], nhưng khi cuộc khởi nghĩa cứ nổ ra (1871) thì Mác vẫn nhiệt liệt chào mừng sáng kiến cách mạng của quần chúng "đang xông lên chọc trời" (thư Mác gửi Cu-ghen-man)[100]. Theo quan điểm chủ nghĩa duy vật biện chứng của Mác, sự thất bại của hành động đấu tranh cách mạng trong tình thế đó cũng như trong nhiều tình thế khác, thì ít có hại cho tiến trình chung *và kết cục* của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản hơn là rời bỏ vị trí đang chiến đấu, đầu hàng mà không chiến đấu: đầu hàng như thế sẽ làm cho giai cấp vô sản mất tinh thần và làm tiêu hao sức chiến đấu của nó. Mác đánh giá rất đúng việc sử dụng những thủ đoạn đấu tranh hợp pháp trong thời kỳ trì trệ về chính trị, trong thời kỳ chế độ hợp pháp tư sản chiếm ưu thế, nhưng năm 1877 - 1878, sau khi đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa[101] được công bố, Mác kịch liệt lên án "những lời cách mạng suông" của Mô-xtơ, và với một thái độ không kém kịch liệt, nếu không phải là kịch liệt hơn, Mác đã chê trách chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa này hồi ấy tạm thời thống trị trong đảng dân chủ - xã hội chính thức, là đảng không biết kịp thời tỏ ra có tinh thần kiên định, tinh thần kiên quyết, tinh thần cách mạng và không biết sẵn sàng chuyển sang đấu tranh bí mật để đối phó với đạo luật đặc biệt ("Thư của Mác gửi Ăng-ghen", t. IV, tr. 397, 404, 418, 422, 424[102]. Nên xem cả những thư của Mác gửi cho Dooc-ghê).

MỤC LỤC SÁCH THAM KHẢO

Cho đến nay, những tác phẩm và thư từ của Mác chưa được in thành toàn tập. Những tác phẩm của Mác được dịch ra tiếng Nga nhiều hơn bất cứ thứ tiếng nào khác. Bản kê sau đây là theo thứ tự thời gian. Năm 1841 là năm mà Mác viết luận án về triết học Ê-pi-quya (luận án này in sau khi Mác qua đời trong "Di sản văn học", sau này sẽ nói đến). Trong luận án này, Mác còn phát biểu một quan điểm hoàn toàn tiêm nhiễm chủ nghĩa duy tâm kiểu Hê-ghen. Năm 1842, ông viết những bài trên tờ "Báo sông Ranh" (ở Cô-lô-nhơ), đặc biệt là một bài phê phán những cuộc tranh luận trong khóa sáu của Nghị viện Ranh về tự do báo chí, một bài về những đạo luật trừng phạt tội ăn cắp củi trong rừng, rồi một bài khác nữa trong đó Mác ủng hộ một chính sách thoát ra khỏi thần học, v. v. (một số bài trong những bài đó được in trong "Di sản văn học"). Qua những tác phẩm đó, ta thấy Mác chuyển từ chủ nghĩa duy tâm sang chủ nghĩa duy vật, từ chủ nghĩa dân chủ cách mạng sang chủ nghĩa cộng sản. Năm 1844, dưới sự chủ biên của Mác và Ác-nôn Ru-ghê, tờ "Niên giám Pháp - Đức" được xuất bản ở Pa-ri, thì bước chuyển nói trên được hoàn thành hẳn. Những bài báo sau đây của Mác đáng được chú ý một cách đặc biệt: "Lời nói đầu cuốn phê phán triết học pháp quyền của Hê-ghen" (đã được in trong "Di sản văn học", ngoài ra có in riêng thành sách nhỏ) và bài "Về vấn đề Do-thái" (như

trên; do Nhà xuất bản "Tri thức" in thành sách mỏng, loại "Tủ sách ít tiền", số 210). Năm 1845, Mác và Ăng-ghen cùng nhau xuất bản (ở Phran-pho trên sông Manh) quyển "Gia đình thần thánh. Chống Bru-nô Bau-ơ và đồng bọn" (đã được in trong "Di sản văn học", ngoài ra còn có hai nhà xuất bản in riêng thành sách: Nhà xuất bản "Tiếng nói mới", Xanh Pê-téc-bua. 1906, và Nhà xuất bản "Truyền tin tri thức", Xanh Pê-téc-bua. 1907). Mùa xuân 1845, luận cương của Mác về Phơ-bách được xuất bản (thành phụ lục của cuốn "Lút-vích Phơ-bách" của Ph. Ăng-ghen; có một bản dịch ra tiếng Nga). Năm 1845 - 1847, Mác viết một loạt bài (phần lớn chưa được sưu tầm, chưa được in lại, cũng chưa được dịch ra tiếng Nga) trên báo "Vorwärts", in ở Pa-ri, "Brüsseler Deutsche Zeitung" (1847), "Das Westphälische Dampfboot" (Bielefeld, 1845 - 1848), "Der Gesellschaftsspiegel" (1846, Elberfeld). Năm 1847, ta thấy xuất bản ở Bruy-xen và Pa-ri tác phẩm chủ yếu của Mác phản đối Pru-đông: "Sự khốn cùng của triết học. Trả lời "Triết học của sự khốn cùng" của ông Pru-đông" (Nhà xuất bản "Thế giới mới" xuất bản ba lần bằng tiếng Nga: một bản của G. Lvô-vích, một bản của A-lếch-xê-ê-va, một bản của "Giáo dục", tất cả đều xuất bản trong hai năm 1905 - 1906). Năm 1848, bài "Bàn về mậu dịch tự do" (có một bản dịch ra tiếng Nga) được xuất bản ở Bruy-xen. Rồi, ở Luân-đôn, Mác cùng Ph. Ăng-ghen cho xuất bản "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" nổi tiếng, được dịch ra hầu hết các thứ tiếng của châu Âu và của nhiều nước khác (được dịch ra tiếng Nga và được xuất bản gần 8 lần vào khoảng 1905 - 1906: bản của Nhà xuất bản "Chiếc búa", của Nhà xuất bản "Cái chuông", của A-lếch-xê-ê-va, v. v., đều được xuất bản dưới những nhan đề khác nhau: "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", "Bàn về chủ nghĩa cộng sản", "Những giai cấp xã hội và chủ nghĩa cộng sản", "Chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản", "Triết học của lịch sử", những bản này phần lớn đều bị tịch thu; bản dịch đầy đủ và chính xác nhất của

tác phẩm đó, cũng như nhiều tác phẩm khác của Mác, là những bản xuất bản ở nước ngoài, và thường do nhóm "Giải phóng lao động" đảm nhiệm). Từ mồng 1 tháng Sáu 1848 đến 19 tháng Năm 1849, tờ báo "Báo sông Ranh mới" xuất bản ở Cô-lô-nhơ; Mác là chủ biên trên thực tế. Mác viết rất nhiều bài trên tờ báo đó. Cho đến nay, tờ báo này vẫn là một kiểu mẫu ưu việt, là cơ quan tốt nhất của giai cấp vô sản cách mạng. Những bài đó hiện nay vẫn chưa được sưu tầm và chưa được in lại toàn văn. Những bài chủ yếu nhất đều được in trong tập "Di sản văn học". Tác phẩm "Lao động làm thuê và tư bản", đăng trên tờ báo đó, đã được nhiều lần in riêng thành sách mỏng (có bốn bản in bằng tiếng Nga: Kô-dơ-man, "Chiếc búa", Mi-a-gcốp và Lvô-vích, 1905 - 1906). Một bài nữa trong tờ báo đó là: "Phái tự do nắm chính quyền" (Nhà xuất bản "Tri thức", "Tủ sách ít tiền", số 272. Xanh Pê-téc-bua. 1906). Năm 1849, Mác xuất bản ở Cô-lô-nhơ "Hai vụ án chính trị" (đây là hai bài Mác đọc trước tòa án đại hình để tự biện hộ. Lúc đó ông bị buộc tội là đã vi phạm những đạo luật về báo chí và đã kêu gọi dùng vũ trang kháng cự lại chính phủ, nhưng toà đã phải tuyên bố ông trắng án. Năm 1905 - 1906, bản dịch ra tiếng Nga được xuất bản năm lần: A-lếch-xê-ê-va, "Chiếc búa", Mi-a-gcốp, "Tri thức", "Thế giới mới"). Năm 1850, Mác xuất bản ở Hăm-bua 6 số tạp chí "Báo sông Ranh mới". Những bài chủ yếu nhất của Mác đăng trong những số tạp chí đó đều được in lại trong "Di sản văn học". Những bài Ăng-ghen cho tái bản năm 1895 riêng thành sách mỏng đáng được chú ý một cách đặc biệt: "Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848 đến 1850" (bản dịch ra tiếng Nga, Nhà xuất bản M. Ma-lức, "Tủ sách", số 59 - 60; tác phẩm này cũng được in trong văn tập: "Tập tác phẩm lịch sử", bản dịch của Ba-da-rốp và Xtê-pa-nốp, Nhà xuất bản Xkiếc-mun-tơ, Xanh Pê-téc-bua. 1906, và cả trong tập: "Những ý nghĩ và quan điểm về đời sống thế kỷ XX", Xanh Pê-téc-bua. 1912). Năm 1852,

tác phẩm "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" của Mác được xuất bản riêng thành sách mỏng ở Niu-oóc (bản dịch ra tiếng Nga có in trong những tập sách nói trên). Cũng trong năm đó, ở Luân-đôn, người ta đã xuất bản tác phẩm "Vạch trần vụ án xử những người cộng sản ở Cô-lô-nhơ" (bản dịch ra tiếng Nga: "Vụ án xử những chiến sĩ công xã ở Cô-lô-nhơ", số 43, "Tủ sách khoa học phổ thông", Xanh Pê-téc-bua. 1906, 28 tháng Mười). Từ tháng Tám 1851 đến 1862*, Mác cộng tác thường xuyên với tờ báo "Diễn đàn" ở Niu-oóc ("The New York Tribune"), trong đó nhiều bài ông viết được đăng thành xã luận, không ký tên ông. Đặc biệt đáng chú ý là những bài: "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức", những bài này được dịch ra tiếng Đức và in lại sau khi Mác và Ăng-ghen qua đời (bản dịch ra tiếng Nga được in trong hai văn tập, bản dịch của Ba-da-rốp và bản dịch của Xtê-pa-nốp, sau đó năm lần xuất bản riêng thành sách mỏng vào 1905 - 1906: A-lếch-xê-ê-va, "Lợi ích công", "Thế giới mới", "Tủ sách thế giới", "Chiếc búa"). Một số tác phẩm của Mác đăng trên tờ "Diễn đàn" được xuất bản riêng thành sách mỏng ở Luân-đôn, chẳng hạn bài viết về Pan-méc-xtơn vào năm 1856: "Sự thật về lịch sử ngoại giao trong thế kỷ XVIII" (về sự phụ thuộc thường xuyên và vụ lợi của những bộ trưởng thuộc phái tự do ở Anh vào nước Nga), v. v.. Sau khi Mác mất, con gái ông là Ê-lê-ô-nô-ra Ê-vê-linh xuất bản một loạt bài của ông đăng trên tờ "Diễn đàn" về vấn đề phương Đông, dưới nhan đề: "The Eastern

* Trong bài Ăng-ghen viết về Mác in trong "Handwörterbuch der Staatswissenschaften", Bd. 6, S. 603[1)], ông đã viết lầm 1853 - 1860. Béc-stanh cũng đã lầm như vậy trong một bài viết về Mác in trong lần xuất bản thứ II của cuốn "Bách khoa toàn thư của Anh", 1911. Xem thư từ trao đổi giữa Mác và Ăng-ghen, xuất bản năm 1913.

1) "Từ điển khoa học nhà nước" t. 6, tr. 603.

Question". London. 1897. ("Vấn đề phương Đông"). Một số những tác phẩm đó được dịch ra tiếng Nga: "Chiến tranh và cách mạng". Thiên I. Mác và Ăng-ghen: "Tác phẩm chưa xuất bản (1852, 1853, 1854)". Khác-cốp. 1919. (Tủ sách "Tư tưởng chúng ta"). Từ cuối năm 1854 và trong suốt năm 1855, Mác viết cho tờ "Neue Oder-Zeitung" và năm 1861 - 1862, ông viết cho tờ báo "Presse" ở Viên. Những tác phẩm đó chưa được sưu tầm, và mới có một số được in trên tờ "Neue Zeit" cùng với nhiều thư của Mác. Đối với một số bài ông viết cho tờ báo "Das Volk" (Luân-đôn. 1859) về lịch sử ngoại giao trong chiến tranh Ý năm 1859, thì cũng vậy. Năm 1859, tác phẩm "Góp phần phê phán kinh tế chính trị học" của Mác được xuất bản ở Béc-lanh (bản dịch ra tiếng Nga, Mát-xcơ-va. 1896, dưới sự chủ biên của Ma-nu-i-lốp; và Xanh Pê-téc-bua. 1907, bản dịch của Ru-mi-an-txép). Năm 1860, tác phẩm của Mác "Herr Vogt" ("Ngài Phô-gtơ") được xuất bản ở Luân-đôn.

Năm 1864, "Lời kêu gọi của Hội liên hiệp công nhân quốc tế", do Mác thảo ra, được xuất bản ở Luân-đôn (có một bản dịch ra tiếng Nga). Mác đã viết một số lớn những tuyên ngôn, hiệu triệu và nghị quyết của Hội đồng trung ương của Quốc tế. Những tài liệu này hoàn toàn chưa được nghiên cứu đến và thậm chí chưa được sưu tầm lại. Ý định đầu tiên bắt tay vào thực hiện công việc đó là tập sách của G. I-ếch-cơ: "Quốc tế" (bản dịch ra tiếng Nga, Xanh Pê-téc-bua. 1906, Nhà xuất bản "Tri thức") trong đó cũng có một số thư của Mác và những dự thảo nghị quyết do Mác viết. Trong số những tài liệu của Quốc tế do Mác viết ra, có tuyên ngôn của Hội đồng trung ương nhân dịp Công xã Pa-ri, in riêng thành sách mỏng ở Luân-đôn năm 1871, dưới nhan đề: "Nội chiến ở Pháp" (bản dịch ra tiếng Nga dưới sự chủ biên của Lê-nin, Nhà xuất bản "Chiếc búa", v. v.). Những thư từ trao đổi giữa Mác và Cu-ghen-man, thành viên của Quốc tế, là thuộc vào thời kỳ 1862 - 1874 (hai bản

dịch ra tiếng Nga, một bản của A. Gôi-khơ-bác, bản kia dưới sự chủ biên của Lê-nin). Năm 1867, tác phẩm cơ bản của Mác: "Tư bản. Phê phán kinh tế chính trị học". Quyển I, được xuất bản ở Hăm-bua. Quyển II và III là do Ăng-ghen xuất bản sau khi Mác mất, vào năm 1885 và 1894. Bản dịch ra tiếng Nga: quyển I, năm bản in (hai bản của Đa-ni-en-xôn, năm 1872 và 1898; hai bản của E. A. Guốc-vích và L. M. Dắc dưới sự chủ biên của Xtơ-ru-vê, bản thứ nhất xuất bản năm 1899 và bản thứ hai xuất bản năm 1905; một bản in nữa dưới sự chủ biên của Ba-da-rốp và Xtê-pa-nốp). Các quyển II và III được dịch ra tiếng Nga: bản dịch của Đa-ni-en-xôn (chưa đạt lắm), và bản dịch của Ba-da-rốp và Xtê-pa-nốp (tốt hơn). Năm 1876, Mác tham gia vào việc biên soạn tác phẩm của Ăng-ghen "Chống Đuy-rinh" ("Herrn Eugen Dührings Umwälzung der Wissenschaft"); ông đọc lại toàn bộ bản thảo và viết toàn bộ chương về lịch sử của kinh tế chính trị học.

Những tác phẩm sau đây được in sau khi Mác mất: "Phê phán cương lĩnh Gô-ta" (Xanh Pê-téc-bua. 1906, bản tiếng Đức đăng trên tờ "Neue Zeit", 1890/91, số 18). "Tiền công, giá cả và lợi nhuận" (báo cáo đọc ngày 26 tháng Sáu 1865. "Neue Zeit", XVI, 1897/98, bản dịch ra tiếng Nga được Nhà xuất bản "Chiếc búa" in vào năm 1906 và Nhà xuất bản Lvô-vích in vào năm 1905). "Di sản văn học của C. Mác, Ph. Ăng-ghen và Ph. Lát-xan", 3 tập. Stút-ga. 1902. (Bản dịch ra tiếng Nga dưới sự chủ biên của Ác-xen-rốt, v. v.. 2 tập. Xanh Pê-téc-bua. 1908. Tập I cũng được dịch dưới sự chủ biên của E. Guốc-vích, Mát-xcơ-va. 1907. Những thư của Lát-xan gửi Mác được in riêng, và cũng in trong "Di sản văn học".) "Những bức thư của C. Mác, Ph. Ăng-ghen, v. v., gửi Doóc-ghê" (đã xuất bản hai bản dịch ra tiếng Nga, một dưới sự chủ biên của Ác-xen-rốt, còn một do Lê-nin đề tựa, Nhà xuất bản Đau-ghê). "Các học thuyết về giá trị thặng dư", 3 tập, 4 phần, Stút-ga, 1905 - 1910, bản thảo quyển IV

bộ "Tư bản", do Cau-xky xuất bản (chỉ có quyển I là được dịch ra tiếng Nga, ba bản in: Xanh Pê-téc-bua. 1906, do Plê-kha-nốp chủ biên; Ki-ép, 1906, do Giê-lê-dơ-nốp chủ biên; Ki-ép, 1907, do Tu-tsáp-xki chủ biên). Năm 1913, 4 tập lớn "Thư từ trao đổi giữa C. Mác và Ph. Ăng-ghen" được xuất bản ở Stút-ga; 1386 thư đó viết từ tháng Chín 1844 đến 10 tháng Giêng 1883 là những tài liệu rất quý để nghiên cứu tiểu sử và những quan điểm của C. Mác. Năm 1917, 2 tập của Mác và Ăng-ghen được xuất bản: Các bài báo đã xuất bản từ 1852 đến 1862 (tiếng Đức). Để chấm dứt, chúng tôi cũng xin nói thêm rằng trong những tác phẩm của Mác, còn có một số bài báo ngắn và những thư của Mác, phần lớn đăng trên tờ "Neue Zeit", tờ "Vorwärts" và trong các xuất bản phẩm thường kỳ dân chủ - xã hội, xuất bản bằng tiếng Đức; cũng chắc chắn rằng chúng tôi chưa kể ra được hết những bản dịch tác phẩm của Mác ra tiếng Nga, nhất là những cuốn sách mỏng được in trong những năm 1905 - 1906.

Những sách báo viết về Mác và chủ nghĩa Mác thì nhiều vô cùng. Chúng tôi chỉ xin kể những sách chủ yếu, và chia tác giả thành ba loại chính: những người mác-xít, tức là những người chủ yếu tán thành những quan điểm của Mác; những tác giả tư sản, căn bản thù địch với chủ nghĩa Mác, và những kẻ xét lại, là những kẻ tuy thừa nhận những nguyên lý cơ bản nào đó của chủ nghĩa Mác, nhưng thực tế lại đem thay thế những nguyên lý đó bằng những quan điểm tư sản. Việc giải thích Mác theo kiểu dân túy phải được coi là một loại chủ nghĩa xét lại có tính chất đặc biệt Nga. Trong tác phẩm "Ein Beitrag zur Bibliographie des Marxismus" (Archiv für Sozialwissenschaft und Sozialpolitik, XX, 2. Heft, 1905, S. S. 413 - 430), ông V. Dôm-bác-tơ kể ra 300 nhan đề, nhưng chưa phải là đã đầy đủ. Muốn cho đầy đủ, xin đọc những mục lục cho những năm 1883 - 1907 và những năm sau đó của tờ "Neue Zeit"; xem cả Josef

Stammhammer: "Bibliographie des Sozialismus und Kommunismus". Bd. I - III. Jena (1893 - 1909). Muốn có một mục lục sách đầy đủ hơn nữa, xin xem thêm "Bibliographie der Sozialwissenschaften". Berlin. Jahrgang 1, 1905 u. ff. Xem cả *N. A. Ru-ba-kin,* "Điểm sách" (tập II, xuất bản lần thứ 2). Chúng tôi chỉ kể ra những trước tác thật trọng yếu thôi. Về tiểu sử của Mác, thì trước hết phải kể những bài của *Ph. Ăng-ghen* viết trên "Volkskalender" do Brắc-kê xuất bản ở Brau-svê-gơ năm 1878, và trong "Handwörterbuch der Staatswissenschaften". Bd. 6, S. 600 - 603. *W. Liebknecht:* "Karl Marx zum Gedächtniss". Nürnb. 1896. *Lafargue:* "K. Marx. Persönliche Erinnerungen". *V. Liếp-nếch:* "Các Mác", xuất bản lần thứ 2. Xanh Pê-téc-bua. 1906. *P. La-phác-gơ:* "Hồi ức của tôi về C. Mác". Ô-đét-xa. 1905. (Xem nguyên bản trong tờ "Neue Zeit", IX, I.) *"Để kỷ niệm C. Mác".* Xanh Pê-téc-bua. 1908, 410 trang, đây là một tập gồm những bài của I-u. Nê-vdô-rốp, N. Rô-giơ-cốp, V. Ba-da-rốp, I-u. Xtê-clốp, A. Phi-nơ - Ê-nô-ta-ép-xki, P. Ru-mi-an-txép, C. Ren-nơ, H. Rô-lăng - Hôn-xtơ, V. I-lin, R. Lúc-xăm-bua, G. Di-nô-vi-ép, I-u. Ca-mê-nép, P. Oóc-lốp-xki và M. Ta-gan-xki. *Ph. Mê-rinh:* "Các Mác". Quyển sách dày bằng tiếng Anh do nhà xã hội chủ nghĩa Mỹ Xpác-gô viết về tiểu sử của Mác *(Spargo:* "K. Marx, his life and work". London, 1911), không làm cho người ta vừa ý lắm. Tổng quát chung hoạt động của Mác, xem *K. Kautsky:* "Die historische Leistung von K. Marx. Zum 25. Todestag des Meisters". Berlin. 1908. Bản dịch ra tiếng Nga: "C. Mác và tác dụng lịch sử của ông". Xanh Pê-téc-bua, 1908. Xem cả cuốn sách phổ thông của *Klara Zetkin:* "K. M. und sein Lebenswerk" (1913). Hồi ức về Mác: của *An-nen-cốp* trong "Truyền tin châu Âu", 1880, số 4 (và "Hồi ký", tập III. "Mười năm đáng chú ý". Xanh Pê-téc-bua. 1882), và của *Các-lơ Suốc-txơ,* trong "Của cải nước Nga". 1906, số 12; của *M. Cô-va-lép-xki* trong "Truyền tin châu Âu", 1909, VI và những tập sau.

Về triết học của chủ nghĩa Mác và về chủ nghĩa duy vật lịch sử, thì những tác phẩm của G. V. Plê-kha-nốp là những tác phẩm hay nhất: "Trong 20 năm". Xanh Pê-téc-bua. 1909, xuất bản lần thứ 3; "Từ tự vệ chuyển sang tấn công". Xanh Pê-téc-bua. 1910; "Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác". Xanh Pê-téc-bua. 1908; "Phê phán các nhà phê phán ở nước ta". Xanh Pê-téc-bua. 1906; "Bàn về sự phát triển của quan điểm nhất nguyên về lịch sử". Xanh Pê-téc-bua. 1908, và những tác phẩm khác của tác giả đó. *An-tô-ni-ô La-bri-ô-la:* "Về vấn đề quan điểm duy vật về lịch sử". Xanh Pê-téc-bua. 1898. *Của cùng tác giả đó:* "Chủ nghĩa duy vật lịch sử và triết học". Xanh Pê-téc-bua. 1906. *Ph. Mê-rinh:* "Về chủ nghĩa duy vật lịch sử". Xanh Pê-téc-bua. 1906 (xuất bản ở hai nhà xuất bản: "Giáo dục" và "Chiếc búa"). *Cũng của tác giả đó:* "Truyền thuyết về Lê-xinh". Xanh Pê-téc-bua. 1908 ("Tri thức"). Xem cả *S. An-đle* (không phải là người mác-xít): "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản. Lịch sử, lời nói đầu, chú thích". Xanh Pê-téc-bua. 1906. Xem cả "Chủ nghĩa duy vật lịch sử". Xanh Pê-téc-bua. 1908, đây là tập sưu tầm một số bài của Ăng-ghen, Cau-xky, La-phác-gơ và nhiều tác giả khác. *L. Ác-xen-rốt:* "Khái luận về triết học. Trả lời các nhà triết học phê phán chủ nghĩa duy vật lịch sử". Xanh Pê-téc-bua. 1906. Những việc làm sai lệch chủ nghĩa Mác một cách đáng tiếc do Đít-xơ-ghen mắc phải đã được ông *E. Untermann* cố ý bảo vệ: "Die logischen Mängel des engeren Marxismus". München. 1910 (753 trang— một cuốn sách rất dày nhưng không nghiêm túc). *Hugo Riekes:* "Die philosophische Wurzel des Marxismus" trong "Zeitschrift für die gesamte Staatswissenschaft", 62. Jahrgang, 1906, 3. Heft, S. 407 - 432, đây là một công trình đáng chú ý của một người phản đối những quan điểm của Mác, ông đứng trên quan điểm duy vật để chứng minh rằng những quan điểm của Mác là chặt chẽ về mặt triết học. *Benno Erdmann:* "Die philosophischen Voraussetzungen der materialistischen Geschichtsauffassung" trong

"Jahrbuch für Gesetzgebung, Verwaltung und Volkswirtschaft" (Schmollers Jahrbuch). 1907, 3. Heft, S. 1 - 56, cuốn này đưa ra những công thức rất bổ ích về một số nguyên lý căn bản của chủ nghĩa duy vật triết học của Mác, và cũng là một quyển sách tập hợp những ý kiến phản đối nêu ra theo tinh thần của chủ nghĩa Can-tơ và chủ nghĩa bất khả tri nói chung. *R. Stammler* (người thuộc phái Can-tơ): "Wirtschaft und Recht nach der materialistischen Geschichtsauffassung". Xuất bản lần thứ 2. Lai-pxích. 1906. *Vôn-tman* (cũng thuộc phái Can-tơ): "Chủ nghĩa duy vật lịch sử", bản dịch ra tiếng Nga, 1901. *Phoóc-len-đơ* (như trên): "Can-tơ và Mác". Xanh Pê-téc-bua. 1909. Cũng xem cả cuộc tranh luận giữa A. Bô-gđa-nốp, V. Ba-da-rốp, v. v. ("Khái luận về triết học mác-xít", Xanh Pê-téc-bua. 1908. *A. Bô-gđa-nốp:* "Sự khốn cùng của một bái vật giáo vĩ đại". Mát-xcơ-va. 1909, và các tác phẩm khác) và V. I-lin ("Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán". Mát-xcơ-va. 1909). Về vấn đề chủ nghĩa duy vật lịch sử và luân lý: *C. Cau-xky:* "Luân lý học và quan niệm duy vật về lịch sử". Xanh Pê-téc-bua. 1906, và nhiều tác phẩm khác của Cau-xky. Rồi xem *Boudin:* "Das theoretische System von K. Marx". Stuttg. 1909. (*L. B. Bu-đin:* "Hệ thống lý luận của C. Mác, xét theo quan điểm phê phán hiện đại", dịch từ tiếng Anh, dưới sự chủ biên của V. Da-xu-lích. Xanh Pê-téc-bua. 1908). *Hermann Gorter:* "Der historische Materialismus", 1909. Trong số những tác phẩm phản đối chủ nghĩa Mác, chúng tôi xin kể: *Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki:* "Những cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác". Xanh Pê-téc-bua. 1907. *X. Prô-cô-pô-vích:* "Góp phần phê phán Mác". Xanh Pê-téc-bua. 1901. *Hammacher:* "Das philosophisch - ökonomische System des Marxismus" (Lpz. 1910, 730 trang, tập sưu tầm những đoạn trích dẫn). *V. Dôm-bác-tơ:* "Chủ nghĩa xã hội và phong trào xã hội trong thế kỷ XIX". Xanh Pê-téc-bua. *Max Adler* (người thuộc phái Can-tơ): "Kausalität und Teleo-ogie" (Wien. 1909: "Marx-Studien") và "Marx als Denker".

Tác phẩm của nhà duy tâm thuộc phái Hê-ghen *Giov. Gentile:* "La philosophia di Marx" (Pisa. 1899) đáng được chú ý. Tác giả nêu lên một số phương diện quan trọng của phép biện chứng duy vật của Mác, mà phái Can-tơ, phái thực chứng luận, v. v., thường không thấy. Xem cả *Lévy:* "Feuerbach" —nói về một tiền bối của Mác. "Cuốn sách tóm tắt chủ nghĩa Mác". Xanh Pê-téc-bua. ("Sự nghiệp") 1908, của *Tséc-nư-sép* là một cuốn sưu tầm bổ ích về những đoạn trích dẫn trong nhiều tác phẩm của Mác. Những sách viết về học thuyết kinh tế của Mác thì có: *C. Cau-xky:* "Học thuyết kinh tế của Mác" (xuất bản nhiều lần bằng tiếng Nga); *của cùng một tác giả:* "Vấn đề ruộng đất", "Cương lĩnh Éc-phuya" và nhiều cuốn sách mỏng khác. Xem cả *Béc-stanh:* "Học thuyết kinh tế của Mác". Quyển 3 bộ "Tư bản" (bản dịch ra tiếng Nga, 1905); *Ga-bri-en Đê-vin:* "Tư bản" (trình bày quyển I của bộ "Tư bản", bản dịch ra tiếng Nga, 1907). Trong chủ nghĩa Mác thì về vấn đề ruộng đất, đại biểu cho cái gọi là phái xét lại là *E. Đa-vít:* "Chủ nghĩa xã hội và nông nghiệp" (bản dịch ra tiếng Nga, Xanh Pê-téc-bua. 1902). Xem *V. I-lin* phê phán chủ nghĩa xét lại trong: "Vấn đề ruộng đất", phần I. Xanh Pê-téc-bua. 1908. Cũng xem *V. I-lin:* "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga". Xuất bản lần thứ 2, Xanh Pê-téc-bua. 1908, và *của cùng tác giả đó:* "Những bài nghiên cứu và bình luận về kinh tế". Xanh Pê-téc-bua. 1899. *V. I-lin:* "Những tài liệu mới về những quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp", thiên I. 1917. Áp dụng, có đôi chỗ bị sai lệch, những quan điểm của Mác để phân tích những tài liệu mới nhất về những vấn đề ruộng đất ở Pháp, thì xem *Compère-Morel:* "La question agraire et le socialisme en France". Paris. 1912 (455 tr.). Phát triển những quan điểm kinh tế của Mác để phân tích những hiện tượng mới nhất của đời sống kinh tế thì xem *Hin-phéc-đin:* "Tư bản tài chính". Xanh Pê-téc-bua. 1911. (Tác giả có những ý kiến rất sai về học thuyết giá trị; Cau-xky đã phê phán những

ý kiến sai đó trong tờ "Neue Zeit": "Gold, Papier und Ware" — "Vàng, giấy bạc và hàng hóa" —30, I; 1912, S. 837, 886). *V. I-lin:* "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản", 1917. Về những điểm cơ bản, *P. Ma-xlốp* đã xa rời chủ nghĩa Mác: "Vấn đề ruộng đất" (2 tập) và "Lý luận về sự phát triển của nền kinh tế quốc dân" (Xanh Pê-téc-bua. 1910). Xem Cau-xky phê phán một số những sai lầm đó, trong tờ "Neue Zeit", XXIX, 1, 1911, bài: "Chủ nghĩa Man-tuýt và chủ nghĩa xã hội".

Việc đứng trên quan điểm "thuyết hữu dụng giới hạn" để phê phán học thuyết kinh tế của Mác là việc rất phổ biến trong các giáo sư tư sản: *Böhm-Bawerk:* "Zum Abschluss des Marxschen Systems" (Brl. 1896 trong "Staatswiss. Arbeiten", Festgabe für K. Knies). Có một bản dịch ra tiếng Nga: Xanh Pê-téc-bua. 1897, "Lý luận của Mác và sự phê phán lý luận đó", và *của cùng tác giả đó:* "Kapital und Kapitalzins", xuất bản lần thứ 2, Insbr. 1900 - 1902, 2 tập ("Tư bản và lợi nhuận". Xanh Pê-téc-bua. 1909). Xem thêm: *Riekes:* "Wert und Tauschwert" (1899); *v. Bortkiewicz:* "Wertrechnung u. Preisrechnung im Marxschen System" (Archiv f. Sozialw., 1906 - 1907); *Leo v. Buch:* "Über die Elemente d. polit. Ökonomie. I. Th. Die Intensität d. Arbeit, Wert u. Preis" (cũng xuất bản cả bằng tiếng Nga). Căn cứ vào quan điểm của Mác để phê phán Bôm-Ba-véc, xem *Hilferding:* "Böhm-Bawerks Marx-Kritik" ("Marx-Studien", Bd. I. Wien, 1904) và trong những bài ngắn trên tờ "Neue Zeit".

Về vấn đề hai khuynh hướng chủ yếu trong việc giải thích và phát triển chủ nghĩa Mác —xu hướng "xét lại" và xu hướng cấp tiến ("chính thống"), xem *E. Béc-stanh:* "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội" (nguyên bản tiếng Đức, Stuttg. 1899; bản dịch ra tiếng Nga, "Chủ nghĩa duy vật lịch sử" Xanh Pê-téc-bua. 1901. "Những vấn đề xã hội", Mát-xcơ-va. 1901); cũng xem *của cùng tác giả đó:* "Thử bàn về lịch sử của chủ nghĩa

xã hội và lý luận về chủ nghĩa xã hội". Xanh Pê-téc-bua. 1902. *C. Cau-xky* đã phản đối lại trong cuốn: "Béc-stanh và cương lĩnh dân chủ - xã hội" (nguyên bản tiếng Đức, Stuttg. 1899. Bản dịch ra tiếng Nga: 4 lần xuất bản, 1905 - 1906). Những tác phẩm tiếng Pháp viết về chủ nghĩa Mác có: *Jules Guesde:* "Quatre ans de lutte des classes", "En garde!", "Questions d'hier et d'aujourd'hui" (Paris, 1911); *P. Lafargue:* "Le déterminisme économique de K. Marx" (Paris, 1909). *Ant. Pannekoek:* "Zwei Tendenzen in der Arbeiter-Bewegung".

Về lý luận mác-xít trình bày tích lũy tư bản, có một tác phẩm mới của *Rosa Luxemburg:* "Die Akkumulation des Kapitals" (Brl. 1913) và cuốn sách của *Otto Bauer* phân tích việc Lúc-xăm-bua giải thích sai lý luận của Mác: "Die Akkumulation des Kapitals" ("Neue Zeit", t. 31, 1913, I, S. S. 831 u. 862). *Eckstein* trong tờ "Vorwärts", 1913 và *Pannekoek* trong "Bremer Bürger-Zeitung", 1913.

Trong số những tác phẩm tiếng Nga viết đã lâu về Mác có: *B. Tsi-tsê-rin:* "Những người xã hội chủ nghĩa Đức" trong "Văn tập tri thức quốc gia" của Bê-dô-bra-dốp, Xanh Pê-téc-bua. 1888, và "Lịch sử các học thuyết chính trị", phần 5. Mát-xcơ-va. 1902, tr. 156. *Di-be* trả lời trong tác phẩm: "Những nhà kinh tế Đức dưới con mắt của ông Tsi-tsê-rin" trong "Toàn tập", t. II, Xanh Pê-téc-bua. 1900. *L. Xlô-nim-xki:* "Học thuyết kinh tế của C. Mác". Xanh Pê-téc-bua. 1898. *N. Di-be:* "Đa-vít Ri-các-đô và C. Mác với những công trình nghiên cứu của hai ông trong lĩnh vực kinh tế - xã hội". Xanh Pê-téc-bua. 1885 và "Toàn tập", 2 tập, Xanh Pê-téc-bua. 1900. *I. Cau-phman* (I. C—n) đã bình luận bộ "Tư bản" trong tờ "Truyền tin châu Âu", 1872, số 5; bài bình luận này đáng được chú ý vì trong lời bạt viết cho lần xuất bản thứ 2 bộ "Tư bản", Mác cho rằng bài đó trình bày đúng đắn phương pháp duy vật lịch sử của mình, và đã trích dẫn những bình luận của I. C—n.

Ý kiến của những người dân túy Nga về chủ nghĩa Mác: *N. C. Mi-khai-lốp-xki* phát biểu trong "Của cải nước Nga", 1894, số 10; 1895, số 1 và 2, sau được in lại trong Toàn tập của ông, nhân "Những ý kiến phê phán" của P. Xtơ-ru-vê (Xanh Pê-téc-bua. 1894), tác phẩm này của Xtơ-ru-vê được *C. Tu-lin* (V. I-lin) căn cứ vào quan điểm mác-xít mà phân tích trong "Những tài liệu để nói rõ sự phát triển kinh tế ở nước ta" (Xanh Pê-téc-bua. 1895, bị kiểm duyệt hủy bỏ), tác phẩm này sau được in lại trong *V. I-lin:* "Trong 12 năm". Xanh Pê-téc-bua. 1908. Vẫn trong số những tác phẩm của những người dân túy: *V. V.:* "Những phương hướng của chúng ta". Xanh Pê-téc-bua. 1892. *Của cùng một tác giả:* "Từ những năm 70 đến những năm 90". Xanh Pê-téc-bua. 1907. *Ni-cô-lai-ôn:* "Lược khảo về kinh tế xã hội ở nước ta sau cải cách". Xanh Pê-téc-bua. 1893. *V. Tséc-nốp:* "Chủ nghĩa Mác và vấn đề ruộng đất". Xanh Pê-téc-bua. 1906. *Của cùng một tác giả:* "Nghiên cứu triết học và xã hội học". Xanh Pê-téc-bua. 1907.

Ngoài những người dân túy, còn có: *N. Ca-rê-ép:* "Những bài nghiên cứu cũ và mới về chủ nghĩa duy vật lịch sử". Xanh Pê-téc-bua. 1896. Xuất bản lần thứ 2, năm 1913, dưới nhan đề: "Phê phán chủ nghĩa duy vật kinh tế". *Ma-xa-rích:* "Cơ sở triết học và xã hội học của chủ nghĩa Mác". Mát-xcơ-va. 1900. *Crốt-sơ:* "Chủ nghĩa duy vật lịch sử và kinh tế học mác-xít". Xanh Pê-téc-bua. 1902.

Muốn đánh giá đúng đắn những quan điểm của Mác, tuyệt đối phải đọc những tác phẩm của người cùng tư tưởng và người cộng tác gần gũi nhất của Mác là *Phri-đrích Ăng-ghen.* Không thể nào hiểu được chủ nghĩa Mác và trình bày đầy đủ được chủ nghĩa Mác, nếu không chú ý đến *toàn bộ* những tác phẩm của Ăng-ghen.

Tác phẩm đứng trên quan điểm vô chính phủ để phê phán Mác, xem *V. Tséc-kê-dốp:* "Học thuyết Mác". Xanh Pê-téc-bua. 1905, 2 phần; *V. Tê-ke:* "Thay cho một cuốn sách".

Mát-xcơ-va. 1907. Người công đoàn chủ nghĩa *Xô-ren.* "Khái luận xã hội về kinh tế học hiện đại". Mát-xcơ-va. 1908.

MỘT NGƯỜI ĐỨC NÓI VỀ CHIẾN TRANH

"... Trong có một đêm mà bộ mặt thế giới đã thay đổi... Người này đổ lỗi tại người kia. Ai cũng cho là mình ở vào thế tự vệ và quả quyết rằng mình hành động chỉ là ở trong tình trạng cần thiết phải tự vệ. Các bạn thấy không, ai cũng chỉ bảo vệ hạnh phúc thiêng liêng nhất của mình, gia đình mình, tổ quốc mình... Lòng tự cao dân tộc và lòng phẫn khích dân tộc thắng thế... Ngay cả giai cấp vô sản quốc tế vĩ đại... cũng nghe theo lệnh của chính quyền quốc gia và chém giết lẫn nhau trên chiến trường... Nền văn minh của chúng ta đã bị phá sản... Những nhà văn nổi tiếng toàn châu Âu cũng không thấy hổ thẹn khi hành động như những kẻ sô-vanh mù quáng và điên cuồng... Chúng ta đã quá tin vào khả năng bọn đế quốc sẽ kìm chế những hành động điên cuồng vì lo sợ bị phá sản về kinh tế... Chúng ta đang trải qua một cuộc đấu tranh rõ ràng là đế quốc chủ nghĩa nhằm giành bá quyền thống trị thế giới. Không ở đâu có lấy một dấu vết chứng tỏ chiến tranh được tiến hành là để thực hiện những tư tưởng vĩ đại, trừ phi, có lẽ, những dự định lật đổ con yêu tinh Nga, ... lật đổ Nga hoàng và các vị vương công đại thần của hắn, tức là những kẻ đã đem nộp bộ phận ưu tú trong nước cho những tên đao phủ... Nhưng nước Pháp cao quý, hiện thân của những lý tưởng tự do, há chẳng đã liên minh với tên đao phủ Nga hoàng đó sao? và nước Đức trung thực há chẳng đã... nuốt lời hứa và bóp chết cái nước Bỉ trung lập bất hạnh đó sao?.. Kết quả sẽ ra sao đây? Nếu sự khốn cùng trở thành quá lớn, nếu nỗi tuyệt vọng thắng thế, nếu anh em nhận ra nhau trong quân phục của kẻ thù, thì có thể là sẽ phát sinh những sự việc hoàn toàn bất ngờ, có thể là súng ống sẽ quay lại bắn vào những kẻ đã đẩy người ta vào chiến tranh, có thể là những dân tộc mà người ta buộc phải thù hằn nhau, sẽ không thù hằn nhau nữa để đột nhiên tỏ tình hữu nghị với nhau. Chúng tôi không muốn dự đoán trước làm gì,

nhưng nếu chiến tranh châu Âu làm cho chúng ta tiến gần thêm một bước tới nước cộng hòa xã hội ở châu Âu thì dù sao nó cũng sẽ không có ý nghĩa, như ngày nay chúng ta vẫn tưởng".

Ai nói điều đó? Có thể đó là một người dân chủ - xã hội Đức chăng?

Không đâu! Ngày nay, họ —Cau-xky đứng đầu —đã trở thành "những kẻ ba hoa phản cách mạng thảm hại"[103], như Mác đã nhận xét những người dân chủ - xã hội Đức mà ngay sau khi đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa ra đời đã xử sự "như hiện nay", giống như Ha-dơ, Cau-xky, Duy-đơ-cum và đồng bọn hiện nay.

Không, đấy là chúng tôi trích dẫn trong một tạp chí của phái dân chủ Cơ-đốc giáo tiểu tư sản, do một nhóm mục sư từ thiện xuất bản ở Xuy-rích ("Neue Wege, Blätter für religiöse Arbeit", 1914, September[1)]). Thật xấu hổ biết chừng nào cho chúng ta: những người phi-li-xtanh tin Chúa mà đã đi đến chỗ nói rằng quay súng bắn vào "những kẻ đã đẩy người ta vào chiến tranh" không phải là một hành động xấu, còn những người dân chủ - xã hội "có uy tín" như Cau-xky thì lại bảo vệ "một cách khoa học" cái chủ nghĩa sô-vanh hèn hạ nhất, hoặc, như Plê-kha-nốp thì lại gọi việc tuyên truyền kêu gọi tiến hành nội chiến chống giai cấp tư sản là "không tưởng" nguy hại!!

Thực ra, nếu những "người dân chủ - xã hội" như thế lại muốn là đa số và thành lập "Quốc tế" chính thức (= một hội liên hợp để biện hộ trên quy mô quốc tế cho chủ nghĩa sô-vanh dân tộc), thì từ bỏ cái tên "người dân chủ -xã hội", cái tên mà họ đã bôi nhọ và hạ thấp đi, để mang trở lại cái tên gọi mác-xít trước kia là "người cộng sản", như thế có phải tốt hơn không? Khi bọn cơ hội chủ nghĩa phái Béc-stanh[104] hầu như gần chính thức nắm được đảng Đức, thì

[1)] —"Những con đường mới, báo truyền đạo", 1914, tháng Chín.

Cau-xky đã dọa làm như thế. Cái mà Cau-xky nói ra để đe dọa suông người ta, thì rất có thể thành *sự thật* đối với những người khác.

"Người dân chủ - xã hội", số 34, ngày 5 tháng Chạp 1914.

Theo đúng bản đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội"

GỬI TÁC GIẢ "BÀI CA CHIM ƯNG"

Toàn thể công nhân giác ngộ đau lòng đọc thấy chữ ký của Gooc-ki bên cạnh chữ ký của P. Xtơ-ru-vê ở dưới một bản kháng nghị có tính chất sô-vanh - tăng lữ phản đối sự man rợ của bọn Đức[105].

Một hôm, khi mạn đàm về đầu óc tôn sùng của Sa-li-a-pin, Gooc-ki nói: "không nên nhận xét ông ta quá khắt khe; các nghệ sĩ chúng ta, chúng ta có một tâm lý khác". Nói một cách khác: hành động của nghệ sĩ thường chịu ảnh hưởng của tâm trạng, mà tâm trạng của nghệ sĩ thì lại rất mạnh đến mức nó át hết mọi lý do khác.

Cứ cho là như vậy đi. Cứ cho là không nên nhận xét Sa-li-a-pin khắt khe đi. Ông ta là một nghệ sĩ, thế thôi. Ông ta xa lạ với sự nghiệp của giai cấp vô sản: tùy theo tâm trạng mà hôm nay ông ta là bạn của công nhân, đến mai lại là một kẻ Trăm đen...

Nhưng đối với Gooc-ki thì công nhân đã quen coi ông là người của họ. Họ luôn luôn nghĩ rằng Gooc-ki cũng rất tha thiết, như họ, với sự nghiệp của giai cấp vô sản, rằng Gooc-ki đã đem tài năng của mình ra phục vụ sự nghiệp đó.

Chính vì thế họ luôn luôn viết thư bày tỏ với Gooc-ki những lời chúc mừng tốt đẹp, và cũng chính vì thế họ rất quý cái tên của ông. Và sự tín nhiệm đó của công nhân giác ngộ đặt cho Gooc-ki một *trách nhiệm* nhất định — giữ gìn cái tên tốt đẹp của mình và không được đem cái tên ấy ra

ký dưới bất kỳ bản kháng nghị sô-vanh rẻ tiền nào có thể làm cho công nhân kém giác ngộ bị lầm lẫn. Bản thân những công nhân kém giác ngộ đó chưa đủ sức định rõ phương hướng trong nhiều tình huống, cho nên cái tên của Gooc-ki có thể làm cho họ lạc hướng. Cái tên của Xtơ-ru-vê không làm cho một công nhân nào lạc hướng được, nhưng cái tên của Gooc-ki thì có thể làm cho họ bị lầm lẫn.

Cho nên, những công nhân giác ngộ nào hiểu rõ tất cả sự giả dối và đê tiện của bản kháng nghị giả nhân giả nghĩa phản đối "những kẻ man rợ - người Đức" đó đều không thể không chê trách tác giả "Bài ca chim ưng". Họ sẽ nói với tác giả: "trong giờ phút khó khăn và cực kỳ trọng đại mà giai cấp vô sản ở Nga đang phải trải qua hiện nay, chúng tôi mong đợi anh sẽ kề vai sát cánh với các chiến sĩ tiên tiến của giai cấp vô sản, chứ không phải với ông Xtơ-ru-vê và đồng bọn!"

"Người dân chủ - xã hội", số 34, ngày 5 tháng Chạp 1914

Theo đúng bản đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội"

CHỦ NGHĨA SÔ-VANH ĐÃ CHẾT VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI ĐANG SỐNG

(KHÔI PHỤC LẠI QUỐC TẾ NHƯ THẾ NÀO?)

Trong mấy chục năm gần đây, Đảng dân chủ - xã hội Đức là một cái mẫu cho Đảng dân chủ - xã hội Nga, ảnh hưởng của nó đối với Đảng dân chủ - xã hội Nga thậm chí còn nhiều hơn một chút so với ảnh hưởng của nó đối với các đảng dân chủ - xã hội trên toàn thế giới. Cho nên rõ ràng là không thể có được một thái độ có ý thức, tức là một thái độ phê phán đối với chủ nghĩa xã hội - ái quốc hay chủ nghĩa sô-vanh "xã hội chủ nghĩa" hiện đang thống trị, nếu không xác định một cách hết sức chính xác thái độ của mình đối với Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trước kia, đảng đó là thế nào? bây giờ nó là thế nào? sau này, nó sẽ là thế nào?

Quyển sách nhỏ của C. Cau-xky in năm 1909 và được dịch ra nhiều thứ tiếng ở châu Âu: "Con đường giành chính quyền", có thể trả lời câu hỏi thứ nhất. Đó là một quyển sách trình bày những quan điểm về các nhiệm vụ của thời đại chúng ta một cách hoàn chỉnh nhất, một cách thuận lợi nhất cho những người dân chủ - xã hội Đức (về những triển vọng mà họ hứa hẹn); đó là một quyển sách do một tác giả có uy tín nhất của Quốc tế II viết ra. Chúng ta sẽ nhắc lại một cách tỉ mỉ hơn quyển sách nhỏ đó; như thế càng có ích, vì hiện nay người ta thường vứt bỏ một cách khinh bỉ những "lời nói đã bị bỏ quên".

Đảng dân chủ - xã hội là một "đảng cách mạng" (câu thứ nhất của quyển sách nhỏ đó), không những theo ý nghĩa cách

mạng của máy hơi nước mà "còn theo một ý nghĩa khác nữa". Nó nhằm thực hiện việc giai cấp vô sản nắm chính quyền, thực hiện chuyên chính vô sản. Hết sức chế giễu "những kẻ hoài nghi cách mạng", Cau-xky viết: "Mỗi khi có một phong trào lớn hay một cuộc khởi nghĩa, thì dĩ nhiên là chúng ta phải tính đến khả năng có thể thất bại. Trước khi bước vào cuộc đấu tranh, chỉ có kẻ ngốc mới hoàn toàn tin chắc là mình sẽ giành được thắng lợi". Nhưng nếu không chịu tính đến khả năng thắng lợi, thì như thế là "trực tiếp phản bội sự nghiệp của chúng ta". Một cuộc cách mạng do chiến tranh gây ra, có thể nổ ra trong thời kỳ chiến tranh hay sau chiến tranh. Chúng ta không thể xác định đúng được lúc nào thì những mâu thuẫn giai cấp sẽ gay gắt đến mức làm bùng nổ cách mạng; nhưng "tôi có thể quả quyết hoàn toàn chắc chắn rằng cách mạng do chiến tranh mang lại, sẽ nổ ra trong thời kỳ chiến tranh hoặc ngay sau chiến tranh"; không có gì tầm thường bằng thuyết "chuyển biến hòa bình lên chủ nghĩa xã hội". "Không có gì sai lầm bằng ý kiến cho rằng nhận thức tính tất yếu kinh tế có nghĩa là làm nhụt ý chí đi". "Ý chí, với tính cách là ý muốn đấu tranh, được quyết định bởi: 1) giá trị của cuộc đấu tranh, 2) ý thức về lực lượng và 3) lực lượng thực tế". Khi người ta cố thử (nhất là trên tờ "Vorwärts") giải thích theo quan điểm cơ hội chủ nghĩa bài lời nói đầu nổi tiếng của Ăng-ghen viết cho cuốn "Đấu tranh giai cấp ở Pháp", thì Ăng-ghen rất phẫn nộ và cho rằng kẻ nào gán cho ông là "một người yên phận sùng bái tính hợp pháp với bất cứ giá nào" thì thật là "đáng xấu hổ"[106]. "Chúng ta có đủ lý do để tin rằng chúng ta đang bước vào một thời kỳ đấu tranh giành chính quyền nhà nước"; cuộc đấu tranh này có thể kéo dài hàng chục năm, điều đó chúng ta không rõ, nhưng "chắc rằng cuộc đấu tranh đó nay mai sẽ khiến cho giai cấp vô sản mạnh lên nhiều, nếu không phải sẽ dẫn đến chuyên chính vô sản ở Tây Âu". Số phần tử cách mạng tăng lên: năm 1895, trong

số 10 triệu cử tri Đức, có 6 triệu người vô sản và $3^1/_2$ triệu người quan tâm đến việc duy trì chế độ tư hữu. Năm 1907, số người quan tâm đến việc duy trì chế độ tư hữu tăng thêm 30 000, và số người vô sản tăng thêm 1 600 000! Và "tốc độ của bước tiến lên trở thành rất nhanh, khi bắt đầu một thời kỳ sôi sục cách mạng". Mâu thuẫn giai cấp không dịu đi mà gay gắt thêm, đời sống đắt đỏ thêm, các nước đế quốc chủ nghĩa cạnh tranh nhau kịch liệt, chủ nghĩa quân phiệt hoành hành. Một "thời đại cách mạng mới" đang đến gần. Việc tăng thuế má lên một cách ghê gớm "lẽ ra từ lâu đã làm nổ ra chiến tranh, tức là giải pháp duy nhất, mà người ta có thể đem ra đối lập với cách mạng… nếu như chính cách mạng vẫn chưa phải là gần chiến tranh hơn là gần hòa bình vũ trang". "Chiến tranh thế giới ngày càng có cơ nổ ra; mà chiến tranh cũng có nghĩa là cách mạng". Năm 1891, Ăng-ghen còn có thể sợ rằng nước Đức làm cách mạng quá sớm[107], nhưng từ đó đến nay "tình hình đã thay đổi rất nhiều". Giai cấp vô sản "không còn có thể nói đến một cuộc cách mạng *quá sớm* nữa" (do Cau-xky viết ngả). Giai cấp tiểu tư sản rất khó tin cậy, và ngày càng tỏ ra thù địch với giai cấp vô sản, nhưng trong cuộc khủng hoảng giai cấp đó "có thể chạy hàng loạt sang phía chúng ta". Đối với đảng dân chủ - xã hội, tất cả vấn đề là ở chỗ "kiên định vững vàng, triệt để và không thỏa hiệp". Rõ ràng là chúng ta đang bước vào một thời kỳ cách mạng.

Đó là điều mà Cau-xky viết đã lâu, rất lâu rồi, cách đây đã năm năm chẵn. Lúc đó Đảng dân chủ - xã hội Đức là như thế đấy, hay nói cho đúng hơn có thể sẽ là như thế. Đó là đảng dân chủ - xã hội mà người ta có thể và phải kính trọng.

Bây giờ các bạn hãy xem điều mà cũng vẫn ông Cau-xky đó viết. Đây là những lời tuyên bố quan trọng nhất của ông ta trong bài "Phong trào dân chủ - xã hội trong thời gian chiến tranh" ("Neue Zeit", số 1, 2/X. 1914): "Đảng ta rất ít

khi thảo luận về thái độ của mình trong chiến tranh hơn là thảo luận về cách ngăn cản chiến tranh"… "Chưa bao giờ một chính phủ lại mạnh, chưa bao giờ các đảng lại yếu như trong buổi đầu của chiến tranh". "Thời chiến là lúc ít thuận lợi nhất cho việc thảo luận bình tĩnh". "Vấn đề thực tế hiện nay là: thắng lợi hay thất bại của nước mình". Một hiệp nghị giữa các đảng trong những nước tham chiến về hành động phản đối chiến tranh chăng? "Trong thực tế, chưa bao giờ người ta thử làm một cái gì giống như thế cả. Chúng ta luôn luôn cho rằng không có khả năng làm như vậy"… Những sự bất đồng giữa những người xã hội chủ nghĩa Pháp và Đức "không phải là những sự bất đồng về nguyên tắc" (cả hai bên đều bảo vệ tổ quốc của mình)… "Những người dân chủ - xã hội ở tất cả các nước đều có quyền như nhau và có nhiệm vụ như nhau là tham gia bảo vệ tổ quốc của mình: không một dân tộc nào được trách một dân tộc khác về điều đó cả"… "Quốc tế đã phá sản chăng?" "Đảng đã từ chối không trực tiếp bảo vệ những nguyên tắc của mình trong chiến tranh sao?" (Đoạn văn này là do Mê-rinh viết trong cùng một số báo đó[108].) Sai rồi… Không có lý do nào biện hộ được cho một sự bi quan như thế cả… Sự bất đồng không phải là trên những nguyên tắc… Sự nhất trí trên những nguyên tắc vẫn có… Việc không tuân theo những luật thời chiến sẽ "hoàn toàn chỉ" làm cho "báo chí của chúng ta bị cấm" mà thôi. Việc tuân theo những đạo luật ấy "cũng ít có nghĩa là từ bỏ việc bảo vệ các nguyên tắc của đảng, chẳng khác gì sự hoạt động tương tự của báo chí đảng của chúng ta dưới lưỡi gươm của Đa-mô-clét, tức là đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa".

Sở dĩ chúng tôi cố ý dẫn nguyên văn, là vì khó mà tin được rằng người ta lại có thể viết những điều như vậy được. Trong sách báo xã hội chủ nghĩa (trừ "sách báo" của bọn phản bội công khai ra), khó mà tìm thấy được thái độ tầm thường tự mãn, thủ đoạn vô sỉ đến như vậy để… lẩn

tránh chân lý, nhiều mưu chước đáng thương đến như vậy để che giấu thái độ từ bỏ một cách công khai nhất chủ nghĩa xã hội nói chung, cũng như từ bỏ những nghị quyết quốc tế chính xác, đã được nhất trí thông qua (ở Stút-ga và nhất là ở Ba-lơ chẳng hạn), chính là có ý nói đến cuộc chiến tranh châu Âu như chúng ta thấy hiện nay! Nếu "coi trọng" những lý lẽ của Cau-xky và định "phân tích" những lý lẽ đó, như thế sẽ là không tôn trọng độc giả: vì nếu cuộc chiến tranh châu Âu khác một cuộc tàn sát "quy mô nhỏ" những người Do-thái ở nhiều điểm, thì những lý lẽ "xã hội chủ nghĩa" biện hộ cho việc tham gia cuộc chiến tranh đó, lại *hoàn toàn* giống những lý lẽ "dân chủ" biện hộ cho việc tham gia những cuộc tàn sát người Do-thái. Người ta không phân tích những lý lẽ biện hộ cho một cuộc tàn sát: người ta chỉ nêu những lý lẽ đó ra để bêu diếu những kẻ có những lý lẽ đó trước toàn thể những người lao động giác ngộ.

Bạn đọc sẽ hỏi rằng: nhưng làm thế nào mà lại *có thể* có tình trạng là nhân vật có uy tín nhất trong Quốc tế II, tác giả trước kia đã bảo vệ những tư tưởng trình bày ở đoạn đầu bài này, lại rơi xuống một vị trí "thấp hơn một tên phản bội" được? Chúng ta trả lời rằng điều đó chỉ không thể hiểu được đối với ai đứng — có lẽ một cách vô ý thức — trên quan điểm cho rằng về thực chất, không có điều gì đặc biệt cả, không khó gì mà không "hòa giải và quên đi" được, v. v., tức là quan điểm của kẻ phản bội. Nhưng ai đã tuyên truyền một cách nghiêm túc và chân thật những tư tưởng xã hội chủ nghĩa, ai đã tán thành những ý kiến trình bày ở đoạn đầu bài này, người đó sẽ không lấy làm lạ là tờ ""Vorwärts" đã chết" (cách diễn đạt của L. Mác-tốp trên tờ "Tiếng nói" ở Pa-ri) và Cau-xky cũng "đã chết". Sự phá sản của một số người không phải là điều mới lạ trong một thời kỳ có nhiều chuyển biến lớn có tính chất thế giới. Mặc dù có những công lao to lớn, nhưng Cau-xky chưa bao giờ là người mà trong

thời gian những cuộc khủng hoảng lớn đã có ngay được một thái độ mác-xít chiến đấu (chúng ta hãy nhớ lại thái độ do dự của ông ta về vấn đề chủ nghĩa Min-lơ-răng[109]).

Thế mà hiện nay chúng ta đang sống trong chính cái thời kỳ như vậy đó. "Các ngài tư sản, các ngài hãy bắn trước đi!", — Ăng-ghen đã viết như vậy vào năm 1891, khi bảo vệ (một cách hoàn toàn chính đáng) việc chúng ta, những người cách mạng, lợi dụng chế độ hợp pháp tư sản, trong thời kỳ mà người ta gọi là thời kỳ phát triển hòa bình dưới chế độ hiến pháp. Ý nghĩ của Ăng-ghen lúc đó thật hết sức rõ ràng: chúng ta, những công nhân giác ngộ, chúng ta sẽ bắn sau; hiện nay, nếu chúng ta lợi dụng lúc giai cấp tư sản tự nó vi phạm cái cơ sở hợp pháp do nó tạo ra, để rời bỏ lá phiếu mà cầm "súng" thì có lợi cho chúng ta hơn. Và năm 1909, Cau-xky cũng đã phát biểu cái ý kiến không ai bắt bẻ được của tất cả những người dân chủ - xã hội cách mạng, khi ông ta nói rằng hiện nay ở châu Âu không thể có một cuộc cách mạng nào là *quá sớm* cả, và chiến tranh có nghĩa là cách mạng.

Nhưng hàng chục năm "hòa bình" đã trôi qua không phải không để lại vết tích gì cả: những năm đó tất nhiên đã sản sinh ra chủ nghĩa cơ hội trong tất cả các nước, đã đảm bảo cho chủ nghĩa cơ hội chiếm được ưu thế trong số những "lãnh tụ" ở nghị viện, ở công đoàn, trong giới báo chí, v. v.. Ở châu Âu, không có một nước nào mà ở đó lại không diễn ra một cuộc đấu tranh lâu dài và ngoan cường, dưới một hình thức nào đó, chống chủ nghĩa cơ hội là chủ nghĩa đã được toàn bộ giai cấp tư sản ủng hộ bằng hàng triệu biện pháp khác nhau nhằm hủ hóa và làm yếu giai cấp vô sản cách mạng. Cách đây 15 năm, lúc mới bắt đầu có "chủ nghĩa Béc-stanh", cũng vẫn ông Cau-xky đó đã viết rằng nếu chủ nghĩa cơ hội từ chỗ là một tâm trạng biến thành một xu hướng, thì sự phân liệt sẽ trở thành vấn đề trước mắt. Và ở nước chúng ta, ở Nga, tờ "Tia lửa" cũ[110] — tờ báo đã

sáng lập ra đảng dân chủ -xã hội của giai cấp công nhân — đã đăng trên số 2, xuất bản hồi đầu năm 1901, trong bài "Ở ngưỡng cửa thế kỷ XX", rằng giai cấp cách mạng ở thế kỷ XX cũng có phái *Gi-rông-đanh* và phái *Núi* [111] của nó (hệt như giai cấp tư sản, một giai cấp cách mạng ở thế kỷ XVIII).

Chiến tranh châu Âu có nghĩa là một cuộc khủng hoảng có tính chất lịch sử cực kỳ lớn, nó mở đầu một thời đại mới. Hệt như mọi cuộc khủng hoảng, chiến tranh cũng làm cho những mâu thuẫn đã sâu sắc càng thêm sâu sắc và bộc lộ rõ ra, nó xé toang bức màn dối trá, vứt bỏ tất cả mọi ước lệ, phá tan những uy tín đã hoặc đang mục nát. (Nhân tiện xin nói thêm rằng đó là tác dụng lành mạnh và tiến bộ của mọi cuộc khủng hoảng, mà chỉ những kẻ ngu ngốc tôn thờ "sự phát triển hòa bình" mới không chịu hiểu.) Quốc tế II, cái Quốc tế mà trong 25 hay 45 năm (tùy theo ta tính từ 1870 hay từ 1889) đã hoàn thành một sự nghiệp hết sức quan trọng và có ích: phổ biến rộng rãi chủ nghĩa xã hội và bước đầu tổ chức lực lượng của chủ nghĩa xã hội một cách sơ bộ và hết sức đơn giản, Quốc tế đó đã làm xong vai trò lịch sử của mình và đã chết, nó không hẳn là bị bọn phôn Cluých đánh bại, mà đúng hơn là bị chủ nghĩa cơ hội đánh bại. Bây giờ, chúng ta hãy cứ mặc cho những kẻ đã chết chôn những kẻ chết. Bây giờ, chúng ta hãy mặc cho những kẻ lăng xăng vô vị (nếu không phải là những tên đầy tớ quỷ quyệt của bọn sô-vanh và của bọn cơ hội chủ nghĩa) "cố gắng" làm cho Van-đéc-ven-đơ và Xam-ba xích lại gần Cau-xky và Ha-dơ, chẳng khác nào "hòa giải" I-van Ni-ki-phô-rô-vích với I-van I-va-nô-vích là người đã gọi I-van Ni-ki-phô-rô-vích là "đồ ngỗng đực" và cần "hòa giải" một cách hữu nghị với đối phương[112]. Quốc tế không phải là một chỗ để quây quần bên một chiếc bàn và thảo ra một nghị quyết giả nhân giả nghĩa và có tính chất hạch sách, của những kẻ coi chủ nghĩa quốc tế chân chính chỉ là việc những người xã

hội chủ nghĩa Đức biện minh cho lời giai cấp tư sản Đức kêu gọi giết công nhân Pháp và việc những người xã hội chủ nghĩa Pháp biện minh cho lời giai cấp tư sản Pháp kêu gọi giết công nhân Đức "vì sự nghiệp bảo vệ tổ quốc"!!! Quốc tế là nơi làm xích lại gần nhau (trước hết, trên lĩnh vực tư tưởng, sau đó, vào lúc thuận lợi, cả trên lĩnh vực tổ chức nữa) những người mà trong những giờ phút khó khăn này có khả năng thực tế bảo vệ chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, nghĩa là có khả năng — ai ở "tổ quốc" của *người ấy* — tập hợp lực lượng của mình lại và "bắn sau" vào những chính phủ và những giai cấp cầm quyền. Đó không phải là việc dễ làm, nó đòi hỏi phải chuẩn bị nhiều, phải hy sinh nhiều, — và không phải không gặp thất bại. Nhưng chính vì đó không phải là một việc dễ làm, thành thử chỉ nên tiến hành với những người nào *muốn* làm như vậy và không sợ phải cắt đứt hẳn với bọn sô-vanh và bọn biện hộ cho chủ nghĩa xã hội - sô-vanh.

Chính những người như Pan-nê-cúc — ông này đã viết trong bài "Sự phá sản của Quốc tế": "nếu các lãnh tụ họp nhau lại và cố gắng dàn xếp những sự bất đồng, thì chẳng còn có nghĩa lý gì cả"[113] — là những người đã làm nhiều hơn cả để khôi phục lại một cách chân thực, chứ không phải giả dối, một quốc tế xã hội chủ nghĩa, chứ không phải là sô-vanh.

Chúng ta hãy công khai nói ra sự thật: đằng nào thì ngày mai hay ngày kia, chiến tranh cũng *sẽ bắt buộc* chúng ta phải làm như vậy. Có ba phái trong chủ nghĩa xã hội quốc tế: 1) bọn sô-vanh, là bọn thực hành một cách triệt để chính sách cơ hội chủ nghĩa; 2) những người triệt để thù địch với bọn cơ hội chủ nghĩa, họ đã bắt đầu phát biểu công khai ý kiến của họ trong tất cả các nước (số đông trong những người này đã bị bọn cơ hội chủ nghĩa đánh bại hoàn toàn, nhưng "đội quân nào đã nếm mùi thất bại, đều học được một bài học bổ ích") và họ có khả năng tiến hành một công

tác cách mạng hướng về nội chiến; 3) những kẻ hoang mang và do dự hiện đang theo đuôi bọn cơ hội chủ nghĩa và làm hại giai cấp vô sản, chủ yếu là bằng những mưu toan giả dối định bào chữa một cách khoa học và mác-xít (xin chớ đùa!) cho chủ nghĩa cơ hội. Bộ phận những kẻ bị đắm trong cái phái thứ ba này còn có thể cứu chữa được và đưa trở lại chủ nghĩa xã hội, nhưng chỉ khi nào họ kiên quyết cắt đứt và phân liệt hẳn với phái thứ nhất, với tất cả những kẻ có thể biện hộ cho việc bỏ phiếu tán thành ngân sách chiến tranh, biện hộ cho "việc bảo vệ tổ quốc", cho "việc tuân theo những luật thời chiến", cho việc thỏa mãn với sự hợp pháp, cho việc từ bỏ nội chiến. Chỉ có những ai theo chính sách *đó* mới là những người thực sự xây dựng Quốc tế xã hội chủ nghĩa. Về phần chúng tôi, sau khi tiếp xúc với Ban lãnh đạo ở trong nước của Ban chấp hành trung ương chúng ta và với những nhà lãnh đạo phong trào công nhân Pê-tơ-rô-grát, sau khi trao đổi quan điểm với họ và tin chắc rằng về cơ bản, chúng ta đã nhất trí, chúng tôi có thể, với tư cách là ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng, nhân danh đảng chúng ta tuyên bố rằng chỉ có công tác nào tiến hành theo hướng nói trên mới có thể gọi là công tác của đảng và của phái dân chủ - xã hội được.

Có nhiều người hình như đã quá sợ sự phân liệt của Đảng dân chủ - xã hội Đức, vì họ thấy đó là một điều "bất thường". Nhưng tình hình khách quan chứng tỏ một cách chắc chắn rằng: hoặc là điều bất thường đó sẽ xảy ra (Át-lơ và Cau-xky há chẳng đã tuyên bố trong phiên họp mới đây của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa[114], họp tháng Bảy 1914, rằng họ không tin những chuyện thần kỳ thì họ cũng không tin là chiến tranh châu Âu sẽ nổ ra, là gì?), hoặc là chúng ta sẽ chứng kiến sự tan rã đau khổ của cái mà trước kia người ta gọi là Đảng dân chủ - xã hội Đức. Để kết luận, chúng tôi chỉ xin nhắc đến những ai đã quá quen "tin tưởng" vào Đảng dân chủ - xã hội Đức *(đã quá cố)* thấy rõ như

thế nào mà những người trước kia trong nhiều năm đối địch với chúng tôi về nhiều vấn đề thì nay lại đi đến chỗ nghĩ là có thể có một sự phân liệt như thế; như thế nào mà L. Mác-tốp đã viết trong tờ "Tiếng nói" như sau: tờ ""Vorwärts" đã chết"; "đảng dân chủ - xã hội nào đã tuyên bố từ bỏ đấu tranh giai cấp, thì tốt hơn là nó nên thẳng thắn thừa nhận những sự thật, nên tạm thời giải tán tổ chức của nó và đình bản các cơ quan báo chí của nó đi"; như thế nào mà theo lời tường thuật của tờ "Tiếng nói", Plê-kha-nốp đã nói trong một buổi thuyết trình như sau: "tôi hết sức phản đối sự phân liệt. Nhưng nếu người ta vì sự thống nhất của tổ chức mà hy sinh nguyên tắc, thì phân liệt còn tốt hơn là một sự thống nhất giả dối". Plê-kha-nốp đã nói như vậy về phái cấp tiến Đức: ông ta thấy rất rõ khuyết điểm của người Đức nhưng lại không thấy được khuyết điểm to lớn của mình. Đó là đặc tính riêng của Plê-kha-nốp, chúng ta đã quá quen với đặc tính đó từ 10 năm nay rồi, ông ta cấp tiến trên lý luận, nhưng lại cơ hội chủ nghĩa trong hành động. Nhưng khi những người có những đặc tính riêng… *như vậy* mà lại nói đến một sự phân liệt của người Đức, thì thật là đặc trưng của thời đại.

"Người dân chủ - xã hội", số 35, ngày 12 tháng Chạp 1914

Theo đúng bản đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội"

VỀ LÒNG TỰ HÀO DÂN TỘC CỦA NGƯỜI ĐẠI NGA

Hiện nay, người ta nghe thấy không biết bao nhiêu là lời bàn tán, bình luận, gào thét về vấn đề dân tộc, về vấn đề tổ quốc! Các bộ trưởng thuộc phái tự do và phái cấp tiến nước Anh, vô số những nhà chính luận "tiên tiến" của Pháp (vốn là những người hoàn toàn nhất trí với những nhà chính luận của thế lực phản động), rất nhiều cây bút quèn trong bọn quan trường, trong phái dân chủ - lập hiến và phái tiến bộ (cho đến cả một số cây bút quèn thuộc phái dân túy và "mác-xít" nữa) ở Nga, — tất cả bọn chúng đều ca tụng, bằng muôn ngàn cách, tự do và độc lập của "tổ quốc", sự vĩ đại của nguyên tắc độc lập dân tộc. Thật không thể phân biệt được trong bọn họ, ai là kẻ hèn hạ nịnh bợ tên đao phủ Ni-cô-lai Rô-ma-nốp hay bọn giày xéo các dân da đen và dân Ấn-độ, và ai là tên tiểu tư sản tầm thường, vì ngu si hay khiếp nhược, mà đã tự "buông trôi theo dòng". Song cũng chẳng cần biết làm gì. Trước mặt chúng ta có một trào lưu tư tưởng rất rộng và rất sâu mà cỗi rễ thì gắn rất chặt với lợi ích của các ngài địa chủ và tư bản thuộc các dân tộc nước lớn. Để tuyên truyền những tư tưởng có lợi cho những giai cấp ấy, mỗi năm người ta bỏ ra hàng chục, hàng trăm triệu bạc: cái cối xay này không bé đâu, nó lấy nước từ khắp nơi đến, từ tên sô-vanh ngoan cố Men-si-cốp đến bọn người, vì tư tưởng cơ hội chủ nghĩa hay vì khiếp nhược,

mà trở thành sô-vanh như Plê-kha-nốp và Ma-xlốp, Ru-ba-nô-vích và Xmiếc-nốp, Crô-pốt-kin và Buốc-txép.

Về phía chúng ta, những người dân chủ - xã hội Đại Nga, chúng ta hãy thử xác định thái độ đối với trào lưu tư tưởng ấy. Đối với chúng ta, những người đại biểu của một dân tộc nước lớn ở Cực-Đông châu Âu và ở một vùng lớn ở châu Á, thì đương nhiên là không nên quên cái ý nghĩa to lớn của vấn đề dân tộc; — nhất là ở trong một nước mà người ta thường gọi rất đúng là "nhà tù của các dân tộc"; — trong thời kỳ mà chính ở Cực-Đông châu Âu và ở châu Á, chủ nghĩa tư bản đã làm cho rất nhiều dân tộc "mới", lớn và nhỏ, thức tỉnh và giác ngộ; trong thời kỳ mà chế độ quân chủ Nga hoàng bắt buộc hàng triệu người Đại Nga và "những người khác dân tộc" phải cầm vũ khí để "giải quyết" nhiều vấn đề dân tộc theo đúng lợi ích của Hội đồng liên hiệp quý tộc[115], của bọn Gu-tsơ-cốp và bọn Cre-xtốp-ni-cốp, bọn Đôn-gô-ru-cốp, bọn Cút-le, bọn Rô-đi-tsép.

Đối với chúng ta, những người vô sản Đại Nga giác ngộ, lòng tự hào dân tộc có phải là xa lạ không? Dĩ nhiên là không! Chúng ta yêu mến ngôn ngữ và tổ quốc chúng ta; điều mà chúng ta cố gắng hơn hết để thực hiện là nâng quần chúng lao động *của tổ quốc ta* (nghĩa là $^{9}/_{10}$ dân số *của tổ quốc ta)* lên trình độ sinh hoạt giác ngộ của những người dân chủ và những người xã hội chủ nghĩa. Điều đau lòng nhất đối với chúng ta là nhìn thấy và cảm thấy tổ quốc tươi đẹp của chúng ta phải chịu biết bao sự ngược đãi, biết bao áp bức và giày xéo của bọn đao phủ Nga hoàng, bọn quý tộc và bọn tư bản. Chúng ta lấy làm tự hào rằng những hành động tàn bạo ấy đã gây ra sự phản kháng trong nhân dân chúng ta, trong những người Đại Nga; rằng nhân dân *ấy* đã sản sinh ra Ra-đi-sép, những người tháng Chạp, những nhà cách mạng trí thức bình dân trong những năm 70 thế kỷ XIX, rằng giai cấp công nhân Đại Nga đã sáng lập năm 1905 một chính đảng cách mạng lớn mạnh của quần

chúng; rằng người mu-gích Đại Nga đó đã bắt đầu trở thành những người dân chủ và bắt đầu đánh đổ giáo trưởng và địa chủ.

Chúng ta còn nhớ rằng trước đây nửa thế kỷ, nhà dân chủ Đại Nga Tséc-nư-sép-xki, người đã hiến dâng cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng, đã từng nói: "dân tộc khốn khổ, dân tộc nô lệ, từ trên xuống dưới, tất cả đều là nô lệ"[116]. Dù là nô lệ công khai hay nô lệ giấu mặt, thì những người nô lệ Đại Nga (nô lệ cho nền quân chủ Nga hoàng) cũng không thích nhắc lại những lời nói ấy. Nhưng theo ý chúng ta, thì đó là những lời nói của tình yêu chân chính đối với tổ quốc, một tình yêu lo buồn trước tình trạng thiếu tinh thần cách mạng trong quần chúng nhân dân Đại Nga. Lúc đó, chưa có tinh thần cách mạng ấy. Hiện nay, tinh thần ấy chưa được lớn lắm, nhưng đã có rồi. Chúng ta đầy lòng tự hào dân tộc, vì dân tộc Đại Nga *cũng* đã tạo nên một giai cấp cách mạng, *cũng* đã chứng minh là có khả năng nêu cho nhân loại những tấm gương vĩ đại đấu tranh cho tự do và chủ nghĩa xã hội, chứ không phải chỉ có tình trạng tàn sát đại quy mô, hàng dãy giá treo cổ, những ngục tối, những nạn đói lớn và thái độ cực kỳ quỵ lụy trước bọn giáo trưởng, bọn Nga hoàng, bọn địa chủ và bọn tư bản.

Chúng ta đầy lòng tự hào dân tộc, và chính vì vậy mà chúng ta *đặc biệt* căm ghét cái quá khứ nô lệ *của chúng ta* (khi bọn địa chủ quý tộc bắt nông dân ra trận để bóp chết tự do của Hung-ga-ri, Ba-lan, Ba-tư và Trung-quốc) và cái hiện tại nô lệ của chúng ta, khi mà chính bọn địa chủ ấy, được bọn tư bản giúp sức, lại đẩy chúng ta ra trận để bóp chết Ba-lan và U-cra-i-na, để đè bẹp phong trào dân chủ ở Ba-tư và ở Trung-quốc, để củng cố bè lũ bọn Rô-ma-nốp, bọn Bô-brin-xki, bọn Pu-ri-skê-vích, là những bọn đang làm nhơ nhuốc phẩm chất dân tộc Đại Nga chúng ta. Đẻ ra đã là nô lệ, thì không có tội tình gì cả; song kẻ nô lệ nào mà

không mong muốn tự giải phóng mình, lại còn bào chữa và tìm cách tô điểm địa vị nô lệ của mình (ví dụ như gọi việc bóp chết Ba-lan, U-cra-i-na, v. v., là "bảo vệ tổ quốc" của những người Đại Nga), kẻ nô lệ đó là tên đầy tớ thô bỉ, là đồ khốn đáng khinh, đáng ghét, đáng tởm.

"Một dân tộc mà đi áp bức những dân tộc khác, thì không thể là dân tộc tự do được"[117], đó là lời nói của những đại biểu vĩ đại nhất của phái dân chủ triệt để thế kỷ XIX, Mác và Ăng-ghen, những người đã trở thành những người thầy của giai cấp vô sản cách mạng. Cho nên chúng ta, những công nhân Đại Nga, đầy lòng tự hào dân tộc, chúng ta mong muốn bất luận thế nào cũng phải có một nước Đại Nga quang vinh, tự do và độc lập, tự chủ, dân chủ, cộng hòa, thiết lập quan hệ với các nước láng giềng trên nguyên tắc nhân đạo là bình đẳng, chứ không phải trên nguyên tắc phong kiến là đặc quyền, nguyên tắc hạ thấp giá trị của một dân tộc vĩ đại. Chính vì chúng ta muốn có một nước Đại Nga được như thế, nên chúng ta mới nói rằng: trong thế kỷ XX, ở châu Âu (dù là ở Cực-Đông châu Âu) không thể có cách nào "bảo vệ tổ quốc" khác hơn là đấu tranh, bằng mọi biện pháp cách mạng, chống chế độ quân chủ, chống bọn địa chủ và bọn tư bản của tổ quốc *mình,* tức là chống những kẻ thù *tệ hại nhất* của tổ quốc chúng ta; những người Đại Nga không có cách nào "bảo vệ tổ quốc" khác hơn là mong cho chế độ Nga hoàng thất bại trong mọi cuộc chiến tranh, coi đó là biện pháp khiến $^{9}/_{10}$ dân số Đại Nga ít bị tai họa nhất, vì chế độ Nga hoàng không những chỉ áp bức số $^{9}/_{10}$ dân số ấy về mặt kinh tế và chính trị, mà còn làm cho họ trụy lạc, làm cho họ mất giá trị con người, mất liêm sỉ, mất tiết tháo, bằng cách làm cho họ quen thói áp bức các dân tộc khác, quen thói che đậy cái nhục nhã của mình bằng những lời lẽ giả nhân giả nghĩa, giả yêu nước.

Có lẽ người ta sẽ cãi lại chúng ta rằng, ngoài chế độ Nga hoàng ra, thì dưới cánh ấp ủ của nó, còn có một lực lượng

lịch sử khác đã ra đời và đã được củng cố, đó là chủ nghĩa tư bản Đại Nga, nó có một tác dụng tiến bộ là tập trung được về mặt kinh tế và liên kết được các khu vực rộng lớn lại. Nhưng cái ý kiến cãi lại như thế không bào chữa mà còn kết tội hơn nữa những người xã hội chủ nghĩa - sô-vanh của nước ta là những người mà ta phải gọi là những người xã hội chủ nghĩa của Nga hoàng và của bọn Pu-ri-skê-vích (cũng như Mác đã gọi phái Lát-xan là những người xã hội chủ nghĩa của nhà vua Phổ)[118]. Giả định ngay cả rằng lịch sử giải quyết vấn đề có lợi cho chủ nghĩa tư bản nước lớn Đại Nga và có hại cho một trăm lẻ một dân tộc nhỏ bé đi nữa. Điều đó không phải là không thể xảy ra, vì toàn bộ lịch sử của tư bản là một lịch sử đầy những sự tàn bạo và cướp đoạt, đầy máu và bùn nhơ. Chúng ta hoàn toàn không chủ trương các dân tộc nhất định cứ phải nhỏ bé; *trong những điều kiện như nhau khác,* chúng ta quyết chủ trương tập trung lại, và chống cái lý tưởng tiểu tư sản về quan hệ liên bang. Nhưng ngay cả trong trường hợp ấy nữa, thì thứ nhất, việc của chúng ta, việc của những người dân chủ (chưa nói chi đến những người xã hội chủ nghĩa nữa) không phải là giúp đỡ bọn Rô-ma-nốp - Bô-brin-xki - Pu-ri-skê-vích bóp chết U-cra-i-na, v. v.. Theo kiểu riêng của nó, theo kiểu của bọn gioong-ke, Bi-xmác đã làm tròn sự nghiệp tiến bộ của nó trong lịch sử, nhưng nếu người "mác-xít" nào vì lý do ấy mà hòng chứng minh rằng việc những người xã hội chủ nghĩa giúp đỡ Bi-xmác là đúng, thì thật là đẹp mặt! Hơn nữa, Bi-xmác đã thúc đẩy kinh tế phát triển vì đã thống nhất được những dân Đức phân tán, bị các dân tộc khác áp bức. Trái lại, sự phồn vinh của nền kinh tế và sự phát triển mau chóng của Đại Nga lại đòi hỏi phải giải thoát đất nước khỏi bạo lực của người Đại Nga đối với các dân tộc khác. Chính sự khác nhau ấy đã bị những kẻ sùng bái bọn na ná như Bi-xmác nhưng chính cống là người Nga, ở nước ta, quên đi.

Thứ hai là, nếu lịch sử giải quyết vấn đề có lợi cho chủ nghĩa tư bản nước lớn Đại Nga, thì do đó vai trò *xã hội chủ nghĩa* của giai cấp vô sản Đại Nga, vai trò động lực chính của cách mạng cộng sản chủ nghĩa do chủ nghĩa tư bản gây ra, sẽ càng lớn lao. Nhưng muốn cho cách mạng vô sản thắng lợi, thì phải giáo dục lâu dài cho công nhân tinh thần bình đẳng và hữu nghị dân tộc *đầy đủ nhất*. Vì vậy, chính là đứng về lợi ích của giai cấp vô sản Đại Nga mà cần phải giáo dục lâu dài cho quần chúng tinh thần đấu tranh kiên quyết nhất, triệt để nhất, can đảm nhất và cách mạng nhất, cho quyền bình đẳng hoàn toàn và quyền tự quyết của tất cả các dân tộc bị người Đại Nga áp bức. Lợi ích của lòng tự hào dân tộc (không phải là lòng tự hào theo lối nô lệ) của những người Đại Nga phù hợp với lợi ích *xã hội chủ nghĩa* của những người vô sản Đại Nga (và của tất cả những người vô sản khác). Mác luôn luôn là tấm gương cho chúng ta noi theo, Mác đã sống ở Anh hàng mấy chục năm, nên đã trở thành gần như người Anh, đã đòi tự do và độc lập dân tộc cho Ai-rơ-len vì lợi ích của phong trào xã hội chủ nghĩa của công nhân Anh.

Trong trường hợp thứ hai mà chúng ta giả định ra đó, thì những kẻ sô-vanh xã hội chủ nghĩa ở nước ta, — Plê-kha-nốp và những người khác — không những sẽ tỏ ra là những kẻ phản bội tổ quốc, phản bội nước Đại Nga tự do và dân chủ, mà còn là những kẻ phản bội tình hữu nghị vô sản giữa tất cả các dân tộc ở Nga, nghĩa là phản bội sự nghiệp chủ nghĩa xã hội.

"Người dân chủ - xã hội", số 35, ngày 12 tháng Chạp 1914

Theo đúng bản đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội"

LÀM GÌ BÂY GIỜ ĐÂY?

(VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA CÁC ĐẢNG CÔNG NHÂN ĐỐI VỚI CHỦ NGHĨA CƠ HỘI VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - SÔ-VANH)

Cuộc khủng hoảng lớn nhất do chiến tranh thế giới gây ra trong nội bộ chủ nghĩa xã hội ở châu Âu, trước hết đã làm nảy sinh (trong những cuộc khủng hoảng lớn, thì thường như vậy) một tình trạng rất hỗn loạn; rồi nó khiến cho những đại biểu của các trào lưu, sắc thái và quan điểm khác nhau trong phong trào xã hội chủ nghĩa phân hóa thành hàng loạt những nhóm phái mới; sau cùng, nó đề ra một cách đặc biệt gay gắt và mạnh mẽ vấn đề xét xem về mặt *những nguyên tắc* của chính sách xã hội chủ nghĩa, thì những sự thay đổi do cuộc khủng hoảng đó gây ra và nhất định phải gây ra, là những sự thay đổi như thế nào. Từ tháng Tám đến tháng Chạp 1914, đặc biệt rõ ràng là những người xã hội chủ nghĩa Nga cũng đã trải qua cả ba "giai đoạn" ấy. Tất cả chúng ta đều biết rằng lúc đầu, tình trạng hỗn loạn rất lớn, mà thêm vào đấy lại còn có sự đàn áp của chế độ Nga hoàng, hành vi của những người "Âu châu" và sự đảo lộn do chiến tranh gây ra. Ở Pa-ri và ở Thụy-sĩ, nơi có người lưu vong nhiều hơn cả, nơi mà người ta liên hệ được với nước Nga nhiều hơn cả và được hưởng tự do nhiều hơn cả, thì tháng Chín và tháng Mười là thời kỳ mà sự phân định ranh giới mới về những vấn đề do chiến tranh đề ra, đã diễn ra một cách rộng rãi nhất và đầy đủ nhất trong những cuộc tranh luận, trong các buổi thuyết trình và trên các báo chí. Chúng ta có thể nói một cách chắc chắn

rằng không một sắc thái quan điểm nào trong bất cứ trào lưu nào (hay phái nào) của chủ nghĩa xã hội (và của cái mệnh danh là chủ nghĩa xã hội) ở Nga mà lại không biểu hiện ra và không được phê phán. Mọi người đều cảm thấy đã đến lúc phải nêu ra những kết luận chính xác, cụ thể, có thể dùng làm cơ sở cho một hoạt động thực tế và có hệ thống, cho công tác tuyên truyền, cổ động, tổ chức: tình hình đã trở nên rõ ràng hơn, mọi người đều đã phát biểu ý kiến của mình rồi; vậy cuối cùng, chúng ta hãy xét xem *ai đi với ai và ai đi đâu?*

Ngày 23 tháng Mười một, theo lịch mới, sau ngày chính phủ thông báo về việc bắt đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga[119], thì tại đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-điển họp ở Xtốc-khôn đã xảy ra một việc làm cho hai vấn đề mà chúng ta vừa nhấn mạnh ở trên kia, vĩnh viễn và dứt khoát trở thành hai vấn đề bức thiết[120]. Bạn đọc sẽ thấy sau đây bản tường thuật về việc đã xảy ra đó, cụ thể là: bản dịch — theo bản tường thuật chính thức của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-điển — toàn văn những bài diễn văn của Bê-lê-nin (đại biểu của Ban chấp hành trung ương) và của La-rin (đại biểu của Ban tổ chức[121]) cũng như những cuộc tranh luận về vấn đề do Bran-tinh nêu ra.

Đây là lần đầu tiên kể từ khi chiến tranh nổ ra, một đại biểu của đảng ta, của Ban chấp hành trung ương, gặp một đại biểu của Ban tổ chức thuộc phái thủ tiêu tại đại hội những người xã hội chủ nghĩa của một nước trung lập. Những lời phát biểu của họ khác nhau ở chỗ nào? Bê-lê-nin có lập trường rõ ràng về những vấn đề nan giải và khó khăn nhưng thật sự quan trọng, những vấn đề hiện đang đặt ra cho phong trào xã hội chủ nghĩa; và căn cứ vào Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng, tờ "Người dân chủ - xã hội", đồng chí đó đã kiên quyết tuyên chiến với chủ nghĩa cơ hội và coi hành vi của các lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức (và của "nhiều lãnh tụ khác" nữa) là hành

vi *phản bội.* La-rin không giữ lập trường nào cả và hoàn toàn không đả động đến thực chất của vấn đề bằng cách nấp sau những lời lẽ vô vị, trống rỗng và ươn hèn khiến cho bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn xã hội - sô-vanh tất cả các nước nhất luật hoan nghênh. Thế nhưng Bê-lê-nin không nói một tiếng nào về thái độ của chúng ta đối với các đảng và các nhóm dân chủ - xã hội khác ở Nga: đồng chí ấy nói rằng quan điểm của chúng tôi là như vậy; còn về các đảng và các nhóm khác, chúng tôi không muốn nói đến, chúng tôi đợi xem họ xác định lập trường của họ *như thế nào.* Trái lại, La-rin giương ngọn cờ "thống nhất" ra, than vãn một chút về "những kết quả cay đắng của sự phân liệt ở Nga", tả một cách bay bướm công tác "thống nhất" của Ban tổ chức, là công tác đã tập hợp Plê-kha-nốp, những người Cáp-ca-dơ[122], phái Bun, những người Ba-lan *và vân vân* lại. Sau này, chúng ta sẽ lại đặc biệt nói về ý nghĩa của những lời phát biểu đó (xem bài báo ngắn dưới đây: "La-rin đã tuyên bố sự thống nhất nào?"[1)]). Điều khiến chúng ta quan tâm tới giờ đây là vấn đề có tính nguyên tắc về sự thống nhất.

Chúng ta đứng trước hai khẩu hiệu. Một khẩu hiệu là: tuyên chiến với bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn xã hội - sô-vanh, chúng là những kẻ phản bội. Một khẩu hiệu nữa là: thống nhất ở Nga, đặc biệt là thống nhất với Plê-kha-nốp (nhân tiện cũng nói thêm là Plê-kha-nốp đã hành động ở nước ta hệt như Duy-đơ-cum* hành động ở Đức, như Hen-đman ở Anh, v. v.). Chẳng phải rõ ràng là vì sợ không dám nhìn

* Cuốn sách nhỏ của Plê-kha-nốp "Về chiến tranh" (Pa-ri, 1914), mà chúng tôi vừa nhận được, xác nhận một cách đặc biệt rõ ràng điều mà chúng tôi nói ở đây. Chúng tôi sẽ có dịp lại bàn về cuốn sách đó[123].

[1)] Xem tập này, tr. 153 - 155.

thẳng vào sự thật, mà trên thực tế La-rin đã ủng hộ bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn xã hội - sô-vanh, đó sao?

Nhưng bây giờ nói chung chúng ta hãy xem xét ý nghĩa của khẩu hiệu "thống nhất" dưới ánh sáng của các sự kiện hiện tại. Vũ khí mạnh nhất của giai cấp vô sản để đấu tranh cho cách mạng xã hội chủ nghĩa là sự thống nhất của mình. Từ chân lý không tranh cãi được đó, ta có thể rút ra một kết luận không kém phần không thể tranh cãi được là: khi một số lượng đáng kể những phần tử tiểu tư sản có thể *làm trở ngại* cuộc đấu tranh cho cách mạng xã hội chủ nghĩa mà gia nhập đảng của giai cấp vô sản, thì sự thống nhất với những phần tử như thế là có hại và rất tai hại cho sự nghiệp của giai cấp vô sản. Chính những sự kiện hiện tại đã chỉ ra rằng: một mặt, những điều kiện khách quan của một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa (nghĩa là một cuộc chiến tranh tương ứng với giai đoạn cao nhất, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản) đã chín muồi rồi, và mặt khác, hàng chục năm của thời kỳ gọi là thời kỳ hòa bình đã tích lại *ở bên trong* các đảng xã hội chủ nghĩa tất cả các nước ở châu Âu *một đống* phân tiểu tư sản cơ hội chủ nghĩa. Cách đây gần mười lăm năm, từ thời kỳ "chủ nghĩa Béc-stanh" khét tiếng ở Đức, — thế mà ở nhiều nước khác thì còn sớm hơn nữa — vấn đề về cái thành phần cơ hội chủ nghĩa *xa lạ* đó trong các đảng vô sản đã trở thành một vấn đề bức thiết; và vị tất đã có một người mác-xít có uy tín nào lại không nhiều lần và do những nguyên nhân khác nhau, thừa nhận rằng bọn cơ hội chủ nghĩa là những phần tử phi vô sản, thật sự thù địch với cách mạng xã hội chủ nghĩa. Không còn nghi ngờ gì nữa, thành phần xã hội đó đã tăng lên rất nhanh chóng trong mấy năm gần đây: viên chức trong những công đoàn hợp pháp, nghị viên và những phần tử trí thức khác chễm chệ trong phong trào quần chúng hợp pháp, một số tầng lớp những công nhân được trả công hậu nhất, những công chức nhỏ, v. v., v. v..

Chiến tranh đã chỉ rõ ràng rằng trong lúc có khủng hoảng (mà thời đại của chủ nghĩa đế quốc nhất định phải là một thời đại những cuộc khủng hoảng đủ mọi loại) thì cái đám rất đông bọn cơ hội chủ nghĩa, được giai cấp tư sản ủng hộ và một phần do giai cấp này trực tiếp chỉ huy (đây là điều đặc biệt quan trọng!) chạy sang phía giai cấp tư sản, phản bội chủ nghĩa xã hội, làm hại đến sự nghiệp của giai cấp công nhân và làm cho sự nghiệp đó thất bại. Trong mọi cuộc khủng hoảng, giai cấp tư sản luôn luôn tiếp tay cho bọn cơ hội chủ nghĩa và tìm cách đè bẹp bộ phận cách mạng của giai cấp vô sản, nó không từ một thủ đoạn nào và dùng đến cả những biện pháp *quân sự* hết sức phi pháp và tàn bạo. Bọn cơ hội chủ nghĩa là kẻ thù tư sản của cách mạng vô sản, những kẻ thù mà trong thời bình, thì lén lút tiến hành công tác tư sản của chúng bằng cách chui vào những đảng công nhân, nhưng đến thời kỳ khủng hoảng thì lộ mặt *ngay* ra là những đồng minh công khai của *toàn bộ* giai cấp tư sản thống nhất, từ bọn bảo thủ cho đến bọn tư sản cấp tiến nhất và dân chủ nhất, từ bọn tự do tư tưởng cho đến những phần tử tôn giáo và tăng lữ. *Sau* những sự biến mà chúng ta được chứng kiến, ai còn không hiểu điều đó thì người ấy hết sức tự lừa dối mình và lừa dối cả công nhân nữa. Lúc đó, không thể tránh khỏi có những cá nhân rời bỏ hàng ngũ, nhưng chúng ta phải nhớ rằng ý nghĩa của những trường hợp đào ngũ đó là do sự tồn tại của một *tầng lớp* và của một *phái* những kẻ cơ hội chủ nghĩa tiểu tư sản, quyết định. Bọn xã hội - sô-vanh Hen-đman, Van-đéc-ven-đơ, Ghe-đơ, Plê-kha-nốp, Cau-xky sẽ chẳng có nghĩa lý gì, nếu hàng loạt những tầng lớp xã hội bọn cơ hội chủ nghĩa và hàng loạt những cái đám báo tư sản và bọn chính khách tư sản không phụ họa theo những luận điệu ươn hèn và tầm thường mà những kẻ đó đưa ra để ủng hộ chủ nghĩa ái quốc tư sản.

Đảng xã hội chủ nghĩa kiểu thời kỳ Quốc tế II là một

đảng đã dung túng chủ nghĩa cơ hội trong nội bộ của mình, chủ nghĩa này dần dần được tích lũy trong suốt hàng chục năm của thời kỳ "hòa bình", nhưng nó giấu mặt đi, nó uốn mình theo công nhân cách mạng, nó *mượn* của họ những lời lẽ mác-xít, nó tránh không tự phân định rõ ràng ranh giới về mặt nguyên tắc. Cái kiểu đảng xã hội chủ nghĩa đó đã quá thời rồi. Nếu chiến tranh chấm dứt năm 1915, thì đến năm 1916 liệu trong số những người xã hội chủ nghĩa có lý trí còn có người nào muốn lập lại những đảng công nhân *cùng với* bọn cơ hội chủ nghĩa nữa không, khi mà, *do kinh nghiệm, họ đã biết* rằng đến cuộc khủng hoảng, sau vô luận thế nào thì tất cả bọn cơ hội chủ nghĩa, *không trừ một tên nào,* (cùng với những kẻ hoang mang và không có khí tiết) sẽ chạy theo giai cấp tư sản là giai cấp nhất định sẽ tìm cớ để cấm người ta không được bàn bạc gì về thù hằn giai cấp và về đấu tranh giai cấp cả?

Đảng Ý là một trường hợp ngoại lệ trong thời kỳ Quốc tế II: đảng đó đã khai trừ bọn cơ hội chủ nghĩa do Bít-xô-la-ti cầm đầu. Những kết quả trong thời kỳ khủng hoảng *rất tốt:* những người thuộc các xu hướng khác nhau đã không lừa dối công nhân, họ không làm cho công nhân lóa mắt bằng những câu nói văn hoa về "thống nhất", mà mỗi người trong số họ đều đã đi theo con đường của mình. Bọn cơ hội chủ nghĩa (và bọn đào ngũ khỏi đảng công nhân, như Mút-xô-li-ni) đã thi thố chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, chúng tán dương (như Plê-kha-nốp) cái "nước Bỉ anh dũng" và do đó che giấu chính sách của cái nước Ý không anh dũng mà có tính chất tư sản và muốn cướp phá U-cra-i-na và Ga-li-xi-a… xin lỗi, tôi muốn nói cướp phá An-ba-ni, và Tuy-ni-di, v. v. và v. v.. *Trái lại với bọn cơ hội chủ nghĩa đó,* những người xã hội chủ nghĩa dùng chiến tranh để đối phó với chiến tranh, và chuẩn bị *nội chiến.* Chúng tôi hoàn toàn không lý tưởng hóa Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, và hoàn toàn không dám bảo đảm là đảng đó sẽ vẫn vững vàng khi

nước Ý tham gia chiến tranh. Chúng ta không nói đến tương lai của đảng đó, bây giờ chúng ta chỉ nói đến hiện tại thôi. Chúng ta nhận thấy *sự thật* không thể bác bỏ này: công nhân ở phần lớn các nước châu Âu *đã bị lừa dối vì sự thống nhất giả tạo* giữa bọn cơ hội chủ nghĩa và những người cách mạng, và nước Ý là một ngoại lệ may mắn: đó là một nước mà hiện nay người ta không thấy có sự lừa dối đó. Cái mà đối với Quốc tế II là một ngoại lệ may mắn thì phải trở thành và *sẽ trở thành* thông lệ đối với Quốc tế III. Chừng nào chủ nghĩa tư bản còn tồn tại, thì bên cạnh giai cấp vô sản vẫn còn có giai cấp tiểu tư sản. Nếu không chịu liên minh tạm thời với giai cấp tiểu tư sản trong một số trường hợp nào đó, thì thật là không sáng suốt, nhưng *ngày nay,* chỉ có bọn thù địch với giai cấp vô sản hay những kẻ thủ cựu mù quáng của thời đã qua mới ủng hộ *sự thống nhất* với giai cấp tiểu tư sản đó, sự thống nhất với bọn cơ hội chủ nghĩa.

Bây giờ đây, sau năm 1914, sự thống nhất của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh vì cách mạng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi các đảng công nhân phải nhất thiết tách rời khỏi những đảng cơ hội chủ nghĩa. Chúng tôi hiểu những người như thế nào là cơ hội chủ nghĩa, điều đó đã được trình bày rõ ràng trong bản Tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương (số 33, "Chiến tranh và phong trào dân chủ - xã hội Nga")[1)].

Nhưng chúng ta thấy gì ở nước Nga? Sự thống nhất giữa những người, bằng cách này hay cách khác, với một tinh thần triệt để ít hay nhiều, đang phản đối chủ nghĩa sô-vanh của Pu-ri-skê-vích cũng như phản đối chủ nghĩa sô-vanh của bọn dân chủ - lập hiến, với những kẻ đang noi gương Ma-xlốp, Plê-kha-nốp và Xmiếc-nốp phụ họa với chủ nghĩa sô-vanh đó, giữa những người phản đối chiến tranh và những

[1)] Xem tập này, tr. 15 - 26.

kẻ tuyên bố không chống lại chiến tranh như những tác giả có uy tín của "văn kiện" (số 34)[124], — sự thống nhất như vậy có ích hay có hại cho phong trào công nhân ở nước ta? Chỉ có những kẻ nào muốn nhắm mắt lại mới thấy khó trả lời câu hỏi đó.

Có lẽ người ta sẽ cãi lại chúng ta rằng: Mác-tốp đã luận chiến với Plê-kha-nốp trong tờ "Tiếng nói" và, cùng với một vài người bạn và người ủng hộ Ban tổ chức, ông ta đã đấu tranh chống chủ nghĩa xã hội - sô-vanh rồi còn gì. Chúng ta công nhận điều đó và thậm chí chúng ta cũng đã thẳng thắn khen ngợi Mác-tốp về điểm đó trong số 33 của Cơ quan ngôn luận trung ương. Nếu quả Mác-tốp không "trở mặt" thì chúng ta rất lấy làm vui sướng (xem bài báo "Mác-tốp trở mặt"); chúng ta rất mong rằng đường lối kiên quyết chống chủ nghĩa sô-vanh trở thành đường lối của Ban tổ chức. Nhưng vấn đề không phải là ở những sự mong muốn của chúng ta *hay của bất cứ người nào.* Chúng ta hãy xem những sự thật khách quan ra sao. Trước hết, La-rin, đại biểu chính thức của Ban tổ chức, không hiểu vì sao không đả động gì đến tờ "Tiếng nói" cả, nhưng lại nói đến anh chàng xã hội - sô-vanh Plê-kha-nốp cũng như nói đến cả Ác-xen-rốt, người đã viết (trong tờ "Berner Tagwacht")[125] một bài báo chẳng đâu vào đâu cả. Ngoài địa vị chính thức của ông ta ra, La-rin ở gần cái hạt nhân có thế lực của phái thủ tiêu Nga, *không phải* chỉ về mặt địa lý thôi. Thứ hai, chúng ta xét đến báo chí châu Âu. Ở Pháp và ở Đức, các báo chí không nói gì về tờ "Tiếng nói" cả, mà nói về Ru-ba-nô-vích, Plê-kha-nốp và Tsơ-khê-ít-dê. (Trong số ra ngày 8 tháng Chạp, tờ "Hamburger Echo") — một trong số những tờ báo sô-vanh nhất trong báo chí "dân chủ - xã hội" sô-vanh ở Đức — coi Tsơ-khê-ít-dê là người ủng hộ Ma-xlốp và Plê-kha-nốp, các báo chí khác nhau ở Nga cũng đã nói như vậy. Hiển nhiên là những người bạn có ý thức của bọn Duy-đơ-cum hoàn toàn tán thành việc Plê-kha-nốp

ủng hộ bọn Duy-đơ-cum về mặt tư tưởng). Ở Nga, các báo chí tư sản in hàng triệu bản đã phổ biến "trong nhân dân" cái tin về liên minh Ma-xlốp — Plê-kha-nốp — Xmiếc-nốp, mà không đả động gì đến phái "Tiếng nói" cả. Thứ ba, kinh nghiệm của báo chí công khai của công nhân từ 1912 đến 1914 đã hoàn toàn chứng minh rằng lực lượng xã hội và ảnh hưởng xã hội của xu hướng thủ tiêu bắt nguồn không phải từ giai cấp công nhân, mà là từ tầng lớp trí thức dân chủ - tư sản, một tầng lớp sản sinh ra cái hạt nhân chủ yếu những tác giả hợp pháp. Toàn bộ báo chí ở Nga, cùng với những bức thư của một công nhân ở Pê-tơ-rô-grát (số 33 và 35 của tờ "Người dân chủ - xã hội") và "văn kiện" (số 34) đều chứng thực tâm trạng dân tộc - sô-vanh của tầng lớp đó, *với tư cách là một tầng lớp*. Rất có thể trong tầng lớp đó sẽ có những sự thay đổi lớn về lập trường cá nhân, nhưng hoàn toàn không thể có vấn đề là, với tư cách là một tầng lớp, tầng lớp đó lại *không phải là* "ái quốc chủ nghĩa" và cơ hội chủ nghĩa.

Đó là những sự thật khách quan. Căn cứ vào những sự thật đó và nếu chúng ta nhớ rằng điều rất có lợi cho những đảng tư sản muốn có ảnh hưởng trong công nhân, là có được một cánh tả để phô trương (nhất là nếu cánh tả này lại không phải là chính thức), thì chúng ta phải coi tư tưởng về sự thống nhất với Ban tổ chức là một ảo tưởng có hại cho sự nghiệp công nhân.

Chính sách của Ban tổ chức ở Thụy-điển xa xôi — ngày 23/XI, Ban tổ chức đã tuyên bố về sự thống nhất với Plê-kha-nốp và đã đọc những bài diễn văn làm mát lòng bọn xã hội - sô-vanh, để rồi sau đó im hơi lặng tiếng ở Pa-ri và Thụy-sĩ, từ ngày 13/IX (ngày xuất bản tờ "Tiếng nói") đến ngày 23/XI, cũng như từ ngày 23/XI cho đến ngày nay (23/XII) — hết sức giống một thứ mánh khóe chính trị tồi tệ nhất. Còn về việc hy vọng rằng tờ "Tiếng vọng"[126], mà người ta tuyên bố xuất bản ở Xuy-rích, sẽ có tính chất một

cơ quan ngôn luận chính thức của đảng, thì tờ "Berner Tagwacht" (số ra ngày 12/XII) đã làm tiêu tan bằng cách nói thẳng ra rằng tờ báo đó sẽ không có một tính chất *như vậy* đâu[127]… (Nhân tiện xin nói thêm là trong số 52 của tờ "Tiếng nói", ban biên tập tuyên bố rằng hiện nay nếu vẫn tiếp tục chia rẽ với phái thủ tiêu thì đó là một thứ "chủ nghĩa dân tộc" tệ hại nhất; câu nói đó hoàn toàn không có một ý nghĩa nào về mặt văn phạm cả, nó chỉ có thể có một ý nghĩa chính trị là: ban biên tập của tờ "Tiếng nói" thích thống nhất với bọn xã hội - sô-vanh hơn là gần gũi với những người thù địch không khoan nhượng với chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Như thế là ban biên tập báo "Tiếng nói" đã lựa chọn sai.)

Để trình bày đầy đủ tình hình, chúng ta còn cần nói vài lời về tờ "Tư tưởng"[128] ở Pa-ri, Cơ quan ngôn luận của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng, nó *cũng* tán dương "sự thống nhất", che giấu chủ nghĩa xã hội - sô-vanh của người lãnh tụ đảng của nó là Ru-ba-nô-vích (xem tờ "Người dân chủ - xã hội", số 34), bảo vệ phái cơ hội chủ nghĩa và phái nội các chủ nghĩa ở Bỉ và ở Pháp, không đả động gì đến những luận điểm ái quốc chủ nghĩa trong bài diễn văn của Kê-ren-xki, một người tả nhất trong phái lao động Nga, và công bố những điều tầm thường tiểu tư sản hết sức nhàm tai về việc xét lại chủ nghĩa Mác theo tinh thần dân túy chủ nghĩa và cơ hội chủ nghĩa. Hành vi đó của tờ "Tư tưởng" đã hoàn toàn xác nhận điều mà nghị quyết của Hội nghị "mùa hè" (1913)[129] của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã nói về phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

Rõ ràng là một số người xã hội chủ nghĩa Nga tưởng rằng chủ nghĩa quốc tế là ở chỗ sẵn sàng tiếp nhận nghị quyết mà Plê-kha-nốp và Duy-đơ-cum, Cau-xky và Éc-vê, Ghe-đơ và Hen-đman, Van-đéc-ven-đơ và Bít-xô-la-ti, v. v. đang chuẩn bị, cái nghị quyết sẽ biện hộ trên quy mô quốc tế cho chủ nghĩa xã hội - dân tộc ở tất cả mọi nước. Chúng

tôi nghĩ rằng chủ nghĩa quốc tế chỉ là ở chỗ có một chính sách quốc tế chủ nghĩa rành mạch trong đảng của mình. Cộng tác với phái cơ hội chủ nghĩa và phái xã hội - sô-vanh, thì không tài nào tiến hành được một chính sách vô sản thực sự quốc tế chủ nghĩa, không thể tuyên truyền hành động chống chiến tranh và tập hợp được lực lượng để phản đối chiến tranh. Không nói đến hay lẩn tránh sự thật chua chát đó, nhưng lại là sự thật cần thiết cho mọi người xã hội chủ nghĩa, thì thật là nguy hiểm và tai hại cho phong trào công nhân.

"Người dân chủ - xã hội", số 36, ngày 9 tháng Giêng 1915

Theo đúng bản đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội"

PHÁI DUY-ĐƠ-CUM NGA

Danh từ "Duy-đơ-cum" đã trở thành danh từ chung dùng để chỉ cái loại người cơ hội chủ nghĩa và người xã hội - sô-vanh tự mãn và vô sỉ. Mọi người thường nói đến bọn Duy-đơ-cum một cách khinh bỉ, đó là một dấu hiệu tốt. Nhưng chỉ có một cách để khỏi rơi vào chủ nghĩa sô-vanh: đó là hết sức cố gắng góp phần vạch mặt bọn Duy-đơ-cum Nga ra.

Xuất bản cuốn "Về chiến tranh" của mình là Plê-kha-nốp đã hoàn toàn trở thành lãnh tụ của phái Duy-đơ-cum Nga. Những lập luận của ông hoàn toàn thay thế phép biện chứng bằng thuật ngụy biện. Ông đã ngụy biện lên án chủ nghĩa cơ hội Đức để che đậy cho chủ nghĩa cơ hội Pháp và Nga. Kết cục không phải là đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội quốc tế mà là ủng hộ chủ nghĩa đó. Ông đã ngụy biện phàn nàn cho số phận của nước Bỉ, nhưng lại không nói gì đến Ga-li-xi-a cả. Ông đã ngụy biện lẫn lộn thời đại chủ nghĩa đế quốc (tức là thời đại mà — theo ý kiến chung của những người mác-xít — những điều kiện khách quan khiến cho chủ nghĩa tư bản sụp đổ đã chín muồi, thời đại mà những quần chúng vô sản xã hội chủ nghĩa đã xuất hiện) với thời đại những phong trào dân tộc dân chủ - tư sản, lẫn lộn thời đại những tổ quốc tư sản đã đến độ bị cách mạng quốc tế của giai cấp vô sản xóa bỏ với thời đại phát sinh và củng cố của những tổ quốc tư sản đó. Ông đã ngụy biện buộc tội giai cấp tư sản Đức là vi phạm hòa bình, nhưng lại không đả động gì đến việc giai cấp tư sản của "Đồng minh tay ba"[130] đã lâu dài và kiên trì chuẩn bị chiến tranh chống giai cấp tư sản Đức. Ông đã ngụy biện lờ đi

không nói qua một lời nào về nghị quyết Ba-lơ. Ông đã ngụy biện thay thế chủ nghĩa dân chủ - xã hội bằng chủ nghĩa dân tộc - tự do: ông đã viện những lợi ích của sự phát triển kinh tế Nga làm lý do cho việc ông muốn cho chế độ Nga hoàng chiến thắng, mà thậm chí không hề nói qua đến những vấn đề dân tộc ở Nga, đến điểm chế độ Nga hoàng là một trở ngại cho sự phát triển kinh tế của đất nước, đến sự phát triển vô cùng nhanh hơn và vô cùng phong phú hơn của những lực lượng sản xuất ở Đức, v. v., v. v.. Muốn phân tích được hết tất cả những ngụy biện của Plê-kha-nốp, thì phải viết không biết bao nhiêu bài, và chúng ta có thể tự hỏi rằng không biết một số lớn những lời nói phi lý lố bịch của ông có đáng cho ta phải mất công xem xét không. Chúng ta chỉ nói đến một luận cứ giả hiệu của ông thôi. Năm 1870, Ăng-ghen đã viết cho Mác rằng V. Liếp-nếch đã mắc sai lầm khi lấy chủ nghĩa chống Bi-xmác[131] làm nguyên tắc chỉ đạo *duy nhất* của mình. Plê-kha-nốp vô cùng sung sướng khi phát hiện ra câu nói đó: ông nói là ở Nga thì chủ nghĩa chống chế độ Nga hoàng cũng như vậy! Nhưng chúng ta hãy thử thay thế thuật ngụy biện (nghĩa là chỉ nắm lấy sự tương tự bề ngoài của một số sự kiện nhưng không đếm xỉa gì đến mối liên hệ nội tại của những sự kiện đó) bằng phép biện chứng (nghĩa là nghiên cứu toàn bộ những điều kiện cụ thể của một sự kiện và của sự phát triển của sự kiện đó) xem sao. Thống nhất nước Đức lại, đó là một việc cần thiết; trước cũng như sau năm 1848, Mác vẫn luôn luôn thừa nhận như vậy. Năm 1859, Ăng-ghen đã trực tiếp kêu gọi nhân dân Đức tiến hành chiến tranh để thống nhất[132]. Khi việc thống nhất bằng phương pháp cách mạng đã thất bại, thì Bi-xmác đã hoàn thành sự thống nhất bằng phương pháp phản cách mạng, bằng phương pháp của bọn gioong-ke. Chủ nghĩa chống Bi-xmác, với tư cách là nguyên tắc *duy nhất*, đã trở thành vô nghĩa, vì sự thống nhất cần thiết đó trở thành sự thật rồi. Ở Nga thì thế nào?

Liệu trước kia ngài Plê-kha-nốp dũng cảm của chúng ta có dám tuyên bố rằng nước Nga muốn phát triển thì phải chiếm Ga-li-xi-a, Txa-rơ-grát, Ác-mê-ni-a, Ba-tư, v. v., không? Bây giờ ông có dám tuyên bố như vậy nữa không? Nước Đức phải đi từ tình trạng phân tán của người Đức (bị cả nước Pháp lẫn nước Nga áp bức trong hai phần ba đầu thế kỷ XIX) đến chỗ thống nhất họ lại, còn ở Nga, những người Đại Nga đã không hẳn chỉ là thống nhất các dân tộc khác lại mà chủ yếu là áp bức họ, — ông Plê-kha-nốp có nghĩ đến điểm đó không? Không nghĩ đến điều đó, Plê-kha-nốp chỉ che đậy cái chủ nghĩa sô-vanh của ông bằng cách xuyên tạc ý nghĩa câu của Ăng-ghen viết năm 1870, giống như Duy-đơ-cum đã xuyên tạc câu của Ăng-ghen viết năm 1891 về việc người Đức cần thiết phải chiến đấu sống mái chống liên quân Pháp - Nga.

Trong những số 7, 8 và 9 của tờ "Bình minh của chúng ta"[133], chủ nghĩa sô-vanh lại được biện hộ bằng một luận điệu khác và trong một hoàn cảnh khác. Ông Tsê-rê-va-nin dự đoán và mong cho "nước Đức bại trận", đoan chắc rằng "châu Âu (!!) nổi dậy" chống lại nước Đức. Ông A. Pô-tơ-rê-xốp trách phái dân chủ - xã hội Đức về "sự sai sót" của họ, một sự sai sót "tệ hơn bất cứ tội ác nào", v. v., ông đoan chắc rằng chủ nghĩa quân phiệt Đức phạm "những tội đặc biệt và không thể tưởng tượng được", rằng "không phải những ước mong đại Xla-vơ chủ nghĩa của một số giới ở Nga đã uy hiếp hòa bình ở châu Âu", v. v..

Mô tả hết sức tỉ mỉ, trong báo chí công khai, tội lỗi "không thể tưởng tượng được" của nước Đức và sự cần thiết phải chiến thắng nước Đức, như thế há chẳng phải là phụ họa theo Pu-ri-skê-vích và bọn xã hội - sô-vanh đó sao? Còn đối với chủ nghĩa quân phiệt Nga, tức là chủ nghĩa đã mắc phải những tội lỗi còn trăm lần "không thể tưởng tượng được" thì lại lờ đi không được nói đến dưới sức ép của cơ quan kiểm duyệt của Nga hoàng. Trong một hoàn cảnh

như vậy, thì những ai không muốn rơi vào chủ nghĩa sô-vanh, há chẳng phải ít ra cũng nên *tránh* nói đến sự thất bại của Đức và đến những tội lỗi không thể tưởng tượng được của Đức hay sao?

Tờ "Bình minh của chúng ta" không phải chỉ theo đường lối "không hành động chống chiến tranh"; nó còn trực tiếp giúp đỡ chủ nghĩa sô-vanh Đại Nga có tính chất Nga hoàng - Pu-ri-skê-vích, tuyên truyền sự thất bại của Đức bằng những lập luận "dân chủ - xã hội" và biện hộ những kẻ chủ trương chủ nghĩa đại Xla-vơ. Mà cần phải biết rằng không phải ai khác, mà chính những cộng tác viên của tờ "Bình minh của chúng ta" là những kẻ, năm 1912 - 1914, đã tuyên truyền rộng rãi xu hướng thủ tiêu trong công nhân.

Bây giờ chúng ta nói đến Ác-xen-rốt, người mà Mác-tốp, che chở, ủng hộ và biện hộ cho một cách cũng hăng hái và cũng vụng về như đối với những cộng tác viên của tờ "Bình minh của chúng ta".

Quan điểm của Ác-xen-rốt đã được trình bày — theo sự đồng ý của ông ta — trong các số 86 và 87 của tờ "Tiếng nói"[134]. Đó là một quan điểm xã hội - sô-vanh. Ác-xen-rốt biện hộ cho việc những người xã hội chủ nghĩa Pháp và Bỉ tham gia nội các tư sản bằng những luận cứ sau đây: 1) "Đối với Mác thì tất yếu lịch sử, — tất yếu mà ngày nay người ta thích viện ra nhưng viện không đúng chỗ, — tuyệt nhiên không có nghĩa là có thái độ thụ động đối với một tai họa cụ thể, có thái độ chờ đợi cách mạng xã hội chủ nghĩa". Cái mớ bòng bong đó có nghĩa là gì? Cái mớ bòng bong đó có ăn nhập gì ở đây chăng? Tất cả cái gì đã phát sinh ra trong quá trình lịch sử đều là tất yếu cả. Đó là một chân lý sơ đẳng. Những người chống lại chủ nghĩa xã hội - sô-vanh không nói đến tất yếu lịch sử mà nói đến tính chất *đế quốc chủ nghĩa* của chiến tranh kia. Ác-xen-rốt giả vờ không hiểu điều đó, không hiểu được sự nhận định xuất phát từ đó về mối "tai họa cụ thể", tức là: giai cấp tư sản

đang thống trị trong tất cả mọi nước và *thời cơ đã đến* để tiến hành những hoạt động cách mạng dẫn tới "cách mạng xã hội". Phái xã hội - sô-vanh đã "thụ động", khi phủ nhận chân lý đó. 2) Không thể "không đếm xỉa đến vấn đề xem xem ai thực sự là người mở đầu" chiến tranh và "do đó mà đặt tất cả mọi nước bị tấn công, vào tình trạng cần phải bảo vệ nền độc lập của mình". Thế nhưng ngay trang đó, người ta lại thừa nhận rằng "rõ ràng là bọn đế quốc Pháp đã nhằm mục đích là sau đây hai hay ba năm sẽ gây chiến"! Trong thời gian đó, các bạn có thấy không, nhất định là giai cấp vô sản sẽ mạnh lên và đồng thời triển vọng hòa bình cũng mạnh lên theo!! Nhưng chúng ta thấy rằng trong thời gian đó, cái chủ nghĩa cơ hội mà Ác-xen-rốt thiết tha yêu mến đã mạnh lên, và cùng mạnh lên với chủ nghĩa cơ hội đó, là cái khả năng: chủ nghĩa cơ hội phản bội chủ nghĩa xã hội một cách còn đê tiện hơn. Chúng ta biết rằng *trong hàng chục năm ròng,* ba tên kẻ cướp (giai cấp tư sản và chính phủ ở Anh, ở Nga, ở Pháp) đã vũ trang để cướp bóc nước Đức. Hai tên ăn cướp khác đã tấn công trước khi *ba tên ăn cướp đó* nhận được những dao găm mà chúng đã đặt làm, đó có phải là điều đáng ngạc nhiên không? Những câu nói suông về "những người mở đầu" nhằm xóa mờ *"sự phạm tội" giống nhau* của giai cấp tư sản của tất cả các nước — sự phạm tội mà tất cả những người xã hội chủ nghĩa đã nhất trí và hoàn toàn thừa nhận tại Đại hội Ba-lơ — như thế há chẳng phải là ngụy biện đó sao? 3) "Trách những người xã hội chủ nghĩa Bỉ là đã bảo vệ đất nước của họ", "đó không phải là chủ nghĩa Mác mà là sự vô sỉ". Mác cũng đã nói đúng y như thế về thái độ của Pru-đông đối với cuộc khởi nghĩa của Ba-lan (1863)[135]. Từ 1848, Mác luôn luôn cho rằng cuộc khởi nghĩa của Ba-lan chống lại chế độ Nga hoàng là theo đúng hướng tiến bộ lịch sử. Không một ai lại dám phủ nhận điều đó. Lúc đó, vấn đề dân tộc còn chưa được giải quyết xong ở Đông Âu,

nói một cách khác là lúc đó chiến tranh chống chế độ Nga hoàng là chiến tranh có tính chất dân chủ - tư sản, chứ không phải có tính chất đế quốc chủ nghĩa, những điều kiện cụ thể lúc bấy giờ là như vậy. Đó là một chân lý sơ đẳng.

Trong cuộc chiến tranh cụ thể hiện nay, nếu ta có một thái độ không tán thành, khó chịu hay thờ ơ đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa (như thái độ của bọn Ác-xen-rốt) thì *không thể* giúp "nước" Bỉ bằng cách nào khác hơn là giúp chế độ Nga hoàng bóp chết U-cra-i-na. Đó là một sự thật. Một người xã hội chủ nghĩa nào ở Nga mà lẩn tránh sự thật đó, là vô sỉ. Khi nói đến Bỉ, thì to tiếng, nhưng lại lờ đi không nói đến Ga-li-xi-a, như thế là vô sỉ.

Vậy những người xã hội chủ nghĩa Bỉ phải làm gì? Vì họ không thể cùng những người xã hội chủ nghĩa Pháp, v. v., tiến hành cách mạng xã hội, nên trước mắt, họ phải tuân theo đa số trong dân tộc và tiến hành chiến tranh. Nhưng trong khi phải tuân theo ý kiến của giai cấp chủ nô, họ phải trút toàn bộ trách nhiệm cho giai cấp này, họ không được tán thành ngân sách, không được phái Van-đéc-ven-đơ, với tư cách là bộ trưởng, tới chỗ những kẻ bóc lột, mà phải đưa ông ta (cùng những người dân chủ - xã hội cách mạng ở *tất cả* các nước) vào trong số những người tổ chức công tác tuyên truyền cách mạng bí mật cho "cách mạng xã hội chủ nghĩa" và cho nội chiến; phải tiến hành công tác đó cả trong quân đội nữa (kinh nghiệm đã chứng tỏ rằng thậm chí có thể tổ chức ngay cả "việc bắt tay thân thiện" giữa những công nhân mặc áo lính đang chiến đấu trong chiến hào của quân đội các nước tham chiến!). Nói ba hoa về phép biện chứng và chủ nghĩa Mác, mà không biết kết hợp sự phục tùng cần thiết (khi tạm thời cần thiết) đối với đa số, với hoạt động cách mạng, dù trong bất cứ trường hợp nào, — thế là chế giễu công nhân và xem thường chủ nghĩa xã hội. "Hỡi đồng bào Bỉ! Một tai họa lớn đã đè lên đất nước chúng ta, do giai cấp tư sản *tất cả* các nước, kể

cả nước Bỉ nữa, gây ra. Đồng bào không muốn lật đổ giai cấp tư sản đó ư, đồng bào không tin vào lời kêu gọi những người xã hội chủ nghĩa Đức ư? Chúng tôi là thiểu số, chúng tôi phục tùng ý chí của đồng bào và ra chiến trường, nhưng trong chiến tranh chúng tôi cũng sẽ tuyên truyền và sẽ chuẩn bị nội chiến của vô sản tất cả các nước, vì ngoài nội chiến ra, thì không có con đường thoát nào khác cho nông dân và công nhân Bỉ và các nước khác!" Một nghị viên Bỉ, Pháp, hay các nước khác mà nói như vậy thì thế nào cũng được ngồi tù chứ không phải là được chức bộ trưởng; nhưng người đó sẽ là một người xã hội chủ nghĩa chứ không phải là một tên phản bội và ngày nay, trong các chiến hào, những công nhân mặc áo lính của nước Pháp và Đức sẽ nói tới người đó như nói tới lãnh tụ *của họ* chứ không phải như nói tới một tên phản bội sự nghiệp công nhân. 4) "Chừng nào những tổ quốc còn tồn tại, chừng nào mà đời sống và phong trào của giai cấp vô sản còn bị bó hẹp chặt như từ trước đến nay trong khuôn khổ những tổ quốc đó, và chừng nào ngoài những tổ quốc đó ra, giai cấp vô sản không thấy có một cơ sở nào khác, một cơ sở có tính chất đặc biệt, một cơ sở quốc tế, — chừng nào còn tất cả tình trạng đó, thì đối với giai cấp công nhân, vấn đề chủ nghĩa ái quốc và bảo vệ tổ quốc vẫn sẽ còn tồn tại". Những tổ quốc tư sản sẽ vẫn tồn tại, chừng nào mà cách mạng quốc tế của giai cấp vô sản chưa tiêu diệt những tổ quốc đó. Cơ sở cho cuộc cách mạng đó đã có sẵn rồi — như bản thân Cau-xky đã thừa nhận năm 1909, như Đại hội Ba-lơ đã nhất trí thừa nhận, như hiện nay *sự thật* sau đây đã chứng minh: công nhân tất cả các nước có cảm tình sâu sắc với những người không biểu quyết tán thành ngân sách, không sợ tù đày không sợ những sự hy sinh mà, do "tất yếu lịch sử", bất cứ cuộc cách mạng nào cũng đòi hỏi phải chịu. Câu nói của Ác-xen-rốt chỉ là một *lý do thoái thác* dùng để lẩn tránh mọi hoạt động cách mạng, chỉ là lắp lại những lý lẽ của

giai cấp tư sản sô-vanh thôi. 5) Chúng ta thấy đúng là cùng một ý nghĩa đó khi Ác-xen-rốt quả quyết rằng: thái độ của người Đức *không* phải là một sự phản bội và sở dĩ người Đức có thái độ như vậy, là vì họ "cảm thấy một cách sâu sắc và có ý thức rằng họ gắn bó hữu cơ với mảnh đất, với tổ quốc, trên đó giai cấp vô sản Đức sống và làm việc". Thực ra, thái độ của những người Đức, như thái độ của Ghe-đơ và đồng bọn, là một sự phản bội không ai chối cãi được; che giấu thái độ đó và biện hộ cho thái độ đó, thì thật là vô sỉ. Thật ra, chính những tổ quốc tư sản là những cái đang phá hủy, làm sai lạc, phá vỡ, cắt xén "mối liên hệ sinh động" giữa công nhân Đức với đất nước Đức và tạo ra một "mối liên hệ" giữa nô lệ và chủ nô. Thực ra, *chỉ* có phá hủy những tổ quốc tư sản đi thì mới có thể mang lại cho công nhân tất cả các nước "mối liên hệ với ruộng đất", quyền tự do nói tiếng mẹ đẻ của mình, cũng như bánh mì và những lợi ích của nền văn minh. Ác-xen-rốt chỉ là kẻ biện hộ cho giai cấp tư sản thôi. 6) Khuyên công nhân không nên "nhẹ dạ buộc tội" "những người mác-xít đã được tôi luyện như Ghe-đơ" "là cơ hội chủ nghĩa", v. v., như thế là tuyên truyền cho công nhân phục tùng một cách nô lệ những lãnh tụ. Chúng ta sẽ nói với công nhân rằng các bạn hãy noi gương toàn bộ cuộc đời của Ghe-đơ, *trừ* việc ông ta công nhiên phản bội chủ nghĩa xã hội, năm 1914. Có thể là có những hoàn cảnh *cá nhân* và những hoàn cảnh khác giảm nhẹ lỗi của ông ta đấy, nhưng vấn đề không phải là sai sót của *cá nhân*, mà là ý nghĩa xã hội chủ nghĩa của *các sự biến.* 7) Vin vào cớ là trong nghị quyết có một điểm nhỏ dự kiến đến "những trường hợp đặc biệt quan trọng"[136] mà cho rằng có thể thừa nhận *"về mặt hình thức"* việc tham gia nội các, thì như vậy là dùng những mánh khóe của bọn thày kiện thối tha, vì ý nghĩa của điểm đó rõ ràng là *góp phần thúc đẩy* cách mạng quốc tế của giai cấp vô sản, chứ không phải là *cản trở* cuộc cách mạng đó. 8) Lời khẳng

định của Ác-xen-rốt: "sự thất bại của nước Nga — sự thất bại này không thể cản trở sự phát triển hữu cơ của đất nước — sẽ góp phần thanh toán chế độ cũ", nếu tách riêng ra mà xét, thì đúng, nhưng nếu đem gắn liền với việc biện hộ cho bọn sô-vanh Đức, thì chỉ là một mưu đồ muốn được bọn Duy-đơ-cum *chiếu cố đến* mà thôi. Thừa nhận rằng sự thất bại của nước Nga là có ích, mà lại không công khai buộc tội những người dân chủ - xã hội Đức và Áo là phản bội, thì *thực ra* như vậy là giúp cho họ tự biện hộ, thoát khỏi một tình thế khó khăn, lừa gạt công nhân. Bài báo của Ác-xen-rốt một mặt thì ve vãn bọn xã hội - sô-vanh Đức, mặt khác thì ve vãn bọn xã hội - sô-vanh Pháp. Đem gộp chung lại, thì những hành vi ve vãn đó là một điển hình về chủ nghĩa xã hội - sô-vanh "kiểu Nga - Bun".

Bây giờ độc giả hãy tự mình đánh giá tinh thần triệt để của ban biên tập báo "Tiếng nói" khi họ đăng những lời tuyên bố hoàn toàn đáng căm phẫn đó của Ác-xen-rốt, chỉ nói lên sự bất đồng ý kiến của mình với "một vài luận điểm" của Ác-xen-rốt thôi, rồi sau đó, trong xã luận số 96, lại tuyên truyền cho "một sự đoạn tuyệt hẳn hoi với những phần tử của chủ nghĩa xã hội - ái quốc tích cực". Chẳng lẽ ban biên tập tờ "Tiếng nói" đã ngây thơ hay đãng trí đến mức không nhìn thấy sự thật, không thấy rằng những luận điệu của Ác-xen-rốt đều *hoàn toàn* là những "yếu tố của chủ nghĩa xã hội - ái quốc tích cực" (vì tính tích cực của một nhà văn là những tác phẩm của nhà văn đó), hay sao? Mà các cộng tác viên của tờ "Bình minh của chúng ta", các ông Tsê-rê-va-nin, A. Pô-tơ-rê-xốp và bè lũ, đó không phải là những phần tử của chủ nghĩa xã hội - ái quốc tích cực hay sao?

"Người dân chủ - xã hội", số 37, ngày 1 tháng Hai 1915

Theo đúng bản đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội"

LA-RIN ĐÃ TUYÊN BỐ "SỰ THỐNG NHẤT" NÀO TẠI ĐẠI HỘI THỤY-ĐIỂN?[137]

Trong bài diễn văn của La-rin mà chúng tôi đã dẫn (số 36), ông ta chỉ có thể ám chỉ cái khối liên minh "ngày 3 tháng Bảy"[138] lừng tiếng thôi, nghĩa là đến cái liên minh ký kết ở Bruy-xen ngày 3. VII. 1914 giữa Ban tổ chức, Tơ-rốt-xki, Rô-da Lúc-xăm-bua, A-lếch-xin-xki, Plê-kha-nốp, phái Bun, những người Cáp-ca-dơ, những người Lít-va, "phái tả"[139], phái đối lập Ba-lan, v. v.. Tại sao La-rin lại chỉ nói ám chỉ thôi? Đó là điều… kỳ lạ. Chúng tôi cho rằng nếu Ban tổ chức còn sống thật sự, và nếu sự liên minh đó là có thật, thì che giấu sự thật đó là có hại.

Ban chấp hành trung ương đảng ta và Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a *không* tham gia khối liên minh đó. Ban chấp hành trung ương đảng ta đã đưa ra 14 điều kiện rõ ràng để thống nhất mà Ban tổ chức và "cái khối liên minh" đó *không* chấp nhận những điều kiện đó, và chỉ thông qua một nghị quyết có tính chất ngoại giao, có tính chất lảng tránh vấn đề, một nghị quyết không hứa hẹn và *thực ra* không đánh dấu một sự thay đổi quyết định nào trong chính sách thủ tiêu chủ nghĩa trước kia cả. Đây là *thực chất* của 14 §§ của chúng ta đề ra: 1) Xác nhận một cách rõ ràng không mập mờ những nghị quyết hồi tháng XII. 1908 và tháng 1. 1910[140] về phái thủ tiêu, nghĩa là thừa nhận rằng đã gia nhập đảng dân chủ - xã hội thì không được phản đối hoạt động bí mật, không được phản đối công tác tuyên

truyền cho báo chí bí mật, cho một đảng công khai (hoặc cho một cuộc đấu tranh để thành lập một đảng công khai), không được phản đối những cuộc mít-tinh cách mạng, v. v. (đấy là hành vi của tờ "Bình minh của chúng ta" và "Báo công nhân của chúng ta"[141]); 2) cũng như về những lời phát biểu chống khẩu hiệu chế độ cộng hòa, v. v; 3) cũng như về việc phản đối liên minh với đảng *không phải* dân chủ - xã hội "phái tả"; 4) trong mỗi địa phương, phải có một tổ chức dân chủ - xã hội duy nhất, không phân chia theo dân tộc; 5) bác bỏ "chế độ tự trị dân tộc về văn hóa"[142]; 6) kêu gọi công nhân thực hiện "sự thống nhất từ bên dưới"; chỉ có gia nhập một tổ chức bí mật mới có thể coi là đảng viên; trong báo chí hợp pháp, việc xác định ai là đa số phải căn cứ vào con số quyên góp của các nhóm công nhân kể từ 1913; 7) không được có những tờ báo cạnh tranh nhau trong cùng một thành phố; đình bản tờ "Báo công nhân của chúng ta"; thành lập một tờ tạp chí tranh luận; 8) xác nhận những nghị quyết của các đại hội năm 1903 và 1907 về tính chất tư sản của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng[143]; không công nhận những sự ký kết giữa một bộ phận của Đảng dân chủ - xã hội với Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng; 9) những nhóm ở nước ngoài phải nằm dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương ở Nga; 10) xác nhận nghị quyết của Ban chấp hành trung ương ở Luân-đôn (1. 1908) về công tác trong các công đoàn; cần phải thành lập những chi bộ bí mật; 11) không được phép công kích "Hội đồng bảo hiểm"[144] và những cơ quan bảo hiểm khác; đóng cửa tờ "Bảo hiểm công nhân"[145], với tính cách là một cơ quan ngôn luận cạnh tranh; 12) những đảng viên dân chủ - xã hội Cáp-ca-dơ đặc biệt xác nhận là họ đồng ý với các §§ 5 và 4; 13) đảng đoàn Tsơ-khê-ít-dê[146] phải từ bỏ chủ trương "tự trị dân tộc về văn hóa" và thừa nhận những điều kiện kể trên; 14) về những lời "vu cáo" (Ma-li-nốp-xki, Ích-xơ, v. v.) thì Ban tổ chức và bạn bè của họ phải cải chính, hoặc họ gửi đại biểu của họ đến

đại hội sắp tới của đảng ta để biện hộ cho những lời buộc tội của họ.

Không khó gì mà không thấy rằng nếu không có những điều kiện đó, thì dù có "hứa hẹn" bao nhiêu đi nữa rằng sẽ từ bỏ phái thủ tiêu (như trong hội nghị toàn thể năm 1910), kết cục rồi cũng hoàn toàn chẳng có gì thay đổi cả; "sự thống nhất" sẽ là một ảo tưởng và sẽ có nghĩa là thừa nhận cho phái thủ tiêu được "bình quyền".

Cuộc khủng hoảng sâu sắc của chủ nghĩa xã hội, do chiến tranh thế giới gây ra, đã khiến cho tất cả các nhóm dân chủ - xã hội phải nỗ lực phi thường, và đã làm nảy ra ý chí muốn tập hợp những người *có thể* xích gần lại với nhau trên những vấn đề cơ bản về thái độ đối với chiến tranh. Cái khối liên minh "ngày 3 tháng Bảy", mà La-rin đã tán dương (nhưng không dám nói rõ tên khối đó ra) đã tỏ ngay ra là một sự hư tạo.

Một lần nữa, chúng ta đề phòng một "sự thống nhất" hư tạo, vì có những sự bất đồng thực tế không thể điều hòa được.

"Người dân chủ - xã hội", số 37, ngày 1 tháng Hai 1915

Theo đúng bản đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội"

DỰ THẢO TUYÊN BỐ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA GỬI HỘI NGHỊ NHỮNG NGƯỜI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CÁC NƯỚC ĐỒNG MINH HỌP Ở LUÂN-ĐÔN[147]

Các đại biểu ký tên dưới đây của các tổ chức dân chủ - xã hội Nga (Anh, v. v.) xuất phát từ chỗ thấy rõ rằng chiến tranh hiện nay — không những đứng về phía Đức và Áo - Hung mà đứng cả về phía Anh và Pháp (liên minh với chế độ Nga hoàng) mà xét — là chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, tức là chiến tranh của thời kỳ mà chủ nghĩa tư bản đã ở vào giai đoạn phát triển cuối cùng của nó, thời kỳ mà các nhà nước tư sản trong những biên giới quốc gia đã trở nên lỗi thời, cuộc chiến tranh hoàn toàn chỉ nhằm mục đích xâm chiếm thuộc địa, cướp bóc các nước đối thủ và làm suy yếu phong trào vô sản bằng cách xúi những người vô sản nước này đi đánh những người vô sản nước kia.

Do đó, những người xã hội chủ nghĩa tất cả các nước đang tham chiến có nghĩa vụ tuyệt đối là ngay tức khắc và kiên quyết chấp hành nghị quyết Ba-lơ, cụ thể là:

1) phá vỡ các khối liên minh dân tộc và Burgfrieden[1)] ở tất cả các nước;

[1)] — hòa bình trong nước

2) kêu gọi công nhân tất cả các nước đang tham chiến tiến hành đấu tranh giai cấp kiên quyết cả về kinh tế lẫn chính trị, chống lại giai cấp tư sản ở nước mình, cái giai cấp tư sản đang kiếm được những khoản lợi nhuận chưa từng thấy trong việc cung cấp quân nhu và đang lợi dụng sự ủng hộ của các nhà đương cục quân sự để bịt mồm bịt miệng công nhân và tăng cường ách áp bức công nhân;

3) kiên quyết lên án mọi sự biểu quyết tán thành ngân sách chiến tranh;

4) ra khỏi các chính phủ tư sản Bỉ và Pháp và thừa nhận rằng việc tham gia chính phủ và việc biểu quyết tán thành ngân sách cũng là một hành động phản bội sự nghiệp của chủ nghĩa xã hội hệt như tất cả mọi hành vi của những người dân chủ - xã hội Đức và Áo;

5) ngay lập tức chìa tay ra với những phần tử quốc tế chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Đức là những người từ chối không biểu quyết ngân sách chiến tranh, và cùng với họ thành lập một ủy ban quốc tế để cổ động chấm dứt chiến tranh, không phải theo tinh thần bọn hòa bình chủ nghĩa, bọn theo đạo Cơ-đốc và những người dân chủ tiểu tư sản, mà là gắn liền khăng khít với việc tuyên truyền và tổ chức những hành động cách mạng có tính chất quần chúng của những người vô sản ở mỗi nước chống lại chính phủ và giai cấp tư sản ở nước mình;

6) ủng hộ tất cả mọi ý đồ xích lại gần nhau và bắt tay thân thiện trong quân đội và trong các chiến hào giữa những người xã hội chủ nghĩa các nước tham chiến, bất chấp sự ngăn cấm của các nhà đương cục quân sự Anh, Đức, v. v.;

7) kêu gọi nữ đảng viên xã hội chủ nghĩa các nước tham chiến tăng cường công tác cổ động theo hướng nói trên;

8) kêu gọi toàn thể giai cấp vô sản quốc tế ủng hộ cuộc đấu tranh chống chế độ Nga hoàng và ủng hộ những đại biểu dân chủ - xã hội Nga không những đã không chịu biểu quyết về ngân sách mà còn không dừng bước trước nguy

cơ bị khủng bố truy nã, vẫn tiến hành công tác xã hội chủ nghĩa của mình theo tinh thần dân chủ - xã hội cách mạng quốc tế chủ nghĩa.

Viết trước ngày 27 tháng Giêng
(9 tháng Hai) 1915

In lần đầu năm 1931 trong *Theo đúng bản thảo*
Văn tập Lê-nin, t. XVII

CHÚ DẪN "CỦA BAN BIÊN TẬP" VỀ BÀI "U-CRA-I-NA VÀ CHIẾN TRANH"

Lời chú dẫn của ban biên tập

Tác giả của bài trên đây là một chiến sĩ có tiếng của xu hướng "Đơ-dơ-vin"[148]. Vừa mới đây thôi, chúng tôi đã có dịp tiến hành một cuộc luận chiến gay gắt với xu hướng đó. Những sự bất đồng giữa chúng tôi và các cây bút của xu hướng đó vẫn còn. Chúng tôi vẫn không thừa nhận những sự nhượng bộ của họ đối với chủ nghĩa dân tộc là đúng, chúng tôi vẫn coi chủ trương "tự trị dân tộc về văn hóa" là một chủ trương tư sản - dân tộc chủ nghĩa, chúng tôi vẫn không tán thành luận điểm cho rằng con đường tổ chức giai cấp vô sản tốt nhất là phân nhỏ giai cấp vô sản thành những nhóm dân tộc, chúng tôi vẫn không tán đồng quan điểm của họ về sự khác biệt giữa "phi dân tộc", dân tộc và quốc tế. Là những người tán thành *chủ nghĩa quốc tế* triệt để, chúng tôi hy vọng rằng tác giả bài trên đây và bạn bè của ông ta sẽ từ những sự kiện của chiến tranh châu Âu rút ra được những bài học thích đáng.

Vô luận thế nào thì chúng tôi cũng vui sướng nêu ra rằng chính trong thời điểm khó khăn hiện nay, nhóm các nhà hoạt động U-cra-i-na mà chúng ta vừa nói đến đã nhận rõ hơn bao giờ hết sự gần gũi với tờ "Người dân chủ - xã hội".

Điều đem lại vinh dự cho họ là họ đã biết tách ra khỏi cái "Liên minh giải phóng U-cra-i-na"[149], một tổ chức hoạt động không có chút gì giống với phái dân chủ - xã hội.

"Người dân chủ - xã hội", số 38, ngày 12 tháng Hai 1915

Theo đúng bản đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội"

DƯỚI NGỌN CỜ CỦA NGƯỜI KHÁC[150]

Viết sau tháng Giêng 1915

In lần đầu năm 1917 trong Văn tập số 1 của Nhà xuất bản "Thủy triều lên", Mát-xcơ-va
Ký tên: N. C ô n - x t a n - t i - n ố p

Theo đúng bản in trong Văn tập

Tờ "Sự nghiệp của chúng ta", số 1 (tháng Giêng 1915, Pê-tơ-rô-grát)[151], đã đăng một bài báo có tính chất cương lĩnh hết sức tiêu biểu của ngài A. Pô-tơ-rê-xốp: "Ở khoảng giao thời giữa hai thời đại". Cũng hệt như trong bài trước của cùng một tác giả vừa mới đăng trên một tờ tạp chí, bài này trình bày những tư tưởng căn bản của cả một trào lưu tư sản của tư tưởng xã hội ở Nga về những vấn đề quan trọng và nóng hổi của thời đại chúng ta, cụ thể là trào lưu thủ tiêu chủ nghĩa. Nói đúng ra, đây chẳng phải là những bài báo mà là bản tuyên ngôn của một xu hướng nhất định và bất kỳ ai đọc những bài này một cách cẩn thận và có suy nghĩ về nội dung những bài đó, đều sẽ nhận thấy rằng chỉ có những lý do ngẫu nhiên, — nghĩa là những lý do không dính dáng gì đến những mối quan tâm thuần túy về thể văn, — đã ngăn cản tác giả (và cả những bạn bè của ông ta nữa, vì không phải chỉ có một mình tác giả) trình bày tư tưởng của mình dưới hình thức thích hợp hơn, hình thức một bản tuyên bố hay một "tín điều" (bản bày tỏ niềm tin).

Tư tưởng chủ yếu của A. Pô-tơ-rê-xốp là phái dân chủ hiện đại đang ở khoảng giao thời giữa hai thời đại, và sự khác nhau căn bản giữa thời đại cũ và thời đại mới là ở chỗ chủ nghĩa quốc tế đã thay thế cho tính hẹp hòi dân tộc. A. Pô-tơ-rê-xốp nói đến phái dân chủ hiện đại để chỉ phái

dân chủ của cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, phái dân chủ mà ông ta đem đối lập với phái dân chủ cũ, tư sản, tiêu biểu cho khoảng cuối thế kỷ XVIII và hai phần ba đầu thế kỷ XIX.

Thoạt mới nghe có thể nghĩ rằng hình như tư tưởng của tác giả hoàn toàn đúng, rằng trước mắt chúng ta là một địch thủ của cái xu hướng dân tộc - tự do chủ nghĩa hiện đang thống trị trong lòng chủ nghĩa dân chủ hiện đại, rằng tác giả là một "người quốc tế chủ nghĩa" chứ không phải một người dân tộc - tự do chủ nghĩa.

Thật vậy, bảo vệ chủ nghĩa quốc tế, coi tính hẹp hòi dân tộc và chủ nghĩa đặc thù dân tộc là thuộc về một thời đại cũ, đã qua hẳn rồi, như vậy chẳng phải là kiên quyết cắt đứt với bệnh dịch chủ nghĩa dân tộc - tự do, cái ung nhọt đó của phái dân chủ hiện đại, hay nói cho đúng hơn, của những đại biểu chính thức của phái đó, hay sao?

Mới thoạt nghe, không những người ta có thể, mà còn hầu như nhất định phải nghĩ như thế. Thế mà cảm tưởng ấy lại rất sai. Tác giả đã ngụy trang món hàng của mình dưới một ngọn cờ của người khác. Tác giả đã dùng — trong trường hợp này thì dùng một cách có ý thức hay dùng một cách không có ý thức, điều đó hoàn toàn không quan trọng — đến một mưu chước quân sự nhỏ, kéo lá cờ "chủ nghĩa quốc tế" lên để có thể lén lút đưa ra món hàng dân tộc - tự do chủ nghĩa của mình mà ít gặp bất trắc nhất. Vì A. Pô-tơ-rê-xốp rõ ràng là một người dân tộc - tự do chủ nghĩa. Toàn bộ nội dung cơ bản của bài báo của ông ta (cũng như của cương lĩnh, của lập trường, của bản "tín điều" của ông ta) chính là việc sử dụng mưu chước quân sự ấy, cái mưu nhỏ nhặt gọi là ngây thơ cũng được, cốt để đưa ra chủ nghĩa cơ hội dưới ngọn cờ của chủ nghĩa quốc tế. Cần phải giải thích nội dung căn bản ấy một cách thật hết sức tỉ mỉ, vì đây là một vấn đề có tầm quan trọng to lớn, bậc nhất. Và việc A. Pô-tơ-rê-xốp dùng một ngọn cờ của người khác lại càng

nguy hiểm, vì ông ta không những nấp sau nguyên tắc "chủ nghĩa quốc tế", mà còn nấp sau danh hiệu một người theo "phương pháp luận mác-xít". Nói một cách khác, A. Pô-tơ-rê-xốp muốn là một người học trò và một đại biểu chân chính của chủ nghĩa Mác, nhưng thực ra ông ta thay thế chủ nghĩa Mác bằng chủ nghĩa dân tộc - tự do. A. Pô-tơ-rê-xốp muốn "uốn nắn" Cau-xky, buộc tội Cau-xky là đã đóng vai "trạng sư", nghĩa là đã bào chữa cho chủ nghĩa tự do dưới sắc thái dân tộc này hay dân tộc nọ, dưới sắc thái các dân tộc khác nhau. A. Pô-tơ-rê-xốp muốn đem chủ nghĩa quốc tế và chủ nghĩa Mác đối lập với chủ nghĩa dân tộc - tự do (vì hoàn toàn rõ ràng và không thể chối cãi được là hiện nay Cau-xky đã trở thành một người dân tộc - tự do chủ nghĩa rồi). Nhưng thực ra thì A. Pô-tơ-rê-xốp đem chủ nghĩa dân tộc - tự do *một màu* đối lập với chủ nghĩa dân tộc - tự do *nhiều màu.* Thế nhưng trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể hiện nay thì chủ nghĩa Mác, xét về mọi mặt, đều thù nghịch với mọi thứ chủ nghĩa dân tộc - tự do.

Sự việc là như thế và vì sao lại như thế, đó là điều mà bây giờ chúng ta sẽ nói tới.

I

Bạn đọc sẽ hiểu được dễ dàng hơn mấu chốt của những điều bất hạnh của A. Pô-tơ-rê-xốp đã dẫn đến chỗ Pô-tơ-rê-xốp đi dưới ngọn cờ chủ nghĩa dân tộc - tự do, nếu bạn đọc đi sâu vào đoạn văn sau đây trong bài báo của ông ta:

"… Với tất cả nhiệt tâm vốn có, họ (Mác và các đồng chí của ông ta) đã lao đi tìm cách khắc phục vấn đề, dù cho vấn đề có phức tạp mấy đi nữa; họ chẩn đoán cuộc xung đột, họ cố gắng xác định xem *thắng lợi của phe nào* sẽ mở rộng đường phát triển cho những khả năng mà theo ý họ là đáng mong muốn hơn cả, và bằng cách ấy họ xác lập một cơ sở nhất định cho việc xây dựng sách lược của họ" (tr. 73, do chúng tôi viết ngả).

"Thắng lợi của phe nào đáng được mong muốn hơn" — đó là vấn đề cần phải xác định và xác định theo quan điểm quốc tế chứ không phải dân tộc; đây là thực chất của phương pháp luận mác-xít; đây là điều mà Cau-xky không nêu ra, do đó ông ta đồng thời không còn là một "thẩm phán" (nghĩa là một nhà mác-xít) mà lại trở thành một "trạng sư" (nghĩa là một người dân tộc - tự do chủ nghĩa). Ý kiến của A. Pô-tơ-rê-xốp là như thế đấy. Bản thân ông ta cũng tin tưởng sâu sắc rằng ông ta hoàn toàn không đóng vai "trạng sư", khi ông ta chủ trương rằng thắng lợi của một trong những phe (cụ thể là phe của ông ta) là đáng mong muốn hơn, mà trái lại ông ta dựa theo những lý do thật sự có ý nghĩa quốc tế về những lỗi lầm "khó mà tưởng tượng được" của phe kia…

Cả Pô-tơ-rê-xốp, Ma-xlốp lẫn Plê-kha-nốp, v. v., đều dựa theo những lý do thật sự có ý nghĩa quốc tế, và đã đi đến những kết luận tương tự như của Pô-tơ-rê-xốp… Thật là ngây thơ đến nỗi… Nhưng chúng ta không nên nói trước, mà trước hết là ta hãy phân tích cho xong vấn đề về mặt thuần túy lý luận đã.

"Thắng lợi của phe nào đáng được mong muốn hơn", Mác đã xác định, chẳng hạn, trong cuộc chiến tranh Ý năm 1859. A. Pô-tơ-rê-xốp đã nói đến chính ví dụ đó, một "ví dụ có một ý nghĩa đặc biệt đối với chúng ta, do một vài đặc điểm của nó". Còn chúng ta, chúng ta cũng đồng ý lấy ví dụ mà A. Pô-tơ-rê-xốp đã chọn.

Na-pô-lê-ông III tuyên chiến với Áo năm 1859 tuồng như để giải phóng Ý, nhưng thật ra là để phục vụ lợi ích triều đại của ông ta.

A. Pô-tơ-rê-xốp viết: "Đằng sau Na-pô-lê-ông III, xuất hiện bóng dáng của Goóc-tsa-cốp, người vừa mới ký một hiệp ước bí mật với hoàng đế Pháp". Cái mớ những mâu thuẫn đang hình thành: một bên là chế độ quân chủ phản động nhất ở châu Âu, đang áp bức nước Ý, một bên là

những đại diện của nước Ý cách mạng đang tự giải phóng, kể cả Ga-ri-ban-đi, họ đang tay nắm tay cùng đi với tên cực kỳ phản động Na-pô-lê-ông III, v. v.. A. Pô-tơ-rê-xốp viết: "Đứng bên ngoài tội lỗi mà nói: "cả hai đều quá tồi tệ", như thế có phải đơn giản hơn không? Tuy thế, cả Ăng-ghen, cả Mác lẫn Lát-xan đều không bị "sự đơn giản" của lối giải quyết như vậy mê hoặc, họ bắt tay vào tìm tòi vấn đề" (A. Pô-tơ-rê-xốp muốn nói: nghiên cứu và phân tích vấn đề), "kết cục nào của cuộc xung đột là có lợi hơn cho sự nghiệp mà họ tha thiết đeo đuổi".

Trái với Lát-xan, Mác và Ăng-ghen nghĩ rằng nước Phổ phải can thiệp. Theo sự thừa nhận của chính ngay A. Pô-tơ-rê-xốp thì Mác, Ăng-ghen ngoài những điều khác ra, còn cho rằng "việc xung đột với liên minh thù địch có thể gây ra ở Đức một phong trào dân tộc, phong trào này sẽ lan rộng bất chấp ý muốn của nhiều tên thống trị ở xứ này, và các ông tự hỏi: trong cái khối hành động chung ở châu Âu ấy, cường quốc nào sẽ là cái tệ chính: chế độ quân chủ phản động miền Đa-núp hay những đại biểu quan trọng khác của khối hành động chung ấy".

A. Pô-tơ-rê-xốp kết luận: đối với chúng ta thì Mác đúng hay Lát-xan đúng, điều đó không quan trọng mấy; điều quan trọng là cả hai đều nhất trí cho rằng cần phải xác định theo quan điểm quốc tế xem thắng lợi của phe nào đáng được mong muốn hơn.

Đó là ví dụ mà A. Pô-tơ-rê-xốp đã chọn, đó là lập luận của ông ta. A. Pô-tơ-rê-xốp suy luận: nếu lúc đó Mác đã biết "đánh giá những cuộc xung đột quốc tế" (theo lối nói của A. Pô-tơ-rê-xốp), mặc dù tính chất tối phản động của chính phủ *cả hai* bên tham chiến, thì ngày nay những người mác-xít cũng phải có một sự đánh giá *giống như vậy.*

Suy luận đó ngây thơ - ấu trĩ hay là rất ngụy biện, vì chung quy lại, nó có nghĩa là: vì năm 1859, Mác đã giải quyết vấn đề xét xem thắng lợi của *giai cấp tư sản* nào đáng

được mong muốn hơn, cho nên chúng ta, hơn một nửa thế kỷ sau, chúng ta cũng phải giải quyết một vấn đề y như thế.

A. Pô-tơ-rê-xốp *không nhận thấy* rằng vấn đề mà Mác đặt ra năm 1859 (cũng như trong nhiều trường hợp khác về sau): "thắng lợi của phe nào đáng được mong muốn hơn" tương đương với vấn đề: "thắng lợi của *giai cấp tư sản* nào đáng được mong muốn hơn". A. Pô-tơ-rê-xốp *không nhận thấy* rằng Mác giải đáp vấn đề này vào giữa lúc không những có những phong trào *tư sản* rõ rệt là *tiến bộ* mà còn là lúc những phong trào ấy đang chiếm địa vị hàng đầu trong quá trình phát triển lịch sử ở những nước quan trọng nhất ở châu Âu. Hiện nay, đối với những thành viên rõ ràng là quan trọng và chủ yếu của "cái khối hành động chung" ở châu Âu, như nước Anh và nước Đức chẳng hạn, mà lại nghĩ đến một giai cấp tư sản tiến bộ, một phong trào tư sản tiến bộ, thì thật nực cười. "Phái dân chủ" tư sản cũ của các nước này — những nước chiếm một vị trí trung tâm và quan trọng nhất — đã trở nên phản động. Nhưng ông A. Pô-tơ-rê-xốp đã "quên" điều đó và đã thay thế quan điểm của phái dân chủ *hiện đại* (không phải là tư sản) bằng quan điểm của phái dân chủ giả hiệu *cũ* (tư sản). Chuyển sang quan điểm của một giai cấp khác và hơn nữa của một giai cấp cũ, đã lỗi thời rồi, đấy chính là chủ nghĩa cơ hội thuần túy nhất. Không thể nào bào chữa được cho thái độ ấy bằng cách phân tích nội dung khách quan của quá trình phát triển lịch sử trong thời đại cũ và trong thời đại mới.

Chính giai cấp tư sản — như giai cấp tư sản ở Đức và cả ở Anh nữa chẳng hạn — đang ra sức tiến hành cái trò đánh tráo mà Pô-tơ-rê-xốp đã tiến hành: họ đánh tráo thời đại đế quốc chủ nghĩa bằng thời đại những phong trào tư sản tiến bộ, phong trào giải phóng dân tộc và phong trào giải phóng dân chủ. A. Pô-tơ-rê-xốp theo đuôi giai cấp tư sản một cách không có phê phán. Và điều đó lại càng không thể tha thứ được, nhất là vì A. Pô-tơ-rê-xốp trong ví dụ

mà bản thân ông ta lựa chọn, đã buộc phải thừa nhận và định rõ những nhận định đã hướng dẫn Mác, Ăng-ghen và Lát-xan trong thời đại đã qua từ lâu rồi ấy là thuộc loại nào*.

Thứ nhất, đó là những nhận định *về* phong trào *dân tộc* (ở Đức và Ý), về sự thật là phong trào ấy lan rộng bất chấp ý muốn của "những đại biểu thời trung cổ"; thứ hai, đó là những nhận định về "cái tệ chính" quân chủ phản động (Áo, Pháp thời Na-pô-lê-ông, v. v.) trong cái khối hành động chung ở châu Âu.

Những nhận định ấy rất rõ ràng và không thể tranh cãi được. Những người mác-xít không hề phủ nhận tính chất tiến bộ của các phong trào giải phóng dân tộc - tư sản chống lại các lực lượng của chế độ phong kiến và chế độ chuyên chế. A. Pô-tơ-rê-xốp không thể không biết rằng hiện nay không có và trước kia cũng *chẳng có điều gì giống như vậy* ở những cường quốc chủ yếu, nghĩa là ở những cường quốc tham chiến quan trọng nhất của thời đại chúng ta. Ở Ý cũng như ở Đức, lúc bấy giờ có những phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân đã từng kéo dài *hàng chục*

* Nhân đây xin nhắc lại rằng A. Pô-tơ-rê-xốp không chịu chứng minh xem Mác hoặc Lát-xan, ai là người đã đánh giá đúng những điều kiện của cuộc chiến tranh năm 1859. Chúng tôi nghĩ (trái với Mê-rinh) rằng chính Mác nhận xét đúng và về vấn đề đó, Lát-xan cũng là một người cơ hội chủ nghĩa, giống như khi ông ta ve vãn Bi-xmác. Lát-xan thích ứng với thắng lợi của Phổ và của Bi-xmác, với tình trạng các phong trào dân tộc dân chủ ở Ý và ở Đức không có lực lượng đầy đủ. Như thế, Lát-xan thiên về một chính sách công nhân dân tộc - tự do chủ nghĩa. Trái lại, Mác khuyến khích và phát triển một chính sách độc lập, triệt để dân chủ, chống lại sự hèn nhát dân tộc - tự do chủ nghĩa (nước Phổ mà can thiệp chống lại Na-pô-lê-ông III năm 1859 thì sẽ kích thích phong trào nhân dân ở Đức). Lát-xan thường nhìn lên hơn là nhìn xuống, ông ta bị Bi-xmác làm cho lóa mắt. "Thắng lợi" của Bi-xmác không biện hộ được tí nào cho chủ nghĩa cơ hội của Lát-xan.

năm. Trong thời đại ấy, không phải giai cấp tư sản phương Tây dùng tiền bạc để ủng hộ một vài cường quốc khác; trái lại, những cường quốc này *thực sự* là "cái tệ chính". A. Pô-tơ-rê-xốp không thể không biết rằng hiện nay *không có một* cường quốc khác nào là và có thể là "cái tệ chính" — chính ông ta đã thừa nhận điều ấy trong bài báo đó.

Giai cấp tư sản (như giai cấp tư sản Đức chẳng hạn, nhưng đâu phải chỉ có một mình nó), vì những mục đích vụ lợi, đang nhen lại hệ tư tưởng của những phong trào dân tộc, tìm cách cố di chuyển nó vào thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, nghĩa là vào một thời kỳ khác hẳn. Bao giờ cũng thế, bọn cơ hội chủ nghĩa đều theo đuôi giai cấp tư sản, chúng *từ bỏ* quan điểm của phái dân chủ *hiện đại* để chuyển sang quan điểm của phái dân chủ *cũ* (tư sản). Chính đó là sai lầm chủ yếu của tất cả các bài báo, của toàn bộ lập trường và toàn bộ đường lối của A. Pô-tơ-rê-xốp và của những người theo chủ nghĩa thủ tiêu đồng chí hướng với ông ta. Mác và Ăng-ghen giải quyết vấn đề xem xem thắng lợi của giai cấp tư sản nào đáng được mong muốn hơn, chính là vào thời kỳ phái dân chủ *cũ* (tư sản), hai ông chăm lo phát triển một phong trào tự do chủ nghĩa quy mô nhỏ thành một phong trào dân chủ mãnh liệt. Còn A. Pô-tơ-rê-xốp thì tuyên truyền cho chủ nghĩa dân tộc - tự do tư sản vào thời kỳ phái dân chủ *hiện đại* (không phải là tư sản), giữa lúc ở Anh, ở Đức cũng như ở Pháp chẳng đâu còn có những phong trào tư sản tiến bộ, hoặc chỉ là tự do chủ nghĩa quy mô nhỏ hay dân chủ mãnh liệt. Mác và Ăng-ghen đã *tiến trước* so với thời đại của *các ông,* thời đại của những phong trào dân tộc - tư sản tiến bộ, đẩy những phong trào *ấy* tiến lên hơn nữa, chăm lo làm cho những phong trào đó lan rộng "bất chấp" ý muốn của những đại biểu thời trung cổ.

A. Pô-tơ-rê-xốp cũng như tất cả những người xã hội - sô-vanh, đã thụt lùi so với thời đại của *ông ta,* thời đại của

phái dân chủ hiện đại, và đã đứng trên quan điểm của phái dân chủ cũ (tư sản), quan điểm đã lỗi thời lâu rồi, đã hết sinh khí rồi, và chính do đó mà là quan điểm sai lầm về căn bản.

Cho nên A. Pô-tơ-rê-xốp lúng túng tuyệt vọng khi ông ta đưa ra lời kêu gọi tối phản động này với phái dân chủ.

"… Đừng lùi bước mà hãy tiến lên. Không phải tiến tới chủ nghĩa cá nhân mà trái lại, tiến tới ý thức quốc tế thật hoàn chỉnh và thật mạnh. Tiến lên theo một ý nghĩa nào đó còn có nghĩa là lùi lại: lùi về Ăng-ghen, Mác, Lát-xan, về phương pháp các ông đánh giá những cuộc xung đột quốc tế, về quan niệm của các ông cho rằng có thể sử dụng những hành động quốc tế của các nước vào mục đích chung của phái dân chủ".

A. Pô-tơ-rê-xốp đã làm cho phái dân chủ hiện đại *lùi lại*, không phải "theo một ý nghĩa nào đó" mà là theo mọi ý nghĩa; ông ta kéo phái dân chủ hiện đại lùi về những khẩu hiệu và hệ tư tưởng của phái dân chủ - tư sản cũ, lùi về tình trạng quần chúng phụ thuộc vào giai cấp tư sản… Phương pháp của Mác trước hết là xem xét nội dung *khách quan* của quá trình lịch sử trong một thời điểm cụ thể nhất định, trong một hoàn cảnh cụ thể nhất định để hiểu xem trước hết phong trào của giai cấp *nào* là động lực chính của sự tiến bộ có thể có trong hoàn cảnh cụ thể ấy. Lúc đó, năm 1859, nội dung khách quan của quá trình lịch sử trên lục địa châu Âu không phải là chủ nghĩa đế quốc mà là các phong trào giải phóng dân tộc - tư sản. Động lực chính lúc ấy là phong trào của giai cấp tư sản chống lại những lực lượng của chế độ phong kiến và chế độ chuyên chế. Thế mà 55 năm sau, khi địa vị của bọn phong kiến phản động đã bị bọn trùm tư bản tài chính trong giai cấp tư sản già cỗi chiếm mất và rốt cuộc lại cũng giống hệt bọn phong kiến, A. Pô-tơ-rê-xốp, con người rất thông minh ấy, lại muốn đánh giá những cuộc xung đột quốc tế theo quan điểm của

[*] A. Pô-tơ-rê-xốp viết: "Thật ra, chính suốt trong thời đại gọi là thời đại đình trệ này, những quá trình phân liệt phân tử rộng lớn đã diễn ra bên trong mỗi nước và tình hình quốc tế đã dần dần biến đổi, vì yếu tố *quyết định* của tình hình quốc tế ngày càng trở nên rõ ràng là chính sách chinh phục thuộc địa, chính sách của chủ nghĩa đế quốc hiếu chiến".

nếu nó tuyên bố rằng "cả hai đều quá tồi tệ", nếu nó mong mỏi cho giai cấp tư sản đế quốc ở bất cứ nước nào cũng thất bại. Trong thực tế, mọi cách giải quyết khác đều có tính chất dân tộc - tự do chủ nghĩa và không có chút gì giống với chủ nghĩa quốc tế chân chính.

Mong bạn đọc không bị lừa dối bởi cái thuật ngữ văn hoa mà A. Pô-tơ-rê-xốp dùng để che đậy việc ông ta chuyển sang quan điểm của giai cấp tư sản. Khi A. Pô-tơ-rê-xốp kêu lên: "không phải tiến tới chủ nghĩa cá nhân mà trái lại, tiến tới ý thức quốc tế thật hoàn chỉnh và thật mạnh" là ông ta muốn đối lập quan điểm của ông ta với quan điểm của Cau-xky. Ông ta gọi quan điểm của Cau-xky (và của những người tương tự như Cau-xky) là "chủ nghĩa cá nhân", có ý muốn nói rằng Cau-xky không chịu cân nhắc xem "thắng lợi của phe nào đáng được mong muốn hơn" và biện hộ cho chủ nghĩa dân tộc - tự do của công nhân ở mỗi nước "cá biệt". Ông ta nói: nhưng chúng tôi, — nghĩa là A. Pô-tơ-rê-xốp, Tsê-rê-va-nin, Ma-xlốp, Plê-kha-nốp, v. v., — chúng tôi dựa vào "ý thức quốc tế thật hoàn chỉnh và thật mạnh", vì nếu như chúng tôi đi theo chủ nghĩa dân tộc - tự do thuộc một sắc thái nào đó thì đấy hoàn toàn không phải là theo quan điểm của một nước cá biệt (hay của một dân tộc cá biệt) mà là theo một quan điểm quốc tế chân chính… Nếu cách lập luận này không phải là rất … bỉ ổi, thì cũng là lố bịch.

A. Pô-tơ-rê-xốp và bè lũ cũng như Cau-xky, đang theo đuôi giai cấp tư sản, phản lại quan điểm của giai cấp mà chúng tự nhận mình là đại biểu.

II

A. Pô-tơ-rê-xốp đặt tên cho bài báo của ông ta là "ở khoảng giao thời giữa hai thời đại". Không nghi ngờ gì

cả, chúng ta đang sống ở khoảng giao thời giữa hai thời đại và chỉ có thể hiểu được những biến cố lịch sử có ý nghĩa lớn lao đang diễn ra trước mắt chúng ta nếu trước hết chúng ta phân tích những điều kiện khách quan của bước chuyển từ thời đại này sang thời đại kia. Vấn đề ở đây là những thời đại lịch sử quan trọng: trong mỗi thời đại đều có và sẽ còn có những phong trào cá biệt, cục bộ, khi tiến, khi lùi; đều có và sẽ còn có những thiên hướng khác nhau đi chệch ra khỏi phong trào chung và nhịp độ chung của phong trào. Chúng ta không thể biết những phong trào lịch sử cá biệt của một thời đại nào đó sẽ phát triển nhanh chóng đến mức nào và sẽ đạt kết quả như thế nào. Nhưng chúng ta có thể biết và chúng ta biết *giai cấp nào* đứng ở trung tâm của thời đại này hay thời đại khác và xác định nội dung căn bản, phương hướng phát triển chính của thời đại ấy, những đặc điểm chủ yếu của bối cảnh lịch sử của thời đại ấy, v. v.. Chỉ trên cơ sở này, nghĩa là trước hết xem xét những nét khác nhau cơ bản của các "thời đại" (chứ không phải của các giai đoạn lịch sử cá biệt ở các nước) thì chúng ta mới có thể định ra đúng đắn sách lược của chúng ta; và chỉ có dựa trên cơ sở hiểu biết những đặc điểm cơ bản của một thời đại, chúng ta mới có thể tính đến những đặc điểm chi tiết của nước này hay nước nọ.

Điểm cơ bản của sự ngụy biện của A. Pô-tơ-rê-xốp và Cau-xky (bài báo của Cau-xky đã được đăng cũng trong số ấy của tờ "Sự nghiệp của chúng ta")[152] hay là sự sai lầm cơ bản có tính chất lịch sử đã dẫn cả hai tác giả đến những kết luận dân tộc - tự do chủ nghĩa chứ không phải những kết luận mác-xít, — chính là ở mặt đó.

Vấn đề là ở chỗ: cái ví dụ mà A. Pô-tơ-rê-xốp đã chọn và cho rằng có một "ý nghĩa đặc biệt", cụ thể là cái ví dụ về cuộc chiến tranh ở Ý năm 1859, cũng như nhiều ví dụ lịch sử *tương tự* do Cau-xky nêu ra, đều *"không liên quan đến chính* những thời đại lịch sử" có cái "khoảng

giao thời" mà chúng ta hiện đang sống trong đó. Chúng ta hãy gọi thời đại mà chúng ta đang bước vào (hay nói cho đúng hơn là thời đại mà chúng ta đã bước vào nhưng mới chỉ ở giai đoạn đầu), là thời đại hiện đại (hay là thời đại thứ ba). Ta gọi thời đại mà ta vừa sống xong là thời đại vừa qua (hay thời đại thứ hai). Như thế thì phải gọi thời đại, trong đó A. Pô-tơ-rê-xốp và Cau-xky rút ra những ví dụ của họ, là thời đại trước kia (hay thời đại thứ nhất). Lối ngụy biện chối tai, những lý luận sai trái không thể tha thứ được của A. Pô-tơ-rê-xốp cũng như của Cau-xky rõ ràng là xuất phát từ chỗ họ thay những điều kiện của thời đại hiện đại (thời đại thứ ba) bằng những điều kiện của thời đại trước kia (thời đại thứ nhất).

Chúng ta hãy nói rõ ý kiến của chúng ta.

Cách phân chia thông thường những thời đại lịch sử, thường được nêu ra trong sách báo mác-xít, mà Cau-xky nhắc đi nhắc lại nhiều lần và được A. Pô-tơ-rê-xốp vận dụng trong bài báo của ông ta, là như sau: 1) 1789 - 1871; 2) 1871 - 1914; 3) 1914 - ? Dĩ nhiên là những cách phân giới hạn đó, cũng như nói chung những cách phân giới hạn trong giới tự nhiên hoặc trong xã hội, đều chỉ có tính chất quy ước và không cố định, đều là tương đối chứ không phải là tuyệt đối. Và nếu ta lấy những sự kiện lịch sử nổi bật nhất, đáng chú ý nhất để làm mốc cho những phong trào lịch sử lớn thì đó cũng chỉ làm một cách phỏng chừng mà thôi. Thời đại thứ nhất, từ cuộc Đại cách mạng Pháp đến cuộc chiến tranh Pháp - Phổ là thời đại mà giai cấp tư sản đang phát triển mạnh, đang thắng lợi trên mọi mặt. Đây là thời đại mà giai cấp tư sản đang lên, đây là thời đại của những phong trào dân chủ - tư sản nói chung và của những phong trào dân tộc - tư sản nói riêng, đây là thời đại những thiết chế lỗi thời của chế độ phong kiến và chuyên chế đang biến đi nhanh chóng. Thời đại thứ hai là thời đại giai cấp tư sản giành được quyền thống trị hoàn toàn và đang bắt

đầu đi xuống, đấy là thời đại giai cấp tư sản tiến bộ chuyển thành tư bản tài chính phản động và tối phản động. Đấy là thời đại một giai cấp mới, giai cấp dân chủ hiện đại, chuẩn bị và tập hợp dần dần lực lượng của mình. Thời đại thứ ba, vừa mới bắt đầu, đặt giai cấp tư sản vào một "địa vị" tương tự như địa vị của những lãnh chúa phong kiến trong thời đại thứ nhất. Đây là thời đại của chủ nghĩa đế quốc và của những chấn động đế quốc chủ nghĩa hay những chấn động bắt nguồn từ chủ nghĩa đế quốc.

Chính bản thân Cau-xky chứ không phải ai khác đã xác định một cách hết sức chính xác những nét chủ yếu của thời đại thứ ba, thời đại đang bắt đầu, trong cả một loạt bài báo và trong quyển sách của ông ta: "Con đường giành chính quyền" (xuất bản năm 1909); Cau-xky đã nêu rõ thời đại thứ ba khác căn bản với thời đại thứ hai (thời đại vừa qua) ở chỗ nào và đã thừa nhận rằng những nhiệm vụ trước mắt, cũng như những điều kiện và những hình thức đấu tranh của phái dân chủ hiện đại đã khác trước vì những điều kiện lịch sử khách quan đã thay đổi. Bây giờ Cau-xky đốt tất cả những gì mà trước đây ông ta tôn thờ; Cau-xky đã lật mặt một cách bất ngờ nhất, một cách sống sượng nhất, một cách vô sỉ nhất. Trong quyển sách nói trên, ông ta nói thẳng ra những triệu chứng của chiến tranh, hơn nữa, ông ta đã nói thẳng ra những triệu chứng của chính cuộc chiến tranh mà đến năm 1914 đã trở thành sự thật. Chỉ cần so sánh qua vài đoạn viết trong quyển sách đó với những điều mà Cau-xky viết bây giờ, cũng đủ để chứng minh một cách rõ ràng nhất rằng ông ta đã phản lại những niềm tin và những lời tuyên bố trịnh trọng nhất của chính ông ta. Và về phương diện này, Cau-xky không phải là một trường hợp cá biệt (và tuyệt nhiên chẳng phải là một trường hợp ngoại lệ chỉ xảy ra ở Đức), mà là đại biểu điển hình cho cả một tầng lớp trên của phái dân chủ hiện đại là phái mà gặp lúc nguy cấp thì chạy sang hàng ngũ giai cấp tư sản.

Tất cả những ví dụ lịch sử mà A. Pô-tơ-rê-xốp và Cau-xky nêu ra đều thuộc về thời đại thứ nhất. Nội dung khách quan chủ yếu của những hiện tượng lịch sử trong thời đại những cuộc chiến tranh — không phải chỉ những cuộc chiến tranh năm 1855, 1859, 1864, 1866, 1870 mà cả cuộc chiến tranh năm 1877 (chiến tranh Nga - Thổ-nhĩ-kỳ) và năm 1896 - 1897 (chiến tranh giữa Thổ-nhĩ-kỳ với Hy-lạp và những cuộc biến loạn ở Ác-mê-ni-a), — là những phong trào dân tộc - tư sản hoặc những "cơn co giật" của xã hội tư sản đang tự giải phóng khỏi những hình thức khác nhau của chế độ phong kiến. Trong nhiều nước phát triển lúc đó tuyệt đối không thể nói đến việc phái dân chủ hiện đại có một hành động thật sự độc lập và tương ứng với giai đoạn rữa nát và suy tàn của giai cấp tư sản. Trong những giai cấp tồn tại lúc bấy giờ và có tham gia chiến tranh ở thời đại ấy, thì giai cấp tư sản là giai cấp chủ yếu, đang đi lên và là giai cấp duy nhất có thể có một sức mạnh áp đảo đấu tranh chống lại những thiết chế phong kiến và chuyên chế. Trong nhiều nước, giai cấp tư sản đó, do các tầng lớp khác nhau của những người sản xuất hàng hóa *khá giả* đại biểu, là giai cấp tiến bộ ở nhiều mức độ khác nhau và đôi khi lại là giai cấp cách mạng nữa (ví dụ như một bộ phận của giai cấp tư sản Ý năm 1859); nhưng đặc điểm chung của cả thời đại đó chính là tính chất tiến bộ của giai cấp tư sản, *tức là* việc giai cấp tư sản chưa làm xong, chưa hoàn thành cuộc đấu tranh của nó chống chế độ phong kiến. Hoàn toàn tự nhiên là lúc đó những người thuộc phái dân chủ hiện đại — và cả Mác, là đại biểu của những người đó, — xuất phát từ nguyên lý không thể phủ nhận được là phải ủng hộ giai cấp tư sản tiến bộ (giai cấp tư sản có năng lực đấu tranh) chống lại chế độ phong kiến, đã giải quyết vấn đề xem xem "thắng lợi của phe nào", nghĩa là của giai cấp tư sản *nào,* là đáng mong muốn hơn. Lúc đó, phong trào nhân dân trong những nước chính bị lôi cuốn vào chiến tranh, là một phong

trào dân chủ nói chung, nghĩa là dân chủ - tư sản, xét về nội dung kinh tế và nội dung giai cấp của nó mà nói. Hoàn toàn tự nhiên là lúc đó không thể đặt một vấn đề nào *khác* ngoài vấn đề xem xem trong một tình hình nào đó dẫn tới sự thất bại của những lực lượng phản động nào đó (những lực lượng phong kiến và chuyên chế đang ngăn cản sự phát triển của giai cấp tư sản), thắng lợi của giai cấp tư sản *nào* có thể mở rộng "đường phát triển" hơn cho phái dân chủ hiện đại.

Vả lại, — ngay cả A. Pô-tơ-rê-xốp cũng buộc phải công nhận điều này, — khi Mác "đánh giá" những cuộc xung đột quốc tế dựa trên cơ sở những phong trào tư sản - dân tộc và phong trào giải phóng, thì Mác xuất phát từ việc xác định xem thắng lợi của phe nào có thể tạo nhiều điều kiện thuận lợi hơn cho "sự phát triển" (tr. 74 bài báo của A. Pô-tơ-rê-xốp) của những phong trào dân tộc và nói chung của những phong trào dân chủ của nhân dân. Điều ấy có nghĩa là đứng trước những cuộc xung đột vũ trang do việc giai cấp tư sản tiến lên giành chính quyền gây ra trong những quốc gia khác nhau, thì cũng như vào năm 1848, Mác quan tâm nhiều hơn hết đến sự mở rộng và sự tăng cường hơn nữa của các phong trào dân chủ - tư sản do sự tham gia có tính chất quần chúng ngày càng rộng rãi và ngày càng "có tính chất bình dân", của giai cấp tiểu tư sản nói chung, của nông dân nói riêng, nói tóm lại, của những giai cấp không có của. Chính sự quan tâm của Mác đến việc mở rộng cơ sở xã hội của phong trào và đến sự phát triển của phong trào, đã làm cho sách lược triệt để dân chủ của Mác căn bản khác với sách lược không triệt để của Lát-xan là sách lược thiên về thỏa hiệp với bọn dân tộc - tự do chủ nghĩa.

Trong thời đại thứ ba cũng thế, những cuộc xung đột quốc tế cũng giống nhau về *hình thức* với những cuộc xung đột trong thời đại thứ nhất, nhưng *nội dung* xã hội và giai cấp của những cuộc xung đột đó đã hoàn toàn thay đổi. Hoàn cảnh lịch sử khách quan đã khác hẳn trước.

Cuộc đấu tranh của tư bản đang lên chống chế độ phong kiến để tự giải phóng trong khuôn khổ quốc gia, đã nhường bước cho cuộc đấu tranh của tư bản tài chính tối phản động, già cỗi, lỗi thời, đang bước vào con đường suy vong, chống những lực lượng mới. Khuôn khổ dân tộc - tư sản của các nước mà trong thời đại thứ nhất đã làm chỗ dựa cho *sự phát triển* của những lực lượng sản xuất của nhân loại đang tự giải phóng khỏi chế độ phong kiến, thì hiện nay, trong thời đại thứ ba, đã trở thành *một chướng ngại* cho sự phát triển về sau này của những lực lượng ấy. Từ chỗ là một giai cấp tiên tiến và đang lên, hiện nay giai cấp tư sản đã trở thành một giai cấp suy đồi, tàn tạ, hấp hối, phản động. Một giai cấp hoàn toàn khác đã trở thành giai cấp đang lên, hiểu theo nghĩa lịch sử rộng lớn.

A. Pô-tơ-rê-xốp và Cau-xky đã từ bỏ quan điểm của giai cấp đó và đã quay trở lại đằng sau, lặp lại lời nói láo của giai cấp tư sản dựa vào cái ý kiến cho rằng *cả hiện nay nữa* thì nội dung khách quan của quá trình lịch sử vẫn là phong trào tiến bộ của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến. Thực ra, hiện nay phái dân chủ *hiện đại* không thể theo đuôi giai cấp tư sản *phản động*, đế quốc chủ nghĩa được, dù giai cấp này mang "màu sắc" nào đi nữa thì cũng vậy.

Trong thời đại thứ nhất, khách quan mà nói, nhiệm vụ lịch sử là: trong cuộc đấu tranh chống lại những đại biểu *chủ yếu* của chế độ phong kiến đang hấp hối, giai cấp tư sản tiến bộ nên "sử dụng" những cuộc xung đột quốc tế như thế nào cho có lợi nhiều nhất cho toàn bộ phái dân chủ - tư sản thế giới nói chung. Lúc ấy, trong thời đại thứ nhất, tức là thời đại ở vào hơn một nửa thế kỷ về trước, dĩ nhiên và không thể tránh khỏi là giai cấp tư sản, bị lệ thuộc vào chế độ phong kiến, rất mong muốn cho bọn phong kiến, tức là bọn áp chế "nó" bị thất bại; vả lại, con số những thành trì chủ yếu của chế độ phong kiến, những thành trì trung tâm, có tầm quan trọng toàn châu Âu, không phải là nhiều

lắm. Và Mác đã "nhận định": ở nước nào, trong một hoàn cảnh (tình hình) cụ thể nào đó, thắng lợi của phong trào giải phóng - tư sản là *quan trọng hơn* cho việc phá vỡ những thành trì của chế độ phong kiến *toàn châu Âu.*

Hiện nay, trong thời đại thứ ba, không còn những thành trì phong kiến có tầm quan trọng toàn châu Âu nữa. Phái dân chủ hiện đại dĩ nhiên là có nhiệm vụ "sử dụng" những cuộc xung đột quốc tế nhưng, trái với chủ trương của A. Pô-tơ-rê-xốp và Cau-xky, việc sử dụng này rõ ràng là phải có tính chất *quốc tế,* và nhằm không phải chống lại tư bản tài chính nước này hay nước kia, mà là chống tư bản tài chính quốc tế. Hơn nữa, không phải giai cấp đang lên cách đây 50 hay 100 năm là giai cấp phải tiến hành việc sử dụng này. Vấn đề lúc ấy là "hành động quốc tế" (theo cách nói của A. Pô-tơ-rê-xốp) của phái dân chủ - tư sản tiên tiến nhất, còn hiện nay thì lịch sử và hoàn cảnh khách quan đang đặt ra một nhiệm vụ đại loại như thế cho một giai cấp khác hẳn.

III

A. Pô-tơ-rê-xốp nói một cách rất không đầy đủ về đặc điểm của thời đại thứ hai hay, "một đoạn bốn mươi lăm năm" (1870 - 1914) nói theo cách nói của ông ta. Tác phẩm do Tơ-rốt-xki xuất bản bằng tiếng Đức thì cũng vậy, tuy rằng Tơ-rốt-xki không tán thành những kết luận thực tế của A. Pô-tơ-rê-xốp (điều này chứng tỏ Tơ-rốt-xki sáng suốt hơn Pô-tơ-rê-xốp); vả lại, hai tác giả này vị tất đã nhìn thấy rõ cái nguyên nhân đã làm họ gần nhau trong một chừng mực nào đó.

Về thời đại mà chúng ta gọi là thời đại thứ hai hay là thời đại vừa qua, A. Pô-tơ-rê-xốp viết:

"Sự hạn chế ở những vấn đề chi tiết về hoạt động và về đấu tranh và tư tưởng phổ biến về một sự phát triển tuần tự, những dấu hiệu này của thời đại, mà một số người đã nêu lên thành nguyên tắc, thì

đối với những người khác đã trở thành một việc thông thường và, với tính cách ấy, đã trở thành một yếu tố cấu thành tâm lý của họ, một sắc thái tư tưởng của họ" (71). "Khả năng tiến triển đều đặn và chín chắn của nó (thời đại đó) có hai mặt trái: thứ nhất, khả năng ấy hiển nhiên là bất lực không thích nghi được với những thời đại mà sự phát triển tuần tự đó bị rối loạn và trong đó xảy ra mọi tai họa, thứ hai, khả năng ấy đặc biệt bị hạn chế trong khuôn khổ của hành động dân tộc, trong phạm vi dân tộc" (72)… "Chẳng có cách mạng, cũng chẳng có chiến tranh" (70)… "Phái dân chủ càng dễ có một tính chất dân tộc nhất là khi mà thời kỳ "chiến tranh trận địa" của nó kéo dài và khi mà thời đại đó của lịch sử châu Âu còn kéo dài chưa chấm dứt.., thời đại không có những cuộc xung đột quốc tế ở trong lòng châu Âu, và vì vậy cũng không có những cuộc rối loạn vượt quá biên giới các quốc gia dân tộc, và không say mê những quyền lợi trên phạm vi toàn châu Âu hay toàn thế giới" (75 - 76).

Thiếu sót chính của đoạn nhận định đó, cũng như của đoạn mà Tơ-rốt-xki nói về thời đại ấy, là ở chỗ nó không muốn thấy và không muốn thừa nhận những mâu thuẫn nội bộ sâu sắc trong phái dân chủ hiện đại là phái đã phát triển trên cơ sở ấy. Thành thử người ta có thể tưởng rằng phái dân chủ hiện đại của thời đại đó vẫn là một chỉnh thể thống nhất, một chỉnh thể nói chung đã thấm nhuần tư tưởng về sự phát triển tuần tự, đã mang tính chất dân tộc, đã mất thói quen với những sự rối loạn của sự phát triển tuần tự đó và với những tai họa, đã co hẹp lại và mốc meo.

Thực ra, không thể như thế được, vì song song với những xu hướng này, thì rõ ràng là những xu hướng khác, những xu hướng trái ngược lại, cũng tác động: "sự tồn tại" của quần chúng công nhân đã quốc tế hóa, — sự thu hút vào các thành phố và sự san bằng những điều kiện sinh hoạt trong những thành phố lớn trên toàn thế giới, sự quốc tế hóa của tư bản, sự xáo trộn dân cư thành thị và nông thôn, dân cư người bản xứ và người các dân tộc khác, trong những xí nghiệp lớn, v. v. — những mâu thuẫn giai cấp trở nên sâu sắc hơn, những nghiệp đoàn chủ gây áp lực ngày càng lớn đối với những công đoàn thợ, những hình thức

đấu tranh gay gắt hơn và mãnh liệt hơn đã xuất hiện, ví như những cuộc bãi công có tính chất quần chúng, giá sinh hoạt tăng lên, ách áp bức của tư bản tài chính trở thành không thể chịu nổi nữa, v. v., v. v..

Thực ra, *không phải* như vậy, — chúng ta biết rất rõ điều đó. Trong thời đại ấy, không có một nước nào, tuyệt đối không có một nước tư bản chủ nghĩa lớn nào ở châu Âu lại tránh được cuộc đấu tranh giữa hai trào lưu trái ngược nhau trong nội bộ phái dân chủ hiện đại. Trong mỗi nước lớn, mặc dầu tính chất "hòa bình", "đình đốn", trì trệ chung của thời đại, cuộc đấu tranh ấy vẫn có những hình thức kịch liệt nhất, kể cả sự phân liệt. Nhưng trào lưu trái ngược nhau ấy, biểu hiện trong mọi lĩnh vực của cuộc sống và trong mọi vấn đề của phái dân chủ hiện đại: thái độ đối với giai cấp tư sản, liên minh với bọn tự do chủ nghĩa, biểu quyết ngân sách, thái độ đối với chính sách thuộc địa, những cuộc cải cách, tính chất của cuộc đấu tranh kinh tế, tính chất trung lập của các công đoàn, v. v..

"Tư tưởng phổ biến về một sự phát triển tuần tự" chưa hề bao giờ thống trị hoàn toàn trong nội bộ phái dân chủ hiện đại như Pô-tơ-rê-xốp và Tơ-rốt-xki đã nói. Không, tư tưởng ấy đã kết tinh lại thành một trào lưu nhất định, trào lưu này, trong thời kỳ này ở châu Âu, đã bao phen dẫn đến sự hình thành những phe phái, đôi khi cả những đảng phái riêng biệt trong nội bộ phái dân chủ hiện đại. Trào lưu này có những lãnh tụ của nó, có cơ quan báo chí, chính sách và có ảnh hưởng riêng của nó — và ảnh hưởng đặc biệt có tổ chức — đối với quần chúng nhân dân. Và còn hơn thế nữa. Trào lưu này ngày càng dựa vào — và cuối cùng đã "dựa" hẳn vào, nếu có thể nói vậy — những lợi ích của một tầng lớp xã hội nhất định *trong nội bộ* phái dân chủ hiện đại.

Lẽ tự nhiên là "tư tưởng phổ biến về một sự phát triển tuần tự" đã thu hút vào hàng ngũ của phái dân chủ hiện đại

cả một loạt bạn đường tiểu tư sản, rồi những đặc điểm tiểu tư sản xuất hiện trong đời sống và, do đó, trong "phương hướng" chính trị của một tầng lớp nào đó những nghị sĩ, nhà báo, viên chức nghiệp đoàn; trong giai cấp công nhân hình thành ra một loại tầng lớp quan liêu, quý tộc, tầng lớp này hoặc lớn hoặc nhỏ, tách riêng một cách rõ rệt, hoặc không rõ rệt.

Ta hãy xét việc chiếm thuộc địa, việc mở rộng lãnh thổ thuộc địa, chẳng hạn. Chắc chắn đấy là một trong những đặc điểm của thời đại ta đang bàn đến và của phần đông các nước lớn. Đứng về phương diện kinh tế mà nói, điều ấy có nghĩa là gì? Đó là một khối lớn những siêu lợi nhuận và những đặc quyền riêng cho giai cấp tư sản, và nhất định đó là khả năng, trước hết của một số rất ít tiểu tư sản rồi sau nữa là của những nhân viên có địa vị cao, những công chức của phong trào công nhân, v. v., được hưởng những mẩu thừa của những "phần bánh ngọt ấy". Đây là một sự việc không thể chối cãi được mà Mác và Ăng-ghen đã thừa nhận và nhấn mạnh: một thiểu số không đáng kể của giai cấp công nhân Anh chẳng hạn, được "hưởng" theo cách ấy những mẩu thừa của những lợi nhuận thuộc địa và của những đặc quyền đó. Nhưng điều mà lúc ấy là một hiện tượng hoàn toàn riêng của nước Anh thì đã dần dần trở thành chung cho tất cả các nước tư bản lớn ở châu Âu khi chúng ngày càng xâm chiếm được nhiều thuộc địa rộng lớn và, nói chung, song song với sự lớn lên và sự phát triển của giai đoạn đế quốc chủ nghĩa của chủ nghĩa tư bản.

Tóm lại, "tư tưởng phổ biến về một sự phát triển tuần tự" của thời đại thứ hai (hay là thời đại vừa qua) không phải chỉ gây ra một "sự bất lực nào đó không thích nghi được với những rối loạn trong sự phát triển tuần tự đó", như A. Pô-tơ-rê-xốp nghĩ, nó không phải chỉ tạo ra một số xu hướng "khả năng chủ nghĩa"[153] như Tơ-rốt-xki nói, mà nó đã sản sinh ra cả một *trào lưu* cơ hội chủ nghĩa dựa

trên một tầng lớp xã hội nào đó ở trong nội bộ phái dân chủ hiện đại, — tầng lớp này gắn liền với giai cấp tư sản cùng "màu sắc" dân tộc với nó bởi vô vàn mối liên hệ về quyền lợi kinh tế, xã hội và chính trị chung, — một trào lưu thù địch một cách dứt khoát, công nhiên, rất tự giác và triệt để với mọi quan điểm về "những rối loạn trong sự phát triển tuần tự".

Cả một loạt sai lầm mà Tơ-rốt-xki (ấy là chưa nói gì đến A. Pô-tơ-rê-xốp) phạm phải trong lĩnh vực sách lược hay tổ chức đều bắt nguồn từ chính việc sợ không dám hoặc không chịu, hoặc không có khả năng thừa nhận rằng sự "chín muồi" hoàn toàn của trào lưu cơ hội chủ nghĩa cũng như mối liên hệ chặt chẽ, keo sơn, giữa trào lưu đó với bọn dân tộc - tự do chủ nghĩa (hay với chủ nghĩa xã hội - dân tộc) ngày nay, là điều đã xảy ra trong thực tế. Trong thực tiễn, nếu người ta phủ nhận sự "chín muồi" đó và sự gắn bó keo sơn đó thì ít ra người ta cũng sẽ hoàn toàn bị mất phương hướng và bất lực trước tai họa xã hội - dân tộc chủ nghĩa (hay dân tộc - tự do chủ nghĩa) hiện đang thịnh hành.

Mối liên hệ giữa chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xã hội - dân tộc, nói chung đều bị A. Pô-tơ-rê-xốp cũng như Mác-tốp, Ác-xen-rốt, VI. Cô-xốp-xki (ông này đã đi đến chỗ bào chữa cho việc những người dân chủ Đức đã theo tinh thần dân tộc - tự do chủ nghĩa mà biểu quyết ngân sách chiến tranh) và cả Tơ-rốt-xki nữa phủ nhận.

"Lý lẽ" chính của họ là không có sự ăn khớp hoàn toàn giữa việc trước kia phân chia phái dân chủ "căn cứ theo chủ nghĩa cơ hội" với việc phân chia hiện nay "căn cứ theo chủ nghĩa xã hội - dân tộc". Thứ nhất, xét những sự thật thì lý lẽ đó không đúng, như chúng ta sẽ chứng minh, và thứ hai, nó hoàn toàn phiến diện, thiếu sót và xét theo quan điểm mác-xít thì nó không đứng vững về nguyên tắc. Nhiều người và nhiều nhóm có thể chạy từ phe này sang phe khác, điều ấy không những có thể xảy ra mà còn là không thể tránh

khỏi, mỗi khi xảy ra một cuộc "đảo lộn" xã hội lớn; tính chất của một *trào lưu* nào đó sẽ không mảy may vì thế mà thay đổi, và mối liên hệ tư tưởng giữa những trào lưu nhất định và ý nghĩa *giai cấp* của những trào lưu đó cũng không thay đổi. Hình như những nhận định này hết sức phổ biến và hiển nhiên đến nỗi người ta cảm thấy khó chịu, khi phải nhấn mạnh quá đến những nhận định đó. Ấy vậy mà những tác giả chúng ta đề cập đến, lại quên mất chính những nhận định đó. Ý nghĩa giai cấp căn bản của chủ nghĩa cơ hội, — hay, nói cách khác, nội dung kinh tế và xã hội của nó, — là ở chỗ một số phần tử của phái dân chủ hiện đại đã ngả theo (đã thực tế ngả theo, tức là ngay cả khi họ không tự giác) giai cấp tư sản trong nhiều vấn đề. Chủ nghĩa cơ hội là một chính sách công nhân tự do chủ nghĩa. Ai sợ nói như vậy là tỏ ra "có tính chất bè phái" thì chúng tôi khuyên họ chịu khó nghiên cứu những lời tuyên bố của Mác, Ăng-ghen và của Cau-xky (một "người có uy tín", đặc biệt tiện lợi cho những kẻ thù của "chủ nghĩa bè phái", có đúng thế không?) dù chỉ là những lời tuyên bố về chủ nghĩa cơ hội Anh. Không nghi ngờ chút nào cả, nghiên cứu như vậy sẽ đưa ta đến chỗ thừa nhận rằng chủ nghĩa cơ hội và chính sách công nhân tự do chủ nghĩa là hoàn toàn giống hệt nhau. Ý nghĩa giai cấp căn bản của chủ nghĩa xã hội - dân tộc trong thời đại chúng ta hoàn toàn giống như thế. *Tư tưởng* căn bản của chủ nghĩa cơ hội là sự liên minh hay là sự gần gũi (đôi khi là sự thỏa hiệp, sự kết thành khối, v. v.) giữa giai cấp tư sản với kẻ đối lập với nó. Tư tưởng căn bản của chủ nghĩa xã hội - dân tộc cũng giống hệt như vậy. Tuyệt đối không còn nghi ngờ gì nữa, chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xã hội - dân tộc giống nhau về mặt chính trị và về tư tưởng, có liên hệ với nhau và thậm chí giống hệt nhau nữa. Vả lại, cố nhiên là chúng ta không căn cứ vào cá nhân hay nhóm, mà căn cứ vào việc phân tích nội dung *giai cấp* của *những trào lưu* xã hội và việc nghiên cứu về mặt chính trị

và tư tưởng những nguyên tắc căn bản, chủ yếu của những trào lưu đó.

Đề cập đến đề tài đó dưới một khía cạnh hơi khác một tí, chúng ta sẽ đặt câu hỏi: chủ nghĩa xã hội - dân tộc *từ đâu* mà ra? Nó phát triển như thế nào và lớn lên như thế nào? *Cái gì* làm cho nó có tác dụng và có sức mạnh? Ai không trả lời được những câu hỏi đó, thì hoàn toàn chẳng hiểu gì về chủ nghĩa xã hội - dân tộc và, lẽ tất nhiên là hoàn toàn không có khả năng "phân rõ ranh giới về tư tưởng" với chủ nghĩa ấy, dù cho họ có thề sống thề chết rằng họ sẵn sàng "phân rõ ranh giới về tư tưởng" với chủ nghĩa xã hội - dân tộc.

Thế mà chỉ có thể có một câu giải đáp duy nhất cho câu hỏi ấy: chủ nghĩa xã hội - dân tộc sản sinh ra từ chủ nghĩa cơ hội, và chính chủ nghĩa cơ hội đã làm cho nó mạnh. Làm thế nào mà chủ nghĩa xã hội - dân tộc có thể sinh ra "ngay một lúc" được? Hoàn toàn giống như cách một đứa trẻ ra đời "ngay một lúc" sau chín tháng thai nghén. Mỗi biểu hiện trong vô số những biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội trong suốt thời đại thứ hai (hay là thời đại vừa qua) trong tất cả các nước châu Âu là một trong những con suối nhỏ đã nhập "ngay một lúc" lại để hiện nay trở thành con sông lớn xã hội - dân tộc chủ nghĩa dù là với dòng nước không sâu lắm (ta hãy nói thêm: đục và bẩn). Sau khi được thai nghén chín tháng, đứa con phải tách khỏi người mẹ; sau khi được thai nghén hàng mấy chục năm, chủ nghĩa xã hội - dân tộc, cái kết quả chín muồi này của chủ nghĩa cơ hội, trong một thời gian tương đối ngắn (so với hàng chục năm đó) phải tách khỏi chủ nghĩa dân chủ hiện đại. Dù những người thiện ý có kêu gào, giận dỗi, nổi giận đến mấy đi nữa khi nghe phát biểu những ý kiến đó và những lời đó, thì điều đó vẫn không thể tránh khỏi, vì đấy là hậu quả của toàn bộ sự phát triển xã hội của phái dân chủ hiện đại và của những điều kiện khách quan của thời đại thứ ba.

Nhưng nếu không có sự phù hợp hoàn toàn giữa sự phân chia phái dân chủ "căn cứ theo chủ nghĩa cơ hội" và sự phân chia phái đó "căn cứ theo chủ nghĩa xã hội - dân tộc", thì phải chăng điều đó chứng minh rằng không có mối liên hệ về bản chất giữa những hiện tượng đó? Một là: điều ấy không chứng minh gì cả, chẳng khác gì việc một số người tư sản, hồi cuối thế kỷ XVIII, khi thì ngả về phía phong kiến, khi thì ngả về phía nhân dân, không chứng minh rằng "không có những mối liên hệ" giữa sự phát triển của giai cấp tư sản với Đại cách mạng Pháp năm 1789. Hai là, nói một cách tổng quát — và đây chính là điều chúng ta muốn nói đến — thì *có* sự phù hợp ấy. Chúng ta hãy chọn không phải chỉ một nước mà nhiều nước, ví dụ như mười nước ở châu Âu: Đức, *Anh, Pháp, Bỉ,* Nga, Ý, Thụy-điển, Thụy-sĩ, Hà-lan và Bun-ga-ri. Riêng ba nước viết ngả hình như, trong một mức độ nào đó, là những ngoại lệ, còn trong tất cả các nước khác, thì *các trào lưu* của những người kiên quyết đối lập với chủ nghĩa cơ hội đã sản sinh ra chính *những trào lưu* thù địch với chủ nghĩa xã hội - dân tộc. Hãy so sánh tờ "Nguyệt san" nổi tiếng với những địch thủ của tờ đó ở Đức, tờ "Sự nghiệp của chúng ta" với những địch thủ của nó ở Nga, đảng của Bít-xô-la-ti và địch thủ của nó ở Ý; phe của Grây-lích với phe của Grim ở Thụy-sĩ, phe của Bran-tinh với phe của Hơ-glung ở Thụy-điển, phe của Tơ-run-xtơ-ra với phe của Pan-nê-cúc - Goóc-tơ ở Hà-lan, cuối cùng phái "ốp-sê-đen-txơ" với phái "che-xni-ác" ở Bun-ga-ri[154]. Sự phù hợp chung giữa sự phân chia cũ và sự phân chia mới là một điều có thật, nhưng không bao giờ ta thấy có một sự phù hợp hoàn toàn, ngay cả trong những hiện tượng đơn giản nhất của giới tự nhiên; chẳng khác gì sông Vôn-ga sau khi nhập với sông Ca-ma cũng không giống hẳn với sông Vôn-ga trước ngã ba này, hoặc con không giống hệt cha mẹ. Nước Anh có vẻ là một ngoại lệ; thực ra, trong nước này, trước chiến tranh, đã có hai trào lưu chính hình thành chung

quanh hai tờ *nhật* báo — dấu hiệu khách quan xác thực nhất về tính chất quần chúng của một trào lưu: cụ thể là tờ "Nhật báo người công dân"[155] của bọn cơ hội chủ nghĩa và tờ "Truyền tin hàng ngày"[156] của nhóm địch thủ của chủ nghĩa cơ hội. Hai tờ nhật báo này bị chìm ngập dưới ngọn sóng của chủ nghĩa dân tộc; nhưng gần $^1/_{10}$ số người ủng hộ tờ thứ nhất và độ $^3/_7$ số người ủng hộ tờ thứ hai đã tỏ ra đối lập. Phương pháp so sánh thông thường đối lập một cách đơn giản "Đảng xã hội chủ nghĩa Anh" với "Đảng công nhân độc lập" là phương pháp không đúng, vì người ta quên sự liên minh *có thật* giữa Đảng công nhân độc lập với cả phái Pha-biêng[157] lẫn "Công đảng"[158]. Như vậy, trong 10 nước chỉ có hai nước là ngoại lệ, nhưng cả ở đấy nữa, ngoại lệ cũng không phải là ngoại lệ tuyệt đối, vì các trào lưu không đổi vị trí, mà chỉ là một làn sóng đã tràn ngập lên hầu hết những địch thủ của chủ nghĩa cơ hội (vì những lý do rõ ràng đến nỗi ta không cần phải nói đến). Điều đó chứng minh một cách không thể chối cãi được sức mạnh của làn sóng ấy, nhưng điều ấy tuyệt nhiên không xóa bỏ sự phù hợp chung, ở khắp châu Âu, giữa sự phân chia cũ với phân chia mới.

Có người bảo chúng ta: sự phân chia "căn cứ theo chủ nghĩa cơ hội" đã lỗi thời rồi; chỉ riêng sự phân chia thành những người tán thành chủ nghĩa quốc tế và những người tán thành tính hẹp hòi dân tộc là có ý nghĩa mà thôi. Ý kiến này là sai về căn bản. Khái niệm "người tán thành chủ nghĩa quốc tế" sẽ mất hết cả nội dung và ý nghĩa, nếu ta không phát triển nó một cách *cụ thể,* mà mỗi bước phát triển cụ thể như thế sẽ là một sự liệt kê những dấu hiệu của sự thù địch với chủ nghĩa cơ hội. Trên thực tiễn thì điều đó lại càng đúng hơn nữa. Tán thành chủ nghĩa quốc tế mà lại không triệt để và kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội, đó chỉ là một ảo tưởng mà thôi. Có thể là một vài người thuộc loại này thành thật tự xem mình là những

"người quốc tế chủ nghĩa", nhưng ta xét đoán con người dựa vào thái độ chính trị của họ chứ không phải dựa vào những điều họ tự nhận xét về mình: thái độ chính trị của những "người quốc tế chủ nghĩa" không hành động triệt để và kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội, bao giờ cũng sẽ giúp đỡ hay ủng hộ trào lưu dân tộc chủ nghĩa. Mặt khác, bọn dân tộc chủ nghĩa cũng tự xưng mình là những "người quốc tế chủ nghĩa" (Cau-xky, Lên-sơ, Hê-ni-sơ, Van-đéc-ven-đơ, Hen-đman và nhiều người khác); và không những họ tự xưng như thế mà họ còn hoàn toàn thừa nhận sự gần gũi, sự liên minh và sự đoàn kết quốc tế của những người nghĩ giống như họ. Bọn cơ hội chủ nghĩa *không chống lại* "chủ nghĩa quốc tế", chúng chỉ chủ trương: chủ nghĩa cơ hội phải được thừa nhận trên phạm vi quốc tế và bọn cơ hội chủ nghĩa phải liên minh với nhau trên phạm vi quốc tế.

……

……

……

……

CẢNH SÁT VÀ BỌN PHẢN ĐỘNG BẢO VỆ SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI ĐỨC NHƯ THẾ NÀO

Một tờ báo dân chủ - xã hội Đức ở Gô-ta "Báo nhân dân Gô-ta khổ nhỏ", số ra ngày 9 tháng Giêng, có đăng một bài nhan đề: "Chính sách của đảng đoàn nghị viện dân chủ - xã hội dưới sự bảo hộ của cảnh sát".

"Sau hai ngày đầu thi hành chế độ kiểm duyệt trước, — cái tờ báo đã được sự bảo trợ dễ chịu của những nhà đương cục quân sự đó viết, — hoàn toàn rõ ràng là chính quyền trung ương đã đặc biệt chú ý đến việc khóa mồm những kẻ nào trong hàng ngũ chúng ta đã đưa ra những lời phê phán khó chịu đối với chính sách của đảng đoàn dân chủ - xã hội. Mục đích của ban kiểm duyệt là cố gắng duy trì "hòa bình trong nội bộ đảng" của đảng dân chủ - xã hội hay, nói cách khác, cố gắng bảo tồn "sự thống nhất", "sự cố kết" và sức mạnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Đảng dân chủ - xã hội được chính phủ bảo trợ, — đó là sự kiện quan trọng nhất của chính sách đối nội của thời đại "vĩ đại" của chúng ta, thời đại phục hưng của dân tộc Đức.

Đã mấy tuần nay, các chính khách ở trong đảng đoàn dân chủ - xã hội chúng ta đã ra sức cổ động sôi nổi cho quan điểm của họ. Tại một số cơ quan trung tâm rất quan trọng của đảng, họ bị phản đối kịch liệt. Sự tuyên truyền của họ đã gây cho công nhân tâm trạng không đồng tình ủng hộ những nghị sĩ đã biểu quyết tán thành ngân sách chiến tranh, mà chính là chống lại những nghị sĩ đó. Và vì vậy các nhà đương cục quân sự đã tìm cách giúp đỡ những nghị sĩ ấy bằng cách khi thì dùng quyền kiểm duyệt để cấm sách báo xuất bản, khi thì thủ tiêu quyền tự do hội họp. Tại đây, ở Gô-ta, đảng đoàn dân chủ - xã hội được ban kiểm duyệt quân sự giúp đỡ; ở Hăm-bua, lệnh cấm hội họp khét tiếng đó đã trợ lực họ".

Đăng lại đoạn văn này, tờ báo dân chủ - xã hội Thụy-sĩ ở Béc-nơ[159] đã chỉ ra rằng nhiều tờ báo dân chủ - xã hội ở Đức đã chịu tuân theo chế độ kiểm duyệt trước, và nói thêm ý kiến của mình là:

"Như vậy chẳng bao lâu nữa sẽ không có gì có thể ngăn cản được sự nhất trí của báo chí Đức. Nếu ở đâu đó người ta tìm cách phá sự nhất trí này thì chuyên chính quân sự sẽ chấm dứt mưu toan đó một cách nhanh chóng và kiên quyết, nhờ sự tố giác trực tiếp hay gián tiếp của những "người dân chủ - xã hội" tán thành chủ trương hòa bình trong nội bộ đảng".

Và đúng là những tờ báo dân chủ - xã hội cơ hội chủ nghĩa đang tố giác trực tiếp hay gián tiếp báo chí cấp tiến!

Như vậy, những sự thực chứng tỏ rằng chúng tôi hoàn toàn đúng khi chúng tôi viết trong tờ "Người dân chủ - xã hội", số 36, rằng: "bọn cơ hội chủ nghĩa là kẻ thù tư sản của cách mạng vô sản… đến thời kỳ khủng hoảng thì chúng lộ mặt *ngay* ra là những đồng minh công khai của *toàn bộ* giai cấp tư sản thống nhất"[1)]. Thống nhất, với tính cách là khẩu hiệu của đảng dân chủ - xã hội hiện nay, có nghĩa là thống nhất với bọn cơ hội chủ nghĩa và phục tùng chúng (hoặc phục tùng khối liên minh của chúng với giai cấp tư sản). *Trong thực tế,* khẩu hiệu này giúp cho bọn cảnh sát và bọn phản động, và có hại cho phong trào công nhân.

Nhân đây, cần nêu lên một quyển sách rất hay của Boóc-khác-tơ (viết bằng tiếng Đức) vừa mới xuất bản: "Trước và sau ngày 4 tháng Tám 1914", với phụ đề như sau: "Đảng dân chủ - xã hội Đức có tự phủ nhận mình không?". Có, tác giả trả lời như vậy, bằng cách vạch ra mâu thuẫn rõ rệt giữa những lời tuyên bố của đảng *trước* ngày 4 tháng Tám và chính sách "ngày 4 tháng Tám". Trước ngày 4 tháng Tám 1914, những người dân chủ - xã hội Đức (và nhiều nước khác) tuyên bố: chúng tôi quyết không lùi bước trước một

[1)] Xem tập này, tr. 137.

sự hy sinh nào trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh. Nhưng ngày 28 tháng Chín 1914, Ốt-tô Brau-nơ, ủy viên Ban chấp hành trung ương, dẫn chứng số vốn 20 triệu đầu tư vào báo chí hợp pháp và số 11000 nhân viên làm việc trong các cơ quan báo chí ấy. Hàng vạn người lãnh đạo, viên chức và công nhân có đặc quyền, bị chủ nghĩa hợp pháp hủ hóa, đã làm rối loạn đội quân đông đảo hàng triệu những người vô sản dân chủ - xã hội.

Từ những điều trên đây, ta có thể rút ra một bài học rất rõ ràng: phải đoạn tuyệt hẳn với chủ nghĩa sô-vanh và chủ nghĩa cơ hội. Nhưng đáng lẽ phải làm như thế thì bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng ba hoa vô vị (I-u. Gác-đê-nin và bè lũ) của cái tờ báo vô vị là tờ "Tư tưởng" ở Pa-ri lại từ bỏ chủ nghĩa Mác, ủng hộ tư tưởng tiểu tư sản! Người ta đã quên những điều thường thức về kinh tế chính trị học và quên sự phát triển toàn thế giới của chủ nghĩa tư bản là sự phát triển sản sinh ra chỉ một giai cấp cách mạng, đó là giai cấp vô sản. Người ta đã quên phong trào hiến chương[160], tháng Sáu 1848[161], Công xã Pa-ri, tháng Mười và tháng Chạp 1905[162]. Trên bước đường tiến đến cách mạng toàn thế giới, công nhân không thể tránh khỏi nhiều thất bại và sai lầm, nhiều điều kém cỏi và non yếu, nhưng họ vẫn tiến bước đến cuộc cách mạng ấy. Phải là mù quáng mới không thấy rằng nguyên nhân căn bản, trọng yếu, chủ yếu của sự nhục nhã và của sự phá sản của Quốc tế năm 1914 là ảnh hưởng của giai cấp tư sản và tiểu tư sản đối với giai cấp vô sản. Thế mà bọn ăn nói văn hoa như Gác-đê-nin và bè lũ lại muốn trị bệnh cho chủ nghĩa xã hội bằng cách buộc chủ nghĩa xã hội phải từ bỏ hoàn toàn cơ sở xã hội - lịch sử duy nhất của nó là đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, và bằng cách hòa tan vĩnh viễn chủ nghĩa Mác vào cái nước cháo loãng tiểu tư sản của bọn trí thức dân túy. Đáng lẽ phải hoạt động kiên trì nhằm làm cho phong trào cách mạng của giai cấp vô sản đoạn tuyệt hoàn toàn với chủ nghĩa cơ

hội, họ lại đề nghị hợp nhất phong trào này với bọn cơ hội chủ nghĩa loại như Rốp-sin và Tséc-nốp là những kẻ, hôm kia thì theo phái tự do với một quả bom ôm dưới nách, hôm qua thì theo gương bọn tự do chủ nghĩa mà giở trò phản bội, và hôm nay lại tiếp tục say sưa với những lời lẽ tư sản ngọt ngào về nguyên lý "lao động"!! Bọn Gác-đê-nin không hơn gì bọn Duy-đơ-cum, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng chẳng hơn gì bọn thủ tiêu chủ nghĩa: không phải ngẫu nhiên mà hai bọn đó âu yếm ôm hôn nhau trong tạp chí "Người đương thời"[163] là tạp chí đã cố ý vạch cương lĩnh hợp nhất những người dân chủ - xã hội và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng lại với nhau.

"Người dân chủ - xã hội", số 39, ngày 3 tháng Ba 1915

Theo đúng bản đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội"

VỀ HỘI NGHỊ LUÂN-ĐÔN

Chúng tôi đăng tóm tắt bức thư của đại biểu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga:

"Luân-đôn, ngày 14 tháng Hai 1915. Tối hôm qua, bí thư chi bộ Anh của Quốc tế đã cho tôi biết địa điểm của cuộc hội nghị để trả lời bức thư của tôi trong đó tôi cho biết địa chỉ của mình nhưng không nằng nặc đòi được mời dự hội nghị. Tôi quyết định đến hội nghị này để tìm cách đọc bản tuyên bố. Trong cuộc hội nghị này, đại biểu cho phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng có Ru-ba-nô-vích (đại biểu nhóm xã hội - sô-vanh), đại biểu cho tờ "Tư tưởng" có Tséc-nốp và Bô-brốp; đại biểu cho Ban tổ chức có Mai-xki cùng với Mác-tốp — Mác-tốp không đến dự được vì không được cấp giấy thông hành. Có 11 đại biểu Anh (Kê-rơ Hác-đi làm trưởng đoàn, Mác - Đô-nan, v. v.), 16 đại biểu Pháp (Xam-ba, Va-li-ăng, v. v.), 3 đại biểu Bỉ (trong đó có Van-đéc-ven-đơ, v. v.).

Chủ tịch khai mạc hội nghị, cho biết mục đích của hội nghị là trao đổi ý kiến chứ không phải thông qua nghị quyết. Một đại biểu Pháp đưa ra kiến nghị sửa đổi: tại sao không thông qua một nghị quyết ghi nhận ý kiến của *đa số?* Kiến nghị này đã được mọi người mặc nhiên tán thành.

Chương trình nghị sự gồm có: 1) quyền của các dân tộc — Bỉ, Ba-lan; 2) các thuộc địa; 3) những đảm bảo cho hòa bình. Bầu tiểu ban thẩm tra tư cách đại biểu (Ru-ba-nô-vích, v. v.). Hội nghị quyết định mỗi nước một đại biểu trình bày một báo cáo ngắn về thái độ đối với vấn đề chiến tranh.

Tôi phát biểu ý kiến và phản đối việc không mời đại biểu chính thức của đảng ta ở Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa (đồng chí Mác-xi-mô-vích đã từ lâu, hơn một năm rồi, là ủy viên trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, với tư cách là đại biểu của đảng ta thường trú tại Luân-đôn). Chủ tịch phiên họp cắt lời tôi, viện lẽ đã mời tất cả những người mà người ta "biết tên". Tôi lại phản kháng về việc có những đại biểu thực thụ mà không được báo đến họp. Sau đó, tôi đề cập đến Tuyên ngôn của chúng ta (xem tờ "Người dân chủ - xã hội", số 33: "Chiến tranh và phong trào dân chủ - xã hội Nga")[1)] trong đó nói rõ thái độ chung đối với chiến tranh và *đã được gửi* đến Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Trước khi nói đến những điều kiện hòa bình, cần phải biết rõ chúng ta sẽ phấn đấu đạt tới hòa bình bằng cách nào, mà muốn thế thì cần phải xác định xem đã có một cơ sở dân chủ - xã hội cách mạng chung chưa, và phải xác định xem chúng ta sẽ thảo luận với tư cách là những người sô-vanh, là những người hòa bình chủ nghĩa hay là những người dân chủ - xã hội. Tôi đọc bản tuyên bố của chúng ta nhưng chủ tịch hội nghị không để tôi đọc hết, lấy cớ là tư cách đại biểu của tôi chưa được thật rõ ràng (!!) và hội nghị được triệu tập "không phải để chỉ trích các đảng này đảng nọ" (!!!). Tôi tuyên bố là tôi sẽ tiếp tục đọc bài diễn văn của tôi sau bản báo cáo của tiểu ban thẩm tra tư cách đại biểu". (Bản tuyên bố mà người ta không cho chúng tôi đọc sẽ đăng trên số báo sau).

"Va-li-ăng, Van-đéc-ven-đơ, Mác - Đô-nan, Ru-ba-nô-vích nói vắn tắt về lập trường chung. Tiếp đó, theo báo cáo của tiểu ban thẩm tra tư cách đại biểu, Mai-xki được mời tự quyết định xem một mình mình có thể đại diện cho Ban tổ chức được không; còn tôi thì "được phép" tham gia. Tôi cảm ơn hội nghị về "nhã ý" này và tôi muốn tiếp tục đọc bản tuyên bố để biết rõ xem tôi có thể ở lại hay không.

[1)] Xem tập này, tr. 15 - 25.

Chủ tịch ngắt lời tôi để cấm tôi không được đặt "điều kiện" cho hội nghị. Lúc bấy giờ, tôi xin phép nói rõ những lý do khiến tôi sẽ *không* dự hội nghị. Hội nghị từ chối. Tôi nói: như thế thì cho phép tôi tuyên bố là Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga không tham gia hội nghị vì những lý do đã trình bày trong văn kiện mà tôi trao tận tay chủ tịch hội nghị. Tôi thu nhặt giấy tờ và rời khỏi hội nghị…

Chủ tịch Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a (Béc-din) đưa cho chủ tịch hội nghị một bản viết tay, tỏ ý hoàn toàn tán thành lời tuyên bố của chúng tôi".

Các đại biểu của hội nghị không có quyền truyền đạt cho báo chí bất cứ điều gì, nhưng lệnh cấm này dĩ nhiên là không liên quan đến việc đồng chí Mác-xi-mô-vích bỏ ra về, và tờ "Labour Leader"[164] mà Kê-rơ Hác-đi cộng tác, có nêu lên việc Mác-xi-mô-vích bỏ ra về, đồng thời kể lại một cách đại cương quan điểm của Mác-xi-mô-vích.

Vì thiếu chỗ nên chúng ta sẽ đề cập trở lại cuộc Hội nghị Luân-đôn và những nghị quyết của cuộc hội nghị này trong số báo sau. Hôm nay, chúng ta chỉ cần nêu lên rằng những nghị quyết ấy hoàn toàn vô ích và chỉ bào chữa cho chủ nghĩa xã hội - sô-vanh mà thôi.

Trong đoàn đại biểu Nga có tình hình sau đây: Ban chấp hành trung ương và những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a tuyên bố kiên quyết và rõ ràng rằng họ chống lại chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Ban tổ chức của phái thủ tiêu thì không đến dự hoặc cố ý phá rối. Trong phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng, "đảng" (Ru-ba-nô-vích) *ủng hộ* chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, tờ "Tư tưởng" (Bô-brốp và Tséc-nốp) thì tỏ thái độ chống đối, chúng ta có thể đánh giá thái độ ấy khi chúng ta biết được lời tuyên bố của họ.

"Người dân chủ - xã hội", số 39, ngày 3 tháng Ba 1915

Theo đúng bản đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội"

HỘI NGHỊ CÁC CHI BỘ HẢI NGOẠI CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA[165]

Hội nghị các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Thụy-sĩ, vừa bế mạc. Ngoài cuộc tranh luận về những vấn đề thuần túy có tính chất là những vấn đề ở nước ngoài mà ít ra chúng tôi cũng sẽ cố gắng nói vắn tắt trong những số báo sau của Cơ quan ngôn luận trung ương, hội nghị đã thảo ra những nghị quyết về vấn đề chiến tranh, một vấn đề quan trọng và nóng hổi. Chúng tôi cho xuất bản ngay những nghị quyết ấy, hy vọng rằng những nghị quyết đó sẽ giúp ích cho tất cả những đảng viên dân chủ - xã hội muốn nghiêm túc tìm kiếm một phương pháp hành động tích cực để thoát khỏi mớ hỗn độn những ý kiến mà thực ra chỉ là những ý kiến thừa nhận chủ nghĩa quốc tế trên lời nói, còn trong thực tế, thì bằng cách này cách khác cố gắng thỏa hiệp cho bằng được với chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Cần nói thêm rằng về vấn đề khẩu hiệu "Liên bang châu Âu", người ta đã tiến hành một cuộc tranh luận có tính chất chính trị phiến diện và hội nghị đã quyết định hoãn vấn đề ấy lại cho đến khi báo chí tiến hành thảo luận mặt *kinh tế* của nó.

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ

Đứng trên cơ sở bản tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương đăng trong số 33[1)], để tuyên truyền một cách có kế hoạch hơn, hội nghị thông qua những luận điểm sau đây:

[1)] Xem tập này, tr. 15 - 26.

VỀ TÍNH CHẤT CỦA CHIẾN TRANH

Cuộc chiến tranh hiện tại có tính chất đế quốc chủ nghĩa. Cuộc chiến tranh này phát sinh ra từ những điều kiện của thời đại trong đó chủ nghĩa tư bản đã đạt tới giai đoạn phát triển tột cùng của nó, trong đó không những việc xuất cảng hàng hóa mà cả việc xuất cảng tư bản cũng trở thành chủ yếu, trong đó việc các-ten hóa nền sản xuất và việc quốc tế hóa sinh hoạt kinh tế đã có một quy mô to lớn, chính sách thuộc địa đã dẫn đến sự phân chia hầu hết quả đất, lực lượng sản xuất của chủ nghĩa tư bản thế giới đã vượt khỏi khuôn khổ chật hẹp của những biên giới quốc gia, những điều kiện khách quan để thực hiện chủ nghĩa xã hội đã đạt đến độ chín muồi hoàn toàn.

VỀ KHẨU HIỆU "BẢO VỆ TỔ QUỐC"

Thực chất của cuộc chiến tranh hiện tại là cuộc đấu tranh giữa Anh, Pháp và Đức để phân chia thuộc địa và cướp bóc nước đối thủ, và là một âm mưu của chế độ Nga hoàng và những giai cấp thống trị ở Nga định chiếm Ba-tư, Mông-cổ, phần châu Á của Thổ-nhĩ-kỳ, Côn-xtan-ti-nô-pôn, Ga-li-xi-a, v. v.. Nhân tố dân tộc của chiến tranh Áo - Xéc-bi-a có một ý nghĩa hoàn toàn thứ yếu, nó không làm thay đổi tính chất đế quốc chủ nghĩa chung của cuộc chiến tranh.

Lịch sử kinh tế và ngoại giao trong mấy mươi năm gần đây chỉ rõ rằng hai nhóm nước giao chiến đã chuẩn bị một cách có hệ thống chính cuộc chiến tranh theo kiểu ấy. Vấn đề xem xem nhóm nào giáng đòn quân sự đầu tiên hay là tuyên chiến đầu tiên, không có ý nghĩa gì trong việc xác định sách lược của những người xã hội chủ nghĩa. Những câu nói suông về bảo vệ tổ quốc, kháng chiến chống kẻ thù xâm lược, chiến tranh tự vệ, v. v., do bất cứ bên nào đưa ra thì cũng chỉ là để lừa bịp nhân dân mà thôi.

Cơ sở của những cuộc chiến tranh thực sự dân tộc xảy

ra, nhất là trong thời kỳ 1789 - 1871, là quá trình lâu dài những phong trào dân tộc có tính chất quần chúng, đấu tranh chống lại chế độ chuyên chế và chế độ phong kiến, lật đổ ách áp bức dân tộc và thành lập các quốc gia trên cơ sở dân tộc, tiền đề của sự phát triển tư bản chủ nghĩa.

Hệ tư tưởng dân tộc do thời kỳ này gây ra đã ăn sâu vào quần chúng tiểu tư sản và một bộ phận của giai cấp vô sản. Hiện nay, trong một thời đại hoàn toàn khác, thời đại đế quốc chủ nghĩa, thì đó là cái mà bọn ngụy biện của giai cấp tư sản và những tên phản bội chủ nghĩa xã hội lết theo đuôi bọn ngụy biện đó, đã lợi dụng để chia rẽ công nhân và làm cho họ xa rời những nhiệm vụ giai cấp và cuộc đấu tranh cách mạng chống giai cấp tư sản.

"Công nhân không có tổ quốc", những lời này trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" giờ đây tỏ ra đúng hơn bao giờ hết. Chỉ có cuộc đấu tranh quốc tế của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản thì mới có thể giữ những thành quả của họ và mở đường cho quần chúng bị áp bức tiến đến một tương lai xán lạn hơn.

NHỮNG KHẨU HIỆU CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI CÁCH MẠNG

"Biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa hiện tại thành nội chiến, đó là khẩu hiệu vô sản duy nhất đúng, khẩu hiệu do bài học kinh nghiệm của Công xã mà có, do nghị quyết Ba-lơ (1912) chỉ ra, do những điều kiện của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa giữa các nước tư sản đã phát triển cao mà ra"[1)].

Cuộc nội chiến mà đảng dân chủ - xã hội cách mạng hô hào trong thời kỳ hiện tại là một cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản có vũ khí trong tay chống lại giai cấp tư sản

[1)] Xem tập này, tr. 26.

nhằm tước đoạt giai cấp tư bản trong những nước tư bản tiền tiến, nhằm làm cách mạng dân chủ ở Nga (thực hiện chế độ cộng hòa dân chủ, ngày làm 8 giờ, tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ), nhằm lập nền cộng hòa ở những nước quân chủ lạc hậu nói chung, v. v..

Những điều cực kỳ bất hạnh cho quần chúng, do chiến tranh gây ra, không thể không làm nảy sinh những tâm trạng cách mạng và những phong trào cách mạng mà người ta phải dùng đến khẩu hiệu nội chiến để khái quát và chỉ đạo.

Hiện nay, tổ chức của giai cấp công nhân đã bị phá hoại nghiêm trọng. Nhưng tuy thế cuộc khủng hoảng cách mạng vẫn chín muồi. Sau chiến tranh, giai cấp thống trị ở tất cả các nước càng cố gắng hơn nữa để kéo lùi phong trào giải phóng của giai cấp vô sản lại hàng mấy chục năm. Trong trường hợp cách mạng phát triển với một nhịp độ nhanh chóng, cũng như trong trường hợp cuộc khủng hoảng có tính chất kéo dài, nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội cách mạng là không từ bỏ công tác kiên trì hàng ngày, là không coi thường bất cứ phương pháp đấu tranh giai cấp nào trước đây. Nhiệm vụ của đảng vẫn là hướng cuộc đấu tranh ở nghị trường cũng như cuộc đấu tranh kinh tế nhằm chống chủ nghĩa cơ hội và theo tinh thần của cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng.

Cần phải nêu ra những bước sau đây, coi đó là những bước đầu trên con đường biến cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa hiện nay thành cuộc nội chiến: 1) tuyệt đối từ chối không biểu quyết ngân sách chiến tranh và rút vô điều kiện ra khỏi những nội các tư sản; 2) hoàn toàn đoạn tuyệt với chính sách "hòa bình trong nước" (bloc national, Burgfrieden); 3) thành lập một tổ chức bất hợp pháp ở khắp mọi nơi mà các chính phủ và giai cấp tư sản ban bố quân luật, hủy bỏ những quyền tự do ghi trong hiến pháp; 4) ủng hộ việc bắt tay thân thiện của binh sĩ các nước tham chiến, trong

các chiến hào và trên chiến địa nói chung; 5) nói chung, ủng hộ mọi hình thức đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng của giai cấp vô sản.

CHỦ NGHĨA CƠ HỘI VÀ SỰ PHÁ SẢN CỦA QUỐC TẾ II

Sự phá sản của Quốc tế II là sự phá sản của chủ nghĩa cơ hội xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa này là sản phẩm của thời kỳ phát triển "hoà bình" của phong trào công nhân. Thời kỳ này đã dạy cho giai cấp công nhân những phương thức đấu tranh quan trọng như lợi dụng chế độ nghị viện và tất cả mọi khả năng hợp pháp, thành lập những tổ chức kinh tế và chính trị có tính chất quần chúng cũng như báo chí công nhân rộng rãi, v.v.. Mặt khác, thời kỳ này đã đẻ ra khuynh hướng phủ nhận đấu tranh giai cấp và ca tụng hoà bình xã hội, phủ nhận cách mạng xã hội chủ nghĩa, phủ nhận về nguyên tắc các tổ chức bí mật, thừa nhận chủ nghĩa ái quốc tư sản, v.v.. Một số tầng lớp nhất định của giai cấp công nhân (bọn quan liêu trong nội bộ phong trào công nhân và bọn công nhân quý tộc được thừa hưởng một phần nhỏ những thu nhập có được do sự bóc lột các thuộc địa và do địa vị đặc quyền của "tổ quốc" họ trên thị trường quốc tế), cùng với các bạn đường tiểu tư sản trong những đảng xã hội chủ nghĩa, là chỗ dựa xã hội chủ yếu của những khuynh hướng ấy và là những kẻ đi gieo rắc ảnh hưởng tư sản trong giai cấp vô sản.

Ảnh hưởng tai hại của chủ nghĩa cơ hội đã biểu lộ đặc biệt rõ ràng trong chính sách của đa số đảng dân chủ – xã hội chính thức của Quốc tế II trong thời gian chiến tranh. Việc biểu quyết các ngân sách, việc tham gia nội các, chính sách "hoà bình trong nước", việc từ chối không chịu thành lập những tổ chức bất hợp pháp khi khả năng hợp pháp bị loại trừ, tất cả những điều đó chính là sự phá hoại những

nghị quyết quan trọng nhất của Quốc tế và là sự công khai phản bội chủ nghĩa xã hội.

QUỐC TẾ III

Cuộc khủng hoảng do chiến tranh gây ra đã bóc trần bản chất thực sự của chủ nghĩa cơ hội là chủ nghĩa đã công khai đồng loã với giai cấp tư sản chống lại giai cấp vô sản. Cái gọi là "phái giữa" dân chủ – xã hội đứng đầu là Cau-xky trên thực tế đã hoàn toàn sa vào chủ nghĩa cơ hội, che đậy nó bằng những câu giả nhân giả nghĩa đặc biệt nguy hiểm và bằng cách xuyên tạc chủ nghĩa Mác cho hợp với khẩu vị bọn đế quốc. Kinh nghiệm chứng tỏ rằng, ở Đức chẳng hạn, chỉ có kiên quyết phá vỡ ý chí của đại đa số những nhà lãnh đạo của đảng thì mới có thể bảo vệ quan điểm xã hội chủ nghĩa được. Hy vọng phục hồi một Quốc tế thực sự xã hội chủ nghĩa mà không hoàn toàn phân rõ ranh giới về mặt tổ chức với bọn cơ hội chủ nghĩa thì thật là một ảo tưởng có hại.

Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga phải ủng hộ mọi hành động quốc tế và cách mạng của quần chúng vô sản, cố gắng làm cho tất cả những phần tử chống chủ nghĩa sô-vanh trong Quốc tế xích lại gần nhau.

CHỦ NGHĨA HOÀ BÌNH VÀ KHẨU HIỆU HOÀ BÌNH

Một trong những hình thức mê hoặc giai cấp công nhân là chủ nghĩa hoà bình và việc tuyên truyền hoà bình một cách trừu tượng. Dưới chế độ tư bản, và đặc biệt là trong giai đoạn đế quốc chủ nghĩa của chế độ đó, chiến tranh là điều không sao tránh được. Nhưng, mặt khác, những người dân chủ – xã hội lại không thể phủ nhận ý nghĩa tích cực của những cuộc chiến tranh cách mạng, tức là những cuộc

chiến tranh không có tính chất đế quốc chủ nghĩa, chẳng hạn như những cuộc chiến tranh tiến hành từ năm 1789 đến 1871 nhằm lật đổ ách áp bức dân tộc và nhằm từ những nước phong kiến cát cứ mà thành lập nên những nước tư bản chủ nghĩa dân tộc, hoặc là những cuộc chiến tranh có thể xảy ra nhằm bảo vệ những thành quả của giai cấp vô sản đang thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống lại giai cấp tư sản.

Hiện giờ, tuyên truyền cho hoà bình mà không kèm theo lời kêu gọi quần chúng đứng lên hành động cách mạng thì chỉ gieo rắc ảo tưởng, chỉ làm truỵ lạc giai cấp vô sản bằng cách nhồi nhét cho giai cấp đó niềm tin tưởng vào lòng nhân đạo của giai cấp tư sản, và biến giai cấp đó thành một đồ chơi trong tay giới ngoại giao bí mật của những nước giao chiến. Nhất là ý nghĩ cho rằng người ta có thể đạt được một nền hoà bình gọi là hoà bình dân chủ mà không cần phải tiến hành một loạt cuộc cách mạng thì thật là sai lầm nghiêm trọng.

SỰ THẤT BẠI CỦA NỀN QUÂN CHỦ NGA HOÀNG

Trong mỗi nước mà chính phủ đã tiến hành chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thì cuộc đấu tranh chống chính phủ không được dừng lại trước khả năng là việc tuyên truyền cho cách mạng có thể đem lại thất bại cho nước mình. Thất bại của quân đội chính phủ sẽ làm yếu chính phủ đó, tạo điều kiện thuận lợi cho sự giải phóng những dân tộc bị chính phủ đó áp bức và cho cuộc nội chiến chống lại những giai cấp cầm quyền.

Vận dụng vào nước Nga, luận điểm này rất đúng. Thắng lợi của nước Nga sẽ làm cho lực lượng của bọn phản động quốc tế và bọn phản động ở trong nước được củng cố và nhân dân trong các vùng bị chiếm hoàn toàn bị nô dịch.

Chính vì thế mà trong bất cứ trường hợp nào, thất bại của nước Nga cũng là ít có hại nhất.

THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG VÀ CÁC NHÓM KHÁC

Chiến tranh, sau khi tạo cho chủ nghĩa sô-vanh hoành hành, đã biểu lộ một sự thật là cả giới trí thức dân chủ (dân tuý) lẫn Đảng xã hội chủ nghĩa – cách mạng, trong tình hình cái trào lưu đối lập của họ trong tờ "Tư tưởng" hoàn toàn bấp bênh dao động, - và cả cái hạt nhân chủ yếu của phái thủ tiêu ("Bình minh của chúng ta") mà Plê-kha-nốp ủng hộ cũng vậy, tất cả đều đã bị chủ nghĩa sô-vanh chi phối. Trên thực tế, Ban tổ chức – từ La-rin và Mác-tốp là những người lén lút ủng hộ nó, cho đến Ác-xen-rốt là người bảo vệ về nguyên tắc chủ nghĩa ái quốc, - và cả phái Bun trong đó thống trị chủ nghĩa sô-vanh thân Đức[166], đều theo chủ nghĩa sô-vanh. Khối liên minh Bruy-xen (ngày 3 tháng Bảy 1914) đã tan rã hoàn toàn. Còn những phần tử tập hợp xung quanh tờ "Lời nói của chúng ta"[167] thì do dự ngả nghiêng giữa mối cảm tình cao thượng đối với chủ nghĩa quốc tế và ý muốn bằng bất cứ giá nào cũng phải thống nhất cho bằng được với tờ "Bình minh của chúng ta" và Ban tổ chức. Đảng đoàn dân chủ – xã hội của Tsơ-khê-ít-dê cũng dao động: một mặt, nó đã khai trừ kẻ theo lập trường của Plê-kha-nốp, tức tên sô-vanh Manh-cốp, mặt khác, nó nhất định tìm hết mọi cách để che giấu chủ nghĩa sô-vanh của Plê-kha-nốp, của tờ "Bình minh của chúng ta", của Ác-xen-rốt, của phái Bun, v.v..

Nhiệm vụ của Đảng công nhân dân chủ – xã hội ở Nga là phải tiếp tục củng cố sự đoàn kết vô sản được xây dựng nên trong khoảng 1912 – 1914 chủ yếu nhờ tờ "Sự thật"[168], và phải khôi phục lại những tổ chức dân chủ – xã hội của giai cấp công nhân bằng cách kiên quyết phân rõ ranh giới

về mặt tổ chức với bọn xã hội – sô-vanh. Chỉ được thoả thuận tạm thời với những người dân chủ – xã hội nào chủ trương đoạn tuyệt hẳn về mặt tổ chức với Ban tổ chức, tờ "Bình minh của chúng ta" và phái Bun.

Viết chậm nhất là ngày 19 tháng Hai (4 tháng Ba) 1915

Đăng ngày 29 tháng Ba 1915 trên báo "Người dân chủ – xã hội", số 40 *Theo đúng bản đăng trên báo*

VỤ ÁN XỬ ĐẢNG ĐOÀN ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ – XÃ HỘI NGA CHỨNG TỎ ĐIỀU GÌ?

Toà án Nga hoàng vừa xử án năm người trong đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga và sáu đảng viên khác của Đảng dân chủ – xã hội, bị bắt trong một cuộc hội nghị ở gần Pê-tơ-rô-grát, ngày 4 tháng Mười một 1914[169]. Tất cả đều bị án đi đày. Các báo công khai đã đăng bài tường thuật phiên toà, nhưng những đoạn nào không vừa ý chế độ Nga hoàng và bọn ái quốc chủ nghĩa đều bị kiểm duyệt cắt bỏ. Những "kẻ thù trong nước" đều bị trừng phạt nhanh chóng, và ngoài những lời la lối điên cuồng của đám người sô-vanh tư sản đông lúc nhúc, cùng những lời phụ hoạ của một nhúm dăm kẻ xã hội – sô-vanh, thì trên bề mặt của đời sống xã hội, người ta không thấy và không nghe thấy có gì cả.

Vậy vụ xử án đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga chứng tỏ điều gì?

Thứ nhất, nó chứng tỏ rằng, trước toà án, đội ngũ tiên phong đó của phái dân chủ – xã hội cách mạng Nga đã tỏ ra không kiên cường lắm. Mục đích của các bị cáo là muốn làm cho công tố viên khó phát hiện được ai là uỷ viên Ban chấp hành trung ương ở Nga, và ai là đại biểu của đảng trong những mối liên lạc nhất định nào đó với các tổ chức công nhân. Họ đã đạt được mục đích đó. Muốn đạt mục đích đó thì trước toà án, phải tiếp tục theo đúng phương pháp mà đảng đã chính thức căn dặn từ lâu: không khai gì

cả. Nhưng ra sức chứng minh rằng mình nhất trí với ông I-oóc-đan-xki, một người xã hội - ái quốc, như đồng chí Rô-den-phen đã làm, hoặc chứng minh rằng mình bất đồng ý kiến với Ban chấp hành trung ương, thì đó là một phương pháp sai, là điều mà một người dân chủ – xã hội cách mạng không thể dung nhận được.

Cần phải chỉ ra rằng theo bản tường thuật được đăng trên tờ "Ban ngày", (số 40)[170] – không có bài tường thuật chính thức và đầy đủ về vụ án – đồng chí Pê-tơ-rốp-xki đã tuyên bố: "Cũng dạo ấy (tháng Mười một) tôi nhận được nghị quyết của Ban chấp hành trung ương… hơn nữa, người ta cũng đưa cho tôi xem những nghị quyết của công nhân thuộc bảy địa phương khác nhau, những nghị quyết này nói về thái độ của họ đối với chiến tranh và *phù hợp với lập trường của Ban chấp hành trung ương*".

Lời tuyên bố đó đem lại vinh dự cho Pê-tơ-rốp-xki. Lúc đó, chủ nghĩa sô-vanh rất ác hại. Không phải vô cớ mà trong nhật ký Pê-tơ-rốp-xki ghi rằng *ngay cả* Tsơ-khê-ít-dê là người có xu hướng triệt để, cũng đã nhiệt tình nói đến chiến tranh "giải phóng". Đối với chủ nghĩa sô-vanh đó, những đại biểu trong đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga chừng nào còn được tự do thì họ vẫn chống lại; nhưng ngay cả khi đứng trước toà án họ vẫn có nhiệm vụ phải tách rời cái chủ nghĩa đó.

Tờ "Ngôn luận"[171] của phái dân chủ – lập hiến "cảm ơn" một cách quỵ luỵ toà án Nga hoàng là đã "phá tan cái câu chuyện hoang đường" cho rằng các đại biểu dân chủ – xã hội cầu mong cho quân đội Nga hoàng thất bại. Lợi dụng tình trạng những người dân chủ – xã hội Nga bị trói chân trói tay, bọn dân chủ – lập hiến làm bộ coi cái chuyện tưởng tượng về "sự xung đột" giữa đảng và đảng đoàn là chuyện có thật, và họ đoan chắc rằng, không phải vì sợ quan toà mà các bị cáo đã cung khai trước toà. Thật ngây thơ làm sao! Làm như thế họ không biết rằng trong giai đoạn đầu

của vụ xử án người ta đã doạ đưa các đại biểu ra toà án quân sự và xử tử hình.

Đáng lý các đồng chí chúng ta phải cự tuyệt không chịu khai gì về vấn đề tổ chức bí mật, và phải hiểu rõ thời điểm có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới mà lợi dụng diễn đàn công khai do vụ án tạo ra cho họ để công khai trình bày những quan điểm của những người dân chủ – xã hội không những thù địch với chế độ Nga hoàng nói chung, mà còn thù địch cả với đủ mọi loại chủ nghĩa xã hội – sô-vanh.

Mặc cho báo chí của chính phủ và tư sản công kích dữ dội đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga, mặc cho phái xã hội chủ nghĩa – cách mạng, phái thủ tiêu, phái xã hội – sô-vanh vui thích một cách có ác ý mà "nắm lấy" những biểu hiện của nhược điểm và của cái gọi là "bất đồng ý kiến với Ban chấp hành trung ương" (họ cần phải tìm ra một cách nào đó để đấu tranh chống chúng ta, vì họ không thể đấu tranh được trên nguyên tắc kia mà!). Đảng của giai cấp vô sản đủ mạnh để tự phê bình một cách công khai, để nói thẳng ra rằng một khuyết điểm là một khuyết điểm và một nhược điểm là một nhược điểm. Công nhân giác ngộ của nước Nga đã thành lập một đảng và xây dựng được một đội tiền phong, là đảng và đội tiền phong đã tỏ ra có khả năng làm tròn nhiệm vụ người dân chủ – xã hội cách mạng quốc tế chủ nghĩa của mình, hơn bất cứ ai, trong cuộc chiến tranh thế giới và giữa lúc chủ nghĩa cơ hội quốc tế sụp đổ trên thế giới. Con đường chúng ta đi theo đã trải qua một cuộc khủng hoảng lớn nhất, và một lần nữa đã tỏ ra là một con đường duy nhất đúng: chúng ta sẽ đi theo con đường đó một cách kiên quyết hơn, kiên định hơn, chúng ta sẽ thành lập thêm những đội tiền phong mới, và, chúng ta sẽ làm sao cho những đội tiền phong đó không những tiến hành cũng công tác đó mà còn hoàn thành công tác đó tốt hơn.

Thứ hai, vụ án đã cho ta thấy một ví dụ, chưa bao giờ có trong lịch sử của chủ nghĩa xã hội quốc tế, về việc đảng

dân chủ – xã hội *cách mạng* sử dụng chế độ nghị viện. Ví dụ này sẽ có ảnh hưởng đến khối óc và trái tim của quần chúng vô sản, nhiều hơn những bài diễn văn dài dòng; hơn bất cứ lý lẽ nào khác, nó sẽ bác bỏ một cách hùng hồn những luận điểm của bọn cơ hội – hợp pháp chủ nghĩa và của bọn ba hoa vô chính phủ chủ nghĩa. Trong một thời gian lâu dài, bản báo cáo của Mu-ra-nốp về công tác bất hợp pháp và những dòng nhật ký của Pê-tơ-rốp-xki sẽ vẫn là kiểu mẫu về *kiểu* công tác của các nghị sĩ, công tác mà chúng ta đã có nhiệm vụ phải che giấu cẩn thận, mà hiện nay tất cả công nhân giác ngộ ở Nga sẽ ngày càng chú ý suy nghĩ sâu về ý nghĩa của nó. Trong một thời kỳ mà hầu hết các nghị sĩ "xã hội chủ nghĩa" (chúng tôi xin lỗi là đã lạm dụng danh từ đó!) ở châu Âu đã tỏ ra là những người sô-vanh hoặc là đầy tớ của bọn sô-vanh, trong một thời kỳ mà cái "tinh thần châu Âu" khét tiếng, - cái tinh thần đã mê hoặc phái tự do và phái thủ tiêu ở nước ta - đã tỏ ra là một tập quán ngu xuẩn quen với chế độ hợp pháp, thì ở Nga, có một đảng công nhân mà các nghị sĩ của nó không "ra vào" các phòng khách tư sản và trí thức, không nổi tiếng về những lời văn hoa sáo ngữ, về những sự tế nhị của viên thày kiện hay của nhà nghị sĩ "châu Âu", mà nổi tiếng về mối liên hệ của họ với quần chúng công nhân, về công tác tận tuỵ của họ trong những quần chúng đó, về việc hoàn thành những nhiệm vụ bình thường, không có gì nổi bật, gian khổ, không có thù lao và đặc biệt nguy hiểm của người tuyên truyền và tổ chức bất hợp pháp. Leo bậc thang xã hội, trở thành một ông nghị viên hay một ngài bộ trưởng có quyền thế trong "xã hội thượng lưu", đó là ý nghĩa *thực sự* của chế độ nghị viện "xã hội chủ nghĩa châu Âu" (xin đọc là: chế độ nghị viện của bọn tôi tớ). Nhìn xuống dưới – giúp đỡ giáo dục và đoàn kết những người bị bóc lột và bị áp bức, - đó là khẩu hiệu mà Mu-ra-nốp và Pê-tơ-rốp-xki đã đề ra.

Và khẩu hiệu đó sẽ có một ý nghĩa lịch sử toàn thế giới.

Không có một người công nhân biết suy xét ở bất cứ một nước nào chịu thoả mãn như trước đây với tính hợp pháp của chế độ nghị viện tư sản, sau khi mà ở tất cả các nước tiên tiến, chế độ đó đã bị xoá toẹt đi rồi và chỉ khiến cho bọn cơ hội chủ nghĩa và giai cấp tư sản thực sự liên minh chặt chẽ với nhau thôi. Kẻ nào mơ ước "sự thống nhất" giữa những công nhân dân chủ – xã hội cách mạng với bọn hợp pháp chủ nghĩa dân chủ – xã hội "châu Âu" kiểu ngày hôm qua *và kiểu ngày hôm nay,* kẻ đó không học tập được gì và đã quên hết mọi điều rồi; kẻ đó thực ra là đồng minh của giai cấp tư sản và là kẻ thù của giai cấp vô sản. Kẻ nào cho đến nay vẫn còn chưa hiểu tại sao đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga đã tách khỏi đảng đoàn dân chủ – xã hội là đảng đoàn đã thoả hiệp với phái hợp pháp chủ nghĩa và phái cơ hội chủ nghĩa, thì bây giờ kẻ đó hãy học ở bản tường thuật của toà án về hoạt động của Mu-ra-nốp và Pê-tơ-rốp-xki. Hai nghị sĩ đó không phải là những người *độc nhất* hoạt động như vậy, và chỉ những người hết sức ngây thơ mới có thể mơ tưởng rằng một hoạt động như vậy có thể dung hoà được với một "thái độ thân thiện, tha thứ" đối với tờ "Bình minh của chúng ta", hay tờ "Báo công nhân miền Bắc"[172], đối với tờ "Người đương thời", đối với Ban tổ chức hay phái Bun.

Khi đưa những người trong đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga đi đày ở Xi-bi-ri, chính phủ hy vọng sẽ uy hiếp được công nhân chăng? Lầm rồi. Công nhân đã chẳng sợ, mà còn hiểu rõ hơn những nhiệm vụ của họ, những nhiệm vụ của đảng công nhân, khác với phái thủ tiêu chủ nghĩa và phái xã hội – sô-vanh. Công nhân sẽ học tập chỉ bầu vào Đu-ma những người như những thành viên của đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga, để tiến hành trong quần chúng một công tác tương tự và rộng hơn nữa, đồng thời *bí mật* hơn nữa. Chính phủ tưởng giết được "chế độ nghị viện bất hợp pháp" ở Nga chăng? Nó sẽ chỉ

củng cố thêm những mối liên hệ giữa giai cấp vô sản *chỉ* với chế độ nghị viện đó thôi.

Thứ ba, - và đây là điểm chủ yếu nhất, - vụ xử đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga, lần đầu tiên, đã phổ biến công khai ở Nga hàng triệu bản một tài liệu khách quan về vấn đề chủ chốt, cơ bản, chủ yếu là thái độ của *các giai cấp khác nhau* của xã hội Nga đối với chiến tranh. Há chẳng phải là người ta đã được nghe quá nhiều những lời nói ba hoa chán ngấy của bọn trí thức về vấn đề sự phù hợp giữa "bảo vệ tổ quốc" với chủ nghĩa quốc tế "trên nguyên tắc" (xin đọc là trên đầu lưỡi hay giả dối) rồi đó sao? Chẳng phải là đã đến lúc phải quay về *những sự việc* có liên quan đến *các giai cấp,* nghĩa là đến hàng triệu người chứ không phải đến một vài chục anh hùng ba hoa trống rỗng, rồi đó sao?

Từ khi nổ ra chiến tranh đến giờ đã được hơn sáu tháng rồi. Báo chí hợp pháp và bất hợp pháp của tất cả mọi phái đều đã tỏ rõ thái độ và tất cả các đảng đoàn – những biểu hiện rất không đầy đủ tuy vậy cũng vẫn là khách quan duy nhất mà chúng ta có được về sự phân hoá giai cấp – trong Đu-ma đều đã tỏ rõ lập trường của mình rồi. Vụ xử án đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga và những bài bình phẩm của báo chí đã tổng kết toàn bộ tài liệu đó. Vụ án đã chứng tỏ rằng những đại biểu tiên tiến của giai cấp vô sản Nga không những thù ghét chủ nghĩa sô-vanh nói chung, mà nói riêng còn tán thành chính lập trường của Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng ta. Những nghị sĩ đã bị bắt hôm 4 tháng Mười một 1914. Vậy là họ đã tiến hành công tác của họ trong hơn hai tháng. Với ai và như thế nào? Họ đã phản ánh và biểu hiện những xu hướng nào trong giai cấp công nhân? Sự thật sau đây trả lời điều đó: những "luận cương" và tờ "Người dân chủ – xã hội" dùng làm tài liệu cho hội nghị, Ban chấp hành Pê-tơ-rô-grát của đảng ta đã nhiều lần phân phát những truyền đơn có

nội dung tương tự. Ngoài những tài liệu đó ra thì hội nghị không có tài liệu nào khác cả. Các nghị sĩ không có ý định báo cáo với hội nghị về những xu hướng khác trong nội bộ giai cấp công nhân, vì không có những xu hướng khác.

Có thể là những thành viên của đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga chỉ nói lên ý kiến của một thiểu số công nhân thì sao? Chúng ta không có quyền giả định như vậy, vì trong 2 ½ năm, từ mùa xuân 1912 đến mùa thu 1914, thì $^4/_5$ công nhân giác ngộ ở Nga đều tập hợp chung quanh tờ "Sự thật", là tờ báo mà các đại biểu nói trên đã hoạt động một cách hoàn toàn nhất trí với nó về mặt tư tưởng. Đó là một sự thật. Nếu trong công nhân có một điều phản đối nào ít nhiều quan trọng chống lại lập trường của Ban chấp hành trung ương, thì nhất định điều phản đối đó phải biểu lộ ra trong một dự thảo hay nhiều dự thảo nghị quyết. Vụ án không phát hiện được điểm nào như vậy cả, tuy rằng vụ án đã "phát hiện" được có thể nói là nhiều điểm về hoạt động của đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga. Những sự sửa chữa của Pê-tơ-rốp-xki tuyệt nhiên cũng không phải là một sự phản đối.

Những sự thật chứng tỏ rằng ngay cả những tháng đầu của chiến tranh, đội tiền phong giác ngộ của giai cấp công nhân Nga đã *thực tế* tập hợp chung quanh Ban chấp hành trung ương và chung quanh Cơ quan ngôn luận trung ương. Đó là một sự thật không chối cãi được, dù sự thật đó có khó chịu đối với một "phái" nào đó. Những lời mà bản cáo trạng đã dẫn ra: "Phải quay súng chống lại các chính phủ và các đảng phái phản động tư sản ở tất cả các nước, chứ không phải chống lại anh em chúng ta, những người nô lệ làm thuê ở các nước khác", - những lời đó, nhờ vụ án, sẽ truyền đi và thực tế đã truyền đi khắp nước Nga lời kêu gọi hãy có tinh thần quốc tế vô sản, hãy tiến hành cách mạng vô sản. Nhờ vụ án mà hiện nay khẩu hiệu

giai cấp của đội tiền phong của công nhân Nga đã thâm nhập vào quần chúng rộng rãi nhất.

Chủ nghĩa sô-vanh phổ biến của giai cấp tư sản và của một bộ phận giai cấp tiểu tư sản, những sự dao động của bộ phận còn lại của giai cấp tiểu tư sản và lời kêu gọi đó của giai cấp công nhân - đó là tình hình thực tế, khách quan, của những con đường phân định ranh giới về mặt chính trị ở nước ta. "Ý đồ", hy vọng, khẩu hiệu của chúng ta phải kết hợp với tình hình thực tế đó, chứ không phải với những nguyện vọng thành kính của những người trí thức và của những người sáng lập ra những nhóm nhỏ.

Những tờ báo thuộc phái "Sự thật" và công tác "kiểu Mu-ra-nốp" đã thực hiện được sự thống nhất của $^4/_5$ công nhân giác ngộ ở Nga. Gần 40 000 công nhân mua tờ "Sự thật", số đọc tờ "Sự thật" còn nhiều hơn thế nữa. Dù cho chiến tranh, tù đày. Xi-bi-ri, khổ sai có làm cho số đó giảm đi năm lần, mười lần thì cũng *không thể* nào tiêu diệt được tầng lớp đó. Tầng lớp đó vẫn sống. Nó đã thấm nhuần tinh thần cách mạng và tinh thần chống chủ nghĩa sô-vanh. Trong quần chúng nhân dân và sâu trong quần chúng đó, chỉ có *độc một mình* tầng lớp đó đứng ra làm người tuyên truyền cho chủ nghĩa quốc tế của những người lao động, những người bị bóc lột, bị áp bức. Chỉ có *độc một mình* tầng lớp đó là đứng vững giữa sự sụp đổ chung. Chỉ có độc một mình nó là kéo những tầng lớp nửa vô sản *ra khỏi* chủ nghĩa xã hội – sô-vanh của bọn dân chủ – lập hiến, của phái lao động, của Plê-kha-nốp, của tờ "Bình minh của chúng ta", để đưa họ *tiến tới* chủ nghĩa xã hội. Sự tồn tại của nó, những tư tưởng của nó, hoạt động của nó, lời nó kêu gọi "tình hữu nghị của những nô lệ làm thuê ở các nước khác" đã được vụ án xử đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga chỉ ra cho toàn thể nước Nga thấy rõ.

Phải cộng tác với tầng lớp đó, phải bảo tồn sự thống nhất của tầng lớp đó chống bọn xã hội – sô-vanh; đó là con

đường duy nhất khiến cho phong trào công nhân Nga có thể phát triển theo hướng cách mạng xã hội, chứ không phải theo kiểu dân tộc – tự do chủ nghĩa "châu Âu".

"Người dân chủ – xã hội", số 40, ngày 29 tháng Ba 1915

Theo đúng bản đăng trên báo "Người dân chủ – xã hội"

NHÂN HỘI NGHỊ LUÂN-ĐÔN

Lời tuyên bố của đồng chí Mác-xi-mô-vích, đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga, mà chúng tôi cho đăng, hoàn toàn nói rõ quan điểm của đảng về hội nghị đó. Báo chí tư sản Pháp đã nói lên rất rõ ý nghĩa của hội nghị đó, với tính cách là công cụ hay thủ đoạn của giai cấp tư sản Anh - Pháp. Các vai trò đã được phân công như sau: tờ "Le Temps" và tờ "L'Écho de Paris"[173] công kích những người xã hội chủ nghĩa Pháp về điểm mà chúng cho là họ đã quá ư nhượng bộ chủ nghĩa quốc tế. Những lời công kích đó chỉ là một thủ đoạn nhằm chuẩn bị cơ sở cho lời phát biểu nổi tiếng theo tinh thần ái quốc – thôn tính của thủ tướng Vi-vi-a-ni trước nghị viện. Mặt khác, tờ "Journal des Débats"[174] nói toạc âm mưu đó ra: thực chất vấn đề là ở chỗ làm sao cho những người xã hội chủ nghĩa Anh – do Kê-rơ Hác-đi cầm đầu – từ trước đến giờ vẫn chống chiến tranh và chống việc bắt lính thì nay phải tán thành tiến hành chiến tranh cho đến khi thắng nước Đức. Mục đích đó đã đạt được. Đó là điều quan trọng. Đó là kết quả chính trị của việc lôi cuốn những người xã hội chủ nghĩa Anh cũng như Pháp chạy sang hàng ngũ giai cấp tư sản Anh – Pháp. Còn những lời nói về chủ nghĩa quốc tế, về chủ nghĩa xã hội, về trưng cầu ý dân, v.v.., tất cả đó *chỉ* là những câu nói suông, những lời nói trống rỗng, không có ý nghĩa gì cả!

Không còn nghi ngờ gì nữa, bọn phản động thông minh của giai cấp tư sản Pháp đã nói hớ để lộ ra cái sự thật một trăm phần trăm. Chiến tranh là do giai cấp tư sản Anh – Pháp, cộng với giai cấp tư sản Nga, tiến hành để làm suy tàn và cướp phá Đức, Áo và Thổ-nhĩ-kỳ. Giai cấp tư sản cần đến những kẻ mộ lính cho nó, cần những người xã hội chủ nghĩa đồng ý tiến hành chiến tranh cho đến lúc thắng nước Đức; ngoài ra chỉ là những lời nói trống rỗng và vô sỉ, và là bán rẻ những danh từ lớn như chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa quốc tế, v.v.. Trên thực tế thì đi theo giai cấp tư sản và giúp đỡ giai cấp này cướp phá những nước khác, nhưng ngoài miệng lại thết đãi quần chúng những lời giả nhân giả nghĩa thừa nhận "chủ nghĩa xã hội và Quốc tế", - đó chính là tội lỗi chủ yếu của chủ nghĩa cơ hội, là nguyên nhân cơ bản gây ra sự phá sản của Quốc tế II.

Bởi vậy, nhiệm vụ của những người thù địch với bọn xã hội – sô-vanh ở Hội nghị Luân-đôn rất rõ ràng: rời cuộc hội nghị đó vì những nguyên tắc rõ ràng chống chủ nghĩa sô-vanh, mà *không* rơi vào chủ nghĩa thân Đức. Vì chính là do những lý do *sô-vanh,* chứ không phải do những lý do nào khác, mà bọn thân Đức trở thành những kẻ thù kiên quyết của Hội nghị Luân-đôn!! Khi nói rõ ràng về *sự phản bội* của những người xã hội chủ nghĩa Đức, là đồng chí Mác-xi-mô-vích đã làm tròn nhiệm vụ của mình.

Phái Bun và những kẻ ủng hộ Ban tổ chức hoàn toàn không sao hiểu được cái điều đơn giản và rõ ràng đó. Bọn thứ nhất là những kẻ thân Đức kiểu Cô-xốp-xki, kẻ *đã công khai biện hộ* cho việc những người dân chủ – xã hội Đức biểu quyết tán thành ngân sách chiến tranh (xem tờ "Bản tin" của phái Bun, số 7, tháng Giêng 1915, tr. 7, đầu §V)[175]. Ban biên tập tờ báo này không hé răng nói một tiếng nào là mình không đồng ý với Cô-xốp-xki (trong khi nó đặc biệt nhấn mạnh là nó không đồng ý với Bô-ri-xốp, người bảo vệ chủ nghĩa ái quốc Nga). Bản tuyên ngôn của Ban chấp

hành trung ương của phái Bun (như trên, tr. 3) chẳng có lấy một lời nào là rõ ràng chống chủ nghĩa xã hội – sô-vanh cả!

Những kẻ ủng hộ Ban tổ chức chủ trương hoà giải chủ nghĩa sô-vanh thân Đức với chủ nghĩa sô-vanh thân Pháp. Những lời tuyên bố của Ác-xen-rốt (số 86 và 87 tờ "Tiếng nói") và số 1 tờ "Tin tức" của Thường vụ ở nước ngoài của Ban tổ chức[176] (ra ngày 22 tháng Hai 1915) đã chứng tỏ điều đó. Khi ban biên tập tờ "Lời nói của chúng ta" đề nghị chúng ta hành động chung chống "chủ nghĩa xã hội – sô-vanh chính thức", chúng ta trả lời *thẳng* với họ, bằng cách gửi kèm theo bản dự thảo lời tuyên bố của chúng ta và dẫn lời phát ngôn rất trọng yếu của đồng chí Mác-xi-mô-vích, rằng chính bản thân Ban tổ chức và phái Bun đã đứng về phía chủ nghĩa xã hội - ái quốc chính thức[177].

Tại sao tờ "Lời nói của chúng ta" lại tự dối mình và dối người, *im hơi lặng tiếng* không nói gì đến điều đó trong xã luận ở số 32? Tại sao nó lại không đả động gì đến sự thật là dự thảo tuyên bố của chúng ta cũng có nói về *sự phản bội* của những người dân chủ – xã hội Đức? Bản tuyên bố của tờ "Lời nói của chúng ta" *đã bỏ sót* điểm "căn bản" hết sức quan trọng đó; bản thân chúng ta cũng như đồng chí Mác-xi-mô-vích đều đã không chấp nhận và không thể chấp nhận bản tuyên bố đó. Chính vì thế mà *đã không có* sự thống nhất hành động giữa Ban tổ chức và chúng ta. Vậy tại sao tờ "Lời nói của chúng ta" lại tự dối mình và dối người, quả quyết rằng có cơ sở cho sự thống nhất hành động??

"Chủ nghĩa xã hội - ái quốc chính thức" là cái tệ chủ yếu nhất hiện nay của chủ nghĩa xã hội hiện thời. Muốn đấu tranh chống lại nó (chứ không phải hoà giải với nó, cũng không phải tìm cách "xá tội" lẫn cho nhau trên phạm vi thế giới về điểm đó), phải chuẩn bị và tập hợp tất cả các lực lượng lại. Cau-xky và nhiều người khác đã đưa ra một

cương lĩnh hoàn toàn rõ ràng về sự "xá tội" và hoà bình với chủ nghĩa xã hội – sô-vanh. Chúng ta đã cố gắng đưa ra một cương lĩnh rõ ràng để chống lại cương lĩnh đó, - đặc biệt xem tờ "Người dân chủ – xã hội", số 33 và những nghị quyết đăng trên tờ đó. Chúng ta chỉ còn hy vọng rằng tờ "Lời nói của chúng ta" sẽ thôi không ngả nghiêng giữa "mối cảm tình cao siêu với chủ nghĩa quốc tế" và sự hoà bình với chủ nghĩa xã hội – sô-vanh và sẽ có một lập trường rõ rệt hơn.

"Người dân chủ – xã hội", số 40, ngày 29 tháng Ba 1915.

Theo đúng bản đăng trên báo "Người dân chủ – xã hội"

ĐỂ MINH HỌA KHẨU HIỆU NỘI CHIẾN

Ngày 8 tháng Giêng lịch mới, từ Béc-lanh người ta báo tin cho các báo Thuỵ-sĩ rằng:

"Những ngày gần đây, các báo đã nhiều lần đăng những tin tức về những ý đồ hoà bình muốn xích lại gần nhau giữa các chiến hào Đức và Pháp. Tờ "Tägliche Rundschau"[178] thông báo rằng một quân lệnh ngày 29 tháng Chạp cấm mọi hành động bắt tay thân thiện, và nói chung, mọi hành động xích gần lại với quân thù trong các chiến hào; vi phạm lệnh đó, sẽ bị trừng trị như tội phản quốc".

Như vậy là hành động bắt tay thân thiện và ý đồ xích lại gần nhau là điều có thật. Bọn chỉ huy quân sự Đức lo ngại về điều đó: vậy là họ coi điều đó là nghiêm trọng. Tờ báo công nhân ở Anh "Labour Leader" ra ngày 7 tháng Giêng 1915 đã đăng lại *cả một loạt* những đoạn trích dẫn trong các báo tư sản Anh nói đến những trường hợp bắt tay thân thiện giữa binh lính Anh và Đức, họ đã tổ chức (nhân dịp lễ Nô-en) những "cuộc ngừng bắn trong 48 giờ", những cuộc tiếp xúc thân thiện ở đoạn cách giữa hai tuyến chiến hào, v.v.. Bọn chỉ huy quân sự Anh đã ra *một mệnh lệnh đặc biệt* để *ngăn cấm* hành động bắt tay thân thiện. Thế mà bọn cơ hội xã hội chủ nghĩa và bọn người bảo vệ chúng (hay bọn tôi tớ của chúng?), trong báo chí của chúng (như Cau-xky), lại ra công thuyết phục công nhân một cách hết sức tự mãn và tự tin rằng kiểm duyệt quân sự sẽ bảo đảm cho chúng không bị người ta bác lại, rằng những sự thoả thuận

giữa những người xã hội chủ nghĩa các nước tham chiến nhằm phản đối chiến tranh là *không thể thực hiện được* (đó là nguyên văn lời của Cau-xky viết trên tờ "Neue Zeit"[179])!!

Chúng ta hãy giả định là Hen-đman, Ghe-đơ, Van-đéc-ven-đơ, Plê-kha-nốp, Cau-xky, v.v., không hành động như hiện nay, nghĩa là không làm đồng loã với giai cấp tư sản, mà lại thành lập một uỷ ban quốc tế để cổ động cho "hành động bắt tay thân thiện và những ý đồ xích lại gần nhau" giữa những người xã hội chủ nghĩa các nước tham chiến, "trong chiến hào" cũng như trong các đội quân nói chung. Nếu hiện nay, chỉ mới 6 tháng sau khi tuyên chiến, *trái* với ý muốn của tất cả những bọn tai to mặt lớn, bọn lãnh tụ và những ngôi sao lớn bậc nhất đã phản bội chủ nghĩa xã hội, ở đâu đâu người ta cũng phản đối những kẻ đã bỏ phiếu tán thành ngân sách chiến tranh và phản đối những kẻ chạy theo những ghế bộ trưởng, và bọn chỉ huy quân sự lại doạ xử tử những ai đã có "hành động bắt tay thân thiện", - thì sau nhiều tháng nữa, kết quả sẽ ra sao!

Cau-xky, tên đày tớ của bọn cơ hội chủ nghĩa, kẻ hoàn toàn phụ họa với Ghe-đơ, Plê-kha-nốp và bè lũ, đã viết: "Chỉ có một vấn đề thực tiễn là: nước mình thắng hay bại". Đúng thế, nếu người ta quên mất chủ nghĩa xã hội và đấu tranh giai cấp rồi, thì nói như thế là đúng. Nhưng nếu không quên mất chủ nghĩa xã hội, thì nói thế lại là sai: có một vấn đề *thực tiễn* khác. Nên hy sinh trong cuộc chiến tranh giữa bọn chủ nô, mà vẫn là một người nô lệ mù quáng và bất lực; hoặc nên hy sinh vì "những ý đồ bắt tay thân thiện" giữa những người nô lệ nhằm mục đích lật đổ chế độ nô lệ?

Thực ra, vấn đề "thực tiễn" là như vậy.

"Người dân chủ – xã hội", số 40, ngày 29 tháng Ba 1915.

Theo đúng bản đăng trên báo "Người dân chủ – xã hội"

NHỮNG LỜI NGỤY BIỆN CỦA NHỮNG NGƯỜI XÃ HỘI - SÔ -VANH

Tạp chí "Sự nghiệp của chúng ta" (1915, số 1) của phái thủ tiêu xuất bản ở Pê-tơ-rô-grát đã đăng bản dịch quyển sách của Cau-xky: "Chủ nghĩa quốc tế và chiến tranh"[180]. Nhân vấn đề này, ông A. Pô-tơ-rê-xốp nói rằng ông không đồng ý với Cau-xky, ông cho rằng Cau-xky lúc thì nói như một "trạng sư" (tức là như người bênh vực chủ nghĩa xã hội – sô-vanh Đức, người đã phủ nhận mọi tính chất chính đáng của chủ nghĩa xã hội – sô-vanh ở hai nước Pháp, Nga), lúc thì nói như một "thẩm phán" (tức là như một người mác-xít cố gắng áp dụng phương pháp của Mác một cách vô tư).

Thật ra, cả ông A. Pô-tơ-rê-xốp lẫn Cau-xky về cơ bản đều phản bội chủ nghĩa Mác, khi dùng những lời rõ ràng là nguỵ biện để bênh vực chính sách công nhân dân tộc – tự do chủ nghĩa. Ông A. Pô-tơ-rê-xốp làm cho bạn đọc không chú ý đến điều cơ bản, khi ông tranh luận với Cau-xky về những điểm chi tiết. Theo ý kiến của ông A. Pô-tơ-rê-xốp, phương pháp mà "phái dân chủ" Anh – Pháp (tác giả muốn nói phái dân chủ công nhân) đã "giải quyết" vấn đề thái độ đối với chiến tranh "nói chung là tốt" (tr. 69); "họ (những phái dân chủ đó) đã hành động đúng", - mặc dù là do một "sự may mắn" hơn là do tự giác mà giải pháp của họ… "khớp với giải pháp dân tộc".

Ý nghĩa của những lời này thật rõ ràng: ông A. Pô-tơ-rê-xốp nấp sau bọn Anh – Pháp để bênh vực chủ nghĩa sô-vanh Nga, biện hộ cho sách lược ái quốc của những người xã hội chủ nghĩa của Đồng minh tay ba. Ông A. Pô-tơ-rê-xốp tranh luận với Cau-xky không phải như một người mác-xít tranh luận với một người sô-vanh, mà như một người sô-vanh Nga tranh luận với một người sô-vanh Đức. Đó là một phương pháp đã được dùng đi dùng lại quá nhiều nên hoá tầm thường rồi; chúng ta chỉ cần nói thêm là ông A. Pô-tơ-rê-xốp đã làm đủ mọi cách để che giấu và làm rối ý nghĩa đơn giản và rõ ràng của những lời của ông.

Thực chất của vấn đề là ở chỗ ông A. Pô-tơ-rê-xốp và Cau-xky *nhất trí* với nhau ở điểm nào. Chẳng hạn họ nhất trí nói rằng "chủ nghĩa quốc tế của giai cấp vô sản hiện đại là tương hợp với việc bảo vệ tổ quốc" (C. Cau-xky, tr. 34, bản tiếng Đức quyển sách của ông). Ông A. Pô-tơ-rê-xốp viết về tình hình đặc biệt của một nước "mà người ta đã tàn phá". Cau-xky viết: "Nhân dân chẳng sợ cái gì bằng nạn ngoại xâm… Nếu nhân dân thấy nguyên nhân gây ra chiến tranh không phải là những hành động của chính phủ của mình, mà là những mưu đồ đen tối của một nước láng giềng, - mà có nước nào lại không tìm cách dùng báo chí, v.v., để nhồi ý kiến ấy vào đầu óc quần chúng nhân dân kia chứ! – thì… nhân dân sẽ nhất tề đứng lên để bảo vệ biên thuỳ chống quân thù… Quần chúng phát khùng lên sẽ tự tay giết chết những kẻ mưu ngăn cản việc gửi quân đội ra biên thuỳ" (C. Cau-xky, tr. 33, trích một bài viết năm 1911)[181].

Đó là một sự bênh vực mệnh danh là sự bênh vực mác-xít cho tư tưởng cơ bản của tất cả những người xã hội – sô-vanh.

Ngay từ năm 1911, bản thân Cau-xky cũng đã thấy rất rõ rằng chính phủ (và giai cấp tư sản) sẽ *lừa bịp* "nhân dân, dân chúng, quần chúng", để tội cho những "mưu đồ đen tối" của một nước khác. Vấn đề là xét xem việc ủng hộ

sự lừa bịp đó – bất luận là ủng hộ bằng cách bỏ phiếu tán thành ngân sách, bằng những bài diễn văn, những bài báo, v.v, thì cũng thế – có dung hợp với chủ nghĩa quốc tế và chủ nghĩa xã hội không, hay là nó tương đương với một chính sách công nhân dân tộc – tự do chủ nghĩa thôi. Cau-xky xử sự như một tên "trạng sư" vô liêm sỉ nhất, như một tên cực kỳ nguỵ biện, khi ông ta thay vấn đề đó bằng vấn đề xét xem những người "đơn độc" mà "ngăn cản việc gửi quân đội đi" bất chấp ý chí của đa số nhân dân bị chính phủ nước mình lừa gạt, thì như thế có hợp lý không? Vấn đề không phải là ở chỗ đó. Thực chất không phải là ở chỗ đó. Cần phải khuyên can những người tiểu tư sản bị lừa dối, cần phải giải thích cho họ thấy rõ sự lừa bịp; đôi khi cần phải cùng họ xuất trận và biết chờ đợi cho kinh nghiệm chiến tranh thay đổi đầu óc của họ đi. Vấn đề không phải là ở chỗ đó, mà là ở chỗ xét xem những người xã hội chủ nghĩa có được phép tham gia vào việc giai cấp tư sản lừa bịp "nhân dân" không. Cau-xky và A. Pô-tơ-rê-xốp biện bạch cho sự lừa bịp đó. Vì họ biết chắc chắn rằng những "mưu đồ đen tối" của các chính phủ và của giai cấp tư sản ở tất cả các "cường" quốc như Anh, Pháp, Đức và Nga, đều có tội như nhau về cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa năm 1914. Đó là điều mà chẳng hạn nghị quyết được thông qua ở Ba-lơ năm 1912 đã nói rõ.

Không còn nghi ngờ gì nữa là "nhân dân", tức quần chúng tiểu tư sản và một bộ phận công nhân bị lừa gạt, vẫn còn tin vào câu chuyện hoang đường của giai cấp tư sản về những "mưu đồ đen tối" của quân thù. Nhưng nhiệm vụ của đảng dân chủ – xã hội là đấu tranh chống sự lừa bịp, chứ không phải là ủng hộ nó. Trước chiến tranh từ lâu, tất cả những người dân chủ – xã hội của tất cả các nước đều đã nói và đã khẳng định ở Ba-lơ rằng *mỗi* cường quốc đều thực tế ra sức củng cố và mở rộng nền thống trị của nó ở các thuộc địa, ra sức áp bức các dân tộc nhỏ, v.v.. Chiến

tranh được tiến hành để phân chia thuộc địa và cướp bóc đất đai của các nước khác; bọn ăn trộm đánh lẫn nhau, và nếu viện dẫn đến sự thất bại, vào một thời điểm nhất định, của một trong số những tên ăn trộm đó, để miêu tả lợi ích của bọn ăn trộm thành lợi ích của nhân dân hay tổ quốc, thì thật là một sự lừa bịp có tính chất tư sản vô liêm sỉ. Chúng ta cần phải nói *sự thật* như sau với "nhân dân" bị đau khổ vì chiến tranh: không thể tránh được những thảm hoạ của chiến tranh nếu không lật đổ chính phủ và giai cấp tư sản ở mỗi nước tham chiến. Bảo vệ nước Bỉ *bằng cách* bóp chết Ga-li-xi-a hay Hung-ga-ri, như thế không phải là "bảo vệ tổ quốc".

Nhưng chính bản thân Mác, khi lên án chiến tranh, chẳng hạn như các cuộc chiến tranh từ 1854 đến 1876, cũng đã đứng về phía một nước tham chiến, khi mà cuộc chiến tranh, trái với ý muốn của những người xã hội chủ nghĩa, đã trở thành một sự thật. Đó là nội dung chủ yếu và "con chủ bài" của quyển sách của Cau-xky. Và đó cũng là lập trường của ông A. Pô-tơ-rê-xốp, người đã hiểu rằng có "thái độ quốc tế chủ nghĩa", có nghĩa là xác định, - đứng trên quan điểm lợi ích của *toàn bộ* giai cấp vô sản *thế giới*, chứ không phải trên quan điểm lợi ích của giai cấp vô sản dân tộc, - xem *thắng lợi của phe nào* trong chiến tranh là đáng được mong muốn nhất hoặc là có hại ít nhất. Chiến tranh là do các chính phủ và giai cấp tư sản tiến hành; giai cấp vô sản phải xác định rõ thắng lợi của chính phủ *nào* ít nguy hiểm nhất cho công nhân toàn thế giới.

Sự nguỵ biện của những lập luận đó là ở chỗ thay thế thời kỳ lịch sử hiện nay bằng một thời kỳ lịch sử trước kia, đã qua từ lâu. Những đặc điểm cơ bản của các cuộc chiến tranh trước kia mà Cau-xky dẫn chứng, là: 1) các cuộc chiến tranh trước kia đã giải quyết vấn đề những cải cách dân chủ – tư sản và lật đổ chế độ chuyên chế hay ách áp bức của một nước ngoài; 2) lúc đó, những điều kiện khách quan của cuộc

cách mạng xã hội chủ nghĩa còn chưa chín muồi và *trước chiến tranh* thì không một người xã hội chủ nghĩa nào lại có thể nói đến chuyện lợi dụng chiến tranh "để xúc tiến sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản" như các nghị quyết Stút-ga (1907) và Ba-lơ (1912) đã tuyên bố; 3) lúc đó, ở các nước thuộc *hai* phe tham chiến, không có những đảng xã hội chủ nghĩa đôi chút mạnh mẽ, có tính chất quần chúng và được thử thách trong nhiều cuộc đấu tranh.

Tóm lại: Mác và những người mác-xít chỉ giới hạn ở việc xác định xem thắng lợi của giai cấp tư sản *nào* ít có hại hơn (hay có lợi hơn) cho giai cấp vô sản toàn thế giới, khi chưa có thể nói đến một phong trào chung của giai cấp vô sản chống lại các chính phủ và giai cấp tư sản của tất cả các nước tham chiến, - như vậy thì có gì là lạ?

Lần đầu tiên trong lịch sử thế giới, những người xã hội chủ nghĩa của tất cả các nước tham chiến đã hội họp và tuyên bố từ lâu trước khi chiến tranh xảy ra rằng: chúng ta sẽ lợi dụng chiến tranh "để xúc tiến sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản" (1907, nghị quyết Stút-ga). Như vậy là họ thừa nhận rằng những điều kiện khách quan của việc "xúc tiến sự sụp đổ", tức là của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, đã chín muồi rồi. Như vậy là họ đưa cách mạng ra để doạ các chính phủ. Ở Ba-lơ (1912) người ta nói điều đó còn rõ hơn bằng cách dẫn ra Công xã và cuộc cách mạng tháng Mười – tháng Chạp 1905, tức là cuộc nội chiến.

Những người xã hội chủ nghĩa, ngày hôm qua còn dùng cách mạng để doạ các chính phủ, còn kêu gọi giai cấp vô sản làm cách mạng, thì khi chiến tranh nổ ra, lại dẫn chứng những sự kiện cách đây nửa thế kỷ, và biện hộ cho việc những người xã hội chủ nghĩa ủng hộ các chính phủ và giai cấp tư sản! Goóc-tơ, một người mác-xít Hà-lan đã hoàn toàn có lý khi so sánh, trong quyển sách của ông: "Chủ nghĩa đế quốc, chiến tranh thế giới và phong trào dân chủ – xã hội" (tr. 84), những người "cấp tiến" kiểu Cau-xky với những

người phái tự do năm 1848 là những người chỉ dũng cảm ngoài miệng, nhưng thực tế thì lại phản bội.

Trong nội bộ chủ nghĩa xã hội ở châu Âu, mâu thuẫn giữa các phần tử dân chủ – xã hội cách mạng và bọn cơ hội chủ nghĩa đã tăng lên trong hàng chục năm. Cuộc khủng hoảng đã chín muồi. Chiến tranh đã phá vỡ cái nhọt. Đa số các đảng chính thức đã bị các chính khách công nhân dân tộc – tự do chủ nghĩa đánh bại, những người này bảo vệ đặc quyền của giai cấp tư sản của "nước họ", của giai cấp tư sản của "tổ quốc" họ, và thừa nhận rằng *giai cấp tư sản này* được quyền ưu tiên xâm chiếm thuộc địa, áp bức các dân tộc nhỏ bé, v.v.. Đáng lẽ phải vạch trần chính sách công nhân dân tộc – tự do chủ nghĩa trước giai cấp vô sản thì cả Cau-xky lẫn A. Pô-tơ-rê-xốp lại che đậy, bênh vực và biện hộ cho chính sách đó. Thực chất của những lời nguỵ biện của phái xã hội – sô-vanh là ở chỗ đó.

Ông A. Pô-tơ-rê-xốp lại còn sơ suất buột miệng nói lộ ra rằng "công thức của Stút-ga là không vững chắc về mặt nguyên tắc" (tr. 79). Tốt lắm! Những tên phản bội công khai có ích cho giai cấp vô sản hơn là những tên phản bội giấu mặt. Cứ tiếp tục đi, ông A. Pô-tơ-rê-xốp ạ, cứ phủ nhận thành thật hơn nữa nghị quyết Stút-ga và Ba-lơ đi!

Nhà ngoại giao Cau-xky thì khéo hơn ông A. Pô-tơ-rê-xốp: ông ta không phủ nhận nghị quyết Stút-ga và Ba-lơ, ông ta chỉ… "chỉ"!.. trích dẫn bản tuyên ngôn Ba-lơ, *mà lại bỏ* tất cả những đoạn nói tới cách mạng!! Có lẽ kiểm duyệt đã gây trở ngại cho Pô-tơ-rê-xốp và Cau-xky đấy. Có lẽ A. Pô-tơ-rê-xốp và Cau-xky sẽ đồng ý nói tới cách mạng, khi được phép của cơ quan kiểm duyệt…

Chúng ta hy vọng rằng A. Pô-tơ-rê-xốp, Cau-xky hay những người theo họ sẽ đề nghị thay các nghị quyết Stút-ga và Ba-lơ bằng một nghị quyết đại loại như thế này: "nếu chiến tranh nổ ra bất chấp những cố gắng của chúng ta, thì chúng ta phải đứng trên quan điểm giai cấp vô sản quốc tế

mà xác định rõ cái gì có lợi cho giai cấp vô sản hơn: Ấn Độ bị nước Anh cướp phá hay bị nước Đức cướp phá, những người da đen châu Phi bị người Pháp hay bị người Đức cướp sạch và bắt phải uống rượu, Thổ-nhĩ-kỳ bị những người Áo - Đức hay những người Anh – Pháp – Nga bóp chết, những người Đức bóp chết nước Bỉ hay nước Nga bóp nghẹt Ga-li-xi-a, Trung-quốc bị người Nhật hay người Mỹ chia xé, đằng nào có lợi cho giai cấp vô sản quốc tế hơn", v.v..

"Người dân chủ - xã hội", số 41, ngày 1 tháng Năm 1915

Theo đúng bản đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội"

VẤN ĐỀ LIÊN HIỆP NHỮNG NGƯỜI QUỐC TẾ CHỦ NGHĨA LẠI

Chiến tranh đã gây ra một cuộc khủng hoảng sâu sắc trong toàn bộ chủ nghĩa xã hội quốc tế. Cuộc khủng hoảng này, cũng như mọi cuộc khủng hoảng khác, đã làm cho những mâu thuẫn nội tại của chủ nghĩa xã hội bộc lộ ra hết sức sâu sắc và hết sức rõ ràng; nó đã xé toạc nhiều tấm màn giả dối và có tính chất ước lệ, đồng thời vạch trần một cách hết sức phũ phàng và hết sức rõ ràng những điều thối tha và lỗi thời trong chủ nghĩa xã hội, và vạch rõ đâu là điều đảm bảo cho chủ nghĩa xã hội tiếp tục phát triển và tiến tới thắng lợi.

Hầu hết những người dân chủ – xã hội Nga đều cảm thấy rằng những sự phân chia và phân nhóm cũ đều, chúng tôi không nói là đã lỗi thời, mà đang thay đổi. Điều nổi bật lên hàng đầu là sự phân nhóm theo vấn đề cơ bản do chiến tranh đặt ra, cụ thể là: chia ra thành "những người quốc tế chủ nghĩa" và "những người xã hội - ái quốc". Chúng tôi mượn những danh từ này ở bài xã luận của tờ "Lời nói của chúng ta", số 42, và tạm thời, lúc này chưa đặt vấn đề xem xem có nên bổ sung cho những danh từ đó bằng cách đem những người dân chủ – xã hội cách mạng đối lập với những chính khách công nhân dân tộc – tự do chủ nghĩa hay không.

Dĩ nhiên, vấn đề không phải là ở tên gọi. Tờ "Lời nói của chúng ta" đã nêu đúng thực chất của sự phân nhóm chủ yếu hiện nay. Tờ báo viết: những người quốc tế chủ

nghĩa "đều nhất trí không tán thành chủ nghĩa xã hội - ái quốc, mà đại biểu là Plê-kha-nốp"… Và ban biên tập kêu gọi "những nhóm hiện nay còn phân tán" hãy "thoả thuận với nhau và liên hợp với nhau dù chỉ là để tỏ thái độ của Đảng dân chủ – xã hội Nga đối với cuộc chiến tranh hiện nay và đối với chủ nghĩa xã hội - ái quốc Nga".

Ban biên tập tờ "Lời nói của chúng ta" không phải chỉ phát biểu như vậy trên sách báo; họ đã gửi thư cho chúng tôi cũng như cho Ban tổ chức đề nghị mở một cuộc họp về vấn đề này, có họ tham dự. Chúng tôi đã trả lời, và chỉ ra rằng cần phải "làm sáng tỏ một vài vấn đề tiên quyết, để xem về căn bản chúng ta có nhất trí không". Chúng tôi chủ yếu là nhấn mạnh hai vấn đề tiên quyết sau đây: 1) không có lời tuyên bố nào giúp vào việc vạch mặt những người "xã hội - ái quốc" (ban biên tập đã kể ra Plê-kha-nốp, A-lếch-xin-xki và cái nhóm nổi tiếng những nhà trước tác thuộc phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua, đang ủng hộ tạp chí X. Y. Z.[182]) "là những người xuyên tạc ý chí của giai cấp vô sản tiền phong ở Nga" (đây là theo cách nói của ban biên tập tờ "Lời nói của chúng ta"). Cần phải có một cuộc đấu tranh lâu dài. 2) Dựa vào lý do gì mà kể Ban tổ chức vào trong số "những người quốc tế chủ nghĩa"?

Mặt khác, Thường vụ ở nước ngoài của Ban tổ chức đã chuyển cho chúng tôi bản sao thư trả lời của họ cho tờ "Lời nói của chúng ta". Thư trả lời này nói rằng mọi việc lựa chọn "*trước*" một vài nhóm và việc "loại trừ những nhóm khác" là không thể chấp nhận được và "phải mời tới dự hội nghị, những đại biểu ở nước ngoài của tất cả các trung tâm và các nhóm của đảng đã tham dự… hội nghị do Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa triệu tập ở Bruy-xen trước chiến tranh" (thư ngày 25 tháng Ba 1915).

Như vậy là, trên nguyên tắc Ban tổ chức từ chối tham dự một hội nghị của *những người quốc tế chủ nghĩa;* họ muốn thảo luận cả với những người xã hội - ái quốc (người

ta biết rằng các phái của Plê-kha-nốp và A-lếch-xin-xki đều có đại biểu ở Bruy-xen). Nghị quyết của những người dân chủ – xã hội ở Néc-vi (tờ "Lời nói của chúng ta", số 53), được thông qua sau khi thảo luận báo cáo của I-ô-nốp (và thể hiện rõ ràng những quan điểm của người đại biểu đó của các phần tử tả nhất hay những người quốc tế chủ nghĩa của phái Bun)[183] cũng có một tinh thần đúng y như vậy.

Nghị quyết này, - một nghị quyết nói chung là hết sức đặc biệt và cực kỳ quý giá đối với người nào muốn có một ý niệm về cái "con đường trung dung" ấy, con đường mà nhiều người ở nước ngoài đang tìm kiếm, - nghị quyết này tán thành những "nguyên tắc" của tờ "Lời nói của chúng ta", nhưng đồng thời tuyên bố là không đồng ý với lập trường của tờ báo này, "một lập trường nhằm phân định ranh giới về mặt tổ chức, tập họp riêng những người xã hội chủ nghĩa – quốc tế chủ nghĩa lại với nhau và biện hộ cho sự cần thiết phải có những sự phân liệt trong các đảng xã hội chủ nghĩa, vô sản, được hình thành trong quá trình lịch sử". Hội nghị cho rằng cách "giải thích" "phiến diện" (về những vấn đề đó) "của tờ "Lời nói của chúng ta"" là "cực kỳ có hại cho việc tìm hiểu rõ những nhiệm vụ gắn liền với việc thiết lập lại Quốc tế".

Chúng tôi đã chỉ rõ rằng những quan điểm của Ác-xen-rốt, đại biểu chính thức của Ban tổ chức, là có tính chất xã hội – sô-vanh. Tờ "Lời nói của chúng ta" không trả lời gì về điểm này, cả trên báo chí lẫn trong thư từ gửi cho chúng tôi. Chúng tôi đã chỉ ra rằng lập trường của phái Bun cũng hoàn toàn giống như vậy, nhưng nặng màu sắc chủ nghĩa sô-vanh thân Đức hơn. Nghị quyết ở Néc-vi đã đưa ra một sự xác nhận thực tế tuy gián tiếp nhưng cực kỳ quan trọng: tuyên bố việc liên hợp *chỉ* riêng những người quốc tế chủ nghĩa thôi là có hại và có tính chất phân liệt; vấn đề đã được đặt ra một cách rõ ràng đáng được mọi người công nhận.

Thư trả lời của Ban tổ chức còn rõ ràng hơn, nó nói lên không phải một thái độ gián tiếp mà là một thái độ hết sức

trực tiếp, và chính thức đối với vấn đề: cần phải bàn bạc *với* những người xã hội - ái quốc, chứ không phải là *không có họ* tham gia.

Chúng ta phải cám ơn Ban tổ chức đã chứng thực trước tờ "Lời nói của chúng ta" rằng quan điểm của chúng ta đối với Ban tổ chức là đúng.

Phải chăng điều đó có nghĩa là *toàn bộ ý kiến* về việc tập hợp những người quốc tế chủ nghĩa mà tờ "Lời nói của chúng ta" tung ra đã phá sản? Không. Không một sự thất bại nào của một hội nghị nào sẽ cản trở những người quốc tế chủ nghĩa liên hợp lại, vì họ nhất trí với nhau về mặt tư tưởng và có ý muốn thành thực là đấu tranh chống chủ nghĩa xã hội - ái quốc. Ban biên tập tờ "Lời nói của chúng ta" có một vũ khí mạnh mẽ là tờ báo hàng ngày. Họ có thể làm một cái gì cực kỳ nghiêm túc hơn và cực kỳ có hiệu quả hơn những cuộc hội nghị và những lời tuyên bố: cụ thể là mời *tất cả* các nhóm, và tự mình bắt tay ngay lập tức vào việc 1) soạn ra những câu đầy đủ, chính xác không lập lờ và hoàn toàn rõ ràng để trả lời những vấn đề về nội dung của chủ nghĩa quốc tế (vì Van-đéc-ven-đơ, Cau-xky, Plê-kha-nốp, Lên-sơ, Hê-ni-sơ cũng tự cho mình là những người quốc tế chủ nghĩa!), về chủ nghĩa cơ hội, về sự phá sản của Quốc tế II, về những nhiệm vụ và biện pháp đấu tranh chống chủ nghĩa xã hội - ái quốc, v.v.; 2) tập hợp lực lượng nhằm đấu tranh thật sự cho những nguyên lý nhất định, không những ở nước ngoài mà chủ yếu là ở Nga.

Thật vậy, ai dám phủ nhận rằng không có và không thể có con đường nào *khác* khiến cho chủ nghĩa quốc tế có thể thắng được chủ nghĩa xã hội - ái quốc? Lịch sử nửa thế kỷ di cư ở Nga (trong đó có lịch sử 30 năm di cư của đảng viên *dân chủ – xã hội)* há chẳng chứng minh rằng tất cả những lời tuyên bố, hội nghị, v.v., ở nước ngoài, đều bất lực, vô ích và hư không *nếu* những lời tuyên bố, hội nghị đó không được một phong trào *lâu dài* của một tầng lớp xã hội nhất

định ở Nga ủng hộ? Và cuộc chiến tranh hiện nay há chẳng dạy chúng ta rằng tất cả những gì chưa chín muồi hay tất cả những gì đã thối tha, tất cả những gì là có tính chất ước lệ hay có tính chất ngoại giao thì chỉ đẩy một cái là sẽ tan thành tro bụi đó sao?

Trong tám tháng chiến tranh vừa qua, *tất cả* các trung tâm, các nhóm, các trào lưu và sắc thái dân chủ – xã hội đã họp đủ các loại hội nghị tuỳ theo khả năng và ý muốn của họ; họ đã ra những lời "tuyên bố", tức là tuyên bố công khai ý kiến của họ. Ngày nay, nhiệm vụ đã khác và *gần với hành động hơn.* Hãy bớt tin vào những lời tuyên bố và hội nghị có tính chất *để phô trương,* cần phải kiên quyết hơn trong việc thảo ra những câu trả lời và những lời khuyên thật chính xác cho những nhà trước tác, những nhà tuyên truyền, những người cổ động và tất cả những công nhân giác ngộ, để những lời khuyên đó *có thể* hiểu được. Cần phải rõ ràng và cụ thể hơn trong việc tập hợp lực lượng cho công tác lâu dài cần thiết để thực hành những lời khuyên đó.

Chúng tôi nhắc lại rằng ban biên tập tờ "Lời nói của chúng ta" có ưu thế – họ có trong tay một tờ báo hàng ngày! – rằng người ta chờ đợi ở họ nhiều và họ phải chịu trách nhiệm về hành động của họ nếu họ không thực hiện ngay cả cái "cương lĩnh tối thiểu" đó.

Xin nhận xét thêm một điều nữa: cách đây vừa đúng 5 năm, vào tháng Năm 1910, chúng tôi đã vạch ra trên báo chí xuất bản ở nước ngoài một sự kiện chính trị trọng đại nhất, "mạnh" hơn nhiều so với những cuộc hội nghị và lời tuyên bố của nhiều trong số những trung tâm dân chủ – xã hội *rất* "mạnh", tức là sự liên hợp ở Nga của một nhóm những nhà trước tác hợp pháp chủ nghĩa của *chính ngay* tờ tạp chí X. Y. Z. Vậy *những sự kiện* trong vòng 5 năm đó, 5 năm có khá nhiều sự kiện trong lịch sử phong trào công nhân Nga và toàn thế giới, đã chứng tỏ cái gì? Há chẳng phải những sự kiện đó chứng tỏ rằng chúng ta đã có trước mặt

mình một hạt nhân *xã hội* khả dĩ tập hợp những phần tử của một *đảng công nhân dân tộc – tự do chủ nghĩa* ở Nga (theo kiểu "châu Âu"!) đó sao? Nếu, hiện nay ở Nga, trừ tờ "Vấn đề bảo hiểm xã hội"[184] ra, *chỉ có* xu hướng đó, tức là tờ "Sự nghiệp của chúng ta", tờ "Bảo hiểm công nhân", tờ "Tiếng nói miền Bắc"[185], Ma-xlốp và Plê-kha-nốp, là lên tiếng *công khai* thôi, thì tất cả những người dân chủ – xã hội phải rút ra những kết luận gì?

Một lần nữa: hãy bớt tin vào những lời nói có tính chất để phô trương, và hãy can đảm hơn mà nhìn thẳng vào những sự kiện chính trị trọng đại!

"Người dân chủ – xã hội", số 41, ngày 1 tháng Năm 1915

Theo đúng bản đăng trên báo "Người dân chủ – xã hội"

NHỮNG NHÀ TỪ THIỆN TƯ SẢN VÀ PHONG TRÀO DÂN CHỦ – XÃ HỘI CÁCH MẠNG

Đối với chiến tranh, tạp chí của bọn triệu phú Anh, tờ "Nhà kinh tế học" ("The Economist")[186], đã có một đường lối hết sức đáng chú ý. Các đại biểu của tư bản tiên tiến của nước tư bản già nhất và giàu có nhất chua xót khóc than vì đã xảy ra chiến tranh và không ngừng tỏ ra mong muốn hoà bình. Những người dân chủ – xã hội nào theo gót bọn cơ hội chủ nghĩa và Cau-xky nghĩ rằng cương lĩnh xã hội chủ nghĩa là nhằm tuyên truyền hoà bình, đều có thể hoàn toàn thấy rõ là mình đã sai lầm, khi đọc tờ "Nhà kinh tế học" của nước Anh. Cương lĩnh của họ không phải là cương lĩnh xã hội chủ nghĩa mà là cương lĩnh hoà bình chủ nghĩa tư sản. Không tuyên truyền cho những hành động cách mạng, thì những mơ ước về hoà bình chỉ biểu thị sự sợ hãi đối với chiến tranh và không có chút gì giống với chủ nghĩa xã hội cả.

Hơn thế nữa. Sở dĩ tờ "Nhà kinh tế học" của nước Anh tán thành hoà bình, chính là vì nó sợ cách mạng. Chẳng hạn, trong số ra ngày 13 tháng Hai 1915, chúng ta đọc thấy:

"Những nhà từ thiện mong mỏi rằng hoà bình sẽ mang lại một sự hạn chế về quân bị trên phạm vi quốc tế… Nhưng những ai biết rõ những lực lượng nào chỉ đạo thực tế chính sách ngoại giao ở châu Âu, đều không để bị lôi cuốn vào bất cứ một không tưởng nào. Tiền đồ mà chiến tranh mở ra, là những cuộc cách mạng đẫm máu, những cuộc giao chiến tàn khốc giữa lao động và tư bản, hay giữa quần chúng nhân dân và giai cấp thống trị ở lục địa châu Âu".

Một bài báo khác, trong số ra ngày 27 tháng Ba 1915, cũng mong mỏi hoà bình, một nền hoà bình bảo đảm quyền tự do của các dân tộc mà E-đu-a Grây hứa hẹn, v.v.. Nếu hy vọng đó không được thực hiện thì… "cuộc chiến tranh sẽ dẫn tới một trạng thái hỗn loạn cách mạng. Không ai có thể nói rằng trạng thái hỗn loạn đó sẽ bắt đầu từ đâu cũng như sẽ chấm dứt ở đâu…"

Bọn triệu phú hoà bình chủ nghĩa Anh hiểu đúng chính sách hiện nay hơn cả bọn cơ hội chủ nghĩa, bọn môn đồ của Cau-xky và những người xã hội chủ nghĩa khác đang khao khát hoà bình. Trước hết, các ngài tư sản hiểu rằng những lời nói về hoà bình dân chủ là một không tưởng rỗng tuếch và ngây thơ một cách lố bịch, chừng nào mà những "lực lượng" cũ vẫn "chỉ đạo thực tế chính sách ngoại giao", tức là chừng nào mà giai cấp các nhà tư bản, chưa bị tước đoạt; thứ hai, các ngài tư sản hiểu rất rõ về tiền đồ: "những cuộc cách mạng đẫm máu", "trạng thái hỗn loạn cách mạng". Giai cấp tư sản bao giờ cũng hình dung cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một "trạng thái hỗn loạn cách mạng".

Trong chính sách cụ thể của các nước tư bản chủ nghĩa, chúng ta thấy có ba loại người có cảm tình với hoà bình.

1) Bọn triệu phú có ý thức mong muốn sớm có hoà bình, vì chúng sợ cách mạng. Chúng tuyên bố một cách sáng suốt và đúng đắn rằng hoà bình "dân chủ" (không có thôn tính, có hạn chế quân bị, v.v.) là một điều không tưởng trong chế độ tư bản chủ nghĩa.

Bọn cơ hội chủ nghĩa, bọn ủng hộ Cau-xky, v.v. thì tuyên truyền điều không tưởng tiểu thị dân đó.

2) Khi mong mỏi hoà bình, quần chúng nhân dân ít giác ngộ (những người tiểu tư sản, nửa vô sản, một bộ phận công nhân, v.v.) biểu hiện, dưới một hình thức hết sức không rõ ràng, một thái độ phản đối chiến tranh ngày càng mạnh, một tâm trạng cách mạng còn mơ hồ nhưng đang phát triển.

3) Bộ phận tiền phong giác ngộ của giai cấp vô sản, những người dân chủ – xã hội cách mạng, chăm chú theo dõi tâm trạng của quần chúng, và sử dụng lòng mong muốn hoà bình ngày một tăng của họ không phải là để ủng hộ những không tưởng tầm thường về hoà bình "dân chủ" trong chế độ tư bản chủ nghĩa, không phải là để khích lệ những hy vọng vào những nhà từ thiện, nhà đương cục, giai cấp tư sản, mà là để làm sáng tỏ một tâm trạng cách mạng hãy còn mơ hồ; - để, một cách có phương pháp, kiên nhẫn và bền bỉ, bằng cách dựa vào kinh nghiệm của quần chúng và tâm trạng của họ, bằng cách giáo dục họ bằng hàng nghìn sự kiện lấy trong chính sách trước chiến tranh, - *chứng minh* sự cần thiết phải tiến hành những hành động cách mạng có tính chất quần chúng chống lại giai cấp tư sản và chính phủ của nước họ, coi đó là con đường *duy nhất* dẫn tới dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

"Người dân chủ – xã hội", số 41, ngày 1 tháng Năm 1915

Theo đúng bản đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội"

SỰ PHÁ SẢN CỦA CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ HƯ KHÔNG

Chúng tôi đã nói (xem tờ "Người dân chủ - xã hội", số 41) rằng tờ "Lời nói của chúng ta" ít ra cũng phải trình bày một cách chính xác cương lĩnh của mình, nếu nó muốn người ta coi trọng chủ nghĩa quốc tế của nó[1)]. Tựa như để trả lời chúng tôi, tờ "Lời nói của chúng ta", số 85 (ra ngày 9/V) đăng một nghị quyết được thông qua tại cuộc họp của ban biên tập và nhóm những cộng tác viên ở Pa-ri của tờ "Lời nói của chúng ta"; nhưng cần chú ý rằng "trong khi tán thành nội dung chung của nghị quyết, 2 đại biểu của ban biên tập đã tuyên bố ý kiến riêng của họ về những phương pháp tổ chức của chính sách nội bộ của đảng ở Nga"[187]. Nghị quyết này là một bằng chứng hết sức nổi bật về sự hoảng hốt và sự bất lực về mặt chính trị.

Danh từ chủ nghĩa quốc tế thường được nhắc tới luôn; người ta tuyên bố "hoàn toàn phân định ranh giới về tư tưởng với tất cả các loại khuynh hướng của chủ nghĩa dân tộc xã hội chủ nghĩa"; người ta trích dẫn những nghị quyết Stút-ga và Ba-lơ. Ý định thì hết sức tốt, không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng... nhưng rõ ràng là nói suông, vì không thể và không cần thiết phải thật sự "hoàn toàn" phân định ranh giới thật sự với "tất cả" các loại khuynh hướng của chủ nghĩa xã hội - dân tộc, cũng như không thể và không

[1)] Xem tập này, tr. 230 – 235.

cần thiết phải nêu lên tất cả những kiểu bóc lột tư bản chủ nghĩa mới trở thành kẻ thù của chủ nghĩa tư bản. Nhưng có thể và cần phải phân định ranh giới dứt khoát với những khuynh hướng chủ yếu của chủ nghĩa xã hội - dân tộc, chẳng hạn với khuynh hướng của Plê-kha-nốp, của Pô-tơ-rê-xốp (tờ "Sự nghiệp của chúng ta"), của phái Bun, của Ác-xen-rốt, của Cau-xky. Nghị quyết hứa hẹn quá nhiều, nhưng không mang lại một cái gì; nó dọa hoàn toàn phân định ranh giới với tất cả các khuynh hướng, nhưng thậm chí nó không dám nêu tên dù chỉ là những khuynh hướng chủ yếu.

...Tại nghị viện Anh, nếu gọi đích danh một người ra thì như thế là khiếm nhã, và người ta thường nói "các ngài quý tộc" và "những đại biểu rất tôn quý của quận này hay quận nọ". Những cộng tác viên của tờ "Lời nói của chúng ta" thật đáng là những người thân Anh tuyệt vời, những nhà ngoại giao tinh tế! Họ lẩn tránh thực chất của vấn đề một cách thật hết sức hào hoa phong nhã, họ lịch thiệp mớm cho độc giả những công thức dùng để che giấu tư tưởng của họ. Họ tuyên bố "quan hệ thân thiện" (quả là một Ghi-dô bằng xương bằng thịt! — như lời một nhân vật của Tuốc-ghê-nép đã nói[188]) với tất cả các tổ chức, "trong chừng mực những tổ chức này áp dụng... những nguyên lý của chủ nghĩa quốc tế cách mạng"... thế mà họ lại "quan hệ thân thiện" chính là với những tổ chức không áp dụng những nguyên lý ấy.

Sự "phân định ranh giới về tư tưởng", — những người của tờ "Lời nói của chúng ta" tuyên bố càng khoa trương bao nhiêu thì họ lại càng ít muốn và càng ít có thể làm như thế, — là ở chỗ tìm hiểu xem chủ nghĩa xã hội - dân tộc bắt nguồn *từ đâu, cái gì* đưa lại sức mạnh cho nó, đấu tranh với nó *như thế nào.* Những người xã hội - dân tộc chủ nghĩa không tự đặt cho mình cái tên đó và không tự công nhận là những người xã hội - dân tộc chủ nghĩa. Họ dùng đủ mọi cách, và họ buộc phải dùng đủ mọi cách, để tự che giấu bằng một bí danh, để mê hoặc quần chúng công

nhân, để xoá bỏ những vết tích của sự liên hệ của họ với chủ nghĩa cơ hội, để che giấu sự phản bội của họ, tức là việc họ thật sự chuyển sang đứng về phía giai cấp tư sản, sự liên minh của họ với các chính phủ và các bộ tổng tham mưu. Dựa vào sự liên minh đó và nắm giữ tất cả các địa vị, những người xã hội - dân tộc chủ nghĩa ngày nay kêu gào nhiều hơn ai hết về sự "thống nhất" của các đảng dân chủ - xã hội, và buộc tội những kẻ thù của chủ nghĩa cơ hội là những người phân liệt — xem thông tri chính thức gần đây của ban lãnh đạo ("phoóc-stan") Đảng dân chủ - xã hội Đức chống lại các tạp chí *thật sự* quốc tế chủ nghĩa: "Lichtstrahlen" ("Tia sáng")[189] và "Die Internationale" ("Quốc tế")[190]. Những tạp chí này không cần tuyên bố rằng họ có những "quan hệ thân thiện" với những người cách mạng, cũng như họ "hoàn toàn phân định ranh giới về tư tưởng với tất cả các loại khuynh hướng của chủ nghĩa xã hội - dân tộc"; họ đã trực tiếp bắt đầu thực hiện sự phân định ranh giới và họ đã bắt đầu một cách khiến cho "*tất cả* các loại khuynh hướng" của bọn cơ hội chủ nghĩa đều la lối điên cuồng lên, qua đó chứng tỏ là các mũi tên đã trúng đích.

Còn tờ "Lời nói của chúng ta" thì sao?

Nó quỳ gối mà phản đối chủ nghĩa xã hội - dân tộc, vì tờ "Lời nói của chúng ta" không vạch mặt những người bênh vực nguy hiểm nhất cho khuynh hướng tư sản đó (như Cau-xky), nó không tuyên chiến với chủ nghĩa cơ hội, mà trái lại, nó không nói gì đến những điều đó, nó không tiến hành và không chỉ ra một biện pháp thực tế nào phải tiến hành để giải thoát chủ nghĩa xã hội khỏi sự lệ thuộc nhục nhã của chủ nghĩa này vào chủ nghĩa ái quốc. Khi nói rằng: không bắt buộc phải thống nhất nhưng cũng không bắt buộc phải phân liệt với những người đã chạy sang phía giai cấp tư sản, tờ "Lời nói của chúng ta" đã thực sự đầu hàng bọn cơ hội chủ nghĩa, tuy nhiên nó vẫn có một hành vi đẹp đẽ mà người ta có thể coi là một sự đe dọa ghê gớm đối với bọn cơ hội

chủ nghĩa, nhưng cũng có thể coi là một dấu hiệu tỏ tình thân thiện. Rất có thể là những kẻ cơ hội chủ nghĩa thật sự khôn khéo, những kẻ biết coi trọng sự kết hợp giữa những lời nói tả với một hành động thực tiễn ôn hoà, sẽ trả lời nghị quyết của tờ "Lời nói của chúng ta" (nếu người ta buộc họ phải trả lời) gần giống như hai đại biểu nói trên của ban biên tập: chúng tôi tán thành "nội dung chung" (vì chúng tôi hoàn toàn không phải là những người xã hội - dân tộc chủ nghĩa, tuyệt đối không phải như thế!), còn về những "phương pháp tổ chức của chính sách nội bộ của đảng", thì chúng tôi "có ý kiến riêng của chúng tôi" vào lúc cần thiết. Như thế là chó sói cũng no, mà cừu cũng chẳng mất.

Khi phải nói đến nước Nga thì chính sách ngoại giao khéo léo của tờ "Lời nói của chúng ta" đã hoàn toàn sụp đổ.

Bản nghị quyết tuyên bố: "Việc thống nhất đảng là không thể thực hiện được ở Nga trong những điều kiện của thời kỳ trước đây". Xin đọc là: việc thống nhất đảng công nhân với nhóm thủ tiêu - hợp pháp chủ nghĩa là không thể thực hiện được. Như vậy là gián tiếp thừa nhận sự phá sản của cái khối liên minh đã được thực hiện ở Bruy-xen để cứu phái thủ tiêu. Tại sao tờ "Lời nói của chúng ta" sợ thừa nhận công khai sự phá sản đó? Tại sao nó sợ giải thích công khai trước công nhân những lý do của sự phá sản đó? Phải chăng vì sự phá sản của khối liên minh đó đã thực tế chứng minh rằng chính sách mà tất cả những người tham gia cái khối đó theo đuổi, là giả dối? Phải chăng vì tờ "Lời nói của chúng ta" muốn duy trì những "quan hệ thân thiện" với (ít ra) hai "loại khuynh hướng" của chủ nghĩa xã hội - dân tộc, tức phái Bun và Ban tổ chức (Ác-xen-rốt) mà những lời tuyên bố đăng trên báo chí chứng minh ý định và lòng mong mỏi khôi phục lại khối liên minh Bruy-xen?

"Những điều kiện mới... đang phá hoại cơ sở của những bè phái cũ..."

Phải chăng là trái lại thế? Những điều kiện mới không mảy may loại trừ phái thủ tiêu, thậm chí cũng không làm lay chuyển hạt nhân cơ bản (tờ "Bình minh của chúng ta") của phái đó, mặc dầu tất cả những sự do dự và tất cả những sự thay đổi của cá nhân; những điều kiện mới đã làm cho sự bất đồng với hạt nhân đó thêm sâu sắc và trầm trọng, vì hạt nhân đó hiện nay không những đã trở thành một hạt nhân thủ tiêu chủ nghĩa, mà còn là một hạt nhân xã hội - dân tộc chủ nghĩa nữa! Tờ "Lời nói của chúng ta" lảng tránh vấn đề phái thủ tiêu, một vấn đề không thích thú gì đối với nó, vì theo nó thì cơ sở cũ bị cơ sở mới phá hoại, và nó không đả động gì đến *cơ sở mới* xã hội - dân tộc chủ nghĩa, của... phái thủ tiêu *cũ!* Thật là quanh co đến tức cười. Người ta không nói gì đến tờ "Bình minh của chúng ta", vì nó không tồn tại nữa, không nói gì đến tờ "Sự nghiệp của chúng ta", có lẽ vì Pô-tơ-rê-xốp, Tsê-rê-va-nin, Ma-xlốp và đồng bọn có thể bị coi là những trẻ sơ sinh về mặt chính trị...

Nhưng các biên tập viên tờ "Lời nói của chúng ta" không phải chỉ muốn coi Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn là những kẻ sơ sinh; họ cũng muốn được người ta coi bản thân họ là như vậy. Xin nghe họ nói:

"Đứng trước sự thật là ngay cả hiện nay, trong thời kỳ quá độ, các phái và liên phái được thành lập trong thời kỳ trước đây, vẫn còn là những điểm tập hợp duy nhất" (xin chú ý điểm này!) — "dù là hết sức chưa hoàn hảo — của những công nhân tiền phong, - tờ "Lời nói của chúng ta" cho rằng lợi ích của hoạt động chủ yếu của mình để liên hợp những người quốc tế chủ nghĩa lại, không cho phép tờ báo được phục tùng về mặt tổ chức, dưới hình thức trực tiếp hay gián tiếp, một nhóm cũ của đảng, cũng như không cho phép đoàn kết một cách giả tạo những người cùng tư tưởng với mình vào trong một phái đặc biệt, đối lập về mặt chính trị với các nhóm cũ".

Tại sao vậy? Thế là thế nào? *Vì* những điều kiện mới phá hoại những nhóm cũ, *do đó* chúng tôi thừa nhận những nhóm cũ là những nhóm *duy nhất* tồn tại thực tế! *Vì* những điều kiện mới đòi hỏi một sự tập hợp mới không phải trên

những nguyên tắc thủ tiêu chủ nghĩa mà là trên những nguyên tắc quốc tế chủ nghĩa, *do đó* chúng tôi từ chối không đoàn kết những người quốc tế chủ nghĩa lại, vì như vậy sẽ là "giả tạo"! Đó là đỉnh cao nhất của sự bất lực về chính trị.

Sau 200 ngày tuyên truyền chủ nghĩa quốc tế, tờ "Lời nói của chúng ta" đã thú nhận sự phá sản hoàn toàn của nó về mặt chính trị: không "phục tùng" các nhóm cũ (tại sao lại dùng những chữ hốt hoảng như vậy? Tại sao không nói không "gia nhập", không "ủng hộ" các nhóm cũ, không "đồng ý với các nhóm đó"?), không thành lập thêm những nhóm mới. Người ta sẽ sống như trước đây trong những tổ chức của phái thủ tiêu, người ta sẽ "phục tùng" những tổ chức thủ tiêu, còn tờ "Lời nói của chúng ta" thì cứ tiếp tục tồn tại để làm nhiệm vụ đại loại như rao hàng inh ỏi hay dạo chơi ngày chủ nhật trong các công viên xôn xao những luận điệu quốc tế chủ nghĩa trống rỗng. Các cây bút của tờ "Lời nói của chúng ta" sẽ viết những điều họ muốn và các độc giả của tờ "Lời nói của chúng ta" sẽ đọc những điều mà họ thích.

Người ta đã nói trong 200 ngày về việc tập hợp những người quốc tế chủ nghĩa lại và đã đi đến kết luận rằng không thể tập hợp được một người nào cả, thậm chí không tập hợp được cả bản thân mình, những biên tập viên và cộng tác viên của tờ "Lời nói của chúng ta", và người ta tuyên bố rằng một sự tập hợp như vậy là "giả tạo". Một thắng lợi cho Pô-tơ-rê-xốp, phái Bun, Ác-xen-rốt đấy! Còn công nhân thì bị lừa dối khéo léo làm sao: mặt phải — thì những lời văn hoa quốc tế chủ nghĩa của tờ "Lời nói của chúng ta", một tờ báo thực sự không bè phái và đã thoát khỏi các nhóm lỗi thời cũ; mặt trái — lại là những điểm tập hợp "duy nhất", những nhóm cũ...

Sự phá sản về mặt chính trị và tư tưởng mà hiện nay tờ "Lời nói của chúng ta" thú nhận, không phải là một điều ngẫu nhiên, mà là kết quả không tránh được của những mưu

toan lảng tránh bằng lời nói những mối quan hệ so sánh thật sự giữa các lực lượng. Trong phong trào công nhân Nga, những mối quan hệ so sánh này chung quy lại là cuộc đấu tranh giữa phái thủ tiêu và những người xã hội - ái quốc (tờ "Sự nghiệp của chúng ta") với đảng công nhân dân chủ - xã hội mác-xít được thành lập lại tại Hội nghị tháng Giêng 1912[191], được tăng cường qua các cuộc bầu cử trong đoàn tuyển cử công nhân[192] vào Đu-ma nhà nước IV, được các tờ báo của phái "Sự thật" củng cố từ 1912 đến 1914, và được đại biểu bởi đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đảng này đã *tiếp tục* cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu tư sản bằng một cuộc đấu tranh chống phái xã hội - ái quốc không kém phần tư sản. Tính đúng đắn của đường lối của đảng đó, của đảng ta, được chứng thực bởi kinh nghiệm to lớn có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới của cuộc chiến tranh ở châu Âu, và bởi kinh nghiệm nhỏ bé, tí xíu tức là mưu toan mới, mưu toan lần thứ một nghìn linh một của tờ "Lời nói của chúng ta" nhằm thống nhất một cách không có tính chất bè phái: mưu toan này đã phá sản, như vậy là nghị quyết của Hội nghị Béc-nơ (tờ "Người dân chủ - xã hội", số 40) về những người quốc tế chủ nghĩa "hư không" đã được xác nhận[1)].

Những người quốc tế chủ nghĩa chân chính cũng sẽ từ chối không đứng vào (giấu không cho công nhân biết) hàng ngũ những nhóm thủ tiêu cũ cũng như từ chối không đứng ở ngoài tất cả các nhóm. Họ sẽ gia nhập hàng ngũ đảng chúng ta.

"Người dân chủ - xã hội", số 42, ngày 21 tháng Năm 1915

Theo đúng bản đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội"

[1)] Xem tập này, tr. 203 – 205.

VỀ CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - SÔ-VANH

Cuộc hội nghị phụ nữ xã hội chủ nghĩa quốc tế vừa họp xong ở Béc-nơ[193] đã cung cấp những tài liệu có ý nghĩa nhất và mới nhất về vấn đề nóng hổi đó. Bạn đọc sẽ thấy sau đây một bản tường thuật cuộc hội nghị đó và toàn văn hai nghị quyết: một nghị quyết đã được thông qua, và một nghị quyết đã bị bác bỏ. Trong bài này chúng tôi có ý định chỉ nói đến một mặt của vấn đề thôi.

Những đại biểu của các tổ chức phụ nữ trực thuộc Ban tổ chức, các đại biểu Hà-lan của đảng Tơ-run-xtơ-ra, các đại biểu Thuỵ-sĩ thuộc các tổ chức kiên quyết đấu tranh chống tờ "Berner Tagwacht", vì tờ này có xu hướng mà người ta cho là quá tả; đại biểu Pháp hoàn toàn không muốn, trong bất kỳ một vấn đề tương đối quan trọng nào, có sự bất đồng với cái chính đảng chính thức, là chính đảng, như người ta biết, đã tán thành quan điểm xã hội - sô-vanh; đại biểu Anh chống đối với ý kiến muốn phân biệt rõ ràng chủ nghĩa hoà bình và sách lược vô sản cách mạng, - tất cả các đại biểu đó đã cùng với những người dân chủ - xã hội Đức "cánh tả", tán thành một nghị quyết chung. Các đại biểu các tổ chức phụ nữ trực thuộc Ban chấp hành trung ương đảng ta không đồng ý với các đại biểu đó, họ muốn tạm thời đứng cô lập còn hơn là tham gia vào một khối *như vậy*.

Thực chất của sự bất đồng là cái gì? Ý nghĩa về mặt nguyên tắc và về mặt chính trị chung của sự bất hoà đó là gì?

Thoạt nhìn, thì cái nghị quyết "trung dung" đã tập hợp bọn cơ hội chủ nghĩa và một bộ phận phái tả, có vẻ rất thoả đáng và đúng về mặt nguyên tắc. Nghị quyết thừa nhận tính chất đế quốc chủ nghĩa của cuộc chiến tranh, lên án tư tưởng "bảo vệ tổ quốc", kêu gọi công nhân tổ chức các cuộc biểu tình quần chúng, v.v, v.v.. Người ta có thể tưởng rằng nghị quyết của chúng ta *chỉ* khác nghị quyết đó về vài *từ ngữ* gay gắt hơn, như "phản bội", "chủ nghĩa cơ hội", "ra khỏi nội các tư sản", v.v..

Không nghi ngờ gì cả, chính là trên quan điểm đó mà người ta sẽ phê bình việc các đại biểu các tổ chức phụ nữ trực thuộc Ban chấp hành trung ương đảng ta tách ra.

Chỉ cần nghiên cứu tường tận hơn nữa các sự việc và không giới hạn ở việc thừa nhận "một cách hình thức" chân lý này hay chân lý nọ, là chúng ta thấy được rằng phê bình như vậy là hoàn toàn không có căn cứ.

Tại hội nghị đã diễn ra cuộc xung đột giữa hai thế giới quan, hai ý kiến đánh giá chiến tranh và những nhiệm vụ của Quốc tế, hai sách lược của các đảng vô sản. Quan điểm thứ nhất: Quốc tế không phá sản, không có những trở ngại sâu sắc và nghiêm trọng cho việc chuyển từ chủ nghĩa sô-vanh trở về chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cơ hội không phải là "một kẻ thù nội bộ" mạnh mẽ, không có sự phản bội công khai, không chối cãi được, rõ ràng của chủ nghĩa cơ hội đối với chủ nghĩa xã hội. Từ đó rút ra kết luận: chúng ta không nên lên án ai cả, chúng ta hãy "xá tội" cho những người đã vi phạm các nghị quyết Stút-ga và Ba-lơ, chúng ta chỉ đóng khung trong việc khuyên nên hướng nhiều sang phía tả, kêu gọi quần chúng biểu tình.

Quan điểm thứ hai về tất cả những vấn đề mà chúng tôi vừa nêu lên ở trên, thì hoàn toàn trái hẳn lại. Không có gì nguy hại hơn và tai hại hơn cho sự nghiệp của giai cấp vô sản bằng việc tiếp tục hành động một cách *ngoại giao* trong nội bộ đảng đối với bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn xã

hội - sô-vanh. Nếu những phụ nữ cơ hội chủ nghĩa và đảng viên các đảng chính thức ngày nay có thể thừa nhận nghị quyết của đa số, chính là vì nghị quyết này hoàn toàn tiêm nhiễm đầy tinh thần ngoại giao. Chính cái hành động ngoại giao như vậy đã bịt mắt những quần chúng công nhân *hiện nay* đang chịu sự lãnh đạo của chính những người xã hội - ái quốc chính thức. Người ta nhồi cho quần chúng công nhân tư tưởng hết sức sai và nguy hại cho rằng các đảng dân chủ - xã hội ngày nay và các ban lãnh đạo hiện nay của các đảng đó có *khả năng* thay đổi phương hướng, và từ bỏ phương hướng sai để theo phương hướng đúng.

Điều đó không đúng. Đó là một sai lầm nặng nhất và nguy hại nhất. Các đảng dân chủ - xã hội hiện nay và các ban lãnh đạo của các đảng đó *không có khả năng* thay đổi thật sự phương hướng của họ. *Thật ra,* mọi việc đều vẫn như cũ, và những nguyện vọng "tả" thể hiện trong nghị quyết của đa số vẫn chỉ là những nguyện vọng ngây thơ mà thôi: đó là điều mà những người phụ nữ đi theo đảng của Tơ-run-xtơ-ra hay đi theo ban lãnh đạo hiện nay của đảng Pháp, đã hiểu rõ nhờ một bản năng chính trị đúng đắn, khi họ bỏ phiếu tán thành nghị quyết đó. Lời kêu gọi quần chúng biểu tình thật ra chỉ có thể có ý nghĩa lớn lao về mặt thực tiễn, nếu nó được các ban lãnh đạo các đảng dân chủ - xã hội hiện nay ủng hộ một cách tích cực nhất.

Liệu có thể hy vọng có một sự ủng hộ như vậy được không? Rõ ràng là không. Người ta biết rằng lời kêu gọi đó không những hoàn toàn không được ủng hộ, mà còn vấp phải sự phản đối quyết liệt (và thường là *giấu giếm)* của các ban lãnh đạo.

Nếu người ta nói thẳng điều đó với công nhân, thì công nhân sẽ biết *sự thật.* Họ sẽ hiểu rằng, muốn biến những nguyện vọng "tả" thành *sự thật,* thì các đảng dân chủ - xã hội phải căn bản thay đổi phương hướng, và cần phải tiến hành một cuộc đấu tranh ngoan cường nhất chống bọn cơ

hội chủ nghĩa và bọn bè bạn "phái giữa" của chúng. Bây giờ người ta lại *ru ngủ* công nhân bằng những nguyện vọng tả, *đồng thời lại từ chối không chịu* gọi rõ ràng và dứt khoát đích danh cái tai họa mà nếu không đấu tranh chống lại nó thì những nguyện vọng đó không thể trở thành sự thật được.

Những người lãnh tụ - ngoại giao, những người tiến hành chính sách sô-vanh trong nội bộ các đảng dân chủ - xã hội hiện nay, rất giỏi lợi dụng sự non nớt, những sự do dự và sự thiếu chính xác của nghị quyết mà đa số đã tán thành. Là những nghị sĩ khôn khéo, họ sẽ chia nhau đóng các vai kịch; bọn thì nói: những luận cứ "trọng yếu" của Cau-xky và phái của ông ta chưa được đánh giá hay phân tích, chúng ta hãy thảo luận những luận cứ đó trong một tập thể đông hơn. Bọn khác nói: những phụ nữ đi theo đảng của Tơ-run-xtơ-ra và đảng của Ghe-đơ và Xam-ba đều đã nhất trí với những phụ nữ Đức cánh tả, vậy chúng ta há chẳng có lý khi khẳng định rằng không có những điểm bất đồng sâu sắc, đó sao?

Hội nghị phụ nữ lẽ ra không nên giúp Sai-đê-man, Ha-dơ, Cau-xky, Van-đéc-ven-đơ, Hen-đman, Ghe-đơ và Xam-ba, Plê-kha-nốp, v.v., ru ngủ quần chúng công nhân, mà trái lại, phải thức tỉnh quần chúng đó và kiên quyết tuyên chiến với chủ nghĩa cơ hội. Chỉ có như vậy hội nghị mới đạt được cái kết quả thực tế không phải là gây hy vọng rằng các "lãnh tụ" đó "hối cải", mà là tập hợp lực lượng cho một cuộc đấu tranh khó khăn và quan trọng.

Hãy lấy việc bọn cơ hội chủ nghĩa và "phái giữa" phá hoại những nghị quyết Stút-ga và Ba-lơ: đó là toàn bộ *mấu chốt* của vấn đề! Chúng ta hãy hình dung những sự việc một cách rõ ràng, minh bạch, không ngoại giao, đúng như những sự việc đó đã xảy ra.

Dự kiến là chiến tranh sẽ xảy ra, Quốc tế đã họp và nhất trí quyết nghị là, trong trường hợp chiến tranh nổ ra, sẽ cố gắng *"đẩy nhanh sự sụp đổ của nền thống trị tư bản chủ nghĩa"*, và hành động theo tinh thần của *Công xã, của tháng Mười và tháng Chạp 1905* (đó là những tiếng dùng trong nghị quyết Ba-lơ!!!), theo tinh thần coi việc "công nhân nước này" bắn vào "công nhân nước khác" là một *"tội ác"*.

Đường lối hành động theo tinh thần quốc tế chủ nghĩa, vô sản, cách mạng, đã được nêu ra ở đây một cách hết sức rõ ràng, rõ ràng hết mức mà khuôn khổ hợp pháp có thể cho phép.

Chiến tranh nổ ra; đúng là một cuộc chiến tranh như người ta đã dự đoán ở Ba-lơ, và cuộc chiến tranh cũng đã diễn ra đúng là theo cái phương hướng mà người ta đã dự đoán ở Ba-lơ. Các đảng chính thức hành động theo tinh thần hoàn toàn ngược lại: không phải theo tinh thần quốc tế chủ nghĩa, mà theo tinh thần dân tộc; không phải theo tinh thần vô sản, mà theo tinh thần tư sản; không phải theo tinh thần cách mạng, mà theo tinh thần hết sức cơ hội chủ nghĩa. Nếu chúng ta nói với công nhân rằng người ta đã công khai *phản bội* sự nghiệp xã hội chủ nghĩa, thì như thế chúng ta sẽ quét phăng ngay tất cả những mưu mẹo, tất cả những lời thoái thác, tất cả những lời nguỵ biện à la Cau-xky và Ác-xen-rốt; chúng ta sẽ vạch rõ tất cả sự nghiêm trọng của tai hoạ và chúng ta kêu gọi rõ ràng đấu tranh chống tai hoạ đó, chứ không phải tìm cách thoả hiệp với nó.

Còn nghị quyết của đa số thì thế nào? Không có một lời nào lên án bọn phản bội cả, không có một lời nào chống chủ nghĩa cơ hội cả, người ta hoàn toàn chỉ *lặp lại* những tư tưởng của nghị quyết Ba-lơ thôi!!! Hệt như không có gì nghiêm trọng đã xảy ra, trừ một sai lầm ngẫu nhiên nhỏ mà người ta có thể sửa chữa bằng cách chỉ *lặp lại* nghị quyết cũ; sự bất đồng cũng không sâu và không đụng chạm đến nguyên tắc, chỉ cần *dán kín* lại cũng đủ rồi!!!

Nhưng như vậy là công khai *nhạo báng* các nghị quyết của Quốc tế, như vậy là nhạo báng công nhân. Thực ra thì

những người xã hội - sô-vanh không cố gắng đạt được một cái gì khác hơn là chỉ *lặp lại* những nghị quyết cũ, miễn là trên thực tế không có gì thay đổi cả. Thực ra, đó chính là một *sự xá tội* mặc nhiên và che giấu một cách giả nhân giả nghĩa cho bọn xã hội - sô-vanh ủng hộ đa số của các đảng hiện nay. Chúng ta biết rằng có một "số đông thích" theo chính con đường đó, họ thoả mãn với một vài câu tả. Chúng ta không đi cùng đường với những con người như vậy. Chúng ta đã theo và sẽ theo một con đường *khác,* chúng ta muốn giúp phong trào công nhân và góp phần vào việc xây dựng một đảng công nhân *một cách thực tế,* theo tinh thần không khoan nhượng đối với chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xã hội - sô-vanh.

Một bộ phận nữ đại biểu Đức hình như sợ tán thành một nghị quyết thật chính xác, vì những lý do chỉ liên quan tới *tốc độ* phát triển của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa sô-vanh trong nội bộ chỉ một đảng, tức là đảng của họ. Nhưng những lý do đó rõ ràng là không đúng lúc và sai lầm, vì nói chung nghị quyết có tính chất quốc tế không nói đến và không thể nói đến tốc độ cũng như những điều kiện cụ thể của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xã hội - sô-vanh trong mỗi nước *riêng biệt;* trong lĩnh vực này, sự tự trị của từng đảng là điều không thể bác bỏ được. Từ trên diễn đàn quốc tế này, phải tuyên bố đoạn tuyệt hẳn với chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, trong toàn bộ phương hướng và toàn bộ tính chất của công tác dân chủ - xã hội; thế nhưng, đáng lẽ phải như thế thì nghị quyết của đa số lại một lần nữa phạm lại sai lầm cũ, sai lầm của Quốc tế II, đã che giấu một cách ngoại giao chủ nghĩa cơ hội và sự bất nhất giữa lời nói và việc làm. Chúng ta nhắc lại: con đường *đó* chúng ta không đi theo lâu.

Phụ trương số 42 của báo "Người dân chủ - xã hội", ngày 1 tháng Sáu 1915

Theo đúng bản in trong Phụ trương

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ PHỤ NỮ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ

Nghị quyết do đoàn đại biểu
Ban chấp hành trung ương đưa ra

Chiến tranh thế giới hiện nay, cuộc chiến tranh, đã gây ra biết bao tai hoạ ở khắp những nơi có chiến tranh, đã tàn phá và phá huỷ Bỉ và Ga-li-xi-a, đã làm thiệt mạng hàng nghìn và hàng nghìn công nhân, - là một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa do cuộc đấu tranh của các giai cấp cầm quyền ở các nước để phân chia thuộc địa và thống trị thị trường thế giới và do những lợi ích triều đại gây ra. Nó là sự tiếp tục tự nhiên của chính trị của giai cấp các nhà tư bản và của các chính phủ tất cả các nước, cho nên, đứng trên quan điểm xã hội chủ nghĩa mà nói thì vấn đề xét xem ai là người nổ súng đầu tiên, không có ý nghĩa gì cả.

Chẳng những cuộc chiến tranh này hoàn toàn không phục vụ lợi ích của công nhân, nó còn là một công cụ mà các giai cấp cầm quyền nắm trong tay để phá vỡ sự đoàn kết quốc tế của công nhân và để làm suy yếu phong trào công nhân và cuộc đấu tranh giai cấp của công nhân ở trong nội bộ từng nước. Cũng hệt như vậy, khẩu hiệu "bảo vệ tổ quốc" do giai cấp tư sản đưa ra và được bọn cơ hội chủ nghĩa ủng hộ, chẳng qua cũng chỉ là cái mồi để giai cấp tư sản dựa vào mà ra sức thuyết phục giai cấp vô sản hy sinh tính mạng và xương máu nhằm bảo vệ lợi ích của chúng.

Chú ý đến tất cả những điều đó, dựa vào nghị quyết

Stút-ga là nghị quyết đề nghị lợi dụng cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị do chiến tranh gây ra để phát động nhân dân nhằm đẩy nhanh sự sụp đổ của chế độ tư bản chủ nghĩa, dựa vào nghị quyết Cô-pen-ha-gơ là nghị quyết ghi rằng các đại biểu có trách nhiệm phải bỏ phiếu chống lại ngân sách chiến tranh, và dựa vào nghị quyết Ba-lơ là nghị quyết nói rằng công nhân coi việc bắn giết lẫn nhau là một tội ác, - hội nghị quốc tế bất thường của phụ nữ xã hội chủ nghĩa tuyên bố rằng các đại biểu của đa số các đảng xã hội chủ nghĩa các nước tham chiến đã hành động hoàn toàn trái với tinh thần của các nghị quyết đó và, lùi bước trước áp lực của các sự biến, đã có một hành động thật sự phản bội lại chủ nghĩa xã hội, đã thay thế chủ nghĩa xã hội bằng chủ nghĩa dân tộc; - hội nghị khẳng định rằng những người vô sản ở tất cả các nước không có một kẻ thù nào khác ngoài kẻ thù giai cấp của họ: giai cấp các nhà tư bản.

Những nỗi đau khổ khủng khiếp do cuộc chiến tranh này gây ra, đã làm thức dậy trong lòng tất cả mọi người phụ nữ, nhất là những phụ nữ vô sản, một niềm mong muốn hoà bình ngày càng mạnh mẽ. *Tuyên chiến với tất cả mọi* cuộc chiến tranh *đế quốc chủ nghĩa,* hội nghị đồng thời cho rằng muốn niềm mong muốn hoà bình đó biến thành *một lực lượng chính trị tự giác, nữ công nhân cần phải hiểu rõ rằng các giai cấp có của chỉ mong muốn* thôn tính, chinh phục và thống trị, rằng trong thời đại chủ nghĩa đế quốc, chiến tranh là điều không thể tránh khỏi và chủ nghĩa đế quốc sẽ tiếp tục đe doạ thế giới bằng cả một loạt các cuộc chiến tranh, nếu *giai cấp vô sản không có đủ sức mạnh để kết liễu chế độ tư bản chủ nghĩa, lật đổ vĩnh viễn chủ nghĩa tư bản.* Nếu nữ công nhân muốn rút ngắn thời kỳ đau khổ gắn liền với thời đại chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, thì điều cần thiết là họ phải từ chỗ mong muốn hoà bình chuyển sang *căm phẫn và đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội. Chỉ có thông qua phong trào cách mạng của quần*

chúng, tăng cường và đẩy mạnh cuộc đấu tranh xã hội chủ nghĩa, nữ công nhân mới sẽ đạt được mục đích của mình trong cuộc đấu tranh đó. Như vậy, nghĩa vụ thứ nhất của họ là ủng hộ các tổ chức công đoàn và xã hội chủ nghĩa, phá vỡ hoà bình trong nước bằng cách tiến hành đấu tranh chống lại những ngân sách chiến tranh, chống lại việc tham gia nội các tư sản, bằng cách ủng hộ và tuyên truyền những hành động bắt tay thân thiện của binh sĩ trong chiến hào ở chiến trường, bằng cách xây dựng những tổ chức bất hợp pháp ở khắp những nơi mà chính phủ đã xoá bỏ các quyền tự do được quy định trong hiến pháp và, cuối cùng, bằng cách thu hút quần chúng tham gia các cuộc biểu tình tuần hành và các phong trào cách mạng.

Hội nghị quốc tế của phụ nữ xã hội chủ nghĩa kêu gọi nữ công nhân tất cả các nước hãy tiến hành ngay cuộc đấu tranh đó, tổ chức cuộc đấu tranh đó trên phạm vi quốc tế và gắn chặt hoạt động của mình với hoạt động của những người xã hội chủ nghĩa tất cả các nước đang, như Liếp-nếch, đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc và đang tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Đồng thời, hội nghị cũng nhắc nhở nữ công nhân rằng ở các nước châu Âu tiên tiến nhất, những điều kiện khách quan cần thiết cho một nền sản xuất xã hội chủ nghĩa đã chín muồi, rằng toàn bộ phong trào đang bước vào một giai đoạn mới, rằng cuộc chiến tranh thế giới hiện nay đặt cho họ những trách nhiệm mới và quan trọng, rằng phong trào của họ có thể là tiên khu của một hành động chung của quần chúng, một hành động có thể đưa lại cho toàn bộ phong trào xã hội chủ nghĩa một quy mô mới và làm xích gần lại giờ phút giải phóng hoàn toàn. Đảm nhận vai trò chủ động trong việc tổ chức những cuộc tuần hành và biểu tình cách mạng, cùng kề vai sát cánh với giai cấp vô sản, nữ công nhân nhất định sẽ có thể mở ra một kỷ nguyên mới trong cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, trong quá trình đó, giai cấp

vô sản sẽ giành được chủ nghĩa xã hội ở những nước tiên tiến hơn và giành được chế độ cộng hoà dân chủ ở những nước lạc hậu hơn.

Phụ trương số 42 của báo "Người dân chủ - xã hội", ngày 1 tháng Sáu 1915

Theo đúng bản in trong Phụ trương

SỰ PHÁ SẢN CỦA QUỐC TẾ II[194]

Viết vào khoảng nửa cuối tháng Năm - nửa đầu tháng Sáu 1915

In tháng Chín 1915 trong tạp chí "Người cộng sản", số 1 - 2, Giơ-ne-vơ
Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản in trong tạp chí

Đôi khi người ta hiểu sự phá sản của Quốc tế II đơn thuần về mặt hình thức của sự việc, như hiểu đó là sự gián đoạn của các quan hệ quốc tế giữa các đảng xã hội chủ nghĩa ở những nước tham chiến, hoặc hiểu là việc không thể họp được hội nghị quốc tế, cũng như không thể họp được Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, v.v.. Đứng trên quan điểm này là một số những người xã hội chủ nghĩa ở các nước trung lập nhỏ, thậm chí có lẽ là cả một số lớn đảng phái chính thức ở các nước này, rồi đến bọn cơ hội chủ nghĩa và những kẻ bảo vệ chúng. Trong báo chí Nga, ông Vl. Cô-xốp-xki đã bảo vệ, bằng một tấm lòng thành thực đáng được cảm tạ hết sức, lập trường ấy trên tờ "Bản tin" số 8 của phái Bun. Chúng ta nên nhớ rằng ban biên tập của tờ "Bản tin", không hề có một chút gì tỏ ra là không đồng ý với tác giả. Người ta có thể hy vọng rằng việc ông Cô-xốp-xki bảo vệ chủ nghĩa dân tộc, — ông ta đã đi đến chỗ biện hộ cho những người dân chủ - xã hội Đức đã bỏ phiếu tán thành ngân sách chiến tranh, — sẽ giúp cho nhiều công nhân nhận thức được triệt để cái bản chất dân tộc chủ nghĩa tư sản của phái Bun.

Đối với công nhân giác ngộ, chủ nghĩa xã hội là một niềm tin vững chắc, chứ không phải là một cái gì tiện cho việc che đậy những khuynh hướng của phái điều hoà tiểu thị dân và của phái đối lập dân tộc chủ nghĩa. Những công

nhân giác ngộ hiểu sự phá sản của Quốc tế là việc số đông các đảng dân chủ - xã hội chính thức đã phản bội một cách đáng công phẫn những niềm tin của họ, những lời tuyên bố long trọng trong các bài diễn văn và trong những nghị quyết ở các cuộc hội nghị quốc tế ở Stút-ga và Ba-lơ, v.v.. Chỉ có những người *không muốn* thấy sự phản bội ấy, thấy như thế là không có lợi cho họ, mới không thấy sự phản bội ấy mà thôi. Muốn nói đến điều đó một cách khoa học, nghĩa là trên quan điểm quan hệ giữa các giai cấp của xã hội hiện nay, chúng ta phải nói là phần đông các đảng dân chủ - xã hội — đứng đầu và trước hết là đảng Đức, đảng lớn nhất và có ảnh hưởng nhất trong Quốc tế II — đều đứng về phía bộ tổng tham mưu của nước mình, về phía chính phủ của nước mình, về phía giai cấp tư sản của nước mình để chống lại giai cấp vô sản. Đó là một sự kiện có ý nghĩa lịch sử thế giới, cho nên chúng ta không thể không phân tích một cách thật toàn diện sự kiện ấy. Người ta đã thừa nhận từ lâu rằng các cuộc chiến tranh, mặc dù đã gây ra rất nhiều điều khủng khiếp và tai hoạ, nhưng cũng ít nhiều có ích, vì các cuộc chiến tranh đó đã vạch trần, tố cáo và phá huỷ thẳng tay rất nhiều yếu tố mục nát, lỗi thời, đã chết, trong các thiết chế của loài người. Cuộc chiến tranh ở châu Âu năm 1914 - 1915 cũng đã bắt đầu đem lại lợi ích rõ rệt cho loài người, vì nó đã chỉ ra cho giai cấp tiên tiến của các nước văn minh thấy rằng một thứ ung nhọt ghê tởm đang nung mủ sắp vỡ trong các đảng của họ, và một mùi xác chết khó ngửi đang bốc ra không biết từ đâu.

I

Các đảng xã hội chủ nghĩa chủ yếu ở châu Âu có thực đã phản bội lại tất cả những niềm tin và tất cả những nhiệm vụ của mình hay không? Rõ ràng là cả bản thân những kẻ phản bội, lẫn những người đã biết một cách rõ rệt, hoặc đã

phỏng đoán một cách lờ mờ thấy rằng họ đành phải thoả hiệp và thân thiện với bọn phản bội, đều không thích nói đến điều đó. Nhưng dù điều đó có làm cho những "người có uy quyền" của Quốc tế II, hoặc những bạn hữu cùng một phe với họ trong Đảng dân chủ - xã hội Nga khó chịu như thế nào chăng nữa, chúng ta vẫn cứ nhìn thẳng vào sự vật, gọi đúng tên nó, nói rõ sự thực cho công nhân biết.

Đã có tài liệu cụ thể nào để biết được rằng trước cuộc chiến tranh hiện tại và khi dự kiến về cuộc chiến tranh này, các đảng xã hội chủ nghĩa nhận định nhiệm vụ và sách lược của họ như thế nào chưa? Có, chắc chắn là có. Đó là nghị quyết của Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Ba-lơ năm 1912, mà hiện nay chúng ta đang cho in cùng với bản nghị quyết của Đại hội Đảng dân chủ - xã hội Đức cũng họp trong năm đó ở Hem-nitxơ[195], coi đó là một sự nhắc nhở đến những "lời nói đã bị bỏ quên" của chủ nghĩa xã hội. Khi tổng kết vô vàn những sách báo xuất bản ở tất cả các nước để tuyên truyền và cổ động chống chiến tranh, bản nghị quyết ấy là bản trình bày chính xác nhất và đầy đủ nhất, long trọng nhất và triệt để nhất những quan điểm và sách lược xã hội chủ nghĩa đối với chiến tranh. Không một người có quyền uy nào trong Quốc tế hôm qua và trong phái xã hội - sô-vanh ngày nay, dù là Hen-đman, là Ghe-đơ, là Cau-xky, là Plê-kha-nốp, mà lại dám nhắc nhở với độc giả của họ về bản nghị quyết đó, bản nghị quyết mà họ tuyệt đối im đi không nói đến, hoặc chỉ dẫn ra (như Cau-xky đã làm) những đoạn phụ và gạt bỏ tất cả những điểm quan trọng, — chỉ một việc ấy cũng đủ để gọi là phản bội được. Thông qua những nghị quyết "tả" nhất, cách mạng cực đoan nhất, rồi sau đó quên đi một cách rất vô liêm sỉ hoặc vứt bỏ đi, đó là một trong những biểu hiện rõ ràng nhất của sự phá sản của Quốc tế và đồng thời đó cũng là một trong những bằng chứng rõ rệt nhất chứng tỏ rằng chỉ có những người

nào hết sức ngây thơ có ý muốn xảo quyệt là duy trì cái lối giả nhân giả nghĩa ngày xưa, thì bây giờ mới có thể tin rằng chỉ dùng những nghị quyết là có thể "sửa đổi" được chủ nghĩa xã hội, là có thể "uốn nắn lại được đường lối của chủ nghĩa xã hội".

Mới hôm qua đây, có thể nói là, khi, trước chiến tranh, Hen-đman trở mặt để bảo vệ chủ nghĩa đế quốc, thì tất cả những người xã hội chủ nghĩa "đáng kính" đều coi hắn là một kẻ điên rồ lạ lùng và không có một người nào là không nói đến hắn bằng một giọng khinh bỉ. Nhưng ngày nay, các lãnh tụ dân chủ - xã hội có tên tuổi nhất trong tất cả các nước đều hoàn toàn ngả theo lập trường của Hen-đman, và chỉ có khác nhau về sắc thái và mức độ mà thôi. Chúng ta thật không thể dùng một lời lẽ nào có chút ít tính chất nghị trường để đánh giá và nói rõ đặc điểm của cái dũng khí công dân của những con người, ví dụ như các cây bút của báo "Lời nói của chúng ta" đã viết về "ông" Hen-đman bằng một giọng khinh miệt, nhưng về "đồng chí" Cau-xky thì lại nói — hoặc làm thinh — với một vẻ kính trọng (hay nịnh hót?). Có thể dung hoà được thái độ ấy với sự tôn trọng chủ nghĩa xã hội và tôn trọng những niềm tin chung của mình được không? Nếu tin chắc rằng chủ nghĩa sô-vanh của Hen-đman là có tính chất giả dối và nguy hại, thì có nên phê phán và công kích một người có *ảnh hưởng hơn* và nguy hiểm hơn hiện đang bảo vệ những quan điểm đó, tức là Cau-xky, không?

Trong thời gian gần đây, những quan điểm của Ghe-đơ đã được trình bày một cách có lẽ là tỉ mỉ nhất trong quyển sách nhỏ của Sác-lơ Đuy-ma, một phần tử theo phái Ghe-đơ, nhan đề là: "Nền hoà bình mà chúng ta mong muốn". Cái ông "chánh văn phòng của Giuy-lơ Ghe-đơ" này — ông ta đã ký ở trang đầu quyển sách như vậy, — cố nhiên là đã "dẫn" những lời trước đây của những người xã hội chủ nghĩa tuyên bố theo tinh thần ái quốc (cũng giống như Đa-vít, tên

Đức xã hội - sô-vanh chủ nghĩa đã dẫn cũng những lời tuyên bố tương tự trong tác phẩm gần đây nhất của mình về vấn đề bảo vệ tổ quốc)[196], nhưng ông ta không dẫn bản tuyên ngôn Ba-lơ! Plê-kha-nốp cũng lờ đi không đả động đến bản tuyên ngôn này, và ông ta đưa ra những điều tầm thường sô-vanh chủ nghĩa với một cái vẻ hết sức tự đắc tự mãn. Cau-xky cũng giống như Plê-kha-nốp: khi trích dẫn tuyên ngôn Ba-lơ, ông ta *bỏ* tất cả những đoạn có tính chất cách mạng (nghĩa là toàn bộ nội dung quan trọng của bản tuyên ngôn!), chắc là mượn cớ sợ kiểm duyệt... Cảnh sát và những nhà đương cục quân sự dùng biện pháp kiểm duyệt để ngăn cấm không cho nói đến đấu tranh giai cấp và cách mạng, như vậy là giúp đỡ "rất đúng lúc" cho bọn phản bội chủ nghĩa xã hội!

Nhưng, có lẽ bản tuyên ngôn Ba-lơ là một bản kêu gọi trống rỗng, không có một chút nội dung chính xác nào, nội dung lịch sử nào và nội dung sách lược nào liên quan hoàn toàn đến cuộc chiến tranh cụ thể hiện nay chăng?

Trái hẳn lại. Bản nghị quyết Ba-lơ so với các bản nghị quyết khác, thì ít có những lời lẽ trống rỗng, mà lại có nhiều nội dung cụ thể hơn. Bản nghị quyết Ba-lơ *chính là* nói về cuộc chiến tranh đã nổ ra đó, chính là nói về những cuộc xung đột *giữa bọn đế quốc với nhau,* xảy ra vào năm 1914 - 1915. Những cuộc xung đột giữa Áo và Xéc-bi-a về vấn đề Ban-căng, giữa Áo và Ý về vấn đề An-ba-ni, v.v., giữa Anh và Đức về thị trường và về các thuộc địa nói chung, giữa Nga và Thổ-nhĩ-kỳ, v.v., về vấn đề Ác-mê-ni-a và Côn-xtan-ti-nô-pôn, — đó là điều mà bản nghị quyết Ba-lơ đã nói đến khi dự kiến về chính cuộc chiến tranh hiện nay. Chính là về cuộc chiến tranh hiện nay giữa các "cường quốc lớn ở châu Âu" mà bản nghị quyết Ba-lơ nói rằng *"người ta không thể mượn bất cứ một cái cớ dù là nhỏ nhất nào về bất cứ một lợi ích dân tộc nào để bào chữa"* cho cuộc chiến tranh *ấy* được!

Và nếu hiện nay Plê-kha-nốp và Cau-xky — chúng ta hãy lấy hai người xã hội chủ nghĩa có uy tín, điển hình nhất và gần chúng ta nhất làm ví dụ; một người thì viết bằng tiếng Nga, còn tác phẩm của người kia thì được phái thủ tiêu dịch ra tiếng Nga — tìm (với sự giúp đỡ của Ác-xen-rốt) những "lời của nhân dân biện hộ" cho chiến tranh (hay nói cho đúng hơn là của những người dân thường, lấy trong báo chí đầu đường xó chợ của giai cấp tư sản), nếu họ viện dẫn, với một vẻ học giả và với một mớ những lời trích dẫn xuyên tạc Mác, đến những "ví dụ", đến những cuộc chiến tranh 1813 và 1870 (Plê-kha-nốp) hoặc đến những cuộc chiến tranh 1854 - 1871, 1876 - 1877, 1897 (Cau-xky), - thì thật ra chỉ có những người không còn một chút niềm tin xã hội chủ nghĩa nào, không hề có một tí ý thức xã hội chủ nghĩa nào, mới có thể "tin vào" những lý lẽ như thế, mới có thể *không* gọi những lời đó là xảo quyệt chưa từng thấy, là giả nhân giả nghĩa và là hủ hoá chủ nghĩa xã hội! Cứ để cho ban lãnh đạo của đảng Đức ("phoóc-stan") chửi rủa tờ tạp chí mới của Mê-rinh và của Rô-da Lúc-xăm-bua (tờ "Quốc tế"), vì tạp chí đó đã đánh giá đúng Cau-xky; cứ để cho Van-đéc-ven-đơ, Plê-kha-nốp, Hen-đman và bè lũ, được sự giúp đỡ của cảnh binh của "Đồng minh tay ba" cũng đối xử như thế với đối phương của họ, — chúng ta sẽ chỉ trả lời bằng cách in lại bản tuyên ngôn Ba-lơ trong đó vạch trần sự trở mặt của các lãnh tụ, một sự trở mặt mà người ta không thể dành cho nó cái tên nào khác hơn là sự phản bội.

Bản nghị quyết Ba-lơ không nói về chiến tranh dân tộc, không nói về chiến tranh nhân dân mà chúng ta đã từng thấy xảy ra ở châu Âu và thậm chí là điển hình đối với thời đại 1789 - 1871, không nói về chiến tranh cách mạng mà những người dân chủ - xã hội chưa hề bao giờ cự tuyệt, mà nói về cuộc chiến tranh *hiện tại,* một cuộc chiến tranh nổ ra trên cơ sở "chủ nghĩa đế quốc tư bản chủ nghĩa" và những "lợi ích triều đại", trên cơ sở "chính sách xâm lược" của *cả hai*

tập đoàn các nước giao chiến, của tập đoàn Áo - Đức cũng như tập đoàn Anh - Pháp - Nga. Plê-kha-nốp, Cau-xky và bè lũ rõ ràng là chỉ lừa dối công nhân, lặp lại sự dối trá vụ lợi của giai cấp tư sản ở tất cả các nước, là giai cấp đang ra sức miêu tả cuộc chiến tranh cướp bóc, đế quốc chủ nghĩa và thực dân đó, như một cuộc chiến tranh nhân dân, tự vệ (bất cứ là của ai), và đang tìm cách bào chữa cho cuộc chiến tranh đó bằng những ví dụ lịch sử về những cuộc chiến tranh *không phải* đế quốc chủ nghĩa.

Từ lâu rồi, vấn đề tính chất đế quốc chủ nghĩa, ăn cướp, chống lại giai cấp vô sản, của cuộc chiến tranh hiện tại này, không còn là một vấn đề thuần tuý lý luận nữa. Hiện nay, không phải chỉ về mặt lý luận, chủ nghĩa đế quốc, với những đặc trưng chính của nó, mới được xác nhận là một cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản suy đồi, già yếu, thối nát, nhằm phân chia thế giới và nô dịch các dân tộc "nhỏ"; những kết luận này không phải chỉ được nhắc đi nhắc lại hàng ngàn lần trong vô vàn sách báo của những người xã hội chủ nghĩa trong *tất cả* các nước; không phải chỉ có một người đại diện của nước "đồng minh" với chúng ta, là Đơ-lai-xi, người Pháp, chẳng hạn, mới giải thích trong cuốn sách nhỏ của ông: "Cuộc chiến tranh sắp tới" *(xuất bản năm 1911!)* bằng một thể văn bình dân rằng, đứng cả về phía giai cấp tư sản Pháp mà nói thì cuộc chiến tranh hiện nay cũng là một cuộc chiến tranh ăn cướp. Không phải chỉ có như vậy mà thôi. Ở Ba-lơ, đại biểu các đảng vô sản của tất cả các nước đã nhất trí và chính thức phát biểu rằng họ tin chắc cuộc chiến tranh sắp tới đây sẽ chính là một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và do đó họ đã rút ra những kết luận *về sách lược.* Vì thế, nhân thể nói thêm, cũng cần phải bác ngay lập tức, coi đó là những lời nguỵ biện, tất cả những luận điệu cho rằng sự khác nhau giữa sách lược dân tộc với sách lược quốc tế chưa được thảo luận đầy đủ (xem lời Ác-xen-rốt trả lời cuộc phỏng vấn gần đây, đăng trên số 87 và 90 của tờ "Lời nói

của chúng ta"), v.v., và v.v.. Nói như vậy là nguỵ biện, vì nghiên cứu chủ nghĩa đế quốc một cách khoa học và toàn diện là một vấn đề; công việc nghiên cứu này chỉ mới bắt đầu và do bản chất của nó, nó là vô tận, cũng như khoa học nói chung, là vô tận. Những cơ sở của sách lược xã hội chủ nghĩa chống chủ nghĩa đế quốc tư bản, trình bày trên hàng triệu tờ báo của các đảng dân chủ - xã hội và trong nghị quyết của Quốc tế, đó lại là một vấn đề khác. Các đảng xã hội chủ nghĩa không phải là những câu lạc bộ để tranh cãi, mà là những tổ chức của giai cấp vô sản đang đấu tranh, và khi có một số đơn vị chạy sang phía kẻ thù thì cần phải vạch mặt họ ra và gọi họ là phản bội, không để "bị mắc" vào những lời lẽ giả nhân giả nghĩa nói rằng "không phải tất cả mọi người" đều hiểu chủ nghĩa đế quốc "một cách như nhau"; rằng, chẳng hạn, tên sô-vanh Cau-xky và tên sô-vanh Cu-nốp đều có thể viết được vô số sách về vấn đề ấy; rằng vấn đề "chưa được thảo luận đầy đủ" vân vân và vân vân. Chủ nghĩa tư bản với *tất cả* những biểu hiện cướp bóc của nó và những chi tiết nhỏ về sự phát triển lịch sử của nó, cũng như về những đặc điểm dân tộc của nó, *sẽ không bao giờ* có thể nghiên cứu *hết được;* các nhà học giả (nhất là bọn thông thái rởm) không bao giờ ngớt tranh cãi về những điểm riêng biệt. "Căn cứ vào điểm đó" để cự tuyệt cuộc đấu tranh xã hội chủ nghĩa chống lại chủ nghĩa tư bản, để từ chối không chịu đối lập lại những kẻ đã phản bội cuộc đấu tranh ấy, thì thật là nực cười, - thế nhưng Cau-xky, Cu-nốp, Ác-xen-rốt, v.v., có đề nghị với chúng ta cái gì khác đâu?

Vì cuối cùng thì ngày nay, khi chiến tranh đã nổ ra rồi, vẫn không có ai thử tiến hành ngay cả việc phân tích bản nghị quyết Ba-lơ và chứng minh rằng nghị quyết ấy là sai.

II

Nhưng có lẽ những người xã hội chủ nghĩa chân thực, vì dự đoán là chiến tranh có thể tạo ra một tình thế cách

mạng, nên đã tán thành bản nghị quyết Ba-lơ, song những sự biến xảy ra lại trái với dự kiến của họ và cách mạng đã trở thành không thể thực hiện được, - có lẽ như thế chăng?

Cu-nốp dùng chính cái lối nguỵ biện ấy (trong cuốn "Đảng đã phá sản chăng?" và trong nhiều bài báo) để tìm cách bào chữa cho việc ông ta chạy sang phe giai cấp tư sản; chúng ta thấy hầu hết những người xã hội - sô-vanh đứng đầu là Cau-xky, đều bóng gió đưa ra những "lý lẽ" như vậy. Cu-nốp đã lập luận như thế này: hy vọng có một cuộc cách mạng đã trở thành ảo tưởng, mà bênh vực cho ảo tưởng thì không phải là việc của một người mác-xít; lập luận như thế, cái vị môn đồ ấy của Xtơ-ru-vê vẫn không nói qua một lời nào về "ảo tưởng" của tất cả những người đã ký vào bản tuyên ngôn Ba-lơ, nhưng ông ta lại làm ra vẻ một người vô cùng cao thượng, ra sức trút tất cả các tội lỗi lên đầu những người cực tả như Pan-nê-cúc và Ra-đếch!

Chúng ta hãy nghiên cứu, về thực chất, cái luận cứ nói rằng những người thảo ra bản tuyên ngôn Ba-lơ đã thành thực cho rằng cách mạng sắp nổ ra, nhưng các sự biến đã bác bỏ những ý kiến của họ. Bản tuyên ngôn Ba-lơ nói rằng: 1) chiến tranh sẽ gây ra một cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị; 2) công nhân sẽ thấy rõ rằng mình sẽ có tội nếu tham gia chiến tranh, nếu "bắn giết lẫn nhau vì lợi nhuận của bọn tư bản hoặc vì tính hiếu danh của các triều đại, vì sự thi hành những hiệp ước ngoại giao bí mật"; chiến tranh sẽ gây ra "sự căm giận và phẫn nộ" trong công nhân; 3) những người xã hội chủ nghĩa phải lợi dụng sự khủng hoảng nói trên và tâm trạng ấy của công nhân để "kích động nhân dân và thúc đẩy sự tan rã của chủ nghĩa tư bản"; 4) các "chính phủ" - không trừ một chính phủ nào - đều không thể tránh khỏi "nguy hiểm cho bản thân" nếu gây ra chiến tranh; 5) các chính phủ đều "sợ cách mạng vô sản"; 6) các chính phủ đều "cần phải nhớ lại" Công xã Pa-ri (tức là nội chiến) và cuộc cách mạng 1905 ở Nga, v.v.. Đó là những

tư tưởng hoàn toàn rõ ràng, và đều không *cam đoan* là cách mạng sẽ nổ ra; những tư tưởng ấy nhấn mạnh vào đặc điểm chính xác của *những sự thực* và của *những xu thế.* Kẻ nào khi bàn về những tư tưởng và nghị luận ấy, mà tuyên bố rằng hy vọng sắp có cách mạng là ảo tưởng, thì như vậy là đối với cách mạng kẻ ấy biểu lộ không phải thái độ của một người mác-xít, mà là thái độ của kẻ theo phái Xtơ-ru-vê, thái độ của cảnh sát và của kẻ phản bội.

Người mác-xít tin chắc rằng không thể có cách mạng nếu không có tình thế cách mạng, nhưng không phải bất cứ một tình thế cách mạng nào cũng đều dẫn đến cách mạng. Nói chung, dấu hiệu của một tình thế cách mạng là những gì? Chúng tôi tin chắc rằng chúng tôi không lầm nếu chúng tôi chỉ ra ba dấu hiệu chính dưới đây: 1) Các giai cấp thống trị không thể nào duy trì được nền thống trị của mình dưới một hình thức bất di bất dịch; sự khủng hoảng nào đó của "tầng lớp trên", tức là khủng hoảng chính trị của giai cấp thống trị, nó tạo ra một chỗ hở mở đường cho nỗi bất bình và lòng phẫn nộ của các giai cấp bị áp bức. Muốn cho cách mạng nổ ra, mà chỉ có tình trạng "tầng lớp dưới không muốn" sống như trước, thì thường thường là không đủ, mà còn cần phải có tình trạng "tầng lớp trên cũng không thể nào" sống như cũ được nữa. 2) Nỗi cùng khổ và quẫn bách của các giai cấp bị áp bức trở nên nặng nề hơn mức bình thường. 3) Do những nguyên nhân nói trên, tính tích cực của quần chúng được nâng cao rõ rệt, những quần chúng này trong thời kỳ "hoà bình" phải nhẫn nhục chịu để cho người ta cướp bóc, nhưng đến thời kỳ bão táp thì họ bị toàn bộ cuộc khủng hoảng *cũng như bị ngay cả bản thân "tầng lớp trên"* đẩy đến chỗ phải có một hành động lịch sử độc lập.

Không có những thay đổi khách quan ấy, những thay đổi không những không phụ thuộc vào ý chí của một tập đoàn này hay của một đảng kia, mà cũng không phụ thuộc vào ý chí của giai cấp này hay giai cấp khác, thì theo quy luật chung,

cách mạng không thể nào nổ ra được. Toàn bộ những thay đổi khách quan ấy gọi là tình thế cách mạng. Tình thế này đã từng diễn ra năm 1905 ở Nga và trong tất cả các thời kỳ cách mạng ở phương Tây; nhưng nó cũng đã từng diễn ra trong những năm 60 của thế kỷ vừa qua ở Đức, cũng như ở Nga năm 1859 - 1861 và 1879 - 1880, tuy rằng trong những thời kỳ đó cách mạng không nổ ra. Tại sao? Vì không phải tình thế cách mạng nào cũng làm nổ ra cách mạng, mà chỉ có trong trường hợp là cùng với tất cả những thay đổi khách quan nói trên, lại còn có thêm một thay đổi chủ quan, tức là: *giai cấp* cách mạng có khả năng phát động những hành động cách mạng có tính chất quần chúng, khá *mạnh mẽ* để đập tan (hoặc lật đổ) chính phủ cũ là chính phủ, ngay cả trong thời kỳ có những cuộc khủng hoảng, cũng sẽ không bao giờ "đổ" nếu không đẩy cho nó "ngã".

Đó là quan điểm mác-xít về cách mạng, quan điểm đã nhiều lần được tất cả những người mác-xít phát triển và thừa nhận là không cần phải bàn cãi nữa, và đối với người Nga chúng ta, những quan điểm ấy đã được kinh nghiệm năm 1905 chứng thực một cách đặc biệt rõ ràng. Thử hỏi bản tuyên ngôn Ba-lơ năm 1912 đã dự kiến trước những gì về phương diện này, và đến năm 1914 - 1915 tình hình đã xảy ra như thế nào?

Người ta dự kiến là có một tình thế cách mạng, tình thế đó đã được diễn đạt tóm tắt bằng những tiếng "khủng hoảng kinh tế và chính trị". Tình thế ấy có xảy ra không? Hiển nhiên là có. Lên-sơ, một người xã hội - sô-vanh (ông ta bảo vệ chủ nghĩa sô-vanh một cách ngay thẳng hơn, công khai hơn, chân thực hơn bọn giả nhân giả nghĩa Cu-nốp, Cau-xky, Plê-kha-nốp và bè lũ) thậm chí cũng nói rằng: "chúng ta đương trải qua một thứ gần như là *cách mạng*" (tr. 6 của quyển sách của ông: "Đảng dân chủ - xã hội Đức và cuộc chiến tranh", Béc-lanh, 1915). Khủng hoảng chính trị đang tồn tại: không một chính phủ nào biết chắc ngày mai sẽ thế

nào, không có một chính phủ nào thoát khỏi nguy cơ bị phá sản về tài chính, bị mất đất đai, bị trục xuất ra khỏi nước mình (như chính phủ Bỉ đã bị trục xuất). Tất cả các chính phủ đều đang ở trên núi lửa; tất cả đều *tự mình* kêu gọi tính chủ động và tinh thần anh hùng của quần chúng. Chế độ chính trị ở châu Âu đã bị lung lay toàn bộ, và chắc chắn không ai dám phủ nhận là chúng ta đã bước vào (mà ngày càng bước vào sâu hơn — tôi viết những dòng này vào giữa hôm nước Ý tuyên chiến) thời đại những cuộc đảo lộn rất lớn về chính trị. Nếu hai tháng sau khi tuyên chiến (2 tháng Mười 1914), Cau-xky đã viết trong tạp chí ("Neue Zeit") là "chưa bao giờ chính phủ lại hùng mạnh và các chính đảng lại suy yếu bằng khi bắt đầu nổ ra một cuộc chiến tranh", thì đó chỉ là một ví dụ về việc Cau-xky xuyên tạc khoa học lịch sử chiều theo ý bọn Duy-đơ-cum và các phần tử cơ hội chủ nghĩa khác. Chưa bao giờ chính phủ lại cần đến sự đồng tình giữa tất cả các chính đảng của các giai cấp thống trị, và đến sự phục tùng "một cách yên ổn" của tất cả những giai cấp bị áp bức đối với nền thống trị ấy, như trong thời kỳ chiến tranh. Đó là điểm thứ nhất; còn điểm thứ hai là, nếu "khi bắt đầu nổ ra chiến tranh", nhất là ở một nước đang chờ đợi một thắng lợi mau lẹ, mà chính phủ lại *hình như* có một quyền lực vạn năng, thì chưa bao giờ và chưa ở đâu lại có người đem gắn liền sự chờ đợi một tình thế cách mạng với lúc "bắt đầu" một cuộc chiến tranh, và nhất là coi "bề ngoài" và *hiện thực* là một.

Cuộc chiến tranh ở châu Âu sẽ tàn khốc hơn tất cả những cuộc chiến tranh khác trước kia, điều đó mọi người đều biết, đều thấy và thừa nhận. Kinh nghiệm của chiến tranh ngày càng chứng thực điều đó. Chiến tranh đang lan rộng. Nền móng chính trị của châu Âu ngày càng lung lay. Cảnh khốn cùng của quần chúng thật là khủng khiếp, và những nỗ lực của các chính phủ, của giai cấp tư sản và bọn cơ hội chủ nghĩa nhằm lờ cảnh khốn cùng đó đi, thì ngày càng luôn

luôn bị thất bại. Do chiến tranh, một số tập đoàn các nhà tư bản thu được lợi nhuận kếch xù làm xôn xao chưa từng thấy. Mâu thuẫn ngày càng cực kỳ gay gắt. Sự phẫn nộ âm thầm của quần chúng, niềm mong ước mơ hồ của những tầng lớp bị áp bức và ngu tối về một nền hoà bình tốt lành ("dân chủ"), "tầng lớp dưới" bắt đầu ta thán — tất cả những cái đó đều là sự thực. Mà chiến tranh càng kéo dài và quyết liệt, thì các chính phủ sẽ càng tự mình phát triển và phải phát triển tính tích cực của quần chúng, kêu gọi quần chúng cố gắng phi thường và hy sinh hơn nữa. Kinh nghiệm của chiến tranh, cũng giống như kinh nghiệm của mỗi cuộc khủng hoảng trong lịch sử, của mỗi tai nạn lớn lao và của mỗi sự biến đổi trong đời sống con người, đều làm ngu muội và làm mất tinh thần một số người này, *nhưng ngược lại cũng giáo dục và rèn luyện một số người khác,* và nói chung, trong lịch sử toàn thế giới, trừ vài trường hợp cá biệt về sự suy đồi và về sự sụp đổ của những nước nào đó ra, còn thì những người được giáo dục và rèn luyện bao giờ cũng đông hơn và mạnh hơn những người bị ngu muội và mất tinh thần.

Việc ký kết hoà ước chẳng những không thể chấm dứt "ngay" được tất cả mọi tai hoạ và toàn bộ những mâu thuẫn ngày càng gay gắt ấy, mà trái lại, về nhiều mặt, nó còn làm cho đám quần chúng lạc hậu nhất trong nhân dân, càng cảm thấy sâu sắc hơn và càng nhìn thấy hết sức rõ hơn những tai hoạ ấy.

Tóm lại, tình thế cách mạng là một sự thật hiển nhiên ở phần đông các nước tiên tiến và các cường quốc lớn ở châu Âu. Về phương diện đó, dự kiến của bản tuyên ngôn Ba-lơ đã *hoàn toàn* được chứng thực. Phủ nhận một cách trực tiếp hoặc gián tiếp sự thực đó, hoặc lờ đi không nói đến, như Cu-nốp, Plê-kha-nốp, Cau-xky và bè lũ, là phản lại sự thật một cách nghiêm trọng, là lừa dối giai cấp công nhân và phục vụ giai cấp tư sản. Trong tờ "Người dân chủ - xã

hội" (số 34, 40 và 41), chúng tôi đã dẫn chứng một số tài liệu chứng tỏ rằng những người *sợ hãi* cách mạng, tức là những linh mục phi-li-xtanh của đạo Cơ-đốc, những bộ tổng tham mưu, những báo chí của bọn triệu phú, đều bắt buộc phải công nhận là có những dấu hiệu của tình thế cách mạng ở châu Âu[1)].

Tình thế ấy còn kéo dài bao lâu và còn trầm trọng đến mức nào nữa? Liệu nó có dẫn tới cách mạng không? Chúng ta không biết và cũng không ai có thể biết được điều đó. Chỉ có *kinh nghiệm* của sự phát triển của tinh thần cách mạng và kinh nghiệm của sự chuyển sang hành động cách mạng của giai cấp tiền phong, tức giai cấp vô sản, mới có thể nói rõ được điều đó. Trong trường hợp này, nói chung là không thể nói đến bất cứ "ảo tưởng" nào, cũng không thể nói đến việc bác bỏ các ảo tưởng ấy, vì không bao giờ và không ở đâu lại có một người xã hội chủ nghĩa nào nhận bảo đảm rằng cách mạng sẽ nổ ra chính là từ cuộc chiến tranh hiện tại (chứ không phải từ cuộc chiến tranh sau này), chính là từ tình thế cách mạng hiện nay (chứ không phải từ tình thế cách mạng tương lai). Vấn đề ở đây là nói đến nghĩa vụ rõ ràng nhất và cơ bản nhất của tất cả những người xã hội chủ nghĩa: chỉ ra cho quần chúng thấy sự tồn tại của tình thế cách mạng, giải thích bề rộng và bề sâu của tình thế đó, thức tỉnh ý thức cách mạng và quyết tâm cách mạng của giai cấp vô sản, giúp đỡ giai cấp này chuyển sang hành động cách mạng và xây dựng những tổ chức phù hợp với tình thế cách mạng để làm việc theo hướng này.

Không bao giờ có một người xã hội chủ nghĩa nào có trách nhiệm và có uy tín lại dám nghi ngờ rằng nghĩa vụ của các đảng xã hội chủ nghĩa là đúng như vậy; và bản tuyên ngôn Ba-lơ không truyền bá và cũng không nuôi một "ảo tưởng" nhỏ nào cả, nó nói tới chính là nhiệm vụ này của

[1)] Xem tập này, tr. 112 – 114, 221 – 222, 236 – 238.

những người xã hội chủ nghĩa: kích thích, "lay chuyển" nhân dân (chứ không phải dùng chủ nghĩa sô-vanh để ru ngủ nhân dân, như Plê-kha-nốp, Ác-xen-rốt, Cau-xky đã làm), "lợi dụng" khủng hoảng để "*thúc đẩy*" sự tan rã của chủ nghĩa tư bản; lấy *những ví dụ* về Công xã và về tháng Mười — tháng Chạp 1905 làm kim chỉ nam. Các chính đảng hiện nay không thi hành nghĩa vụ đó của mình, đó là điều chứng tỏ rằng họ đã phản bội, họ đã chết về mặt chính trị, họ đã từ bỏ vai trò của họ, họ đã chạy sang phía giai cấp tư sản.

III

Nhưng làm thế nào mà các đại biểu và các lãnh tụ nổi tiếng nhất của Quốc tế II lại *có thể* phản lại chủ nghĩa xã hội được? Chúng ta hãy nghiên cứu trước hết những mưu toan định bào chữa "về mặt lý luận" cho sự phản bội ấy; sau đó chúng ta sẽ bàn tỉ mỉ về vấn đề này. Chúng ta hãy thử nói rõ những lý luận chủ yếu của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, mà Plê-kha-nốp (ông ta lập lại chủ yếu là những lý lẽ của những phần tử sô-vanh Anh — Pháp, của Hen-đman và của những môn đồ mới của y) và Cau-xky (ông này đề ra những lý lẽ "tinh vi" hơn nhiều, và về mặt lý luận có vẻ vô cùng vững chắc hơn nhiều) có thể được coi là những đại biểu.

Lý luận thô sơ nhất có lẽ là lý luận về "kẻ chủ mưu". Chúng ta đã bị tấn công, chúng ta chống cự lại; lợi ích của giai cấp vô sản đòi hỏi phải chống cự lại bọn phá hoại hoà bình ở châu Âu. Nói thế là nhắc lại những lời tuyên bố của tất cả các chính phủ và những luận điệu của tất cả các báo chí tư sản và báo chí vàng toàn thế giới. Ngay cả một điều tầm thường cũ rích như thế, mà Plê-kha-nốp cũng không quên tô điểm bằng cách giả dối viện đến — Plê-kha-nốp sẵn lòng viện đến — "phép biện chứng": lấy cớ là phải tính đến tình hình cụ thể, nên ông ta cho rằng trước hết cần

phải tìm ra kẻ chủ mưu, và trừng trị nó, còn tất cả những vấn đề khác thì hoãn lại cho đến một tình hình khác (xem quyển sách nhỏ của Plê-kha-nốp "Về chiến tranh", Pa-ri, năm 1914, và xem những lời Ác-xen-rốt lặp lại lập luận đó trên báo "Tiếng nói", số 86 và 87). Trong cái việc cao cả là dùng thuật nguỵ biện để thay thế cho phép biện chứng như vậy, Plê-kha-nốp đã phá kỷ lục. Người nguỵ biện thì vớ lấy một "lý lẽ" nào đó; thế nhưng từ lâu rồi Hê-ghen đã nói rất đúng rằng người ta có thể tìm ra được "lý lẽ" để bảo vệ bất cứ cái gì trên thế giới. Phép biện chứng đòi hỏi phải nghiên cứu toàn diện mỗi hiện tượng xã hội, trong quá trình phát triển của hiện tượng đó, và đòi hỏi phải đi từ cái bề ngoài, cái mặt bên ngoài, đến những động lực chính, đến sự phát triển của lực lượng sản xuất và đến cuộc đấu tranh giai cấp. Plê-kha-nốp vớ lấy một câu trích dẫn trong báo chí dân chủ - xã hội Đức, ông ta nói: trước chiến tranh, bản thân những người Đức cũng đã công nhận nước Áo và nước Đức là kẻ chủ mưu — và đối với ông, thế là đủ rồi. Plê-kha-nốp im lặng không đả động gì đến việc những người xã hội chủ nghĩa Nga đã nhiều lần tố cáo những kế hoạch của Nga hoàng nhằm xâm lược Ga-li-xi-a, Ác-mê-ni-a, v.v.. Ông ta không có một tý ý định nào đề cập đến lịch sử kinh tế và ngoại giao, dù chỉ là lịch sử kinh tế và ngoại giao trong 30 năm gần đây, mà lịch sử ấy lại đã chứng minh một cách không thể chối cãi được rằng chính việc xâm chiếm thuộc địa, việc cướp đoạt đất đai của nước khác, việc hất cẳng và làm phá sản một kẻ cạnh tranh may mắn hơn mình, là trọng tâm chính sách của *cả hai* nhóm cường quốc đang giao chiến*.

---

* Cuốn "Cuộc chiến tranh thép và vàng" (Luân-đôn, 1914; trên tác phẩm lại có đề tháng Ba 1914!) là một tác phẩm hết sức đáng chú ý, tác giả là Brây-xpho, một người thuộc phái hoà bình chủ nghĩa Anh, nhưng lại muốn giả làm người xã hội chủ nghĩa. Tác giả nhận thức rõ ràng, nói chung, những vấn đề dân tộc không còn tồn tại nữa và đã được giải quyết rồi (tr. 35), rằng hiện nay vấn đề không

Nguyên lý cơ bản của phép biện chứng (đã bị Plê-kha-nốp xuyên tạc một cách vô liêm sỉ để chiều lòng giai cấp tư sản) được vận dụng vào các cuộc chiến tranh, là: "*chiến*

phải là ở chỗ ấy nữa, rằng "vấn đề điển hình về mặt ngoại giao hiện tại" (tr. 36) là con đường xe lửa Bát-đa, là việc cung cấp các đường ray để xây dựng con đường ấy, là những hầm mỏ ở Ma-rốc, v.v.. Tác giả đã nhận xét rất đúng rằng một trong những "sự kiện đáng được chú ý nhất trong lịch sử ngoại giao cận đại ở châu Âu" là cuộc đấu tranh của những nhà ái quốc Pháp và của bọn đế quốc Anh chống lại những mưu toan của Cay-ô (hồi 1911 và 1913) định thoả thuận với nước Đức trên cơ sở hiệp nghị về việc phân chia phạm vi thế lực thực dân và cho phép các chứng khoán của Đức được lưu hành tại sở giao dịch Pa-ri. Giai cấp tư sản *Anh* và *Pháp đã phá hoại* hiệp nghị này (tr. 38 - 40). Mục đích của chủ nghĩa đế quốc là xuất cảng tư bản vào những nước nhỏ yếu hơn (tr. 74). Ở Anh, năm 1899, số tư bản này đã mang lại một số lợi nhuận từ 90 đến 100 triệu li-vrơ xtéc-linh (Gíp-phên); năm 1909 - 140 triệu li-vrơ xtéc-linh (Pây-sơ); chúng ta nói thêm là trong một bài diễn văn vừa mới đọc gần đây, Lô-ít Gioóc-giơ đã ước tính số lợi nhuận đó là 200 triệu li-vrơ xtéc-linh, nghĩa là tương đương với non 2 tỷ rúp. Những âm mưu hèn hạ và sự mua chuộc bọn quý tộc Thổ-nhĩ-kỳ, những địa vị béo bở ở Ấn-độ và Ai-cập dành cho bọn con nhà quyền quý, đó là thực chất của vấn đề (tr. 85 - 87). Một số rất ít người thì phát tài về quân trang và chiến tranh, nhưng chúng được xã hội và bọn tư bản tài chính ủng hộ; còn ủng hộ những người tán thành hoà bình thì chỉ có nhân dân phân tán thôi (tr. 93). Người thuộc phái hoà bình chủ nghĩa hôm nay đang ba hoa về hoà bình và giải trừ quân bị, thì ngày mai đã lại là đảng viên của một đảng hoàn toàn phụ thuộc vào bọn lái súng (tr. 161). Nếu khối Đồng minh tay ba mà mạnh hơn thì nó sẽ chiếm Ma-rốc và sẽ chia nhau Ba-tư; và nếu khối Liên minh tay ba thắng thì nó sẽ chiếm Tơ-ri-pô-li, sẽ củng cố những vị trí của nó ở Bô-xni-a, sẽ chinh phục Thổ-nhĩ-kỳ (tr. 167). Luân-đôn và Pa-ri đã cung cấp, hồi tháng Ba 1906, cho nước Nga hàng nghìn triệu bạc để giúp đỡ Nga hoàng trấn áp phong trào giải phóng (tr. 225 - 228); hiện nay nước Anh đang giúp Nga bóp nghẹt Ba-tư (tr. 229). Nước Nga đã châm ngòi lửa chiến tranh ở vùng Ban-căng (tr. 230). — Tất cả những điều đó không phải là

tranh chỉ là một sự tiếp tục của chính trị bằng những biện pháp khác" (cụ thể là bằng bạo lực). Đó là công thức của Clau-dê-vi-txơ*, một trong những cây bút vĩ đại viết về lịch sử chiến tranh; những tư tưởng của ông đã được Hê-ghen làm cho phong phú thêm. Và quan điểm của Mác và Ăng-ghen luôn luôn cũng chính là như vậy, các ông coi *bất cứ* cuộc chiến tranh nào cũng đều là *sự tiếp tục* của chính trị của một số cường quốc hữu quan nào đó — và của *các giai cấp khác nhau* trong nội bộ những cường quốc đó — trong một thời gian nhất định.

Chủ nghĩa sô-vanh thô lỗ của Plê-kha-nốp hoàn toàn có cùng một lập trường lý luận với chủ nghĩa sô-vanh tế nhị hơn, dung hoà hơn, dịu ngọt hơn của Cau-xky, khi Cau-xky tán thành việc những người xã hội chủ nghĩa ở tất cả các nước chạy sang phía các nhà tư bản của "nước họ", bằng lập luận sau đây:

"Tất cả mọi người đều có quyền và có nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc của mình; chủ nghĩa quốc tế chân chính là ở chỗ thừa nhận quyền đó

mới mẻ gì, đúng thế không? Tất cả những điều đó, mọi người đều biết và đã được nhắc đi nhắc lại hàng nghìn lần trong các báo chí dân chủ - xã hội trên toàn thế giới. Ngay trước chiến tranh, một nhà tư sản Anh đã thấy rõ như vậy. Nhưng trước những sự thực đơn giản và mọi người đều đã biết cả đấy rồi, thì những lý luận của Plê-kha-nốp và Pô-tơ-rê-xốp về tội lỗi của Đức, hoặc những lý luận của Cau-xky về những "triển vọng" giải trừ quân bị và hoà bình lâu dài dưới chế độ tư bản, thật là đầy dẫy những điều vô lý trắng trợn, đầy dẫy sự giả nhân giả nghĩa không thể tha thứ được, đầy dẫy những lời dối trá đường mật!

* *Karl von Clausewitz:* "Vom Kriege", Werke, I Bd., S. 28. Xem t. III, tr. 139 – 140: "Ai cũng biết rằng chiến tranh chỉ là do các quan hệ chính trị giữa các chính phủ và giữa các dân tộc gây ra; nhưng người ta thường tưởng rằng khi xảy ra chiến tranh thì những quan hệ đó sẽ bị cắt đứt và một tình thế hoàn toàn khác hẳn sẽ diễn ra và chỉ tuân theo những quy luật riêng của nó thôi. Chúng ta khẳng định trái lại: chiến tranh chẳng qua chỉ là sự tiếp tục những quan hệ chính trị bằng những biện pháp khác mà thôi".

của những người xã hội chủ nghĩa trong tất cả các nước, kể cả những nước đang giao chiến với nước mình...” (xem báo “Neue Zeit”, ngày 2 tháng Mười 1914, và những tác phẩm khác của cùng tác giả đó).

Lối lập luận tuyệt diệu ấy là một sự nhạo báng chủ nghĩa xã hội một cách hết sức tầm thường cho nên cách trả lời tốt nhất là đặt làm một cái huân chương có một mặt khắc hình Vin-hem II và Ni-cô-lai II và mặt kia thì khắc hình của Plê-kha-nốp và Cau-xky. Các bạn thấy không, chủ nghĩa quốc tế chân chính là ở chỗ biện hộ cho việc công nhân Pháp bắn công nhân Đức, công nhân Đức bắn công nhân Pháp vì sự nghiệp “bảo vệ tổ quốc”!

Nhưng nếu chúng ta nghiên cứu kỹ những tiền đề lý luận của những nghị luận của Cau-xky chúng ta sẽ lại thấy chính cái quan điểm mà Clau-dê-vi-txơ đã chế nhạo cách đây gần 80 năm: khi chiến tranh bắt đầu nổ ra thì những quan hệ chính trị đã được hình thành trong lịch sử giữa các dân tộc và các giai cấp, bị cắt đứt, và một tình thế hoàn toàn khác hẳn được hình thành! “chỉ” có những kẻ tấn công và những người tự vệ mà thôi, người ta “chỉ” đánh lại “kẻ thù của tổ quốc” mà thôi! Sự áp bức của nhân dân các cường quốc lớn đế quốc chủ nghĩa đối với một số lớn các dân tộc chiếm hơn một nửa dân số trên hoàn cầu, sự cạnh tranh giữa các giai cấp tư sản của các cường quốc ấy trong việc phân chia những của ăn cướp được, những cố gắng của tư bản nhằm chia rẽ và đàn áp phong trào công nhân, - tất cả những điều đó đều biến ngay khỏi tầm mắt của Plê-kha-nốp và Cau-xky, tuy rằng trước chiến tranh, bản thân họ đã miêu tả trong hàng chục năm chính là cái “chính trị” ấy.

Những lời trích dẫn sai Mác và Ăng-ghen đồng thời cũng là những lý lẽ “chủ chốt” của hai vị thủ lĩnh của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh: Plê-kha-nốp nhắc tới cuộc chiến tranh dân tộc của Phổ năm 1813 và của Đức năm 1870; Cau-xky, với cái vẻ một nhà bác học, chứng minh rằng Mác đã giải quyết vấn đề xét xem trong các cuộc chiến tranh 1854 - 1855, 1859,

1870 - 1871, thì thắng lợi của phe nào (tức là của giai cấp tư sản nào) đáng được mong muốn hơn, và đó cũng là vấn đề mà những người mác-xít đã nghiên cứu đối với các cuộc chiến tranh 1876 - 1877 và 1897. Đó là thủ đoạn của tất cả những phần tử nguỵ biện ở bất cứ thời nào: lấy những ví dụ rõ ràng có liên quan đến những trường hợp khác nhau về nguyên tắc. Những cuộc chiến tranh trước đây mà họ nêu ra làm ví dụ, đều là một sự “tiếp tục của chính trị” từ bao nhiêu năm của những phong trào dân tộc tư sản, tức là những phong trào chống lại ách áp bức của nước khác, và chống lại chế độ chuyên chế (Thổ-nhĩ-kỳ và Nga). Như vậy, không thể có vấn đề nào khác ngoài vấn đề xét xem nên mong muốn giai cấp tư sản này hay giai cấp tư sản kia thắng lợi; những người mác-xít có thể *kêu gọi trước* để nhân dân tham gia những cuộc chiến tranh loại ấy, *khêu lên* mối hằn thù dân tộc, như Mác đã làm năm 1848, và sau đó, trong cuộc chiến tranh chống lại Nga, và như Ăng-ghen, năm 1859, đã khêu lên mối hằn thù dân tộc của những người Đức chống lại những kẻ áp bức họ, là Na-pô-lê-ông III và chế độ Nga hoàng*.

* Nhân tiện, cần nói thêm là ông Gác-đê-nin, trên tờ báo “Đời sống”, buộc tội Mác là theo “chủ nghĩa sô-vanh cách mạng”, tuy thế cũng vẫn là chủ nghĩa sô-vanh, vì năm 1848 Mác đã ủng hộ cuộc chiến tranh cách mạng chống lại những dân tộc châu Âu mà trên thực tế đã tỏ ra là phản cách mạng, cụ thể là: “dân tộc Xla-vơ và nhất là dân tộc Nga”. Sự trách cứ Mác như vậy chỉ chứng minh rõ thêm cái chủ nghĩa cơ hội (hoặc là thiếu tính nghiêm túc, nếu không phải vừa là chủ nghĩa cơ hội, *vừa* là thiếu tính nghiêm túc) của con người xã hội – cách mạng “phái tả” ấy. Những người mác-xít chúng ta, trước kia cũng như sau này, bao giờ cũng ủng hộ chiến tranh *cách mạng* chống lại các dân tộc *phản cách mạng*. Ví dụ: nếu năm 1920, chủ nghĩa xã hội *giành được thắng lợi* ở châu Mỹ hoặc châu Âu, và nếu *lúc ấy,* Nhật-bản và Trung-quốc, chẳng hạn, đưa những Bi-xmác của họ ra chống lại chúng ta, - dù cho lúc đầu chỉ trên mặt ngoại giao thôi – thì chúng ta cũng

Đem sự "tiếp tục của chính trị" đấu tranh chống chế độ phong kiến và chế độ chuyên chế, tức là đem sự "tiếp tục của chính trị" của giai cấp tư sản đang tự giải phóng mà so sánh với sự "tiếp tục của chính trị" của một giai cấp tư sản già cỗi, - *tức là* giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa, *tức là* giai cấp tư sản đã cướp bóc toàn thế giới, - và phản động, giai cấp đã câu kết với phong kiến để đàn áp giai cấp vô sản, - như thế có nghĩa là so sánh ác-sin với pút[1]. Như vậy chẳng khác nào so sánh những "đại biểu của giai cấp tư sản" Rô-be-xpi-e, Ga-ri-ban-đi, Giê-li-a-bốp với những "đại biểu của giai cấp tư sản" Min-lơ-răng, Xa-lan-đra, Gu-tsơ-cốp. Không thể là người mác-xít mà lại không tỏ lòng kính mến sâu sắc những nhà cách mạng tư sản vĩ đại đã từng được lịch sử thế giới trao cho quyền nhân danh những "tổ quốc" tư sản mà phát biểu và, trong cuộc đấu tranh chống chế độ phong kiến, đã từng đưa hàng chục triệu người của các dân tộc mới, đến một đời sống văn minh. Không thể là người mác-xít mà lại không khinh bỉ sự nguỵ biện của Plê-kha-nốp và của Cau-xky, vì họ đã coi việc bọn đế quốc Đức bóp nghẹt nước Bỉ hoặc việc bọn đế quốc Anh, Pháp, Nga và Ý cùng nhau cướp đoạt Áo và Thổ-nhĩ-kỳ, là "bảo vệ tổ quốc".

Một lý luận "mác-xít" khác của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh là: chủ nghĩa xã hội lấy sự phát triển nhanh chóng của chủ nghĩa tư bản làm cơ sở; thắng lợi của nước tôi sẽ đẩy mạnh sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong nước tôi và do đó làm cho chủ nghĩa xã hội mau xuất hiện; thất bại của

sẽ tán thành mở một cuộc chiến tranh có tính chất tấn công, cách mạng, chống lại họ. Ngài Gác-đê-nin, ngài lấy làm lạ lắm phải không? Chính vì ngài là một người cách mạng loại Rốp-sin!

[1] Ác-sin là đơn vị đo chiều dài, pút là đơn vị đo trọng lượng ở Nga trước đây.

nước tôi sẽ kìm hãm sự phát triển kinh tế của nước tôi, và do đó làm cho chủ nghĩa xã hội chậm xuất hiện. Trình bày cái loại lý luận kiểu Xtơ-ru-vê[197] ấy thì ở nước ta có Plê-kha-nốp, ở nước Đức có Lên-sơ và những người khác. Cau-xky đã bút chiến chống lại loại lý luận thô lỗ ấy, phản đối Lên-sơ là kẻ đã công khai bảo vệ lý luận ấy, phản đối Cu-nốp là kẻ đã ngấm ngầm bảo vệ lý luận ấy, nhưng Cau-xky bút chiến chỉ là để điều hoà bọn xã hội — sô-vanh trong tất cả các nước, trên cơ sở một thứ lý luận sô-vanh tinh vi hơn và xảo trá hơn mà thôi.

Chúng ta không cần phân tích tỉ mỉ cái lý luận thô lỗ ấy nữa. Tập "Những ý kiến phê phán" của Xtơ-ru-vê đã được xuất bản năm 1894, và trong 20 năm nay, những người dân chủ — xã hội Nga đã nghiên cứu tìm hiểu đến đầu đến đũa cái "thủ đoạn" mà những người tư sản Nga có học thức đã dùng để đưa ra những quan điểm và ý muốn của mình che đậy dưới cái vỏ của một thứ "chủ nghĩa Mác" *đã bị tẩy trừ* hết tinh thần cách mạng. Chủ nghĩa Xtơ-ru-vê không chỉ là một khuynh hướng Nga, mà như những biến cố gần đây đã chứng tỏ một cách đặc biệt rõ rệt, nó còn là một khuynh hướng quốc tế của các nhà lý luận tư sản muốn dùng "thủ đoạn dịu ngọt" để tiêu diệt chủ nghĩa Mác, muốn ôm hôn chủ nghĩa Mác để bóp chết chủ nghĩa Mác, bằng cách giả vờ nhận "tất cả" những khía cạnh và những yếu tố "thật sự khoa học" của chủ nghĩa Mác, *trừ* những khía cạnh "khích động", "mị dân", "không tưởng kiểu Blăng-ki" của chủ nghĩa Mác. Nói một cách khác là: lấy của chủ nghĩa Mác tất cả những cái gì mà giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa có thể tiếp nhận được, kể cả đấu tranh đòi những cuộc cải cách, kể cả đấu tranh giai cấp (nhưng không có chuyên chính vô sản), kể cả việc thừa nhận "nói chung" những "lý tưởng xã hội chủ nghĩa", kể cả việc thay thế chủ nghĩa tư bản bằng một "chế độ mới", mà "chỉ" vứt bỏ linh hồn sống của chủ nghĩa Mác, "chỉ" vứt bỏ tinh thần cách mạng của nó đi thôi.

Chủ nghĩa Mác là lý luận của phong trào giải phóng của giai cấp vô sản. Vì thế, hiển nhiên là những người công nhân giác ngộ phải hết sức chú ý đến quá trình lấy chủ nghĩa Xtơ-ru-vê thay cho chủ nghĩa Mác. Động lực của quá trình này thì rất nhiều và muôn hình vạn trạng. Chúng ta chỉ kể ra ba loại chính. 1) Sự phát triển của khoa học đã cung cấp ngày càng nhiều tài liệu chứng minh rằng Mác đúng. Bởi vậy, phải chống lại Mác một cách giả nhân giả nghĩa, không công khai phản đối những cơ sở của chủ nghĩa Mác, mà phải làm ra vẻ thừa nhận nó, đồng thời dùng thuật nguỵ biện để tước bỏ nội dung của nó, làm cho nó trở thành một thứ "tượng thánh" không có hại gì cho giai cấp tư sản cả. 2) Sự phát triển của chủ nghĩa cơ hội trong các đảng dân chủ - xã hội ủng hộ việc "sửa lại" chủ nghĩa Mác như vậy, bằng cách vận dụng chủ nghĩa Mác sao cho có thể biện hộ cho tất cả những sự nhượng bộ chủ nghĩa cơ hội. 3) Thời kỳ chủ nghĩa đế quốc là thời kỳ phân chia thế giới giữa các dân tộc "lớn" có đặc quyền đang áp bức tất cả các dân tộc khác. Những mẩu vụn của những của ăn cướp được nhờ các đặc quyền và nhờ sự áp bức đó mà có, chắc chắn sẽ lọt vào tay một số tầng lớp nào đó của giai cấp tiểu tư sản cũng như vào tay bọn công nhân quý tộc và bọn quan liêu trong giai cấp công nhân. Những tầng lớp này là một bộ phận rất nhỏ trong giai cấp vô sản và trong quần chúng lao động, sở dĩ ngả theo "chủ nghĩa Xtơ-ru-vê", vì chủ nghĩa này bào chữa cho việc họ liên hiệp với giai cấp tư sản dân tộc của "nước họ" chống lại quần chúng bị áp bức của *tất cả* các dân tộc. Khi nói đến những nguyên nhân của sự phá sản Quốc tế, chúng tôi sẽ lại nói tới điểm đó.

IV

Lý luận tinh vi nhất của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, cái lý luận khéo nguỵ trang nhất bằng một cái vẻ bề ngoài khoa học và cái vỏ chủ nghĩa quốc tế, là lý luận về "chủ nghĩa siêu đế quốc" do Cau-xky đề ra. Dưới đây là lời trình bày rõ ràng nhất, chính xác nhất và mới nhất của bản thân tác giả về thứ lý luận ấy:

"Sự suy yếu của phong trào bảo hộ mậu dịch ở Anh, việc giảm mức thuế quan ở Mỹ, khuynh hướng muốn tài giảm binh bị, sự thu hẹp nhanh chóng của việc xuất cảng tư bản của Pháp và Đức trong những năm gần đây trước chiến tranh, cuối cùng, sự cố kết quốc tế ngày càng lớn của các tập đoàn tư bản tài chính, - tất cả những điều đó đã làm cho tôi phải tự hỏi rằng không biết có thể thay thế chính sách đế quốc hiện nay bằng một chính sách mới được chăng, bằng một chính sách siêu đế quốc, một chính sách sẽ lấy việc tư bản tài chính liên minh trên quy mô thế giới cùng chung nhau bóc lột thế giới, thay thế cho đấu tranh giữa các tư bản tài chính các nước được chăng. Dù sao, một giai đoạn mới như thế của chủ nghĩa tư bản cũng có thể quan niệm được. Có thể thực hiện được giai đoạn đó không? Hiện nay, chưa có một tiền đề nào đầy đủ để giải quyết vấn đề cả" ("Neue Zeit", số 5, 30. IV. 1915, tr. 144).

"...Quá trình tiến triển và kết cục của cuộc chiến tranh hiện nay có thể có ý nghĩa quyết định về phương diện ấy. Chiến tranh có thể hoàn toàn đập nát những mầm mống non yếu của chủ nghĩa siêu đế quốc bằng cách khêu lên hết sức sâu lòng căm thù dân tộc cả giữa bọn tư bản tài chính, bằng cách tăng cường cuộc chạy đua vũ trang và cố vượt nhau trong lĩnh vực này, bằng cách làm cho cuộc chiến tranh thế giới thứ hai không sao tránh nổi. Lúc đó, dự kiến mà tôi đã trình bày trong quyển sách của tôi: "Con đường giành chính quyền", sẽ được thực hiện với một quy mô hết sức to lớn, các mâu thuẫn giai cấp cũng như sự suy đồi đạo đức ("Abwirtschaftung", theo nghĩa đen là: "suy đồi kinh tế", phá sản) của chủ nghĩa tư bản sẽ ngày càng sâu sắc một cách nhanh chóng"... (Nên chú ý là những lời nói cầu kỳ ấy của Cau-xky chẳng qua chỉ biểu thị sự "thù hằn", đối với chủ nghĩa tư bản, của "những tầng lớp trung gian giữa giai cấp vô sản và bọn tư bản tài chính", tức là "những nhà trí thức, những người tiểu tư sản, và cả những nhà tư bản nhỏ nữa")... "Nhưng, chiến tranh cũng có thể chấm dứt một cách khác. Nó có thể chấm dứt một cách khiến cho những mầm mống non yếu của chủ nghĩa siêu đế quốc mạnh thêm lên. Bài học của chiến tranh" (xin chú ý điểm này!) "có thể đẩy mạnh sự phát triển mà trong thời kỳ hoà bình, cần phải có một thời gian dài mới có thể đạt đến được. Nếu đạt được sự thoả hiệp giữa các dân tộc, việc tài

giảm binh bị và một nền hoà bình lâu dài, thì lúc đó những nguyên nhân sâu xa mà trước chiến tranh đã gây ra sự suy đồi đạo đức của xã hội tư bản trên những quy mô lớn, sẽ có thể mất đi". Giai đoạn mới dĩ nhiên sẽ đưa lại "những tai hoạ mới" cho giai cấp vô sản, "những tai hoạ có thể còn tệ hơn nữa"; nhưng "tạm thời", "chủ nghĩa siêu đế quốc" "có thể tạo ra một kỷ nguyên những hy vọng mới và những sự mong đợi mới trong khuôn khổ của chủ nghĩa tư bản" (tr. 145).

Cái lý lẽ để bào chữa cho chủ nghĩa xã hội - sô-vanh được rút ra từ "lý luận" đó bằng cách nào?

Đối với một "nhà lý luận" mà nói, bằng một cách khá là kỳ quái. Cách đó như sau:

Những người dân chủ - xã hội phái tả Đức nói rằng chủ nghĩa đế quốc và các cuộc chiến tranh do nó đẻ ra không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên, mà là một sản phẩm tất nhiên của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đã làm cho tư bản tài chính chiếm địa vị thống trị. Bởi vậy cần phải chuyển sang đấu tranh cách mạng của quần chúng, vì thời đại phát triển tương đối hoà bình đã qua rồi. Những người dân chủ - xã hội "phái hữu" tuyên bố một cách thô bạo: nếu chủ nghĩa đế quốc là "cần thiết" thì chúng ta cũng phải là những người đế quốc chủ nghĩa. Cau-xky trong vai trò một kẻ thuộc "phái giữa" hoà giải:

"Phái cực tả", - ông ta đã viết trong quyển sách của mình nhan đề là "Nhà nước dân tộc, nhà nước đế quốc chủ nghĩa và liên minh các nước" (Nuyn-béc, 1915), - muốn "đối lập" chủ nghĩa xã hội với cái chủ nghĩa đế quốc không thể tránh được, như thế nghĩa là "không những muốn tuyên truyền chủ nghĩa xã hội mà từ nửa thế kỷ nay chúng ta đã đem đối lập với mọi hình thức của nền thống trị tư bản chủ nghĩa, mà còn muốn thực hiện chủ nghĩa xã hội ngay tức khắc. Điểm này xem ra có vẻ rất cấp tiến, nhưng, như vậy thì chỉ có thể *đẩy* sang phe đế quốc *tất cả* những kẻ nào *không tin* vào sự thực hiện chủ nghĩa xã hội ngay tức khắc trên thực tiễn, mà thôi" (tr. 17, do chúng tôi viết ngả).

Khi nói đến việc thực hiện ngay tức khắc chủ nghĩa xã hội, Cau-xky đã "thực hiện" một ngón gian lận, lợi dụng tình hình ở Đức, nhất là dưới chế độ kiểm duyệt thời chiến,

người ta không thể nói đến hành động cách mạng. Cau-xky biết rất rõ là phái tả yêu cầu đảng *lập tức* tuyên truyền và chuẩn bị hành động cách mạng, chứ hoàn toàn không yêu cầu "thực hiện chủ nghĩa xã hội ngay tức khắc trên thực tiễn".

Từ tính tất yếu của chủ nghĩa đế quốc, những người phái tả rút ra kết luận về tính tất yếu của hành động cách mạng. Cau-xky dùng "lý luận về chủ nghĩa siêu đế quốc" *để biện hộ cho bọn cơ hội chủ nghĩa,* để trình bày sự việc khiến cho người ta tin rằng bọn đó không hề ngả về phía giai cấp tư sản, mà chỉ "không tin tưởng" có thể thực hiện chủ nghĩa xã hội được ngay lập tức, hy vọng rằng "có thể có" một "kỷ nguyên" mới, kỷ nguyên tài giảm binh bị và hoà bình lâu dài. "Lý luận" ấy chung quy lại *chỉ* là Cau-xky lấy *niềm hy vọng* vào một kỷ nguyên hoà bình *mới* của chủ nghĩa tư bản, để biện hộ cho việc bọn cơ hội chủ nghĩa và các đảng dân chủ - xã hội chính thức, bất chấp những lời tuyên bố long trọng của bản nghị quyết Ba-lơ, đã chạy theo giai cấp tư sản, và vứt bỏ sách lược cách mạng (tức là sách lược của giai cấp vô sản) *trong kỷ nguyên bão táp hiện nay!*

Xin chú ý là lúc ấy Cau-xky không những không tuyên bố rằng một giai đoạn mới sản sinh ra và tất phải sản sinh ra từ những hoàn cảnh và những điều kiện nào đó, mà trái lại, còn dứt khoát tuyên bố rằng: ngay cả vấn đề là giai đoạn mới đó có thể "*thực hiện được*" hay không, tôi cũng không thể biết được. Thực thế, ta hãy xem "những xu hướng" đi tới kỷ nguyên mới, mà Cau-xky đã nói đến. Điều đáng lấy làm lạ là tác giả cũng kể cái "xu hướng đi tới tài giảm binh bị" vào trong số những nhân tố kinh tế! Như thế là lẩn tránh những sự việc không sao chối cãi được, những sự việc không phù hợp một chút nào với cái lý luận cho rằng mâu thuẫn trở thành bớt gay gắt, để rồi ẩn nấp dưới những lời nói dông dài vô thưởng vô phạt và những ảo tưởng tiểu thị dân. "Chủ nghĩa siêu đế quốc" của Cau-xky - nhân tiện, xin nói rằng mấy chữ đó chưa diễn tả được hết ý của tác giả - có nghĩa

là những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản *giảm bớt* đi rất nhiều. Người ta nói với chúng ta rằng: "Chế độ bảo hộ mậu dịch của Anh và Mỹ đã suy yếu". Nhưng thử hỏi ở đấy, có một tý xu hướng nào đi tới một kỷ nguyên mới, không? Chế độ bảo hộ mậu dịch cứng rắn của Mỹ đã suy yếu, nhưng chế độ đó vẫn còn tồn tại, cũng như những đặc quyền, những thuế suất ưu đãi ở các thuộc địa Anh có lợi cho Anh vẫn còn tồn tại. Chúng ta hãy hồi tưởng lại xem trên cơ sở nào mà thời đại đế quốc chủ nghĩa hiện nay đã thay thế cho thời đại "hoà bình" của chủ nghĩa tư bản trước đây: trên cơ sở sự cạnh tranh tự do đã nhường chỗ cho đồng minh của bọn tư bản độc quyền, và trên cơ sở toàn bộ thế giới đã bị phân chia. Rõ ràng là hai sự kiện (và nhân tố) đó có một ý nghĩa thực sự toàn thế giới: trước đây mậu dịch tự do và cạnh tranh hoà bình là có thể tiến hành được và là tất yếu khi mà tư bản có thể thoải mái mở rộng các thuộc địa của nó và cướp đoạt những đất đai chưa bị xâm chiếm ở châu Phi, v.v., hơn nữa, lúc đó sự tích tụ tư bản còn rất yếu và chưa có những xí nghiệp độc quyền, nghĩa là khá to lớn để có thể thống trị được *toàn bộ* một ngành công nghiệp nào đó. Sự phát sinh và phát triển của những xí nghiệp độc quyền như vậy (có lẽ quá trình đó ở Anh cũng như ở Mỹ đều không ngừng lại? ngay cả Cau-xky cũng chưa chắc đã dám cho rằng chiến tranh không đẩy mạnh và làm gay gắt thêm quá trình đó) đã làm cho sự cạnh tranh tự do trước kia trở thành *không thể tiến hành được nữa,* đã phá hoại cơ sở của cạnh tranh tự do, còn sự phân chia thế giới thì *bắt buộc* người ta phải chuyển từ bành trướng hoà bình sang đấu tranh vũ trang để *phân chia lại* các thuộc địa và các phạm vi ảnh hưởng. Thật là đáng tức cười, nếu cho rằng *sự suy yếu* của chế độ bảo hộ mậu dịch trong hai nước có thể thay đổi được một cái gì trong tình hình đó.

Rồi đến vấn đề xuất cảng tư bản của *hai* nước đã giảm đi trong mấy năm nay. Năm 1912 chẳng hạn, theo thống kê

của Ham-xơ, hai nước đó, tức là Pháp và Đức, mỗi nước có ở ngoại quốc một số tư bản khoảng 35 tỷ mác (gần 17 tỷ rúp); chỉ một mình nước Anh đã có gấp đôi số đó*. Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, việc tăng thêm xuất cảng tư bản từ trước đến nay không được đều đặn, và cũng không thể nào đều đặn được. Còn như nói rằng sự tích luỹ tư bản đã bị giảm sút rồi, hoặc khả năng tiêu thụ của thị trường trong nước đã thay đổi rất nhiều, ví dụ, do tình hình sinh hoạt của quần chúng được cải thiện rõ rệt, thì Cau-xky cũng không dám nói như thế. Trong những điều kiện đó, không thể căn cứ vào tình hình xuất cảng tư bản của hai nước trong mấy năm nay bị giảm sút, mà kết luận rằng sắp có một kỷ nguyên mới.

"Sự cố kết quốc tế ngày càng lớn của các tập đoàn tư bản tài chính". Đó không phải là một xu hướng mới có trong vài năm nay, và cũng không phải là xu hướng của hai nước, mà là một xu hướng duy nhất thực sự phổ biến và không thể chối cãi được của toàn thế giới, của toàn bộ chủ nghĩa tư bản. Nhưng, tại sao từ đó lại nảy ra cái xu hướng tài giảm binh bị, mà không phải là xu hướng tăng cường binh bị, như từ trước đến nay? Chúng ta hãy lấy bất cứ một công ty "sản xuất đại bác" nào nổi tiếng trên thế giới (hoặc nói chung là sản xuất những dụng cụ chiến tranh) làm ví dụ, như công ty Ác-mơ-xtơ-rông chẳng hạn. Mới đây, tạp chí "Nhà kinh tế học" của Anh (ngày 1 tháng Năm 1915) loan

* Xem *Bernhard Harms.* "Probleme der Weltwirtschaft". Jena, 1912[1]. *George Paish.* "Great Britains Capital Investments in Colonies etc." trong "Journal of the Royal Statist. Soc.", vol. LXXIV, 1910/11, p. 167[2]. Lô-ít Gioóc-giơ trong bài diễn văn đọc hồi đầu năm 1915, đã ước tính số tư bản của Anh ở ngoại quốc là 4 tỷ li-vrơ xtéc-linh, tức vào khoảng 80 tỷ mác.

[1] *Béc-na Ham-xơ.* "Những vấn đề kinh tế thế giới". I-ê-na, 1912.

[2] *Gioóc-giơ Pây-sơ.* "Đầu tư của Anh ở các thuộc địa" trong "Tạp chí của Hội thống kê hoàng gia", tập LXXIV, 1910/11, tr. 167.

báo rằng *lợi nhuận* của công ty này đã từ 606 000 li-vrơ xtéc-linh (gần 6 triệu rúp) năm 1905 - 1906, lên đến 856 000 li-vrơ xtéc-linh năm 1913 và 940 000 li-vrơ xtéc-linh (*9 triệu rúp)* năm 1914. Sự cố kết với nhau của tư bản tài chính ở đây rất mật thiết và ngày càng tăng; bọn tư bản Đức "tham gia" vào công việc của công ty Anh; các công ty Anh chế tạo tàu ngầm cho Áo, v.v.. Tư bản cố kết với nhau trong phạm vi quốc tế đang phát tài nhờ tăng cường binh bị và chiến tranh. Căn cứ vào việc bọn tư bản các nước đã tập hợp với nhau và cố kết với nhau thành một khối quốc tế thống nhất, mà kết luận rằng đã có một cái xu hướng kinh tế là tài giảm binh bị, - như thế thì khác nào lấy những nguyện vọng phi-li-xtanh thành tâm mong muốn cho mâu thuẫn giai cấp giảm bớt đi, để thay vào tình trạng những mâu thuẫn giai cấp ngày càng thực sự gay gắt thêm.

V

Cau-xky nói đến "những bài học" của chiến tranh với một tinh thần hoàn toàn phi-li-xtanh, y coi những "bài học" ấy là một sự khủng khiếp tinh thần như thế nào đó trước những tai hoạ của chiến tranh. Ví dụ, Cau-xky đã lập luận trong quyển sách nhan đề là "Nhà nước dân tộc", v.v., như sau:

"Không nghi ngờ gì cả và không cần phải chứng minh cũng thấy rằng có những tầng lớp hết sức mong mỏi hoà bình thế giới và tài giảm binh bị. Những lợi ích gắn bó những người tiểu tư sản và tiểu nông, và ngay cả nhiều nhà tư bản và trí thức, với chủ nghĩa đế quốc, thì không bù lại được sự thiệt hại mà những tầng lớp đó phải chịu vì chiến tranh và chạy đua vũ trang" (tr. 21).

Những dòng chữ này viết vào tháng Hai 1915 đấy! Sự thực đã chứng tỏ rằng tất cả các giai cấp hữu sản, cho đến cả những phần tử tiểu tư sản và phần tử "trí thức", cũng đều chạy cả lũ sang phía bọn đế quốc, nhưng Cau-xky, chẳng khác gì con người trong vỏ ốc, đã lẩn tránh những

sự thực ấy với một vẻ tự mãn khác thường và bằng những lời ngon ngọt. Cau-xky xét lợi ích của giai cấp tiểu tư sản, không căn cứ vào *hành động* của giai cấp đó, mà lại căn cứ vào *lời nói* của một số phần tử tiểu tư sản, mặc dầu những lời nói đó luôn luôn trái ngược với những việc làm của họ. Như vậy cũng hệt như ta xét "lợi ích" của giai cấp tư sản nói chung, không căn cứ vào việc làm của giai cấp đó, mà lại căn cứ vào những bài diễn văn đầy tinh thần bác ái của những cha cố tư sản là bọn thề trời thề đất rằng chế độ hiện nay là một chế độ đượm màu lý tưởng Cơ-đốc giáo. Cau-xky vận dụng chủ nghĩa Mác sao cho toàn bộ nội dung của chủ nghĩa đó biến đi hết và chỉ còn lại có hai chữ "lợi ích" với ý nghĩa siêu tự nhiên và duy linh, vì ở đây hai chữ đó không biểu hiện nền kinh tế hiện thực mà biểu hiện những nguyện vọng ngây thơ về phúc lợi chung.

Chủ nghĩa Mác xét "lợi ích", căn cứ vào những mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh giai cấp biểu hiện ra qua hàng triệu sự việc của cuộc sống hàng ngày. Giai cấp tiểu tư sản mơ tưởng một sự hoà hoãn của những mâu thuẫn và nói ba hoa về vấn đề đó, đưa ra "lý lẽ" cho rằng tình trạng những mâu thuẫn ngày càng gay gắt ấy sẽ đưa đến những "hậu quả tai hại". Chủ nghĩa đế quốc là sự lệ thuộc của tất cả các tầng lớp của giai cấp hữu sản vào tư bản tài chính và là sự chia nhau thế giới giữa năm hay sáu cường quốc "lớn", mà phần lớn hiện đang tham chiến. Sự phân chia thế giới giữa các cường quốc lớn có nghĩa là tất cả những tầng lớp hữu sản của các cường quốc lớn đó đều *quan tâm* đến việc chiếm hữu các thuộc địa và các phạm vi ảnh hưởng, đến việc áp bức các dân tộc khác, đến việc được hưởng những vị trí ít nhiều béo bở và những đặc quyền do chỗ chúng thuộc một cường quốc "lớn", và thuộc một dân tộc đi áp bức*.

* E. Sun-txê thuật lại là năm 1915, tổng số các chứng khoán trên toàn thế giới là 732 tỷ phrăng, kể cả công trái quốc gia và công

Không thể sống theo lối cũ được nữa, trong hoàn cảnh tương đối yên tĩnh, văn minh và hoà bình của một chủ nghĩa tư bản đang tiến một cách đều đặn và đang lan rộng dần dần đến các nước mới, vì một thời đại mới đã đến rồi. Tư bản tài chính *đang gạt* và sẽ gạt một nước nào đó ra khỏi hàng các cường quốc lớn, sẽ cướp thuộc địa và những phạm vi ảnh hưởng của nước đó (giống như việc Đức, là nước đánh nhau với Anh, đang doạ làm như vậy); tư bản tài chính sẽ cướp của giai cấp tiểu tư sản những đặc quyền và thu nhập phụ mà giai cấp này được hưởng vì nó thuộc một "cường quốc lớn". Đó là điều mà chiến tranh đang chứng minh. Trên thực tế, tình trạng các mâu thuẫn ngày càng gay gắt, - điều mà mọi người đã thừa nhận từ lâu, kể cả Cau-xky trong quyển sách của mình: "Con đường giành chính quyền", - *đã dẫn đến* kết quả như trên.

Và giờ đây, khi cuộc đấu tranh vũ trang giành những đặc quyền là cường quốc lớn đế quốc chủ nghĩa đã thành một sự thực rồi, thì Cau-xky bắt đầu *thuyết phục* bọn tư bản

---

trái thành phố, biên lai cầm cố và cổ phần của các công ty công thương, v.v.. Trong số này, Anh chiếm 130 tỷ phrăng, Hợp chúng quốc Mỹ chiếm 115 tỷ, Pháp chiếm 100 tỷ và Đức chiếm 75 tỷ phrăng, - như vậy là 4 cường quốc lớn này chiếm tất cả 420 tỷ phrăng, tức quá nửa của tổng số. Qua đó có thể xét đoán các dân tộc cường quốc lớn tiên tiến - đã vượt các dân tộc khác, và đang áp bức và bóc lột những dân tộc này - đã có được những ưu thế và đặc quyền to lớn biết chừng nào (*Dr. Ernst-Schultze:* "Das fran-zösische Kapital in Russland" đăng trong "Finanz-Archiv". Berlin, 1915, Jahrg. 32, S. 127)[1]. "Bảo vệ tổ quốc" của các dân tộc cường quốc lớn là bảo vệ quyền chiếm hữu của cải do cướp bóc các dân tộc khác mà có. Ở Nga, như người ta đã biết, chủ nghĩa đế quốc tư bản chủ nghĩa yếu hơn, nhưng chủ nghĩa đế quốc quân sự – phong kiến lại mạnh hơn.

[1] *Tiến sĩ Eng-xtơ Sun-txê.* "Tư bản Pháp ở Nga" đăng trong "Văn khố tài chính". Béc-lanh, 1915, năm xuất bản thứ 32, tr. 127.

và giai cấp tiểu tư sản, nói rằng chiến tranh là cái đáng ghê sợ, còn tài giảm binh bị là một việc tốt; hắn thuyết phục một cách giống hệt như — và kết quả mang lại cũng hoàn toàn giống như — một giáo sĩ theo đạo Cơ-đốc đứng trên giảng đàn, muốn thuyết phục các nhà tư bản rằng lòng yêu nhân loại là lời răn của Chúa, là niềm ước vọng của linh hồn và là phép tắc đạo đức của nền văn minh. Cái mà Cau-xky gọi là xu hướng kinh tế đi tới "chủ nghĩa siêu đế quốc", thì thực tế là *lời thuyết phục* tiểu tư sản dỗ dành bọn tư bản tài chính đừng làm điều ác.

Xuất cảng tư bản ư? *Nhưng,* người ta xuất cảng tư bản sang những nước độc lập, ví dụ sang Mỹ, nhiều hơn sang các thuộc địa. Chiếm thuộc địa ư? *Nhưng,* các thuộc địa đều đã bị chiếm cả rồi, và hầu hết đều đang mong muốn được giải phóng: "Ấn-độ có thể sẽ không còn là thuộc địa của Anh nữa, nhưng với tư cách một đế quốc toàn vẹn, nó sẽ không bao giờ để rơi vào ách thống trị của nước ngoài nữa" (xem sách đã dẫn, tr. 49). "Mọi cố gắng của bất cứ một nước tư bản công nghiệp nào nhằm cướp lấy một đế quốc thực dân để khỏi phải phụ thuộc vào nước ngoài về mặt cung cấp nguyên liệu, đều nhất định sẽ làm cho tất cả những nước tư bản khác liên kết với nhau chống lại nước đó, và đều đưa nước đó lâm vào những cuộc chiến tranh trường kỳ và tiêu hao, mà không đưa nó đến gần mục đích của nó. Chính sách đó sẽ là con đường chắc chắn nhất đưa tới sự phá sản của toàn bộ sinh hoạt kinh tế của nhà nước" (tr. 72 - 73).

Phải chăng đó là những lời thuyết phục kiểu phi-li-xtanh dỗ dành bọn tư bản tài chính từ bỏ chủ nghĩa đế quốc? Lấy sự phá sản để dọa bọn tư bản, thì chẳng khác nào khuyên bọn đầu cơ về việc giao dịch chứng khoán đừng chơi trò giao dịch chứng khoán nữa, vì "nhiều người đã vì thế mà sạt nghiệp". Tư bản *có lợi* về sự phá sản của nhà tư bản cạnh tranh và của dân tộc cạnh tranh, nó tích tụ lại càng

mạnh hơn nữa; cho nên, cạnh tranh kinh tế, tức là hành động kinh tế đẩy đối thủ tới chỗ phá sản, càng gay gắt và "ráo riết", thì xu hướng của bọn tư bản muốn dùng thêm cả hành động *quân sự* để đẩy đối thủ tới chỗ phá sản, cũng càng mãnh liệt. Càng còn lại ít những nước mà người ta có thể xuất khẩu tư bản sang đó cũng có lợi như sang các thuộc địa và các nước phụ thuộc, như Thổ-nhĩ-kỳ chẳng hạn, - vì đầu tư sang những nước *ấy,* tư bản tài chính sẽ thu được lợi nhuận nhiều gấp ba lần so với đầu tư sang một nước tự do, độc lập và văn minh, như Mỹ chẳng hạn, - thì cuộc đấu tranh để nô dịch và chia cắt Thổ-nhĩ-kỳ, Trung-quốc, v.v., *lại càng khốc liệt hơn.* Lý luận kinh tế nói như vậy đó về thời đại của tư bản tài chính và của chủ nghĩa đế quốc. Sự thực cũng chứng minh như vậy. Nhưng Cau-xky lại biến tất cả những cái đó thành một thứ "đạo đức" phi-li-xtanh tầm thường: ông ta nói rằng không cần phải nổi nóng, hơn nữa lại càng không cần phải đánh nhau để chia cắt Thổ-nhĩ-kỳ hoặc là xâm chiếm Ấn-độ, vì "dù thế nào đi nữa, cũng chẳng được bao lâu đâu", và tốt nhất là nên phát triển chủ nghĩa tư bản một cách hoà bình... Lẽ cố nhiên, tốt hơn là nên phát triển chủ nghĩa tư bản và mở rộng thị trường bằng cách tăng lương: điều này hoàn toàn "có thể quan niệm được" và hô hào bọn tư bản tài chính theo tinh thần ấy, chính là một đề tài thích đáng nhất cho một bài giảng đạo của bọn giáo sĩ... Ông Cau-xky tốt bụng hầu như đã hoàn toàn thuyết phục và dỗ dành được bọn tư bản tài chính Đức rằng không cần phải gây chiến với Anh để tranh cướp thuộc địa, và đằng nào thì rồi những thuộc địa này cũng sẽ tự giải phóng trong thời hạn rất ngắn!..

Xuất khẩu của Anh sang Ai-cập và nhập khẩu của Anh từ Ai-cập, từ năm 1872 đến 1912, phát triển chậm hơn so với toàn bộ xuất nhập khẩu của Anh. Đạo lý của "nhà mác-xít" Cau-xky là: "chúng ta không có một lý do nào để giả định rằng nếu không chiếm cứ Ai-cập bằng quân đội mà chỉ

dựa vào những nhân tố kinh tế thì việc buôn bán với nước này sẽ phát triển chậm hơn" (tr. 72). "Những xu hướng bành trướng của tư bản" "có thể có được điều kiện *thuận lợi hơn cả,* nếu dùng biện pháp *dân chủ hoà bình,* chứ không dùng biện pháp vũ lực của chủ nghĩa đế quốc" (tr. 70).

Thật là một sự phân tích đặc biệt nghiêm chỉnh, khoa học, "mác-xít"! Cau-xky đã "sửa chữa" một cách kỳ diệu cái đoạn lịch sử bất hợp lý đó, y "chứng minh" rằng người Anh hoàn toàn không cần phải chiếm Ai-cập trong tay người Pháp, và những nhà tư bản tài chính Đức thì dứt khoát không cần gì phải gây chiến tranh, tổ chức cuộc viễn chinh đánh Thổ-nhĩ-kỳ và dùng những phương sách khác để đuổi người Anh ra khỏi Ai-cập! Tất cả những cái đó chẳng qua chỉ là một sự hiểu lầm thôi! Người Anh hình như vẫn chưa hiểu rằng, "tốt nhất" là nên từ bỏ việc dùng bạo lực đối với Ai-cập và chuyển sang dùng (*theo ý Cau-xky,* là nhằm mở rộng việc xuất cảng tư bản!) biện pháp "dân chủ hoà bình"...

> "Đương nhiên, nếu những người tư sản thuộc phái mậu dịch tự do tưởng rằng mậu dịch tự do có thể hoàn toàn thủ tiêu được những mâu thuẫn kinh tế do chủ nghĩa tư bản gây ra, thì đó là ảo tưởng. Cả mậu dịch tự do lẫn biện pháp dân chủ đều không thể trừ bỏ được những mâu thuẫn đó. Nhưng về mọi mặt, chúng ta đều quan tâm sao cho những mâu thuẫn đó được giải quyết bằng những hình thức đấu tranh nào gây cho quần chúng lao động ít đau khổ và ít hy sinh nhất" (tr. 73)...

Cầu Chúa hãy nhận lời cầu nguyện của chúng tôi! Lạy Chúa hãy tha tội cho chúng tôi! Lát-xan hỏi: thế nào là một người phi-li-xtanh? Và Lát-xan dùng một câu cách ngôn nổi tiếng của một nhà thơ để trả lời: "người phi-li-xtanh là một cái ruột rỗng, chứa đầy những nỗi lo sợ và những niềm hy vọng rằng trời sẽ thương đến mình"[198].

Cau-xky đã bôi nhọ chủ nghĩa Mác một cách chưa từng thấy và đã biến thành một giáo sĩ thực thụ. Giáo sĩ *khuyên bảo* những nhà tư bản nên chuyển sang dùng biện pháp dân

chủ hoà bình, - và gọi đó là biện chứng: nếu lúc đầu đã có mậu dịch tự do, rồi tiếp đến là các độc quyền và chủ nghĩa đế quốc, thì tại sao lại không có "chủ nghĩa siêu đế quốc", và tại sao mậu dịch tự do lại không xuất hiện trở lại? Giáo sĩ *an ủi* những quần chúng bị áp bức bằng cách mô tả những cái tốt của "chủ nghĩa siêu đế quốc" ấy, tuy nhiên vị giáo sĩ đó thậm chí không dám nói rằng chủ nghĩa siêu đế quốc có thể "thực hiện" được hay không! Đối với những kẻ bảo vệ tôn giáo bằng cái lý lẽ nói rằng tôn giáo an ủi con người, Phơ-bách đã vạch rõ một cách có lý cái ý nghĩa phản động của những lời an ủi đó, ông nói: kẻ nào an ủi nô lệ, chứ không phát động họ nổi dậy chống chế độ nô lệ, thì kẻ ấy chẳng qua chỉ giúp đỡ bọn chủ nô mà thôi.

Tất cả những giai cấp áp bức đều cần đến hai chức năng xã hội, để giữ gìn nền thống trị của mình: chức năng đao phủ và chức năng giáo sĩ. Đao phủ phải dẹp tan sự phản kháng và sự căm phẫn của những người bị áp bức. Giáo sĩ phải an ủi những người bị áp bức, vạch ra cho họ thấy triển vọng (khi người ta không dám đảm bảo rằng triển vọng đó là "có thể thực hiện được" thì vạch ra triển vọng như thế là một việc đặc biệt dễ làm...) là những tai hoạ và hy sinh sẽ giảm đi trong điều kiện duy trì sự thống trị giai cấp và, chính do đó làm cho họ chịu nhận nền thống trị ấy, làm cho họ xa rời hành động cách mạng, làm tiêu tan tinh thần cách mạng của họ và phá vỡ nghị lực cách mạng của họ. Cau-xky đã biến chủ nghĩa Mác thành một thứ lý luận phản cách mạng ghê tởm nhất và ngu độn nhất, thành một thứ chủ nghĩa thầy tu dơ bẩn nhất.

Năm 1909, trong quyển "Con đường giành chính quyền", Cau-xky đã thừa nhận rằng những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản trở nên ngày càng gay gắt, - điều này không ai bác bỏ cả và cũng không thể bác nổi, - rằng thời đại của những cuộc chiến tranh và cách mạng, "thời kỳ cách mạng" mới, đã đến gần.

Cau-xky tuyên bố rằng: không thể có một cuộc cách mạng "non" được và cho rằng, mặc dầu trước khi đấu tranh, người ta không thể phủ nhận khả năng thất bại, nhưng không tính đến khả năng thắng lợi của khởi nghĩa thì như thế là "trực tiếp phản lại sự nghiệp của chúng ta".

Chiến tranh đã xảy ra. Mâu thuẫn *càng thêm* sâu sắc. Những đau khổ của quần chúng đã lên đến mức độ vô cùng to lớn. Chiến tranh kéo dài và tiếp tục lan rộng. Cau-xky viết hết quyển sách này đến quyển sách khác, ngoan ngoãn làm theo lời yêu cầu của cơ quan kiểm duyệt, không dẫn ra những tài liệu về việc ăn cướp đất đai và về những thảm hoạ của chiến tranh, về những lợi nhuận ghê người của bọn lái súng, về đời sống đắt đỏ, về cảnh "nô lệ quân sự" của những công nhân bị động viên nhập ngũ; trái lại, Cau-xky không ngừng an ủi giai cấp vô sản, - y an ủi giai cấp vô sản bằng những ví dụ về những cuộc chiến tranh trong đó giai cấp tư sản còn là giai cấp cách mạng hoặc tiến bộ, những cuộc chiến tranh mà "bản thân Mác" cũng mong muốn cho giai cấp tư sản này hay giai cấp tư sản nọ thắng lợi; y an ủi bằng hàng loạt và hàng lô những con số mà y dùng để chứng minh "khả năng" có một thứ chủ nghĩa tư bản không cần đến thuộc địa và không cần đến cướp bóc, không cần đến chiến tranh và cũng chẳng cần đến vũ trang, để chứng minh những cái hay của biện pháp "dân chủ hoà bình". Không dám phủ nhận rằng những đau khổ của quần chúng ngày càng trầm trọng và trên thực tế trước mắt chúng ta đã bắt đầu một tình thế cách mạng (chớ có nói đến điểm này! cơ quan kiểm duyệt không cho phép đâu...), Cau-xky khúm núm trước giai cấp tư sản và trước bọn cơ hội chủ nghĩa, vạch ra một "triển vọng" (mà y *không đảm bảo* "là có thể thực hiện được") về những hình thức đấu tranh, trong giai đoạn mới, trong đó sẽ có "ít hy sinh hơn và ít đau khổ hơn"... Phr. Mê-rinh và Rô-da Lúc-xăm-bua đã hoàn toàn có lý khi gọi Cau-xky là đồ đĩ (Mädchen für alle).

* *
*

Tháng Tám 1905, ở Nga, đã có một tình thế cách mạng, Nga hoàng đã hứa triệu tập "Đu-ma Bu-lư-ghin" để "an ủi" quần chúng đang phẫn nộ[199]. Nếu có thể gọi việc bọn tư bản tài chính từ bỏ vũ trang và sự thoả hiệp giữa chúng về một nền "hoà bình lâu dài", là "chủ nghĩa siêu đế quốc" thì cũng có thể gọi chế độ nghị viện tư vấn do Bu-lư-ghin chủ trương là "chế độ siêu chuyên chế" được. Chúng ta hãy tạm giả dụ rằng ngày mai đây, có khoảng một trăm nhà tư bản tài chính lớn nhất trên thế giới "cố kết với nhau" trong hàng trăm xí nghiệp khổng lồ, *hứa* với nhân dân các nước là chúng ủng hộ việc giải trừ quân bị sau chiến tranh (chúng ta tạm thời đưa ra giả thuyết này chỉ cốt để nghiên cứu những kết luận chính trị rút ra từ cái lý luận ngu xuẩn của Cau-xky). Ngay như thế nữa, mà khuyên ngăn giai cấp vô sản không nên hành động cách mạng thì như thế cũng là trực tiếp phản bội giai cấp vô sản, vì nếu không có hành động cách mạng thì tất cả những lời hứa hẹn, tất cả những triển vọng tốt đẹp đều chỉ là ảo ảnh mà thôi.

Chiến tranh không những chỉ đem lại cho giai cấp tư bản những món lãi kếch xù và những viễn cảnh rực rỡ về các cuộc cướp bóc mới (Thổ-nhĩ-kỳ, Trung-quốc, v.v.), về những đơn đặt hàng mới trị giá đến hàng tỷ, về những món cho vay mới với số lãi tăng lên. Không phải chỉ đem lại có thế. Chiến tranh còn đem lại cho giai cấp tư bản những ưu thế chính trị to lớn hơn, bằng cách chia rẽ và hủ hoá giai cấp vô sản. Cau-xky đang giúp vào việc hủ hoá ấy; *vì sự thống nhất* với bọn cơ hội chủ nghĩa trong nước "mình", với bọn Duy-đơ-cum, Cau-xky tán thành *sự chia rẽ* quốc tế ấy của những người vô sản đang đấu tranh! Thế mà có những người không hiểu được rằng khẩu hiệu thống nhất mà các chính đảng cũ đưa ra có nghĩa là "thống nhất" giai cấp vô sản trong một nước với giai cấp tư sản nước đó và có nghĩa là *chia rẽ* giai cấp vô sản các nước...

VI

Khi tôi vừa viết xong những dòng trên đây thì trong tạp chí "Neue Zeit" ra ngày 28 tháng Năm (số 9), có đăng một bài nghị luận có tính chất tổng kết của Cau-xky về "sự phá sản của đảng dân chủ - xã hội" (§7 Cau-xky bác lại Cu-nốp). Cau-xky đã tập hợp tất cả những luận điệu nguỵ biện cũ và một luận điệu nguỵ biện mới về việc bảo vệ chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và tự kết luận như sau:

"Thật là hoàn toàn trái với sự thật, khi nói rằng chiến tranh là thuần tuý có tính chất đế quốc chủ nghĩa, rằng khi chiến tranh nổ ra, người ta đứng trước hai con đường: hoặc là chủ nghĩa đế quốc, hoặc là chủ nghĩa xã hội, rằng các đảng xã hội chủ nghĩa và quần chúng vô sản ở Đức, ở Pháp, và về nhiều mặt, cả ở Anh nữa, đều không suy nghĩ gì cả và chỉ cần một lời hiệu triệu của một dúm nghị viện, là lao vào tay chủ nghĩa đế quốc, phản lại chủ nghĩa xã hội và do đó gây ra một sự phá sản chưa từng có trong toàn bộ lịch sử".

Lại nguỵ biện nữa và lại lừa dối công nhân: chiến tranh, các anh thấy đấy, không phải là "thuần tuý" có tính chất đế quốc chủ nghĩa!

Về vấn đề tính chất và ý nghĩa của cuộc chiến tranh hiện nay, Cau-xky nghiêng ngả lạ thường; hơn nữa, vị lãnh tụ ấy của đảng đã thận trọng lờ đi không nói đến những bản tuyên bố chính xác và chính thức của các đại hội Ba-lơ và Hem-ni-txơ, chẳng khác gì một kẻ ăn trộm không muốn trở lại nơi hắn vừa ăn trộm xong. Trong quyển "Nhà nước dân tộc, v.v.", viết vào tháng Hai 1915, Cau-xky quả quyết rằng chiến tranh "xét đến cùng, cũng có tính chất đế quốc chủ nghĩa" (tr. 64). Bây giờ, Cau-xky lại đưa ra một rào đón mới: chiến tranh không phải là *thuần tuý* có tính chất đế quốc chủ nghĩa. Vậy thử hỏi chiến tranh còn có tính chất gì?

Thì ra nó còn có tính chất dân tộc nữa! Cau-xky đi đến chỗ thốt ra cái điều quái gở ấy bằng cách dùng cái gọi là phép biện chứng kiểu "Plê-kha-nốp". Cau-xky nói:

"Chiến tranh hiện nay không những là con đẻ của chủ nghĩa đế quốc mà còn là con đẻ của cách mạng Nga nữa". Các bạn thấy không, Cau-xky, ngay từ 1904, cũng đã nhìn thấy trước rằng cách mạng Nga sẽ làm sống lại chủ nghĩa đại Xla-vơ dưới một hình thức mới, rằng "nước Nga dân chủ tất phải khêu lên một cách mạnh mẽ những nguyện vọng của những người Xla-vơ Áo và Thổ-nhĩ-kỳ muốn giành độc lập dân tộc... Lúc đó, vấn đề Ba-lan cũng lại sẽ được đặt ra một cách gay gắt... Và nước Áo tan rã vì sự sụp đổ của chế độ Nga hoàng sẽ làm tan vỡ chiếc đai sắt hiện đang còn bó chặt những phần tử khác nhau đang muốn xa rời nhau" (đoạn văn sau đây là do chính Cau-xky trích trong bài y viết hồi 1904)... "Cách mạng Nga... đã tạo ra một cái đà mới thúc đẩy mạnh mẽ những nguyện vọng dân tộc của phương Đông, nó đã cộng thêm những vấn đề châu Á vào những vấn đề châu Âu. *Tất cả những vấn đề đó,* trong thời kỳ chiến tranh *hiện nay,* biểu hiện ra một cách mạnh mẽ và có một ý nghĩa hết sức quyết định đối với tâm trạng của quần chúng *nhân dân,* kể cả quần chúng *vô sản,* còn trong các giai cấp thống trị thì những xu hướng đế quốc chủ nghĩa chiếm ưu thế" (tr. 273; do chúng tôi viết ngả).

Đấy là lại một ví dụ nữa về lối bôi nhọ chủ nghĩa Mác! *Vì* một "nước Nga dân chủ" sẽ khêu lên những nguyện vọng muốn tự do của các dân tộc Đông Âu (điều đó không thể chối cãi được), *cho nên* chiến tranh hiện nay, - một cuộc chiến tranh không giải phóng được một dân tộc nào cả, và dù kết cục ra sao thì cũng lại nô dịch nhiều dân tộc, - không phải là một cuộc chiến tranh "thuần tuý" đế quốc chủ nghĩa. *Vì* "sự sụp đổ của chế độ Nga hoàng" có nghĩa là nước Áo sẽ tan vỡ do cơ cấu dân tộc của nó không có tính chất dân chủ, *cho nên* chế độ Nga hoàng phản cách mạng tạm thời được củng cố, - do đã cướp bóc nước Áo và làm cho các dân tộc của Áo chịu sự áp bức *nặng nề hơn,* - đã làm cho "chiến tranh hiện nay" có tính chất không phải thuần tuý đế quốc chủ nghĩa mà có tính chất dân tộc trong một mức độ nào đó. *Vì* "các giai cấp thống trị" dùng những câu chuyện hoang đường về mục đích dân tộc của chiến tranh đế quốc chủ nghĩa để đánh lừa những người tiểu thị dân dần độn và nông dân bị áp bức, *cho nên* nhà khoa học, người có

uy tín trong lĩnh vực "chủ nghĩa Mác" và là đại biểu của Quốc tế II, có quyền làm cho quần chúng tin theo sự lừa dối đó bằng cái "công thức" sau đây: các giai cấp thống trị thì có xu hướng đế quốc chủ nghĩa, còn "nhân dân" và quần chúng vô sản thì có xu hướng "dân tộc".

Phép biện chứng biến thành thuật nguỵ biện xấu xa nhất, hèn hạ nhất!

Chỉ có chiến tranh của Xéc-bi-a chống lại Áo mới có nhân tố dân tộc trong chiến tranh hiện nay mà thôi (đúng như đảng ta đã nhấn mạnh trong nghị quyết của Hội nghị Béc-nơ rồi)[1]. Chỉ có ở Xéc-bi-a và trong những người Xéc-bi-a, mới có một phong trào giải phóng dân tộc tồn tại trong nhiều năm và tập hợp hàng triệu người trong "quần chúng nhân dân", và sự "tiếp tục" của phong trào ấy là cuộc chiến tranh của Xéc-bi-a chống lại Áo. Nếu cuộc chiến tranh đó là riêng biệt hẳn, nghĩa là nếu nó không gắn liền với cuộc chiến tranh toàn châu Âu, với mục đích vụ lợi và cướp bóc của Anh, Nga, v.v., thì tất cả những người xã hội chủ nghĩa đều *phải* mong cho *giai cấp tư sản* Xéc-bi-a thành công - đó là kết luận duy nhất đúng và tuyệt đối cần phải rút ra từ nhân tố dân tộc của cuộc chiến tranh hiện nay. Nhưng nhà nguỵ biện Cau-xky hiện đang phụng sự cho bọn tư sản, bọn tăng lữ và bọn tướng tá Áo, lại không rút ra kết luận như vậy!

Chúng ta hãy bàn tiếp. Phép biện chứng của Mác, phương pháp tiến hoá luận khoa học mới nhất, chính là không cho phép người ta nghiên cứu đối tượng một cách riêng biệt, nghĩa là phiến diện và xuyên tạc. Nhân tố dân tộc của cuộc chiến tranh Xéc-bi-a - Áo không có và cũng không thể có *một* ý nghĩa quan trọng *nào* trong cuộc chiến tranh toàn châu Âu cả. Nếu Đức thắng, nó sẽ bóp nghẹt Bỉ và một phần Ba-lan và có thể cả một phần nước Pháp nữa, v.v.. Nếu Nga

[1] Xem tập này, tr. 198.

thắng, nó sẽ bóp nghẹt Ga-li-xi-a và một phần Ba-lan, Ác-mê-ni-a, v.v.. Nếu "hoà" thì sự áp bức dân tộc trước kia vẫn nguyên. Đối với Xéc-bi-a, tức là đối với khoảng một phần trăm những người tham gia chiến tranh hiện nay, chiến tranh là sự "tiếp tục của chính trị" của phong trào giải phóng tư sản. Đối với 99% những người tham gia chiến tranh, chiến tranh là sự tiếp tục của chính trị của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa, tức là giai cấp tư sản đã già yếu đi, có thể làm đồi bại chứ không phải là giải phóng các dân tộc. Các nước Đồng minh tay ba "khi giải phóng" Xéc-bi-a, đã *đem bán* những quyền tự do của Xéc-bi-a cho đế quốc Ý để được Ý giúp đỡ trong việc cướp đoạt nước Áo.

Tất cả những điều ấy mọi người đều biết và đã bị Cau-xky bóp méo một cách trắng trợn để bênh vực cho bọn cơ hội chủ nghĩa. Bất kỳ trong giới tự nhiên hay trong xã hội đều *không có* và không thể có hiện tượng "thuần tuý", - đó chính là điều mà phép biện chứng của Mác đã dạy chúng ta, phép biện chứng đó vạch cho chúng ta thấy rằng bản thân cái khái niệm thuần tuý cũng có một tính chất phiến diện và hẹp trong nhận thức của con người, nó làm cho người ta không nhận thức được đầy đủ đối tượng trong tất cả tính phức tạp của nó. Trên thế giới, không có và cũng không thể có thứ chủ nghĩa tư bản nào là "thuần tuý" cả, vì chủ nghĩa tư bản luôn luôn có *lẫn* những yếu tố phong kiến, tiểu thị dân, hoặc những cái khác nữa. Bởi vậy, nói rằng chiến tranh không phải là "thuần tuý" đế quốc chủ nghĩa, trong khi bọn đế quốc đang che giấu một cách lộ liễu những mục đích cướp đoạt trắng trợn, bằng những câu nói "dân tộc" rỗng tuếch, để lừa dối "quần chúng nhân dân" một cách xấu xa, - như thế là thông thái rởm cực kỳ đần độn, hoặc gian giảo và lừa dối. Toàn bộ vấn đề chính là ở chỗ Cau-xky *ủng hộ* việc bọn đế quốc lừa dối nhân dân, khi y nói rằng "cái có ý nghĩa quyết định đối với quần chúng nhân dân, kể cả quần chúng vô sản" là những vấn đề dân tộc, *còn* đối với

các giai cấp thống trị, thì đó là "những xu hướng đế quốc chủ nghĩa" (tr. 273), và khi Cau-xky "củng cố thêm" lời khẳng định đó mà viện ra một cách có vẻ là biện chứng "cái hiện thực vô cùng nhiều vẻ" (tr. 274). Không nghi ngờ gì cả, hiện thực là vô cùng nhiều vẻ, đó là một chân lý thuần tuý! Nhưng cũng không nghi ngờ gì nữa là trong cái hiện thực vô cùng nhiều vẻ đó có hai trào lưu căn bản và chủ yếu: nội dung khách quan của chiến tranh là sự "tiếp tục của chính trị" của chủ nghĩa đế quốc, tức là sự tiếp tục của chính trị cướp bóc các dân tộc khác, do giai cấp tư sản đang già yếu đi của các "cường quốc lớn" (và các chính phủ ở những nước đó) tiến hành; còn về hệ tư tưởng "chủ quan" đang chiếm ưu thế, đó là những câu nói "có tính chất dân tộc" rỗng tuếch được đưa ra để lừa dối quần chúng.

Chúng ta đã phân tích luận điệu nguỵ biện cũ của Cau-xky, luận điệu mà Cau-xky luôn luôn lặp lại, luận điệu cho rằng theo những người "phái tả", "khi chiến tranh nổ ra", người ta đứng trước hai con đường: hoặc là chủ nghĩa đế quốc, hoặc là chủ nghĩa xã hội. Cau-xky đã xuyên tạc sự thật một cách bỉ ổi, vì hắn biết rất rõ rằng phái tả đã đặt vấn đề *khác thế:* hoặc là đảng đi theo bọn đế quốc mà cướp bóc và lừa dối, hoặc là đảng tuyên truyền và chuẩn bị hành động cách mạng. Cau-xky cũng hiểu rõ là *chỉ* có cơ quan kiểm duyệt mới có thể che chở cho hắn khỏi bị "phái tả" ở Đức vạch trần câu chuyện hoang đường vô lý mà hắn đã truyền bá để bợ đỡ bọn Duy-đơ-cum.

Bàn về quan hệ giữa "quần chúng vô sản" và "một dúm nghị viên", Cau-xky lại nhai lại một trong những lời mà hắn đã dùng không biết bao nhiêu lần để phản đối:

> "Để khỏi biện hộ cho bản thân mình, chúng ta hãy để người Đức ra một bên; nhưng vậy thì ai lại muốn nói quả quyết nghiêm chỉnh rằng những người như Va-li-ăng và Ghe-đơ, Hen-đman và Plê-kha-nốp, mà trong một ngày lại đi chạy sang phe đế quốc và phản lại chủ nghĩa xã hội? Chúng ta hãy để các nghị viên và các "cơ quan" sang một bên..."

(rõ ràng là Cau-xky ám chỉ tạp chí "Quốc tế" của Rô-da Lúc-xăm-bua và Phr. Mê-rinh, trong đó người ta đã tỏ sự khinh miệt đích đáng đối với chính sách của các cơ quan tức là của các giới lãnh đạo chính thức của Đảng dân chủ - xã hội Đức, của Ban chấp hành trung ương đảng đó ("phoóc-stan"), của đảng đoàn đảng đó ở nghị viện, v.v.) — "... nhưng ai dám quả quyết rằng 4 triệu người vô sản giác ngộ của Đức, mà chỉ cần có mệnh lệnh của một dúm nghị viên là trong 24 giờ quay sang phía hữu và trực tiếp phản lại những mục tiêu trước đây của mình? Nếu điều đó là đúng thì đương nhiên nó chứng minh sự phá sản ghê gớm không những của riêng đảng ta, mà cả của *quần chúng* nữa (do Cau-xky viết ngả). Nếu quần chúng đó là một đàn cừu không có khí tiết đến như vậy thì chúng ta chỉ còn có cách là để cho người ta chôn vùi mình thôi" (tr. 274).

Các-lơ Cau-xky, một con người rất có uy tín về mặt chính trị và khoa học, đã tự chôn vùi mình bằng hành động và bằng sự lựa chọn những lời lẽ quanh co thảm hại của mình. Nếu ai không hiểu như vậy, hoặc ít nhất là không cảm thấy như vậy, thì đối với chủ nghĩa xã hội, người đó là người bỏ đi; cho nên Mê-rinh, Rô-da Lúc-xăm-bua và các đồng chí của họ, trong tạp chí "Quốc tế", đã có thái độ duy nhất đúng là coi Cau-xky và bè lũ là những kẻ đáng khinh nhất.

Các bạn thử nghĩ xem: *chỉ có* một "dúm nghị viên" (họ có quyền tự do biểu quyết; họ hoàn toàn có thể bỏ phiếu chống ngay cả ở Nga nữa, họ cũng không vì thế mà bị đánh đập và bị nhũng nhiễu, thậm chí không bị bắt nữa), một dúm quan lại, nhà báo, v.v., là *có thể* phần nào tự do (nghĩa là không bị bắt ngay lập tức và giải về trại lính, không sợ bị bắn ngay lập tức) bày tỏ thái độ đối với chiến tranh. Hiện nay, Cau-xky đổ một cách cao thượng lên đầu *quần chúng*, sự phản bội và tính nhu nhược của *tầng lớp* xã hội đó, một tầng lớp xã hội mà *mối liên hệ* của nó với sách lược và hệ tư tưởng của bọn cơ hội chủ nghĩa đã được chính Cau-xky nhấn mạnh hàng chục lần trong nhiều năm! Quy tắc căn bản và chủ yếu của công tác nghiên cứu khoa học nói chung, và của phép biện chứng mác-xít nói riêng, đòi hỏi phải nghiên cứu *mối liên hệ* giữa cuộc đấu tranh

hiện nay của *các xu hướng* trong chủ nghĩa xã hội — tức là của xu hướng lớn tiếng tố cáo sự phản bội, báo động sự phản bội, và của xu hướng không nhìn thấy sự phản bội — với cuộc đấu tranh đã tiến hành trước đó trong *hàng chục năm ròng rã*. Về điểm này, Cau-xky không hề đả động đến, thậm chí cũng không muốn nêu ra vấn đề xu hướng và *trào lưu* nữa. Trước đây, có những trào lưu ấy, nhưng bây giờ thì không còn nữa! Hiện nay chỉ còn có những tên gọi rất kêu của "các người có quyền uy", mà những linh hồn tôi tớ luôn luôn đưa ra phô trương. Trong trường hợp này, điều đặc biệt tiện lợi là người nọ nhắc lại lời người kia và thông đồng với nhau để che giấu những "tội lỗi" của mình, tương đắc như những tên ăn cắp ở hội chợ. Phải chăng là chủ nghĩa cơ hội khi... Ghe-đơ, Plê-kha-nốp, Cau-xky! — L. Mác-tốp đã kêu lên như vậy trong một buổi thuyết trình ở Béc-nơ (xem báo "Người dân chủ - xã hội", số 36). Ác-xen-rốt (trên báo "Tiếng nói", số 86 và 87) đã viết: cần phải thận trọng hơn, khi buộc tội những người như Ghe-đơ là cơ hội chủ nghĩa. Cau-xky, ở Béc-lanh, cũng phụ hoạ theo: tôi không bào chữa cho tôi đâu, nhưng... Va-li-ăng và Ghe-đơ, Hen-đman và Plê-kha-nốp! Con tu hú tán dương con gà trống, vì con gà trống đã tán dương con tu hú.

Do hăng say muốn tỏ ra là kẻ tôi tớ đắc lực, nên trong các trước tác của mình, Cau-xky đã đi đến chỗ hôn tay chính ngay Hen-đman và giới thiệu Hen-đman là người chỉ mới ngả theo chủ nghĩa đế quốc hôm qua thôi. Nhưng cũng trong tạp chí "Neue Zeit" ấy và trên hàng chục tờ báo của các đảng dân chủ - xã hội trên toàn thế giới, người ta đã vạch trần chủ nghĩa đế quốc của Hen-đman từ *hàng bao nhiêu năm nay rồi!* Nếu Cau-xky thật lòng chú ý đến tiểu sử chính trị của *những nhân vật* mà mình nêu ra, thì đáng lẽ Cau-xky phải cố nhớ lại và tự hỏi xem tiểu sử ấy có hay không có những triệu chứng và những sự việc chứng tỏ rằng họ đã chuẩn bị, không phải là "chỉ trong một ngày" mà

trong hàng chục năm, chạy theo chủ nghĩa đế quốc; xem Va-li-ăng có phải đã bị phái Giô-re-xơ[200] khống chế và Plê-kha-nốp đã bị bọn men-sê-vích và phái thủ tiêu khống chế không? Xem có phải *xu hướng* Ghe-đơ[201] đang hấp hối trước mắt mọi người trong tờ "Chủ nghĩa xã hội"[202] của phái Ghe-đơ, một tờ tạp chí rõ ràng là khô khan và bất tài bất lực, không có khả năng giữ được lập trường độc lập trong bất cứ một vấn đề quan trọng nào, hay không; xem trong vấn đề chủ nghĩa Min-lơ-răng, khi mới bắt đầu đấu tranh với chủ nghĩa Béc-stanh, v.v., có phải Cau-xky đã tỏ ra (chúng ta bổ sung thêm cho những ai đã đặt Cau-xky, một cách hoàn toàn đúng, vào cùng hàng với Hen-đman và Plê-kha-nốp) là người thiếu khí tiết không, v.v.?

Nhưng chúng ta không thấy Cau-xky có mảy may hứng thú nào trong việc nghiên cứu một cách khoa học tiểu sử của những lãnh tụ ấy. Thậm chí cũng không thấy Cau-xky thử nghiên cứu xem hiện nay các lãnh tụ ấy tự bênh vực bằng lập luận của *bản thân họ* hay là lặp lại lập luận của bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn tư sản. Ý nghĩa chính trị trọng đại của những hành vi của các lãnh tụ ấy có phải là do ảnh hưởng đặc biệt của họ hay do chỗ họ chạy theo một trào lưu xa lạ với chủ nghĩa xã hội, trào lưu thực sự "có ảnh hưởng" và được tổ chức quân sự ủng hộ, tức là trào lưu tư sản, chăng? Cau-xky thậm chí cũng không bắt đầu nghiên cứu vấn đề ấy; hắn chỉ quan tâm đến mỗi một điều là loè bịp quần chúng, làm điếc tai họ bằng cách nêu vang tên tuổi các người có uy tín, ngăn cản không cho họ đặt ra một cách rõ rệt vấn đề đang được tranh luận và phân tích toàn diện vấn đề đó*.

* Việc Cau-xky viện dẫn Va-li-ăng và Ghe-đơ, Hen-đman và Plê-kha-nốp còn có một đặc điểm khác nữa. Bọn đế quốc chủ nghĩa công khai như Lên-sơ và Hê-ni-sơ (chứ đừng nói gì đến bọn cơ hội chủ nghĩa), đang viện đến chính Hen-đman và Plê-kha-nốp để biện hộ cho chính sách *của chúng.* Chúng *có quyền* viện đến những

"... Một khối quần chúng 4 triệu người mà chỉ do một mệnh lệnh của một dúm nghị viên là đã quay sang phía hữu..."

Mỗi chữ đó đều trái với sự thật. Tổ chức của đảng Đức không có đến 4 triệu, mà chỉ có 1 triệu đảng viên thôi, và ý chí chung của tổ chức quần chúng ấy (cũng như của mọi tổ chức khác) *chỉ* do trung tâm chính trị thống nhất của nó, tức là một "dúm người" đã phản lại chủ nghĩa xã hội, nói lên mà thôi. Cái dúm người ấy đã được người ta hỏi ý kiến, được mời biểu quyết; nó đã có thể biểu quyết, viết những bài báo, v.v.. Còn quần chúng thì không được ai hỏi ý kiến cả. Không những người ta không cho phép quần chúng biểu quyết, mà người ta còn phân tán họ và thúc ép họ "*theo mệnh lệnh*" của nhà đương cục quân sự chứ không phải của một dúm nghị viên. Tổ chức quân sự đang tồn tại, *trong đó* không có bọn cầm đầu phản bội; tổ chức ấy gọi "quần chúng" ra *từng người một* và đặt một tối hậu thư như sau: hoặc là anh đi tòng quân (theo lời khuyên của các lãnh tụ của anh) hoặc là anh bị xử bắn. Quần chúng không thể hành động một cách có tổ chức được, vì tổ chức của họ thành lập trước đây, mà hiện thân là "cái dúm nhỏ" bọn Lê-ghin, Cau-xky, Sai-đê-man, đã phản bội quần chúng; và muốn xây dựng một tổ chức *mới,* cần phải có thời gian, cần phải có quyết tâm vứt bỏ cái tổ chức cũ kỹ, mục nát và lỗi thời vào sọt rác.

Cau-xky cố gắng đánh bại đối thủ của mình tức là phái tả, bằng cách gán cho họ lập trường vô lý là: để "đáp lại"

người đó, chúng nói lên *sự thực* về phương diện là chính sách của hai bên chỉ là một. Còn Cau-xky thì nói một cách khinh bỉ đến Lên-sơ và Hê-ni-sơ là bọn cấp tiến đã ngả theo chủ nghĩa đế quốc. Cau-xky cám ơn Thượng đế là đã không giống những kẻ thu thuế đó, là đã không đồng ý với họ, là vẫn còn là một người cách mạng – không nói đùa đâu! Nhưng *thực ra,* lập trường của Cau-xky cũng giống hệt như vậy. Tên sô-vanh giả nhân giả nghĩa Cau-xky với những luận điệu ngon ngọt của hắn còn ghê tởm hơn bọn sô-vanh ngây thơ Đa-vít và Hai-nơ, Lên-sơ và Hê-ni-sơ nhiều.

chiến tranh, "quần chúng" phải "trong 24 giờ" làm cách mạng và thiết lập "chủ nghĩa xã hội" chống lại chủ nghĩa đế quốc, nếu không, "quần chúng" sẽ tỏ ra là "nhu nhược và phản bội". Nhưng đó hoàn toàn chỉ là sự nhảm nhí mà tác giả của những sách báo lá cải xấu xa của giai cấp tư sản và cảnh sát cho đến nay vẫn dùng để "đánh bại" những người cách mạng, và ngày nay cũng được Cau-xky đưa ra phô trương. Những người phái tả đối thủ của Cau-xky hiểu rất rõ rằng người ta không thể "nặn" ra cách mạng được, rằng các cuộc cách mạng đều *phát sinh* từ những cuộc khủng hoảng và chuyển biến lịch sử đã chín muồi một cách khách quan (không lệ thuộc vào ý chí của các chính đảng và các giai cấp), rằng không có tổ chức thì quần chúng không thể có ý chí thống nhất, rằng cuộc đấu tranh chống lại tổ chức quân sự mạnh mẽ, công cụ khủng bố của các nhà nước tập trung, là một cuộc đấu tranh khó khăn và lâu dài. Quần chúng *không thể* làm được gì, một khi các lãnh tụ của họ đã phản bội trong giờ phút nguy kịch; còn những "dúm" lãnh tụ đó lại *hoàn toàn có thể* và cần phải bỏ phiếu chống lại ngân sách, chống lại "hoà bình trong nước" và chống lại việc biện hộ cho chiến tranh, tán thành chính phủ *nước mình* thất bại, thành lập một tổ chức quốc tế để tuyên truyền cho việc bắt tay thân thiện ở các chiến hào, ra sách báo bất hợp pháp* để tuyên truyền cho sự cần thiết phải chuyển sang hành động cách mạng, v.v..

* Luôn tiện xin nói thêm. Muốn thế, thì hoàn toàn không cần phải đình bản *tất cả* các tờ báo dân chủ – xã hội để đáp lại việc cấm nói về lòng căm thù giai cấp và đấu tranh giai cấp. Nhận sẽ không viết về vấn đề đó (như báo "Vorwärts" đã nhận), như thế là đê tiện và hèn nhát. L. Mác-tốp đã có lý khi nói rằng làm như vậy là báo "Vorwärts" đã chết *về mặt chính trị*. Nhưng cũng có thể duy trì những tờ báo hợp pháp bằng cách tuyên bố những tờ báo này không phải là báo của đảng, *không phải là báo dân chủ – xã hội,* mà chỉ là những tờ báo phục vụ nhu cầu kỹ thuật của một bộ phận công nhân, nghĩa là *những tờ báo không có tính chất chính trị*. Báo chí bất hợp pháp của đảng dân chủ - xã hội thì *bình luận* về chiến

Cau-xky hiểu rất rõ rằng cái mà phái "tả" ở Đức có ý muốn nói đến chính là những hành động như vậy, hay nói cho đúng hơn, là những hành động *giống như vậy* và vì chế độ kiểm duyệt quân sự, họ không thể nói đến điều đó một cách *trực tiếp,* công khai được. Lòng mong muốn bảo vệ bọn cơ hội chủ nghĩa cho bằng được, đã đưa Cau-xky đến chỗ hèn hạ không thể tưởng tượng nổi, khi nấp sau lưng bọn kiểm duyệt quân sự, hắn gắn cho những người của phái tả một điều hết sức nhảm nhí, và hắn tin tưởng rằng bọn kiểm duyệt sẽ che chở cho hắn khỏi bị vạch mặt.

VII

Vấn đề khoa học và chính trị quan trọng mà Cau-xky lẩn tránh một cách có ý thức, bằng đủ mọi mánh khoé, khiến cho bọn cơ hội chủ nghĩa hết sức vui lòng, đó là vấn đề xét xem làm thế nào mà những đại biểu nổi tiếng nhất của Quốc tế II lại *có thể* phản bội được chủ nghĩa xã hội?

Dĩ nhiên là chúng ta không được đứng trên giác độ tiểu sử cá nhân của những nhân sĩ có uy tín nào đó để đề xuất vấn đề này. Những người sau này viết tiểu sử của họ tất sẽ phải xét vấn đề theo phương diện đó, nhưng hiện nay phong trào xã hội chủ nghĩa chú ý đến một điều hoàn toàn khác, tức là chú ý nghiên cứu nguồn gốc lịch sử, những điều kiện, ý nghĩa và sức mạnh của *trào lưu* xã hội - sô-vanh. 1) Chủ nghĩa xã hội - sô-vanh sinh ra từ đâu? 2) cái gì đã làm cho nó có sức mạnh? 3) đấu tranh với nó như thế nào? Chỉ có cách đặt vấn đề như vậy mới nghiêm túc, còn chuyển vấn đề về phía "cá nhân" thì thực tế chỉ là một lối quanh co lẩn tránh, một mánh khoé của bọn nguỵ biện mà thôi.

tranh, còn báo chí hợp pháp của công nhân thì *không bình luận,* như vậy, không nói sai sự thật, nhưng làm thinh không nói lên sự thật, - sao lại không thể như vậy được?

Để trả lời câu hỏi thứ nhất, cần phải xét xem: một là, nội dung tư tưởng và chính trị của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh có *liên hệ* gì với một trào lưu nào trước đây trong chủ nghĩa xã hội hay không? hai là, đứng về phương diện những sự phân chia thực tế về mặt chính trị mà nói thì sự phân chia hiện nay những người xã hội chủ nghĩa thành kẻ thù của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và kẻ bảo vệ chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, có quan hệ gì với những sự phân chia cũ đã có từ trước trong lịch sử không?

Chúng ta hiểu chủ nghĩa xã hội - sô-vanh là sự thừa nhận tư tưởng bảo vệ tổ quốc trong cuộc chiến tranh đế quốc hiện nay, là sự biện hộ cho việc những người xã hội chủ nghĩa liên minh với giai cấp tư sản và các chính phủ của nước "họ" trong cuộc chiến tranh này, là sự từ chối không cổ vũ và không ủng hộ những hành động cách mạng của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản của nước "họ", v.v.. Rất rõ ràng là nội dung tư tưởng và chính trị chủ yếu của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh hoàn toàn nhất trí với nguyên lý của chủ nghĩa cơ hội. Đó *cũng chỉ là một* trào lưu mà thôi. Trong hoàn cảnh chiến tranh năm 1914 - 1915, chính chủ nghĩa cơ hội đã sản sinh ra chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Cái chủ yếu trong chủ nghĩa cơ hội là tư tưởng hợp tác giữa các giai cấp. Chiến tranh đã làm cho tư tưởng này được phát huy triệt để, bằng cách gắn thêm vào những nhân tố và kích thích tố thông thường của tư tưởng ấy một loạt những nhân tố và kích thích tố đặc biệt, bằng cách dựa vào sự uy hiếp và những hành động bạo lực đặc biệt để bắt buộc những quần chúng phi-li-xtanh và phân tán phải hợp tác với giai cấp tư sản: tình hình này cố nhiên sẽ làm tăng thêm số người ủng hộ chủ nghĩa cơ hội, và sẽ nói lên đầy đủ vì sao nhiều người hôm qua là cấp tiến nay lại chạy sang phe cơ hội chủ nghĩa.

Chủ nghĩa cơ hội là sự hy sinh lợi ích căn bản của quần chúng cho lợi ích tạm thời của một số hết sức ít công nhân,

nói cách khác tức là sự liên minh giữa một bộ phận công nhân với giai cấp tư sản để chống lại quần chúng vô sản. Chiến tranh làm cho sự liên minh này càng thêm đặc biệt rõ rệt và có tính chất cưỡng bách. Chủ nghĩa cơ hội được sản sinh ra trong hàng chục năm từ những đặc điểm của thời kỳ phát triển của chủ nghĩa tư bản, khi mà đời sống tương đối hoà bình và có văn hoá của tầng lớp công nhân có đặc quyền đã làm cho họ "tư sản hoá", đem lại cho họ những mẩu nhỏ trong số lợi nhuận của bọn tư bản nước họ, làm cho họ tránh khỏi bần cùng, đau khổ và làm cho họ xa rời những tình cảm cách mạng của quần chúng bị phá sản và nghèo khổ. Chiến tranh đế quốc là sự tiếp tục trực tiếp và là kết cục của tình hình ấy, vì đó là một cuộc chiến tranh vì *đặc quyền* của những nước lớn, vì sự phân chia lại thuộc địa giữa những nước đó với nhau, vì sự thống trị của chúng đối với những dân tộc khác. Giữ gìn và củng cố địa vị đặc quyền của chúng, tức là địa vị "tầng lớp trên", tiểu thị dân hoặc công nhân quý tộc (và công nhân quan liêu), đó là sự tiếp tục tự nhiên, trong thời kỳ chiến tranh, của những hy vọng cơ hội chủ nghĩa tiểu tư sản và của sách lược tương ứng, đó là cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội - đế quốc trong thời đại chúng ta*. Và, cố nhiên,

* Xin kể một vài ví dụ để chứng minh rằng bọn đế quốc và bọn tư sản đã coi trọng nhiều đến như thế nào ý nghĩa của những đặc quyền "cường quốc lớn" và dân tộc đối với việc chia rẽ công nhân và làm cho họ xa rời chủ nghĩa xã hội. Một phần tử đế quốc người Anh, Luy-ca-xơ, trong tác phẩm của hắn: "Đại La-mã và nước Grét-Bri-ten" (Ốc-pho, 1912), đã thừa nhận là những người da đỏ hiện nay ở Đế quốc Anh không được bình đẳng về nhân quyền (tr. 96 – 97) và vạch ra rằng: "Trong Đế quốc chúng ta, khi người công nhân da trắng làm việc bên cạnh người công nhân da đỏ, thì họ làm việc không phải như những bạn đồng nghiệp mà thực ra người công nhân da trắng là người cai của người công nhân da đỏ" (tr. 98). Éc-vin Ben-gơ, nguyên thư ký của Liên minh Đế quốc chống phái dân chủ – xã hội, trong quyển: "Đảng dân chủ – xã hội sau chiến tranh" (1915)

sức mạnh của thói quen, đầu óc cổ hủ nảy sinh từ sự phát triển tương đối "hoà bình", những thành kiến dân tộc, nỗi lo sợ những biến chuyển đột nhiên và sự nghi ngờ những biến chuyển ấy, - tất cả những cái đó đều là những nhân tố phụ đã tăng cường cả chủ nghĩa cơ hội lẫn thái độ điều hoà giả dối và hèn nhát với chủ nghĩa đó, thái độ có vẻ như chỉ là tạm thời, chỉ là do những nguyên nhân và lý do đặc biệt mà có. Chiến tranh đã làm thay đổi bộ mặt của chủ nghĩa cơ hội được nuôi dưỡng trong hàng chục năm, đã đưa nó lên

của hắn, đã tán dương hành động của những người dân chủ - xã hội và tuyên bố là họ phải trở thành "một đảng công nhân thuần tuý" (tr. 43), "một đảng công nhân Đức", "có tính chất dân tộc" (tr. 45), không có tư tưởng "cách mạng", "quốc tế chủ nghĩa, không tưởng" (tr. 44). — Một phần tử đế quốc người Đức, Xác-tô-ri-út phôn Van-tơ-hau-xen, trong tác phẩm của hắn viết về việc đầu tư ra nước ngoài (1907)[203], đã trách những người dân chủ - xã hội Đức là không biết gì đến "lợi ích của dân tộc" (tr. 438), tức là việc xâm chiếm các thuộc địa, và hắn tán dương "chủ nghĩa hiện thực" của công nhân Anh, ví dụ tán dương cuộc đấu tranh của họ chống việc nhập cư. — Nhà ngoại giao Đức là Ruy-đoóc-phơ, trong quyển sách y viết về nguyên tắc của chính trị thế giới[204], đã nhấn mạnh một sự thực mà mọi người đều biết là: quốc tế hoá tư bản không mảy may loại trừ được cuộc đấu tranh ngày càng kịch liệt giữa tư bản các nước để tranh giành quyền lực, tranh giành ảnh hưởng, tranh giành "đa số cổ phần" (tr. 161) và y vạch ra rằng công nhân sẽ bị lôi cuốn vào cuộc đấu tranh ngày càng kịch liệt đó (tr. 175). Quyển sách này đề tháng Mười 1913, nhưng tác giả nói hết sức rõ ràng về "lợi ích của các nhà tư bản" (tr. 157), coi đó là nguyên nhân gây ra các cuộc chiến tranh hiện nay; và nói rằng vấn đề "xu hướng dân tộc" đã trở thành "mấu chốt" của chủ nghĩa xã hội (tr. 176), rằng các chính phủ không việc gì phải sợ những biểu hiện quốc tế chủ nghĩa của những người dân chủ – xã hội (tr. 177), vì thực ra những người dân chủ – xã hội ngày càng có nhiều sắc thái dân tộc (tr. 103, 110, 176). Chủ nghĩa xã hội quốc tế sẽ thắng, nếu nó làm cho công nhân thoát khỏi ảnh hưởng của chủ nghĩa dân tộc, vì chỉ dựa vào bạo lực thì không làm được gì cả, nhưng chủ nghĩa xã hội sẽ thất bại, nếu tình cảm dân tộc thắng thế (tr. 173 – 174).

mức độ cao nhất, đã tăng thêm số lượng và sắc thái của nó, đã mở rộng thêm hàng ngũ những người ủng hộ nó, làm cho những lý lẽ của họ có thêm một lô những lời nguỵ biện mới; có thể nói là chiến tranh đã hoà nhiều dòng suối và nhánh sông mới vào con sông chính tức chủ nghĩa cơ hội, nhưng con sông chính đó không mất đi. Trái hẳn lại.

Chủ nghĩa xã hội - sô-vanh là thứ chủ nghĩa cơ hội đã chín muồi đến mức cái ung nhọt tư sản ấy không thể tồn tại được *như trước kia* trong lòng các đảng xã hội chủ nghĩa nữa.

Những người không muốn thấy mối liên hệ hết sức khăng khít và không thể tách rời giữa chủ nghĩa xã hội - sô-vanh với chủ nghĩa cơ hội, đều nắm lấy những sự kiện và những "trường hợp" cá biệt để nói rằng người cơ hội chủ nghĩa này đã trở thành người quốc tế chủ nghĩa, còn người cấp tiến kia lại trở thành người sô-vanh. Nhưng đó là một lý lẽ không có một tý gì là nghiêm túc cả, khi tranh luận về sự phát triển của *các trào lưu.* Một là, chủ nghĩa sô-vanh và chủ nghĩa cơ hội có cùng một cơ sở kinh tế trong phong trào công nhân là: sự liên minh giữa những tầng lớp trên, ít người, của giai cấp vô sản với tầng lớp tiểu thị dân, - tức là những tầng lớp được hưởng cơm thừa canh cặn do đặc quyền của bọn tư bản dân tộc nước "họ" mang lại, - nhằm chống lại quần chúng vô sản, chống lại quần chúng lao động và bị áp bức nói chung. Hai là, nội dung tư tưởng và chính trị của hai trào lưu này cũng vẫn là một. Ba là, nói chung sự phân chia trước đây những người xã hội chủ nghĩa, - sự phân chia này là đặc điểm của thời đại của Quốc tế II (1889 - 1914), - thành phái cơ hội chủ nghĩa và phái cách mạng, là một sự phân chia *phù hợp* với sự phân chia mới thành những người sô-vanh và những người quốc tế chủ nghĩa.

Muốn tin chắc rằng luận điểm sau là đúng, cần phải nhớ

một nguyên tắc là trong khoa học xã hội (cũng giống như trong khoa học nói chung), phải nghiên cứu những hiện tượng *phổ biến,* chứ không phải những sự kiện cá biệt. Hãy lấy ví dụ 10 nước ở châu Âu: Đức, Anh, Nga, Ý, Hà-lan, Thuỵ-điển, Bun-ga-ri, Thuỵ-sĩ, Pháp, Bỉ. Trong 8 nước đầu, sự phân chia mới những người xã hội chủ nghĩa (căn cứ vào chỗ họ có là quốc tế chủ nghĩa hay không) phù hợp với sự phân chia cũ (căn cứ vào chỗ họ có là cơ hội chủ nghĩa hay không): ở Đức, tờ "Nguyệt san xã hội chủ nghĩa" ("Sozialistische Monatshefte"), thành trì của chủ nghĩa cơ hội, đã trở thành thành trì của chủ nghĩa sô-vanh. Những tư tưởng quốc tế chủ nghĩa đều được phái cực tả ủng hộ. Ở Anh, Đảng xã hội chủ nghĩa Anh có gần $^3/_7$ người quốc tế chủ nghĩa (theo thống kê gần đây, 66 phiếu tán thành nghị quyết quốc tế chủ nghĩa, 84 phiếu chống), còn trong *khối* những người cơ hội chủ nghĩa (tức là Công đảng + phái Pha-biêng + Đảng công nhân độc lập), thì những người theo chủ nghĩa quốc tế chiếm *không đầy* $^1/_7$ *. Ở Nga, hạt nhân cơ bản của những người cơ hội chủ nghĩa, tức là tờ "Bình minh của chúng ta" thuộc phái thủ tiêu, đã trở thành hạt nhân cơ bản của những người sô-vanh. Plê-kha-nốp cùng với A-lếch-xin-xki làm rầm rộ hơn, nhưng dù chỉ là do kinh nghiệm trong năm năm từ 1910 đến 1914, chúng ta cũng đã biết rằng họ không thể tiến hành công tác tuyên truyền một cách có hệ thống trong quần chúng ở Nga được. Hạt nhân cơ bản của những người quốc tế chủ nghĩa ở Nga là phái "Sự thật" và đảng đoàn

* Thường thường, người ta chỉ so sánh *một mình* "Đảng công nhân độc lập" với "Đảng xã hội chủ nghĩa Anh". Như vậy là không đúng. Chúng ta không nên chỉ nhìn hình thức tổ chức, mà không chú ý đến bản chất của vấn đề. Chúng ta hãy xem những tờ báo hàng ngày: có *hai tờ* - một tờ ("Daily Herald") thuộc Đảng xã hội chủ nghĩa Anh, và tờ kia ("Daily Citizen") thuộc khối cơ hội chủ nghĩa. Những tờ báo hàng ngày nói lên công tác thực tế của việc tuyên truyền, cổ động và tổ chức.

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tức những người được coi là đại biểu của những công nhân tiên tiến đã tổ chức lại đảng vào tháng Giêng 1912.

Ở Ý, đảng thuần tuý cơ hội chủ nghĩa ở Bít-xô-la-ti và phe lũ đã trở thành đảng sô-vanh. Đại biểu cho chủ nghĩa quốc tế là đảng *công nhân. Quần chúng* công nhân ủng hộ đảng này; còn bọn cơ hội chủ nghĩa, các nghị viên, những người tiểu tư sản thì ủng hộ chủ nghĩa sô-vanh. Ở Ý, người ta có thể tự do lựa chọn trong vòng nhiều tháng, và việc lựa chọn này không phải làm một cách ngẫu nhiên, mà tuỳ theo sự khác nhau về địa vị xã hội của quần chúng vô sản và của những tầng lớp tiểu tư sản.

Ở Hà-lan, đảng cơ hội chủ nghĩa của Tơ-run-xtơ-ra, nói chung, giữ thái độ điều hoà với chủ nghĩa sô-vanh (không nên mắc lừa vì thấy rằng ở Hà-lan, bọn tư sản nhỏ và tư sản lớn đặc biệt căm thù nước Đức, một nước sẵn sàng "nuốt tươi" họ dễ dàng hơn cả). Những người quốc tế chủ nghĩa triệt để, thành thật, nhiệt tình và kiên định đều thuộc đảng mác-xít, đứng đầu là Goóc-tơ và Pan-nê-cúc. Ở Thuỵ-điển, lãnh tụ của bọn cơ hội chủ nghĩa là Bran-tinh tỏ vẻ tức giận về việc người ta buộc tội những người xã hội chủ nghĩa Đức là phản bội, còn lãnh tụ phái tả là Hơ-glung lại tuyên bố rằng trong số những người thuộc phái mình, có những người đang nhìn nhận đúng như vậy (xem báo "Người dân chủ - xã hội", số 36). Ở Bun-ga-ri, phái "che-xni-ác", kẻ thù của chủ nghĩa cơ hội, đã đăng bài trên cơ quan ngôn luận của họ ("Thời mới"[205]) buộc tội những người dân chủ - xã hội Đức là đã "làm những việc bẩn thỉu". Ở Thuỵ-sĩ những người ủng hộ tên cơ hội chủ nghĩa Grây-lích có ý muốn biện hộ cho những người dân chủ - xã hội Đức (xem cơ quan ngôn luận của họ: tờ "Dân quyền" ở Xuy-rích), trái lại, những người cùng phái với R. Grim, cấp tiến hơn, đã biến tờ báo ở Béc-nơ ("Berner Tagwacht") thành cơ quan ngôn luận của phái tả Đức. Trong 10 nước thì chỉ có hai nước, Pháp và

Bỉ, là thuộc ngoại lệ, nhưng ngay cả ở hai nước đó, chúng ta còn thấy rằng, thực ra không phải là không có những người theo chủ nghĩa quốc tế, mà chỉ có điều là họ quá mềm yếu và nản lòng đến cực điểm (một phần nào là do những nguyên nhân hoàn toàn dễ hiểu); chúng ta không nên quên là bản thân Va-li-ăng đã thừa nhận trong báo "L'Humanité" là ông ta đã nhận được của độc giả nhiều thư có khuynh hướng quốc tế chủ nghĩa, nhưng ông chưa hề đăng toàn văn *một* bức *nào* lên báo cả!

Nói chung, nếu xét đến những trào lưu và khuynh hướng, người ta không thể không thừa nhận rằng chính cánh cơ hội chủ nghĩa trong chủ nghĩa xã hội ở châu Âu là cánh đã phản bội chủ nghĩa xã hội và đã chuyển sang chủ nghĩa sô-vanh. Sức mạnh của chủ nghĩa cơ hội, cái có vẻ là sức mạnh toàn năng của nó trong các đảng chính thức do đâu mà có? Cau-xky rất giỏi trong việc đề ra những vấn đề lịch sử, đặc biệt là khi nói đến vấn đề cổ La-mã và tất cả những vấn đề khác tương tự, không quá gần gũi với đời sống thực tế; nhưng hiện nay, khi sự việc liên quan đến bản thân mình thì Cau-xky lại giả nhân giả nghĩa làm ra vẻ không hiểu gì về vấn đề đó. Nhưng sự việc đã sáng như ban ngày. Cái đem lại sức mạnh to lớn cho bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn sô-vanh, chính là *sự liên minh của chúng* với giai cấp tư sản, với các chính phủ và các bộ tổng tham mưu. Ở nước Nga chúng ta, người ta rất thường quên mất điều đó và cho rằng bọn cơ hội chủ nghĩa là *một bộ phận* của các đảng xã hội chủ nghĩa, rằng trong những đảng này, trước đây và sau này luôn luôn bao giờ cũng có hai cánh cực đoan, rằng chung quy lại là phải tránh có thái độ "cực đoan", v.v. và v.v., như tất cả những tác phẩm tầm thường của những người phi-li-xtanh đã viết.

Trong thực tế, bọn cơ hội chủ nghĩa, tuy về hình thức, là thuộc các đảng công nhân, nhưng tuyệt nhiên không vì thế mà về mặt khách quan, chúng không phải là đội quân

chính trị của giai cấp tư sản, là những người truyền bá ảnh hưởng của giai cấp đó, những tay chân của giai cấp đó trong phong trào công nhân. Khi tên cơ hội chủ nghĩa Duy-đơ-cum, nổi tiếng theo kiểu Ê-rô-xtơ-rát, đã tỏ rõ cho người ta thấy cái chân lý xã hội, giai cấp ấy, thì nhiều người lương thiện đều sửng sốt. Những người xã hội chủ nghĩa Pháp và Plê-kha-nốp bắt đầu chỉ trích Duy-đơ-cum, nhưng chỉ cần Van-đéc-ven-đơ, Xam-ba và Plê-kha-nốp soi gương là họ cũng sẽ thấy trong gương có *đủ bấy nhiêu* Duy-đơ-cum với một bộ mặt dân tộc hơi khác nhau mà thôi. Những người trong Ban chấp hành trung ương của đảng Đức ("phoóc-stan"), là những người tán dương Cau-xky và được Cau-xky tán dương lại, vội vàng tuyên bố một cách thận trọng, khiêm tốn và lễ phép (không nêu tên Duy-đơ-cum) là họ "không đồng ý" với đường lối của Duy-đơ-cum.

Thật nực cười, vì thực ra, trong chính sách thực tế của Đảng dân chủ - xã hội Đức thì trong giờ phút quyết định, một mình Duy-đơ-cum cũng mạnh hơn một trăm Ha-dơ và Cau-xky (giống như một mình tạp chí "Bình minh của chúng ta" cũng mạnh hơn tất cả mọi trào lưu của khối Bruy-xen là những trào lưu đang sợ phải chia rẽ với tạp chí đó).

Tại sao vậy? Chính là vì đằng sau Duy-đơ-cum có giai cấp tư sản, chính phủ và bộ tổng tham mưu của một cường quốc. Chúng ủng hộ chính sách của Duy-đơ-cum bằng đủ mọi cách, và phá hoại chính sách của những đối thủ của Duy-đơ-cum bằng đủ mọi cách, kể cả bằng nhà tù và bắn giết. Tiếng nói của Duy-đơ-cum được báo chí tư sản phát hành hàng triệu bản truyền đi khắp nơi (cũng giống như tiếng nói của Van-đéc-ven-đơ, Xam-ba, Plê-kha-nốp), còn tiếng nói của những đối thủ của Duy-đơ-cum thì *không thể nào* nghe thấy trên báo chí công khai được, vì trong thế giới này có một cơ quan kiểm duyệt quân sự!

Mọi người đều đồng ý rằng chủ nghĩa cơ hội không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên, không phải là một tội lỗi, một sự sơ suất, một sự phản bội của những cá nhân riêng lẻ nào, mà là sản phẩm xã hội của cả một thời đại lịch sử. Nhưng không phải là tất cả mọi người đều ngẫm nghĩ kỹ về ý nghĩa của sự thật ấy. Chủ nghĩa cơ hội được chế độ hợp pháp nuôi dưỡng. Những đảng công nhân vào thời kỳ 1889 - 1914 phải lợi dụng chế độ hợp pháp tư sản. Khi xảy ra khủng hoảng thì phải chuyển vào công tác bí mật (nhưng không thể nào chuyển như thế được nếu không có một nghị lực và quyết tâm mạnh mẽ nhất, phối hợp với cả một loạt mưu kế quân sự). Muốn ngăn cản không cho chuyển như vậy, chỉ cần *một* Duy-đơ-cum cũng đủ, vì tất cả "thế giới cũ" - đây là nói theo lối nói lịch sử triết học - đều ủng hộ hắn, và nói theo lối nói chính trị thực tiễn thì là vì Duy-đơ-cum trước đây và sau này vẫn luôn luôn tiết lộ cho giai cấp tư sản biết tất cả những kế hoạch tác chiến của kẻ thù giai cấp của giai cấp tư sản.

Sự thực là toàn bộ Đảng dân chủ - xã hội ở Đức (cả ở Pháp và ở *các nước khác* cũng đều như vậy) *chỉ* làm những điều mà Duy-đơ-cum vừa ý hoặc những điều mà Duy-đơ-cum có thể dung nhận được. Còn bất cứ việc nào khác đều *không thể* làm công khai được. Tất cả những gì là *trung thực,* thực sự xã hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Đức thì đều nhằm *chống lại* những trung tâm của đảng đó, *phớt* Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng đó, *vi phạm* kỷ luật của tổ chức, hành động *một cách bè phái* với danh nghĩa những trung tâm ẩn danh mới của một đảng mới, cũng ẩn danh chẳng hạn như lời kêu gọi của "phái tả" Đức đăng trong tờ "Berner Tagwacht" ngày 31 tháng Năm năm nay[206] vậy. Trong thực tế, một chính đảng *mới* đang mọc ra, được củng cố và được tổ chức, đó là đảng thật sự công nhân, thật sự dân chủ - xã hội cách mạng, chứ không phải cái đảng dân tộc - tự do chủ nghĩa già cỗi,

mục nát của Lê-ghin — Duy-đơ-cum — Cau-xky — Ha-dơ - Sai-đê-man và bè lũ*.

Cho nên Monitor, một phần tử cơ hội chủ nghĩa, đã vô ý để lộ một sự thật lịch sử rất sâu sắc trong tờ tạp chí bảo thủ "Niên giám Phổ"[207], khi hắn nói rằng nếu đảng dân chủ - xã hội hiện nay *nghiêng về hữu* thì thật là có hại cho những người cơ hội chủ nghĩa (*xin đọc là: cho giai cấp tư sản),* vì khi ấy công nhân sẽ bỏ rơi đảng dân chủ - xã hội. Những người cơ hội chủ nghĩa (và giai cấp tư sản) cần có chính cái đảng hiện nay, cái đảng *đang liên hợp* cả phái hữu lẫn phái tả, cái đảng mà đại biểu chính thức là Cau-xky, người có thể điều hoà bất cứ cái gì bằng những câu lưu loát và "hoàn toàn mác-xít". Trước mặt nhân dân, quần chúng và công nhân, thì nói chủ nghĩa xã hội và cách mạng, nhưng việc làm lại là chủ nghĩa Duy-đơ-cum, nghĩa là trong mọi giờ phút khủng hoảng nghiêm trọng thì chạy theo giai cấp tư sản. Chúng tôi nói: *mọi giờ phút* khủng hoảng, vì không những là trong lúc chiến tranh mà cả trong mọi cuộc bãi công chính

* Việc xảy ra trước ngày bỏ phiếu có ý nghĩa lịch sử, ngày 4 tháng Tám, là một việc hết sức điển hình. Đảng chính thức đã che đậy sự việc này bằng những câu giả nhân giả nghĩa của nhà đương cục: vì đa số đã quyết định, nên muôn người như một đều bỏ phiếu *tán thành.* Nhưng Stơ-rơ-ben đã vạch mặt sự giả nhân giả nghĩa đó và nói rõ sự thật trong tạp chí "Die Internationale". Lúc đó trong đảng đoàn dân chủ – xã hội có *hai* phái, hai phái này đều mang sẵn một *tối hậu thư,* nói một cách khác, tức là một nghị quyết có tính chất bè phái, nghĩa là có tính chất chia rẽ. Một phái là bọn cơ hội chủ nghĩa có khoảng 30 người, đã quyết định *dù sao cũng* bỏ phiếu *tán thành;* còn phái kia là phái tả có khoảng 15 người thì quyết định – không kiên quyết lắm – bỏ phiếu chống. Khi "phái giữa" hoặc "phái đầm lầy", nghĩa là phái không có một lập trường nào kiên quyết cả, bỏ phiếu theo bọn cơ hội chủ nghĩa, thì phái tả bị đánh bại hoàn toàn và… đã phải khuất phục! Sự "nhất trí" của Đảng dân chủ – xã hội Đức là hoàn toàn giả dối; thực tế, nó che đậy cái việc không tránh khỏi phải khuất phục đối với các tối hậu thư của bọn cơ hội chủ nghĩa.

trị quan trọng, cả nước Đức "phong kiến" cũng như nước Anh hoặc nước Pháp là "những nước có chế độ nghị viện và tự do", đều *lập tức* tuyên bố thiết quân luật dưới tên gọi này hay tên gọi khác. Bất kỳ ai có đầu óc lành mạnh và trí nhớ vững vàng đều không thể nghi ngờ gì về điểm đó được.

Từ đó có thể rút ra câu trả lời cho vấn đề đã nêu ra ở trên: đấu tranh với chủ nghĩa xã hội - sô-vanh như thế nào? Chủ nghĩa xã hội - sô-vanh là chủ nghĩa cơ hội đã hết sức chín muồi, đã hết sức được củng cố và hết sức vô sỉ trong thời đại lâu dài của chủ nghĩa tư bản tương đối "hoà bình", đã hết sức rõ rệt về mặt tư tưởng và chính trị, đã hết sức gần gũi với giai cấp tư sản và các chính phủ, khiến cho *không thể* dung thứ cho *trào lưu ấy* tồn tại *trong nội bộ* các đảng công nhân dân chủ - xã hội được nữa. Nếu người ta còn có thể vừa lòng với đế giày mỏng và yếu, khi đi trên những hè phố văn minh của một thành phố nhỏ, thì khi leo núi người ta không thể không dùng đến đế giày đinh dày dặn. Chủ nghĩa xã hội ở châu Âu đã bước ra khỏi cái giai đoạn tương đối hoà bình và bị hạn chế trong phạm vi dân tộc nhỏ hẹp. Với cuộc chiến tranh 1914 - 1915, chủ nghĩa xã hội đã bước vào giai đoạn hành động cách mạng, và không thể chối cãi được nữa rằng việc hoàn toàn đoạn tuyệt với phái cơ hội, đuổi nó ra khỏi các đảng công nhân, là một việc cấp thiết.

Lẽ cố nhiên, từ chỗ xác định như vậy những nhiệm vụ mà thời đại mới trong sự phát triển của chủ nghĩa xã hội trên thế giới đã đề ra cho chủ nghĩa xã hội, người ta vẫn chưa có thể trực tiếp thấy được rằng, trong từng nước, quá trình những đảng công nhân dân chủ - xã hội cách mạng tách ra khỏi những đảng cơ hội chủ nghĩa tiểu tư sản sẽ diễn ra chính là với tốc độ nào và chính là dưới những hình thức gì. Nhưng từ đó, cần phải thấy rõ rằng sự chia rẽ ấy là không thể nào tránh khỏi được và cần phải hướng toàn bộ

chính sách của đảng công nhân theo cái hướng đó. Cuộc chiến tranh 1914 - 1915 là một bước ngoặt to lớn trong lịch sử, nên thái độ đối với chủ nghĩa cơ hội *không thể* cứ y nguyên như cũ được nữa. Người ta không thể xoá bỏ được cái đã qua; người ta không thể xoá bỏ khỏi ý thức của công nhân, khỏi kinh nghiệm của giai cấp tư sản, cũng như khỏi những thành quả chính trị của thời đại chúng ta nói chung, cái sự thật là bọn cơ hội chủ nghĩa, trong giờ phút khủng hoảng, đã tỏ ra là hạt nhân của những phần tử thuộc đảng công nhân đã nhảy sang phía giai cấp tư sản. Trước chiến tranh, chủ nghĩa cơ hội — nếu như nói trong phạm vi toàn bộ châu Âu — có thể nói là đang ở tuổi thanh niên. Chiến tranh nổ ra, nó đã hoàn toàn trở thành người lớn, và người ta không tài nào trả lại vẻ "ngây thơ" và tuổi thanh niên cho nó được. Cả một tầng lớp xã hội đã chín muồi, đó là tầng lớp các nghị viên, nhà báo, viên chức của phong trào công nhân, những nhân viên có đặc quyền và một số phần tử trong giai cấp vô sản; tầng lớp này *liên hợp với* giai cấp tư sản dân tộc nước mình là giai cấp tỏ ra hoàn toàn có khả năng đánh giá và "làm cho nó thích ứng". Không thể quay ngược hoặc ngăn chặn bánh xe lịch sử lại được: có thể và cần phải dũng cảm tiến lên từ chỗ là những tổ chức dự bị, hợp pháp của giai cấp công nhân, những tổ chức còn bị chủ nghĩa cơ hội chi phối, đến chỗ thành những tổ chức cách mạng — biết *không* tự giới hạn ở công tác công khai, có khả năng đề phòng chống lại sự phản bội cơ hội chủ nghĩa — của giai cấp vô sản là giai cấp tiến hành "đấu tranh để giành chính quyền", đấu tranh để lật đổ giai cấp tư sản.

Từ đó người ta thấy rõ được tất cả sai lầm trong cách nhìn của những người tự làm loá ý thức của mình và làm loá ý thức của công nhân bằng cách đặt vấn đề là cần đối xử như thế nào với những người có uy thế trong Quốc tế II, tức là với Ghe-đơ, Plê-kha-nốp, Cau-xky, v.v.. Thực ra, ở đây không có một vấn đề gì cả: nếu những người ấy

không hiểu được nhiệm vụ mới thì họ phải đứng sang một bên, hoặc là cứ tiếp tục bị bọn cơ hội chủ nghĩa khống chế như hiện nay. Nếu những người đó tự giải thoát khỏi "sự khống chế" thì chưa chắc họ sẽ gặp phải những trở ngại về *chính trị,* khi họ trở về hàng ngũ những người cách mạng. Dầu sao thì cũng thật là vô lý, nếu lấy vấn đề tác dụng của người này hay người khác mà thay cho vấn đề đấu tranh của các trào lưu và vấn đề sự thay đổi về thời đại trong phong trào công nhân.

VIII

Những tổ chức quần chúng hợp pháp của giai cấp công nhân, có lẽ là đặc điểm trọng yếu nhất của các đảng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ Quốc tế II. Trong đảng Đức, những tổ chức này mạnh nhất, và ở đó, cuộc chiến tranh 1914 - 1915 đã tạo ra sự chuyển biến sâu sắc nhất, và đặt vấn đề một cách dứt khoát nhất. Rõ ràng là chuyển sang hành động cách mạng có nghĩa là những tổ chức công khai sẽ bị cảnh sát giải tán, và đảng cũ, kể từ Lê-ghin đến Cau-xky đã hy sinh những mục tiêu cách mạng của giai cấp vô sản để giữ lấy những tổ chức hợp pháp hiện nay. Không sao có thể phủ nhận được điều ấy, sự thực vẫn sờ sờ ra đó. Họ đã bán quyền giai cấp vô sản tiến hành cách mạng để lấy một bát cháo hoa, tức là những tổ chức hợp với luật cảnh sát hiện nay.

Hãy lấy quyển sách của Các-lơ Lê-ghin, lãnh tụ những công đoàn dân chủ - xã hội Đức: "Tại sao những viên chức của các công đoàn phải tham gia nhiều hơn nữa vào sinh hoạt nội bộ của đảng?" (Béc-lanh, 1915) làm ví dụ. Đó là bản báo cáo do tác giả đọc ngày 27 tháng Giêng 1915 trong đại hội viên chức của phong trào công đoàn. Trong khi báo cáo, Lê-ghin đã đọc một văn kiện đáng chú ý mà sau này hắn cho in lại trong quyển sách của hắn và cũng chỉ có thế thì cơ quan kiểm duyệt quân sự mới cho phép. Văn kiện đó —

cái gọi là "tài liệu cho những người báo cáo của khu Ni-đéc-bác-nim" (một vùng ngoại ô Béc-lanh) — là một bản trình bày quan điểm của những người dân chủ - xã hội Đức phái tả, trình bày lời kháng nghị của họ đối với đảng. Trong văn kiện đó, có nói rằng những người dân chủ - xã hội cách mạng không dự kiến đến và không thể nào dự kiến trước được một nhân tố là:

"Toàn bộ lực lượng có tổ chức của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của các công đoàn đã đứng về phía cái chính phủ đang tiến hành chiến tranh, toàn bộ lực lượng này đã được dùng để bóp nghẹt nghị lực cách mạng của quần chúng" (tr. 34 trong sách của Lê-ghin).

Đó là một chân lý tuyệt đối. Trong văn kiện đó, lời khẳng định sau đây cũng đúng:

"Việc bỏ phiếu của đảng đoàn dân chủ - xã hội ngày 4 tháng Tám đã chứng tỏ rằng quan điểm kia, dù cho nó đã ăn sâu đến mấy vào quần chúng chăng nữa, cũng chỉ có thể mở ra cho nó một con đường, nếu nó không chịu sự lãnh đạo của đảng có kinh nghiệm, nếu nó chống lại ý chí của các cơ quan đảng, vượt qua sự phản kháng của đảng và của các công đoàn" (như trên).

Đó là một chân lý tuyệt đối.

"Nếu ngày 4 tháng Tám, đảng đoàn dân chủ - xã hội làm tròn nhiệm vụ của nó, thì có lẽ là hình thức bề ngoài của tổ chức đã bị phá huỷ, nhưng vẫn còn lại một tinh thần, cái tinh thần đã cổ vũ đảng trong thời gian thi hành đạo luật đặc biệt, và đã giúp đảng khắc phục tất cả những khó khăn" (như trên).

Trong quyển sách của mình, Lê-ghin viết rằng đám "lãnh tụ" tự xưng là nhà lãnh đạo, viên chức của công đoàn, được Lê-ghin triệu tập đến để nghe báo cáo của mình, *đã cười ầm cả lên* khi nghe đến điểm đó. Họ *lấy làm buồn cười,* khi nghe nói là trong thời kỳ khủng hoảng, có thể và cần phải thành lập những tổ chức cách mạng bất hợp pháp (giống như trong thời kỳ thi hành đạo luật đặc biệt). Và Lê-ghin, con chó giữ nhà trung thành nhất của giai cấp tư sản, đã vỗ ngực gào to:

"Đó là một tư tưởng rõ ràng có tính chất vô chính phủ: phá huỷ các tổ chức, để cho quần chúng giải quyết vấn đề. Tôi không còn hoài nghi gì nữa, đó thực là một tư tưởng vô chính phủ chủ nghĩa".

Những tên đầy tớ của giai cấp tư sản, những tên tự xưng là lãnh tụ của những tổ chức dân chủ - xã hội của giai cấp công nhân, đồng thanh hô lớn: "Đúng quá!" (như trên, tr. 37).

Đó là một cảnh tượng rất đáng chú ý. Những người này đã bị chế độ hợp pháp tư sản làm hư hỏng và đần độn đến nỗi họ thậm chí không thể *hiểu được* rằng cần phải có những tổ chức *khác, bất hợp pháp,* để lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng. Những người đó đã đi đến chỗ tưởng tượng rằng hình như những công đoàn hợp pháp được cảnh sát cho phép thành lập, là một giới hạn không được vượt qua; rằng trong thời kỳ khủng hoảng, thì *duy trì* những công đoàn như vậy làm công đoàn *lãnh đạo,* nói chung là có thể được! Đó là biện chứng sinh động của chủ nghĩa cơ hội: sự phát triển đơn thuần của các công đoàn hợp pháp, thói quen đơn giản của những kẻ phi-li-xtanh ngờ nghệch nhưng tốt bụng chỉ đóng khung trong việc giữ sổ sách, đã làm cho những kẻ tiểu thị dân tốt bụng ấy, trong giờ phút nguy biến, trở thành những kẻ phản bội, phản phúc, *những kẻ bóp nghẹt* nghị lực cách mạng của quần chúng. Và đó không phải là điều ngẫu nhiên. Chuyển sang tổ chức cách mạng là một sự cần thiết; hoàn cảnh lịch sử mới đòi hỏi phải làm như vậy; thời đại hành động cách mạng của giai cấp vô sản đòi hỏi phải làm như vậy; nhưng bước chuyển này, chỉ có *vượt qua đầu* những lãnh tụ cũ, những kẻ đã bóp nghẹt nghị lực cách mạng, *vượt qua đầu* cái đảng cũ và *phá bỏ* nó đi, thì mới thực hiện được.

Nhưng bọn tiểu thị dân phản cách mạng dĩ nhiên sẽ gào lên: "chủ nghĩa vô chính phủ!" — giống như tên cơ hội chủ nghĩa Ê. Đa-vít đã gào thét về "chủ nghĩa vô chính phủ", khi mắng nhiếc Các-lơ Liếp-nếch. Ở Đức chắc là chỉ có

những lãnh tụ bị bọn cơ hội chủ nghĩa nguyền rủa là vô chính phủ chủ nghĩa, mới là những người xã hội chủ nghĩa trung thực...

Chúng ta hãy lấy quân đội hiện đại làm ví dụ. Đó là một mẫu mực rất tốt về tổ chức. Tổ chức ấy sở dĩ tốt, chỉ là vì nó rất *linh hoạt,* đồng thời có thể làm cho hàng triệu người có *một ý chí thống nhất.* Hôm nay, hàng triệu người ấy hãy còn ở nhà họ, phân tán ở khắp nơi trong nước. Ngày mai, khi có lệnh động viên, họ sẽ đến tập hợp ở địa điểm đã định. Hôm nay, họ ở trong các chiến hào, có khi mấy tháng liền. Ngày mai đây, tổ chức lại đội ngũ, họ sẽ tiến lên xung phong. Hôm nay, họ lập được kỳ công trong khi tránh bom, đạn. Ngày mai đây, họ sẽ lập được những kỳ công trong cuộc chiến đấu giáp mặt với kẻ địch. Hôm nay, những đơn vị tiền tiêu của họ chôn mìn; ngày mai, theo sự chỉ dẫn của các phi công bay trên không, họ sẽ di chuyển đi hàng mấy chục véc-xta. Đúng, đó là một tổ chức, khi mà hàng triệu người vì cùng một mục đích, có cùng một ý chí, đang thay đổi hình thức liên hệ và hình thức hoạt động của họ, thay đổi địa điểm hoạt động và phương thức hoạt động của họ, thay đổi dụng cụ và vũ khí cho phù hợp với tình hình đang thay đổi và với những yêu cầu của đấu tranh.

Cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống lại giai cấp tư sản cũng như vậy. Hôm nay, tình thế không phải là tình thế cách mạng, không có điều kiện làm cho quần chúng sục sôi và nâng cao tính tích cực của họ; hôm nay, người ta giao cho anh một lá phiếu bầu cử, - anh hãy cầm lấy nó, phải biết cách tổ chức để dùng nó đánh lại kẻ thù của mình, chứ không phải để đưa vào nghị viện, vào những chức vị béo bở, cái bọn người vì sợ tù đày mà cứ muốn bám lấy chỗ ngồi của chúng. Ngày mai, người ta tước của anh lá phiếu bầu cử, giao cho anh súng trường và đại bác bắn nhanh kiểu mới nhất, - anh hãy cầm lấy những dụng cụ bắn giết và phá hoại ấy, đừng có nghe theo bọn người rên rỉ đa sầu

đa cảm, sợ chiến tranh; trên đời này, hãy còn quá nhiều những cái *cần phải* tiêu diệt đi bằng súng đạn để giải phóng cho giai cấp công nhân; và nếu sự căm giận và lòng tuyệt vọng của quần chúng tăng lên, nếu tình thế cách mạng hình thành, anh phải chuẩn bị thành lập những tổ chức mới và *sử dụng* những dụng cụ bắn giết và phá hoại vô cùng có lợi ấy, để *chống lại* chính phủ *nước anh* và giai cấp tư sản *nước anh.*

Cố nhiên, đó không phải là việc dễ. Nó đòi hỏi những công tác chuẩn bị gian khổ. Nó đòi hỏi những hy sinh to lớn. Đó là một phương thức tổ chức và đấu tranh *mới, cần phải học;* không có sai lầm và thất bại thì không thể giành được khoa học. Quan hệ giữa phương thức đấu tranh giai cấp ấy với việc tham gia tuyển cử cũng giống như quan hệ giữa xung phong với việc điều binh, hành quân hay việc nằm trong chiến hào. Trong lịch sử, phương thức đấu tranh ấy *rất ít khi* được ghi vào chương trình nghị sự hàng ngày, nhưng trái lại, ý nghĩa và hậu quả của nó kéo dài hàng chục năm. *Những ngày* mà người ta có thể và phải sử dụng những phương thức đấu tranh *như thế* là những ngày có giá trị bằng hàng *20 năm* của những thời kỳ lịch sử khác.

... Hãy so sánh C. Cau-xky với C. Lê-ghin:

> Cau-xky viết: "Chừng nào đảng hãy còn nhỏ yếu thì bất cứ một sự phản đối nào chống chiến tranh cũng đều là hành động dũng cảm về mặt tuyên truyền... hành động gần đây của các đồng chí Nga và Xéc-bi-a đã được mọi người tán thành. Đảng càng lớn mạnh, và trong những động cơ của nghị quyết của đảng, nếu những chủ trương tuyên truyền càng xen lẫn với sự tính toán đến hậu quả thực tế, thì càng khó làm cho hai động cơ có địa vị ngang nhau; thế mà ta lại không thể coi nhẹ động cơ nào được cả. Do đó, chúng ta càng lớn mạnh, thì trong mỗi tình thế phức tạp mới, càng dễ xảy ra những sự bất đồng giữa chúng ta với nhau" ("Chủ nghĩa quốc tế và chiến tranh", tr. 30).

Những luận điệu đó của Cau-xky chỉ khác với luận điệu của Lê-ghin ở chỗ là chúng có tính chất đạo đức giả và

nhút nhát. Cau-xky thực ra ủng hộ và biện hộ cho việc bọn Lê-ghin từ bỏ một cách hèn nhát hành động cách mạng, nhưng Cau-xky đã làm việc đó một cách kín đáo, không tuyên bố rõ ràng, mà nấp sau những câu nói bóng gió, một mặt thì ca tụng Lê-ghin, mặt khác lại ca tụng những hành động cách mạng của người Nga. Những người Nga chúng ta thường thấy chỉ có phái tự do là có thái độ như vậy đối với người cách mạng mà thôi: phái tự do luôn luôn sẵn sàng thừa nhận lòng "dũng cảm" của những người cách mạng, nhưng đồng thời họ cũng không vì bất cứ cái gì mà từ bỏ sách lược vô cùng cơ hội chủ nghĩa của họ. Những người cách mạng tự trọng sẽ không tiếp nhận "sự tán thành" của Cau-xky, và sẽ tức giận mà vứt bỏ cách đặt vấn đề như vậy. Nếu thực sự là trước đây không có tình thế cách mạng, nếu không cần thiết phải tuyên truyền hành động cách mạng, thì hành vi của người Nga và người Xéc-bi-a là *sai lầm,* và sách lược của họ là không đúng. Các hiệp sĩ như Cau-xky và Lê-ghin cứ việc can đảm mà phát biểu ý kiến của mình đi, họ cứ việc nói thẳng ra đi.

Nếu sách lược của những người xã hội chủ nghĩa Nga và Xéc-bi-a đáng được "tán thành", thì biện hộ cho thứ sách lược *trái ngược hẳn,* tức là sách lược của các đảng "lớn mạnh" ở Đức, Pháp, v.v., là một việc không được phép làm, là có tội. "Hậu quả thực tế", sở dĩ Cau-xky cố ý dùng mấy chữ tối nghĩa đó, chính là để *che đậy* cái chân lý giản đơn này: những chính đảng lớn và mạnh *sợ* chính phủ giải tán những tổ chức của họ, tịch thu quỹ của họ, bắt lãnh tụ của họ. Như vậy là Cau-xky biện hộ cho sự phản bội chủ nghĩa xã hội, bằng cách viện đến những "hậu quả thực tế" không tốt của sách lược cách mạng. Như vậy, há chẳng phải là chà đạp lên chủ nghĩa Mác hay sao?

Nếu không, chúng ta sẽ bị bắt! — người ta nói đấy là lời tuyên bố, tại hội nghị công nhân Béc-lanh, của một trong số nghị viên dân chủ - xã hội đã bỏ phiếu vào ngày 4 tháng

Tám, tán thành ngân sách chiến tranh. Và công nhân đã hét lên trả lời lại: "hừ, bị bắt thì có gì là xấu?".

Nếu không có *tín hiệu* nào khác để làm cho quần chúng công nhân Đức *và Pháp* có tinh thần cách mạng và có ý nghĩa là cần thiết phải chuẩn bị hành động cách mạng, thì việc một nghị viên bị bắt vì một bài diễn văn dũng cảm, sẽ có tác dụng tốt chẳng khác gì một lời hiệu triệu những người vô sản các nước *đoàn kết lại* để làm công tác cách mạng. Sự đoàn kết ấy *không phải dễ dàng:* chính những nghị viên, đứng ở trên và bao quát được toàn bộ chính sách, càng phải *chủ động.*

Không cứ là trong lúc chiến tranh, mà chắc chắn là trong bất cứ lúc nào mà tình thế chính trị trở nên gay gắt (chưa nói lúc quần chúng có một hành động cách mạng nào đó), chính phủ của những nước tư sản *tự do nhất* luôn luôn đem những việc giải tán các tổ chức hợp pháp, tịch thu quỹ, bắt lãnh tụ và tất cả những "hậu quả thực tế" khác tương tự ra để đe doạ. Thế thì làm thế nào? Dựa vào đó mà biện hộ cho bọn cơ hội chủ nghĩa, như Cau-xky đã làm hay sao? Nhưng, như vậy có nghĩa là ca tụng việc các đảng dân chủ - xã hội biến thành những đảng công nhân dân tộc - tự do chủ nghĩa.

Đối với một người xã hội chủ nghĩa thì chỉ có thể có một kết luận: chủ nghĩa hợp pháp thuần tuý, chủ nghĩa hợp pháp của các đảng "ở châu Âu" đã hết thời và do sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn tiền đế quốc chủ nghĩa, đã trở thành cơ sở của chính sách công nhân của giai cấp tư sản. Cần phải bổ sung chủ nghĩa đó bằng một cơ sở bất hợp pháp, một tổ chức bất hợp pháp, một công tác dân chủ - xã hội bất hợp pháp, đồng thời cũng không vì thế mà bỏ bất cứ một vị trí hợp pháp nào. *Làm thế nào* thực hiện được điều đó, - kinh nghiệm sẽ chỉ dẫn chúng ta, miễn là ta có ý muốn đi theo con đường đó, miễn là ta nhận thức được sự cần thiết của con đường đó. Trong những năm 1912 - 1914, những người dân chủ - xã hội cách mạng Nga đã chứng minh là vấn đề ấy có thể giải quyết được. Nghị viên công nhân Mu-ra-nốp, người đã có một thái độ đúng đắn hơn những người khác trước toà án và đã bị chế độ Nga hoàng đày đi Xi-bi-ri, đã vạch rõ rằng ngoài cái chủ nghĩa nghị trường *bộ trưởng chủ nghĩa* ra (kể từ Hen-đéc-xơn, Xam-ba, Van-đéc-ven-bơ đến Duy-đơ-cum và Sai-đê-man, họ cũng đều hoàn toàn là bọn "bộ trưởng chủ nghĩa" cả, chỉ có điều là người ta không để cho họ đi quá phòng đợi mà thôi!), còn có chủ nghĩa nghị trường *bất hợp pháp và cách mạng* nữa. Hãy để cho Cô-xốp-xki và Pô-tơ-rê-xốp tán tụng cái chủ nghĩa nghị trường "châu Âu" của bọn tôi tớ, hoặc thích ứng với chủ nghĩa đó, - còn chúng ta cứ nhắc đi nhắc lại mãi cho công nhân rõ rằng cái chủ nghĩa hợp pháp *ấy,* cái chủ nghĩa dân chủ - xã hội *ấy* của bọn Lê-ghin, Cau-xky, Sai-đê-man chỉ là hoàn toàn đáng khinh bỉ.

IX

Chúng ta hãy kết luận.

Sự phá sản của Quốc tế II biểu hiện nổi bật nhất trong việc số đông các đảng dân chủ - xã hội chính thức ở châu Âu phản bội một cách hèn hạ niềm tin của họ và những nghị quyết mà họ đã trịnh trọng thông qua ở Stút-ga và Ba-lơ. Nhưng sự phá sản ấy, sự phá sản chứng tỏ chủ nghĩa cơ hội đã thắng lợi hoàn toàn, các đảng dân chủ - xã hội đã chuyển biến thành những đảng công nhân dân tộc - tự do chủ nghĩa, sự phá sản ấy chỉ là kết quả của toàn bộ thời kỳ lịch sử của Quốc tế II từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX. Những điều kiện khách quan của thời đại quá độ này, - từ lúc các cuộc cách mạng tư sản và cách mạng dân tộc ở Tây Âu chấm dứt đến lúc bắt đầu nổ ra những cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, - đã sinh ra và nuôi dưỡng chủ nghĩa cơ hội. Ở một số nước châu Âu, chúng ta thấy, trong thời kỳ

đó, có sự chia rẽ trong phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa, sự chia rẽ đó, nói chung, là do người thì tán thành đường lối cơ hội chủ nghĩa, người thì không (ở Anh, Ý, Hà-lan, Bun-ga-ri, Nga); ở một số nước khác (Đức, Pháp, Bỉ, Thuỵ-điển, Thuỵ-sĩ), đang diễn ra một cuộc đấu tranh lâu dài và dai dẳng giữa các trào lưu về cùng vấn đề đó. Khủng hoảng do cuộc đại chiến gây nên, đã xé toang tấm màn che phủ, quét sạch những khuôn sáo cũ, chích vỡ cái nhọt đã chín từ lâu, và đã chỉ rõ cho thấy rằng vai trò thật sự của chủ nghĩa cơ hội là làm bạn đồng minh của giai cấp tư sản. Điều rất cần thiết hiện nay là, về mặt tổ chức, phải hoàn toàn tách hẳn những phần tử cơ hội chủ nghĩa ấy ra khỏi các đảng công nhân. Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, không thể để cho trong cùng một đảng lại có cả những người tiền phong của giai cấp vô sản cách mạng, lẫn bọn quý tộc nửa tiểu thị dân của giai cấp công nhân, là bọn đang được hưởng những mẩu đặc quyền do địa vị "cường quốc lớn" đem lại cho dân tộc "của chúng". Hiện nay, cái lý luận cũ rích về chủ nghĩa cơ hội, coi đó là một "sắc thái hợp pháp" trong một đảng thống nhất, và không có tính chất "cực đoan", là một sự lừa dối xấu xa nhất đối với công nhân, một chướng ngại to lớn nhất đối với phong trào công nhân. Chủ nghĩa cơ hội công khai, mà quần chúng công nhân mới thấy đã ghê tởm ngay, thì không đáng sợ và ít có hại như cái thứ lý luận trung dung đó, cái lý luận dùng những câu kệ mác-xít để biện hộ cho thực tiễn cơ hội chủ nghĩa, dùng một loạt những lời nguỵ biện để chứng minh rằng hành động cách mạng là không hợp thời, v.v.. Đại biểu nổi tiếng nhất của lý luận đó, đồng thời lại là một người có quyền uy nổi tiếng nhất trong Quốc tế II, tức là Cau-xky, đã tỏ ra là một nhà đạo đức giả hạng nhất và là một tay có biệt tài trong việc bôi nhọ chủ nghĩa Mác. Trong đảng Đức, với số đảng viên một triệu người, không một người dân chủ - xã hội nào tương đối trung thành, tự giác và cách mạng, mà lại

không tức giận quay lưng lại cái hạng "người có quyền uy" ấy được bọn Duy-đơ-cum và Sai-đê-man hết lòng bảo vệ.

Quần chúng vô sản — có lẽ là gần $^{9}/_{10}$ lớp người lãnh đạo cũ của họ đã nhảy sang phía giai cấp tư sản - đã bị phân tán và bất lực trước sự hoành hành của chủ nghĩa sô-vanh, trước sự áp chế của những luật quân sự và của cơ quan kiểm duyệt quân sự. Nhưng tình thế cách mạng khách quan do chiến tranh tạo ra, ngày càng phát triển sâu rộng, nhất định sẽ tạo nên tinh thần cách mạng, sẽ rèn luyện và giáo dục tất cả những người vô sản ưu tú và giác ngộ nhất. Một sự biến đổi nhanh chóng về tâm trạng của quần chúng không những có thể xảy ra mà hơn nữa ngày càng chắc chắn xảy ra, giống như sự biến đổi đã diễn ra ở Nga vào đầu năm 1905 do "chủ nghĩa Ga-pôn"[208] gây ra, khi mà chỉ trong khoảng mấy tháng và thậm chí đôi khi chỉ mấy tuần, những tầng lớp vô sản lạc hậu lập nên một đạo quân mạnh hàng triệu người đi theo đội tiên phong cách mạng của giai cấp vô sản. Không thể biết chắc được rằng một phong trào cách mạng mạnh mẽ có sẽ phát triển ngay ít lâu sau cuộc chiến tranh *này* hay trong thời gian chiến tranh, v.v., hay không, nhưng vô luận thế nào thì cũng *chỉ* có công tác theo hướng đó mới đáng được gọi là công tác xã hội chủ nghĩa. Cái khẩu hiệu tổng hợp và chỉ đạo công tác này, giúp cho việc tập hợp và đoàn kết những người muốn giúp cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản chống lại chính phủ và giai cấp tư sản nước mình, đó là khẩu hiệu nội chiến.

Ở Nga, việc những phần tử vô sản dân chủ - xã hội cách mạng hoàn toàn tách khỏi những phần tử cơ hội chủ nghĩa tiểu tư sản, là một việc đã được toàn bộ lịch sử của phong trào công nhân chuẩn bị. Không nói đến đoạn lịch sử đó, lên tiếng phản đối "chủ nghĩa bè phái", làm cho bản thân mình không hiểu được quá trình thực tế của việc thành lập ra đảng vô sản ở Nga, một đảng đã được hình thành qua cuộc đấu tranh kéo dài trong nhiều năm với chủ nghĩa cơ hội

đủ các loại, — như vậy là làm hại đến phong trào công nhân. Trong tất cả những cường quốc "lớn" tham gia cuộc chiến tranh hiện nay, chỉ có nước Nga, trong thời gian gần đây, là đã trải qua một cuộc cách mạng: nội dung tư sản của cuộc cách mạng này, trong đó giai cấp vô sản giữ một vai trò quyết định, không thể không gây ra sự phân liệt của phong trào công nhân thành những trào lưu tư sản và vô sản. Trong suốt cả một thời gian chừng hai mươi năm (từ 1894 đến 1914), trong đó Đảng dân chủ - xã hội Nga tồn tại với tính cách là một tổ chức có liên hệ với phong trào công nhân có tính chất quần chúng (chứ không phải chỉ là một trào lưu tư tưởng như hồi 1883 - 1894), cuộc đấu tranh vẫn diễn ra giữa những trào lưu cách mạng vô sản với những trào lưu cơ hội chủ nghĩa tiểu tư sản. "Chủ nghĩa kinh tế" của thời kỳ 1894 - 1902, không chút nghi ngờ gì nữa, là một trào lưu thuộc loại sau[209]. Nhiều lý lẽ và đặc điểm của hệ tư tưởng của chủ nghĩa đó, - việc bóp méo chủ nghĩa Mác như "kiểu Xtơ-ru-vê", việc viện đến "quần chúng" để biện hộ cho chủ nghĩa cơ hội, v.v., - giống một cách lạ lùng với thứ chủ nghĩa Mác tầm thường hiện nay của Cau-xky, Cu-nốp, Plê-kha-nốp và bè lũ. Nhắc lại cho thế hệ những người dân chủ - xã hội ngày nay biết những tờ báo trước kia như tờ "Tư tưởng công nhân" và tạp chí "Sự nghiệp công nhân"[210] để so sánh với con người Cau-xky hiện nay, là một nhiệm vụ rất có ích.

"Chủ nghĩa men-sê-vích" của thời kỳ sau (1903 - 1908) không những đã trực tiếp kế thừa "chủ nghĩa kinh tế", về tư tưởng, mà cả về tổ chức nữa. Trong cuộc cách mạng Nga, sách lược của nó, về khách quan, có nghĩa là sự phụ thuộc của giai cấp vô sản vào giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, và biểu hiện những xu hướng cơ hội chủ nghĩa tiểu tư sản. Đến thời kỳ tiếp sau đó (1908 - 1914), khi cái nhóm chủ yếu của trào lưu men-sê-vích đã đẻ ra trào lưu thủ tiêu, thì ý nghĩa giai cấp của trào lưu men-sê-vích đã trở nên rõ rệt

đến mức những đại biểu cừ nhất của nó không ngớt chống lại chính sách của nhóm "Bình minh của chúng ta". Còn nhóm này — là nhóm duy nhất đã tiến hành một công tác có hệ thống trong quần chúng trong 5 - 6 năm gần đây để *chống lại* chính đảng mác-xít cách mạng của giai cấp công nhân, - đã trở thành, trong cuộc chiến tranh 1914 - 1915, một phái *xã hội - sô-vanh!* Hơn nữa, điều này lại xảy ra ở một nước mà trong đó hãy còn có chế độ chuyên chế, trong đó cách mạng tư sản còn hoàn toàn chưa hoàn thành và 43% dân số đang áp bức số đông những dân tộc "dị chủng". Sự phát triển theo kiểu "châu Âu", - tức là một số tầng lớp tiểu tư sản nào đó, nhất là những phần tử trí thức và một dúm công nhân quý tộc được "hưởng" những đặc quyền do địa vị "cường quốc lớn" đem lại cho dân tộc "mình" — cũng không thể không xuất hiện ở Nga.

Giai cấp công nhân và Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga sở dĩ đã có được một sách lược "quốc tế chủ nghĩa", nghĩa là một sách lược chân chính cách mạng và triệt để cách mạng, là do toàn bộ quá trình lịch sử của nó.

P. S. Khi bài này đã đưa in thì các báo đã đăng bản "tuyên ngôn" của Cau-xky và Ha-dơ cùng đứng tên với Béc-stanh, họ thấy rằng quần chúng nghiêng về tả, nên hiện nay họ cũng sẵn sàng "giảng hoà" với phái tả, lẽ cố nhiên là với điều kiện vẫn duy trì "hoà bình" được với bọn Duy-đơ-cum[211]. Thật đúng là Mädchen für alle!

CHỦ NGHĨA HOÀ BÌNH Ở ANH VÀ SỰ KHÔNG ƯA LÝ LUẬN Ở ANH

Cho đến nay, quyền tự do chính trị ở Anh vẫn vô cùng rộng rãi hơn ở các nước châu Âu khác. Giai cấp tư sản ở nước đó quen quản lý và có nghệ thuật quản lý hơn bất cứ một giai cấp tư sản nào khác. So với các nước khác, mối liên hệ giữa các giai cấp ở đó phát triển hơn và, về nhiều mặt, rõ ràng hơn. Ở đó, không thi hành chế độ quân dịch bắt buộc, nên nhân dân có thể tự do tỏ rõ thái độ của mình đối với chiến tranh hơn *theo nghĩa là* ai nấy đều có quyền tự do không tòng quân; do đó chính phủ (ở Anh, chính phủ chỉ thuần tuý là một uỷ ban quản lý công việc của giai cấp tư sản) bắt buộc phải dốc sức phát triển nhiệt tình "nhân dân" đối với chiến tranh; và chính phủ sẽ hoàn toàn không đạt được mục đích đó nếu không triệt để sửa đổi lại các luật lệ, nếu quần chúng vô sản không hoàn toàn bị tan rã về mặt tổ chức và bị mất tinh thần vì một thiểu số công nhân có địa vị nhất, thành thạo nhất, đoàn kết trong các nghiệp đoàn, đã chạy theo chính sách của phái tự do, tức là của giai cấp tư sản. Các công liên ở Anh tập hợp gần $^1/_5$ công nhân làm thuê. Phần lớn lãnh tụ của các công liên đó đều thuộc phái tự do và đã từ lâu Mác gọi họ là bọn tay sai của giai cấp tư sản.

Tất cả những đặc điểm đó ở Anh giúp chúng ta, một mặt, hiểu được dễ dàng hơn thực chất của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh hiện nay, vì ở các nước quân chủ chuyên chế và ở

các nước dân chủ, ở các nước quân phiệt và ở các nước không có chế độ quân dịch, thực chất của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh đều *giống nhau;* mặt khác, các đặc điểm đó giúp chúng ta căn cứ vào các sự việc để nhận xét ý nghĩa của chính sách thoả hiệp với chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, chính sách này biểu hiện ra chẳng hạn, ở sự tán dương khẩu hiệu hoà bình, v.v..

Biểu hiện đầy đủ nhất của chủ nghĩa cơ hội và của chính sách công nhân kiểu phái tự do, không nghi ngờ gì cả, đó là "Hội Pha-biêng". Bạn đọc hãy xem tập thư của Mác và Ăng-ghen gửi cho Doóc-ghê (có hai bản dịch ra tiếng Nga)[212], bạn sẽ thấy được cái định nghĩa xuất sắc của Ăng-ghen về hội đó, ông đã gọi các ngài Xít-nây Ve-bơ và đồng bọn là những tên gian hùng tư sản đang tìm cách hủ hoá công nhân và làm cho họ chịu ảnh hưởng phản cách mạng. Có thể quả quyết rằng bất cứ một lãnh tụ nào có ít nhiều trách nhiệm và uy tín trong Quốc tế II đều không những không bao giờ có ý muốn bác bỏ nhận xét đó của Ăng-ghen, mà thậm chí cũng không bao giờ tỏ ý nghi ngờ sự đúng đắn của nhận xét đó.

Hãy tạm thời gác *lý luận* sang một bên và bây giờ chúng ta hãy so sánh *những sự việc.* Chúng ta sẽ thấy rằng trong thời gian chiến tranh, những người thuộc Hội Pha-biêng (xem tuần báo "The new Statesman"[213] của họ chẳng hạn) và Đảng dân chủ - xã hội Đức, kể cả Cau-xky, đều có *một hành vi hoàn toàn giống nhau.* Bọn nào cũng đều biện hộ trực tiếp hay gián tiếp cho chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và trong khi biện hộ như vậy, cũng đều sẵn sàng đưa ra đủ mọi lời lẽ đường mật, nhân đạo, có vẻ tả, về hoà bình, về giải trừ quân bị, v.v. và v.v..

Đó là một sự thật hiển nhiên, và kết luận rút ra từ đó, dù nó có thể làm cho nhiều người khó chịu đi nữa, tất nhiên và không chối cãi được là như sau: trên thực tế, những người lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức hiện nay, kể cả

Cau-xky, đều là những tên tay sai của giai cấp tư sản hoàn toàn cùng một loại như những hội viên của Hội Pha-biêng mà từ rất lâu Ăng-ghen đã gọi là tay sai của giai cấp tư sản. Những người thuộc Hội Pha-biêng không thừa nhận chủ nghĩa Mác, còn Cau-xky và đồng bọn thì "thừa nhận" chủ nghĩa Mác, nhưng điều đó không làm cho thực chất của vấn đề, cho chính sách cụ thể, thay đổi một tí gì; điều đó chỉ chứng tỏ rằng ở một số tác giả, chính khách, v.v., chủ nghĩa Mác đã biến thành chủ nghĩa Xtơ-ru-vê. Sự giả nhân giả nghĩa của họ *không phải là* một cố tật cá nhân; trong một số trường hợp nào đó, họ có thể là những người cha có đức độ gương mẫu của gia đình. Sự giả nhân giả nghĩa của họ là kết quả của biểu hiện sai lệch khách quan của địa vị xã hội của họ: tự họ cho mình là đại biểu của giai cấp vô sản cách mạng, nhưng thực ra họ chỉ là những kẻ truyền bá trong giai cấp vô sản những tư tưởng tư sản, sô-vanh.

Những người thuộc Hội Pha-biêng thành thật và trung thực hơn Cau-xky và đồng bọn, vì họ không hứa hẹn ủng hộ cách mạng; nhưng đứng về mặt chính trị mà nói, thì họ là *cùng một giuộc*.

Vì "từ cổ chí kim", ở Anh vẫn có tự do chính trị, vì ở đấy, đời sống chính trị nói chung và nhất là giai cấp tư sản đều phát triển, nên ở đấy, những dư luận tư sản thuộc mọi *màu sắc* đều nhanh chóng, dễ dàng và tự do thể hiện ra dưới hình thức những tổ chức chính trị mới. Một trong những tổ chức ấy là "Hội giám sát dân chủ" (Union of De-mocratic Control). Thư ký kiêm thủ quỹ của hội là Mô-ren (E. D. Morel), ông này hiện nay cũng là cộng tác viên thường xuyên của tờ "Labour Leader", Cơ quan ngôn luận trung ương của "Đảng công nhân độc lập". Trong một thời gian, nhân vật đó là ứng cử viên của đảng tự do chủ nghĩa ở khu Béc-ken-hét (Birkenhead). Ít lâu sau khi chiến tranh nổ ra, thì Mô-ren *phản đối* chiến tranh, nên Ban chấp hành của

Hiệp hội những người thuộc phái tự do ở Béc-ken-hét, ngày 2 tháng Mười 1914, gửi thư báo cho Mô-ren biết rằng những người thuộc phái tự do không thể coi Mô-ren là ứng cử viên của mình nữa, nói đúng ra, như thế là tuyên bố khai trừ Mô-ren khỏi đảng. Ngày 14 tháng Mười, Mô-ren trả lời bằng một bức thư mà sau đó ông ta đã in ra thành sách mỏng, dưới nhan đề là "The outbreak of the war" ("Chiến tranh đã nổ ra như thế nào"). Trong cuốn sách đó, cũng như trong nhiều bài báo khác, Mô-ren tố cáo chính phủ *nước mình,* chứng minh tính chất dối trá của việc viện dẫn những lời cho rằng việc vi phạm nền trung lập của Bỉ là nguyên nhân gây ra chiến tranh, rằng mục đích của chiến tranh là phá huỷ chủ nghĩa đế quốc *Phổ,* v.v. và v.v.. Mô-ren bênh vực cương lĩnh của "Hội giám sát dân chủ" là cương lĩnh chủ trương hoà bình, giải trừ quân bị, dành cho mọi dân tộc đều có quyền quyết định vận mệnh của mình bằng trưng cầu ý dân, và chủ trương giám sát dân chủ đối với chính sách đối ngoại.

Tất cả những điều đó chứng tỏ là về mặt cá nhân, thì đương nhiên Mô-ren đáng được người ta biết ơn, vì ông ta đã biểu lộ mối cảm tình thành thật đối với nền dân chủ và đã rời bỏ giai cấp tư sản sô-vanh để đi theo giai cấp tư sản hoà bình chủ nghĩa. Khi Mô-ren chứng minh bằng những sự việc rằng chính phủ *nước mình* đã lừa phỉnh nhân dân bằng cách tuyên bố là không có những hiệp ước bí mật, trong khi thật ra quả là có những hiệp ước như vậy, - rằng ngay từ 1887 giai cấp tư sản Anh đã nhận thức hết sức rõ ràng là trong trường hợp có chiến tranh giữa Đức và Pháp thì nhất định nền trung lập của Bỉ phải bị vi phạm và giai cấp đó đã cương quyết bác bỏ mọi tư tưởng can thiệp (lúc đó, Đức chưa phải là đối thủ nguy hiểm!); - rằng bọn theo chủ nghĩa quân phiệt ở Pháp, như đại tá Bu-sê (Boucher), trong nhiều tác phẩm xuất bản trước chiến tranh, đã công khai thú nhận những kế hoạch của chúng về cuộc chiến tranh *tấn*

công của Pháp và của Nga chống lại nước Đức; - rằng *năm 1911,* đại tá Rê-pinh-tơn, chuyên viên quân sự có uy tín ở Anh, đã thừa nhận trên báo chí là sự lớn mạnh về lực lượng vũ trang của Nga sau 1905 là một mối đe dọa đối với Đức; - khi Mô-ren chứng minh tất cả những điều đó, chúng ta không thể không thừa nhận rằng Mô-ren là một người tư sản chân thành và can đảm phi thường, ông ta đã không sợ đoạn tuyệt với đảng mình.

Nhưng mọi người cũng sẽ đồng ý ngay rằng Mô-ren, tuy vậy, cũng là một người tư sản và những câu nói của ông ta về hoà bình, về giải trừ quân bị vẫn là những câu trống rỗng, vì nếu không có những hành động cách mạng của giai cấp vô sản thì sẽ không thể có cả hoà bình dân chủ lẫn giải trừ quân bị. Và Mô-ren, người hiện nay bất đồng với phái tự do về vấn đề chiến tranh, vẫn là người tự do chủ nghĩa trong tất cả những vấn đề kinh tế và chính trị khác. Vậy thì tại sao trong khi ở Đức Cau-xky khoác cái mã mác-xít cho *cũng những câu sáo rỗng tư sản ấy* về hoà bình và giải trừ quân bị, thì người ta không nhìn thấy đấy là sự giả nhân giả nghĩa của Cau-xky mà lại coi đó là thành tích của y? Chỉ vì ở Đức mối liên hệ chính trị phát triển yếu và ở Đức không có tự do chính trị nên ở Đức không thể thành lập được một cách nhanh chóng và dễ dàng, như ở Anh, một liên minh tư sản ủng hộ hoà bình và giải trừ quân bị, theo như cương lĩnh của Cau-xky.

Vậy hãy thừa nhận sự thực là Cau-xky đứng trên lập trường của một nhà tư sản hoà bình chủ nghĩa, chứ không phải trên lập trường của một người dân chủ - xã hội cách mạng.

Những sự biến mà chúng ta đang trải qua khá lớn, đủ cho chúng ta có can đảm nói lên sự thật "bất kể là ai".

Vốn không ưa những lý luận trừu tượng và tự hào về óc thực tiễn của mình, người Anh thường đặt những vấn đề chính trị *một cách dứt khoát hơn,* do đó giúp cho những

người xã hội chủ nghĩa ở các nước khác thấy được nội dung thật *dưới* cái vỏ bất cứ câu sáo rỗng nào (kể cả những câu sáo rỗng "có tính chất mác-xít"). Về mặt đó, cuốn "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh", phát hành trước chiến tranh, do tờ báo sô-vanh "Clarion" xuất bản, rất đáng chú ý*. Cuốn sách đó gồm một "bản tuyên ngôn" chống chiến tranh của nhà xã hội chủ nghĩa người Mỹ là Ép-tôn Xin-cle (Upton Sinclair) thảo ra và một vài bài trả lời của tên sô-vanh Rô-be Blết-spho (Blatchford), kẻ đã theo quan điểm đế quốc chủ nghĩa của Hen-đman từ lâu.

Xin-cle là một nhà xã hội chủ nghĩa có tình cảm và không được rèn luyện về mặt lý luận. Đầy căm phẫn đối với cuộc chiến tranh sắp xảy ra và tìm ở chủ nghĩa xã hội con đường thoát khỏi chiến tranh, ông ta đặt vấn đề "một cách rất giản dị".

> Xin-cle viết: "Người ta bảo chúng ta rằng phong trào xã hội chủ nghĩa còn rất yếu, nên chúng ta phải đợi cho phong trào đó phát triển lên đã. Nhưng sự phát triển diễn ra ở trong tim mọi người; chúng ta là những công cụ của sự phát triển, và nếu chúng ta không đấu tranh thì sẽ không có sự phát triển nào cả. Người ta bảo chúng ta rằng phong trào của chúng ta" (phong trào chống chiến tranh) "sẽ bị đè bẹp; nhưng tôi tin tưởng sâu sắc rằng việc đè bẹp bất cứ một cuộc nổi dậy nào có mục đích ngăn cản chiến tranh vì những lý do nhân đạo cao cả, sẽ là một thắng lợi lớn nhất mà chủ nghĩa xã hội chưa bao giờ đạt được; rằng việc đè bẹp đó sẽ khích động lương tâm của thế giới văn minh và lay động công nhân toàn thế giới hơn bao giờ hết trong lịch sử. Chúng ta không nên quá sợ cho phong trào chúng ta, không nên chú trọng quá nhiều đến số lượng và đến vẻ bề ngoài của lực lượng. Một nghìn người có một niềm tin và một lòng cương quyết nồng nhiệt thì mạnh hơn một triệu người đã trở thành dè dặt và đáng kính. Và đối với phong trào xã hội chủ nghĩa thì không có nguy cơ nào lớn hơn là nguy cơ trở thành một thiết chế cố định".

Ai cũng thấy rằng những lời đó là những lời ngây thơ, không có suy nghĩ sâu sắc về mặt lý luận, nhưng vô cùng

* "Socialism and war". "The Clarion Press", 44. Warship Street, London E. C.

đúng, ngừa trước việc tầm thường hoá chủ nghĩa xã hội, và là những lời kêu gọi đấu tranh cách mạng.

Vậy Blết-spho trả lời Xin-cle như thế nào?

Blết-spho nói: chiến tranh là do lợi ích của bọn tư bản và bọn quân phiệt gây ra, điều đó là đúng. Tôi cũng thiết tha mong muốn hoà bình và mong muốn chủ nghĩa xã hội chiến thắng chủ nghĩa tư bản chẳng kém gì bất cứ người xã hội chủ nghĩa nào khác. Nhưng Xin-cle sẽ không thuyết phục được tôi, ông ta sẽ không xoá bỏ được những sự thật bằng những "câu nói văn hoa và cách nói khoa trương của ông ta". "Bạn Xin-cle ạ, những sự thật đều cứng đầu cứng cổ, và nguy cơ do nước Đức gây ra là một sự thật". Cả những người xã hội chủ nghĩa Đức lẫn bản thân chúng ta nữa, đều không đủ sức ngăn cản chiến tranh. Xin-cle đánh giá quá cao lực lượng của chúng ta. Chúng ta không đoàn kết, không có tiền, không có vũ khí, "không có kỷ luật". Chúng ta chỉ còn cách là *giúp đỡ* chính phủ Anh tăng cường hạm đội của họ, vì ngoài ra không có và không thể có cách nào khác bảo đảm được hoà bình nữa.

Trước chiến tranh cũng như từ khi chiến tranh bùng nổ, chưa bao giờ những người sô-vanh ở lục địa châu Âu lại tỏ rõ thái độ một cách thẳng thắn như thế. Cái thịnh hành nhất ở Đức là sự giả nhân giả nghĩa của Cau-xky và cái trò nguỵ biện, chứ không phải sự thẳng thắn; và Plê-kha-nốp thì cũng thế. Chính vì vậy, nghiên cứu những mối liên hệ hiện có ở một nước phát triển hơn là điều bổ ích. Ở đấy, người ta không thể lừa bịp nổi ai bằng những lời nguỵ biện và biếm họa chủ nghĩa Mác. Các vấn đề đều được đặt ra một cách thẳng thắn hơn và chân thật hơn. Chúng ta hãy học tập người Anh "tiên tiến".

Xin-cle tỏ ra ngây thơ trong lời kêu gọi của mình, mặc dù nội dung của lời kêu gọi đó vô cùng đúng; ngây thơ vì ông ta coi thường sự phát triển của chủ nghĩa xã hội có tính chất quần chúng trong một nửa thế kỷ nay và cuộc đấu

tranh giữa các trào lưu trong nội bộ chủ nghĩa đó, vì không đếm xỉa đến những điều kiện cho phép những hoạt động cách mạng có thể phát triển rộng rãi khi có tình thế cách mạng khách quan và có một tổ chức cách mạng. Không thể thay thế điều đó bằng "tình cảm" được. Không thể dùng những cách nói khoa trương mà lẩn tránh cuộc đấu tranh gian khổ và không nhân nhượng giữa các trào lưu lớn, cơ hội chủ nghĩa và cách mạng, ở trong nội bộ chủ nghĩa xã hội.

Blết-spho nói một cách thẳng thắn và tiết lộ lý lẽ bí mật của Cau-xky và đồng bọn là những người sợ nói sự thật. Blết-spho nói: chúng ta hãy còn yếu, có thế thôi. Nhưng do nói ngay thẳng như vậy, nên ông ta đã để lộ rõ và bóc trần chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa sô-vanh của ông ta ra. Chỉ nhìn qua cũng thấy ngay rằng Blết-spho phục vụ cho giai cấp tư sản và cho bọn cơ hội chủ nghĩa. Ông ta vừa thừa nhận "*sự yếu ớt*" của chủ nghĩa xã hội, lại vừa *tự mình làm yếu* nó vì đã tuyên truyền cho chính sách phản xã hội chủ nghĩa, tư sản.

Giống hệt như Xin-cle, nhưng theo hướng trái ngược với Xin-cle, tức theo kiểu một người nhút nhát chứ không phải một chiến sĩ, một người phản bội chứ không phải một người "dũng cảm phi thường", Blết-spho cũng coi thường những điều kiện tạo ra một tình thế cách mạng.

Nhưng với những kết luận thực tiễn của mình, với chính sách của mình (từ bỏ những hoạt động cách mạng, từ chối không tuyên truyền và chuẩn bị những hoạt động đó), nhà sô-vanh tầm thường Blết-spho *hoàn toàn* tâm đầu ý hợp với Plê-kha-nốp và Cau-xky.

Ngày nay, những danh từ mác-xít được dùng để che giấu thái độ hoàn toàn từ bỏ chủ nghĩa Mác; muốn là người mác-xít, thì phải vạch trần "sự giả nhân giả nghĩa mác-xít" của những lãnh tụ của Quốc tế II, phải dũng cảm xem xét cuộc đấu tranh giữa hai trào lưu trong nội bộ chủ nghĩa xã hội,

phải suy nghĩ kỹ càng những vấn đề mà cuộc đấu tranh đó đề ra. Từ những mối liên hệ hiện hành ở Anh, những mối liên hệ đã chỉ cho chúng ta thấy thực chất *mác-xít* của vấn đề, ta có thể rút ra kết luận như thế, *mà không cần dùng đến* những danh từ mác-xít.

Viết vào tháng Sáu 1915

Đăng lần đầu ngày 27 tháng Bảy 1924 trên báo "Sự thật", số 169.

Theo đúng bản thảo

NGƯỜI TA ĐÃ KẾT HỢP NHƯ THẾ NÀO VIỆC PHỤC VỤ PHÁI PHẢN ĐỘNG VỚI VIỆC ĐÓNG CÁI TRÒ DÂN CHỦ?

Tập "Nước Nga chờ đợi điều gì ở chiến tranh" (Pê-tơ-rô-grát, 1915) do bọn dân chủ - lập hiến xuất bản là một tập sách rất có ích cho người nào muốn hiểu chính sách của những người trí thức thuộc phái tự do. Người ta biết khá rõ những người dân chủ - lập hiến và những người thuộc phái tự do ở nước ta đã trở thành những người sô-vanh nào; trong tạp chí của chúng ta xuất bản lần này[214] có một bài chuyên nói về vấn đề ấy. Nhưng khi tập hợp những bài của một số người dân chủ - lập hiến viết về các vấn đề có liên quan đến chiến tranh, thì như vậy là tập đó đã chỉ ra một cách đặc biệt rõ ràng tác dụng không những của Đảng dân chủ - lập hiến, mà cả tác dụng của những người trí thức thuộc phái tự do nói chung trong chính sách đế quốc chủ nghĩa hiện nay.

Chức năng đặc biệt của những người trí thức đó và đảng đó là che đậy thế lực phản động và chủ nghĩa đế quốc bằng đủ các loại những lời nói suông, những lời hứa hẹn, những lời nguỵ biện và những lời thoái thác có tính chất dân chủ. Bài chủ yếu trong tập đó: "Những đất đai mà nước Nga lấy được" là tác phẩm của lãnh tụ những người dân chủ - lập hiến, tức ông Mi-li-u-cốp. Không thể không trình bày ra đây *bản chất* của cuộc chiến tranh hiện nay mà nước Nga

đang tiến hành: ý muốn chiếm Ga-li-xi-a, giật của Áo và Đức một phần Ba-lan và giật của Thổ-nhĩ-kỳ Côn-xtan-ti-nô-pôn, các eo biển và Ác-mê-ni-a. Để che đậy tất cả cái đó bằng một tấm màn dân chủ, người ta tung ra những luận điệu về những người "Xla-vơ", về quyền lợi của những "dân tộc nhỏ", về "mối đe dọa" của nước Đức đối với "nền hoà bình châu Âu". Chỉ là ngẫu nhiên và gần như vô tình mà trong một câu, ngài Mi-li-u-cốp đã để lộ sự thật:

"Từ lâu việc sáp nhập Đông Ga-li-xi-a đã là mục tiêu của những sự cố gắng của một trong những chính đảng ở Nga, đảng này đã được sự ủng hộ của một trong những chính đảng ở Ga-li-xi-a mà người ta gọi là đảng những "người thân Mát-xcơ-va"" (49). Chính thế đấy! "Một trong những chính đảng ở Nga", đó là đảng phản động nhất, bọn Pu-ri-skê-vích và đồng loã, đảng của bọn chủ nông nô, đứng đầu là chế độ Nga hoàng. "Đảng" đó — tức là chế độ Nga hoàng, bọn Pu-ri-skê-vích, v.v., - đã âm mưu từ lâu ở Ga-li-xi-a, ở Ác-mê-ni-a và ở những nơi khác nữa, mà không tiếc phải bỏ ra hàng triệu bạc để mua chuộc những "người thân Mát-xcơ-va", không lùi bước trước một tội ác nào, vì cái mục đích cao cả là "sáp nhập". Chiến tranh là "sự tiếp tục của chính trị" của đảng *đó.* Chiến tranh có điểm tốt là vứt bỏ mọi điều giả định, xé bỏ mọi bức màn che đậy và chỉ cho nhân dân thấy rõ sự thật đầy đủ và hoàn toàn: duy trì chế độ quân chủ Nga hoàng tức là phải hy sinh hàng triệu sinh mệnh (và hàng tỷ tiền của nhân dân) để nô dịch các dân tộc khác. Và thực ra, chính trị đó là chính trị mà Đảng dân chủ - lập hiến đã ủng hộ, chính trị đó là chính trị mà đảng đó đã phục vụ.

Sự thật đó làm cho người trí thức thuộc phái tự do khó chịu, anh ta tự cho là mình nhân đạo, yêu chuộng tự do và dân chủ, và hết sức căm phẫn về "lời vu cáo" cho rằng anh ta là đầy tớ của bọn Pu-ri-skê-vích. Nhưng chiến tranh đã

chứng minh rằng "lời vu cáo" đó là một sự thật rõ ràng nhất.

Hãy xem những bài khác trong tập đó:

"... Tương lai của chúng ta chỉ có thể sung sướng và rực rỡ nếu chính sách quốc tế dựa trên nguyên tắc chính nghĩa. Lòng tin tưởng vào đời sống và giá trị của đời sống cũng sẽ là thắng lợi của hoà bình" (215)... "Người phụ nữ Nga và tất cả nhân loại biết suy nghĩ đều"... hy vọng rằng "khi ký kết hoà bình thì tất cả các nước tham chiến... sẽ lập tức ký ngay một hiệp ước quy định rằng tất cả những điều hiểu lầm giữa các nước"... (đó là danh từ thích đáng nhất! chỉ là những điều "hiểu lầm" giữa các nước, có thế thôi!)... "từ nay trở đi phải được giải quyết bằng con đường trọng tài" (216)...

"Người phụ nữ Nga, đại biểu cho nhân dân, sẽ mang vào trong nhân dân những tư tưởng bác ái của đạo Cơ-đốc và tư tưởng hữu nghị giữa các dân tộc" (216)... (chỗ này kiểm duyệt lại cắt đi một dòng rưỡi, chỗ này chắc chắn có tính chất hết sức "nhân đạo", đó là một cái gì đại loại như tự do, bình đẳng, bác ái...)... "Đối với ai đã biết rằng tác giả những dòng này khó mà có thể bị nghi là theo chủ nghĩa dân tộc hơn cả, thì sẽ không cần phải thuyết phục người đó rằng những ý kiến phát biểu ở đây dù sao cũng không có dính dáng gì với bất cứ một chủ nghĩa đặc thù dân tộc nào cả" (83)... "Chỉ bây giờ chúng ta mới thực sự cảm thấy và hiểu rằng điều nguy hiểm của chiến tranh hiện nay có thể gây ra cho chúng ta không phải là mất các thuộc địa, mặc dù các thuộc địa là quý, cũng không phải là sự thất bại trong việc giải phóng các dân tộc khác, mà là sự tan rã của bản thân nhà nước..." (147).

Các bạn hãy đọc nghiền ngẫm và xem *việc đó được tiến hành như thế nào!* Hãy nghiên cứu xem một đảng tự xưng là dân chủ thi hành chính sách của mình như thế nào, tức là nó lôi cuốn *quần chúng* như thế nào!

Muốn phục vụ giai cấp của bọn Pu-ri-skê-vích thì phải giúp đỡ giai cấp đó trong những giờ phút quyết định của lịch sử (trong những lúc mà giai cấp đó định thực hiện những mục đích của nó bằng chiến tranh), hoặc *"không chống lại chiến tranh".* Và đồng thời phải *xoa dịu* "nhân dân", "quần chúng", "phái dân chủ", bằng những lời lẽ tốt đẹp: chính

nghĩa, hoà bình, giải phóng dân tộc, giải quyết bằng con đường trọng tài những cuộc xung đột quốc tế, tình hữu nghị giữa các dân tộc, tự do, những cải cách, nền dân chủ, quyền đầu phiếu phổ thông, v.v.. Ngoài ra, còn bắt buộc phải vỗ ngực thề sống thề chết rằng "chúng tôi" khó mà có thể bị "nghi là theo chủ nghĩa dân tộc hơn cả", rằng đặc điểm của ý kiến "của chúng tôi" là ở chỗ những ý kiến đó "dù sao cũng không có dính dáng gì với bất cứ một chủ nghĩa đặc thù dân tộc nào cả", rằng chúng tôi chỉ đấu tranh đề phòng "sự tan rã của nhà nước" mà thôi!

"Việc đó được tiến hành" như thế đó.

Những người trí thức thuộc phái tự do thi hành chính sách của họ như thế đó...

Về thực chất thì những chính khách công nhân tự do chủ nghĩa, - từ tạp chí "Bình minh của chúng ta", là tạp chí đã cổ vũ nhân dân và giai cấp vô sản "đừng chống lại chiến tranh", qua nhóm tạp chí "Sự nghiệp của chúng ta" là tạp chí tán thành những quan niệm của các ngài Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn (số 2, tr. 19) và Plê-kha-nốp (số 2, tr. 103), và đăng lại, không một lời phản đối, những tư tưởng tương tự như thế của Ác-xen-rốt (số 2, tr. 107 - 110), qua Xem-cốp-xki, là người đấu tranh đề phòng "sự tan rã" trong tờ "Lời nói của chúng ta" và trong tờ "Tin tức của Ban tổ chức", cho đến đảng đoàn Tsơ-khê-ít-dê, Ban tổ chức và phái Bun, là những tổ chức cương quyết chống lại "sự phân liệt" (với nhóm "Sự nghiệp của chúng ta"), - cũng đều có thái độ đúng y như thế, nhưng trong một hoàn cảnh khác và dưới một hình thức hơi khác chút ít. Và tất cả họ đều tán thành tình hữu nghị công nhân, hoà bình, chủ nghĩa quốc tế, tán thành bất cứ điều gì, sẵn sàng ký kết bất cứ cái gì, sẵn sàng từ bỏ "chủ nghĩa dân tộc" hàng triệu lần — với một điều kiện "nhỏ" duy nhất là đừng phá vỡ "sự thống nhất" với nhóm chính trị duy nhất tồn tại thực sự (trong số tất cả những người đó) ở Nga và đã tuyên truyền và đang còn tuyên

truyền, trong công nhân, chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa dân tộc và tư tưởng không chống chiến tranh, trên các tạp chí và báo chí của mình.

"Việc đó được tiến hành" như vậy đấy.

Viết vào tháng Sáu 1915

In lần đầu năm 1925 trong tạp chí "Trên con đường của Lê-nin" (số đặc biệt của tạp chí "Người dẫn đường cộng sản") Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản thảo

TÁC PHẨM CHỦ YẾU CỦA CHỦ NGHĨA CƠ HỘI ĐỨC VIẾT VỀ CHIẾN TRANH

Cuốn sách "Phong trào dân chủ - xã hội trong chiến tranh thế giới" ("Vorwärts", xuất bản ở Béc-lanh, 1915) của Ê-đu-a Đa-vít là một bản tóm tắt tốt những sự việc và những lý lẽ về sách lược của đảng dân chủ - xã hội chính thức ở Đức trong cuộc chiến tranh hiện nay. Đối với những người nào theo dõi báo chí cơ hội chủ nghĩa và nói chung theo dõi sách báo dân chủ - xã hội Đức thì trong cuốn sách này không có điều gì mới cả. Tuy nhiên, nó rất có ích, và không phải chỉ có về mặt là tài liệu để tham khảo thôi đâu. Bạn đọc nào muốn suy nghĩ nghiêm túc về sự phá sản có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới của Đảng dân chủ - xã hội Đức, bạn nào muốn thực sự hiểu làm thế nào và tại sao đảng dân chủ - xã hội tiên phong lại "đột nhiên" (bề ngoài thì có vẻ đột nhiên) trở thành đảng của bọn tôi tớ của giai cấp tư sản và của bọn gioong-ke Đức, bạn nào muốn nghiên cứu và tìm hiểu sâu ý nghĩa của những lời nguỵ biện thường dùng để chứng minh và che đậy sự phá sản đó, thì sẽ không thấy cuốn sách đáng chán của Ê. Đa-vít là đáng chán. Thực ra, tác giả đó có một sự nhất quán nào đó trong những quan điểm của mình và có lòng tin của một chính khách công nhân tự do chủ nghĩa, điều mà Cau-xky, cái người "gió chiều nào theo chiều ấy" và giả nhân giả nghĩa, hoàn toàn không có.

Là một người cơ hội chủ nghĩa đến tận xương tuỷ, Đa-vít đã hợp tác từ lâu với tờ tạp chí Đức "Sự nghiệp của chúng ta" — "Nguyệt san xã hội chủ nghĩa"; ông ta là tác giả một cuốn sách dày viết về vấn đề ruộng đất, cuốn sách này không có một chút chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa Mác nào cả[215]. Một con người như thế, một con người suốt đời chuyên dùng tư tưởng tư sản để hủ hoá phong trào công nhân mà lại có thể trở thành một trong nhiều *những lãnh tụ* của đảng, tức là những người cũng cơ hội chủ nghĩa chẳng kém ông ta chút nào, một con người như thế mà có thể trở thành nghị viên và thậm chí uỷ viên của ban lãnh đạo của đảng đoàn dân chủ - xã hội Đức trong nghị viện ("phoóc-stan"), - chỉ bấy nhiêu cũng đủ làm cho người ta thấy rõ rằng quá trình thối nát trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội Đức đã diễn ra sâu sắc và mạnh mẽ từ lâu.

Cuốn sách của Đa-vít không có một giá trị khoa học nào cả, vì tác giả thậm chí không thể hay không muốn đặt vấn đề xem những giai cấp chính của xã hội hiện đại đã chuẩn bị, rèn luyện và tạo ra như thế nào, trong hàng chục năm trời, thái độ hiện nay của họ đối với chiến tranh bằng cách thi hành một chính sách *nào đó* bắt nguồn từ những lợi ích giai cấp *nào đó*. Thậm chí Đa-vít cũng hoàn toàn không nghĩ được ra rằng không nghiên cứu như thế thì sẽ không trình bày được vấn đề thái độ mác-xít đối với chiến tranh và chỉ có nghiên cứu như vậy mới có thể phân tích được *hệ tư tưởng* của các giai cấp về vấn đề chiến tranh. Đa-vít là *người biện hộ* cho chính sách công nhân tự do chủ nghĩa; tất cả những lời thuyết minh và tất cả lập luận của ông ta đều nhằm ảnh hưởng đến thính giả *công nhân* của ông ta, nhằm che giấu không cho họ thấy những điểm yếu trong lập trường của ông ta, nhằm làm cho sách lược của phái tự do thích hợp với công nhân, nhằm bóp nghẹt bản năng cách mạng của giai cấp vô sản bằng cách đưa ra hết sức nhiều ví dụ tốt "về sách lược của những người xã hội chủ nghĩa ở các nước phương

Tây" (đầu đề của chương VII cuốn sách của Đa-vít), v.v., v.v..

Do đó, toàn bộ ý tưởng của cuốn sách của Đa-vít chung quy lại là: nó khiến người ta có thể phân tích được phương pháp mà giai cấp tư sản *phải* dùng khi nói với công nhân *để ảnh hưởng đến họ.* Xét theo quan điểm đó (quan điểm duy nhất đúng), thì thực chất lập trường tư tưởng của Ê. Đa-vít biểu hiện tựu trung nằm trong cái luận điểm này của ông ta: "ý nghĩa của việc chúng tôi bỏ phiếu" (tán thành ngân sách chiến tranh) = "*không tán thành chiến tranh, nhưng chống lại sự thất bại*" (tr. 3, mục lục và nhiều đoạn trong sách). Đó là chủ đề của toàn bộ cuốn sách của Đa-vít. Và người ta còn "lắp" vào đó cả những ví dụ về thái độ của Mác, Ăng-ghen, Lát-xan đối với những cuộc chiến tranh dân tộc của Đức (ch. II), cả những tài liệu về "chính sách xâm lược lớn lao của các nước Đồng minh tay ba" (ch. IV), cả lịch sử ngoại giao của chiến tranh (ch. V), nhằm minh oan cho nước Đức bằng cách dẫn ra việc trao đổi công điện trước ngày chiến tranh bùng nổ, một việc làm hết sức vô vị và hết sức không nghiêm túc, v.v.. Trong một chương riêng (ch. VI): "Phạm vi của nguy cơ", ông ta trình bày những ý kiến và những tài liệu về ưu thế lực lượng của Đồng minh tay ba, về tính chất phản động của chế độ Nga hoàng, v.v.. Cố nhiên là Đa-vít hoàn toàn tán thành *hoà bình.* Ông ta kết thúc lời tựa cho cuốn sách của mình, - lời tựa đề ngày 1 tháng Năm 1915, - bằng khẩu hiệu: "Hoà bình trên thế giới!". Cố nhiên Đa-vít là người theo chủ nghĩa quốc tế: Đảng dân chủ - xã hội Đức, các bạn thấy không, "không phản bội tinh thần của Quốc tế" (8), đảng "đã đấu tranh chống những mầm độc của lòng căm thù giữa các dân tộc" (8); "ngay từ ngày đầu chiến tranh, đảng đã tuyên bố rằng về nguyên tắc đảng sẵn sàng chấp nhận hoà ước khả dĩ bảo đảm được sự an toàn cho đất nước của mình" (8).

Cuốn sách của Đa-vít chứng tỏ một cách hết sức hiển nhiên rằng muốn gây ảnh hưởng trong công nhân và trong quần chúng nói chung thì bọn tư sản tự do chủ nghĩa (và bọn tay chân của chúng trong phong trào công nhân, tức bọn cơ hội chủ nghĩa) sẵn sàng xác nhận — bao nhiêu lần cũng được — rằng chúng theo chủ nghĩa quốc tế, rằng chúng thừa nhận khẩu hiệu hoà bình, rằng chúng từ bỏ những mục tiêu của chiến tranh xâm lược, lên án chủ nghĩa sô-vanh, v.v., v.v.. Sẵn sàng chấp nhận bất cứ điều gì - *trừ* những hoạt động cách mạng chống lại chính phủ nước chúng; bất cứ điều gì - miễn là người ta "chống lại sự thất bại". Và, thực ra, nói theo ngôn ngữ toán học thì tư tưởng đó đúng là *cần và đủ* để lừa bịp công nhân: đó là điều tối thiểu mà người ta có thể hứa với họ, vì không thể lôi cuốn được quần chúng theo mình nếu không hứa hẹn đem lại cho họ một nền hoà bình công bằng, không doạ họ bằng nguy cơ xâm lược, không tỏ rõ là mình trung thành với chủ nghĩa quốc tế; và *không cần thiết phải* hứa gì nhiều hơn nữa, vì cái nhiều hơn đó, tức là xâm chiếm thuộc địa, thôn tính những đất đai ngoại quốc, cướp bóc những nước thua trận, ký kết những hiệp ước thương mại có lợi, v.v., thì *không phải* do giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa trực tiếp thực hiện mà là do tập đoàn đế quốc chủ nghĩa và quân phiệt, do tập đoàn của chính phủ quân sự thực hiện, *sau* chiến tranh.

Các vai trò đã được phân đúng: dựa vào bọn tỷ phú và toàn bộ giới "kinh doanh" tư sản, chính phủ và bọn quân phiệt tiến hành chiến tranh, còn phái tự do thì xoa dịu và lừa phỉnh quần chúng bằng tư tưởng dân tộc - vệ quốc, bằng những lời hứa hẹn về hoà bình dân chủ, v.v.. Tư tưởng của bọn tư sản tự do chủ nghĩa, nhân đạo, hoà bình chủ nghĩa, chính là tư tưởng của Ê. Đa-vít và cũng là tư tưởng của bọn cơ hội chủ nghĩa Nga ở trong Ban tổ chức, họ đang đấu tranh chống sự mong muốn thất bại, chống

lại sự tan rã của nước Nga, tán thành khẩu hiệu hoà bình, v.v..

Sách lược khác, sách lược có tính nguyên tắc, sách lược không có tính chất tự do chủ nghĩa, chỉ có thể có được, chừng nào người ta bắt đầu đoạn tuyệt cương quyết với *mọi* thứ luận điệu muốn biện hộ cho hành động tham gia chiến tranh, chừng nào người ta *thực tế* thi hành một chính sách tuyên truyền và chuẩn bị những hoạt động cách mạng trong thời gian chiến tranh và lợi dụng những khó khăn của chiến tranh, chống lại chính phủ nước mình. Đa-vít *tiến gần* tới đường giáp giới đó, đến đường giáp giới thực sự giữa chính sách tư sản và chính sách vô sản, nhưng ông ta chỉ tiến gần đến đường giáp giới đó để lẩn tránh một vấn đề mà ông ta không ưa. Ông ta đã nhiều lần nhắc đến bản tuyên ngôn Ba-lơ, nhưng cố ý tránh tất cả những đoạn cách mạng của tuyên ngôn ấy; ông ta nhắc lại việc Va-li-ăng, ở Ba-lơ, đã kêu gọi "bãi công quân sự và tiến hành cách mạng xã hội" như thế nào (tr. 119), nhưng chỉ là để lợi dụng cái ví dụ về người sô-vanh Va-li-ăng để *biện hộ* cho mình, chứ không phải để dẫn ra và phân tích những chỉ thị cách mạng trong bản thân nghị quyết của Đại hội Ba-lơ.

Đa-vít đăng lại một đoạn khá quan trọng của bản tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương của chúng ta và nhất là khẩu hiệu chủ yếu của nó là biến cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành cuộc nội chiến, nhưng chỉ là để tuyên bố rằng sách lược "Nga" đó là "điên rồ" và sách lược đó "xuyên tạc thô bạo những nghị quyết của Quốc tế" (169, 172). Ông ta nói đó là chủ nghĩa Éc-vê (tr. 176): tác phẩm của Éc-vê "chứa đựng toàn bộ học thuyết của Lê-nin, Lúc-xăm-bua, Ra-đếch, Pan-nê-cúc, v.v.". Thưa ông bạn Đa-vít rất thân mến, phải chăng trong những đoạn cách mạng của nghị quyết Ba-lơ và "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" không có "chủ nghĩa Éc-vê"? Đa-vít mà nghe thấy nhắc đến "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" thì cũng khó chịu chẳng khác gì

Xem-cốp-xki thấy khó chịu khi thấy nhan đề của tạp chí của chúng ta, cái nhan đề gợi cho người ta nhớ đến bản tuyên ngôn đó. "Công nhân không có tổ quốc" — nguyên lý ấy của "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", Đa-vít tin rằng nó đã "bị đánh đổ từ lâu rồi" (tr. 176 và những trang khác). Về vấn đề các dân tộc thì trong suốt chương kết luận của mình, Đa-vít đã nhai đi nhai lại những điều nhảm nhí tầm thường nhất của giai cấp tư sản về "quy luật sinh vật học của sự phân hoá" (!!), v.v..

Quốc tế không có nghĩa là phản dân tộc, chúng ta tán thành quyền dân tộc tự quyết, chúng ta phản đối việc dùng bạo lực đối với dân tộc yếu, Đa-vít quả quyết như thế mà không hiểu (hay nói cho đúng hơn là giả vờ không hiểu) rằng kẻ nào biện hộ cho việc tham gia cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, rằng trong cuộc chiến tranh đó, kẻ nào tung ra khẩu hiệu "chống lại sự thất bại", thì chính kẻ đó là một chính khách không những phản lại chủ nghĩa xã hội mà còn là phản lại dân tộc nữa. Vì cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa hiện nay là một cuộc chiến tranh của các cường quốc lớn (= áp bức nhiều nước khác), *nhằm mục đích* áp bức thêm nhiều nước nữa. Trong một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, người ta không thể là một chính khách "dân tộc" mà lại không phải là xã hội chủ nghĩa, tức là người thừa nhận cho các dân tộc bị áp bức được quyền tự giải phóng, được quyền tách khỏi các cường quốc lớn đã áp bức mình. Ở thời đại đế quốc chủ nghĩa, thì *đa số* các dân tộc trên thế giới không có một *con đường sống* nào khác hơn là hoạt động cách mạng của giai cấp vô sản các cường quốc lớn, một hoạt động vượt khỏi khuôn khổ dân tộc, đập tan khuôn khổ đó, và lật đổ giai cấp tư sản quốc tế. Không lật đổ được giai cấp đó, thì các cường quốc lớn sẽ vẫn tồn tại, *nghĩa là* vẫn còn chín phần mười các nước trên thế giới phải chịu ách áp bức. Mà lật đổ được bọn đó, thì *những bức tường ngăn* dân tộc đủ mọi loại sẽ tiêu tan

hết sức nhanh chóng, nhưng không vì thế mà làm giảm, trái lại, lại tăng cường vô hạn sự "phân hoá" nhân loại theo cái hướng là đời sống tinh thần, những trào lưu, những nguyện vọng và những màu sắc tư tưởng, sẽ trở nên phong phú và có muôn màu muôn vẻ.

Viết vào tháng Sáu - tháng Bảy 1915

Đăng lần đầu ngày 27 tháng Bảy 1924 trên báo "Sự thật", số 16.

Theo đúng bản thảo

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ – XÃ HỘI CÁNH TẢ ĐỂ ĐƯA RA HỘI NGHỊ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ LẦN THỨ NHẤT[216]

Cuộc chiến tranh hiện nay là do chủ nghĩa đế quốc gây ra. Chủ nghĩa tư bản đã đạt tới giai đoạn cao nhất đó. Lực lượng sản xuất của xã hội và quy mô của tư bản đã vượt ra ngoài khuôn khổ chật hẹp của các quốc gia dân tộc riêng biệt. Từ đó nảy sinh ra khuynh hướng của các cường quốc lớn muốn nô dịch các dân tộc khác, muốn chiếm thuộc địa, coi đó là những nguồn nguyên liệu và là những nơi để xuất khẩu tư bản. Toàn thế giới hợp lại thành một cơ cấu kinh tế, toàn thế giới bị phân chia giữa một dúm cường quốc lớn. Những điều kiện khách quan của chủ nghĩa xã hội đã hoàn toàn chín muồi, và cuộc chiến tranh hiện nay là cuộc chiến tranh của bọn tư bản để giành lấy những đặc quyền và sự độc quyền là những thứ có thể trì hoãn được sự phá sản của chủ nghĩa tư bản.

Trong khi hướng tới sự giải phóng lao động khỏi ách áp bức của bọn tư bản, bảo vệ tình đoàn kết anh em của công nhân trên toàn thế giới, những người xã hội chủ nghĩa đấu tranh chống mọi sự áp bức và bất bình đẳng giữa các dân tộc. Ở thời kỳ mà giai cấp tư sản là tiến bộ, mà việc lật đổ chế độ phong kiến, chế độ chuyên chế, ách áp bức của dân tộc khác, đã trở thành một vấn đề bức thiết về phương diện lịch sử, ở một thời kỳ như vậy, những người xã hội chủ nghĩa, vốn bao giờ cũng là những người dân chủ triệt để nhất và kiên quyết nhất, đã thừa nhận sự "bảo vệ

tổ quốc" theo ý nghĩa đó và chỉ theo ý nghĩa đó mà thôi. Và hiện nay, nếu như ở Đông Âu hoặc ở thuộc địa nổ ra cuộc chiến tranh của các dân tộc bị áp bức chống lại những kẻ áp bức họ, tức là chống lại những cường quốc lớn thì dĩ nhiên là những người xã hội chủ nghĩa sẽ hoàn toàn đồng tình với những người bị áp bức.

Nhưng cuộc chiến tranh hiện nay nổ ra trong một thời kỳ lịch sử hoàn toàn khác hẳn, thời kỳ mà giai cấp tư sản đã từ chỗ là giai cấp tiến bộ trở thành giai cấp phản động. Đứng về phía cả hai nhóm cường quốc đang giao chiến mà nói thì cuộc chiến tranh này là cuộc chiến tranh của bọn chủ nô tiến hành để duy trì và củng cố chế độ nô lệ: để phân chia thuộc địa, để giành "quyền" áp bức các dân tộc khác, để giành lấy những đặc quyền và sự độc quyền của tư bản nước lớn, để kéo dài vĩnh viễn chế độ nô lệ làm thuê bằng cách chia rẽ công nhân các nước và áp dụng thủ đoạn đàn áp phản động đối với họ. Do đó, những luận điệu về "bảo vệ tổ quốc" của cả hai nhóm đang giao chiến đều là sự lừa dối của giai cấp tư sản đối với nhân dân. Cho dù nhóm nào giành được thắng lợi hay là quay trở lại status quo[1)] thì cũng đều không thể bảo vệ được nền tự do của đa số các dân tộc trên thế giới chống lại sự áp bức đế quốc chủ nghĩa của một dúm cường quốc lớn đối với họ, không thể đảm bảo cho giai cấp công nhân giữ được ngay cả những thành quả văn hoá ít ỏi của họ hiện nay. Thời đại chủ nghĩa tư bản tương đối hoà bình đã vĩnh viễn qua hẳn rồi. Cái mà chủ nghĩa đế quốc đem lại cho giai cấp công nhân là tình trạng trở nên gay gắt thêm chưa từng thấy của cuộc đấu tranh giai cấp, của sự bần cùng và nạn thất nghiệp, của đời sống đắt đỏ, của ách áp bức của các tơ-rớt và của chủ nghĩa quân phiệt; chủ nghĩa đế quốc còn đem lại cho giai cấp

[1)] - nguyên trạng

công nhân sự hoành hành của thế lực phản động chính trị nổi lên ở khắp các nước, ngay cả ở những nước tự do nhất.

Ý nghĩa thật sự của khẩu hiệu "bảo vệ tổ quốc" trong cuộc chiến tranh này là bảo vệ "quyền" của giai cấp tư sản dân tộc "mình" đi áp bức các dân tộc khác, là chính sách công nhân dân tộc - tự do chủ nghĩa, là sự liên minh của một bộ phận nhỏ nhoi những công nhân có đặc quyền đặc lợi với giai cấp tư sản dân tộc "mình" chống lại khối đông đảo những người vô sản và những người bị bóc lột. Những người xã hội chủ nghĩa thi hành một chính sách như vậy thực ra là những kẻ sô-vanh, những kẻ xã hội - sô-vanh. Chính sách biểu quyết tán thành ngân sách chiến tranh, tham gia nội các, Burgfrieden[1)], v.v., là sự phản bội chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa cơ hội, do những điều kiện của thời kỳ "hoà bình" đã qua nuôi dưỡng, bây giờ đã phát triển tới mức hoàn toàn đoạn tuyệt với chủ nghĩa xã hội và trở thành kẻ thù trực tiếp của phong trào giải phóng của giai cấp vô sản. Giai cấp công nhân sẽ không thể đạt được những mục tiêu có tính chất lịch sử toàn thế giới của mình nếu không tiến hành đấu tranh hết sức kiên quyết với chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xã hội - sô-vanh công khai (đa số của các đảng dân chủ - xã hội Pháp, Đức, Áo, Hen-đman, bọn Pha-biêng và bọn công liên ở Anh, Ru-ba-nô-vích, Plê-kha-nốp và nhóm "Bình minh của chúng ta" ở Nga, v.v.) cũng như với cái gọi là "phái giữa" đã từ bỏ lập trường chủ nghĩa Mác để đi theo bọn sô-vanh.

Bản tuyên ngôn Ba-lơ năm 1912, được những người xã hội chủ nghĩa toàn thế giới nhất trí thông qua khi thấy trước được chính cuộc chiến tranh đang diễn ra hiện nay giữa các cường quốc lớn, đã thừa nhận rõ ràng tính chất đế quốc và phản động của cuộc chiến tranh đó, tuyên bố coi việc công nhân nước này bắn giết công nhân nước khác

[1)] - hoà bình trong nước

là một trọng tội, và tuyên bố rằng chính là do cuộc chiến tranh đó nên *cách mạng vô sản* tới gần hơn. Thật vậy, chiến tranh tạo ra tình thế cách mạng, làm nẩy sinh tinh thần cách mạng và sự bất bình trong quần chúng, làm cho bộ phận ưu tú của giai cấp vô sản ở bất cứ nơi nào cũng nhận thức rõ sự nguy hại của chủ nghĩa cơ hội, và làm cho cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội trở nên gay gắt. Lòng mong muốn hoà bình ngày càng tăng trong quần chúng lao động biểu hiện sự thất vọng của họ, nó nói lên rằng những luận điệu dối trá của giai cấp tư sản về bảo vệ tổ quốc đã bị phá sản, rằng ý thức giác ngộ cách mạng của quần chúng đã bắt đầu rõ dần ra. Khi lợi dụng tâm trạng đó cho công tác cổ động cách mạng của mình và trong công tác cổ động cách mạng của mình dùng cả những lý lẽ về sự thất bại của tổ quốc "mình", những người xã hội chủ nghĩa sẽ không lừa phỉnh làm cho nhân dân hy vọng vào khả năng có thể sớm có hoà bình, - một nền hoà bình tương đối vững chắc, dân chủ, loại trừ sự áp bức dân tộc, - có thể giải trừ quân bị, v.v., mà không cần phải lật đổ chính phủ hiện tại bằng con đường cách mạng. Chỉ có cách mạng xã hội của giai cấp vô sản mới mở đường đi tới hoà bình và tự do của các dân tộc.

Chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mở ra kỷ nguyên cách mạng xã hội. Tất cả những điều kiện khách quan của thời đại hiện nay làm cho cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng của giai cấp vô sản trở thành một vấn đề bức thiết trước mắt. Nhiệm vụ của những người xã hội chủ nghĩa là: không từ chối bất kỳ một thủ đoạn đấu tranh hợp pháp nào của giai cấp công nhân đồng thời lại phải làm cho những thủ đoạn đấu tranh hợp pháp đó phục tùng toàn bộ cái nhiệm vụ bức thiết và quan trọng nhất ấy; phát triển ý thức cách mạng của công nhân; đoàn kết công nhân trong cuộc đấu tranh cách mạng quốc tế; ủng hộ và thúc đẩy mọi hoạt động cách mạng; cố gắng phấn đấu biến chiến

tranh đế quốc chủ nghĩa giữa các dân tộc thành nội chiến của các giai cấp bị áp bức chống lại những kẻ áp bức họ, chiến tranh để tước đoạt giai cấp bọn tư bản, để giai cấp vô sản chiếm chính quyền, để thực hiện chủ nghĩa xã hội.

Viết trước ngày 13 (26) tháng Bảy 1915

In lần đầu năm 1930 trong Văn tập Lê-nin, t. XIV

Theo đúng bản thảo

VỀ THẤT BẠI CỦA CHÍNH PHỦ NƯỚC MÌNH TRONG CUỘC CHIẾN TRANH ĐẾ QUỐC CHỦ NGHĨA

Trong một cuộc chiến tranh phản động, giai cấp cách mạng không thể không mong cho chính phủ nước mình thất bại.

Đó là một định lý. Và chỉ có những người tự nguyện tán thành bọn xã hội - sô-vanh hay những tay chân bất lực của bọn xã hội - sô-vanh mới bác bỏ định lý đó. Trong bọn thứ nhất thì có, chẳng hạn, Xem-cốp-xki, thuộc Ban tổ chức (số 2, "Tin tức"). Trong bọn thứ hai có Tơ-rốt-xki và Búc-vô-ết, và ở Đức thì có Cau-xky. Tơ-rốt-xki viết: mong cho nước Nga thất bại "là một sự nhượng bộ không cần thiết và không có căn cứ đối với phương pháp luận chính trị của chủ nghĩa xã hội - ái quốc là thứ chủ nghĩa đem cái phương châm tuỳ tiện nhất trong những hoàn cảnh hiện nay, tức là phương châm tìm hiểu ít có hại nhất, mà thay thế vào cuộc đấu tranh cách mạng chống lại chiến tranh và những điều kiện đã gây ra chiến tranh" ("Lời nói của chúng ta", số 105).

Đó là một kiểu mẫu về những câu khoa trương mà Tơ-rốt-xki luôn luôn dùng để biện hộ cho chủ nghĩa cơ hội. "Cuộc đấu tranh cách mạng chống lại chiến tranh" sẽ chỉ là một trong những lời thốt ra rỗng tuếch và vô nghĩa — mà các anh hùng của Quốc tế II rất thạo — *nếu* người ta không hiểu đó là những hoạt động cách mạng chống lại *chính phủ nước mình* cả trong thời kỳ chiến tranh nữa. Chỉ cần suy nghĩ một chút là hiểu được điều đó. Mà những hoạt động cách mạng trong thời kỳ chiến tranh chống lại chính phủ

nước mình thì chắc chắn và hiển nhiên có nghĩa không những là phải mong cho chính phủ đó thất bại mà thực ra còn có nghĩa là góp phần làm cho chính phủ đó thất bại. (Chúng tôi xin nhắc "bạn đọc minh mẫn" rằng vấn đề không phải là "phá cầu", tổ chức những cuộc binh biến không có hy vọng thắng lợi, và nói chung là giúp đỡ chính phủ đánh bại những người cách mạng).

Trong khi khua môi múa mép, Tơ-rốt-xki đã đi lạc hướng. Hình như ông ta thấy rằng mong nước Nga thất bại *có nghĩa* là mong cho Đức thắng trận (Búc-vô-ết và Xem-cốp-xki diễn tả một cách thẳng thắn hơn "ý nghĩ" đó, hay nói cho đúng hơn: sự thiếu suy nghĩ đó mà họ và Tơ-rốt-xki đều có). Và Tơ-rốt-xki cho rằng đó là "phương pháp luận của chủ nghĩa xã hội - ái quốc"! Để giúp những người không thể suy nghĩ được, nghị quyết Béc-nơ ("Người dân chủ - xã hội", số 40) đã giải thích rằng trong *tất cả* các nước đế quốc chủ nghĩa, bây giờ giai cấp vô sản phải mong cho chính phủ nước mình thất bại[1]. Búc-vô-ết và Tơ-rốt-xki đều thích lờ đi không nói đến chân lý đó, còn Xem-cốp-xki (trong số những người cơ hội chủ nghĩa thì Xem-cốp-xki là người giúp ích nhiều hơn cả cho giai cấp công nhân bằng cách nhai lại những luận điệu cao siêu của giai cấp tư sản một cách ngay thơ thành thật) đã "nói hớ một cách dễ thương" rằng đó là một điều vô nghĩa vì nhất định là hoặc Đức thắng, hoặc Nga thắng ("Tin tức", số 2).

Hãy lấy Công xã làm ví dụ. Đức đã thắng Pháp. Bi-xmác và Chi-e đã thắng công nhân!! Nếu Búc-vô-ết và Tơ-rốt-xki suy nghĩ thì họ sẽ thấy rằng *họ* đứng trên quan điểm cuộc chiến tranh của *các chính phủ và giai cấp tư sản,* tức họ đã sùng bái "phương pháp luận chính trị của chủ nghĩa xã hội - ái quốc", đó là nói theo cách nói hoa mỹ của Tơ-rốt-xki.

Cách mạng trong thời kỳ chiến tranh chính là nội chiến;

[1] Xem tập này, tr. 203.

nhưng một mặt, việc *biến* cuộc chiến tranh của các chính phủ thành nội chiến được những cuộc bại trận (sự "thất bại") của các chính phủ làm cho dễ dàng hơn; mặt khác, *không thể* thực tế góp phần vào việc chuyển đó nếu người ta không đồng thời thúc đẩy sự thất bại.

Nếu bọn sô-vanh (cũng như Ban tổ chức và đảng đoàn Tsơ-khê-ít-dê) từ bỏ "khẩu hiệu" về thất bại đó, chính vì đó là khẩu hiệu *duy nhất* kiên quyết kêu gọi tiến hành hoạt động cách mạng chống lại chính phủ nước mình trong thời kỳ chiến tranh. Mà không có những hành động như thế thì hàng triệu câu nói cực kỳ cách mạng về đấu tranh chống "chiến tranh và những điều kiện, v.v.", cũng không đáng giá lấy một xu.

Ai muốn bác bỏ thực sự "khẩu hiệu" làm cho chính phủ nước mình thất bại trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thì phải chứng minh được một trong ba điểm này: hoặc là 1) cuộc chiến tranh 1914 - 1915 không phải là một cuộc chiến tranh phản động; hoặc là 2) không thể làm cách mạng trong dịp chiến tranh này được; hoặc là 3) không thể có được sự phối hợp và sự thúc đẩy lẫn nhau giữa những phong trào cách mạng ở *tất cả* các nước tham chiến. Điểm cuối cùng này đặc biệt quan trọng đối với nước Nga, vì nước Nga là nước lạc hậu nhất, và ở đó, không thể trực tiếp phát động được cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Vì thế những người dân chủ - xã hội Nga đã là những người đầu tiên phải đề ra, "về mặt lý luận và thực tiễn", "khẩu hiệu" về thất bại. Và chính phủ của Nga hoàng đã hoàn toàn có lý khi khẳng định rằng công tác cổ động của đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là cái gương *duy nhất* - trong Quốc tế - không những về công tác cổ động của phái đối lập trong nghị viện mà cả về công tác cổ động thực sự cách mạng trong quần chúng chống lại chính phủ của nước mình, rằng công tác cổ động đó làm yếu "sức mạnh quân sự" của nước Nga và xúc tiến sự thất bại của nước

Nga. Đó là một sự thật. Lẩn tránh sự thật đó thì thật là không thông minh chút nào.

Những kẻ phản đối khẩu hiệu về thất bại chỉ là sợ chính bản thân họ, vì họ không dám nhìn thẳng vào sự thật cực kỳ hiển nhiên là có một mối liên hệ khăng khít giữa công tác cổ động cách mạng chống lại chính phủ với việc xúc tiến sự thất bại của chính phủ đó.

Phong trào cách mạng theo nghĩa dân chủ - tư sản ở Nga và phong trào xã hội chủ nghĩa ở phương Tây có khả năng phối hợp với nhau và thúc đẩy lẫn nhau không? Trong 10 năm vừa qua, không một người xã hội chủ nghĩa nào tỏ ra nghi ngờ khả năng đó khi phát biểu công khai, và phong trào diễn ra trong giai cấp vô sản Áo sau ngày 17 tháng Mười 1905[217] đã *thực tế* chứng minh khả năng đó.

Hãy hỏi bất cứ một ai trong số những người dân chủ - xã hội tự xưng là quốc tế chủ nghĩa xem họ có đồng tình với một sự liên minh giữa những người dân chủ - xã hội ở các nước tham chiến nhằm tiến hành những hành động cách mạng chung chống lại tất cả những chính phủ tham chiến hay không. Nhiều người sẽ trả lời rằng sự liên minh đó là không thể thực hiện được, - Cau-xky đã nói như thế ("Neue Zeit", ngày 2 tháng Mười 1914), đó là *một bằng chứng đầy đủ* về chủ nghĩa xã hội - sô-vanh của ông ta. Vì, một mặt, đó là một điều rõ ràng trái với sự thật, trái với những sự việc mà ai cũng biết và trái với tuyên ngôn Ba-lơ. Và, mặt khác, nếu điều đó là một sự thật *thì những người cơ hội chủ nghĩa sẽ có lý về nhiều mặt!*

Nhiều người sẽ trả lời là đồng tình. Và lúc đó chúng ta sẽ nói với họ: nếu sự đồng tình này không phải là giả nhân giả nghĩa, thì thật là lố bịch khi nghĩ rằng trong chiến tranh và vì chiến tranh cần phải có sự thoả thuận "đúng thể thức": bầu các đại biểu, gặp nhau, ký một bản quy ước, ấn định ngày và giờ! Chỉ có bọn Xem-cốp-xki mới có thể nghĩ được như thế. *Chỉ* có nêu *gương* về những hành động cách

mạng thực sự, *tiến hành và phát triển* những hành động cách mạng thực sự, thì mới có thể thực hiện được một sự liên minh nhằm tiến hành những hành động cách mạng, ngay cả trong *một* nước, chứ chưa nói trong nhiều nước. Nhưng xin nhắc lại là chỉ có thể tiến hành được những hành động đó, nếu người ta mong muốn sự thất bại, nếu người ta xúc tiến sự thất bại. Không thể "tạo ra" sự chuyển biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến được, cũng như người ta không thể "tạo ra" cách mạng; sự chuyển biến đó *bắt nguồn* từ cả một loạt muôn màu muôn vẻ những hiện tượng, khía cạnh, đặc điểm, tính chất và hậu quả của chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Và *không thể* có sự chuyển biến đó được, nếu không có một loạt những thất bại và chiến bại của những chính phủ đang bị đả phá bởi các giai cấp mà *chính những chính phủ đó* áp bức.

Không thừa nhận khẩu hiệu về thất bại, có nghĩa là biến tinh thần cách mạng của mình thành một câu trống rỗng hay thành sự giả dối thuần tuý.

Vậy người ta đề nghị chúng ta thay "khẩu hiệu" về thất bại bằng khẩu hiệu nào? Bằng khẩu hiệu: "không chiến thắng, không thất bại" (Xem-cốp-xki, trong "Tin tức", số 2 và cả *toàn thể* Ban tổ chức nữa, trong "Tin tức", số 1). Nhưng đó chẳng qua chỉ là khẩu hiệu "*bảo vệ tổ quốc*" được diễn tả một cách khác đi mà thôi! Đó chính là đứng trên phương diện cuộc chiến tranh của các chính phủ (theo khẩu hiệu đó, thì các chính phủ phải *giữ vững* địa vị cũ của chúng, "giữ vững trận địa của chúng"), chứ không phải trên phương diện *cuộc đấu tranh* của những giai cấp bị áp bức chống lại chính phủ nước họ! Như vậy là biện hộ cho chủ nghĩa sô-vanh của *tất cả* các nước đế quốc chủ nghĩa, trong đó giai cấp tư sản luôn luôn sẵn sàng nói — *và nói với nhân dân* — rằng họ chiến đấu "chỉ" là để "chống lại sự thất bại". Ê. Đa-vít, lãnh tụ của những người cơ hội chủ nghĩa đã viết trong cuốn sách của ông ta như sau: "Ý nghĩa của việc

chúng tôi bỏ phiếu tán thành vào ngày 4 tháng Tám là: chúng tôi không bỏ phiếu để tán thành chiến tranh, mà để *chống lại sự thất bại*". "Những người trong Ban tổ chức" cùng với Búc-vô-ết và Tơ-rốt-xki, cũng *hoàn toàn* đứng trên lập trường của Đa-vít khi họ bảo vệ khẩu hiệu: không chiến thắng, không thất bại!

Nếu người ta suy nghĩ về khẩu hiệu đó thì sẽ thấy khẩu hiệu đó có nghĩa là "hoà bình trong nước", là từ bỏ cuộc đấu tranh giai cấp của những người bị áp bức trong tất cả các nước tham chiến, vì không thể tiến hành đấu tranh giai cấp mà lại không đánh vào giai cấp tư sản nước "mình" và vào chính phủ nước "mình", mà trong thời kỳ chiến tranh, thì đánh vào chính phủ nước mình, *có nghĩa là* (xin ông Búc-vô-ết hãy chú ý!) phản bội tổ quốc, *có nghĩa là* xúc tiến sự thất bại của nước mình. Ai thừa nhận khẩu hiệu "không chiến thắng, không thất bại", thì người đó chỉ là kẻ tán thành một cách giả dối đấu tranh giai cấp, tán thành một cách giả dối "phá bỏ hoà bình trong nước", thì *thực ra,* người đó từ bỏ chính sách độc lập, vô sản và bắt giai cấp vô sản ở tất cả các nước tham chiến phải phục tùng cái nhiệm vụ *có tính chất hoàn toàn tư sản,* tức là nhiệm vụ bảo vệ cho những chính phủ đế quốc nào đó, khỏi bị thất bại. Chỉ có chính sách mà giai cấp vô sản *lợi dụng những khó khăn* của chính phủ và của giai cấp tư sản nước mình *để lật đổ chúng,* mới là chính sách phá bỏ thực sự *"hoà bình trong nước",* chứ không phải chỉ trên đầu lưỡi, và thừa nhận đấu tranh giai cấp. Và không thể đạt được mục đích đó, *không thể hoạt động được* theo hướng đó, nếu không mong cho chính phủ nước mình thất bại, không xúc tiến sự thất bại đó.

Trước chiến tranh, khi những người dân chủ - xã hội Ý đặt vấn đề bãi công có tính chất quần chúng thì giai cấp tư sản trả lời họ rất đúng theo quan điểm *của nó,* rằng: như thế là phản bội tổ quốc và các anh sẽ bị coi là phản bội. Đúng. Những việc bắt tay thân thiện trong các chiến

hào cũng đúng là tội phản bội tổ quốc. Ai viết chống lại "sự phản bội tổ quốc" như Búc-vô-ết, chống lại "sự tan rã của nước Nga" như Xem-cốp-xki, đều là những người đứng trên quan điểm tư sản chứ không phải quan điểm vô sản. Người vô sản *không thể* đánh một đòn giai cấp vào chính phủ nước mình, không thể (thực tế) bắt tay anh em của mình, bắt tay người vô sản một nước "ngoài" đang tiến hành chiến tranh chống nước "ta", *mà lại không phạm* "tội phản bội tổ quốc", *mà lại không xúc tiến* sự thất bại, không xúc tiến *sự tan rã* của cái cường quốc "lớn" đế quốc chủ nghĩa "của mình".

Ai bênh vực khẩu hiệu: "không chiến thắng, không thất bại", thì dù là tự giác hay không tự giác, cũng vẫn là một kẻ sô-vanh; có giỏi lắm thì cũng là một tên tiểu tư sản thoả hiệp; nhưng vô luận thế nào cũng là *kẻ thù* của chính sách vô sản, là kẻ ủng hộ các chính phủ hiện nay, các giai cấp thống trị hiện nay.

Chúng ta hãy xét phương diện khác của vấn đề. Chiến tranh không thể không thức tỉnh trong quần chúng những tình cảm mãnh liệt nhất khiến người ta thoát khỏi trạng thái mơ mơ màng màng thường ngày của họ. *Không thể có* sách lược cách mạng nào mà lại không phù hợp với những tình cảm mới mẻ mãnh liệt đó.

Vậy những tình cảm mãnh liệt đó có những luồng chính nào? 1) Kinh hãi và thất vọng. Do đó tôn giáo lại mạnh lên. Các nhà thờ lại đông đảo thêm, bọn phản động hoan hỉ. Tên cực kỳ phản động Ba-re đã nói: "Ở đâu có đau khổ thì ở đó có tôn giáo". Và hắn nói như thế là có lý. 2) Lòng căm giận "kẻ thù", tình cảm này được giai cấp tư sản đặc biệt nhen lên (hơn cả bọn cha cố nữa), và về mặt kinh tế và chính trị, thì lòng căm giận đó *chỉ* có lợi *riêng cho nó* thôi. 3) Lòng căm thù chính phủ *nước mình* và giai cấp tư sản *nước mình,* tình cảm này là của tất cả những công nhân giác ngộ, một mặt, họ hiểu rằng chiến tranh là

"sự tiếp tục của chính trị" của chủ nghĩa đế quốc và họ đáp lại điều đó bằng "sự tiếp tục" căm thù chống lại kẻ thù giai cấp của họ; mặt khác, họ hiểu rằng công thức "chiến tranh chống lại chiến tranh" là một câu nói sáo tầm thường nếu không tiến hành cách mạng chống lại chính phủ *nước mình.* Không thể khích động lòng căm thù đối với chính phủ và giai cấp tư sản nước mình mà lại không mong muốn cho chính phủ và giai cấp tư sản nước mình thất bại, và không thể là một kẻ thù không giả dối của "hoà bình trong nước (= hoà bình giữa các giai cấp)" nếu không khích động lòng căm thù đối với chính phủ và giai cấp tư sản nước mình!!

Những người tán thành khẩu hiệu: "không chiến thắng, không thất bại" thực ra đang đứng về phía giai cấp tư sản và những người cơ hội chủ nghĩa, vì họ "không tin" là có thể có những hành động cách mạng quốc tế của giai cấp công nhân chống lại các chính phủ nước họ, và họ *không muốn* góp phần vào việc phát triển các hành động đó, - nhiệm vụ này chắc chắn là khó khăn nhưng nó là nhiệm vụ duy nhất xứng đáng với người vô sản, là nhiệm vụ duy nhất có tính chất xã hội chủ nghĩa. Chính giai cấp vô sản của một cường quốc lớn tham chiến lạc hậu nhất đã phải thông qua đảng của nó để tiến hành — nhất là trước sự phản bội đê hèn của những người dân chủ -xã hội Đức và Pháp — một sách lược cách mạng, là sách lược hoàn toàn không thể thực hiện được nếu không "xúc tiến sự thất bại" của chính phủ nước mình, nhưng là sách lược duy nhất dẫn đến cuộc cách mạng ở châu Âu, đến nền hoà bình vững bền của chủ nghĩa xã hội, đến chỗ làm cho nhân loại thoát khỏi những nỗi kinh hãi, những tai hoạ, tình trạng thoái hoá, những hành động dã man, hiện nay đang hoành hành.

"Người dân chủ - xã hội", số 43, ngày 26 tháng Bảy 1915

Theo đúng bản đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội"

VỀ TÌNH HÌNH CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ – XÃ HỘI NGA

Tờ "Tin tức" của Ban tổ chức, số 2 và tờ "Sự nghiệp của chúng ta", số 2, đã đưa ra một sự giải thích bổ ích nhất và sáng tỏ nhất về tình hình đó. Cả hai xuất bản phẩm, mỗi tờ theo phương thức riêng của mình, phù hợp với nơi phát hành và sứ mệnh chính trị của mỗi tờ, đều cương quyết đi theo con đường củng cố chủ nghĩa xã hội - sô-vanh.

Không những tờ "Sự nghiệp của chúng ta" không nói đến một sự khác nhau nào, một sự bất đồng ý kiến nào trong nội bộ ban biên tập, không những nó không hề phê bình "xu hướng Pô-tơ-rê-xốp", mà trái lại, nó còn đồng tình với xu hướng đó trong một bản tuyên bố đặc biệt ký tên "ban biên tập" (tr. 19), nó tuyên bố rằng "chủ nghĩa quốc tế" chính là đòi hỏi phải "xác định phương hướng trong tình hình quốc tế" theo nghĩa là phải định rõ xem trong cuộc chiến tranh này, thắng lợi của giai cấp tư sản *nào* là đáng được mong muốn hơn cả đối với giai cấp tư sản. Như thế có nghĩa là về những điều cơ bản và chủ yếu, *toàn bộ* ban biên tập đó theo chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Ngoài ra, do chỉ khác Cau-xky về mặt sắc thái của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, nên ban biên tập đã ca tụng quyển sách mà Cau-xky đã hoàn toàn dành để biện hộ cho chủ nghĩa xã hội - sô-vanh trước dư luận quốc tế, và đã khen ngợi quyển sách đó là "xuất sắc", "đầy đủ", "quý giá về mặt lý luận". Ai không

muốn nhắm mắt làm ngơ cũng đều không thể không thấy rằng như thế là ban biên tập tờ "Sự nghiệp của chúng ta" trước hết đã thần thánh hoá chủ nghĩa xã hội - sô-vanh Nga, và hai là sẵn sàng "xá tội" cho chủ nghĩa xã hội - sô-vanh quốc tế và sẵn sàng thương lượng với nó.

Mục "Trong nước và ngoài nước" trình bày những quan điểm của Plê-kha-nốp và của Ác-xen-rốt, mà ban biên tập coi (một cách hoàn toàn đúng) là không khác nhau. Trong một lời chú thích riêng cũng *của ban biên tập* (tr. 103), ban biên tập tuyên bố rằng những ý kiến của Plê-kha-nốp "phù hợp về nhiều phương diện với những ý kiến" của tờ "Sự nghiệp của chúng ta".

Tình hình thật hết sức rõ ràng. "Trào lưu" hợp pháp chủ nghĩa — hiện thân của trào lưu này là tờ "Sự nghiệp của chúng ta" và đây là trào lưu duy nhất của "khối liên minh Bruy-xen" đã thực sự tồn tại ở Nga vào những năm 1910 - 1915, nhờ có hàng nghìn mối liên hệ của nó với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa - đã hoàn toàn củng cố và hoàn thành sự phát triển cơ hội chủ nghĩa của nó, đã sử dụng một cách thuận lợi chủ nghĩa xã hội - sô-vanh để bổ sung cho chủ nghĩa thủ tiêu. Cương lĩnh thật của cái nhóm bị khai trừ ra khỏi đảng ta hồi tháng Giêng 1912, có thêm được một điểm mới hết sức quan trọng: truyền bá trong giai cấp công nhân những tư tưởng cho rằng cần phải bảo vệ và củng cố, - dù là bằng những cuộc chiến tranh, - những quyền ưu tiên và những đặc quyền đặc lợi nước lớn của bọn địa chủ và của giai cấp tư sản Đại Nga.

Che giấu cái thực tế chính trị đó bằng những câu "tả" và bằng tư tưởng giả danh dân chủ - xã hội, đó là ý nghĩa chính trị thực sự của hoạt động hợp pháp của đảng đoàn Tsơ-khê-ít-dê và của hoạt động bất hợp pháp của Ban tổ chức. Về mặt tư tưởng, đề ra khẩu hiệu: "không chiến thắng, không thất bại" và về mặt thực tiễn, đề ra cuộc đấu tranh chống "chủ nghĩa phân liệt", đó là điều toát ra trong *tất cả*

mọi bài trong tờ "Tin tức", số 2, nhất là trong những bài của Mác-tốp, của I-ô-nốp và của Ma-si-nát-dê; đó là cương lĩnh "hoà bình" với tờ "Sự nghiệp của chúng ta" và Plê-kha-nốp, - một cương lĩnh thiết thực và hoàn toàn đúng (xét theo quan điểm cơ hội chủ nghĩa). Hãy đọc bức thư của ngài A-lếch-xin-xki, một người "trước kia là nhà cách mạng", đăng trên tờ "Ngôn luận", số 143 (ngày 27 tháng Năm 1915), về vấn đề "bảo vệ đất nước", coi đó là "nhiệm vụ của phái dân chủ", thì bạn sẽ thấy tên hầu cận nhiệt thành đó của cái ông Plê-kha-nốp hiện nay đã trở thành sô-vanh, rất sẵn sàng thừa nhận khẩu hiệu: "không chiến thắng, không thất bại". Đó chính là khẩu hiệu *chung* của Plê-kha-nốp, của tờ "Sự nghiệp của chúng ta", của Ác-xen-rốt và của Cô-xốp-xki, của Mác-tốp và của Xem-cốp-xki, và giữa họ với nhau cố nhiên (ồ, cố nhiên!) là vẫn còn những "sắc thái khác nhau chính đáng" và những "ý kiến bất đồng cục bộ". Tất cả cái tập đoàn đó, về căn bản, đều thoả mãn về mặt tư tưởng trong khi tiếp nhận khẩu hiệu: "không chiến thắng, không thất bại" làm cơ sở thoả thuận với nhau (nhân tiện hãy xét xem: *ai* không chiến thắng, không thất bại? Rõ ràng là *các chính phủ hiện nay,* các giai cấp thống trị hiện nay!). Về mặt chính trị thực tiễn, những người đó bằng lòng với khẩu hiệu "thống nhất". Điều đó có nghĩa là *thống nhất với "Sự nghiệp của chúng ta",* tức là thực tế họ hoàn toàn dung nhận việc tờ "Sự nghiệp của chúng ta", được sự giúp đỡ của đảng đoàn Tsơ-khê-ít-dê, tiếp tục tiến hành ở Nga một hoạt động chính trị thực tế và tiến hành một công tác thực tế ("thực tế" theo kiểu tư sản) trong quần chúng, còn ở nước ngoài và trong hoàn cảnh bất hợp pháp thì Ban tổ chức và đồng bọn sẽ có thể đưa ra những điều rào đón nhỏ có tính chất "tả", có thể nói những câu hầu như cách mạng, v.v., v.v.. Chúng tôi không ảo tưởng: chính do chỗ khối liên minh Bruy-xen bị tan rã ngay và đã chứng tỏ rằng nó chỉ là giả dối thôi, nên khối liên minh Bruy-xen

rất thích hợp cho việc che giấu một tình hình chính trị thối nát. Tháng Bảy 1914, nó đã phục vụ cho việc che giấu tờ "Bình minh của chúng ta" và tờ "Báo công nhân miền Bắc" bằng những nghị quyết gần như tả nhưng không hứa hẹn gì cả. Tháng Bảy 1915, chưa có "sự gặp gỡ thân thiện", chưa có "biên bản", nhưng những "kép" chính đều đã nhất trí về nguyên tắc là cùng nhau che giấu chủ nghĩa xã hội - sô-vanh của tờ "Sự nghiệp của chúng ta", của Plê-kha-nốp và của Ác-xen-rốt bằng một số câu cũng hầu như tả. Một năm qua, một năm vĩ đại và gian khổ của lịch sử châu Âu. Ai cũng có thể thấy rằng cái ung nhọt chính sách công nhân dân tộc - tự do chủ nghĩa *đã bóp nghẹt* đa số những đảng dân chủ - xã hội châu Âu và nó đã đến độ hoàn toàn chín muồi trong cả phái thủ tiêu, còn những người "bạn" giống như những nhạc sĩ trong bài ngụ ngôn "Tứ tấu" của Crư-lốp, thì chỉ thay đổi chỗ đứng để lại ê a đồng ca bằng những giọng không ăn nhịp: thống nhất, thống nhất... (với tờ "Sự nghiệp của chúng ta")!

Cái ví dụ về tờ "Lời nói của chúng ta" ở Pa-ri là đặc biệt bổ ích đối với những người thực lòng chủ trương "thống nhất". Số 2, tờ "Tin tức" của Ban tổ chức đã đánh một đòn trí mạng vào tờ "Lời nói của chúng ta" khiến cho hiện nay giờ cáo chung (về mặt chính trị hay về mặt "thể chất", cái đó không quan trọng lắm) của tờ này chỉ còn là vấn đề thời gian thôi. Tờ "Tin tức" của Ban tổ chức (số 2) đã "giết chết" tờ "Lời nói của chúng ta" bằng một bản tuyên bố trong đó chỉ nói là Mác-tốp (hiện là uỷ viên trong Thường vụ của Ban tổ chức ; dường như Mác-tốp đã được Xem-cốp-xki và Ác-xen-rốt "nhất trí" bổ tuyển vào Thường vụ, có lẽ vì Mác-tốp đã đồng ý không nhắc lại những câu thiếu suy nghĩ về cái "chết" của tờ "Vorwärts" nữa) — Mác-tốp và "quá nửa số cộng tác viên của tờ "Lời nói của chúng ta", những người gia nhập Ban tổ chức về mặt tổ chức" đều *nhận thấy sai lầm của họ* và nói là chỉ vì *"ngây thơ"* (Mác-tốp đóng vai

ingénu[1] - khá lắm) mà họ coi tờ "Lời nói của chúng ta" là "cơ quan chung của những người quốc tế chủ nghĩa Nga", nhưng thật ra đó lại là một cơ quan "có tính chất chia rẽ", "có tính chất bè phái" (riêng Xem-cốp-xki còn thêm: "có tính chất vô chính phủ — công đoàn chủ nghĩa"), và cơ quan đó "tìm cách tự biện hộ trước tờ "Người dân chủ - xã hội" của Lê-nin".

Ba loại người trong tờ "Lời nói của chúng ta", - họ đã liên minh một cách vô ích với nhau trong bảy tám tháng, - đã công khai phát biểu ý kiến của họ. Đó là: 1) hai uỷ viên thuộc phái tả của ban biên tập ("Lời nói của chúng ta", số 107), thành thật đồng tình với chủ nghĩa quốc tế và muốn tiến lại gần tờ "Người dân chủ - xã hội" (xem nghị quyết chào mừng của chi bộ Pa-ri của đảng ta đối với họ, trong "Lời nói của chúng ta", số 122); 2) Mác-tốp và "những người trong Ban tổ chức" ("quá nửa"); 3) Tơ-rốt-xki là người không bao giờ đồng ý chút gì với những người xã hội - sô-vanh về nguyên tắc, nhưng *trong thực tế* thì lại *hoàn toàn* đồng ý với họ (chủ yếu là nhờ "sự môi giới tốt lành" — có lẽ đó là cái lối phát biểu một cách ngoại giao của họ — của đảng đoàn Tsơ-khê-ít-dê).

Những người thành thật tán thành sự thống nhất cần phải đặt vấn đề như sau: tại sao tờ "Lời nói của chúng ta" bị phá sản và bị phân liệt? Phần nhiều người ta giải thích những sự phân liệt bằng "tinh thần chia rẽ" căm ghét con người của những "người theo Lê-nin" độc ác (những bài của Xem-cốp-xki trong tờ "Tin tức", số 2, của Ác-xen-rốt trong tờ "Lời nói của chúng ta", v.v., v.v.). Nhưng những người độc ác đó không hề tham gia tờ "Lời nói của chúng ta" và vì lý do đơn giản đó, họ *không thể* gây chia rẽ được, cũng như không thể tự tách ra được.

Vậy thì do cái gì? Có phải là ngẫu nhiên không? Hoặc

[1] — con người chất phác ngay thật

là do chỗ sự thống nhất của những công nhân dân chủ — xã hội với những người của tờ "Sự nghiệp của chúng ta", tức những người truyền bá ảnh hưởng tư sản (thực ra là những tay sai của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và sô-vanh), là không thể thực hiện được và có hại chăng?

Những người tán thành "sự thống nhất" hãy suy nghĩ về điểm đó!

Trong phái dân chủ - xã hội ở châu Âu, người ta vừa mới thấy Cau-xky, Ha-dơ và cả chính bản thân Béc-stanh tuyên bố tán thành "sự thống nhất" trong những hoàn cảnh và dưới những hình thức khác nhau đôi chút. Đánh hơi thấy quần chúng hướng về phía tả, những "nhân vật có uy tín" đó đề nghị hoà hảo với những người dân chủ - xã hội phái tả với điều kiện mặc nhiên là những người dân chủ - xã hội phái tả hoà hảo với bọn Duy-đơ-cum. Phủ nhận trên lời nói "chính sách ngày 4 tháng Tám", lấp cái hố giữa các chính sách công nhân dân tộc - tự do chủ nghĩa và dân chủ - xã hội bằng một vài câu không cam kết gì (và không bất lợi gì về một số phương diện ngay cả đối với Hin-đen-buốc và Gióp-phơ) về "hoà bình" (khẩu hiệu hoà bình hoàn toàn thích hợp với điều đó), bằng những lời buộc tội vô ích đối với những cuộc thôn tính, v.v.. Đại khái đó là chính cương của Cau-xky và Béc-stanh, chính cương mà những người xã hội - sô-vanh Pháp cũng sẽ vui lòng đi theo, như một số luận điệu của tờ "L'Humanité" đã chứng tỏ. Những người Anh thuộc "Đảng công nhân độc lập" chắc chắn sẽ là những người nhiệt liệt tán thành việc xá tội như vậy cho chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, việc xá tội đã được nguỵ trang bằng những thái độ kính cẩn đối với phía tả. Tất nhiên là chúa Trời đã buộc "những người trong Ban tổ chức" và Tơ-rốt-xki giờ đây phải bám chặt lấy đuôi áo của Cau-xky và Béc-stanh.

Chúng tôi coi bước ngoặt sang tả đó của nhà lãnh tụ phái cơ hội chủ nghĩa và của nhà lãnh tụ phái sô-vanh giả

nhân giả nghĩa trong phái "cấp tiến" là một hài kịch nhằm *cứu vãn cái thối nát* trong phái dân chủ - xã hội bằng một hành động thiên về phía tả, nhằm thực tế củng cố chính sách công nhân dân tộc - tự do chủ nghĩa bằng những nhượng bộ không đáng kể trên lời nói đối với phái "tả".

Tình hình khách quan ở châu Âu đã đi đến chỗ làm tăng thêm trong quần chúng sự thất vọng, sự bất bình, sự phản kháng, lòng căm tức và một tinh thần cách mạng có khả năng biến thành hành động một cách chớp nhoáng khi đã phát triển đến một mức độ nhất định. Thực tế, bây giờ vấn đề đặt ra như thế này và chỉ như thế này thôi: hoặc là giúp làm tăng lên, làm phát triển lên những hoạt động cách mạng chống lại giai cấp tư sản *nước mình* và chính phủ nước mình, hoặc là ngăn cản, bóp nghẹt, tiêu diệt tinh thần cách mạng. Để đạt được mục đích sau, phái tư sản tự do chủ nghĩa và phái cơ hội chủ nghĩa sẽ vui lòng (và *phải* vui lòng, đứng về mặt lợi ích *của họ* mà nói) phát biểu bất cứ một luận điệu tả khuynh nào, hứa rất nhiều về giải trừ quân bị, về hoà bình, về việc từ bỏ các cuộc thôn tính, về mọi thứ cải cách, về tất cả những gì mà người ta muốn, miễn là tránh được việc quần chúng đoạn tuyệt với những lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa của họ và tránh được việc chuyển sang tiến hành những hoạt động cách mạng ngày càng lớn.

Chúng ta sẽ nói với quần chúng rằng đừng tin tưởng vào bất kỳ một cương lĩnh khoa trương nào, hãy tin ở bản thân hành động cách mạng có tính chất quần chúng của các bạn chống lại chính phủ và giai cấp tư sản nước mình; hãy cố gắng phát triển những hành động đó; ngoài cuộc nội chiến vì chủ nghĩa xã hội, không còn có con đường nào thoát khỏi cảnh dã man, không thể có tiến bộ ở châu Âu.

P. S. Bài này đã được xếp chữ xong khi chúng tôi nhận được tập sách của ngài Plê-kha-nốp, của G. A-lếch-xin-xki — con người "trước kia là nhà cách mạng" — và đồng bọn: "Chiến

tranh". Đó là một văn tập những lời nguỵ biện, những lời dối trá xã hội - sô-vanh trình bày cuộc chiến tranh phản động nhất, cuộc chiến tranh cướp bóc của chế độ Nga hoàng thành một cuộc chiến tranh "chính nghĩa", "tự vệ", v.v.! Chúng tôi giới thiệu tập văn đó, tập văn nhục nhã có tính chất nô lệ đối với chế độ Nga hoàng, với tất cả những ai muốn nghiên cứu nghiêm túc những nguyên nhân của sự phá sản của Quốc tế II. Điều đáng chú ý là những người xã hội - sô-vanh ra mặt đó đều *hoàn toàn* hài lòng về Tsơ-khê-ít-dê và tất cả đảng đoàn của hắn. Đảng đoàn đó làm vừa lòng cả Ban tổ chức, cả Tơ-rốt-xki lẫn Plê-kha-nốp, cùng A-lếch-xin-xki và đồng bọn; và điều đó là tất nhiên vì đảng đoàn Tsơ-khê-ít-dê đã từng nhiều năm chứng tỏ rằng nó có khả năng bảo vệ và phục vụ bọn cơ hội chủ nghĩa.

Còn về đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bị đưa đi đày ở Xi-bi-ri thì các ngài Plê-kha-nốp và A-lếch-xin-xki đã đưa ra những lời bịa đặt trắng trợn về nó. Nhưng chắc chắn là đã gần đến lúc mà chúng ta có thể dựa vào những bằng chứng để vạch mặt bọn gian dối ra.

"Người dân chủ - xã hội", số 43, ngày 26 tháng Bảy 1915

Theo đúng bản đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội"

VỀ CÁCH GIẢI THÍCH KHẨU HIỆU "HOÀ BÌNH"

Tờ "Báo công nhân" ở Viên, Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Áo, trong số ra ngày 27/VI 1915, đăng bản tuyên bố đáng chú ý của một tờ báo của chính phủ Đức ("Norddeutsche Allgemeine Zeitung").

Đây muốn nói đến bài báo của một trong số những người cơ hội chủ nghĩa có tiếng nhất (và đê hèn nhất) của Đảng "dân chủ - xã hội" Đức là Kvoác, y đã nói: "Chúng tôi, những người dân chủ - xã hội Đức và những đồng chí Áo của chúng tôi, chúng tôi không ngừng tuyên bố rằng chúng tôi hoàn toàn sẵn sàng đặt quan hệ (với những người dân chủ - xã hội Anh và Pháp) để bắt đầu thương lượng về hoà bình. *Chính phủ đế chế Đức biết việc đó và không hề cản trở chúng tôi*".

Bình luận những lời tuyên bố đó, một tờ báo dân tộc - tự do chủ nghĩa ở Đức (tờ "Nationalliberale Korrespondenz") đã viết rằng những lời đó có thể giải thích hai cách. Thứ nhất là chính phủ không cản trở những "hành động chính trị quốc tế" của những người dân chủ - xã hội khi nào những hành động ấy không vượt quá phạm vi hợp pháp và "không nguy hiểm đối với nhà nước". Đứng về quan điểm "tự do chính trị" mà nói, điều đó hoàn toàn có thể hiểu được.

Thứ hai là chính phủ Đức "ít ra cũng tán thành ngấm ngầm việc những người dân chủ - xã hội tiến hành công tác tuyên truyền quốc tế ủng hộ hoà bình, và thậm chí chính phủ còn thấy công tác tuyên truyền đó là một phương tiện thích hợp để xây dựng cơ sở ban đầu cho việc bàn về những khả năng hoà bình".

Cố nhiên, tờ báo dân tộc - tự do chủ nghĩa đó cho rằng không thể giải thích theo cách thứ hai được và tờ báo của chính phủ đã chính thức tán thành quan điểm đó, và còn nói thêm rằng "chính phủ không hề có dính dáng gì với công tác tuyên truyền quốc tế ủng hộ hoà bình và chính phủ sẽ không cho phép cả những người dân chủ - xã hội lẫn một người trung gian nào làm việc đó cả".

Há chẳng phải đó là một hài kịch đáng chú ý sao? Liệu có ai muốn tin rằng chính phủ Đức, một chính phủ đã cấm tờ "Vorwärts" không được bàn đến đấu tranh giai cấp, một chính phủ đã áp dụng những biện pháp quân sự nghiệt ngã để cấm những cuộc hội họp của nhân dân và thiết lập một "chế độ nô lệ quân sự" thật sự đối với những người vô sản, liệu có ai muốn tin rằng *do chủ nghĩa tự do* mà chính phủ đó lại "không cản trở" các ngài Kvoác và Duy-đơ-cum? liệu có ai muốn tin rằng chính phủ đó không thường xuyên liên lạc với các ngài đó?

Nói rằng chính Kvoác *vô tình* đã để lộ sự thật (tức là nói rằng những người dân chủ - xã hội Đức đã mở cuộc tuyên truyền cho hoà bình theo đúng sự thoả thuận trực tiếp hay gián tiếp với chính phủ nước họ) và nói rằng sở dĩ người ta đã "chính thức cải chính" lời ông ta nói, chính là nhằm che giấu sự thật, - nói như thế há chẳng phải là một nghìn lần đúng hơn hay sao?

Đó là một bài học cho những người ham chuộng những câu văn hoa, những người giống như Tơ-rốt-xki (xem "Lời nói của chúng ta", số 105), bảo vệ khẩu hiệu hoà bình chống lại chúng ta, viện đến luận điệu cho rằng "tất cả phái tả"

liên hiệp một cách gọi là "có hiệu quả" xung quanh chính cái khẩu hiệu đó!! Chính phủ của bọn gioong-ke nay đã chứng minh tính chất đúng đắn của bản nghị quyết của chúng ta ở Béc-nơ ("Người dân chủ - xã hội", số 40), trong đó chúng ta nói rằng tuyên truyền cho hoà bình "mà không kèm theo lời kêu gọi quần chúng đứng lên hành động cách mạng" thì chỉ "gieo rắc ảo tưởng" và "biến giai cấp vô sản thành *một đồ chơi trong tay giới ngoại giao bí mật của những nước giao chiến*"[1)].

Điều đó đã được xác minh đúng từng li từng tí!

Trong một vài năm, lịch sử hoạt động ngoại giao sẽ chứng nhận rằng *đã có* và *không những chỉ* ở Đức, sự thoả thuận trực tiếp hoặc gián tiếp giữa những người cơ hội chủ nghĩa và các chính phủ về những luận điệu ba hoa rỗng tuếch tuyên truyền cho hoà bình! Giới ngoại giao che giấu những sự việc đó, nhưng kim giấu trong túi lâu ngày cũng lòi ra.

Khi phái tả bắt đầu liên hiệp lại xung quanh khẩu hiệu hoà bình, ta có thể khuyến khích sự liên hiệp đó *nếu* nó thể hiện *bước đầu* của cuộc phản đối những người sô-vanh, giống như người công nhân Nga dốt nát biểu hiện sự phản đối rụt rè chống lại Nga hoàng bằng chủ nghĩa Ga-pôn. Nhưng khi phái tả tiếp tục tự hạn chế ở *khẩu hiệu* đó (đề ra khẩu hiệu là công việc của những chính khách *có ý thức)* thì phái đó quả thật chỉ là một phái tả vô giá trị, trong những nghị quyết của nó *không có lấy một chút "hiệu quả"* nào, phái đó chỉ là một thứ đồ chơi trong tay bọn Duy-đơ-cum, bọn Kvoác, bọn Xam-ba, bọn Hen-đman, Gióp-phrơ và Hin-đen-buốc.

Ngay cả bây giờ nữa, lúc mà khẩu hiệu hoà bình ("mà không kèm theo lời kêu gọi quần chúng đứng lên hành động cách mạng") đã bị hội nghị Viên[218], Béc-stanh + Cau-xky

[1)] Xem tập này, tr. 203.

và đồng bọn và bọn Sai-đê-man ("phoóc-stan" Đức = Ban chấp hành trung ương) lạm dụng, ai không hiểu điều nói trên kia thì đó là người tham gia một cách hoàn toàn không tự giác vào việc mê hoặc nhân dân theo kiểu xã hội - sô-vanh.

Viết vào tháng Bảy - tháng Tám 1915

In lần đầu năm 1924 trong tạp chí "Cách mạng vô sản", số 5

Theo đúng bản thảo

VẤN ĐỀ HOÀ BÌNH

Vấn đề hoà bình, về mặt là cương lĩnh cấp bách của những người xã hội chủ nghĩa, cũng như vấn đề có liên quan đến nó là vấn đề những điều kiện hoà bình, đều được mọi người quan tâm đến. Chúng ta không thể không cảm ơn tờ "Berner Tagwacht" là đã thử đặt vấn đề đó không phải trên quan điểm thông thường, trên quan điểm dân tộc chủ nghĩa - tiểu tư sản, mà trên quan điểm thực sự vô sản, quốc tế chủ nghĩa. Lời bình luận của ban biên tập trong số 73 ("Friedenssehnsucht"[1]) rất hay: những người dân chủ - xã hội Đức muốn hoà bình thì phải đoạn tuyệt (sich lossagen) với chính sách của chính phủ của bọn gioong-ke. Bài diễn văn của đồng chí A. P. (số 73 và 75) phản đối "cái thói tỏ vẻ quan trọng của những kẻ khoác lác bất lực" (Wichtigtuerei machtloser Schönredner) là những kẻ đã uổng công toan tính giải quyết vấn đề hoà bình theo quan điểm tiểu tư sản, - bài diễn văn đó cũng rất hay.

Chúng ta hãy xem những người xã hội chủ nghĩa phải đặt vấn đề đó như thế nào.

Khẩu hiệu hoà bình có thể đặt ra với những điều kiện hoà bình nhất định, hoặc đặt ra không có một điều kiện nào, như một cuộc đấu tranh không phải cho một nền hoà bình nhất định mà cho một nền hoà bình nói chung (Frieden ohne

[1] — "Khao khát hoà bình"

weiters). Trong trường hợp sau thì rõ ràng là chúng ta đứng trước một khẩu hiệu không những không có tính chất xã hội chủ nghĩa, mà còn không có nội dung, không có nghĩa gì cả. Tất cả mọi người, không trừ một ai, đều tán thành hoà bình nói chung, cho đến cả Kít-si-nơ, Gióp-phrơ, Hin-đen-buốc và Ni-cô-lai Khát máu cũng vậy, vì *mỗi người* trong bọn chúng đều muốn chiến tranh chấm dứt: vấn đề chính là ở chỗ chúng đều đề ra những điều kiện hoà bình đế quốc chủ nghĩa (tức những điều kiện để cướp bóc và áp bức các dân tộc khác) có lợi cho nước "chúng". Các khẩu hiệu phải được đặt ra nhằm giải thích cho quần chúng, bằng công tác tuyên truyền và cổ động, sự khác nhau không thể nào điều hoà được giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản (chủ nghĩa đế quốc), chứ không nhằm *điều hoà* hai giai cấp thù địch và hai chính sách thù địch bằng cái danh từ "thống nhất" những cái hoàn toàn khác nhau.

Chúng ta hãy bàn tiếp, liệu có thể liên hợp được những người xã hội chủ nghĩa ở các nước trên *những điều kiện* hoà bình nhất định không? Nếu được, thì những điều kiện đó tuyệt đối phải bao gồm việc thừa nhận quyền tự quyết của tất cả các dân tộc và việc từ bỏ mọi "cuộc thôn tính", tức mọi hành động vi phạm quyền đó. Nhưng nếu chỉ thừa nhận quyền đó cho *một vài* nước thôi thì như thế có nghĩa là bảo vệ *đặc quyền* của một số nước, tức là có thái độ dân tộc chủ nghĩa và đế quốc chủ nghĩa chứ không phải xã hội chủ nghĩa. Ngược lại, nếu thừa nhận quyền đó cho *tất cả* các dân tộc thì không nên chỉ đưa ra chẳng hạn có nước Bỉ thôi; mà cần phải nói đến *tất cả* các dân tộc bị áp bức cả ở châu Âu (người Ai-rơ-len ở Anh, người Ý ở Ni-xơ, người Đan-mạch, v.v. ở Đức, 57% dân cư ở Nga, v.v.) *lẫn ở ngoài châu Âu,* tức là tất cả các thuộc địa mà đồng chí A. P. đã nhắc đến rất đúng lúc. Anh, Pháp, Đức có tất cả gần 150 triệu người và ba nước đó áp bức hơn 400 triệu người ở các thuộc địa của chúng!! Thực chất của cuộc chiến

tranh đế quốc chủ nghĩa, tức là cuộc chiến tranh tiến hành vì lợi ích của bọn tư bản, không phải chỉ là ở chỗ cuộc chiến tranh đó nhằm mục đích áp bức thêm những nước khác, chia nhau các thuộc địa, mà cũng là ở chỗ cuộc chiến tranh đó chủ yếu được tiến hành bởi các nước tiên tiến *đang áp bức* một số dân tộc khác, đang áp bức *phần* dân cư *lớn nhất* của thế giới.

Những người dân chủ - xã hội Đức nào biện hộ cho việc xâm chiếm nước Bỉ hay dung thứ việc đó thì thực ra đều không phải là những người dân chủ - xã hội mà là những người đế quốc chủ nghĩa và những người dân tộc chủ nghĩa vì họ bảo vệ "quyền" của giai cấp tư sản Đức (và cũng một phần công nhân Đức) được áp bức những người Bỉ, những người An-da-xơ, Đan-mạch, Ba-lan, những người da đen ở châu Phi, v.v.. Họ không phải là những người xã hội chủ nghĩa, mà là *những kẻ tôi tớ* của giai cấp tư sản Đức, giúp đỡ giai cấp tư sản Đức đi cướp bóc những nước khác. Nhưng những người xã hội chủ nghĩa Bỉ nào mà *chỉ* đề ra có mỗi một yêu sách là giải phóng nước Bỉ và bồi thường cho nước Bỉ thì thực ra họ cũng chỉ bảo vệ yêu sách của giai cấp tư sản Bỉ là bọn muốn tiếp tục cướp bóc 15 triệu người ở Công-gô như cũ và muốn được hưởng tô nhượng và những đặc quyền ở các nước khác. Bọn tư sản Bỉ đã đầu tư ra nước ngoài gần 3 tỷ phrăng; bảo tồn lợi nhuận của những tỷ đó bằng đủ mọi trò lừa bịp, mọi trò gian giảo, *thực ra* đó là "lợi ích dân tộc" của "nước Bỉ anh hùng". Đối với các nước Nga, Anh, Pháp, Nhật thì cũng như thế, và càng là như thế.

Bởi vậy, nếu yêu sách đòi tự do cho các dân tộc không phải là một câu giả dối che đậy chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa dân tộc của *một vài* nước thì yêu sách đó phải được áp dụng cho *tất cả* các dân tộc và *tất cả* các thuộc địa. Nhưng một yêu sách như thế rõ ràng là không có nội dung *nếu không có* một loạt các cuộc cách mạng nổ ra trong *tất cả* các nước tiên tiến. Hơn nữa, yêu sách đó không thể thực hiện được, nếu không có thắng lợi của cách mạng *xã hội chủ nghĩa.*

Phải chăng như thế có nghĩa là những người xã hội chủ nghĩa có thể thờ ơ trước việc ngày càng có đông đảo quần chúng đòi hỏi hoà bình? Tuyệt đối không phải thế. Những khẩu hiệu của đội tiên phong giác ngộ của công nhân là một việc, và những yêu sách tự phát của quần chúng lại là một việc khác. Nguyện vọng thiết tha mong muốn hoà bình là một trong những *triệu chứng* quan trọng nhất chứng tỏ người ta đã bắt đầu *thất vọng* đối với những lời dối trá của giai cấp tư sản về những mục tiêu "giải phóng" của chiến tranh, về "sự bảo vệ tổ quốc" và những điều khác mà giai cấp tư bản đặt ra để lừa dối dân đen. Những người xã hội chủ nghĩa phải hết sức chú ý triệu chứng đó. Phải hết sức cố gắng *lợi dụng* tâm trạng của quần chúng tán thành hoà bình. Nhưng lợi dụng tâm trạng đó *như thế nào?* Tán thành *khẩu hiệu* hoà bình và phụ hoạ với khẩu hiệu đó, thì như thế là khuyến khích "cái thói tỏ vẻ quan trọng của những kẻ khoác lác bất lực" (và tệ hơn nữa là thường thường *giả dối).* Như thế là *lừa dối* nhân dân, làm cho họ có ảo tưởng rằng các chính phủ, các giai cấp thống trị hiện nay không cần được một loạt cuộc cách mạng "giáo dục" (hay nói cho đúng hơn là: gạt ra), cũng vẫn *có thể* ký kết được một hoà ước ít nhiều làm vừa lòng phái dân chủ và giai cấp công nhân. Không có gì tai hại bằng sự lừa dối đó. Không có gì hơn được sự lừa dối đó trong việc làm mờ mắt công nhân, trong việc khắc sâu vào tâm trí công nhân cái ảo tưởng rằng mâu thuẫn giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội *không sâu sắc* gì đâu, trong việc *tô điểm* cho chế độ nô lệ tư bản chủ nghĩa. Không, chúng ta phải lợi dụng tâm trạng tán thành hoà bình để giải thích cho quần chúng thấy rằng không thể có được những lợi ích mà họ mong hoà bình mang lại cho họ, nếu không có một loạt cuộc cách mạng.

Chấm dứt chiến tranh, hoà bình giữa các dân tộc, chấm dứt những cuộc cướp bóc và những hành vi bạo lực: chính đó là lý tưởng của chúng ta; nhưng chỉ có bọn nguỵ biện tư sản mới có thể biến nó thành một công cụ để mê hoặc quần chúng bằng cách tách lý tưởng đó khỏi việc tuyên truyền cấp bách và trực tiếp cho những hoạt động cách mạng. Hiện nay, ta có cơ sở để tiến hành một cuộc tuyên truyền như thế: để tiến hành tuyên truyền như thế, chỉ cần đoạn tuyệt với những đồng minh của giai cấp tư sản, với bọn cơ hội chủ nghĩa là bọn vừa trực tiếp (kể cả bằng cách tố giác) vừa gián tiếp cản trở hoạt động cách mạng.

Khẩu hiệu quyền tự quyết của các dân tộc cũng phải được đặt ra *một cách gắn liền* với thời đại đế quốc chủ nghĩa của chủ nghĩa tư bản. Chúng ta không tán thành giữ status quo, chúng ta không tán thành cái không tưởng tiểu thị dân là *không tham gia vào* những cuộc đại chiến. Chúng ta tán thành cuộc đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc, nghĩa là chống chủ nghĩa tư bản[1]. Chủ nghĩa đế quốc chính là khuynh hướng của các nước đi áp bức một số nước khác, nhằm mở rộng và củng cố sự áp bức đó, nhằm tiến hành chia lại các thuộc địa. Bởi thế cho nên, ở thời đại của chúng ta, *điểm mấu chốt* của vấn đề quyền tự quyết của các dân tộc chính là thái độ của những người xã hội chủ nghĩa ở các nước *đi áp bức.* Người xã hội chủ nghĩa nào ở một nước đi áp bức (Anh, Pháp, Đức, Nhật, Nga, Mỹ, v.v.) mà không thừa nhận và không bảo vệ quyền tự quyết của các dân tộc bị áp bức (tức quyền tự do phân lập) thì thực tế người đó là sô-vanh chứ không phải xã hội chủ nghĩa.

[1] Trong bản thảo, tiếp theo đó là câu bị xoá đi như sau: "Nhưng việc tuyên truyền theo hướng này, việc tuyên truyền thật sự cách mạng sẽ là điều không thể thực hiện được nếu không đặt vấn đề quyền tự quyết của các dân tộc theo tinh thần *xã hội chủ nghĩa*".

Chỉ đứng trên quan điểm đó mới có thể đấu tranh không giả dối, đấu tranh triệt để chống chủ nghĩa đế quốc, mới có thể đặt vấn đề dân tộc (ở thời đại chúng ta) một cách vô sản, chứ không phải tiểu thị dân. Chỉ có quan điểm đó mới triệt để dẫn tới nguyên tắc là đấu tranh chống mọi sự áp bức các dân tộc, mới gạt bỏ được sự nghi ngờ giữa vô sản các nước đi áp bức và các nước bị áp bức, mới dẫn đến một cuộc đấu tranh nhất trí, quốc tế, cho cách mạng xã hội chủ nghĩa (tức cho chế độ duy nhất thực hiện được sự bình đẳng hoàn toàn giữa các dân tộc), chứ không phải cho sự không tưởng tiểu thị dân là thực hiện quyền tự do cho tất cả các nước nhỏ nói chung ở thời đại tư bản chủ nghĩa.

Chính đó là quan điểm của đảng ta, tức là của những người dân chủ - xã hội Nga ủng hộ Ban chấp hành trung ương. Chính đó là quan điểm của Mác, người đã dạy giai cấp vô sản rằng "một dân tộc mà đi áp bức những dân tộc khác, thì không thể là một dân tộc tự do được". Chính trên quan điểm đó mà Mác đòi cho Ai-rơ-len quyền tách khỏi nước Anh: trên quan điểm những lợi ích của phong trào giải phóng của công nhân *Anh* (chứ không phải chỉ của công nhân Ai-rơ-len).

Nếu những người xã hội chủ nghĩa Anh không thừa nhận và không bênh vực quyền phân lập của Ai-rơ-len; người xã hội chủ nghĩa Pháp không thừa nhận và bênh vực quyền phân lập của Ni-xơ thuộc Ý; người xã hội chủ nghĩa Đức không thừa nhận và bênh vực quyền phân lập của An-da-xơ - Lo-ren, của Slê-xvích thuộc Đan-mạch, của Ba-lan; người xã hội chủ nghĩa Nga không thừa nhận và bênh vực quyền phân lập của Ba-lan, của Phần-lan, của U-cra-i-na, v.v.; người xã hội chủ nghĩa Ba-lan không thừa nhận và bênh vực quyền phân lập của U-cra-i-na, — nếu tất cả những người xã hội chủ nghĩa của những cường quốc "lớn" — tức là những nước tiến hành những cuộc cướp bóc lớn — không

bênh vực cũng cái quyền đó của các thuộc địa, thì chính là vì và chỉ là vì thực ra họ là những người đế quốc chủ nghĩa, chứ không phải là những người xã hội chủ nghĩa. Thật là lố bịch nếu tự ru ngủ bằng ảo tưởng rằng những người thuộc những dân tộc đi áp bức mà *không* bênh vực "quyền tự quyết" của những dân tộc bị áp bức, cũng vẫn có thể tiến hành một chính sách xã hội chủ nghĩa được.

Những người xã hội chủ nghĩa không được để cho bọn khoác lác đạo đức giả có thể lừa phỉnh nhân dân bằng những câu nói suông và những lời hứa hẹn về khả năng có một nền hoà bình dân chủ, mà phải giải thích cho quần chúng thấy không thể có một nền hoà bình có chút ít tính chất dân chủ nào mà lại không phải tiến hành một loạt cuộc cách mạng và một cuộc đấu tranh cách mạng trong mỗi nước chống lại chính phủ *nước đó.* Những người xã hội chủ nghĩa không được để cho bọn chính khách tư sản lừa bịp nhân dân bằng những câu nói suông về tự do của các dân tộc, mà phải giải thích cho quần chúng ở các nước *đi áp bức* rằng họ không thể tự giải phóng được nếu họ giúp đỡ công cuộc áp bức các dân tộc khác, nếu họ không thừa nhận và không bênh vực quyền tự quyết của các dân tộc, tức là quyền tự do phân lập. Đó là chính sách xã hội chủ nghĩa chứ không phải đế quốc chủ nghĩa, chính sách mà tất cả các nước có thể áp dụng trong vấn đề hoà bình và trong vấn đề dân tộc. Tuy vậy, chính sách đó không phù hợp một phần lớn với những đạo luật về phản bội tổ quốc; nhưng, ngay cả nghị quyết Ba-lơ - nghị quyết mà hầu hết tất cả những người xã hội chủ nghĩa ở các nước đi áp bức đã phản bội lại một cách nhục nhã - cũng hoàn toàn không phù hợp như thế với những đạo luật đó.

Phải chọn: hoặc là tán thành chủ nghĩa xã hội, hoặc là đồng ý tuân theo những đạo luật của các ngài Giốp-phrơ và Hin-đen-buốc; hoặc là tán thành cuộc đấu tranh cách

mạng, hoặc là chịu phục tùng chủ nghĩa đế quốc. Không có con đường trung dung. Và những kẻ giả dối (hay đần độn) thủ xướng ra một chính sách "trung dung" là những kẻ làm hại nhiều nhất cho giai cấp vô sản.

Viết vào tháng Bảy - tháng Tám 1915
Ký tên: Lê-nin

In lần đầu năm 1924 trong tạp chí "Cách mạng vô sản", số 5

Theo đúng bản thảo

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CHIẾN TRANH

(THÁI ĐỘ CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ – XÃ HỘI NGA ĐỐI VỚI CHIẾN TRANH)[219]

Viết vào tháng Bảy - tháng Tám 1915

In tháng Tám 1915 thành sách riêng tại Giơ-ne-vơ do ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội" xuất bản

Theo đúng bản in trong sách

LỜI TỰA
VIẾT CHO LẦN XUẤT BẢN THỨ NHẤT
(Ở NƯỚC NGOÀI)

Chiến tranh đã kéo dài một năm nay rồi. Ngay từ khi chiến tranh mới bắt đầu, đảng ta đã định rõ thái độ của mình đối với cuộc chiến tranh đó, trong một bản tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương, thảo ra hồi tháng Chín 1914 và đã được công bố (sau khi tuyên ngôn ấy được gửi cho các uỷ viên Ban chấp hành trung ương và cho các đại biểu có trọng trách của đảng ta ở Nga, và sau khi được họ tán thành) ngày 1 tháng Mười một 1914, trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 33, Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng ta[1)]. Sau đó, những nghị quyết của Hội nghị Béc-nơ[2)] đã được đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 40 (ngày 29 tháng Ba 1915), những nghị quyết này trình bày những nguyên lý của chúng ta và sách lược của chúng ta một cách chính xác hơn.

Hiện nay, ở Nga tinh thần cách mạng của quần chúng ngày càng phát triển rõ rệt. Ở khắp các nước khác đều thấy có những dấu hiệu của cũng hiện tượng ấy, mặc dầu những khuynh hướng cách mạng của giai cấp vô sản bị đa số các đảng dân chủ - xã hội chính thức, - những đảng đang đứng về phía các chính phủ của họ và giai cấp tư sản của họ, - bóp nghẹt đi. Tình trạng ấy khiến cho việc xuất bản một

[1)] Xem tập này, tr. 15 - 26.

[2)] Như trên, tr. 197 - 205.

cuốn sách tổng kết sách lược dân chủ - xã hội đối với chiến tranh, trở nên đặc biệt cấp bách. Chúng tôi in lại toàn bộ các văn kiện nói trên của đảng, đồng thời kèm thêm những lời bình luận ngắn, trong đó chúng tôi có chú ý đến tất cả những lý lẽ chủ yếu đã đưa ra để bênh vực sách lược tư sản và sách lược vô sản, những lý lẽ đã được nêu lên trong sách báo, cũng như trong các cuộc họp của đảng.

LỜI TỰA
VIẾT CHO LẦN XUẤT BẢN THỨ HAI

Cuốn sách này viết xong vào mùa hè 1915, ngay trước ngày họp Hội nghị Xim-méc-van. Nó cũng đã được xuất bản bằng tiếng Đức và tiếng Pháp, và đã được in lại toàn văn bằng tiếng Na-uy trên tờ báo của đoàn thanh niên dân chủ - xã hội Na-uy. Bản dịch ra tiếng Đức đã được bí mật đưa vào nước Đức, - Béc-lanh, Lai-pxích, Brê-mơ và các thành phố khác, - và đã được những người thuộc phái tả Xim-méc-van và nhóm Các-lơ Liếp-nếch bí mật truyền bá. Bản dịch ra tiếng Pháp, bí mật in ở Pa-ri, đã được phái Xim-méc-van ở Pháp truyền bá. Bản tiếng Nga chỉ đưa vào nước Nga được một số rất ít; ở Mát-xcơ-va, công nhân đã chép tay lại bản đó.

Bây giờ, chúng tôi cho in lại toàn văn cuốn sách này để làm tài liệu. Bạn đọc cần luôn luôn chú ý rằng sách này được viết hồi tháng Tám 1915. Cần phải chú ý đến điểm đó, nhất là khi đọc đến những đoạn nói về nước Nga: lúc bấy giờ nước Nga còn ở dưới chế độ Nga hoàng, còn là nước Nga của dòng họ Rô-ma-nốp...

In thành sách mỏng xuất bản năm 1918

Theo đúng bản in trong sách mỏng

CHƯƠNG I
NHỮNG NGUYÊN TẮC CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CHIẾN TRANH 1914 – 1915

THÁI ĐỘ CỦA NHỮNG NGƯỜI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ĐỐI VỚI CÁC CUỘC CHIẾN TRANH

Những người xã hội chủ nghĩa luôn luôn lên án các cuộc chiến tranh giữa các dân tộc, coi đó là một hành động dã man và hung bạo. Nhưng thái độ của chúng ta đối với chiến tranh, thì căn bản khác với thái độ của bọn hoà bình chủ nghĩa tư sản (bọn tán thành và tuyên truyền cho hoà bình) và của bọn vô chính phủ chủ nghĩa. Chúng ta khác bọn hoà bình chủ nghĩa ở chỗ chúng ta hiểu rõ mối liên hệ tất nhiên giữa các cuộc chiến tranh với cuộc đấu tranh giai cấp ở trong nước; chúng ta hiểu rằng không thể xoá bỏ được chiến tranh, nếu không xoá bỏ các giai cấp và không thiết lập chủ nghĩa xã hội; chúng ta còn khác họ ở chỗ chúng ta hoàn toàn thừa nhận tính chất hợp lý, tính chất tiến bộ và sự cần thiết của những cuộc nội chiến, nghĩa là những cuộc chiến tranh do giai cấp bị áp bức tiến hành chống giai cấp áp bức mình, do những người nô lệ tiến hành chống bọn chủ nô, do những nông nô tiến hành chống bọn địa chủ, do những công nhân làm thuê tiến hành chống giai cấp tư sản. Chúng ta, những người mác-xít, chúng ta khác bọn hoà bình chủ nghĩa và bọn vô chính phủ chủ nghĩa ở chỗ chúng ta thừa nhận là cần thiết phải đứng trên quan điểm lịch sử (trên quan điểm chủ nghĩa duy vật biện chứng của Mác) mà nghiên cứu riêng từng cuộc chiến tranh một. Trong lịch sử, đã từng nhiều lần có những cuộc chiến tranh tiến bộ, - mặc dù những cuộc chiến tranh này, cũng như bất cứ cuộc

chiến tranh nào khác, không tránh khỏi đem lại những nỗi khủng khiếp, tai hoạ, đau khổ, - nghĩa là những cuộc chiến tranh có ích cho sự phát triển của nhân loại, góp phần tiêu diệt những chế độ đặc biệt có hại và phản động (chẳng hạn như chế độ chuyên chế hay chế độ nông nô), những chính thể chuyên chế dã man nhất ở châu Âu (Thổ-nhĩ-kỳ và Nga). Bởi vậy cần phải xét đến chính những đặc điểm lịch sử của cuộc chiến tranh hiện tại.

NHỮNG LOẠI HÌNH LỊCH SỬ CỦA CHIẾN TRANH CẬN ĐẠI

Cuộc đại cách mạng Pháp đã mở ra một thời đại mới trong lịch sử nhân loại. Từ đó cho đến Công xã Pari, từ 1789 đến 1871, các cuộc chiến tranh có tính chất giải phóng dân tộc tư sản - tiến bộ, là một trong những loại hình chiến tranh. Nói một cách khác, nội dung chính và ý nghĩa lịch sử của những cuộc chiến tranh ấy là lật đổ chế độ chuyên chế và chế độ phong kiến, là triệt hạ những chế độ đó, là lật đổ ách áp bức của nước ngoài. Vì thế, đó là những cuộc chiến tranh tiến bộ; cho nên tất cả những người dân chủ trung thực và cách mạng, cũng như tất cả những người xã hội chủ nghĩa, trong những cuộc chiến tranh *thuộc loại ấy,* bao giờ cũng đồng tình với sự thành công của nước (nghĩa là của giai cấp tư sản) đã góp phần đánh đổ hay triệt hạ những cơ sở nguy hiểm nhất của chế độ phong kiến, của chế độ chuyên chế và của chế độ áp bức đè nặng lên các dân tộc khác. Chẳng hạn, trong những cuộc chiến tranh cách mạng của nước Pháp, người Pháp đã cướp bóc và xâm chiếm đất đai của người khác, nhưng điều đó cũng không hề làm thay đổi ý nghĩa lịch sử căn bản của những cuộc chiến tranh ấy, những cuộc chiến tranh đã phá tan và làm rung chuyển chế độ phong kiến và chế độ chuyên chế của toàn thể châu Âu trước kia, châu Âu thời nông nô. Trong

chiến tranh Pháp - Phổ, nước Đức đã cướp bóc nước Pháp, nhưng điều đó cũng không hề làm thay đổi chút nào ý nghĩa lịch sử căn bản của chiến tranh đó, chiến tranh đã giải thoát hàng chục triệu người Đức khỏi chế độ cát cứ phong kiến và khỏi chế độ áp bức của hai tên bạo chúa, Nga hoàng và Na-pô-lê-ông III.

SỰ KHÁC NHAU GIỮA CHIẾN TRANH TIẾN CÔNG VÀ CHIẾN TRANH TỰ VỆ

Thời kỳ 1789 - 1871 đã để lại những dấu vết sâu sắc và những hoài niệm cách mạng. Trước khi chế độ phong kiến, chế độ chuyên chế và ách thống trị của nước ngoài bị lật đổ, thì không thể nói đến phát triển cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản để thực hiện chủ nghĩa xã hội được. Khi nói tới tính chất chính đáng của chiến tranh "tự vệ" so với những cuộc chiến tranh của thời kỳ *đó,* những người xã hội chủ nghĩa bao giờ cũng có ý nói đến chính những mục đích đó, mục đích làm một cuộc cách mạng chống chế độ trung cổ và chế độ nông nô. Những người xã hội chủ nghĩa luôn luôn hiểu chiến tranh "tự vệ" là một cuộc chiến tranh "*chính nghĩa*" theo nghĩa đó (chính V. Liếp-nếch đã có lần phát biểu như vậy)[220]. Chỉ theo ý nghĩa ấy mà những người xã hội chủ nghĩa đã thừa nhận và đang tiếp tục thừa nhận tính chất chính đáng, tiến bộ, chính nghĩa của việc "bảo vệ tổ quốc" hay của một cuộc chiến tranh "tự vệ". Chẳng hạn, nếu mai đây Ma-rốc tuyên chiến với Pháp, Ấn-độ tuyên chiến với Anh, Ba-tư hay Trung-quốc tuyên chiến với Nga, v.v., thì những cuộc chiến tranh đó đều sẽ là những cuộc chiến tranh "chính nghĩa", "tự vệ", *không kể* ai là kẻ tấn công đầu tiên, và bất cứ người xã hội chủ nghĩa nào cũng đều sẽ đồng tình với thắng lợi của các nước đang bị áp bức, bị phụ thuộc và không được hưởng đầy đủ quyền lợi của mình, đối với các cường quốc "lớn" đi áp bức, nô dịch và cướp bóc.

Nhưng các bạn hãy giả định một chủ nô có 100 người nô lệ, đi gây chiến với một chủ nô khác có 200 người nô lệ để phân chia nô lệ cho được "công bằng" hơn. Rõ ràng là trong trường hợp như thế mà áp dụng khái niệm chiến tranh "tự vệ" hay là "bảo vệ tổ quốc" thì thật là xuyên tạc lịch sử, và trên thực tế đó là một lối của bọn chủ nô khôn ngoan dùng để lừa phỉnh những người dân thường, tầng lớp tiểu thị dân và những người ngu dốt. Giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa ngày nay dùng chính cái tư tưởng "dân tộc" và khái niệm bảo vệ tổ quốc đó để lừa dối các dân tộc, trong chiến tranh hiện tại giữa các chủ nô nhằm tăng cường và củng cố chế độ nô lệ.

CUỘC CHIẾN TRANH HIỆN TẠI LÀ MỘT CUỘC CHIẾN TRANH ĐẾ QUỐC CHỦ NGHĨA

Hầu hết mọi người đều thừa nhận rằng cuộc chiến tranh hiện tại là một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, nhưng người ta thường xuyên tạc khái niệm ấy, hoặc là người ta áp dụng khái niệm ấy một cách phiến diện, hoặc người ta ám chỉ rằng cuộc chiến tranh này có thể có ý nghĩa tư sản tiến bộ, ý nghĩa giải phóng dân tộc. Chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản, giai đoạn mà mãi đến thế kỷ XX chủ nghĩa tư bản mới đạt tới. Chủ nghĩa tư bản hiện nay cảm thấy chật chội trong các quốc gia dân tộc cũ, mà nếu không có sự hình thành những quốc gia dân tộc này thì trước đây nó đã không thể nào lật đổ được chế độ phong kiến. Chủ nghĩa tư bản đã phát triển sự tích tụ đến trình độ khiến những xanh-đi-ca, những tơ-rớt, những hội liên hiệp của bọn tư bản tỷ phú chiếm đoạt được toàn bộ các ngành công nghiệp, và khiến những "chúa tể tư bản" đó đã chia nhau hầu hết trái đất, hoặc là dưới hình thức thuộc địa, hoặc là dùng cái mạng lưới bóc lột tài chính mà quấn chặt lấy các nước khác. Những ý đồ lũng đoạn,

xâm lược nhiều đất đai để bỏ vốn ra kinh doanh, để nhập khẩu nguyên liệu, v.v., đã thay thế cho tự do buôn bán và tự do cạnh tranh. Từ chỗ trước kia chủ nghĩa tư bản vốn là người giải phóng các dân tộc trong cuộc đấu tranh của nó chống chế độ phong kiến, ngày nay chủ nghĩa tư bản đế quốc chủ nghĩa đã trở thành một kẻ áp bức mạnh mẽ các dân tộc. Chủ nghĩa tư bản từ chỗ là một nhân tố tiến bộ nay đã trở thành phản động; nó đã phát triển các lực lượng sản xuất đến mức là nhân loại chỉ còn có việc hoặc là phải chuyển qua chủ nghĩa xã hội, hoặc là phải trải qua nhiều năm và thậm chí hàng chục năm, một cuộc đấu tranh vũ trang giữa các cường quốc "lớn" nhằm dùng các thuộc địa, các tổ chức độc quyền, những đặc quyền đặc lợi và đủ mọi thứ áp bức dân tộc để duy trì một cách giả tạo chủ nghĩa tư bản.

CUỘC CHIẾN TRANH GIỮA CÁC CHỦ NÔ LỚN NHẤT ĐỂ DUY TRÌ VÀ CỦNG CỐ CHẾ ĐỘ NÔ LỆ

Để nói rõ ý nghĩa của chủ nghĩa đế quốc, chúng ta sẽ dẫn ra những tài liệu chính xác về sự phân chia thế giới giữa những nước mà người ta gọi là những cường quốc "lớn" (nghĩa là những cường quốc đã thành công trong việc cướp bóc đại quy mô) (xem biểu đồ, tr. 395. - *BT.*).

Do đó, chúng ta thấy rằng các dân tộc mà trong khoảng từ 1789 đến 1871 đã từng phần lớn là đứng đầu các dân tộc khác để chiến đấu cho tự do, thì ngày nay, sau 1876, trên cơ sở chủ nghĩa tư bản đã phát triển cao và đã "quá chín muồi", lại biến thành những kẻ áp bức và bóc lột phần lớn dân cư và dân tộc trên địa cầu. Từ 1876 đến 1914, sáu cường quốc "lớn" đã chiếm đoạt 25 triệu ki-lô-mét vuông đất đai, nghĩa là một diện tích rộng bằng hai lần rưỡi toàn châu Âu! Sáu cường quốc đã nô dịch *hơn nửa tỷ* (523 triệu) dân cư các thuộc địa. Cứ 4 người dân ở các cường quốc

Sự phân chia thế giới giữa các cường quốc chủ nô "lớn":

Các cường quốc "lớn"	Thuộc địa 1876		Thuộc địa 1914		Chính quốc 1914		Tổng cộng	
	ki-lô-mét vuông	dân cư	ki-lô-mét vuông	dân cư	ki-lô-mét vuông	dân cư	ki-lô-mét vuông	dân cư
	tính thành	triệu	tính thành	triệu	tính thành	triệu	tính thành	triệu
Anh	22,5	251,9	33,5	393,5	0,3	46,5	33,8	440,0
Nga	17,0	15,9	17,4	33,2	5,4	136,2	22,8	169,4
Pháp	0,9	6,0	10,6	55,5	0,5	39,6	11,1	95,1
Đức	—	—	2,9	12,3	0,5	64,9	3,4	77,2
Nhật	—	—	0,3	19,2	0,4	53,0	0,7	72,2
Hợp chúng quốc Bắc Mỹ	—	—	0,3	9,7	9,4	97,0	9,7	106,7
Sáu cường quốc "lớn"	40,4	273,8	65,0	523,4	16,5	437,2	81,5	960,6
Thuộc địa *không phải* của các cường quốc lớn (mà là của Bỉ, Hà-lan và các nước khác).			9,9	45,3			9,9	45,3
Ba nước "nửa thuộc địa" (Thổ-nhĩ-kỳ, Trung-quốc và Ba-tư).							14,5	361,2
						Tổng cộng	105,9	1367,1
Các quốc gia và xứ khác							28,0	289,9
Toàn bộ trái đất (trừ miền băng cực)							133,9	1657,0

"lớn", thì có 5 người ở các thuộc địa "của chúng". Ai nấy đều biết rằng người ta đã dùng súng và lưỡi lê để chiếm các thuộc địa, người ta đối đãi dã man với dân cư các thuộc địa, người ta dùng trăm phương nghìn kế (bằng cách xuất khẩu tư bản, bằng những tô nhượng, v.v.; bằng cách lừa dối khi bán hàng hoá cho họ, bằng cách bắt họ phải phụ thuộc vào bọn cầm quyền của dân tộc "thống trị", và v.v., v.v.) để bóc lột dân cư các thuộc địa. Giai cấp tư sản Anh - Pháp lừa dối nhân dân nói rằng chúng tiến hành chiến tranh vì tự do của các dân tộc và của nước Bỉ: kỳ thực, chúng tiến hành chiến tranh là để giữ lấy các thuộc địa mênh mông mà chúng đã chiếm được. Bọn đế quốc chủ nghĩa Đức có lẽ đã rút quân ngay khỏi nước Bỉ, v.v., nếu Anh và Pháp đã cùng với chúng phân chia thuộc địa của mình "một cách công bằng hợp lý". Đặc điểm của tình hình là, trong cuộc chiến tranh này, số phận các thuộc địa lại do chiến tranh trên lục địa quyết định. Đứng về mặt công lý tư sản và về mặt tự do dân tộc (hay là quyền sinh tồn của các dân tộc) mà nói, thì có lẽ là Đức có lý hơn Anh và Pháp, vì Đức đã "bị thiệt" về mặt thuộc địa; so với Đức thì những địch thủ của Đức áp bức vô cùng nhiều nước hơn và trong nước đồng minh của nó là nước Áo thì rõ ràng là người Xla-vơ bị áp bức được hưởng nhiều quyền tự do hơn là ở nước Nga Nga hoàng, một "nhà tù" thật sự "của các dân tộc". Nhưng bản thân nước Đức cũng tiến hành chiến tranh, không phải để giải phóng, mà để áp bức các dân tộc. Nhiệm vụ của những người xã hội chủ nghĩa không phải là giúp đỡ một tên kẻ cướp trẻ hơn và mạnh hơn (nước Đức) đi cướp những tên cướp già hơn và giàu hơn. Những người xã hội chủ nghĩa phải lợi dụng cuộc chiến tranh giữa bọn kẻ cướp để đánh đổ tất cả bọn chúng. Muốn thế thì trước hết, những người xã hội chủ nghĩa phải nói sự thật với nhân dân, cụ thể là nói rằng cuộc chiến tranh này, về cả ba mặt, vẫn là một cuộc chiến tranh của bọn chủ nô để củng cố chế

độ nô lệ. Đấy là cuộc chiến tranh, thứ nhất là để củng cố chế độ nô dịch các thuộc địa bằng cách phân chia các thuộc địa cho "công bằng" hơn và bằng cách sau này bóc lột các thuộc địa ấy cho có "phối hợp" hơn; thứ hai là để tăng cường sự áp bức các dân tộc khác ở chính ngay trong các cường quốc "lớn", vì *cả* nước Áo *lẫn* nước Nga (nước Nga còn tệ hơn nhiều và tệ hơn nước Áo rất nhiều) đều chỉ đứng vững được là nhờ có sự áp bức đó, sự áp bức mà các nước ấy dùng chiến tranh để tăng cường thêm; thứ ba là để củng cố và kéo dài chế độ nô lệ làm thuê, vì giai cấp vô sản bị chia rẽ và bị kiệt quệ, còn bọn tư bản thì có lợi trong khi chúng nhờ chiến tranh mà làm giàu, trong khi chúng kích thích những thành kiến dân tộc và tăng cường thế lực phản động đã ngóc đầu dậy trong tất cả các nước, ngay cả trong các nước cộng hoà tự do nhất.

"CHIẾN TRANH LÀ SỰ TIẾP TỤC CỦA CHÍNH TRỊ BẰNG NHỮNG BIỆN PHÁP KHÁC" (CỤ THỂ LÀ BẰNG BẠO LỰC)

Câu danh ngôn đó là của Clau-dê-vi-xtơ[221], một trong những tác giả sâu sắc nhất về những vấn đề quân sự. Những người mác-xít vẫn luôn luôn coi một cách rất đúng nguyên lý ấy là cơ sở lý luận cho việc nhận xét từng cuộc chiến tranh nhất định. Mác và Ăng-ghen luôn luôn xuất phát chính là từ quan điểm đó để nhận định các cuộc chiến tranh khác nhau.

Hãy áp dụng quan điểm đó để xét cuộc chiến tranh hiện tại. Các bạn sẽ thấy rằng, suốt mấy chục năm, trong gần một nửa thế kỷ, các chính phủ và các giai cấp thống trị ở Anh, Pháp, Đức, Ý, Áo và Nga, đã thi hành một chính sách cướp bóc các thuộc địa, áp bức các dân tộc nước ngoài, đàn áp phong trào công nhân. Chính cái chính sách ấy, và chỉ có chính sách ấy là đang được tiếp tục trong chiến tranh

hiện tại. Nhất là ở Áo và Nga, chính sách thời bình cũng như thời chiến là nhằm nô dịch các dân tộc, chứ không nhằm giải phóng họ. Trái lại, ở Trung-quốc, ở Ba-tư, ở Ấn-độ và các nước phụ thuộc khác, trong khoảng mấy chục năm gần đây, chúng ta lại thấy một chính sách thức tỉnh làm cho hàng chục và hàng trăm triệu người tham gia vào sinh hoạt quốc gia, chính sách nhằm giải phóng họ khỏi ách thống trị của các cường quốc "lớn" phản động. Cuộc chiến tranh trong những điều kiện lịch sử như thế thì cả ngày nay nữa cũng có thể là một cuộc chiến tranh tư sản tiến bộ, một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

Chỉ cần xét cuộc chiến tranh hiện tại, trên phương diện là một sự tiếp tục của chính trị của những cường quốc "lớn" và của những giai cấp chủ yếu trong các cường quốc ấy, là đủ thấy ngay được tính chất phản lịch sử rành rành, tính chất lừa bịp, giả dối của cái ý kiến cho rằng có thể biện hộ cho tư tưởng "bảo vệ tổ quốc" trong cuộc chiến tranh này.

VÍ DỤ NƯỚC BỈ

Bọn xã hội - sô-vanh của phe Đồng minh tay ba (ngày nay là tay tư)[222] — ở Nga có Plê-kha-nốp và đồng bọn — thích dẫn chứng ví dụ nước Bỉ nhất. Nhưng cái ví dụ đó lại phản lại họ. Bọn đế quốc chủ nghĩa Đức đã trắng trợn xâm phạm nền trung lập của nước Bỉ, cũng như trước kia các nước giao chiến luôn luôn làm như thế ở khắp mọi nơi, và khi cần, thì chúng giày xéo lên *tất cả* những hiệp ước và những lời cam kết. Giả sử rằng tất cả các nước quan tâm đến việc tôn trọng các hiệp ước quốc tế mà tuyên chiến với nước Đức và đòi nước này phải rút quân và bồi thường cho nước Bỉ. Trong trường hợp ấy, lẽ cố nhiên là những người xã hội chủ nghĩa sẽ đồng tình với những kẻ thù của nước Đức. Nhưng vấn đề lại chính là ở chỗ khối "Đồng minh tay ba (và tay tư)" tiến hành chiến tranh, *không phải* là vì nước Bỉ; điều đó ai cũng biết rất rõ, và chỉ có những người giả nhân giả nghĩa mới che giấu điều đó mà thôi. Nước Anh cướp bóc thuộc địa của Đức và Thổ-nhĩ-kỳ; Nga cũng cướp bóc Ga-li-xi-a và Thổ-nhĩ-kỳ, nước Pháp đòi An-da-xơ - Lo-ren và cả vùng tả ngạn sông Ranh nữa; một hiệp ước đã được ký với Ý về việc phân chia của đã cướp được (An-ba-ni và Tiểu Á); một cuộc mặc cả tương tự đang được tiến hành với Bun-ga-ri và Ru-ma-ni. Trong điều kiện cuộc chiến tranh hiện tại của các chính phủ hiện thời, *không thể* giúp đỡ nước Bỉ *bằng cách nào khác* hơn là tiếp tay bóp chết nước Áo hoặc nước Thổ-nhĩ-kỳ, v.v.! Thế thì khẩu hiệu "bảo vệ tổ quốc" có ăn nhập gì ở đây không?? Đó chính là đặc điểm của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, cuộc chiến tranh tiến hành giữa các chính phủ tư sản phản động đã hết thời trong lịch sử, nhằm áp bức các dân tộc khác. Kẻ nào biện bạch cho việc tham gia cuộc chiến tranh ấy, là kẻ ấy kéo dài vĩnh viễn ách áp bức đế quốc chủ nghĩa đối với các dân tộc. Ai chủ trương lợi dụng những khó khăn hiện tại của các chính phủ nhằm mục đích làm cách mạng xã hội, là người ấy bảo vệ nền tự do thực sự của tất cả các dân tộc và một nền tự do thực sự như thế thì chỉ có thể thực hiện được dưới chế độ xã hội chủ nghĩa mà thôi.

NƯỚC NGA TIẾN HÀNH CHIẾN TRANH NHẰM MỤC ĐÍCH GÌ?

Chủ nghĩa đế quốc tư bản chủ nghĩa kiểu hiện đại ở Nga đã được biểu hiện đầy đủ trong chính sách của chế độ Nga hoàng đối với Ba-tư, Mãn-châu, Mông-cổ; nhưng nói chung, cái hiện đang thống trị ở Nga, chính là chủ nghĩa đế quốc quân sự và phong kiến. Không có nơi nào trên thế giới mà sự áp bức lại đè nặng lên đa số dân cư trong nước như ở Nga; người Đại Nga chỉ gồm có 43% dân số nghĩa

là chưa được một nửa dân số, còn tất cả những cư dân khác đều bị tước hết quyền, vì họ là những người dị tộc. Trong số 170 triệu dân ở nước Nga, thì có *gần 100 triệu* bị áp bức và bị tước hết quyền. Chế độ Nga hoàng tiến hành chiến tranh để chiếm đoạt Ga-li-xi-a và xoá bỏ hẳn tự do của người U-cra-i-na, chiếm lấy Ác-mê-ni-a, Côn-xtan-ti-nô-pôn, v.v.. Chế độ Nga hoàng coi chiến tranh là một thủ đoạn để đánh lạc hướng lòng công phẫn ngày càng tăng ở trong nước và để đè bẹp phong trào cách mạng đang lên. Hiện nay, ở Nga, cứ hai người Đại Nga thì tính ra có đến hai hay ba "người dị tộc", bị tước hết quyền: bằng chiến tranh, chế độ Nga hoàng ra sức tăng con số các dân tộc bị nước Nga áp bức, tăng cường áp bức đối với họ và do đó mà phá vỡ cuộc đấu tranh vì tự do của chính bản thân những người Đại Nga. Việc có thể nô dịch và cướp bóc các dân tộc khác làm cho nền kinh tế thêm suy đồi, vì thường thường nguồn thu nhập ít dựa vào sự phát triển lực lượng sản xuất hơn là dựa vào sự bóc lột theo lối nửa phong kiến những "người dị tộc". Như vậy là về phía nước Nga, chiến tranh có một tính chất hết sức phản động và thù địch với các phong trào giải phóng.

THẾ NÀO LÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI – SÔ-VANH?

Chủ nghĩa xã hội - sô-vanh là sự bênh vực tư tưởng "bảo vệ tổ quốc" trong chiến tranh hiện tại. Từ tư tưởng này sau đó đi đến chỗ rời bỏ đấu tranh giai cấp trong chiến tranh, bỏ phiếu chấp thuận ngân sách chiến tranh, v.v.. Thực ra, bọn xã hội - sô-vanh thi hành một chính sách phản bội giai cấp vô sản, một chính sách tư sản, vì thực tế họ không chủ trương "bảo vệ tổ quốc" theo ý nghĩa là đấu tranh chống ách thống trị của nước ngoài, mà theo ý nghĩa là các cường quốc "lớn" này nọ "được quyền" cướp bóc thuộc địa và áp bức các dân tộc khác. Bọn xã hội - sô-vanh tái diễn

cái lối lừa phỉnh nhân dân của giai cấp tư sản cho rằng chiến tranh được tiến hành để bảo vệ tự do và sự tồn tại của các dân tộc, và do đó họ chạy sang phía giai cấp tư sản để chống lại giai cấp vô sản. Cả những kẻ nào biện hộ và tô vẽ cho những chính phủ và giai cấp tư sản của *một* trong những tập đoàn các cường quốc tham chiến, lẫn những kẻ theo đuôi Cau-xky, thừa nhận cho những người xã hội chủ nghĩa trong *tất cả* các cường quốc tham chiến đều có quyền "bảo vệ tổ quốc" như nhau, — đều là những phần tử xã hội - sô-vanh. Chủ nghĩa xã hội - sô-vanh là chủ nghĩa thực tế chủ trương bênh vực những đặc quyền đặc lợi, những hành động cướp bóc và tàn bạo của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa của nước "mình", (hay nói chung, của bất cứ giai cấp tư sản nào), nên nó hoàn toàn phản bội tất cả những niềm tin xã hội chủ nghĩa và phản bội nghị quyết của Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Ba-lơ.

TUYÊN NGÔN BA-LƠ

Bản tuyên ngôn về chiến tranh, được nhất trí thông qua năm 1912 ở Ba-lơ, chính là nói về cuộc chiến tranh đã nổ ra năm 1914 giữa Anh và Đức với những đồng minh hiện tại của họ. Bản tuyên ngôn nói rõ rằng không có một lợi ích nào của nhân dân có thể biện hộ cho một cuộc chiến tranh như thế, một cuộc chiến tranh tiến hành vì "lợi nhuận của bọn tư bản hoặc vì lợi lộc của các triều đại", trên cơ sở chính sách đế quốc chủ nghĩa, cướp bóc, của các cường quốc lớn. Bản tuyên ngôn nói rõ rằng chiến tranh là một nguy cơ "cho các chính phủ" (cho tất cả, không trừ một chính phủ nào); nêu rõ nỗi lo sợ của các chính phủ đối với "cách mạng vô sản"; nhắc lại một cách hoàn toàn chính xác cái gương của Công xã năm 1871 và cái gương tháng Mười - tháng Chạp 1905, *nghĩa là cái gương cách mạng và nội chiến.* Như vậy là bản tuyên ngôn Ba-lơ, đối với chính

cuộc chiến tranh này, đã xác định sách lược đấu tranh cách mạng của công nhân, trên phạm vi quốc tế, chống các chính phủ của họ, tức là sách lược cách mạng vô sản. Bản tuyên ngôn Ba-lơ nhắc lại những lời trong nghị quyết Stút-ga nói rằng trong trường hợp nổ ra chiến tranh thì những người xã hội chủ nghĩa phải lợi dụng "cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị" do chiến tranh gây nên, để "đẩy nhanh sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản", nghĩa là lợi dụng những khó khăn do chiến tranh gây ra cho các chính phủ, cũng như lợi dụng sự phẫn nộ của quần chúng, để làm cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Chính sách của bọn xã hội - sô-vanh, — chúng biện hộ cho chiến tranh theo quan điểm của giai cấp tư sản đối với phong trào giải phóng, chủ trương "bảo vệ tổ quốc", bỏ phiếu chấp thuận ngân sách chiến tranh, tham gia nội các, v. v., v. v., — là sự phản bội trực tiếp chủ nghĩa xã hội, nguyên nhân của sự phản bội này, như chúng ta sẽ thấy rõ dưới đây, chỉ là do chủ nghĩa cơ hội và chính sách công nhân của phái dân tộc - tự do chủ nghĩa đã thắng trong nội bộ phận lớn các đảng Âu châu.

NHỮNG LỜI VIỆN DẪN MÁC VÀ ĂNG-GHEN MỘT CÁCH DỐI LÁO

Bọn xã hội - sô-vanh Nga (đứng đầu là Plê-kha-nốp) viện dẫn sách lược của Mác trong cuộc chiến tranh 1870; bọn xã hội - sô-vanh Đức (loại Lên-sơ, Đa-vít và đồng bọn) viện dẫn những lời tuyên bố của Ăng-ghen năm 1891 về việc những người xã hội chủ nghĩa Đức cần thiết phải bảo vệ tổ quốc trong trường hợp có chiến tranh với nước Nga và nước Pháp liên hợp; sau hết, những người xã hội - sô-vanh loại Cau-xky, muốn điều hòa với chủ nghĩa sô-vanh quốc tế và hợp pháp hóa nó, nên lại viện dẫn việc Mác và Ăng-ghen, tuy lên án các cuộc chiến tranh, nhưng từ 1854 -

1855 đến 1870 - 1871 và 1876 - 1877, lần nào cũng đứng về phía một nước tham chiến nào đó, một khi chiến tranh nổ ra.

Tất cả những lời viện dẫn ấy chỉ là xuyên tạc một cách bỉ ổi những quan điểm của Mác và Ăng-ghen, để làm vừa lòng giai cấp tư sản và bọn cơ hội chủ nghĩa, cũng như các trước tác của bọn vô chính phủ chủ nghĩa (bọn Ghi-ôm và đồng bọn) xuyên tạc các quan điểm của Mác và Ăng-ghen, để biện hộ cho chủ nghĩa vô chính phủ. Chiến tranh năm 1870 - 1871, đứng về phía Đức mà nói, là một cuộc chiến tranh tiến bộ xét về mặt lịch sử, cho tới khi Na-pô-lê-ông III bại trận; vì Na-pô-lê-ông III đã cùng với Nga hoàng áp bức nước Đức lâu năm bằng cách duy trì tại đấy tình trạng cát cứ phong kiến. Khi chiến tranh chuyển thành hành động cướp bóc nước Pháp (thôn tính An-da-xơ và Lo-ren), thì Mác và Ăng-ghen cương quyết lên án người Đức. Ngoài ra, ngay từ đầu cuộc chiến tranh đó, Mác và Ăng-ghen đã tán thành việc Bê-ben và Liếp-nếch cự tuyệt không bỏ phiếu chấp thuận ngân sách chiến tranh, và hai ông khuyên những người dân chủ - xã hội không nên hợp nhất với giai cấp tư sản, mà phải bảo vệ những lợi ích giai cấp riêng biệt của giai cấp vô sản. Đem nhận định về cuộc chiến tranh tư sản - tiến bộ và giải phóng dân tộc lúc bấy giờ mà áp dụng vào cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa hiện tại, như thế là nhạo báng sự thật. Đối với chiến tranh 1854 - 1855 và đối với tất cả các cuộc chiến tranh trong thế kỷ XIX thì lại càng như vậy, vì lúc bấy giờ *chưa có* chủ nghĩa đế quốc ngày nay, *chưa có* những điều kiện khách quan đã chín muồi của chủ nghĩa xã hội, *chưa có* các đảng xã hội chủ nghĩa có tính chất quần chúng trong *tất cả* các nước tham chiến, nghĩa là chưa có những điều kiện để bản tuyên ngôn Ba-lơ từ đó rút ra được sách lược "cách mạng vô sản" *có liên quan* với cuộc chiến tranh giữa các cường quốc lớn.

Ngày nay, viễn dẫn ra thái độ của Mác đối với các cuộc chiến tranh trong thời kỳ giai cấp tư sản còn *tiến bộ* và quên những lời của Mác: "công nhân không có tổ quốc" — những lời áp dụng cho *chính* cái thời kỳ giai cấp tư sản phản động đã hết thời, cho thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, — như thế là trắng trợn xuyên tạc Mác và lấy quan điểm tư sản thay cho quan điểm xã hội chủ nghĩa.

SỰ PHÁ SẢN CỦA QUỐC TẾ II

Những người xã hội chủ nghĩa trên toàn thế giới đã trịnh trọng tuyên bố năm 1912, ở Ba-lơ, rằng họ xem cuộc chiến tranh Âu châu sau này như một hành động "đầy tội ác" và tối phản động của *tất cả* các chính phủ, hành động này ắt phải làm cho chủ nghĩa tư bản mau sụp đổ, vì nó nhất định sẽ làm nẩy sinh ra cuộc cách mạng chống lại chủ nghĩa tư bản. Chiến tranh đã đến, khủng hoảng đã nổ ra. Đáng lẽ phải có sách lược cách mạng, thì phần lớn các đảng dân chủ - xã hội lại áp dụng một sách lược phản động và lại đứng về phía các chính phủ và giai cấp tư sản nước họ. Sự phản bội đó đối với chủ nghĩa xã hội đánh dấu bước phá sản của Quốc tế II (1889 - 1914), vậy chúng ta phải tìm hiểu nguyên nhân của sự phá sản đó, do đâu mà có chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và cái gì đã làm cho chủ nghĩa này có sức mạnh.

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI SÔ-VANH LÀ CHỦ NGHĨA CƠ HỘI HOÀN CHỈNH

Suốt cả thời kỳ tồn tại của Quốc tế II, một cuộc đấu tranh đã diễn ra trong nội bộ tất cả các đảng dân chủ - xã hội, giữa cánh cách mạng và cánh cơ hội chủ nghĩa. Trong nhiều nước, đấu tranh đã dẫn tới sự phân liệt (Anh, Ý, Hà-lan, Bun-ga-ri). Không một người mác-xít nào lại không thấy

rõ rằng chủ nghĩa cơ hội biểu hiện chính sách tư sản trong phong trào công nhân, biểu hiện lợi ích của giai cấp tiểu tư sản và của liên minh của một bộ phận rất nhỏ công nhân bị tư sản hóa, với giai cấp tư sản *nước "họ"* chống lại lợi ích của quần chúng vô sản, của quần chúng bị áp bức.

Những điều kiện khách quan cuối thế kỷ XIX đã đặc biệt tăng cường chủ nghĩa cơ hội, khiến cho việc lợi dụng hoạt động hợp pháp tư sản biến thành sự nô lệ đối với nó, tạo ra một tầng lớp nhỏ bé những công nhân quan liêu và quý tộc và lôi cuốn vào hàng ngũ các đảng dân chủ - xã hội vô số những "bạn đường" tiểu tư sản.

Chiến tranh đã thúc đẩy sự phát triển đó, biến chủ nghĩa cơ hội thành chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, biến sự liên minh bí mật của bọn cơ hội chủ nghĩa với giai cấp tư sản thành sự liên minh công khai. Ngoài ra, những nhà đương cục quân sự đã thi hành lệnh giới nghiêm khắp mọi nơi và bịt mồm khóa miệng quần chúng công nhân mà hầu hết các thủ lĩnh kỳ cựu đều đã chạy sang phía giai cấp tư sản.

Chủ nghĩa cơ hội có cùng một cơ sở kinh tế với chủ nghĩa xã hội - sô-vanh: lợi ích của tầng lớp rất nhỏ những công nhân có đặc quyền đặc lợi và của giai cấp tiểu tư sản, tức là của những kẻ bảo vệ địa vị đặc quyền đặc lợi của họ, bảo vệ "quyền" của họ được hưởng những mẩu vụn trong số lợi nhuận mà giai cấp tư sản dân tộc nước "họ" đã thu được do cướp bóc các dân tộc khác, do ưu thế của địa vị nước lớn, v.v..

Nội dung chính trị - tư tưởng của chủ nghĩa cơ hội và của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh cũng là một: hợp tác giai cấp chứ không phải đấu tranh giai cấp, từ bỏ những biện pháp đấu tranh cách mạng, giúp đỡ chính phủ nước "mình" đang gặp khó khăn, chứ không lợi dụng những khó khăn đó của chính phủ để làm cách mạng. Nếu xét toàn bộ các nước Âu châu, nếu không kể đến một vài nhân vật (dầu uy tín của họ to lớn như thế nào mặc lòng), thì người ta

sẽ nhận thấy rằng chính *trào lưu* cơ hội chủ nghĩa đã trở thành thành lũy chính của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, rằng hầu khắp mọi nơi trong hàng ngũ những người cách mạng, đang nổi lên một phong trào phản đối ít nhiều triệt để chống lại trào lưu ấy. Và nếu xét, chẳng hạn, sự phân hóa theo xu hướng tại Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Stút-ga, năm 1907, người ta sẽ nhận thấy rằng chủ nghĩa Mác quốc tế đã chống lại chủ nghĩa đế quốc, còn chủ nghĩa cơ hội quốc tế thì ngay từ lúc đó đã ủng hộ chủ nghĩa đế quốc rồi.

SỰ THỐNG NHẤT VỚI BỌN CƠ HỘI CHỦ NGHĨA LÀ SỰ LIÊN MINH CỦA CÔNG NHÂN VỚI GIAI CẤP TƯ SẢN DÂN TỘC NƯỚC "MÌNH" VÀ SỰ PHÂN LIỆT TRONG GIAI CẤP CÔNG NHÂN CÁCH MẠNG QUỐC TẾ

Trước kia, trước chiến tranh, chủ nghĩa cơ hội thường được coi là một "sự lệch lạc", một "sự cực đoan", nhưng tuy vậy nó vẫn được coi là một bộ phận cấu thành hợp pháp của đảng dân chủ - xã hội. Chiến tranh đã chứng minh rằng từ nay trở đi, không thể như thế được nữa. Chủ nghĩa cơ hội đã "chín muồi", nó đã triệt để hoàn thành sứ mệnh làm tay sai cho giai cấp tư sản trong phong trào công nhân. Sự thống nhất với bọn cơ hội chủ nghĩa đã trở thành một việc hoàn toàn giả dối, Đảng dân chủ - xã hội Đức là một ví dụ. Trong tất cả những trường hợp trọng yếu (chẳng hạn, trong dịp bỏ phiếu ngày 4 tháng Tám), bọn cơ hội chủ nghĩa đưa tối hậu thư của chúng ra và dựa vào rất nhiều mối liên hệ của họ với giai cấp tư sản, vào đa số của họ trong các ban lãnh đạo công đoàn, v. v., để thực hiện tối hậu thư đó. *Trên thực tế*, thì hiện nay *thống nhất* với bọn cơ hội chủ nghĩa có nghĩa là làm cho giai cấp công nhân phải khuất phục giai cấp tư sản nước "họ", là liên minh với giai cấp tư sản để áp bức các dân tộc khác và để đấu tranh cho những đặc quyền đặc lợi nước lớn, vì sự thống nhất đó chỉ

là *sự phân liệt* của giai cấp vô sản cách mạng ở tất cả các nước.

Dù rằng trong một số trường hợp, cuộc đấu tranh chống bọn cơ hội chủ nghĩa hiện đang chi phối trong nhiều tổ chức, có gay go đến thế nào chăng nữa, dù rằng ở một số nước, quá trình thanh trừ bọn cơ hội chủ nghĩa khỏi các đảng công nhân có khác nhau như thế nào chăng nữa, thì quá trình đó cũng không thể không xảy ra và có rất nhiều hiệu quả. Chủ nghĩa xã hội cải lương đang hấp hối; chủ nghĩa xã hội tái sinh "sẽ có tính chất cách mạng, không điều hòa và có tính chất khởi nghĩa", nói theo câu nói rất đúng của nhà xã hội chủ nghĩa Pháp Pôn Gô-lây[223].

"CHỦ NGHĨA CAU-XKY"

Cau-xky, một nhân vật có uy tín nhất của Quốc tế II, là một thí dụ hết sức điển hình và rõ ràng, nói lên rằng việc thừa nhận chủ nghĩa Mác ngoài miệng đã thực tế đưa đến chỗ biến chủ nghĩa Mác thành "chủ nghĩa Xtơ-ru-vê" hoặc "chủ nghĩa Bren-ta-nô"[224] như thế nào. Một thí dụ khác nữa là Plê-kha-nốp. Bằng những lời ngụy biện trắng trợn, người ta đã trút bỏ hết linh hồn sinh động và cách mạng của chủ nghĩa Mác, trong chủ nghĩa Mác, người ta thừa nhận *tất cả,* chỉ *trừ* những biện pháp đấu tranh cách mạng, trực việc tuyên truyền và chuẩn bị những biện pháp đấu tranh đó, trừ việc giáo dục quần chúng theo chính cái hướng đó. Cau-xky "điều hòa" một cách vô nguyên tắc tư tưởng cơ bản của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, tức là việc thừa nhận bảo vệ tổ quốc trong cuộc chiến tranh hiện tại, với những sự nhượng bộ có tính cách ngoại giao và huênh hoang bề ngoài đối với phái tả, như đã không bỏ phiếu biểu quyết ngân sách chiến tranh, như đã phát biểu thừa nhận rằng mình đứng trên lập trường phái phản đối, v. v.. Cau-xky, năm 1909 đã viết cả một cuốn sách nói về một thời kỳ cách

mạng sắp xảy ra và nói về những mối liên hệ giữa chiến tranh và cách mạng; Cau-xky năm 1912 đã ký bản tuyên ngôn Ba-lơ nói về việc lợi dụng cuộc chiến tranh sắp đến để tiến hành cách mạng, thế mà ngày nay lại dùng mọi cách để biện hộ và tô son vẽ phấn cho chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, và cũng như Plê-kha-nốp, Cau-xky đã hùa theo giai cấp tư sản để chế giễu mọi tư tưởng về cách mạng, mọi biện pháp tiến tới một cuộc đấu tranh cách mạng trực tiếp.

Giai cấp công nhân không thể làm tròn vai trò cách mạng toàn thế giới của mình nếu không tiến hành một cuộc đấu tranh quyết liệt chống thái độ phản bội, thái độ bạc nhược, thái độ bợ đỡ đối với chủ nghĩa cơ hội và hành vi tầm thường hóa chủ nghĩa Mác một cách chưa từng có như thế trên lĩnh vực lý luận. Chủ nghĩa Cau-xky không phải ngẫu nhiên mà có, nó là sản phẩm xã hội của những mâu thuẫn của Quốc tế II, của thái độ miệng thì nói trung thành với chủ nghĩa Mác, nhưng trên thực tế thì lại phục tùng chủ nghĩa cơ hội.

Ở các nước, sự lừa bịp cơ bản đó của "chủ nghĩa Cau-xky" biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau. Ở Hà-lan, Rô-lăng - Hôn-xtơ phủ nhận tư tưởng bảo vệ tổ quốc, nhưng lại bênh vực sự thống nhất với đảng của bọn cơ hội chủ nghĩa. Tơ-rốt-xki ở Nga cũng phủ nhận tư tưởng ấy, nhưng lại bênh vực sự thống nhất với nhóm cơ hội chủ nghĩa và sô-vanh "Bình minh của chúng ta". Ra-cốp-xki ở Ru-ma-ni tuyên chiến với chủ nghĩa cơ hội là thủ phạm gây ra sự phá sản của Quốc tế, nhưng đồng thời lại sẵn sàng thừa nhận tư tưởng bảo vệ tổ quốc là chính đáng. Tất cả những cái đó là những biểu hiện của cái tai họa mà những người mác-xít Hà-lan (Goóc-tơ, Pan-nê-cúc) gọi là "chủ nghĩa cấp tiến tiêu cực", cái tai họa ấy chung quy lại là sự thay thế chủ nghĩa Mác cách mạng bằng chủ nghĩa chiết trung về mặt lý luận, là thái độ quy lụy hay sự bất lực đối với chủ nghĩa cơ hội trong thực tiễn.

KHẨU HIỆU CỦA NHỮNG NGƯỜI MÁC-XÍT LÀ KHẨU HIỆU CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI CÁCH MẠNG

Không nghi ngờ gì cả, chiến tranh đã gây ra cuộc khủng hoảng dữ dội nhất và làm cho cảnh khốn cùng của quần chúng trầm trọng đến cực độ. Tính chất phản động của cuộc chiến tranh này, lời dối trá trắng trợn của giai cấp tư sản ở *tất cả* các nước, — giai cấp này lấy tư tưởng "dân tộc chủ nghĩa" để che đậy những mục đích cướp bóc của nó, — tất cả những cái đó tất nhiên phải tạo ra, trong một tình thế cách mạng khách quan, những xu hướng cách mạng trong quần chúng. Bổn phận của chúng ta là phải giúp cho quần chúng hiểu những xu hướng ấy, nghiên cứu sâu những xu hướng ấy và làm cho những xu hướng ấy thành hình. Chỉ có khẩu hiệu biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến mới biểu hiện được đúng nhiệm vụ ấy, và *mọi* cuộc đấu tranh giai cấp triệt để trong chiến tranh, mọi sách lược "hành động quần chúng" được áp dụng một cách nghiêm chỉnh, nhất định phải dẫn tới điều đó. Không thể biết được là nhân cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thứ nhất hay thứ hai giữa các cường quốc lớn, không biết được là trong hay sau cuộc chiến tranh này, sẽ nổ ra một phong trào cách mạng mãnh liệt, nhưng vô luận thế nào thì nhiệm vụ bức thiết của chúng ta cũng là phải tiến hành công tác một cách có hệ thống và không mệt mỏi theo chính phương châm đó.

Bản tuyên ngôn Ba-lơ trực tiếp dẫn ra cái gương Công xã Pa-ri, nghĩa là việc biến chiến tranh giữa các chính phủ thành nội chiến. Cách đây nửa thế kỷ, giai cấp vô sản còn quá yếu, những điều kiện khách quan của chủ nghĩa xã hội còn chưa đến độ chín muồi, nên không thể có được sự phù hợp cũng như sự phối hợp giữa những phong trào cách mạng trong tất cả các nước tham chiến; sự say mê của một bộ phận công nhân Pa-ri đối với "tư tưởng dân tộc chủ nghĩa" (truyền thống của năm 1792) là nhược điểm tiểu tư sản của họ, nhược điểm đã được Mác kịp thời vạch ra, và đó cũng là

một trong những nguyên nhân làm cho Công xã thất bại. Nửa thế kỷ sau đó, những điều kiện làm suy yếu cuộc cách mạng lúc bấy giờ không còn nữa, nên hiện nay một người xã hội chủ nghĩa nào không chịu hoạt động theo đúng tinh thần của những người tham gia Công xã Pa-ri, thì không thể tha thứ được.

GƯƠNG BẮT TAY THÂN THIỆN TRONG CÁC CHIẾN HÀO

Báo chí tư sản của tất cả những nước tham chiến đã nêu ra những gương về việc bắt tay thân thiện giữa binh lính các nước tham chiến ngay cả trong chiến hào. Và những sắc lệnh khắc nghiệt do các nhà đương cục quân sự ban hành (Đức, Anh) chống lại việc bắt tay thân thiện đó, đã chứng minh rằng các chính phủ và giai cấp tư sản rất quan tâm đến việc đó. Nếu, giữa lúc chủ nghĩa cơ hội hoàn toàn thống trị những phần tử lãnh đạo các đảng dân chủ - xã hội ở Tây Âu, và trong lúc tất cả báo chí dân chủ - xã hội và tất cả những người có uy quyền trong Quốc tế II đều ủng hộ chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, mà những gương về việc bắt tay thân thiện vẫn có thể có được, thì điều đó chứng minh cho chúng ta thấy rằng chúng ta có nhiều khả năng để rút ngắn cuộc chiến tranh tội lỗi, phản động và nô dịch hiện nay lại và để tổ chức phong trào quốc tế cách mạng, miễn là một công tác triệt để theo phương châm đó phải được tiến hành, dù cho công tác ấy chỉ do những người xã hội chủ nghĩa phái tả của tất cả các nước tham chiến tiến hành.

Ý NGHĨA CỦA TỔ CHỨC BẤT HỢP PHÁP

Bọn vô chính phủ chủ nghĩa nổi tiếng trên toàn thế giới, cũng không kém gì bọn cơ hội chủ nghĩa, đã chuốc lấy nhục vào thân với cái chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, (theo tinh thần

của Plê-kha-nốp và Cau-xky) mà chúng đã thể hiện trong cuộc chiến tranh này. Chắc chắn là một trong những kết quả hữu ích của cuộc chiến tranh này là nó sẽ giết chết chủ nghĩa cơ hội cũng như chủ nghĩa vô chính phủ.

Trong bất cứ trường hợp nào và trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không từ chối lợi dụng khả năng hợp pháp nhỏ nhất để tổ chức quần chúng và truyền bá chủ nghĩa xã hội, các đảng dân chủ - xã hội phải từ bỏ thái độ nô lệ đối với hoạt động hợp pháp. "Các ngài tư sản, các ngài hãy bắn trước đi", — Ăng-ghen viết, khi có ý muốn nói đến chính cuộc nội chiến và đến việc chúng ta cần phải vi phạm sự hợp pháp *sau khi* nó đã bị giai cấp tư sản vi phạm. Cuộc khủng hoảng đã chứng tỏ rằng giai cấp tư sản vi phạm sự hợp pháp ở tất cả các nước và ngay cả ở những nước tự do nhất, và đã chứng tỏ rằng không thể dắt dẫn quần chúng tiến tới cách mạng được, nếu không thành lập một tổ chức bất hợp pháp để tuyên truyền, thảo luận, đánh giá và chuẩn bị những phương pháp đấu tranh cách mạng. Ở Đức chẳng hạn, tất cả mọi cái gì là *chính trực* mà những người xã hội chủ nghĩa làm được, đều đã được tiến hành chống lại chủ nghĩa cơ hội bỉ ổi và "chủ nghĩa Cau-xky" giả nhân giả nghĩa và đều đã được tiến hành bất hợp pháp. Ở Anh, ai in những lời kêu gọi từ chối nghĩa vụ quân sự, đều bị đày khổ sai.

Cho rằng vừa có thể là đảng viên đảng dân chủ - xã hội mà vừa có thể phủ nhận các phương pháp tuyên truyền bất hợp pháp, và chế giễu các phương pháp ấy trên báo chí công khai, như thế là phản bội chủ nghĩa xã hội.

VỀ SỰ THẤT BẠI CỦA CHÍNH PHỦ NƯỚC "MÌNH" TRONG CUỘC CHIẾN TRANH ĐẾ QUỐC CHỦ NGHĨA

Những người bênh vực cho sự thắng lợi của chính phủ nước mình trong cuộc chiến tranh hiện tại, cũng như những

người bênh vực khẩu hiệu "không chiến thắng, không thất bại", đều đứng trên quan điểm xã hội - sô-vanh cả. Trong một cuộc chiến tranh phản động, giai cấp cách mạng không thể không mong cho chính phủ nước mình thất bại; giai cấp đó không thể không nhìn thấy mối liên quan giữa những thất bại quân sự của chính phủ nước mình, với việc dễ dàng lật đổ chính phủ đó. Chỉ có anh tư sản nào tưởng rằng cuộc chiến tranh do các chính phủ phát động nhất thiết sẽ kết thúc như một cuộc chiến tranh giữa các chính phủ, và tỏ ý mong muốn như thế, thì mới cho cái ý kiến nói rằng những người xã hội chủ nghĩa ở *tất cả* các nước tham chiến chủ trương mong cho *tất cả* các chính phủ nước "họ" thất bại, là ý kiến "lố bịch" và "vô lý". Trái lại, chủ trương như thế là phù hợp với ý nghĩ thầm kín của bất cứ người công nhân giác ngộ nào, và phù hợp với đường lối hành động của chúng ta nhằm biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến.

Không nghi ngờ gì cả, công tác cổ động nghiêm túc chống chiến tranh do một bộ phận những người xã hội chủ nghĩa Anh, Đức và Nga tiến hành, "đã làm yếu lực lượng quân sự" của các chính phủ các nước đó, nhưng công tác cổ động đó lại là một thành tích của những người xã hội chủ nghĩa. Những người xã hội chủ nghĩa phải giải thích cho quần chúng hiểu rằng họ không còn có con đường thoát nào khác, ngoài con đường dùng cách mạng để lật đổ chính phủ nước "họ", rằng chính vì mục đích đó mà phải lợi dụng những khó khăn của các chính phủ đó trong cuộc chiến tranh hiện tại.

VỀ CHỦ NGHĨA HÒA BÌNH VÀ VỀ KHẨU HIỆU HÒA BÌNH

Tâm trạng quần chúng ủng hộ hòa bình thường là bước đầu của một sự phản đối, của một sự công phẫn và của

sự nhận thức của quần chúng về bản chất phản động của chiến tranh. Bổn phận của tất cả những người dân chủ - xã hội là phải lợi dụng tâm trạng đó. Họ phải hết sức tích cực tham gia mọi phong trào và mọi cuộc biểu tình phát sinh trên cơ sở ấy, nhưng họ không được lừa dối nhân dân bằng cách để cho nhân dân tưởng lầm rằng không có phong trào cách mạng cũng có thể thực hiện được một nền hòa bình không có thôn tính, không có áp bức dân tộc, không có cướp bóc, không còn mầm mống của những cuộc chiến tranh mới giữa các giai cấp hiện đang thống trị và các chính phủ hiện tại. Lừa dối nhân dân như thế chỉ làm lợi cho nền ngoại giao bí mật của các chính phủ tham chiến và cho những kế hoạch phản cách mạng của chúng. Ai muốn có một nền hòa bình vững chắc và dân chủ, thì phải ủng hộ cuộc nội chiến chống các chính phủ và giai cấp tư sản.

VỀ QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT

Lối lừa bịp nhân dân, mà giai cấp tư sản thực hành rộng rãi nhất trong cuộc chiến tranh này, là lấy tư tưởng "giải phóng dân tộc" để ngụy trang cho những mục đích cướp bóc của nó. Người Anh hứa cho nước Bỉ được tự do; người Đức hứa cho Ba-lan, v. v.. Kỳ thực, như chúng ta đã thấy rõ, đó là một cuộc chiến tranh giữa bọn người áp bức đa số các dân tộc trên thế giới, để củng cố và mở rộng sự áp bức ấy.

Những người xã hội chủ nghĩa không thể đạt được mục đích vĩ đại của họ, nếu không đấu tranh chống mọi sự áp bức các dân tộc. Bởi vậy họ tuyệt đối phải đòi hỏi các đảng dân chủ - xã hội ở các nước *đi áp bức* (nhất là các nước gọi là cường quốc "lớn") phải thừa nhận và bảo vệ quyền tự quyết của các dân tộc *bị áp bức,* đúng theo ý nghĩa chính trị của từ ngữ đó, nghĩa là quyền được tách riêng ra về mặt chính trị. Người xã hội chủ nghĩa ở một nước lớn

hoặc nước có thuộc địa, mà không bảo vệ quyền ấy, là một người sô-vanh.

Việc bảo vệ quyền ấy không những không khuyến khích sự thành lập những quốc gia nhỏ, mà trái lại, dẫn đến chỗ lập ra một cách tự do hơn, chắc chắn hơn và, do đó, một cách rộng lớn hơn và phổ biến hơn, những quốc gia lớn và những liên minh các quốc gia, có lợi hơn cho quần chúng và thích hợp hơn với sự phát triển kinh tế.

Còn những người xã hội chủ nghĩa các dân tộc *bị áp bức,* thì lại phải đấu tranh một cách vô điều kiện cho sự thống nhất hoàn toàn (kể cả về mặt tổ chức) giữa *công nhân* các dân tộc bị áp bức và đi áp bức. Tư tưởng chủ trương dân tộc này tách rời dân tộc kia về mặt pháp quyền (cái gọi là "tự trị dân tộc về văn hóa" của Bau-ơ và Ren-nơ) là một tư tưởng phản động.

Chủ nghĩa đế quốc là thời kỳ mà một nhúm cường quốc "lớn" ngày càng áp bức các dân tộc trên toàn thế giới; bởi vậy, nếu không thừa nhận quyền dân tộc tự quyết thì không thể đấu tranh thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa trên toàn thế giới chống chủ nghĩa đế quốc được. "Một dân tộc mà đi áp bức những dân tộc khác, thì không thể là dân tộc tự do được" (Mác và Ăng-ghen). Một giai cấp vô sản mà lại dung thứ cho dân tộc "mình" có một hành động bạo lực dù là hết sức nhỏ đi nữa đối với các dân tộc khác, thì không thể là một giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa được.

CHƯƠNG II
CÁC GIAI CẤP VÀ CHÍNH ĐẢNG Ở NGA
GIAI CẤP TƯ SẢN VÀ CHIẾN TRANH

Có một điểm mà chính phủ Nga không chịu thua kém những bạn đồng nghiệp của nó ở châu Âu, đó là: cũng hệt như các chính phủ đó, chính phủ Nga đã biết lừa bịp dân

"của nó" trên một quy mô đồ sộ. Một bộ máy khổng lồ và ghê gớm nhằm lừa bịp và dùng mánh khóe khôn khéo, cũng đã được dùng ở Nga để tiêm chủ nghĩa sô-vanh vào quần chúng và làm cho họ tin rằng chính phủ Nga hoàng đang tiến hành một cuộc chiến tranh "chính nghĩa", đang bảo vệ một cách vô tư "những người Xla-vơ anh em", v. v..

Giai cấp địa chủ và những phần tử lớp trên của giai cấp tư sản công thương nghiệp đã hăng hái ủng hộ chính sách gây chiến của chính phủ Nga hoàng. Trong việc chia gia tài của Thổ-nhĩ-kỳ và Áo, họ đang mong mỏi một cách chính đáng những lợi ích vật chất to lớn và những đặc quyền. Rất nhiều cuộc đại hội của họ đã tính đến những món lợi chúng sẽ nhét đầy túi nếu quân đội Nga hoàng thắng trận. Ngoài ra, bọn phản động còn hiểu rất rõ rằng nếu có cái gì có thể trì hoãn sự sụp đổ của chế độ quân chủ của dòng họ Rô-ma-nốp và kìm hãm một cuộc cách mạng mới ở Nga, thì cái đó chỉ có thể là việc Nga hoàng thắng trong một cuộc chiến tranh với nước ngoài...

Những tầng lớp rộng rãi trong giai cấp tư sản "trung lưu" ở thành thị, các phần tử trí thức tư sản, những người làm nghề tự do, v. v., ít ra trong thời kỳ đầu của chiến tranh, cũng đã bị tiêm nhiễm chủ nghĩa sô-vanh. Đảng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa ở Nga — bọn dân chủ - lập hiến — đã ủng hộ hoàn toàn và vô điều kiện chính phủ Nga hoàng. Về mặt chính sách đối ngoại, bọn dân chủ - lập hiến từ lâu đã là một đảng đứng về phe chính phủ. Chủ nghĩa đại Xla-vơ mà chính sách ngoại giao của Nga hoàng nhiều lần dùng để gây ra những vụ lừa đảo chính trị lớn, đã trở thành hệ tư tưởng chính thức của bọn dân chủ - lập hiến. Chủ nghĩa tự do Nga đã thoái hóa thành *chủ nghĩa dân tộc* - tự do chủ nghĩa. Nó ganh đua về "chủ nghĩa ái quốc" với bọn Trăm đen, và luôn luôn sẵn sàng bỏ phiếu tán thành chủ nghĩa quân phiệt và chủ nghĩa quân phiệt hải quân, v. v.. Trong phe chủ nghĩa tự do Nga, cũng có hiện tượng giống

như hiện tượng xảy ra ở Đức vào những năm 70, khi chủ nghĩa tự do "tự do tư tưởng" đã bị tan rã và đã đẻ ra đảng dân tộc - tự do chủ nghĩa. Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Nga đã đi hẳn vào con đường phản cách mạng. Quan điểm của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong vấn đề này đã hoàn toàn được xác nhận. Quan điểm của bọn cơ hội chủ nghĩa ở nước ta cho rằng chủ nghĩa tự do Nga vẫn còn là động lực của cách mạng ở Nga, đã bị thực tế đánh tan.

Trong nông dân, bọn nắm quyền lãnh đạo, được báo chí tư sản, bọn tăng lữ, v. v., giúp sức, cũng đã gây được tâm trạng sô-vanh chủ nghĩa. Nhưng binh lính từ các chiến trường càng trở về nhiều thì tâm trạng ở nông thôn nhất định sẽ càng thay đổi không có lợi cho chế độ quân chủ Nga hoàng. Các đảng dân chủ - tư sản gần với nông dân, cũng không cưỡng lại nổi làn sóng chủ nghĩa sô-vanh. Tại Đu-ma nhà nước, đảng lao động đã cự tuyệt không bỏ phiếu chấp thuận ngân sách chiến tranh. Nhưng Kê-ren-xki, lãnh tụ của đảng đó, đã nhân danh đảng đó đọc một bản tuyên ngôn "ái quốc" hoàn toàn có lợi cho chế độ quân chủ. Tất cả báo chí hợp pháp của "phái dân túy" đều đã đi theo phái tự do. Ngay cả cánh tả của phái dân chủ - tư sản — cái gọi là Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng có chân trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa — cũng đi theo trào lưu ấy. Đại biểu của đảng đó ở Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa là ông Ru-ba-nô-vích đã lộ rõ là một người xã hội - sô-vanh công khai. Một nửa số đại biểu đảng đó tại Hội nghị những người xã hội chủ nghĩa các nước trong phe "Đồng minh" ở Luân-đôn, đã bỏ phiếu tán thành nghị quyết sô-vanh (còn nửa kia thì bỏ phiếu trắng). Trong báo chí bất hợp pháp của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng (báo "Tin tức"[225], v. v.), bọn sô-vanh đã nắm được ưu thế. Những người cách mạng "thuộc giới tư sản", nghĩa là những người cách mạng tư sản không có liên hệ với giai cấp công nhân, đã thất bại

đau đớn trong cuộc chiến tranh ấy. Số phận đáng buồn của Crô-pốt-kin, Buốc-txép, Ru-ba-nô-vích là điều vô cùng có ý nghĩa.

GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ CHIẾN TRANH

Giai cấp vô sản là giai cấp duy nhất ở Nga mà người ta đã không tiêm vào được cái nọc độc của chủ nghĩa sô-vanh. Một số hành vi quá khích hồi đầu chiến tranh thì chỉ có những tầng lớp mê muội nhất trong công nhân tham gia mà thôi. Người ta đã quá thổi phồng sự tham gia của công nhân vào những vụ bài Đức ở Mát-xcơ-va. Nói chung thì giai cấp công nhân Nga tỏ ra đã được gây miễn dịch chống chủ nghĩa sô-vanh.

Đó là do tình thế cách mạng trong nước và điều kiện sinh hoạt chung của giai cấp vô sản ở Nga tạo nên.

Những năm 1912 - 1914 đã đánh dấu bước đầu của một cao trào cách mạng mới và rất lớn ở Nga. Chúng ta lại được chứng kiến một phong trào bãi công rộng lớn, chưa từng có trên thế giới. Năm 1913, những cuộc bãi công cách mạng có tính chất quần chúng, theo con số ước lượng tối thiểu, đã bao gồm đến 1 ½ triệu người tham gia; năm 1914, phong trào bãi công đó tăng lên đến hơn 2 triệu người và đã gần bằng mức năm 1905. Ngay trước chiến tranh, ở Pê-téc-bua, tình hình đã đi đến mức xảy ra những trận đánh nhau đầu tiên trên lũy chướng ngại ở các đường phố.

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, chính đảng bất hợp pháp, đã làm tròn bổn phận của mình đối với Quốc tế. Nó đã nắm vững ngọn cờ chủ nghĩa quốc tế. Về mặt tổ chức, đảng chúng ta, từ lâu, đã đoạn tuyệt với những nhóm và những phần tử cơ hội chủ nghĩa. Đảng chúng ta đã không còn phải kéo cái gánh nặng chủ nghĩa cơ hội và "chủ nghĩa hợp pháp tuyệt đối". Và chính điều đó đã giúp cho nó làm tròn được nhiệm vụ cách mạng, cũng như sự phân liệt với

đảng cơ hội chủ nghĩa của Bít-xô-la-ti đã giúp ích cho các đồng chí Ý.

Tình hình chung trong nước ta không thuận lợi cho sự nẩy nở của chủ nghĩa cơ hội "xã hội chủ nghĩa" ở trong nội bộ quần chúng công nhân. Ở Nga, chúng ta thấy có rất nhiều sắc thái của chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa cải lương trong các phần tử trí thức, trong tầng lớp tiểu tư sản, v. v.. Nhưng chủ nghĩa cơ hội ấy chỉ nhiễm vào một thiểu số không đáng kể trong các tầng lớp công nhân tích cực về mặt chính trị. Tầng lớp công nhân và viên chức có đặc quyền đặc lợi ở nước ta thì rất ít. Sự sùng bái hoạt động hợp pháp không thể nẩy nở được trong nước ta. Phái thủ tiêu (đảng của bọn cơ hội chủ nghĩa, do Ác-xen-rốt, Pô-tơ-rê-xốp, Tsê-rê-va-nin, Ma-xlốp và những phần tử khác cầm đầu) trước chiến tranh không hề được một sự ủng hộ nào đáng kể trong quần chúng công nhân. Tại Đu-ma nhà nước IV, có sáu đại biểu công nhân thì *tất cả* đều chống trào lưu thủ tiêu. Số lượng in của báo chí hợp pháp của công nhân xuất bản ở Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va và những món tiền ủng hộ mà các báo chí này thu được đã chứng minh rành rành rằng 4/5 công nhân giác ngộ đều chống chủ nghĩa cơ hội và trào lưu thủ tiêu.

Ngay từ đầu chiến tranh, chính phủ Nga hoàng đã bắt bớ và đưa đi đày hàng ngàn và hàng ngàn công nhân tiên tiến, đảng viên của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bất hợp pháp của chúng ta. Sự kiện ấy, đi đôi với việc thiết quân luật trong nước, với việc cấm chỉ các báo của chúng ta, v. v., đã làm chậm bước tiến của phong trào. Nhưng đảng ta không vì thế mà không tiếp tục hoạt động cách mạng bất hợp pháp. Ở Pê-tơ-rô-grát, Ban chấp hành đảng ta xuất bản một tờ báo bất hợp pháp, tờ "Tiếng nói vô sản"[226].

Những bài của báo "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương xuất bản ở nước ngoài, đã được in lại ở Pê-tơ-rô-grát và gửi đi các tỉnh. Người ta in ra những

truyền đơn bất hợp pháp và đem phân phát đến tận các trại lính. Bên ngoài thành thị, trong các vùng hẻo lánh nhất thì có những cuộc hội nghị bất hợp pháp của công nhân. Gần đây, người ta đã thấy nhiều cuộc bãi công lớn của công nhân kim khí nổ ra ở Pê-tơ-rô-grát. Nhân những cuộc bãi công ấy, Ban chấp hành đảng bộ Pê-tơ-rô-grát của ta đã đưa ra một số lời kêu gọi công nhân.

ĐẢNG ĐOÀN CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA TẠI ĐU-MA NHÀ NƯỚC VÀ CHIẾN TRANH

Năm 1913, giữa các đại biểu dân chủ - xã hội tại Đu-ma nhà nước đã xảy ra sự phân liệt. Một bên là 7 đại biểu thuộc phái cơ hội chủ nghĩa, do Tsơ-khê-ít-dê cầm đầu, do 7 tỉnh không có tính chất vô sản, gồm có 214000 công nhân, bầu ra. Một bên khác là 6 đại biểu, *tất cả* đều thuộc đoàn tuyển cử công nhân, những đại biểu này là những người do các trung tâm nhiều công nghiệp nhất của nước Nga, gồm có 1008000 công nhân, bầu ra.

Lý do chính của sự bất đồng ý kiến là: theo sách lược của chủ nghĩa Mác cách mạng *hay* theo sách lược của chủ nghĩa cải lương cơ hội chủ nghĩa. Trên thực tiễn, sự bất đồng ý kiến biểu lộ rõ nhất là trong lĩnh vực hoạt động *ngoài* nghị trường, trong quần chúng. Hoạt động này ở Nga cũng phải tiến hành bất hợp pháp nếu những người hoạt động muốn đứng vững trên địa hạt cách mạng. Đảng đoàn Tsơ-khê-ít-dê là đồng minh trung thành nhất của phái thủ tiêu là phái cự tuyệt công tác bất hợp pháp; đảng đoàn này bênh vực bọn thủ tiêu chủ nghĩa trong tất cả những cuộc nói chuyện với công nhân, trong tất cả những cuộc hội họp. Do đó xảy ra sự phân liệt. Sáu đại biểu họp thành đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Một năm công tác đã chứng minh hùng hồn rằng đảng đoàn đó đã tập hợp được tuyệt đại đa số công nhân Nga xung quanh mình.

Hồi đầu chiến tranh, sự bất đồng ý kiến biểu hiện một cách hết sức rõ rệt. Đảng đoàn Tsơ-khê-ít-dê chỉ khư khư tiến hành hoạt động nghị trường thôi. Nó không thông qua ngân sách, vì nếu không làm như thế, thì nó đã gây nên một làn sóng công phẫn trong công nhân chống lại nó rồi. (Chúng ta đã thấy rằng ở Nga, ngay cả những đại biểu của phái lao động tiểu tư sản cũng không bỏ phiếu chấp thuận ngân sách). Nhưng nó cũng không lên tiếng phản đối chủ nghĩa xã hội - sô-vanh.

Đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, phản ánh đường lối chính trị của đảng ta, nó hành động một cách khác. Nó truyền bá chủ trương chống chiến tranh đến tận những tầng lớp sâu xa nhất của giai cấp công nhân, nó tuyên truyền chống chủ nghĩa đế quốc trong quảng đại quần chúng vô sản Nga.

Và nó đã được công nhân hết sức đồng tình khiến chính phủ lo ngại và buộc phải vi phạm một cách hiển nhiên ngay cả luật lệ của chính mình đặt ra, là cho bắt bớ và xử đày chung thân đi Xi-bi-ri các đồng chí đại biểu của chúng ta. Ngay trong bản thông cáo chính thức đầu tiên về việc bắt bớ các đồng chí của chúng ta, chính phủ Nga hoàng đã viết:

"Về phương diện đó, một số hội viên các hội dân chủ - xã hội đã có một lập trường khác, họ tự đặt cho mình mục đích làm lung lay thế lực quân sự của nước Nga bằng cách tung ra những lời tuyên cáo bí mật và bằng cách tuyên truyền miệng để cổ động chống chiến tranh".

Khi xuất hiện lời kêu gọi mà ai cũng đều biết là của Van-đéc-ven-đơ đòi "tạm thời" đình chỉ cuộc đấu tranh chống chế độ Nga hoàng, — hiện nay, do công tước Cu-đa-sép, phái viên của Nga hoàng ở Bỉ để lộ ra, người ta biết rằng không phải Van-đéc-ven-đơ tự tay thảo ra bản kêu gọi đó, mà chính là đã hợp tác với người phái viên đó của Nga hoàng, — thì *chỉ có* đảng ta, do Ban chấp hành trung ương đại diện, chống lại. Trung tâm lãnh đạo của phái thủ tiêu chấp nhận đề nghị của Van-đéc-ven-đơ, và đã chính thức

tuyên bố trên báo chí rằng "trong hoạt động của mình, nó *không chống lại chiến tranh*".

Trước hết chính phủ Nga hoàng buộc tội các đồng chí đại biểu của chúng ta là đã tuyên truyền trong công nhân để chống lại lời kêu gọi của Van-đéc-ven-đơ.

Tại phiên tòa, viên biện lý của chính phủ Nga hoàng là ngài Nê-na-rô-cô-mốp đã nêu những người xã hội chủ nghĩa Đức và Pháp làm gương cho các đồng chí ta. Viên đó nói: "Các đảng viên dân chủ - xã hội Đức đã bỏ phiếu chấp thuận ngân sách chiến tranh và đã tỏ ra là bạn của chính phủ. Các đảng viên dân chủ - xã hội Đức đã hành động như vậy, nhưng các nhà hiệp sĩ đáng thương của Đảng dân chủ - xã hội Nga thì lại hành động một cách khác... Tất cả những người xã hội chủ nghĩa Bỉ và Pháp muôn người như một đều bỏ qua những mối bất hòa của mình với các giai cấp khác, bỏ qua những cuộc tranh chấp giữa các chính đảng và đã không do dự đứng vào hàng ngũ". Còn những đại biểu trong đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thì tuân theo chỉ thị của Ban chấp hành trung ương của đảng nên đã hành động một cách khác...

Phiên tòa đó đã nói lên một cách hùng hồn cái công tác cổ động bất hợp pháp rộng lớn của đảng ta chống chiến tranh trong quần chúng giai cấp vô sản. Tòa án Nga hoàng chắc chắn không đời nào "phát hiện ra" được toàn bộ hoạt động của các đồng chí chúng ta về mặt đó. Nhưng những điều nó đã phát hiện ra được cũng đủ chứng thực được quy mô lớn lao của công tác đã làm được trong một thời gian ngắn ngủi vài tháng.

Trong phiên tòa, người ta đã đọc lên những lời các tiểu tổ và ban chấp hành của chúng ta kêu gọi chống chiến tranh và ủng hộ sách lược quốc tế chủ nghĩa. Những công nhân giác ngộ trên toàn nước Nga đã liên hệ với các nghị sĩ trong đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; và đảng đoàn này đã đem hết khả năng của mình ra giúp đỡ công nhân nhận định cuộc chiến tranh, theo quan điểm chủ nghĩa Mác.

Đồng chí Mu-ra-nốp, đại biểu công nhân tỉnh Khác-cốp, đã nói trước tòa án:

"Hiểu rõ rằng nhân dân cử tôi vào Đu-ma nhà nước không phải là để ngồi đóng đinh vào chiếc ghế nghị sĩ, nên tôi đã đi về các địa phương để tìm hiểu tâm trạng của giai cấp công nhân". Trước tòa án, đồng chí ấy cũng nhận là đã làm nhiệm vụ người cổ động bất hợp pháp của đảng ta; là đã tổ chức trong miền U-ran một ủy ban công nhân tại nhà máy Véc-khơ-ni-a I-xét và tại các nơi khác. Vụ án đã chứng tỏ rằng ngay sau khi cuộc chiến tranh bắt đầu nổ ra thì các nghị sĩ trong đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã đi hầu khắp nước Nga để tuyên truyền; rằng Mu-ra-nốp, Pê-tơ-rốp-xki, Ba-đa-ép, v. v., đã tổ chức nhiều cuộc họp công nhân và trong các cuộc họp ấy nhiều nghị quyết chống chiến tranh đã được thông qua, v. v..

Chính phủ Nga hoàng dọa kết án tử hình các bị cáo. Điều đó khiến cho ngay trong khi xử án, không phải tất cả đều tỏ ra can đảm được như đồng chí Mu-ra-nốp. Họ ra sức tìm cách làm cho các viên biện lý của Nga hoàng khó kết án được họ. Đó chính là điều mà hiện nay bọn xã hội - sô-vanh Nga lợi dụng một cách hèn hạ để làm mờ nội dung của vấn đề: giai cấp công nhân cần đến chế độ nghị viện nào?

Chế độ nghị viện đã được Duy-đơ-cum và Hai-nơ, Xam-ba và Va-li-ăng, Bít-xô-la-ti và Mút-xô-li-ni, Tsơ-khê-ít-dê và Plê-kha-nốp thừa nhận. Chế độ nghị viện cũng được ngay cả các đồng chí chúng ta trong đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thừa nhận, cũng như được các đồng chí Bun-ga-ri và Ý đã đoạn tuyệt với bọn sô-vanh, thừa nhận. Nhưng có ba bảy thứ chế độ nghị viện. Có bọn thì lợi dụng diễn đàn nghị viện để gây cảm tình với các chính phủ nước chúng, hoặc nhiều lắm là để phủi

hết trách nhiệm, như đảng đoàn Tsơ-khê-ít-dê. Những người khác lại lợi dụng chế độ nghị viện để làm cách mạng triệt để, để làm tròn bổn phận của mình là những người xã hội chủ nghĩa và quốc tế chủ nghĩa, ngay cả trong những hoàn cảnh khó khăn nhất. Hoạt động nghị trường của bọn trên dẫn họ đến những ghế bộ trưởng; hoạt động nghị trường của những người dưới này thì dẫn họ đến chốn tù, đày, khổ sai. Một bên thì phục vụ lợi ích của giai cấp tư sản, còn một bên thì phục vụ lợi ích của giai cấp vô sản. Một bên là những người xã hội - đế quốc chủ nghĩa, còn một bên lại là những người mác-xít cách mạng.

CHƯƠNG III

KHÔI PHỤC LẠI QUỐC TẾ

Khôi phục lại Quốc tế bằng cách nào? Nhưng, trước hết, xin nói vài lời về điểm khôi phục lại Quốc tế bằng cách nào thì *không nên.*

PHƯƠNG PHÁP CỦA BỌN XÃ HỘI - SÔ-VANH VÀ CỦA "PHÁI GIỮA"

Ồ, bọn xã hội - sô-vanh ở tất cả các nước đều là những người "quốc tế chủ nghĩa" vĩ đại! Từ đầu chiến tranh, họ hết sức lo lắng vì Quốc tế. Một mặt, họ quả quyết rằng nói Quốc tế *đã phá sản,* như thế là nói "ngoa". Thực ra, không có việc gì khác thường xảy ra cả. Hãy nghe Cau-xky nói: chẳng qua Quốc tế chỉ là một "công cụ trong thời bình", lẽ tự nhiên là trong thời chiến, công cụ ấy đã tỏ ra không thích hợp. Mặt khác, bọn xã hội - sô-vanh ở tất cả các nước đã tìm được một thủ đoạn rất đơn giản — và hơn nữa lại là thủ đoạn có tính chất quốc tế — để ra khỏi nước bí. Thủ

đoạn này không phiền phức lắm: chỉ cần đợi cho chiến tranh kết thúc; từ nay cho đến ngày chiến tranh kết thúc thì những người xã hội chủ nghĩa ở mỗi nước sẽ phải bảo vệ "tổ quốc" của mình và ủng hộ chính phủ nước "mình"; chiến tranh kết thúc, thì người ta sẽ "xá tội" lẫn cho nhau, người ta sẽ thừa nhận rằng *mọi người* đều có lý cả, rằng trong thời bình chúng ta sống với nhau như anh em, còn trong thời chiến thì, dựa một cách chính xác vào những nghị quyết nào đó, chúng ta kêu gọi công nhân Đức tiêu diệt anh em người Pháp của họ, và ngược lại.

Cau-xky, Plê-kha-nốp, Vích-to Át-lơ và Hai-nơ đều hoàn toàn nhất trí như vậy. Vích-to Át-lơ viết rằng "khi thời kỳ đau khổ ấy đã qua rồi, thì bổn phận đầu tiên của chúng ta sẽ là đừng lý sự bắt bẻ nhau"[227]. Cau-xky khẳng định rằng "cho đến nay, chưa hề nghe có những người xã hội chủ nghĩa đứng đắn nào tuyên bố điều gì làm cho người ta phải lo ngại" cho số phận của Quốc tế. Plê-kha-nốp nói rằng "điều khó chịu là bắt những bàn tay (của những người dân chủ - xã hội Đức) nhuốm đầy máu của những người bị giết hại một cách vô tội". Nhưng ông cũng lại đề ra ngay việc "xá tội": "ở đây điều hoàn toàn hợp thời, Plê-kha-nốp viết, là làm cho *trái tim* tuân theo *lẽ phải.* Vì sự nghiệp vĩ đại của mình, Quốc tế sẽ phải kể đến cả những sự hối tiếc quá chậm". Hai-nơ viết trên tạp chí "Sozialistische Monatshefte" rằng hành vi của Van-đéc-ven-đơ là một hành vi "dũng cảm và tự hào" và nêu hành vi đó làm gương cho phái tả Đức[228].

Tóm lại, khi nào chiến tranh kết thúc xin hãy cử ra một ban gồm có Cau-xky và Plê-kha-nốp, Van-đéc-ven-đơ và Át-lơ, thế là một nghị quyết "nhất trí" theo tinh thần xá tội lẫn cho nhau sẽ được thảo ra nhanh như chớp. Cuộc tranh luận sẽ được xóa mờ đi một cách thuận lợi. Đáng lẽ phải giúp công nhân hiểu rõ những việc đã xảy ra, người ta lại lừa họ bằng một "sự nhất trí" bề ngoài trên giấy. Sự liên

hiệp giữa bọn xã hội - sô-vanh và bọn giả nhân giả nghĩa ở tất cả các nước sẽ được gọi là sự khôi phục lại Quốc tế.

Không nên tự dối mình làm gì vô ích: "khôi phục lại" kiểu đó là một mối nguy rất lớn. Bọn xã hội - sô-vanh ở tất cả các nước đều cùng có lợi trong việc đó. Tất cả bọn chúng đều giống nhau không muốn cho chính ngay quần chúng công nhân nước mình hiểu rõ vấn đề này: chủ nghĩa xã hội *hay* chủ nghĩa dân tộc. Tất cả bọn chúng đều có lợi trong việc che giấu tội lỗi cho nhau. Tất cả bọn chúng đều không thể đưa ra được một đề nghị nào khác hơn là đề nghị của Cau-xky, bậc kỳ tài ấy về sự giả nhân giả nghĩa "quốc tế chủ nghĩa".

Thế mà người ta chưa nhìn thấy rõ nguy cơ đó. Chúng ta đã thấy, suốt trong một năm chiến tranh, có nhiều mưu toan định khôi phục lại những mối liên hệ quốc tế. Chúng ta sẽ không nói đến những cuộc hội nghị ở Luân-đôn và Viên, trong đó bọn sô-vanh ra mặt đã hội họp nhau lại để giúp các bộ tổng tham mưu và giai cấp tư sản của "tổ quốc" chúng. Chúng ta muốn nói đến Hội nghị Lu-ga-nô, Hội nghị Cô-pen-ha-gơ[229], Hội nghị phụ nữ quốc tế và Hội nghị thanh niên quốc tế[230]. Các cuộc hội nghị ấy đã có những ý muốn rất tốt. Nhưng các cuộc hội nghị ấy đã hoàn toàn không nhìn thấy nguy cơ nói trên. Các cuộc hội nghị ấy đã không định ra đường lối chiến đấu của những người quốc tế chủ nghĩa. Các cuộc hội nghị ấy đã không chỉ cho giai cấp vô sản thấy rằng cái nguy cơ đang đe dọa họ là phương pháp của bọn xã hội - sô-vanh nhằm "khôi phục lại" Quốc tế. Nhiều lắm thì các hội nghị ấy cũng chỉ lặp lại những nghị quyết đã cũ mà không chỉ ra được cho công nhân thấy rằng nếu không đấu tranh chống bọn xã hội - sô-vanh thì sự nghiệp của chủ nghĩa xã hội không có hy vọng gì cả. Nhiều lắm thì các cuộc hội nghị ấy cũng chỉ là *dẫm chân tại chỗ.*

TÌNH HÌNH TRONG NỘI BỘ PHÁI ĐỐI LẬP

Chắc chắn rằng tình hình trong nội bộ phái đối lập dân chủ - xã hội Đức được tất cả những người quốc tế chủ nghĩa hết sức quan tâm đến. Đảng dân chủ - xã hội Đức chính thức, vốn là đảng mạnh hơn hết, một đảng lãnh đạo trong nội bộ Quốc tế II, đã đánh một đòn đau hơn cả vào tổ chức quốc tế của công nhân. Nhưng trong Đảng dân chủ - xã hội Đức thì phái đối lập lại đã tỏ ra là mạnh nhất. Trong các chính đảng lớn ở châu Âu, thì chính trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, những đồng chí vẫn trung thành với ngọn cờ chủ nghĩa xã hội là những người đầu tiên đã đứng lên phản kháng mạnh mẽ. Chúng tôi rất sung sướng khi đọc các tạp chí "Lichtstrahlen" và "Die Internationale". Chúng tôi còn vui mừng hơn nữa khi biết tin có những lời tuyên bố cách mạng bất hợp pháp được truyền bá ở Đức, chẳng hạn như bản tuyên bố nhan đề: "Kẻ thù chính ở ngay trong nước chúng ta". Điều đó chứng tỏ rằng tinh thần chủ nghĩa xã hội vẫn còn có trong công nhân Đức, rằng ở Đức còn có những người có khả năng bảo vệ chủ nghĩa Mác cách mạng.

Sự phân liệt trong chủ nghĩa xã hội hiện tại biểu lộ ra rõ nhất là trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội Đức. Ở đây, chúng ta thấy rất rõ 3 xu hướng: bọn cơ hội chủ nghĩa sô-vanh, ở Đức bọn này đã đi đến mức đồi bại và phản bội cao hơn bất kỳ nơi nào khác; bọn "phái giữa" theo chủ nghĩa Cau-xky, phái này đã tỏ ra hoàn toàn bất lực không có một tác dụng nào khác ngoài tác dụng làm tôi tớ cho bọn cơ hội chủ nghĩa; và phái tả, đại biểu cho phái dân chủ - xã hội duy nhất ở Đức.

Lẽ tự nhiên, cái làm cho chúng ta quan tâm hơn hết là tình hình trong nội bộ phái tả Đức. Chúng ta coi phái đó là những đồng chí của chúng ta, họ là hy vọng của tất cả những phần tử quốc tế chủ nghĩa.

Vậy tình hình đó như thế nào?

Tạp chí "Die Internationale" đã hoàn toàn có lý, khi

khẳng định rằng trong phái tả Đức, tất cả mọi cái đang còn ở trong quá trình lên men; rằng sẽ còn có những sự phân hóa lớn nữa; rằng trong nội bộ phái đó có những phần tử kiên quyết hơn và cũng có những phần tử kém kiên quyết.

Cố nhiên, chúng tôi, những người quốc tế chủ nghĩa Nga, chúng tôi không hề có ý muốn can thiệp vào công việc nội bộ của các đồng chí của chúng tôi, những đồng chí phái tả Đức. Chúng tôi hiểu rằng chỉ có họ mới thật sự có đủ thẩm quyền để định ra những phương pháp đấu tranh chống bọn cơ hội chủ nghĩa, căn cứ vào những hoàn cảnh thời gian và không gian. Nhưng chúng tôi cho rằng chúng tôi có quyền và có bổn phận công khai bày tỏ ý kiến của chúng tôi đối với tình hình.

Chúng tôi tin chắc rằng tác giả bài xã luận của tạp chí "Die Internationale" đã hoàn toàn có lý khi khẳng định rằng so với phái xã hội - sô-vanh công khai thì "phái giữa" theo chủ nghĩa Cau-xky còn nguy hại cho chủ nghĩa Mác hơn. Hiện nay kẻ nào làm lu mờ những sự bất đồng, khoác cái vỏ chủ nghĩa Mác để tuyên truyền cho công nhân những điều mà chủ nghĩa Cau-xky tuyên truyền ra, tức là kẻ đó ru ngủ công nhân, kẻ đó có hại hơn bọn Duy-đơ-cum và bọn Hai-nơ là bọn đặt thẳng vấn đề ra và khiến cho công nhân phải xem xét nhận rõ vấn đề.

Việc công kích "các cấp ủy" mà Cau-xky và Ha-dơ vẫn làm bấy lâu nay không thể đánh lừa được ai. Những mối bất đồng giữa họ và bọn Sai-đê-man không phải là những bất đồng về nguyên tắc. Một bên cho rằng Hin-đen-buốc và Ma-ken-xen đã thắng *rồi,* và nay thì người ta có thể tha hồ phản đối những cuộc thôn tính. Một bên lại cho rằng Hin-đen-buốc và Ma-ken-xen *chưa* thắng, nên do đó, cần phải "giữ vững đến cùng".

Chủ nghĩa Cau-xky chỉ tiến hành đấu tranh bề ngoài chống "các cấp ủy", chính là để, sau chiến tranh, làm cho công nhân không thấy rõ cuộc tranh luận về nguyên tắc và

để lẩn tránh vấn đề bằng một nghị quyết lần thứ một nghìn linh một, trống rỗng, được thảo ra theo một tinh thần "tả khuynh" mơ hồ mà các nhà ngoại giao của Quốc tế II rất thành thạo.

Người ta hoàn toàn hiểu rằng trong cuộc đấu tranh khó khăn chống "các cấp ủy", phái đối lập Đức cũng phải dùng cái lối công kích không có nguyên tắc đó của chủ nghĩa Cau-xky. Nhưng thái độ phủ nhận chủ nghĩa Cau-xky mới, đó là hòn đá thử vàng đối với mọi người quốc tế chủ nghĩa. Chỉ có người nào đấu tranh chống chủ nghĩa Cau-xky, hiểu rằng bọn "phái giữa", về phương diện nguyên tắc, vẫn là *đồng minh của bọn sô-vanh và bọn cơ hội chủ nghĩa, ngay cả sau* cái gọi là bước chuyển biến của các thủ lĩnh của họ, — thì mới thật là một người quốc tế chủ nghĩa chân chính.

Thái độ của chúng ta đối với những phần tử do dự trong Quốc tế nói chung có một ý nghĩa rất lớn. Những phần tử ấy — nhất là những người xã hội chủ nghĩa có xu hướng *hòa bình chủ nghĩa* — đều có ở các nước trung lập cũng như ở một số nước tham chiến (chẳng hạn như Đảng công nhân độc lập ở Anh). Những phần tử ấy có thể là bạn đường của chúng ta. Việc xích lại gần với họ để chống lại bọn xã hội - sô-vanh là cần thiết. Nhưng không được quên rằng họ *chỉ* là những bạn đường mà thôi; rằng về cơ bản, khi vấn đề là khôi phục lại Quốc tế thì những phần tử ấy sẽ không đi với chúng ta nữa, mà sẽ chống lại chúng ta, họ sẽ đi theo Cau-xky, Sai-đê-man, Van-đéc-ven-đơ, Xam-ba. Tại các cuộc hội nghị quốc tế, không thể chỉ giới hạn cương lĩnh của mình ở những điểm mà các phần tử ấy có thể thừa nhận được. Nếu không thì chính bản thân chúng ta cũng sẽ bị tùy thuộc vào bọn hòa bình chủ nghĩa do dự. Điều đó đã xảy ra, chẳng hạn, tại Hội nghị phụ nữ quốc tế ở Béc-nơ. Phái đoàn phụ nữ Đức, tuy tán thành quan điểm của nữ đồng chí Cla-ra Txét-kin, nhưng trên thực tế thì đã đóng vai trò "phái giữa" tại cuộc hội nghị đó. Hội nghị phụ nữ đó chỉ nói những điều mà các đại biểu

của chính đảng cơ hội chủ nghĩa Hà-lan của Tơ-run-xtơ-ra và đại biểu của I. L. P. (Đảng công nhân độc lập) có thể thừa nhận được; chúng ta không nên quên rằng tại cuộc Hội nghị ở Luân-đôn của bọn sô-vanh thuộc các nước "Đồng minh", đảng này đã bỏ phiếu tán thành nghị quyết của Van-đéc-ven-đơ. Chúng ta rất kính trọng I. L. P. vì đảng đó đã đấu tranh dũng cảm chống chính phủ Anh trong thời kỳ chiến tranh. Nhưng chúng ta biết rằng đảng ấy, trước kia cũng như ngày nay, vẫn không đứng trên lập trường chủ nghĩa Mác. Vả lại chúng ta cho rằng nhiệm vụ chủ yếu của phái đối lập dân chủ - xã hội trong thời kỳ hiện nay là giương cao ngọn cờ của chủ nghĩa Mác cách mạng, là nói với công nhân một cách chắc chắn và rõ ràng quan điểm của chúng ta về các cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, là đề ra khẩu hiệu hành động cách mạng có tính chất quần chúng, nghĩa là phải biến thời kỳ các cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành bước đầu của thời kỳ nội chiến.

Dù sao, trong nhiều nước, vẫn có các phần tử dân chủ - xã hội cách mạng. Họ đều có ở Đức, ở Nga, ở Xcan-đi-na-vơ (xu hướng có thế lực do đồng chí Hơ-glung đại biểu), trong vùng Ban-căng (Đảng "che-xni-ác" Bun-ga-ri), ở Ý, ở Anh (một nhóm của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh), ở Pháp (bản thân Va-li-ăng cũng đã thừa nhận trong báo "L'Humanité" là đã nhận được nhiều thư phản kháng của những người quốc tế chủ nghĩa, nhưng ông không hề cho đăng toàn văn một thư nào), ở Hà-lan (nhóm "Diễn đàn"[231]), v. v.. Gắn bó các phần tử mác-xít ấy lại với nhau — dầu lúc đầu họ ít ỏi đến đâu chăng nữa —, nhân danh họ mà nhắc lại những lời hiện nay đã bị quên đi của chủ nghĩa xã hội chân chính, kêu gọi công nhân tất cả các nước đoạn tuyệt với bọn sô-vanh và cùng đứng dưới ngọn cờ cũ của chủ nghĩa Mác: đó là nhiệm vụ trước mắt.

Từ trước đến nay, những cuộc hội nghị với những cái gọi là cương lĩnh "hành động" chỉ biết có tuyên bố một

phần hay toàn bộ cương lĩnh về chủ nghĩa hòa bình đơn thuần. Chủ nghĩa Mác không phải là chủ nghĩa hòa bình. Đấu tranh để mau chóng chấm dứt chiến tranh là điều cần thiết. Nhưng chỉ khi nào kêu gọi đấu tranh *cách mạng,* thì yêu sách đòi "hòa bình" mới có một ý nghĩa vô sản. Nếu không có một loạt các cuộc cách mạng, thì cái hòa bình gọi là có tính chất dân chủ chỉ là một không tưởng tiểu thị dân. Chỉ có cương lĩnh *mác-xít* mới thực sự là một cương lĩnh hành động, nó đưa ra cho quần chúng một lời giải đáp đầy đủ và sáng tỏ về điều đã xảy ra, giải thích rõ thế nào là chủ nghĩa đế quốc và phải chống lại nó như thế nào, công khai tuyên bố rằng sự phá sản của Quốc tế II là do chủ nghĩa cơ hội gây ra, và công khai kêu gọi thành lập một Quốc tế mác-xít không có bọn cơ hội chủ nghĩa và *chống lại* bọn chúng. Chỉ có một cương lĩnh như vậy, — một cương lĩnh chứng tỏ rằng chúng ta tự tin ở chúng ta, tin ở chủ nghĩa Mác, rằng chúng ta đấu tranh sống mái chống chủ nghĩa cơ hội, — mới làm cho chúng ta sớm muộn thế nào cũng tranh thủ được sự đồng tình của những quần chúng thật sự vô sản.

ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA VÀ QUỐC TẾ III

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ lâu đã tách khỏi bọn cơ hội chủ nghĩa nước mình. Ngày nay, bọn cơ hội chủ nghĩa Nga lại đã trở thành sô-vanh nữa. Cái đó chỉ làm cho chúng ta xác nhận thêm được rằng vì lợi ích của chủ nghĩa xã hội, thì tách ra như thế là cần thiết. Chúng ta tin chắc rằng những sự bất đồng hiện tại giữa những người dân chủ - xã hội và bọn xã hội - sô-vanh không phải không sâu sắc bằng những sự bất đồng trước kia giữa những người xã hội chủ nghĩa và bọn vô chính phủ chủ nghĩa, lúc mà những người dân chủ - xã hội tách khỏi bọn vô chính phủ chủ nghĩa. Tên cơ hội chủ nghĩa

Monitor đã có lý khi hắn nói trong tạp chí "Preußische Jahrbücher" rằng sự thống nhất hiện nay là có lợi cho những người cơ hội chủ nghĩa và cho giai cấp tư sản, vì sự thống nhất đó buộc phái tả phải phục tùng bọn sô-vanh và làm cho công nhân không hiểu rõ được các cuộc tranh luận và không lập lên được một đảng thực sự công nhân, thực sự xã hội chủ nghĩa của mình. Chúng ta tin tưởng hết sức sâu sắc rằng, trong tình hình hiện tại, thì tách khỏi bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn sô-vanh là nhiệm vụ đầu tiên của một người cách mạng, cũng như trước kia tách khỏi bọn vàng, bọn bài Do-thái, những hội liên hiệp công nhân theo phái tự do, v. v., là cần thiết để giáo dục thật nhanh chóng những công nhân lạc hậu và lôi cuốn họ vào hàng ngũ đảng dân chủ - xã hội.

Theo ý kiến chúng tôi, Quốc tế III phải được thành lập chính trên cơ sở cách mạng đó. Đối với đảng ta, không có vấn đề xét xem đoạn tuyệt với bọn xã hội - sô-vanh là có đúng lúc hay không đúng lúc. Đảng ta đã giải quyết dứt khoát vấn đề đó rồi. Đối với đảng ta, chỉ có một vấn đề duy nhất là xem việc đó có thể thực hiện được trong một tương lai rất gần đây, trên phạm vi quốc tế không.

Ai nấy đều hoàn toàn hiểu rằng muốn thành lập được một tổ chức mác-xít *quốc tế,* thì trong các nước *khác nhau* phải có sự sẵn sàng thành lập những đảng mác-xít độc lập. Nước Đức, xứ sở của phong trào công nhân lâu đời nhất và mạnh nhất, có một tầm quan trọng quyết định. Tương lai gần đây sẽ chỉ cho ta thấy đã có những điều kiện chín muồi để thành lập một Quốc tế mác-xít mới hay chưa. Nếu có rồi, thì đảng ta sẽ vui mừng gia nhập Quốc tế III đó, cái Quốc tế đã thanh trừ được chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa sô-vanh. Nếu chưa có, thì điều đó có nghĩa là việc thanh trừ đó còn đòi hỏi phải có một quá trình tiến triển tương đối lâu dài nữa. Và đảng ta sẽ là phe đối lập cực đoan ở bên trong Quốc tế cũ, cho đến khi nào cơ sở của một tổ

chức công nhân quốc tế đứng trên lập trường chủ nghĩa Mác cách mạng được thành lập ở các nước.

Chúng ta không biết và không thể biết được là trong những năm sau đây tình hình quốc tế sẽ phát triển như thế nào. Nhưng điều mà chúng ta biết chắc chắn, điều mà chúng ta hết sức tin tưởng, là đảng *ta* trong nước *ta,* trong nội bộ giai cấp vô sản nước *ta,* sẽ cố gắng không ngừng theo hướng đó, và nhờ toàn bộ hoạt động hàng ngày của mình, sẽ tạo ra được một chi bộ Nga của Quốc tế *mác-xít.*

Cả ở Nga nữa, cũng không thiếu gì những người xã hội - sô-vanh ra mặt, không thiếu gì những tập đoàn "phái giữa". Bọn người đó sẽ đấu tranh chống việc thành lập một Quốc tế mác-xít. Chúng ta biết rằng Plê-kha-nốp cũng đứng trên cùng một lập trường nguyên tắc với Duy-đơ-cum, và biết rằng ngay từ bây giờ ông ta chìa tay cho Duy-đơ-cum. Chúng ta biết rằng cái mà người ta gọi là "Ban tổ chức", do Ác-xen-rốt cầm đầu, đang tuyên truyền chủ nghĩa Cau-xky trên đất Nga. Dưới chiêu bài thống nhất giai cấp công nhân, bọn người đó tuyên truyền sự thống nhất với bọn cơ hội chủ nghĩa và, thông qua bọn đó, thống nhất với giai cấp tư sản. Nhưng tất cả tình hình mà chúng ta nắm được về phong trào công nhân hiện nay ở Nga, làm cho chúng ta hoàn toàn tin chắc rằng giai cấp vô sản giác ngộ ở Nga sẽ vẫn đi *với đảng ta* như trước.

CHƯƠNG IV

LỊCH SỬ SỰ PHÂN LIỆT VÀ TÌNH HÌNH HIỆN NAY CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA

Sách lược của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đối với chiến tranh đã trình bày trên kia, là kết quả tất nhiên của ba mươi năm phát triển của đảng dân chủ - xã hội trong

nước Nga. Không suy nghĩ kỹ về lịch sử của đảng ta, thì không thể hiểu được đúng đắn sách lược ấy, cũng như không thể hiểu được tình hình hiện nay của đảng dân chủ - xã hội trong nước ta. Cho nên chúng tôi phải nhắc lại cho bạn đọc những nét lớn của lịch sử đó.

Đảng dân chủ - xã hội là một trào lưu tư tưởng phát sinh năm 1883, khi mà lần đầu tiên, nhóm "Giải phóng lao động" đã trình bày một cách có hệ thống ở nước ngoài những quan điểm dân chủ - xã hội áp dụng vào nước Nga [232]. Cho đến đầu những năm 90, phái dân chủ - xã hội vẫn là một trào lưu tư tưởng, không có liên hệ gì với phong trào quần chúng của công nhân ở Nga cả. Đầu những năm 90, cao trào xã hội, tình hình sôi sục và phong trào bãi công của công nhân đã làm cho đảng dân chủ - xã hội trở thành một lực lượng chính trị tích cực, liên hệ chặt chẽ với cuộc đấu tranh (kinh tế và chính trị) của giai cấp công nhân. Và chính từ đấy, bắt đầu có sự phân liệt trong đảng dân chủ - xã hội thành "phái kinh tế" và phái "Tia lửa".

"PHÁI KINH TẾ" VÀ PHÁI "TIA LỬA" CŨ (1894 - 1903)

"Chủ nghĩa kinh tế" là một trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào dân chủ - xã hội Nga. Thực chất chính trị của nó chung quy là ở cương lĩnh này: "công nhân thì đấu tranh kinh tế; phái tự do thì đấu tranh chính trị". Cơ sở lý luận chủ yếu của nó là cái mà người ta gọi là "chủ nghĩa Mác hợp pháp" hay "chủ nghĩa Xtơ-ru-vê", thứ chủ nghĩa "thừa nhận" một "chủ nghĩa Mác" hoàn toàn bị trút hết mọi tinh thần cách mạng và được làm cho thích ứng với nhu cầu của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Viện lẽ là đa số quần chúng công nhân nước Nga lạc hậu, và muốn "cùng đi với quần chúng", nên "phái kinh tế" giới hạn nhiệm vụ của mình và quy mô của phong trào công nhân vào cuộc

đấu tranh kinh tế và vào việc ủng hộ về mặt chính trị chủ nghĩa tự do, mà không tự đặt cho mình những nhiệm vụ chính trị độc lập nào cả, cũng không đặt cho mình một nhiệm vụ cách mạng nào hết.

Phái "Tia lửa" cũ (1900 - 1903), để bảo vệ những nguyên tắc của chủ nghĩa dân chủ - xã hội cách mạng, đã tiến hành thắng lợi cuộc đấu tranh chống "chủ nghĩa kinh tế". Toàn thể bộ phận ưu tú nhất của giai cấp vô sản giác ngộ đã đi với tờ "Tia lửa". Trước cách mạng vài năm, đảng dân chủ - xã hội đã đưa ra một cương lĩnh triệt để nhất và cương quyết nhất. Cuộc đấu tranh giai cấp và hành động của quần chúng trong cuộc cách mạng 1905 đã chứng thực cương lĩnh ấy. "Phái kinh tế" thì khuôn mình theo tình trạng lạc hậu của quần chúng. Còn tờ "Tia lửa" thì đào tạo một bộ phận tiền phong của công nhân có khả năng dẫn quần chúng tiến lên. Những lý lẽ hiện nay của bọn xã hội - sô-vanh (về sự cần thiết phải chiếu cố đến quần chúng, về tính chất tiến bộ của chủ nghĩa đế quốc, về những "ảo tưởng" của những người cách mạng,v. v.) đều đã được "phái kinh tế" đề ra *tất cả* rồi. Việc sửa đổi một cách cơ hội chủ nghĩa chủ nghĩa Mác thành "chủ nghĩa Xtơ-ru-vê", thì nước Nga dân chủ - xã hội đã từng được thấy cách đây 20 năm rồi.

CHỦ NGHĨA MEN-SÊ-VÍCH VÀ CHỦ NGHĨA BÔN-SÊ-VÍCH (1903 - 1908)

Thời kỳ cách mạng dân chủ - tư sản đã gây ra một cuộc đấu tranh mới giữa các phái trong nội bộ đảng dân chủ - xã hội, một cuộc đấu tranh trực tiếp kế tục cuộc đấu tranh trước. "Chủ nghĩa kinh tế" đã biến thành "chủ nghĩa men-sê-vích". Việc bảo vệ sách lược cách mạng của báo "Tia lửa" cũ đã đẻ ra "chủ nghĩa bôn-sê-vích".

Trong thời kỳ bão táp 1905 - 1907, chủ nghĩa men-sê-vích là một trào lưu cơ hội chủ nghĩa được phái tư sản tự do chủ nghĩa ủng hộ, và là trào lưu đưa những khuynh

hướng của phái tư sản tự do chủ nghĩa vào phong trào công nhân. Thực chất của chủ nghĩa đó là làm cho cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân thích ứng với chủ nghĩa tự do. Trái lại, chủ nghĩa bôn-sê-vích đã đề ra cho công nhân dân chủ - xã hội nhiệm vụ phải phát động nông dân dân chủ tiến hành đấu tranh cách mạng, bất chấp những sự ngả nghiêng và những sự phản bội của phái tự do. Và trong thời kỳ cách mạng thì quần chúng công nhân, như chính ngay bọn men-sê-vích cũng đã nhiều lần thừa nhận, đã đi theo những người bôn-sê-vích trong hết thảy các hoạt động quan trọng.

Cuộc cách mạng 1905 đã kiểm nghiệm, củng cố, làm cho sâu sắc thêm và tôi luyện sách lược dân chủ - xã hội cách mạng không điều hòa ở Nga. Hành động công khai của các giai cấp và của các đảng đã nhiều lần vạch trần mối liên hệ của chủ nghĩa cơ hội dân chủ - xã hội ("chủ nghĩa men-sê-vích") với chủ nghĩa tự do.

CHỦ NGHĨA MÁC VÀ TRÀO LƯU THỦ TIÊU (1908 - 1914)

Thời kỳ phản cách mạng lại đặt ra thành vấn đề bức thiết và dưới một hình thức hoàn toàn mới, vấn đề sau đây: theo sách lược cơ hội chủ nghĩa hay theo sách lược cách mạng của đảng dân chủ - xã hội. Trào lưu chính của chủ nghĩa men-sê-vích, mặc dầu nó bị nhiều đại biểu tốt nhất của nó phản đối, đã đẻ ra trào lưu thủ tiêu, sự từ bỏ cuộc đấu tranh cho một cuộc cách mạng mới ở Nga, từ bỏ tổ chức bất hợp pháp và hoạt động bất hợp pháp, gây ra những lời chế nhạo dè bỉu "hoạt động bí mật" và khẩu hiệu cộng hòa, v. v.. Chính nhóm những nhà trước tác hợp pháp của tạp chí "Bình minh của chúng ta" (các quý ông Pô-tơ-rê-xốp, Tsê-rê-va-nin,v. v.) là một hạt nhân không phụ thuộc vào đảng dân chủ - xã hội cũ, hạt nhân mà phái tư sản tự do chủ nghĩa ở Nga, — là phái muốn làm cho công nhân xa rời

đấu tranh cách mạng, — đã ủng hộ, ngợi khen và chiều chuộng bằng đủ mọi cách.

Nhóm cơ hội chủ nghĩa ấy đã bị đuổi ra khỏi đảng tại cuộc Hội nghị tháng Giêng năm 1912 của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là hội nghị đã khôi phục lại đảng, bất chấp sự phản kháng điên cuồng của cả một loạt những bộ phận và nhóm nhỏ hoạt động ở nước ngoài. Trong hơn hai năm (từ đầu 1912 đến giữa năm 1914), một cuộc đấu tranh kịch liệt đã diễn ra giữa hai đảng dân chủ - xã hội là: Ban chấp hành trung ương được bầu ra hồi tháng Giêng 1912 và "Ban tổ chức", ban này không thừa nhận Hội nghị tháng Giêng và muốn khôi phục lại đảng bằng một cách khác, mà vẫn giữ sự thống nhất với nhóm "Bình minh của chúng ta". Một cuộc đấu tranh kịch liệt diễn ra giữa hai tờ báo công nhân hàng ngày (tờ "Sự thật" và tờ "Tia sáng"[233] với những báo kế tục hai báo đó) và giữa hai đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma nhà nước IV ("Đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" thuộc phái "Sự thật" hay phái mác-xít và "đảng đoàn dân chủ - xã hội" thuộc phái thủ tiêu do Tsơ-khê-ít-dê cầm đầu).

Trong khi bảo vệ sự trung thành với những nguyên tắc cách mạng của đảng, ủng hộ cao trào đã bắt đầu dâng lên của phong trào công nhân (nhất là sau mùa xuân 1912), kết hợp tổ chức hợp pháp với tổ chức bất hợp pháp, báo chí với công tác cổ động, thì phái "Sự thật" đã tập hợp được xung quanh mình tuyệt đại đa số công nhân giác ngộ, còn bọn thủ tiêu — một lực lượng chính trị mà đại biểu duy nhất là nhóm "Bình minh của chúng ta", thì lại dựa vào sự ủng hộ toàn diện của những phần tử tư sản tự do chủ nghĩa.

Những nhóm tiền đóng góp công khai của các nhóm công nhân gửi cho hai tờ báo của hai đảng, — đây là cách *quyên góp* mà đảng dân chủ - xã hội đã tiến hành, căn cứ vào hoàn cảnh nước Nga thời bấy giờ (cách quyên góp duy nhất có thể tiến hành được một cách hợp pháp, mà ai nấy đều có

thể dễ dàng kiểm soát) — đã xác nhận rõ rệt rằng cái nguồn gốc của lực lượng và của ảnh hưởng của phái "Sự thật" (mác-xít) là nguồn gốc có tính chất vô sản, còn nguồn gốc của lực lượng và ảnh hưởng của bọn thủ tiêu (và của "Ban tổ chức" của họ) là nguồn gốc có tính chất tư sản tự do chủ nghĩa. Sau đây là những tài liệu sơ lược về những sự quyên góp đó, căn cứ theo những tài liệu tỉ mỉ đã in trong cuốn "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu"[234], và tóm tắt trong tờ báo dân chủ - xã hội Đức, "Báo nhân dân Lai-pxích"[235], ra ngày 21 tháng Bảy 1914.

Số món quyên góp và số tiền quyên góp cho các báo hàng ngày ở Pê-téc-bua, thuộc phái mác-xít (nhóm "Sự thật") và phái thủ tiêu, từ ngày 1 tháng Giêng đến ngày 13 tháng Năm 1914:

	Phái "Sự thật"		Phái thủ tiêu	
	Số món quyên góp	Số tiền thành rúp	Số món quyên góp	Số tiền thành rúp
Do các nhóm công nhân góp ……	2873	18934	671	5296
Không phải do các nhóm công nhân góp ……	713	2650	453	6760

Như vậy là đến năm 1914, đảng ta đã tập hợp được xung quanh sách lược cách mạng dân chủ - xã hội 4/5 công nhân giác ngộ ở Nga. Suốt trong cả năm 1913, số món quyên góp do các nhóm công nhân góp cho phái "Sự thật" lên đến 2181 và cho phái thủ tiêu là 661. Từ 1 tháng Giêng 1913 đến 13 tháng Năm 1914, tổng số món quyên góp lên đến 5054 do các nhóm công nhân đóng cho phái "Sự thật" (nghĩa là cho đảng ta) và 1332, nghĩa là 20, 8%, cho phái thủ tiêu.

CHỦ NGHĨA MÁC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - SÔ-VANH (1914 - 1915)

Cuộc đại chiến châu Âu 1914 - 1915 đã cho phép tất cả những người dân chủ - xã hội châu Âu, và cả Nga nữa kiểm nghiệm lại sách lược của mình trong một cuộc khủng hoảng có phạm vi toàn thế giới. Về phía chế độ Nga hoàng thì tính chất phản động, cướp đoạt, nô dịch của chiến tranh, còn vô cùng rõ rệt hơn là về phía các chính phủ khác. Tuy nhiên, nhóm thủ tiêu chủ yếu (trong nước ta thì, ngoài đảng ta ra, đó là một nhóm duy nhất có một ảnh hưởng đáng kể, nhờ những sự liên hệ của nó với phái tự do) đã ngả theo chủ nghĩa xã hội - sô-vanh! Nắm giữ khá lâu độc quyền hoạt động hợp pháp, nhóm "Bình minh của chúng ta" đó đã tuyên truyền trong quần chúng phương châm "không chống lại chiến tranh", muốn cho phe Đồng minh tay ba (nay là tay tư) thắng trận, trách cứ chủ nghĩa đế quốc Đức về tất cả những "tội lớn quá mức", v. v.. Plê-kha-nốp, người mà từ năm 1903 đã nhiều lần tỏ ra hoàn toàn không có khí tiết về chính trị và chạy theo bọn cơ hội chủ nghĩa, thì nay lại càng giữ lập trường cũ một cách rõ rệt hơn, thành thử ông ta được tất cả báo chí tư sản ở Nga ca ngợi. Plê-kha-nốp đã hạ mình xuống đến chỗ tuyên bố rằng cuộc chiến tranh của Nga hoàng là một cuộc chiến tranh chính nghĩa, và cho đăng trên các báo quan phương ở Ý một bài phòng vấn, lôi kéo nước này tham gia chiến tranh!!

Như vậy là sự nhận xét của chúng ta về trào lưu thủ tiêu, và việc đuổi nhóm thủ tiêu chủ yếu ra khỏi đảng ta đã được hoàn toàn xác nhận là đúng. Cương lĩnh thực tế của phái thủ tiêu và ý nghĩa thực tế của phương châm của họ, ngày nay không phải chỉ là chủ nghĩa cơ hội nói chung, mà còn là việc bảo vệ những đặc quyền đặc lợi nước lớn của bọn địa chủ và của giai cấp tư sản Đại Nga. Đó là một phương hướng của chính sách công nhân *dân tộc - tự do chủ*

nghĩa. Đó là sự liên minh giữa một bộ phận những người tiểu tư sản cấp tiến và một bộ phận rất nhỏ những công nhân được hưởng đặc quyền đặc lợi, với giai cấp tư sản dân tộc nước "họ" chống lại quần chúng vô sản.

TÌNH HÌNH HIỆN NAY TRONG ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA

Như chúng ta đã nói, cả phái thủ tiêu, lẫn một loạt những nhóm ở nước ngoài (Plê-kha-nốp, A-lếch-xin-xki, Tơ-rốt-xki và những người khác), cũng như những người dân chủ - xã hội gọi là dân chủ - xã hội "dân tộc" (nghĩa là không phải người Đại Nga) đều không thừa nhận cuộc Hội nghị tháng Giêng 1912 của chúng ta. Trong vô số lời họ chửi rủa chúng ta, thì lời gán cho chúng ta là "tiếm vị", là "chủ nghĩa phân liệt" thường được nhắc đến nhiều hơn cả. Để trả lời, chúng ta dẫn ra những con số chính xác, có thể kiểm tra được một cách khách quan, và chứng thực rằng đảng ta tập hợp được 4/5 công nhân giác ngộ ở Nga. Như thế không phải là ít, nếu người ta tính đến tất cả những khó khăn của công tác bất hợp pháp trong một thời kỳ phản cách mạng.

Nếu có thể thực hiện được sự "thống nhất" ở Nga dựa trên sách lược dân chủ - xã hội mà không phải khai trừ nhóm "Bình minh của chúng ta" ra khỏi đảng, thì tại sao những địch thủ đông đảo của chúng ta lại không tiến hành thống nhất *ít ra là giữa họ với nhau?* Từ tháng Giêng 1912 tới nay, ròng rã ba năm rưỡi trời rồi, thế mà suốt trong thời gian ấy, những địch thủ của chúng ta, dầu hết sức mong muốn, cũng đã không thể tạo nên được một phái dân chủ - xã hội chống lại chúng ta. Sự thật ấy là lời biện hộ tốt nhất cho đảng ta.

Toàn bộ lịch sử của những nhóm dân chủ - xã hội đấu tranh chống lại đảng ta, là lịch sử của sự tan rã và suy tàn. Tháng Ba 1912, tất cả các nhóm, không trừ nhóm nào,

đều đã "liên kết" với nhau để nói xấu chúng ta. Nhưng ngay từ tháng Tám 1912, khi cái gọi là "Khối tháng Tám" đã được thành lập để chống lại chúng ta, thì trong bọn họ liền xảy ra sự tan rã[236]. Một bộ phận của các nhóm đó tách ra. Những nhóm còn lại không thể thành lập được một đảng, cũng không thể thành lập được một Ban chấp hành trung ương nữa. Họ chỉ lập ra được một Ban tổ chức "để khôi phục lại sự thống nhất". Nhưng thực ra, ban ấy đã tỏ ra là một cái bình phong mỏng manh của nhóm thủ tiêu ở Nga. Trong suốt thời gian có sự phát triển phi thường của phong trào công nhân ở Nga và những cuộc bãi công quần chúng vào những năm 1912 - 1914, thì trong tất cả cái "Khối tháng Tám", cái nhóm độc nhất đã hoạt động trong quần chúng vẫn là nhóm "Bình minh của chúng ta", nhóm này có sức mạnh là nhờ vào những mối liên hệ với phái tự do. Đầu năm 1914, phái dân chủ - xã hội Lát-vi-a (những người dân chủ - xã hội Ba-lan không ở trong phái này) chính thức rời bỏ "Khối tháng Tám", trong lúc ấy thì Tơ-rốt-xki, một trong những lãnh tụ của khối, đã ra khỏi khối một cách không chính thức, và lại lập ra một nhóm riêng nữa. Tháng Bảy 1914, tại hội nghị ở Bruy-xen, trong đó có Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, Cau-xky và Van-đéc-ven-đơ tham dự, "Khối Bruy-xen" được thành lập chống lại chúng ta; trong khối này không có phái Lát-vi-a, và ngay sau đó thì những người dân chủ - xã hội Ba-lan, tức phái đối lập, tách ra khỏi khối. Sau khi chiến tranh bùng nổ, khối này liền tan rã. Nhóm "Bình minh của chúng ta", Plê-kha-nốp, A-lếch-xin-xki và An, lãnh tụ của phái dân chủ - xã hội ở Cáp-ca-dơ, trở thành những người xã hội - sô-vanh ra mặt, ước mong nước Đức bại trận. Ban tổ chức và phái Bun bênh vực bọn xã hội - sô-vanh và những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Đảng đoàn Tsơ-khê-ít-dê, mặc dầu đã bỏ phiếu chống ngân sách chiến tranh (ở Nga, ngay cả bọn dân chủ - tư sản, phái lao động cũng bỏ phiếu chống), nhưng vẫn là kẻ đồng minh trung thành của nhóm

"Bình minh của chúng ta". Bọn xã hội - sô-vanh cực đoan ở nước ta, như Plê-kha-nốp, A-lếch-xin-xki và đồng bọn, hoàn toàn hài lòng về đảng đoàn Tsơ-khê-ít-dê. Ở Pa-ri, người ta thành lập một tờ báo lấy tên là "Lời nói của chúng ta" (trước kia là "Tiếng nói"), với sự cộng tác chủ yếu của Mác-tốp và Tơ-rốt-xki, là những người đang muốn kết hợp việc bảo vệ chủ nghĩa quốc tế một cách thuần túy lý tưởng với việc đòi hỏi tuyệt đối phải thống nhất với nhóm "Bình minh của chúng ta", với Ban tổ chức hay đảng đoàn Tsơ-khê-ít-dê. Ra được 250 số thì báo này buộc phải tự nhận là đã tan rã: một bộ phận biên tập ngả theo đảng ta, Mác-tốp vẫn trung thành với Ban tổ chức, ban này công khai trách cứ tờ "Lời nói của chúng ta" là "vô chính phủ" (giống như bọn cơ hội chủ nghĩa ở Đức, Đa-vít và đồng bọn, tạp chí "Internationale Korrespondenz"[237], Lê-ghin và đồng bọn buộc tội đồng chí Liếp-nếch là vô chính phủ chủ nghĩa); Tơ-rốt-xki tuyên bố đoạn tuyệt với Ban tổ chức, nhưng lại muốn đi theo đảng đoàn Tsơ-khê-ít-dê. Đây là cương lĩnh và sách lược của đảng đoàn Tsơ-khê-ít-dê, do một trong những lãnh tụ của nó trình bày. Trong số 5 của tạp chí "Thế giới ngày nay"[238] năm 1915, — tạp chí theo khuynh hướng Plê-kha-nốp và A-lếch-xin-xki, — *Tsơ-khên-kê-li* viết:

*"Nói rằng Đảng dân chủ - xã hội Đức có thể ngăn trở nước mình tham gia chiến tranh mà đã không làm như thế, thì chẳng khác gì bí mật cầu mong cho không những Đảng dân chủ - xã hội Đức sẽ thở hơi cuối cùng trên các lũy chướng ngại, mà còn cầu mong cho đảng đó kéo cả tổ quốc của nó vào sự sụp đổ, hoặc cũng chẳng khác gì nhìn những vật để ngay bên cạnh mình qua ống thiên lý kính vô chính phủ chủ nghĩa"**.

* "Thế giới ngày nay", 1915, số 5, tr. 148. Mới đây Tơ-rốt-xki tuyên bố rằng y cho nhiệm vụ của mình là nâng cao uy tín của đảng đoàn Tsơ-khê-ít-dê trong nội bộ Quốc tế. Chắc chắn rằng về phần Tsơ-khên-kê-li, hắn sẽ chú trọng một cách cũng cương quyết như thế để nâng cao uy tín của Tơ-rốt-xki trong nội bộ Quốc tế...

Vài hàng chữ đó diễn đạt được tất cả cái bản chất của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh là: biện hộ về mặt nguyên tắc cho tư tưởng "bảo vệ tổ quốc" trong cuộc chiến tranh hiện tại, và chế nhạo — với sự tán thành của bọn kiểm duyệt nhà binh — việc tuyên truyền và chuẩn bị cách mạng. Vấn đề hoàn toàn không phải là xem xem Đảng dân chủ - xã hội Đức trước kia có khả năng ngăn cản được chiến tranh hay không, cũng không phải là xem xem nói chung những người cách mạng có thể đảm bảo được cho cách mạng thành công không. Vấn đề là xem xem có nên hành động như những người xã hội chủ nghĩa không, hay là thực sự "chịu chết" trong tay giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa.

NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG TA

Đảng dân chủ - xã hội Nga sinh ra trước cách mạng dân chủ - tư sản (1905) ở nước ta và nó đã được củng cố trong thời kỳ cách mạng và phản cách mạng. Vì tình trạng lạc hậu của nước Nga nên trong nước chúng ta có rất nhiều trào lưu và sắc thái của chủ nghĩa cơ hội tiểu tư sản, trong lúc ấy thì ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác ở châu Âu và sự vững chắc của các đảng dân chủ - xã hội hợp pháp trước chiến tranh đã biến phái tự do điển hình ở nước chúng ta thành những kẻ gần như sùng bái lý luận và phong trào dân chủ - xã hội "có lý trí", "kiểu Âu châu" (không cách mạng), "mác-xít" "hợp pháp". Giai cấp công nhân ở Nga chỉ có thể thành lập chính đảng của mình qua ba mươi năm đấu tranh quyết liệt chống tất cả những loại chủ nghĩa cơ hội. Kinh nghiệm của cuộc chiến tranh thế giới, cuộc chiến tranh đã gây ra sự phá sản nhục nhã của chủ nghĩa cơ hội châu Âu và củng cố sự liên minh của bọn dân tộc - tự do chủ nghĩa ở nước ta với trào lưu thủ tiêu xã hội - sô-vanh, làm cho chúng ta càng tin chắc hơn rằng đảng ta vẫn phải tiếp tục đi theo con đường cách mạng triệt để đó.

BÀN VỀ KHẨU HIỆU LIÊN BANG CHÂU ÂU

Trong báo "Người dân chủ - xã hội", số 40, chúng tôi đã báo tin rằng hội nghị các chi bộ hải ngoại của đảng ta đã quyết định hoãn vấn đề khẩu hiệu "Liên bang châu Âu" cho đến khi báo chí tiến hành thảo luận mặt *kinh tế* của nó[1)].

Cuộc tranh luận về vấn đề ấy trong hội nghị của chúng ta có tính chất chính trị - một chiều. Cái đó có lẽ một phần là do bản tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương đã trực tiếp đề khẩu hiệu đó thành một khẩu hiệu chính trị (trong tuyên ngôn có viết: "khẩu hiệu *chính trị* trước mắt..."); bản tuyên ngôn đó không những đã chủ trương lập Liên bang cộng hòa châu Âu, mà còn đặc biệt nhấn mạnh rằng "nếu không dùng thủ đoạn cách mạng để lật đổ chế độ quân chủ ở Đức, ở Áo và ở Nga", thì khẩu hiệu đó là vô nghĩa và giả dối.

Phản đối cách đặt vấn đề như vậy *trong phạm vi* đánh giá khẩu hiệu đó về mặt chính trị, chẳng hạn, bằng cách nói rằng khẩu hiệu ấy che lấp hoặc làm yếu, v. v., khẩu hiệu cách mạng xã hội chủ nghĩa, thì sẽ là hoàn toàn không đúng. Bất cứ trong trường hợp nào, dù trong những điều kiện như thế nào chăng nữa, thì những sự cải biến chính trị theo hướng dân chủ thật sự, và nhất là những cuộc cách

[1)] Xem tập này, tr. 197.

mạng chính trị, cũng không bao giờ có thể che lấp hoặc làm yếu khẩu hiệu cách mạng xã hội chủ nghĩa được. Trái lại, những cải biến đó bao giờ cũng làm cho cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa xích gần lại, mở rộng cơ sở của cuộc cách mạng đó, lôi cuốn những tầng lớp mới của giai cấp tiểu tư sản và của quần chúng nửa vô sản vào cuộc đấu tranh xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, trong quá trình của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa — người ta không thể coi cách mạng xã hội chủ nghĩa là một công cuộc làm một lần thì xong, mà phải coi đó là một thời đại chấn động vũ bão về chính trị và kinh tế, thời đại đấu tranh giai cấp gay gắt nhất, thời đại nội chiến, thời đại cách mạng và phản cách mạng, — thì nhất định phải xảy ra các cuộc cách mạng chính trị.

Song nếu khẩu hiệu Liên bang cộng hòa châu Âu, được đặt ra gắn liền với việc dùng thủ đoạn cách mạng để lật đổ ba nền quân chủ tối phản động ở châu Âu, do nền quân chủ Nga đứng đầu, là một khẩu hiệu chính trị hoàn toàn không thể đánh đổ được, thì còn một vấn đề hết sức quan trọng nữa: vấn đề nội dung kinh tế và ý nghĩa kinh tế của khẩu hiệu đó. Xét về mặt điều kiện kinh tế của chủ nghĩa đế quốc, tức là xét về mặt xuất khẩu tư bản và phân chia thế giới giữa những cường quốc thực dân "tiên tiến" và "văn minh", thì dưới chế độ tư bản chủ nghĩa Liên bang châu Âu hoặc là không thể thực hiện được hoặc là phản động.

Tư bản đã trở nên có tính chất quốc tế và có tính chất độc quyền. Thế giới đã bị phân chia giữa một nhúm mấy cường quốc lớn, tức là giữa mấy cường quốc đang làm giàu bằng cách cướp bóc đại quy mô và áp bức các dân tộc khác. Bốn cường quốc lớn ở châu Âu: Anh, Pháp, Nga và Đức, dân số có từ 250 đến 300 triệu người, đất đai rộng gần 7 triệu ki-lô-mét vuông, thế mà có những thuộc địa với dân số *gần nửa tỷ* người (494,5 triệu), và diện tích rộng 64,6 triệu ki-lô-mét vuông, tức là gần nửa trái đất (133 triệu ki-lô-mét vuông, không tính Nam và Bắc-cực). Cộng thêm vào đó, ba nước ở châu

Á nữa: Trung-quốc, Thổ-nhĩ-kỳ, Ba-tư là những nước hiện nay đang bị chia năm xẻ bảy bởi bọn ăn cướp đang tiến hành chiến tranh "giải phóng", tức là Nhật, Nga, Anh và Pháp. Dân số ba nước châu Á đó — mà người ta có thể gọi là những nước nửa thuộc địa (thực ra thì những nước đó hiện nay là những nước thuộc địa đến chín phần mười) — có tới 360 triệu người, và diện tích rộng tới 14, 5 triệu ki-lô-mét vuông (nghĩa là gần gấp 1 ½ diện tích toàn châu Âu).

Chúng ta nói tiếp. Anh, Pháp và Đức đã đầu tư vào các nước ngoài ít nhất là 70 tỷ rúp. Để thu được một số lợi nhuận "chính đáng" đáng kể từ cái số tiền đáng yêu đó, — lợi nhuận này hàng năm là trên ba tỷ rúp, — thì có các uỷ ban toàn quốc gồm những bọn triệu phú, gọi là chính phủ, những ủy ban này có quân đội va hạm đội, và "đặt" con em của "ngài tỷ phú" lên làm phó vương, lãnh sự, đại sứ, quan lại đủ mọi thứ, thầy tu và những bọn hút máu khác, ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa.

Trong giai đoạn phát triển cao nhất của chủ nghĩa tư bản, việc một nhúm mấy cường quốc lớn cướp bóc gần một tỷ người trên quả đất, đã được tổ chức như thế đó. Nhưng dưới chế độ tư bản chủ nghĩa thì không thể có cách tổ chức nào khác thế được. Bỏ thuộc địa, bỏ "các khu vực ảnh hưởng", thôi không xuất khẩu tư bản nữa ư? Nếu nghĩ như vậy thì có nghĩa là tự hạ mình xuống ngang trình độ một tên thầy tu nhỏ, chủ nhật nào cũng giảng cho bọn nhà giàu về sự cao cả của đạo Cơ-đốc và khuyên họ hàng năm bố thí cho đám cưới nghèo... nếu không được vài tỷ rúp, thì ít nhất cũng phải được vài trăm rúp.

Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, Liên bang châu Âu sẽ chẳng khác nào một hiệp định phân chia thuộc địa. Mà dưới chế độ tư bản chủ nghĩa thì ngoài sức mạnh ra, việc phân chia không thể có một cơ sở nào khác, một nguyên tắc nào khác được. Một tên tỷ phú, khi phân chia "khoản thu nhập quốc dân" của nước tư bản chủ nghĩa với bất cứ một người

nào, cũng không thể chia bằng cách nào khác, ngoài cách chia "theo tỷ lệ tư bản" (hơn nữa còn thêm một điểm là số tư bản nào to nhất sẽ được hưởng số tiền lời nhiều hơn số nó đáng được hưởng). Chủ nghĩa tư bản là chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và tình trạng vô chính phủ trong sản xuất. Hô hào phân chia "công bằng" tiền thu nhập trên cơ sở ấy, đó là chủ nghĩa Pru-đông, là đầu óc ngu độn tiểu thị dân và phi-li-xtanh. Không thể chia theo cách nào khác, ngoài cách chia "theo tiêu chuẩn sức mạnh". Mà sức mạnh thì lại thay đổi theo tiến trình phát triển kinh tế. Sau năm 1871, Đức mạnh lên nhanh hơn Anh và Pháp gấp ba hay bốn lần. Nhật mạnh lên nhanh hơn Nga gấp mười lần. Muốn thử thách sức mạnh thật sự của nhà nước tư bản chủ nghĩa, thì không có và không thể có cách nào khác, ngoài chiến tranh. Chiến tranh không mâu thuẫn với những cơ sở của chế độ tư hữu, mà nó là sự phát triển trực tiếp và tất nhiên của những cơ sở đó. Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, không thể có sự phát triển ngang nhau giữa các đơn vị kinh tế và giữa các nước. Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, ngoài những cuộc khủng hoảng trong công nghiệp và những cuộc chiến tranh trong chính trị ra, thì không thể có những phương pháp nào khác để thỉnh thoảng khôi phục lại thế thăng bằng đã bị phá hoại.

Tất nhiên, có thể có những sự thỏa hiệp *tạm thời* giữa bọn tư bản và giữa các cường quốc. Đứng về ý nghĩa đó mà nói, thì có thể lập ra Liên bang châu Âu, coi đó là một sự thoả hiệp của bọn tư bản *châu Âu...,* nhưng nhằm mục đích gì chứ? Nhằm mục đích duy nhất là cùng nhau bóp chết chủ nghĩa xã hội ở châu Âu, cùng nhau bảo vệ những thuộc địa đã cướp được *chống lại* Nhật và Mỹ là những nước hết sức thiệt thòi trong cuộc phân chia thuộc địa hiện nay, và trong năm chục năm vừa qua đã mạnh lên vô cùng nhanh chóng hơn châu Âu quân chủ lạc hậu, đã thối nát vì già cỗi. So với Hợp chúng quốc Mỹ, thì châu Âu nói chung có

nghĩa là sự đình đốn về kinh tế. Trên cơ sở kinh tế hiện nay, tức là dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, Liên bang châu Âu sẽ có nghĩa là việc tổ chức thế lực phản động lại, nhằm kìm hãm sự phát triển nhanh chóng hơn của nước Mỹ. Thời kỳ mà sự nghiệp của phong trào dân chủ và sự nghiệp của chủ nghĩa xã hội chỉ gắn liền riêng với châu Âu thôi, thời kỳ đó đã qua hẳn rồi.

Liên bang thế giới (chứ không phải Liên bang châu Âu), là cái hình thức nhà nước — hình thức liên hiệp và tự do của các dân tộc — mà chúng ta gắn liền với chủ nghĩa xã hội, trong khi chờ thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa cộng sản dẫn tới chỗ tiêu diệt hẳn mọi nhà nước, kể cả nhà nước dân chủ. Song, về mặt là một khẩu hiệu độc lập, khẩu hiệu Liên bang thế giới vị tất đã đúng, thứ nhất là vì khẩu hiệu đó sẽ lẫn lộn với chủ nghĩa xã hội; thứ hai, vì khẩu hiệu đó có thể đẻ ra một lối giải thích không đúng cho rằng chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi ở riêng một nước được và giải thích không đúng về quan hệ giữa nước đó với các nước khác.

Sự phát triển không đồng đều về kinh tế và chính trị là quy luật tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản. Do đó, chúng ta thấy rằng chủ nghĩa xã hội có thể thắng trước hết là trong một số ít nước tư bản chủ nghĩa hoặc thậm chí chỉ trong một nước tư bản chủ nghĩa, tách riêng ra mà nói. Giai cấp vô sản chiến thắng của nước đó, sau khi đã tước đoạt bọn tư bản và đã tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nước mình, sẽ đứng lên *chống lại* cái phần thế giới tư bản chủ nghĩa còn lại, lôi cuốn những giai cấp bị áp bức ở các nước khác theo mình, thúc đẩy họ nổi dậy chống bọn tư bản, sử dụng khi cần, ngay cả lực lượng quân sự, để chống lại các giai cấp bóc lột và nhà nước của chúng. Hình thức chính trị của xã hội, trong đó giai cấp vô sản chiến thắng bằng cách lật đổ giai cấp tư sản, sẽ là chế độ cộng hòa dân chủ, chế độ này ngày càng tập trung lực lượng

của giai cấp vô sản của một dân tộc hay của nhiều dân tộc, trong cuộc đấu tranh chống những quốc gia chưa chuyển lên chủ nghĩa xã hội. Không có chuyên chính của giai cấp bị áp bức, tức là của giai cấp vô sản thì không thể xóa bỏ được giai cấp. Không có đấu tranh bền bỉ và tương đối lâu dài của các nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa chống các quốc gia lạc hậu, thì không thể thực hiện được sự liên hiệp tự do giữa các dân tộc, trên cơ sở chủ nghĩa xã hội.

Chính vì những lẽ đó và do kết quả của nhiều cuộc thảo luận về vấn đề đó, trong và sau hội nghị các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương đã đi đến kết luận rằng khẩu hiệu Liên bang châu Âu là không đúng.

"Người dân chủ - xã hội", số 44, ngày 23 tháng Tám 1915

Theo đúng bản đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội"

CHÚ THÍCH CỦA BAN BIÊN TẬP BÁO "NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI" CHO BẢN TUYÊN NGÔN VỀ CHIẾN TRANH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA

BÀN VỀ KHẨU HIỆU LIÊN BANG CHÂU ÂU[239]

Yêu sách đòi thành lập Liên bang châu Âu như tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương đã đưa ra, — có kèm theo một bản kêu gọi lật đổ chế độ quân chủ ở Nga, Áo và Đức, — thì khác lời giải thích theo quan điểm hòa bình chủ nghĩa về khẩu hiệu đó mà Cau-xky và một số người khác đưa ra.

Báo "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng ta, số 44, đã đăng một bài xã luận chứng minh rằng khẩu hiệu "Liên bang châu Âu" là sai về mặt kinh tế[1)]. Hoặc, đó là một yêu sách không thể thực hiện được dưới chế độ tư bản, vì nó giả định nền kinh tế thế giới phải có tính kế hoạch trong khi các thuộc địa, các khu vực

[1)] Xem tập này, tr. 443 - 448.

ảnh hưởng, v. v., lại bị phân chia giữa các nước. Hoặc, đó là một khẩu hiệu phản động, có nghĩa là một sự liên minh tạm thời giữa các cường quốc lớn ở châu Âu để áp bức các thuộc địa một cách có hiệu lực hơn và để cướp bóc Nhật và Mỹ là những nước đang phát triển nhanh hơn họ.

Viết vào tháng Tám 1915

In tháng Tám 1915 trong cuốn: "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh", do ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội" xuất bản ở Giơ-ne-vơ

Theo đúng bản in trong sách

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

ĐỀ CƯƠNG

Ba Quellen[3]*:*

Etwa[1]
100 à[2]
600 trang

- Kinh tế chính trị học Anh.
- Triết học cổ điển Đức.
- Đấu tranh chính trị Pháp

Các Mác

Etwa:	
1. Tiểu sử.	1. Tiểu sử.
2. Triết học. Chủ nghĩa duy vật biện chứng. Quan niệm duy vật về lịch sử.	
3. Học thuyết kinh tế về chủ nghĩa tư bản .	4. Học thuyết kinh tế.
4. Đấu tranh giai cấp, đặc biệt là của giai cấp vô sản.	6. Chủ nghĩa xã hội.
	3. Quan niệm duy vật lịch sử.
5. Chủ nghĩa xã hội.	2. Triết học

---

[1] – Khoảng chừng, ước chừng

[2] – đến

[3] – nguồn gốc

BÀI "CÁC MÁC"

Chính trị:

Tính chất toàn diện của đấu tranh giai cấp, theo học thuyết của chủ nghĩa Mác.

Đấu tranh giai cấp cách mạng thế kỷ XVIII và cách mạng thế kỷ XIX.
Các nhà sử học thời kỳ Phục hưng.
Kinh nghiệm những năm 1830, 1840 (phong trào hiến chương)

Thời kỳ chuẩn bị.
Thời kỳ những trận chiến đấu quyết liệt.
} 1848, 1871...

Sự lớn mạnh của giai cấp công nhân trong sự tham gia của họ vào sinh hoạt chính trị.

Thái độ đối với cách mạng bạo lực

Tất cả mọi hình thức đấu tranh, đấu tranh giai cấp và sự chuyển biến của nó từ đấu tranh kinh tế "hoà bình" thành nội chiến...

Chủ nghĩa duy vật triết học. Thế kỷ XVIII chủ nghĩa duy vật vs chủ nghĩa Mác. Phương pháp biện chứng. Khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX.

Học thuyết về giá trị.
Mehrwert[1].
Sản xuất hàng hoá vs[2] chủ nghĩa tư bản.
Sự phát triển của nền sản xuất lớn và máy móc.
Xu hướng lịch sử của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Mensch xem *Philosophie* Trong Register... Methodologie. Naturphilosophie trong Register...[3]
5. Hoạt động chính trị trong mối liên hệ với cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân.

Đơn vị của giai cấp công nhân trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.
Đặc điểm của người vô sản vs
người lao động nói chung. Định nghĩa *giai cấp vô sản* (Register)
" " " vs giai cấp tiểu tư sản và nông dân.
Ý nghĩa của phong trào công nhân (nguyên nhân của sự lớn mạnh của nó).
Sứ mệnh của phong trào công nhân.
Các hình thức của nó (vs chủ nghĩa biệt phái và sự tư sản hoá)

Công đoàn (nghị quyết năm 1866)...[241]

Lý luận sư phạm...

Địa vị của phụ nữ và *gia đình*

Các thành phố lớn...

[1] – Giá trị thặng dư

[2] – versus – đối với

[3] – Con người xem *Triết học* trong Bản chỉ dẫn... Phương pháp luận. Triết học tự nhiên trong Bản chỉ dẫn... [240].

Chủ nghĩa duy vật vs thuyết Hi-um và thuyết Can-tơ... (Marx bàn về Hơ-xli)...
Khoa học tự nhiên thế kỷ XX.
Thái độ đối với tôn giáo.

Vấn đề dân tộc.
("Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", "Thư từ")...

Tiểu sử và đặc điểm cá nhân... ||| 60 nghìn chữ.

Trình bày toàn bộ học thuyết của Người nói chung, nhưng *chủ yếu là* mặt kinh tế của học thuyết đó. { + 15 nghìn chữ về thư mục (vừa đúng 15 000)[242] }

(Chủ nghĩa Mác như một học thuyết khoa học).

Có lẽ, điều tốt hơn là nên đề cập đến từng vấn đề một { Mehrwert / sự bóc lột / sự tích tụ / tiền lương }

Có thể đề cập đến nguồn gốc của chủ nghĩa Mác trong những nét chung nhất.

Giai cấp vô sản và nông dân...
Bauer[1)]
(trong *Register).*

Ackerbau[2)] (Register)
Chủ nghĩa tư bản và **nông nghiệp.**
Tô lao dịch.
etc.
Tô tiền.
Tô tư bản chủ nghĩa.
law of diminishing returns[3)]...

Quy luật nhân khẩu.

[1)] – nông dân
[2)] – Nông nghiệp
[3)] – Quy luật giảm bớt màu mỡ...

Không thể không xem xét
những ý kiến phản đối
(chủ nghĩa xét lại)...
sự tiếp tục phát triển về sau
này (Hin-phéc-đinh).

? C. Smít?

Viết vào tháng Ba – tháng Bảy 1914

In lần đầu năm 1959 trong tạp chí "Những vấn đề Lịch sử Đảng cộng sản Liên-xô", số 4

Theo đúng bản thảo

VỀ KHẨU HIỆU BIẾN CHIẾN TRANH ĐẾ QUỐC THÀNH NỘI CHIẾN[243]

Khẩu hiệu vô sản duy nhất là khẩu hiệu biến cuộc chiến tranh đế quốc hiện nay thành nội chiến. Việc biến cuộc chiến tranh đế quốc hiện nay thành nội chiến như thế chính là bắt nguồn từ tất cả những điều kiện khách quan của thảm hoạ chiến tranh hiện nay và chỉ có tiến hành tuyên truyền và cổ động một cách có hệ thống theo hướng *đó* thì các đảng công nhân mới có thể thực hiện được những lời cam kết của họ ở Ba-lơ.

Chỉ có sách lược như vậy mới sẽ là sách lược thật sự cách mạng của giai cấp công nhân, phù hợp với những điều kiện của thời kỳ lịch sử mới.

Viết sớm nhất là tháng Chín 1914

In lần đầu, theo đúng bản thảo

ĐỀ CƯƠNG CUỐN SÁCH "CHIẾN TRANH CHÂU ÂU VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI CHÂU ÂU"[244]

Chiến tranh châu Âu
và chủ nghĩa xã hội châu Âu

1. Tính chất cuộc chiến tranh: chủ nghĩa đế quốc (là cái cơ bản).
   Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn *tột cùng* của chủ nghĩa tư bản.

2. Các cuộc chiến tranh dân tộc hồi đầu thời kỳ tư sản vs → các cuộc chiến tranh đế quốc hồi cuối thời kỳ này.
   - Chiến tranh *dân tộc:* thống nhất lãnh thổ dân tộc làm cơ sở cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, quét sạch mọi tàn tích tiền tư bản chủ nghĩa.
   - Chiến tranh *đế quốc*: mọi người đều đã cảm thấy chật chội trong con tàu tư bản chủ nghĩa đang bị đắm, gạt bỏ những kẻ khác và trì hoãn ngày cáo chung của chủ nghĩa tư bản.

3. Cuộc chiến tranh đã được hoạt động ngoại giao chuẩn bị từ lâu (30 – 40 năm): nó là "điều tự nhiên" và là "điều mong đợi" (và "người ta đã mất thói quen": Át-lơ tại phiên họp mới đây của Cục quốc tế[245]).
4. Tính chất thứ yếu của chiến tranh dân tộc (Xéc-bi-a) trong cuộc chiến tranh hiện nay.

5. Việc giai cấp tư sản sử dụng những truyền thống của chiến tranh dân tộc: "*La patrie", Luzzatti*[1)].
6. "Tổ quốc". Trích dẫn "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản". Phân tích đoạn trích dẫn này.
7. (α) Công nhân không có tổ quốc.
   (β) *Thoạt đầu* trong phạm vi quốc gia → cf.[2)] các cuộc chiến tranh 1790-1814, 1859, 1866, 1870.
   cuộc chiến tranh hiện nay của Ấn-độ hoặc là của Trung-quốc chống lại Nhật-bản ((eventuell[3)]))
   (γ) và điều đó, *không phải* theo ý nghĩa tư sản.
   (δ) Không có những nỗ lực chung của những người vô sản thì không thể thực hiện được sự giải phóng.
   (ε) Thất bại của những sự ngăn cách dân tộc.
8. Thái độ đối với chân lý đó: việc bọn cơ hội chủ nghĩa bênh vực chủ nghĩa dân tộc (Jaurès trong "L'Armée nouvelle")...[246].
   (H. Wendel trong "*Neue Zeit*", 1914, **N 19**, S. *843*; *tán thành* Giô-re-xơ)[247].
9. Những sự dao động trong Quốc tế: chiến tranh tự vệ và tiến công hay là "quan điểm lợi ích vô sản"?

1) – "Tổ quốc", Lút-dát-ti
2) – confer – so sánh, đối chiếu
3) – giả định

10. Trích dẫn các lời tuyên bố cũ của Bê-ben và của những người khác và sự im lặng không nói đến nghị quyết năm 1912.

11. Tuyên ngôn Ba-lơ (α) trích dẫn nghị quyết Stuttgart
(β) nguy cơ nội chiến (1871 và 1905)
(γ) "tội ác"

12. "Những tai họa của in-va-di[1)]" = ngụy biện (Cau-xky)...
"Chủ nghĩa Tôn-xtôi" = id.[2)]
"Vấn đề thực tiễn: thắng lợi hay là thất bại của nước *mình*" = ngụy biện [248].
Tất cả điều đó chung quy lại là vấn đề 2 phe.
Đúng, nhưng là 2 phe nào? Dân tộc hay là giai cấp?
Với tổ quốc công nhân mất gì? "Cái vĩnh cửu" trong tổ quốc.
Tổ quốc, về mặt là nhà nước tư sản với những biên giới của nó, - tổ quốc, về mặt là ngôn ngữ, lãnh thổ etc.

13. Hành vi thực tế của những người xã hội chủ nghĩa đối với cuộc chiến tranh này:
Trước chiến tranh: H. Wendel trong "Neue Zeit". 1914 **N 18.** [249]
id. *"Vowärts"* "Leipziger Volkszeitung" về cuộc chiến tranh chống "chế độ Nga hoàng"
id. *"Vowärts"* [250].

14. Sau chiến tranh: những người xã hội chủ nghĩa [xâm lược? / chinh phục?] tr. 10. đoạn trích. Xéc-bi-a.

[1)] — xâm lược

[2)] — idem — cũng vậy

15. Những người dân chủ - xã hội Nga (việc bỏ ra khỏi phòng không có tác dụng, xem Fischer.[251])

Ad 15.
Việc những người Nga "tình nguyện đầu quân" ở Pa-ri??
(1) Tuyên bố của những người xã hội chủ nghĩa Nga.
(2) " của Lê-đe và đồng bọn[252].
của tờ "Tiếng nói", số 9.[253].
Lập trường của Plê-kha-nốp
"Tiếng nói ngày nay" *những đoạn trích* [254].
"Tiếng nói", số 3 (15. IX).[255]
Xmiếc-nốp (E) và P. Ma-xlốp[256].

16. Những người xã hội chủ nghĩa Pháp và Bỉ.
Người ta bóp nghẹt? Vì thế... làm bộ trưởng tư sản??
Van-đéc-ven-đơ. Guesde. (Những người có uy quyền?) Biểu quyết tán thành ngân sách?
Làm gì? Tuyên truyền và chuẩn bị nội chiến.
Chuyển sang thành những cán bộ tuyên truyền bất hợp pháp chứ không phải thành các bộ trưởng!!
Chủ nghĩa sô-vanh của Vaillant và đồng bọn trong " L'Humanité"[257].
Compère-Morel về 1792[258] và...
... những người Nga ở Ba-lan.
Tên G. Hervé đáng khinh bỉ và bọn vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa[259].
"Dân chủ" — thế còn sự liên minh với Nga hoàng??

17. Những người xã hội chủ nghĩa Anh
Hyndman và thái độ của báo chí dân chủ - xã hội Đức trước chiến tranh đối với y[260].
Kair-Hardie và Mác-Đô-nan.

Đấu tranh chống chủ nghĩa sô-vanh nước *mình*.
Chủ nghĩa quân phiệt Phổ, thế còn Ai-cập? còn sự gông cùm người phụ nữ?
Sự tham gia tuyển mộ.

18. Những người dân chủ - xã hội Đức. Điều chủ yếu. Bá quyền trong Quốc tế. "Ai chịu trách nhiệm nhiều"...
Diễn văn của Haase... Biện hộ cho chiến tranh[261].
Biểu quyết tán thành ngân sách = phản bội!
"Chế độ Nga hoàng". Ngụy biện và dối trá!!
Dối trá kiểu tư sản!!
Bernstein trong "Vorwärts" về Ăng-ghen (1859)...[262]
Ăng-ghen 1890[263] (contra *Mê - rinh*)[264]
"Hamburger Echo" vs " Vorwärts"[265].

19. Chủ nghĩa sô-vanh hung ác vs chủ nghĩa sô-vanh tẻ nhạt và giả nhân giả nghĩa.

20. R. Fischer và lời đáp lại[266].
(Bênh vực hành động vi phạm sự trung lập của Bỉ)
"Sozialistische Monatshefte": sự biện hộ về mặt tinh thần cho hành động vi phạm sự trung lập của Bỉ[267].

21. Hai trào lưu trong chủ nghĩa xã hội Đức K. Liebknecht ("Tiếng nói", số 12[268], và các báo chí Anh).
"Bremer Bürger Zeitung"[269] — Mehring — Halle[270]
(phản kháng rụt rè)...

22. Sự phá sản của Quốc tế { "Bremer Bürger Zeitung"[271] / Mehring / báo chí Thụy-sĩ } *Về sự phá sản của Quốc tế*
"Volksrecht"[272]
Luận chiến giữa người Pháp và người Đức
Tuyên ngôn của người Pháp và người Bỉ (Cục quốc tế?)[278].
"Quan điểm của chính phủ ở những người Pháp"
(thế còn ở những người Đức??)
"Một Quốc tế được khôi phục và không còn có bọn đào ngũ nữa".
"Một Quốc tế không còn có bọn đào ngũ nữa" ("Tiếng nói", số 12)[274]

23 *Tô son điểm phấn* cho sự phá sản của Quốc tế.
Van-đéc-ven-đơ và Cau-xky
"Tu hú và gà trống".
"Cả hai đều có lý"
"kleinmütige Freunde"??[1)]
NB
Chuyến đi của Südekum[275]
Lợi ích của giai cấp tư sản Pháp và Đức.

24. Nguyên nhân của sự phá sản của Quốc tế: chủ nghĩa cơ hội.
Stuttgart năm 1907.
Hội nghị cánh tả năm 1910 ở Cô-pen-ha-gơ[276].

25. Tư tưởng của bọn cơ hội chủ nghĩa và hành vi hiện nay { trích nghị quyết Đan-mạch / về chủ nghĩa cơ hội[277]. }

26. Có phải toàn bộ Quốc tế không?
Không !!! Những người Xéc-bi-a

[1)] — "Những người bạn nhút nhát"??

Kê-rơ Hác-đi
Trả lời Phi-sơ.
Những nhân tố của Quốc tế thứ ba.
Những người có uy tín: Cau-xky, *Ghe-đơ,*
Van-đéc-ven-đơ??
(thái độ đối với những người có uy tín)...

27. Chủ nghĩa cơ hội vs "phái giữa" trong Quốc tế.

{"Sozialistische Monatshefte".
Đa số các báo dân chủ - xã hội.
Những biện pháp của "Vorwärts"
Cau-xky.} {Sự giả nhân giả nghĩa hay là sự tô son điểm phấn.}

28. Hòa bình chống lại chiến tranh hay là nội chiến chống lại chiến tranh dân tộc? (Hòa bình của bọn cơ hội chủ nghĩa liên hiệp với giai cấp tư sản).

"Hòa bình tốt lành" — khẩu hiệu của phái cấp tiến tiểu tư sản, của giai cấp tiểu tư sản (xem Trevelyan và đồng bọn ở Anh[278].)
cf. *"Frankfurter Zeitung"*, trích dẫn[279].

29. Biến chiến tranh dân tộc thành nội chiến
1871
1905

Tính chất lịch sử của việc chuyển biến này.

"Weg zur Macht" và *"khuynh hướng muốn lật đổ".*

Tốc độ nhanh chóng của việc chuyển biến này là một việc; hướng tới việc đó lại là một việc khác.

30. Tính hợp pháp và tính bất hợp pháp của tổ chức

Ri-ga và Ban chấp hành đảng bộ Pê-tơ-rô-grát ở Nga (ý kiến của "*Ngọn cờ nước Nga*")[280]

Contra điều mà C. Cau-xky và đồng bọn nói về "tinh thần ái quốc" của công nhân ở Nga.

So sánh với quân đội

"Tiếng nói", số 18, cột 1 và số 18, cột 4.[281]

30 bis. "Vorwärts" và *đấu tranh giai cấp.*

("W. C. Modell 70")[282]

không từ chối tổ chức hợp pháp, nhưng không chỉ giới hạn ở tổ chức hợp pháp

31. "Volskrieg"[1]. Đúng!
Nhưng do đó những kết luận lại khác

dân cảnh hoàn toàn không phải chỉ để tự vệ.
Vinh quang thay chiến tranh và 42 cm.!![283]

31. Frank và "Opfertod"[2]
... "trên quan điểm dân chủ - xã hội"...

32. bis. Chiến tranh đã vạch trần tất cả những nhược điểm của các chính phủ và các đảng xã hội chủ nghĩa.

33. Những thảm họa chiến tranh và những hậu quả của chiến tranh. Phong trào cách mạng — và sự phá sản của hoạt động ngoại giao thảm hại của "phái giữa".

33. bis. Những mục đích phản động của chiến tranh *"Kreuz Zei-*

E. Xmiếc-nốp trong "Tin tức nước Nga", số 202.[287] Chủ nghĩa dân tộc ở *Nga.*

[1] — "Chiến tranh nhân dân"
[2] — Phrăng-cơ và "sự hy sinh cuộc đời của mình"

tung"[284] và *"Thời mới"*[285]. "Thái độ bi quan" của Mác-Đô-nan?[286] *Sự tăng cường* của chủ nghĩa dân tộc. Cuộc chiến tranh cuối cùng?	*Phái dân chủ - lập hiến* và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. "Những người tình nguyện đầu quân": xem 15.
34. Hướng công tác: biểu quyết ngân sách = anh lính thổi kèn xung trận	(1) Không biểu quyết ngân sách. Đó là một sự phản bội. (2) Chống lại bọn sô-vanh ở nước *mình...* (3) Không chỉ giới hạn ở tổ chức hợp pháp. (4) Không quên tuyên ngôn Ba-lơ về nguy cơ nội chiến.
35. Có thể là sẽ còn có một nửa thế kỷ chế độ nô lệ nữa trước khi nổ ra cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhưng thời đại *chúng ta* sẽ để lại cái gì, chúng ta sẽ đem lại được cái gì? Sự khinh bỉ đối với bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn bọn phản bội hay là *sự chuẩn bị* nội chiến?? Mác-tốp trong "Tiếng nói", số 21 chưa thể đưa ra khẩu hiệu của Công xã: sẽ là một sự cô lập với quảng đại quần chúng nhân dân!!?[288]	

Viết vào tháng Chín - tháng Mười 1914
In lần đầu năm 1930 trong Văn tập Lê-nin, t. XIV — *Theo đúng bản thảo*

DỰ THẢO
ĐIỂM THỨ BA CỦA NGHỊ QUYẾT "CƠ QUAN NGÔN LUẬN TRUNG ƯƠNG VÀ TỜ BÁO MỚI" ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI HỘI NGHỊ CÁC CHI BỘ HẢI NGOẠI CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA[289]

3. Trong khi tỏ ra hoàn toàn đồng tình với ý kiến muốn Cơ quan ngôn luận trung ương sau này ra thường xuyên hơn nữa và muốn thành lập một tờ báo đại chúng ra hàng ngày do Cơ quan ngôn luận trung ương chỉ đạo biên tập, hội nghị cho rằng chỉ có thể bắt tay vào việc xuất bản mới sau khi đã đảm bảo được nhiệm vụ chủ yếu là tổ chức tốt Cơ quan ngôn luận trung ương.

Hội nghị kêu gọi tất cả mọi đồng chí ở chí ở nước ngoài hãy tích cực hoạt động ngay theo hướng này, đặc biệt là hãy ủng hộ Cơ quan ngôn luận trung ương một cách thường xuyên hơn bằng cách gửi bài nhân việc tổ chức các cuộc hội nghị cộng tác viên, v.v..

Viết khoảng từ ngày 14 đến 19 tháng Hai (ngày 27 tháng Hai đến 4 tháng Ba) 1915
In năm 1915 trên tờ truyền đơn in thạch "Hội nghị các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" — *Theo đúng bản thảo*

NGÀY 1 THÁNG NĂM VÀ CHIẾN TRANH[290]

NHẬP ĐỀ

1. Cuộc biểu dương lực lượng của phong trào vô sản quốc tế năm nay đúng vào thời kỳ đang diễn ra cuộc chiến tranh châu Âu hết sức to lớn.

2. Có lẽ, không thể làm gì trong năm 1915 để "điểm lại lực lượng"?
   để so sánh "thành công và thất bại"? để đối chiếu hòa bình tư sản và hòa bình vô sản? — vì vẻ bên ngoài = *tất cả* đã sụp đổ.

3. Nhưng không phải như thế. Chiến tranh = cuộc khủng hoảng hết sức to lớn. *Bất kỳ* cuộc khủng hoảng nào cũng đều có nghĩa (trong điều kiện có thể có một sự đình trệ hay một sự thoái lui *tạm thời*) là

   (α) thúc đẩy sự phát triển
   (γ) (β) làm cho những mâu thuẫn càng gay gắt thêm
   (β) (γ) sự bộc lộ những mâu thuẫn đó
   (δ) sự phá sản của tất cả mọi cái gì đã **mục nát**, v. v..

Phải đứng chính là trên quan điểm đó để xem xét cuộc khủng hoảng (ngày 1 tháng Năm): phải chăng nó không có những nét tiến bộ, có ích của *bất kỳ* một cuộc khủng hoảng nào.

SỰ PHÁ SẢN CỦA CÁC TỔ QUỐC TƯ SẢN - DÂN TỘC

4. Việc "bảo vệ tổ quốc" và tính chất thực sự của chiến tranh. Thực chất là gì? Chủ nghĩa dân tộc versus chủ nghĩa đế quốc.
5. 1789 - 1871 (gần 100 năm)...
   và 1905 — ?
6. "Bảo vệ tổ quốc" (Bỉ? Ga-li-xi-a? Để phân chia những của ăn cướp được của chủ nô)
   vs "đả đảo biên giới". Sự phá sản của các tổ quốc dân tộc?
   Thật đáng đời chúng!!
7. Chủ nghĩa đế quốc cũ và mới, — *Rô-ma* và *Anh vs Đức*.

   { Cướp bóc đất đai
   Thuộc địa
   Phân chia thế giới
   Xuất khẩu tư bản }

8. Sự chín muồi của các điều kiện khách quan để xây dựng chủ nghĩa xã hội.
9. Bảo vệ như thế nào cái status quo?
   Tiến hành như thế nào cuộc đấu tranh cách mạng vì chủ nghĩa xã hội?
10. Tự do dân tộc *vs* chủ nghĩa đế quốc. Giai cấp vô sản các dân tộc đi áp bức và các dân tộc bị áp bức.
11. "Tính quốc tế" trong thái độ đối với các cuộc chiến tranh. (("Giai cấp tư sản của nước nào tốt hơn"? hay là hành động độc lập của giai cấp vô sản?))
12. Quay trở lại (tổ quốc dân tộc) hay là tiến lên (cách mạng xã hội chủ nghĩa).

$\Sigma^{1)}$ = sự phá sản của tính hẹp hòi dân tộc.

[1)] — Kết quả

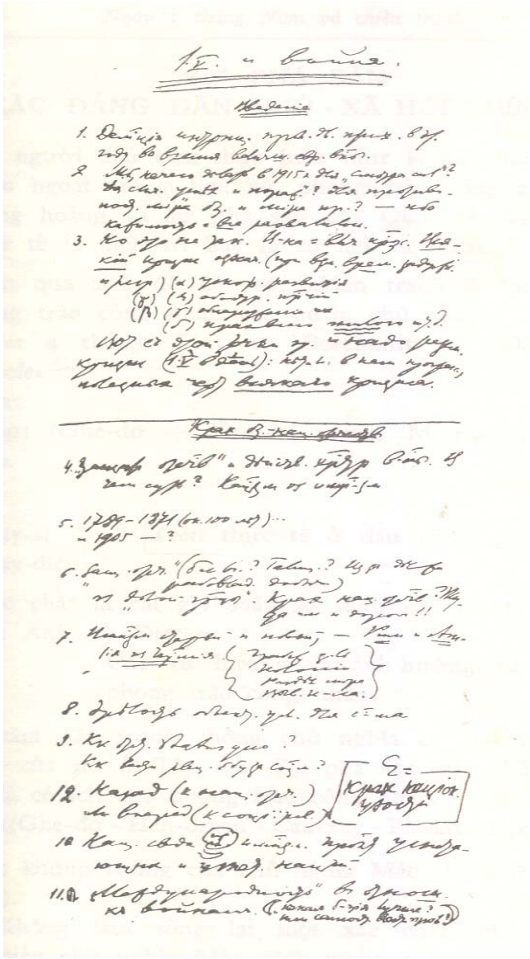

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin
"Ngày 1 tháng Năm và chiến tranh". — 1915
Ảnh thu nhỏ

SỰ PHÁ SẢN
CỦA CÁC ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI CHÍNH THỨC

13. Mọi người đều cảm thấy (nếu như không nhận thức rõ) bước ngoặt trong lịch sử phong trào công nhân. Cuộc khủng hoảng và sự phá sản của Quốc tế. Việc gì vậy? Quốc tế là nhất trí hay là có hai xu hướng?
14. Điểm qua thái độ đối với chiến tranh ở trong nội bộ phong trào công nhân các nước chủ yếu:

    Đức: 4 tháng Tám vs Borchardt và "*Die Internationale*" [291]
    Anh:
    Pháp: (Ghe-đơ + Xam-ba versus Merrheim)
    Nga.

    Ý
    Thụy-sĩ
    Thụy-điển

    Trên thực tế ở đâu cũng có hai đảng
15. Thực chất là cái gì? Hãy so sánh các phong trào công nhân Anh và Đức =

    Các xu hướng và ảnh hưởng *tư sản* trong phong trào công nhân.
16. 15 năm đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và sự phát triển của nó ở Tây Âu. Sự phá sản của chủ nghĩa cơ hội là có ích cho phong trào công nhân.

    ((Ghe-đơ - Hen-đman - Cau-xky - Plê-kha-nốp)).
17. Cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa Mác chính thức (1895 - 1915).

    Không làm sống lại một xác chết, mà phải phát triển chủ nghĩa Mác cách mạng chống lại "chủ nghĩa Mác giả danh" cơ hội chủ nghĩa.
18. Chủ nghĩa Mác versus chủ nghĩa Xtơ-ru-vê...

    Phép biện chứng versus chủ nghĩa chiết trung...

19. Lá cờ rách bươm? Stút-ga 1907

    Hem-ni-txơ 1910[1)]

    (mất ảo tưởng) Ba-lơ 1912
20. "Tất cả mọi khả năng" *trừ* hành động cách mạng.
21. Chủ nghĩa vô chính phủ = chủ nghĩa cơ hội (tiểu tư sản).

    "*La Bataille Syndicaliste*" [292] — Cornelissen, Grave, Kropotkine
22. Abdankung der deutschen Sozialdemokratie[2)].

    Các tổ chức **vô dụng** đã bị đập tan hay là nói cho đúng hơn, đã bị tiêu diệt — dọn sạch đất cho các tổ chức tốt hơn.

    "Chín nhũn" (không phải là giai cấp vô sản chưa chín muồi): so sánh 1907.

SỰ PHÁ SẢN
CỦA CÁC ẢO TƯỞNG TIỂU TƯ SẢN
VỀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

23. Chiến tranh được hình dung một mặt là một vấn đề chung của dân tộc, mặt khác là một hiện tượng bất bình thường, là sự phá hoại chủ nghĩa tư bản "hòa bình" etc.

    Cả hai ảo tưởng đều có hại. Và chiến tranh đã phá vỡ cả hai ảo tưởng này.
24. "Burgfrieden"[3)], "khối liên minh dân tộc", "l'union sacrée"[4)] trong thời gian chiến tranh??

[1)] Ở đây có lẽ có ý nói Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Cô-pen-ha-gơ.

[2)] — Sự phủ nhận của Đảng dân chủ - xã hội Đức

[3)] — "Hòa bình trong nước"

[4)] — "liên minh thiêng liêng"

25. Chiến tranh - một điều "kinh khủng"? Đúng. Nhưng nó là một điều *đem lại lợi nhuận* kinh khủng.

    160 tỷ > 60 tỷ rúp.
    Mehrwert = **10 — 20** *tỷ* rúp.

26. Làm cho công nghiệp "thích nghi" với điều kiện chiến tranh. (Sự phá sản. Sự tích tụ nhanh chóng.)

27. Chiến tranh và cơ sở của chủ nghĩa tư bản.
    "Chủ nghĩa dân chủ hòa bình", "văn hóa", "trật tự pháp quyền" etc. versus thảm họa chiến tranh??
    Không đúng.
    Chế độ tư hữu và sự trao đổi.
    Điều đảm bảo cho sự phá sản của một số người, điều đảm bảo và cơ sở của bạo lực.

28. Thuộc địa và tô nhượng.
    "Người hưởng tô nhượng thành thực"?
    Tên thực dân "nhân đạo"?

29. Chiến tranh = một điều đem lại lợi nhuận kinh khủng
    = sản phẩm trực tiếp và tất yếu của chủ nghĩa tư bản.

30. Những ảo tưởng có hại thì chỉ có thể kìm hãm cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản.

SỰ PHÁ SẢN CỦA NHỮNG ƯỚC MƠ HÒA BÌNH CHỦ NGHĨA

31. Chủ nghĩa tư bản *không có* chủ nghĩa đế quốc?
    (Nhìn trở lại?)

32. Về mặt lý luận (nói một cách trừu tượng) thậm chí có thể không có thuộc địa etc.

33. Cũng hệt như với ngày làm việc 4 giờ, 3000 công nhân minimum...

***a d* 33** "Chủ nghĩa tư bản *có thể* phát triển mà *không có* chủ nghĩa đế quốc, không có chiến tranh, không có thuộc địa, trong điều kiện hoàn toàn tự do buôn bán".
Thật ư?
Chủ nghĩa tư bản *có thể* đưa ra hàng chục tỷ không phải để tiến hành chiến tranh mà là để giúp đỡ người nghèo và công nhân, bằng cách đó kéo dài vĩnh viễn sự thống trị của giai cấp tư bản!

Về mặt lý luận là những luận điểm giống nhau. "Áp lực bắt buộc của giai cấp công nhân và những biện pháp nhân đạo của nhà tư sản". Thực chất vấn đề là ở chỗ muốn làm những điều như vậy không thể dùng áp lực *nói chung* để bắt buộc, mà cần phải thực hiện *áp lực* với sức mạnh của một cuộc cách mạng chân chính. Cách mạng và phản cách mạng làm gay gắt thêm cuộc đấu tranh tới một điểm cơ bản hơn.

Vấn đề chung quy lại là đấu tranh để giành những cải cách. Cuộc đấu tranh này là chính đáng và cần thiết trong những phạm vi nhất định, viz.[1]: 1) không có tình thế cách mạng; — 2) tính chất cục bộ của những sự cải thiện, không làm gay gắt thêm cuộc đấu tranh giai cấp tới mức có cách mạng. —

34. Vì sao? vì những nỗi kinh khủng của chiến tranh? (thế còn những món lợi nhuận kinh khủng?)
    Vì áp lực của giai cấp vô sản?
    (thế còn sự phản bội của chủ nghĩa cơ hội?)

[1] — videlicet — cụ thể là

35. Hòa ước không có thôn tính, sự giải trừ quân bị etc. etc.

    Ý nghĩa khách quan: *sự an ủi của bọn cố đạo* ((Phơ-bách: tôn giáo an ủi. Có ích chăng?)).

    "Thủ tiêu ngoại giao bí mật"?

    "Utopia or hell"?[1)]

    NB [Ý kiến của "Volksrecht" về **Forel**]

36. Đấu tranh cho những cải cách?
    Đúng. — Những giới hạn của nó.
    Cái cục bộ.
    Thời đại cải cách, *không có* **tình thế cách mạng**.
    Mấu chốt là ở đó.

KẾT QUẢ CỦA SỰ PHÁ SẢN CỦA CÁC ẢO TƯỞNG

37. Những tình thế cách mạng
    (α) các tầng lớp dưới không muốn, các tầng lớp trên thì không thể
    (β) nỗi quẫn bách trở nên nặng nề hơn
    (γ) sự tích cực phi thường.

38. Tính chậm chạp và tính quanh co khúc khuỷu của sự phát triển.
    So sánh 1900 versus 1905.

39. Sự cướp bóc của bọn tư bản và sự lừa dối của chính phủ?

    "Kriegs-sklaverei"[2)]

40. Chiến tranh và những sự kỳ lạ của kỹ thuật?

[1)] — "Không tưởng hay là địa ngục"?

[2)] — "nô lệ chiến tranh"

41. Chiến tranh và sự tập hợp lại.
    (công nhân versus nông dân)

42. Ba loại tâm lý
    (α) thất vọng và tôn giáo
    (β) căm giận kẻ thù
    (γ) căm ghét chủ nghĩa tư bản, không những nói chung, mà còn căm ghét chính phủ và giai cấp tư sản *nước mình*.

43. "Chủ nghĩa Ga-pôn".

44. Thư: "Mundspitzen"
    ("Kamarades")

45. Bất kỳ cuộc khủng hoảng nào thì cũng làm mất tinh thần một số người này và *tôi luyện* một số người khác.

46. Tôi luyện — cho cách mạng xã hội chủ nghĩa
    $\Sigma\Sigma$[1)] =

    Sự phá sản của cái có hại, cái thối nát trong phong trào công nhân = sự xóa bỏ những trở ngại cho các trận chiến đấu cách mạng.

Lợi nhuận của bọn tư bản.

Nhân tiện nói thêm. Công trái 10 tỷ ở Đức. Lợi tức của công trái là 5%. Chính phủ sắp xếp như sau: quỹ *tiết kiệm* (để nhận mua công trái này) nhận tiền của quỹ *tín dụng* (Darlehenskassen), trả cho quỹ này 5 ¼ % lợi tức. Mà lại chính chính phủ cấp tiền cho quỹ tín dụng!! Lừa bịp.

"*Das Volksrecht*" (Zürich), den 27. IV. 1915. [293]

[1)] — Kết quả chung

Sự phi lý của những không tưởng "thiện ý": không có ngoại giao bí mật, — chẳng hạn như những mục đích của chiến tranh — hòa ước không có thôn tính etc. etc. Một sự ngu xuẩn đa cảm và phản động.

Các dân tộc cũ (respective[1]) các nhà nước tư sản)
versus "đả đảo biên giới"!

Kinh nghiệm của nước Nga: 1900 *versus* 1905
đả đảo chế độ chuyên chế (1900) và
"nhân dân"...
các khẩu hiệu cách mạng và sự phát triển
của phong trào cách mạng...

Viết cuối tháng Tư 1915

In lần đầu năm 1929 trong tạp chí "Cách mạng vô sản", số 1

Theo đúng bản thảo

---

[1] — tương ứng

ĐỀ CƯƠNG BÀI VỀ SỰ THẤT BẠI CỦA NƯỚC MÌNH TRONG CUỘC CHIẾN TRANH ĐẾ QUỐC CHỦ NGHĨA

Bài ngắn:

Về sự thất bại của nước mình
trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa

1. Ác-xen-rốt cách thứ nhất (tán thành sự thất bại, nhưng không có cơ sở).
2. Ác-xen-rốt cách thứ hai (phản đối).
3. Giai cấp tư sản và những cuộc cách mạng của nó
   {1870 phái đối lập cộng hòa
   1905 nước Nga}
4. Nước nào cũng thất bại và tất cả mọi chính phủ đều thất bại - điều phi lý hay là sự chuyển sang nội chiến.
5. Theo sự thỏa thuận của tất cả các nước? Đợi chờ ư?
6. Nga: cách mạng tư sản
   vấn đề dân tộc.
7. Sự thất bại của nước Nga + chủ nghĩa sô-vanh Đức và Áo.
8. "Không chiến thắng, không thất bại"? = Status quo...
9. [1] "*Hochland*" về những người dân chủ - xã hội.[294]

[1] Những điểm này ghi thêm sau ở bên trên và bên cạnh lề bản thảo.

10[1]. "Kẻ thù chính ở nước mình".
11. Lối thoát của chủ nghĩa sô-vanh = phủ nhận "sự thất bại"...
12.[1]. Sự thất bại và những tai họa của nhân dân... (ngụy biện)...
13.[1]. "Thoát khỏi" các thuộc địa (và các dân tộc bị áp bức) là điều hạnh phúc cho cách mạng. (Chiến tranh đế quốc chủ nghĩa = để phân chia thuộc địa và vì những đặc quyền đặc lợi của nước lớn.)
14.[1]. "Bảo vệ những đặc quyền đặc lợi của nước lớn"?
15[1]. Ba khuynh hướng căm hờn.

Viết trước ngày 8 (21) tháng Bảy 1915

In lần đầu năm 1934 trong Văn tập Lê-nin, t. XXIX

Theo đúng bản thảo

---

[1] Những điểm này ghi thêm sau ở bên trên và bên cạnh lề bản thảo.

PHƯƠNG ÁN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ – XÃ HỘI CÁNH TẢ ĐỂ ĐƯA RA HỘI NGHỊ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ LẦN THỨ NHẤT

Dự thảo

Cuộc chiến tranh hiện nay là do chủ nghĩa đế quốc, tức là giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản, gây ra; ở giai đoạn này, sự phát triển của lực lượng sản xuất và sự phát triển của tư bản đã vượt khỏi khuôn khổ chật hẹp của các quốc gia dân tộc riêng biệt và thúc đẩy các cường quốc "lớn" tìm cách nô dịch các dân tộc khác và xâm chiếm các thuộc địa, coi đó là những nguồn nguyên liệu và là những nơi để xuất khẩu tư bản.

Những điều kiện khách quan của chủ nghĩa xã hội đã hoàn toàn chín muồi, và trong cuộc chiến tranh hiện nay các cường quốc lớn đấu tranh để trì hoãn một cách giả tạo sự diệt vong của chủ nghĩa tư bản bằng cách duy trì và tăng cường sự lệ thuộc của các thuộc địa, chiếm lấy những đặc quyền trên thị trường toàn thế giới, chia rẽ và đàn áp cuộc đấu tranh cách mạng quốc tế của công nhân.

Những người dân chủ – xã hội hoàn toàn thừa nhận là tất cả mọi dân tộc đều cần phải có tự do. Trong thời đại đấu tranh chống chế độ phong kiến, chế độ chuyên chế và ách áp bức của dân tộc khác, họ thừa nhận sự bảo vệ tổ quốc, – và giờ đây họ thừa nhận rằng cuộc chiến tranh của các dân tộc bị áp bức (đặc biệt là các thuộc địa) chống lại những kẻ áp bức họ, tức là các cường quốc "lớn" là chính đáng.

Nhưng cuộc chiến tranh hiện nay giữa các cường quốc lớn là cuộc chiến tranh của bọn chủ nô tiến hành để tăng cường và củng cố chế độ nô lệ, phân chia thuộc địa, giành "quyền" áp bức các dân tộc khác, giành lấy những đặc quyền cho tư bản nước lớn và để bọn phản động tiến hành đàn áp phong trào công nhân. Do đó, những câu nói suông về "bảo vệ tổ quốc" của cả hai nhóm cường quốc đang giao chiến đều chỉ là sự lừa dối của giai cấp tư sản đối với nhân dân. Thắng lợi của bất kỳ một chính phủ nào hiện nay hoặc là việc quay trở lại status quo ante bellum[1)] cũng đều không thể bảo vệ được tự do của các dân tộc chống lại các cường quốc lớn đế quốc chủ nghĩa và cũng không thể đưa lại khả năng có một cuộc sống tàm tạm cho giai cấp công nhân đang ngày càng bị đè nặng bởi sinh hoạt đắt đỏ, bởi các tơ-rớt, bởi chủ nghĩa quân phiệt và gắn liền với chủ nghĩa quân phiệt là sự phản động về chính trị ngay cả ở những nước tự do nhất.

Ý nghĩa thật sự của khẩu hiệu "bảo vệ tổ quốc" trong cuộc chiến tranh này là bảo vệ những đặc quyền đặc lợi của các nước lớn, bảo vệ "quyền" của giai cấp tư sản này được áp bức các dân tộc khác, là chính sách công nhân dân tộc – tự do chủ nghĩa, là sự liên minh của một bộ phận nhỏ công nhân với giai cấp tư sản dân tộc "mình" chống lại quần chúng vô sản và những người bị bóc lột. Những người xã hội chủ nghĩa tiến hành một chính sách như vậy, thực ra là những kẻ sô-vanh, những kẻ xã hội – sô-vanh. Chính sách biểu quyết tán thành ngân sách chiến tranh, tham gia nội các, Burgfrieden, v. v., là chính sách của chủ nghĩa cơ hội, là sự phản bội chủ nghĩa xã hội. Và giai cấp công nhân sẽ không thể đạt được những mục đích cao cả của mình là giải phóng lao động nếu không tiến hành đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xã hội — sô-vanh.

[1)] – tình trạng trước chiến tranh

Bản tuyên ngôn Ba-lơ năm 1912 – được nhất trí thông qua theo tinh thần đã đoán trước được chính cuộc chiến tranh hiện đang diễn ra giữa các cường quốc lớn – đã thừa nhận rõ ràng tính chất phản động, đế quốc của cuộc chiến tranh này và đã tuyên bố rõ ràng rằng cuộc chiến tranh này sẽ làm cho *cách mạng vô sản* tiến gần lại. Và quả thật, cuộc chiến tranh đã tạo ra tình thế cách mạng, đã làm nẩy sinh tâm trạng cách mạng và sự bất bình có tính chất cách mạng. Nhiệm vụ của những người dân chủ – xã hội là : ủng hộ và phát triển những tâm trạng đó, góp phần làm cho ý thức cách mạng của quần chúng sáng rõ ra và làm cho ý thức của quần chúng thoát khỏi sự dối trá của chủ nghĩa sô-vanh tư sản và chủ nghĩa xã hội – sô-vanh, ủng hộ mọi mưu toan đấu tranh cách mạng của quần chúng chống chủ nghĩa đế quốc vì chủ nghĩa xã hội, ra sức biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến vì chủ nghĩa xã hội.

Để tăng cường công tác cổ động cách mạng, những người dân chủ – xã hội phải lợi dụng lòng mong muốn hòa bình đang ngày càng tăng lên trong quần chúng; lòng mong muốn hòa bình đó biểu hiện sự thất vọng của quần chúng và nói lên rằng ý thức giác ngộ cách mạng của họ đã bắt đầu thể hiện rõ. Nhưng đồng thời những người dân chủ - xã hội không được lừa phỉnh nhân dân làm cho họ hy vọng vào khả năng có thể sớm có hòa bình, một nền hòa bình tương đối vững chắc, dân chủ, loại trừ sự áp bức dân tộc, mà không cần phải lật đổ các chính phủ hiện tại bằng con đường cách mạng.

Viết trước ngày 13 (26) tháng Bảy 1915

In lần đầu năm 1937 trong Văn tập Lê-nin, t. XXX

Theo đúng bản thảo

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM
CHƯA TÌM THẤY
CỦA V. I. LÊ-NIN

CHÚ THÍCH

CÁC BẢN CHỈ DẪN

THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP
CỦA V. I. LÊ-NIN

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CỦA V. I. LÊ-NIN CHO ĐẾN NAY CHƯA TÌM THẤY

(*Tháng Bảy 1914 – tháng Tám 1915*)

1914

Ý KIẾN NHẬN XÉT BỨC THƯ CỦA ĐẢNG ĐOÀN BÔN-SÊ-VÍCH TẠI ĐU-MA TRẢ LỜI BỨC ĐIỆN CỦA E. VAN-ĐÉC-VEN-ĐƠ

Thư của đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga trả lời bức điện của E. Van-đéc-ven-đơ kêu gọi công nhân Nga ủng hộ chiến tranh, là do đảng đoàn bôn-sê-vích tại Đu-ma thảo ra tại cuộc họp ngày 30 tháng Chín – 1 tháng Mười (13 – 14 tháng Mười) 1914 và đã được gửi cho Lê-nin ở nước ngoài. Trong thư gửi A. G. Sli-áp-ni-cốp ngày 4 (17) tháng Mười 1914, V. I. Lê-nin viết: "Tôi đã đọc thư trả lời Van-đéc-ven-đơ, và tôi trình bày những suy nghĩ của tôi về bức thư trả lời ấy" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 19).

ĐIỆN GỬI CHI BỘ LÔ-DA-NƠ ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ – XÃ HỘI NGA

Trong hồi ký của mình, Ph. I-lin viết rằng, trả lời bức điện của chi bộ Lô-da-nơ gửi V.I. Lê-nin, cho biết là buổi thuyết trình của G.V. Plê-kha-nốp được ấn định vào ngày 11 tháng Mười 1914, V. I. Lê-nin đã gửi cho chi bộ Lô-da-nơ một bức điện trong đó Người báo rõ ngày giờ Người đến Lô-da-nơ (xem "Ký sự của Viện Lê-nin", tiếng Nga, t.1, 1931, tr.123).

THƯ GỬI A. C. VÔ-RÔN-XKI (VA-LEN-TIN)

Trong thư gửi I. Ph. Ác-măng ngày 18 (31) tháng Mười 1914, A. C. Vô-rôn-xki cho biết là đã nhận được bức thư này. Nội dung bức thư của Lê-nin là yêu cầu hỏi M. Ph. Vla-đi-mia-xki về các bản thảo và các bức thư.

ĐIỆN GỬI C.-I-a. BRAN-TINH

Trong thư gửi A. G. Sli-áp-ni-cốp ngày 12 (25) tháng Mười một 1914, V. I. Lê-nin viết: "Tối qua chúng tôi đã đọc tin báo về vụ bắt 11 người (trong đó có 5 người thuộc đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga) ở gần Pê-tơ-rô-grát và hôm nay đã gửi một bức điện cho Bran-tinh để anh tìm hiểu xem (le cas échéant[1)] thông qua người Phần-lan) có đúng là 5 người thuộc đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga đã bị bắt giam hay không" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.49, tr.45).

CÁC BỨC THƯ GỬI A. G. SLI-ÁP-NI-CỐP

Về các bức thư này, V. I. Lê-nin có nhắc đến trong bức thư gửi A. G. Sli-áp-ni-cốp viết vào cuối tháng Chạp 1914: "Đúng là những lá thư tôi gửi cho anh đã bị thất lạc hoặc bị chậm: tôi đã viết nhiều lần gửi đến chỗ Cô-bê-txơ-ki" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 59). Trong thư gửi A. M. Côn-lôn-tai, Lê-nin có nhắc đến một trong những bức thư đó: "Đồng chí hãy yêu cầu A-lếch-xan-đrơ làm quen với Cô-bê-txơ-ki... và lấy ở anh ta bức thư của tôi gửi cho anh ấy" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.49, tr. 58).

CÁC BỨC THƯ GỬI M. M. LÍT-VI-NỐP

Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, V. I. Lê-nin đã trao đổi nhiều thư từ với M. M. Lít-vi-nốp lúc đó sống ở Luân-đôn. "Tôi đang trao đổi thư với một đồng chí ở Luân-đôn (Mr. Litvinoff)", - Lê-nin đã báo tin như vậy vào tháng Mười một 1914 trong thư gửi A. M. Côn-lôn-tai (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.49, tr.51).

THƯ VỀ VẤN ĐỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI KHẨU HIỆU "HÒA BÌNH"

Ở Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được trang cuối (trang 21) của bản thảo bức thư đó dưới ký tên Lê-nin. Tài liệu này có lẽ là thư của Lê-nin trả lời thư

[1)] — nếu có dịp

chất vấn của Đảng công nhân độc lập Anh nhờ A. M. Côn-lôn-tai chuyển cho Người hồi tháng Chạp 1914

1914 – 1915

THƯ GỬI G. L. XA-PHA-RỐP

V. I. Lê-nin đã gửi bức thư này để trả lời thư của G. L. Xa-pha-rốp, viết vào cuối năm 1914 hoặc đầu năm 1915; trong thư Người báo tin về việc triệu tập hội nghị những người xã hội chủ nghĩa các nước trung lập (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

CÁC BỨC THƯ GỬI X. G. BOA-TSÍT-DÊ

Trong thời kỳ chiến tranh, vào những năm 1914-1915, V. I. Lê-nin đã nhiều lần nhận được thư của X. G. Boa-tsít-dê từ Xô-phi-a gửi đến cho biết tin tức về phong trào cách mạng và hoạt động của đảng dân chủ – xã hội ở Ban-căng. Hiện còn giữ được những bức thư của Boa-tsít-dê gửi Lê-nin; những bức thư này chứng tỏ rằng Lê-nin đã có trao đổi thư từ với Boa-tsít-dê (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô)

CÁC BỨC THƯ GỬI G. I-a. BÊ-LEN-KI

Về việc nhận được các bức thư của V. I. Lê-nin, G. I-a. Bê-len-ki đã nhiều lần báo tin trong các bức thư gửi Lê-nin, viết vào cuối 1914 - đầu 1915 (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

CÁC BỨC THƯ GỬI X. I. GỐP-NE

Bằng chứng về sự trao đổi thư từ của V. I. Lê-nin với X. I. Gốp-ne vào cuối 1914- đầu 1915 là những bức thư của X. I. Gốp-ne gửi N. C. Crúp-xcai-a hiện còn giữ được ở Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

CÁC BỨC THƯ GỬI L. N. XTAN

Về sự trao đổi thư từ của V. I. Lê-nin với L. N. Xtan vào cuối 1914 - đầu 1915, người ta biết được thông qua những bức thư của Xtan gửi Lê-nin hiện còn giữ được ở Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

1915

THƯ GỬI N. I. BU-KHA-RIN

Trong thư gửi V. I. Lê-nin, viết vào đầu năm 1915, N. I. Bu-kha-rin báo tin đã nhận được thư của Người nói về vấn đề khẩu hiệu "sự thất bại" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI XA-DÔ-NỐP (MÁC-TƯN)

Trong thư gửi V. I. Lê-nin, đề ngày 12 (25) và 13 (26) tháng Hai 1915, A. G. Sli-áp-ni-cốp báo tin là đã gửi bức thư của Người cho Xa-dô-nốp (Mác-tưn) (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI N. I. BU-KHA-RIN

Trong thư gửi V. I. Lê-nin, viết vào tháng Hai 1915, N. I. Bu-kha-rin báo tin là đã nhận được thư của Người (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI N. I. BU-KHA-RIN

Trong thư gửi V.I. Lê-nin, đề ngày 17 tháng Hai (2 tháng Ba) 1915, Bu-kha-rin báo tin là đã nhận được thư của Người (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI M. N. PÔ-CRỐP-XKI

Về bức thư này, M. N. Pô-crốp-xki có nhắc đến trong thư viết trả lời V. I. Lê-nin đề ngày 14 (27) tháng Năm 1915 (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI I-a. BÔ-GRỐP-XKI

Trong thư gửi V.I. Lê-nin, I-a. Bô-grốp-xki báo tin: "Tôi đã nhận được thư bảo đảm của đồng chí viết ngày 23 tháng Sáu 1915" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

CÁC BỨC THƯ GỬI M. C. DẮC-XƠ - GLÁT-NÉP

Trong thư gửi V. I. Lê-nin đề ngày 16 (29) tháng Sáu 1915, M. C. Dắc-xơ - Glát-nép báo tin: "... tôi đã nhận được của đồng chí một số bưu thiếp..." (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

ĐIỆN GỬI V. A. CÁC-PIN-XKI

Về bức điện này, V. I. Lê-nin đã viết trong bức thư gửi V. A. Các-pin-xki ngày 8 (21) tháng Bảy 1915: "Hôm nay tôi đã gửi điện cho đồng chí đề nghị, trong số sắp tới của Cơ quan ngôn luận trung ương, thay bài của tôi "Về tình hình của Đảng dân chủ - xã hội" bằng bài (của Gri-gô-ri) về chủ nghĩa hoà bình" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XI, tr. 156).

CÁC BỨC THƯ GỬI Đ. VANH-CỐP

Về những bức thư này, V. I. Lê-nin có nhắc đến trong thư gửi C. B. Ra-đếch viết vào tháng Bảy 1915 nhân chuẩn bị cho Hội nghị Xim-méc-van: "Đồng chí hãy đọc bức thư của tôi gửi cho Wynkoop và gửi tiếp đi. Tôi hy vọng rằng đồng chí đã gửi bức thư trước đi rồi" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 129).

THƯ GỬI C. B. RA-ĐẾCH

Trong thư gửi C. B. Ra-đếch, viết vào tháng Bảy 1915, Lê-nin viết: "Khi đồng chí viết thư cho tôi, thì cũng là lúc tôi viết cho đồng chí

(bưu thiếp) và đồng thời gửi cả Văn tập" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 108).

THƯ GỬI G. E. DI-NÔ-VI-ÉP

Bức thư này được nhắc đến trong bức thư của V. I. Lê-nin gửi X. N. Ra-vích, viết ngày 2 (15) hoặc 3 (16) tháng Tám 1915: "Tôi viết cho Gri-gô-ri biết là tôi xuất bản cuốn..." (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XI, tr. 162).

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ THAM GIA HIỆU ĐÍNH

BÁO "NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI"

Số 33 – 1 tháng Mười một 1914
Số 34 – 5 tháng Chạp 1914
Số 35 – 12 tháng Chạp 1914
Số 36 – 9 tháng Giêng 1915
Số 37 – 1 tháng Hai 1915
Số 38 – 12 tháng Hai 1915
Số 39 – 3 tháng Ba 1915
Số 40 – 29 tháng Ba 1915
Số 41 – 1 tháng Năm 1915
Số 42 – 21 tháng Năm 1915
Phụ trương của số 42 – 1 tháng Sáu 1915
Số 43 – 26 tháng Bảy 1915
Số 44 – 23 tháng Tám 1915

TẠP CHÍ "NGƯỜI CỘNG SẢN"

Số 1 - 2 – tháng Chín 1915

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CÓ THỂ LÀ CỦA V. I. LÊ-NIN

BÀI "LỜI BAN BIÊN TẬP"

Bài "Lời ban biên tập" không ký tên tác giả được đăng trên tờ "Người dân chủ - xã hội", số 38, ra ngày 12 tháng Hai 1915. Đây là bài trả lời bức thư của M. I-u. La-rin gửi ban biên tập tờ "Người dân chủ – xã hội" nhận xét về bài của V. I. Lê-nin "Làm gì bây giờ đây? (Nhiệm vụ của các đảng công nhân đối với chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xã hội – sô-vanh)"; bài này phê phán lập trường cơ hội chủ nghĩa của La-rin và của Ban tổ chức men-sê-vích. Đó là cơ sở để cho rằng bài này là do V. I. Lê-nin viết.

NGHỊ QUYẾT CỦA CÂU LẠC BỘ NHỮNG NGƯỜI QUỐC TẾ CHỦ NGHĨA Ở PA-RI

Trong thư gửi V. I. Lê-nin ngày 9 (22) tháng Tư 1915, G. I-a. Bê-len-ki yêu cầu viết bản tuyên bố cho câu lạc bộ những người quốc tế chủ nghĩa. Trong thư gửi G. E. Di-nô-vi-ép, viết vào cuối tháng Sáu 1915, Lê-nin báo tin là đã gửi cho Di-nô-vi-ép bản nghị quyết của câu lạc bộ những người quốc tế chủ nghĩa để tìm hiểu; trong một bức thư khác, viết vào tháng Bảy 1915, Lê-nin yêu cầu gửi trở lại cho Người bản nghị quyết của câu lạc bộ những người quốc tế chủ nghĩa (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Đó là cơ sở để cho rằng nghị quyết này là do V. I. Lê-nin viết.

"NHÓM ÁC-XEN-RỐT LIÊN MINH VỚI NHỮNG NGƯỜI XÃ HỘI - SÔ-VANH"

Bài này đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 43, ra ngày 26 tháng Bảy 1915. Bài này phê phán chủ nghĩa quốc tế giả nhân giả nghĩa

của P. B. Ác-xen-rốt, trích dẫn bức thư gửi từ Nga – đã được đăng trên tờ "Arbeiter Zeitung" ở Viên – trong đó vạch rõ rằng nhóm Ác-xen-rốt đã có những nhượng bộ đối với chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Hiện còn giữ được đoạn cắt ra từ tờ "Arbeiter Zeitung" trên đó có bút tích của V. I. Lê-nin. Trong thư gửi G. E. Di-nô-vi-ép, viết vào mùa hè 1915, Lê-nin viết: "Trong Wiener Arb. Ztg. có một hạt ngọc: bức thư gửi từ Nga nói rằng Ác-xen-rốt đã có những nhượng bộ đối với chủ nghĩa cơ hội" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Đó là cơ sở để cho rằng bài này là do V. I. Lê-nin viết.

CHÚ THÍCH

[1] Tài liệu này, đi vào lịch sử dưới cái tên "Những luận cương về chiến tranh", là tài liệu đầu tiên xác định lập trường của đảng bôn-sê-vích và phong trào dân chủ - xã hội cách mạng quốc tế đối với chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới. Những luận cương này đã được V. I. Lê-nin suy nghĩ kỹ ngay từ những ngày đầu của chiến tranh và viết vào đầu tháng Chín năm 1914.

Ngày 6 tháng Chín (lịch mới) năm 1914, sau hôm từ Pô-rô-nin (Áo - Hung) đến Béc-nơ (Thụy-sĩ) được một ngày, V. I. Lê-nin đã đọc tại hội nghị của nhóm những người bôn-sê-vích sống lưu vong ở Béc-nơ một bản báo cáo về thái độ đối với chiến tranh, trong đó Người trình bày và giải thích những luận điểm nêu trong "Những luận cương về chiến tranh". Tham dự hội nghị này có I. Ph. Ác-măng, N. C. Crúp-xcai-a, đại biểu Đu-ma nhà nước IV Ph. N. Xa-môi-lốp, V. M. Ca-xpa-rốp, G. L. Scơ-lốp-xki, v. v.. Luận cương của Lê-nin đã được thảo luận tỉ mỉ và thông qua làm nghị quyết của hội nghị. Luận cương dưới ký tên "Một nhóm người dân chủ - xã hội, đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" đã được gửi đi cho các phân bộ bôn-sê-vích ở nước ngoài khác. Để giữ bí mật cho bản do N. C. Crúp-xcai-a sao lại, V. I. Lê-nin viết: "Bản sao lời kêu gọi phát hành ở Đan-mạch". Trên một bản khác lại ghi: "Bản sao lời kêu gọi phát hành ở Nga". Thông qua Ph. N. Xa-môi-lốp, luận cương được gửi về Nga để đưa ra thảo luận tại bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương, trong đảng đoàn bôn-sê-vích tại Đu-ma nhà nước IV và trong các đảng bộ. Ở Nga, luận cương được phổ biến rộng rãi. Người ta đã thảo luận luận cương đó ở Pê-tơ-rô-grát, Mát-xcơ-va, I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, Vô-lô-gđa, Cra-xnôi-ác-xcơ, Ki-ép, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Khác-cốp, Ba-cu, Ti-phlít và nhiều thành phố khác.

Thông qua những người dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, bản luận cương cũng đã được gửi đến hội nghị liên tịch của những người xã hội chủ nghĩa Ý và Thụy-sĩ tiến hành ở Lu-ga-nô (Thụy-sĩ) ngày 27 tháng Chín 1914; một số luận điểm trong luận cương đã được đưa vào nghị quyết của hội nghị.

Nhằm mục đích phổ biến bản luận cương một cách rộng rãi hơn nữa, người ta dự định công bố bản luận cương ấy làm nghị quyết của hội nghị Béc-nơ của những người bôn-sê-vích, in thành tờ riêng. Do đó, V. I. Lê-nin đã viết lời mở đầu cho luận cương. Nhưng ít lâu sau, người ta lại quyết định không công bố luận cương đó mà sẽ công bố, cũng trên danh nghĩa nhóm đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, một bản tuyên ngôn với tiêu đề "Chiến tranh và phong trào dân chủ - xã hội Nga". Lê-nin viết bản tuyên ngôn này dựa trên cơ sở bản luận cương của Người. "Chúng tôi đã quyết định, — V. I. Lê-nin viết cho V. A. Các-pin-xki, — thay bản luận cương không được dễ đọc cho lắm, bằng cách phát hành bản tuyên ngôn *gửi kèm theo* đây" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 10). Ở cuối bản sao tuyên ngôn, hiện còn giữ được ở Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, có ghi: "P. S. Lời kêu gọi này là do nhóm đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Xcan-đi-na-vơ công bố; họ thừa nhận sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương, lấy luận cương của hội nghị những người dân chủ - xã hội Nga ở Đan-mạch làm cơ sở và có khả năng, thông qua mối liên hệ với những người dân chủ - xã hội có uy tín ở Nga, thấy rõ rằng luận cương đó thực sự nói lên ý kiến của đảng".

Tháng Mười 1914, khi bản tuyên ngôn đã được xếp chữ thành tờ in riêng thì V. I. Lê-nin nhận được tin ở Nga cho biết rằng bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương, Đảng đoàn bôn-sê-vích của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và các đảng bộ đều tán thành bản luận cương. Người ta đã quyết định công bố bản tuyên ngôn trên danh nghĩa Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Vì đúng vào lúc đó thì xuất hiện khả năng phục hồi lại Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — báo "Người dân chủ - xã hội" — nên người ta đã quyết định không công bố tuyên ngôn thành tờ riêng mà sẽ công bố ngay trong số đầu của tờ "Người dân chủ - xã hội". Báo tin về quyết định này, ngày 17 tháng Mười 1914 Lê-nin viết cho V. A. Các-pin-xki ở Giơ-ne-vơ, nơi sẽ xuất bản tờ "Người dân chủ - xã hội": "Đến thứ hai chúng tôi sẽ gửi

tới anh những điểm sửa đổi nhỏ trong bản tuyên ngôn và bút danh *khác* (vì sau khi có liên hệ với nước Nga chúng ta đã có thể phát ngôn *chính thức hơn*)" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 14). Bản tuyên ngôn dưới tiêu đề "Chiến tranh và phong trào dân chủ - xã hội Nga" dưới ký tên "Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" đã được đăng làm xã luận trên tờ Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — báo "Người dân chủ - xã hội", số 33, ra ngày 1 tháng Mười một 1914 (xem tập này, tr. 15 - 26). — *1.*

[2] Ngày 4 tháng Tám 1914, ở Quốc hội Đức đảng đoàn dân chủ - xã hội đã cùng với các đại biểu tư sản biểu quyết tán thành cấp cho chính phủ Đức hoàng 5 tỷ công trái chiến tranh, như vậy là tán thành chính sách đế quốc chủ nghĩa của Vin-hem II. Như người ta thấy rõ sau này, khi đảng đoàn dân chủ - xã hội thảo luận vấn đề này trước phiên họp của Quốc hội thì những người dân chủ - xã hội cánh tả phản đối việc cấp cho chính phủ ngân sách để tiến hành chiến tranh, nhưng họ lại phục tùng quyết định của đa số cơ hội chủ nghĩa trong đảng đoàn dân chủ - xã hội và đã biểu quyết tán thành ngân sách. Nhân danh toàn thể đảng đoàn dân chủ - xã hội, H. Ha-dơ đọc một bản tuyên bố trong đó nói: "Hiện nay chúng ta đang đứng trước một sự thật hiển nhiên: chiến tranh. Những nỗi khủng khiếp về các cuộc xâm lược thù địch đang đe dọa chúng ta. Vấn đề chúng ta phải biểu quyết hiện nay không phải là tán thành chiến tranh hay là phản đối chiến tranh; chúng ta phải giải quyết vấn đề cấp tiền của cần thiết cho việc bảo vệ đất nước". Bản tuyên bố được kết thúc bằng lời cam kết của những người dân chủ - xã hội là "biểu quyết tán thành ngân sách cần thiết". — *2.*

[3] Các lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa của những người xã hội chủ nghĩa Bỉ giữ lập trường xã hội - sô-vanh ngay từ trước khi nổ ra cuộc chiến tranh. Ngày 2 tháng Tám 1914, phiên họp của Hội đồng trung ương Đảng công nhân Bỉ, sau khi thảo luận vấn đề nguy cơ chiến tranh, đã thông qua quyết định khước từ những cuộc biểu tình tuần hành ngoài đường phố, trong đó có cuộc biểu tình đã được ấn định vào ngày 3 tháng Tám, và ủy nhiệm cho các nghị sĩ là đảng viên xã hội chủ nghĩa biểu quyết tán thành ngân sách chiến tranh tại phiên họp của nghị viện. Ngày hôm sau, ban lãnh đạo Đảng công nhân Bỉ gửi nhân dân một bản hiệu triệu đầy tính chất sô-vanh, kêu gọi ủng hộ chiến tranh. Tại viện dân biểu, các đảng

viên xã hội chủ nghĩa nhất trí biểu quyết tán thành ngân sách chiến tranh. Lãnh tụ của những người xã hội chủ nghĩa Bỉ và chủ tịch Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa của Quốc tế II Ê. Van-đéc-ven-đơ tham gia chính phủ Bỉ, giữ cương vị bộ trưởng Bộ tư pháp.

Các lãnh tụ Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp cũng thi hành một đường lối như thế. Ngày 2 tháng Tám 1914, tại hội nghị đảng ở Pa-ri, một trong những nhà lãnh đạo của những người xã hội chủ nghĩa là Ê. Va-li-ăng, — người trước đây đã đòi tổ chức tổng bãi công để đáp lại cuộc chiến tranh do giai cấp tư sản gây ra, — đọc một bài diễn văn đầy tính chất sô-vanh cuồng nhiệt, tuyên bố rằng nếu chiến tranh nổ ra thì "những người xã hội chủ nghĩa sẽ thực hiện nghĩa vụ của mình trước tổ quốc,trước nền cộng hòa và cách mạng". Ngày 4 tháng Tám, những người xã hội chủ nghĩa đã nhất trí biểu quyết ở nghị viện tán thành ngân sách chiến tranh, tán thành thiết quân luật và chế độ kiểm duyệt quân sự, v. v., tức là tán thành cấm bãi công, hội họp, v. v.. Cuối tháng Tám, những đảng viên xã hội chủ nghĩa G. Ghe-đơ và M. Xam-ba, và ít lâu sau, cả A. Tô-ma, đã tham gia chính phủ đế quốc chủ nghĩa Pháp (Nội các "phòng thủ quốc gia"). Trong các bộ và các cơ quan tự quản thành phố, những người xã hội chủ nghĩa và những nhà hoạt động lãnh đạo công đoàn cũng bắt đầu tích cực giúp đỡ giai cấp tư sản tiến hành chiến tranh. — *2.*

[4] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 444. — *5.*

[5] *"Nguyệt san xã hội chủ nghĩa"* ("Sozialistischen Monatshefte") — tạp chí, cơ quan ngôn luận chính của bọn cơ hội chủ nghĩa Đức và là một trong những cơ quan ngôn luận của chủ nghĩa xét lại quốc tế; xuất bản ở Béc-lanh từ 1897 đến 1933. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918), giữ lập trường xã hội - sô-vanh. — *5.*

[6] *Bọn dân chủ - lập hiến* — đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, đảng chủ chốt của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa ở Nga. Đảng dân chủ - lập hiến được thành lập vào tháng Mười 1905; tham gia đảng này có các đại biểu của giai cấp tư sản, các nhà hoạt động hội đồng địa phương xuất thân là địa chủ và trí thức tư sản. Các nhà hoạt động quan trọng của Đảng dân chủ - lập hiến là: P. N. Mi-li-u-cốp, X. A. Mu-rôm-txép, V. A. Ma-cla-cốp, A. I. Sin-ga-rép, P. B. Xtơ-ru-vê, Ph. I. Rô-đi-tsép, v. v..

Bọn dân chủ - lập hiến đã ráo riết chuẩn bị cho nước Nga tiến hành chiến tranh. Ủng hộ vô điều kiện những kế hoạch xâm lược của chính phủ Nga hoàng, bọn dân chủ - lập hiến hy vọng vớ bở nhờ ở những đơn đặt hàng quân sự và cung cấp hàng quân sự, hy vọng củng cố vị trí của giai cấp tư sản và đập tan phong trào cách mạng ở trong nước.

Khi cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới bắt đầu nổ ra, bọn dân chủ - lập hiến đưa ra khẩu hiệu: "Chiến tranh cho đến thắng lợi cuối cùng!". Năm 1915, khi quân đội của chính phủ Nga hoàng bị thất bại ở ngoài mặt trận, còn ở trong nước, cuộc khủng hoảng cách mạng trở nên trầm trọng thêm, thì các đại biểu dân chủ - lập hiến trong Đu-ma nhà nước do P. N. Mi-li-u-cốp đứng đầu, đã cùng với các đại biểu khác của giai cấp tư sản và địa chủ lập thành khối liên minh "tiến bộ" với mục đích đề ra là: không để cho nổ ra cách mạng, duy trì chế độ quân chủ và tiến hành chiến tranh "cho đến thắng lợi cuối cùng". Bọn dân chủ - lập hiến đã ráo riết tham gia vào việc thành lập các Uỷ ban công nghiệp - quân sự. — *6.*

[7] Ý muốn nói tới *Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân* và *Nhóm lao động.*

Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng — đảng tiểu tư sản ở Nga; xuất hiện vào cuối 1901 - đầu 1902 do kết quả của sự hợp nhất các nhóm và tiểu tổ dân túy khác nhau ("Liên minh những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng", Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, v.v.). Quan điểm của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng là một sự pha trộn có tính chất chiết trung những tư tưởng của chủ nghĩa dân túy và chủ nghĩa xét lại; họ mưu toan, theo cách nói của Lê-nin, vá víu "những chỗ rách của chủ nghĩa dân túy" bằng "những mảnh vá "phê phán" hợp thời trang cơ hội chủ nghĩa đối với chủ nghĩa Mác" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 357 - 358).

Những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân — đảng viên Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân, một đảng tiểu tư sản tách ra từ cánh hữu của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng vào năm 1906. Những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân tán thành liên minh với bọn dân chủ - lập hiến. Lê-nin gọi họ là "những người dân chủ - lập hiến xã hội chủ nghĩa", "bọn cơ hội chủ nghĩa phi-li-xtanh", "những người men-sê-vích xã hội chủ nghĩa - cách mạng" ngả nghiêng giữa bọn dân chủ - lập hiến và bọn xã hội chủ nghĩa -

cách mạng; đồng thời, Lê-nin nhấn mạnh rằng đảng đó "không khác mấy so với Đảng dân chủ - lập hiến, bởi vì nó gạt bỏ khỏi cương lĩnh cả chế độ cộng hòa lẫn yêu sách về toàn bộ ruộng đất" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 30). Đứng đầu đảng này là A. V. Pê-sê-khô-nốp, N. Ph. An-nen-xki, V. A. Mi-a-cô-tin, v. v..

Nhóm lao động (phái lao động) — nhóm những người dân chủ tiểu tư sản trong các Đu-ma nhà nước, gồm những nông dân và trí thức theo khuynh hướng dân túy. Đảng đoàn của phái lao động được thành lập vào tháng Tư 1906, gồm các đại biểu nông dân trong Đu-ma nhà nước I. Trong Đu-ma, phái lao động ngả nghiêng giữa bọn dân chủ - lập hiến và những người dân chủ - xã hội.

Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đa số những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân và phái lao động đã đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh. — *6.*

[8] Về khẩu hiệu "Liên bang châu Âu", xem các bài của V. I. Lê-nin "Hội nghị các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", "Bàn về khẩu hiệu Liên bang châu Âu" và "Chú thích của ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" cho bản tuyên ngôn về chiến tranh của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" (tập này, tr. 197 - 205, 443 - 448 và 453 - 454). — *7.*

[9] *"Avanti!"* ("Tiến lên!") — báo ra hàng ngày, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý; thành lập hồi tháng Chạp 1896 ở Rô-ma. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918), tờ báo theo lập trường quốc tế chủ nghĩa không triệt để, không cắt quan hệ với bọn cải lương. Năm 1926, tờ báo bị chính phủ phát-xít Mút-xô-li-ni đóng cửa, nhưng tiếp tục xuất bản (không đều) ở nước ngoài; từ năm 1943, lại xuất bản ở Ý. Hiện nay, tờ "Avanti!" là cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý. — *10.*

[10] *"Volksrecht"* ("Dân quyền") — báo ra hàng ngày, cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ; xuất bản ở Xuy-rích từ 1898 cho đến nay. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918), tờ báo đăng bài của những người dân chủ - xã hội cánh tả. Báo đã đăng những bài của Lê-nin: "Mười hai luận

điểm tóm tắt về việc H. Grây-lích bảo vệ sự bảo vệ tổ quốc", "Về nhiệm vụ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong cuộc cách mạng Nga", "Mưu kế của những người sô-vanh - cộng hòa", v. v.. — *10.*

[11] *"Bremer Bürger-Zeitung"* ("Báo công dân Brê-mơ") — báo dân chủ - xã hội ra hàng ngày, xuất bản từ 1890 đến 1919; trước năm 1916, chịu ảnh hưởng của những người dân chủ - xã hội cánh tả Brê-mơ, về sau, chuyển vào tay bọn xã hội - sô-vanh. — *10.*

[12] *"Vorwärts"* ("Tiến lên") — báo ra hàng ngày, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức; theo quyết định của Đại hội Han-lơ của đảng, tờ báo đã xuất bản ở Béc-lanh từ năm 1891 mang tên "Vorwärts. Berliner Volksblatt" để tiếp tục tờ báo "Berliner Volksblatt" ("Báo nhân dân Béc-lanh") đã xuất bản từ năm 1884. Trên các trang báo này, Ph. Ăng-ghen đã đấu tranh chống mọi biểu hiện cơ hội chủ nghĩa. Từ nửa phần sau của những năm 90 thế kỷ XIX, sau khi Ăng-ghen mất, ban biên tập của báo "Vorwärts" đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh; sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, báo này đã tuyên truyền chống Chính quyền xô-viết. Xuất bản ở Béc-lanh cho đến năm 1933. — *11.*

[13] *Wiener "Arbeiter-Zeitung"* ("Báo công nhân" ở Viên) — báo ra hàng ngày, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Áo. Do V. Át-lơ thành lập ở Viên năm 1889. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918), báo này giữ lập trường xã hội - sô-vanh. Lê-nin gọi báo này là báo của "bọn phản bội chủ nghĩa xã hội ở Viên" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 38, tr. 474). Năm 1934, tờ Wiener "Arbeiter-Zeitung" bị đóng cửa; năm 1945, lại xuất bản với danh nghĩa là cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa Áo. —*11.*

[14] *"Hamburger Echo"* ("Tiếng vang Hăm-bua") — báo ra hàng ngày, cơ quan ngôn luận của đảng bộ Hăm-bua Đảng dân chủ - xã hội Đức; thành lập năm 1875 với tên gọi là "Hamburg - Altonaer Volksblatt" ("Báo nhân dân Hăm-bua - An-tô-na"), từ năm 1887 cho đến nay, xuất bản với tên gọi là "Hamburger Echo". Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918), giữ lập trường xã

hội - sô-vanh. Tháng Ba 1933, tờ báo bị chính phủ quốc xã đóng cửa. Lại tiếp tục xuất bản vào tháng Tư 1946. — *11.*

[15] *"L'Humanité"* ("Nhân đạo") — báo ra hàng ngày do Gi. Giô-re-xơ thành lập năm 1904, là cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918), tờ báo nằm trong tay cánh cực hữu của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, giữ lập trường xã hội - sô-vanh.

Năm 1918, người đứng đầu tờ báo và làm giám đốc chính trị của nó là Mác-xen Ca-sanh, nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Pháp và quốc tế. Trong những năm 1918 - 1920, báo lên tiếng chống lại chính sách đế quốc chủ nghĩa của chính phủ Pháp đã đưa lực lượng vũ trang của mình đi chống lại nước Cộng hòa xô-viết. Từ tháng Chạp 1920, sau khi có sự phân liệt trong Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp và sau khi thành lập Đảng cộng sản Pháp, tờ báo trở thành Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng này. — *11.*

[16] Lê-nin có ý muốn nói đến lời kêu gọi của các đoàn đại biểu Pháp và Bỉ trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa gửi nhân dân Đức. Lời kêu gọi được công bố trên tờ "L'Humanité", số 3794, ra ngày 6 tháng Chín 1914. Trong lời kêu gọi đó, những người xã hội chủ nghĩa Bỉ và Pháp buộc tội chính phủ Đức là có những kỳ vọng xâm lược, và buội tội những binh lính Đức là có những hành động man rợ ở vùng chúng chiếm đóng. Ngày 10 tháng Chín, Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức cho đăng trên báo "Vorwärts", số 247, một bài phản đối lời kêu gọi đó. Về vấn đề này, trên báo chí đã diễn ra một cuộc luận chiến giữa những người xã hội - sô-vanh Pháp và Đức, trong đó cả hai bên đều tìm cách biện hộ cho việc chính phủ nước họ tham gia chiến tranh và đổ tội cho chính phủ các nước khác. — *11.*

[17] Có ý muốn nói đến nghị quyết được thông qua tại hội nghị những người bôn-sê-vích ở Béc-nơ (xem tập này, tr. 1 - 8). — *11.*

[18] Ngay từ khi mới thành lập (1892), trong nội bộ Đảng xã hội chủ nghĩa Ý đã diễn ra một cuộc đấu tranh tư tưởng gay gắt giữa hai khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa và cách mạng, hai khuynh hướng này bất đồng với nhau về những vấn đề chính sách và sách lược của đảng. Năm 1912, tại đại hội ở Rết-gi-ô - E-mi-li-a, dưới sức ép của cánh tả, những người cải lương chủ nghĩa công khai nhất —

những người ủng hộ chiến tranh và sự hợp tác với chính phủ và giai cấp tư sản (Bô-nô-mi, Bít-xô-la-ti) đã bị khai trừ ra khỏi đảng. Từ khi bắt đầu nổ ra cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới cho đến khi Ý tham gia chiến tranh, Đảng xã hội chủ nghĩa Ý chống lại chiến tranh, đưa ra khẩu hiệu: "Chống chiến tranh, tán thành trung lập!". Tháng Chạp 1914, đảng đã khai trừ nhóm phản bội (Mút-xô-li-ni, v. v.), chúng bảo vệ chính sách đế quốc chủ nghĩa của giai cấp tư sản và tán thành chiến tranh. Những người xã hội chủ nghĩa Ý tiến hành hội nghị chung với những người xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ ở Lu-ga-nô (1914), tích cực tham gia các cuộc hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Xim-méc-van (1915) và ở Ki-en-tan (1916). Song về cơ bản, Đảng xã hội chủ nghĩa Ý đứng trên lập trường phái giữa. Tháng Năm 1915, khi nước Ý tham gia chiến tranh đứng về phía Đồng minh thì Đảng xã hội chủ nghĩa Ý từ bỏ cuộc đấu tranh chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và đưa ra khẩu hiệu: "Không tham gia chiến tranh mà cũng không phá hoại chiến tranh"; thực tế khẩu hiệu này có nghĩa là ủng hộ chiến tranh. — *13.*

[19] *"Die Neue Zeit"* ("Thời mới") — tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức; xuất bản ở Stút-ga từ 1883 đến 1923. Trước tháng Mười 1917, chủ biên tạp chí là C. Cau-xky, về sau là H. Cu-nốp. Một số tác phẩm của C. Mác và Ph. Ăng-ghen lần đầu tiên được công bố trên tờ "Die Neue Zeit". Ăng-ghen đã chỉ bảo giúp đỡ ban biên tập và nhiều lần nghiêm khắc phê phán tạp chí đó khi nó đăng những bài xa rời chủ nghĩa Mác. Từ nửa cuối những năm 90 thế kỷ XIX, sau khi Ph. Ăng-ghen mất, tạp chí bắt đầu đăng một cách có hệ thống những bài của bọn xét lại, trong đó có loạt bài của E. Béc-stanh: "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội", mở đầu cuộc tiến quân của bọn xét lại chống chủ nghĩa Mác. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918), tạp chí này giữ lập trường phái giữa, thực tế là ủng hộ bọn xã hội - sô-vanh. — *14.*

[20] Tuyên ngôn *"Chiến tranh và phong trào dân chủ - xã hội Nga"* là tài liệu chính thức đầu tiên của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga nói lên lập trường của đảng bôn-sê-vích đối với cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đã bắt đầu. Ngày 1 tháng Mười một 1914, tuyên ngôn được đăng dưới hình thức một bài xã luận trong số 33 tờ Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — báo "Người dân chủ - xã hội", ấn hành 1500 bản. Tuyên ngôn được phổ biến rộng rãi ở Nga và ở nước ngoài. Số 33 báo "Người dân chủ - xã hội", được

gửi đi cho các phân bộ bôn-sê-vích ở nước ngoài và ở Nga, đã giúp đỡ rất nhiều cho các đảng bộ địa phương và được dùng làm kim chỉ nam cho hành động. Đồng chí Côn-đra-chi-ép, một công nhân bôn-sê-vích Pê-téc-bua, người mà trong những năm chiến tranh đã tổ chức hoạt động bất hợp pháp ở một trong những khu phố của thủ đô, sau này đã viết trong tập hồi ký của mình về "ấn tượng to lớn" mà số 33 tờ "Người dân chủ - xã hội" đã gây cho các đảng bộ bôn-sê-vích ở Pê-téc-bua. Bản tin ấy, đồng chí Côn-đra-chi-ép viết, đến Pê-téc-bua vào đầu tháng Mười một, "đã đem lại cho chúng tôi một luồng không khí mới mát rượi, đã cổ vũ và động viên chúng tôi, đã làm cho trái tim chúng tôi cháy bỏng vì những ước vọng không kìm nén được là muốn tiến xa hơn nữa, không chùn bước trước bất cứ một cái gì… Tôi còn nhớ rằng chúng tôi đã đọc số báo ấy tới mức độ là không còn có thể đọc được nữa, nó bị lấm dầu mỡ và rách bươm nên không làm sao đọc nổi" ("Biên niên đỏ", 1922, số 5, tr. 236). Với tính cách là văn kiện chính thức trình bày lập trường của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đối với chiến tranh, tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được gửi đi cho Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa (cơ quan chấp hành của Quốc tế II) và một số tờ báo xã hội chủ nghĩa Anh, Đức, Pháp, Thụy-điển, Thụy-sĩ. Ngày 13 tháng Mười một 1914, tuyên ngôn đã được đăng — có rút gọn đi chút ít — trên số 265 của tờ báo xã hội chủ nghĩa "La Sentinelle", báo này xuất bản ở Thụy-sĩ (ở Sô-đơ-Phông) và đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa. Theo chỉ thị của V. I. Lê-nin, tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được gửi đến hội nghị những người xã hội chủ nghĩa các nước trung lập.

Ở Nga, toàn văn bản tuyên ngôn đã được đăng trên tờ báo bôn-sê-vích "Tiếng nói vô sản", số 1, do Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga xuất bản vào tháng Hai 1915. Các luận điểm quan trọng nhất và các khẩu hiệu của đảng nêu trong tuyên ngôn đều được phản ánh trong các truyền đơn bôn-sê-vích phát hành ở nhiều trung tâm công nghiệp lớn ở Nga. — *15.*

[21] Từ đầu cuộc chiến tranh, các đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV là A. E. Ba-đa-ép, M. C. Mu-ra-nốp, G. I. Pê-tơ-rốp-xki, Ph. N. Xa-môi-lốp và N. R. Sa-gốp đã kiên quyết đấu tranh bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân. Thực hành đường lối của đảng, họ cự tuyệt không biểu quyết ngân sách chiến tranh cho chính phủ Nga hoàng, tiến hành vạch trần tính chất đế quốc và phản

dân của chiến tranh, giải thích cho công nhân thấy rõ sự thật về chiến tranh, phát động công nhân đấu tranh chống chế độ Nga hoàng, giai cấp tư sản và bọn địa chủ. Vì hoạt động cách mạng trong thời gian chiến tranh, các đại biểu bôn-sê-vích bị truy tố trước tòa án và bị đày đi Xi-bi-ri. Về vấn đề này, xem bài của V. I. Lê-nin "Vụ án xử đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chứng tỏ điều gì?" (tập này, tr. 206 - 216). — *22.*

[22] Chẳng bao lâu sau khi chiến tranh nổ ra, Ban chấp hành bôn-sê-vích Pê-téc-bua đã phát hành một tờ truyền đơn kêu gọi công nhân và binh sĩ tổ chức nhau lại để đấu tranh chống chiến tranh và chế độ chuyên chế, với những khẩu hiệu: "Đả đảo chế độ quân chủ chuyên chế!", "Chủ nghĩa xã hội muôn năm!", "Cộng hòa dân chủ muôn năm!". Đến tháng Tám, Ban chấp hành Pê-téc-bua lại ra thêm một lời kêu gọi bất hợp pháp chống chiến tranh, trong đó kêu gọi mọi người tổ chức nhau lại và chuẩn bị vũ khí sẵn sàng. — *22.*

[23] *Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Stút-ga* (Đại hội VII của Quốc tế II) họp từ 18 đến 24 tháng Tám 1907. Tham dự đại hội có 886 đại biểu — đại diện cho các đảng xã hội chủ nghĩa và các công đoàn. Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có 37 đại biểu dự đại hội. Đoàn đại biểu bôn-sê-vích gồm có V. I. Lê-nin, A. A. Bô-gđa-nốp, I. P. Gôn-đen-béc (Mê-scốp-xki), B. A. Knu-ni-an-txơ, M. M. Lít-vi-nốp, A. V. Lu-na-tsác-xki, N. A. Xê-ma-scô, M. Txơ-kha-cai-a và những người khác.

Đại hội xem xét các vấn đề: 1) Chủ nghĩa quân phiệt và những cuộc xung đột quốc tế; 2) Những mối quan hệ qua lại giữa các chính đảng và các công đoàn; 3) Vấn đề thuộc địa; 4) Sự nhập cư và di cư của công nhân và 5) Quyền bầu cử của phụ nữ.

Trong thời gian họp đại hội, V. I. Lê-nin đã làm việc rất nhiều để đoàn kết các lực lượng tả trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế, kiên quyết đấu tranh chống bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn xét lại. Những cuộc hội nghị — do V. I. Lê-nin tổ chức — với các đại biểu phái tả (C. Tsét-kin, R. Lúc-xăm-bua, L. Tư-sca, G. Lê-đê-bua và những người khác) là bước đầu đi tới đoàn kết những người mác-xít cách mạng trong phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế trong thời đại chủ nghĩa đế quốc.

Công việc chủ yếu của đại hội tập trung trong các tiểu ban; các tiểu ban đã soạn các dự thảo nghị quyết để đưa ra các phiên họp toàn thể. V. I. Lê-nin đã tham gia tiểu ban nghiên cứu vấn đề chủ yếu "Chủ nghĩa quân phiệt và những cuộc xung đột quốc tế". Khi

thảo luận bản dự thảo nghị quyết do A. Bê-ben đưa ra, V. I. Lê-nin đã đề nghị một số điểm sửa đổi và được các đại biểu Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan ủng hộ, do đó đã làm cho bản dự thảo này được sửa đổi một cách căn bản theo tinh thần chủ nghĩa Mác cách mạng. Luận điểm có tính chất nguyên tắc hết sức quan trọng sau đây đã được đưa vào nghị quyết: "Trong trường hợp mà chiến tranh vẫn cứ nổ ra thì họ (giai cấp công nhân các nước và đại biểu của họ trong các nghị viện — *B. T.*) phải... cố gắng bằng mọi phương tiện lợi dụng cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị do chiến tranh gây ra, để kích thích quần chúng nhân dân và đẩy nhanh sự sụp đổ của sự thống trị giai cấp của chủ nghĩa tư bản" ("Người vô sản", số 17, ngày 20 tháng Mười 1907, tr. 6).

Sau này, V.I. Lê-nin đã viết: "Tôi nhớ kỹ rằng, trước khi biên tập lần cuối cùng đoạn sửa đổi này, đã diễn ra những cuộc thảo luận trực tiếp và kéo dài giữa chúng tôi với Bê-ben. Bản sơ thảo đã nói trực tiếp hơn rất nhiều đến việc cổ động cách mạng và các hoạt động cách mạng. Chúng tôi đưa cho Bê-ben xem bản sơ thảo đó. Bê-ben trả lời là không tán thành bản đó, vì làm như vậy thì ủy viên công tố sẽ giải tán tổ chức đảng của chúng ta, và khi chưa có gì nghiêm trọng thì chúng tôi không chấp nhận được điều đó. Sau khi trao đổi với các nhà luật học chuyên nghiệp và sau nhiều lần sửa lại văn bản để có thể vẫn thể hiện được cũng tư tưởng đó dưới hình thức hợp pháp, chúng tôi đã tìm được một công thức cuối cùng mà Bê-ben đã đồng ý" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 30, tr. 238).

Việc thông qua nghị quyết "Chủ nghĩa quân phiệt và những cuộc xung đột quốc tế" là một thắng lợi hết sức to lớn của cánh cách mạng đối với bọn cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân quốc tế (xem các bài của V. I. Lê-nin "Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Stút-ga", Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 16, tr. 83 - 91, 97 - 109). — *23.*

[24] *Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Cô-pen-ha-gơ* (Đại hội VIII của Quốc tế II) họp từ 28 tháng Tám đến 3 tháng Chín 1910. Tham dự đại hội có 896 đại biểu. Đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại đại hội gồm có V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp, A. M. Côn-lôn-tai, A. V. Lu-na-tsác-xki và những người khác. Năm tiểu ban đã được thành lập để thảo luận sơ bộ và soạn thảo các nghị quyết, đó là: tiểu ban về hợp tác hóa; tiểu ban về công đoàn, đoàn kết quốc tế và sự thống nhất của phong trào công đoàn ở Áo; tiểu ban về đấu tranh chống chiến tranh; tiểu ban về luật công nhân và vấn đề nạn thất nghiệp; tiểu ban soạn thảo các nghị quyết, trong đó có nghị quyết về sự thống nhất xã hội chủ nghĩa, về án tử hình, về Phần-lan, Ác-hen-ti-na, Ba-tư, v. v.. Lê-nin tham gia một trong những tiểu ban chủ yếu của đại hội: tiểu ban về hợp tác hóa.

Trong thời gian họp đại hội, nhằm mục đích đoàn kết những người mác-xít cách mạng trên vũ đài quốc tế, Lê-nin đã tiến hành hội nghị với những người dân chủ - xã hội cánh tả tham dự đại hội.

Trong nghị quyết về vấn đề đấu tranh chống chiến tranh — "Các tòa án trọng tài và giải trừ quân bị", đại hội đã phê chuẩn nghị quyết của Đại hội Stút-ga (1907) "Chủ nghĩa quân phiệt và những cuộc xung đột quốc tế" bao gồm một số điểm sửa đổi do V. I. Lê-nin và R. Lúc-xăm-bua đề xuất; những điểm sửa đổi này đòi hỏi những người xã hội chủ nghĩa tất cả các nước phải lợi dụng cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị do chiến tranh gây ra để lật đổ giai cấp tư sản. Nghị quyết của Đại hội Cô-pen-ha-gơ cũng buộc các đảng xã hội chủ nghĩa và những đại biểu của họ trong các nghị viện phải đòi chính phủ nước mình giảm bớt vũ trang và giải quyết những cuộc xung đột giữa các quốc gia thông qua tòa án trọng tài; nghị quyết kêu gọi công nhân tất cả các nước tổ chức những cuộc phản kháng chống lại nguy cơ chiến tranh. — *23.*

[25] *Đại hội Ba-lơ* — Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế bất thường, họp ở Ba-lơ trong những ngày 24 - 25 tháng Mười một 1912. Đại hội được triệu tập để giải quyết vấn đề đấu tranh chống nguy cơ đang tiến đến của một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới; sau khi nổ ra cuộc chiến tranh Ban-căng thứ nhất thì mối nguy cơ này đã ngày càng tăng lên. Có 555 đại biểu tham dự đại hội. Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga cử đi 6 đại biểu. Hôm khai mạc đại hội, một cuộc biểu tình chống chiến tranh có rất đông người tham gia và một cuộc mít-tinh quốc tế phản đối chiến tranh, đã được tiến hành.

Ngày 25 tháng Mười một, đại hội đã nhất trí thông qua tuyên ngôn về chiến tranh. Tuyên ngôn báo trước cho nhân dân phòng ngừa nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới sắp nổ ra. Trong tuyên ngôn có viết: "Bất kỳ lúc nào, các dân tộc lớn ở châu Âu cũng có thể xông vào cấu xé lẫn nhau, bất kỳ cái cớ nhỏ nhất nào về bất kỳ một lợi ích dân tộc nào cũng đều không thể biện hộ cho một trọng tội như thế đối với nhân loại và lý trí... Thật là điên cuồng nếu các chính phủ không hiểu rằng chỉ một ý nghĩ về sự quái gở của cuộc chiến tranh thế giới cũng nhất định sẽ gây ra sự bất bình và lòng

căm phẫn của giai cấp công nhân. Bắn giết lẫn nhau vì lợi nhuận của bọn tư bản, vì sự hiếu danh của các triều đại, để thực hiện những hiệp ước ngoại giao bí mật, giai cấp vô sản coi việc bắn giết này là một tội ác" (xem Außerordentlicher Internationaler Sozialistenkongreß zu Basel am 24. und 25. November 1912". Berlin, 1912, S. 23, 26).

Tuyên ngôn vạch ra những mục đích ăn cướp của chiến tranh mà bọn đế quốc đang chuẩn bị, đồng thời kêu gọi công nhân tất cả các nước đấu tranh kiên quyết vì hòa bình, chống lại nguy cơ chiến tranh, "lấy sức mạnh của sự đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản đối lập lại chủ nghĩa đế quốc của bọn tư bản". Nếu xảy ra chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, tuyên ngôn đề nghị những người xã hội chủ nghĩa lợi dụng cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị, do chiến tranh gây ra, để đấu tranh cho cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Tại đại hội, các lãnh tụ của Quốc tế II (Cau-xky, Van-đéc-ven-đơ, v. v.) đã biểu quyết tán thành thông qua tuyên ngôn chống chiến tranh. Nhưng ngay khi cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa bắt đầu nổ ra thì họ đã quên bẵng tuyên ngôn Ba-lơ cũng như những quyết định khác về việc đấu tranh chống chiến tranh của các đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế và đứng về phía các chính phủ đế quốc chủ nghĩa nước họ. — *23.*

[26] Buổi thuyết trình của G. V. Plê-kha-nốp "Về thái độ của những người xã hội chủ nghĩa đối với chiến tranh", tiến hành ngày 28 tháng Chín (11 tháng Mười) 1914 ở Lô-da-nơ, là do nhóm men-sê-vích địa phương tổ chức.

Trong các cuộc thảo luận về bản thuyết trình của G. V. Plê-kha-nốp chỉ có mỗi một mình V. I. Lê-nin phát biểu. Bài tường thuật về cuộc họp, về bản báo cáo của Plê-kha-nốp và lời phát biểu của Lê-nin đã được đăng trên tờ báo men-sê-vích "Tiếng nói", số 31, 32 và 33, ra ngày 18, 20 và 21 tháng Mười 1914 theo bản ghi chép của phóng viên báo đó, dưới ký tên "I. C.".

Hiện còn giữ được những bản ghi chép của V. I. Lê-nin về bản thuyết trình và lời kết luận của G. V. Plê-kha-nốp, cũng như những ghi chép của Lê-nin để phát biểu về bản thuyết trình của Plê-kha-nốp (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XIV, tr. 124 - 131). — *27.*

[27] *"Nghị quyết Lu-ga-nô"* — nghị quyết được thông qua tại hội nghị liên tịch của những người xã hội chủ nghĩa Ý và Thụy-sĩ, họp ngày 27 tháng Chín 1914 ở Lu-ga-nô (Thụy-sĩ). Tham gia hội nghị, về phía

Ý có: Gi. Xe-ra-ti, C. Lát-xa-ri, O. Moóc-ga-ri, Ph. Tu-ra-ti, Đ. Mô-đi-li-a-ni, A. Ba-la-ba-nô-va, v. v.; về phía Thụy-sĩ có: R. Grim P. Pơ-phluy-gơ và những người khác. Đây là hội nghị đầu tiên của những người xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ chiến tranh, là mưu toan tìm cách khôi phục lại những mối liên hệ quốc tế.

Để giới thiệu cho các đại biểu biết lập trường của những người bôn-sê-vích đối với cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, những luận cương của Lê-nin về chiến tranh đã được gửi đến hội nghị thông qua những người dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Một số luận điểm trong các luận cương đó đã được đưa vào nghị quyết của hội nghị.

Hội nghị vạch ra rằng chiến tranh thế giới, "hậu quả của chính sách đế quốc chủ nghĩa của các cương quốc lớn" là "cuộc đấu tranh của bọn tư bản để chiếm thêm thị trường mới ở các nước khác... là mưu toan tội lỗi định thủ tiêu phong trào của giai cấp vô sản và phong trào dân chủ - xã hội". Nghị quyết cũng chỉ rõ rằng "một số phái trong giai cấp công nhân đã bị ảnh hưởng của những xu hướng sô-vanh", rằng nghĩa vụ của những người xã hội chủ nghĩa là bảo vệ nguyên tắc thống nhất của giai cấp vô sản quốc tế. Nhưng hội nghị không ủng hộ những khẩu hiệu bôn-sê-vích về việc biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến, về sự thất bại của chính phủ "nước mình" trong chiến tranh; không tán thành kiên quyết đoạn tuyệt với bọn xã hội - sô-vanh. Hội nghị chỉ giới hạn ở chỗ kêu gọi những người xã hội chủ nghĩa đấu tranh bằng mọi phương tiện không để cho chiến tranh tiếp tục lan rộng hơn nữa ra các nước khác; đề nghị những người xã hội chủ nghĩa các nước trung lập kêu gọi chính phủ nước họ "làm sao để có thể mở được những cuộc đàm phán ngoại giao giữa các nước tham chiến nhằm mục đích chấm dứt được cuộc tàn sát vô nhân đạo trong một thời gian ngắn nhất". Hội nghị ủy nhiệm Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ cùng với các ủy viên Ban lãnh đạo Đảng xã hội chủ nghĩa Ý tổ chức triệu tập đại hội những người xã hội chủ nghĩa các nước trung lập để thảo luận tình hình quốc tế. — *27.*

[28] Có ý muốn nói đến bài của C. Cau-xky "Die Sozialdemokratie im Kriege" ("Phong trào dân chủ - xã hội trong thời gian chiến tranh") đăng trong tạp chí "Die Neue Zeit", số 1, ra ngày 2 tháng Mười 1914. — *28.*

[29] *Đảng dân chủ - xã hội Xéc-bi-a* được thành lập năm 1903. Ngay từ khi mới thành lập đảng, cánh cách mạng trong đảng, do R. Đra-gô-

vi-tsơ và Đ. Tu-txơ-vi-tsơ đứng đầu, đã đấu tranh chống bọn cơ hội chủ nghĩa. Đảng dân chủ - xã hội Xéc-bi-a tiến hành đấu tranh chống giai cấp tư sản nước mình và những ý đồ xâm lược của chủ nghĩa đế quốc quốc tế đối với vùng Ban-căng. Đảng đề xướng việc triệu tập hội nghị các đảng dân chủ - xã hội các nước vùng Ban-căng họp vào năm 1909. Khi cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới bắt đầu nổ ra, những người dân chủ - xã hội Xéc-bi-a giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa, các đại biểu của đảng ở trong nghị viện đã biểu quyết chống ngân sách chiến tranh.

Tháng Tư 1919, theo sáng kiến của Đảng dân chủ - xã hội Xéc-bi-a, ở Ben-grát đã triệu tập đại hội thống nhất của các đảng dân chủ - xã hội Nam-tư; đại hội này đã hợp nhất các đảng đó (trừ những người dân chủ - xã hội Xlô-ven) thành một đảng thống nhất: Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Nam-tư (cộng sản). Đại hội đã thông qua nghị quyết về việc đảng mới này gia nhập Quốc tế III, Quốc tế cộng sản. — *29.*

[30] Thuyết trình về đề tài "Giai cấp vô sản và chiến tranh" do V. I. Lê-nin trình bày ở Lô-da-nơ ngày 1 (14) tháng Mười 1914, hai ngày sau khi G. V. Plê-kha-nốp trình bày ở thành phố này bản thuyết trình bảo vệ lập trường xã hội - sô-vanh của các lãnh tụ các đảng dân chủ - xã hội các nước tham chiến nằm trong khối đồng minh Anh - Pháp. Bản thuyết trình của Lê-nin không còn giữ được, do đó trong tập này cũng như trong các xuất bản phẩm trước đây, bản thuyết trình đã được công bố theo bản ghi của phóng viên báo "Tiếng nói". Trong bản tin về buổi thuyết trình này, đăng trên các số 37 và 38 báo "Tiếng nói" ngày 25 và 27 tháng Mười 1914, dưới ký tên "I. C.", có nêu rằng "buổi báo cáo của Lê-nin có rất đông người dự".

Ngày hôm sau, 2 (15) tháng Mười, V. I. Lê-nin trình bày ở Giơ-ne-vơ bản thuyết trình "Chiến tranh châu Âu và chủ nghĩa xã hội". Văn bản bản thuyết trình này cũng không còn giữ được. Hình như trong bản thuyết trình này, V. I. Lê-nin sử dụng những tài liệu mà Người đã thu thập được để soạn cuốn "Chiến tranh châu Âu và chủ nghĩa xã hội châu Âu" (xem tập này, tr. 460 - 468). —*30.*

[31] Ph. Ăng-ghen. "Chủ nghĩa xã hội ở Đức" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XVI, ph. II, 1936, tr. 245). — *35.*

[32] Ngày 27 tháng Chín 1914, tờ "Vorwärts", Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức, đã đăng bài "Nước Đức và

các nước ngoài", trong đó tác giả nói lên một cách dè dặt ý nghĩ cho rằng công nhân Đức và Pháp đã bị lôi cuốn vào chiến tranh ngoài ý muốn của họ. Do đó, viên tướng chỉ huy khu Bran-đen-buốc là Phôn Két-xen đã đóng cửa tờ báo "Vorwärts". Ban biên tập tờ báo (H. Ha-dơ và R. Phi-sơ) xin bỏ lệnh cấm. Két-xen đồng ý, nhưng với điều kiện là tờ "Vorwärts" "thôi không đề cập đến các đề tài căm thù giai cấp và đấu tranh giai cấp nữa". Ban biên tập chấp nhận điều kiện ấy. Ngày 1 tháng Mười, tờ "Vorwärts" lại phát hành, và ở ngay trang đầu đăng lệnh của tướng Két-xen hủy bỏ lệnh đóng cửa tờ báo. — *35.*

[33] Bài *"Tình hình và nhiệm vụ của Quốc tế xã hội chủ nghĩa"* đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 33, ngày 1 tháng Mười một 1914.

"Người dân chủ - xã hội" — báo bất hợp pháp, Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; xuất bản từ tháng Hai 1908 đến tháng Giêng 1917. Sau những lần thất bại trong việc thử tìm cách xuất bản số 1 của tờ báo ở Nga, người ta chuyển việc xuất bản báo này ra nước ngoài; các số 2 - 32 (tháng Hai 1909 - tháng Chạp 1913) xuất bản ở Pa-ri, các số 33 - 58 (tháng Mười một 1914 - tháng Giêng 1917) — ở Giơ-ne-vơ. Tất cả ra được 58 số, trong đó có 5 số có phụ trương. Từ tháng Chạp 1911, V. I. Lê-nin làm chủ biên tờ "Người dân chủ - xã hội". Báo đã đăng hơn 80 bài và bút ký của Lê-nin.

Trong những năm đen tối dưới chế độ phản động và trong thời kỳ có cao trào cách mạng mới, tờ "Người dân chủ - xã hội" có một ý nghĩa rất lớn trong cuộc đấu tranh của những người bôn-sê-vích chống phái thủ tiêu, phái Tơ-rốt-xki, phái triệu hồi nhằm duy trì đảng mác-xít bất hợp pháp, củng cố sự thống nhất của đảng, tăng cường mối liên hệ của đảng với quần chúng.

Sau số 32, ra ngày 15 (28) tháng Chạp 1913, việc xuất bản tờ "Người dân chủ - xã hội" tạm thời phải đình lại và tiếp tục xuất bản trở lại trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới. Ngay sau khi đến Thụy-sĩ vào tháng Chín 1914, V. I. Lê-nin triển khai một khối lượng công việc to lớn nhằm khôi phục việc xuất bản tờ Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng — báo "Người dân chủ - xã hội". Ngày 1 tháng Mười một 1914, số báo thường kỳ (số 33) được phát hành. Mặc dầu những khó khăn của thời chiến, báo "Người dân chủ - xã hội" vẫn ra được đều đặn. Lê-nin lãnh đạo mọi công việc xuất bản báo, quy định nội dung của từng số, hiệu đính các tài liệu, phụ trách các vấn đề trình bày và ấn hành tờ báo.

Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, tờ "Người dân chủ - xã hội" đóng một vai trò xuất sắc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội quốc tế, chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa sô-vanh, trong việc tuyên truyền các khẩu hiệu bôn-sê-vích, trong việc phát động giai cấp công nhân và quần chúng lao động đấu tranh chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và những kẻ cổ vũ cuộc chiến tranh đó, chống chế độ chuyên chế và chủ nghĩa tư bản. Tờ "Người dân chủ - xã hội" đã làm sáng tỏ tất cả những vấn đề quan trọng nhất của phong trào công nhân cách mạng, vạch rõ những mục tiêu đế quốc chủ nghĩa của chiến tranh, vạch trần những câu nói giả nhân giả nghĩa và những hành động cơ hội chủ nghĩa của bọn xã hội - sô-vanh và bọn phái giữa, chỉ ra những con đường đấu tranh cách mạng duy nhất đúng đắn của giai cấp vô sản trong điều kiện chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Trên các trang báo đó đã đăng bài của V. I. Lê-nin "Bàn về khẩu hiệu Liên bang châu Âu", trong đó, lần đầu tiên Người trình bày kết luận về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội thoạt tiên ở một nước riêng biệt. Việc truyền bá tờ "Người dân chủ - xã hội" ở Nga, việc in lại những bài quan trọng nhất của báo đó trên các tờ báo bôn-sê-vích ở địa phương, đã góp phần vào việc giáo dục chính trị, giáo dục chủ nghĩa quốc tế cho giai cấp vô sản Nga, chuẩn bị cho quần chúng tham gia cách mạng.

Tờ "Người dân chủ - xã hội" đóng một vai trò to lớn trong sự nghiệp đoàn kết những phần tử quốc tế chủ nghĩa trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế. Khắc phục mọi trở ngại do tình hình chiến tranh tạo ra, tờ "Người dân chủ - xã hội" đã được lưu hành ở nhiều nước. Việc quyên góp tiền và những buổi dạ hội mừng ngày ra số 50 và những lời chào mừng ban biên tập từ Pa-ri, Luân-đôn, Ly-ông, Xuy-rích, Giơ-ne-vơ, Lô-da-nơ, Béc-nơ, Sô-đơ-Phôn, Cô-pen-ha-gơ, Si-ca-gô, Tu-lu-dơ, Giê-nơ, Niu-oóc, Khri-xti-a-ni-a (Ô-xlô), Xtốc-khôn, Glát-gô và các thành phố khác gửi đến, — là những bằng chứng nói lên tính chất phổ biến rộng rãi và ảnh hưởng của tờ "Người dân chủ - xã hội".

Đánh giá cao công lao của tờ "Người dân chủ - xã hội" trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, V. I. Lê-nin về sau viết rằng "một công nhân giác ngộ không thể không nghiên cứu những bài đăng trên báo đó nếu muốn *hiểu* được quá trình phát triển của những tư tưởng về cách mạng xã hội chủ nghĩa quốc tế và thắng lợi đầu tiên của cuộc cách mạng đó, thắng lợi ngày 25 tháng Mười 1917" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 155 - 156). — *41.*

[34] *Đảng xã hội chủ nghĩa Anh* thành lập năm 1911 ở Man-se-xtơ do kết quả của sự hợp nhất Đảng dân chủ - xã hội với các nhóm xã hội chủ nghĩa khác. Đảng xã hội chủ nghĩa Anh tiến hành cổ động theo tinh thần tư tưởng chủ nghĩa Mác và là đảng "không phải là một đảng cơ hội chủ nghĩa, *thật sự* độc lập đối với phái tự do" (V. I. Lê-nin Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 23, tr. 434). Nhưng do đảng có ít đảng viên và mối liên hệ với quần chúng còn yếu nên phần nào mang tính chất biệt phái.

Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918), trong đảng đã diễn ra một cuộc đấu tranh gay gắt giữa xu hướng quốc tế chủ nghĩa (U. Gan-la-xơ, A. In-cpin, Gi.Ma-clin, Ph. Rốt-stanh và những người khác) và xu hướng xã hội - sô-vanh do H. Hen-đman cầm đầu. Trong nội bộ xu hướng quốc tế chủ nghĩa có những phần tử không triệt để, họ đứng trên lập trường phái giữa trong nhiều vấn đề. Tháng Hai 1916, nhóm các nhà hoạt động của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh thành lập báo "The Call" ("Lời kêu gọi"); tờ báo này đã đóng một vai trò quan trọng trong việc đoàn kết những người quốc tế chủ nghĩa. Hội nghị hàng năm của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh họp hồi tháng Tư 1916 ở Xôn-phoóc đã lên án lập trường xã hội - sô-vanh của Hen-đman và những kẻ theo y, và thế là bọn này ra khỏi đảng.

Đảng xã hội chủ nghĩa Anh đã chào mừng cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. Các đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Anh đã đóng một vai trò to lớn trong phong trào của nhân dân lao động Anh bảo vệ nước Nga xô-viết chống lại sự can thiệp của nước ngoài. Năm 1919, đa số các tổ chức đảng ở các địa phương (98 trên 4) đã tán thành gia nhập Quốc tế cộng sản.

Đảng xã hội chủ nghĩa Anh cùng với Nhóm thống nhất cộng sản đã đóng vai trò chính trong việc thành lập Đảng cộng sản Anh. Tại đại hội thống nhất lần thứ nhất họp vào năm 1920, tuyệt đại đa số các tổ chức địa phương của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh đã gia nhập Đảng cộng sản. — *42.*

[35] *Đảng công nhân độc lập Anh* (Independent Labour Party) — tổ chức cải lương chủ nghĩa, do những người lãnh đạo các "công liên mới" thành lập năm 1893 trong điều kiện cuộc đấu tranh bãi công đang diễn ra sôi nổi và phong trào đấu tranh cho sự độc lập của giai cấp công nhân Anh đối với các đảng tư sản, đang được tăng cường. Tham gia Đảng công nhân độc lập Anh có các đoàn viên các "công liên mới" và nhiều công đoàn cũ, các đại biểu của trí thức

và của giai cấp tiểu tư sản chịu ảnh hưởng của phái Pha-biêng. Đứng đầu đảng là Kê-rơ Hác-đi.

Ngay từ khi mới bắt đầu thành lập, Đảng công nhân độc lập Anh đã giữ lập trường tư sản - cải lương chủ nghĩa, đã chú ý chủ yếu là hình thức đấu tranh nghị trường và những sự cấu kết nghị trường với đảng tự do chủ nghĩa. Khi nhận định Đảng công nhân độc lập, Lê-nin viết rằng đảng đó "trên thực tế lại là một đảng cơ hội luôn luôn phụ thuộc vào giai cấp tư sản" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 103).

Khi cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới mới bắt đầu, Đảng công nhân độc lập đã ra tuyên ngôn phản đối chiến tranh, song chẳng bao lâu sau, nó theo lập trường xã hội - sô-vanh. — *42.*

[36] Khi chiến tranh bắt đầu nổ ra, bộ phận ủy viên Ban chấp hành các tổ chức ở nước ngoài của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đóng trụ sở ở Pa-ri và bộ phận đảng viên chi bộ bôn-sê-vích Pa-ri — N. I.Xa-pô-giơ-cốp (Cu-dơ-nê-txốp), A. V. Brít-man (An-tô-nốp), v. v., cùng với những người men-sê-vích và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã ra một bản tuyên bố nhân danh "những chiến sĩ cộng hòa Nga" đăng trên báo chí Pháp rồi lên đường ra mặt trận. Báo "L'Humanité" cũng đăng bản tuyên bố của những người dân chủ - xã hội Ba-lan tình nguyện đầu quân. — *44.*

[37] *Chi bộ Pa-ri* hay là nhóm ủng hộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được thành lập ngày 5 (18) tháng Mười một 1908. Nhóm này tách ra khỏi nhóm Pa-ri, một tổ chức chung với những người men-sê-vích, và thống nhất những người bôn-sê-vích lại; về sau, tham gia nhóm này cũng có cả những người men-sê-vích ủng hộ đảng và những người thuộc phái "Tiến lên".

Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, gia nhập chi bộ Pa-ri có N. A. Xê-ma-scô, M. Ph. Vla-đi-mia-xki, I. Ph. Ác-măng, X. I. Gốp-ne, L. N. Xtan, V. C. Ta-ra-tu-ta, A. X. Sa-pô-va-lốp và những người khác. Chi bộ Pa-ri giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa và, dưới sự lãnh đạo của V. I. Lê-nin, tích cực đấu tranh chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và bọn cơ hội chủ nghĩa. — *44.*

[38] Có ý muốn nói đến bản phản kháng của Ph. Mê-rinh vạch mặt bọn xã hội sô-vanh; bọn này, để biện hộ cho chính sách phản bội của mình, đã viện dẫn bài của Ph. Ăng-ghen "Chủ nghĩa xã hội ở Đức". Bản phản kháng này được đăng trên báo "Bremer Bürger-Zeitung", số 214, ngày 14 tháng Chín 1914. — *45.*

[39] *"Tiếng nói"* — báo ra hàng ngày của bọn men-sê-vích; xuất bản ở Pa-ri từ tháng Chín 1914 đến tháng Giêng 1915. Giữ vai trò lãnh đạo trong tờ báo là L. Tơ-rốt-xki. 5 số đầu ra dưới tên gọi "Tiếng nói của chúng ta". Báo giữ lập trường phái giữa. Trong những ngày đầu của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, báo "Tiếng nói" đã đăng những bài của L. Mác-tốp chống bọn xã hội - sô-vanh. V. I. Lê-nin có ý kiến nhận xét tốt về hoạt động của báo trong chính thời gian này. Sau khi Mác-tốp quay sang phía hữu thì tờ báo ngày càng bênh vực bọn xã hội - sô-vanh, thích "thống nhất với bọn xã hội - sô-vanh hơn là gần gũi với những người thù địch không khoan nhượng với chủ nghĩa xã hội - sô-vanh" (tập này, tr. 142). Từ tháng Giêng 1915, tờ "Lời nói của chúng ta" đã được xuất bản thay cho tờ "Tiếng nói". — *48.*

[40] Bài *"Các Mác (Sơ lược tiểu sử, kèm theo sự trình bày chủ nghĩa Mác)"* V. I. Lê-nin viết cho cuốn Từ điển bách khoa Gra-nát hết sức nổi tiếng ở Nga lúc bấy giờ. Trong lời tựa viết cho lần xuất bản bài này thành sách riêng năm 1918, Lê-nin, theo trí nhớ, chỉ ra rằng Người viết bài này vào năm 1913. Sự thật thì Người bắt tay viết bài này vào mùa xuân 1914 ở Pô-rô-nin; song vì hết sức bận trong công tác lãnh đạo đảng và tờ báo "Sự thật" nên Lê-nin đã buộc phải tạm ngừng viết bài này. Trong thư gửi ban biên tập Nhà xuất bản Gra-nát ngày 8 (21) tháng Bảy 1914, Lê-nin viết: "Tôi hết sức tiếc rằng một loạt những hoàn cảnh hoàn toàn đặc biệt và bất ngờ... đã bắt buộc tôi phải ngừng ngay từ đầu bài viết về Mác mà tôi đã bắt đầu, và sau một loạt những cố gắng vô hiệu để dành thì giờ viết tiếp, tôi đành phải đi tới kết luận là tôi không thể làm công việc này trước mùa thu được. Tôi hết sức xin lỗi về việc này và hy vọng rằng ban biên tập của Nhà xuất bản hữu ích của ông sẽ tìm được một người mác-xít khác và người ấy sẽ gửi bài báo nói trên đến đúng thời gian quy định" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, Mát-xcơ-va, t. 48, tr. 325). Ngày 12 (25) tháng Bảy, viên thư ký ban biên tập Nhà xuất bản Gra-nát trả lời V. I. Lê-nin: "Bức thư hôm nay của Ngài, gần tương đương như một lời khước từ bài viết về Mác và chủ nghĩa Mác, làm cho chúng tôi hết sức lúng túng... Chúng tôi đã xem đi xét lại không những những người Nga có tên tuổi mà cả những người nước ngoài có tên tuổi nữa, nhưng không tìm ra được một tác giả nào. Chúng tôi hết sức tha thiết mong Ngài cứ giữ lấy bài ấy. Có lẽ là những lý do về tầm quan trọng to lớn mà hiện nay bài của Ngài có thể có đối với các bạn đọc dân chủ của

Từ điển, những lý do đã quyết định sự đồng ý của Ngài lúc ban đầu, có lẽ ngay cả bây giờ nữa thì những lý do ấy cũng vẫn có ý nghĩa quyết định và khiến chúng tôi giữ lại lời hứa của Ngài. Chúng tôi đồng ý thực hiện những điều sau đây để tạo điều kiện dễ dàng cho công việc, đồng ý hoãn lại một thời gian đáng kể: hoãn đến 15 tháng Tám và đồng ý, nếu Ngài thấy thuận tiện, tách vấn đề về giá trị trao đổi ra, chúng tôi có thể hoãn nó lại một ít lâu. Chúng tôi có thể chờ sách tham khảo thêm một tuần nữa. Chúng tôi một lần nữa vô cùng tha thiết mong Ngài không khước từ viết bài đó, và cùng với chúng tôi coi bài đó là một công việc quý giá và cần thiết" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

V. I. Lê-nin đồng ý tiếp tục viết bài, nhưng chẳng bao lâu thì chiến tranh nổ ra và Người bị các nhà đương cục Áo bắt giữ. Mãi đến tháng Chín, sau khi đến ở Béc-nơ, Lê-nin mới lại bắt tay viết và viết xong vào nửa đầu tháng Mười một. Trong thư gửi ban biên tập Nhà xuất bản Gra-nát ngày 4 (17) tháng Mười một, Người viết: "Hôm nay tôi đã gửi — bằng bưu phẩm đảm bảo — bài viết cho cuốn từ điển này, phần Mác và chủ nghĩa Mác. Tôi không phải là người phán xét xem tôi đã giải quyết đến chừng mực nào nhiệm vụ khó khăn là trình bày trong khuôn khổ 75 nghìn chữ hoặc khoảng từng ấy. Tôi xin nêu rõ rằng tôi đã phải thu gọn tài liệu lại rất nhiều (không được quá 15 000), và tôi đã phải chọn lấy *những gì quan trọng* trong nhiều khuynh hướng (dĩ nhiên, chủ yếu là *theo đúng* Mác)" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 38).

Bài "Các Mác" đã được đăng không đầy đủ vào năm 1915 trong tập 28 của Từ điển bách khoa (xuất bản lần thứ 7) dưới ký tên V. I-lin. Do điều kiện kiểm duyệt, ban biên tập từ điển không đăng hai mục của bài là "Chủ nghĩa xã hội" và "Sách lược đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản" và đã sửa đổi một số chỗ. Ở cuối bài có đăng, dưới dạng phụ lục, "Mục lục sách tham khảo chủ nghĩa Mác".

Năm 1918, bài này được Nhà xuất bản "Sóng vỗ" in thành sách riêng, căn cứ theo bản in trong Từ điển bách khoa, nhưng không có "Mục lục sách tham khảo chủ nghĩa Mác". Lê-nin đã viết lời tựa cho lần xuất bản này; trong tập này có in lời tựa đó.

Lần đầu tiên toàn văn bài này được in theo đúng bản thảo vào năm 1925 trong văn tập V. I. Lê-nin: "Mác, Ăng-ghen, chủ nghĩa Mác", do Viện Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng

cộng sản Liên-xô xuất bản. Trong tập này ở phần "Các tài liệu chuẩn bị" có in cả đề cương bài "Các Mác" (xem tr. 452 - 457). — *51.*

[41] C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 29, tr. 37. — *53.*

[42] Ph. Ăng-ghen. "Lút-vích Phơ-bách và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 281). — *55.*

[43] Có ý muốn nói đến mục lục sách tham khảo do V. I. Lê-nin soạn cho bài "Các Mác" (xem tập này, tr. 97 - 111). — *55.*

[44] Đây là nói về bài của C. Mác "Sự biện hộ của thông tin viên ở Mô-den" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 1, tr. 187 - 217). — *55.*

[45] C. Mác. "Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hê-ghen. Lời nói đầu" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 1, tr. 422). — *56.*

[46] Có ý muốn nói đến cuộc cách mạng tư sản ở Pháp hồi tháng Hai 1848. — *57.*

[47] Đây là nói về cuộc cách mạng tư sản ở Đức và Áo nổ ra vào tháng Ba 1848. — *57.*

[48] Đây là nói về cuộc biểu tình nhân dân ở Pa-ri, do một đảng tiểu tư sản (phái "Núi") tổ chức nhằm phản đối việc tổng thống và đa số trong Hội nghị lập pháp vi phạm những quy chế lập hiến do cuộc cách mạng 1848 lập ra. Cuộc biểu tình đã bị chính phủ giải tán. — *57.*

[49] V. I. Lê-nin có ý muốn nói đến việc xuất bản những thư từ trao đổi giữa C. Mác và Ph. Ăng-ghen, xuất bản ở Đức vào tháng Chín 1913, gồm bốn tập, dưới nhan đề "Der Briefwechsel zwischen Friedrich Engels und Karl Marx 1844 bis 1883", herausgeben von A. Bebel und Ed. Bernstein. Vier Bände, Stuttgart, 1913 ("Thư từ trao đổi giữa Phri-đrích Ăng-ghen và Các Mác từ 1844 đến 1883", do A. Bê-ben và E. Béc-stanh xuất bản. Bốn tập, Stút-ga, 1913).

Thư từ trao đổi giữa C. Mác và Ph. Ăng-ghen, tính ra có hơn 1500 bức, là bộ phận cấu thành hết sức quan trọng của di sản lý luận của hai ông. Bên cạnh những tư liệu quý giá về tiểu sử, những bức thư này còn bao gồm những văn kiện hết sức phong phú phản ánh hoạt động về mặt tổ chức và về mặt lý luận của những nhà sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học. Lê-nin đã nghiên cứu sâu sắc những thư từ trao đổi giữa Mác và Ăng-ghen. Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô hiện còn giữ được cuốn bản thảo dày (gồm 76 trang) của Lê-nin, trong đó có: trích yếu xuất bản phẩm gồm bốn tập "Thư từ", những đoạn trích của những bức thư quan trọng nhất về lý luận của Mác và Ăng-ghen và bản chỉ dẫn tóm tắt đề tài trong trích yếu. Cũng còn giữ được cả bốn tập "Thư từ" có bút tích của Lê-nin ở trong văn bản và ở bên lề, ghi bằng bút chì nhiều màu khác nhau.

Lê-nin đã nhiều năm dùng trích yếu "Thư từ" làm nguồn tài liệu tham khảo và đã sử dụng nó cho nhiều tác phẩm: "Về quyền dân tộc tự quyết", "Các Mác", "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản", "Chủ nghĩa đế quốc và sự phân liệt trong phong trào xã hội chủ nghĩa", "Nhà nước và cách mạng", "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản", v. v..

Năm 1959, bản thảo của Lê-nin mà nội dung là tài liệu "Thư từ", đã được Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô xuất bản thành sách riêng dưới nhan đề "Tóm tắt "Thư từ trao đổi giữa C. Mác và Ph. Ăng-ghen trong những năm 1844 - 1883""; đến năm 1968 thì xuất bản lần thứ hai. — *57.*

[50] Lê-nin có ý muốn nói đến bài văn đả kích của C. Mác "Ngài Phô-gtơ", đáp lại cuốn sách đầy tính chất vu khống của tên tay sai của phái Bô-na-pác-tơ là C. Phô-gtơ "Tôi kiện tờ "Allgemeine Zeitung"" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 14, tr. 395 - 691). — *58.*

[51] Đây muốn nói đến "Tuyên ngôn thành lập của Hội liên hiệp công nhân quốc tế" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 16, tr. 3 - 11). — *58.*

[52] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 2, tr. 139. — *60.*

[53] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 23, tr. 21. — *60.*

[54] Ph. Ăng-ghen. "Chống Đuy-rinh" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 20, tr. 43, 59, 34 - 35, 24). — *61.*

[55] Ph. Ăng-ghen. "Lút-vích Phơ-bách và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 282 - 283, 284). — *62.*

[56] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 32, tr. 182). — *62.*

[57] Ph. Ăng-ghen. "Chống Đuy-rinh" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 20, tr. 116, 10, 22). — *64.*

[58] Ph. Ăng-ghen. "Lút-vích Phơ-bách và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 302, 276, 302). — *64.*

[59] Ph. Ăng-ghen. "Chống Đuy-rinh" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 20, tr. 25). — *64.*

[60] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 32, tr. 7. — *66.*

[61] Ph. Ăng-ghen. "Lút-vích Phơ-bách và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 289). — *66.*

[62] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 23, tr. 383. — *66.*

[63] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 13, tr. 6 - 7. — *67.*

[64] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 31, tr. 197. — *67.*

[65] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 424 - 425, 433, 434. — *71.*

[66] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 23, tr. 10. — *72.*

[67] C. Mác. "Tư bản", q. I (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 23, tr. 84). — *73.*

[68] C. Mác. "Góp phần phê phán kinh tế chính trị học" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 13, tr. 16). — *73.*

[69] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 23, tr. 180 - 181. — *74.*

[70] C. Mác. "Tư bản", q. I (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 23, tr. 177). — *75.*

[71] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 23, tr. 170, 771 - 773. — *79.*

[72] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 30, tr. 215 - 220, 225 - 227. — *83.*

[73] Xem C. Mác. "Tư bản", q. III (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 25, ph. 2, tr. 363). — *84.*

[74] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 23, tr. 757. — *84.*

[75] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 23, tr. 657. — *84.*

[76] C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 7, tr. 85 - 86. — *84.*

[77] C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 8, tr. 211. — *84.*

[78] C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 7, tr. 85. — *85.*

[79] Xem C. Mác. "Tư bản", q. III (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 25, ph. 2, tr. 371 - 372). — *85.*

[80] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 23, tr. 514 - 515. — *86.*

[81] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 23, tr. 500 - 501 và 495. — *88.*

[82] C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 444. — *89.*

[83] C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 171 - 172. — *89.*

[84] Xem Ph. Ăng-ghen. "Chống Đuy-rinh" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 20, tr. 292). — *90.*

[85] C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 173. — *90.*

[86] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 518. — *90.*

[87] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 30, tr. 280. — *92.*

[88] C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 183. — *92.*

[89] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 27, tr. 169. — *93.*

[90] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 29, tr. 190 - 293. — *93.*

[91] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 30, tr. 276, 280; t. 31, tr. 166. — *93.*

[92] C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 32, tr. 318; t. 35, tr. 14. — *93.*

[93] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 458. — *94.*

[94] Đây là nói về cuộc khởi nghĩa dân chủ, giải phóng - dân tộc ở nước Cộng hòa Cra-cốp là nước thuộc quyền kiểm soát chung của Áo, Phổ và Nga từ năm 1815. Trong quá trình khởi nghĩa, nghĩa quân đã thành lập Chính phủ dân tộc; chính phủ này ra tuyên ngôn xóa bỏ những nghĩa vụ phong kiến, đồng thời, hứa chuyển giao ruộng đất cho nông dân sở hữu mà không mất tiền chuộc lại. Trong những lời hiệu triệu khác, chính phủ tuyên bố thành lập các xưởng quốc gia, nâng cao tiền lương trong các xưởng đó, thiết lập sự bình đẳng trong nước. Nhưng ít lâu sau, cuộc khởi nghĩa đã bị dẹp tan.

"Cuộc cách mạng ở Cra-cốp, — C. Mác nói, — là một tấm gương quang vinh cho toàn châu Âu, nó đã đồng nhất sự nghiệp dân tộc với sự nghiệp dân chủ và với việc giải phóng giai cấp bị áp bức" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 490). — *94.*

[95] Xem C. Mác. "Giai cấp tư sản và cuộc phản cách mạng" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 6, tr. 116 - 117). — *94.*

[96] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 29, tr. 37. — *95.*

[97] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 31, tr. 38 - 39, 47. — *95.*

[98] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 30, tr. 290 - 291, 291 - 292, 308, 349; t. 31, tr. 32, 38 - 39, 45, 313 - 314, 340, 348. — *96.*

[99] C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 17, tr. 274 - 282. — *96.*

[100] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 33, tr. 172. — *96.*

[101] *Đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa* do chính phủ Bi-xmác ban hành ở Đức năm 1878 nhằm đấu tranh chống phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa. Thông qua đạo luật đó, người ta đã cấm tất cả các tổ chức của đảng dân chủ - xã hội, các tổ chức quần chúng của công nhân, báo chí công nhân, tịch thu sách báo xã hội chủ nghĩa; những người dân chủ - xã hội

bị truy nã, trục xuất. Năm 1890, dưới sức ép của phong trào công nhân có tính chất quần chúng và đang ngày càng lớn mạnh, đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa đã bị hủy bỏ. — *96.*

[102] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 34, tr. 45 - 46, 54 - 55, 75 - 76, 85, 87, 325. — *96.*

[103] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 34, tr. 326. — *113.*

[104] Đây là nói về những người cùng chí hướng và môn đồ của nhà dân chủ - xã hội Đức E. Béc-stanh, một phần tử xét lại; Béc-stanh cầm đầu trào lưu cơ hội chủ nghĩa xuất hiện ở Đức vào cuối thế kỷ XIX và gọi theo tên của y — chủ nghĩa Béc-stanh. Béc-stanh là đại biểu công khai của chủ nghĩa xét lại trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội Đức, nó biểu hiện đặc biệt rõ rệt sau khi Ph. Ăng-ghen qua đời. Vào cuối những năm 90 thế kỷ XIX, Béc-stanh tiến hành xét lại những luận điểm chủ yếu của học thuyết Mác, đưa ra khẩu hiệu "tự do phê phán", có nghĩa là đòi tự do xét lại chủ nghĩa Mác. Béc-stanh phủ nhận học thuyết của C. Mác về sự bần cùng hóa của giai cấp công nhân, về sự phát triển của những mâu thuẫn giai cấp và tình trạng những mâu thuẫn đó ngày càng gay gắt thêm, về các cuộc khủng hoảng, về sự phá sản không tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản, về cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản. Béc-stanh đã đem đối lập với cương lĩnh mác-xít về đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân, cho chủ nghĩa xã hội, cái cương lĩnh của chủ nghĩa xã hội - cải lương thể hiện trong công thức "phong trào là tất cả, mục đích cuối cùng chẳng là gì cả". Tại các đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Đức, C. Cau-xky đã lên tiếng phê phán phái Béc-stanh, nhưng không kiên quyết đặt ra vấn đề là việc xét lại chủ nghĩa Mác không thể tương dung được với việc ở lại trong hàng ngũ dân chủ - xã hội. V. I. Lê-nin đã phê phán phái Béc-stanh trong các tác phẩm sau đây: "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga", "Cương lĩnh của chúng ta", "Làm gì?", "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa xét lại", "Những ý kiến bất đồng trong phong trào công nhân châu Âu" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 207 - 224, 230 - 235; t. 6, tr. 1 - 245; t. 17, tr. 17 - 30; t. 20, tr. 74 - 82), v. v.. — *113.*

[105] Có ý muốn nói đến lời kêu gọi "Thay mặt các nhà văn, các họa sĩ và các nghệ sĩ", viết theo tinh thần chủ nghĩa ái quốc tư sản và biện hộ cho cuộc chiến tranh của nước Nga Nga hoàng chống nước Đức. Dưới lời kêu gọi ký tên các viện sĩ danh dự, các họa sĩ nổi tiếng A. Va-xnê-txốp, V. Va-xnê-txốp, C. Cô-rô-vin, nhà điêu khắc X. Méc-cu-rốp, Ph. Sa-li-a-pin và nhiều nghệ sĩ nổi tiếng khác của các nhà hát Mát-xcơ-va, các nhà văn M. Goóc-ki, A. Xê-ra-phi-mô-vích, Xki-ta-lê-txơ, v. v., các biên tập viên các tạp chí P. Xtơ-ru-vê, N. Mi-khai-lốp, Đ. Ti-khô-mi-rốp và những người khác.

Lời kêu gọi được đăng ngày 28 tháng Chín (11 tháng Mười) 1914 trong số 223, báo "Lời nói nước Nga". — *115.*

[106] Đây là nói về "Lời mở đầu" của Ph. Ăng-ghen viết cho tác phẩm của C. Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848 đến 1850". Khi trình bày "Lời mở đầu" và công bố những đoạn trích của nó trên tờ Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức — báo "Vorwärts" ("Tiến lên"), số ra ngày 30 tháng Ba 1895, người ta đã bỏ những luận điểm quan trọng nhất về đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản; Ăng-ghen đã kịch liệt phản đối việc làm đó. Trong thư gửi C. Cau-xky ngày 1 tháng Tư 1895, Ăng-ghen viết: "Tôi hết sức sửng sốt hôm nay thấy trên tờ "Vorwärts" đăng, *mà không cho tôi biết*, đoạn trích ở bài "Lời mở đầu" của tôi mà họ đã cắt xén và trình bày như thể tôi là một người yên phận sùng bái tính hợp pháp với bất cứ giá nào" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 39, tr. 373; cũng xem thư gửi P. La-phác-gơ, tr. 376 - 379).

Ăng-ghen đã cố gắng sao cho "Lời mở đầu" được đăng toàn văn. Năm 1895, bài này được đăng trong tạp chí "Die Neue Zeit", nhưng theo yêu cầu của ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức, nó đã bị rút gọn đi rất nhiều. Về sau, những lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội Đức, nhằm mục đích biện hộ cho sách lược cải lương chủ nghĩa của mình, đã trình bày văn kiện — mà chúng xuyên tạc đi — như thể Ăng-ghen đã từ bỏ cách mạng, từ bỏ khởi nghĩa vũ trang và đấu tranh trên chiến lũy. Toàn văn "Lời mở đầu" được công bố lần đầu tiên chỉ là ở Liên-xô (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 529 - 548). — *118.*

[107] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 38, tr. 163 – 164. — *119.*

[108] Có ý muốn nói đến bài của Ph. Mê-rinh. "Erinnerungen aus dem Kriegsjahre 1870" ("Những hồi ức về cuộc chiến tranh 1870"), đăng trong số 1, tạp chí "Die Neue Zeit", ngày 2 tháng Mười 1914. — *120.*

[109] *Chủ nghĩa Min-lơ-răng* — trào lưu cơ hội chủ nghĩa, gọi theo tên của một người xã hội chủ nghĩa Pháp, A. Ê. Min-lơ-răng; năm 1899, Min-lơ-răng tham gia chính phủ tư sản phản động Pháp và giúp đỡ giai cấp tư sản thực hiện chính sách của nó.

Vấn đề về chủ nghĩa Min-lơ-răng đã được đưa ra thảo luận năm 1900 ở Đại hội Pa-ri của Quốc tế II. Đại hội đã thông qua nghị quyết có tính chất điều hòa do C. Cau-xky đưa ra; nghị quyết này lên án sự tham gia của những người xã hội chủ nghĩa vào chính phủ tư sản, nhưng đồng thời lại cho phép có thể làm như thế trong những trường hợp "đặc biệt". Những người xã hội chủ nghĩa Pháp đã lợi dụng điều kiện đó để biện hộ việc họ tham gia chính phủ của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới. — *122.*

[110] *"Tia lửa" cũ* — tờ báo mác-xít toàn Nga bất hợp pháp đầu tiên, do V. I. Lê-nin sáng lập năm 1900 và đóng một vai trò quyết định trong việc thành lập đảng mác-xít cách mạng của giai cấp công nhân Nga. Số đầu tiên báo "Tia lửa" của Lê-nin, đề tháng Chạp 1900, xuất bản ở Lai-pxích; những số sau xuất bản ở Muyn-khen, từ tháng Bảy 1902 ở Luân-đôn và từ mùa xuân 1903 ở Giơ-ne-vơ. Theo sáng kiến của Lê-nin và với sự tham gia trực tiếp của Người, ban biên tập báo "Tia lửa" đã soạn dự thảo cương lĩnh của đảng (công bố trong số 21 báo "Tia lửa") và đã chuẩn bị Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; đại hội này đã đặt cơ sở cho một đảng mác-xít cách mạng ở Nga.

Sau Đại hội II được ít lâu, bọn men-sê-vích, được Plê-kha-nốp ủng hộ, đã chiếm tờ "Tia lửa". Từ số 52 trở đi, báo "Tia lửa" không còn là cơ quan ngôn luận của chủ nghĩa Mác cách mạng nữa. — *122.*

[111] *Phái Núi và phái Gi-rông-đanh* — tên gọi của hai nhóm chính trị của giai cấp tư sản thời kỳ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII. Phái Núi — phái Gia-cô-banh — là tên gọi những đại biểu kiên quyết nhất của giai cấp cách mạng lúc bấy giờ là giai cấp tư sản, họ chủ trương cần thiết phải thủ tiêu chế độ chuyên chế và chế độ phong kiến. Phái Gi-rông-đanh, khác với phái Gia-cô-banh,

ngả nghiêng giữa cách mạng và phản cách mạng và đi theo con đường câu kết với chế độ quân chủ.

Lê-nin gọi trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào dân chủ - xã hội là "phái Gi-rông-đanh xã hội chủ nghĩa"; và gọi những người dân chủ - xã hội cách mạng là phái Gia-cô-banh vô sản, "phái Núi". Sau khi trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có sự phân liệt chia thành những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích, Lê-nin đã nhiều lần chỉ ra rằng những người men-sê-vích là một trào lưu Gi-rông-đanh trong phong trào công nhân. — *123.*

[112] Có ý muốn nói đến những nhân vật trong tác phẩm của N. V. Gô-gôn "Câu chuyện xích mích giữa I-van I-va-nô-vích và I-van Ni-ki-phô-rô-vích". — *123.*

[113] Bài của A. Pan-nê-cúc "Der Zusammenbruch der Internationale" ("Sự phá sản của Quốc tế") đăng ngày 20, 21 và 22 tháng Mười 1914 trên tờ báo xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ "Berner Tagwacht", số 245, 246 và 247. — *124.*

[114] *Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa* — cơ quan chấp hành - thông tin thường trực của Quốc tế II. Nghị quyết thành lập Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa được thông qua tại Đại hội Pa-ri của Quốc tế II (1900). Trụ sở của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa đóng ở thành phố Bruy-xen. Đảng ở mỗi nước có 2 đại biểu tham gia Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa mỗi năm họp bốn lần, còn trong khoảng thời gian giữa các phiên họp thì lãnh đạo công việc của Cục giao cho Ban chấp hành Đảng công nhân Bỉ. Chủ tịch Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa là Ê. Van-đéc-ven-đơ, thư ký là C. Huy-xman. V. I. Lê-nin tham gia Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa với tư cách là đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1905. Năm 1912, Hội nghị VI toàn Nga của đảng (Hội nghị Pra-ha) lại bầu V. I. Lê-nin làm đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Về sau, theo đề nghị của V. I. Lê-nin, M. M. Lít-vi-nốp đã được chỉ định làm đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.

Phiên họp cuối cùng của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa mà Lê-nin nói đến, được tiến hành ở Bruy-xen ngày 29 tháng Bảy 1914 nhân việc Áo - Hung tuyên chiến với Xéc-bi-a. Khi cuộc

chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới bắt đầu nổ ra thì Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa biến thành một công cụ ngoan ngõan của bọn xã hội sô-vanh. — *125.*

[115] *Hội đồng liên hiệp quý tộc* — tổ chức phản cách mạng của bọn địa chủ - chủ nô, hình thành vào tháng Năm 1906 tại đại hội thứ nhất của các đại biểu các hội liên hiệp quý tộc tỉnh và tồn tại đến tháng Mười 1917. Mục đích chủ yếu của tổ chức này là bảo vệ chế độ chuyên chế, chế độ địa chủ chiếm hữu nhiều ruộng đất và những đặc quyền đặc lợi của quý tộc. Đứng đầu Hội đồng liên hiệp quý tộc là bá tước A. A. Bô-brin-xki, công tước N. Ph. Ca-xát-kin - Rô-xtốp-xki, bá tước Đ. A. Ôn-xu-phi-ép, V. M. Pu-ri-skê-vích, v. v.. Lê-nin gọi Hội đồng liên hiệp quý tộc là "hội đồng liên hiệp chủ nông nô". Hội đồng liên hiệp quý tộc thực tế đã biến thành một cơ quan có tính chất nửa chính phủ, buộc chính phủ phải thực hành những biện pháp pháp luật nhằm bảo vệ lợi ích của bọn chủ nông nô. Một số lớn ủy viên Hội đồng liên hiệp quý tộc tham gia Hội đồng nhà nước và trung tâm lãnh đạo của các tổ chức Trăm đen.— *128.*

[116] V. I. Lê-nin trích dẫn tiểu thuyết của N. G. Tséc-nư-sép-xki "Mở đầu" (xem N. G. Tséc-nư-sép-xki . Toàn tập, tiếng Nga, t. XIII, 1949, tr. 197). — *129.*

[117] Ph. Ăng-ghen. "Sách báo của những người lưu vong" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 509). — *130.*

[118] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 16, tr. 79). — *131.*

[119] Các đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV bị bắt đêm mùng 5 rạng ngày mùng 6 (19) tháng Mười một 1914. Cái cớ trực tiếp của vụ bắt bớ này là việc họ tham gia cuộc hội nghị do họ triệu tập ở làng Ô-déc-ki, gần Pê-tơ-rô-grát.

Hội nghị ở Ô-déc-ki tiến hành vào những ngày 2 - 4 (15 - 17) tháng Mười một 1914. Tham gia hội nghị này, ngoài những người bôn-sê-vích — đại biểu Đu-ma nhà nước IV — còn có các đại biểu của các đảng bộ bôn-sê-vích Pê-tơ-rô-grát, I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, Khác-cốp và Ri-ga.

Ngày 4 (17) tháng Mười một, khi hội nghị vừa kết thúc thì bọn cảnh sát bất thình lình xuất hiện ở Ô-déc-ki; bọn này được một tên khiêu khích báo cho biết địa điểm hội nghị. Trong khi lục soát, những người bôn-sê-vích — đại biểu Đu-ma nhà nước IV như G. I. Pê-tơ-rốp-xki, A. E. Ba-đa-ép, v. v., đã bị bọn cảnh sát thu mất bản luận cương của Lê-nin về chiến tranh và tờ báo "Người dân chủ - xã hội", số 33, trong đó có đăng tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Chiến tranh và phong trào dân chủ - xã hội Nga". Tất cả những người dự hội nghị đều bị bắt, trừ các người bôn-sê-vích — đại biểu Đu-ma nhà nước thoát được nhờ có quyền bất khả xâm phạm của đại biểu. Nhưng hai ngày sau thì họ cũng bị bắt, sau đó, bị đưa ra truy tố trước tòa và bị đày biệt xứ chung thân đi Đông Xi-bi-ri. Lê-nin đã dành riêng một bài viết về bản án xử các đại biểu bôn-sê-vích: "Vụ án xử đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chứng tỏ điều gì?", đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 40, ngày 29 tháng Ba 1915 (xem tập này, tr. 206 - 216). — *134.*

[120] Đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-điển mà V. I. Lê-nin nhắc đến, họp ở Xtốc-khôn ngày 23 tháng Mười một 1914. Vấn đề chủ yếu của đại hội là vấn đề thái độ đối với chiến tranh. Tại đại hội, A. G. Sli-áp-ni-cốp đã đọc lời chào mừng của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; đồng chí ấy đọc một bản tuyên bố kêu gọi đấu tranh chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và lên án sự phản bội của các lãnh tụ Đảng dân chủ - xã hội Đức và các đảng xã hội chủ nghĩa các nước khác đã đi theo con đường xã hội - sô-vanh. Do đó, C. - I-a. Bran-tinh, người lãnh đạo cánh hữu Đảng dân chủ - xã hội Thụy-điển, đề nghị tỏ thái độ lấy làm tiếc về đoạn chỉ trích hành vi của Đảng dân chủ - xã hội Đức và tuyên bố rằng "chỉ trích các đảng khác như thế không hợp với" đại hội của những người dân chủ - xã hội Thụy-điển. Người lãnh đạo phái tả Đảng dân chủ - xã hội Thụy-điển lúc bấy giờ là D. Hơ-glung đã tuyên bố phản đối lời đề nghị của C. - I-a. Bran-tinh và chỉ ra rằng có nhiều người dân chủ - xã hội Thụy-điển tán thành ý kiến nêu trong bản tuyên bố của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Nhưng đại hội, với đa số phiếu đã thông qua lời đề nghị của Bran-tinh. I-u. La-rin đã thay mặt Ban tổ chức thuộc phái men-sê-vích phát biểu tại đại hội. Bản tường thuật về công việc của đại hội đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 36, ngày 9 tháng Giêng 1915. — *134.*

[121] *Ban tổ chức* — trung tâm lãnh đạo của phái men-sê-vích; thành lập năm 1912 tại hội nghị tháng Tám của phái thủ tiêu. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Ban tổ chức đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh, biện hộ cho việc chế độ Nga hoàng tiến hành chiến tranh, tuyên truyền tư tưởng chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa sô-vanh. Ban tổ chức xuất bản tạp chí "Bình minh của chúng ta", sau khi tờ tạp chí này bị đóng cửa thì xuất bản tờ "Sự nghiệp của chúng ta", sau đó là tờ "Sự nghiệp", và báo "Buổi sáng công nhân" và sau đó là báo "Buổi sáng". Ban tổ chức hoạt động cho đến khi bầu Ban chấp hành trung ương đảng men-sê-vích vào tháng Tám 1917. Ngoài Ban tổ chức hoạt động ở Nga, còn có Thường vụ ở nước ngoài của Ban tổ chức, gồm có năm thư ký (P. B. Ác-xen-rốt, I. X. A-xtơ-rốp - Pô-vét, I-u. Ô. Mác-tốp, A. X. Mác-tư-nốp, X. I-u. Xem-cốp-xki); tổ chức này giữ một lập trường gần với phái giữa, ẩn nấp dưới những lời lẽ quốc tế chủ nghĩa nhưng thực ra thì ủng hộ bọn xã hội - sô-vanh Nga. Tổ chức này cũng xuất bản cơ quan ngôn luận của mình, đó là tờ "Tin tức của Thường vụ ở nước ngoài của Ban tổ chức Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", phát hành từ tháng Hai 1915 đến tháng Ba 1917. — *134.*

[122] Có ý muốn nói đến phái men-sê-vích - thủ tiêu chủ nghĩa ở Cáp-ca-dơ, phái Bun ("Tổng hội công nhân Do-thái ở Lít-va, Ba-lan và Nga") và các đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va, những kẻ ủng hộ phái thủ tiêu. — *135.*

[123] Cuốn sách của G. V. Plê-kha-nốp "Về chiến tranh. Trả lời đồng chí D. P.", phát hành vào cuối tháng Chạp 1914, đã bị V. I. Lê-nin phê phán trong bài "Phái Duy-đơ-cum Nga" (xem tập này, tr. 144 - 152) và trong một số tác phẩm khác. — *135.*

[124] Lê-nin có ý muốn nói đến bài — đăng trong "Người dân chủ - xã hội", số 34 — của phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua (P. P. Ma-xlốp, A. N. Pô-tơ-rê-xốp, N. Tsê-rê-va-nin (Ph. A. Líp-kin), v.v.) trả lời bức điện của Ê. Van-đéc-ven-đơ kêu gọi những người dân chủ - xã hội Nga đừng chống lại chiến tranh. Trong bài trả lời của mình, phái thủ tiêu biện hộ cho việc những người xã hội chủ nghĩa Bỉ, Pháp và Anh tham gia các chính phủ tư sản, hoàn toàn tán thành lập trường của bọn xã hội - sô-vanh và tuyên bố rằng, trong hoạt động của họ ở Nga, họ sẽ không chống lại chiến tranh. — *140.*

[125] *"Berner Tagwacht"* ("Người lính canh thành Béc-nơ") — báo, Cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ; xuất bản từ năm 1893 ở Béc-nơ. Trong những năm 1909 - 1918, chủ nhiệm của báo này là R. Grim. Thời kỳ đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, báo đã đăng các bài của C. Liếp-nếch, Ph. Mê-rinh và của những người dân chủ - xã hội cánh tả khác. Từ năm 1917, báo công khai ủng hộ bọn xã hội - sô-vanh. Hiện nay, trong những vấn đề cơ bản của chính sách đối nội và đối ngoại, lập trường của báo này giống với lập trường của các báo tư sản. — *140.*

[126] Ban tổ chức của phái men-sê-vích tuyên bố xuất bản cơ quan ngôn luận của họ là tờ "Tiếng vọng", nhưng việc xuất bản đó đã không được thực hiện. — *141.*

[127] Có ý muốn nói đến bài "Von der russischen Sozialdemokratie im Auslande" ("Từ các giới dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài"), đăng trên báo "Berner Tagwacht", số 291, ngày 12 tháng Chạp 1914. — *142.*

[128] *"Tư tưởng"* — báo ra hàng ngày của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng; xuất bản ở Pa-ri từ tháng Mười một 1914 đến tháng Ba 1915, do M. Na-tan-xôn và V. Tséc-nốp lãnh đạo biên tập. Bị đóng cửa theo lệnh của chính phủ Pháp. — *142.*

[129] Lê-nin có ý muốn nói đến nghị quyết "Về phái dân tuý" được thông qua tại hội nghị của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia họp từ 23 tháng Chín đến 1 tháng Mười (6 - 14 tháng Mười) 1913 ở làng Pô-rô-nin (gần Cra-cốp); để giữ bí mật, hội nghị này được gọi là hội nghị "mùa hè" hay là hội nghị "tháng Tám" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 24, tr. 78 - 80). — *142.*

[130] *Đồng minh tay ba* — khối liên minh đế quốc chủ nghĩa Anh, Pháp và nước Nga Nga hoàng, hình thành hẳn hoi vào năm 1907 nhằm chống lại Liên minh tay ba của bọn đế quốc Đức, Áo - Hung và Ý. Trước khi Đồng minh hình thành thì có liên minh Pháp - Nga 1891 - 1893 và hiệp ước Anh - Pháp 1904. Việc ký kết hiệp ước Anh - Nga 1907 hoàn tất sự hình thành của Đồng minh. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, các nước Mỹ, Nhật, Ý và nhiều nước khác đã gia nhập khối liên minh quân sự - chính trị Anh, Pháp và Nga. — *144.*

[131] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 33, tr. 32 - 35. — *145.*

[132] Lê-nin có ý muốn nói đến tác phẩm của Ph. Ăng-ghen "Pô và Ranh" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 13, tr. 233 - 281). — *145.*

[133] *"Bình minh của chúng ta"* — tạp chí hợp pháp ra hàng tháng của phái men-sê-vích - thủ tiêu chủ nghĩa; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Giêng 1910 đến tháng Chín 1914. Tạp chí do A. N. Pô-tơ-rê-xốp lãnh đạo; cộng tác với tạp chí có Ph. I. Đan, X. Ô. Txê-đéc-bau-mơ, v. v.. Xung quanh tờ "Bình minh của chúng ta" hình thành trung tâm của phái thủ tiêu ở Nga. Nghị quyết của Hội nghị VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1912) nêu rõ rằng: "một bộ phận những người dân chủ - xã hội tập hợp chung quanh các tạp chí "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống", đã công khai bênh vực một trào lưu mà toàn đảng đã coi là sản phẩm của ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 194). — *146.*

[134] V. I. Lê-nin có ý muốn nói đến bài của P. B. Ác-xen-rốt trả lời phỏng vấn của cán bộ báo "Tiếng nói" là R. Gri-gô-ri-ép ngày 2 tháng Chạp 1914 ở Xuy-rích. Bài trả lời phỏng vấn này được đăng trên báo "Tiếng nói", số 86 và 87, ngày 22 và 23 tháng Chạp 1914. — *1947.*

[135] Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 16, tr. 30. — *148.*

[136] Có ý muốn nói đến nghị quyết "Chiếm chính quyền và liên minh với các đảng tư sản", được thông qua tại Đại hội Pa-ri của Quốc tế II (1900) khi thảo luận vấn đề về chủ nghĩa Min-lơ-răng. Trong nghị quyết, do Cau-xky đưa ra, có nói: "việc một người xã hội chủ nghĩa riêng lẻ tham gia chính phủ tư sản không thể được coi là bước đầu bình thường của việc chiếm chính quyền, mà phải được coi là một phương sách bắt buộc tạm thời và đặc biệt trong cuộc đấu tranh với những hoàn cảnh khó khăn".

Về sau, bọn cơ hội chủ nghĩa thường viện dẫn điểm đó của nghị quyết để biện hộ cho việc chúng hợp tác với giai cấp tư sản. — *151.*

[137] Bài *"La-rin đã tuyên bố "sự thống nhất" nào tại Đại hội Thụy-điển?"* do V. I. Lê-nin viết nhân bài phát biểu của đảng viên men-sê-vích I-u. La-rin (M. A. Lu-ri-ê) ngày 23 tháng Mười một 1914 tại đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-điển ở Xtốc-khôn.

14 điểm của điều kiện thống nhất trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga mà V. I. Lê-nin dẫn chứng đó là lấy trong bài của Người: "Báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và những chỉ thị cho đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương tại Hội nghị Bruy-xen" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 25, tr. 425 - 477). — *153.*

[138] *Khối liên minh "ngày 3 tháng Bảy"* hay là *khối liên minh Bruy-xen* — khối liên minh được ký kết nhằm chống lại những người bôn-sê-vích. Khối liên minh này đã được ký kết tại cuộc hội nghị riêng của phái thủ tiêu, phái Tơ-rốt-xki, phái "Tiến lên", phái Plê-kha-nốp, phái Bun, các đại biểu của đảng bộ vùng Da-cáp-ca-dơ, họp sau cuộc hội nghị "thống nhất" ở Bruy-xen, khai mạc vào ngày 3 (16) tháng Bảy 1914.

Hội nghị "thống nhất" ở Bruy-xen, do Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa triệu tập theo nghị quyết của kỳ họp tháng Chạp 1913 của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, và họp từ 16 đến 18 tháng Bảy 1914. Dự hội nghị có các đại biểu của: Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (bôn-sê-vích); Ban tổ chức (men-sê-vích); nhóm "Thống nhất" của Plê-kha-nốp; nhóm "Tiến lên"; phái Bun; Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a; Đảng dân chủ - xã hội Lít-va; những người dân chủ - xã hội Ba-lan; phái dân chủ - xã hội đối lập Ba-lan; Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan ("phái tả"). Dự hội nghị còn có các đại biểu của Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa là Ê. Van-đéc-ven-đơ, C. Huy-xman, C. Cau-xky, A. Nê-mê-txơ, v. v.. Rất lâu trước khi họp hội nghị, những người lãnh đạo Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa đã bí mật thỏa thuận với phái thủ tiêu về hành động chung chống lại những người bôn-sê-vích.

Lê-nin và những người bôn-sê-vích hiểu rõ những mục đích thật sự mà những người tổ chức hội nghị theo đuổi, nhưng cho rằng nên tham gia hội nghị vì nếu khước từ thì công nhân Nga sẽ không hiểu được sự khước từ đó. Ban chấp hành trung ương

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga cử đoàn đại biểu của mình đi dự hội nghị, đoàn gồm có: I. Ph. Ác-măng (Pê-tơ-rô-va), M. Ph. Vla-đi-mia-xki (Cam-xki), I. Ph. Pô-pốp (Pa-vlốp). Lê-nin đã chuẩn bị chu đáo cho đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương đi dự hội nghị: viết báo cáo và các chỉ thị chi tiết cho đoàn, cung cấp cho đoàn những tài liệu, văn kiện cần thiết và những số liệu thực tế vạch trần chủ nghĩa cơ hội của phái men-sê-vích - thủ tiêu chủ nghĩa và của những kẻ đi theo chúng. Tuy sống ở Pô-rô-nin, Lê-nin vẫn hàng ngày lãnh đạo đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương — đoàn liên hệ hết sức chặt chẽ với Người — và cho đoàn những chỉ thị và những lời khuyên thực tế.

I. Ph. Ác-măng đã trình bày tại hội nghị bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Những người lãnh đạo Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa không để cho bà đọc hết toàn văn bản báo cáo, do đó, Ác-măng buộc phải trình bày chỉ một phần báo cáo và chuyển sang nói về những điều kiện thống nhất do những người bôn-sê-vích đề ra. Những điều kiện ấy khiến cho phái men-sê-vích và những lãnh tụ của Quốc tế II rất căm tức, họ tung ra những lời hăm dọa những người bôn-sê-vích. Thay mặt Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, C. Cau-xky đưa ra một nghị quyết về việc thống nhất Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; nghị quyết này khẳng định rằng trong Đảng dân chủ - xã hội Nga không có một sự bất đồng quan trọng nào cản trở sự thống nhất cả. Cau-xky được các đại biểu của Ban tổ chức và Plê-kha-nốp ủng hộ, họ kịch liệt công kích đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương và Lê-nin. R. Lúc-xăm-bua đã giữ một lập trường sai lầm tại hội nghị, bà đã cùng với Plê-kha-nốp, Van-đéc-ven-đơ, Cau-xky, v. v., bênh vực việc thống nhất những người bôn-sê-vích với những người men-sê-vích. Vì việc thông qua nghị quyết vượt ra ngoài phạm vi quyền hạn của hội nghị, — theo quy ước đã thỏa thuận thì hội nghị này chỉ được giới hạn ở việc trao đổi ý kiến thôi, — nên những người bôn-sê-vích và những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã khước từ tham gia biểu quyết nghị quyết. Nhưng nghị quyết vẫn được thông qua với đa số phiếu.

Những người bôn-sê-vích, do Lê-nin lãnh đạo, không chịu phục tùng các nghị quyết của Hội nghị Bruy-xen và đã vạch trần cho giai cấp vô sản quốc tế thấy rõ những mục đích thật sự của "những kẻ thống nhất". Mưu toan của những lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa của Quốc tế II hòng thủ tiêu đảng bôn-sê-vích, đã bị phá sản.

Khối liên minh "Bruy-xen" là một tấm màn giả nhân giả nghĩa che đậy lập trường thối nát về chính trị của tất cả những kẻ tham gia hội nghị, và chẳng bao lâu thì sụp đổ. — *153.*

[139] *"Phái tả"* — cánh tả của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan — một đảng xã hội chủ nghĩa cải lương; năm 1906, khi đảng này có sự phân liệt, tách ra thành một phái độc lập. "Phái tả", tuy không bác bỏ hoàn toàn chủ nghĩa dân tộc nhưng đã khước từ nhiều yêu cầu dân tộc chủ nghĩa của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan và những phương pháp đấu tranh khủng bố. Trong các vấn đề sách lược, nó gần với bọn men-sê-vích - thủ tiêu chủ nghĩa Nga và đã thống nhất với chúng trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa bôn-sê-vích. Tại Hội nghị Bruy-xen, đại biểu của "phái tả" cũng đã liên minh với phái men-sê-vích chống lại những người bôn-sê-vích.

Chịu ảnh hưởng của đảng bôn-sê-vích và cũng chịu sự tác động của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va, "phái tả" đã dần dần chuyển sang lập trường cách mạng triệt để. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, một bộ phận lớn của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan - "phái tả" đã giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa. Tháng Chạp 1918, nó cùng với Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va hợp nhất lại thành Đảng công nhân cộng sản Ba-lan (đó là tên gọi của Đảng cộng sản Ba-lan từ 1925 trở về trước). — *153.*

[140] Có ý muốn nói đến nghị quyết về các báo cáo, được thông qua tại Hội nghị V (toàn Nga) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, họp từ 21 đến 27 tháng Chạp 1908 (3 - 9 tháng Giêng 1909) ở Pa-ri, và nghị quyết "Tình hình trong đảng" được thông qua tại cuộc hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Pa-ri từ 2 đến 23 tháng Giêng (15 tháng Giêng - 5 tháng Hai) 1910 (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 195 - 205, 234 - 236). — *153.*

[141] *"Báo công nhân của chúng ta"* — báo ra hàng ngày của phái men-sê-vích - thủ tiêu chủ nghĩa; xuất bản hợp pháp ở Pê-téc-bua từ tháng Năm đến tháng Bảy 1914. — *154.*

[142] *"Chế độ tự trị dân tộc về văn hóa"* — cương lĩnh giải quyết vấn đề dân tộc có tính chất phản mác-xít, tư sản - dân tộc chủ nghĩa; do các đảng viên dân chủ - xã hội Áo là Ô. Ban-ơ và C. Ren-nơ thảo ra và đã được Đảng dân chủ - xã hội Áo và các đảng khác trong Quốc tế II thông qua. Khi chống lại điểm cơ bản trong cương lĩnh giải quyết vấn đề dân tộc của những người bôn-sê-vích là "quyền dân tộc tự quyết", phái men-sê-vích - thủ tiêu chủ nghĩa và phái Bun ở Nga đưa ra yêu cầu "tự trị dân tộc về văn hóa". Lê-nin đã kịch liệt phê phán yêu cầu "tự trị dân tộc về văn hóa" trong các tác phẩm "Ý kiến phê phán về vấn đề dân tộc", "Về quyền dân tộc tự quyết" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 24, tr. 145 - 190 và t. 25, tr. 299 - 376) và trong một số tác phẩm khác. — *154.*

[143] Có ý muốn nói đến nghị quyết của Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Về những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng" (1903) và nghị quyết của Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Về thái độ đối với các đảng không phải là vô sản" (1907) (xem Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 49 - 50 và 164 - 165). — *154.*

[144] *Hội đồng bảo hiểm* do công nhân Pê-téc-bua bầu ra ngày 2 (15) tháng Ba 1914. Phái men-sê-vích - thủ tiêu chủ nghĩa đã hoàn toàn thất bại trong cuộc bầu cử hội đồng — ba phần tư những người tham gia hội nghị cử tri đã tán thành ủy nhiệm thư của những người bôn-sê-vích và bác bỏ ủy nhiệm thư của khối liên minh giữa những người thuộc phái thủ tiêu và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đệ trình. Tham gia Hội đồng bảo hiểm là những công nhân ở trong danh sách do phái bôn-sê-vích đề nghị. Trúng cử ủy viên Hội đồng có: G. M. Sca-pin (nhà máy Pu-ti-lốp), X. Đ. Tsu-đin (nhà máy kim khí), G. I. Ô-xi-pốp (nhà máy chế tạo thiết bị quân sự), N. I. I-lin (nhà máy xtê-a-rin Nép-xki), X. I. I-an-kin (nhà máy đinh); phó ủy viên có: N. M. Svéc-ních (nhà máy E-rích-xôn), A. X. Cu-clin (nhà máy Lét-xne mới), Ph. A. A-mô-xốp (nhà máy xtê-a-rin Nép-xki), V. M. Txa-plin (nhà máy đóng tàu Nép-xki), P. I. Xu-đa-cốp (nhà máy kim khí) và những người khác. Bọn men-sê-vích - thủ tiêu chủ nghĩa kêu gọi công nhân đừng phục tùng các quyết định của Hội đồng bảo hiểm. — *154.*

[145] *"Bảo hiểm công nhân"* — tạp chí men-sê-vích - thủ tiêu chủ nghĩa; xuất bản ở Pê-téc-bua trong những năm 1912 - 1918. — *154.*

[146] *Đảng đoàn Tsơ-khê-ít-dê* — đảng đoàn men-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV, do N. X. Tsơ-khê-ít-dê đứng đầu. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đảng đoàn men-sê-vích trong Đu-ma tuy giữ lập trường phái giữa nhưng kỳ thực thì trong mọi vấn đề đều ủng hộ chính sách của bọn xã hội - sô-vanh Nga. V. I. Lê-nin đã phê phán đường lối cơ hội chủ nghĩa của đảng đoàn Tsơ-khê-ít-dê trong các bài "Đảng đoàn Tsơ-khê-ít-dê và vai trò của nó", "Ban tổ chức và đảng đoàn Tsơ-khê-ít-dê có đường lối của mình không?" và trong một số tác phẩm khác (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, Mát-xcơ-va, t. 30). — *154.*

[147] *"Dự thảo tuyên bố của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga gửi hội nghị những người xã hội chủ nghĩa các nước Đồng minh họp ở Luân-đôn"* là do V. I. Lê-nin viết khi nhận được tin của M. M. Lít-vi-nốp báo cho biết về việc triệu tập hội nghị và gửi đi cho Lít-vi-nốp ở Luân-đôn để đọc tại hội nghị. Trong thư gửi A. G. Sli-áp-ni-cốp, đồng thời với việc báo tin về việc triệu tập Hội nghị Luân-đôn, N. C. Crúp-xcai-a đã gửi cho Sli-áp-ni-cốp bản sao dự thảo tuyên bố và thông báo là bản dự thảo đã được gửi cho Lít-vi-nốp.

Hội nghị những người xã hội chủ nghĩa các nước "Đồng minh tay ba" được triệu tập họp ở Luân-đôn ngày 14 tháng Hai 1915. Dự hội nghị có đại biểu của các nhóm xã hội - sô-vanh và hòa bình chủ nghĩa Anh, Pháp, Bỉ và Nga: Đảng công nhân độc lập (B. Kê-rơ Hác-đi, R. Mác - Đô-nan, v. v.), Đảng xã hội chủ nghĩa Anh, Công đảng, Hội Pha-biêng; Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp (M. Xam-ba, E. Va-li-ăng, Gi. Lông-ghê, A. Tô-ma, A. Côm-pe-rơ - Mô-ren), Tổng liên đoàn lao động (L. Giu-ô); Đảng xã hội chủ nghĩa Bỉ (Ê. Van-đéc-ven-đơ, v. v.), Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng (V. M. Tséc-nốp, Bô-brốp (M. A. Na-tan-xôn), I. A. Ru-ba-nô-vích). Đại biểu của Ban tổ chức men-sê-vích đi dự hội nghị là V. Mai-xki.

Trong chương trình nghị sự của hội nghị có các vấn đề: 1) Quyền của các dân tộc; 2) Thuộc địa; 3) Sự đảm bảo cho hòa bình tương lai.

Những người bôn-sê-vích không được mời đi dự hội nghị, nhưng theo sự ủy nhiệm của V. I. Lê-nin, M. M. Lít-vi-nốp đã có mặt tại hội nghị để đọc bản tuyên bố của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Bản dự thảo do V. I. Lê-nin viết được lấy làm cơ sở cho bản tuyên bố. Bản tuyên bố gồm những yêu cầu: những người xã hội chủ nghĩa phải rút ra khỏi các chính phủ tư sản, phải đoạn tuyệt hẳn với bọn đế quốc, phải cự tuyệt không hợp tác với chúng, phải đấu tranh kiên quyết chống các chính phủ đế quốc và lên án việc biểu quyết cho ngân sách chiến tranh. Khi Lít-vi-nốp đọc bản tuyên bố thì bị ngắt lời và không được phát biểu nữa; Lít-vi-nốp bèn trao bản tuyên bố cho chủ tịch đoàn và rời bỏ hội nghị. Bản tuyên bố đó đăng trên tờ Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — báo "Người dân chủ - xã hội", số 40, ngày 29 tháng Ba 1915. Xem các bài của V. I. Lê-nin "Về Hội nghị Luân-đôn" và "Nhân Hội nghị Luân-đôn" (tập này, tr. 194 - 196, 217 - 220). — *156.*

[148] *"Đơ-đơ-vin"* ("Cái chuông") — tạp chí tư sản - dân tộc chủ nghĩa hợp pháp ra hàng tháng; xuất bản bằng tiếng U-cra-i-na ở Ki-ép từ tháng Giêng 1913 đến giữa năm 1914. Ra tất cả được 18 số. Tham gia tạp chí này có V. Lê-vin-xki, V. Vin-ni-tsen-cô, L. I-ua-kê-vích (Rư-ban-ca), Đ. Đôn-txốp, X. Pết-li-u-ra, G. A-lếch-xin-xki, P. Ác-xen-rốt, L. Tơ-rốt-xki, v. v.. Tạp chí này chấm dứt sự tồn tại của mình khi chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới bắt đầu nổ ra.

Tác giả của bài "U-cra-i-a và chiến tranh" là V. Lê-vin-xki. — *159.*

[149] *"Liên minh giải phóng U-cra-i-na"* — tổ chức tư sản - dân tộc chủ nghĩa, do nhóm những người dân tộc chủ nghĩa tư sản U-cra-i-na thành lập năm 1914, khi cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới bắt đầu nổ ra. Hy vọng là nước Nga Nga hoàng sẽ thất bại trong cuộc chiến tranh, "Liên minh" đặt nhiệm vụ là cố gắng tách U-cra-i-na ra khỏi Nga và thành lập chế độ quân chủ U-cra-i-na tư sản - địa chủ dưới sự bảo hộ của Đức. — *160.*

[150] Bài *"Dưới ngọn cờ của người khác"* do V. I. Lê-nin viết cho một văn tập mác-xít hợp pháp dự tính xuất bản ở Nga năm 1915. Văn tập này bị sở kiểm duyệt Nga hoàng giữ lại và mãi sau Cách mạng tháng Hai mới được xuất bản theo đúng bản được lưu lại sau khi sở kiểm duyệt đã sửa chữa.

Văn tập được xuất bản lần thứ nhất vào tháng Ba 1917 ở Mát-xcơ-va, do Nhà xuất bản "Thủy triều lên" xuất bản. Văn tập gồm có bài của V. I. Lê-nin "Dưới ngọn cờ của người khác" (ký tên N. Côn-xtan-ti-nốp); bài của I-a. M. Xvéc-đlốp "Sự phân liệt trong Đảng dân chủ - xã hội Đức" (ký tên A. Mi-khai-lô-vích);

bài của V. P. Nô-ghin "Chiến tranh và tình hình kinh tế của giai cấp công nhân" (ký tên M. Pha-brích-nưi); bài của M. X. Ôn-min-xki "Ý đồ của phái tự do Nga", v. v.. — *161.*

[151] *"Sự nghiệp của chúng ta"* — cơ quan ngôn luận ra hàng tháng của phái men-sê-vích - thủ tiêu chủ nghĩa, bắt đầu xuất bản vào tháng Giêng 1915 thay cho tạp chí "Bình minh của chúng ta" bị đóng cửa. "Sự nghiệp của chúng ta" là cơ quan ngôn luận chính của bọn xã hội - sô-vanh ở Nga. Cộng tác với tờ "Sự nghiệp của chúng ta" có: A. N. Pô-tơ-rê-xốp, N. Tsê-rê-va-nin, P. P. Ma-xlốp, E. Ma-ép-xki, v.v.. Ra tất cả được 6 số. — *163.*

[152] Có ý muốn nói đến bài báo của C. Cau-xky "Chủ nghĩa quốc tế và chiến tranh", đăng năm 1915 trong tạp chí "Sự nghiệp của chúng ta", số 1 và số 2. — *174.*

[153] *Phái khả năng* — trào lưu cải lương tiểu tư sản trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp. Phái khả năng chủ trương giới hạn cuộc đấu tranh của công nhân trong phạm vi "có thể" (possible) — do đó mà có tên gọi là phái khả năng. — *183.*

[154] *Phái "Ốp-sê-đen-txơ"* (cũng còn gọi là những người xã hội chủ nghĩa "rộng") — trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Bun-ga-ri, từ năm 1900, xuất bản tờ tạp chí "Sự nghiệp chung". Sau khi xảy ra sự phân liệt tại Đại hội X của Đảng dân chủ - xã hội năm 1903 ở thành phố Ru-xê, họ thành lập Đảng dân chủ - xã hội Bun-ga-ri (đảng của những người xã hội chủ nghĩa "rộng"), một đảng có xu hướng cải lương chủ nghĩa. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918), phái "ốp-sê-đen-txơ" giữ lập trường sô-vanh.

Năm 1942, cánh tả của Đảng dân chủ - xã hội Bun-ga-ri gia nhập Mặt trận tổ quốc được thành lập dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản. Sau khi đã thanh lọc những phần tử xa lạ ra khỏi hàng ngũ của mình, nó hợp nhất với Đảng cộng sản vào tháng Tám 1948 trên cơ sở tư tưởng và những nguyên tắc tổ chức của chủ nghĩa Mác - Lê-nin; Đảng cộng sản Bun-ga-ri bắt đầu lấy tên là Đảng công nhân Bun-ga-ri (cộng sản).

Phái "che-xni-ác" — trào lưu cách mạng trong Đảng dân chủ - xã hội Bun-ga-ri, hình thành năm 1903 thành một đảng độc lập, lấy tên là Đảng công nhân dân chủ - xã hội Bun-ga-ri. Người sáng

lập và lãnh tụ của phái "che-xni-ác" là Đ. Bla-gô-ép, về sau đứng đầu phái "che-xni-ác" là những học trò của Bla-gô-ép: G. Đi-mi-tơ-rốp, V. Cô-la-rốp và những người khác. Trong những năm 1914 - 1918, phái này gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Bun-ga-ri. — *187.*

[155] *"Nhật báo người công dân"* ("The Daily Citizen") — báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận của khối liên minh cơ hội chủ nghĩa giữa Công đảng, phái Pha-biêng và Đảng công nhân độc lập Anh; xuất bản ở Luân-đôn và Man-se-xtơ từ 1912 đến 1915. — *188.*

[156] *"Truyền tin hàng ngày"* ("The Daily Herald") — cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh; xuất bản ở Luân-đôn từ tháng Tư 1912; từ năm 1922, tờ báo trở thành cơ quan ngôn luận của Công đảng. —*188.*

[157] *Phái Pha-biêng* gồm những thành viên của Hội Pha-biêng, một tổ chức cải lương chủ nghĩa ở Anh, thành lập năm 1884; hội mang tên của một thống soái La-mã ở thế kỷ III trước công nguyên: Pha-bi-i Mác-xim, được mệnh danh là "Cun-ta-to" ("Người chờ thời") vì chiến thuật chờ thời cơ của ông, không chịu mở những trận đánh quyết định trong cuộc chiến tranh với Han-ni-ban. Các hội viên của Hội Pha-biêng gồm chủ yếu là những đại biểu của giới trí thức tư sản: bác học, nhà văn, nhà hoạt động chính trị (chẳng hạn như X. và B. Ve-bơ, B. Sô, R. Mác-Đô-nan, v. v.); họ phủ nhận tính tất yếu của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và của cách mạng xã hội chủ nghĩa và khẳng định rằng bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội chỉ có thể thực hiện được bằng những cuộc cải cách nhỏ, cải tạo xã hội dần dần. V. I. Lê-nin đã nhận định chủ nghĩa Pha-biêng là một "khuynh hướng *của chủ nghĩa cơ hội cực đoan"* (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 16, tr. 428). Năm 1900, Hội Pha-biêng gia nhập Công đảng. "Chủ nghĩa xã hội Pha-biêng" là một trong những nguồn gốc của hệ tư tưởng của Công đảng.

Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918), phái Pha-biêng giữ lập trường xã hội - sô-vanh. Nhận định về phái Pha-biêng, xin xem bài của V. I. Lê-nin "Chủ nghĩa hòa bình ở Anh và sự không ưa lý luận ở Anh" (tập này, tr. 331 - 339). — *188.*

[158] *Công đảng* (Labour Party) — thành lập năm 1900 với tư cách là một sự hợp nhất các công đoàn — các công liên, các tổ chức và các nhóm xã hội chủ nghĩa nhằm mục đích đưa đại biểu công nhân vào nghị viện ("Ủy ban đại diện công nhân"). Năm 1906, ủy ban này được đổi tên là Công đảng. Đoàn viên các công liên mặc nhiên trở thành đảng viên đảng này với điều kiện phải nộp đảng phí. Đứng đầu Công đảng có một Ban chấp hành; Ban chấp hành này cùng với Tổng hội công liên và Ban chấp hành Đảng hợp tác xã lập thành cái gọi là Hội đồng lao động toàn quốc. Liên kết chặt chẽ với Công đảng là Đảng hợp tác xã — đảng này gia nhập Công đảng với tư cách một thành viên tập thể — và Đảng công nhân độc lập. Công đảng tuy ban đầu hình thành — xét về thành phần mà nói — là một đảng công nhân (về sau, một số khá lớn phần tử tiểu tư sản đã gia nhập đảng), nhưng thực ra, xét về mặt tư tưởng và sách lược mà nói, là một tổ chức cơ hội chủ nghĩa. Từ khi đảng này ra đời, những người lãnh đạo của nó thi hành chính sách hợp tác giai cấp với giai cấp tư sản. "Công đảng là đảng có tính chất thực sự tư sản, vì dù nó bao gồm công nhân, nhưng lại bị lãnh đạo bởi những tên phản động, những tên phản động tệ hại nhất, hành động hoàn toàn theo tinh thần của giai cấp tư sản..." (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 313). Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918), những người lãnh đạo Công đảng giữ lập trường xã hội - sô-vanh.

Những đảng viên Công đảng đã nhiều lần đứng ra thành lập chính phủ (năm 1924, 1929, 1945 và 1950); những chính phủ này thường xuyên thi hành chính sách của chủ nghĩa đế quốc Anh. Sự bất bình của nhân dân lao động Anh đối với chính sách phản động của ban lãnh đạo Công đảng đã dẫn đến việc hình thành một phái tả trong đảng nhằm chống lại chính sách chính thức của ban lãnh đạo Công đảng. — *188.*

[159] Đây là nói về tờ báo "Berner Tagwacht" ("Người lính canh thành Béc-nơ"). Trong số 9 báo này, ra ngày 13 tháng Giêng 1915, ở mục "Parteinachrichten" ("Tin tức về đảng") có đăng một đoạn trích của "Báo nhân dân Gô-ta khổ nhỏ"; đó là đoạn mà V. I. Lê-nin trích dẫn ở đây. — *191.*

[160] *Phong trào hiến chương* (từ tiếng Anh charter, có nghĩa là hiến chương) — một phong trào cách mạng có tính chất quần chúng của công nhân Anh trong những năm 30 - 40 thế kỷ XIX. Trung

tâm tổ chức của phong trào này là "Hội liên hiệp công nhân Luân-đôn". Ban lãnh đạo Hội liên hiệp đã thảo bản thỉnh cầu Hiến chương nhân dân gửi nghị viện, được công bố vào tháng Năm 1838. Bản Hiến chương nhân dân đã đề ra một chương trình gồm sáu điểm: quyền bầu cử phổ thông cho nam giới đã đủ 21 tuổi, bỏ phiếu kín, các khu vực bầu cử ngang nhau, bãi bỏ chế độ phải đưa tài sản ra để đảm bảo tư cách bầu cử đối với những ứng cử viên ứng cử nghị sĩ, tiền lương của nghị sĩ, hàng năm bầu lại nghị viện. Phong trào bắt đầu bằng những cuộc mít-tinh - biểu tình khổng lồ và diễn ra dưới khẩu hiệu đấu tranh cho việc thực hiện Hiến chương nhân dân. Tháng Bảy 1840, "Hội liên hiệp dân tộc theo phong trào hiến chương" được được thành lập, đó là đảng công nhân có tính chất quần chúng đầu tiên trong lịch sử phong trào công nhân. Ngày 2 tháng Năm 1842, phái hiến chương gửi cho nghị viện bản thỉnh cầu thứ hai, bản này cũng gồm một số yêu sách có tính chất xã hội (rút ngắn ngày lao động, tăng lương, v.v.). Bản thỉnh cầu này đã bị nghị viện bác bỏ. Đáp lại việc này, phái hiến chương đã tiến hành tổng bãi công. Năm 1848, phái hiến chương dự định tổ chức một cuộc đi bộ có tính chất quần chúng đến nghị viện để đưa bản thỉnh cầu thứ ba, nhưng chính phủ đã tập trung quân đội và phá vỡ cuộc đi bộ này. Nhiều tháng sau, bản thỉnh cầu được đưa ra xét và bị bác bỏ. Sau năm 1848, phong trào hiến chương đi vào thoái trào.

Nguyên nhân chính dẫn tới sự thất bại của phong trào hiến chương là tình trạng không có cương lĩnh và sách lược rõ ràng và không có sự lãnh đạo triệt để cách mạng của giai cấp vô sản. Song phái hiến chương đã có ảnh hưởng rất to lớn đối với lịch sử chính trị của nước Anh cũng như đối với sự phát triển của phong trào công nhân quốc tế. V. I. Lê-nin đã nhận định phong trào hiến chương là "phong trào cách mạng vô sản to lớn đầu tiên, thật sự có tính chất quần chúng và có hình thức chính trị" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 38, tr. 365). — *192.*

[161] Có ý muốn nói đến cuộc khởi nghĩa của giai cấp vô sản Pa-ri ngày 23 - 26 tháng Sáu 1848. Có 40 - 45 nghìn người tham gia khởi nghĩa. Trong quá trình chiến đấu có hơn 600 chiến lũy được dựng lên. Khẩu hiệu phổ biến nhất của những người khởi nghĩa là: "Nền cộng hòa dân chủ và xã hội muôn năm!". Cuộc khởi nghĩa đã bị đàn áp khốc liệt. Cuộc khởi nghĩa tháng Sáu là điểm phát triển cao nhất của cách mạng 1848 - 1849 ở châu Âu. Lê-nin gọi đó là cuộc nội chiến lớn đầu tiên giữa giai cấp vô sản và giai cấp

tư sản (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 38, tr. 365). — *192.*

[162] Có ý muốn nói đến cuộc *Bãi công tháng Mười toàn Nga* và cuộc *khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp* ở Mát-xcơ-va năm 1905 trong thời kỳ cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất.

Con số người tham gia cuộc Tổng bãi công tháng Mười lên đến hơn hai triệu. Cuộc bãi công tháng Mười diễn ra dưới các khẩu hiệu: lật đổ chế độ chuyên chế, tích cực tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin, triệu tập Quốc hội lập hiến và thiết lập nền cộng hòa dân chủ. Cuộc bãi công chính trị toàn Nga này cho thấy rõ lực lượng và sức mạnh của phong trào công nhân, tạo đà cho việc triển khai đấu tranh cách mạng ở nông thôn, trong quân đội và hạm đội. Cuộc bãi công tháng Mười đã đưa giai cấp vô sản tới cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp. Về cuộc bãi công tháng Mười, xem bài của V. I. Lê-nin "Cuộc bãi công chính trị toàn Nga" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 1 - 5).

Ngày 5 (18) tháng Chạp 1905, Hội nghị toàn thành Mát-xcơ-va của những người bôn-sê-vích biểu thị ý chí của công nhân đã quyết định tuyên bố tổng bãi công và bắt đầu cuộc đấu tranh vũ trang. Theo lời kêu gọi của Xô-viết Mát-xcơ-va ngày 7 (20) tháng Chạp, cuộc tổng bãi công chính trị bắt đầu. Ngày 10 (23) tháng Chạp, cuộc bãi công chuyển thành khởi nghĩa vũ trang. Các trung tâm khởi nghĩa là: Pre-xnha, Da-mô-xcơ-vô-rê-tsi-ê, khu Rô-gô-giơ-xcơ - Xi-mô-nốp-xki và khu đường sắt Ca-dan. Cuộc đấu tranh kéo dài chín ngày. Công nhân Mát-xcơ-va đã chiến đấu quên mình, nhưng những người khởi nghĩa chưa có kinh nghiệm đấu tranh vũ trang, không có vũ khí cần thiết, chưa liên lạc được chặt chẽ với quân đội. Trong quá trình đấu tranh, người ta đã áp dụng chiến thuật phòng ngự, chứ không phải chiến thuật tiến công. Ban lãnh đạo khởi nghĩa nói chung không theo kịp phong trào quần chúng đã phát triển lên một cách tự phát. Thời gian đầu cuộc khởi nghĩa, các cán bộ lãnh đạo của Ban chấp hành bôn-sê-vích Mát-xcơ-va đã bị bắt. Phái men-sê-vích và phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã cản phá việc mở rộng các hành động tác chiến, họ đòi chấm dứt đấu tranh vũ trang. Chính phủ Nga hoàng đã ném vào Mát-xcơ-va rất nhiều quân điều đến từ Pê-téc-bua, Tve, Miền Tây. Ngày 17 (30) tháng Chạp, cuộc tấn công Pre-xnha bắt đầu, một cuộc tấn công đẫm máu. Ban chấp hành đảng bộ Mátxcơva và Xô-viết Mát-xcơ-va đã quyết định chấm dứt cuộc kháng cự

vũ trang từ ngày 19 tháng Chạp 1905 (1 tháng Giêng 1906) nhằm bảo toàn được lực lượng cách mạng và chuẩn bị cho cuộc đấu tranh sau này.

Tiếp theo sau cuộc khởi nghĩa ở Mát-xcơ-va có nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra ở những nơi khác vào tháng Chạp 1905 và tháng Giêng 1906: Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, Rô-xtốp trên sông Đôn, Nô-vô-rốt-xi-xcơ, Đôn-bát, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Péc-mơ (Mô-tô-vi-li-kha), U-pha, Cra-xnô-i-ác-xcơ, Tsi-ta. Những cuộc đấu tranh vũ trang lớn đã diễn ra ở Da-cáp-ca-dơ, Ba-lan, vùng Pri-ban-tích, Phần-lan. Nhưng tất cả những cuộc khởi nghĩa rời rạc ấy đều đã bị chính phủ Nga hoàng thẳng tay đàn áp.

Cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp là đỉnh cao nhất của cách mạng. Đánh giá cao ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp, Lê-nin viết: nhân dân "đã qua trận thử lửa đầu tiên. Họ đã được tôi luyện trong cuộc khởi nghĩa. Họ đã đào tạo đội ngũ những chiến sĩ đã chiến thắng trong năm 1917" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 42, tr. 247). Về cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp, xem bài của Lê-nin "Những bài học của cuộc khởi nghĩa Mát-xcơ-va" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 13, tr. 463 - 473). — *192.*

[163] *"Người đương thời"* — tạp chí văn học - chính trị ra hàng tháng; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1911 đến 1915. Phái men-sê-vích - thủ tiêu, phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng, phái "xã hội chủ nghĩa nhân dân" và phái tự do cánh tả đã tập hợp xung quanh tạp chí này. A. V. Am-phi-tê-a-tơ-rốp đóng một vai trò nổi bật trong tạp chí này khi nó mới ra đời; N. Xu-kha-nốp (N. N. Ghim-me) lãnh đạo tạp chí từ 1913 đến 1915. Trong danh sách cán bộ của tạp chí "Người đương thời" có Ph. I. Đan, E. Đ. Cu-xcô-va, L. Mác-tốp, G. V. Plê-kha-nốp, X. N. Prô-cô-pô-vích, V. M. Tséc-nốp, v. v.. Tạp chí này không có liên hệ gì với quần chúng công nhân. Năm 1914, Lê-nin đã nhận định xu hướng của tạp chí "Người đương thời" là "hổ lốn giữa chủ nghĩa dân túy với chủ nghĩa Mác" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 25, tr. 176). Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, tạp chí này giữ lập trường xã hội - sô-vanh. — *193.*

[164] *"Labour Leader"* ("Người lãnh đạo công nhân") — báo ra hàng tuần, xuất bản từ năm 1891; từ năm 1893, là cơ quan ngôn luận của Đảng công nhân độc lập Anh. Từ năm 1922, báo này lấy tên là "New Leader" ("Người lãnh đạo mới"); từ năm 1946, lấy tên là "Socialist Leader" ("Người lãnh đạo xã hội chủ nghĩa"). — *196.*

[165] *Hội nghị các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* họp ở Béc-nơ từ 14 đến 19 tháng Hai (27 tháng Hai đến 4 tháng Ba) 1915. Hội nghị này được triệu tập theo sáng kiến của Lê-nin và có ý nghĩa một cuộc hội nghị đại biểu toàn đảng, vì, trong thời gian chiến tranh, triệu tập đại hội đảng hay là hội nghị đại biểu toàn quốc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là điều không thể thực hiện được.

Dự hội nghị này có các đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, của Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tức là tờ "Người dân chủ - xã hội", của tổ chức phụ nữ dân chủ - xã hội, đại biểu của các chi bộ hải ngoại Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga: Pa-ri, Xuy-rích, Béc-nơ, Lô-da-nơ, Giơ-ne-vơ, Luân-đôn và cả nhóm Bô-gi nữa. Tham dự hội nghị có: V. I. Lê-nin, N. C. Crúp-xcai-a, I. Ph. Ác-măng, V. M. Ca-xpa-rốp, G. L. Scơ-lốp-xki, Ph. I-lin, N. V. Crư-len-cô, I. Coóc-nơ-bli-um, M. M. Kha-ri-tô-nốp, G. I-a. Bê-len-ki, G. E. Di-nô-vi-ép, N. I. Bu-kha-rin, v. v.. Khách dự hội nghị có: tất cả các đảng viên của chi bộ Béc-nơ, một số đảng viên của chi bộ Lô-da-nơ và của nhóm Bô-gi. V. I. Lê-nin dự hội nghị với tư cách là đại biểu của Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Người lãnh đạo toàn bộ công việc của hội nghị.

Chương trình nghị sự của hội nghị như sau: 1) Báo cáo của các địa phương; 2) Chiến tranh và nhiệm vụ của đảng (thái độ đối với các nhóm chính trị khác); 3) Nhiệm vụ của các tổ chức ở nước ngoài (thái độ đối với các hoạt động và chủ trương chung của các nhóm); 4) Cơ quan ngôn luận trung ương và tờ báo mới; 5) Thái độ đối với vấn đề "các nhóm người di cư" (ra ở nước ngoài"); 6) Bầu cử Ban chấp hành các tổ chức ở nước ngoài; 7) Linh tinh. Điểm chủ yếu trong chương trình nghị sự của hội nghị là vấn đề chiến tranh và nhiệm vụ của đảng. Lê-nin đã đọc báo cáo về vấn đề này.

Trong báo cáo của mình, V. I. Lê-nin đã phát triển những luận điểm của tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Chiến tranh và Đảng dân chủ - xã hội Nga". Như người ta có thể thấy rõ qua các nghị quyết của chi bộ Mông-pê-li-ê và nhất là của nhóm Bô-gi được thông qua trước khi có hội nghị này, một số đảng viên các chi bộ bôn-sê-vích chưa hiểu cách đặt vấn đề của Lê-nin về nội chiến; họ phản đối khẩu hiệu về sự thất bại của chính phủ nước "mình", họ đưa

ra khẩu hiệu hòa bình, họ không nhận thức được sự cần thiết và tầm quan trong của cuộc đấu tranh với phái giữa. Trong quá trình thảo luận ở hội nghị, các vấn đề này đã được làm sáng rõ và các luận điểm của Lê-nin đã được hội nghị nhất trí ủng hộ. Chỉ riêng Bu-kha-rin vẫn kiên trì những luận điểm sai lầm trong nghị quyết của nhóm Bô-gi, phản đối những khẩu hiệu của đảng và của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế do Lê-nin đưa ra. Trong các đề cương của mình, — những đề cương mà sau này V. I. Lê-nin gọi là "vô cùng phi lý; một điều nhục nhã; một chủ nghĩa nửa vô chính phủ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 263), — Bu-kha-rin chống lại yêu cầu về quyền dân tộc tự quyết, và nói chung là tất cả những yêu cầu trong cương lĩnh tối thiểu, tuyên bố rằng những yêu cầu đó "trái với" cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhưng ở hội nghị không một ai ủng hộ những đề cương của Bu-kha-rin.

Vấn đề về khẩu hiệu "Liên bang châu Âu" đã làm nổ ra một cuộc tranh luận sôi nổi. Như Lê-nin đã nói khi Người phát biểu về các nghị quyết của hội nghị, cuộc tranh luận này có tính chất chính trị phiến diện, và vấn đề được quyết định hoãn lại cho đến khi có cuộc thảo luận trên báo chí về khía cạnh kinh tế của vấn đề. Nhưng trên báo chí không có cuộc thảo luận rộng rãi về khẩu hiệu "Liên bang châu Âu". Vấn đề được kết thúc khi tờ "Người dân chủ - xã hội", số 44, công bố bài của V. I. Lê-nin "Bàn về khẩu hiệu Liên bang châu Âu", trong đó V. I. Lê-nin giải thích rõ sai lầm của khẩu hiệu đó (xem tập này, tr. 443 - 448).

Trong các nghị quyết đã được thông qua sau khi thảo luận báo cáo của V. I. Lê-nin, Hội nghị Béc-nơ đã xác định nhiệm vụ và sách lược của đảng bôn-sê-vích trong điều kiện có cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa.

Hội nghị cũng đã thông qua nghị quyết: "Nhiệm vụ của các tổ chức ở nước ngoài của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", "Thái độ đối với vấn đề "các nhóm người di cư"" và "Về sự quyên góp ủng hộ Cơ quan ngôn luận trung ương". Do nhóm Bô-gi mưu toan tổ chức một tờ báo riêng của mình, tách khỏi tờ Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, hội nghị đã đặt vấn đề "Cơ quan ngôn luận trung ương và tờ báo mới". Trong nghị quyết về vấn đề này, hội nghị tuyên bố hoàn toàn nhất trí với hướng tư tưởng của Cơ quan ngôn luận trung ương và với lập trường của Cơ quan ngôn luận trung ương về thái độ đối với chiến tranh và thừa nhận rằng Cơ quan ngôn luận

trung ương cần phải ra đều đặn hơn nữa; trong điểm 3, do Lê-nin viết (xem tập này, tr. 468), có nói rằng hội nghị kêu gọi đảng viên các chi bộ hải ngoại hãy thường xuyên giúp đỡ Cơ quan ngôn luận trung ương. Trong phần bổ sung vào nghị quyết, — không công bố, — hội nghị chỉ rõ rằng nhóm Bô-gi không nên xuất bản tờ báo riêng của mình, hội nghị kêu gọi đoàn kết tất cả mọi lực lượng của đảng xung quanh những công việc chung của đảng đã được vạch ra trong các nghị quyết của hội nghị. Hội nghị đã bầu Ban chấp hành mới các tổ chức ở nước ngoài của đảng.

V. I. Lê-nin đã đánh giá cao ý nghĩa của Hội nghị Béc-nơ và đã cố gắng rất nhiều để phổ biến rộng rãi các nghị quyết của hội nghị; các nghị quyết này, như Người đã chỉ rõ, trình bày rất chính xác những nguyên tắc và sách lược của đảng. Tất cả những nghị quyết cơ bản của hội nghị và phần mở đầu cho nghị quyết, do Lê-nin viết, đã được đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội" và được in làm phụ lục trong cuốn sách của V. I. Lê-nin "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh" xuất bản bằng tiếng Nga và tiếng Đức. Nghị quyết của Hội nghị Béc-nơ cũng được xuất bản thành tờ riêng bằng tiếng Pháp, và phân phát cho các đại biểu dự Hội nghị xã hội chủ nghĩa Xim-méc-van và gửi cho những người thuộc phái tả trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế. Về nghị quyết của hội nghị, xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 324-331). — *197.*

[166] Lập trường chính thức của phái Bun về vấn đề chiến tranh đã được nêu trong bản tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương phái Bun, thông qua hồi tháng Mười một 1914 và công bố trong tờ "Bản tin", số 7 (tháng Giêng 1915). Ban chấp hành trung ương phái Bun kêu gọi đấu tranh cho hòa bình "bằng cách gây áp lực một cách có tổ chức đối với chính phủ tất cả các nước tham chiến". Khi nói về chủ nghĩa sô-vanh thân Đức, Lê-nin chắc có ý muốn nói đến bản thuyết trình của một trong những thủ lĩnh của phái Bun là V. Cô-xốp-xki (M. I-a. Lê-vin-xôn) trình bày ở Béc-nơ ngày 10 tháng Mười và bài "Truyền thuyết giải phóng" của Cô-xốp-xki đăng trong tờ "Bản tin", số 7. — *204.*

[167] *"Lời nói của chúng ta"* — một tờ báo men-sê-vích; xuất bản với sự tham gia trực tiếp của Tơ-rốt-xki ở Pa-ri từ tháng Giêng 1915 đến tháng Chín 1916 thay cho tờ báo "Tiếng nói". — *204.*

[168] *"Sự thật"* — báo bôn-sê-vích hợp pháp ra hàng ngày; số báo đầu tiên phát hành ở Pê-téc-bua ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1912.

Nghị quyết về sự cần thiết phải xuất bản một tờ báo công nhân hàng ngày có tính chất quần chúng đã được thông qua trong quá trình làm việc của Hội nghị VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Báo "Sự thật" xuất hiện trong hoàn cảnh có cao trào cách mạng mới, khi làn sóng bãi công chính trị của quần chúng lan nhanh khắp nước nhân vụ tàn sát ở Lê-na. Báo được xuất bản dựa vào số tiền do chính bản thân công nhân quyên góp; nó được phát hành với số lượng tới 4 vạn bản, một vài số in tới 6 vạn bản. Lê-nin đánh giá việc tổ chức báo công nhân hàng ngày như một sự nghiệp lịch sử vĩ đại mà công nhân Pê-téc-bua đã làm nên được.

Lê-nin lãnh đạo tờ "Sự thật" về mặt tư tưởng, hầu như hàng ngày Người đều viết bài cho báo, ra chỉ thị cho ban biên tập báo. Người cố gắng làm cho tờ báo được xuất bản theo tinh thần cách mạng, tinh thần chiến đấu. Ủy viên ban biên tập tờ "Sự thật" và những cộng tác viên tích cực của báo trong những thời gian khác nhau là: N. N. Ba-ru-rin, Đê-mi-an Bết-nưi, A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va, C. X. Ê-rê-mê-ép, M. I. Ca-li-nin, N. C. Crúp-xcai-a, X. V. Ma-lư-sép, L. R. và V. R. Men-gin-xki, V. M. Mô-lô-tốp, V. I. Nép-xki, M. C. Ôn-min-xki, N. I. Pốt-vôi-xki, N. G. Pô-lê-ta-ép, M. A. Xa-vê-li-ép, C. N. Xa-môi-lô-va, I-a. M. Xvéc-đlốp, N. A. Xcơ-rúp-ních, I. V. Xta-lin, P. I. Xtu-tsơ-ca và những người khác. Cộng tác tích cực với tờ báo còn có những người bôn-sê-vích - đại biểu Đu-ma nhà nước IV. M. Goóc-ki đã cho in những tác phẩm của mình trên tờ "Sự thật".

Tờ "Sự thật" hàng ngày gắn liền đảng với quảng đại quần chúng nhân dân. Một đội quân đông đảo thông tín viên công nhân được hình thành xung quanh tờ báo. Mỗi số báo có đăng hàng chục bài của công nhân. Trong hơn hai năm tờ báo đã đăng được hơn 17 nghìn bài của công nhân. Tờ báo đã viết về tình trạng người lao động không có quyền, đưa ra những dẫn chứng về sự thiếu thốn về kinh tế của công nhân, giải thích rõ quá trình diễn biến của các cuộc bãi công và đình công, thi hành đường lối chính trị của đảng trong việc lãnh đạo phong trào công nhân đang phát triển, giáo dục quần chúng theo tinh thần đoàn kết vô sản và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Việc giải thích tình cảnh của nông dân trong nước Nga Nga hoàng chiếm một vị trí đáng kể trong tờ báo; trong báo có "Mục nông dân". Trên các trang báo "Sự thật" Lê-nin triệt để đấu tranh cho độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong

cuộc cách mạng sắp tới, cho sự liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân, vạch trần tính chất phản cách mạng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa.

Một phần đáng kể công việc tổ chức của đảng đã được tập trung vào ban biên tập báo "Sự thật". Tại đây đã tổ chức những cuộc gặp gỡ với các đại biểu của các chi bộ đảng ở địa phương; những tin tức về hoạt động của đảng tại các công xưởng và nhà máy đều được chuyển đến đây và từ đây lại truyền đi những chỉ thị của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua và Ban chấp hành trung ương đảng.

Tờ "Sự thật" bị cảnh sát thường xuyên truy nã. Nó đã bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa 8 lần, nhưng vẫn tiếp tục được xuất bản dưới những tên gọi khác: "Sự thật công nhân", "Sự thật miền Bắc", "Sự thật của lao động", "Vì chân lý", "Sự thật của giai cấp vô sản", "Con đường sự thật", "Người công nhân", "Sự thật lao động". Trong những điều kiện khó khăn đó, phái bôn-sê-vích đã ra được 636 số "Sự thật" trong vòng hơn hai năm. Ngày 8 (21) tháng Bảy 1914, tờ báo bị đóng cửa.

Tờ "Sự thật" chỉ được tục bản sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917. Từ ngày 5 (18) tháng Ba 1917, tờ "Sự thật" bắt đầu được xuất bản với tính cách là Cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành trung ương và Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong quãng thời gian từ tháng Bảy đến tháng Mười 1917, tờ "Sự thật" bị Chính phủ lâm thời tư sản phản cách mạng truy nã nên đã nhiều lần đổi tên gọi và xuất bản với tên ""Sự thật" khổ nhỏ", "Người vô sản", "Người công nhân", "Con đường công nhân". Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, từ ngày 27 tháng Mười (9 tháng Mười một) 1917, tờ báo bắt đầu xuất bản với tên gọi cũ của mình là "Sự thật".

Ý nghĩa của tờ "Sự thật" trong lịch sử của đảng bôn-sê-vích và của cách mạng là vô cùng to lớn. Tờ báo là người tuyên truyền, người cổ động và người tổ chức tập thể trong cuộc đấu tranh nhằm thực hiện chính sách của đảng. Nó là trung tâm của cuộc đấu tranh để bảo vệ tính đảng, nó đã tiến hành cuộc đấu tranh kiên quyết chống phái men-sê-vích - thủ tiêu, phái triệu hồi, bọn Tơ-rốt-xki, đã vạch trần vai trò phản bội của bọn chúng. Tờ "Sự thật" đã đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội quốc tế và chủ nghĩa phái giữa. Nó đã giáo dục công nhân theo tinh thần chủ nghĩa Mác cách mạng. Nó đã góp phần làm cho đảng phát triển mạnh mẽ, góp phần siết chặt hàng ngũ của đảng và củng cố mối liên hệ giữa đảng với quần chúng. Kết quả hoạt động của tờ "Sự thật" là đã đặt được nền móng vững chắc của đảng bôn-sê-vích gắn bó với quần chúng. Thế hệ những công nhân tiên tiến được tờ "Sự thật" giáo dục đã đóng vai trò xuất sắc trong cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại và trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tờ "Sự thật" giữ một vị trí hết sức quan trọng trong lịch sử báo chí bôn-sê-vích. Nó là tờ báo công nhân có tính chất quần chúng hợp pháp đầu tiên và đã đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của báo chí của giai cấp công nhân Nga và của giai cấp vô sản quốc tế. Từ năm 1914, ngày xuất bản số đầu tiên của báo "Sự thật" đã trở thành ngày hội của báo chí công nhân.

Lê-nin đã đánh giá tờ "Sự thật" trong các bài "Tổng kết nửa năm công tác", "Công nhân và báo "Sự thật"", "Giai cấp công nhân và báo chí công nhân", "Báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và những chỉ thị cho đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương tại Hội nghị Bruy-xen", "Tổng kết ngày báo chí công nhân", "Nhân ngày kỷ niệm lần thứ mười ngày sáng lập báo "Sự thật"" và những bài khác (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 545 - 563; t. 22, tr. 88 - 90; t. 45, tr. 205 - 209). — *204.*

[169] Vụ án ngày 10 (23) tháng Hai 1915 xử những người bôn-sê-vích — đại biểu Đu-ma nhà nước IV (A. E. Ba-đa-ép, M. C. Mu-ra-nốp, G. I. Pê-tơ-rốp-xki, Ph. N. Xa-môi-lốp, N. R. Sa-gốp) và những người dân chủ - xã hội khác vì đã tham gia cuộc hội nghị đảng bất hợp pháp ở Ô-déc-ki. Phiên xử diễn ra ở Tòa án đặc biệt Viện tư pháp Pê-tơ-rô-grát. Bản án được đưa ra căn cứ theo điều 102 (tham gia một tổ chức mà nhiệm vụ đề ra là lật đổ chế độ nhà nước hiện hành). Tài liệu chính để buộc tội các nghị sĩ bôn-sê-vích là những tài liệu mà bọn cảnh sát lấy được ở các nghị sĩ khi tiến hành lục soát: luận cương của Lê-nin "Những nhiệm vụ của phong trào dân chủ - xã hội cách mạng trong cuộc chiến tranh châu Âu" và tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Chiến tranh và phong trào dân chủ - xã hội Nga"; bản tuyên ngôn này được đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội" (xem tập này, tr. 1 - 8 và 15 - 16).

Tất cả năm nghị sĩ bôn-sê-vích đều bị kết án đày chung thân đi khu Tu-ru-khan-xcơ (Đông Xi-bi-ri). Tường thuật về vụ xử đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma được đăng trên báo "Ban ngày",

các số 40 - 43, ngày 11 - 14 tháng Hai 1915 dưới đầu đề "Vụ án các nghị sĩ". — *206.*

[170] *"Ban ngày"* — báo tư sản - tự do chủ nghĩa ra hàng ngày; xuất bản ở Pê-téc-bua từ năm 1912. Tham gia báo này có những người men-sê-vích - thủ tiêu; sau Cách mạng tháng Hai 1917, tờ "Ban ngày" chuyển hoàn toàn vào tay bọn này. Báo này đã bị Ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết Pê-tơ-rô-grát đóng cửa ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917. — *209.*

[171] *"Ngôn luận"* — báo ra hàng ngày, Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - lập hiến; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 23 tháng Hai (8 tháng Ba) 1906, do P. N. Mi-li-u-cốp và I. V. Ghét-xen thực sự lãnh đạo biên tập, với sự tham gia trực tiếp của M. M. Vi-na-ve, P. Đ. Đôn-gô-ru-cốp, P. B. Xtơ-ru-vê và những người khác. Tờ báo này đã bị Ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết Pê-tơ-rô-grát đóng cửa ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917. Sau đó tờ báo lại tiếp tục xuất bản cho đến tháng Tám 1918 dưới những tên: "Ngôn luận của chúng ta", "Ngôn luận tự do", "Thế kỷ", "Ngôn luận mới", "Thế kỷ chúng ta". — *209.*

[172] *"Báo công nhân miền Bắc"* — báo hợp pháp của bọn men-sê-vích - thủ tiêu, ra hàng ngày; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 30 tháng Giêng (12 tháng Hai) đến 1 (14) tháng Năm 1914. V. I. Lê-nin đã mỉa mai gọi nó là "Báo thủ tiêu chủ nghĩa miền Bắc". —*212.*

"Le Temps" ("Thời báo") — báo ra hàng ngày; xuất bản ở Pa-ri từ 1861 đến 1942. Phản ánh lợi ích của giới cầm quyền Pháp và trên thực tế là cơ quan ngôn luận chính thức của Bộ ngoại giao.

[173] *L'Écho de Paris"* ("Tiếng vang Pa-ri") — báo tư sản, cực kỳ phản động; xuất bản ở Pa-ri từ 1884 đến 1938. — *217.*

[174] *"Journal des Débats Politiques et Littéraires"* ("Báo tranh luận chính trị và văn học") — tạp chí tư sản ra hàng tuần; xuất bản từ 1894 đến 1934 ở Pa-ri. Lê-nin có ý muốn nói đến bài "Hội nghị những người xã hội chủ nghĩa ở Luân-đôn", đăng trong số 15 của tạp chí này ra ngày 19 tháng Hai 1915. — *217.*

[175] *"Bản tin của Tổ chức ở nước ngoài của phái Bun"* — xuất bản ở Giơ-ne-vơ từ tháng Sáu 1911 đến tháng Sáu 1916. Tất cả ra được 11 số. Tờ kế tiếp "Bản tin" là tờ "Bản tin của Ban chấp hành Tổng hội Bun ở nước ngoài". — *218.*

[176] *"Tin tức của Thường vụ ở nước ngoài của Ban tổ chức Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga"* — báo men-sê-vích; xuất bản ở Giơ-ne-vơ từ tháng Hai 1915 đến tháng Ba 1917. Ra được 10 số. — *219.*

[177] Ít lâu trước cuộc Hội nghị Luân-đôn của những người xã hội chủ nghĩa các nước thuộc khối Đồng minh họp ngày 14 tháng Hai 1915, ban biên tập tờ "Lời nói của chúng ta" gửi thư cho P. B. Ác-xen-rốt (Ban tổ chức) và V. I. Lê-nin (Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga) đề nghị nên có hành động chung của những người quốc tế chủ nghĩa trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại cuộc hội nghị sắp tới.

Trong thư trả lời ban biên tập tờ "Lời nói của chúng ta" ngày 9 tháng Hai 1915, Lê-nin cho biết rằng Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chấp nhận đề nghị thảo luận kế hoạch hành động chung, và trình bày dự thảo tuyên bố để đọc tại Hội nghị Luân-đôn; Người cho rằng có thể thỏa thuận trên cơ sở bản tuyên bố đó. Trong thư Lê-nin vạch ra lập trường xã hội - sô-vanh của Ban tổ chức men-sê-vích và của phái Bun (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 80 - 84). Ban biên tập tờ "Lời nói của chúng ta" không tán thành bản dự thảo tuyên bố của những người bôn-sê-vích và thảo ra bản tuyên bố của họ, bênh vực lập trường của Ban tổ chức và của phái Bun. Tuyên bố của "Lời nói của chúng ta" được đăng trong báo đó, số 26, ngày 27 tháng Hai 1915. — *220.*

[178] *"Tägliche Rundschau"* ("Tạp chí hàng ngày") — báo ra hàng ngày của giai cấp tư sản, có xu hướng dân tộc chủ nghĩa; xuất bản ở Béc-lanh từ tháng Mười 1880. Năm 1922, tờ "Tägliche Rundschau" đã bị nhượng lại cho tờ "Deutsche Allgemeine Zeitung" ("Báo toàn nước Đức"). Từ tháng Chạp 1924 đến 1928 lại xuất bản dưới tên gọi "Neue Tägliche Rundschau"; đến năm 1933 thì đình bản. — *221.*

[179] Đây là nói về bài của C. Cau-xky "Die Sozialdemokratie im Kriege" ("Phong trào dân chủ - xã hội trong thời gian chiến tranh"), đăng trong tạp chí "Die Neue Zeit", số 1, ngày 2 tháng Mười 1914. — *222.*

[180] Tác phẩm của C. Cau-xky "Die Internationalität und der Krieg" ("Chủ nghĩa quốc tế và chiến tranh") đăng trong tạp chí "Die Neue Zeit", số 8, ngày 27 tháng Mười một 1914. Năm 1915, ban biên tập tờ "Vorwärts" đem in thành sách riêng. Tác phẩm này được

công bố bằng tiếng Nga trong tạp chí "Sự nghiệp của chúng ta", số 1 và số 2. Cũng số tạp chí này đã đăng bài của A. N. Pô-tơ-rê-xốp "Ở khoảng giao thời giữa hai thời đại" là bài mà V. I. Lê-nin phê phán ở đây. — *223.*

[181] Đây là nói về bài của C. Cau-xky "Krieg und Frieden" ("Chiến tranh và hòa bình"), đăng trong tạp chí "Die Neue Zeit", số 30, ngày 28 tháng Tư 1911. — *224.*

[182] V. I. Lê-nin có ý muốn nói đến tạp chí của những người men-sê-vích - thủ tiêu "Bình minh của chúng ta". — *231.*

[183] Báo cáo của I-ô-nốp (Ph. M. Côi-ghen), một phần tử thuộc phái Bun, về đề tài "Những phương pháp tổ chức nhằm phục hồi Quốc tế", đọc ở Néc-vi (Thụy sĩ) vào cuối tháng Ba 1915. — *232.*

[184] *"Vấn đề bảo hiểm xã hội"* — tạp chí hợp pháp của những người bôn-sê-vích; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Mười 1913 đến tháng Ba 1918, có những thời gian bị gián đoạn. Tạp chí này đấu tranh chẳng những đòi thực hiện chế độ bảo hiểm công nhân mà còn đòi thực hiện "những khẩu hiệu không thể cắt xén được" của những người bôn-sê-vích — ngày làm việc 8 giờ, tịch thu ruộng đất của địa chủ và thiết lập nền cộng hòa dân chủ. Tham gia tạp chí này có những người bôn-sê-vích như A. N. Vi-nô-cu-rốp, N. A. Xcơ-rứp-ních, P. I. Xtu-tsơ-ca, N. M. Svéc-ních và những người khác. — *235.*

[185] *"Tiếng nói miền Bắc"* — báo ra hàng tuần của phái men-sê-vích; xuất bản ở Pê-tơ-rô-grát từ tháng Giêng đến tháng Ba 1915. — *235.*

[186] *"The Economist"* ("Nhà kinh tế học") — tạp chí Anh ra hàng tuần, chuyên về những vấn đề kinh tế và chính trị; cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản công nghiệp lớn; xuất bản ở Luân-đôn từ năm 1843. —*236.*

[187] Trong báo "Lời nói của chúng ta", số 85, có đăng nghị quyết của cuộc họp của ban biên tập và nhóm những cộng tác viên ở Pa-ri của tờ "Lời nói của chúng ta", trong đó nêu lên quan điểm của ban biên tập về vấn đề nhiệm vụ của ban biên tập, lập trường chính trị của ban biên tập. Có hai ủy viên biên tập tuyên bố ý kiến riêng của mình, đó là V. A. An-tô-nốp - Ốp-xê-en-cô và Đ. D. Ma-nu-in-xki. — *239.*

[188] Có ý muốn nói viên thống đốc thành phố X. — nhân vật trong tiểu thuyết "Đất hoang" của I. X. Tuốc-ghê-nép. — *240.*

[189] *"Lichtstrahlen"* ("Tia sáng") — tạp chí ra hàng tháng, cơ quan ngôn luận của nhóm dân chủ - xã hội cánh tả Đức ("Những người xã hội chủ nghĩa quốc tế chủ nghĩa Đức"), do I-u. Boóc-khác-tơ làm chủ biên. Tạp chí này xuất bản không đều từ 1913 đến 1921 ở Béc-lanh. Cộng tác với tạp chí này có A. Pan-nê-cúc, A. Ba-la-ba-nô-va, v. v.. — *241.*

[190] *"Quốc tế"* ("Die Internationale") — tạp chí "về các vấn đề thực tiễn và lý luận của chủ nghĩa Mác", do R. Lúc-xăm-bua và Ph. Mê-rinh sáng lập; số đầu ra vào tháng Tư 1915. Trong số này có đăng bài của R. Rúc-xăm-bua "Khôi phục lại Quốc tế", bài của Ph. Mê-rinh "Những người thầy của chúng ta và chính sách cấp bậc trong đảng"; bài của C. Txét-kin "Vì hòa bình" và một số bài khác. Tạp chí này in ở Đuýt-xen-đoóc-phơ với số lượng 9000 bản. Những khuôn đúc chữ của tạp chí này được gửi đi Béc-nơ cho R. Grim để in cho Thụy-sĩ và các nước khác. Tạp chí được tiếp tục xuất bản năm 1918 sau cuộc Cách mạng tháng Mười một ở Đức. Tạp chí cũng được tiếp tục xuất bản bất hợp pháp cả trong thời kỳ độc tài phát-xít, cho đến năm 1939. — *241.*

[191] Có ý muốn nói đến Hội nghị VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ngày 5 - 17 (18 - 30) tháng Giêng năm 1912 ở Pra-ha. Hội nghị Pra-ha thực tế đã đóng vai trò một đại hội. V. I. Lê-nin đã lãnh đạo hội nghị. Người đã đọc báo cáo về tình hình hiện tại và các nhiệm vụ của đảng, về công tác của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, và cũng đã phát biểu về những vấn đề khác. Lê-nin là tác giả của các dự thảo nghị quyết về tất cả các vấn đề quan trọng nhất trong chương trình nghị sự của hội nghị.

Những nghị quyết đã được hội nghị thông qua như "Về chủ nghĩa thủ tiêu và về nhóm thủ tiêu", "Về tổ chức đảng ở nước ngoài", có ý nghĩa rất to lớn về nguyên tắc và về thực tiễn. Hội nghị tuyên bố rằng bằng hành vi của mình, phái thủ tiêu đã hoàn toàn đặt mình ra ngoài đảng và hội nghị đã khai trừ họ ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Hội nghị đã lên án hoạt động của các nhóm chống đảng ở nước ngoài: những người men-sê-vích thuộc nhóm "Tiếng nói", phái 'Tiến lên", phái Tơ-rốt-xki. Hội nghị thừa nhận rằng sự tồn tại của một tổ chức đảng thống

nhất ở nước ngoài để tiến hành hoạt động hỗ trợ đảng dưới sự kiểm tra và lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương, là tuyệt đối cần thiết và chỉ rõ rằng các nhóm ở nước ngoài "không phục tùng trung tâm hoạt động dân chủ - xã hội Nga, tức Ban chấp hành trung ương, và phá hoại tổ chức bằng cách tiến hành liên hệ riêng với nước Nga bất chấp Ban chấp hành trung ương thì đều không thể mang danh nghĩa Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". Hội nghị đã thông qua nghị quyết "Về tính chất và các hình thức tổ chức công tác của đảng", đã chuẩn y bản dự thảo điều lệ tổ chức của đảng do V. I. Lê-nin đề nghị, đã chuẩn y lấy tờ báo "Người dân chủ - xã hội" làm Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã bầu ra Ban chấp hành trung ương đảng và thành lập Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương.

Hội nghị Pra-ha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã đóng một vai trò xuất sắc trong việc xây dựng đảng bôn-sê-vích, đảng kiểu mới, và trong việc củng cố sự thống nhất của đảng. Hội nghị đã tổng kết cả một giai đoạn lịch sử, giai đoạn đấu tranh của những người bôn-sê-vích chống phái men-sê-vích, và, sau khi tống cổ bọn men-sê-vích - thủ tiêu ra khỏi đảng, đã củng cố thắng lợi của những người bôn-sê-vích; hội nghị đã xác định đường lối chính trị và sách lược của đảng trong điều kiện cao trào cách mạng mới.

Hội nghị Pra-ha có ý nghĩa quốc tế to lớn. Hội nghị đã chỉ ra cho các phần tử cách mạng trong các đảng thuộc Quốc tế II một kiểu mẫu đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội, bằng cách tiến hành cuộc đấu tranh đó cho đến khi hoàn toàn đoạn tuyệt với bọn cơ hội chủ nghĩa về mặt tổ chức. Muốn biết tỉ mỉ hơn về Hội nghị Pra-ha, xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 157 - 201. — *245.*

[192] Cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV diễn ra vào mùa thu 1912, có sáu người bôn-sê-vích trúng cử. Các nghị sĩ bôn-sê-vích này là đại biểu của những tỉnh công nghiệp chủ yếu, nơi tập trung tới bốn phần năm giai cấp vô sản Nga. Hoạt động dưới sự chỉ đạo của Lê-nin, họ bảo vệ quan điểm của đảng trong Đu-ma, dũng cảm tuyên bố những yêu sách của giai cấp công nhân. Họ chống lại những hành động chuẩn bị chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, phát biểu về tình cảnh nghèo khổ của công nhân và nông dân, về ách áp bức dân tộc. Vạch trần chính sách phản dân của chế độ Nga hoàng, các nghị sĩ bôn-sê-vích vận dụng rộng rãi hình thức tuyên truyền như: đưa vào Đu-ma những câu chất vấn chính phủ về những vấn đề bức

thiết của cuộc sống. Những câu chất vấn sau đây đã được đưa ra Đu-ma IV: về những sự kiện ở Lê-na, về việc truy bức các công đoàn công nhân; về việc cấm hội họp và bầu cử các cơ quan bảo hiểm; về vụ bùng nổ ở nhà máy Ô-khta và những sự hành hạ ngược đãi tù chính trị trong các nhà tù khổ sai, về những cuộc đàn áp bãi công, về những hiện tượng giãn thợ ở các xưởng dệt, v. v.. Khi cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới bắt đầu nổ ra, các đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma khước từ biểu quyết ngân sách chiến tranh và họ tiến hành hoạt động cách mạng trong quần chúng. — *245.*

[193] *Hội nghị phụ nữ xã hội chủ nghĩa quốc tế* họp ở Béc-nơ vào những ngày 26 - 28 tháng Ba 1915. Hội nghị này được triệu tập theo sáng kiến của tổ chức ở nước ngoài của tạp chí "Nữ công nhân" với sự tham gia trực tiếp của Cla-ra Txét-kin lúc đó là chủ tịch Cục quốc tế các phụ nữ xã hội chủ nghĩa. Toàn bộ công việc chuẩn bị triệu tập hội nghị là do I. Ph. Ác-măng, N. C. Crúp-xcai-a, v.v., tiến hành dưới sự lãnh đạo của V. I. Lê-nin. Về sau N. C. Crúp-xcai-a viết như sau: "Với tất cả tấm lòng tha thiết, I-lích quên mình dốc sức tập hợp lực lượng để tiến hành cuộc đấu tranh trên mặt trận quốc tế. "Số lượng chúng ta còn ít, điều đó không sao, — có lần Lê-nin nói, — rồi sẽ có hàng triệu người đi với chúng ta". Người đã soạn cả nghị quyết của chúng tôi cho Hội nghị phụ nữ ở Béc-nơ, theo dõi toàn bộ công việc của hội nghị" (N. C. Crúp-xcai-a. Hồi ký về Lê-nin, tiếng Nga, 1957, tr. 244). Các nhà đương cục tìm đủ mọi cách gây trở ngại cho các đại biểu đi dự hội nghị ở Thụy-sĩ, họ không muốn cấp hộ chiếu cho các đại biểu; các nhà lãnh đạo cơ hội chủ nghĩa của các đảng xã hội chủ nghĩa cũng tìm mọi cách gây trở ngại cho các đại biểu, họ dọa sẽ khai trừ các đại biểu ra khỏi đảng. Dự hội nghị có 29 đại biểu của các tổ chức phụ nữ Anh, Đức, Hà-lan, Pháp, Ba-lan, Nga, Thụy-sĩ. Đoàn đại biểu Nga có 7 người: 4 đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Ác-măng, Crúp-xcai-a, v. v.) và 3 đại biểu của Ban tổ chức.

Đa số các đại biểu dự hội nghị chịu ảnh hưởng của phái giữa, do đó đáng lẽ thảo luận những nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa chung do cuộc chiến tranh đề ra thì hội nghị lại chỉ giới hạn ở việc thảo luận bản báo cáo của C. Txét-kin "Về những hoạt động quốc tế có lợi cho hòa bình của phụ nữ xã hội chủ nghĩa". Nghị quyết về vấn đề này do C. Txét-kin thảo ra với sự tham gia của các đại biểu Anh và Hà-lan và mang tính chất phái giữa. Các đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã đưa ra

hội nghị bản dự thảo nghị quyết do Lê-nin viết, trong đó chỉ cho những người xã hội chủ nghĩa thấy rõ con đường đấu tranh cách mạng chống chiến tranh và chủ nghĩa cơ hội quốc tế. Tại hội nghị, I. Ph. Ác-măng đã bảo vệ dự thảo đó. Hội nghị đã thông qua bản nghị quyết do C. Txét-kin thảo.

V. I. Lê-nin đã đánh giá hội nghị này là mưu toan định khôi phục lại những mối liên hệ quốc tế và Người đã cố gắng sử dụng nó nhằm đoàn kết những phần tử quốc tế chủ nghĩa trên cơ sở lập trường cách mạng. Nhưng, như Người đã chỉ rõ sau này, cuộc hội nghị này và những cuộc hội nghị quốc tế khác của những người xã hội chủ nghĩa tiến hành trong thời kỳ ấy, tuy có những ý muốn rất tốt, nhưng "không định ra đường lối chiến đấu của những người quốc tế chủ nghĩa", "chỉ lặp lại những nghị quyết đã cũ" và "nhiều lắm cũng chỉ là *dậm chân tại chỗ*" (tập này, tr. 425).

Các văn kiện của Hội nghị phụ nữ xã hội chủ nghĩa quốc tế được đăng thành Phụ trương của báo "Người dân chủ - xã hội", số 42, ngày 1 tháng Sáu 1915. — *246.*

[194] Bài *"Sự phá sản của Quốc tế II"* đăng trong tạp chí "Người cộng sản", số 1 - 2, xuất bản vào tháng Chín 1915.

Tạp chí *"Người cộng sản"* do Lê-nin thành lập, do ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội" xuất bản chung với G. L. Pi-a-ta-cốp và E. B. Bô-sơ là những người cung cấp tiền cho việc xuất bản. Tham gia ban biên tập của tạp chí còn có N. I. Bu-kha-rin. Ra được vẻn vẹn một số (số kép). Ngoài bài "Sự phá sản của Quốc tế II", trong tạp chí này còn có hai bài nữa của Lê-nin: "Tiếng nói chân thật của một người xã hội chủ nghĩa Pháp" và "Chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa xã hội ở Ý".

Ngay từ mùa xuân 1915 Lê-nin đã vạch kế hoạch xuất bản tạp chí này. Dưới sự lãnh đạo của Người, một cuộc họp đã được triệu tập để thành lập ban biên tập tạp chí. Lê-nin định lấy tờ "Người cộng sản" làm cơ quan ngôn luận của những người dân chủ - xã hội cánh tả. Nhưng mới được ít lâu thì đã xuất hiện những sự bất đồng nghiêm trọng giữa ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" với Bu-kha-rin — Pi-a-ta-cốp và Bô-sơ; sau khi tạp chí ra được số 1 - 2 thì những sự bất đồng ấy càng trở nên gay gắt thêm. Nhóm Bu-kha-rin — Pi-a-ta-cốp và Bô-sơ có một lập trường không đúng trong nhiều vấn đề có tính chất nguyên tắc về cương lĩnh và sách lược của đảng — về quyền dân tộc tự quyết, về vai trò của những yêu sách dân chủ và cương lĩnh tối thiểu nói chung, v. v., và họ muốn sử dụng tạp chí vào những mục đích bè phái của họ. Trong

nội bộ ban biên tập tạp chí, Lê-nin đã tiến hành đấu tranh chống nhóm Bu-kha-rin - Pi-a-ta-cốp và Bô-sơ, vạch trần những quan điểm chống bôn-sê-vích và những hành động bè phái của họ, kịch liệt phê phán lập trường điều hòa của Di-nô-vi-ép và Sli-áp-ni-cốp đối với nhóm đó.

Do hành vi chống đảng của nhóm đó, ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội", theo đề nghị của Lê-nin, tuyên bố là không thể tiếp tục xuất bản tạp chí được. Bộ phận Ban chấp hành trung ương ở trong nước, sau khi được nghe báo cáo về những sự bất đồng trong nội bộ ban biên tập tờ "Người cộng sản", đã tuyên bố hoàn toàn nhất trí với ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương "Người dân chủ - xã hội" và tỏ ý mong muốn rằng "tất cả những xuất bản phẩm của Ban chấp hành trung ương đều sẽ được biên tập theo một phương châm thật kiên định, một cách hoàn toàn phù hợp với đường lối mà Ban chấp hành trung ương đã đi theo từ khi bắt đầu nổ ra chiến tranh". Từ tháng Mười 1916, ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội" bắt đầu xuất bản "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"". — *257.*

[195] Có ý muốn nói đến nghị quyết của Đại hội Đảng dân chủ - xã hội Đức ở Hem-ni-txơ về vấn đề chủ nghĩa đế quốc và thái độ của những người xã hội chủ nghĩa đối với chiến tranh, được thông qua ngày 20 tháng Chín 1912. Nghị quyết lên án chính sách đế quốc chủ nghĩa và nhấn mạnh tầm quan trọng của cuộc đấu tranh cho hòa bình: "Đại hội đảng tuyên bố ý chí kiên quyết của mình sẽ làm tất cả để tạo ra một sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc và bảo vệ hòa bình. Đại hội đảng đòi hỏi chấm dứt, bằng những hiệp ước quốc tế, cuộc chạy đua vũ trang điên cuồng đang đe dọa hòa bình và sẽ nhanh chóng đưa loài người đến tai họa khủng khiếp... Đại hội đảng hy vọng rằng các đảng viên sẽ không ngừng dốc hết sức mình... để tăng cường đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa đế quốc cho đến khi nó bị lật đổ" ("Handbuch der sozialdemokratischen Parteitage von 1910 bis 1913", München, 1917, S. 243 - 244). — *261.*

[196] Có ý muốn nói đến cuốn sách của E. Đa-vít "Die Sozialdemokratie und Vaterlandsverteidigung" ("Đảng dân chủ - xã hội và việc bảo vệ tổ quốc"), Béc-lanh, 1915. — *263.*

[197] *"Lý luận kiểu Xtơ-ru-vê"* — chủ nghĩa Xtơ-ru-vê — một thứ lý luận của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa xuyên tạc chủ nghĩa Mác, được gọi theo tên của người đại biểu chính của "chủ nghĩa Mác hợp pháp" ở Nga là P. B. Xtơ-ru-vê. "Chủ nghĩa Mác hợp pháp" ra

đời như một trào lưu chính trị - xã hội trong giới trí thức tư sản - tự do chủ nghĩa Nga vào những năm 90 thế kỷ XIX. "Phái mác-xít hợp pháp" do Xtơ-ru-vê đứng đầu, mưu toan lợi dụng chủ nghĩa Mác để phục vụ lợi ích của giai cấp tư sản. Lê-nin chỉ rõ rằng chủ nghĩa Xtơ-ru-vê lấy của chủ nghĩa Mác tất cả những gì có thể chấp nhận được đối với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, và vứt bỏ cái linh hồn sống của chủ nghĩa Mác — tính cách mạng của nó, học thuyết về sự diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản, về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản. Xtơ-ru-vê ca tụng trật tự tư bản chủ nghĩa, kêu gọi "đi học tập chủ nghĩa tư bản". Trong tác phẩm "Nội dung kinh tế của chủ nghĩa dân túy và sự phê phán trong cuốn sách của ông Xtơ-ru-vê về nội dung đó", Lê-nin đã kịch liệt phê phán "chủ nghĩa Mác hợp pháp", gọi nó là sự phản ánh chủ nghĩa Mác trong sách báo tư sản, vạch trần "phái mác-xít hợp pháp" là những nhà tư tưởng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Sự nhận định của Lê-nin về "phái mác-xít hợp pháp", về sau này, được hoàn toàn chứng thực: nhiều người trong bọn họ đã trở thành những người dân chủ - lập hiến nổi tiếng, rồi sau thành những tên bạch vệ cuồng nhiệt.

Cuộc đấu tranh kiên quyết của Lê-nin chống "chủ nghĩa Mác hợp pháp" ở Nga đồng thời cũng là cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại quốc tế và là tấm gương của sự không điều hòa về tư tưởng đối với những hiện tượng xuyên tạc học thuyết Mác. — *280.*

[198] Danh ngôn này là của nhà thơ lớn người Đức Gi. V. Gơ-tơ. — *292.*

[199] Có ý muốn nói đến đạo dụ của Nga hoàng — sắc luật thành lập Đu-ma nhà nước và điều lệ bầu cử Đu-ma đó, công bố ngày 6 (19) tháng Tám 1905. Đu-ma này được gọi là Đu-ma Bu-lư-ghin, gọi theo tên của viên bộ trưởng Bộ nội vụ A. G. Bu-lư-ghin, người được Nga hoàng ủy nhiệm soạn dự thảo về Đu-ma. Chỉ có bọn địa chủ, tư bản và một số ít nông dân - chủ hộ là được hưởng quyền bầu cử Đu-ma. Đa số dân cư - công nhân, bần nông, cố nông, những người trí thức dân chủ - không có quyền bầu cử; phụ nữ, quân nhân, học sinh, những người chưa đủ 20 tuổi và nhiều dân tộc bị áp bức ở nước Nga Nga hoàng, đều không được tham gia bầu cử. Đu-ma nhà nước không có quyền ra bất kỳ một sắc luật nào mà chỉ có thể thảo luận một số vấn đề với tư cách là cơ quan tư vấn bên cạnh Nga hoàng. Khi nhận định về Đu-ma Bu-lư-ghin, Lê-nin viết rằng nó là "một trò chế giễu trắng trợn nhất đối với

"quyền đại biểu của nhân dân"" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 233).

Những người bôn-sê-vích kêu gọi công nhân và nông dân tích cực tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin; họ tập trung toàn bộ công tác cổ động xung quanh những khẩu hiệu: khởi nghĩa vũ trang, quân đội cách mạng, chính phủ cách mạng lâm thời. Chiến dịch tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin được những người bôn-sê-vích lợi dụng để động viên toàn bộ những lực lượng cách mạng, để tiến hành những cuộc bãi công chính trị có tính chất quần chúng và chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang.

Cuộc bầu cử Đu-ma Bu-lư-ghin không được tiến hành, cho nên chính phủ không triệu tập được Đu-ma này; cao trào cách mạng đang lên và cuộc Bãi công chính trị tháng Mười toàn Nga năm 1905 đã quét băng Đu-ma này đi.

Về Đu-ma Bu-lư-ghin, xem các bài của V. I. Lê-nin: "Chợ lập hiến", "Tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin và khởi nghĩa", ""Sự thống nhất của Nga hoàng với nhân dân, và sự thống nhất của nhân dân với Nga hoàng"", "Theo đuôi giai cấp tư sản quân chủ hay là đứng đầu giai cấp vô sản cách mạng và nông dân?" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 10, tr. 78 - 83; t. 11, tr. 212 - 222, 229 - 240, 249 - 264). — *295.*

[200] *Phái Giô-re-xơ* — những người tán thành nhà xã hội chủ nghĩa Pháp Gi. Giô-re-xơ; họ đã xét lại những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác và tuyên truyền cho sự hợp tác giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Năm 1902, phái Giô-re-xơ thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp theo lập trường cải lương chủ nghĩa. Năm 1905, đảng này thống nhất với Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp của Ghe-đơ thành một đảng lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp.

Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918), phái Giô-re-xơ, chiếm đa số trong ban lãnh đạo Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, đã công khai ủng hộ cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và giữ lập trường xã hội - sô-vanh. — *303.*

[201] *Xu hướng Ghe-đơ* — phái Ghe-đơ, trào lưu Ghe-đơ — trào lưu mác-xít cách mạng trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, do Gi. Ghe-đơ lãnh đạo. Năm 1901, những người ủng hộ cuộc đấu tranh giai cấp cách mạng do Gi. Ghe-đơ đứng đầu đã thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp. Năm 1905, phái Ghe-đơ thống nhất với Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp mang tính

chất cải lương chủ nghĩa. Trong nội bộ Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, phái Ghe-đơ giữ lập trường phái giữa. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, họ đứng về phía chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Gi. Ghe-đơ, M. Xam-ba đã tham gia chính phủ đế quốc chủ nghĩa của Pháp. — *303.*

[202] *"Chủ nghĩa xã hội"* ("Le Socialisme") — tạp chí; xuất bản từ 1907 đến tháng Sáu 1914 ở Pa-ri; do nhà xã hội chủ nghĩa Pháp Gi. Ghe-đơ xuất bản và làm chủ biên. — *303.*

[203] Có ý muốn nói đến cuốn sách của A. Sartorius Von Waltershausen. "Das Volkswirtschaftliche System der Kapitalanlage im Auslande". Ber-lin, 1907 (A. Xác-tô-ri-út phôn Van-tơ-hau-xen. "Chế độ đầu tư ra nước ngoài của nền kinh tế quốc dân", Béc-lanh, 1907). —*309.*

[204] Đây là nói về cuốn sách của Ruy-đoóc-phơ (Riezler, K.) "Grundzüge der Weltpolitik in der Gegenwart" ("Những nét cơ bản của chính trị thế giới hiện nay"). Cuốn này xuất bản ở Béc-lanh năm 1913. — *309.*

[205] *"Thời mới"* ("Ново Время") — tạp chí, cơ quan lý luận - khoa học của cánh cách mạng Đảng dân chủ - xã hội Bun-ga-ri (phái "che-xni-ác"); do Đ. Bla-gô-ép sáng lập năm 1897 ở Plốp-đi-vơ; về sau, việc xuất bản tạp chí này chuyển về Xô-phi-a. Từ năm 1903, tạp chí này trở thành cơ quan ngôn luận của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Bun-ga-ri (phái "che-xni-ác"); xuất bản cho đến tháng Hai 1916. Sau đó đến năm 1919 thì tạp chí này lại được tiếp tục xuất bản trở lại. Tạp chí "Thời mới" do Đ. Bla-gô-ép làm chủ biên; cộng tác viên gồm có: G. Ghê-oóc-gi-ép, Gi. Kiếc-cốp, Kh. Ca-bắc-tsi-ép, V. Cô-la-rốp, T. Pê-tơ-rốp, v. v.. Năm 1923, tạp chí bị chính phủ phản động Bun-ga-ri đóng cửa. Từ năm 1947, tờ "Ново Время" trở thành cơ quan lý luận ra hàng tháng của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Bun-ga-ri. — *312.*

[206] Có ý muốn nói đến lời kêu gọi của C. Liếp-nếch viết: "Der Haupt-feind steht im eigenem Land!" ("Kẻ thù chính ở nước mình!"). Lời kêu gọi được đăng trên báo "Berner Tagwacht", số 123, ngày 31 tháng Năm 1915 dưới đầu đề: "Ein Kräftiger Mahnruf". — *315.*

[207] *"Niên giám Phổ"* ("Preußische Jahrbücher") — nguyệt san bảo thủ Đức, chuyên đăng về các vấn đề chính trị, lịch sử và văn học; xuất bản ở Béc-lanh từ 1858 đến 1935. — *316.*

[208] *"Chủ nghĩa Ga-pôn"* — gọi theo tên của cố đạo Ga-pôn. Ngay trước khi nổ ra cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, để thực hiện nhiệm vụ của Sở mật thám giao cho, Ga-pôn đã lập ra một tổ chức kiểu Du-ba-tốp lấy tên là "Hội công nhân công xưởng - nhà máy ở Nga", nhằm mục đích làm cho công nhân lãng quên cuộc đấu tranh cách mạng. Ngày 9 (22) tháng Giêng 1905, Ga-pô khiêu khích công nhân tổ chức một cuộc biểu tình tuần hành đi tới Cung điện mùa đông để đưa đơn thỉnh cầu cho Nga hoàng. Theo lệnh của Nga hoàng người ta đã bắn xả vào đoàn biểu tình. Nhưng đồng thời đó cũng là bắn xả vào lòng tin ngây thơ của các công nhân chậm tiến đối với Nga hoàng. Sự kiện ngày 9 tháng Giêng đã tạo ra bước mở đầu của cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, nó là cái đà thúc đẩy quần chúng vô sản Nga thức tỉnh về chính trị; khắp nước dâng lên một làn sóng bãi công phản kháng. — *328.*

[209] *"Chủ nghĩa kinh tế"* — một trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Nga cuối thế kỷ XIX — đầu thế kỷ XX, là một biến dạng của chủ nghĩa cơ hội quốc tế. "Phái kinh tế" giới hạn nhiệm vụ của giai cấp công nhân ở cuộc đấu tranh kinh tế đòi tăng lương, cải thiện điều kiện lao động, v. v.; họ khẳng định rằng đấu tranh chính trị là công việc của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng của giai cấp công nhân. Khuất phục trước tính tự phát của phong trào công nhân, "phái kinh tế" hạ thấp ý nghĩa của lý luận cách mạng, phủ nhận sự cần thiết phải đưa ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa từ bên ngoài vào phong trào công nhân — và do đảng mác-xít đưa vào — do đó họ dọn đường cho hệ tư tưởng tư sản. "Phái kinh tế" biện hộ cho tình trạng tản mạn và tính chất thủ công nghiệp trong phong trào dân chủ - xã hội, chống lại ý kiến cho rằng cần thiết phải thành lập một đảng tập trung của giai cấp công nhân.

Lê-nin đã vạch trần các quan điểm của "phái kinh tế" trong các tác phẩm: "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga", "Một khuynh hướng thụt lùi trong phong trào dân chủ - xã hội Nga", "Bàn về một bản "Profession de foi"", "Mạn đàm với những người bảo vệ chủ nghĩa kinh tế" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 207 - 224, 303 - 345, 392 - 406; t. 5, tr. 442 - 451). Lê-nin đã hoàn toàn đập tan "chủ nghĩa kinh tế" về mặt tư tưởng trong cuốn "Làm gì?" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 6, tr. 1 - 245). Tờ "Tia lửa" của Lê-nin đóng một vai trò to lớn trong cuộc đấu tranh chống "chủ nghĩa kinh tế". — *329.*

[210] *"Tư tưởng công nhân"* — báo, do "phái kinh tế" xuất bản ở Nga; phát hành từ tháng Mười 1897 đến tháng Chạp 1902, do C. M. Ta-khta-rép và những người khác biên tập.

"Sự nghiệp công nhân" — tạp chí, cơ quan ngôn luận của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài". Xuất bản ở Giơ-ne-vơ từ tháng Tư 1899 đến tháng Hai 1902, do B. N. Cri-tsép-xki, P. Ph. Tê-plốp (Xi-bi-ri-ác), V. P. I-van-sin, và sau đó là A. X. Mác-tư-nốp biên tập; ra tất cả được 12 số (chín tập). Ban biên tập của tờ "Sự nghiệp công nhân" là cơ quan trung ương ở nước ngoài của "phái kinh tế". Tờ "Sự nghiệp công nhân" ủng hộ khẩu hiệu của Béc-stanh là "tự do phê phán" chủ nghĩa Mác, đứng trên lập trường cơ hội chủ nghĩa trong các vấn đề sách lược và nhiệm vụ tổ chức của phong trào dân chủ - xã hội Nga. — *329.*

[211] V. I. Lê-nin có ý muốn nói đến bản tuyên ngôn "Chống lại những cuộc thôn tính" đăng với tên ký E. Béc-stanh, H. Ha-dơ, C. Cau-xky. Bản tuyên ngôn bằng tiếng Nga đăng trong báo "Lời nói của chúng ta", số 123, ngày 25 tháng Sáu 1915. V. I. Lê-nin đã phê phán bản tuyên ngôn này trong các bài báo và các bức thư của Người (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 111 - 112). — *330.*

[212] Lê-nin có ý muốn nói đến các xuất bản phẩm sau đây: 1) "Những bức thư của Gi. Ph. Bếc-cơ, I. Đít-xơ-ghen, Ph. Ăng-ghen, C. Mác, v. v., gửi Ph. A. Doóc-ghê, v. v.". Do N. Lê-nin đề tựa, Xanh Pê-téc-bua, P. G. Đau-ghê xuất bản, 1907; 2) "Những bức thư của C. Mác, Ph. Ăng-ghen, v. v., gửi Ph. Doóc-ghê, v. v.". Do P. Ác-xen-rốt biên tập và đề tựa, Xanh Pê-téc-bua, tủ sách "Lợi ích xã hội" xuất bản, 1908. — *332.*

[213] *"The New Statesman"* ("Nhà chính trị mới") — tạp chí ra hàng tuần của Hội Pha-biêng; thành lập năm 1913 ở Luân-đôn. Từ năm 1931, tạp chí này lấy tên là "The New Statesman and Nation" ("Nhà chính trị mới và dân tộc"). Hiện nay, tạp chí này phản ánh quan điểm của cánh tả trong Công đảng. — *332.*

[214] Có lẽ đây là nói về tạp chí "Người cộng sản" lúc đó đang được chuẩn bị để đưa in. — *340.*

[215] Có ý muốn nói đến cuốn sách của E. Đa-vít "Der Sozialism und Landwirtschaft" ("Chủ nghĩa xã hội và nông nghiệp"), xuất bản ở Béc-lanh năm 1903. V. I. Lê-nin gọi cuốn này là "công trình chủ yếu của chủ nghĩa xét lại trong vấn đề ruộng đất" và kịch liệt phê phán nó trong các tác phẩm của Người viết về vấn đề ruộng đất. — *346.*

[216] Văn kiện này viết nhân lúc chuẩn bị cuộc hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế lần thứ nhất, được triệu tập theo sáng kiến của những người xã hội chủ nghĩa Ý và Thụy-sĩ. Việc chuẩn bị triệu tập hội nghị bắt đầu vào mùa hè 1915. Lãnh đạo công tác tổ chức hội nghị là R. Grim, một người theo lập trường phái giữa. Ngày 11 tháng Bảy 1915, R. Grim tổ chức ở Béc-nơ một cuộc hội nghị trù bị (Vor-konferenz); dự hội nghị này, ngoài R. Grim với tư cách là đại biểu của ban biên tập tờ "Berner Tagwacht", còn có các đại biểu của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va, Ban tổ chức và Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại hội nghị này, người ta thấy rõ rằng R. Grim mượn cái chiêu bài những người quốc tế chủ nghĩa, đã cố gắng đảm bảo một đa số phái giữa và tiến hành hội nghị theo tinh thần phái giữa.

Hội nghị trù bị thậm chí không giải quyết cả vấn đề quyền cử đại biểu dự hội nghị và chỉ thông qua quyết định tiến hành một cuộc hội nghị thứ hai ấn định vào ngày 7 tháng Tám. Đước ít lâu, R. Grim lại hoãn thời hạn triệu tập cuộc hội nghị đó đến ngày 20 tháng Tám. Rốt cục cuộc hội nghị này không được triệu tập.

Lê-nin đã dự đoán rằng đa số tại hội nghị sẽ thuộc về phái Cau-xky và những người quốc tế chủ nghĩa không triệt để, là những kẻ "muốn xoay chuyển tình hình làm sao cho... trong lúc này chỉ đưa ra... cương lĩnh kiệt quệ, cương lĩnh khước từ đấu tranh, cương lĩnh đẩy công nhân đến chỗ *thôi* không làm cách mạng, cương lĩnh *xoa dịu* công nhân bằng những lời lẽ *khuynh tả"* (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 109). Nhưng Người cho rằng đảng bôn-sê-vích cần phải tham gia hội nghị và đặt nhiệm vụ thống nhất trước những người xã hội chủ nghĩa cánh tả ở các nước nhằm làm sao để họ sẽ đưa ra hội nghị một bản dự thảo nghị quyết (hoặc là tuyên ngôn) thống nhất, trong đó trình bày rõ ràng, đầy đủ và chính xác những nguyên tắc của họ. Lê-nin viết: "Theo quan điểm của chúng tôi, phái tả phải đưa ra một bản tuyên ngôn *tư tưởng* chung (1) nhất thiết phải lên án bọn xã hội - sô-vanh và bọn cơ hội chủ nghĩa; (2) với một cương lĩnh hành động cách mạng (dù nói là nội chiến hay nói là hành động cách mạng có tính chất quần chúng thì điều đó cũng không quan trọng lắm) —

(3) chống lại khẩu hiệu "bảo vệ tổ quốc" v. v.." (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 127).

Lê-nin đã làm rất nhiều việc để chuẩn bị cho hội nghị, đã trao đổi rất nhiều thư từ với những người xã hội chủ nghĩa cánh tả về vấn đề thảo một bản tuyên ngôn chung, giải thích cho họ rõ lập trường của đảng bôn-sê-vích. Đến tháng Bảy thì Người viết xong dự thảo nghị quyết của cánh tả — bản này được công bố trong tập này — để đưa ra hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế, gửi đi cho những người cánh tả ở các nước, yêu cầu họ gửi ý kiến nhận xét và các dự thảo. Về sau, do kết quả của việc trao đổi thư từ và họp bàn với những người cánh tả, một bản dự thảo nghị quyết khác của những người cánh tả đã được thảo ra, chính bản này đã được họ đưa ra hội nghị, họp ở Xim-méc-van từ ngày 5 đến 8 tháng Chín 1915.

Trong tập này, ở phần "Các tài liệu chuẩn bị" có in một trong những bản dự thảo nghị quyết của những người cánh tả (xem tập này, tr. 482 - 484). — *352.*

[217] Có ý muốn nói đến đạo dụ của Nga hoàng công bố ngày 17 (30) tháng Mười 1905; đạo dụ này hứa ban hành những "quyền tự do của công dân" và triệu tập "Đu-ma lập pháp". Đạo dụ này là một sự nhượng bộ mà cuộc đấu tranh cách mạng buộc chế độ Nga hoàng phải thực hiện, nhưng sự nhượng bộ này tuyệt nhiên không quyết định vận mệnh cuộc cách mạng, như phái tự do và phái men-sê-vích đã khẳng định. Những người bôn-sê-vích đã vạch trần tất cả sự dối láo của đạo dụ của Nga hoàng và kêu gọi tiếp tục đấu tranh, lật đổ chế độ chuyên chế.

Cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất có tác dụng cách mạng hóa rất lớn đối với phong trào công nhân ở các nước khác, nhất là ở Áo-Hung. Tin tức về việc Nga hoàng buộc phải nhượng bộ và ra đạo dụ hứa hẹn "tự do" có, — như lời Lê-nin đã chỉ rõ, — "một vai trò quyết định trong thắng lợi hoàn toàn của quyền đầu phiếu phổ thông ở Áo" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 30, tr. 326). Ở Viên và ở các thành phố công nghiệp khác của Áo - Hung đã nổ ra những cuộc biểu tình lớn. Ở Pra-ha xuất hiện các chiến lũy. Kết quả là ở Áo quyền đầu phiếu phổ thông được thi hành. — *360.*

[218] Có ý muốn nói đến hội nghị những người xã hội chủ nghĩa Đức và Áo - Hung, họp ở Viên vào tháng Tư 1915. Hội nghị tán thành lập trường xã hội - sô-vanh của ban lãnh đạo các đảng xã hội chủ nghĩa Đức và Áo là những đảng đã biện hộ cho chiến tranh; hội nghị tuyên bố trong các nghị quyết rằng điều đó dường như không mâu thuẫn với sự đoàn kết của giai cấp vô sản và sự đoàn kết quốc tế của công nhân trong cuộc đấu tranh cho hòa bình. — *375.*

[219] V. I. Lê-nin dự định viết cuốn *"Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh (Thái độ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đối với chiến tranh)"* nhân lúc chuẩn bị cho hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế lần thứ nhất. G. E. Di-nô-vi-ép cũng tham gia soạn cuốn sách này, song về cơ bản nó do V. I. Lê-nin viết. Như vậy, chính là Lê-nin đã biên tập chung toàn bộ cuốn sách.

Lê-nin gọi tác phẩm "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh" là "lời bình luận về các nghị quyết của đảng ta, tức là sự giải thích một cách đại chúng những nghị quyết đó". Cho rằng nhiệm vụ quan trọng nhất là phải lợi dụng cuộc hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế lần thứ nhất triệu tập ở Xim-méc-van để đoàn kết những người cánh tả trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế trên lập trường cách mạng, Lê-nin đã dốc sức để đến lúc triệu tập hội nghị thì cuốn sách có thể được in xong.

Tác phẩm "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh" được xuất bản vào ngay trước hôm họp Hội nghị Xim-méc-van dưới dạng một cuốn sách nhỏ bằng tiếng Nga và tiếng Đức, và được phân phát cho những đại biểu dự hội nghị. Ở cuối cuốn sách, những tác phẩm sau đây đã được in làm phụ lục: tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Chiến tranh và phong trào dân chủ - xã hội Nga", bài của V. I. Lê-nin "Hội nghị các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" kèm theo các nghị quyết của hội nghị đó — bài này đã được công bố trên tờ "Người dân chủ - xã hội", — và nghị quyết về vấn đề dân tộc đã được thông qua tại cuộc Hội nghị Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia họp vào tháng Mười 1913. Sau Hội nghị Xim-méc-van, cuốn sách này được xuất bản ở Pháp bằng tiếng Pháp. Nó được in toàn văn bằng tiếng Na-uy trong tờ cơ quan ngôn luận của những người dân chủ - xã hội cánh tả Na-uy. Cũng trong thời gian ấy, V. I. Lê-nin đã nhiều lần tìm cách xuất bản cuốn sách này ở Mỹ bằng tiếng Anh, nhưng không thực hiện được.

V. I. Lê-nin hết sức coi trọng việc phổ biến thật rộng rãi tác phẩm "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh". Sau Cách mạng tháng Hai 1917 ở Nga, Người kiên trì đòi tái bản ở Pê-tơ-rô-grát — "dù là dưới nhan đề "Rút trong lịch sử những năm gần đây của chế độ

Nga hoàng"" — báo "Người dân chủ - xã hội", cuốn "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh", tạp chí "Người cộng sản" và "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"".

Tác phẩm "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh (Thái độ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đối với chiến tranh)" được phát hành dưới dạng một cuốn sách mỏng ở Pê-tơ-rô-grát năm 1918, do Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Pê-tơ-rô-grát xuất bản. Nó được phổ biến rộng rãi. Dưới dạng những xuất bản phẩm lẻ, cuốn sách này đã được in ra bằng nhiều thứ tiếng. — *385.*

[220] V. I. Lê-nin có ý muốn nói đến bài phát biểu của V. Liếp-nếch tại Đại hội Éc-phuya của Đảng dân chủ - xã hội Đức năm 1891. — *392.*

[211] Có ý muốn nói đến ý kiến của C. Clau-dê-vi-txơ trong cuốn "Bàn về chiến tranh" của ông ta (xem C. Clau-dê-vi-txơ. "Bàn về chiến tranh", tiếng Nga, t. I, xuất bản lần thứ 5, 1941, tr. 43). — *397.*

[222] *Đồng minh tay tư* — liên minh đế quốc chủ nghĩa Anh, Pháp, Nga và Ý; năm 1915, Ý rút khỏi Liên minh tay ba và nhập vào Đồng minh tay ba. — *398.*

[223] Ngày 11 tháng Ba 1915 ở Lô-da-nơ, nhà xã hội chủ nghĩa Pháp P. Gô-lây thuyết trình về đề tài "Chủ nghĩa xã hội đang hấp hối và chủ nghĩa xã hội tất phải được phục hồi". Cũng năm ấy, ông xuất bản cuốn "Le socialisme qui meurt et le socialisme qui doit renaître", Lausanne, 1915. Muốn biết tỉ mỉ hơn về cuốn sách đó, xem bài của V. I. Lê-nin "Tiếng nói chân thật của một người xã hội chủ nghĩa Pháp" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 27). — *407.*

[224] *Chủ nghĩa Bren-ta-nô* — học thuyết tư sản - cải lương chủ nghĩa của nhà kinh tế học Đức Lu-i-ô Bren-ta-nô, một biến dạng của lý luận tư sản xuyên tạc chủ nghĩa Mác. Bren-ta-nô tuyên truyền cho "hòa bình xã hội" trong xã hội tư bản chủ nghĩa, tuyên truyền cho khả năng có thể khắc phục những mâu thuẫn xã hội của chủ nghĩa tư bản mà không cần đấu tranh giai cấp, khẳng định rằng có thể thông qua con đường tổ chức các công đoàn cải lương chủ nghĩa và đạo luật công xưởng để giải quyết vấn đề công nhân, điều hòa lợi ích của công nhân và tư bản. Ẩn nấp dưới những lời lẽ văn hoa mác-xít, Bren-ta-nô và các môn đồ của Bren-ta-nô mưu toan làm cho phong trào công nhân lệ thuộc vào lợi ích của giai cấp tư sản. — *407.*

[225] *"Tin tức"* — báo ra hàng ngày của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng; xuất bản ở Pa-ri từ tháng Tám 1914 đến tháng Năm 1915. — *416.*

[226] *"Tiếng nói vô sản"* — báo bất hợp pháp, cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; xuất bản từ tháng Hai 1915 đến tháng Chạp 1916. Ra được bốn số. Số cuối cùng bị cảnh sát tịch thu, chỉ có một số ít bản thoát được. Số báo đầu tiên đăng bản tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Chiến tranh và phong trào dân chủ - xã hội Nga". — *418.*

[227] Lê-nin trích dẫn bài của V. Át-lơ "Hoffnungsschimmer" ("Tia hy vọng"), đăng trên báo "Arbeiter Zeitung", số 45, ngày 14 tháng Hai 1915. — *424.*

[228] V. I. Lê-nin có ý muốn nói đến bài của V. Hai-nơ "Die deutsche Sozialdemokratie im deutschen Volk" ("Đảng dân chủ - xã hội Đức và nhân dân Đức"), đăng trong tạp chí "Sozialistische Monatshefte" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa"), số 13, ngày 8 tháng Bảy 1915. — *424.*

[229] *Hội nghị Cô-pen-ha-gơ* — hội nghị của những người xã hội chủ nghĩa các nước trung lập, họp ở Cô-pen-ha-gơ trong những ngày 17 - 18 tháng Giêng 1915. Dự hội nghị này có đại biểu các đảng xã hội chủ nghĩa Thụy-điển, Đan-mạch, Na-uy và Hà-lan. Hội nghị đã thông qua một nghị quyết yêu cầu các đại biểu dân chủ - xã hội trong các nghị viện các nước trung lập thúc đẩy các chính phủ đảm nhận việc đứng ra làm trung gian giữa các nước đang tham chiến và xúc tiến việc khôi phục lại hòa bình. — *425.*

[230] *Hội nghị thanh niên xã hội chủ nghĩa quốc tế* họp từ ngày 4 đến 6 tháng Tư 1915 ở Béc-nơ. Dự hội nghị có đại biểu của các tổ chức thanh niên 10 nước — Bun-ga-ri, Đức, Hà-lan, Đan-mạch, Ý, Na-uy, Ba-lan, Nga, Thụy-sĩ, Thụy-điển. Điểm chủ yếu trong chương trình nghị sự của hội nghị là "Chiến tranh và những nhiệm vụ của các tổ chức thanh niên xã hội chủ nghĩa". Việc tổ chức và chuẩn bị hội nghị được tiến hành dưới ảnh hưởng của một người thuộc phái giữa là R. Grim, điều này đã quyết định trước kết quả của hội nghị. Đặt nhiệm vụ lợi dụng hội nghị này để đoàn kết những thanh niên quốc tế chủ nghĩa, Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã cử đại biểu của mình đến dự hội nghị (I. Ph. Ác-măng và G. I. Xa-pha-rốp). Đoàn đại biểu Ban chấp hành trung

ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đưa ra hội nghị xem xét bản dự thảo nghị quyết trong đó có nêu những luận điểm cơ bản của đảng bôn-sê-vích về vấn đề chiến tranh. Bản dự thảo này được soạn trên cơ sở bản dự thảo của V. I. Lê-nin viết cho hội nghị phụ nữ xã hội chủ nghĩa quốc tế (xem tập này, tr. 284). Song hội nghị đã thông qua bản nghị quyết viết theo tinh thần phái giữa.

Trong thư gửi A. M. Côn-lôn-tai về cuộc hội nghị này N. C. Crúp-xcai-a viết: "Ở đấy, những người cánh tả nhiều hơn rất nhiều (những người Hà-lan, những người Na-uy, Đức, một người Bun-ga-ri, một người Ba-lan), nhưng không có được một sự xích lại gần nhau nào. Người ta thường xuyên xúi họ chống lại những người Nga, còn khi đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương Nga kiên trì sự cần thiết phải thảo luận chung nghị quyết thì người ta tước quyền phát biểu đã được ấn định cho người Nga, và chỉ sau khi người Nga bỏ ra khỏi hội nghị thì những người cánh tả mới phản kháng; người ta đưa người Nga trở lại, nhưng việc thảo luận nghị quyết vẫn không thành; Grim và Ba-la-ba-nô-va đã thảo nghị quyết cho họ" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

Hội nghị đã bầu Thường vụ thanh niên xã hội chủ nghĩa quốc tế, thông qua quyết định về việc xuất bản cơ quan ngôn luận quốc tế của thanh niên xã hội chủ nghĩa - tạp chí "Thanh niên quốc tế", và về việc tiến hành ngày thanh niên quốc tế hàng năm. — *425.*

[231] *Nhóm "Diễn đàn"* — đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Hà-lan; cơ quan ngôn luận của đảng này là báo "Diễn đàn". Các lãnh tụ của nhóm "Diễn đàn" là Đ. Vanh-cốp, H. Goóc-tơ, A. Pan-nê-cúc, H. Rô-lăng - Hôn-xtơ. Nhóm "Diễn đàn" lúc đó chưa phải là một đảng cách mạng triệt để, họ đại biểu cho cánh tả trong phong trào công nhân ở Hà-lan và trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918) thì về cơ bản, họ đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa. Năm 1918, những người thuộc nhóm "Diễn đàn" thành lập Đảng cộng sản Hà-lan. — *429.*

[232] *Nhóm "Giải phóng lao động"* — nhóm mác-xít đầu tiên ở Nga, do G. V. Plê-kha-nốp thành lập ở Giơ-ne-vơ năm 1883. Ngoài Plê-kha-nốp ra, tham gia nhóm này còn có P. B. Ác-xen-rốt, L. G. Đây-tsơ, V. I. Da-xu-lích, V. N. I-gna-tốp. Nhóm "Giải phóng lao động" đã tiến hành được một công tác to lớn trong việc tuyên truyền chủ

nghĩa Mác ở Nga và đã giáng một đòn mạnh mẽ vào chủ nghĩa dân túy, một trở ngại chính về mặt tư tưởng trên con đường truyền bá chủ nghĩa Mác và phát triển phong trào dân chủ - xã hội ở Nga. Hai bản dự thảo cương lĩnh của những người dân chủ - xã hội Nga (1883 và 1885), do G. V. Plê-kha-nốp soạn và được nhóm "Giải phóng lao động" xuất bản, có ý nghĩa quan trọng trong việc chuẩn bị và thành lập đảng dân chủ - xã hội ở Nga.

V. I. Lê-nin đã chỉ rõ rằng nhóm "Giải phóng lao động" "chỉ mới đặt cơ sở về mặt lý luận cho đảng dân chủ - xã hội và sơ bộ tiến tới tiếp xúc với phong trào công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 25, tr. 153). — *433.*

[233] *"Tia sáng"* — báo ra hàng ngày của phái men-sê-vích - thủ tiêu chủ nghĩa; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 16 (29) tháng Chín 1912 đến ngày 5 (18) tháng Bảy 1913. Đã ra được 237 số. Báo này về cơ bản sống bằng tiền quyên góp của phái tự do. Sự lãnh đạo báo này về mặt tư tưởng nằm trong tay P. B. Ác-xen-rốt, Ph. I. Đan, L. Mác-tốp, A. X. Mác-tư-nốp. Trên các trang báo "Tia sáng", phái thủ tiêu đã chống lại sách lược cách mạng của những người bôn-sê-vích, truyền bá khẩu hiệu cơ hội chủ nghĩa về việc thành lập cái gọi là "đảng công khai", chống lại những cuộc bãi công quần chúng cách mạng của công nhân, mưu toan xét lại những luận điểm quan trọng nhất trong cương lĩnh đảng. Lê-nin đã viết rằng "tờ "Tia sáng" đã bị chính sách tự do chủ nghĩa nô dịch" và gọi báo này là cơ quan ngôn luận của những kẻ phản bội. — *436.*

[234] *"Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu. Tập bài viết về những vấn đề cơ bản của phong trào công nhân hiện nay. Phần II"* do Nhà xuất bản "Sóng vỗ" của đảng xuất bản vào tháng Bảy 1914. Trong tập này có in nhiều bài của Lê-nin viết nhằm chống lại phái thủ tiêu. Khi dẫn chứng tập bài này, Lê-nin có ý muốn nói đến các bài sau đây của Người: "Giai cấp công nhân và báo chí công nhân", "Sự hưởng ứng của công nhân đối với việc thành lập đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đu-ma nhà nước" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 25, tr. 264 - 272 và 478 - 488). — *437.*

[235] *"Leipziger Volkszeitung"* ("Báo nhân dân Lai-pxích") — báo dân chủ - xã hội ra hàng ngày; xuất bản từ 1894 đến 1933; trong suốt nhiều năm, báo này do Ph. Mê-rinh và R. Lúc-xăm-bua lãnh đạo biên tập và là cơ quan ngôn luận của những người dân chủ - xã hội cánh tả. Từ 1917 đến 1922, báo này là cơ quan ngôn luận của những

người "độc lập" Đức; sau năm 1922, trở thành cơ quan ngôn luận của những người dân chủ - xã hội cánh hữu. — *437.*

[236] *"Khối tháng Tám"* — khối chống đảng, một tổ chức của phái thủ tiêu, Tơ-rốt-xki và những phần tử cơ hội chủ nghĩa khác, nhằm chống lại những người bôn-sê-vích. Tơ-rốt-xki là người tổ chức khối này. Khối này được thành lập tại hội nghị những đại biểu của các nhóm và trào lưu chống đảng, họp vào tháng Tám 1912 ở Viên. Dự hội nghị này có các đại biểu của phái Bun, của Ban chấp hành khu Da-cáp-ca-dơ, của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a và của các nhóm ở nước ngoài — phái thủ tiêu, phái Tơ-rốt-xki, phái triệu hồi — của các ban biên tập tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", tờ "Sự thật" của Tơ-rốt-xki ở Viên và của nhóm "Tiến lên". Các "nhóm khởi xướng" của phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va, tổ chức Cra-xnôi-ác-xcơ, "Tổ chức quân sự dân chủ - xã hội Xê-va-xtô-pôn", các ban biên tập tạp chí "Bình minh của chúng ta" và tạp chí "Tiếng nói Nê-va" của phái thủ tiêu đã gửi đại biểu từ Nga sang dự; dự hội nghị này còn có một đại biểu của Ủy ban "Xpin-ca" ở nước ngoài. Tuyệt đại bộ phận các đại biểu là những người sống ở nước ngoài và tách rời giai cấp công nhân Nga, không có liên hệ trực tiếp với công tác đảng ở địa phương. Hội nghị đã thông qua những nghị quyết chống đảng và có xu hướng thủ tiêu chủ nghĩa trong tất cả mọi vấn đề sách lược của đảng dân chủ - xã hội và đã phản đối sự tồn tại của một đảng bất hợp pháp.

Mưu toan của phái thủ tiêu định thành lập một đảng phái giữa của họ ở Nga, không được công nhân ủng hộ. Phái thủ tiêu đã không bầu được Ban chấp hành trung ương và chỉ thành lập được Ban tổ chức. Cái khối chống bôn-sê-vích do những thành phần thuộc nhiều màu sắc khác nhau hợp thành, cái khối mà việc thành lập là nhiệm vụ chủ yếu của hội nghị, cái khối đó đã bắt đầu tan rã chính ngay tại hội nghị này. Đại biểu của phái "Tiến lên" đã rời hội nghị mà không đợi đến lúc bế mạc; ít lâu sau, những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a bỏ đi và kế đó những người còn lại cũng bỏ đi nốt. Dưới những đòn công kích của những người bôn-sê-vích, chỉ một năm - một năm rưỡi sau, khối tháng Tám trên thực tế đã tan rã. Về sự tan rã của khối tháng Tám, xem các bài sau đây của V. I. Lê-nin: "Sự tan rã của khối "tháng Tám"", "Khối "tháng Tám" giả tạo bị bóc trần", "Về việc phá hoại sự thống nhất, che đậy bằng những lời kêu gào thống nhất" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 25, tr. 1 - 5, 32 - 36 và 211 - 239). — *440.*

[237] *"Internationale Korrespondenz"* ("Thư tín quốc tế") — tạp chí ra hàng tuần của bọn xã hội - sô-vanh Đức; xuất bản từ cuối tháng Chín 1914 đến 1 tháng Mười 1918 ở Béc-lanh. — *440.*

[238] *"Thế giới ngày nay"* — nguyệt san văn học, khoa học và chính trị; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Mười 1906 đến 1918. Những người men-sê-vích, trong đó có G. V. Plê-kha-nốp, đã tham gia trực tiếp tờ nguyệt san này. Những người bôn-sê-vích cộng tác với tạp chí này trong thời kỳ liên minh với phái Plê-kha-nốp và đầu năm 1914. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, tạp chí này trở thành cơ quan ngôn luận của bọn xã hội - sô-vanh. — *440.*

[239] Chú thích cho bản tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Chiến tranh và phong trào dân chủ - xã hội Nga" do V. I. Lê-nin viết nhân chuẩn bị đưa in cuốn "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh"; phần phụ lục của cuốn này dự định gồm có: tuyên ngôn, nghị quyết của hội nghị các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Béc-nơ và nghị quyết của cuộc hội nghị ở Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia (1913) về vấn đề dân tộc. Trong thư gửi V. A. Các-pin-xki ở Giơ-ne-vơ, — cuốn sách này xếp chữ ở đây, — V. I. Lê-nin viết về vấn đề chú thích này như sau: "Phần chú thích gửi kèm theo đây cho bản tuyên ngôn cần phải đưa vào cuốn sách... [Đưa vào đoạn nói về Liên bang châu Âu trong bản tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương ("Người dân chủ - xã hội", số 33)]" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 161 - 162). Theo ý chỉ dẫn của V. I. Lê-nin, chú thích cho bản tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được in. — *449.*

[240] Có lẽ V. I. Lê-nin có ý muốn nói đến "Bản chỉ dẫn tên người và bản mục lục vấn đề" ("Namen - und Sachregister") trong cuốn "Thư từ trao đổi giữa C. Mác và Ph. Ăng-ghen" (xem Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx 1844 bis 1883. Herausgegeben von A. Bebel und Ed. Bernstein. Bd. 4, Stuttgart, Dietz, 1913, S. 507 - 536). — *454.*

[241] Có ý muốn nói đến nghị quyết về công đoàn, được thông qua tại Đại hội Quốc tế I ở Giơ-ne-vơ, họp vào tháng Chín 1866 (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 16, tr. 200 - 202). — *454.*

[242] Theo đề nghị của ban biên tập Từ điển bách khoa Gra-nát, V. I. Lê-nin sẽ phải đưa một bài cỡ 60 nghìn chữ và một bản chỉ dẫn sách tham khảo cỡ 15 nghìn chữ. — *455.*

[243] Tài liệu này được viết trên một trang lẻ với ký hiệu bổ sung. Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô không có tài liệu chính xác để biết rõ đoạn bổ sung này là thuộc vào bài nào. Có lẽ tài liệu này là một trong những phương án bổ sung cho tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Chiến tranh và phong trào dân chủ - xã hội Nga" hoặc là cho một nghị quyết nào đó của những người bôn-sê-vích về chiến tranh. — *458.*

[244] Sau khi đến Béc-nơ được ít lâu thì V. I. Lê-nin bắt đầu soạn cuốn *"Chiến tranh châu Âu và chủ nghĩa xã hội châu Âu"*. Người đã tập hợp được nhiều tài liệu nhưng chưa viết thành sách. Các tài liệu chuẩn bị thường được Người sử dụng một phần để viết các bài thuyết trình và các bài báo đăng trên tờ "Người dân chủ - xã hội" và để viết cuốn "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh". Trong tập này in đề cương đầy đủ nhất của cuốn sách "Chiến tranh châu Âu và chủ nghĩa xã hội châu Âu". Tất cả những tài liệu chuẩn bị cho cuốn sách này đều đã được in trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XIV, tr. 14 - 123. — *459.*

[245] Đây là nói về lời phát biểu của V. Át-lơ tại phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa ở Bruy-xen ngày 29 tháng Bảy 1914. Về lời phát biểu đó của Át-lơ, V. I. Lê-nin có nói đến trong bài "Chủ nghĩa sô-vanh đã chết và chủ nghĩa xã hội đang sống" (xem tập này, tr. 124 - 125). — *459.*

[246] Đây là nói về cuốn sách của Gi. Giô-re-xơ "L'organisation socialiste de la France. L'Armée nouvelle" ("Tổ chức xã hội chủ nghĩa Pháp. Đội quân mới"), xuất bản ở Pa-ri năm 1911. — *460.*

V. I. Lê-nin có ý muốn nói đến bài của H. Vên-đen "Giô-re-xơ" đăng trong tạp chí "Die Neue Zeit", số 19, ngày 21 tháng Tám 1914. — *460.*

[248] V. I. Lê-nin trích dẫn câu trong bài của C. Cau-xky "Die Sozialdemokratie im Krieg" ("Phong trào dân chủ - xã hội trong thời gian chiến tranh") đăng trên tờ "Die Neue Zeit", số 1, ngày 2 tháng Mười 1914. V. I. Lê-nin đã phê phán bài này trong bài "Chủ nghĩa sô-vanh đã chết và chủ nghĩa xã hội đang sống" (xem tập này, tr. 117 - 126). — *461.*

[249] Đây là nói về bài của H. Vên-đen "Châu Âu có nguy cơ bị hỏa hoạn", đăng trên tờ "Die Neue Zeit", số 18, ngày 31 tháng Bảy 1914. Đoạn trích bài này với ý kiến nhận xét của V. I. Lê-nin, xem trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XIV, tr. 47 - 49. — *461.*

[250] Đây là nói về bài "Ultimatum" ("Tối hậu thư"), đăng trên báo "Vorwärts", số 200, ngày 25 tháng Bảy 1914; bài "Verdechtige Tiranentöter!" ("Những tên sát nhân - bạo ngược đáng ngờ!"), đăng trong phụ trương của tờ "Leipziger Volkszeitung", số 174, ngày 31 tháng Bảy 1914 và bài "Der Kampf gegen den Zarismus" ("Đấu tranh chống chế độ Nga hoàng"), đăng trên báo "Vorwärts", số 209, ngày 3 tháng Tám 1914. — *416.*

[251] Có ý muốn nói đến bài của R. Phi-sơ "Vandalen", đăng trên báo "Volksrecht", số 206, ngày 5 tháng Chín 1914. Những đoạn mà V. I. Lê-nin trích của bài này, đã được in trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XIV, tr. 61. — *462.*

[252] Xem chú thích 36. — *462.*

[253] Trong báo "Tiếng nói", số 9, ra ngày 22 tháng Chín 1914 có đăng bản tuyên bố có tính chất xã hội - sô-vanh của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan dưới ký tên Lê-đe, Cô-nơ, Dê-nen-bau-mơ, v. v.. — *462.*

[254] *"Tiếng nói ngày nay"* — báo hàng ngày, dọ phái dân chủ - lập hiến xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1907 đến 1918. Ở đây nói về những đoạn mà V. I. Lê-nin trích trong bài "G. V. Plê-kha-nốp bàn về chiến tranh" đăng trên tờ "Tiếng nói ngày nay" số 2374, ngày 23 tháng Tám (5 tháng Chín) 1914 (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XIV, tr. 114). — *462.*

[255] V. I. Lê-nin có ý muốn nói đến mục "Điểm báo" của tờ báo "Tiếng nói", số 3, ngày 15 tháng Chín 1914, trong đó có dẫn ra một đoạn trích bài báo đầy tính chất xã hội - sô-vanh của Ghe-xki-e "Notre devoir" ("Bổn phận của chúng ta"), đăng trên tờ "L'Humanité", số 3802, ngày 14 tháng Chín 1914. Bài này biện hộ cho chính sách xã hội - sô-vanh của ban lãnh đạo Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, cho việc họ từ bỏ đấu tranh giai cấp, đồng thời bài này tuyên bố rằng khi chiến tranh kết

thúc thì những người xã hội chủ nghĩa Pháp sẽ thực hiện nghĩa vụ xã hội chủ nghĩa của mình. Cũng với đoạn trích ấy ban biên tập báo "Tiếng nói" cho đăng ý kiến nhận xét của ban biên tập xác nhận rằng đó chính là lập trường của báo "Vorwärts" và G. V. Plê-kha-nốp. — *462.*

[256] V. I. Lê-nin có ý muốn nói đến bài của E. Xmiếc-nốp (Gu-rê-vích) "Chiến tranh và nền dân chủ châu Âu" đăng trên báo "Tin tức nước Nga", số 202, ngày 3 (16) tháng Chín 1914, và bức thư của P. Ma-xlốp gửi ban biên tập báo này, đăng dưới đầu đề "Chiến tranh và các hiệp ước thương mại" trên số 207, ngày 10 (23) tháng Chín 1914. — *462.*

[257] Đây là nói về bài của E. Va-li-ăng "Các nhà khống luận - hình thức chủ nghĩa" viết sau khi nhận được thư của những người xã hội chủ nghĩa phê phán lập trường xã hội - sô-vanh của ông ta. Bài này được đăng làm xã luận báo "L'Humanité", số 3827, ngày 9 tháng Mười 1914. Về các đoạn V. I. Lê-nin trích bài này, xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XIV, tr. 97. — *462.*

[258] Có ý nói đến bài của Côm-pe-rơ - Mô-ren "Les commissaires à la nation" ("Các ủy viên nhân dân") đăng trên báo "L'Humanité", số 3788, ngày 31 tháng Tám 1914. Về những đoạn V. I. Lê-nin trích bài này, xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XIV, tr. 67. — *462.*

[259] Có ý muốn nói đến các bài báo của G. Éc-vê trong đó Éc-vê bảo vệ và biện hộ cho sự liên minh của nước Pháp cộng hòa với nước Nga Nga hoàng, khẳng định rằng trong chiến tranh, nước Pháp không thể không liên minh với Nga hoàng, rằng với sự giúp đỡ của nước Anh dân chủ và nước Ý dân chủ, chế độ Nga hoàng hình như trở nên khá hơn. — *462.*

[260] Ngay từ khi chiến tranh chưa nổ ra H. M. Hen-đman đã giữ lập trường của một kẻ công khai bảo vệ chủ nghĩa đế quốc và đã bị Đảng dân chủ - xã hội Đức và cơ quan ngôn luận của đảng này là tờ "Die Neue Zeit" kịch liệt phê phán. — *463.*

[261] Có ý muốn nói đến bản tuyên bố đầy tính chất xã hội - sô-vanh của đảng đoàn dân chủ - xã hội, do H. Ha-dơ, một người xã hội chủ nghĩa, đọc tại Quốc hội Đức ngày 4 tháng Tám 1914 khi tiến hành biểu quyết ngân sách chiến tranh. — *463.*

[262] Đây là nói về bài của E. Béc-stanh "Abrechnung mit Rußland"

("Thanh toán với nước Nga") đăng trong báo "Vorwärts", số 232, ngày 26 tháng Tám 1914. Trong bài này, Béc-stanh tùy tiện trích bừa trong tác phẩm của Ph. Ăng-ghen "Xa-vôi-i-a, Ni-xơ và Ranh" những đoạn nói về mối đe dọa của liên minh Pháp - Nga đối với Đức; bằng cách viện dẫn Ăng-ghen như vậy, Béc-stanh mưu toan biện hộ cho chính sách cơ hội chủ nghĩa của ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Về những đoạn V. I. Lê-nin trích cuốn sách của Ph. Ăng-ghen "Xa-vôi-i-a, Ni-xơ và Ranh", xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XIV, tr. 41 - 43. — *463.*

[263] Có ý muốn nói đến bài của Ph. Ăng-ghen "Der Sozialismus in Deutschland" ("Chủ nghĩa xã hội ở Đức") đăng trong tạp chí "Die Neue Zeit", số 19, 1 tập, 1891 - 1892; những người xã hội - sô-vanh Đức mưu toan lợi dụng bài này để biện hộ cho lập trường xã hội - sô-vanh của họ trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. — *463.*

[264] Có ý muốn nói đến bản phản kháng của Ph. Mê-rinh vạch trần mưu toan của những người xã hội - sô-vanh định viện dẫn Ph. Ăng-ghen để biện hộ cho chính sách cơ hội chủ nghĩa của họ trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Muốn biết tỉ mỉ hơn về điều này, xem chú thích 38. — *463.*

[265] Tờ báo "Hamburger Echo", số 211, ngày 10 tháng Chín 1914 có đăng bài "Eine notwendige Erklärung" ("Một sự giải thích cần thiết") trong đó tác giả xuyên tạc bài của Ăng-ghen "Chủ nghĩa xã hội ở Đức" nhằm biện hộ cho lập trường xã hội - sô-vanh của ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức. Về đoạn V. I. Lê-nin trích báo này, xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XIV, tr. 67.

Báo "Vorwärts", số 249, ngày 12 tháng Chín 1914 đăng bài "Die Auffassung der italienischen Sozialisten" ("Quan điểm của những người xã hội chủ nghĩa Ý"). — *463.*

[266] Đây là nói về bài của phần tử xã hội - sô-vanh Đức R. Phi-sơ "Vandalen" ("Bọn van-đan") đăng trên báo "Volksrecht", số 206, ngày 5 tháng Chín 1914, và bài trả lời y — "Thư của một người xã hội chủ nghĩa Đức". Bức thư này có lẽ định đưa in trên tờ "Berner Tagwacht". Có những đoạn V. I. Lê-nin trích bức thư và ghi chú ở bên lề "((cc. 1-7)) (đánh máy gửi ban biên tập tờ "Berner Tagwacht")" (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XIV, tr. 61 - 63). Nhưng trên báo này không thấy đăng bức thư đó. Những đoạn trích "Thư của một người xã hội chủ nghĩa Đức" được đăng trong bài xã luận

"Die Sozialdemokratie und der Krieg" ("Phong trào dân chủ - xã hội và chiến tranh") trên báo "Grütlianer", số 213 và 214 ngày 13 và ngày 14 tháng Chín 1914. — *463.*

[267] V. I. Lê-nin dẫn những lời trong bài của I. Blốc "Der Krieg und Sozialdemokratie" ("Chiến tranh và phong trào dân chủ - xã hội") đăng trong tạp chí "Sozialistische Monatshefte", số 16. — *463.*

[268] Trên báo "Tiếng nói", số 12, ngày 25 tháng Chín 1914 trong bài "Điểm báo" có đăng bài trình bày bức thư của C. Liếp-nếch; bức thư này được công bố trên báo "Bremer Bürger-Zeitung" và làm rõ vấn đề đảng đoàn dân chủ - xã hội biểu quyết ngân sách chiến tranh trong Quốc hội Đức. — *463.*

[269] Đây là nói về lời phản đối của những người dân chủ - xã hội cánh tả đăng trên báo "Bremer Bürger-Zeitung", số 214, ngày 14 tháng Chín 1914 và về bài "Parteipflichten" ("Nghĩa vụ của đảng") đăng trên tờ báo dân chủ - xã hội "Volksblatt" ("Báo nhân dân khổ nhỏ"), số 220, ngày 19 tháng Chín 1914; các bài này nói lên sự phản đối chính sách xã hội - sô-vanh của ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức, tuyên bố rằng không phải người dân chủ - xã hội nào cũng tán thành ý kiến của ban lãnh đạo, nhấn mạnh nguyện vọng muốn đạt tới sự đoàn kết quốc tế. — *463.*

[270] Đây là nói về lập trường của tờ báo dân chủ - xã hội Đức "Volksblatt" ("Báo nhân dân khổ nhỏ") xuất bản ở Han-lơ. Báo này phê phán lập trường xã hội - sô-vanh của ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức và kêu gọi đoàn kết quốc tế. — *463.*

[271] Có ý muốn nói đến bài "Die Zertrümmerte Internationale" ("Quốc tế bị phá hoại") đăng trong tờ "Bremer Bürger-Zeitung", số 211, ngày 10 tháng Chín 1914. Về những đoạn V. I. Lê-nin trích báo này, xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XIV, tr. 83. — *464.*

[272] V. I. Lê-nin có ý nói đến bài "Zwei Internationalen" ("Hai Quốc tế") đăng trên báo "Volksrecht", số 211, ngày 11 tháng Chín 1914. Về những đoạn V. I. Lê-nin trích bài báo đó, xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XIV, tr. 58. — *464.*

[273] Đây là nói về lời kêu gọi của các đoàn đại biểu Pháp và Bỉ trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa gửi nhân dân Đức. Về lời kêu gọi này, xem chú thích 16. — *464.*

[274] Có ý muốn nói đến bức thư của L. Mác-tốp gửi G. Éc-vê đăng trên báo "Tiếng nói", số 12, ngày 25 tháng Chín 1914. — *464.*

[275] Đây là nói về chuyến đi Ý của một trong những lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức là A. Duy-đơ-cum, một phần tử xã hội - sô-vanh cuồng nhiệt. Duy-đơ-cum đi chuyến này là theo sự ủy nhiệm của ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức. Bản ghi cuộc nói chuyện của Duy-đơ-cum với những người xã hội chủ nghĩa Ý đăng trên tờ "Avanti!", rồi sau đó in lại trên các báo xã hội chủ nghĩa theo bản của tờ "Avanti!". Bản ghi này được đăng bằng tiếng Nga trong tạp chí men-sê-vích "Bình minh của chúng ta", các số 7, 8, 9, năm 1914. — *464.*

[276] Đây là nói về hội nghị của những người dân chủ - xã hội cánh tả, tiến hành theo sáng kiến của V. I. Lê-nin trong thời gian Đại hội Cô-pen-ha-gơ đang họp. Trong đề cương cuốn "Chiến tranh châu Âu và chủ nghĩa xã hội châu Âu", Lê-nin liệt kê những người tham gia hội nghị; đại biểu của Pháp có Gi. Ghe-đơ và S. Ráp-pô-po; đại biểu của Bỉ có L. Đơ Bru-ke; đại biểu của Đức có R. Lúc-xăm-bua và E. Vuốc-mơ; đại biểu của Ba-lan có Gi. Mác-khlép-xki (Các-xki); đại biểu của Tây-ban-nha có P. I-glê-xi-át; đại biểu của Áo có A. Brau-nơ; đại biểu của Nga có V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp, v. v. (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XIV, tr. 22). — *464.*

[277] *"Nghị quyết Đan-mạch"* là cái tên mà V. I. Lê-nin dùng để chỉ bản nghị quyết "Những nhiệm vụ của phong trào dân chủ - xã hội cách mạng trong cuộc chiến tranh châu Âu" được thông qua tại hội nghị của những người bôn-sê-vích ở Béc-nơ sau khi thảo luận báo cáo của Lê-nin. Trên một trong những bản tài liệu đó, để gửi bí mật người ta viết: "Bản sao lời kêu gọi phát hành ở Đan-mạch". Muốn biết tỉ mỉ hơn về điều này, xem chú thích 1. — *464.*

[278] Thư ký nghị viện của Bộ giáo dục Anh là S. Ph. Tơ-rê-vê-ly-an, trong một bức thư ngỏ gửi cho các cử tri của mình, nói rằng trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thì lợi ích cửa dân tộc mình quan trọng hơn cả, mà lợi ích đó chính là hòa bình. — *465.*

[279] Báo "Frankfurter Zeitung", số 254, ngày 13 tháng Chín 1914 có đăng bài của Ph. Ốp-pen-hai-mơ "Neue Rom und neue Karfageno" ("Rô-ma mới và Các-pha-ghen mới"). Về những đoạn V. I. Lê-nin trích bài báo này, xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XIV, tr. 85. — *465.*

[280] *"Ngọn cờ nước Nga"* — một tờ báo Trăm đen, cơ quan ngôn luận

của "Liên minh nhân dân Nga"; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1905 đến 1917.

Lê-nin có ý muốn nói đến bài xã luận của tờ "Ngọn cờ nước Nga", số 105, ngày 30 tháng Tám 1914, trong đó có nói về những truyền đơn của Ban chấp hành đảng bộ Pê-tơ-rô-grát Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — *465.*

[281] V. I. Lê-nin có ý muốn nói đến bài của C. Cau-xky "Triển vọng hòa bình"; những đoạn trích bài này đã được đăng trong báo "Tiếng nói", số 18 và số 19, ra ngày 2 và ngày 3 tháng Mười 1914. — *466.*

[282] Đây là nói về mẩu tin "W. C. Modell 70" đăng trên báo "Vorwärts", số 227, ngày 21 tháng Tám 1914. — *466.*

[283] Có lẽ đây có ý muốn nói đến những cỗ pháo 42 xăng-ti-mét sản xuất tại các nhà máy Crúp ở Đức và lần đầu tiên được sử dụng trong cuộc chiến tranh 1914 - 1918. — *466.*

[284] *"Kreuz-Zeitung"* ("Báo chữ thập") — tên gọi nổi tiếng của tờ báo hàng ngày "Neue Preußische Zeitung" ("Báo Phổ mới"), một tờ báo Đức cực kỳ phản động; tiêu đề của báo này có vẽ một hình chữ thập. Báo này là cơ quan ngôn luận của bọn bảo thủ Đức, xuất bản ở Béc-lanh từ 1848 đến 1939. Từ 1911, lấy tên là "Neue Preußische (Kreuz) Zeitung", từ năm 1932, lấy tên là "Kreuz-Zeitung". — *467.*

[285] *"Thời mới"* — báo hàng ngày; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1868 đến 1917; do nhiều người khác nhau đứng ra xuất bản và nhiều lần thay đổi xu hướng chính trị của mình. Lúc đầu là một tờ báo ôn hòa - tự do chủ nghĩa, sau khi A. X. Xu-vô-rin trở thành người xuất bản báo này vào năm 1876, nó biến thành cơ quan ngôn luận của các giới quý tộc và quan lại - quan liêu phản động, tuyên truyền chủ nghĩa sô-vanh nước lớn, chủ nghĩa bài Do-thái; do thái độ khúm núm bợ đỡ chính phủ nên nó rất xứng đáng với cái biệt hiệu "Thưa ngài cần gì ạ?". Từ năm 1905, nó là cơ quan ngôn luận của bọn Trăm đen. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai, báo này có lập trường phản cách mạng, điên cuồng công kích những người bôn-sê-vích. Ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) năm 1917, Ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết Pê-tơ-rô-grát ra lệnh đóng cửa báo này. V. I. Lê-nin gọi tờ "Thời mới" là điển hình của những tờ báo viết thuê. Người viết: ""Thời mới" đã trở thành một thành ngữ đồng nghĩa với những khái niệm sau đây: "sự từ bỏ", sự phản bội", "sự nịnh hót"" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 22, tr. 55). — *466.*

[286] V. I. Lê-nin có ý muốn nói đến bài "Điểm báo" trong báo "Tiếng nói", số 14, ngày 27 tháng Chín 1914, trong đó nói rõ lập trường của những người xã hội chủ nghĩa Anh và đã dẫn ra những đoạn trích các bài của Kê-rơ Hác-đi và Mác-Đô-nan. Trong bài nói rằng Mác-Đô-nan "đã biểu lộ một thái độ quá ư bi quan trong việc đánh giá tất cả những hậu quả của cuộc chiến tranh hiện nay". — *467.*

[287] *"Tin tức nước Nga"* — tờ báo xuất bản ở Mát-xcơ-va từ 1863, thể hiện những quan điểm của giới trí thức tự do - ôn hòa. Trong những năm 80 - 90 thế kỷ XIX, tham gia báo này có các nhà văn thuộc phe dân chủ như V. G. Cô-rô-len-cô, M. E. Xan-tư-cốp - Sê-đrin, G. I. U-xpen-xki, v. v.; báo cũng đã đăng những tác phẩm của những người dân túy thuộc phái tự do. Từ năm 1905, báo này là cơ quan ngôn luận của cánh hữu đảng dân chủ - lập hiến. Lê-nin đã chỉ ra rằng tờ "Tin tức nước Nga" là tờ báo đã kết hợp một cách độc đáo "thứ chủ nghĩa dân chủ - lập hiến *cánh hữu* với một chút ít chủ nghĩa dân túy" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 23, tr. 246). Năm 1918, cùng với các tờ báo phản cách mạng khác, tờ "Tin tức nước Nga" đã bị đóng cửa. — *467.*

[288] Có ý muốn nói đến bài "Im đi, bọn hoạn quan!" đăng làm xã luận tờ báo "Tiếng nói", số 21, ngày 6 tháng Mười 1914, trong đó nói rằng nếu trong điều kiện Đức đang bị quân Nga đánh lùi mà Đảng dân chủ - xã hội Đức lại "tung ra lời kêu gọi Công xã cách mạng", thì như vậy là họ sẽ tự làm tổn thương đến uy tín của mình và sẽ bị cô lập với quần chúng đông đảo. — *467.*

[289] Vấn đề "Cơ quan ngôn luận trung ương và tờ báo mới" được đặt ra tại hội nghị các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Béc-nơ do có một số tổ chức ở nước ngoài của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (nhóm Bô-gi, chi bộ Pa-ri) tìm cách tổ chức việc xuất bản các báo địa phương tách riêng khỏi tờ Cơ quan ngôn luận trung ương. Về ý đồ xuất bản một tờ báo như vậy của nhóm Bô-gi (N. I. Bu-kha-rin, E. Ph. Rô-dơ-mi-rô-vích, N. V. Crư-len-cô) V. I. Lê-nin tình cờ biết được qua bức thư của I. Ph. Ác-măng. Trong điều kiện thời chiến, do vì tiền nong và lực lượng sách báo đang còn hết sức hạn chế, do vì những người bôn-sê-vích cần phải giao dịch tiếp xúc chặt chẽ hơn và cần phải thảo luận chung những vấn đề quan trọng nhất, Lê-nin cho rằng không nên xuất bản các tờ báo nhỏ ở địa phương và đã đưa ra đề nghị về việc sửa đổi điểm thứ ba trong dự thảo nghị quyết về vấn đề đó; dự thảo này được đưa ra thảo luận tại hội nghị. Hội nghị đã chấp

nhận đề nghị của Lê-nin, thông qua điểm 3 của nghị quyết theo cách soạn của Người (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 331). — *468.*

[290] Tài liệu này là đề cương tỉ mỉ của một bài thuyết trình hay một bài báo, viết cho ngày 1 tháng Năm 1915. Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô không có những tài liệu tỉ mỉ về tài liệu này. — *469.*

[291] Có ý muốn nói đến nhóm *I. S. D.* — *"Internationale Sozialisten Deutschlands"* ("Những người xã hội chủ nghĩa quốc tế Đức") — nhóm dân chủ - xã hội cánh tả Đức tập hợp xung quanh tạp chí "Lichtstrahlen" ("Tia sáng") trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới; tạp chí này xuất bản ở Béc-lanh từ 1913 đến 1921. "Những người xã hội chủ nghĩa quốc tế Đức" đã cùng với nhóm "Quốc tế" lập thành phái tả đối lập trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. I. S. D. đã công khai chống chiến tranh và chống chủ nghĩa cơ hội; họ đã giữ lập trường triệt để nhất trong vấn đề phân rõ ranh giới với bọn xã hội - sô-vanh và phái giữa. Tại Hội nghị Xim-méc-van, đại diện của nhóm I. S. D. là I-u. Boóc-khác-tơ ký vào bản dự thảo nghị quyết của phái tả Xim-méc-van. Ít lâu sau hội nghị, thường vụ phái tả Xim-méc-van nhận được giấy báo rằng nhóm "Những người xã hội chủ nghĩa quốc tế Đức" đồng ý theo họ. Nhưng nhóm này không có liên hệ rộng rãi với quần chúng và chẳng bao lâu thì tan vỡ. — *473.*

[292] *"La Bataille Syndicaliste"* ("Cuộc chiến đấu công đoàn") — báo ra hàng ngày của bọn vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa; xuất bản ở Pa-ri từ tháng Tư 1911 đến tháng Mười 1915. Tham gia lãnh đạo báo này có Giu-ô, Gra-vơ, Coóc-nê-lít-xen và những đại biểu khác của phái vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, báo này giữ lập trường sô-vanh cực đoan. Về sau báo "La Bataille" được xuất bản thay cho tờ "La Bataille Syndicaliste". — *474.*

[293] Có ý muốn nói đến bài "Die Anleihenspirale" ("Đường xoáy trôn ốc của công trái") đăng trên báo "Volksrecht", số 97, ngày 27 tháng Tư 1915. Bài này đã vạch trần những mánh khóe tài chính của viên bộ trưởng Bộ tài chính trong chính phủ Đức là C. Hen-phê-rích nhằm đảm bảo thành công đợt công trái thứ hai dành cho chiến tranh, trị giá lên tới 10 tỷ. — *478.*

[294] *"Hochland"* ("Xứ núi") — cơ quan ngôn luận của những người theo phái tăng lữ Đức; xuất bản ở Muyn-khen từ năm 1903. Có lẽ đây có ý muốn đến bài của T. Brau-ơ "Chiến tranh và chủ nghĩa xã hội" đăng trong "Hochland", tập 8, phát hành vào tháng Năm 1915. Về những đoạn trích bài này có nhận xét và ghi chú của V. I. Lê-nin, xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 28, tr. 291 - 293. — *480.*

BẢN CHỈ DẪN
CÁC SÁCH BÁO VÀ TÀI LIỆU GỐC
MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ TRÍCH DẪN VÀ NÓI ĐẾN[1]

A. P. — *A. П.* — *xem* Panneckoek, A.

* *[A-lếch-xin-xki, G. A.] Đa số với ai?* — *[Алексинский, Г. А.] С кем большинство?* — В кн.: Война. Сборник статей. При участии: И. Аксельрод и др. [Paris, "Ideal", 1915], стр. 97—106. — *371 - 372.*

— *Sự giải thích của ông A-lếch-xin-xki.* (Thư gửi ban biên tập). — *Объяснение г. Алексинского.* (Письмо в редакцию). —«Речь», Пг., 1915, № 143 (3166), 27 мая (9 июня), стр. 3. — *367.*

Ác-xen-rốt, P. B. và Xem-cốp-xki, X. I-u. Gửi Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. — *Аксельрод, П. Ъ. и Семковский, С. Ю. Международному социалистическому бюро.* —«Известия Заграничного Секретариата Организационного Комитета Российской Социал-Демократической Рабочей Партии», [Женева], 1915, № 1, 22 февраля, стр. 1. — *261, 361, 362, 363 - 364, 412, 480.*

Ăng-ghen, Ph. Chống Đuy-rinh. Ông Ơ-giê-ni Đuy-rinh đảo lộn khoa học. — *Энгельс, Ф. Анти-Дюринг.* Переворот в науке, произведенный господином Евгением Дюрингом. 1876—1878 гг. — *60 - 62. 63 - 64, 89 - 90.*

[1] Những tác phẩm mà V. I. Lê-nin đã nói đến trong phần "Mục lục sách tham khảo" bài "Các Mác" không đưa vào bản chỉ dẫn (xem tập này, tr. 97 - 111).

* Dấu hoa thị để chỉ những sách, báo, bài báo và văn kiện có bút tích của V. I. Lê-nin hiện được bảo quản ở Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

Ăng-ghen, Ph. Chủ nghĩa xã hội ở Đức. Khoảng ngày 24 tháng Mười và cuối tháng Chạp 1891. — *Энгельс, Ф. Социализм в Германии.* Около 24 октября и конец декабря 1891 г. — *35, 123, 145 - 146, 403, 411, 462 - 463.*

— *Lời nói đầu [viết cho tác phẩm của C. Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848 đến 1850"].* Ngày 6 tháng Ba 1895. — *Введение [к работе К. Маркса «Классовая борьба во Франции с 1848 по 1850 г.»].* 6 марта 1895 г. — *118.*

— *Lời tựa cho lần xuất bản bằng tiếng Đức năm 1883 [«Tuyên ngôn của Đảng cộng sản»].* Ngày 28 tháng Sáu 1883. — *Предисловие к немецкому изданию 1883 года [«Манифеста Коммунистической партии»].* 28 июня 1883 г. — *69.*

— *Lút-vích Phơ-bách và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức.* Đầu năm 1886. — *Людвиг Фейербах и конец классической немецкой философии.* Начало 1886 г. —*55, 63 - 64, 65.*

— *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước.* Tháng Tư - tháng Năm 1884. — *Происхождение семьи, частной собственности и государства.* Апрель — май 1884 г. — *88 - 90.*

— *Pô và Ranh.* Cuối tháng Hai - đầu tháng Ba 1859. — *По и Рейн.* Конец февраля — начало марта 1859 г. — *145 - 146, 227 - 280, 462 - 462.*

— *Sách báo của những người lưu vong.* Tháng Năm 1874 - tháng Tư 1875. — *Эмигрантская литература.* Май 1874 г. — апрель 1875 г. — *130, 380 - 381, 414.*

— *Thư gửi C. Cau-xky.* Ngày 1 tháng Tư 1895. — *Письмо К. Каутскому.* 1 апреля 1895 г. — *119.*

— *Về vấn đề ruộng đất ở phương Tây.* — *К аграрному вопросу на Западе.* Пер. с нем. [Одесса], Алексеева, 1905. 24 стр. — *89 - 91.*

* *Ban chấp hành trung ương phái Bun nói về chiến tranh.* [Nghị quyết được thông qua tại hội nghị do Ban chấp hành trung ương phái Bun triệu tập hồi tháng Mười một 1914]. — *Центральный Комитет Ъунда о войне.* [Резолюция, принятая на совещании, созванном ЦК Ъунда в ноябре 1914 г.]. — «Информационный Листок Заграничной Организации Ъунда», [Женева], 1915, № 7, январь. стр. 3. — *218 - 219.*

"Ban ngày", Pê-tơ-rô-grát. — *«День»*, Пг., 1914, № 200 (642), 27 июля, стр. 2. — *142, 420.*

— 1914, № 305 (747), 9 ноября, стр. 2. — *134 - 135, 416.*

— 1915, № 40 (838), 11 февраля, стр. 3—4; № 41 (839), 12 февраля, стр. 3—4. — *209, 212, 214 - 216.*

**"Bản tin của tổ chức ở nước ngoài của phái Bun",* [Giơ-ne-vơ]. — *«Информационный Листок Заграничной Организации Ъунда»*, [Женева], 1915, № 7, январь, стр. 3—7, 14—16. — *153, 184, 218, 367.*

*— 1915, № 8, май, стр. 2—6. —*259.*

"Báo công nhân của chúng ta", Xanh Pê-téc-bua. —*«Наша Рабочая Газета»*, Спб. — *153, 154 - 155.*

"Báo công nhân miền Bắc", Xanh Pê-téc-bua. — *«Северная Рабочая Газета»*, Спб. —*212, 368.*

"Bảo hiểm công nhân", Pê-tơ-rô-grát. — *«Страхование Рабочих»*, Пг. — *154, 235.*

Bê-đơ-ra-bốt-nưi, I. và v. v.. Về vấn đề tổ chức. [Ý kiến riêng của 2 uỷ viên ban biên tập và 2 cộng tác viên của tờ "Lời nói của chúng ta" đọc tại cuộc họp ban biên tập và nhóm những cộng tác viên ở Pa-ri]. — *Ъезработный, И . и др. К организационному вопросу.* [Особое мнение 2-х членов редакции и 2-х сотрудников «Нашего Слова», оглашенное на собрании редакции и коллегии парижских сотруников]. «Наше Слово», Париж, 1915, № 107, 6 июня, стр. 1—2. — *369, 440.*

"Bình minh của chúng ta", Xanh Pê-téc-bua. — *«Наша Заря»*, Спб. — *147, 152, 153, 204, 205, 212, 215, 231 - 232, 234, 243, 311, 314, 330, 343, 354, 368 - 369, 409, 436, 438, 439, 440.*

** — 1914, № 7—8—9, стр. 88—108, 121—129. — *146, 163.*

Búc-vô-ét — Ъуквоед — xem Ri-a-da-nốp, Đ. B.

Ca-rê-ép, N. I. Những ý nghĩ về khoa học Nga nhân cuộc chiến tranh hiện nay. — Кареев, Н. И. Мысли о русской науке по поводу теперешней войны. — В кн.: Чего ждет Россия от войны. Сборник статей: Туган-Ъарановского, М. И. и др. С прил. 4-х географ. карт. Изд. 2-е. Пг., «Прометей», [1915], стр. 81—97. — *341 - 343.*

Các đồng chí! Chính sách tham lam, khát máu của chính phủ Nga hoàng... [Truyền đơn. Pê-téc-bua, 15 - 20 tháng Tám 1914]. — *Товарищи!* Алчная, кровожадная политика царского правительства... [Листовка. Пб., 15—20 августа 1914]. 1 стр. Подпись: Петербургский комитет РСДРП. — *22, 34 - 35, 213.*

Các đồng chí! Ngày 19, Đu-ma nhà nước lại được triệu tập... [Truyền đơn. Pê-tơ-rô-grát, trước ngày 19 tháng Sáu 1915]. — *Товарищи!* 19-го вновь созывается Государственная дума... [Листовка. Пг., ранее 19 июня 1915]. 1 стр. Подпись: Петербургск. ком. РСДРП. — *418 - 419.*

Các đồng chí! Người ta lại bắt các đồng chí rời bỏ gia đình mình... [Truyền đơn. Pê-tơ-rô-grát], nhà in của Ban chấp hành Pê-tơ-rô-grát, [đầu tháng Mười 1914]. — *Товарищи!* Снова вас оторвали от ваших семей... [Листовка. Пг.], тип. Петроградского комитета. [начало октября 1914]. 1 стр. — *213.*

Các đồng chí! Những sự biến thế giới cực kỳ quan trọng đã tới gần. [Truyền đơn. Pê-téc-bua, đầu tháng Tám 1914]. — *Товарищи!* Надвинулись мировые события чрезвычайной важности. [Листовка. Пб., начало августа 1914]. 1 стр. Подпись: ПК РСДРП. — *22, 213.*

Các đồng chí chiến sĩ. [Truyền đơn. Pê-tơ-rô-grát]. — *Товарищи солдаты.* [Листовка. Пг.], тип. ПК, 12 сентября 1915. 1 стр. Подпись: Петербургский комитет Россиийск. социал-демокр. раб. партии. — *418 - 419.*

Các lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Nga nói về chiến tranh. — Вожди русской с.-д. о войне. — «Голос», Париж, 1914, № 31, 18 октября, стр. 1; № 32, 20 октября, стр. 1; № 33, 21 октября, стр. 1. Подпись: И. К. — *27 - 28, 35, 126.*

** Cau-xky, C. Chủ nghĩa quốc tế và chiến tranh. — Каутский, К. Международность и война.* — «Наше Дело», Пг., 1915, № 1, стр. 120—136; № 2, стр. 19—35. — *174, 175 - 177, 179, 180, 223, 224 - 227, 228 - 229, 264, 422 - 426.*

— Triển vọng hòa bình. —Перспективы мира. — «Голос», Париж, 1914, № 18, 2 октября, стр. 1; № 19, 3 октября, стр. 2. — *465 - 466.*

— Về chiến tranh — О войне — xem Kautsky, K. Sozialdemokratie im Kriege.

** Chiến tranh.* Tuyển tập những bài báo. — *Война.* Сборник статей. При участии: И. Аксельрод и др. [Paris, "Ideal", 1915]. 109 стр. — *371 - 372, 424.*

*[Chú thích của ban biên tập cho bài của M. Bô-ri-xốp "Về "tư tưởng giải phóng" và về "chủ nghĩa yêu nước""]. — [Примечание редакции к статье М . Ъорисова «Об «освободительной миссии» и о «патри-отизме»»]. — «Информационный Листок Заграничной Организации Ъунда», [Женева], 1915, № 7, январь, стр. 7. — *218 - 219.*

*[Chú thích của ban biên tập cho bài "G. V. Plê-kha-nốp và P. B. Á-xen-rốt bàn về chiến tranh"]. — [Примечание редакции к статье «Г. В. Плеханод и П. Б. Аксельродо войне»]. — «Наше Дело», Пг., 1915, № 2, стр. 103, в отд.: По России и за границей. — *343, 366.*

*[Chú thích của ban biên tập cho bản nghị quyết được thông qua tại cuộc họp của ban biên tập và nhóm những cộng tác viên ở Pa-ri của tờ "Lời nói của chúng ta"]. — [Примечание редакции к резолюции, принятой собранием редакции и коллегии парижских сотрудников «Нашего Слова»]. — «Наше Слово», Париж, 1915, № 85, 9 мая, стр. 1. —*329, 241.*

"Chuyên san tranh luận" , [Pa-ri]. — *«Дискуссионный Листок»*, [Париж], 1910, № 2, 25 мая (7 июня), стр. 4—14. На газ. дата: 24/7 июня. — *234.*

* *Cô-xốp-xki, V. Khôi phục lại Quốc tế như thế nào? — Косовский, В. Как восстановить Интернационал.* — «Информационный Листок Заграничной Организации Ъунда», [Женева], 1915, № 8, май, стр. 2—6. — *259.*

*— *Truyền thuyết giải phóng. — Освободительная легенда.* — «Информационный Листок Заграничной Организации Ъунда», [женева], 1915, № 7, январь, стр. 3—7. — *184, 218 - 219.*

Cơ quan ngôn luận trung ương và tờ báo mới. [Nghị quyết được thông qua tại hội nghị các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. 1915]. — *ЦО и новая газета.* [Резолюция, принятая на конференции заграничных секций РСДРП. 1915 г.] — В листов-ке: Конференнция заграничных организаций РСДРП. Ъ. м., 1915. 2 стр. Гект. — *468.*

Crư-lốp, I. A. Tu hú và gà trống. — Крылов, И. А. Кукушка и Петух. — 302, 464.

— Tứ tấu. — Квартет. — 368.

Cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được thông qua tại Đại hội II của đảng. — Программа Российской соц.-дем. рабочей партии, принятая на Втором съезде партии. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.- дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Genève, тип. партии, [1904], стр. 1—6. (РСДРП). — *434.*

Diễn văn của Kê-ren-xki — Речь Керенского — xem Tuyên bố của nhóm lao động.

Đơ-na-men-xki, Х. Ph. Những nhiệm vụ chủ yếu trong lĩnh vực giáo dục. — Знаменский, С. Ф. Основные задачи в области образования. — В кн.: Чего ждет Россия от войны. Сборник статей: Туган-Ъарановского, М. И. и др. С прил. 4-х географ. карт. Изд. 2-е Пг., «Прометей», [1905], стр. 144—172. — *343.*

Đạo dụ [về việc thành lập Đu-ma nhà nước. Ngày 6 (19) tháng Tám 1905]. — *Манифест [об учреждении Государственной думы.* 6 (19) августа 1905 г.]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 169, 6 (19) августа, стр. 1. — *294 - 295.*

Đâu là phái đa số? [Xã luận]. — *Где большинство?* [Передовая]. — «Наше Слово», Париж, 1915, № 42, 18 марта, стр. 1. — *231.*

Đê-rê-ven-xki, I. Vụ án các nghị sĩ. — Деревенский, И. Дело депутатов. — «День», Пг., 1915, № 40 (838), 11 февраля, стр. 3—4; № 41 (839), 12 февраля, стр. 3—4. — *209, 212, 214 - 216.*

Điểm báo. — Обзор печати. — «Голос», Париж, 1914, № 3, 15 сентября, стр. 1. — *461 - 462.*

Điểm báo. — Обзор печати. — «Голос», Париж, 1914, № 9, 22 сентября, стр. 1—2. — *461 - 462.*

Điểm báo. — Обзор печати. — «Голос», Париж, 1914, № 12, 25 сентября, стр. 1—2. — *463 - 464.*

Điểm báo. — Обзор печати. — «Голос», Париж, 1914, № 14, 27 сентября, стр. 1—2. — *466 - 467.*

«Đơ-dơ-vin», Lvốp. — *«Дзвін»,* Львов. — *159.*

«Đời sống», Pa-ri. — *«Жизнь»,* Париж, 1915, № 52, 23 мая, стр. 1—2. — *279.*

G. V. Plê-kha-nốp bàn về chiến tranh. — Г. В. Плеханов о войне. — «Совренное Слово», Пг., 1914, № 2374, 23 августа (5 сентября), стр. 3. — *462.*

G. V. Plê-kha-nốp và P. B. Ác-xen-rốt bàn về chiến tranh. — *Г. В. Плеханов и П. Ъ. Аксельрод о войне.* — «Наше Дело», Пг., 1915, № 2, стр. 103—110, в отд.: По России и за границей. — *343, 366.*

Gác-đê-nin, I-u. Mác, Ăng-ghen và phái Xla-vơ. — *Гарденин, Ю. Маркс, Энгельс и славянство.* — «Жизнь», Париж, 1915, № 52, 23 мая, стр. 1—2. — *278 - 279.*

Goóc-ki, A. M. Bài ca chim ưng. — *Горький, А. М. Песня о соколе.* — *115, 116.*

Gô-gôn, N. V. Câu chuyện về cuộc xích mích giữa I-van I-va-nô-vích và I-van Ni-ki-phô-rô-vích. — *Гоголь, Н. В. Повесть о том, как поссорился Иван Иванович с Иваном Никифоровичем.* — *123.*

Gơ-tơ, Gi. V. Những vần thơ êm ái. — *Гёте, И. В. Кроткие Ксении.* — *292.*

Gri-bô-ê-đốp, A. X. Khổ vì khôn. — *Грибоедов, А. С. Горе от ума.* — *43, 251.*

Gri-gô-ri-ép, R. P. B. Ác-xen-rốt về Quốc tế và về chiến tranh. — *Григорьев, Р. П. Ъ. Аксельрод об Интернационале и войне.* —«Голос», Париж, 1914, № 86, 22 декабря, стр. 1; № 87, 23 декабря, стр. 1. — *147, 219, 273, 302.*

**[Gu-rê-vích, E. L.] Chiến tranh và nền dân chủ châu Âu.* — *[Гуревич, Э. Л.] Война и европейская демократия.* — «Русские Ведомости», [М.], 1914, № 202, 3 сентября, стр. 2—3. Подпись: Е. Смирнов. — *24, 44, 139, 462, 466.*

I-ô-nốp. Phái Bun về chiến tranh. — *Ионов. Ъунд о войне.* — «Известия Заграничного Секретариата Организационного Комитета Российской Социал-Демократической Рабочей Партии», [Женева], 1915, № 2, 14 июня, стр. 3—4. — *366 - 367.*

Im đi, bọn hoạn quan! [Xã luận]. — *Молчать, евнухи!* [Передовая]. — «Голос», Париж, 1914, № 21, 6 октября, стр. 1. — *467.*

"Kẻ thù chính ở nước mình" — *«Главный враг в собственной стране»* — *xem* Liebknecht, K. Ein kräftiger Mahnruf.

[Lê-nin, V. I.] Bàn về khẩu hiệu Liên bang châu Âu. — *[Ленин В. И.] О лозунге Соединенных Штатов Европы.* — «Социал-Демократ», Женева, 1915, № 44, 23 августа, стр. 2. — *449.*

[Lê-nin, V. I.] Báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và những chỉ thị cho đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương tại Hội nghị Bruy-xen. Ngày 23 tháng Sáu (6 tháng Bảy) - 30 tháng Sáu (13 tháng Bảy) 1914[1]. — *[Ленин, В. И.] Доклад ЦК РСДРП и инструктивные указания делегации ЦК на Брюссельском совещании.* 23 июня (6 июля) — 30 июня (13 июля) 1914 г. — *153 - 155.*

— *Bút ký của một nhà chính luận.* — *Заметки публициста.* — «Дискуссионный Листок», [Париж], 1910, № 2, 25 мая (7 июня), стр. 4—14. Подпись: Н. Ленин. На газ. дата: 24/7 июня. — *234.*

— *Các Mác.* Sơ lược, kèm theo sự trình bày chủ nghĩa Mác. — *Карл Маркс.* Краткий очерк с изложением марксизма. М., «Прибой», 1918, 24 стр. (РКП(б)). Перед загл. авт.: Н. Ленин. — *53.*

— *Chiến tranh và Đảng dân chủ - xã hội Nga.* — *Война и российская социал-демократия.* — «Социал-Демократ», Женева, 1914, № 33, 1 ноября, стр. 1. Подпись: Центральный Комитет Российской с.-д. рабочей партии. — *43 - 44, 45, 138 - 140, 195 - 196.*

— *Chủ nghĩa hòa bình và khẩu hiệu hòa bình.* [Nghị quyết được thông qua tại hội nghị các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. 1915]. — Пацифизм и лозунг мира. [Резолюция, принятая на конференции заграничных секций РСДРП. 1915 г.]. — «Социал-Демократ», 1915, № 40, 29 марта, стр. 2. Под общ. загл.: Конференция заграничных секций РСДРП. — *374, 375.*

— *Công nhân hưởng ứng việc thành lập Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đu-ma nhà nước.* — *Отклик рабочих на образование Российской социал-демократической рабочей фракции в Государственной думе.* — В кн.: Ленин, В. И. и др. Марксизм и ликвидаторство. Сборник статей об основных вопросах современного рабочего движения. Ч. II. Спб., «Прибой», 1914, стр. 194—199. Перед загл. кн. авт.: Г. Зиновьев, В. Ильин, Ю. Каменев. — *436.*

— *Dự thảo nghị quyết của Hội nghị phụ nữ xã hội chủ nghĩa quốc tế* — *Проект резолюции международной женской социалистической конференции* — *xem* Lê-nin, V. I. Nghị quyết do đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương đưa ra.

[1] In lần đầu năm 1929 trong cuốn: Lê-nin V. I. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2 - 3, t. XVII, tr. 541 - 571.

— *Để minh họa khẩu hiệu nội chiến.* — *К иллюстрации лозунга гражданской войны.* — «Социал-Демократ», Женева, 1915, № 40, 29 марта, стр. 2. — *271 - 272.*

— *Giai cấp công nhân và báo chí công nhân.* — *Рабочий класс и рабочая печать.* — В кн.: Ленин, В. И. и др. Марксизм и ликвидаторство. Сборник статей об основных вопросах современного рабочего движения. Ч. II. Спб., «Прибой», 1914, стр. 207—212, в отд.: Приложение. Подпись: В. Ильин. Перед загл. кн. авт.: Г. Зиновьев, В. Ильин, Ю. Каменев. — *436.*

— *Hội nghị các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.* — *Конференция заграничных секций РСДРП.* — «Социал-Демократ», Женева, 1915, № 40, 29 марта, стр. 2. — *219, 245, 297, 358, 374, 375, 387, 443.*

— *La-rin đã tuyên bố "sự thống nhất" nào tại Đại hội Thụy-điển?* — *Какое «единство» провозгласил на шведском съезде Ларин?* — «Социал-Демократ», Женева, 1915, № 37, 1 февраля, стр. 2. — *134 - 135.*

— *Làm gì bây giờ đây?* (Nhiệm vụ của các đảng công nhân đối với chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xã hội - sô-vanh). — *Что же дальше?* (О задачах рабочих партий по отношению к оппортунизму и социал-шовинизму). —«Социал-Демократ», Женева, 1915, № 36, 9 января, стр. 1. На газ. дата: 12 декабря 1914. — *191.*

*— *Mác, Các.* — *Маркс, Карл.* — В кн.: Энциклопедический словарь т-ва «Ър. А. и И. Гранат и К°». 7-е, совершен. переработ. изд. под ред. Ю. С. Гамбарова и др. Т. 28. М., [1914], стлб. 219—243, 243'—246'. Подпись: В. Ильин. — *53, 452 - 457.*

— *Một người Đức nói về chiến tranh.* — *Один немецкий голос о войне.* — «Социал-Демократ», Женева, 1914, № 34, 5 декабря, стр. 2. — *271 - 272.*

— *Nghị quyết do đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương đưa ra [tại Hội nghị phụ nữ xã hội chủ nghĩa quốc tế tại Béc-nơ].* — *Резолюция, предложенная делегацией ЦК [на интернациональной социалистической женской конференции в Ъерне].* — «Социал-Демократ», Женева, 1915, № 42. Приложение к № 42 газеты «Социал-Демократ», 1 июня, стр. 2. Под общ. загл.: Женская международная социалистическая конференция. — *246, 247.*

[Lê-nin, V. I.] Nhân Hội nghị Luân-đôn. — *Ленин, В. И. По поводу Лондонской конференции.* — «Социал-Демократ», Женева, 1915, № 40, 29 марта, стр. 1. — *196, 232 - 233.*

— *Những nhà từ thiện tư sản và phong trào dân chủ - xã hội cách mạng.* — *Ъуржуазные филантропы и революционная социал-демократия.* — «Социал-Демократ», Женева, 1915, № 41, 1 мая, стр. 2. — *271 - 272.*

— *Những nhiệm vụ của phong trào dân chủ - xã hội cách mạng trong cuộc chiến tranh châu Âu.* Tháng Tám, chậm nhất là ngày 24 (6) tháng Chín 1914[1]. — *Задачи революционной социал-демократии в европейской войне.* Август, не позднее 24 (6) сентября 1914 г. — *10 - 11, 27, 43 - 45, 213, 464.*

— *Phái Duy-đơ-cum Nga.* — *Русские Зюдекумы.* — «Социал-Демократ», Женева, 1915, № 37, 1 февраля, стр. 1. — *135 - 136.*

— *Sự thất bại của nền quân chủ Nga hoàng.* [Nghị quyết được thông qua tại hội nghị các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. 1915]. — *Поражение царской монархии.* [Резолюция, принятая на конференции заграничных секций РСДРП. 1915г.]. — «Социал-Демократ», Женева, 1915, № 40, 29 марта, стр. 2. Под общ. загл.: Конференция заграничных секций РСДРП. — *358.*

— *Thái độ đối với các đảng và các nhóm khác.* [Nghị quyết được thông qua tại hội nghị các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. 1915]. — *Отношение к другим партиям и группам.* [Резолюция, принятая на конференции заграничных секций РСДРП. 1915г.]. — «Социал-Демократ», Женева, 1915, № 40, 29 марта, стр. 2. Под общ. загл.: Конференция заграничных секций РСДРП. — *245.*

— *Thư của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga gửi ban biên tập tờ "Lời nói của chúng ta".* Ngày 10 (23) tháng Ba 1915[2]. — *Письмо ЦК РСДРП — редакции «Нашего Слова».* 10 (23) марта 1915 г. — *213.*

[1] In lần đầu năm 1929 trong cuốn: Lê-nin, V. I. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2 - 3, t. XVIII, tr. 44 - 46.

[2] In lần đầu năm 1931 trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, tập XVII, tr. 201 - 203.

— *Tình hình và nhiệm vụ của Quốc tế xã hội chủ nghĩa.* — *Положение и задачи социалистического Интернационала.* — «Социал-Демократ», Женева, 1914, № 33, 1 ноября, стр. 2. — *139 - 140, 213, 219.*

— *Vấn đề liên hiệp những người quốc tế chủ nghĩa lại.* — *Вопрос об объединении интернационалистов.* — «Социал-Демократ», Женева, 1915, № 41, 1 мая, стр. 1—2. —*239.*

— *Về khẩu hiệu "bảo vệ tổ quốc".* [Nghị quyết được thông qua tại hội nghị các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. 1915]. — *О лозунге «защиты отечества».* [Резолюцня, принятая на конференции заграничных секций РСДРП. 1915 г.]. — «Социал-Демократ», Женева, 1915, № 40, 29 марта, стр. 2. Под общ. загл.: Конференция заграничных секций РСДРП. — *297.*

— *Về phái dân túy.* [Nghị quyết được thông qua vào mùa hè 1913 tại hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng]. — *О народниках.* [Резолюция, принятая на летнем 1913 г. совещании ЦК РСДРП с партийными работниками]. — В кн.: Извещение и резолюции летнего 1913 года совещания Центрального Комитета РСДРП с партийными работниками. Изд. ЦК. [Париж, декабрь] 1913, стр. 23—24. (РСДРП). — *142.*

**[Lê-nin, V. I. và Di-nô-vi-ép, G. E.] Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh.* (Thái độ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đối với chiến tranh). — *[Ленин, В. И. и Зиновьев, Г. Е.] Социализм и война.* (Отношение РСДРП к войне). Изд. ред. «Социал-Демократа», Женева, Chaulmontet, 1915. 48 стр. (РСДРП). Перед загл. авт.: Г. Зиновьев и Н. Ленин. — *387 - 388, 389.*

— *Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh.* (Thái độ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đối với chiến tranh). — *Социализм и война.* (Отношение РСДРП к войне). Перепечатка с женевского изд. (1915г.). Пб., 1918, 64 стр. Перед загл. авт.: Г. Зиновьев и Н. Ленин. — *389.*

Lê-nin, V. I. và v. v.. Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu. Tập bài viết về những vấn đề cơ bản của phong trào công nhân hiện nay. Phần II. — *Ленин, В. И. и др. Марксизм и ликвидаторство.* Сборник статей об основных вопросах современного рабочего движения. Ч. II. Спб., «Прибой», 1914. IV, 214 стр. Перед загл. кн. авт.: Г. Зиновьев, В. Ильин, Ю. Каменев. — *436.*

[Lê-vin-xki, V.] U-cra-i-na và chiến tranh. — *[Левинский, В.] Украина и война.* — «Социал-Демократ», Женева, 1915, № 38, 12 февраля, стр. 1—2. Подпись: Украинский социал-демократ. — *159.*

Lô-ít Giooc-giơ trong bài diễn văn đầu năm 1915 — *Ллойд Джордж в речи в начале 1915 г.* — *xem* The budget.

Lời ban biên tập. [Chú giải cho bài báo của C. Cau-xky "Chủ nghĩa quốc tế và chiến tranh"]. — *От редакции.* [Примечание к статье К. Каутского «Международность и война»]. — «Наше Дело», Пг., 1915, № 2, стр. 19—20. — *343, 365.*

Lời ban biên tập. [Chú giải cho bài báo của R. Gri-gô-ri-ép "P. B. Ác-xen-rốt về Quốc tế và về chiến tranh"]. — *От редакции.* [Примечание к статье Р. Григорьева «П. Ъ. Аксельрод об Интернационале и войне»]. — «Голос», Париж, 1914, № 87, 23 декабря, стр. 1. — *152.*

Lời cộng [tác viên] tờ "Lời nói của chúng ta". — *От сотрудн [иков] «Нашего Слова».* — «Наше Слово», Париж, 1915, № 26, 27 февраля, стр. 1, в отд.: К материалам Лондонской конференции. — *219 - 220.*

Lời kêu gọi của những người xã hội chủ nghĩa Bỉ và Pháp — *Воззвание бельгийских и французских социалистов* — *xem* Un manifeste des partis socialistes belge et français à l'Internationale.

"Lời nói của chúng ta", Pa-ri. — *«Наше Слово»,* Париж. — *204 - 205, 218, 219 - 220, 231, 232, 234, 239, 241, 242 - 243, 244, 245, 261, 368, 369, 440.*

— 1915, № 16, 16 февраля, стр. 2. — *196, 416, 429.*

— 1915, № 26, 27 февраля, стр. 1. — *219.*

— 1915, № 32, 6 марта, стр. 1. — *218 - 219.*

— 1915, № 35, 10 марта, стр. 1—2; № 36, 11 марта, стр. 1—2. — *421 - 422.*

— 1915, № 42, 18 марта, стр. 1. — *230 - 232.*

— 1915, № 45, 21 марта, стр. 2. — *343, 362 - 363.*

— 1915, № 53, 31 марта, стр. 2. — *231 - 233.*

— 1915, № 85, 9 мая, стр. 1. — *239 - 245.*

— 1915, № 87, 12 мая, стр. 1; № 90, 16 мая, стр. 2. — *265 - 266, 369.*

— 1915, № 105, 4 июня, стр. 1—2. — *357 - 359, 361, 369, 374, 440.*

— 1915, № 107, 6 июня, стр. 1—2. — *369, 440.*

— 1915, № 122, 24 июня, стр. 2. На газ. № 123. — *369.*

**"Lời nói nước Nga",* Mát-xcơ-va. — «*Русское Слово*», М., 1914, № 223, 28 сентября (11 октября), стр. 4. — *115 - 116.*

Ma-si-nát-dê, B. Phái dân chủ - xã hội Cáp-ca-dơ. — *Машинадзе, Ъ. Кавказская социал-демократия.* — «Известия Заграничного Секретариата Организационного Комитета Российской Социал-Демократической Рабочей Партии», [Женева], 1915, № 2, 14 июня, стр. 4. —*366 - 367.*

**Ma-xlốp, P. P. Chiến tranh và các hiệp ước thương mại.* (Thư gửi ban biên tập). — *Маслов, П. П. Война и торговые договоры.* (Письмо в редакцию). — «Русские Ведомости», [М.], 1914, № 207, 10 сентября, стр. 2, в отд.:. На темы дня. — *24, 44, 139 - 140, 461.*

Mác, C. Các học thuyết về giá trị thặng dư (tập IV bộ "Tư bản"). Tháng Giêng 1862 - tháng Bảy 1863. — *Маркс, К. Теории прибавочной стоимости (IV том «Капитала»).* Январь 1862 г. — июль 1863 г. — *81 - 82.*

— *Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848 đến 1850.* Tháng Giêng - 1 tháng Mười một 1850. — *Классовая борьба во Франции с 1848 по 1850 г.* Январь — 1 ноября 1850 г . — *84, 85.*

— *Góp phần phê phán kinh tế chính trị học.* Tháng Chạp 1857 - tháng Giêng 1859. — *К критике политической экономии.* Декабрь 1857 г. — январь 1859 г. — *73.*

— *Lời bạt viết cho lần xuất bản thứ hai [tập I bộ "Tư bản"].* Ngày 24 tháng Giêng 1873. — *Послесловие ко второму изданию [первого тома «Капитала»].* 24 января 1873 г. — *60, 61.*

— *Lời kêu gọi của Quốc tế I — Обращение I Интернационала — xem* Mác, C. Tuyên ngôn thành lập của Hội liên hiệp công nhân quốc tế...

— *Lời kêu gọi của Quốc tế ngày 9 tháng Chín 1870 — Обращение Интернационала от 9 сентября 1870 г. — xem* Mác, C. Lời kêu gọi thứ hai của Hội đồng trung ương Hội liên hiệp công nhân quốc tế về chiến tranh Pháp - Phổ.

Mác, C. Lời kêu gọi thứ hai của Hội đồng trung ương Hôi liên hiệp công nhân quốc tế về chiến tranh Pháp - Phổ. Gửi các hội viên Hội liên hiệp công nhân quốc tế ở châu Âu và Hợp chúng quốc. Giữa 6 - 9 tháng Chín 1870. — *Маркс, К. Второе воззвание Генерального Совета Международного Товарищества Рабочих о франко-прусской войне.* Членам Международного Товарищества Рабочих в Европе и Соединенных Штатах. Между 6—9 сентября 1870 г. — *95, 409.*

— *Lời tựa viết cho cuốn "Góp phần phê phán kinh tế chính trị học".* Tháng Giêng 1859. — *Предисловие к «Критике политической экономии».* Январь 1859 г. — *66 - 68.*

— *Lời tựa viết cho lần xuất bản thứ nhất [tập I bộ "Tư bản"].* Ngày 25 tháng Bảy 1867. — *Предисловие к первому изданию [первого тома «Капитала»].* 25 июля 1867 г. — *71.*

— *Luận cương về Phơ-bách.* Mùa xuân 1845. — *Тезисы о Фейербахе.* Весна 1845 г. — *62.*

— *Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ.* Tháng Chạp 1851 - tháng Ba 1852. — *Восемнадцатое брюмера Луи Бонапарта.* Декабрь 1851 г. — март 1852 г. — *84.*

— *Sự khác nhau giữa triết học tự nhiên của Đê-mô-crít và triết học tự nhiên của E-pi-quya.* — *Различие между натурфилософией Демокрита и натурфилософией Эпикура.* С приложением. 1839 г. — март 1841 г. — *54.*

— *Sự khốn cùng của triết học.* Trả lời "Triết học của sự khốn cùng" của ông Pru-đông. Nửa đầu 1847. — *Нищета философии.* Ответ на «Философию нищеты» г-на Прудона. Первая половина 1847 г. — *56 - 57, 92.*

— *Thư gửi L. Cu-ghen-man.* Ngày 12 tháng Tư 1871. — *Письмо Л. Кугельману.* 12 апреля 1871 г. — *112 - 114.*

— *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê.* Ngày 19 tháng Chín 1879. — *Письмо Ф. А. Зорге.* 19 сентября 1879 г. — *96, 112 - 114.*

— *Tuyên ngôn thành lập của Hội liên hiệp công nhân quốc tế, thành lập ngày 28 tháng Chín 1864 tại hội nghị công khai, họp ở Xanh - Mác-tinh-hôn-lơ, Lông Ai-crơ, ở Luân-đôn.* — *Учредительный манифест Международного Товарищества Рабочих, основанного 28 сентября 1864 г. на публичном собрании, состоявшемся в Сент-Мартинсхолле, Лонг-Эйкр, в Лондоне.* Между 21—27 октября 1864 г. — *57.*

— *Tư bản.* Phê phán kinh tế chính trị học, t. I - III. 1867 - 1894. — *Капитал.* Критика политической экономии, т. I—III 1867—1894 гг. — *57 - 58, 59, 76.*

— *Tư bản.* Phê phán kinh tế chính trị học, t. I. 1867. — *Капитал.* Критика политической экономии, т. I. 1867 г. — *66, 72 - 80.*

— *Tư bản.* Phê phán kinh tế chính trị học, t. II. 1885. — *Капитал.* Критика политической экономии, т. II. 1885 г. — *79 - 80.*

— *Tư bản.* Phê phán kinh tế chính trị học, t. III., ph. 1-2. 1894. — *Капитал.* Критика политической экономии, т. III, ч. 1—2. 1894 г. — *79 - 83.*

— *Về Pru-đông.* (Thư gửi Gi. B. Svai-txơ). Ngày 24 tháng Giêng 1865. — *О Прудоне.* (Письмо И. Ъ. Швейцеру). 24 января 1865 г. — *147 - 148.*

Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Lời tuyên bố gửi ban biên tập báo "Social-Demokrat". Ngày 23 tháng Hai 1865. — *Маркс, К. и Энгельс, Ф. Заявление в редакцию газеты "Social-Demokrat".* 23 февраля 1865 г. — *131.*

— *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.* Tháng Chạp 1847 - tháng Giêng 1848. — *Манифест Коммунистической партии.* Декабрь 1847 г. — январь 1848 г. — *2, 23, 28 - 29, 39, 45, 68 - 72, 86, 88 - 89, 92, 93, 199, 349, 404, 453, 460.*

Mác-tốp, L. Hãy để cho Mác được yên... — *Мартов, Л. А Маркса оставьте в покое...* — «Голос», Париж, 1914, № 35, 23 октября, стр. 1. — *140.*

— *Hòa bình!* — *Мир!* — «Голос», Париж, 1914, № 19, 3 октября, стр. 1. Подпись: Л. М. — *44.*

— *Huyền thoại về "cuộc chiến tranh cuối cùng".* — *Мифология «последней войны».* — «Голос», Париж, 1914, № 22, 8 октября, стр. 1. Подпись: Л. М. — *48.*

— *Sự tan rã và cuộc đấu tranh chống sự tan rã.* — *Распад и борьба с ним.* — «Известия Заграничного Секретариата Организационного Комитета Российской Социал-Демократической Рабочей Партии», [Женева], 1915, № 2, 14 июня, стр. 2. — *366 - 367, 369.*

Mác-tốp, L. Thư ngỏ của L. Mác-tốp gửi Guy-xta-vơ Éc-vê. — *Мартов, Л. Открытое письмо Л. Мартову к Густаву Эрве.* — «Голос», Париж, 1914, № 12, 25 сентября, стр. 1. — *44 - 48, 464.*

— *Về cái gọi là "sự đơn độc" của tôi.* (Thư gửi ban biên tập). — *О моем мнимом «одиночестве».* (Письмо в редакцию). — «Голос», Париж, 1914, № 87, 23 декабря, стр. 2. — *147.*

— *«Vorwärts» đã chết.* — *Умер «Vorwärts».* — «Голос», Париж, 1914, № 23, 9 октября, стр. 1—2. Подпись: Л. М. — *35, 43, 121, 126, 305, 367.*

Mác-tốp trở mặt. (Thư từ Béc-nơ gửi đến). — *Поворот Мартова.* (Письмо из Ъерна). — «Социал-Демократ», Женева, 1915, № 36, 9 января, стр. 2. На газ. дата: 12 декабря 1914. — *139 - 140, 302.*

Mi-li-u-cốp, P. N. Những chiến quả về lãnh thổ ở nước Nga. — *Милюков, П. Н. Территориальные приобретения России.* — В кн:. Чего ждет Россия от войны. Сборник статей: Туган-Барановского, М. И. и др. С прил. 4-х географ. карт. Изд. 2-е. Пг., «Прометей», [1915], стр. 53—66. — *340 - 342.*

Nghị quyết chào mừng của chi bộ Pa-ri của Tổ chức ở nước ngoài Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — *Резолюция приветствия парижской секции ЗО РСДРП.* — «Наше Слово», Париж, 1915, № 122, 24 июня, стр. 2, в отд.: По организациям. На газ. № 123. — *369.*

[Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về công tác trong các công đoàn]. — *[Резолюция ЦК РСДРП о работе в профессиональных союзах.]* — «Социал-Демократ», [Вильно — Спб.], 1908, № 1, февраль, стр. 38-39, b отд.: Из партии. — *154.*

Nghị quyết của Đại hội Đảng dân chủ - xã hội Đức họp ở Hem-ni-txơ. — *Резолюция Хемницкого партейтага Германской соц.- демокр. партии.* — «Коммунист», [Женева], 1915, № 1—2, стр. 195—196. Под общ. загл.: Забытые слова. — *260 - 262.*

Nghị quyết của những người dân chủ - xã hội ở Néc-vi. — *Резолюция соц-дем. в Нерви.* — «Наше Слово», Париж, 1915, № 53, 31 марта, стр. 2, в отд.: По организациям. — *231 - 233.*

Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp của ban biên tập và nhóm những cộng tác viên ở Pa-ri của tờ "Lời nói của chúng ta". — *Резолюция, принятая собранием редакции и коллегии парижских сотрудников*

«Нашего Слова». — «Наше Слово», Париж, 1915, № 85, 9 мая, стр. 1. — *239 - 245.*

[Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị Luân-đôn những người xã hội chủ nghĩa các nước đồng minh ngày 14 tháng Hai 1915]. — *[Резолюция, принятая на Лондонской конференции социалистов союзных стран 14 февраля 1915г.].* — «Наше Слово», Париж, 1915, № 16, 16 февраля, стр. 2. в отд.: Социалистическая хроника. Под общ. загл.: Лондонская конференция. — *196, 416, 429.*

[Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị phụ nữ xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Béc-nơ. — *Резолюция, принятая на интернациональной социа-листической женской конференции в Ъерне.* — «Социал-Демократ», Женева, 1915, № 42. Приложение к № 42 газеты «Социал-Демократ», 1 июня, стр. 2. Под общ. загл.: Женская международная социалистическая конференция. — *246 - 247, 248 - 250, 251, 429.*

[Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị thống nhất dân chủ - xã hội Bruy-xen]. — *[Резолюция, принятая на Ърюссельской с-д. объедини-тельной конференции].* — «Информационный Листок Заграничной Организации Ъунда», [Женева], 1915, № 7, январь, стр. 15. Под общ. загл.: Ърюссельская с.- д. объединительная конференция. — *153, 367 - 368.*

Nghị quyết về các báo cáo, [được thông qua tại Hội nghị V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị toàn Nga 1908)]. — *Резолюция по отчетам, [принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)].* — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.- д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909], стр. 4. (РСДРП). — *153.*

Nghị quyết về thái độ đối với các đảng không phải vô sản, [được thông qua tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Резолюция об отношении к непролетарским партиям, [принятая на Пятом (Лондонском) съезде РСДРП].* — В кн.: Лондонский съезд соц.- демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 454—455. (РСДРП). — *154 - 155.*

"Ngọn cờ nước Nga", Пê-тơ-рô-грáт. — *«Русское Знамя»,* Пг., 1914, № 195, 30 августа (12 сентября), стр. 1—2. — *465.*

"Ngôn luận", Пê-тơ-рô-грáт. — «Речь», Пг., 1915, № 45 (3068), 16 февраля (1 марта), стр. 1. — *209.*

— 1915, № 143 (3166), 27 мая (9 июня), стр. 3. — *367.*

"Người cộng sản", Гиơ-не-вơ. — *«Коммуниет»,* Женева. — *340, 349.*

**—* 1915, № 1—2, стр. 193 - 196. — *260-262, 264.*

"Người dân chủ - xã hội", [Vin-na - Xanh Пê-téc-бua - Па-ри] - Гиơ-не-вơ. — *«Социал-Демократ»,* [Вильно — Спб. — Париж] — Женева. — *124 - 125, 134 - 135, 159, 197, 213, 214, 369, 418 - 419, 448, 449, 468.*

— [Вильно — Спб.], 1908, № 1, февраль, стр. 38—39. — *154 - 155.*

— [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 10. — *153, 154 - 155.*

— Женева, 1914, № 33, 1 ноября, стр. 1—2. — *44, 45, 138 - 140, 141, 195, 197, 199, 213, 220, 349, 387, 420, 443 - 445, 449.*

— 1914, № 34, 5 декабря, стр. 2. — *140, 141, 142 - 143, 271 - 272, 420 - 422.*

— 1914, № 35, 12 декабря, стр. 2. — *141.*

— 1915, № 36, 9 января, стр. 1, 2. На газ. дата: 12 декабря 1914. — *134, 135 - 136, 140, 141, 153, 154 - 155, 191, 302, 312.*

— 1915, № 37, 1 февраля, стр. 1,2. — *134, 135 - 136.*

— 1915, № 38, 12 февраля, стр. 1—2. — *159 - 160.*

— 1915, № 40, 29 марта, стр. 1, 2. — *195, 196, 217, 218, 219 - 220, 232 - 233, 245, 271 - 272, 297, 358, 375, 387, 443.*

— 1915, № 41, 1 мая, стр. 1-2. — *239, 271 - 272.*

— 1915, № 42. Приложение к № 42 газеты «Социал-Демократ», 1 июня, стр. 2. — *246 - 248, 249 - 250, 251, 429.*

— 1915, № 44, 23 августа, стр. 2. — *449.*

"Người đương thời", Пê-тơ-рô-грáт. — *«Современник»,* Пг. — *193, 212.*

Những bức thư của C. Mác, Ph. Ăng-ghen, v. v., gửi Ph. Dоóc-ghê, v.v. — *Письма К. Маркса, Фр. Энгельса и др. к Ф. Зорге и др.* Пер. с нем. Г. Котляра и М. Панина под ред. и с предисл. П. Аксельрода. Спб., 1908. XXXXI, 517 стр. (Ъ-ка «Общественной Пользы»). — *332.*

Những bức thư của Gi. Ph. Bếc-cơ, I. Đít-xơ-ghen, Ph. Ăng-ghen, C. Mác, v. v. gửi Ph. A. Dooc-ghê v. v.. — *Письма И. Ф. Ъеккера, И. Дицгена, Ф. Энгельса, К. Маркса и др. к Ф. А. Зорге и др.* Пер. с нем. Политикуса. С письмами и биогр. Ф. А. Зорге Евг. Дицгена. С предисл. Н. Ленина. С портр. Ф. А. Зорге. Спб., Дауге, 1907. XXVI, 44, 485, II стр. — *332.*

Nước Nga chờ đợi điều gì ở chiến tranh. — *Чего ждет Россия от войны.* Сборник статей: Туган-Ъарановского, М. И. и др. С прил. 4-х географ. карт. Изд. 2-е Пг., «Прометей», [1915]. 227 стр. — *340 - 343.*

Pa-ri, ngày 3 tháng Giêng. [Xã luận]. — *Париж, 3-го января.* [Передовая]. — «Голос», Париж, 1915, № 96, 3 января, стр. 1. — *152.*

Pê-tơ-rô-grát, ngày 30 tháng Tám 1914. [Xã luận]. — *Петроград, 30 августа 1914 г.* [Передовая]. — «Русское Знамя», Пг., 1914, № 195, 30 августа (12 сентября), стр. 1—2. — *465 - 466.*

* *Plê-kha-nốp, G. V. Lại bàn về chiến tranh.* (Trả lời đồng chí N-p). — *Плеханов, Г. В. Еще о войне.* (Ответ товарищу Н-ву). — В кн.: Война. Сборник статей. При участии: И. Аксельрод и др. [Paris, "Ideal", 1915], стр. 11—48. — *371 - 372, 424.*

* — *Ở ngưỡng cửa thế kỷ hai mươi.* — На пороге двадцатого века. — «Искра», [Мюнхен], 1901, № 2, февраль, стр. 1. — *122.*

— *Thư ngỏ của đồng chí Plê-kha-nốp gửi ban biên tập báo "Ngôn luận".* — *Открытое письмо тов. Плеханова в редакцию газеты «Речь».* — «Голос», Париж, 1914, № 39, 28 октября, стр. 1. — *24, 43 - 44.*

— *Về chiến tranh.* Trả lời đồng chí D. P. — *О войне.* Ответ товарищу З. П. Paris, «Union», 1914, 32 стр. — *135, 139, 144 - 146, 264, 273 - 274.*

**[Pô-tơ-rê-xốp, A. N.] Ở khoảng giao thời giữa hai thời đại.* — *[Потресов, А. Н]. На рубеже двух эпох.* — «Наше Дело», Пг., 1915, № 1, стр. 65—82. Подпись: А. П—в. — *163 - 185, 223 - 226, 238.*

* — *Sơ thảo có tính chất phê phán.* — *Критические наброски.* I. Некоторые сюрпризы истории. — «Наша Заря», Спб., 1914, № 7—8—9, стр. 121—129. Подпись: А. П—в. — *146 - 147, 163.*

[Ri-a-da-nốp, Đ. B.] Thắng lợi hay thất bại? — *[Рязанов, Д. Ъ.] Победа или поражение?* — «Известия Заграничного Секретариата Организационного Комитета Российской Социал-Демократической Рабочей Партии», [Женева], 1915, № 2, 14 июня, стр. 2—3. Подпись: Ъуквоед. — *357, 358 - 359, 361, 362 - 363.*

Ruy-đoóc-phơ — *Рюдорфер* — *xem* Riezler, K.

Si-ski-na - I-a-vê-in, P. N. Chiến tranh và phụ nữ. — *Шишкина-Явейн, П. Н. Война и женщина.* — В кн.: Чего ждет Россия от войны. Сборник статей: Туган-Ъарановского, М. И. и др. С прил. 4-х географ. карт. Изд. 2-е. Пг., «Прометей», [1915], стр. 214—220. — *341, 342 - 343.*

Sự mị dân và việc vạch ranh giới. — *Демагогия и межевательство.* — «Известия Заграничного Секретариата Организационного Комитета Российской Социал-Демократической Рабочей Партии», [Женева], 1915, № 2, 14 июня, стр. 4. — *367 - 369, 440.*

"Sự nghiệp công nhân", Giơ-ne-vơ. — «*Рабочее Дело*», Женева. — *329.*

"Sự nghiệp của chúng ta", Pê-tơ-rô-grát. — «*Наше Дело*», Пг. — *187, 235, 240, 243, 245, 343, 345, 365, 366, 368, 369.*

* — 1915, № 1, стр. 65—82, 120—136. — *163 - 185, 223 - 227, 228 - 229.*

— 1915, № 2. 112 стр. — *174, 175 - 177, 179 - 180, 223, 224 - 227, 228 - 229, 264, 343, 365 - 367, 422 - 426.*

"Sự thật", Xanh Pê-téc-bua. — «*Правда*», Спб. — *204, 205, 213, 214 - 215, 435 - 437.*

Tại đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Thuy-điển. — *На шведском с.- д. съезде.* — «Социал-Демократ», Женева, 1915, № 36, 9 января, стр. 2. На газ. дата: 12 декабря 1914. — *134, 135 - 136, 140, 141, 153, 154, 212.*

Theo con đường của Men-si-cốp. — *По стопам Меньшикова.* — «Социал-Демократ», Женева, 1914, № 34, 5 декабря, стр. 2. — *142.*

"Thế giới ngày nay", Pê-tơ-rô-grát. — «*Современный Мир*», Пг., 1915, № 5, стр. 125—152. — *440 - 442.*

Thông báo của chính phủ. — *Правительственное сообщение.* —«День», Пг., 1914, № 305 (747), 9 ноября, стр. 2. Подпись: («О. Ъ.»). — *135, 420.*

Thông tri chính thức của "Phoóc-stan" — *Официальный циркуляр «форштанда»* — *xem* Die Internationale.

"Thời mới", Pê-tơ-rô-grát, — «*Новое Время*», Пг. — *467.*

Thuyết trình của G. V. Plê-kha-nốp "Về thái độ của những người xã hội chủ nghĩa đối với chiến tranh" — *Реферат Г. В. Плеханова «Об отношении социалистов к войне»* — *xem* Các lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Nga nói về chiến tranh.

[Thư trả lời của những phần tử thủ tiêu ở Pê-téc-bua về bức điện của Van-đéc-ven-đơ]. — *[Ответ петербургских ликвидаторов на телеграмму Вандервельде].* — «Социал-Демократ», Женева, 1914, № 34, 5 декабря, стр. 2. Под общ. загл.: С.- Петербург, в отд.: Хроника. — *140, 141, 419 - 422.*

Thư trả lời E. Van-đéc-ven-đơ. — *Ответ Э. Вандервельду.* — «Социал-Демократ», Женева, 1914, № 33, 1 ноября, стр. 1—2. Подпись: Центральный Комитет Росс. с.- д. рабочей партии. — *420.*

"Tia lửa" (cũ, của Lê-nin), [Lai-pxích-Muyn-khen - Luân-đôn - Giơ-nevơ]. — «*Искра*» (старая, ленинская), [Лейпциг — Мюнхен — Лондон — Женева]. — *432, 433.*

*— 1901, № 2, февраль, стр. 1. — *122.*

"Tia sáng", Xanh Pê-téc-bua. — «*Луч*», Спб. — *435 - 436.*

"Tiếng nói", số 3 — «*Голос*» *№ 3* — *xem* "Tiếng nói của chúng ta".

"Tiếng nói", Pa-ri. — «*Голос*», Париж. — *140, 141, 440.*

— 1914, № 9, 22 сентября, стр. 1—2. — *462.*

— 1914, № 12, 25 сентября, стр. 1—2. — *43 - 44, 48, 463, 464.*

— 1914, № 14, 27 сентября, стр. 1—2. — *466.*

— 1914, № 18, 2 октября, стр. 1. — *466.*

— 1914, № 19, 3 октября, стр. 1, 2 — *43 - 44, 466.*

— 1914, № 21, 6 октября, стр. 1. — *467.*

— 1914, № 22, 8 октября, стр. 1. — *48.*

— 1914, № 23, 9 октября, стр. 1—2. — *35, 43 - 44, 121, 126, 305, 368.*

— 1914, № 31, 18 октября, стр. 1; № 32, 20 октября, стр. 1; № 33, 21 октября, стр. 1. — *28, 29, 35, 126.*

— 1914, № 35, 23 октября, стр. 1. — *140.*

"Tiếng nói", Pa-ri. — «Голос», Париж, 1914, № 39, 28 октября, стр. 1. — *24, 43 - 44.*

— 1914, № 52, 12 ноября, стр. 1. — *141 - 143.*

— 1914, № 86, 22 декабря, стр. 1; № 87, 23 декабря, стр. 1, 2. — *146 - 152, 219, 274, 302.*

— 1915, № 96, 3 января, стр. 1. — *152.*

"Tiếng nói của chúng ta", Pa-ri. — «*Наш Голос*», Париж, 1914, № 1, 13 сентября, стр. 2. — *141.*

— 1914, № 3, 15 сентября, стр. 1. — *461 - 642.*

"Tiếng nói miền Bắc", Pê-tơ-rô-grát. — «*Северный Голос*», Пг., — *235.*

"Tiếng nói ngày nay", Pê-tơ-rô-grát. — «*Современное Слово*», Пг., 1914, № 2374, 23 августа (5 сентября), стр. 3. — *461 - 462.*

"Tiếng nói vô sản", Pê-tơ-rô-grát. — «*Пролетарский Голос*», Пг., — *418.*

"Tin tức", Pa-ri — «*Новости*», Париж. — *416.*

"Tin tức của Thường vụ ở nước ngoài của Ban tổ chức Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", [Giơ-ne-vơ]. — «*Известия Заграничного Секретариата Организационного Комитета Российской Социал-Демократической Рабочей Партии*», [Женева], 1915, № 1, 22 февраля, стр. 1. — *218 - 219, 361, 362, 363 - 364, 412, 480.*

— 1915, № 2, 14 июня. 4 стр. — *343, 357, 358, 361, 362, 363, 365, 366, 367 - 369, 412, 440, 480.*

* *"Tin tức nước Nga",* [Mát-xcơ-va]. — «*Русские Ведомости*», [М.], 1914, № 202, 3 сентября, стр. 2—3. — *24, 44, 139, 461 - 462, 466.*

* — 1914, № 207, 10 сентября, стр. 2. — *24, 44, 139, 461 - 462.*

Tình hình trong đảng. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vào tháng Giêng 1910]. — *Положение дел в партии.* [Резолюция, принятая на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.]. — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 10, в отд.: Из партии. — *153, 154 - 155.*

[Tơ-rốt-xki, L. Đ.] Bức thư ngỏ gửi ban biên tập tạp chí "Người cộng sản". — *[Троцкий, Л. Д.] Открытое письмо в редакцию жур-*

нала «Коммунист». — «Наше Слово», Париж, 1915, № 105, 4 июня, стр. 1—2. Подпись: Н. Троцкий. — *357 - 359, 361, 369, 374 - 375, 440.*

Trích trong buổi nói chuyện với P. B. Ác-xen-rốt. Về những sự bất đồng giữa chúng ta. — *Из беседы с П. Ъ. Аксельродом.* О наших разно-гласиях. — «Наше Слово», Париж, 1915, № 87, 12 мая, стр. 1; № 90, 16 мая, стр. 2. Подпись: А. — *265 - 266, 369.*

Trong tuần. [Xã luận]. — *За неделю.* [Передовая]. — «Речь», Пг., 1915, № 45 (3068), 16 февраля (1 марта), стр. 1. — *209.*

"Truyền tin của chính phủ", Xanh Pê-téc-bua. — *«Правительственный Вестник»,* Спб., 1905, № 169, 6 (19) августа, стр. 1. — *295.*

Tséc-nư-sép-xki, N. G. Làm gì? — *Чернышевский, Н. Г. Что делать?* — *357.*

— *Mở đầu.* — *Пролог.* — *129.*

Tsê-khốp, A. P. Con người trong vỏ ốc. — *Чехов, А. П. Человек в футляре.* — *288.*

**Tsê-rê-va-nin, N. Nước Đức trước cuộc khủng hoảng trong nước.* — *Череванин, Н. Германия перед внутренним кризисом.* — «Наша Заря», Спб., 1914, № 7—8—9, стр. 88—108. — *146.*

Tsơ-khên-kê-li, A. Năm tuần ở Béc-lanh. — *Чхенкели, А. Пять недель в Ъерлине.* — «Современный Мир», Пг., 1915, № 5, стр. 125—152. — *440 - 442.*

Tuốc-ghê-nép, I. X. Đất hoang. — *Тургенев, И. С. Новь.* — *240.*

— *Ổ quý tộc.* — *Дворянское гнездо.* — *175 - 176.*

Tuyên bố của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được đại biểu của đảng là đồng chí Mác-xi-mô-vích trình bày tại Hội nghị Luân-đôn. — *Декларация Центрального Комитета РСДРП, представленная Лондонской конференции делегатом партии тов. Максимовичем.* — «Социал-Демократ», Женева, 1915, № 40, 29 марта, стр. 1. — *195, 217, 218 - 219.*

Tuyên bố của nhóm lao động. — *Заявление трудовой группы.* — «День», Пг., 1914, № 200 (642), 27 июля, стр. 2. Под общ. загл.: Нстори-ческий день в Гос. думе. — *142, 416.*

**Tuyên bố của những người xã hội chủ nghĩa Nga tình nguyện gia nhập quân đội Pháp.* — *Декларация российских социалистов, вступив-*

ших волонтерами в французскую армию. [Листовка. Париж], 21 августа 1914. 1 стр. — *44, 461 - 462.*

Tuyên bố của tờ "Lời nói của chúng ta" — *Декларация «Нашего Слова»* — *xem* Lời cộng tác viên tờ "Lời nói của chúng ta".

Tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương chống chiến tranh. — *Манифест ЦК против войны* — *xem* Lê-nin, V. I. Chiến tranh và Đảng dân chủ - xã hội Nga.

** Tuyên ngôn của Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế Ba-lơ.* — *Манифест Ъазельского международного социалистического конгресса.* — «Коммунист», [Женева], 1915, № 1—2, стр. 193—195. Под общ. загл.: Забытые слова. — *260 - 262.*

"Tư tưởng", Pa-ri. — *«Мысль»,* Париж. — *142 - 143, 191, 196, 203.*

"Tư tưởng công nhân", [Xanh Pê-téc-bua - Béc-lanh - Vác-sa-va - Giơ-ne-vơ]. — *«Рабочая Мысль»,* [Спб. — Ъерлин — Варшава — Же-нева]. — *329.*

** Từ điển bách khoa của hội "Anh em A. và I. Gra-nát và những người khác".* — *Энциклопедический словарь т-ва «Ър. А. и И. Гранат и К°».* 7-е, совершен. перераб. изд. под ред. Ю. С. Гамбарова и др. Т. 28. М., [1914], стлб. 219—243, 243'—246'. — *53, 452 - 457.*

"Vấn đề bảo hiểm", Pê-tơ-rô-grát. — *«Вопросы Страхования»,* Пг. — *235.*

Về Ban tổ chức. [Nghị quyết được thông qua tại hội nghị tháng Tám 1912 của phái thủ tiêu]. — *Об Организационном комитете.* [Резо-люция, принятая на августовской конференции ликвидаторов 1912 г.]. — В кн.: Извещение о конференции организаций РСДРП. Изд. ОК. [Wien], сентябрь 1912, стр. 44. (РСДРП). — *439.*

** Về chiến tranh.* Thay mặt các nhà văn, các hoạ sĩ và các nghệ sĩ. — *По поводу войны.* От писателей, художников и артистов. — «Русское Слово», М., 1914, № 223, 28 сентября, (11 октября), стр. 4. — *115 - 116.*

Về những lời khai trong cuộc thẩm tra. [Những nghị quyết chủ yếu nhất được thông qua tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *О показаниях на следствии.* [Главнейшие резолюции, при-нятые на Втором съезде РСДРП]. — В кн.: Второй Очередной съезд Росс. соц-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Genève, тип. партии, [1904], стр. 13. (РСДРП). — *206.*

** Về những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng.* [Những nghị quyết chủ yếu nhất được thông qua tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *О социалистах-революционерах.* [Главнейшие резолюции, принятые на Втором съезде РСДРП]. — Там же, стр. 14—15, 358—359. — *154.*

Về việc thống nhất hành động. [Xã luận]. — *К единству действий.* [Передовая]. — «Наше Слово», Париж, 1915, № 32, 6 марта, стр. 1, в отд.: К материалам Лондонской конференции. — *218 - 220.*

Về việc xuất bản tờ "Người dân chủ - xã hội". — *К выходу «Социал-Демократа».* — «Голос», Париж, 1914, № 52, 12 ноября, стр. 1. — *141 - 143.*

Vụ án các nghị sĩ dân chủ - xã hội. — *Дело социал-демократических депутатов.* — «Наше Слово», Париж, 1915, № 35, 10 марта, стр. 1—2; № 36, 11 марта, стр. 1—2. — *421 - 423.*

Xan-tư-cốp - Sê-đrin, M. E. Những bức thư khác nhau. — *Салтыков-Щедрин, М. Е. Пестрые письма.* — *244.*

— Những dấu hiệu của thời đại. — *Признаки времени.* — *183.*

— Những lời nói đã bị bỏ quên. — *Забытые слова.* — *117, 261.*

Xanh Pê-téc-bua. (Thư của một người công nhân). — *С.- Петербург.* (Письмо рабочего). — «Социал-Демократ», Женева, 1914, № 33, 1 ноября, стр. 2, в отд.: Хроника. — *266 - 267.*

Xanh Pê-téc-bua. (Thư của một người công nhân). — *С.- Петербург.* (Письмо рабочего). 10 октября, ст. ст. — «Социал-Демократ», Женева, 1914, № 35, 12 декабря, стр. 2, в отд.: Хроника. — *141.*

Xem-cốp-xki, X. I-u. Dốc hiểm. — *Семковский, С. Ю. Опасные уклоны.* — «Известия Заграничного Секретариата Организационного Комитета Российской Социал-Демократической Рабочей Партии», [Женева], 1915, № 2, 14 июня, стр. 1—2. — *343, 357, 358 - 359, 361, 362 – 363, 364, 369, 412, 480.*

— Sự sụp đổ của nước Nga? — *Распад России?* — «Наше Слово», Париж, 1915, № 45, 21 марта, стр. 2, в отд.: Свободная трибуна. — *343, 362 - 363.*

Xmiếc-nốp, E. — *Смирнов, Е.* — *xem* Gu-rê-vích E. L.

Xtơ-ru-vê, P. B. Những ý kiến phê phán về vấn đề phát triển kinh tế của nước Nga. — *Струве, П. Ъ. Критические заметки по вопросу об экономическом развитии России.* Вып. I. Спб., тип. Скороходова, 1894. X, 291 стр. — *280 - 281.*

Adler, V. Hoffnungsschimmer. — «Arbeiter-Zeitung». Morgenblatt, Wien, 1915, Nr. 45, 14. Februar, S. 1 - 2. — *424.*

** Aldo di Lea. A colloquio col pioniere del marxismo russo Giorgio Plehkanov.* — «Il Giornale d'Italia», Roma, 1915, N. 63, 4 Marzo. — *440.*

[An die Redaktion des «Vorwärts». Lệnh của tướng quân Két-xen về việc tái bản tờ báo «Vorwärts»]. — «Vorwärts», Berlin, 1914, Nr. (265 - 267) 268, 1. Oktober, S. 1. — *34 - 35, 305.*

Die Anleihenspirale. — «Volksrecht», Zürich, 1915, Nr. 97, 27. April, S. [4]. trong mục: Ausland. Deutschland. — *478.*

**«Arbeiter-Zeitung».* Morgenblatt, Wien, 1914, Nr. 252, 11. September, S. 1. — *11.*

— 1915, Nr. 45, 14. Februar, S. 1 - 2. — *424.*

— 1915, Nr. 176, 27. Juni, S. 3. — *373 - 375.*

Die Auffassung der italienischen Sozialisten. — «Vorwärts», Berlin, 1914, Nr. 249, 12. September. Bezirks-Beilage des «Vorwärts» für Norden-Osten, S [1]. — *463.*

** Ein Aufruf und seine Zurückweisung.* — «Arbeiter-Zeitung». Morgenblatt, Wien, 1914, Nr. 252, 11. September, S. 1. — *11.*

Aus dem literarischen Nachlaß von K. Marx, F. Engels und F. Lassalle. Hrsg. von F. Mehring. Bd. II. Gesammelte Schriften von K. Marx und F. Engels. Von Juli 1844 bis November 1847. Stuttgart, Dietz, 1902. VIII, 482 S. — *60, 61.*

Aus dem literarischen Nachlaß von K. Marx, F. Engels und F. Lassalle. Hrsg. von F. Mehring. Bd. III. Gesammelte Schriften von K. Marx und F. Engels. Von Mai 1848 bis Oktober 1850. Stuttgart, Dietz, 1902. VI, 491 S. — *94 - 95.*

«*Avanti!*», Milano. — *14, 42 - 44.*

— 1914, N. 241, 1 Settembre, p. 1. — *39.*

— 1914, N. 242, 2 Settembre, p. 1, 2. — *9 - 11, 12 - 13, 22.*

— 1914, N. 268, 28 Settembre, p. 4. — *27.*

Axelrod, P. Rußland und der Krieg. — «Berner Tagwacht», 1914, Nr. 250, 26. Oktober, S. 1; Nr. 251, 27. Oktober, S. 1. — *139 - 140.*

«*La Bataille Syndicaliste*», Paris. — *474.*

Belger, E. Die Sozialdemokratie nach dem Kriege. Berlin, Concordia, Deutsche Verlags-Unstalt, 1915. 45 S. — *307 - 308, 309 - 310.*

«*Berner Tagwacht*». — *246, 312, 377.*

— 1914, Nr. 245, 20. Oktober, S. 1; Nr. 246, 21. Oktober, S. 1; Nr. 247, 22. Oktober, S. 1. — *42, 123 - 125.*

— 1914, Nr. 250, 26. Oktober, S. 1; Nr. 251, 27. Oktober, S. 1. — *139 - 140.*

— 1914, Nr. 254, 30. Oktober, S. 1. — *42.*

— 1914, Nr. 291, 12. Dezember, S. 3. — *141.*

— 1915, Nr. 5, 8. Januar, S. 1 - 2. — *221.*

— 1915, Nr. 9, 13. Januar, S. 3. — *190 - 192.*

* — 1915, Nr. 73, 29. März, S. 1; Nr. 75, 31. März, S. 1. — *377, 378, 379 - 380.*

— 1915, Nr. 101, 3. Mai, S. 2 - 3. — *240, 264.*

— 1915, Nr. 123, 31. Mai, S. 1. — *315, 426 - 428.*

Bernstein, E. Abrechnung mit Rußland. Ein Vermächtnis unserer Vorkämpfer. — «Vorwärts», Berlin, 1914, Nr. 232, 26. August, S. [1.—2]. — *463.*

**Bernstein, E., Haase, H. und Kautsky, K. Das Gebot der Stunde.* — «Leipziger Volkszeitung», 1915, Nr. 139, 19. Juni, S. 1 - 2. — *329 - 330, 369 - 371.*

Die Bewilligung der Kriegskredite. — «Vorwärts», Berlin, 1914, Nr. 211, 5. August. 1. Beilage des «Vorwärts», S. 1 - 2. — *1 - 5, 463.*

**Blatchford, R. The Grim logic of facts.* An Answer to Upton Sinclair. — Trong sách: Sinclair, U. and Blatchford, R. Socialism and War. London, Clarion, không rõ năm xuất bản, p. 11 - 15. (Pass on pamphlets, No. 27. Id.). — *336 - 339.*

Bloch, I. Der Krieg und die Sozialdemokratie. — «Sozialistische Monatshefte», Berlin, 1914, Bd. 2, Hft. 16, 13. August, S. 1023 - 1027. — *463.*

** Borchardt, J. Vor und nach dem 4. August 1914.* Hat die deutsche Zozialdemokratie abgedankt? Berlin, «Lichtstrahlen», 1915. 32 S. — *191 - 192.*

Brailsford, H. N. The War of Steel and Gold. A Study of the Armed Peace. London, Bell, 1914, 320 p. — *274 - 277.*

** Brauer, Th. Krieg und Sozialismus.* — «Hochland», München, 1915, Hft. 8, S. 176 - 189. — *480.*

«*Bremer Bürger-Zeitung*», 1914, Nr. 211, 10. September, S. 1. — *10, 45, 463.*

— 1914, Nr. 251, 27. Oktober, S. 3. — *42, 463.*

** Der Briefwechsel zwischen Friedrich Engels und Karl Marx.* 1844 bis 1883. Hrsg. von A. Bebel und E. Bernstein. Bd. 1 - 4. Stuttgart, Dietz, 1913. 4 Bd. — *57, 90, 453.*

* — Bd. 1. XX, 448 S. — *92 - 94.*

* — Bd. 2. XXIV, 429 S. — *53, 92 - 94, 95.*

* — Bd. 3. XXIV, 442 S. — *61 - 63, 67, 82 - 83, 92 - 94, 95 - 96.*

* — Bd. 4. XX, 536 S. — *65, 92 - 94, 95 - 96.*

The budget. Daily cost of the war. Enormous borrowing. No new taxes. — «The Daily Telegraph», London, 1915, May 5, p. 6. — *274, 285.*

Bundock, C. J. «*It is wicked that we should be shooting each other*». — «Labour Leader», [London], 1915, No. 1, January 7, p. 1. — *221.*

«*Clarion*», London. — *336.*

Clausewitz, K. Hinterlassene Werke über Krieg und Kriegführung. Bd. 1, T. 1, Bd. 3, T. 3. Berlin, Dümmler, 1832 - 1934. 2 Bd.

— Bd, 1, T. 1. Vom Kriege. XXVIII, 371 S. — *275 - 276, 277, 278 - 279.*

— Bd. 3, T. 3. Vom Kriege. VIII, 386 S. — *275 - 276.*

Compère-Morel. Les commissaires à la nation. — «L'Humanité», Paris, 1914, N. 3788, 31 août, p. 1. — *462.*

La Conférence socialiste de Londres. — «Journal des Débats Politiques et Littéraires», Paris, 1915, N 1097, 19 février, p. 251 - 252, trong mục: Nos Articles. — *217.*

Il convegno di Roma fra la Direzione del Partito e un rappresentante dei socialisti tedeschi. — «Avanti!», Milano, 1914, N. 242, 2 Settembre, p. 1. — *9 - 11, 22.*

* *Cunow, H. Parteizusammenbruch?* Ein offenes Wort zum inneren Parteistreit. Berlin, Singer, 1915. 38 S. — *266, 267 - 268, 296.*

«*The Daily Citizen*», London. — *188, 311.*

«*The Daily Herald*», London. — *188, 311.*

«*The Daily Telegraph*», London, 1915, May 5, p. 6. — *274, 285.*

* *David, E. Die Sozialdemokratie im Weltkrieg.* Berlin, Singer, 1915. 192 S. — *321, 345 - 351, 361.*

— *Sozialdemokratie und Vaterlandsverteidigung.* Rede des Reichstagsabgeordneten Dr. Eduard David, gehalten am 6. März 1915 in Bielefeld. [Berlin], Buchh. "Vorwärts", [1915]. 32 S. — *262 - 263.*

— *Sozialismus und Landwirtschaft,* Bd. I. Die Betriebsfrage. Berlin, Verl. der Sozialistischen Monatshefte, 1903. 703 S. — *345.*

* *Delaisi, F. La Guerre qui vient.* Paris, «Guerre Sociale», 1911, 48 p. — *265.*

«*Deutsch-Französische Jahrbücher*», Paris, 1844, Lfrg. 1 - 2, S. 36 - 40, 71 - 85, 182 - 214. — *55 - 57.*

Die deutsche Partei und der Krieg. — «Berner Tagwacht», 1914, Nr. 254, 30. Oktober, S. 1. — *42.*

Una dichiarazione di principio. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị xã hội chủ nghĩa của các nước Ý - Thụy-sĩ họp tại Lu-ga-nô]. — "Avanti!", Milano, 1914, N. 268, 28 Settembre, p. 4. Dưới đầu đề chung: La conferenza a Lugano fra socialisti svizzeri e italiani. — 27.

* *Dumas, Ch. La Paix que nous voulons.* Paris, Rivière, 1915. 36 p. — *265.*

"L'Écho de Paris". — *217.*

"The Economist", London. — *236.*

— 1915, v. LXXX, No. 3,729, February 13, p. 262 - 263. — *236, 273.*

— 1915, v. LXXX, No. 3, 735, March 27, p. 614 - 615. — *236, 237.*

— 1915, v. LXXX, No. 3, 740, May 1, p. 846 - 847. — *286 - 287.*

Engels, F. Die Bauernfrage in Frankreich und Deutschland. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1894 - 1895, Jg. XIII, Bd. I, Nr. 10, S. 292 - 306. — *89 - 91.*

— *[Brief an K. Marx].* 5. Februar 1851. — Trong sách: Der Briefwechsel zwischen Friedrich Engels und Karl Marx. 1844 bis 1883. Hrsg. von A. Bebel und E. Bernstein. Bd. 1. Stuttgart, Dietz, 1913, S. 134 - 137. — *92 - 94.*

— *[Brief an K. Marx].* 17. Dezember 1857. — Ibidem, Bd. 2, S. 217 - 219. — *92 - 94.*

— *[Brief an K. Marx].* 7. Oktober 1858. — Ibidem, S. 289 - 291. — *92 - 94.*

* — *[Brief an K. Marx].* 8. April 1863. — Ibidem, Bd. 3, S. 124 - 125. — *92 - 94.*

* — *[Brief an K. Marx].* 11. Juni 1863. — Ibidem, S. 133 - 134. — *95 - 96.*

— *[Brief an K. Marx].* 24. November 1863. — Ibidem, S. 146 - 147. — *95 - 96.*

* — *[Brief an K. Marx].* 4. September 1864. — Ibidem, S. 179 - 181. — *95 - 96.*

— *[Brief an K. Marx].* 27. Januar 1865. — Ibidem, S. 209 - 210. — *94 - 95.*

— *[Brief an K. Marx].* 5. Februar 1865. — Ibidem, S. 216 - 218. — *94 - 96.*

— *[Brief an K. Marx].* 22. Oktober 1867. — Ibidem, S. 417 - 419. — *95 - 96.*

* — *[Brief an K. Marx].* 6. Dezember 1867. — Ibidem, S. 437. — *95 - 96.*

— *[Brief an K. Marx].* 19. November 1869. — Ibidem, Bd. 4, S. 208 - 213. — *92 - 94.*

*— *[Brief an K. Marx].* 15. August 1870. — Ibidem, S. 318 - 321. — *145 - 146.*

— *[Brief an K. Marx].* 20. August 1879. — Ibidem, S. 418. — *95 - 96.*

— *[Brief an K. Marx].* 9. September 1879. — Ibidem, S. 421 - 423. — *95 - 96.*

— *[Brief an K. Marx].* 11. August 1881. — Ibidem. S. 432 - 433. — *92 - 94.*

— *Ludwig Feuerbach und der Ausgang der klassischen deutschen Philosophie.* Revidierter Sonderabdruck aus der "Neuen Zeit". Mit Anhang. Karl Marx über Feuerbach vom Jahre 1845, Stuttgart, Dietz, 1888. VII, 72 S. — *61.*

Erklärung. — «Vorwärts», Berlin, 1914. Nr. 247, 10. September. Unterhaltungsblatt des «Vorwärts», Nr. 179, S. [3]. — *11.*

Die Eroberung der staatlichen Macht und die Bündnisse mit bürgerlichen Parteien. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị Pari của Quốc tế II]. — Trong sách: Internationaler Sozialistenkongreß zu Paris. 23. bis 27. September 1900. Berlin, Buchh. «Vorwärts», 1900, S. 16 - 18. — *151.*

Feuerbach, L. Grundsätze der Philosophie der Zukunft. Zürich — Winterthur, 1843. IV, 84 S. — *54 - 55.*

— *Vorlesungen über das Wesen der Religion.* Nebst Zusätzen und Anmerkungen. Leipzig, Wigand, 1851. VIII, 463 S. — *293.*

— *Das Wesen des Christentums.* Leipzig, Wigand, 1841. XII, 450 S. — *54 - 55.*

Financial arrangements and the war debts of Europe. — «The Economist», London, 1915, v. LXXX, No. 3,729, February 13, p. 262 - 263. — *236, 237.*

«*Finanz-Archiv*», Stuttgart — Berlin, 1915, Jg. 32, Bd. 1, S. 125 - 133. — *288 - 289.*

Fischer, R. «*Vandalen*». — «Volksrecht», Zürich, 1914, Nr. 206, 5. September, S. 1. — *361 - 362, 364.*

«*Frankfurter Zeitung*», 1914, Nr. 254, 13. September. 1. Morgenblatt, S. 1. — *465.*

Friedenssehnsucht. — «Berner Tagwacht», 1915, Nr. 73, 29. März, S. 1. — *377, 379 - 380.*

Friedliche Annäherungen zwischen den Schützengräben verboten. — «Berner Tagwacht», 1915, Nr. 5, 8. Januar, S. 1-2. Dưới đầu đề chung: Zur Kriegslage. — *221.*

Gesetz gegen die gemeingefährlichen Bestrebungen der Sozialdemokratie. Vom 21. Oktober 1878. — «Reichsgesetzblatt», Berlin, 1878, N. 34, S 351 - 358. — *95 - 96, 113, 320.*

*«*Il Giornale d'Italia*», Roma, 1915, N. 63, 4 Marzo. — *439.*

* *Golay, P. Le Socialisme qui meurt et le Socialisme qui doit renaître.* Conférence donnée à la Maison du Peuple de Lausanne, le 11 mars 1915. Lausanne, 1915. 22 p. — *406.*

Gorter, H. Het Imperialisme, de Wereldoorlog en de Sociaal-Democratie. Amsterdam, Brochurehandel Sociaal-Demokratische Partij, [1914]. 116 p. — *227, 407 - 408.*

*«*Gothaer Volksblatt*», 1915, Nr. 8, 9. Januar. Beilagen zum «Gothaer Volksblatt», S. [2]. — *190.*

Haenisch, K. Der deutsche «Verrat» an der Internationale. — «Hamburger Echo», 1914, Nr. 286, 8. Dezember, S. 1 - 2. — *140.*

"*Hamburger Echo*", 1914, Nr. 211, 10. September, S. 1-2. — *11, 463.*

— 1914, Nr. 286, 8. Dezember, S. 1-2. — *197.*

Harms, B. Probleme der Weltwirtschaft — xem Harms, B. Volkswirtschaft und Weltwirtschaft.

— *Volkswirtschaft und Weltwirtschaft* . Versuch der Bergründung einer Weltwirtschaftslehre. Mit zwei litogr. Taf. Jena, Fischer, 1912. XV, 495 S. (Probleme der Weltwirtschaft. Schriften des Instituts für Seeverkehr und Weltwirtschaft an der Universität Kiel. Hrsg. von B. Harms. VI). — *285.*

Heine, W. Die deutsche Sozialdemokratie im deutschen Volk. — «Sozialistische Monatshefte», Berlin, 1915, Bd. 2, Hft. 13, 8. Juli, S. 628 - 636. — *424.*

*«*Hochland*», München, 1915, Hft. 8, S. 176 - 189. — *480.*

Hübner, O. Geographisch-statistische Tabellen aller Länder der Erde. Fortgeführt und ausgestaltet von F. Juraschek. 63. umgearb. Ausgabe für das Jahr 1914. Frankfurt a. M., Keller, 1914. XV, 155 S. — *394 - 396.*

«*L'Humanité*», Paris. — *370.*

— 1914, N 3788, 31 août, p. 1. — *462.*

* — 1914, N 3794, 6 septembre, p. 1. — *11, 464 - 465.*

* — 1914, N 3808, 20 septembre, p. 2. — *44, 462.*

— 1914, N 3827, 9 octobre, p. 1. — *42 - 43, 312 - 313, 429, 462.*

Der Imperialismus. [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội Hem-nitxơ của Đảng dân chủ - xã hội Đức]. — Trong sách: Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschland. Abgehalten in Chemnitz vom 15. bis 21. September 1912. Berlin, Singer, 1912, S. 529 - 530, trong mục: Anhang. — *261 - 262, 296, 473 - 474.*

— *Интернационалътъ и войната.* — «Ново Време», София, 1915, № 3, 15 февруари, стр. 65 - 70. — *312.*

Die Internationale. — «Berner Tagwacht», 1915, Nr. 101, 3. Mai, S. 2 - 3. — *240 - 241, 264.*

«*Die Internationale*», Berlin. — *240 - 242, 264, 301, 426 - 427, 473.*

* — 1915, Hft. 1, 15. April, S. 1 - 10, 41 - 54, 60 - 70. — *294, 301, 315 - 317, 330, 426 - 427.*

«*Ilternationale Korrespondenz*», Berlin. — *440.*

Invisible et Présente. — «Le Temps», Paris, 1915, N 19583, 17 février, p. 1. — *217.*

Jaurès, J. L'Armée nouvelle. Paris, Rouff, [1911]. 686 p. (L'organisation socialiste de la France). — *460.*

«*Journal des Débats Politiques et Littéraires*», Paris, 1915, N 1097, 19 février, p. 251 - 252. — *217.*

«*Journal of the Royal Statistical Society*», London, 1911, v. LXXIV, part II, January, p. 167 - 187. — *286.*

Der Kampf gegen den Zarismus. — «Vorwärts», Berlin, 1914, Nr. 209, 3. August, S. 1. Dưới đầu đề chung: Die eisernen Würfel rollen! — *461.*

Kautsky, K. Allerhand Revolutionäres. — «Die Neue Zeit», Stuttgart, 1903 - 1904, Jg. 22, Bd. 1, Nr. 19, S. 620 - 627. — *297.*

* — *Die Internationalität und der Krieg.* Berlin, Singer, 1915. 40 S. — *223, 224 - 227, 228 - 229, 323 - 324, 365, 422 - 426.*

— *Krieg und Frieden.* (Betrachtungen zum Maifeier). — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1911, Jg. 29, Bd. 2, Nr. 30, 28. April, S. 97 - 107. — *224.*

— *Nationalstaat, Imperialistischer Staat und Staatenbund.* Nürnberg, 1915. 80 S. — *282 - 285, 286 - 288, 289 - 293, 294 - 295, 296.*

*— *Nochmals unsere Illusionen.* Eine Entgegnung. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1915, Jg. 33, Bd. 2, Nr. 9, 28. Mai, S. 264 - 275. — *295 - 298, 299 - 301, 302 - 306.*

*— *Die Sozialdemokratie im Kriege.* — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1914, Jg. 33, Bd. 1, Nr. 1, 2. Oktober, S. 1-8. — *27 - 29, 45, 119 - 121, 221, 222, 264, 275 - 276, 277 - 278, 279, 280, 360, 402, 460.*

— *Der Weg zur Macht.* Politische Betrachtungen über das Hineinwachsen in die Revolution. Berlin, Buchh. «Vorwärts», 1909. 104 S. — *34, 117 - 120, 121, 122, 150, 175 - 178, 289, 293, 465.*

*— *Zwei Schriften zum Umlernen.* — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1915, Jg. 33, Bd. 2, Nr. 5, 30. April, S. 138 - 146. — *281 - 283, 284, 286 - 287.*

Keine «internationale Friedenspropaganda». — «Arbeiter-Zeitung». Morgenblatt, Vien, 1915, Nr. 176, 27. Juni, S. 3. — *373 - 375.*

«*Klassenkampen*», Kristiania, 1916, Nr. 1, 8 januar, s. 2 - 3; Nr. 2, 15 januar, s. 2 - 3. — *389.*

«*Kreuz-Zeitung*» — *xem* «Neue Preußische Zeitung».

«*Labour Leader*», Manchester — London — Glasgo. — *333.*

— [London], 1915, No. 1, January 7, p. 1. — *221.*

— London, 1915, No. 7, February 18, p. 4. — *195 - 196.*

* *Leder, Z., Senenbaum, I. et Kon, M. Socialistes Polonais engagés dans l'Armée Francaise.* — «L'Humanité», Paris, 1914, N 3808, 20 septembre, p. 2, trong mục: La Vie à Paris. — *44, 461 - 462.*

* *[Legien, C.] Warum müssen die Gewerkschaftsfunktionäre sich mehr am inneren Parteileben beteiligen?* (Ein Vortrag von C. Legien in der Versammlung der Gewerkschaftskommission Berlins und Umgegend am 27. Januar 1915). Berlin, 1915. 47 S. — *318 - 322, 323 - 324.*

«*Leipziger Volkszeitung*», 1914, Nr. 165, 21. Juli. 2. Beilage zu Nr. 165 «Leipziger Volkszeitung», S. 2. — *437.*

— 1914, Nr. 174, 31. Juli: 1. Beilage der «Leipziger Volkszeitung», S.[1]. — *461.*

* — 1915, Nr. 139, 19. Juni, S. 1 - 2. — *330, 369 - 371.*

[Lenin, W. I.] Eine Erwiderung. — «Leipziger Volkszeitung», 1914, Nr. 165, 21. Juli. 2. Beilage zu Nr. 165, «Leipziger Volkszeitung», S. 2. Ký tên: Die Redaktion der Prawda. — *437.*

[Lénine, V. I. et Zinowieff, G. E.] Le socialisme et la guerre. (Point de vue du PSDO de Russie sur la guerre). Genève, Réd. du «Social-Démocrate», 1916. 77 p. (Parti social démocrate ouvrier de Russie). Sau đầu đề tên tác giả: G. Zinowieff et N. Lénine. — *389.*

— *Socialisme og Krig.* — «Klassenkampen», Kristiania, 1916, Nr. 1, 8 januar, s. 2 - 3; Nr. 2, 15 januar, s. 2 - 3. Trước đầu đề tên tác giả: G. Zinowjew og N. Lenin. — *389.*

— *Sozialismus und Krieg.* (Stellung der S.-D. A.-P. Rußlands zum Kriege). Không rõ nơi xuất bản, 1915. 36 S. (S.-D. A.-P.). Sau đầu đề tên tác giả: G. Zinowjew und N. Lenin. — *389.*

Lensch, P. Die deutsche Sozialdemokratie und der Weltkrieg. Eine politische Studie. Berlin, Singer, 1915. 64 S. — *269, 279 - 281.*

«*Lichtstrahlen*», Berlin. — *240, 242, 426.*

Liebknecht, K. [Ein Brief dem «Vorwärts»]. — «Bremer Bürger-Zeitung», 1914, Nr. 251, 27. Oktober, S. 3. Dưới đầu đề chung: Umschau. — *43, 463.*

— *Ein kräftiger Mahnruf.* — «Berner Tagwacht», 1915, Nr. 123, 31. Mai. S. 1. — *315, 426 - 427, 480.*

Lucas, C. P. Greater Rome and greater Britain. Oxford, Clarendon Press, 1912. 184 p. — *307 - 308.*

* *Luxemburg, R. Der Wiederaufbau der Internationalen.* — «Die Internationale», Berlin, 1915, Hft. 1, 15. April, S. 1 - 10. — *294, 301, 330, 426 - 427.*

Manifest der Internationale zur gegenwärtigen Lage, [angenommen auf dem Außerordentlichen Internationalen Sozialistenkongreß zu Basel]. — Trong sách: Außerordentlicher Internationaler Sozialistenkongreß zu Basel am 24. und 25, November 1912. Berlin, Buchh. «Vorwärts», 1912, S. 23 - 27. — *23, 25 - 26, 28 - 29, 39, 46, 121, 144, 148, 151, 156, 199, 225 - 226, 227, 228 - 229, 239, 247, 249, 250, 252 - 254, 259 - 261, 262 - 264, 265, 266 - 268, 269, 271 - 272, 273, 284, 296, 326, 349, 355, 360, 381 - 382, 401 - 403, 404, 407 - 408, 409, 458, 460, 466 - 467, 473, 483 - 484.*

* *Un manifeste des partis socialistes belge et français à l'Internationale.* — «L'Humanité», Paris, 1914, N 3794, 6 septembre, p. 1. — *11, 464.*

Marx, K. und Engels, F. Die heilige Familie oder Kritik der kritischen Kritik. Gegen Bruno Bauer und Konsorten. — Trong sách: Aus dem literarischen Nachlaß von K. Marx, F. Engels und F. Lassalle. Hrsg. von F. Mehring. Bd. II. Gesammelte Schriften von K. Marx und F. Engels. Von Juli 1844 bis November 1847. Stuttgart, Dietz, 1902, S. 63 - 326. — *60, 61 - 62.*

— *Manifest der Kommunistischen Partei.* London, «Bildungs-Gesellschaft für Arbeiter», 1848. 30 S. — *57.*

Marx, K. Aus der Rheinischen Zeitung. Trong sách: Aus dem literarischen Nachlaß von K. Marx, F. Engels und F. Lassalle. Hrsg. von F. Mehring. Bd. I. Gesammelte Schriften von K. Marx und F. Engels. Von März 1841 bis März 1844. Stuttgart, Dietz, 1902, S. 169 - 328. — *55.*

— *Bilanz der preußischen Revolution.* — Trong sách: Aus dem literarischen Nachlaß von K. Marx, F. Engels und F. Lassalle. Hrsg. von F. Mehring. Bd. III. Gesammelte Schriften von K. Marx und F. Engels. Von Mai 1848 bis Oktober 1850. Stuttgart, Dietz, 1902, S. 206 - 229. — *94 - 95.*

— *[Brief an F. Engels].* 16. April 1856. — Trong sách: Der Briefwechsel zwischen Friedrich Engels und Karl Marx. 1844 bis 1883. Hrsg. von A. Bebel und E. Bernstein. Bd. 2. Stuttgart, Dietz, 1913, S. 106 - 108. — *53, 94 - 95.*

[Brief an F. Engels]. 2. August 1862. — Ibidem, Bd. 3, S. 77 - 82. — *82 - 83.*

* *[Brief an F. Engels].* 9. August 1862. — Ibidem, S. 86 - 87. — *82 - 83.*

**[Brief an F. Engels].* 9. April 1863. — Ibidem, S. 125 - 127. — *92 - 94.*

— *[Brief an F. Engels].* 12. Juni 1863. — Ibidem, S. 135 - 136. — *96.*

— *[Brief an F. Engels].* 10. Dezember 1864. — Ibidem, S. 203 - 206. — *96.*

— *[Brief an F. Engels].* 3. Februar 1865. — Ibidem, S. 214 - 216. — *96.*

* *[Brief an F. Engels].* 11. Februar 1865. — Ibidem, S. 223 - 224. — *95.*

— *[Brief an F. Engels].* 18. Februar 1865. — Ibidem, S. 229 - 231. — *96.*

— *[Brief an F. Engels].* 2. April 1866. — Ibidem, S. 304 - 306. — *92 - 94.*

— *[Brief an F. Engels].* 7. Juli 1866. — Ibidem, S. 329 - 332. — *67.*

*— *[Brief an F. Engels].* 12. Dezember 1866. — Ibidem, S. 355 - 356. — *61 - 63.*

*— *[Brief an F. Engels].* 17. Dezember 1867. — Ibidem, S. 440 - 441. — *96.*

— *[Brief an F. Engels].* 8. Januar 1868. — Ibidem, Bd. 4, S. 5. — *65 - 66.*

— *[Brief an F. Engels].* 23. Juli 1877. — Ibidem, S. 396 - 398. — *96.*

— *[Brief an F. Engels].* 1. August 1877. — Ibidem, S. 404 - 407. — *96.*

— *[Brief an F. Engels].* 10. September 1879. — Ibidem, S. 423 - 424. — *96.*

— *[Brief an A. Ruge].* September 1843. — «Deutsch-Französische Jahrbücher», Paris, 1844, Lfrg. 1 - 2, S. 36 - 40. — *55 - 56.*

— *Der Bürgerkrieg in Frankreich.* Adresse des Generalrats der Internationalen Arbeiter-Assoziation an alle Mitglieder in Europa und der Vereinigten Staaten. Sonderabdr. aus dem «Volksstaat». Leipzig, Exped. des «Volksstaates», 1871. 52 S. — *57 - 58.*

— *Herr Vogt.* London, Petsch, 1860. VI, 191 S. — *57 - 58.*

— *Das Kapital.* Kritik der politischen Ökonomie. Bd. I. Buch I: Der Produktionsprozeß des Kapitals. Hamburg, Meißner, 1867. XII, 784 S. — *57 - 58.*

* *Das Kapital.* Kritik der politischen Ökonomie. Bd. I. Buch I: Der Produktionsprozeß des Kapitals. 2. Auft. Hamburg, Meißner, 1872. 830 S. — *84, 85 - 86, 87 - 89.*

**Marx, K. Das Kapital.* Kritik der politischen Ökonomie. Bd. III. T. 2. Buch III: Der Gesamtprozeß der kapitalistischen Produktion. Kapitel XXIX bis LII. Hrsg. von F. Engels. Hamburg, Meißner, 1894. IV, 422 S. — *81 - 84, 85.*

— *Rechtfertigung des Korrespondenten von der Mosel.* — «Rheinische Zeitung für Politik, Handel und Gewerbe», Köln, 1843, Nr. 15, 15. Januar, S. 1 - 2; Nr. 17, 17. Januar, S. 1: Nr. 18, 18. Januar, S. 1 - 2; Nr. 19, 19. Januar, S. 1-2; Nr. 20, 20. Januar, S. 1. — *55.*

— *Zur Judenfrage.* — «Deutsch-Französische Jahrbücher», Paris, 1844, Lfrg. 1-2, S. 182 - 214. — *55 - 57.*

— *Zur Kritik der Hegel'schen Rechts - Philosophie.* Einleitung. — Ibidem, S. 71 - 85. — *55 - 57.*

— *Zur Kritik der politischen Ökonomie.* Hft. 1. Berlin, Duncker, 1859. VIII, 170 S. — *57 - 58.*

* *Mehring, F. Erinnerungen aus dem Kriegsjahre 1870.* Ein Wort zum Burgfrieden. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1914, Jg. 33, Bd, 1, Nr. 1, 2. Oktober, S. 9 - 17. — *120.*

— *Ein Protest.* — «Vorwärts», Berlin, 1914, Nr. 250, 13. September. Beilage des «Vorwärts» Berliner Volksblatt, S. [2], trong mục: Aus der Partei. — *11, 42, 45, 463, 465.*

— *Unsere Altmeister und die Instanzenpolitik.* — «Die Internationale», Berlin, 1915, Hft. 1, 15, April, S. 60 - 70 — *301.*

Der Militarismus und die internationalen Konflikte. [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội Stút-ga của Quốc tế II]. — Trong sách: Internationaler Sozialistenkongreß zu Stuttgart. 18. bis 24. August 1907. Berlin, Buchh. «Vorwärts», 1907, S. 64 - 66. — *23, 39, 46, 121, 227, 228, 239, 247, 250, 252 - 253, 259 - 261, 326, 401 - 403, 460, 464, 473.*

Monitor. Die Sozialdemokratie und der Weltkrieg. — «Preußische Jahrbücher», Berlin, 1915, Bd. 160, April bis Juni, S. 30 - 53. — *316, 431.*

* *Morel, E. D. The outbreak of the War.* Không rõ nơi và năm xuất bản, 18 p. — *333 - 334.*

Namen-und Sachregister. Ausgearbeitet von M. Beer (London) und ergänzt von Ed. Bernstein. — Trong sách: Der Briefwechsel zwischen

F. Engels und K. Marx. 1844 bis 1883. Hrsg. von A. Bebel und E. Bernstein. Bd. 4. Stuttgart, Dietz, 1913, S. 507 - 536. — *452, 454.*

«*Die Nationalliberale Korrespondenz*», Berlin. — *373 - 375.*

«*Neue Preußische Zeitung*», Berlin. — *466.*

«*Neue Rheinische Zeitung*», Köln. — *57.*

«*Die Neue Zeit*», Stuttgart. — *14, 302.*

— 1894 - 1895, Jg. XIII, Bd. I, Nr. 10, S. 292 - 306. — *90.*

— 1903 - 1904, Jg. 22, Bd. 1, Nr. 19, S. 620 - 627. — *297.*

— 1911, Jg. 29, Bd. 2, Nr. 30, 28. April, S. 97 - 107. — *224.*

*— 1914, Jg. 32, Bd. 2, Nr. 18, 31. Juli, S. 793 - 796. — *461.*

*— 1914, Jg. 32, Bd. 2, Nr. 19, 21. August, S. 841 - 843. — *45, 460.*

*— 1914, Jg. 33, Bd. 1, Nr. 1, 2. Oktober, S. 1 - 8, 9 - 17. — *27 - 29, 45, 119 - 121, 221, 222, 264, 270, 275 - 276, 279, 360, 403, 460.*

*— 1915, Jg. 33, Bd. 2, Nr. 5, 30. April, S. 138 - 146. — *281 - 283, 284, 286 - 287.*

** — 1915, Jg. 33, Bd. 2, Nr. 9, 28. Mai, S. 264 - 275. — *296 - 298, 299 - 301, 302 - 306.*

«*Neue Wege, Blätter für religiöse Arbeit*», Zürich, 1914, September. — *112 - 114.*

«*The New Statesman*», London. — *332.*

«*Ново Време*», София, 1915, № 3, 15 февруари, стр. 65 - 70. — *312.*

«*Norddeutsche Allgemeine Zeitung*», Berlin. — *373 - 375*

Eine notwendige Erklärung. — «Hamburger Echo», 1914, Nr. 211, 10. September, S. 1 - 2. — *11, 463.*

The objects of the war. — «The Economist», London, 1915, v. LXXX, No. 3, 735, March 27, p. 614 - 615. — *236 - 237.*

Oppenheimer, F. Neu-Rom und Neu-Karthago. — «Frankfurter Zeitung», 1914, Nr. 254, 13. September. 1. Morgenblatt, S. 1. — *465.*

Paish, G. Great Britain's Capital Investments in Individual Colonial and Foreign Countries. — «Journal of the Royal Statistical Society», London, 1911, v. LXXIV, part II, January, p. 167 - 187. — *285 - 286.*

** [Panneckoek, A.] Sozialistische Friedensbedingungen.* — «Berner Tagwacht», 1915, Nr. 73, 29. März, S. 1; Nr. 75, 31. März, S. 1. Ký tên: A. P. — *377, 378 - 379.*

** — Der Zusammenbruch der Internationale.* — «Berner Tagwacht», 1914, Nr. 245, 20. Oktober, S. 1; Nr. 246, 21. Oktober, S. 1; Nr. 247, 22. Oktober, S. 1. — *42 - 43, 123 - 125.*

Parteipflichten! — «Volksblatt», Halle, 1914, Nr. 220, 19. September, S. 2 - 3. — *464.*

«*Preußische Jahrbücher*», Berlin, 1915, Bd. 160, April bis Juni, S. 30 - 53. — *316, 431 - 432.*

Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands. Abgehalten zu Erfurt vom 14. bis 20. Oktober 1891. Berlin, «Vorwärts», 1891. 368 S. — *391 - 392.*

«*Reichsgesetzblatt*», Berlin, 1878, Nr. 34, S. 351 - 358. — *96, 113 - 114, 320.*

«*Rheinische Zeitung für Politik, Handel und Gewerbe*», Köln. — *55.*

— 1843, Nr. 15, 15. Januar, S. 1 - 2; Nr. 17, 17. Januar, S. 1; Nr. 18, 18. Januar, S. 1-2; Nr. 19, 19. Januar, S. 1 - 2; Nr. 20, 20. Januar, S. 1. — *55.*

Rien de Trop. — «Le Temps», Paris, 1915, N 19582, 16 février, p. 1. — *217.*

[Riezler, K.] Grundzüge der Weltpolitik in der Gegenwart. Stuttgart - Berlin, Deutsche Verlags-Anstalt, 1913. XIII, 252 S. Trước đầu đề tên tác giả: Ruedorffer, J. J. — *308 - 309.*

Sartorius von Waltershausen, A. Das volkswirtschaftliche System der Kapitalanlage im Auslande. Berlin, Reimer, 1907. 442 S. — *308 - 309.*

Schultze, E. Das französische Kapital in Rußland. — «Finanz-Archiv», Stuttgart - Berlin, 1915, Jg. 32, Bd. 1, S. 125 - 133. — *288 - 290.*

Die Sicherung des Weltfriedens. [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội Cô-pen-ha-gơ của Quốc tế II]. — Trong sách: Internationaler Sozialistenkongreß zu Kopenhagen. 28. August bis 3. September 1910. Berlin, Buchh. «Vorwärts», 1910, S. 34 - 35. — *23, 39, 252 - 254.*

* *Sinclair, U. A manifesto against it.* An Appeal to the Socialist Movement. — Trong sách: Sinclair, U. and Blatchford, R. Socialsm and War. London, Clarion, [1915]. p. 1 - 10. (Pass on pamphlets. No. 27. Id.). — *336, 337.*

* *Sinclair, U. and Blatchford, R. Socialism and War.* London, Clarion, [1915]. 16 p. (Pass on pamphlets. No. 27. Id.). — *336 - 339.*

«*Le Socialisme*», Paris. — *303.*

I socialisti russi non hanno votato crediti per la guerra. — «Avanti!» Milano, 1914, N. 241. 1 Settembre, p. 1. — *39.*

Socialists of Allied Countries Meet. — «Labour Leader», [London], 1914, No. 7, February 18, p. 4, trong mục: Review of the week. — *195 - 196.*

Some armament profits. — «The Economist», London, 1915, v. LXXX No. 3, 740, May 1, p. 846 - 847. — *286 - 287.*

Die sozialdemokratische Fraktionspolitik unter Polizeischutz. — «Berner Tagwacht», 1915, Nr. 9, 13. Januar, S. 3, trong mục: Parteinachrichten. — *190 - 192.*

* *Die sozialdemokratische Fraktionspolitik unter Polizeischutz.* — «Gothaer Volksblatt», 1915, Nr. 8, 9. Januar. Beilage zum «Gothaer Volksblatt», S. [2], trong mục: Aus der Partei. — *190.*

«*Sozialistische Monatshefte*», Berlin. — *2 - 6, 22, 187, 311, 345, 465.*

— 1914, Bd. 2, Hft. 16, 13. August, S. 1023 - 1027. — *463.*

— 1915, Bd. 2, Hft. 13, 8. Juli, S. 628 - 636. — *424.*

Ströbel, H. Aus den Parlamenten. — «Die Internationale», Berlin, 1915, Hft. 1, 15. April, S. 41 - 54. — *315 - 317.*

Supan, A. Die territoriale Entwicklung der Europäischen Kolonien. Mit einem kolonialgeschichtlichen Atlas von 12 Karten und 40 Kärtchen im Text. Gotha, Perthes, 1906, XI, 344 S. — *394 - 396.*

«*Le Temps*», Paris, 1915, N 19582, 16 février, p. 1. — *217.*

— 1915, N 19583, 17 février, p. 1. — *217.*

Trades' Unions. Their past, present, and future. [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội Giơ-ne-vơ của Quốc tế I]. — Trong sách: The International Working Men's Association. Resolutions of the Congress of Geneva, 1866, and the Congress of Brussels, 1868

London, Lane, [1869], p. 8 - 9. Dưới đầu đề chung: Resolutions of First Congress Assembled at Geneva, September, 1866. — *454 - 456.*

* *Trotzky, L. Der Krieg und die Internationale.* Không rõ nơi xuất bản, «Borba» («Der Kampf»), [1914]. 162 S. — *180 - 181, 182, 183, 184.*

Ultimatum. — «Vorwärts», Berlin, 1914, Nr. 200, 25. Juli, S. 1. Dưới đầu đề chung: Krieg? — *461.*

Vaillant, E. Formalistes doctrinaires. — «L'Humanité», Paris, 1914, N 3827, 9 octobre, p. 1. — *42 - 43, 312 - 313, 429, 462.*

Verdächtige Tyrannentöter! — «Leipziger Volkszeitung», 1914, Nr. 174, 31. Juli. 1. Beilage der «Leipziger Volkszeitung», S. [1]. — *461.*

«*Volksblatt*», Halle, 1914, Nr. 220, 19. September, S. 2 - 3. — *461.*

«*Volksrecht*», Zürich. — *312 - 313, 477.*

— 1914, Nr. 206, 5. September, S. 1. — *461.*

— 1914, Nr. 211, 11. September, S. 1. — *10, 45, 464.*

— 1915, Nr. 97, 27. April, S. [4]. — *478.*

Von der russischen Sozialdemokratie im Auslande. — «Berner Tagwacht», 1914, Nr. 291, 12. Dezember, S. 3. — *217.*

«*Vorwärts*», Berlin. — *35, 44, 368, 374, 466.*

— 1895, Nr. 76, 30. März, S. 1 - 2. — *118.*

— 1914, Nr. 200, 25. Juli, S. 1. — *461.*

— 1914, Nr. 209, 3. August, S. 1. — *461.*

— 1914, Nr. 211, 5. August. 1. Beilage des «Vorwärts», S. 1 - 2. — *2, 463.*

* — 1914, Nr. 227, 21. August. Unterhaltungsblatt des «Vorwärts», Nr. 162, S. [2]. — *466.*

— 1914, Nr. 232, 26. August, S. [1 - 2]. — *463.*

— 1914, Nr. 247, 10. September. Unterhaltungsblatt des «Vorwärts», Nr. 179, S. [3]. — *11.*

— 1914, Nr. 249, 12. September. Bezirks-Beilage des «Vorwärts» für Norden-Osten, S. [1]. — *463.*

— 1914, Nr. 250, 13. September. Beilage des «Vorwärts» Berliner Volksblatt, S. [2]. — *11, 42, 45, 463, 464.*

— 1914, Nr. (265 - 267) 268, 1. Oktober, S. 1. — *35, 305.*

W. C. Modell 70. — «Vorwärts», Berlin, 1914, Nr. 227, 21. August. Unterhaltungsblatt des «Vorwärts», Nr. 162, S. [2], trong mục: Kleines Feuilleton. — *466.*

**[Wendel, H.] Europa in Feuersgefahr.* — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1914, Jg. 32, Bd. 2, Nr. 18, 31. Juli, S. 793 - 796. — *461.*

*— *Jaurès.* — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1914, Jg. 32, Bd. 2, Nr. 19, 21. August, S. 841 - 843. — *45, 460.*

Wie man heute Revolutionen macht. — «Vorwärts», Berlin, 1895, Nr. 76, 30. März, S. 1 - 2. — *118.*

Die zertrümmerte Internationale. —«Bremer Bürger-Zeitung», 1914, Nr. 211, 10. September, S. 1. — *10, 45, 464.*

Zibordi, G. Il Socialismo europeo e il Socialismo italiano. — «Avanti!», Milano, 1914, N. 242, 2 Settembre, p. 2. Dưới đầu đề chung: Intorno alla guerra. — *10, 12 - 13.*

Zwei Internationalen. — «Volksrecht», Zürich, 1914, Nr. 211, 11. September, S. 1. — *10, 45, 464.*

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

A. P. — *xem* Pan-nê-cúc, An-tô-ni.

A-lếch-xan-đrơ II (Rô-ma-nốp) (1818 - 1881) — hoàng đế Nga (1855 - 1881). — *392, 403.*

A-lếch-xin-xki, G. A. (sinh năm 1879) — trong thời kỳ đầu của đời hoạt động chính trị của mình, là một người dân chủ - xã hội. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, đứng về phía những người bôn-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, là một phần tử thuộc phái triệu hồi, một trong những kẻ tổ chức ra nhóm chống đảng "Tiến lên". Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh, cộng tác với nhiều tờ báo tư sản. Năm 1917, gia nhập nhóm "Thống nhất" của Plê-kha-nốp, đứng trên lập trường phản cách mạng. Tháng Bảy năm 1917, đã bịa đặt — cùng với cơ quan phản gián quân sự — những tài liệu giả để vu khống V. I. Lê-nin và những người bôn-sê-vích. Tháng Tư năm 1918, chạy trốn ra nước ngoài. Trong thời gian sống lưu vong, đứng về phía phái phản động cực đoan. — *43, 153, 232, 311, 367, 371, 440, 441.*

Ác-xen-rốt, P. B. (1850 - 1928) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Năm 1883, tham gia thành lập nhóm "Giải phóng lao động". Từ năm 1900, là biên tập viên tờ "Tia lửa". Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là một phần tử men-sê-vích tích cực. Năm 1905, đưa ra một chủ trương cơ hội chủ nghĩa muốn triệu tập "đại hội công nhân" và đặt nó đối lập với đảng của giai cấp vô sản. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Ác-xen-rốt là một trong những người lãnh đạo phái thủ tiêu, tham gia ban biên tập báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" của phái men-sê-vích thủ tiêu

chủ nghĩa; năm 1912, gia nhập khối tháng Tám chống đảng. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai năm 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Có thái độ thù địch đối với cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười; trong thời gian sống lưu vong, tuyên truyền cho sự can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. — *140, 147, 148 - 152, 184, 204, 219, 232, 242, 244, 250, 264, 265, 267, 273, 302, 343, 366 - 368, 269, 418, 432, 480.*

An. — *xem* Giooc-đa-ni-a, N. N.

Át-lơ (Adler), *Vích-to* (1852 - 1918) — một trong những người tổ chức và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Áo. Ông bắt đầu hoạt động chính trị với tư cách là một người cấp tiến tư sản và từ giữa những năm 80 thế kỷ XIX thì tham gia phong trào công nhân. Năm 1886, Át-lơ lập ra báo "Gleichheit" ("Bình đẳng"), từ năm 1889, là biên tập viên của tờ "Arbeiter-Zeitung" ("Báo công nhân"), cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Áo. Trong những năm 90 thế kỷ XIX, V. Át-lơ có quan hệ với Ph. Ăng-ghen, nhưng sau khi Ăng-ghen mất được ít lâu thì ông sa vào chủ nghĩa cải lương và là một trong những thủ lĩnh của chủ nghĩa cơ hội. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Át-lơ đứng trên lập trường phái giữa, tuyên truyền thuyết "hòa bình giai cấp" và đấu tranh chống những hoạt động cách mạng của giai cấp công nhân. Năm 1918, sau khi chính thể cộng hòa tư sản được thiết lập ở Áo, ông giữ chức bộ trưởng bộ ngoại giao trong một thời gian ngắn. — *125 - 126, 424, 459.*

Ă

Ăng-ghen (Engels), *Phri-đrích* (1820 - 1895) — một trong những người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế, bạn và bạn chiến đấu của C. Mác (xem bài của V. I. Lê-nin "Phri-đrích Ăng-ghen". Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 1 - 14). — *34, 53, 55, 56, 57, 60, 64, 65, 67, 68 - 69, 82 - 83, 88 - 93, 94 - 96, 97 - 98, 99 - 100, 101, 102 - 103, 104 - 105, 110, 118 - 119, 122, 129 - 130, 145, 167, 168 - 169, 170 - 171, 183, 185 - 186, 275 - 276, 277 - 279, 280, 347, 397, 402 - 403, 411, 414, 463.*

B

Ba-cu-nin, M. A. (1814 - 1876) — một trong những nhà tư tưởng của phái dân túy và chủ nghĩa vô chính phủ. Từ năm 1840, sống ở nước ngoài, đã tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức. Gia nhập Quốc tế I và là kẻ thù điên cuồng chống chủ nghĩa Mác. Ba-cu-nin phủ nhận mọi loại nhà nước, kể cả chuyên chính vô sản, không hiểu vai trò lịch sử toàn thế giới của giai cấp vô sản, công khai chống lại việc thành lập chính đảng độc lập của giai cấp công nhân, bảo vệ thuyết công nhân không tham gia hoạt động chính trị. C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã tiến hành một cuộc đấu tranh quyết liệt chống những quan điểm phản động của Ba-cu-nin. Vì hoạt động chia rẽ nên đến năm 1872 Ba-cu-nin bị khai trừ ra khỏi Quốc tế. — *58.*

Ba-đa-ép, A. E. (1883 - 1951) — đảng viên bôn-sê-vích, về nghề nghiệp là thợ nguội, về sau là người hoạt động đảng và nhà nước xô-viết. Gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1904, tiến hành công tác đảng ở Pê-téc-bua. Đại biểu của công nhân tỉnh Pê-téc-bua trong Đu-ma nhà nước IV. Tham gia đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma; ngoài công tác trong Đu-ma, ông còn tiến hành một khối lượng công tác cách mạng to lớn ở ngoài Đu-ma, cộng tác với tờ báo bôn-sê-vích "Sự thật". Tháng Mười một năm 1914, do hoạt động cách mạng chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, Ba-đa-ép cùng với các đại biểu bôn-sê-vích khác bị bắt và năm 1915 bị đày đến miền Tu-ru-khan-xcơ. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, tham gia tích cực công việc của tổ chức bôn-sê-vích ở Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác lãnh đạo đảng, chính quyền và kinh tế. Từ năm 1925, là ủy viên Ban chấp hành trung ương. Trong những năm 1938 - 1943, là Chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và phó Chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô. — *206, 422.*

Ba-re (Barrès), *Mô-rít* (1862 - 1923) — nhà văn và nhà chính luận tư sản Pháp, nhà tư tưởng chiến đấu của đạo Thiên chúa và của thế lực phản động đế quốc chủ nghĩa. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, tuyên truyền chủ nghĩa sô-vanh chống Đức, cộng tác tích cực với tờ "L'Écho de Paris" ("Tiếng vang Pa-ri"), một tờ báo tư sản cực kỳ phản động. — *363.*

Bau-ơ (Bauer), *Bru-nô* (1809 - 1882) — nhà triết học duy tâm người Đức, một trong những nhân vật nổi tiếng nhất của phái Hê-ghen

trẻ. Khi bắt đầu hoạt động chính luận, là người cấp tiến tư sản. Từ những năm 60 thế kỷ XIX, trở thành người ủng hộ Bi-xmác. Quan điểm duy tâm của Bau-ơ đã bị C. Mác và Ph. Ăng-ghen phê phán trong các tác phẩm "Gia đình thần thánh, hay là phê phán sự phê phán có tính chất phê phán. Chống Bru-nô Bau-ơ và đồng bọn" (1844) và "Hệ tư tưởng Đức" (1845 - 1846). — *54, 55.*

Bau-ơ (Bauer), *Ốt-tô* (1882 - 1938) — một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Áo và của Quốc tế II, nhà tư tưởng của cái gọi là "chủ nghĩa Mác của Áo", một thứ chủ nghĩa đã dùng những lời lẽ mác-xít hoa mỹ để che đậy sự từ bỏ chủ nghĩa Mác cách mạng, từ bỏ đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Là một trong những tác giả của thuyết tư sản - dân tộc chủ nghĩa "tự trị dân tộc về văn hóa". Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong những năm 1918 - 1919, là bộ trưởng Bộ ngoại giao nước Cộng hòa tư sản Áo. Năm 1919, 1927 và 1934, tham gia tích cực vào việc đàn áp những hoạt động đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân Áo. Trong những hành động chống cộng sản của mình, Bau-ơ đã câu kết với chủ nghĩa phát-xít, ủng hộ việc tuyên truyền chủ nghĩa đại Đức. — *414.*

Béc-din (Béc-dinh, Di-ê-mê-lích*), *I-a. A.* (1881 - 1938) — một trong những người kỳ cựu tham gia phong trào cách mạng ở Lát-vi-a, sau này là nhà hoạt động của đảng và nhà nước. Đảng viên từ năm 1902. Tham gia cuộc cách mạng 1905 - 1907. Năm 1908, ra sống ở nước ngoài, là ủy viên bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1910) và Thường vụ các nhóm ở nước ngoài của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a. Đại biểu của Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a (tháng Giêng năm 1914). Sau đại hội, là ủy viên Ban chấp hành ở nước ngoài của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a và ủy viên ban biên tập cơ quan ngôn luận trung ương của đảng, tờ "Zihna" ("Đấu tranh"). Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa, tham gia Hội nghị Xim-méc-van và tham gia việc thành lập phái tả Xim-méc-van. Mùa hè năm 1917, trở về Pê-tơ-rô-grát, ở đấy, đã tham gia tích cực vào cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Năm 1918, là đại diện toàn quyền của nước Cộng hòa xô-viết ở Thụy-sĩ. Năm 1919, là bộ trưởng Bộ dân ủy giáo dục nước Lát-vi-a xô-viết. Từ năm 1920, trở lại công tác ngoại giao. Từ năm 1932, làm giám đốc Cục

* Chữ viết ngả trong ngoặc đơn là để chỉ họ thật.

lưu trữ trung ương của Liên-xô và của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. — *196.*

Béc-stanh (Bernstein), *E-đu-a* (1850 - 1932) — thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa cực đoan trong Đảng dân chủ - xã hội Đức và Quốc tế II, nhà lý luận của chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cải lương. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ giữa những năm 70 thế kỷ XIX. Từ năm 1881 đến năm 1889, là chủ biên của cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức "Der Sozialdemokrat" ("Người dân chủ - xã hội"). Trong những năm 1896 - 1898, đã đăng trong tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới") một loạt bài "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội", sau đó, in thành sách với nhan đề "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội", trong cuốn sách đó, Béc-stanh đã công khai xét lại các nguyên lý về triết học, kinh tế và chính trị của chủ nghĩa Mác cách mạng. Béc-stanh tuyên bố rằng nhiệm vụ cơ bản của phong trào công nhân là đấu tranh đòi thực hiện những cải cách nhằm cải thiện tình hình kinh tế của công nhân dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đưa ra một công thức cơ hội chủ nghĩa: "phong trào là tất cả, mục đích cuối cùng chẳng là gì cả". Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh. Trong những năm sau, tiếp tục ủng hộ chính sách của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa, chống lại Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và Nhà nước xô-viết. — *100, 107, 330, 369 - 371, 375, 463.*

Ben-gơ (Belger), *Éc-vin* (1875 - khoảng 1919 - 1922) — nhà hoạt động chính trị và nhà chính luận tư sản Đức, một phần tử theo chủ nghĩa quân chủ và chủ nghĩa sô-vanh, kẻ biện hộ cho chủ nghĩa đế quốc Đức. Trước cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là tổng thư ký "Liên minh đế quốc chống phái dân chủ - xã hội" — một tổ chức chính trị phản động của những đại biểu của khối liên minh tư sản — quý tộc theo chủ nghĩa quân chủ. Năm 1915, viết cuốn "Đảng dân chủ - xã hội sau chiến tranh" ca ngợi sự cộng tác tích cực của cánh cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Đức với các giai cấp thống trị Đức trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. — *308 - 309.*

Bê-ben (Bebel), *Au-gu-xtơ* (1840 - 1913) — một trong những nhà hoạt động nổi tiếng nhất của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của phong trào công nhân quốc tế. Bắt đầu hoạt động chính trị từ nửa đầu những năm 60 thế kỷ XIX; là ủy viên Quốc tế I. Năm 1869, đã

cùng với V. Liếp-nếch sáng lập ra Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức (phái "Ai-xơ-nách"); đã nhiều lần được bầu làm đại biểu Quốc hội. Trong thời gian chiến tranh Pháp - Phổ 1870 - 1871, đã biểu quyết — ở trong quốc hội — chống lại ngân sách chiến tranh. Trong những năm 90 của thế kỷ XIX và những năm đầu của thế kỷ XX, đã chống lại chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội Đức. V. I. Lê-nin coi những bài diễn văn của ông chống lại những người theo phái Béc-stanh là "mẫu mực về việc bảo vệ những quan điểm mác-xít và đấu tranh cho tính chất thật sự xã hội chủ nghĩa của đảng công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 23, tr. 463). Cuối đời hoạt động của mình, Bê-ben đã phạm một số sai lầm mang tính chất phái giữa. — *403, 461.*

Bê-lê-nin — xem Sli-áp-ni-cốp, A. G.

Bi-xmác (Bismarck), *Ốt-tô E-đu-a Lê-ô-pôn* (1815 - 1898) — nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao của Phổ và Đức. Mục đích chủ yếu của Bi-xmác là dùng "máu và sắt thép" để thống nhất các quốc gia Đức nhỏ và phân tán và thành lập một Đế quốc Đức thống nhất, dưới quyền lãnh đạo của nước Phổ gioong-ke. Tháng Giêng 1871, Bi-xmác giữ chức thủ tướng của Đế quốc Đức và trong suốt 20 năm đã lãnh đạo toàn bộ chính sách đối nội và đối ngoại của Đức nhằm phục vụ cho lợi ích của bọn địa chủ — gioong-ke, đồng thời cố gắng đảm bảo một sự liên minh giữa tầng lớp gioong-ke và giai cấp đại tư sản. Đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa do y ban hành năm 1878 đã không bóp chết được phong trào công nhân, do đó, Bi-xmác đành đưa ra một chương trình mị dân trong pháp chế xã hội, đồng thời thi hành các đạo luật về chế độ bảo hiểm bắt buộc đối với một số loại công nhân. Song cái mưu toan làm tan rã phong trào công nhân bằng những sự bố thí thảm hại ấy đã bị thất bại. Năm 1890, Bi-xmác từ chức. — *20, 32, 95, 131, 168, 358.*

Bít-xô-la-ti (Bissolati), *Lê-ô-ni-đa* (1857 - 1920) — một trong những người sáng lập ra Đảng xã hội chủ nghĩa Ý và là một trong những thủ lĩnh của cánh cải lương cực hữu. Trong những năm 1896 - 1904 và 1908 - 1910, là biên tập viên cơ quan ngôn luận trung ương của đảng xã hội chủ nghĩa là tờ "Avanti!" ("Tiến lên"). Từ 1897, là nghị sĩ. Năm 1912, bị khai trừ khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa Ý và đã thành lập "đảng xã hội - cải lương". Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một tên xã hội - sô-vanh, ủng hộ việc nước Ý tham gia chiến tranh đứng về phía Đồng minh. Trong những năm 1916 - 1918, tham gia chính phủ với chức bộ trưởng không bộ. — *11, 138, 142, 187, 312, 418, 422.*

Blết-spho (Blatchford), *Rô-be Pin Glen-vin* (1851 - 1943) — một người xã hội chủ nghĩa - cải lương Anh, nhà báo và nhà văn. Từ 1891, xuất bản tờ tuần san xã hội chủ nghĩa "Clarion" ("Cái kèn"). Là một trong những nhà sáng lập và nhà tư tưởng của Đảng công nhân độc lập theo chủ nghĩa cải lương. Từ khi nổ ra cuộc chiến tranh Anh - Bô-ơ vào những năm 1899 - 1902, giữ lập trường xã hội - sô-vanh. Thời gian đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, cộng tác với các cơ quan báo chí Anh sô-vanh nhất. Năm 1916, cùng với Hen-đman thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa dân tộc, một đảng sô-vanh - biệt phái. — *336 - 339.*

Boóc-khác-tơ (Borchardt), *I-u-li-an* (1868 - 1932) — đảng viên dân chủ - xã hội Đức, nhà kinh tế và nhà chính luận. Từ 1900 đến 1906, là biên tập viên của các cơ quan ngôn luận dân chủ - xã hội "Volks-blatt" ("Báo nhân dân khổ nhỏ") và "Volkszeitung" ("Báo nhân dân"). Trong những năm 1913 - 1916 và 1918 - 1921, là biên tập viên tạp chí "Lichtstrahlen" ("Tia sáng") của những người dân chủ - xã hội cánh tả. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã cầm đầu nhóm dân chủ - xã hội cánh tả "Những người xã hội chủ nghĩa quốc tế Đức" được hình thành chung quanh tạp chí này, tiến hành đấu tranh chống chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa; đã tham gia Hội nghị Xim-méc-van, gia nhập phái tả Xim-méc-van. Tuy nhiên Boóc-khác-tơ và nhóm của ông đã không hiểu được sự cần thiết phải hoàn toàn đoạn tuyệt với bọn xã hội - sô-vanh và phải lập ra một chính đảng độc lập của giai cấp công nhân nên đến cuối cuộc chiến tranh thì chuyển sang lập trường công đoàn chủ nghĩa. Sau chiến tranh, Boóc-khác-tơ không tích cực hoạt động chính trị nữa. — *191, 473.*

Bô-brin-xki, V. A. (sinh năm 1868) — bá tước, nhà hoạt động chính trị phản động, đại điền chủ và chủ nhà máy đường. Đại biểu của tỉnh Tu-la trong Đu-ma nhà nước II, III và IV. Trong Đu-ma, theo cánh hữu. Là một người dân tộc chủ nghĩa cực đoan, Bô-brin-xki tán thành chủ trương cưỡng bức Nga hóa các vùng biên khu dân tộc của nước Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y chống chính quyền xô-viết. Năm 1919, chạy ra nước ngoài. — *129, 131.*

Bô-brốp — xem Na-tan-xôn, M. A.

Bô-ri-xốp, M. — xem Rát-ne, M. B.

Bran-tinh (Branting), *Các-lơ I-an-ma* (1860 - 1925) — thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-điển, một trong những người lãnh đạo Quốc tế II. Đứng trên lập trường cơ hội chủ nghĩa. Từ năm 1884, là cộng tác viên và sau đó là biên tập viên của tờ báo tự do chủ nghĩa "Tiden" ("Thời gian"); vào những năm 1887 - 1917 (với những khoảng thời gian gián đoạn), là biên tập viên cơ quan ngôn luận trung ương của đảng dân chủ - xã hội — tờ báo "Sozialdemokraten" ("Người dân chủ - xã hội"); vào những năm 1897 - 1925, là nghị sĩ. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Năm 1917, tham gia chính phủ liên hiệp xã hội chủ nghĩa - tự do của Ê-đen, ủng hộ cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. Những năm 1920, 1921 - 1923 và 1924 - 1925, đứng đầu các chính phủ dân chủ - xã hội. — *134, 187, 312.*

Brau-nơ (Braun), *Ốt-tô* (1872 - 1955) — một trong những thủ lĩnh của cánh hữu Đảng dân chủ - xã hội Đức. Từ năm 1912, là ủy viên ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức. Từ năm 1913, là đại biểu Quốc hội Phổ. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Từ tháng Mười một 1918, là bộ trưởng Bộ nông nghiệp Phổ. Là đại biểu Quốc hội Đức. Trong những năm 1920 - 1932 (có những thời gian gián đoạn) đứng đầu chính phủ liên hiệp Phổ, một chính phủ gồm những đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội và các đảng tư sản. Tham gia tích cực vào việc đàn áp phong trào cách mạng và phong trào bãi công của giai cấp vô sản Đức, đã từng nhiều lần công kích dữ dội Đảng cộng sản Liên-xô và nước Liên-xô. — *192.*

Brên-xpho (Brailsford), *Hen-ri Nô-en* (sinh năm 1873) — nhà chính luận tư sản Anh, một người theo chủ nghĩa hòa bình. Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở vùng Ban-căng, ở Ai-rơ-len, ở Ai-cập và Ấn-độ. Tích cực cộng tác với báo chí công nhân và báo chí tự do chủ nghĩa Anh. Vì không tán thành chính sách đế quốc chủ nghĩa của chính phủ Anh nên năm 1907 đã gia nhập Đảng công nhân độc lập. Khi cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới bắt đầu nổ ra, là một trong những người lãnh đạo Hội dân chủ giám sát, một tổ chức hòa bình chủ nghĩa. Trong những năm 1922 - 1926, là biên tập viên cơ quan ngôn luận của Đảng công nhân độc lập, tờ "The New Leader" ("Người lãnh đạo mới"). Có cảm tình với Liên-xô và đã đi thăm Liên-xô năm 1920 và năm 1927. — *274 - 275.*

Brôn-stanh, L. Đ. — xem Tơ-rốt-xki, L. Đ.

Brôn-stanh, X. I-u. — xem Xem-cốp-xki, X.

Bu-sê (Boucher), *Ê-gien Ác-tuya* (1847 - 1933) — tướng, một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa quân phiệt Pháp. Tham gia vào cuộc chiến tranh Pháp - Phổ (1870 - 1871) và vào việc đàn áp phong trào giải phóng dân tộc của bọn thực dân Pháp ở An-giê-ri. Từ cuối những năm 80 thế kỷ XIX, với tư cách là sĩ quan bộ tổng tham mưu quân đội Pháp, Bu-sê tham gia vạch những kế hoạch cho cuộc chiến tranh của Pháp và Nga tấn công vào Đức; một vài năm trước khi nổ ra cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, những kế hoạch này đã được nói lên trong một số tác phẩm của Bu-sê. Trong chiến tranh, Bu-sê chỉ huy các đơn vị quân đội Pháp. — *334.*

Búc-vô-ết — xem Ri-a-da-nốp, Đ. B.

Buốc-txép, V. L. (1862 - 1936) — đã tham gia phong trào cách mạng những năm 80 thế kỷ XIX, gần gũi với phái dân ý. Sau lần bị bắt, chạy ra nước ngoài, ở đó ông thu thập và công bố các tài liệu về phong trào cách mạng. Xuất bản tạp chí "Dĩ vãng". Trước cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, gần gũi với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng; sau khi cách mạng bị thất bại, Buốc-txép ủng hộ phái dân chủ - lập hiến. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử sô-vanh cuồng nhiệt. Sau khi trở về nước Nga, đứng về phía phản cách mạng chống những người bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chạy ra nước ngoài, tham gia thành lập các tổ chức quân chủ - bạch vệ để đấu tranh chống lại Liên-xô. — *128, 417.*

Buy-khơ-nơ (Büchner), *Phri-đrích Các-lơ Khri-xti-an Lút-vích* (1824 - 1899) — nhà triết học tư sản Đức, một trong những đại biểu chính của chủ nghĩa duy vật tầm thường, một người cải lương tư sản; làm nghề thầy thuốc. Từ năm 1852, là phó giáo sư bộ môn pháp y ở Trường đại học tổng hợp Ti-u-bin-ghen. Trong tác phẩm chủ yếu của mình nhan đề "Lực và vật chất", ông đã trình bày một cách có hệ thống chủ nghĩa duy vật tầm thường. Tuy cho rằng khoa học tự nhiên là cơ sở của thế giới quan, nhưng Buy-khơ-nơ lại coi thường phép biện chứng, phục hồi lại những quan điểm máy móc về tự nhiên và xã hội. Là tác giả của các cuốn: "Con người và vị trí của nó trong tự nhiên...", "Chủ nghĩa Đác-uyn và chủ nghĩa xã hội", v. v.. — *63.*

C

Ca-mê-nép (Rô-den-phen-đơ), L. B. (1883 - 1936) — gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1901. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, theo phái bôn-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, giữ lập trường điều hòa đối với phái thủ tiêu, phái triệu hồi và phái Tơ-rốt-xki. Năm 1915, bị bắt, đứng trước tòa án của Nga hoàng đã phủ nhận khẩu hiệu bôn-sê-vích về sự thất bại của chính phủ Nga hoàng trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, đã chống lại đường lối của đảng tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, chống lại Luận cương tháng Tư của V. I. Lê-nin. Tháng Mười năm 1917, đã cùng với Di-nô-vi-ép cho đăng trên tờ báo nửa men-sê-vích "Đời sống mới" một bản tuyên bố nói rõ là không tán thành nghị quyết khởi nghĩa vũ trang của Ban chấp hành trung ương, do đó đã làm lộ cho Chính phủ lâm thời tư sản biết những kế hoạch của đảng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, giữ một số cương vị có trọng trách. Đã nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng: tháng Mười một năm 1917, đứng về phái chủ trương thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng; năm 1925, là một trong những người tổ chức ra "phái đối lập mới"; năm 1926, là một trong những thủ lĩnh của khối chống đảng Tơ-rốt-xki - Di-nô-vi-ép. Năm 1927, bị Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô khai trừ khỏi đảng do đã hoạt động ráo riết cho phái đối lập của Tơ-rốt-xki. Năm 1928, tuyên bố thừa nhận những sai lầm của mình và được phục hồi đảng tịch, nhưng vẫn tiếp tục hoạt động chống đảng và đến năm 1932 lại bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Năm 1933, lại được phục hồi đảng tịch. Năm 1934, bị khai trừ khỏi đảng lần thứ ba vì tội hoạt động chống đảng. — *209.*

Can-tơ (Kant), *Im-ma-nu-in* (1724 - 1804) — người sáng lập nền triết học cổ điển Đức, từ 1770, là giáo sư Trường đại học tổng hợp Cô-ních-xbe. Triết học của Can-tơ là một biến dạng của chủ nghĩa duy tâm chủ quan và của thuyết bất khả tri, nhưng đồng thời nó cũng có một xu hướng duy vật nhất định, thể hiện trong thuyết về "vật tự nó" và trong việc thừa nhận tính chất kinh nghiệm của những tri thức của chúng ta. Do ảnh hưởng của thuyết Can-tơ về sau đã hình thành nên những đại biểu của chủ nghĩa duy tâm cổ điển Đức (Phích-tê, Sen-linh, Hê-ghen), và cũng đã xuất hiện những trào lưu tư tưởng triết học tư sản như thuyết Can-tơ mới,

chủ nghĩa thực chứng, v. v.. Nét đặc trưng của bọn xét lại bao giờ cũng là ở chỗ muốn quay trở lại thuyết Can-tơ hay là điều hòa chủ nghĩa Mác với thuyết Can-tơ.

Tính chất mâu thuẫn và không triệt để của triết học Can-tơ đã bị phê phán cả "từ phía hữu" (bởi những người duy tâm chủ quan triệt để hơn) cũng như "từ phía tả" (bởi Phơ-bách, Tséc-nư-sép-xki, những đại biểu của chủ nghĩa duy vật biện chứng) (xem V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 18, tr. 234 - 248, 446 - 449).

Những tác phẩm chủ yếu của Can-tơ gồm có: "Lịch sử tự nhiên đại cương và lý thuyết về bầu trời", "Phê phán lý tính thuần túy", "Phê phán lý tính thực tiễn", "Phê phán năng lực phán đoán", v.v.. — *62.*

Cau-xky (Kautsky), *Các-lơ* (1854 - 1938) — một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức và Quốc tế II, lúc đầu là một người mác-xít, về sau trở thành kẻ phản bội chủ nghĩa Mác; nhà tư tưởng của một biến dạng nguy hiểm nhất và có hại nhất của chủ nghĩa cơ hội — chủ nghĩa phái giữa (chủ nghĩa Cau-xky). Làm chủ bút tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức, tờ "Die Neue Zeit" ("Thời mới").

Bắt đầu tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa từ 1874. Hồi đó quan điểm của y là sự hỗn hợp của chủ nghĩa Lát-xan, chủ nghĩa Man-tuýt mới và chủ nghĩa vô chính phủ. Năm 1881, làm quen với C. Mác và Ph. Ăng-ghen và do ảnh hưởng của hai ông đã chuyển theo chủ nghĩa Mác, tuy nhiên ngay trong thời kỳ đó đã tỏ ra dao động về phía chủ nghĩa cơ hội, do đó đã bị C. Mác và Ph. Ăng-ghen kịch liệt phê phán. Vào những năm 80 - 90 thế kỷ XIX, đã viết nhiều tác phẩm về các vấn đề lý luận mác-xít: "Học thuyết kinh tế của Các Mác", "Vấn đề ruộng đất" và v. v.; những tác phẩm này mặc dù có sai lầm, đã đóng một vai trò tích cực trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác. Sau này, trong những năm 1910 - 1911, đã chuyển sang lập trường của chủ nghĩa cơ hội. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Cau-xky đứng trên lập trường phái giữa, che đậy chủ nghĩa xã hội - sô-vanh bằng những câu nói suông về chủ nghĩa quốc tế. Tác giả của học thuyết phản động — chủ nghĩa siêu đế quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã công khai chống lại cách mạng vô sản và chuyên chính của giai cấp công nhân, chống lại Chính quyền xô-viết.

Trong các tác phẩm "Sự phá sản của Quốc tế II", "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản", "Nhà nước và

cách mạng", "Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky" và nhiều tác phẩm khác, V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán chủ nghĩa Cau-xky. — *28, 34, 43, 45, 104, 107, 113, 117, 119, 121, 123, 125, 137, 142, 150, 165, 166, 173, 174 - 177, 179, 185, 189, 202, 219, 221 - 222, 223 - 227, 228, 233, 236, 237, 241, 249, 262, 264 - 267, 269, 270, 271, 273, 277, 279, 281 - 285, 286, 287, 289 - 298, 299 - 307, 314, 315, 316, 318, 323, 324, 325, 326, 327, 329, 330, 332, 333, 335, 337 - 339, 345, 357, 360, 365, 369 - 371, 375, 401, 402, 406, 407, 408, 411, 422 - 424, 425, 427 - 429, 439 - 440, 449, 461, 465, 473.*

Cay-ô (Caillaux), *Giô-dép* (1863 - 1944) — nhà hoạt động nhà nước Pháp, một trong những thủ lĩnh của Đảng cấp tiến tư sản Pháp. Trước chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là bộ trưởng Bộ tài chính, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng và bộ trưởng Bộ nội vụ. Năm 1911, Cay-ô đã ký hiệp ước Pháp - Đức về việc phân chia phạm vi ảnh hưởng để xâm chiếm thuộc địa ở châu Phi và về việc cho phép tư bản Đức đầu tư vào sở giao dịch Pháp. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, Cay-ô tiếp tục cố gắng để đạt tới một sự thỏa thuận có tính chất đế quốc chủ nghĩa giữa Pháp và Đức, và điều này đã khiến cho Cay-ô vấp phải sự chống đối của phái sô-vanh chống Đức ở Pháp. Từ năm 1925, là thượng nghị sĩ. Năm 1925 và năm 1926, là bộ trưởng Bộ tài chính. Trong những năm 30 thế kỷ XX, là một trong những người cổ vũ chính sách phản dân của giới cầm quyền ở Pháp nhằm câu kết với nước Đức phát-xít. Từ năm 1940, thôi không hoạt động chính trị nữa. — *275.*

Chi-e (Thiers), *A-đôn-phơ* (1797 - 1877) — một nhà hoạt động nhà nước và nhà sử học tư sản Pháp; sau khi đế chế thứ hai sụp đổ (ngày 4 tháng Chín năm 1870), là một trong những người thực tế lãnh đạo chính phủ phản động; ngày 17 tháng Hai 1871, đứng đầu chính phủ. Là một trong những nhân vật chính đã tổ chức cuộc nội chiến và việc đàn áp Công xã Pa-ri. Với tư cách là nhà sử học, Chi-e đi theo xu hướng tư sản trong lĩnh vực viết sử thời đại Phục hưng. Vai trò của Chi-e trong lịch sử nước Pháp đã được C. Mác phân tích tỉ mỉ trong tác phẩm "Nội chiến ở Pháp" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tuyển tập gồm hai tập, tiếng Nga, t. I, 1955, tr. 461 - 467). — *70, 358.*

Chi-e-ry (Thierry), *Ơ-guy-xtanh* (1795 - 1856) — nhà sử học tư sản Pháp theo xu hướng tự do chủ nghĩa, một trong những người sáng lập học thuyết tư sản về đấu tranh giai cấp. Trong khi thừa

nhận sự phân chia xã hội thành giai cấp và thừa nhận cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp tư sản chống bọn quý tộc, Chi-e-ry mưu toan chứng minh rằng các giai cấp ở châu Âu phong kiến xuất hiện do kết quả của việc các dân tộc này chinh phục các dân tộc kia. Chi-e-ry tập trung chú ý nghiên cứu lịch sử "đẳng cấp thứ ba", song lại coi đó là giai cấp thống nhất. Có thái độ không đồng tình với những hoạt động cách mạng của quần chúng nhân dân.

Những tác phẩm quan trọng nhất của Chi-e-ry gồm có: "Lịch sử việc những người Nooc-măng đi chinh phục nước Anh", "Lịch sử nguồn gốc và thành công của đẳng cấp thứ ba", v. v.. — *70.*

Clau-dê-vi-txơ (Clausewitz), *Các-lơ* (1780 - 1831) — tướng Phổ, một nhà lý luận quân sự tư sản vĩ đại. Đã tham gia các cuộc chiến tranh chống lại nước Pháp của Na-pô-lê-ông với tư cách là sĩ quan tham mưu quân đội Phổ (1806, 1814, 1815) và quân đội Nga (1812 - 1814). Trong những năm 1818 - 1830, là giám đốc Viện hàn lâm quân sự ở Béc-lanh. Clau-dê-vi-txơ là tác giả của nhiều tác phẩm về lịch sử các cuộc chiến tranh của Na-pô-lê-ông và các cuộc chiến tranh khác. Trong tác phẩm chính của ông là cuốn "Bàn về chiến tranh", Clau-dê-vi-txơ đã nêu lên một luận điểm sâu sắc cho rằng chiến tranh là một sự tiếp tục của chính trị bằng những biện pháp khác. Nhưng Clau-dê-vi-txơ vì xuất phát từ lý luận duy tâm về một nhà nước "siêu giai cấp" nên không hiểu được bản chất giai cấp của chính trị và chiến tranh; ông coi chính trị là biểu hiện của "sự hài hòa" giữa lợi ích của các giai cấp khác nhau trong một quốc gia, ông đã tách rời một cách siêu hình chính sách đối ngoại với chính sách đối nội, tuyệt đối hóa chiến tranh như một phương tiện "vĩnh cửu" để giải quyết những mâu thuẫn giữa các quốc gia. Những luận điểm ấy và những luận điểm tương tự trong lý luận quân sự của Clau-dê-vi-txơ đã được bọn quân phiệt Đức hoàng và phát-xít lấy làm cơ sở khi chúng nghiên cứu vạch ra những thuyết quân sự xâm lược - phiêu lưu của chúng. — *276, 277, 397 - 398.*

Cluých (Kluck), *A-lếch-xan-đrơ* (1846 - 1934) — thượng tướng, đại biểu của giới quân phiệt đế quốc chủ nghĩa Đức. Đã tham gia cuộc chiến tranh Áo-Phổ (1866) và cuộc chiến tranh Pháp - Phổ (1870 - 1871). Từ năm 1906, là chỉ huy trưởng quân đoàn. Thời gian đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là tổng tư lệnh tập đoàn quân số 1 của Đức, hoạt động ở miền Bắc nước Pháp. Năm 1916, về hưu. — *123.*

Coóc-nê-lít-xen (Cornelissen), *Cri-xti-an* — một phần tử vô chính phủ chủ nghĩa Hà-lan, môn đồ của P. A. Crô-pốt-kin; đấu tranh chống lại chủ nghĩa Mác. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử sô-vanh; cộng tác với tờ báo Pháp "La Bataille Syndicaliste" ("Cuộc chiến đấu của công đoàn"). — *474.*

Cô-xốp-xki, V. (Lê-vin-xôn, M. I-a.) (1870 - 1941) — một trong những người sáng lập và thủ lĩnh của phái Bun, ủy viên Ban chấp hành trung ương của phái này. Tổng biên tập cơ quan ngôn luận trung ương của phái Bun — tờ báo "Die Arbeiter Stimme" ("Tiếng nói công nhân"). Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, cộng tác với các cơ quan ngôn luận của phái men-sê-vích - thủ tiêu: tạp chí "Bình minh của chúng ta" và báo "Tia sáng". Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh, giữ lập trường thân Đức. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ra cư trú ở nước ngoài, hoạt động trong các tổ chức của phái Bun ở Ba-lan. Năm 1939, sang Mỹ. — *184, 218, 259, 326, 367.*

Côi-ghen, Ph. M. — *xem* I-ô-nốp.

Côm-pe-rơ - Mô-ren (Compère-Morel) *A-đê-ô-đát Công-xtăng A-đôn-phơ* (sinh năm 1872) — nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà chính luận. Là biên tập viên và cộng tác viên tích cực của nhiều tờ báo và tạp chí xã hội chủ nghĩa Pháp. Từ năm 1909, là đại biểu Viện dân biểu Pháp. Trước chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, gia nhập cánh tả Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Khi chiến tranh bắt đầu nổ ra, chuyển sang lập trường xã hội - sô-vanh cực hữu, tiến hành đấu tranh chống những người dân chủ - xã hội cánh tả. Từ năm 1933, là một trong những thủ lĩnh của nhóm phái hữu (cái gọi là những người xã hội chủ nghĩa mới), tách khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Về sau không giữ vai trò tích cực nào nữa. — *462.*

Cre-xtốp-ni-cốp, G. A. (sinh năm 1855) — đảng viên Đảng tháng Mười, nhà công nghiệp và kinh doanh chứng khoán lớn. Chủ tịch ban lãnh đạo Ngân hàng thương mại Mát-xcơ-va và Công ty chứng khoán Mát-xcơ-va. Năm 1906, được bầu vào Hội đồng nhà nước đại diện cho giai cấp tư sản công thương nghiệp. — *128.*

Crô-pốt-kin, P. A. (1842 - 1921) — một trong những nhà hoạt động và nhà lý luận chính của chủ nghĩa vô chính phủ, công tước. Năm 1872, ở nước ngoài gia nhập nhóm của Ba-cu-nin. Khi về Nga, đã tham gia với tư cách là một phần tử vô chính phủ chủ nghĩa

vào phong trào dân túy, vì thế nên năm 1874 bị bắt và bị giam ở pháo đài Pê-tơ-rô-pa-vlốp-xcai-a. Năm 1876, vượt ngục ra nước ngoài, tại đó tích cực đấu tranh chống lại chủ nghĩa Mác, chống lại học thuyết của C. Mác về đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử sô-vanh. Năm 1917, về nước và vẫn giữ lập trường tư sản, song đến năm 1920, gửi thư cho công nhân châu Âu, trong đó công nhận ý nghĩa lịch sử của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và kêu gọi công nhân ngăn chặn cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. Tác giả nhiều công trình khoa học về địa lý và địa chất. — *128, 417, 474.*

Cu-đa-sép, I. A. (sinh năm 1859) — nhà ngoại giao của Nga hoàng, công tước. Từ 1907 đến 1910, là đại sứ Nga ở Đan-mạch. Từ năm 1911 đến năm 1916, là đại sứ ở Bỉ. Năm 1914, tham gia soạn thảo bức điện của E. Van-đéc-ven-đơ gửi đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước IV, bức điện này kêu gọi đình chỉ đấu tranh chống chế độ Nga hoàng và ủng hộ cuộc chiến tranh chống Đức. Năm 1917, là đại sứ Nga ở Tây-ban-nha. — *420.*

Cu-ghen-man (Kugelmann), *Lút-vích* (1830 - 1902) — một người dân chủ - xã hội Đức, bạn của C. Mác, đã tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, thành viên Quốc tế I. Là đại biểu dự Đại hội Lô-da-nơ (1867) và Đại hội La-Hay (1872) của Quốc tế, góp phần giúp đỡ việc xuất bản và truyền bá bộ "Tư bản" của Mác. Từ năm 1862 đến năm 1874, ông trao đổi thư từ với Mác, thông báo cho Mác biết tình hình nước Đức. Những thư của Mác gửi Cu-ghen-man được in lần đầu tiên năm 1902 trong tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới"), năm 1907, những thư ấy được in bằng tiếng Nga với lời tựa của V. I. Lê-nin. — *96, 101 - 102.*

Cu-nốp (Cunow), *Hen-rích* (1862 - 1936) — đảng viên cánh hữu Đảng dân chủ - xã hội Đức, nhà sử học, nhà xã hội học và dân tộc học, giáo sư. Từ 1917 đến 1923, chủ bút cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức — tờ "Die Neue Zeit" ("Thời mới"). Lúc đầu theo chủ nghĩa Mác, về sau trở thành phần tử xét lại và xuyên tạc chủ nghĩa Mác. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới là nhà lý luận của chủ nghĩa xã hội - đế quốc. Lê-nin gọi Cu-nốp là "một người Đức đã từng biện hộ cho chủ nghĩa đế quốc và cho những cuộc thôn tính" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 27, tr. 390). — *266, 269, 271, 280, 296, 329.*

Cút-le, N. N. (1859 - 1924) — nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng dân chủ - lập hiến; một quan chức Bộ tài chính; trong những năm 1905 - 1906, là bộ trưởng Bộ nông nghiệp và quy hoạch đồng ruộng; đại biểu các Đu-ma nhà nước II và III, một trong những tác giả của dự thảo cương lĩnh ruộng đất của phái dân chủ - lập hiến. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, công tác trong Bộ dân ủy tài chính. — *128.*

D

Di-boóc-đi (Zibordi), *Giô-van-ni* (1870 - 1943) — một người xã hội chủ nghĩa Ý, nhà văn. Đã từng đấu tranh chống chính sách ngu dân của nhà thờ Thiên chúa giáo. Cộng tác với các tờ tạp chí cải lương chủ nghĩa "La Giustizia" ("Sự công bằng") và "Critica Sociale" ("Phê phán xã hội"). Trong những năm 1914 - 1921 là đại biểu Viện dân biểu Ý. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã vạch trần chủ nghĩa xã hội - sô-vanh trong các đảng xã hội chủ nghĩa của Quốc tế II, nhưng lại cho rằng không thể tổ chức đấu tranh cách mạng chống chiến tranh được. — *11.*

Doóc-ghê (Sorge), *Phri-đrích A-đôn-phơ* (1828 - 1906) — một nhà xã hội chủ nghĩa Đức, một nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa quốc tế, là bạn thân và bạn chiến đấu của C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức. Sau khi cách mạng thất bại, sang cư trú ở Thụy-sĩ, rồi sang Mỹ. Tổ chức ra các phân bộ của Quốc tế I ở Mỹ, bí thư Hội đồng trung ương của Quốc tế I (1872 - 1874). Tham gia tích cực vào việc thành lập Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Mỹ và Liên đoàn công nhân quốc tế. Doóc-ghê đã chuẩn bị xuất bản tập thư từ trao đổi với C. Mác, Ph. Ăng-ghen và các nhân vật khác. Lê-nin đánh giá cao hoạt động của Doóc-ghê, coi Doóc-ghê là bậc lão thành của Quốc tế I. — *96, 332.*

Duy-đơ-cum (Südekum), *An-béc* (1871 - 1944) — một trong những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của phong trào dân chủ - xã hội Đức, một phần tử theo chủ nghĩa xét lại. Từ năm 1900 tới năm 1918, là đại biểu Quốc hội Đức. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là phần tử xã hội - sô-vanh cực đoan. Tuyên truyền những quan điểm đế quốc chủ nghĩa về vấn đề thuộc địa, đấu tranh chống lại phong trào cách mạng của giai cấp công nhân. Trong những năm 1918 - 1920, làm bộ trưởng Bộ tài chính Phổ. V. I. Lê-nin, trong nhiều tác phẩm của mình, đã kịch liệt chống lại Duy-đơ-cum, gọi

Duy-đơ-cum và những kẻ theo Duy-đơ-cum là bọn "đầu sai đáng khinh bỉ của Đức hoàng và của giai cấp tư sản". Danh từ "Duy-đơ-cum" trở thành một danh từ chung ám chỉ một loại cơ hội chủ nghĩa và xã hội - sô-vanh cực đoan. — *9 - 11, 35, 113, 135, 141, 142, 144, 152, 193, 270, 295, 300, 314, 326, 330, 370, 374, 375, 422, 427, 432, 464.*

Đ

Đa-vít (David), *E-đu-a* (1863 - 1930) — một trong những thủ lĩnh cánh hữu Đảng dân chủ - xã hội Đức, một phần tử xét lại, về nghề nghiệp là một nhà kinh tế. Một trong những người sáng lập tạp chí của bọn cơ hội chủ nghĩa Đức "Sozialistische Monatshefte" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa"). Năm 1903, xuất bản cuốn "Chủ nghĩa xã hội và nông nghiệp" mà V. I. Lê-nin gọi là "tác phẩm chính của chủ nghĩa xét lại trong vấn đề ruộng đất". Từ 1903, là đại biểu Quốc hội Đức. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Trong cuốn "Phong trào dân chủ - xã hội trong chiến tranh thế giới" (1915), Đa-vít bảo vệ lập trường cơ hội chủ nghĩa của cánh hữu Đảng dân chủ - xã hội Đức trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Năm 1919, tham gia chính phủ liên hiệp đầu tiên của nước Cộng hòa Đức, trong những năm 1919 - 1920, là bộ trưởng Bộ nội vụ, trong những năm 1922 - 1927, là đại diện của chính phủ ở Ghét-xen; ủng hộ tham vọng phục thù của chủ nghĩa đế quốc Đức, có thái độ thù địch đối với Liên-xô. — *262, 304, 321, 345 - 351, 362, 403, 440.*

Đôn-gô-ru-cốp, Pa-ven Đm. (1866 - 1930) — công tước, đại địa chủ, đảng viên dân chủ - lập hiến. Trong những năm 1893 - 1906, là thủ lĩnh quý tộc huyện ở tỉnh Mát-xcơ-va. Một trong những người sáng lập Đảng dân chủ - lập hiến, từ 1905 đến 1911, là chủ tịch Ban chấp hành trung ương đảng, về sau là phó chủ tịch. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tham gia tích cực các vụ mưu phản của bọn bạch vệ chống lại Chính quyền xô-viết. Đã bị kết án vì tội hoạt động phản cách mạng. — *128.*

Đơ-lai-xi (Delaisi), *Phrăng-xít* (sinh năm 1873) — một nhà kinh tế học tiểu tư sản Pháp, một người theo chủ nghĩa công đoàn, chủ nghĩa hòa bình. Trong các tác phẩm của mình, đã vạch trần sự thống trị của giới đầu sỏ tài chính, tính chất ăn cướp của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất của bọn đế quốc tất cả các nước. Đồng thời cũng là một phần tử kịch liệt chống lại đấu tranh giai cấp và chống lại chủ nghĩa quốc tế cách mạng, nên đã tuyên truyền

lý luận "đoàn kết xã hội", đưa ra cương lĩnh không tưởng về sự hợp tác giai cấp giữa các công đoàn của công nhân và các công đoàn của các nhà tư bản và trên cơ sở đó mà thành lập "Liên bang thế giới", coi đó là điều đảm bảo tránh khỏi sự cạnh tranh, khủng hoảng và chiến tranh. Trong những năm 30 thế kỷ XX, đã chống lại chủ nghĩa phát-xít và chống lại việc bọn đế quốc chuẩn bị một cuộc chiến tranh thế giới thứ hai. — *265.*

Đuy-ma (Dumas), *Sác-lơ* (sinh năm 1883) — nhà báo và nhà chính luận; đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, đại biểu nghị viện. Đã cộng tác với nhiều cơ quan báo chí xã hội chủ nghĩa Pháp và ngoại quốc. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh. — *262.*

E

Éc-vê (Hervé), *Guy-xta-vơ* (1871 - 1944) — một người xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà chính luận và luật sư. Năm 1906, thành lập báo "La Guerre Sociale" ("Chiến tranh xã hội"), trên những trang báo này ông đã tuyên truyền cương lĩnh đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt, một thứ cương lĩnh nửa vô chính phủ; đã bảo vệ cương lĩnh này tại Đại hội Stút-ga của Quốc tế II (1907), đề nghị là đối với bất kỳ cuộc chiến tranh nào thì cũng sẽ đáp lại bằng bãi công và khởi nghĩa. Trong những tác phẩm của mình, V. I. Lê-nin đã vạch rõ tính chất tiểu tư sản của chủ nghĩa Éc-vê. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Éc-vê là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Éc-vê chống lại Nhà nước xô-viết. Năm 1918, bị khai trừ ra khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Trong những năm 30 thế kỷ XX, là người tán thành việc đưa nước Pháp xích gần lại với nước Đức phát-xít. — *42, 142, 349, 462.*

Ê

Ê-pi-quya (khoảng 341 - khoảng 270 trước công nguyên) — nhà triết học và nhà duy vật cổ Hy-lạp, một người theo chủ nghĩa vô thần. — *54, 97.*

Ê-vê-linh (Aveling), *Ê-đu-a* (1851 - 1898) — một người xã hội chủ nghĩa Anh, nhà văn và nhà chính luận; chồng của con gái Mác là Ê-lê-ô-nô-ra. Là một người theo thuyết vô thần và theo chủ nghĩa Đác-uyn, vào đầu những năm 70 thế kỷ XIX ông theo phong trào cấp tiến của "những người tự do tư tưởng". Ít lâu sau ông làm quen

với Mác và Ăng-ghen, sau đó trở thành một người mác-xít. Vào cuối những năm 80 - đầu những năm 90 thế kỷ XIX, là một trong những người tổ chức phong trào quần chúng của những công nhân không lành nghề và những người thất nghiệp, và liên kết họ thành những tổ chức quần chúng gọi là những công liên mới. Trong những năm 1893 - 1895, là đảng viên Đảng công nhân độc lập. Ê-vê-linh là một trong những người đã dịch ra tiếng Anh tập I bộ "Tư bản" của Mác và cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học" của Ăng-ghen; là tác giả của một số tác phẩm tuyên truyền chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Đác-uyn, và cả một số tác phẩm về các vấn đề phong trào công nhân. — *59.*

Ê-vê-linh, Ê-lê-ô-nô-ra — xem Mác - Ê-vê-linh, Ê-lê-ô-nô-ra.

G

Ga-ri-ban-đi (Garibaldi), *Gi-u-xép-pơ* (1807 - 1882) — một trong những lãnh tụ vĩ đại nhất của phong trào dân chủ cách mạng Ý, một tướng lĩnh lỗi lạc. Trong những năm 1848 - 1867, lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân Ý chống sự nô dịch của nước ngoài để thống nhất nước Ý. Năm 1860, với việc giải phóng Xi-txi-li-a khỏi sự thống trị của giòng họ Buốc-bông Na-pô-li, Ga-ri-ban-đi "trên thực tế đã thống nhất được nước Ý" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 430). Năm 1870, cùng với các con mình chiến đấu ở Pháp chống bọn Phổ xâm lược Pháp. Ông chào mừng Công xã Pa-ri năm 1871, được bầu vắng mặt vào Ban chấp hành trung ương của đội vệ binh quốc gia. C. Mác, Ph. Ăng-ghen và V. I. Lê-nin đã đánh giá cao Ga-ri-ban-đi, coi ông là một chiến sĩ lỗi lạc chiến đấu cho tự do. — *167, 279.*

Gác-đe-nin, I-u. — xem Tséc-nốp, V. M.

Ghe-đơ (Guesde), *Giuy-lơ (Ba-di-lơ, Ma-ti-ơ)* (1845 - 1922) — một trong những người tổ chức và lãnh đạo phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và Quốc tế II. Bắt đầu hoạt động chính trị từ nửa cuối những năm 60 thế kỷ XIX. Chịu ảnh hưởng của các tác phẩm của C. Mác và Ph. Ăng-ghen, ông chuyển sang lập trường của chủ nghĩa Mác. Năm 1877, là một trong những người sáng lập ra tờ "L'Égalité" ("Bình đẳng"), tờ báo đã đóng vai trò quyết định trong việc tổ chức Đảng công nhân Pháp năm 1879, một chính đảng độc lập đầu tiên của giai cấp vô sản Pháp. Với sự giúp đỡ của Mác và Ăng-ghen, Ghe-đơ đã cùng với La-phác-gơ thảo ra cương lĩnh của đảng thông qua

tại Đại hội Ha-vrơ (1880). Năm 1901, Ghe-đơ và những người ủng hộ ông đã lập ra Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp và đến năm 1905 đảng này nhập vào Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp cải lương lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất Pháp. Ghe-đơ đã bỏ nhiều công sức để truyền bá những tư tưởng của chủ nghĩa Mác và phát triển phong trào xã hội chủ nghĩa ở Pháp.

Nhưng, khi đấu tranh chống chính sách của bọn xã hội chủ nghĩa cánh hữu, Ghe-đơ đã mắc những sai lầm có tính chất bè phái trong cả những vấn đề lý luận lẫn sách lược: đánh giá thấp vai trò của đảng trong cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, giữ một lập trường không đúng trong vấn đề thái độ của giai cấp vô sản đối với chiến tranh. Từ đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Ghe-đơ đã giữ lập trường xã hội - sô-vanh và tham gia chính phủ tư sản Pháp. Năm 1920, Ghe-đơ không đi theo phái đa số ở Đại hội Tua của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp là phái quyết định gia nhập Quốc tế cộng sản. — *2, 42, 137, 142, 151, 222, 249, 261, 262, 303, 318, 462, 465, 473.*

Ghi-dô (Guizot), *Phrăng-xoa Pi-e Ghi-ôm* (1787 - 1874) — nhà sử học tư sản Pháp và là một nhà hoạt động nhà nước. Là một trong những người xây dựng học thuyết của giai cấp tư sản về đấu tranh giai cấp, một học thuyết tìm cách luận chứng cho việc giai cấp tư sản lên nắm chính quyền. Học thuyết này chung quy lại là chỉ ra những quan hệ về tài sản và coi đó là cơ sở của những sự khác biệt về giai cấp và đấu tranh giai cấp. Do tính tư sản của mình, Ghi-dô đã không đặt vấn đề về nguồn gốc thật sự của chế độ sở hữu và đã không thể vạch ra những quan hệ bóc lột trong những quan hệ giai cấp. Thỏa hiệp với quý tộc, Ghi-dô có thái độ hết sức thù địch đối với cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân. Trong những năm 1840 - 1848, Ghi-dô thực tế lãnh đạo chính sách đối nội và đối ngoại của Pháp. Cuộc cách mạng nổ ra vào tháng Hai 1848 đã làm cho nội các Ghi-dô sụp đổ.

Những tác phẩm quan trọng nhất của Ghi-dô: "Lịch sử nền văn minh ở châu Âu", "Lịch sử nền văn minh ở Pháp", "Lịch sử cách mạng Anh", v.v.. — *70, 240.*

Ghi-ôm (Guillaume), *Giêm-xơ* (1844 - 1916) — một phần tử vô chính phủ chủ nghĩa, nhà chính luận, kẻ thù cuồng nhiệt của chủ nghĩa Mác. Là ủy viên Quốc tế I, đã tham dự nhiều đại hội của Quốc tế I. Từ cuối những năm 60 thế kỷ XIX, là bạn chiến đấu của Ba-cu-nin; một trong những người tổ chức và lãnh đạo Đồng minh dân chủ - xã hội chủ nghĩa, một tổ chức bí mật của Ba-cu-nin, tích cực tham gia hoạt động chia rẽ - phá hoại của tổ chức này chống lại Quốc tế và tích cực tham gia những chiến dịch vu khống chống lại các nhà lãnh đạo Quốc tế là Mác và Ăng-ghen. Năm 1872, tại Đại hội La-Hay, Ghi-ôm đã bị khai trừ khỏi Quốc tế cùng với Ba-cu-nin. Trong những năm 1872 - 1877, là một trong những người lãnh đạo tổ chức vô chính phủ quốc tế. Từ năm 1878, sống ở Pháp, và tham gia phong trào vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa từ đầu thế kỷ XX. Trong những năm 1905 - 1910, xuất bản một tác phẩm gồm 4 tập về Quốc tế I, trong đó trình bày sai lệch lịch sử của Quốc tế I và xuyên tạc chủ nghĩa Mác. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh. — *403.*

Giê-li-a-bốp, A. I. (1850 - 1881) — nhà cách mạng Nga lỗi lạc, người tổ chức và lãnh đạo đảng "Dân ý". Giê-li-a-bốp là một trong những người đầu tiên trong phái dân túy thừa nhận sự cần thiết phải có đấu tranh chính trị chống chế độ Nga hoàng, và theo ông thì chỉ có một tổ chức đặc biệt của những người cách mạng mới có thể tiến hành thắng lợi cuộc đấu tranh này. Là một nhà tổ chức có tài, Giê-li-a-bốp đã cố gắng tập hợp xung quanh đảng "Dân ý" tất cả những người bất mãn với chính sách của chế độ Nga hoàng, thành lập các nhóm bí mật trong sinh viên, trong quân đội và hải quân, trong công nhân thành phố; theo sáng kiến của ông, lần đầu tiên một tờ báo dành cho công nhân đã được thành lập ở Nga; ông là một trong những tác giả của "Cương lĩnh của các đảng viên công nhân thuộc đảng "Dân ý"". Song Giê-li-a-bốp vẫn không hiểu được vai trò lịch sử của giai cấp công nhân, còn xa lạ với chủ nghĩa xã hội khoa học, coi khủng bố cá nhân là có vai trò quyết định trong cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế Nga hoàng. Dưới sự lãnh đạo của ông, hàng loạt vụ mưu sát A-lếch-xan-đrơ II đã được tổ chức. Do tổ chức cuộc mưu sát Nga hoàng ngày 1 tháng Ba năm 1881 Giê-li-a-bốp và các đồng chí của ông — những người thuộc đảng "Dân ý" như: Pê-rốp-xcai-a, Ki-ban-trích, Mi-khai-lốp và Rư-xa-cốp đã bị xử treo cổ. — *279.*

Giooc-đa-ni-a, N. N. (An) (1870 - 1953) — một người dân chủ - xã hội, một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích ở Cáp-ca-dơ. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Giooc-đa-ni-a về hình thức đi theo phái men-sê-vích ủng hộ đảng, nhưng trên thực tế lại ủng hộ phái thủ tiêu. Năm 1914, cộng tác với tạp chí "Đấu tranh" của Tơ-rốt-xki. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là phần tử xã hội - sô-vanh. Sau

Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân Ti-phlít, trong những năm 1918 - 1921, cầm đầu chính phủ men-sê-vích phản cách mạng ở Gru-di-a; từ năm 1921, là một tên bạch vệ lưu vong. — *440.*

Gióp-phrơ (Joffre), *Giô-dép Giắc-cơ Xê-de-rơ* (1852 - 1931) — thống chế, đại biểu của giới quân phiệt đế quốc chủ nghĩa Pháp. Đã tham gia cuộc chiến tranh Pháp - Phổ (1870 - 1871) và những cuộc chiến tranh của Pháp đi xâm chiếm thuộc địa ở Đông Á và châu Phi. Từ năm 1908, là chỉ huy quân đoàn, nhiều năm là ủy viên Hội đồng quân sự tối cao. Là tổng tham mưu trưởng, Gióp-phrơ đã lãnh đạo việc huấn luyện quân đội Pháp để chuẩn bị tiến hành chiến tranh. Thời gian đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là tổng tư lệnh quân đội Pháp. Năm 1917, dẫn đầu phái đoàn quân sự Pháp sang Mỹ để nhận viện trợ của Mỹ giúp Pháp trong chiến tranh. Là một trong những kẻ đã tổ chức cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài chống nước Nga xô-viết. — *370, 375, 378, 381.*

Giô-re-xơ (Jaurès), *Giăng* (1859 - 1914) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và quốc tế, nhà sử học. Năm 1902, Giô-re-xơ và những người cùng phái của ông thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, đảng này năm 1905, sau khi hợp nhất với Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp đã lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất Pháp. Là nghị viện trong những năm 1885 - 1889, 1893 - 1898, 1902 - 1914; là một trong những thủ lĩnh của đảng đoàn xã hội chủ nghĩa trong nghị viện. Năm 1904, sáng lập và biên tập, cho đến cuối đời, tờ báo "L'Humanité" ("Nhân đạo"). Giô-re-xơ không ngừng đấu tranh để bảo vệ nền dân chủ, đấu tranh cho quyền tự do của nhân dân, cho hòa bình, chống lại ách áp bức của chủ nghĩa đế quốc và những cuộc chiến tranh xâm lược. Ông tin tưởng vững chắc rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội mới chấm dứt hoàn toàn các cuộc chiến tranh và ách thực dân. Song, Giô-re-xơ lại cho rằng chủ nghĩa xã hội chiến thắng không phải bằng con đường đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản với giai cấp tư sản, mà là nhờ "sự phát triển tư tưởng dân chủ". Lê-nin kịch liệt phê phán những quan điểm cải lương của Giô-re-xơ, những quan điểm đã đẩy Giô-re-xơ vào con đường cơ hội chủ nghĩa.

Cuộc đấu tranh của Giô-re-xơ vì hòa bình, chống nguy cơ đang tới gần của cuộc chiến tranh, đã làm cho bọn tư sản đế quốc chủ nghĩa căm thù ông. Ngay trước khi nổ ra cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Giô-re-xơ bị tay chân của bọn phản động giết chết. — *465.*

Gíp-phên (Giffen), *Rô-bớc* (1837 - 1910) — nhà kinh tế học và thống kê tư sản Anh, kẻ biện hộ cho chủ nghĩa tư bản Anh. Từ những năm 60 thế kỷ XIX đã cộng tác với nhiều xuất bản phẩm định kỳ của giai cấp tư sản. Trong những năm 1876 - 1897, là cục trưởng Cục thống kê Bộ thương mại Anh. Là chủ tịch và người sáng lập một số hội thống kê và kinh tế Anh, chuyên gia trong nhiều ủy ban của nghị viện. Là tác giả của nhiều tác phẩm kinh tế, tài chính và thống kê. — *275.*

Goóc-ki (Pê-scốp), A. M. (1868 - 1936) — nhà văn vô sản vĩ đại, người sáng lập ra chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa, người sáng lập nền văn học xô-viết. Đã tham gia phong trào cách mạng, giúp đỡ đảng dân chủ - xã hội. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, có chiều hướng thiên về chủ nghĩa ái quốc tư sản. V. I. Lê-nin quen thân với Goóc-ki, đánh giá cao tài năng của ông, thường xuyên quan tâm đến ông, chỉ ra những sai lầm của ông, giúp ông giữ được lập trường đúng đắn. — *115 - 116.*

Goóc-tơ (Górter), *Héc-man* (1864 - 1927) — một người dân chủ - xã hội Hà-lan, nhà thơ và nhà chính luận. Năm 1897, gia nhập phái dân chủ - xã hội. Năm 1907, là một trong những người sáng lập báo "De Tribune" ("Diễn đàn") — cơ quan ngôn luận của cánh tả Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan và đến năm 1909 thì cánh này trở thành Đảng dân chủ - xã hội Hà-lan (đảng của nhóm "Diễn đàn"). Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một người quốc tế chủ nghĩa, ủng hộ cánh tả Xim-méc-van. Trong những năm 1918 - 1921, gia nhập Đảng cộng sản Hà-lan và tham gia công tác của Quốc tế cộng sản; giữ một lập trường cực tả, bè phái. Năm 1921, ra khỏi đảng cộng sản và sau đó thôi không hoạt động chính trị tích cực nữa. — *187, 227, 312, 408.*

Gô-lây (Golay), *Pôn* — một người dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, một thành viên của tổ chức dân chủ - xã hội miền Tây (Pháp) Thụy-sĩ, nhà chính luận. Là biên tập viên của tờ báo xã hội chủ nghĩa "Le Grutléen" ("Hội viên Gruýt-li") ở Lô-da-nơ. Thời gian đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã đấu tranh chống lại chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xã hội - sô-vanh trong Quốc tế II. Nhưng ngay lúc đó đã tỏ ra có thái độ điều hòa với bọn cơ hội chủ nghĩa. V. I. Lê-nin đã mời Gô-lây dự hội nghị Xim-méc-van, nhưng Gô-lây không đến, và sau đó ít lâu thì chuyển sang lập trường phái giữa - hòa bình chủ nghĩa. — *407.*

Gô-li-ốc — xem Hô-li-ốc.

Gôn-đen-đắc, Đ. B. — xem Ri-a-da-nốp, Đ.B.

Gơ-tơ (Goethe), *Giô-han Vôn-phgăng* (1749 - 1832) — nhà thơ và nhà tư tưởng vĩ đại người Đức. Tác giả của nhiều tiểu thuyết, kịch và bi kịch. Năm 1794 cùng với Ph. Sin-lơ xuất bản "Những vần thơ êm ái" — một tập thơ trào phúng chống bọn phi-li-xtanh tiểu tư sản. — *292.*

Gra-vơ (Grave), *Giăng* (1854 - 1939) — một nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Pháp, một trong những nhà lý luận của chủ nghĩa vô chính phủ. Biên tập viên những cơ quan ngôn luận của chủ nghĩa vô chính phủ "Le Révolté" ("Người nổi loạn") và "La Révolté" ("Cuộc nổi loạn"); tác giả của nhiều tác phẩm về chủ nghĩa vô chính phủ. Đầu thế kỷ XX, đứng trên lập trường chủ nghĩa vô chính phủ - công đoàn. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh, cộng tác viên của tờ báo "La Bataille Syndicaliste" ("Cuộc chiến đấu của công đoàn"). — *474.*

Grây (Grey), *E-đu-a* (1862 - 1933) — nhà ngoại giao và nhà hoạt động nhà nước Anh, một trong những đại biểu của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa và là một trong những thủ lĩnh của cánh hữu đảng tự do Anh. Từ năm 1885, là nghị sĩ. Trong những năm 1905 - 1916, là bộ trưởng Bộ ngoại giao trong các chính phủ của phái tự do. Đã thi hành chính sách chuẩn bị chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới nhưng lại che giấu chính sách đó bằng những lời nói hoa mỹ về việc đảm bảo hòa bình, giải phóng các dân tộc bị nô dịch, v.v.. Trong những năm 1915 - 1916, đã ký một số hiệp ước bí mật với các đồng minh của Anh trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa về việc phân chia thế giới. — *39, 237.*

Grây-lích (Greulich), *Héc-man* (1842 - 1925) — một trong những người sáng lập Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, thủ lĩnh cánh hữu của đảng này; một nhà chính luận. Từ 1869 đến 1880, làm chủ biên tờ báo dân chủ - xã hội ở Xuy-rích — tờ "Tagwacht" ("Người lính canh"); trong những năm 1887 - 1925, là thư ký Hội liên hiệp công nhân Thụy-sĩ. Là ủy viên ban lãnh đạo đạo Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Từ năm 1890, là ủy viên hội đồng tổng Xuy-rích, và từ năm 1902 là đại biểu nghị viện Thụy-sĩ. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh, tiến hành đấu tranh chống phái tả Xim-méc-van. — *187, 312.*

Grim (Grimm), *Rô-béc* (1881 - 1958) — một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Trong những năm 1909 - 1918, là bí thư của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ và tổng biên tập báo "Berner Tagwacht" ("Người lính canh thành Béc-nơ"). Từ năm 1911, là đại biểu nghị viện Thụy-sĩ. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là người theo phái giữa, chủ tịch Hội nghị Xim-méc-van và Hội nghị Ki-en-tan, chủ tịch Ủy ban quốc tế xã hội chủ nghĩa. Là một trong những người tổ chức ra Quốc tế Viên (Quốc tế II ½). Trong những năm 1945 - 1946, là chủ tịch Hội đồng quốc gia Thụy-sĩ. — *312.*

Gu-rê-vích, E. L. (Xmiếc-nốp, E.) (sinh năm 1865) — một người dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, theo phái thủ tiêu, là một trong những người sáng lập và cộng tác viên tạp chí "Bình minh của chúng ta" của phái men-sê-vích - thủ tiêu chủ nghĩa. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh. — *128, 140, 141, 462, 466.*

Gu-tsơ-cốp, A. I. (1862 - 1936) — nhà đại tư bản, người tổ chức và thủ lĩnh Đảng tháng Mười. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, ủng hộ chính sách của chính phủ là thẳng tay đàn áp giai cấp công nhân và nông dân. Trong những năm 1910 - 1911, là chủ tịch Đu-ma nhà nước III. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là chủ tịch Ủy ban công nghiệp chiến tranh trung ương và thành viên của Hội đồng phòng thủ đặc biệt. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là bộ trưởng Bộ chiến tranh và hàng hải trong nội các đầu tiên của Chính phủ lâm thời tư sản. Tháng Tám 1917, tham gia việc tổ chức cuộc phiến loạn của Coóc-ni-lốp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ráo riết chống lại Chính quyền xô-viết, là một phần tử bạch vệ lưu vong. — *128, 279.*

H

Ha-dơ (Haase), *Hu-gô* (1863 - 1919) — một trong những thủ lĩnh Đảng dân chủ - xã hội Đức, một phần tử phái giữa. Năm 1911, được bầu làm chủ tịch ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức. Đại biểu Quốc hội Đức trong những năm 1897 - 1907 và 1912 - 1918. Từ năm 1912, là chủ tịch đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Quốc hội Đức. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đứng trên lập trường phái giữa. Năm 1917, cùng với Cau-xky thành lập "Đảng

dân chủ - xã hội độc lập Đức". Lê-nin gọi Ha-dơ và những thủ lĩnh khác của đảng "độc lập" Đức là "bọn tôi tớ, bọn thuyết lý suông, bọn hèn nhát, bọn tòng phạm nhu nhược của giai cấp tư sản và bọn cải lương chủ nghĩa" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 186). Trong thời gian Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, Ha-dơ đã tham gia cái gọi là Hội đồng dân biểu toàn quyền, hội đồng này tiến hành chính sách đàn áp phong trào cách mạng. — *113, 123, 248 - 249, 314, 316, 330, 370, 427, 463.*

Hác-đi (Hardie), *Giêm-sơ Kê-rơ* (1856 - 1915) — nhà hoạt động phong trào công nhân Anh, một người theo chủ nghĩa cải lương, một trong những thủ lĩnh của Đảng công nhân độc lập và những người sáng lập Công đảng. Khi bắt đầu hoạt động chính trị là người lãnh đạo tổ chức công đoàn thợ mỏ Xcốt-len. Năm 1888, thành lập Đảng công nhân Xcốt-len. Năm 1892, được bầu vào nghị viện, thi hành chính sách thỏa hiệp với những đại biểu của các đảng tư sản. Thời gian đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, giữ lập trường phái giữa, sau đó công khai theo bọn xã hội - sô-vanh. — *39, 42, 194, 195 - 196, 217, 462, 465.*

Hai-nơ (Heine), *Vôn-phăng* (1861 - 1944) — nhà hoạt động chính trị Đức, một người dân chủ - xã hội cánh hữu, làm nghề trạng sư. Năm 1898, được bầu vào Quốc hội Đức, nhưng ít lâu sau thì bị tước giấy ủy nhiệm vì không chịu tham gia cuộc biểu tình chính trị do đảng dân chủ - xã hội tổ chức. Là cộng tác viên của tạp chí "Sozialistische Monatshefte" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa"). Thường bị Bê-ben, Mê-rinh, v.v., kịch liệt phê phán vì đã viết những bài có tính chất xét lại. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau cuộc Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, Hai-nơ làm bộ trưởng Bộ tư pháp, và trong những năm 1919 - 1920, làm bộ trưởng Bộ nội vụ trong chính phủ Phổ. Từ 1920, thôi không hoạt động chính trị nữa và làm luật sư. Năm 1933, sang Thụy-sĩ. — *304, 422, 434, 427.*

Ham-xơ (Harms), *Béc-na* (1876 - 1939) — nhà kinh tế học tư sản Đức, một trong những đại biểu của chủ nghĩa xã hội giảng đường, kẻ biện hộ cho chủ nghĩa đế quốc Đức. Năm 1908, là giáo sư Trường đại học tổng hợp Ki-en, người sáng lập và giám đốc Viện kinh tế thế giới và giao thông hàng hải ở Ki-en (1911 - 1933). Là tác giả của nhiều tác phẩm về các vấn đề kinh tế và chính trị thế giới. — *285 - 286.*

Hen-đéc-xơn (Henderson), *Ác-tuya* (1863 - 1935) — một trong những thủ lĩnh của Công đảng Anh và phong trào công đoàn Anh. Những năm 1908 - 1910 và 1914 - 1917 là chủ tịch đoàn nghị sĩ thuộc Công đảng. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh, tham gia chính phủ liên hiệp của A-xquít và sau đó tham gia nội các chiến tranh của Lô-ít Gioóc-giơ. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, sang Nga để cổ động cho việc tiếp tục cuộc chiến tranh. Năm 1919, là một trong những người tổ chức ra Quốc tế Béc-nơ (Quốc tế II), từ 1923, là chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa thống nhất (Quốc tế II). Nhiều lần tham gia các chính phủ tư sản Anh. — *326.*

Hen-đman (Hyndman), *Hen-ri May-ơ* (1842 - 1921) — nhà xã hội chủ nghĩa và nhà cải lương Anh. Năm 1881, thành lập Liên đoàn dân chủ, đến năm 1884 đổi thành Liên đoàn dân chủ - xã hội. Từ 1900 đến 1910, là ủy viên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Là một trong những thủ lĩnh Đảng xã hội chủ nghĩa Anh và đến năm 1916, thì ra khỏi đảng này sau khi hội nghị đại biểu của đảng ở Xôn-phoóc lên án lập trường xã hội - sô-vanh của hắn đối với chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và ủng hộ cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. — *42, 44, 135, 142, 189, 249, 262, 264, 273, 303, 336, 354, 375, 462, 473.*

Hê-ghen (Hegel), *Gioóc-giơ Vin-hem Phri-đrích* (1770 - 1931) — nhà triết học lớn nhất của Đức, một người duy tâm khách quan, nhà tư tưởng của giai cấp tư sản Đức. Công trạng có tính chất lịch sử của Hê-ghen là ở chỗ ông đã xây dựng được một cách sâu sắc và toàn diện phép biện chứng, và đó là một trong những nguồn gốc lý luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Song phép biện chứng của Hê-ghen có tính chất duy tâm, nó gắn liền với hệ thống triết học nói chung là bảo thủ và siêu hình của Hê-ghen. Xét về quan điểm chính trị, Hê-ghen là người ủng hộ chế độ quân chủ - lập hiến.

Những tác phẩm chủ yếu của Hê-ghen là: "Hiện tượng học tinh thần", "Khoa học lô-gích", "Bách khoa toàn thư các bộ môn triết học", v.v.. — *54, 60, 61, 63, 65, 274, 275.*

Hê-ni-sơ (Haenisch), *Côn-rát* (1876 - 1925) — một người dân chủ - xã hội Đức, một nhà chính luận. Đại biểu Quốc hội Phổ. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh Đức; từ tháng Mười 1915,

là biên tập viên tạp chí "Die Glocke" ("Cái chuông"), cơ quan ngôn luận của những phần tử xã hội - sô-vanh. Trong những năm 1918 - 1921, là bộ trưởng Bộ lễ giáo Phổ. — *189, 233, 303.*

Hi-um (Hume), *Đa-vít* (1711 - 1776) — nhà triết học Anh, nhà duy tâm chủ quan, người theo thuyết bất khả tri; nhà sử học và nhà kinh tế học tư sản. Thừa nhận cảm giác là cơ sở của nhận thức, Hi-um cho rằng nhiệm vụ của nhận thức là kết hợp (trên cơ sở thói quen) những cảm giác sơ đẳng và những biểu tượng được hình thành từ những cảm giác đó. Hi-um phủ nhận quan niệm duy vật về tính nhân quả, chỉ thừa nhận tính nhất quán tạm thời của hiện tượng, cho rằng vấn đề về sự tồn tại của thế giới bên ngoài là một vấn đề không thể giải quyết được. Những quan điểm của Hi-um có một ảnh hưởng đáng kể đến sự phát triển về sau này của nền triết học duy tâm của giai cấp tư sản. — *62.*

Hin-đen-buốc (Hindenburg), *Pôn* (1847 - 1934) — một nhân vật hoạt động nhà nước và quân sự Đức, thống soái, đại biểu cho các phần tử phản động và sô-vanh của chủ nghĩa đế quốc Đức. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là tư lệnh quân Đức tại mặt trận phía Đông. Sau đó làm tổng tham mưu trưởng. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những kẻ ráo riết tổ chức cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. Tham gia đàn áp cuộc Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức. Trong những năm 1925 - 1934, là tổng thống của Cộng hòa Vây-ma. Năm 1933, giao cho Hít-le thành lập chính phủ và như vậy chuyển giao chính thức toàn bộ chính quyền vào tay bọn phát-xít. — *375, 378, 381, 427.*

Hin-phéc-đinh (Hilferding), *Ru-đôn-phơ* (1877 - 1941) — một trong những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của phong trào dân chủ - xã hội Đức và Quốc tế II; nhà lý luận của cái gọi là "chủ nghĩa Mác của Áo". Từ năm 1907 đến năm 1915, là biên tập viên tờ báo "Vorwärts" ("Tiến lên"), cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Năm 1910, cho ra đời tác phẩm "Tư bản tài chính", tác phẩm này có một vai trò tích cực nhất định trong việc nghiên cứu chủ nghĩa tư bản độc quyền, đồng thời cuốn sách cũng có những sai lầm nghiêm trọng về lý luận và những luận điểm cơ hội chủ nghĩa. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là người theo phái giữa, đã bảo vệ sự thống nhất với bọn xã hội - đế quốc. Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đã xây dựng thuyết "chủ nghĩa tư bản có tổ chức", là kẻ biện hộ cho chủ nghĩa tư bản độc quyền - nhà nước. Từ năm 1917, là thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức, kẻ thù công khai của Chính quyền xô-viết và chuyên chính vô sản. Nhiều lần tham gia chính phủ tư sản của nước Cộng hòa Vây-ma. Sau khi chủ nghĩa phát-xít lên nắm chính quyền, sang Pháp cư trú. — *457.*

Hô-li-ốc (Holyoake), *Giooc-giơ Giê-cốp* (1817 - 1906) — nhà hoạt động của phong trào hợp tác xã Anh, một người theo chủ nghĩa cải lương. Trong những năm 30 - 40 thế kỷ XIX, theo phái Hiến chương và phái Ô-oen, tán thành chủ trương hợp tác xã công nhân tự quản. Từ những năm 40 thế kỷ XIX, là người xuất bản và cộng tác viên của nhiều cơ quan ngôn luận định kỳ có xu hướng cộng hòa - cấp tiến. Từ những năm 50 thế kỷ XIX, ngày càng cộng tác chặt chẽ hơn với phái cấp tiến tư sản, tán thành thuyết công nhân tham gia vào các lợi nhuận của các xí nghiệp hợp tác xã cũng như các xí nghiệp tư bản chủ nghĩa. Tháng Mười một 1869, ứng cử Hội đồng trung ương của Quốc tế I, nhưng đã bị Hội đồng bác bỏ. — *93.*

Hơ-glung (Höglund), *Các-lơ Txết Côn-xtan-tin* (1884 - 1956) — đảng viên dân chủ - xã hội Thụy-điển, thủ lĩnh cánh tả của phong trào dân chủ - xã hội, cũng như của phong trào thanh niên xã hội chủ nghĩa ở Thụy-điển. Trong những năm 1908 - 1918, là tổng biên tập báo "Stormklockan" ("Tiếng chuông báo động"). Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một người theo chủ nghĩa quốc tế; tại Hội nghị xã hội chủ nghĩa Xim-méc-van đã đứng về phía phái tả Xim-méc-van. Năm 1916, vì tuyên truyền chống chiến tranh nên đã bị truy tố. Trong những năm 1917 - 1924, là một trong những người lãnh đạo Đảng cộng sản Thụy-điển. Năm 1924, bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản vì mắc phải chủ nghĩa cơ hội và vì công khai chống lại những quyết định của Đại hội V Quốc tế cộng sản. Năm 1926, đã trở về với Đảng dân chủ - xã hội. — *187, 312, 427.*

Hơ-xli (Huxley), *Tô-mát Hen-ri* (1825 - 1895) — một nhà nghiên cứu khoa học tự nhiên Anh, từ năm 1871, là thư ký, còn trong những năm 1883 - 1885 là chủ tịch Hội hoàng gia Luân-đôn. Là người bạn chiến đấu thân thiết của S. Đác-uyn và là người truyền bá học thuyết của S. Đác-uyn. Những công trình nghiên cứu của Hơ-xli trong lĩnh vực động vật học, cổ sinh vật học, nhân chủng học và giải phẫu học so sánh, nhất là việc chứng minh rằng con người gần gũi về mặt hình thái học với những loài khỉ cao cấp, — tất cả những cái đó có một ý nghĩa quan trọng đối với việc luận chứng

cho học thuyết Đác-uyn. Là một người duy vật tự phát, "xấu hổ" — theo cách nói của Ăng-ghen — nhưng Hơ-xli đồng thời lại phủ nhận chủ nghĩa duy vật, tự xưng mình là người theo thuyết bất khả tri (ông là người đầu tiên đưa thuật ngữ này vào môn triết học). "Cũng như triết học của Ma-khơ, triết học của Hơ-xli, — V. I. Lê-nin viết, — là một mớ hỗn hợp chủ nghĩa Hi-um và chủ nghĩa Béc-cli. Nhưng ở Hơ-xli, những lời công kích theo kiểu Béc-cli chỉ là ngẫu nhiên, còn thuyết bất khả tri của ông ta lại là cái lá nho che đậy chủ nghĩa duy vật của ông ta" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 18, tr. 253).

Những tác phẩm chủ yếu của Hơ-xli gồm có: "Về vị trí của con người trong thiên nhiên", "Hi-um", "Sự tiến hóa và đạo đức học", v.v..— *62, 455.*

I

I-oóc-đan-xki, N. I. (1876 - 1928) — một người dân chủ - xã hội, đảng viên men-sê-vích. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã ủng hộ chiến tranh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là phái viên của Chính phủ lâm thời tư sản trong các tập đoàn quân tại mặt trận miền Tây - Nam. Năm 1921, gia nhập Đảng cộng sản (b) Nga; năm 1922, công tác ở Bộ dân ủy ngoại giao và Nhà xuất bản quốc gia, sau này là đại diện toàn quyền ở Ý. Từ năm 1924, hoạt động văn học. — *209.*

I-ô-nốp (Côi-ghen, Ph. M.) (1870 - 1923) — một người dân chủ - xã hội, một trong những thủ lĩnh của phái Bun, và sau trở thành đảng viên cộng sản. Từ năm 1893, hoạt động trong các nhóm dân chủ - xã hội Ô-đét-xa. Năm 1903, được bầu vào Ban chấp hành trung ương phái Bun. Tháng Chạp 1908, tham gia công tác của Hội nghị V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; trong những vấn đề cơ bản đã đứng trên lập trường của những người men-sê-vích ủng hộ đảng; về sau có thái độ thỏa hiệp với phái thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã tham gia cánh quốc tế chủ nghĩa trong phái Bun, cánh này đã giữ lập trường tương tự với lập trường của phái giữa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, gia nhập Đảng cộng sản (b) Nga, làm việc ở tỉnh ủy Vốt-xcơ. — *232, 367.*

Ích-xơ — xem Ma-xlốp, P. P.

K

Két-xen (Kessel), *Gu-xta-vơ* (1846 - 1918) — thượng tướng Đức. Từ những năm 80 thế kỷ XIX, chỉ huy các đơn vị cận vệ trong quân đội Đức. Trong những năm 1909 - 1918, là thống đốc Béc-lanh và tổng chỉ huy quân đội ở tỉnh Bran-đen-buốc. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã đàn áp khốc liệt phong trào bãi công và chống chiến tranh của giai cấp vô sản Béc-lanh, truy bức những lời lẽ chống chiến tranh trên báo chí dân chủ - xã hội. — *34 - 35.*

Kê-ren-xki, A. Ph. (1881 - 1970) — một phần tử xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đại biểu Đu-ma nhà nước IV, về sau đứng đầu Chính phủ lâm thời tư sản. Trong Đu-ma có một thời gian ngả theo nhóm lao động và là chủ tịch nhóm này. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử vệ quốc chủ nghĩa cuồng nhiệt. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, làm bộ trưởng, sau đó là thủ tướng Chính phủ lâm thời và tổng tư lệnh quân đội. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, hắn tích cực đấu tranh chống Chính quyền xô-viết, nắm 1918, chạy ra nước ngoài. Trong thời gian sống lưu vong, đã tiến hành tuyên truyền chống Liên-xô. — *142, 416.*

Kít-si-nơ (Kitchener), *Hô-rát-xi-ô Hơ-bốc* (1850 - 1916) — thống chế, bá tước, một trong những tên thực dân cuồng nhiệt và đại biểu của giới quân phiệt đế quốc chủ nghĩa Anh. Trong những năm 1896 - 1898, dưới quyền chỉ huy của Kít-si-nơ quân đội của bọn thực dân Anh đã chiếm Đông Xu-đăng và đàn áp dã man những người yêu nước Xu-đăng. Trong những năm 1899 - 1902, Kít-si-nơ là tham mưu trưởng và tổng tư lệnh trong cuộc chiến tranh xâm lược các nước cộng hòa Bô-ơ ở Nam Phi. Trong những năm 1902 - 1909 là tổng tư lệnh quân đội của bọn thực dân Anh ở Ấn-độ. Trong những năm 1911 - 1914, là đại diện và tổng lãnh sự Anh ở Ai-cập, trên thực tế đã cai quản Ai-cập. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là bộ trưởng Bộ chiến tranh Anh. — *378.*

Kvoác (Quarck), *Mác-xơ* (1860 - 1930) — một phần tử dân chủ - xã hội cánh hữu ở Đức, luật gia và nhà chính luận. Trong những năm 1895 - 1917, làm tổng biên tập báo "Volksstimme" ("Tiếng dân") — cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức; đã tích cực cộng tác với nhiều xuất bản phẩm định kỳ của đảng này, trong đó

có tạp chí lý luận "Die Neue Zeit" ("Thời mới") và với cơ quan ngôn luận trung ương của đảng là tờ báo "Vorwärts" ("Tiến lên"). Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh, đã hăng hái chủ trương chính sách cộng tác giữa đảng dân chủ - xã hội với các giai cấp thống trị Đức. — *373, 374, 375.*

L

La-phác-gơ (Lafargue), *Lô-ra* (1845 - 1911) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp, con gái của C. Mác. Đã làm việc rất nhiều để truyền bá chủ nghĩa Mác ở Pháp; đã cùng với chồng là Pôn La-phác-gơ dịch sang tiếng Pháp tác phẩm "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"; bà đã dịch sang tiếng Pháp tác phẩm của C. Mác "Góp phần phê phán kinh tế chính trị học", tác phẩm của Ph. Ăng-ghen "Lút-vích Phơ-bách và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức" và những tác phẩm khác của các nhà sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học. — *59.*

La-phác-gơ (Lafargue), *Pôn* (1842 - 1911) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Pháp và quốc tế, nhà chính luận có tài, một trong những môn đồ đầu tiên của chủ nghĩa cộng sản khoa học ở Pháp, bạn gần gũi và là bạn chiến đấu của C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Ủy viên của Quốc tế I. Cùng với Gi. Ghe-đơ thành lập Đảng công nhân Pháp, là tổng biên tập cơ quan ngôn luận của đảng này — tờ báo "L'Égalité" ("Bình đẳng"). La-phác-gơ tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội trong Quốc tế II, hoan nghênh tổ chức mác-xít đầu tiên của Nga - nhóm "Giải phóng lao động"; sau này ông có thiện cảm với những người bôn-sê-vích. Trong nhiều tác phẩm của mình, La-phác-gơ đã tuyên truyền và bảo vệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác trong các lĩnh vực chính trị kinh tế học, triết học, lịch sử, ngôn ngữ học; đã đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại. Song những tác phẩm của La-phác-gơ không khỏi có những luận điểm sai lầm về lý luận, nhất là về các vấn đề nông dân và dân tộc, về các vấn đề về nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa. — *59, 105.*

La-rin, I-u. (Lu-ri-ê, M. A.) (1882 - 1932) — một người dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một trong những thủ lĩnh của phái thủ tiêu. Tham gia khối tháng Tám chống đảng, do Tơ-rốt-xki thành lập vào năm 1912. Trong những năm chiến tranh

đế quốc chủ nghĩa thế giới, tham gia phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, cầm đầu nhóm men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa là nhóm đã xuất bản tạp chí "Quốc tế". Tháng Tám năm 1917, được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm việc tại các cơ quan xô-viết và cơ quan kinh tế. — *134, 136, 140, 153, 154, 204.*

Lát-xan (Lassalle), *Phéc-đi-năng* (1825 - 1864) — nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Đức, sáng lập ra một trong những biến dạng của chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân Đức — chủ nghĩa Lát-xan. Lát-xan là một trong những người sáng lập ra Tổng hội công nhân Đức (1863). Việc thành lập Tổng hội có ý nghĩa tích cực đối với phong trào công nhân, song khi Lát-xan được bầu làm chủ tịch Tổng hội, ông lại đưa Tổng hội đi vào con đường cơ hội chủ nghĩa. Phái Lát-xan hy vọng thông qua con đường cổ động hợp pháp cho quyền đầu phiếu phổ thông, thành lập các hiệp hội sản xuất do nhà nước gioong-ke đài thọ, sẽ lập nên được "nhà nước nhân dân tự do". Lát-xan ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức "từ trên xuống" dưới bá quyền lãnh đạo của nước Phổ phản động. Chính sách cơ hội chủ nghĩa của phái Lát-xan là trở ngại cho hoạt động của Quốc tế I và cho việc thành lập một đảng công nhân chân chính ở Đức, trở ngại cho việc giáo dục công nhân về ý thức giai cấp.

Những sai lầm về lý luận và chính trị của phái Lát-xan đã bị những tác giả kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lê-nin kịch liệt phê phán (xem C. Mác. "Phê phán cương lĩnh Gô-ta"; V. I. Lê-nin. "Nhà nước và cách mạng" và những tác phẩm khác). — *95, 102, 167, 169, 178, 292, 347.*

Lê-đe, V. L. (1882-1938) – một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Ba-lan. Từ năm 1900, là đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lít-va. Trong những năm 1910-1911, là thư ký ban lãnh đạo trung ương Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va và là đại biểu của đảng này trong ban biên tạp tờ "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; ủng hộ phái điều hòa trong những hoạt động của chúng chống lại những người bôn-sê-vích. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh. Trong những năm 1919-1920, tích cực tham gia hoạt động của Đảng công nhân cộng sản Ba-lan. Từ năm 1921, là cán bộ có trọng trách của Quốc tế cộng sản và Quốc tế công đoàn đỏ, cộng tác tích cực với báo chí xô-viết. – *44, 462.*

Lê-ghin (Legien), Các-lơ (1861-1920) – một người dân chủ - xã hội cánh hữu Đức, một trong những thủ lĩnh của các công đoàn Đức, một phần tử xét lại. Từ 1890, là chủ tịch Tổng công đoàn Đức. Từ 1903, là thư ký, còn từ 1913, là chủ tịch Ban thư ký công đoàn thế giới. Từ 1893 đến 1920 (với những khoảng thơi gian gián đoạn), là đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Đức trong Quốc hội Đức. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh cực đoan. Trong những năm 1919 - 1920, là đại biểu Quốc hội nước Cộng hòa Vây-ma. Ủng hộ chính sách của giai cấp tư sản, đấu tranh chống lại phong trào cách mạng của giai cấp vô sản. — *304, 316, 319 - 322, 323 - 324, 326, 440.*

Lê-nin, V. I. (Lê-nin, N.) (1870 - 1924) — tài liệu tiểu sử. — *27, 53, 101, 102, 105 - 106, 107, 109, 239, 269 - 270, 271 - 272, 296, 330, 371 - 372, 389, 443.*

Lê-vin-xki, V. P. (1880 - 1953) — một trong những nhà hoạt động của phong trào dân chủ - xã hội U-cra-i-na ở Ga-li-xi-a. Trong những năm 1913 - 1914, đã tích cực cộng tác với tờ tạp chí hợp pháp tư sản - dân tộc chủ nghĩa "Đơ-dơ-vin" ("Cái chuông"). Sau Cách mạng tháng Mười, đứng vào phe những kẻ thù công khai của Chính quyền xô-viết. — *159.*

Lê-vin-xôn, M. I-a. — *xem* Cô-xốp-xki, V.

Lên-sơ (Lensch), *Pôn* (1873 - 1926) — nhà dân chủ - xã hội Đức. Trong những năm 1905 - 1913, là biên tập viên cơ quan ngôn luận của cánh tả Đảng dân chủ - xã hội Đức — tờ "Leipziger Volkszeitung" ("Báo nhân dân Lai-pxích"). Từ đầu chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, chuyển sang lập trường xã hội - sô-vanh. Sau chiến tranh, là tổng biên tập của tờ "Deutsche Allgemeine Zeitung" ("Báo toàn nước Đức") — cơ quan ngôn luận của bọn trùm công nghiệp vùng Rua. Năm 1922, theo yêu cầu của các đảng viên thường Đảng dân chủ - xã hội Đức, bị khai trừ ra khỏi hàng ngũ của đảng. — *189, 233, 269, 279 - 280, 303, 402.*

Liếp-nếch (Liebknecht), *Các-lơ* (1871 - 1919) — một nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức và quốc tế, một trong những người lãnh đạo cánh tả của Đảng dân chủ - xã hội Đức, là con của Vin-hem Liếp-nếch, về nghề nghiệp là trạng sư.

Đứng trong hàng ngũ của Đảng dân chủ - xã hội, ông tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa quân phiệt. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907 ở Nga, ông kêu gọi công nhân Đức noi theo gương của công nhân Nga. Năm 1912, ông được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông đấu tranh chống việc ủng hộ chính phủ "nước mình" trong cuộc chiến tranh ăn cướp. Ngày 2 tháng Chạp năm 1914, một mình ông trong Quốc hội bỏ phiếu chống ngân sách chiến tranh. C. Liếp-nếch là một trong những người tổ chức và lãnh đạo nhóm "Quốc tế" mà về sau gọi là nhóm "Xpác-ta-cút", và sau nữa là "Liên minh Xpác-ta-cút". Năm 1916, bị kết án khổ sai. Trong thời gian cuộc Cách mạng tháng Mười một năm 1918 ở Đức, ông cùng với R. Lúc-xăm-bua lãnh đạo đội tiền phong cách mạng của công nhân Đức. Ông làm chủ biên báo "Die Rote Fahne" ("Cờ đỏ"). Là một trong những người sáng lập ra Đảng cộng sản Đức và lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của công nhân Béc-lanh hồi tháng Giêng 1919. Sau khi cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, ông bị bọn Nô-xkê giết một cách dã man. Đánh giá hoạt động của C. Liếp-nếch, Lê-nin viết rằng "tên tuổi đó là tượng trưng cho lòng trung thành của một lãnh tụ đối với lợi ích của giai cấp vô sản, cho lòng trung thành đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa... Tên tuổi đó là tượng trưng cho cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa đế quốc, không phải trên lời nói mà là trong việc làm" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 560 - 561). — *43, 254, 321, 389, 440, 463.*

Liếp-nếch (Liebknecht), *Vin-hem* (1826 - 1900) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế, một trong những người sáng lập và lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Từ năm 1875 cho đến cuối đời, Liếp-nếch là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Đức và chủ bút cơ quan ngôn luận trung ương của đảng này là tờ "Vorwärts" ("Tiến lên"). Từ năm 1867 đến năm 1870, là đại biểu Quốc hội miền Bắc Đức, còn từ năm 1874, nhiều lần được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức. Liếp-nếch biết khéo léo sử dụng diễn đàn nghị viện để vạch trần chính sách đối nội và đối ngoại phản động của bọn gioong-ke Phổ. Vì hoạt động cách mạng, Liếp-nếch đã bị tù đày nhiều lần. Ông đã tích cực tham gia vào hoạt động của Quốc tế I và vào việc thành lập Quốc tế II. C. Mác và Ph. Ăng-ghen đánh giá cao V. Liếp-nếch. Đồng thời, hai ông cũng phê phán một số sai lầm cá biệt có tính chất điều hòa chủ nghĩa của Liếp-nếch, giúp ông giữ lập trường đúng đắn. — *95, 145, 392, 403.*

Líp-kin, Ph. A. — *xem* Tsê-rê-va-nin, N.

Lít-vi-nốp, M. M. (Mác-xi-mô-vích) (1876 - 1951) — một người dân chủ - xã hội, đảng viên bôn-sê-vích, nhà ngoại giao xô-viết nổi tiếng. Bắt đầu hoạt động cách mạng từ 1898, là phái viên của tờ "Tia lửa", đã tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907. Năm 1907, là đại biểu và thư ký của đoàn đại biểu Nga tại Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Stút-ga. Là đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa; thành viên của chi bộ bôn-sê-vích ở Luân-đôn thuộc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác ngoại giao. Từ năm 1921, là thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao. Từ 1930 đến 1939, là bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao. Trong những năm 1941 - 1943, là thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao và là đại sứ Liên-xô tại Mỹ; sau khi ở Mỹ về cho đến năm 1946, là thứ trưởng Bộ ngoại giao. — *194 - 196, 217, 218, 219 - 220.*

Lô-ít Giooc-giơ (Lloyd George), *Đa-vít* (1863 - 1945) — nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Anh, thủ lĩnh đảng tự do chủ nghĩa. Từ năm 1890, là nghị viên. Từ năm 1905 đến năm 1908, là bộ trưởng Bộ thương mại; từ năm 1908 đến năm 1915, bộ trưởng Bộ tài chính. Đã đóng một vai trò quan trọng trong việc xác định đường lối chính trị của chính phủ Anh nhằm chuẩn bị cho cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới. Bằng cách xu nịnh, lừa gạt và hứa hẹn với công nhân, y mưu toan kìm hãm hoặc ngăn ngừa việc thành lập ở Anh một đảng cách mạng của giai cấp công nhân. V. I. Lê-nin viết: "Lô-ít Giooc-giơ phục vụ một cách tuyệt diệu cho giai cấp tư sản, và hắn phục vụ giai cấp tư sản ở chính ngay *trong* công nhân, hắn truyền bá ảnh hưởng của giai cấp tư sản vào *chính* trong nội bộ giai cấp vô sản, là nơi mà việc chinh phục quần chúng về mặt tinh thần là cần thiết nhất và khó khăn nhất" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 30, tr. 176). Trong những năm 1916 - 1922, là thủ tướng chính phủ Anh, đã ra sức củng cố địa vị của chủ nghĩa đế quốc Anh ở Trung và Cận Đông, ở vùng Ban-căng; đã đàn áp tàn bạo phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa và các nước lệ thuộc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười ở Nga, là một trong những người cổ vũ và tổ chức cuộc can thiệp vũ trang và phong tỏa chống Nhà nước xô-viết. Năm 1922, sau nhiều lần thất bại về chính trị, đã xin từ chức, song cho đến cuối đời vẫn còn giữ được một ảnh hưởng chính trị nhất định. — *275, 286.*

Lông-ghê (Longuet), *Giăng* (1876 - 1938) — nhà hoạt động của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp và của Quốc tế II, nhà chính luận; con trai của Sác-lơ Lông-ghê và Giên-ni Mác. Tích cực cộng tác với báo chí xã hội chủ nghĩa Pháp và quốc tế. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đứng đầu nhóm thiểu số phái giữa - hòa bình chủ nghĩa trong Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Trong những năm 1914 và 1924 được bầu làm đại biểu Viện dân biểu Pháp. Là một trong những người sáng lập (1916) và biên tập tờ báo xã hội chủ nghĩa "Le Populaire" ("Báo nhân dân"). Đã lên án cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài chống nước Nga xô-viết. Từ năm 1920, là một trong những lãnh tụ nhóm phái giữa Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Trong những năm 30 thế kỷ XX, tán thành sự thống nhất hành động của những người xã hội chủ nghĩa và cộng sản chống lại chủ nghĩa phát-xít, đã tham gia các tổ chức quốc tế đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít và chiến tranh. — *59.*

Lông-ghê (Longuet), *Giên-ni* (1844 - 1883) — nhà hoạt động của phong trào công nhân quốc tế; con gái cả của Các Mác, vợ của Sác-lơ Lông-ghê. Đã đứng trên lập trường chủ nghĩa quốc tế vô sản tham gia viết bài cho báo chí định kỳ. — *59.*

Lông-ghê (Longuet), *Sác-lơ* (1839 - 1903) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp, một người theo phái Pru-đông, nhà báo. Trong những năm 1866 - 1867 và 1871 - 1872, là ủy viên Hội đồng trung ương của Quốc tế I, đã tham gia một số đại hội của Quốc tế này. Năm 1871, là ủy viên Công xã Pa-ri. Sau khi Công xã Pa-ri thất bại, ông sang cư trú ở Anh và sống ở đó cho đến năm 1880. Sau khi trở về Pháp, gia nhập phái khả năng — một trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong Đảng công nhân Pháp. — *59.*

Lu-ca-xơ (Lucas), *Sác-lơ Pơ-re-xtơ-vút* (1853 - 1931) — một quan chức thực dân Anh và nhà sử học, kẻ biện hộ cho chủ nghĩa đế quốc Anh. Từ năm 1877, công tác trong Bộ thuộc địa Anh, trong đó từ năm 1907 đến năm 1911 giữ chức cục trưởng Cục xứ tự trị. Tuyên truyền cho sự hợp tác giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Tác giả của một số tác phẩm về lịch sử nền đế chế thực dân Anh. — *308.*

Lu-ri-ê, M. A. — *xem* La-rin, I-u.

Lúc-xăm-bua (Luxemburg), *Rô-da* (1871 - 1919) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân quốc tế, một trong những lãnh tụ cánh tả trong Quốc tế II. Bắt đầu hoạt động cách mạng từ nửa

cuối những năm 80 thế kỷ XIX, là một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, đã đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc trong hàng ngũ phong trào công nhân Ba-lan. Từ năm 1897, tham gia tích cực phong trào dân chủ - xã hội ở Đức, đấu tranh chống thuyết Béc-stanh và thuyết Min-lơ-răng. Lúc-xăm-bua là người tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất (ở Vác-sa-va). Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Lúc-xăm-bua có thái độ điều hòa với phái thủ tiêu.

Ngay từ đầu chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã giữ lập trường chủ nghĩa quốc tế. Là một trong những người đề xướng việc thành lập ở Đức nhóm "Quốc tế", về sau nhóm này đổi tên thành nhóm "Xpác-ta-cút" và sau nữa thành "Liên minh Xpác-ta-cút". Sau Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, đã tham gia lãnh đạo Đại hội thành lập Đảng cộng sản Đức. Tháng Giêng 1919, bà bị bắt và bị giết theo lệnh của chính phủ Sai-đê-man. Lê-nin đánh giá cao R. Lúc-xăm-bua, và nhiều lần phê phán các sai lầm của bà, do đó giúp bà giữ được lập trường đúng đắn. — *153, 264, 294, 301.*

Lút-dát-ti (Luzzatti), *Lu-ít-gi* (1841 - 1927) — nhà hoạt động nhà nước Ý, luật gia và nhà kinh tế học, một trong những thủ lĩnh của cánh hữu "khối liên minh tự do chủ nghĩa" của bọn độc quyền công nghiệp và bọn đại điền chủ ở Ý. Từ năm 1867, là giáo sư luật khoa quốc gia ở một số trường đại học tổng hợp Ý. Từ năm 1871, là đại biểu Viện dân biểu Ý. Là bộ trưởng Bộ ngân khố quốc gia, bộ trưởng Bộ nông nghiệp và chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Ý. Tác giả của một số tác phẩm về các vấn đề kinh tế - tài chính, chính trị - xã hội và luật học. Đã nhiều lần mị dân lên tiếng tuyên truyền sự hợp tác giai cấp và thống nhất lợi ích giữa nhân dân lao động và bọn bóc lột. Từ năm 1921, là thượng nghị sĩ. Ủng hộ chế độ phát-xít Ý. — *36, 460.*

Luy-ca-xơ — xem Lu-ca-xơ.

M

Ma-ken-xen (Mackensen), *Au-gu-xtơ* (1849 - 1945) — thống chế, đại biểu của giới quân phiệt đế quốc chủ nghĩa Đức. Đã tham gia cuộc chiến tranh Pháp - Phổ (1870 - 1871) . Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, chỉ huy quân đoàn Đức ở Đông Phổ, giữ chức tổng chỉ huy các tập đoàn quân Đức và các đội quân Đức - Áo ở mặt trận phía Đông. — *427.*

Ma-li-nốp-xki, R. V. (1876 - 1918) — một tên khiêu khích, mật vụ của Sở an ninh Mát-xcơ-va. Năm 1906, đã lọt vào phong trào công nhân với mục đích vụ lợi, ủy viên ủy ban công nhân và thư ký ban lãnh đạo Hội liên hiệp công nhân kim khí. Từ năm 1907, tự nguyện chỉ điểm cho cảnh sát, đến năm 1910, trở thành nhân viên mật vụ của cơ quan an ninh của Nga hoàng. Năm 1912, tại Hội nghị Pra-ha Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được bầu vào Ban chấp hành trung ương, nhờ sự giúp đỡ của cơ quan an ninh của Nga hoàng, đã trúng cử làm nghị sĩ Đu-ma nhà nước IV, đại biểu của đoàn tuyển cử công nhân tỉnh Mát-xcơ-va. Năm 1914, trốn ra nước ngoài. Năm 1918, đã trở về nước Nga xô-viết, bị bắt, bị truy tố và bị xử bắn theo bản án của Tòa án tối cao của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. — *154.*

Ma-si-nát-dê, B. (Tê-vdai-a, V.) — một đảng viên men-sê-vích Gru-di-a. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, theo phái giữa. Đã từng cộng tác với nhiều xuất bản phẩm men-sê-vích. — *367.*

Ma-xlốp, P. P. (Ích-xơ) (1867 - 1946) — nhà kinh tế học, một người dân chủ - xã hội, tác giả của nhiều tác phẩm về vấn đề ruộng đất, trong đó mưu toan xét lại chủ nghĩa Mác. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái men-sê-vích; đã đưa ra cương lĩnh men-sê-vích địa phương công hữu hóa ruộng đất. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là phần tử theo phái thủ tiêu; trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã từ bỏ hoạt động chính trị, chuyển sang làm công tác giáo dục và khoa học. Từ năm 1929, là viện sĩ hàn lâm. — *24, 43, 128, 138, 141, 154, 166, 173, 235, 243, 418, 462.*

Mác (Marx), *Các* (1818 - 1883) — người sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học, nhà tư tưởng thiên tài, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế (xem bài của V. I. Lê-nin "Các Mác (Sơ lược tiểu sử, kèm theo sự trình bày chủ nghĩa Mác"), tập này, tr. 51 - 111). — *29, 30, 33, 51, 53, 54 - 111, 112 - 114, 130, 131, 132, 145, 148, 165, 166 - 169, 170 - 172, 177, 178, 179, 183, 185, 223, 225, 227, 264, 275 - 276, 277 - 279, 280, 298, 331, 332, 346, 380, 390, 396 - 397, 402, 403 - 404, 409, 414 - 415, 452 - 456.*

Mác (phôn Ve-xtơ-pha-len) (Marx; von Westphalen), *Giên-ni* (1814 - 1881) vợ của Các Mác, bạn và trợ thủ trung thành của Mác. — *55, 59.*

Mác (Marx), *Hen-rích,* (1782 - 1838) — thân phụ của C. Mác; luật sư, sau đó là cố vấn tư pháp ở Tơ-ri-ơ; theo quan điểm của phái tự do. — *54.*

Mác - Đô-nan (Mac Donald), *Giêm-xơ Ram-xây* (1866 - 1937) — nhà hoạt động chính trị Anh, một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng công nhân độc lập và Công đảng. Thi hành một chính sách cực kỳ cơ hội chủ nghĩa, truyền bá thuyết hợp tác giai cấp và thuyết chủ nghĩa tư bản chuyển hóa dần dần thành chủ nghĩa xã hội. Thời gian đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, giữ lập trường hòa bình chủ nghĩa, sau đó chuyển sang con đường công khai ủng hộ giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa. Từ năm 1918 đến 1920, mưu toan cản trở cuộc đấu tranh của công nhân Anh phản đối cuộc can thiệp chống lại nước Nga xô-viết; thi hành chính sách chia rẽ giai cấp công nhân. Năm 1924 và từ 1929 đến 1931, giữ chức thủ tướng. Chính phủ Công đảng của Mác - Đô-nan đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa Anh, thi hành một chính sách chống công nhân. Từ 1931 đến 1935, Mác - Đô-nan cầm đầu cái gọi là "chính phủ dân tộc", chính sách của chính phủ này là do bọn bảo thủ quyết định.— *194, 195, 462, 467.*

Mác - Ê-vê-linh (Marx-Aveling), *Ê-lê-ô-nô-ra* (1855 - 1898) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh và quốc tế, con gái út của C. Mác. Là một trong những người sáng lập Liên đoàn xã hội chủ nghĩa (1884) và Đảng công nhân độc lập (1893) Anh. Sau khi C. Mác qua đời, bà hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ph. Ăng-ghen, tham gia hăng hái phong trào quần chúng của công nhân không lành nghề, là một trong những người tổ chức cuộc bãi công lớn của công nhân bến tàu ở Luân-đôn năm 1889. Cộng tác tích cực với báo chí xã hội chủ nghĩa Anh và Đức. Đã soạn đưa in và công bố tác phẩm của C. Mác "Tiền lương, giá cả và lợi nhuận", một số bài của Mác về vấn đề phương Đông. Tác giả tập hồi ký về C. Mác và Ph. Ăng-ghen. — *59, 100.*

Mác-tốp, L. (Txê-đéc-bau-mơ, I-u. Ô.) (1873 - 1923) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người theo phái thủ tiêu, chủ biên báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", tham gia hội nghị tháng Tám chống đảng (1912). Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, giữ lập trường phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, đứng đầu nhóm men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1920, Mác-tốp sang Đức, xuất bản ở Béc-lanh tờ "Truyền tin xã hội chủ nghĩa", một tờ tạp chí men-sê-vích phản cách mạng. — *35, 44, 121, 126, 147, 184, 194, 204, 302, 305, 366 - 369, 441, 467.*

Mác-xi-mô-vích — xem Lít-vi-nốp, M. M.

Mai-xki, I. M. (sinh năm 1884) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1903, trước năm 1918, là một người men-sê-vích. Từ 1908 đến 1917, sống lưu vong. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, theo lập trường phái giữa. Sau khi ly khai chủ nghĩa men-sê-vích, tháng Hai năm 1921, gia nhập hàng ngũ Đảng cộng sản Liên-xô. Từ năm 1922, làm công tác ngoại giao; từ 1943 đến 1946 là thứ trưởng Bộ ngoại giao. Tác giả một số tác phẩm lịch sử và hồi ký; từ 1946, là viện sĩ hàn lâm. — *194, 195.*

Man-cốp, I. N. (sinh năm 1881) — một người men-sê-vích theo phái thủ tiêu, đại biểu tỉnh Iếc-cút-xcơ trong Đu-ma nhà nước IV, về nghề nghiệp là nhân viên văn phòng. Tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh; năm 1915, bất chấp nghị quyết của đảng đoàn, trong Đu-ma y đã bỏ phiếu tán thành ngân sách chiến tranh và do đó đã bị khai trừ khỏi đảng đoàn. — *204.*

Mát-di-ni (Mazzini), *Giô-dép* (1805 - 1872) — nhà cách mạng Ý nổi tiếng, nhà dân chủ - tư sản, một trong những lãnh tụ và nhà tư tưởng của phong trào giải phóng dân tộc Ý. Mát-di-ni đề ra cương lĩnh tái thống nhất nước Ý "từ dưới lên" thành một nước cộng hòa tư sản độc lập; ông coi khởi nghĩa là phương tiện đấu tranh chủ yếu. Nhưng Mát-di-ni vốn quen thi hành sách lược âm mưu và coi thường lợi ích của nông dân. Mát-di-ni tuyên truyền kế hoạch tiểu tư sản không tưởng giải quyết vấn đề công nhân bằng sự "hợp tác giữa lao động và tư bản". — *58.*

Méc-hem (Merrheim), *An-phông-xơ* (1881 - 1925) — một nhà hoạt động công đoàn Pháp, theo chủ nghĩa công đoàn; từ năm 1905, là một trong những thủ lĩnh của Liên đoàn công nhân kim khí và của Tổng liên đoàn lao động Pháp. Thời gian đầu cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, là một trong những người lãnh đạo cánh tả của phong trào công đoàn Pháp, phản đối chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và chiến tranh đế quốc chủ nghĩa; tham dự Hội nghị Xim-méc-van, gia nhập phái hữu Xim-méc-van. Những đặc tính ngả nghiêng của Méc-hem

đã có từ hồi đó và sự sợ hãi phải hoàn toàn cắt đứt với bọn xã hội - sô-vanh đã dẫn y đến lập trường phái giữa - hòa bình chủ nghĩa vào cuối năm 1916 và đầu năm 1918 thì theo lập trường xã hội - sô-vanh công khai và cải lương chủ nghĩa. Có thái độ thù địch đối với Liên-xô. — *474.*

Men-si-cốp, M. O. (1859 - 1919) — một nhà chính luận phản động, cộng tác viên của tờ báo "Thời mới" của bọn Trăm đen. V. I. Lê-nin đã gọi Men-si-cốp là "tên chó săn trung thành của phái Trăm đen Nga hoàng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 20, tr. 169). Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã đấu tranh tích cực chống Chính quyền xô-viết; năm 1919, bị xử bắn vì tội hoạt động phản cách mạng. — *127.*

Mê-rinh (Mehring), *Phran-txơ* (1846 - 1919) — nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Đức, một trong những thủ lĩnh và nhà lý luận của cánh tả trong phong trào dân chủ - xã hội Đức. Một trong những biên tập viên của cơ quan lý luận của đảng — tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới"); về sau là chủ biên "Leipziger Volkszeitung" ("Báo nhân dân Lai-pxích"). Mê-rinh tích cực chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ Quốc tế II, lên án chủ nghĩa Cau-xky, nhưng đồng thời lại đồng tình với những sai lầm của những người thuộc cánh tả Đức là sợ cắt đứt về mặt tổ chức với bọn cơ hội chủ nghĩa. Triệt để bảo vệ chủ nghĩa quốc tế. Hoan nghênh Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Là một trong những người lãnh đạo "Liên minh Xpác-ta-cút" cách mạng, đã đóng một vai trò quan trọng trong việc thành lập Đảng cộng sản Đức. — *43 - 45, 120, 169, 264, 294, 301, 463, 464.*

Mi-li-u-cốp, P. N. (1859 - 1943) — thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến, là nhà tư tưởng của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa Nga, nhà sử học và nhà chính luận. Từ năm 1902, tích cực cộng tác với tạp chí "Giải phóng" của phái tự do xuất bản ở nước ngoài. Tháng Mười năm 1905, là một trong những người thành lập Đảng dân chủ - lập hiến, sau đó là chủ tịch Ban chấp hành trung ương và là chủ biên cơ quan ngôn luận trung ương của đảng này — báo "Ngôn luận". Là đại biểu Đu-ma nhà nước III và IV. Năm 1917, là bộ trưởng Bộ ngoại giao trong nội các thứ nhất của Chính phủ lâm thời tư sản; thi hành chính sách tiếp tục chiến tranh đế quốc chủ nghĩa "cho đến thắng lợi cuối cùng". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, một trong những người tổ chức cuộc can thiệp vũ

trang của nước ngoài chống nước Nga xô-viết; một phần tử hoạt động ráo riết của bọn bạch vệ lưu vong. — *340 - 341.*

Mi-nhê (Mignet), *Phrăng-xoa Ô-guy-xtơ Ma-ri* (1796 - 1884) — nhà sử học tư sản Pháp theo xu hướng tự do chủ nghĩa. Giống như các nhà sử học tự do chủ nghĩa khác của thời kỳ Phục hưng, ông cũng thừa nhận vai trò của đấu tranh giai cấp trong lịch sử, song đối với ông thì chung quy chỉ là cuộc đấu tranh giữa quý tộc - địa chủ và giai cấp tư sản. Trong các tác phẩm của mình, ông mưu toan luận chứng cho quyền của giai cấp tư sản được nắm chính quyền, phủ nhận đấu tranh cách mạng của quần chúng nhân dân. Tác phẩm chính của Mi-nhê là: "Lịch sử cách mạng Pháp". — *70.*

Min-lơ-răng (Millerand), *A-lếch-xan-đrơ Ê-chiên* (1859 - 1943) — nhà hoạt động chính trị Pháp. Trong những năm 80 thế kỷ XIX, là người thuộc phái cấp tiến tiểu tư sản; trong những năm 90, tham gia phái những người xã hội chủ nghĩa, cầm đầu khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp. Năm 1899, tham gia chính phủ tư sản phản động của Van-đếch-Rút-xô; trong chính phủ đã cộng tác với tên đao phủ tàn sát Công xã Pa-ri: tướng Ga-líp-phê. V. I. Lê-nin đã vạch trần chủ nghĩa Min-lơ-răng là sự phản bội lợi ích của giai cấp vô sản và là biểu hiện thực tế của chủ nghĩa xét lại, và đã vạch trần nguồn gốc xã hội của chủ nghĩa đó.

Năm 1904, sau khi bị khai trừ ra khỏi đảng xã hội chủ nghĩa, Min-lơ-răng đã cùng với những người trước kia là xã hội chủ nghĩa (Bri-ăng, Vi-vi-a-ni) thành lập nhóm "những người xã hội chủ nghĩa độc lập". Những năm 1909 - 1910, 1912 - 1913, 1914 - 1915, đã đảm nhận nhiều chức vụ khác nhau trong nội các. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Min-lơ-răng là một trong những người tổ chức cuộc can thiệp chống Chính quyền xô-viết; trong những năm 1920 - 1924, là tổng thống nước Cộng hòa Pháp. Tháng Sáu 1924, sau thắng lợi của các đảng tư sản cánh tả trong cuộc bầu cử — những đảng này không muốn cộng tác với Min-lơ-răng — y buộc phải từ chức. Những năm 1925 - 1927, được bầu làm Thượng nghị sĩ. — *279.*

Mô-lét-sốt (Moleschott), *Gia-cốp* (1822 - 1893) — nhà bác học-sinh lý học, phó giáo sư Trường đại học tổng hợp Hây-đen-béc (1847 - 1854), giáo sư Trường đại học tổng hợp Xuy-rích (1856 - 1861), Tu-ranh (1861 - 1879) và Rô-ma (1879 - 1893). Là một trong những đại biểu chính của chủ nghĩa duy vật tầm thường; phục hồi những quan điểm máy móc về tự nhiên và xã hội. Đã viết một số tác phẩm

về sinh lý học; tác phẩm triết học chủ yếu của ông là: "Sự tuần hoàn của sự sống". — *63.*

Mô-ni-to (Monitor) là biệt danh của một người dân chủ - xã hội Đức, một phần tử cơ hội chủ nghĩa ký dưới một bài in hồi tháng Tư 1915 trong "Preußische Jahrbücher" ("Niên giám Phổ"), xuất bản phẩm của phái bảo thủ. Tác giả bài báo này đã công khai ca ngợi và đề nghị rằng nên tiếp tục duy trì tính chất phái giữa — điều này có lợi cho bọn cơ hội chủ nghĩa và giai cấp tư sản — của đảng dân chủ - xã hội; tính chất này tạo điều kiện cho bọn cơ hội chủ nghĩa có thể dùng những câu "tả" để che đậy chính sách hợp tác giai cấp với giai cấp tư sản. — *316, 431.*

Mô-ren (Morel), *Ét-mun Đin* (1873 - 19124) — nhà chính luận tư sản Anh, theo chủ nghĩa hòa bình. Đầu thế kỷ XX, tham gia phong trào giải phóng dân tộc chống bọn thực dân Bỉ ở Công-gô. Trước chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, theo cánh tả của đảng tự do và khi chiến tranh nổ ra thì gia nhập Đảng công nhân độc lập. Một trong những người sáng lập và lãnh đạo Hội dân chủ giám sát, một tổ chức có xu hướng hòa bình chủ nghĩa. Nhiều tác phẩm của ông đã tích cực vạch trần chính sách đế quốc chủ nghĩa trong việc chuẩn bị chiến tranh thế giới của chính phủ Anh. Năm 1917, ông bị cầm tù vì đã tuyên truyền chống chủ nghĩa quân phiệt. Năm 1922, là nghị viên. — *333 - 335.*

Mô-xtơ (Most), *Giô-han Giô-xíp* (1846 - 1906) — một người dân chủ - xã hội Đức, về sau theo phái vô chính phủ. Trong những năm 1874 - 1878, được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức. Sau khi đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa được ban hành năm 1878, Mô-xtơ bỏ sang cư trú ở Luân-đôn; ở đó Mô-xtơ xuất bản tờ báo vô chính phủ chủ nghĩa "Freiheit" ("Tự do"). Năm 1882, sang Mỹ, ở đó tiếp tục xuất bản tờ "Freiheit". Trong những năm sau, rời bỏ phong trào công nhân. — *96.*

Mu-ra-nốp, M. C. (1873 - 1959) — một người bôn-sê-vích, về nghề nghiệp là thợ nguội. Đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1904; làm công tác đảng ở Khác-cốp. Đại biểu công nhân tỉnh Khác-cốp trong Đu-ma nhà nước IV; tham gia đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma. Cộng tác với tờ báo bôn-sê-vích "Sự thật". Tháng Mười một năm 1914, vì hoạt động cách mạng chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa nên bị bắt cùng với các nghị sĩ bôn-sê-

vích khác và đến năm 1915 thì bị đày đi Tu-ru-khan-xcơ. Những năm 1917 - 1923, công tác trong bộ máy của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Tại các đại hội VI, VIII và IX của đảng, được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Từ 1922 đến 1934, được bầu làm ủy viên Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — *206, 211, 212, 326, 422.*

Mút-xô-li-ni (Mussolini), *Bê-ni-tô* (1883 - 1945) — một tên trùm phát-xít Ý; trong những năm 1922 - 1943, là tên độc tài phát-xít Ý, một trong những tội phạm chiến tranh chính. Bắt đầu hoạt động chính trị trong hàng ngũ đảng xã hội chủ nghĩa. Thời gian đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, công khai chuyển sang phía giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa, do đó đến tháng Chạp 1914 đã bị khai trừ ra khỏi đảng. Năm 1919, tổ chức ra những đội phát-xít để đấu tranh chống phong trào cách mạng và đến năm 1922 thì cướp chính quyền. Cùng với nước Đức Hít-le, nước Ý phát-xít đã gây ra cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, và đến năm 1941, tiến công vào Liên-xô. Sự thất bại của các đội quân Đức và Ý và sự lớn mạnh của phong trào chống phát-xít ở Ý đã dẫn đến sự sụp đổ của chế độ độc tài của Mút-xô-li-ni vào tháng Bảy 1943. Trong những năm 1943 - 1945, đứng đầu chính phủ vùng lãnh thổ Ý bị bọn Hít-le chiếm đóng. Tháng Tư 1945, bị du kích Ý bắt và bị xử tử theo bản án của tòa án quân sự của Ủy ban giải phóng dân tộc Bắc Ý. — *138, 422.*

N

Na-pô-lê-ông III (Bô-na-pác-tơ, Lu-i) (1808 - 1873) — hoàng đế nước Pháp từ 1852 đến 1870, cháu của Na-pô-lê-ông I. Sau thất bại của cuộc cách mạng 1848, Na-pô-lê-ông được bầu làm tổng thống của nước Cộng hòa Pháp; đêm mồng 1 rạng ngày 2 tháng Chạp 1851, tiến hành một cuộc chính biến. C. Mác đã nhận xét về Na-pô-lê-ông III trong tác phẩm "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 8, tr. 115 - 217). — *166 - 168, 169, 278, 392, 403.*

Na-tan-xôn (Bô-brốp), *M. A.* (1850 - 1919) — đại biểu của phái dân túy cách mạng, về sau là đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Tham gia phong trào cách mạng từ năm 1869. Là một trong những người thành lập đảng "Ruộng đất và tự do", năm 1893, tích cực tham gia việc thành lập đảng "Dân quyền". Những năm đầu thế kỷ XX, đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, ủy viên Ban chấp

hành trung ương của đảng này. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa không triệt để, dao động, ngả về phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, trở thành một trong số những người thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả. Năm 1918, đã lên án cuộc nổi loạn của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả chống Chính quyền xô-viết. — *194, 196.*

Nê-na-rô-cô-mốp, G. P. (sinh năm 1874) — ủy viên công tố Viện tư pháp của Nga hoàng. Tháng Hai năm 1915, phát biểu với tư cách là công tố viên tại phiên tòa do các nhà đương cục của Nga hoàng lập để xử những nghị sĩ bôn-sê-vích của Đu-ma nhà nước IV. — *421.*

Ni-cô-lai II (Rô-ma-nốp) (1868 - 1918) — hoàng đế Nga cuối cùng, trị vì từ 1894 đến Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917. Ngày 17 tháng Bảy 1918, đã bị xử bắn tại Ê-ca-tê-rin-bua (nay là Xvéc-đlốp-xcơ) theo quyết định của Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ tỉnh U-ran. — *21, 127, 131, 277, 295, 378, 415.*

P

Pan-nê-cúc (Panneckoek), *An-tô-ni* (A. P) (1873 - 1960) — một nhà dân chủ - xã hội Hà-lan. Năm 1907, là một trong những người sáng lập ra tờ "De Tribune" ("Diễn đàn"), cơ quan ngôn luận của cánh tả trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan, cánh này đến năm 1909 đã trở thành Đảng dân chủ - xã hội Hà-lan (đảng của nhóm "Diễn đàn"). Từ năm 1910, có quan hệ chặt chẽ với những người dân chủ - xã hội cánh tả Đức, cộng tác tích cực với các cơ quan ngôn luận của họ. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một người theo chủ nghĩa quốc tế, tham gia việc xuất bản tờ tạp chí "Vorbote" ("Người tiên khu"), cơ quan lý luận của phái tả Xim-méc-van. Vào những năm 1918 - 1921, gia nhập Đảng cộng sản Ha-lan và tham gia hoạt động của Quốc tế cộng sản. Giữ lập trường cực tả và bè phái. Trong tác phẩm "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản", V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán những quan điểm của Pan-nê-cúc và của những "người cực tả" khác. Năm 1921, Pan-nê-cúc ra khỏi đảng cộng sản và ít lâu sau từ bỏ hoạt động chính trị tích cực. — *43, 123 - 124, 187, 267, 312, 377, 378, 408.*

Pây-sơ (Paish), *Giooc-giơ* (1867 - 1957) — nhà kinh tế học và thống kê học tư sản Anh, một người theo chủ nghĩa hòa bình. Là cộng tác viên của ban biên tập (1881 - 1900) và (1900 - 1916) là một trong những biên tập viên của tờ báo bảo thủ Anh "The Statist" ("Nhà thống kê"). Trong những năm 1914 - 1916, là cố vấn ngân khố quốc gia Anh về những vấn đề tài chính và kinh tế. Là chủ tịch và hội viên một số hội khoa học về kinh tế và thống kê. Tác giả của nhiều tác phẩm về các vấn đề kinh tế và chính trị thế giới. — *275, 286.*

Pê-scốp, A. M. — *xem* Goóc-ki, A. M.

Pê-tơ-rốp-xki, G. I. (1878 - 1958) — một trong những người lão thành nhất đã tham gia phong trào công nhân cách mạng, một người bôn-sê-vích, về sau là một nhà hoạt động nổi tiếng của đảng và nhà nước xô-viết. Đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ 1897. Trong thời gian cách mạng Nga lần thứ nhất, là một trong những người lãnh đạo phong trào công nhân ở Ê-ca-tê-ri-nô-xláp (nay là Đni-ép-rô-pê-tơ-rốp-xcơ). Đại biểu công nhân tỉnh Ê-ca-tê-ri-nô-xláp tại Đu-ma nhà nước IV, tham gia đảng đoàn bôn-sê-vích tại Đu-ma. Tháng Mười một năm 1914, vì hoạt động cách mạng chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa nên đã bị bắt cùng với các nghị sĩ bôn-sê-vích khác, và đến 1915 thì bị đày đến Tu-ru-khan-xcơ. Tích cực tham gia Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Vào những năm 1917 - 1919, là bộ trưởng Bộ dân ủy nội vụ của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, từ 1919 đến 1938, là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn U-cra-i-na; sau khi thành lập Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết, là một trong các chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô; vào những năm 1938 - 1940, là phó chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô. Trong những năm 1926 - 1939, là ủy viên dự khuyết Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Từ 1940, là phó giám đốc Viện bảo tàng cách mạng Liên-xô. — *209, 211, 212, 214, 422.*

Phi-sơ (Fischer), *Ri-sa* (1855 - 1926) — một người dân chủ - xã hội Đức; trong những năm 1880 - 1890, làm việc trong các nhà in dân chủ – xã hội ở Xuy-rích và Luân-đôn; trong những năm 1890 - 1893, là bí thư đảng dân chủ - xã hội; trong những năm 1893 - 1903, lãnh đạo cơ quan xuất bản sách của đảng dân chủ - xã hội, là người xuất bản và quản lý cơ quan ngôn luận trung ương của đảng là tờ "Vorwärts" ("Tiến lên"). Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh. — *462, 463, 465.*

Phô-gtơ (Vogt), *Các-lơ* (1817 - 1895) — nhà khoa học tự nhiên Đức, một trong những đại biểu chính của chủ nghĩa duy vật tầm thường. Tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức. Sau khi cách mạng thất bại, sang cư trú ở Thụy-sĩ. Tác giả của một số tác phẩm về động vật học, địa chất học và sinh lý học. Là người theo chủ nghĩa duy vật tầm thường, Phô-gtơ khẳng định rằng "mối quan hệ của tư duy đối với óc cũng gần như mối quan hệ của mật đối với gan hay là của nước tiểu đối với thận" ("Những lá thư về sinh lý học", Xanh Pê-téc-bua, 1867, tr. 298). Là người đối địch ra mặt với chủ nghĩa xã hội khoa học, Phô-gtơ đã tham gia những cuộc truy bức những người cách mạng vô sản, đã lên tiếng vu khống hoạt động của C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Trong bài tiểu luận đả kích "Ngài Phô-gtơ" (1860), Mác đã vạch mặt Phô-gtơ là một tên gián điệp mật vụ ăn lương của Lu-i Bô-na-pác-tơ (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 14, tr. 395 - 691). — *63.*

Phơ-bách (Feuerbach), *Lút-vích A-đrê-át* (1804 - 1872) — nhà triết học duy vật và vô thần Đức xuất sắc, một trong những bậc tiền bối của chủ nghĩa Mác. Phơ-bách đã phê phán triết học duy tâm của Hê-ghen, chỉ ra mối liên hệ giữa chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo; tuy nhiên, trong quan niệm về các hiện tượng xã hội, Phơ-bách vẫn là một nhà duy tâm. Chủ nghĩa duy vật của ông là chủ nghĩa duy vật siêu hình và trực quan. Ông không nhận thức được vai trò của thực tiễn trong quá trình nhận thức và quá trình phát triển của xã hội. Trong những năm cuối đời mình, Phơ-bách quan tâm đến các sách báo xã hội chủ nghĩa, đọc "Tư bản" của Mác và năm 1870, gia nhập Đảng dân chủ - xã hội Đức.

Triết học của Phơ-bách đã được phân tích một cách toàn diện trong các cuốn: "Luận cương về Phơ-bách" của C. Mác, "Hệ tư tưởng Đức" của C. Mác và Ph. Ăng-ghen, trong tác phẩm của Ph. Ăng-ghen "Lút-vích Phơ-bách và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức", và cả trong cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" của V. I. Lê-nin. — *54 - 55, 60, 61, 62, 98, 293, 477.*

Phran-cơ (Frank), *Lút-vích* (1874 - 1914) — một đảng viên dân chủ - xã hội Đức, một trong những thủ lĩnh của bọn xét lại, một phần tử xã hội - sô-vanh; làm nghề luật sư. Từ năm 1907, là đại biểu Quốc hội Đức. Tại Đại hội Ma-gđơ-bua của đảng (1910), đã biểu quyết tán thành ngân sách chiến tranh. Hồi đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã tự nguyện gia nhập quân đội và đã chết trận. — *466.*

Plê-kha-nốp, G. V. (1856 - 1918) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Nga và quốc tế, người đầu tiên truyền bá chủ nghĩa Mác ở Nga. Năm 1883, đã thành lập ở Giơ-ne-vơ tổ chức mác-xít Nga đầu tiên là nhóm "Giải phóng lao động". Plê-kha-nốp đấu tranh chống chủ nghĩa dân túy, chống chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế. Vào những năm đầu thế kỷ XX, đã tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh".

Từ 1883 đến 1903, Plê-kha-nốp đã viết một số tác phẩm có vai trò to lớn trong việc bảo vệ và tuyên truyền thế giới quan duy vật: "Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chính trị", "Những sự bất đồng giữa chúng ta", "Bàn về sự phát triển của quan điểm nhất nguyên về lịch sử", "Khái luận về lịch sử của chủ nghĩa duy vật", "Bàn về vai trò của cá nhân trong lịch sử", v.v.. Song ngay trong thời gian ấy, ông đã có những sai lầm nghiêm trọng, những sai lầm đó là mầm mống của những quan điểm men-sê-vích sau này của ông. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Plê-kha-nốp đứng trên lập trường điều hòa với chủ nghĩa cơ hội, sau đó đã gia nhập phái men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, ông đứng trên lập trường men-sê-vích trong toàn bộ những vấn đề cơ bản. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, ông chống lại việc dùng quan điểm của Ma-khơ để xét lại chủ nghĩa Mác và chống lại chủ nghĩa thủ tiêu; ông đứng đầu nhóm men-sê-vích ủng hộ đảng. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông chuyển sang lập trường xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ông trở về Nga, lãnh đạo nhóm men-sê-vích vệ quốc chủ nghĩa cực hữu — nhóm "Thống nhất"; ráo riết chống lại phái bôn-sê-vích, chống lại cách mạng xã hội chủ nghĩa, cho rằng nước Nga chưa chín muồi để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Không tán thành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, nhưng không tham gia đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết.

Lê-nin đánh giá cao những tác phẩm triết học của Plê-kha-nốp và vai trò của ông trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác vào nước Nga; nhưng đồng thời Người cũng đã phê phán kịch liệt Plê-kha-nốp vì ông đã xa rời chủ nghĩa Mác và đã mắc phải những sai lầm lớn trong hoạt động chính trị. — *24, 27, 28, 36, 43, 44, 113, 126, 127, 132, 134, 135, 136, 137, 138, 139 - 141, 142 - 143, 144 - 145, 153, 166, 173, 204, 215, 221 - 222, 231, 232, 235, 248 - 249, 261, 263, 264 - 265, 269, 271, 273 - 277, 279, 302 - 303, 311, 314, 315, 318, 326, 329, 337 - 339, 340, 354, 366 - 367, 371 - 372, 398, 402, 406 - 408, 410 - 411, 422, 424, 431 - 433, 438 - 440, 441, 462, 474.*

Poanh-ca-rê (Poincaré), *Ray-mông* (1860 - 1934) — nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp, làm nghề luật sư. Năm 1887, được bầu vào Viện dân biểu. Từ năm 1893, đã nhiều lần tham gia chính phủ Pháp, là đại biểu của những giới hiếu chiến nhất trong giai cấp tư sản Pháp. Năm 1912, làm thủ tướng, và từ 1913 đến 1920, là tổng thống Pháp. Trên những cương vị đó, Poanh-ca-rê đã tỏ ra là một kẻ ráo riết chủ trương chuẩn bị cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, vì thế đã được đặt cho biệt danh là "Poanh-ca-rê - chiến tranh". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những người tổ chức cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài chống nước Nga xô-viết. Trong những năm 1922 - 1924 và 1926 - 1929, là thủ tướng Pháp. Đặc điểm trong chính sách của Poanh-ca-rê là kịch liệt chống Chính quyền xô-viết, là tấn công vào những quyền dân sinh và tự do dân chủ của nhân dân lao động Pháp, là truy bức những người cộng sản Pháp. — *21.*

Pô-tơ-rê-xốp, A. N. (1869 - 1934) — một trong những thủ lĩnh của chủ nghĩa men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là nhà tư tưởng của chủ nghĩa thủ tiêu, giữ vai trò lãnh đạo trong tạp chí "Phục hưng", tạp chí "Bình minh của chúng ta" và những cơ quan ngôn luận khác của phái men-sê-vích - thủ tiêu chủ nghĩa. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, sống lưu vong; ở nước ngoài, cộng tác với tờ tuần báo "Thời gian" của Kê-ren-xki, công kích nước Nga xô-viết. — *146, 152, 163 - 189, 223 - 226, 228, 243, 244, 276, 343, 418.*

Pru-đông (Proudhon), *Pi-e Giô-dép* (1809 - 1865) — nhà chính luận, nhà kinh tế học, nhà xã hội học Pháp, nhà tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản, một trong những người lập ra chủ nghĩa vô chính phủ, làm thợ sắp chữ. Năm 1840, xuất bản cuốn "Thế nào là sở hữu?". Pru-đông mơ ước duy trì vĩnh viễn chế độ tiểu tư hữu và đứng trên lập trường tiểu tư sản để phê phán chế độ sở hữu lớn tư bản chủ nghĩa. Ông đề nghị lập ra "ngân hàng nhân dân" đặc biệt để phát "tín dụng không lấy lãi", qua đó mà giúp cho công nhân mua sắm được những tư liệu sản xuất riêng và trở thành thợ thủ công. Một chủ trương khác cũng mang tính chất phản động như vậy, đó là chủ trương không tưởng của Pru-đông muốn lập các "ngân hàng trao đổi" đặc biệt, các ngân hàng này tuồng như đảm bảo cho những người lao động tiêu thụ sản phẩm lao động của mình một cách "công bằng" mà đồng thời không đụng chạm gì đến chế

độ sở hữu tư bản chủ nghĩa về công cụ và tư liệu sản xuất. Pru-đông coi nhà nước là nguồn gốc chính đẻ ra các mâu thuẫn giai cấp, đã đưa ra những đề án không tưởng nhằm mục đích hòa bình "thủ tiêu nhà nước", tuyên truyền tư tưởng phủ nhận đấu tranh chính trị. Năm 1846, cho xuất bản cuốn "Hệ thống những mâu thuẫn kinh tế, hay là Triết học của sự khốn cùng", trong đó đã trình bày những quan điểm kinh tế - triết học tiểu tư sản của mình. Trong tác phẩm "Sự khốn cùng của triết học", Mác đã kịch liệt phê phán cuốn sách đó của Pru-đông và chỉ rõ tính chất vô căn cứ về mặt khoa học của cuốn sách. Trong thời kỳ cách mạng 1848, sau khi được bầu vào Quốc hội lập hiến, Pru-đông đã lên án những hoạt động cách mạng của giai cấp công nhân; đồng tình với cuộc đảo chính của Bô-na-pác-tơ ngày 2 tháng Chạp 1851, cuộc đảo chính đã dẫn đến chỗ thiết lập ở Pháp chế độ Đế chế thứ hai. — *56, 58, 98.*

Pu-ri-xkê-vích, V. M. (1870 - 1920) — đại địa chủ, một phần tử Trăm đen - cuồng nhiệt, thuộc phái quân chủ. Một trong những người đề xướng ra việc thành lập "Liên minh nhân dân Nga" Trăm đen; năm 1907, ra khỏi liên minh này và thành lập tổ chức quân chủ phản cách mạng mới: "Hội Mi-kha-in Ác-khan-ghen". Là đại biểu Đu-ma nhà nước II, III và IV, lừng tiếng vì những bài phát biểu kêu gọi tàn sát, bài Do-thái ở trong Đu-ma. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã ráo riết đấu tranh chống Chính quyền xô-viết. — *129, 131, 146, 341, 342.*

R

Ra-cốp-xki, Kh. G. (1873 - 1941) — từ đầu những năm 90 thế kỷ XIX, đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội ở Bun-ga-ri, Ru-ma-ni, Thụy-sĩ, Pháp. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, theo phái giữa. Vào đảng bôn-sê-vích từ năm 1917. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã làm công tác đảng và công tác xô-viết. Từ 1918, là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na, từ 1923, làm công tác ngoại giao ở Anh và Pháp. Một trong những nhân vật ráo riết hoạt động trong phái đối lập của Tơ-rốt-xki do đó năm 1927, bị Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô khai trừ ra khỏi đảng. Sau khi được phục hồi đảng tịch năm 1935, đến năm 1938 lại bị khai trừ ra khỏi đảng vì hoạt động chống đảng. — *408.*

Ra-đếch, C. B. (1885 - 1939) — tham gia phong trào dân chủ - xã hội Ga-li-xi-a, Ba-lan và Đức từ những năm đầu thế kỷ XX; tham gia các cơ

quan xuất bản của những người dân chủ - xã hội cánh tả ở Đức. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa, song đã tỏ ra nghiêng về phái giữa; giữ lập trường sai lầm trong vấn đề về quyền dân tộc tự quyết. Gia nhập đảng bôn-sê-vích từ năm 1917. Thời kỳ thảo luận hòa ước Brét, là một "người cộng sản cánh tả". Từ năm 1923, là một phần tử ráo riết hoạt động trong phái đối lập của Tơ-rốt-xki, do đó năm 1927, tại Đại hội XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, đã bị khai trừ ra khỏi đảng. Sau khi được phục hồi đảng tịch vào năm 1930, vì hoạt động chống đảng nên lại bị khai trừ khỏi đảng vào năm 1936. — *267.*

Ra-đi-sép, A. N. (1749 - 1802) — nhà văn xuất sắc người Nga, người tuyên truyền tư tưởng tiến bộ cách mạng, tác giả tác phẩm nổi tiếng "Cuộc hành trình từ Pê-téc-bua đến Mát-xcơ-va", in bí mật năm 1790 với số lượng 650 bản. Cuốn sách đó đã vạch trần chế độ nông nô - chuyên chế và tình cảnh lầm than của nhân dân Nga, nó cũng là đòn tiến công công khai đầu tiên trong văn học Nga chống lại chế độ nông nô mà nội dung là lời kêu gọi thiết tha hướng về cuộc cách mạng nhân dân và lật đổ chế độ Nga hoàng.

Theo lệnh của Ê-ca-tê-ri-na II, Ra-đi-sép đã bị bắt, bị giam trong pháo đài Pê-tơ-rô-pa-vlốp-xcai-a và bị kết án tử hình, sau đó án tử hình được giảm xuống thành án 10 năm đi đày ở Xi-bi-ri (ở nhà lao I-lim-xcơ), và cuốn sách đó của ông đã bị thiêu hủy. Năm 1801, Ra-đi-sép được phép trở về Pê-téc-bua, được phép làm việc trong ủy ban biên soạn một bộ luật, tại đây, ông đã đưa ra đề nghị hủy bỏ lập tức chế độ nông nô và ban bố quyền bình đẳng cho tất cả các đẳng cấp trước pháp luật. Trước nguy cơ của những cuộc truy lùng mới của chính phủ Nga hoàng, ông đã tự sát.

Những tác phẩm và hoạt động của Ra-đi-sép đã đóng vai trò to lớn trong việc phát triển phong trào cách mạng - giải phóng ở Nga. — *128.*

Rát-ne, M. B. (Bô-ri-xốp, M.) — một người thuộc phái Bun, một nhà chính luận. Năm 1898, đã đứng trên quan điểm xét lại tiến hành phê phán bộ "Tư bản" của Mác trong tờ tạp chí "Của cải nước Nga". Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh; tác giả của bài "Về "sứ mệnh giải phóng" và về "chủ nghĩa yêu nước"" đăng trong số 7 tờ "Bản tin" của phái Bun năm 1915. — *218.*

Ren-nơ (Renner), *Các-lơ* (1870 - 1950) — nhà hoạt động chính trị của Áo, thủ lĩnh và nhà lý luận của cánh hữu trong phong trào dân chủ - xã hội Áo. Là một trong những nhà tư tưởng của cái gọi là "chủ nghĩa Mác của Áo" và là một trong những tác giả của thuyết tư sản - dân tộc chủ nghĩa "tự trị dân tộc về văn hóa". Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Năm 1919 - 1920, là thủ tướng Áo, trong những năm 1945 - 1950, là tổng thống Áo. — *414.*

Rê-pinh-tơn (Repington), *Sác-lơ Cốc-tơ* (1858 - 1925) — sĩ quan và nhà báo quân sự, một trong những đại biểu của giới quân phiệt đế quốc chủ nghĩa Anh. Đã tham gia các cuộc chiến tranh xâm lược của bọn thực dân Anh ở Áp-ga-ni-xtan, Đông Xu-đăng và các nước cộng hòa Bô-ơ ở Nam Phi. Thông tín viên quân sự cho các tờ báo tư sản Anh "The Times" ("Thời báo") và "Daily Telegraph" ("Tin điện hàng ngày"). Tác giả của một số tác phẩm về sự chuẩn bị và về quá trình cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới. — *335.*

Ri-a-da-nốp (Gôn-đen-đác), Đ. B. (Búc-vô-ết) (1870 - 1938) — tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ những năm 90 thế kỷ XIX. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, theo phái giữa, cộng tác viên của tờ "Tiếng nói" và "Lời nói của chúng ta" của phái men-sê-vích. Ở Đại hội VI của đảng (1917) được kết nạp vào Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, hoạt động trong phong trào công đoàn; là một trong những người tổ chức Viện C. Mác và Ph. Ăng-ghen và làm giám đốc viện này đến năm 1931. Đầu năm 1918, tạm thời ra khỏi đảng vì bất đồng về vấn đề hòa ước Brét; trong thời gian có cuộc tranh luận về công đoàn (1920 - 1921), theo lập trường chống đảng và bị gạt ra khỏi công tác công đoàn. Tháng Hai năm 1931, bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô vì đã giúp bọn men-sê-vích hoạt động phản cách mạng. — *358, 362.*

Ri-các-đô (Ricardo), *Đa-vít* (1772 - 1823) — nhà kinh tế học nổi tiếng người Anh, tác giả của tác phẩm "Nguyên lý của kinh tế chính trị học và thuế má", "Về sự bảo trợ nông nghiệp" và các tác phẩm khác trong đó kinh tế chính trị học cổ điển của giai cấp tư sản đã đạt được đỉnh cao nhất. Bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản trong cuộc đấu tranh của nó chống lại những tàn dư phong kiến. Ri-các-đô bảo vệ nguyên tắc tự do cạnh tranh, đòi thủ tiêu mọi sự hạn chế đã kìm hãm sự phát triển của sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Ý nghĩa lịch sử của Ri-các-đô đối với khoa học kinh tế trước hết là ở chỗ ông đã nêu ra học thuyết về giá trị lao động, đã cố gắng lấy học thuyết này làm cơ sở cho toàn bộ kinh tế chính trị học. Phát triển học thuyết về giá trị của A. Xmít, Ri-các-đô chứng minh rằng giá trị là do lao động đã hao phí trong sản xuất hàng hóa quyết định và lao động đó cũng là nguồn gốc tạo ra tiền công của công nhân cũng như các khoản thu nhập của những người không lao động, như lợi nhuận và địa tô. Ri-các-đô đã phát hiện ra sự đối lập giữa tiền công của công nhân và lợi nhuận của nhà tư bản, nghĩa là vạch rõ sự xung đột về lợi ích giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Tuy nhiên, sự hạn chế về mặt giai cấp đã làm cho Ri-các-đô không thể phân tích chủ nghĩa tư bản một cách thật sự khoa học và không thể khám phá ra được bí mật của sự bóc lột tư bản chủ nghĩa. Ri-các-đô cho rằng sản xuất hàng hóa và chủ nghĩa tư bản là một hình thái tự nhiên và vĩnh cửu của nền sản xuất xã hội. Ông không vạch ra được tính chất xã hội của giá trị, không thấy được sự khác nhau giữa giá trị và giá cả của sản xuất và cũng không thể hiểu được nguồn gốc và thực chất của tiền tệ.

C. Mác đã phê phán những quan điểm lý luận của Ri-các-đô trong bộ "Tư bản", trong cuốn "Các học thuyết về giá trị thặng dư" và trong nhiều tác phẩm khác. — *81.*

Rít-xlơ (Riezler), *Cuốc-tơ* (Ruy-đoóc-phơ) (1882 - 1955) — nhà ngoại giao Đức, nhà triết học và nhà chính luận, một trong những đại biểu của cánh quân chủ - tự do chủ nghĩa trong giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa Đức. Từ năm 1906, làm việc ở phòng chính trị Bộ ngoại giao Đức. Trong những năm 1915 - 1917, là cố vấn của thủ tướng Đức Bết-man-Hôn-vếch, tích cực ủng hộ chính sách của Bết-man nhằm cộng tác với cánh cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội Đức trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Năm 1918, là tham tán đại sứ Đức ở Mát-xcơ-va. Tác giả của nhiều tác phẩm về các vấn đề chính trị thế giới. — *309.*

Rô-be-xpi-e (Robespierre), *Mác-xi-mi-liêng Ma-ri I-đi-đo* (1758 - 1794) — một trong những lãnh tụ của cách mạng tư sản Pháp hồi cuối thế kỷ XVIII, nhà lãnh đạo của chính phủ Gia-cô-banh, đại biểu chủ yếu cho giai cấp tiểu tư sản dân chủ - cách mạng, giai cấp này đã cùng với quần chúng lao động đấu tranh chống lại thế lực phản động phong kiến. Rô-be-xpi-e rất nổi tiếng trong quần chúng nhân dân. Trong thời gian đảo chính phản cách mạng ngày 27 tháng Bảy

1794 (ngày 9 tháng Nóng theo lịch cộng hòa) chính phủ Gia-cô-banh bị lật đổ. Rô-be-xpi-e và các đồng chí của ông bị bắt và bị xử tử mà không qua xét xử. — *279.*

Rô-den-phen-đơ, L. B. — *xem* Ca-mê-nép, L. B.

Rô-đi-tsép, Ph. I. (sinh năm 1856) — địa chủ và nhà hoạt động hội đồng địa phương ở Tve, một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến, ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng này. Đại biểu Đu-ma nhà nước I, II, III và IV. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên trong Chính phủ lâm thời tư sản phụ trách vấn đề Phần-lan. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, trở thành một tên bạch vệ lưu vong. — *128.*

Rô-lăng - Hôn-xtơ (Roland Holst) *Hăng-ri-ét-ta* (1869 - 1952) — một nữ đảng viên xã hội chủ nghĩa Hà-lan, nữ văn sĩ. Đã tham gia tổ chức các hiệp hội phụ nữ, thuộc cánh tả trong hàng ngũ dân chủ - xã hội Hà-lan, cánh này từ năm 1907 đã tập hợp chung quanh tờ báo "De Tribune" ("Diễn đàn") và đến năm 1909 thì chuyển thành Đảng dân chủ - xã hội Hà-lan. Hồi đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, giữ lập trường phái giữa, về sau gia nhập phái quốc tế chủ nghĩa, đã tham gia xuất bản tạp chí "Vorbote" ("Người tiên khu") — cơ quan lý luận của phái tả Xim-méc-van. Trong những năm 1918 - 1927, là đảng viên Đảng cộng sản Hà-lan và tham gia hoạt động trong Quốc tế cộng sản. Năm 1927, đã rút khỏi Đảng cộng sản và về sau đã rơi vào lập trường của chủ nghĩa xã hội Cơ-đốc giáo. — *408.*

Rô-ma-nốp (dòng họ) — triều đại các nhà vua và hoàng đế Nga trị vì từ năm 1613 đến năm 1917. — *129, 415.*

Rốp-sin, V. — *xem* Xa-vin-cốp, B. V.

Rốt-béc-tút - I-a-ghê-txốp (Rodbertus-Jagetzow), *Giô-han Các-lơ* (1805 - 1875) — nhà kinh tế học tầm thường Đức, đại điền chủ Phổ, một trong những nhà lý luận của "chủ nghĩa xã hội nhà nước". Rốt-béc-tút cho rằng những mâu thuẫn giữa lao động và tư bản có thể được giải quyết bằng một số cải cách do nhà nước gioong-ke Phổ thi hành. Không hiểu nguồn gốc của giá trị thặng dư và thực chất của mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản, Rốt-béc-tút cho rằng nguyên nhân của những cuộc khủng hoảng kinh tế là ở chỗ quần chúng nhân dân tiêu dùng chưa đủ mức. Ông cho rằng sở dĩ tồn

tại địa tô là vì trong nông nghiệp không có chi phí cho nguyên liệu. Các tác phẩm chủ yếu của Rốt-béc-tút: "Tìm hiểu chế độ kinh tế - nhà nước của chúng ta", "Những bức thư xã hội gửi phôn Kiếc-khman". — *81.*

Ru-ba-nô-vích, I. A. (1860 - 1920) — một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Đại biểu của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng dự các Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Am-xtéc-đam (1904) và ở Stút-ga (1907). Ủy viên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một phần tử chống Chính quyền xô-viết. — *128, 140, 142, 194, 195, 196, 354, 416, 417.*

Ru-ghê (Ruge), *Ác-nôn* (1802 - 1880) — một nhà chính luận Đức, người theo phái Hê-ghen trẻ, một phần tử cấp tiến tư sản. Năm 1844, đã cùng với C. Mác xuất bản ở Pa-ri tạp chí "Deutsch-Französische Jahrbücher" ("Niên giám Pháp - Đức") (ra được một số đầu là số kép). Ít lâu sau, Mác đoạn tuyệt với Ru-ghê. Năm 1848, Ru-ghê là đại biểu Quốc hội Phran-pho, thuộc cánh tả; vào những năm 50 thế kỷ XIX, là một trong những thủ lĩnh của những phần tử tiểu tư sản Đức sống lưu vong ở Anh; sau 1866, là một phần tử thuộc phái dân tộc - tự do chủ nghĩa, ủng hộ Bi-xmác, lên tiếng trên báo chí đòi thống nhất nước Đức dưới quyền chỉ đạo của Phổ. — *56, 96.*

Ruy-đoóc-phơ — xem Rít-xlơ, Cuốc-tơ.

S

Sa-gốp, N. R. (1882 - 1918) — một người đã tích cực tham gia phong trào cách mạng, một đảng viên bôn-sê-vích, đại biểu của tỉnh Cô-xtơ-rô-ma trong Đu-ma nhà nước IV, về nghề nghiệp là công nhân dệt. Tham gia đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma. Năm 1914, vì hoạt động cách mạng chống chiến tranh, Sa-gốp cùng với các thành viên khác trong đảng đoàn bôn-sê-vích tại Đu-ma đã bị bắt và năm 1915 bị đày biệt xứ đi Xi-bi-ri mãi cho đến năm 1917 mới trở về. — *206.*

Sa-li-a-pin, Ph. I. (1873 - 1938) — danh ca nổi tiếng người Nga, có ảnh hưởng lớn đối với nền nghệ thuật ca kịch thế giới. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là người lãnh đạo nghệ thuật nhà hát Ma-ri-in-xki, tham gia thành lập Nhà hát lớn kịch nói. Năm

1918, Sa-li-a-pin được tặng danh hiệu nghệ sĩ nhân dân của nước Cộng hòa. Năm 1922, bỏ ra cư trú ở nước ngoài. — *115.*

Sai-đê-man (Scheidemann), *Phi-líp* (1865 - 1939) — một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa cực hữu trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. Từ năm 1903, tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Quốc hội Đức. Từ năm 1911, là ủy viên Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh cuồng nhiệt. Trong thời kỳ Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, đã tham gia Hội đồng dân biểu toàn quyền phản cách mạng; là kẻ cổ động cho việc tàn sát phái Xpác-ta-cút. Từ tháng Hai đến tháng Sáu 1919, đứng đầu chính phủ liên hiệp nước Cộng hòa Vây-ma, là một trong những kẻ tổ chức cuộc đàn áp đẫm máu phong trào công nhân Đức những năm 1918 - 1921. Về sau, thôi không tích cực hoạt động chính trị nữa. — *249, 304, 316, 326, 328, 375, 428.*

Sáp-pơ (Schapper), *Các-lơ* (1812 - 1870) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế. Tham gia tích cực vào hoạt động của Đồng minh của những người cộng sản. Từ tháng Hai đến tháng Năm 1849, là chủ tịch Hội liên hiệp công nhân Cô-lô-nhơ. Tháng Bảy 1850, sang cư trú ở Anh; tham gia Ban chấp hành trung ương Đồng minh của những người cộng sản và đã cùng với A. Vin-lích chống lại đa số trong Ban chấp hành trung ương do C. Mác và Ph. Ăng-ghen lãnh đạo, trở thành một trong những thủ lĩnh của phái theo chủ nghĩa bè phái - phiêu lưu trong Đồng minh. Nhận rõ lập trường sai lầm của mình, đến năm 1856 Sáp-pơ lại xích gần lại với Mác và Ăng-ghen; năm 1865, theo đề nghị của Mác, Sáp-pơ được chỉ định bổ sung vào Hội đồng trung ương của Quốc tế I. — *94.*

Sli-áp-ni-cốp, A. G. (Bê-lê-nin) (1885 - 1937) — gia nhập đảng từ năm 1901. Làm công tác đảng ở Xoóc-mô-vô, Pê-téc-bua, Mu-rôm và Mát-xcơ-va. Năm 1914, theo sự ủy nhiệm của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông đến cư trú ở Xtốc-khôn, làm dây liên lạc giữa Bộ phận Ban chấp hành trung ương ở nước ngoài với Bộ phận Ban chấp hành trung ương ở trong nước và Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát, và là chủ tịch Hội liên hiệp công nhân kim khí Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa

tháng Mười, làm công tác công đoàn và công tác kinh tế. Trong những năm 1920 - 1922, là người tổ chức và thủ lĩnh của nhóm "đối lập công nhân" chống đảng. Năm 1933, trong thời kỳ thanh đảng, bị khai trừ ra khỏi hàng ngũ Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — *135.*

Smít (Schmidt), *Côn-rát* (1863 - 1932) — nhà kinh tế học và nhà triết học Đức. Khi bắt đầu hoạt động, có xu hướng thừa nhận học thuyết kinh tế của Mác, về sau trở thành một phần tử theo chủ nghĩa xét lại. Trong lĩnh vực triết học, đứng trên lập trường thuyết Can-tơ mới. — *457.*

Stanh (Stein), *Lô-ren-txơ* (1815 - 1890) — một nhà nghiên cứu về nhà nước, một nhà kinh tế học tầm thường thuộc giai cấp tư sản Đức; giáo sư Trường đại học tổng hợp Ki-en (1846 - 1851) và Trường đại học tổng hợp Viên (1855 - 1885). Trong thế giới quan của mình, xuất phát từ học thuyết duy tâm - bảo thủ của Hê-ghen về chế độ quân chủ "siêu giai cấp", Stanh đã kết hợp một cách chiết trung chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật. Khi phân tích thực tế chính trị - xã hội ông đã vận dụng phép biện chứng duy tâm mang tính chất biện giải. Trong các tác phẩm của mình, Stanh đã ca ngợi chế độ quân chủ - lập hiến của bọn tư sản - quý tộc, đã miêu tả nó như là chế độ quân chủ "xã hội" tuồng như đại biểu cho những lợi ích chung của toàn dân và điều hòa được những mâu thuẫn giai cấp đối kháng. Ăng-ghen xếp Stanh vào loại "những nhà triết học tư biện cầu kỳ dịch những nguyên lý của các tác giả nước ngoài sang cái ngôn ngữ mà họ không hiểu nổi của Hê-ghen" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 13, tr. 490). — *65 - 66.*

Stơ-rơ-ben (Ströbel), *Hen-rích* (1869 - 1945) — một người dân chủ - xã hội Đức, thuộc phái giữa. Trong những năm 1905 - 1916, là ủy viên ban biên tập báo "Vorwärts" ("Tiến lên"), Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong những năm 1908 - 1918, là đại biểu Quốc hội Phổ. Trong thời kỳ đầu cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Stơ-rơ-ben đã chống lại chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, gia nhập nhóm "Quốc tế" cảnh tả, và trong nhóm này đại diện cho trào lưu thiên về phía chủ nghĩa Cau-xky. Năm 1916, hoàn toàn chuyển sang lập trường Cau-xky; năm 1917, là một trong những người đề xướng việc thành lập Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức. Tháng Mười một 1918 -

tháng Giêng 1919, là thành viên của chính phủ Phổ. Năm 1919, trở lại Đảng dân chủ - xã hội, nhưng đến năm 1931 lại ra khỏi đảng này vì không tán thành chính sách của ban lãnh đạo đảng. Từ năm 1922, là đại biểu Quốc hội Đức. Đã công kích gay gắt đảng bôn-sê-vích và Liên-xô. — *316.*

Sun-txê (Schultze), *Eng-xtơ* (1874 - 1943) — nhà kinh tế học tư sản Đức, kẻ biện hộ cho chủ nghĩa đế quốc Đức. Từ năm 1922, là giáo sư trường thương nghiệp cao cấp ở Lai-pxích; từ năm 1925, là giám đốc viện kinh tế thế giới. Tác giả của nhiều tác phẩm về các vấn đề kinh tế và chính trị thế giới. — *289.*

T

Tê-vdai-a, V. — *xem* Ma-si-nát-dê, B.

Tô-ma (Thomas), *An-be* (1878-1932) — nhà hoạt động chính trị Pháp, một người xã hội - cải lương. Từ 1910, là một trong những thủ lĩnh của đảng đoàn đảng xã hội chủ nghĩa trong nghị viện. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Tham gia chính phủ tư sản Pháp, làm bộ trưởng phụ trách các vấn đề vũ trang. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, sang Nga để cổ động cho việc tiếp tục chiến tranh. Năm 1919, là một trong những người tổ chức ra Quốc tế Béc-nơ (Quốc tế II). Trong những năm 1919 - 1932, đứng đầu Ban thường vụ quốc tế về lao động trực thuộc Hội quốc liên. — *2.*

Tơ-rê-vê-ly-an (Trevelyan), *Sác-lơ Phi-líp* (sinh năm 1870) — nhà hoạt động chính trị Anh, một người theo chủ nghĩa hòa bình. Trong những năm 1899 - 1918, là đại biểu của đảng tự do trong nghị viện. Từ năm 1908, là thư ký nghị viện của Bộ giáo dục. Thời gian đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, từ chức để phản đối chính sách đế quốc chủ nghĩa của chính phủ Anh. Là một trong những người sáng lập và lãnh đạo Hội dân chủ giám sát, một tổ chức có xu hướng hòa bình chủ nghĩa. Năm 1918, gia nhập Đảng công nhân độc lập. Trong những năm 1922 - 1931, là nghị sĩ. Trong những năm 1924 và 1929 – 1931, là bộ trưởng Bộ giáo dục trong các chính phủ Công đảng của R. Mác-Đô-nan. — *465.*

Tơ-rốt-xki (Brôn-stanh), L. Đ. (1879 - 1940) — kẻ thù thâm độc nhất của chủ nghĩa Lê-nin. Trong những năm thế lực phản động thống

trị và có cao trào cách mạng mới, tuy ngụy trang dưới chiêu bài "không bè phái" nhưng thực sự đứng trên lập trường của phái thủ tiêu. Năm 1912, là người tổ chức khối tháng Tám chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, giữ lập trường phái giữa, đấu tranh chống V. I. Lê-nin về các vấn đề chiến tranh, hòa bình và cách mạng. Từ nước ngoài trở về Nga sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, đã gia nhập "Tổ chức liên khu" và cùng họ gia nhập đảng bôn-sê-vích tại Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, giữ nhiều chức vụ trong nhà nước. Năm 1918, là người chống lại hòa ước Brét, trong những năm 1920 - 1921, cầm đầu phe đối lập trong cuộc tranh luận về công đoàn. Từ năm 1923, tiến hành một cuộc đấu tranh bè phái kịch liệt chống lại đường lối chung của đảng, chống lại cương lĩnh của Lê-nin về xây dựng chủ nghĩa xã hội, tuyên truyền tư tưởng cho rằng chủ nghĩa xã hội không có khả năng thắng lợi ở Liên-xô. Sau khi đã vạch trần chủ nghĩa Tơ-rốt-xki là một khuynh hướng tiểu tư sản trong đảng, Đảng cộng sản đã đập tan nó về tư tưởng và về tổ chức. Năm 1927, Tơ-rốt-xki bị khai trừ ra khỏi đảng, năm 1929, bị trục xuất khỏi Liên-xô vì tội hoạt động chống Chính quyền xô-viết và năm 1932, bị tước quyền công dân Liên-xô. Ở nước ngoài, vẫn tiếp tục đấu tranh chống lại Nhà nước xô-viết và Đảng cộng sản, chống lại phong trào cộng sản quốc tế. — *153, 180, 182, 184, 358, 362, 369, 370, 372, 374, 438, 439, 440.*

Tơ-run-xtơ-ra (Troelstra), *Pi-te I-en-lét* (1860 - 1930) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Hà-lan, một người xã hội chủ nghĩa cánh hữu. Là một trong những người sáng lập (1894) và thủ lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan. Vào đầu thế kỷ XX, từ bỏ lập trường quốc tế chủ nghĩa và chuyển sang lập trường chủ nghĩa cơ hội cực đoan. Tiến hành đấu tranh chống cánh tả của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan; cánh tả này tập hợp từ năm 1907 xung quanh tờ báo "De Tribune" ("Diễn đàn") và hình thành nên Đảng dân chủ - xã hội Hà-lan vào năm 1909. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh có khuynh hướng thân Đức. V. I. Lê-nin đã nhiều lần phê phán gay gắt chính sách cơ hội chủ nghĩa của Tơ-run-xtơ-ra và gọi y là điển hình của "loại lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa bán mình, phục vụ cho giai cấp tư sản và lừa bịp công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 221). — *187, 246, 248, 312, 429.*

Tsép-nốp, V. M. (Gác-đê-nin, I-u.) (1876 - 1952) — một trong những thủ lĩnh và nhà lý luận của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong những năm 1902 - 1905, là biên tập viên của cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, tờ "Nước Nga cách mạng"; đã viết nhiều bài báo có khuynh hướng chống chủ nghĩa Mác. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ẩn nấp dưới những lời lẽ tả nhưng thực tế thì đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh. Năm 1917, là bộ trưởng Bộ nông nghiệp trong Chính phủ lâm thời tư sản, thi hành chính sách đàn áp tàn bạo chống những người nông dân đã giành lại đất đai trong tay địa chủ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những kẻ tổ chức các vụ phiến loạn chống Chính quyền xô-viết. Năm 1920, chạy ra nước ngoài và tiếp tục hoạt động chống Chính quyền xô-viết. — *193, 194, 196, 279.*

Tséc-nư-sép-xki, N. G. (1828 - 1889) — nhà dân chủ - cách mạng Nga vĩ đại, nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, nhà bác học, nhà văn, nhà phê bình văn học; một trong những bậc tiền bối xuất sắc của phong trào dân chủ - xã hội Nga. Tséc-nư-sép-xki là người cổ vũ tư tưởng và lãnh tụ của phong trào dân chủ - cách mạng trong những năm 60 thế kỷ XIX ở Nga. Tạp chí "Người đương thời" do ông biên tập là tiếng nói của các lực lượng cách mạng Nga. Tséc-nư-sép-xki đã công phẫn vạch trần tính chất nông nô của cuộc "cải cách nông dân" năm 1861, đã kêu gọi nông dân đứng lên khởi nghĩa. Năm 1862, bị chính phủ Nga hoàng bắt và giam ở pháo đài Pê-tơ-rô-pa-vlốp-xcai-a gần 2 năm, về sau bị kết án 7 năm khổ sai và bị đày biệt xứ ở Xi-bi-ri. Tséc-nư-sép-xki bị đày 20 năm. Đến cuối đời, ông vẫn là một chiến sĩ hăng hái chống lại mọi sự bất bình đẳng xã hội và chống lại mọi biểu hiện của sự áp bức về chính trị và kinh tế. — *129.*

Tsê-rê-va-nin, N. (Líp-kin, Ph. A.) (1868 - 1938) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích, một phần tử thủ tiêu cực đoan. Sau hội nghị tháng Tám chống đảng năm 1912, là ủy viên trung tâm men-sê-vích (Ban tổ chức). Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Năm 1917, là một trong những biên tập viên "Báo công nhân", cơ quan ngôn luận trung ương của phái men-sê-vích, và là ủy viên Ban chấp hành trung ương men-sê-vích. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. — *146, 152, 173, 243, 418, 436.*

Tsơ-khê-ít-dê, N. X. (1864 - 1926) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Là đại biểu của tỉnh Ti-phlít trong các Đu-ma nhà nước III và IV, lãnh đạo đảng đoàn men-sê-vích trong Đu-ma IV. Lê-nin gọi Tsơ-khê-ít-dê là "một người dân chủ - xã hội gần đảng", trong Đu-ma đã tỏ ra "biết che đậy cho bọn cơ hội chủ nghĩa và phục vụ cho chúng". Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là người theo phái giữa, trên thực tế đã ủng hộ chính sách của bọn xã hội - sô-vanh Nga. Trong thời kỳ Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ủy ban lâm thời của Đu-ma nhà nước, theo phái vệ quốc. Tsơ-khê-ít-dê là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát, chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khóa đầu tiên, đã tích cực ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là chủ tịch Quốc hội lập hiến Gru-di-a — một nội các men-sê-vích phản cách mạng. Năm 1921, sau khi Chính quyền xô-viết được thiết lập ở Gru-di-a, đã sang cư trú ở Pháp. — *140, 154, 204, 209, 343, 359, 366, 367, 369, 372, 419, 420, 422, 436, 440.*

Tsơ-khên-kê-li, A. I. (sinh năm 1874) — nhà dân chủ - xã hội, thuộc phái men-sê-vích, về nghề nghiệp là luật sư. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, thuộc phái thủ tiêu. Là đại biểu của các tỉnh Ba-tum, Các-xơ và khu Xu-khum trong Đu-ma nhà nước IV. Trong Đu-ma, Tsơ-khên-kê-li thuộc đảng đoàn men-sê-vích. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là phân tử thuộc phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là đại diện của Chính phủ lâm thời tư sản ở Da-cáp-ca-dơ. Trong những năm 1918 - 1921, là bộ trưởng Bộ ngoại giao của chính phủ men-sê-vích Gru-di-a, sau đó trở thành một phần tử bạch vệ lưu vong. — *440.*

Tuốc-ghê-nép, I. X. (1818 - 1883) — nhà văn vĩ đại Nga. — *240.*

Txét-kin (Zetkin), *Cla-ra* (1857 - 1933) — nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Đức và quốc tế, một trong những người sáng lập ra Đảng cộng sản Đức, một nữ văn sĩ có tài, một diễn giả đầy nhiệt tình. Thuộc cánh tả Đảng dân chủ - xã hội Đức, Txét-kin đã cùng với R. Lúc-xăm-bua, Ph. Mê-rinh và C. Liếp-nếch tích cực tham gia đấu tranh chống Béc-stanh và những phần tử cơ hội chủ nghĩa khác. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đứng trên lập trường của chủ nghĩa quốc tế cách mạng, đấu tranh chống lại

chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Tuy vậy, tại Hội nghị phụ nữ xã hội chủ nghĩa quốc tế họp tháng Ba năm 1915 ở Béc-nơ, đã dao động ngả về phía phái giữa. Năm 1916, gia nhập nhóm "Quốc tế", và sau đó vào "Liên minh Xpác-ta-cút". Từ năm 1919, là đảng viên Đảng cộng sản Đức; được bầu vào Ban chấp hành trung ương đảng. Tại Đại hội III Quốc tế cộng sản, được bầu vào Ban chấp hành Quốc tế cộng sản, lãnh đạo Ban thư ký phụ nữ quốc tế. Từ năm 1924, là chủ tịch vĩnh viễn Ban chấp hành Tổ chức quốc tế cứu trợ các chiến sĩ cách mạng. — *429.*

Txê-đéc-bau-mơ, I-u. Ô. — *xem* Mác-tốp, L.

V

Va-li-ăng (Vay-ăng) (Vaillant), *Ê-đu-a Ma-ri* (1840 - 1915) — nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, một trong những nhà lãnh đạo của Quốc tế II. Trước kia là ủy viên Hội đồng trung ương của Quốc tế I, tham gia Ủy ban chấp hành của Công xã Pa-ri. Là một trong những người khởi xướng việc thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp (1901). Năm 1905, sau khi thống nhất với Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp có xu hướng cải lương, Va-li-ăng đã giữ lập trường cơ hội chủ nghĩa về những vấn đề quan trọng nhất. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh. — *43, 194, 195, 302 - 304, 313, 349, 422, 429, 463.*

Van-đéc-ven-đơ (Vandervelde), *Ê-mi-lơ* (1866 - 1938) — thủ lĩnh Đảng công nhân Bỉ, chủ tịch Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa của Quốc tế II, giữ lập trường cơ hội chủ nghĩa cực đoan. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh, tham gia chính phủ tư sản, giữ nhiều cương vị khác nhau trong nội các. Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, sang Nga để cổ động cho việc tiếp tục cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tích cực ủng hộ cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết, bỏ không ít công sức vào việc khôi phục Quốc tế II. Vào những năm 1925 - 1927, là bộ trưởng Bộ ngoại giao Bỉ, tham gia ký các hiệp ước Lô-các-nô (1925) chống lại Liên-xô, ráo riết đấu tranh chống việc thành lập mặt trận thống nhất chống phát-xít của những người cộng sản và những người xã hội chủ nghĩa. Tác giả nhiều cuốn sách lớn và nhỏ, trong đó, như

V. I. Lê-nin đã chỉ ra, "chủ nghĩa chiết trung tiểu thị dân chống lại chủ nghĩa Mác, thuật ngụy biện chống lại phép biện chứng, chủ nghĩa cải lương phi-li-xtanh chống lại cách mạng vô sản" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 416). — *2, 28, 123, 137, 142, 149, 189, 194, 195, 222, 233, 249, 264, 314, 326, 420 - 421, 424, 428, 440, 462, 464.*

Ve-bơ (Webb), *Xít-nây* (1859 - 1947) — một nhà hoạt động xã hội nổi tiếng ở Anh, một nhà cải lương chủ nghĩa. Cùng với vợ là Bê-a-tơ-ri-xa Ve-bơ viết nhiều tác phẩm về lịch sử và lý luận về phong trào công nhân Anh. Nhà tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản và tầng lớp công nhân quý tộc, Xít-nây Ve-bơ đã thể hiện trong các tác phẩm của mình tư tưởng giải quyết hòa bình vấn đề công nhân trong khuôn khổ xã hội tư bản chủ nghĩa. Là một trong những người sáng lập ra một tổ chức cải lương là Hội Pha-biêng. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh. Tham gia nội các thứ nhất (1924) và thứ hai (1929 - 1931) của Công đảng Anh. Có thiện cảm với Liên-xô. — *332.*

Ve-xtơ-pha-len — *xem* Mác, Giên-ni.

Ve-xtơ-pha-len (Westphalen), *Phéc-đi-nan Ốt-tô Vin-hem Hen-ninh* (1799 - 1876) — một nhà hoạt động nhà nước phản động Phổ; một trong những đại biểu của tầng lớp quý tộc phong kiến Phổ, người theo chủ nghĩa quân chủ; anh của bà Gi. Ve-xtơ-pha-len — vợ C. Mác. Trong những năm 1850 - 1858, là bộ trưởng Bộ nội vụ Phổ, thi hành một chính sách phản động. — *55.*

Vên-đen (Wendel), *Héc-man* (1884 - 1936) — một người dân chủ - xã hội Đức, nhà chính luận và nhà văn. Trước cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, gia nhập cánh tả Đảng dân chủ - xã hội Đức. Cộng tác tích cực với báo chí của đảng này, trong đó có tạp chí lý luận "Die Neue Zeit" ("Thời mới"). Trong những năm 1911 - 1918, là nghị sĩ Quốc hội Đức. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh. Sau chiến tranh, thôi không tích cực hoạt động chính trị nữa. — *460, 461.*

Vi-vi-a-ni (Viviani), *Rơ-nê* (1863 - 1925) — một nhà hoạt động chính trị và nhà nước Pháp; làm nghề trạng sư. Từ năm 1893, nhiều

lần được bầu vào nghị viện; trong nghị viện, Vi-vi-a-ni gia nhập cái gọi là "những người xã hội chủ nghĩa độc lập" là bọn công khai hợp tác với các đảng tư sản. Năm 1906, đoạn tuyệt với đảng xã hội chủ nghĩa và đến năm 1911 thì cùng với Min-lơ-răng và những kẻ phản bội khác thành lập cái gọi là "đảng xã hội chủ nghĩa cộng hòa" tư sản. Trong những năm 1906 - 1917, giữ nhiều cương vị khác nhau trong nội các. Từ 1914 đến 1915, là thủ tướng. Trong những năm 1920 - 1921, là đại biểu của Pháp trong Hội quốc liên; trong những năm 1921 - 1922, đại biểu của Pháp tại Hội nghị Oa-sinh-tơn. — *217.*

Vin-hem II (Hơ-hen-txôn-léc) (1859 - 1941) — hoàng đế Đức và vua Phổ (1888 - 1918) — *6, 18, 277.*

Vin-lích (Willich), *Au-gu-xtơ* (1810 - 1878) — tham gia phong trào cách mạng ở Đức. Năm 1847, gia nhập Đồng minh của những người cộng sản. Trong thời kỳ cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, tham gia một số cuộc đấu tranh vũ trang của những người cộng hòa miền Nam nước Đức. Sau khi cách mạng bị thất bại, bỏ sang Thụy-sĩ, rồi sau đó sang Anh. Là một trong những thủ lĩnh của phái theo chủ nghĩa bè phái - phiêu lưu, đến năm 1850, rời bỏ Đồng minh của những người cộng sản. C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã lên tiếng phản đối sách lược của Vin-lích và những người theo ông ta. Năm 1853, Vin-lích sang Mỹ và tích cực tham gia cuộc nội chiến ở đó (1861 - 1865), giữ nhiều chức vụ chỉ huy trong quân đội người phương Bắc. — *94.*

X

Xa-lan-đra (Salandra), *An-tô-ni-ô* (1853 - 1931) — nhà hoạt động nhà nước Ý, một trong những thủ lĩnh của cánh cực hữu "khối liên minh tự do chủ nghĩa" của các độc quyền công nghiệp và các đại điền chủ Ý. Từ năm 1886, là đại biểu Viện dân biểu Ý. Là bộ trưởng Bộ nông nghiệp, Bộ tài chính và Bộ ngân khố quốc gia. Từ 1914 đến 1916, là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Ý, một trong những kẻ khởi xướng việc Ý tham gia cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đứng về phía Đồng minh. Sau chiến tranh, là đại biểu của Ý tại Hội nghị hòa bình Pa-ri và trong Hội quốc liên. Xa-lan-đra ủng hộ chủ nghĩa phát-xít Ý trong cuộc đấu tranh giành chính quyền; và sau khi bọn phát-xít lên nắm chính quyền vào những

năm 1922 - 1924, đã cộng tác với chính phủ Mút-xô-li-ni. Từ năm 1925, thôi không tích cực hoạt động chính trị nữa. — *279.*

Xa-môi-lốp, Ph. N. (1882 - 1952) — đảng viên bôn-sê-vích, về nghề nghiệp là công nhân dệt. Đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1903, tích cực tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, làm công tác đảng ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ. Đại biểu của công nhân tỉnh Vla-đi-mia trong Đu-ma nhà nước IV, tham gia đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma. Tháng Mười một 1914, vì hoạt động cách mạng chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa nên đã bị bắt cùng với các nghị sĩ bôn-sê-vích khác và đến năm 1915 thì bị đày biệt xứ đến miền Tu-ru-khan-xcơ. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, làm công tác đảng và xô-viết ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, hoạt động ở U-cra-i-na và ở Mát-xcơ-va. Từ năm 1921, là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, từ năm 1922, công tác trong Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và trong Ban nghiên cứu lịch sử đảng của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; là phó chủ tịch Hội những người bôn-sê-vích lão thành toàn Liên-xô; trong những năm 1937 - 1941, là giám đốc Viện bảo tàng cách mạng Liên-xô. — *206.*

Xa-vin-cốp, B. V. (Rốp-sin, V.) (1879 - 1925) — nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, một trong những kẻ lãnh đạo "tổ chức chiến đấu" của nó. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là thứ trưởng Bộ chiến tranh, sau đó làm tổng đốc Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là kẻ tổ chức nhiều vụ phiến loạn phản cách mạng, đã ủng hộ cuộc can thiệp vũ trang chống nước Cộng hòa xô-viết. Năm 1924, trở về Liên-xô một cách bất hợp pháp và đã bị bắt. Hội đồng quân sự của Tòa án tối cao Liên-xô đã kết án tử hình; theo quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô, án tử hình được giảm xuống thành án tù giam với thời hạn 10 năm. Năm 1925, y tự sát trong tù. — *193, 279.*

Xác-tô-ri-út phôn Van-tơ-hau-xen (Sartorius von Waltershausen), *Au-gu-xtơ* (sinh năm 1852) — nhà kinh tế học tư sản Đức, kẻ biện hộ cho chủ nghĩa đế quốc Đức. Trong những năm 1888 - 1918, là giáo sư Trường đại học tổng hợp Xtơ-ra-xbua; đã viết nhiều tác phẩm về các vấn đề kinh tế và chính trị thế giới. — *309.*

Xam-ba (Sembat), *Mác-xen* (1862 - 1922) — một trong những thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, một nhà báo. Tích cực cộng tác với báo chí xã hội chủ nghĩa Pháp. Từ năm 1893, là nghị sĩ viện dân biểu. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Từ tháng Tám 1914 đến tháng Chín 1917, là bộ trưởng Bộ công tác xã hội trong "chính phủ phòng thủ quốc gia", một chính phủ đế quốc ở Pháp. Tháng Hai năm 1915, tham gia Hội nghị Luân-đôn của những người xã hội chủ nghĩa các nước thuộc khối Đồng minh, được triệu tập nhằm thống nhất những người xã hội chủ nghĩa đó lại trên cơ sở cương lĩnh của bọn xã hội - sô-vanh. — *2, 123, 194, 248 - 249, 314, 326, 375, 422, 428, 474.*

Xem-cốp-xki, X. (Brôn-stanh, X. I-u.) (sinh năm 1882) — một người dân chủ - xã hội, đảng viên men-sê-vích. Là ủy viên ban biên tập tờ "Sự thật" của Tơ-rốt-xki ở Viên, đã cộng tác với các cơ quan ngôn luận của phái men-sê-vích - thủ tiêu và với báo chí dân chủ - xã hội nước ngoài. V. I. Lê-nin trong nhiều tác phẩm của mình đã phê phán gay gắt lập trường của Xem-cốp-xki trong các vấn đề dân tộc và các vấn đề khác.Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử phái giữa. Năm 1917, đã trở về Nga sau những năm lưu vong và là ủy viên Ban chấp hành trung ương men-sê-vích. Năm 1920, đã đoạn tuyệt với phái men-sê-vích. Về sau làm giáo sư trong các trường cao đẳng U-crai-i-na, làm công tác khoa học và nghiên cứu văn học. — *343, 349, 357, 358, 361, 363, 367, 369.*

Xi-xê-rông, Mác-cơ Tun-li (106 - 43 trước công nguyên) — một nhà diễn thuyết xuất sắc, luật sư, nhà văn và nhà hoạt động chính trị Cổ La-mã. — *36.*

Xin-cle (Sinclair), *Ép-tôn* (sinh năm 1878) — một nhà văn Mỹ. Đã xây dựng một số tiểu thuyết xã hội ("Rừng rậm", "Vua Than đá", "Dầu lửa", v.v.), dùng phương pháp hiện thực chủ nghĩa tố cáo việc tư bản bóc lột lao động một cách dã man, vạch trần tính chất vô liêm sỉ của lối sống tư sản. Song do thế giới quan của mình nên Xin-cle vẫn là một người xã hội chủ nghĩa không tưởng và một người cải lương chủ nghĩa tiểu tư sản. Đã đứng trên lập trường này để chống lại cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới. — *336 - 337.*

Xmiếc-nốp, E. — *xem* Gu-rê-vích, E. L.

Xmít (Smith), *A-đam* (1723 - 1790) — nhà kinh tế học người Anh, đại biểu lớn nhất của kinh tế chính trị học tư sản cổ điển. Trong tác phẩm của mình nhan đề "Nghiên cứu về bản chất và về nguyên nhân sự giàu có của các dân tộc", lần đầu tiên ông đã tuyên bố rằng nguồn gốc của giá trị là lao động, dù cho lao động đó được hao phí trong bất kỳ ngành sản xuất nào đi nữa. Xuất phát từ nguyên lý đó, ông đã rút ra một kết luận rất quan trọng cho rằng, tiền lương của công nhân là một phần sản phẩm của anh ta và được xác định bằng giá trị các tư liệu sinh sống của anh ta; rằng nguồn gốc thu nhập của bọn tư bản và của bọn địa chủ cũng là lao động của công nhân. Xmít lần đầu tiên nhận định cơ cấu giai cấp của xã hội tư bản chủ nghĩa, vạch ra rằng xã hội tư bản chủ nghĩa gồm có 3 giai cấp: giai cấp công nhân, giai cấp tư bản và giai cấp địa chủ. Song, vốn bị hạn chế bởi thế giới quan tư sản nên ông đã phủ nhận sự tồn tại của đấu tranh giai cấp trong xã hội tư bản chủ nghĩa. Khi nói đến công lao của Xmít trong việc phát triển kinh tế chính trị học, Mác đồng thời cũng chỉ ra tính chất hạn chế tư sản, tính chất mâu thuẫn và tính chất sai lầm của những quan điểm của ông. Xmít đã lẫn lộn việc định nghĩa đúng đắn giá trị của hàng hóa — giá trị này được đo bằng thời gian lao động kết tinh trong hàng hóa — với giá trị của chính bản thân lao động. Vì cho rằng dưới chế độ tư bản, giá trị chỉ được hình thành từ những khoản thu nhập tức là tiền lương, lợi nhuận và địa tô, nên ông đã sai lầm không nói đến giá trị của tư bản bất biến bị tiêu hao trong sản xuất hàng hóa. Những luận điểm sai lầm của Xmít đã được các nhà kinh tế học tư sản tầm thường lợi dụng để bảo vệ về mặt tư tưởng, chủ nghĩa tư bản. — *77.*

Xtơ-ru-vê, P. B. (1870 - 1944) — nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản, một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm 90 thế kỷ XIX, là đại biểu nổi tiếng nhất của "chủ nghĩa Mác hợp pháp", lên tiếng 'bổ sung" và "phê phán" học thuyết kinh tế và triết học của C. Mác, hòng làm cho chủ nghĩa Mác và phong trào công nhân thích nghi với lợi ích của giai cấp tư sản. Xtơ-ru-vê là một trong những nhà lý luận và người tổ chức "Hội liên hiệp giải phóng" mang xu hướng quân chủ - tự do chủ nghĩa (1903 - 1905) và là biên tập viên cơ quan ngôn luận bất hợp pháp của nó là tạp chí "Giải phóng". Năm 1905, khi Đảng dân chủ - lập hiến được thành lập, y là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng đó. Là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là kẻ thù cuồng nhiệt chống Chính quyền xô-viết, thành viên của chính phủ phản cách mạng Vran-ghen, một tên bạch vệ lưu vong. — *115 - 116, 280.*

B

Bernstein —*xem* Béc-stanh.

Borchardt —*xem* Boóc-khác-tơ.

C

Compère-Morel — *xem* Côm-pe-rơ - Mô-ren.

Cornelissen — *xem* Coóc-nê-lít-xen.

F

Fischer, R. — *xem* Phi-sơ, Ri-sa.

Frank — *xem* Phran-cơ.

G

Grave — *xem* Gra-vơ.

Guesde — *xem* Ghe-đơ.

H

Haase — *xem* Ha-dơ.

Hervé, G. — *xem* Éc-vê, Guy-xta-vơ.

Hyndman — *xem* Hen-đman.

J

Jaurès — *xem* Giô-re-xơ.

K

Keir Hardie — *xem* Hác-đi.

Kropotkine — *xem* Crô-pốt-kin.

L

Liebknecht, K. — *xem* Liếp-nếch, Các-lơ.
Luzzatti — *xem* Lút-dát-ti.

M

Mehring — *xem* Mê-rinh.
Merrheim — *xem* Méc-hem.
Monitor — *xem* Mô-ni-to.

V

Vaillant — *xem* Va-li-ăng.

W

Wendel, H. — *xem* Vên-đen, Héc-man.

THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA V. I. LÊ-NIN

(Tháng Bảy 1914 - tháng Tám 1915)

1914

Tháng Bảy 1914 - tháng Tám 1915. Lê-nin sống ở làng Pô-rô-nin (Áo - Hung), và sau đó ở Béc-nơ (Thụy-sĩ); lãnh đạo cuộc đấu tranh của đảng bôn-sê-vích và giai cấp công nhân Nga chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa nhằm lật đổ chế độ Nga hoàng và chủ nghĩa tư bản; nguyên cứu lý luận và sách lược của đảng về các vấn đề chiến tranh, hòa bình và cách mạng; biên tập báo "Người dân chủ - xã hội"; thống nhất những phần tử cách mạng trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế.

19 tháng Bảy (1 tháng Tám). Ở làng Pô-rô-nin, Lê-nin biết tin Đức tuyên chiến với Nga. Người thảo luận về tình hình lúc này với những người bôn-sê-vích hội họp ở nhà riêng của Người; nhấn mạnh sự cần thiết phải tìm những hình thức và phương thức hoạt động mới của đảng trong điều kiện thời chiến, phải khôi phục lại những mối liên hệ với các tổ chức đảng ở Nga mà cuộc chiến tranh đã cắt đứt; tỏ ý tin chắc rằng chiến tranh sẽ thúc đẩy cách mạng nổ ra sớm hơn.

20 tháng Bảy (2 tháng Tám). Trong thư gửi M. V. Cô-bê-txơ-ki ở Cô-pen-ha-gơ (Đan-mạch), Lê-nin yêu cầu thông báo tình hình cho Người và gửi cho Người những tin tức quan trọng nhất (đặc biệt là về nước Nga) đăng trên những tờ báo mà ở Pô-rô-nin không kiếm mua được; Người hỏi Cô-bê-txơ-ki có liên hệ với Xtốc-khôn không và có chuyển thư đi được không.

25 tháng Bảy (7 tháng Tám). Do có sự tố cáo láo buộc tội Lê-nin là gián điệp, các nhà đương cục Áo đã ra lệnh tiến hành lục soát căn nhà của Người. Lê-nin được lệnh phải đến trình diện với sở hiến binh ở thị trấn của Ga-li-xi-a là Nô-vư Tác-gơ.

Lê-nin gửi điện cho giám đốc sở cảnh sát Cra-cốp yêu cầu xác nhận Người là một người cư trú chính trị và phản đối việc giam giữ phi pháp.

26 tháng Bảy (8 tháng Tám) Theo trát đòi của sở hiến binh, Lê-nin đi Nô-vư Tác-gơ, ở đây Người bị bắt giam.

20 tháng Bảy - 6 tháng Tám (8 - 19 tháng Tám). Lê-nin ở trong nhà tù ở Nô-vư Tác-gơ; trong xà-lim, Người chuyện trò với những nông dân bị giam, khuyên nhủ họ cách phải giải quyết những vụ án của họ như thế nào cho nhanh hơn và đúng hơn, cách viết đơn xin, đơn khiếu nại, v. v.. Tuy ở trong tù nhưng Lê-nin vẫn suy nghĩ về nhiệm vụ và sách lược của đảng bôn-sê-vích đối với cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đã nổ ra.

5 (18) tháng Tám. Vụ án của Lê-nin được chấm dứt "vì không có căn cứ để đưa ra xét hỏi trước tòa".

6 (19) tháng Tám. Lê-nin được trả lại tự do và trở về Pô-rô-nin.

7 (20) tháng Tám. Trong đoạn tái bút viết vào bức thư của N. C. Crúp-xcai-a gửi V. Át-lơ, Lê-nin bày tỏ sự biết ơn Át-lơ và H. Đi-a-măng đã giúp đỡ cho Người được ra khỏi nhà tù.

13 (26) tháng Tám. Ở Nô-vư Tác-gơ Lê-nin nhận được giấy phép đi từ Pô-rô-nin đến Viên qua Cra-cốp.

Khoảng từ 13 đến 23 tháng Tám Lê-nin cùng với N. C. Crúp-xcai-a và mẹ của Crúp-xcai-a là bà Ê-li-da-vê-ta Va-xi-li-ép-na

(26 tháng Tám đến 5 tháng Chín). khởi hành từ Pô-rô-nin đi Cra-cốp. Ở Cra-cốp, Lê-nin được phép đi ra khỏi nước Áo sang một nước trung lập: Thụy-sĩ. Trên đường đi Thụy-sĩ, Lê-nin dừng lại một ngày ở Viên, đến thăm V. Át-lơ.

23 tháng Tám (5 tháng Chín). Trên đường đi Béc-nơ, Lê-nin gửi từ Xuy-rích một tấm bưu thiếp cho V. Át-lơ tỏ lời cảm ơn về sự giúp đỡ Người trong chuyến đi từ Áo- Hung sang Thụy-sĩ.

Lê-nin và gia đình đến Béc-nơ.

Buổi tối Lê-nin đến thăm R. Grim, bí thư Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, mạn đàm với Grim về các vấn đề: tính chất cuộc chiến tranh, sự phá sản của Quốc tế II, nhiệm vụ và sách lược của giai cấp công nhân và các đảng của giai cấp công nhân trong điều kiện có chiến tranh.

23 - 24 tháng Tám (5 - 6 tháng Chín). Lê-nin viết luận cương về chiến tranh.

24 tháng Tám (6 tháng Chín). Trong thư gửi V. A. Các-pin-xki ở Giơ-ne-vơ, Lê-nin báo tin là đã đến Béc-nơ bình yên vô sự và cho biết là Người có ý định dời đến ở đây; Người yêu cầu biết rõ về điều kiện sinh hoạt ở Giơ-ne-vơ, về khả năng sử dụng thư viện "Hội độc giả" ở Giơ-ne-vơ; Người hỏi là ở đó có nhà in không, có thể in "truyền đơn, v. v." chống chiến tranh và chống bọn xã hội - sô-vanh được không; Người quan tâm muốn biết xem ở Giơ-ne-vơ có đảng viên bôn-sê-vích không, trong số đó có ai đi về Nga không.

24 - 26 tháng Tám (6 - 8 tháng Chín). Lê-nin lãnh đạo cuộc hội nghị của những người bôn-sê-vích ở Béc-nơ, báo cáo về thái độ của đảng bôn-sê-vích đối với chiến tranh. Luận cương của Lê-nin được thông qua làm "nghị quyết của một nhóm người dân chủ - xã hội".

Sau 26 tháng Tám (8 tháng Chín). Lê-nin viết lời mở đầu cho luận cương về chiến tranh — nghị quyết của hội nghị những người bôn-sê-vích ở Béc-nơ. Bản luận cương dưới đầu đề "Những nhiệm vụ của phong trào dân chủ - xã hội cách mạng trong cuộc chiến tranh châu Âu" đã được chép tay làm nhiều bản và gửi đi cho các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, dưới ký tên "Một nhóm người dân chủ - xã hội, đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". V. I. Lê-nin ủy nhiệm Ph. N. Xa-môi-lốp, đại biểu Đu-ma nhà nước IV, đưa luận cương về Nga. Lê-nin soạn luận cương để in thành tờ riêng.

Lê-nin gặp gỡ và nói chuyện với những người bôn-sê-vích từ Lô-da-nơ đến Béc-nơ thăm Người.

27 tháng Tám (9 tháng Chín). Lê-nin viết thư gửi V. A. Ti-khô-miếc-nốp ở Pô-rô-nin báo tin về việc Người đã đến Béc-nơ, về việc Ph. N. Xa-môi-lốp sắp khởi hành về Nga và về những cách bố trí đường dây liên lạc với nước Nga.

Cuối tháng Tám - tháng Chín. Lê-nin làm việc ở thư viện Béc-nơ; nghiên cứu sách báo tham khảo về chủ nghĩa đế quốc, về chiến tranh, về các vấn đề xã hội và kinh tế. Trong cuốn vở nhan đề là "Bút ký về chiến tranh", Lê-nin ghi lại những đoạn trích trong các báo và tạp chí Đức, Pháp, Thụy-sĩ và Ý; lập danh mục sách tham khảo.

Lê-nin viết bài "Chiến tranh châu Âu và chủ nghĩa xã hội quốc tế". Bài này viết chưa xong.

2 (15) tháng Chín. Trong thư gửi ban biên tập Nhà xuất bản Gra-nát. Lê-nin báo tin là có ý định sống ở Béc-nơ; Lê-nin yêu cầu cho biết thời hạn mới Người phải nộp bài "Các Mác (Sơ lược tiểu sử, kèm theo sự trình bày chủ nghĩa Mác)" mà ban biên tập đã đặt Người viết cho Từ điển bách khoa Gra-nát.

Sau 14 (27) tháng Chín. Trong thư trả lời V. A. Các-pin-xki, Lê-nin viết về việc thu xếp xuất bản sách báo bôn-sê-vích; phản đối ý kiến nhận xét của Các-pin-xki đối với "luận cương về chiến tranh" về việc giảm nhẹ sự phê phán Đảng dân chủ - xã hội Đức; nhấn mạnh sự cần thiết phải "dốc toàn lực chống lại cái chủ nghĩa sô-vanh nhục nhã xấu xa".

Nửa đầu tháng Chín - tháng Mười một. Lê-nin tiếp tục soạn thảo bài "Các Mác"; nghiên cứu các tác phẩm của C. Mác và Ph. Ăng-ghen, thư từ trao đổi của C. Mác với Ph. Ăng-ghen và các nhân vật khác, sách báo nói về Mác và chủ nghĩa Mác.

Nửa đầu tháng Chín - năm 1915. Lê-nin nghiên cứu sách báo về các vấn đề triết học, làm tóm tắt các cuốn sách của Hê-ghen "Khoa học lô-gích", "Những bài giảng về lịch sử triết học", cuốn sách của Phơ-bách "Trình bày, phân tích và phê phán triết học của Lai-bni-txơ" và các tác giả khác; ghi chép tóm tắt nội dung cơ bản những cuốn đã đọc có kèm theo nhận xét riêng; viết một đoạn "Về vấn đề phép biện chứng".

15 (28) tháng Chín. Trong thư gửi I-a. X. Ga-nê-txơ-ki ở Pô-rô-nin, Lê-nin yêu cầu tìm hiểu ở Nây-mác-cơ xem "những giấy tờ" (bản thảo về vấn đề ruộng đất) mà người ta tước của Người khi tiến hành lục soát, đã được gửi đi Thụy-sĩ chưa.

Nửa cuối tháng Chín - tháng Mười. Lê-nin soạn viết cuốn "Chiến tranh châu Âu và chủ nghĩa xã hội châu Âu"; thu thập tài liệu, chép các đoạn trích ở các sách, ở các bài báo và các bài bình luận trên báo chí Nga và nước ngoài, ghi ý kiến riêng của mình vào các đoạn chép đó, soạn đề cương cuốn sách. Cuốn sách này chưa viết xong.

Trước 27 tháng Chín (10 tháng Mười). Lê-nin trình bày ở Béc-nơ bản thuyết trình về chiến tranh.

27 tháng Chín (10 tháng Mười). Ở Béc-nơ, Lê-nin dự buổi thuyết trình của một trong những lĩnh của phái Bun là V. Cô-xốp-xki (M. I-a. Lê-vin-xôn) "Chiến tranh và phong trào dân chủ - xã hội"; ghi chép tóm tắt bản thuyết trình và đã phát biểu ý kiến tranh luận phê bình bản thuyết trình đó.

Trước 28 tháng Chín (11 tháng Mười). Lê-nin soạn lại luận cương "Những nhiệm vụ của phong trào dân chủ - xã hội cách mạng trong cuộc chiến tranh châu Âu" để đưa vào trong tuyên ngôn của nhóm đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Lê-nin gửi cho V. A. Các-pin-xki bản tuyên ngôn cùng với một bức thư và ủy nhiệm cho Các-pin-xki tổ chức việc xuất bản tuyên ngôn, đồng thời phải hết sức giữ bí mật.

Lê-nin trao đổi thư từ với những người bôn-sê-vích sống ở Lô-da-nơ về buổi thuyết trình sắp tới ở đó của G. V. Plê-kha-nốp nói về thái độ của những người xã hội chủ nghĩa đối với chiến tranh; Người cho biết là muốn dự buổi thuyết trình đó và báo tin ngày giờ Người sẽ đến Lô-da-nơ.

28 tháng Chín (11 tháng Mười). Lê-nin từ Béc-nơ đến Lô-da-nơ, gặp gỡ và mạn đàm với những người bôn-sê-vích sống ở đó; buổi tối dự buổi thuyết trình của G. V. Plê-kha-nốp, ghi chép tóm tắt bài thuyết trình và phát biểu tranh luận phê phán những quan điểm sô-vanh của Plê-kha-nốp.

Trong thư gửi V. A. Các-pin-xki, Lê-nin báo tin là đã phát biểu tại buổi thuyết trình của G. V. Plê-kha-nốp và cho biết là Người có ý định đến ngày 13 tháng Mười (lịch mới) sẽ thuyết trình ở Lô-da-nơ, và hôm khác sẽ thuyết trình "Chiến tranh châu Âu và chủ nghĩa xã hội châu Âu" ở Giơ-ne-vơ. Người yêu cầu tổ chức buổi thuyết trình đó, kết hợp "maximum công chúng với minimum sự loan

báo của cảnh sát và sự can thiệp của cảnh sát".

1 (14) tháng Mười. Ở Lô-da-nơ, Lê-nin thuyết trình về đề tài "Giai cấp vô sản và chiến tranh".

2 (15) tháng Mười. Ở Giơ-ne-vơ, Lê-nin thuyết trình về đề tài "Chiến tranh châu Âu và chủ nghĩa xã hội" và ghi chép tóm tắt cuộc tranh luận về bài thuyết trình đó.

3 (16) tháng Mười. Lê-nin khi trở về đến Béc-nơ nhận được thư của A. G. Sli-áp-ni-cốp, đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Pê-tơ-rô-grát và Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, lúc này cư trú ở Xtốc-khôn; những bức thư này cho biết là Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma và các đảng bộ ở Nga tán thành luận cương của Lê-nin về chiến tranh và ủng hộ những luận cương đó; trong các thư này Sli-áp-ni-cốp thông báo tình hình ở Nga và yêu cầu Lê-nin giải thích tỉ mỉ hơn nữa về các vấn đề sách lược và khẩu hiệu của đảng trong điều kiện chiến tranh đế quốc chủ nghĩa.

2 (17) tháng Mười - tháng Tám 1915. Lê-nin và, theo sự ủy nhiệm của Người, N. C. Crúp-xcai-a tiến hành — thông qua A. G. Sli-áp-ni-cốp — trao đổi thư từ rộng rãi với Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, với Ban chấp hành đảng bộ Pê-tơ-rô-grát, với các đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV và các đảng bộ địa phương.

4 (17) tháng Mười. Trong thư gửi A. G. Sli-áp-ni-cốp, Lê-nin báo tin đã nhận được thư của Sli-áp-ni-cốp và nhờ Sli-áp-ni-cốp chuyển lời chào đến "tất cả các bạn Nga"; Người giải thích tỉ mỉ sách lược của đảng dân chủ - xã hội cách mạng và những khẩu hiệu bôn-sê-vích trong

điều kiện chiến tranh; nhấn mạnh tầm quan trọng của cuộc đấu tranh triệt để và có tổ chức chống chủ nghĩa sô-vanh, "chủ nghĩa cơ hội quốc tế và những kẻ che giấu nó", chú ý đến cái hại đặc biệt của chủ nghĩa phái giữa - chủ nghĩa Cau-xky; Người yêu cầu trình bày tỉ mỉ hơn nữa truyền đơn của Ban chấp hành đảng bộ Pê-tơ-rô-grát về chiến tranh, cho Người biết rõ sự hưởng ứng của công nhân cũng như quan hệ lực lượng so sánh trong các đảng bộ Pê-tơ-rô-grát.

Lê-nin viết nhận xét của Người nhân nhận được từ Nga gửi đến bản dự thảo thư của những người bôn-sê-vích trả lời bức điện của Ê. Van-đéc-ven-đơ gửi đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma kêu gọi ủng hộ chính phủ Nga hoàng trong cuộc chiến tranh với Đức.

Trong thư gửi V. A. Các-pin-xki, Lê-nin báo tin là đã nhận được "tin vui" từ Nga, cho biết là Người quyết định xuất bản lại tờ "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và quyết định in trong số tiếp, tức là số 33, bản tuyên ngôn về thái độ của những người bôn-sê-vích đối với chiến tranh; "Đến thứ hai, — Lê-nin viết, — chúng tôi sẽ gửi đến anh những điểm sửa chữa bổ sung nho nhỏ cho tuyên ngôn và tên ký *đã thay đổi* (vì sau khi liên lạc được với Nga chúng tôi đã hoạt động *chính thức hơn*)". Người ủy nhiệm cho V. A. Các-pin-xki tổ chức việc in tờ "Người dân chủ - xã hội" ở Giơ-ne-vơ.

4 (17) hay là 5 (18) tháng Mười. Lê-nin gửi cho V. A. Các-pin-xki những điểm sửa chữa bổ sung vào tuyên ngôn và "Thư trả lời Van-đéc-ven-đơ", cho ý kiến về việc xếp chữ tờ "Người dân chủ - xã hội", số 33, yêu cầu gửi cho Người bản in thử.

8 (21) tháng Mười. Lê-nin gửi thư cho A. G. Sli-áp-ni-cốp chỉ rõ là nếu Đu-ma được triệu tập thì đảng đoàn bôn-sê-vích nên phát biểu và tuyên bố "quan điểm nhất quán"; báo trước nguy cơ là sẽ có những âm mưu của phái thủ tiêu và bọn cơ hội chủ nghĩa, nhấn mạnh sự cần thiết phải thi hành một đường lối có tính nguyên tắc và phải kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội quốc tế. Lê-nin gửi kèm theo ý kiến nhận xét của Người về "Thư trả lời Van-đéc-ven-đơ".

13 (26) tháng Mười. Ở Cla-răng (Thụy-sĩ), Lê-nin thuyết trình về chiến tranh và ghi chép những ý kiến tranh luận về bản thuyết trình.

14 (27) tháng Mười. Trong thư gửi A. G. Sli-áp-ni-cốp, Lê-nin cảm ơn Sli-áp-ni-cốp đã gửi những tin tức về các sự biến ở Nga cho Cơ quan ngôn luận trung ương; cho những ý kiến chỉ dẫn về việc tổ chức vận chuyển về Nga qua Xtốc-khôn —"cả thư (1) lẫn người (2) và sách báo (3)"; kịch liệt phê phán lập trường của Cau-xky, Tơ-run-xtơ-ra và những phần tử cơ hội chủ nghĩa khác, vạch trần những thủ đoạn của họ; khuyên tìm cách gần gũi với Hơ-glung và những người cánh tả khác của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-điển; nhấn mạnh rằng "tất cả mấu chốt của nhiệm vụ ở Nga hiện nay là tổ chức đấu tranh về tư tưởng chống lại bọn cơ hội chủ nghĩa trong Quốc tế và phái Cau-xky".

Sớm nhất là 14 (27) tháng Mười. Ở Cung nhân dân Xuy-rích, Lê-nin trình bày bản thuyết trình "Chiến tranh và phong trào dân chủ - xã hội"; ghi chép những ý kiến phát biểu trong cuộc thảo luận về bản thuyết trình, kéo dài hai tối liền. Tham dự buổi thuyết trình có khoảng 400 người, trong đó có những người dân chủ - xã hội thuộc các nước khác nhau.

17 (30) tháng Mười. Trong thư gửi M. V. Cô-bê-txơ-ki ở Cô-pen-ha-gơ, N. C. Crúp-xcai-a cho biết là V. I. Lê-nin yêu cầu gửi cho Người những đoạn tài liệu cắt ở các báo Đan-mạch nói lên sự phá sản của Quốc tế II.

18 (31) tháng Mười. Trong thư gửi A. G. Sli-áp-ni-cốp, Lê-nin chỉ ra rằng những người bôn-sê-vích sẽ không đến dự bất kỳ một cuộc hội nghị nào do bọn xã hội - sô-vanh và bọn phái giữa triệu tập; yêu cầu phải tỏ ra "không mảy may tin tưởng hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp" "bất kỳ người nào trong bọn cơ hội chủ nghĩa"; ủy nhiệm Sli-áp-ni-cốp tìm hiểu khả năng xuất bản sách báo dân chủ - xã hội ở Thụy-điển; nhấn mạnh rằng nhiệm vụ chủ yếu của đảng dân chủ - xã hội cách mạng là phải thẳng tay đấu tranh với chủ nghĩa sô-vanh ẩn nấp dưới cái khẩu hiệu "bảo vệ tổ quốc", và đặc biệt là với "chủ nghĩa sô-vanh xã hội chủ nghĩa" của Plê-kha-nốp, Ghe-đơ, Cau-xky, và phải tuyên truyền cách mạng, biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến.

Trước 19 tháng Mười (1 tháng Mười một). Lê-nin viết thư cho chi bộ bôn-sê-vích ở Pa-ri tỏ ý hài lòng thấy đa số trong chi bộ vẫn trung thành với lập trường của chủ nghĩa xã hội cách mạng.

19 tháng Mười (1 tháng Mười một). Sau một năm gián đoạn, số 33 báo "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, lại được tiếp tục xuất bản, do Lê-nin làm chủ biên; số này đã đăng những bài của Lê-nin như tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Chiến tranh và phong trào dân chủ - xã hội Nga" và bài "Tình hình và nhiệm vụ của Quốc tế xã hội chủ nghĩa".

Sớm nhất là 19 tháng Mười (1 tháng Mười một). Lê-nin gửi bản tuyên bố của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Chiến tranh và phong trào dân

chủ - xã hội Nga" cho Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.

Khoảng từ 29 tháng Mười đến 8 tháng Mười một (11 đến 21 tháng Mười một). Lê-nin viết thư gửi ban biên tập báo "Vorwärts" và báo "Arbeiter- Zeitung" phản đối việc các tờ báo này xuyên tạc bản thuyết trình của Người về chiến tranh và chủ nghĩa xã hội, trình bày ở Xuy-rích.

Sớm nhất là 31 tháng Mười (13 tháng Mười một). Trong thư gửi C. Ra-đếch, người đã tham gia xuất bản các sách báo của những người dân chủ - xã hội cánh tả Đức, Lê-nin hỏi về khả năng xuất bản bằng tiếng Đức bản tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Chiến tranh và phong trào dân chủ - xã hội Nga".

Tháng Mười - tháng Tám 1915 Lê-nin và, theo sự ủy nhiệm của Người, N. C. Crúp-xcai-a tiến hành trao đổi thư từ với chi bộ Pa-ri của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thông qua bí thư chi bộ là G. I-a. Bê-len-ki và các đảng viên trong chi bộ như X. I. Gốp-ne, L. N. Xtan, v. v..

1 (14) tháng Mười một. Trong thư gửi V. A. Các-pin-xki, Lê-nin báo tin là số 33 tờ "Người dân chủ - xã hội" đã được đưa đến một trong những địa điểm không xa biên giới và nay mai sẽ được chuyển về Nga; Người cho biết là tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được đăng tóm tắt trên báo "La Sentinelle" xuất bản ở La Sô-đơ-Phông (Thụy-sĩ), và tỏ ý mong muốn đăng bản tuyên ngôn này trên các báo Giơ-ne-vơ. Trong thư gửi cho chị là A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va ở Pê-tơ-rô-grát, Lê-nin báo tin là đã nhận được thư của chị và của M. T. Ê-li-da-rốp; Người kể về sinh hoạt và công việc của Người ở Béc-nơ, về việc viết xong bài "Các Mác"; tỏ ý băn khoăn về những cuốn sách còn để lại ở Pô-rô-nin; đề nghị cho Người biết về khả năng xuất bản lại tờ tạp chí "Giáo dục".

Trong thư gửi A. G. Sli-áp-ni-cốp, Lê-nin tỏ ý hài lòng biết tin là Sli-áp-ni-cốp "đã nhận được báo Cơ quan ngôn luận trung ương và báo sẽ được chuyển đến nơi cần phải chuyển đến"; góp ý kiến với Sli-áp-ni-cốp về cách phát biểu tại đại hội của những người dân chủ - xã hội Thụy-điển; giải thích tỉ mỉ sai lầm của khẩu hiệu "hòa bình" trong điều kiện đang diễn ra cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa.

Theo sự ủy nhiệm của Lê-nin, tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được gửi đi cho A. M. Côn-lôn-tai để công bố trên các báo của những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-điển và Na-uy.

4 (17) tháng Mười một. Lê-nin gửi bản thảo bài "Các Mác" về Nga cho ban biên tập Từ điển bách khoa Gra-nát.

Trong thư gửi thư ký ban biên tập Nhà xuất bản Gra-nát, Lê-nin báo tin là đã gửi đi bài "Các Mác"; tỏ ý mong muốn giữ lại trong bài đó tất cả những đoạn trích dẫn các tác phẩm và thư từ của C. Mác và Ph. Ăng-ghen, trong đó có những luận điểm hết sức quan trọng của chủ nghĩa Mác; yêu cầu gửi cho Người bản in thử hoặc là tờ in bài đó.

5 (18) tháng Mười một. Trong đoạn viết thêm vào bức thư của N. C. Crúp-xcai-a gửi V. A. Các-pin-xki, Lê-nin báo tin là đã gửi cho Các-pin-xki số 265 báo "La Sentinelle" trong đó có đăng bản tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và yêu cầu Các-pin-xki đăng nó lên các báo khác; Người cho biết là đã gửi tuyên ngôn cho một số báo Pháp, Anh và Đức.

7 (20) tháng Mười một. Trong thư gửi V. A. Các-pin-xki, Lê-nin chỉ thị in thêm 1000 bản số 33 báo "Người dân chủ - xã hội".

8 (21) tháng Mười một. Nhân sự cổ động có tính chất sô-vanh của G. V. Plê-kha-nốp, Lê-nin ủy nhiệm cho V. A. Các-pin-xki tổ chức cho I. Ph. Ác-măng thuyết trình bằng tiếng Pháp về đề tài "Các xu hướng khác nhau trong những người xã hội chủ nghĩa Nga đối với chiến tranh".

9 (22) tháng Mười một - tháng Tám 1915. Trong các bức thư gửi V. A. Các-pin-xki, Lê-nin nêu ra những ý kiến chỉ dẫn thực tiễn về việc chuẩn bị xuất bản các số 34 - 44 báo "Người dân chủ - xã hội".

12 (25) tháng Mười một. Sau khi đọc tin đăng trên báo về vụ bắt giữ những người bôn-sê-vích tham gia cuộc hội nghị ở Ô-déc-ki (gần Pê-tơ-rô-grát), Lê-nin gửi điện cho một trong những người lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Thụy-điển là C. I-a. Bran-tinh yêu cầu tìm hiểu xem các nghị sĩ trong đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga đã tham gia cuộc hội nghị đó có bị bắt không.

Trong thư gửi A. G. Sli-áp-ni-cốp, Lê-nin báo tin về việc gửi điện cho C. I-a. Bran-tinh; Người kiên quyết phản đối việc A. G. Sli-áp-ni-cốp lại từ Xtốc-khôn đi Đan-mạch; nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tổ chức những mối liên hệ thường xuyên, đều đặn và rộng rãi với nước Nga.

15 (28) tháng Mười một. Trong thư gửi A. G. Sli-áp-ni-cốp, Lê-nin báo tin là đã nhận được điện trả lời của C. I-a. Bran-tinh xác nhận là các nghị sĩ trong đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã bị bắt; chỉ rõ những khó khăn của công tác đảng và tỏ ý tin tưởng vững chắc rằng những người bôn-sê-vích sẽ vượt được những khó khăn đó; yêu cầu Sli-áp-ni-cốp "dốc hết sức ra nối liên lạc với Pê-téc-bua".

Khoảng từ 15 đến 25 tháng Mười một (28 tháng Mười một đến 8 tháng Chạp). Trong thư gửi A. M. Côn-lôn-tai ở Khri-xti-a-ni-a (Ô-xlô), Lê-nin cảm ơn bà đã gửi cho Người bản hiệu triệu phụ nữ đã được các thành viên trong nhóm trợ giúp Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Xtốc-khôn thông qua và cảm ơn bà đã đề nghị là sẽ gửi những tin tức về nước Anh cho Cơ quan ngôn luận trung ương; Người nêu rõ là những người quốc tế chủ nghĩa cánh tả cần phải gần gũi gắn bó nhau và quan hệ chặt chẽ với nhau, đồng thời giải thích rõ sai lầm trong quan điểm của Côn-lôn-tai về vấn đề các khẩu hiệu "nội chiến" và "hòa bình", nhấn mạnh sự nguy hiểm và tác hại của "chủ trương thống nhất không phân biệt".

Trước 22 tháng Mười một (5 tháng Chạp). Lê-nin đọc lời kêu gọi "Thay mặt các nhà văn, các họa sĩ và các nghệ sĩ", lời kêu gọi này dưới ký tên nhiều người, trong đó có M. Goóc-ki và được đăng trên báo "Lời nói nước Nga", số 223, Người gạch dưới và đánh dấu; Người viết bài "Gửi tác giả "Bài ca chim ưng"" cho tờ "Người dân chủ - xã hội".

22 tháng Mười một (5 tháng Chạp). Bài "Một người Đức nói về chiến tranh" và bài "Gửi tác giả "Bài ca chim ưng"" của Lê-nin được đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 34.

Sau 22 tháng Mười một (5 tháng Chạp). Trong thư gửi V. A. Các-pin-xki, Lê-nin tỏ ý mong muốn là X. M. Xem-cốp, hiện đang sống ở Giơ-ne-vơ, sẽ gửi cho Người những mẩu trích ngăn ngắn những chỗ đáng chú ý nhất và quan trọng nhất của báo "Vorwärts", "nhằm theo dõi hành vi của tờ " Vorwärts "", và cả những đoạn trích các báo Đức ở Mỹ.

26 tháng Mười một (9 tháng Chạp). Trong thư gửi V. A. Các-pin-xki, Lê-nin viết rằng về số 36 tờ "Người dân chủ - xã hội" "đành phải chờ vậy"; Người tỏ ý không tán thành những ý kiến nhận xét của Các-pin-xki về bài "Về lòng tự hào dân tộc của người Đại Nga".

29 tháng Mười một (12 tháng Chạp). Bài "Chủ nghĩa sô-vanh đã chết và chủ nghĩa xã hội đang sống (khôi phục lại Quốc tế như

thế nào?)" và bài "Về lòng tự hào dân tộc của người Đại Nga" của Lê-nin được đăng trong số 35 báo "Người dân chủ - xã hội".

Trước 3 (16) tháng Chạp. Lê-nin viết thư cho M. V. Cô-bê-txơ-ki yêu cầu cho Người biết tin về phong trào công nhân và những hoạt động đấu tranh chống chủ nghĩa xã hội - sô-vanh ở các nước vùng Xcan-đi-na-vơ.

3 (16) tháng Chạp. Ở Béc-nơ, Lê-nin dự buổi thuyết trình của L. Mác-tốp về "Chiến tranh và cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội" và phát biểu tranh luận phê phán lập trường của L. Mác-tốp.

9 (22) tháng Chạp. Trong thư gửi M. I. U-li-a-nô-va ở Mát-xcơ-va, Lê-nin yêu cầu bà tìm cho một người xuất bản để xuất bản cuốn sách về vấn đề ruộng đất mà Người đang dự định viết, đồng thời yêu cầu bà tìm hiểu xem ban biên tập Nhà xuất bản Gra-nát đã nhận được bài "Các Mác" của Người chưa.

Sớm nhất là 15 (28) tháng Chạp. Trong thư gửi A. G. Sli-áp-ni-cốp, Lê-nin nêu rõ lập trường mà Sli-áp-ni-cốp phải theo nếu dự cuộc hội nghị những người xã hội chủ nghĩa các nước trung lập họp vào tháng Giêng ở Cô-pen-ha-gơ; ở đoạn viết thêm dưới bức thư, Người nêu ý kiến rằng nói chung thì tốt nhất là không dự cuộc hội nghị đó.

Đêm 18 rạng ngày 19 tháng Chạp (đêm 31 tháng Chạp rạng ngày 1 tháng Giêng 1915). Đêm giao thừa, Lê-nin gặp gỡ và mạn đàm với những người ở nơi khác đến gặp Người: các thành viên của nhóm Bô-gi và của một số chi bộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

21 tháng Chạp (3 tháng Giêng 1915). Trong bức điện gửi thư ký ban biên tập Nhà xuất bản Gra-nát, Lê-nin đồng ý rút ngắn bài "Các Mác" để tránh kiểm duyệt.

Trong thư gửi V. A. Các-pin-xki, Lê-nin yêu

cầu suy tính vấn đề khả năng xuất bản hàng tuần báo "Người dân chủ - xã hội".

Khoảng từ 21 tháng Chạp đến 3 tháng Giêng 1915 (3 đến 16 tháng Giêng). Lê-nin mạn đàm với R. Grim về vấn đề thái độ đối với cuộc hội nghị những người xã hội chủ nghĩa các nước trung lập triệu tập vào ngày 17 tháng Giêng ở Cô-pen-ha-gơ.

Trong thư gửi A. G. Sli-áp-ni-cốp, Lê-nin chỉ thị là không tham gia hội nghị Cô-pen-ha-gơ mà chỉ gửi đến đó bản tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

22 tháng Chạp (4 tháng Giêng 1915). Trong thư gửi thư ký ban biên tập Nhà xuất bản Gra-nát, Lê-nin xác nhận là Người đồng ý, vì điều kiện kiểm duyệt, bỏ hai chương trong bài "Các Mác" — "Chủ nghĩa xã hội" và "Sách lược đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản" — và tỏ ý tiếc về việc đó; Người hỏi về khả năng đưa một số điểm sửa chữa bổ sung vào mục nói về phép biện chứng; Người tỏ ý mong muốn viết cho Từ điển bách khoa những bài về kinh tế chính trị học, chính trị, phong trào công nhân, triết học, v. v.; đồng thời Người cũng cho biết là N. C. Crúp-xcai-a có thể đảm nhận viết những bài về các vấn đề sư phạm.

25 tháng Chạp (7 tháng Giêng 1915). Trong thư gửi nhóm Bô-gi, Lê-nin nhân danh ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" và Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga cảnh cáo rằng việc thành lập tờ báo "Ngôi sao" tách riêng khỏi tờ Cơ quan ngôn luận trung ương là điều không thể dung nhận được, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tập trung phương tiện vật chất và lực lượng sách báo cho việc xuất bản tờ Cơ quan ngôn luận trung ương.

27 tháng Chạp (9 tháng Giêng 1915). Bài của Lê-nin "Làm gì bây giờ đây? (Về những nhiệm vụ của các đảng công nhân đối

với chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xã hội - sô-vanh)" được đăng trong số 36 báo "Người dân chủ - xã hội".

28 tháng Chạp (10 tháng Giêng 1915). Lê-nin hiệu đính dự thảo thư của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương gửi các chi bộ hải ngoại báo tin về đại hội sắp tới của các chi bộ hải ngoại và về một số vấn đề khác.

30 tháng Chạp (12 tháng Giêng 1915). Trong thư gửi đi Côn-xtan-ti-nô-pôn cho M. M. Mê-lê-nép-xki (Ba-xốc) — một trong những người lãnh đạo tổ chức dân tộc chủ nghĩa - tư sản "Liên minh giải phóng U-cra-i-na" — Lê-nin bác bỏ ý kiến của Mê-lê-nép-xki đề nghị hành động chung; Người nhấn mạnh rằng những người bôn-sê-vích, đứng trên quan điểm dân chủ - xã hội cách mạng, "không đi cùng đường" với "Liên minh" là một tổ chức bảo vệ những lợi ích dân tộc chủ nghĩa của giai cấp tư sản.

Cuối tháng Chạp. Trong thư gửi A. M. Côn-lôn-tai, Lê-nin báo tin nhận được một bản điều tra dư luận mà người ta nhân danh Đảng công nhân độc lập Anh gửi đến cho Người đề nghị trả lời những câu hỏi về thái độ của những người bôn-sê-vích đối với chiến tranh và khẩu hiệu hòa bình; Người nhấn mạnh rằng cần phải đưa lên hàng đầu "việc tuyên truyền cho tổ chức bất hợp pháp và cho cuộc nội chiến của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản".

Lê-nin viết bản trả lời Đảng công nhân độc lập Anh, trình bày rõ lập trường của những người bôn-sê-vích.

Tháng Chạp - tháng Giêng 1915. Lê-nin và, theo sự ủy nhiệm của Người, N. C. Crúp-xcai-a tiến hành trao đổi thư từ với X. G. Boa-tsít-dê (Nôi) lúc này đang ở Xô-phi-a.

Tháng Chạp - tháng Tám 1915. Lê-nin và, theo sự ủy nhiệm của Người, N. C. Crúp-xcai-a tiến hành trao đổi thư từ

với bí thư chi bộ Luân-đôn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là M. M. Lít-bi-vốp.

1915

4 và 11 (17 và 24) tháng Giêng. Trong các bức thư gửi I. Ph. Ác-măng, Lê-nin đưa ra những ý kiến phê bình tỉ mỉ đối với đề cương cuốn sách mà Ác-măng soạn viết cho nữ công nhân.

Sau 14 (27) tháng Giêng. Lê-nin ghi chú vào cuốn sách của C. Legien. "Warum müssen die Gewetschafts-funktionnäre sich mehr am inneren Parteileben beteiligen?" Berli, 1915 (C. Lê-ghin. "Tại sao những viên chức của các công đoàn phải tham gia nhiều hơn nữa vào sinh hoạt nội bộ của đảng?" Béc-lanh, 1915). Lê-nin phê phán cuốn sách này trong tác phẩm của Người "Sự phá sản của Quốc tế II".

17 hoặc 18 (30 hoặc 31) tháng Giêng. Trong thư gửi A. G. Sli-áp-ni-cốp, Lê-nin tán đồng kế hoạch cuộc hành trình của Sli-áp-ni-cốp về Nga và khuyên nên "chuẩn bị chuyến đi đó một cách thật hết sức có hệ thống và hết sức tỉ mỉ"; báo tin về việc nhận được báo "Lời nói của chúng ta" là tờ báo bắt đầu được xuất bản thay cho tờ "Tiếng nói", về những sự bất đồng trong phe bọn thủ tiêu; viết về việc xuất bản số 37, báo "Người dân chủ - xã hội" vào một ngày sắp tới.

19 tháng Giêng (1 tháng Hai). Các bài của Lê-nin "Phái Duy-đơ-cum Nga" và "La-rin đã tuyên bố "sự thống nhất" nào tại Đại hội Thụy-điển?" được đăng trong số 37, báo "Người dân chủ - xã hội".

Trước 23 tháng Giêng (5 tháng Hai). Lê-nin gửi truyền đơn cho A. G. Sli-áp-ni-cốp để chuyển về Nga.

Trước 27 tháng Giêng (9 tháng Hai). Lê-nin viết dự thảo tuyên bố của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ -

xã hội Nga gửi hội nghị sắp tới của những người xã hội chủ nghĩa các nước Đồng minh họp ở Luân-đôn.

Trong thư gửi M. M. Lít-vi-nốp, Lê-nin gửi dự thảo tuyên bố của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga để đọc tại hội nghị những người xã hội chủ nghĩa các nước Đồng minh.

27 tháng Giêng (9 tháng Hai). Lê-nin viết thư cho ban biên tập tờ "Lời nói của chúng ta", nhân danh Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tỏ ý tán thành ý kiến của ban biên tập đề nghị thảo luận kế hoạch hành động chung chống "chủ nghĩa xã hội - ái quốc chính thức" nhân cuộc hội nghị của những người xã hội chủ nghĩa các nước Đồng minh và dẫn ra văn bản dự thảo tuyên bố của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; Người chỉ ra rằng Ban tổ chức và phái Bun ủng hộ "chủ nghĩa xã hội - ái quốc chính thức".

Trong thư gửi M. I. U-li-a-nô-va, Lê-nin cảm ơn U-li-a-nô-va đã gửi sách cho Người và kể cho U-li-a-nô-va biết về sinh hoạt của Người ở Béc-nơ; nêu rõ sự phát triển của tinh thần chống sô-vanh trong Đảng dân chủ - xã hội Đức và yêu cầu gửi cho Người những sách và những đoạn trích các báo và tạp chí nói về vấn đề chủ nghĩa cơ hội.

29 tháng Giêng (11 tháng Hai). Trong thư gửi A. G. Sli-áp-ni-cốp, Lê-nin báo tin cho biết về ý kiến đề nghị của ban biên tập tờ "Lời nói của chúng ta"; về bức thư của C. Huy-xman — do M. M. Lít-vi-nốp gửi đi — nói về việc triệu tập Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa vào ngày 20 tháng Hai và về những cuộc thương lượng với các đại biểu Anh, Pháp và Nga, Lê-nin vạch rõ thực chất của những thủ

đoạn đó; Người viết về việc trả lời tờ "Lời nói của chúng ta", nêu rõ rằng "ít có hy vọng thỏa thuận được với họ"; Người chỉ ra rằng "ở Nga và trên toàn thế giới hiện đang nổi lên một sự tập hợp cơ bản mới trong nội bộ phong trào dân chủ - xã hội: bọn sô-vanh ("bọn xã hội - ái quốc") và những bè bạn của chúng, những kẻ bảo vệ chúng, —và những người chống sô-vanh"; Người cho biết về buổi mạn đàm với hai người thuộc phái Plê-kha-nốp đến Béc-nơ và Người có những lời khuyên về thái độ đối với họ.

Cuối tháng Giêng. Trong bức điện gửi E. B. Bô-sơ và G. L. Pi-a-ta-cốp ở Niu-oóc, Lê-nin báo tin về việc triệu tập hội nghị các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Béc-nơ và mời họ đến dự hội nghị.

Sau tháng Giêng. Lê-nin viết bài "Dưới ngọn cờ của người khác".

7 (20) tháng Hai. Trong thư gửi V. A. Các-pin-xki, Lê-nin yêu cầu chi bộ bôn-sê-vích ở Giơ-ne-vơ có biện pháp để tổ chức việc xuất bản đều đặn tờ "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương.

10 (23) tháng Hai Ở Béc-nơ, Lê-nin tham gia cuộc mít-tinh quốc tế của những người dân chủ - xã hội và những đoàn viên công đoàn phản đối việc tòa án Nga xử những người bôn-sê-vích - đại biểu Đu-ma nhà nước.

Trước 14 (27) tháng Hai. Lê-nin lãnh đạo công tác chuẩn bị hội nghị các tổ chức ở nước ngoài của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, cho những chỉ thị cụ thể về việc triệu tập hội nghị, viết dự thảo các nghị quyết quan trọng nhất.

14 - 19 tháng Hai (27 tháng Hai - 4 tháng Ba). Lê-nin lãnh đạo cuộc hội nghị các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Béc-nơ; báo cáo về vấn đề chủ

yếu trong chương trình nghị sự của hội nghị — "Chiến tranh và nhiệm vụ của đảng", tham gia thảo luận các nghị quyết của hội nghị; mạn đàm với các đại biểu.

Lê-nin lấy danh nghĩa ban biên tập tờ Cơ quan ngôn luận trung ương tiến hành thương lượng với E. B. Bô-sơ, G. L. Pi-a-ta-cốp và N. I. Bu-kha-rin về việc chuẩn bị xuất bản tạp chí "Người cộng sản".

Trước 18 tháng Hai (3 tháng Ba). Lê-nin ghi chú vào cuốn sách của J. Borchardt. "Vor und nach dem 4. August 1914". Berlin, 1915 (I-u. Boóc-khác-tơ. "Trước và sau ngày 4 tháng Tám 1914". Béc-lanh, 1915); viết về cuốn sách này trong bài của Người "Cảnh sát và bọn phản động bảo vệ sự thống nhất của Đảng dân chủ - xã hội Đức như thế nào".

18 tháng Hai (3 tháng Ba). Các bài của Lê-nin "Cảnh sát và bọn phản động bảo vệ sự thống nhất của Đảng dân chủ - xã hội Đức như thế nào" và "Về Hội nghị Luân-đôn" được đăng trong số 39, báo "Người dân chủ - xã hội".

27 tháng Hai (12 tháng Ba). Lê-nin viết thư cho H. Rô-lăng - Hôn-xtơ, một người xã hội chủ nghĩa Hà-lan nhân việc chuẩn bị hội nghị phụ nữ xã hội chủ nghĩa quốc tế.

10 (23) tháng Ba. Lê-nin viết thư trả lời ban biên tập tờ "Lời nói của chúng ta", vì sau cuộc Hội nghị Luân-đôn của những người xã hội chủ nghĩa các nước Đồng minh, ban biên tập tờ "Lời nói của chúng ta" lại nêu lại với Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga lời đề nghị hành động chung nhằm đoàn kết những người quốc tế chủ nghĩa; Người nêu rõ là không đồng ý với việc tờ "Lời nói của chúng ta" xếp vào hàng ngũ những người quốc tế chủ nghĩa cả phái Bun và Ban tổ chức là những kẻ thực sự đã ủng hộ bọn xã hội - sô-vanh; Người nhấn mạnh rằng điều

kiện nhất thiết phải có để đoàn kết những người quốc tế chủ nghĩa là sự đoạn tuyệt hẳn về mặt tổ chức với tất cả mọi biến dạng của chủ nghĩa cơ hội.

11 (24) tháng Ba. Lê-nin dự lễ mai táng Ê. V. Crúp-xcai-a.

Trước 13 (26) tháng Ba. Lê-nin viết dự thảo nghị quyết để đưa ra Hội nghị phụ nữ xã hội chủ nghĩa quốc tế.

13 - 15 (26 - 28) tháng Ba. Lê-nin lãnh đạo hoạt động của đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Hội nghị phụ nữ xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Béc-nơ; mạn đàm với R. Grim về dự thảo nghị quyết của hội nghị.

Khoảng từ 13 đến 15 (26 đến 28) tháng Ba. Lê-nin đi thăm A. Xcốp-nô, một người bôn-sê-vích, lúc này đang điều trị ở bệnh viện.

1 (29) tháng Ba. Các bài của V. I. Lê-nin "Hội nghị các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", "Vụ án xử đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chứng tỏ điều gì?", "Nhân Hội nghị Luân-đôn", "Để minh họa khẩu hiệu nội chiến" được đăng trong số 40, báo "Người dân chủ - xã hội".

Trước 21 tháng Ba (3 tháng Tư). Lê-nin xem lại báo cáo của đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương tại Hội nghị phụ nữ xã hội chủ nghĩa quốc tế; lãnh đạo công tác chuẩn bị cho đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đi dự Hội nghị thanh niên xã hội chủ nghĩa quốc tế.

21 tháng Ba (3 tháng Tư). Lê-nin viết và thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ký bản chứng thực (bằng tiếng Đức) cho I. Ph. Ác-măng (I-nét-xa) và G. I. Xa-pha-rốp (Ê-gô-rốp) xác nhận rằng họ được ủy nhiệm đi dự Hội nghị thanh niên xã hội chủ nghĩa quốc tế, đại biểu cho các tổ chức

thanh niên đứng về phía Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

22 - 24 tháng Ba (4 - 6 tháng Tư). Lê-nin lãnh đạo hoạt động của đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Hội nghị thanh niên xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Béc-nơ.

Sau tháng Ba - trước tháng Chín. Lê-nin ghi ý kiến và đánh dấu trong những cuốn sách của nhà xã hội chủ nghĩa Pháp P. Gô-lây (P. Golay) "Le socialisme qui meurt et le socialisme qui doit renaitre". Lausanne, 1915 ("Chủ nghĩa xã hội đang hấp hối và chủ nghĩa xã hội tất phải ra đời". Lô-da-nơ, 1915) và "Guerre de liberté?". Lausanne, 1915 ("Chiến tranh vì tự do?". Lô-da-nơ, 1915). Lê-nin đã viết bài "Tiếng nói chân thật của một người xã hội chủ nghĩa Pháp" để phân tích cuốn "Chủ nghĩa xã hội đang hấp hối và chủ nghĩa xã hội tất phải ra đời".

4 - 6 (17 - 19) tháng Tư. Trong thư từ trao đổi với I-a. Bô-grốp-xki và I-a. X. Ga-nê-txơ-ki, Lê-nin thảo luận vấn đề dời ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội" đến Xtốc-khôn.

Sớm nhất là 14 (27) tháng Tư. Lê-nin viết đề cương bài thuyết trình hay là bài báo "Ngày 1 tháng Năm và chiến tranh".

Trước 18 tháng Tư (1 tháng Năm). Lê-nin ghi ý kiến và đánh dấu vào cuốn sách của K. Kautsky. "Die Internationalität und der Krieg". Berlin, 1915 (C. Cau-xky. "Chủ nghĩa quốc tế và chiến tranh". Béc-lanh, 1915). Lê-nin đã phê phán cuốn sách này trong các tác phẩm của Người "Những lời ngụy biện của những người xã hội - sô-vanh" và "Sự phá sản của Quốc tế II".

18 tháng Tư (1 tháng Năm). Các bài của Lê-nin "Những lời ngụy biện của những người xã hội - sô-vanh", "Vấn đề liên hiệp những người quốc tế chủ nghĩa lại", "Những nhà từ thiện tư sản và phong trào dân chủ - xã hội cách mạng" được đăng

trong số 41 báo "Người dân chủ - xã hội".

Trước 19 tháng Tư (2 tháng Năm). Lê-nin chỉ thị cho chi bộ bôn-sê-vích ở Pa-ri về các vấn đề tổ chức câu lạc bộ những người dân chủ - xã hội quốc tế chủ nghĩa.

22 tháng Tư (5 tháng Năm). Trong thư gửi H. Goóc-tơ, một người dân chủ - xã hội cánh tả Hà-lan, Lê-nin tán đồng chủ trương xuất bản một tờ tạp chí xã hội chủ nghĩa quốc tế; đề ra kế hoạch xuất bản bằng tiếng Đức những cuốn sách chống lại chủ nghĩa xã hội - sô-vanh quốc tế.

Tháng Tư. V. I. Lê-nin và N. C. Crúp-xcai-a gửi lời chào mừng chi bộ bôn-sê-vích ở Pa-ri nhân ngày 1 tháng Năm.

Cuối tháng Tư - đầu tháng Năm. Ở Béc-nơ, Lê-nin tiến hành hội nghị tổ chức ban biên tập tạp chí "Người cộng sản".

Đầu tháng Năm - tháng Chín. Lê-nin lãnh đạo công tác chuẩn bị cho việc xuất bản số 1 tạp chí "Người cộng sản"; viết bài cho tạp chí; hiệu đính các bài do những người khác viết; tiến hành đấu tranh chống N. I. Bu-kha-rin, G. L. Pi-a-ta-cốp và E. B. Bô-sơ là những người đã có một lập trường sai lầm trong nhiều vấn đề có tính chất nguyên tắc và đã cố tìm cách biến tạp chí thành cơ quan ngôn luận có tính chất bè phái của họ.

8 (21) tháng Năm. Bài "Sự phá sản của chủ nghĩa quốc tế hư không" của Lê-nin được đăng trong số 42, báo "Người dân chủ - xã hội".

Sau 9 (22) tháng Năm Trong thư gửi A. M. Côn-lôn-tai, Lê-nin nêu lên những nhận xét phê phán về các bài của Côn-lôn-tai đăng trong tờ "Lời nói của chúng ta" và viết cho tờ "Người cộng sản", — các bài này tán thành lập trường sai lầm của những người dân chủ - xã hội cánh tả các nước vùng Xcan-đi-na-vơ, họ đã chống lại điểm trong cương lĩnh tối thiểu về "vũ trang nhân dân"; Người yêu cầu tập hợp và nghiên

cứu cho tờ "Người cộng sản" tài liệu nói về cuộc đấu tranh của hai xu hướng - cơ hội chủ nghĩa và cách mạng - trong phong trào dân chủ - xã hội các nước vùng Xcan-đi-na-vơ.

19 tháng Năm (1 tháng Sáu). Bài của Lê-nin "Về cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xã hội - sô-vanh", và cả bản nghị quyết do Người viết và do đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đưa ra Hội nghị phụ nữ xã hội chủ nghĩa quốc tế, được đăng thành phụ trương của số 42, báo "Người dân chủ - xã hội".

Lê-nin nhận được thư của X. G. Boa-tsít-dê (Nôi) từ Xô-phi-a gửi đến nói về cuộc đấu tranh của những người dân chủ - xã hội cánh tả Bun-ga-ri (phái "che-xni-ác") chống chiến tranh.

20 tháng Năm (2 tháng Sáu). Lê-nin nhận được thư của X. G. Boa-tsít-dê (Nôi) cho biết tin về các đảng dân chủ - xã hội vùng Ban-căng và thái độ của họ đối với tờ "Người dân chủ - xã hội".

Sau 20 tháng Năm (2 tháng Sáu). Lê-nin nhận được từ Bun-ga-ri gửi đến 3 tập tạp chí "Thời mới", báo "Truyền tin công nhân" và 3 tập tạp chí "Nhân dân" — cơ quan ngôn luận của những người dân chủ - xã hội "rộng".

Trước 24 tháng Năm (6 tháng Sáu). Do N. C. Crúp-xcai-a bị ốm, Lê-nin rời Béc-nơ về ở một xóm vùng núi, xóm Giô-ren-béc (Thụy-sĩ).

Chậm nhất là tháng Năm. Lê-nin nghiên cứu cuốn sách của C. Clau-dê-vi-txơ "Vom Kriege", Band I - III ("Bàn về chiến tranh", t. I - III); trích lấy một số đoạn của cuốn sách đó và viết nhận xét. Trong các tác phẩm "Sự phá sản của Quốc tế II" và "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh", Lê-nin đã trích dẫn cuốn sách đó.

Lê-nin ghi ý kiến và đánh dấu vào cuốn sách của H. Cunow. "Parteizusammenbruch?". Berlin, 1915 (H. Cu-nốp. "Đảng đã phá sản chăng?". Béc-lanh, 1915). Lê-nin đã phê phán cuốn sách này trong tác phẩm của Người: "Sự phá sản của Quốc tế II".

Nửa cuối tháng Năm - nửa đầu tháng Sáu. Lê-nin viết bài "Sự phá sản của Quốc tế II" để đăng trong tạp chí "Người cộng sản".

Đầu tháng Sáu - tháng Tám. Lê-nin trao đổi thư từ với những người dân chủ - xã hội cánh tả theo chủ nghĩa quốc tế ở các nước nhằm thống nhất họ lại và cùng với họ chuẩn bị những bài phát biểu tại cuộc hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế lần thứ nhất sắp tới; ủy nhiệm cho các chi bộ bôn-sê-vích thiết lập mối liên hệ với những phần tử quốc tế chủ nghĩa ở các nước; ủy nhiệm tổ chức dịch và xuất bản những văn kiện cơ bản của đảng liên quan đến cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới: tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, các nghị quyết của Hội nghị Béc-nơ; Người lãnh đạo công tác chuẩn bị cho cuộc hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Xim-méc-van.

Sau 6 (19) tháng Sáu. Trong thư gửi C. Ra-đếch ở Béc-nơ, Lê-nin chỉ trích hành động của R. Grim vì Grim muốn tiến hành chuẩn bị hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế mà không cần đến Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và muốn đưa ra hội nghị này một cương lĩnh có tính chất phái giữa; Lê-nin nêu ra lập trường của những người bôn-sê-vích: "1) đi, nếu người ta mời; 2) đoàn kết *trước* "những người cánh tả", *tức là* những người ủng hộ *hành động cách mạng* chống lại chính phủ *nước mình"*; 3) đưa ra dự thảo nghị quyết trên danh nghĩa những người bôn-sê-vích, những người cánh tả Hà-lan và Đức chống lại phái Cau-xky;

4) đưa 2 - 3 diễn giả ra phát biểu tại hội nghị.

Trong thư gửi nhà xã hội chủ nghĩa Hà-lan Đ. Vanh-cốp ở Dvôn-lơ (Hà-lan), Lê-nin nêu rõ là sự bất bình có tính chất cách mạng đã bắt đầu xuất hiện và nêu rõ những mưu toan của C. Cau-xky và của những người phái giữa khác định "dập tắt" sự bất bình ấy bằng "những lời nói tả" về hòa bình; Người nhấn mạnh sự cần thiết phải ủng hộ sự phát triển của phong trào cách mạng dưới khẩu hiệu biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến; Người báo tin cho biết là dự định họp hội nghị những người quốc tế chủ nghĩa, hỏi xem đảng của những người dân chủ - xã hội cánh tả Hà-lan có thể gửi đại biểu đi dự hội nghị không và hỏi Vanh-cốp có cho rằng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và đảng của những người cánh tả Hà-lan có thể cùng nhau đưa ra một bản tuyên bố chung (hay là một nghị quyết chung) tại hội nghị hay không.

11 (24) tháng Sáu. Trong thư gửi V. A. Các-pin-xki, Lê-nin yêu cầu gửi cho Người tờ "Tin tức của Ban tổ chức", số 2 và tất cả những sách báo mới xuất bản ở Giơ-ne-vơ; Người hỏi thăm tình hình nghỉ hè và chữa bệnh của Các-pin-xki; Người khuyên nên đi xe đạp và tắm nhiều hơn nữa.

sau 11 (24) tháng Sáu. Lê-nin viết bài "Người ta đã kết hợp như thế nào việc phục vụ phái phản động với việc đóng cái trò dân chủ?" cho tạp chí "Người cộng sản".

Sau 28 tháng Sáu (11 tháng Bảy). Trong thư gửi A. M. Côn-lôn-tai, Lê-nin báo tin về cuộc hội nghị thứ nhất đã nhóm họp để chuẩn bị cho hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế và về cuộc hội nghị thứ hai dự định sẽ họp, Người viết rằng những người dân chủ -

xã hội cánh tả Thụy-điển và Na-uy cần phải đến dự cuộc hội nghị đó; Người yêu cầu dịch gấp sang tiếng Thụy-điển và tiếng Na-uy tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, nghị quyết của Hội nghị Béc-nơ của các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và liên lạc với những người cánh tả ở các nước vùng Xcan-đi-na-vơ, hỏi xem họ có đồng ý, trên cơ sở đó, chuẩn bị một bản tuyên bố chung hoặc một bản nghị quyết chung hay không; Người giải thích rõ lập trường của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, chỉ ra rằng những người cánh tả phải đưa ra hội nghị một bản tuyên bố chung về tư tưởng - nhất thiết phải lên án bọn xã hội - sô-vanh và bọn cơ hội chủ nghĩa, đưa ra một chương trình hành động cách mạng, phản đối khẩu hiệu "bảo vệ tổ quốc", v. v..

Trong thư gửi C. Ra-đếch ở Béc-nơ, Lê-nin báo tin là đã gửi cho Ra-đếch bản báo cáo của đại biểu Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại cuộc hội nghị trù bị để chuẩn bị cho hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế, yêu cầu sao lại và gửi cho đăng trong tạp chí "Lichtstrahlen"; Người nhấn mạnh là những người cánh tả Đức cần phải đoàn kết lại và cần phải hoạt động đấu tranh chung; Người cho rằng rất cần phải trao đổi ý kiến với bộ phận những người cánh tả Đức và yêu cầu Ra-đếch tổ chức việc đó.

Chậm nhất là tháng Sáu Lê-nin ghi chú trong các cuốn: "Socialism and War" ("Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh"), The Clarion Press, London; E. D. Morel. "The outbreak of the War" (E. Đ. Mô-ren. "Chiến tranh đã nổ ra như thế nào"). Trong bài "Chủ nghĩa hòa bình ở

Anh và sự không ưa lý luận ở Anh", Lê-nin có viết về các cuốn sách đó.

Tháng Sáu. Lê-nin viết bài "Chủ nghĩa hòa bình ở Anh và sự không ưa lý luận ở Anh".

Tháng Sáu - tháng Bảy Lê-nin ghi chú trong cuốn sách của E. David. "Die Sozialdemokratie im Weltkrieg". Berlin, 1915. (E. Đa-vít. "Phong trào dân chủ - xã hội trong chiến tranh thế giới". Béc-lanh, 1915). Lê-nin đã phân tích phê phán cuốn sách đó trong bài "Tác phẩm chủ yếu của chủ nghĩa cơ hội Đức viết về chiến tranh" và nhắc đến trong một số tác phẩm khác.

Lê-nin viết cho tạp chí "Người cộng sản" bài "Tác phẩm chủ yếu của chủ nghĩa cơ hội Đức viết về chiến tranh".

Tháng Sáu - tháng Tám. Từ Giô-ren-béc Lê-nin trao đổi thư từ với ủy viên ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" là G. E. Di-nô-vi-ép về các vấn đề xuất bản tờ Cơ quan ngôn luận trung ương và tờ tạp chí "Người cộng sản".

Tháng Sáu - tháng Chín. Lê-nin viết nhận xét vào bài "Tội phạm chiến tranh" của M. N. Pô-crốp-xki viết cho tạp chí "Người cộng sản", và kết luận là không thể đăng bài này vào tạp chí "Người cộng sản" được.

Đầu tháng Bảy-tháng Tám Lê-nin viết bài "Về sự nhận định khẩu hiệu "hòa bình"" và "Vấn đề hòa bình".

Lê-nin viết cuốn "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh (Thái độ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đối với chiến tranh)".

Trước 8 (21) tháng Bảy. Lê-nin viết đề cương bài "Về sự thất bại của nước mình trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa".

8 (21) tháng Bảy. Trong thư gửi V. A. Các-pin-xki , Lê-nin hỏi xem ở Giơ-ne-vơ có thể xếp chữ cuốn "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh" rẻ hơn được không; Người yêu cầu gửi cho Người bản dự tính chính xác và cho biết rõ thời hạn xếp chữ.

Sau 11 (24) tháng Bảy. Trong thư gửi Đ. Vanh-cốp, Lê-nin lưu ý Vanh-cốp về sự cần thiết phải hoàn thành nhanh chóng và có kết quả việc thảo "bản tuyên bố có tính chất quốc tế về những nguyên tắc của phái tả mác-xít"; Người phê phán sai lầm của những người dân chủ - xã hội cánh tả về vấn đề vũ trang nhân dân, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo vệ quyền dân tộc tự quyết; chỉ trích lập trường phái giữa của H. Rô-lăng - Hôn-xtơ; nêu rõ nhiệm vụ quan trọng nhất của những người dân chủ - xã hội cánh tả là "vạch thật rõ ranh giới giữa một bên là phái tả mác-xít và một bên là bọn cơ hội chủ nghĩa (và bọn Cau-xky) và bọn vô chính phủ chủ nghĩa"; Người nhấn mạnh sự cần thiết phải giải thích trên báo chí bất hợp pháp cho quần chúng hiểu rõ những vấn đề đấu tranh cách mạng.

Trước 13 (26) tháng Bảy. Lê-nin viết dự thảo nghị quyết (tuyên bố) của những người dân chủ - xã hội cánh tả để đưa ra hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế lần thứ nhất sắp tới.

13 (26) tháng Bảy. Trong thư gửi A. M. Côn-lôn-tai, Lê-nin giải thích tầm quan trọng và sự cần thiết của yêu cầu có tính chất cương lĩnh về vũ trang nhân dân cũng như của quyền dân tộc tự quyết; Người vạch ra sai lầm trong lập trường của một số người cánh tả trong những vấn đề đó; Người báo tin là đã gửi cho Côn-lôn-tai bản dự thảo tuyên bố (nghị quyết) của những người quốc tế chủ nghĩa cánh tả để đưa ra hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế, yêu cầu dịch và chuyển cho cánh tả ở

Thụy-điển và Na-uy và cho Người biết ý kiến nhận xét.

Các bài của Lê-nin "Về sự thất bại của chính phủ nước mình trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa" và "Về tình hình của Đảng dân chủ - xã hội Nga" được đăng trong số 43, báo "Người dân chủ - xã hội".

Trước 14 (27) tháng Bảy. Trong thư gửi Đ. Vanh-cốp, Lê-nin báo tin đã gửi cho Vanh-cốp bản dự thảo nghị quyết của những người cánh tả để đưa ra hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế lần thứ nhất.

15 (28) tháng Bảy. Trong thư gửi V. A. Các-pin-xki, Lê-nin báo tin là cuốn "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh" "đã viết xong toàn bộ" và yêu cầu xúc tiến việc xuất bản cuốn sách đó.

Sau 17 (30) tháng Bảy. Lê-nin nhận được thư của tù binh Nga ở Đức yêu cầu Người trả lời một số câu hỏi.

Theo sự ủy nhiệm của Lê-nin, N. C. Crúp-xcai-a tiến hành trao đổi thư từ với các tù binh đang bị giam ở Đức.

Trước 22 tháng Bảy (4 tháng Tám). Trong thư gửi C. Ra-đếch, Lê-nin báo tin là đã nhận được bức thư của C. Ra-đếch gửi Đ. Vanh-cốp và đã gửi bức thư ấy đi cho Vanh-cốp kèm theo đoạn viết thêm của Người; Lê-nin nêu rõ rằng Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã soạn bản dự thảo tuyên bố để, nhân danh những người cánh tả, đưa ra hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế và yêu cầu Ra-đếch gửi nhanh những ý kiến sửa chữa bổ sung hoặc những phản dự án; Người nhấn mạnh rằng điều quan trọng hơn hết đối với những người dân chủ - xã hội cánh tả là một bản tuyên bố rõ ràng, đầy đủ và chính xác về các nguyên tắc; Người vạch rõ tầm quan trọng của sự đoàn kết của những người dân chủ - xã hội cánh tả Đức và của việc họ đưa ra một

bản tuyên bố chính xác; Người cũng phê bình lập trường không đúng của Ra-đếch về vấn đề này.

2 (15) tháng Tám. Lê-nin nhận được thư của Đ. Bla-gô-ép báo tin cho biết về phong trào cách mạng và về cuộc đấu tranh chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa ở các nước vùng Ban-căng.

2 hoặc 3 (15 hoặc 16) tháng Tám. Trong thư gửi X. N. Ra-vích ở Giơ-ne-vơ, Lê-nin cho những ý kiến chỉ dẫn về việc xuất bản cuốn "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh", viết về sự cần thiết phải đưa vào thành phụ lục của cuốn sách đó những bài sau đây: tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, nghị quyết của Hội nghị Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương có các cán bộ đảng tham gia (1913) về vấn đề dân tộc và các nghị quyết của Hội nghị Béc-nơ của các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

3 hoặc 4 (16 hoặc 17) tháng Tám. Trong thư gửi V. A. Các-pin-xki, Lê-nin gửi bản chú thích về khẩu hiệu Liên bang châu Âu của ban biên tập viết cho bản tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và yêu cầu đưa nó vào chỗ thích hợp trong bản tuyên ngôn.

Trước 6 (19) tháng Tám. Trong thư gửi A. M. Côn-lôn-tai, Lê-nin báo tin về việc hoãn triệu tập cuộc hội nghị trù bị thứ hai để chuẩn bị cho Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế; Người chỉ ra rằng những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-điển và Na-uy phải tự mình đòi để được mời đi dự hội nghị, và họ phải gửi yêu cầu, tuyên bố, tuyên ngôn của họ đến cho Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; Lê-nin yêu cầu gửi ý kiến sửa chữa bổ sung bản dự thảo tuyên bố; Người hỏi là liệu những người cánh tả Xcan-đi-na-vơ

có đồng ý "bản tuyên bố chung của những người cánh tả các nước (không phụ thuộc vào cuộc hội nghị)", hay không.

6 (19) tháng Tám. Trong thư gửi V. M. Ca-xpa-rốp ở Béc-nơ, Lê-nin báo tin là Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế sẽ khai mạc vào ngày 5 tháng Chín; Người vạch rõ tầm quan trọng của việc làm thế nào cho cuốn "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh" bằng tiếng Đức được xuất bản xong trước ngày đó; Người yêu cầu Ca-xpa-rốp giúp đỡ cho cuốn sách được xuất bản nhanh chóng.

Trong thư gửi C. Ra-đếch, Lê-nin phê phán bản dự thảo tuyên bố mà Ra-đếch đã soạn thảo để đưa ra hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế: "Không một lời nào về chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và (=) chủ nghĩa cơ hội và về cuộc đấu tranh chống lại bọn chúng!! Tô son điểm phấn những điều xấu để làm gì và vì sao che giấu không cho quần chúng công nhân thấy kẻ thù chính của họ trong các đảng dân chủ - xã hội?... Dự thảo của anh quá ư "kinh viện", không phải là một lời kêu gọi chiến đấu, không phải là một bản tuyên bố chiến đấu"; Người yêu cầu gửi cho Người bản dịch ra tiếng Đức dự thảo tuyên bố của Người và bản dịch nghị quyết của Hội nghị Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia (1913) về vấn đề dân tộc; Người nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xuất bản xong cuốn "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh" bằng tiếng Đức trước ngày họp hội nghị.

Sau 6 (19) tháng Tám. Trong thư gửi A. M. Côn-lôn-tai, Lê-nin báo tin đã nhận được tuyên bố của những người cánh tả Na-uy; Người nhấn mạnh tầm quan trọng của hành động đấu tranh chung có tính chất quốc tế của những người cánh

tả; giải thích sự cần thiết phải phân biệt các loại chiến tranh và phải ủng hộ những cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

10 (23) tháng Tám. Trong thư gửi A. G. Sli-áp-ni-cốp, Lê-nin cho những ý kiến chỉ dẫn nhân chuyến đi của Sli-áp-ni-cốp về Nga; báo tin về việc xuất bản số 44, báo "Người dân chủ - xã hội", tạp chí "Người cộng sản" và cuốn "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh"; Người hài lòng nêu ra rằng những sự biến ở Nga chứng thực tính chất đúng đắn của lập trường của những người bôn-sê-vích và của khẩu hiệu "sự thất bại của chính phủ nước mình trong cuộc chiến tranh", chỉ rõ rằng những thất bại quân sự sẽ góp phần làm lung lay chế độ Nga hoàng và sẽ tạo điều kiện dễ dàng cho sự liên minh của những công nhân cách mạng Nga và các nước khác; Người vạch ra sách lược của đảng trong trường hợp đảng chiến thắng chế độ Nga hoàng; chỉ rõ sự cần thiết phải thống nhất một cách thật bí mật các nhóm lãnh đạo 2 - 3 trung tâm, phải khôi phục Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương, tổ chức những mối liên lạc vững chắc và thường xuyên của bộ phận đó với Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương.

Bài của V. I. Lê-nin "Bàn về khẩu hiệu Liên bang châu Âu" được đăng trong số 44 báo "Người dân chủ - xã hội".

10 - 14 (23 - 27) tháng Tám. Lê-nin sửa bản in thử cuốn "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh"; trong những bức thư gửi V. A. Các-pin-xki và X. N. Ra-vích, Lê-nin cho những ý kiến chỉ dẫn về những điểm sửa chữa và bổ sung trong bản in thử, tổ chức việc dịch cuốn này ra tiếng Đức.

Trước 23 tháng Tám (5 tháng Chín). Trong thư gửi E. I. Ri-vli-na ở Lô-da-nơ, Lê-nin báo tin rằng cuộc hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế được ấn định khai mạc vào

ngày 5 tháng Chín; Người yêu cầu Ri-vli-na thảo luận bàn bạc với các nhà xã hội chủ nghĩa P. Gô-lây và S. Ne-nơ về việc họ nên có mặt tại hội nghị đó và cho Người biết tâm trạng của họ.

Trong thư gửi A. M. Côn-lôn-tai, Lê-nin báo tin là cuộc hội nghị được ấn định vào ngày 5 tháng Chín; Người yêu cầu xúc tiến sao cho các đại biểu của những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-điển và Na-uy sẽ có mặt ở Thụy-sĩ chậm nhất là ngày 3 tháng Chín; Người nhấn mạnh rằng "mấu chốt của cuộc đấu tranh sẽ là: họ có tuyên bố trong Prinzipienerklärung một cuộc đấu tranh thẳng tay (cho đến cả phân liệt) với *chủ nghĩa cơ hội* = chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, hay không".

MỤC LỤC

Lời tựa ..... VII - XXXIII

1914

NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA PHONG TRÀO DÂN CHỦ - XÃ HỘI CÁCH MẠNG TRONG CUỘC CHIẾN TRANH CHÂU ÂU ..... 1 - 8

Nghị quyết của một nhóm người dân chủ - xã hội 1

CHIẾN TRANH CHÂU ÂU VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI QUỐC TẾ ..... 9 - 14

CHIẾN TRANH VÀ PHONG TRÀO DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA ..... 15 - 26

* LỜI PHÁT BIỂU TRONG BUỔI THUYẾT TRÌNH CỦA G. V. PLÊ-KHA-NỐP "VỀ THÁI ĐỘ CỦA NHỮNG NGƯỜI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ĐỐI VỚI CHIẾN TRANH" NGÀY 28 THÁNG CHÍN (11 THÁNG MƯỜI) 1914. *Tường thuật ngắn trên báo* ..... 27 - 29

* THUYẾT TRÌNH VỀ ĐỀ TÀI "GIAI CẤP VÔ SẢN VÀ CHIẾN TRANH" NGÀY 1 (14) THÁNG MƯỜI 1914. *Tường thuật trên báo* ..... 30 - 40

TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ CỦA QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ..... 41 - 49

---

* Dấu hoa thị là chỉ những đầu đề do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, đặt ra.

CÁC MÁC *(Sơ lược tiểu sử, kèm theo sự trình bày chủ nghĩa Mác)* ..... 51 - 111

Lời tựa 53

Học thuyết của Mác 59

Chủ nghĩa duy vật triết học 60

Phép biện chứng 63

Quan niệm duy vật lịch sử 66

Đấu tranh giai cấp 69

Học thuyết kinh tế của Mác 72

Giá trị 72

Giá trị thặng dư 74

Chủ nghĩa xã hội 86

Sách lược đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản 91

Mục lục sách tham khảo 97

MỘT NGƯỜI ĐỨC NÓI VỀ CHIẾN TRANH ..... 112 - 114

GỬI TÁC GIẢ "BÀI CA CHIM ƯNG" ..... 115 - 116

CHỦ NGHĨA SÔ-VANH ĐÃ CHẾT VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI ĐANG SỐNG *(Khôi phục lại Quốc tế như thế nào?)* ..... 117 - 126

VỀ LÒNG TỰ HÀO DÂN TỘC CỦA NGƯỜI ĐẠI NGA ..... 127 - 132

1915

LÀM GÌ BÂY GIỜ ĐÂY? *(Về những nhiệm vụ của các đảng công nhân đối với chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xã hội - sô-vanh)* ..... 133 - 143

PHÁI DUY-ĐƠ-CUM NGA ..... 144 - 152

LA-RIN ĐÃ TUYÊN BỐ "SỰ THỐNG NHẤT" NÀO TẠI ĐẠI HỘI THỤY - ĐIỂN? ..... 153 - 155

* DỰ THẢO TUYÊN BỐ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA GỬI HỘI NGHỊ NHỮNG NGƯỜI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CÁC NƯỚC ĐỒNG MINH HỌP Ở LUÂN-ĐÔN ..... 156 - 158

* CHÚ DẪN "CỦA BAN BIÊN TẬP" VỀ BÀI "U-CRA-I-NA VÀ CHIẾN TRANH" ..... 159 - 160
DƯỚI NGỌN CỜ CỦA NGƯỜI KHÁC 161 - 189
I 165
II 173
III 180
CẢNH SÁT VÀ BỌN PHẢN ĐỘNG BẢO VỆ SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI ĐỨC NHƯ THẾ NÀO ..... 190 - 193
VỀ HỘI NGHỊ LUÂN- ĐÔN ..... 194 - 196
HỘI NGHỊ CÁC CHI BỘ HẢI NGOẠI CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA ..... 197 - 205
Nghị quyết của hội nghị 197
Về tính chất của chiến tranh 198
Về khẩu hiệu "bảo vệ tổ quốc" 198
Những khẩu hiệu của đảng dân chủ - xã hội cách mạng 199
Chủ nghĩa cơ hội và sự phá sản của Quốc tế II 201
Quốc tế III 202
Chủ nghĩa hòa bình và khẩu hiệu hòa bình 202
Sự thất bại của nền quân chủ Nga hoàng 203
Thái độ đối với các đảng và các nhóm khác 204
VỤ ÁN XỬ ĐẢNG ĐOÀN ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA CHỨNG TỎ ĐIỀU GÌ? ..... 206 - 216
NHÂN HỘI NGHỊ LUÂN-ĐÔN ..... 217 - 220
ĐỂ MINH HỌA KHẨU HIỆU NỘI CHIẾN ..... 221 - 222
NHỮNG LỜI NGỤY BIỆN CỦA NHỮNG NGƯỜI XÃ HỘI - SÔ-VANH ..... 223 - 229
VẤN ĐỀ LIÊN HIỆP NHỮNG NGƯỜI QUỐC TẾ CHỦ NGHĨA LẠI ..... 230 - 235

NHỮNG NHÀ TỪ THIỆN TƯ SẢN VÀ PHONG TRÀO DÂN CHỦ - XÃ HỘI CÁCH MẠNG ..... 236 - 238
SỰ PHÁ SẢN CỦA CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ HƯ KHÔNG ..... 239 - 245
VỀ CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - SÔ-VANH ..... 246 - 251
* DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ PHỤ NỮ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ ..... 252 - 255
SỰ PHÁ SẢN CỦA QUỐC TẾ II ..... 257 - 330
I 260
II 266
III 273
IV 281
V 287
VI 296
VII 306
VIII 319
IX 326
CHỦ NGHĨA HÒA BÌNH Ở ANH VÀ SỰ KHÔNG ƯA LÝ LUẬN Ở ANH ..... 331 - 339
NGƯỜI TA ĐÃ KẾT HỢP NHƯ THẾ NÀO VIỆC PHỤC VỤ PHẢI PHẢN ĐỘNG VỚI VIỆC ĐÓNG CÁI TRÒ DÂN CHỦ? ..... 340 - 344
TÁC PHẨM CHỦ YẾU CỦA CHỦ NGHĨA CƠ HỘI ĐỨC VIẾT VỀ CHIẾN TRANH ..... 345 - 351
* DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI CÁNH TẢ ĐỂ ĐƯA RA HỘI NGHỊ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ LẦN THỨ NHẤT ..... 352 - 356
VỀ THẤT BẠI CỦA CHÍNH PHỦ NƯỚC MÌNH TRONG CUỘC CHIẾN TRANH ĐẾ QUỐC CHỦ NGHĨA ..... 357 - 364
VỀ TÌNH HÌNH CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA ..... 365 - 372

VỀ CÁCH GIẢI THÍCH KHẨU HIỆU "HÒA BÌNH" ..... 373 - 376
VẤN ĐỀ HÒA BÌNH ..... 377 - 382
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CHIẾN TRANH *(Thái độ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đối với chiến tranh)* ..... 383 - 442
Lời tựa viết cho lần xuất bản thứ nhất (ở nước ngoài) .. 387
Lời tựa viết cho lần xuất bản thứ hai 389
Chương I. Những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội và chiến tranh 1914 - 1915 390
Thái độ của những người xã hội chủ nghĩa đối với các cuộc chiến tranh 390
Những loại hình lịch sử của chiến tranh cận đại... 391
Sự khác nhau giữa chiến tranh tiến công và chiến tranh tự vệ 392
Cuộc chiến tranh hiện tại là một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa 393
Cuộc chiến tranh giữa các chủ nô lớn nhất để duy trì và củng cố chế độ nô lệ 394
"Chiến tranh là sự tiếp tục của chính trị bằng những biện pháp khác" (cụ thể là bằng bạo lực) ... 397
Ví dụ nước Bỉ 398
Nước Nga tiến hành chiến tranh nhằm mục đích gì? 399
Thế nào là chủ nghĩa xã hội - sô-vanh? 400
Tuyên ngôn Ba-lơ 401
Những lời viện dẫn Mác và Ăng-ghen một cách dối láo 402
Sự phá sản của Quốc tế II 404
Chủ nghĩa xã hội - sô-vanh là chủ nghĩa cơ hội hoàn chỉnh 404

Sự thống nhất với bọn cơ hội chủ nghĩa là sự liên minh của công nhân với giai cấp tư sản dân tộc nước "mình" và sự phân liệt trong giai cấp công nhân cách mạng quốc tế 406
"Chủ nghĩa Cau-xky" 407
Khẩu hiệu của những người mác-xít là khẩu hiệu của đảng dân chủ - xã hội cách mạng 409
Gương bắt tay thân thiện trong các chiến hào .. 410
Ý nghĩa của tổ chức bất hợp pháp 410
Về sự thất bại của chính phủ nước "mình" trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa 411
Về chủ nghĩa hòa bình và về khẩu hiệu hòa bình 412
Về quyền dân tộc tự quyết 413
Chương II. Các giai cấp và chính đảng ở Nga. 414
Giai cấp tư sản và chiến tranh 414
Giai cấp công nhân và chiến tranh 417
Đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Đu-ma nhà nước và chiến tranh 419
Chương III. Khôi phục lại quốc tế 423
Phương pháp của bọn xã hội - sô-vanh và của "phái giữa" 423
Tình hình trong nội bộ phái đối lập 426
Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và Quốc tế III 430
Chương IV. Lịch sử sự phân liệt và tình hình hiện nay của Đảng dân chủ-xã hội Nga 432
"Phái kinh tế" và phái "Tia lửa" cũ (1894 - 1903) .. 433
Chủ nghĩa men-sê-vích và chủ nghĩa bôn-sê-vích (1903 -1908) 434

Chủ nghĩa Mác và trào lưu thủ tiêu (1908 - 1914) 435
Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa xã hội - sô-vanh (1914 - 1915) ... 438
Tình hình hiện nay trong Đảng dân chủ - xã hội Nga ... 439
Nhiệm vụ của đảng ta ... 442
BÀN VỀ KHẨU HIỆU LIÊN BANG CHÂU ÂU ... 443 - 448
* CHÚ THÍCH CỦA BAN BIÊN TẬP BÁO "NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI" CHO BẢN TUYÊN NGÔN VỀ CHIẾN TRANH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA ... 449 - 450

C Á C T À I L I Ệ U C H U Ẩ N B Ị

* ĐỀ CƯƠNG BÀI "CÁC MÁC" ... 452 - 457
* VỀ KHẨU HIỆU BIẾN CHIẾN TRANH ĐẾ QUỐC THÀNH NỘI CHIẾN ... 458
* ĐỀ CƯƠNG CUỐN SÁCH "CHIẾN TRANH CHÂU ÂU VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI CHÂU ÂU" ... 459 - 467
* DỰ THẢO ĐIỂM THỨ BA CỦA NGHỊ QUYẾT "CƠ QUAN NGÔN LUẬN TRUNG ƯƠNG VÀ TỜ BÁO MỚI", ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI HỘI NGHỊ CÁC CHI BỘ HẢI NGOẠI CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA ... 468
NGÀY 1 THÁNG NĂM VÀ CHIẾN TRANH ... 469 - 479
Nhập đề ... 469
Sự phá sản của các tổ quốc tư sản - dân tộc ... 470
Sự phá sản của các đảng dân chủ - xã hội chính thức ... 473
Sự phá sản của các ảo tưởng tiểu tư sản về chủ nghĩa tư bản ... 474

Sự phá sản của những ước mơ hòa bình chủ nghĩa ... 475
Kết quả của sự phá sản của các ảo tưởng ... 477
* ĐỀ CƯƠNG BÀI VỀ SỰ THẤT BẠI CỦA NƯỚC MÌNH TRONG CUỘC CHIẾN TRANH ĐẾ QUỐC CHỦ NGHĨA ... 480 - 481
* PHƯƠNG ÁN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI CÁNH TẢ ĐỂ ĐƯA RA HỘI NGHỊ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ LẦN THỨ NHẤT ... 482 - 484

Danh mục các tác phẩm của V. I. Lê-nin cho đến nay chưa tìm thấy *(tháng Bảy 1914 - tháng Tám 1915)* ... 487 - 492
Danh mục các tác phẩm mà V. I. Lê-nin đã tham gia hiệu đính ... 493
Danh mục các tác phẩm có thể là của V. I. Lê-nin ... 494 - 495
Chú thích ... 496 - 582
Bản chỉ dẫn các sách báo và tài liệu gốc mà V. I. Lê-nin đã trích dẫn và nói đến ... 583 - 625
Bản chỉ dẫn tên người ... 626 - 695
Thân thế và sự nghiệp của V. I. Lê-nin ... 697 - 731

PHỤ BẢN

Bản thảo của V. I. Lê-nin đoạn mở đầu đề cương "Những nhiệm vụ của phong trào dân chủ - xã hội cách mạng trong cuộc chiến tranh châu Âu". - 1914 ... 3

Bản quảng cáo buổi thuyết trình của V. I. Lê-nin "Chiến tranh châu Âu và chủ nghĩa xã hội". - 2 (15) tháng Mười 1914 37

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Các Mác". Tháng Bảy - tháng Mười một 1914..... 54 - 55

Trang đầu tờ báo "Người dân chủ - xã hội", số 40, ngày 29 tháng Ba 1915 có những bài của V. I. Lê-nin "Vụ án xử đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chứng tỏ điều gì?" và "Nhân Hội nghị Luân-đôn"..... 206

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Ngày 1 tháng Năm và chiến tranh". - 1915 471

Chịu trách nhiệm xuất bản
TRỊNH THÚC HUỲNH
Chịu trách nhiệm nội dung
TS. LÊ MINH NGHĨA

Biên tập nội dung: ĐINH LỰC
HỒ CHÍ HUỲNH
NGUYỄN MINH HƯƠNG
Biên tập kỹ, mỹ thuật: ĐƯỜNG HỒNG MAI
Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG
Chế bản vi tính: TẠ QUỲNH MAI
Sửa bản in: HỒ CHÍ HUỲNH
NGUYỄN MINH HƯỜNG
Đọc sách mẫu: HUỲNH - HƯỜNG

MS: 3K2 / CTQG - 2006

In 1000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty In và Văn hoá phẩm. Giấy phép xuất bản số ……../CXB-QLXB, ngày 30/3/2005. In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2006.